

# 100 BÀI GIÁO LÝ KINH THÁNH

Lm Ph. HOÀNG MINH TUẤN

## Biên soạn

Bản điện tử này, chúng tôi xây dựng dựa trên bản in năm 1999. Vì một số lý do khách quan, chúng tôi chưa thể liên hệ với chính tác giả để xin phép được đăng trên web site này. Vì lợi ích chung, kính mong tác giả thứ lỗi.

Chúng tôi cho đăng các bản giáo lý không ngoài mục đích cung cấp nội dung cho các giáo lý viên tiện việc tham khảo, vì thế, xin quý vị vui lòng không in thành sách. Nếu quý vị muốn mua sách, xin liên hệ với các nhà sách công giáo, hiện có bán bản gốc.

## MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU .....	3
BÀI LỜI CHÚA 1 ĐIỀU RĂN THỨ NHẤT: THỜ THIÊN CHÚA ĐỘC NHẤT CHÂN THẬT .....	4
BÀI LỜI CHÚA 2 KHÔNG BÓI TOÁN CẦU CƠ MỀ TÍN DỊ ĐOAN .....	6
BÀI LỜI CHÚA 3 THIÊN CHÚA LÀ ĐÁNG HẰNG SỐNG .....	9
BÀI LỜI CHÚA 4 TIN VÀO THIÊN CHÚA QUYỀN PHÉP .....	12
BÀI LỜI CHÚA 5 ĐIỀU RĂN THỨ BA PHỤNG TỰ THIÊN CHÚA. NGÀY CHÚA NHẬT .....	14
BÀI LỜI CHÚA 6 ĐIỀU RĂN THỨ HAI: CHỚ KÊU TÊN CHÚA VÔ CỐ .....	16
BÀI LỜI CHÚA 7 NÓI LỘNG NGÔN PHẠM THƯỞNG .....	19
BÀI LỜI CHÚA 8 ĐIỀU RĂN THỨ TƯ THẢO KÍNH CHA MẸ .....	21
BÀI LỜI CHÚA 9 LÒNG HIẾU THẢO .....	24
BÀI LỜI CHÚA 10 BÀ MẸ CỦA TÔ-BY-A .....	27
BÀI LỜI CHÚA 11 NGƯỜI CHA GƯƠNG MẪU .....	30
BÀI LỜI CHÚA 12 BÀ MẸ CAN ĐẢM .....	32
BÀI LỜI CHÚA 13 ÔNG BỐ YẾU ĐUỐI .....	35
BÀI LỜI CHÚA 14 CÁC NGƯỜI BÈ TRÊN .....	37
BÀI LỜI CHÚA 15 QUAN HỆ CHỦ TỐ .....	40
BÀI LỜI CHÚA 16 NGƯỜI TRÊN KẸ DƯỚI .....	43
BÀI LỜI CHÚA 17 KÍNH LÃO ĐẮC THỌ .....	46
BÀI LỜI CHÚA 18 TÌNH ANH CHỊ EM RUỘT THỊT .....	48
BÀI LỜI CHÚA 19 TÌNH ANH EM RUỘT THỊT (TIẾP) .....	51
BÀI LỜI CHÚA 20 TÌNH HỌ HẰNG GIA TỘC .....	55
BÀI LỜI CHÚA 21 TÌNH BẠN .....	58
BÀI LỜI CHÚA 22 ĐIỀU RĂN THỨ NĂM: CHỚ GIẾT NGƯỜI .....	62
BÀI LỜI CHÚA 23 THIÊN CHÚA CHỌN NGƯỜI ANH DŨNG .....	64
BÀI LỜI CHÚA 24 KHÔNG ĐƯỢC LÀM HẠI SỰ SỐNG .....	68
BÀI LỜI CHÚA 25 NGƯỜI DÁM LIỀU MẠNG CAN VUA .....	71
BÀI LỜI CHÚA 26 SALÔMÔN, NGƯỜI KHÔN NGOAN, THÔNG THÁI .....	74
BÀI LỜI CHÚA 27 NỮ HOÀNG SABA YẾT KIẾN SALÔMÔN HOÀNG ĐẾ .....	77
BÀI LỜI CHÚA 28 THƯƠNG XÁC BẢY MỐI .....	80
BÀI LỜI CHÚA 29 THƯƠNG XÁC 7 MỐI (TIẾP) .....	83
BÀI LỜI CHÚA 30 THƯƠNG XÁC BẢY MỐI (TIẾP) .....	86
BÀI LỜI CHÚA 31 NGƯỜI ĐÀN BÀ SÁT NHÂN .....	90
BÀI LỜI CHÚA 32 THƯƠNG LINH HỒN BẢY MỐI .....	93
BÀI LỜI CHÚA 33 THƯƠNG LINH HỒN BẢY MỐI (TIẾP) .....	97
BÀI LỜI CHÚA 34 THƯƠNG LINH HỒN BẢY MỐI (TIẾP) .....	100
BÀI LỜI CHÚA 35 ĐIỀU RĂN THỨ SÁU VÀ THỨ CHÍN: CHỚ DÂM DỤC .....	104
BÀI LỜI CHÚA 36 VAI TRÒ NỮ GIỚI .....	107

BÀI LỜI CHÚA 37 YÊU NHAU QUÁ SỚM .....	110
BÀI LỜI CHÚA 38 YÊU NHAU ĐẾN THUỖ BẠC ĐẦU .....	113
BÀI LỜI CHÚA 39 ĐỨC LIÊM SĨ .....	117
BÀI LỜI CHÚA 40 ĐỨC THANH TỊNH .....	121
BÀI LỜI CHÚA 41 TÍCH TRUYỆN SAMSON VÀ ĐALILA .....	124
BÀI LỜI CHÚA 42 TÔI SAO SÔĐÔM BỊ HUỖ DIỆT? .....	127
BÀI LỜI CHÚA 43 TRUYỆN BÀ SU-ZA-NA .....	130
BÀI LỜI CHÚA 44 TRUYỆN BÀ SU-ZA-NA (TIẾP) .....	133
BÀI LỜI CHÚA 45 TỘI NGOẠI TÌNH VÀ LI DỊ .....	137
BÀI LỜI CHÚA 46 ĐIỀU RĂN THỨ 7 VÀ 10: CHỖ LẤY VÀ CHỖ THAM CỦA NGƯỜI... ..	140
BÀI LỜI CHÚA 47 QUYỀN SỞ HỮU .....	142
BÀI LỜI CHÚA 48 SỬ DỤNG CỦA CẢI .....	145
BÀI LỜI CHÚA 49 HAM HỒ THAM LAM .....	149
BÀI LỜI CHÚA 50 XIÊU LẠC TRONG VẬT CHẤT .....	152
BÀI LỜI CHÚA 51 BIẾT CHO ĐI... ..	155
BÀI LỜI CHÚA 52 TRỌNG CỦA NGƯỜI NHƯ TRỌNG CỦA MÌNH .....	157
BÀI LỜI CHÚA 53 PHẢI ĐỀN TRẢ .....	160
BÀI LỜI CHÚA 54 ĐIỀU RĂN THỨ 8: CHỖ LÀM CHỨNG DỐI .....	163
BÀI LỜI CHÚA 55 GIAN DỐI VỚI CHÚA THÁNH THẦN .....	167
BÀI LỜI CHÚA 56 AB-SA-LÔM ĐẸP TRAI MÀ GIAN HÙNG .....	170
BÀI LỜI CHÚA 57 CÁI LƯỖI LÀ LỬA HOẢ NGỤC .....	172
BÀI LỜI CHÚA 58 VỀ DANH DỰ .....	176
BÀI LỜI CHÚA 59 TRỌNG DANH DỰ .....	179
BÀI LỜI CHÚA 60 TÔN TRỌNG DANH DỰ NGƯỜI KHÁC .....	182
BÀI LỜI CHÚA 61 VU OAN GIÁ HOA .....	185
BÀI LỜI CHÚA 62 NÓI XẤU NÓI HÀNH .....	187
BÀI LỜI CHÚA 63 CÁC BÍ TÍCH .....	190
BÀI LỜI CHÚA 64 LÃNH HAY THAM GIA .....	193
BÀI LỜI CHÚA 65 THÔNG TRUYỀN SỰ SỐNG .....	196
BÀI LỜI CHÚA 66 MẶT CHÌM MẶT NỔI CỦA BÍ TÍCH .....	198
BÀI LỜI CHÚA 67 KINH THÁNH CŨNG LÀ MỘT BÍ TÍCH .....	201
BÀI LỜI CHÚA 68 LAO CÔNG TÌM LƯƠNG THỰC ĐỜI ĐỜI .....	204
BÀI LỜI CHÚA 69 LỜI BAN SỨC SỐNG .....	207
BÀI LỜI CHÚA 70 LỜI SỬỞI ẨM TÂM HỒN .....	211
BÀI LỜI CHÚA 70 BIS HÃY NGHE NGÀI! .....	214
BÀI LỜI CHÚA 70 TER KHÔNG NGHE LỜI CHÚA LÀ ĐIỀU NGUY HIỂM .....	217
BÀI LỜI CHÚA 71 LÀM SAO GẶP ĐƯỢC CHÚA? .....	219
BÀI LỜI CHÚA 72 TIN VÀ SỐNG LỜI CHÚA .....	222
BÀI LỜI CHÚA 73 TỘI NGUYÊN TỐ .....	225
BÀI LỜI CHÚA 73BIS HAI PHƯƠNG ÁN CỦA THIÊN CHÚA .....	228
BÀI LỜI CHÚA 74 THẾ NÀO LÀ CỨU CHUỘC .....	232
BÀI LỜI CHÚA 74BIS HÃY ĐẾN CÙNG GIUSE .....	234
BÀI LỜI CHÚA 75 CON DỄ GÁNH TỘI .....	237
BÀI LỜI CHÚA 75 BIS ĐẠO ĐỨC KHÔNG ĐỦ ĐỂ ĐƯỢC CỨU RỖI .....	240
BÀI LỜI CHÚA 76 PHÉP RỬA TỘI - TÁI SINH .....	244
BÀI LỜI CHÚA 76 BIS TÁI SINH XẢY RA Ở ĐÂU? .....	248
BÀI LỜI CHÚA 76TER CHÚA LUYỆN TA CÁCH NÀO? .....	251
BÀI LỜI CHÚA 76QUARTER ĐẠO BUỒN HAY VUI? .....	254
BÀI LỜI CHÚA 77 TIN THÌ ĐƯỢC SẠCH .....	258
BÀI LỜI CHÚA 78 CHÚA LÀM CHỦ .....	261
BÀI LỜI CHÚA 79 TOA THUỐC CỦA BÁC SĨ PHÊRÔ .....	263
BÀI LỜI CHÚA 80 HÃY TIN VÀO CHÚA GIÊSU .....	265
BÀI LỜI CHÚA 80BIS SỐNG ĐÃ RỒI MỚI ẮN .....	268
BÀI LỜI CHÚA 81 NƯỚC THIÊN CHÚA .....	270
BÀI LỜI CHÚA 82 NƯỚC THIÊN CHÚA Ở ĐÂU? .....	273

BÀI LỜI CHÚA 83 NƯỚC TRỜI NƠI CỘNG ĐOÀN TIỀN KHỞI.....	275
BÀI LỜI CHÚA 84 THIÊN ĐÀNG Ở ĐÂU? .....	278
BÀI LỜI CHÚA 85 ĐỨC GIÊSU, NHÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI VĨ ĐẠI .....	282
BÀI LỜI CHÚA 86 KHÔNG CÓ THÁNH THẦN, NƯỚC CHÚA SẼ TAN.....	285
BÀI LỜI CHÚA 87 TRỜI MỚI ĐẤT MỚI.....	288
BÀI LỜI CHÚA 88 MỘT THOÁNG THIÊN ĐÀNG... ..	291
BÀI LỜI CHÚA 89 ĐƯỢC CỨU LÀ CỐT ĐỂ THỜ PHƯỢNG .....	295
BÀI LỜI CHÚA 89BIS THỜ PHƯỢNG LÀ MỘT ƠN PHÚC .....	298
BÀI LỜI CHÚA 91 THỜ PHƯỢNG CHÚA Ở ĐÂU?.....	301
BÀI LỜI CHÚA 92 THỜ TRONG THÂN KHÍ VÀ SỰ THẬT .....	304
BÀI LỜI CHÚA 93 ĐỀN THỜ LÀ THÂN THỂ CHÚA GIÊSU PHỤC SINH .....	308
BÀI LỜI CHÚA 94 TẤT CẢ CHÚNG TA ĐỀU LÀ TƯ TẾ.....	311
BÀI LỜI CHÚA 95 PHÉP THÊM SỨC.....	313
BÀI LỜI CHÚA 96 KHÔNG THẤY THÁNH THẦN ĐÂU CẢ .....	316
BÀI LỜI CHÚA 96BIS THÂN KHÍ LÀ TIỀN ỨNG TRƯỚC.....	319
BÀI LỜI CHÚA 97 CHÚA THÁNH THẦN LÀ AI.....	322
BÀI LỜI CHÚA 98 CHÚA THÁNH THẦN ĐANG CHỜ ĐỢI BẠN .....	325
BÀI LỜI CHÚA 99 BÍ TÍCH LÂM CHO TRƯỞNG THÀNH .....	329
BÀI LỜI CHÚA 100 TRƯỞNG THÀNH TRONG ĐỜI SỐNG ĐẠO .....	331

## LỜI NÓI ĐẦU

(Chỉ cần đọc cho mỗi gia đình một lần đầu hết)

\* Mỗi gia đình hãy nhận làm một giờ đèn tạ mỗi tuần một lần

(có thể liên kết với nhau để ngày nào cũng có 1 gia đình làm đèn tạ).

**1. Trên Căn bản tự nguyện:** Gia đình nào muốn đèn tạ Chúa vì các tội riêng mình, gia đình mình và mọi người trên thế giới đã xúc phạm đến Chúa.

**2. Không mời hàng xóm đến dự:** Chỉ làm riêng trong gia đình.

Song nhớ rằng vẫn liên kết với các gia đình khác cũng làm như mình.

**3. Thời gian:** Vào buổi tối, khoảng 30 phút đến 1 giờ,

- **Chương trình đề nghị:**

**Mở đầu:** Một bài hát ca tụng, thờ lạy Chúa (hoặc kinh Đức Chúa Thánh Thần).

- **Kinh** ăn năn tội; kinh tin, cậy, mến; hoặc lời nguyện tự phát.

- *Nghe lời chúa* (xem sau):

\* (Nếu được): Lời nguyện tự phát dựa theo ý bài Kinh Thánh.

**Kinh đèn tạ Trái Tim Chúa.**

**Một kinh Kính Mừng kính đức Mẹ.**

**Hát bé mạc,** hoặc kinh Cám ơn, hoặc kinh Lạy Cha.

\*

\* \*

### **Đền tạ là gì? Tại sao cần có bài lời Chúa?**

Đền tạ do hai chữ **Đền** bồi và **Tạ** tội, tức là dâng lên Thiên Chúa việc sám hối ăn năn và đền bồi vì các tội lỗi ta đã xúc phạm đến Người.

Việc đền tạ phải bao hàm ý định sẽ tránh xa các tội lỗi mất lòng Chúa, và từ nay làm những điều đẹp lòng Người. Do đó cần có các Bài Lời Chúa sẽ giúp ta biết tội gì Chúa ghét mà tránh, biết điều tốt lành Chúa thích mà làm. Như thế, giờ đền tạ mới đầy đủ ý nghĩa.

Vì thế việc đền tạ không thể chỉ đọc kinh suông, và bài Lời Chúa không thể thiếu trong giờ đền tạ ấy được.

\*\*\*

### **Bố cục các bài lời Chúa:**

1. Đại khái gồm: các Điều răn, các bổn phận, các bài về Ơn thánh, Bí tích và các tín điều, vv... Như vậy, là một cách học giáo lý bằng Kinh Thánh trong gia đình<sup>1</sup>.

2. Nội dung từng bài Lời Chúa gồm có:

- Một đoạn Lời Chúa, tích truyện Kinh Thánh.
- Vài điều suy niệm.
- Trích truyện phụ họa (nếu có).
- Áp dụng cụ thể vào đời sống.

### **Lưu ý cho cả cuốn sách:**

Bài Kinh Thánh hoặc bài suy niệm nào xét quá dài, xin cứ tùy nghi chia làm hai, hay ba.

----000----

## **BÀI LỜI CHÚA 1 ĐIỀU RĂN THỨ NHẤT: THỜ THIÊN CHÚA ĐỘC NHẤT CHÂN THẬT**

(Một người đọc to)

Chúng ta khởi sự điều răn thứ nhất: "Thờ phượng một Đức Chúa Trời và yêu mến Người trên hết mọi sự". Điều răn này dạy muốn thờ phượng một Chúa trên hết mọi sự, thì phải từ bỏ những điều quý quá, dị đoan, cúng quảy các tà thần. Đó là điều Chúa dạy trong bài Kinh Thánh hôm nay.

### **Trích sách các vua quyền 1, đoạn 18, c.19tt**

---

<sup>1</sup> Dựa theo: Trésor den prédicateurs, RP.Billet, Cssr, và nhiều sách khác...

Ba năm trời rỗng rã, hạn hán và đói khát đã làm rũ liệt nước Is-ra-en, vì họ đã dám bỏ Thiên Chúa mà thờ tà thần Ba-an. Song Thiên Chúa thương xót dân Người. Người muốn chấm dứt các đại họa ấy, nên mới sai tiên tri Ê-li-a đến cùng vua A-kháp mà nói rằng:

- Xin Bệ hạ hãy sai người đi tụ họp toàn thể Is-ra-en với tôi trên núi Các-men, làm một với 450 thầy cúng của thần Ba-an.

Vua đành nghe theo cách miễn cưỡng. Thế là toàn dân lũ lượt tụ tập trên núi, và đứng giữa họ có 450 thầy cúng. Tiên tri Ê-li-a tiến lại trước toàn dân và nói:

- Cho đến bao giờ, các người còn khập khiễng cả hai giò (nghĩa là bắt cả hai tay)? Nếu Yavê thật là Thiên Chúa, thì hãy theo Người; còn nếu (các người cho) Ba-an là Thiên Chúa, thì hãy theo hần. Phải chọn lựa dứt khoát. Chỉ có một mình tôi là tiên tri của Chúa Yavê, còn thầy cúng của Ba-an có những 450 người. Không sao! Hãy đem đến đây hai bò tơ; 450 thầy cúng. Hãy chọn một con mà xẻ thịt ra, đặt trên củi mà tế thần, nhưng nhớ đừng châm lửa. Còn tôi cũng làm như vậy và không châm lửa. Các ông thầy cúng sẽ kêu khẩn thần của họ, còn tôi, tôi kêu khẩn Danh Chúa Yavê: Thần linh bên nào đáp lời, bằng cách cho lửa từ trời xuống thiêu của lễ, thần linh ấy là Thiên Chúa thật và phải thờ phượng Người.

Toàn dân đáp lại:

- Thật là một lời đề nghị chí lý!

Các thầy cúng đành phải nhận cuộc thử thách này. Họ xẻ thịt, xép củi, đặt thịt cúng lên, rồi bắt đầu khẩn vái thần của họ cho lửa xuống, nhưng vô hiệu. Họ kêu gào, nhảy múa từ sáng tới trưa, mà chẳng thấy gì. Tiên tri Ê-li-a nhạo họ:

- Phải gào to hơn, vì thần của các ông có lẽ đang bận suy tính hay mắc việc, có khi đi vắng, có khi đã đi ngủ.

Nghe thấy thế, các thầy cúng càng kêu gào lớn tiếng hơn và lấy đoản kiếm, xà mâu rạch mình đến chảy máu ròng ròng, nhưng vẫn mắt công toi, chẳng có thần nào nghe lời cầu của họ cả. Đến chiều, là giờ thường quen tế lễ của đạo Chúa, Ê-li-a mới gọi dân chúng lại bên ông, ông lấy đá xép thành một bàn tế lễ, đặt củi lên, xẻ thịt bò tơ đặt trên củi. Rồi ông sai đào chung quanh tế đàn một đường mương, và bảo dân lấy nước rưới lên của lễ, lên củi cho ướt đẫm, đến cả đường mương cũng đầy nước. Sau đó, Ê-li-a quỳ xuống cầu khẩn Danh Chúa:

- Lạy Yavê Thiên Chúa Hằng Sống của A-bra-ham, I-sa-ac và Ya-cob, xin nhậm lời tôi, khiến dân này nhận biết chính Người mới là Thiên Chúa thật.

Tiên tri vừa dâng lời cầu, lửa của Yavê từ trời giáng xuống thiêu hết của lễ, cả bàn thờ, cả củi và làm khô cạn cả nước trong mương. Toàn dân thấy vậy thì sấp mặt xuống kêu lên vang khắp vùng núi:

- Yavê mới chính là Thiên Chúa thật và chỉ mình Người là Thiên Chúa.

Đáp lại sự thờ phượng của dân, Thiên Chúa nguôi giận, lại cho mưa tuôn xuống, chấm dứt nạn hạn hán và đói kém của họ.

\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!

## Suy niệm Lời Chúa

Ta hãy để một phút im lặng, cho Lời Chúa vừa nghe thấm vào lòng ta (im lặng một phút). *(Các lần sau, cũng làm như vậy)...*

Ta hãy suy niệm: Tiên tri Ê-li-a trách dân Is-ra-en hai lòng, bắt cả hai tay: vừa thờ Chúa, vừa chạy theo cúng bái thần Ba-an. Biết đâu, có nhiều gia đình công giáo cũng đi khắp khiêng hai giò như thế! Có lẽ họ chưa dám đặt hai bàn thờ trong nhà: một bên thờ Chúa, một bên thờ thần nọ, thần kia; nhưng họ có những cử chỉ và lối sống giống như vậy. Miệng họ thì đọc kinh, tay thì làm dấu, chân đến nhà thờ; nhưng hễ trong gia đình động xảy ra đau ốm, hoạn nạn là chạy đi coi bói, xem số, hầu bóng, ngồi đồng, là các chức mê tín, dị đoan ma quỷ bày ra cốt để ta tin vào nó và thờ nó, hầu bị khốn nạn đời đời với nó sau này. Còn ngay bây giờ, có thể nó cho ta một chút của cải, một chút may mắn khi ta vái lạy nó; nhưng các cửa cải và may mắn đời này thật chóng qua, tạm bợ biết bao!

Vậy gia đình ta hôm nay làm gì đền tạ này, có ý xin Chúa tha thứ bao tội lỗi mà chúng ta đã phạm về điều ấy. Và gia đình ta thề hứa với Chúa không bao giờ thờ quỷ hoặc tin theo các điều nhảm nhí, mê tín, dị đoan. Đúng như phong tục ta có câu:

“Tôi trung không thờ hai chúa,

Gái chính chuyên không lấy hai chồng”

Vậy ta quyết chí tin một Thiên Chúa, chỉ thờ một Chúa, dầu sống dầu chết không tin, không thờ thần thánh nào hết.

## Tích truyện

Một linh mục kia gặp một em nhỏ xin một tấm ảnh đạo. Linh mục nói:

- Được lắm! Song con phải lập công để được quà thưởng ấy. Đây, con có thuộc giáo lý không?

- Thừa cha, có!

- Có à? Tốt lắm! Con nói cho cha biết: có mấy Thiên Chúa?

Em nhanh nhẹn trả lời:

- Có một Thiên Chúa thôi!

- Sao con quả quyết chắc chắn như thế?

- Chắc chắn chứ! Vì Thiên Chúa đầy tình thương và ở khắp nơi, đâu đâu cũng có Chúa. Vậy thì còn có chỗ nào cho một Thiên Chúa thứ hai nữa?

\*\*\*

(Tiếp theo, xin xem **chương trình đề nghị ở đầu...** Các lần sau cũng làm như vậy).

## BÀI LỜI CHÚA 2 KHÔNG BÓI TOÁN CẦU CƠ MÊ TÍN DỊ ĐOAN

### Trích sách 1 Sa-mu-en, 28.3-25;31.1-13

Vua Sao-lê đã được Thiên Chúa sai tiên tri Sa-mu-en đến xức dầu cho làm vua trên Israen, dân Chúa. Tiếc thay, từ ngày ông phạm tội, không vâng lời Chúa trong một việc rất quan trọng, Chúa đã bỏ ông. Rồi càng ngày, ông càng đi vào con đường tội ác.

Một ngày kia, quân Phi-li-tinh dàn đại binh tại Su-nem để đánh dân Israen. Vua Sao-lê dàn quân trên núi Ghi-bo-a để đánh lại. Từ trên đỉnh núi nhìn xuống, thấy quân Phi-li-tinh trùng trùng điệp điệp,

gương giáo sáng lòa, xe trận hùng hậu, Sao-lê đâm sợ hãi, kinh hoàng. Vua thỉnh vấn Chúa để xin cho biết thắng bại làm sao. Chúa giận ông nên không trả lời. Muốn hỏi ý người phàm, thì có tiên tri; song lúc ấy, tiên tri Sa-mu-en chết rồi. Túng thế, Vua đánh liều đi hỏi bà đồng cốt. Như thế, nhà vua phạm thêm một trọng tội nữa nghịch mắt Chúa (sách 1 Ký sự 10.13)

Sau khi đã cho bộ hạ tìm được một mộ đồng cốt trốn trong núi, đêm ấy, vua Sao-lê cải trang và mang theo hai người tùy tùng ra đi. Đến nơi, Sao-lê nói:

- Bà gọi bóng bói cho một quẻ, và gọi hồn người mà tôi sẽ chỉ cho bà.

Bà ấy nói với vua:

- Tại sao ông xúi tôi làm điều cấm để hại tôi?

Sao-lê mới lấy Thiên Chúa mà thế sẽ không phạt vạ bà. Bà mới nói:

-Tôi gọi hồn ai cho ông đây?

-Kêu Sa-mu-en lên cho tôi!

Bà đồng bắt đầu phù phép chiêu hồn. Khi thấy Sa-mu-en hiện lên, bà đồng đâm thất kinh la lớn.

Sao-lê hỏi:

- Đừng sợ! Bà thấy gì?

- Tôi thấy có thần linh từ đất đi lên!

Sao-lê hỏi:

- Bà thấy dáng vẻ người thế nào?

- Một cụ già đi lên, ngài có phủ một chiếc áo choàng.

Sao-lê nhận biết đó là Sa-mu-en và ông sấp mặt xuống đất bái chào. Lúc ấy, tiếng Sa-mu-en huyền bí vang lên:

- Sao người quấy nhiễu ta? Gọi ta lên làm gì?

- Tôi lâm phải thế rất ngặt nghèo: quân Phi-li-tinh giao chiến với tôi mà Thiên Chúa thì đã rời bỏ tôi; nên tôi phải kêu ngài lên. Xin ngài cho tôi biết phải làm gì?

Sa-mu-en nói:

- Thình ý ta làm chi? Quá muộn rồi! Thiên Chúa đã từ bỏ người. Điều Thiên Chúa đã sai ta báo cho người trước kia, nay sẽ xảy đến. Thiên Chúa đã giựt vương quyền ra khỏi tay người, mà ban cho Đa-vít; vì người đã bất tuân, chẳng vâng theo lệnh Người. Đây là giờ đền tội: Thiên Chúa sẽ phó nộ dân Israen làm môi cho địch quân chém giết tan tành. Còn người, ngày mai, người và ba đứa con của người sẽ theo ta về âm phủ!

Vừa nghe xong, Sao-lê kinh khiếp, ngã sổng sượng trên đất, bất tỉnh... Mãi lâu sau, ông gượng chỗi dậy về doanh trại.

Ngày hôm sau, quả thật Israen đại bại. Quân Phi-li-tinh đuổi theo Sao-lê, ông run lên vì sợ:

Sao-lê nói với người hiệp sĩ theo hầu:

- Người tuốt gươm đâm chết ta đi! Đừng để quân ngoại đụng đến ta mà ngạo nghễ!

Nhưng hiệp sĩ sợ không dám tra tay. Sao-lê đành tự rút gươm mình, quay ngược mũi và gieo mình lên trên. Mũi xuyên từ ngực ra sau lưng.

**\* Đó là lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Luật Chúa cấm ngặt tất cả mọi hình thức lên đồng, nhập xác, gọi hồn, bói quẻ, vv... Đây xin trích vài đoạn trong Kinh Thánh:

"Trong dân người, không được có ai lên đồng, bói quẻ, chiêu hồn... Vì phạm ai làm các điều ấy sẽ là điều quái gở (là trọng tội) đối với Thiên chúa" (Sách Thứ luật, đ.18, c.10-11)

"Các người chớ chạy theo đồng bóng, đừng tới thầy bói mà ra như uế vì chúng. Ta là Yavê, Thiên Chúa của các người!" (Sách Lê-vi đ.19, c.31)

"Người nào, dù là nam hay nữ, làm đồng bóng, người ấy tất phải chết. Người ta sẽ ném đá chúng đi! Tội chúng làm, chúng phải chịu phạt" (Sách Lê-vi, đ.20, c.27)

Tại sao Chúa cấm ngặt vậy?

Thưa: Vì Chúa nói: Chỉ Ngài là Yavê, Thiên Chúa độc nhất của ta, ta phải thờ lạy và tin vào một mình Người, và yêu mến Người trên hết mọi sự. Thiên Chúa không muốn ta liên lạc với ma quỷ, thông công với chúng là nghịch thù của Người. Chúng ta không thể thờ hai chủ.

Đàng khác, các việc quấy quá kia đều là giả trá. Ngoại trừ trường hợp rất hiếm kể trong bài Kinh Thánh hôm nay: Thiên Chúa cho phép hồn tiên tri Sa-mu-en hiện về, cốt ý để báo phần phạt cho vua Sao-lê, chứ còn thường các nhà thần học đều dạy rằng: gọi hồn thì hồn không lên, mà chỉ có ma quỷ trá hình, đội lốt, đội tên, lấy giọng âm hồn mà nói, để mong lôi kéo ta vào vòng tin ma, lạy quỷ mà chết đời đời, khổ nạn với nó trong hoả ngục. Cho nên, có luật Hội Thánh cấm rất rõ ràng việc ấy,<sup>2</sup> ai làm các điều ấy là phạm tội trọng.<sup>3</sup>

Ngoài ra, trong đa số trường hợp, bọn chiêu hồn, đồng bóng bày ra để phỉnh gạt ta mà kiếm ăn. Mất tiền, bị gạt, mà còn mắc tội với Chúa, nguy hiểm phần linh hồn, đại gì mà ta làm các điều quấy quá ấy!

Là con cái Chúa, chúng ta có một Cha trên trời nhân từ, thương yêu, hằng sẵn sóc ta; ta hãy phó thác cho Người mọi sự, lúc vui, lúc buồn, lúc người thân yêu trong gia đình chết, hoặc lúc lo lắng về công việc làm ăn, buôn bán, về tương lai, hậu vận... Kinh Thánh có lời rất an ủi rằng: "Cha trên trời biết rõ anh em cần gì trước khi anh em xin Người" (Mt 6.8). Và lời khác rằng: "Mọi nỗi lo âu, anh em hãy trút cả cho Người, vì Người lo đến anh em" (1Pr 5.7).

Vậy hôm nay, gia đình chúng ta xin đền tạ Chúa, vì các tội nói trên đây mà chúng ta, những người con cái Chúa, hay phạm; và xin Chúa giúp sức để không bao giờ còn tái phạm.

## Tích truyện

<sup>2</sup> xem cuốn "Có được giao tiếp với âm hồn không?" (Lm. Reginald-Omez, O.P), tr.67tt; 119tt; 134tt; 183tt. Chẳng hạn Bộ Thánh vụ ra chiếu chỉ cấm ngặt: x. Denz 1654; nhất là ngày 24-4-1917, (A.A.S., 1-6-1917, tr.268).

<sup>3</sup> Tr.6: Xem sách "Có được giao tiếp...", vừa nêu trên, tr.120tt.



Ông Phan Kế Bính, một nhà học giả VN, có kể lại vài nhận xét của ông trong cuốn *Việt Nam phong tục*, khi thấy những chuyện đồng cốt, chiêu hồn. Ông viết:

"Đồng mặc áo xanh, áo đỏ, đội khăn các màu, múa mang nhảy nhót ở trước cửa tĩnh, luồn ra luồn vào, ưỡn à ưỡn ẹo... Có người nói đồng cốt có cách múa mang ưỡn ẹo cũng như cách nhảy đầm của đàn bà bên Tây. Nhảy đầm là một dịp cho đàn bà phô phang cái dáng yêu kiều, cái điệu ẻo lả. Tục ta không có cách ấy, nên phải mượn đến cách đồng bóng mà làm... Còn cái lòng mê tín của người có tật bệnh thì thật là lạ quá!... Họ không có chút nào dám ngờ vực phép thánh... Cúng mãi không khỏi, thì họ là người nhà không thành tâm, chứ không khi nào chịu là phép thánh không thiêng. Mà có lỡ chết, thì các cụ đồng lại nói: Thánh chữa được *bệnh*, chứ không chữa được *mệnh*. Thế ra khỏi bệnh thì là thánh thiêng, không khỏi là tại người nhà không thành, mà chết là tại mệnh. Đàng nào thánh nói cũng hay, đồng nói cũng phải... Than ôi! Đạo phù thủy cũng là đạo đồng cốt còn thịnh hành ngày nào, thì dân trí còn ngu xuẩn ngày ấy (tr.340-342).

## BÀI LỜI CHÚA 3 THIÊN CHÚA LÀ ĐÁNG HẰNG SỐNG

### Trích sách Tiên tri Đa-ni-ên, ch.14

Dân Ba-bi-lon có một thần tượng tên là Bel. Mỗi ngày, người ta phải tốn 12 tạ bột mì, 40 con cừu và 6 chum rượu làm đồ cúng. Vua cũng thờ lạy nó, chỉ có Đa-ni-ên thờ lạy Thiên Chúa chân thật. Vua hỏi:

- Tại sao nhà ngươi không bái lạy thần Bel?

Đa-ni-ên thưa:

Hạ thần không sùng bái tượng thần do tay phàm làm ra, nhưng chỉ thờ Thần Sống, Đấng dựng nên trời đất và có chủ quyền trên mọi xác phàm.

Sao? Người cho Bel không phải là thần sống ư? Người lại không thấy ngài ăn, ngài uống những gì mỗi ngày sao?

Đa-ni-ên cười và nói:

Tâu Bệ hạ, đừng làm! Vị thần tượng ấy bên trong là đất thó, bên ngoài lát đồng, đã chẳng sống thì làm sao ăn uống?

Nổi giận, vua triệu các thầy cúng lại mà nói:

- Các người mà không nói thật với ta ai ăn đồ cúng, thì các người sẽ phải chết. Còn nếu các người chứng tỏ được là chính Bel ăn, thì Đa-ni-ên sẽ phải chết, vì y đã dám lộng ngôn đến Bel.

Tất cả mọi người đều đến đền của Bel, rồi họ đặt đồ cúng và rượu lên bàn thờ. Vua sai đóng cửa và niêm phong lại. Các thầy cúng ra về tự đắc, vì họ đã đào bên dưới bàn thờ một ngõ bí mật, qua ngõ đó, họ lên vào ban đêm ăn sạch đồ cúng. Không ngờ Đa-ni-ên biết được, nên khi các thầy cúng đã ra, Đa-ni-ên sai các tiểu đồng rắc tro khắp cả nội điện trước mặt một mình Vua mà thôi. Đêm ấy, theo thói thường, các thầy cúng lên vào theo ngõ bí mật mà ăn uống hết sạch mọi sự. Sáng hôm sau, Vua và Đa-ni-ên đến rất sớm, bẻ ấn niêm phong, mở cửa vào nội điện. Khi vua nhìn lên bàn thờ, ông kêu lên:

Lạy thần Bel, ngài thật lớn lao, và nơi ngài không có gì là gian dối!

Đa-ni-ên cười, ông cầm tay vua lại, xin vua đừng đi vào bên trong, rồi ông nói:

- Xin Bệ hạ nhìn xuống nền nhà mà coi những vết chân kia là của ai?

- Ta thấy vết chân đàn ông, đàn bà và trẻ con.

Đó là vết chân của bọn thầy cúng và vợ con họ. Vua nổi giận, truyền trói các kẻ ấy và bắt họ chỉ cho vua ngõ bí mật họ đã dùng để đi vào ăn uống của cúng. Nhà vua thấy mình cũng bị bọn họ lừa, nên ra lệnh chém hết. Rồi vua trao tượng thần Bel cho tiên tri Đa-ni-ên phá huỷ và triệt hạ luôn cả Đền Thờ của nó... Xảy ra là khi dân Ba-bi-lon nghe tin, họ rất căm tức, tập họp nhau lại trước đền vua và la hét:

- Xin nộp Đa-ni-ên cho chúng tôi! Chẳng vậy, chúng tôi sẽ giết ngài và cả gia đình ngài nữa.

Bất đắc dĩ, vua phải nộp Đa-ni-ên cho họ. Họ tống Đa-ni-ên vào hầm sư tử bị đói lâu ngày để ăn thịt Đa-ni-ên... Vua rất thương tiếc Đa-ni-ên, ông tin chắc Đa-ni-ên đã bị sư tử xé xác. Ngày thứ bảy, vua đến trên hầm ngó vào, thì lạ lùng thay! Nhà tiên tri còn sống và bình an ngồi giữa bầy sư tử. Vua sửng sốt và vui mừng kêu lớn tiếng:

- Người thật lớn lao, lạ Thiên Chúa của Đa-ni-ên thờ! Ngoài Người, không có thần nào khác nữa!

Vua đã sai kéo Đa-ni-ên ra, còn những kẻ mưu hãm hại vị tiên tri, vua cho tống vào hầm. Lập tức, chúng bị sư tử nghiền nát xác trước sự chứng kiến của nhà vua.

**\* Đó là lời Chúa! Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Ta hãy nhớ lời Đa-ni-ên tâu vua: “Hạ thần không sùng bái các thần tượng do tay người phạm làm ra, bên trong là đất thó, bên ngoài tô sơn, trét màu, đã không sống thì làm sao ăn uống?” Vậy ra các thần nọ, thần kia chỉ là chuyện bày vẽ, tin nhảm, người đời đúc tượng ra, đem lên bàn thờ phong thần, phong thánh, rồi qui xuống xỉ xụp vái lạy...

Đã chỉ là những tượng đất, gỗ đá không hơn không kém, không có sự sống, làm sao có thể nghe ta van vái mà phù hộ ta được? Hãy nghe tiên tri Ysaia chế diễu: “Kẻ kia đi kiếm gỗ trên rừng về, nó lấy một phần để sưởi, một phần đun bếp, nấu bánh, rồi sau khi ăn no nhậu say, sưởi ấm rồi, nó lấy gỗ thừa tạc một pho tượng làm thần, rồi sụp lạy bái thờ, lâm râm khấn nguyện, hấn nói: ‘Xin cứu lấy tôi, vì Người là thần của tôi’. Và tiên tri kết luận: Kẻ ấy thật là đờn không chút hiểu biết, vì đi sụp lạy một súc gỗ!” (Ys 44.14-19).

Nếu họ nói rằng: chúng tôi đâu có sụp lạy một khúc gỗ, chúng tôi thờ thần sống, mà pho tượng chỉ là biểu hiệu tượng trưng; thì ta có thể hỏi vặn lại rằng: vậy thì thần sống ấy đâu rồi, ở đâu bây giờ? Kia xem các vị thần thời xưa mà người ta coi như thần sống: nào thần Bel, thần Đa-gôn, dân Ai cập thờ thần rắn, bên Ca-na-an thờ thần Ba-an, nữ thần A-tac-tê, bên Hi Lạp thờ thần Giu-pi-te, Mer-cu-rô, vv... Nếu các thần ấy đều là thần sống, thì chúng đâu rồi? Tại sao ngày nay chính các dân ấy cũng chẳng còn ai thờ các thần ấy nữa. Lạ chưa? Nếu các thần ấy tài giỏi và quyền phép, sao không cứu các dân đó mà để họ tiêu diệt mất tích trên địa cầu? Và nếu dân nào còn sống sót đến ngày nay, chẳng hạn như nước Ba Tư, Iran, Irắc, là con cháu của các dân As-sy-ri và Ba-bi-lon ngày xưa, sao ngày nay không thấy các dân ấy thờ các thần mà tổ tiên họ đã thờ ngày xưa? Vậy ra, các thần ấy chết hết cả rồi, và cũng chẳng thấy hoạt động nữa?

Còn Thiên Chúa của chúng ta mới thật là “Thần sống, Đấng dựng nên đất trời và có chủ quyền trên mọi xác phàm” như Đa-ni-ên nói trên kia, tức là Người vẫn sống, đang sống và cứ sẽ sống mãi. Người phán: “Ta là Đấng Hằng Sống”. Người vẫn luôn hoạt động:

1/ Người tạo dựng đất trời và vẫn ra tay bảo tồn trời đất này cùng các sinh vật, trong đó có loài người chúng ta.

2/ Người sai Con Một của Người xuống thế, và vì yêu thương ta, bắt Con Một ấy phải hi sinh chịu chết để đền thay tội ta.

3/ Người đang hoạt động ban ơn cho ta được cứu rồi.

4/ Người lại sai Đức Maria từ trời xuống, năm 1858 ở Lộ Đức, năm 1917 ở Fatima, để nhắc nhở chúng ta ăn năn đền tội, cải thiện đời sống, từ bỏ tội lỗi để khỏi chết mất linh hồn, sa hoả ngục, và để thế giới được hoà bình hạnh phúc, tránh khỏi tai hoạ chiến tranh.

5/ Người đang chờ đợi ta nơi trường sinh vĩnh phúc!!!

Vị thần này, chúng ta ngày nay và con cháu chúng ta mãi đến tận thế sẽ luôn thờ phượng, kính tin Người.

Vậy chúng ta hãy vui mừng và hi vọng. Đừng bị đui mù, thiếu hiểu biết mà chạy đi van vái các thần khác những lúc ta gặp bệnh tật, gian nan, nghèo đói. Đó chẳng qua là do ma quỷ bày đặt ra, làm ta mắc mưu mà bỏ Thiên Chúa! Những lúc nguy khó ấy, ta phải lập lại lời tiên tri Ysaia xưa: "Chỉ có Chúa là Thiên Chúa thật, Đấng tạo tác ra đất trời. Ngoài Chúa ra, chẳng có thần nào khác" (Ys 43.10-11; 45.21-22).

## Tích truyện

Ta hãy nghe tích truyện "Hà Bá lấy vợ" trích trong cuốn Đông Chu Liệt quốc, hồi 85, để thấy các tên đồng cốt bày ra chuyện thần kia để "hót bạc".

Vua nước Ngụy sai tướng Tây Môn Báo ra trấn ở nghiệp Đô. Đến nơi, ông thấy dân cư thưa thớt, phong cảnh tiêu điều. Hỏi thăm các vị bộ lão, ông được biết: Dân chúng khổ sở bỏ đi nơi khác, vì một nỗi Hà Bá lấy vợ. ở đây có con sông, thần Hà Bá thích vợ đẹp, mỗi năm bắt nạp một người con gái, nếu không thần dâng nước, cửa nhà, ruộng vườn ngập hết. Tây Môn Báo hỏi:

- Tại sao biết được Hà Bá lấy vợ?

Các phụ lão nói:

- Bọn đồng cốt ứng lên nói như vậy. Dân làng mỗi năm phải chịu mấy trăm vạn quan tiền dùng làm phí tổn trong việc ấy. Khổ nữa là nhà nào có con gái đẹp thì một là có nhiều tiền đứt lót, bọn đồng cốt tha cho, đi tìm người con gái nhà khác; ai nghèo thì sợ mất con phải bỏ xứ mà đi... Chúng lập một nhà trai cung ở mé sông, mua lễ vật cúng tế, chọn ngày tốt cho người con gái tắm gội sạch sẽ, đặt ngồi trên bè cỏ, thả trôi giữa sông, trôi vài dặm thì bị chìm xuống nước...

Biết đầu đuôi câu chuyện, Tây Môn Báo nhất định đi dự một kỳ. Hôm ấy, ông đội mũ mão chỉnh tề, có lính đi hầu, thân hành ra tận bờ sông. Dân chúng đến xem đông nghịt. Bọn hào lão dẫn ra một mù đồng cốt đã già, theo sau chừng vài mươi tên đệ tử, khăn áo sắc sỡ. Tây Môn Báo gọi bà đồng ấy lại và nói:

- Ta muốn xem mặt vợ Hà Bá kỳ này như thế nào.

Người con gái được dâng đến, nàng không đẹp lắm, đang khóc lóc nước mắt giàn giụa và sợ sệt. Môn Báo nói với bà cốt:

- Cô gái này không đẹp lắm, chắc Hà Bá không chịu lấy làm vợ. Ta phiền bà xuống nói với Hà Bá rằng quan Thái Thú muốn kén cho Hà Bá người vợ tuyệt đẹp. Vì vậy, xin hẹn vài hôm nữa.

Dứt lời, ông sai kẻ tả hữu bắt bà cốt ném xuống sông. Ai nấy trông thấy đều sợ hãi. Ông ngồi yên chờ một lúc rồi nói:

- Bà đồng này đã già, làm không được việc ta sai. Vậy phải có một người đệ tử xuống đó thúc hối.

Tiếp đó, một người đệ tử bị ném xuống sông. Cứ thế liên tiếp 3 người. Cuối cùng, ông quay lại nhóm hào lão thường chia chác tiền nong trong vụ này, ông nói:

- Bọn ấy đều là đàn bà, đi đứng chậm chạp, nói năng không nên lời. Ta phiền các người xuống đó thuật lại ý kiến ta với Hà Bá xem thế nào.

Nói xong, truyền quân bắt một hào lão trong bọn. Cả bọn đều sợ hãi, quì lạy và nói:

- Ấy là bà đồng tìm cách phỉnh lừa dân chúng. Xin tha cho chúng tôi! Đừng bắt xuống đó mà oan mạng.

Môn Báo trợn mắt hét:

- Thế thì từ lâu nay, các người đã phỉnh phờ dân chúng, sống trên xương máu của mọi người, tội ấy đáng chết.

Cả bọn đều sụp lạy xin tha. Môn Báo nói:

- Bà đồng cốt đã chết rồi. Từ nay về sau, ai còn nói đến Hà Bá lấy vợ, ta sẽ bắt người ấy ném xuống sông.

Từ bấy giờ, dân chúng được sống yên ổn, khỏi ai phỉnh phờ, bóc lột. Những dân đi trốn, hay tin, lại trở về. Môn Báo lại khiến dân đào kênh lạch, khai thông nước trong vùng không còn đọng lại nữa, nên chẳng bao giờ bị ngập lụt, chứ có phải do Hà Bá nào dâng lên đầu. Ruộng nương nhờ những kênh lạch ấy mà có nước cày bừa, lúa má được mùa, cỏ cây tốt tươi, hương hoa thơm nức.

## **BÀI LỜI CHÚA 4 TIN VÀO THIÊN CHÚA QUYỀN PHÉP**

Ta đang học về giới răn thứ nhất: "Thờ phượng một Thiên Chúa và kính mến Người trên hết mọi sự". Ba bài trước đã nói sơ qua về sự tránh tin ma, thờ quỷ. Bài 4 này, nói đến lòng tin vào Chúa. Tin Chúa, tin vào quyền phép của Người: đó là một việc thờ phượng làm đẹp lòng Chúa nhất. Thánh Phaolô viết: "Không có đức tin, thì vô phương làm đẹp lòng Thiên Chúa" (Hr 11.6).

### **Trích sách Yô-sua, ch.6**

Khi dân Israen đã vượt qua sông Yor-đan trên đường tiến chiếm đất hứa, thành đầu tiên họ phải chiếm lấy để vào đất hứa thành Yê-ri-kô. Thành nay rất kiên cố: tường lũy cao, dày, đã bao năm ngăn các cuộc xâm lăng của đủ loại địch thù. Lại có đủ lương thực và khí giới để cầm cự những cuộc vây hãm lâu dài. Ông Yô-sua<sup>4</sup> là đại tướng của dân Israen, ông sửa soạn đánh thành bằng lời cầu nguyện. Và này, Thiên Chúa nhậm lời cầu và phán:

- Coi! Ta nộp vào tay người thành Yê-ri-kô và vua của nó, cùng các chiến binh dũng cảm của nó. Nhưng các người phải thi hành những mệnh lệnh như sau...

Rồi Thiên Chúa dạy Yô-sua phải cho dân xếp thành đoàn kiệu: đi trước là hàng tiền quân, cầm khí giới, rồi đến 7 tư tế cầm bảy tù và cùng loa trận đi trước, chính giữa là khám Giao Ước<sup>5</sup> được khiêng trên vai các tư tế, đi sau cùng là đoàn hậu quân.

- Hãy đi diễu quanh thành và không được nói một tiếng nào, chỉ thổi tù và cùng loa trận!

Thế là cuộc kiệu vĩ đại được diễu quanh thành Yê-ri-kô trong im lặng, dưới con mắt ngạc nhiên của quân lính đang giữ thành.

---

<sup>4</sup> xưa quen gọi ông Giô-đuê.

<sup>5</sup> Thường quen gọi là Hòm Bia.

Dân Israen đi kiệu như vậy trong sáu ngày. Đến ngày thứ bảy, Yôsuva ra lệnh:

- Hôm nay, toàn dân sẽ đi kiệu quanh Yê-ri-kô như trước, chỉ khác là phải đi vòng quanh 7 lần và các tư tế sẽ thổi tù và cùng loa trận. Khi nào các người nghe tất loa trận thổi inh ỏi và dài, các người tất cả sẽ reo lên tiếng hò la xung trận.

Toàn dân vâng theo mệnh lệnh. Đến lần kiệu thứ 7, khi nghe tiếng tù và, loa trận reo lên những tiếng rền vang, tức thì, toàn dân đồng reo lên tiếng hò la vang trời dậy đất. Tiếng hò la vang thấu trời. Đây là giờ Thiên Chúa hành động: các tường thành cao, dầy của Yê-ri-kô sụp đổ ầm ầm!!! Dân quân Israen cứ thẳng trước mặt mình mà tràn vào thành, giết không biết bao nhiêu mà kể, chỉ trừ gia đình cô Ra-kháp được tha, vì trước đó, đã cho các thám tử Israen ẩn núp.

**\* Đó là lời Chúa! Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Chưa từng thấy trong lịch sử một cuộc hạ thành kỳ lạ như thế: đi kiệu, thổi tù và, loa trận, rồi reo hò mà tường lũy sụp đổ, không tổn một mũi tên, không chết một người lính. Nhưng lạ hơn nữa là trước khi việc xảy ra, dân Israen được chỉ thị làm như thế mà họ tin được! Đó mới đáng cảm phục. Chắc cũng có người trong dân Israen thắc mắc tự hỏi: "Sao Chúa dạy điều gì khó tin vậy: đi kiệu, thổi loa, rồi thành sẽ đổ?". Nhưng may thay, lòng tin của họ đã thắng lý trí: Thiên Chúa là Đấng Toàn Năng, phép tắc vô cùng, không có gì là quá khó đối với Người. Người không dùng khí giới, song dùng một cuộc kiệu, một lời reo hò làm rụng cụ phá đổ thành thì vẫn được chứ! Quyền phép của Người thì chỉ một hơi thở cũng mạnh như gió bão. Người đã dạy, phần họ chỉ việc tin theo. Bởi tin như thế, *dân đã tôn vinh Thiên Chúa, làm Ngài rất đẹp lòng*, và đáp lại, Người đã thực hiện một phép lạ không thể tưởng tượng nổi.

Quả thật, bây giờ ta biết được rằng: tin là tôn vinh Thiên Chúa, là một việc tôn thờ Người, và đẹp lòng Người hơn hết mọi việc khác. Đúng như lời Kinh Thánh nói: "Không có đức tin thì vô phương làm đẹp lòng Thiên Chúa" (Hr 11.6), cho dù ta có làm các việc lành khác như xây nhà thờ, bố thí, xin lễ, dự lễ, truyền giáo, đọc kinh...

Đức tin không chỉ gồm có việc "tin Thiên Chúa có" mà thôi, mà còn tin vào Người là Đấng có quyền lực dư sức để cứu thoát ta phần hồn và ngay cả phần xác nữa. Thành lũy Yê-ri-kô kiên cố, Người phá đổ như chơi; thì tội lỗi chúng ta dù có thâm căn cố đế đến đâu, có lâu ngày lâu tháng, hoặc tính mê nét xấu của ta có dầm dề, có nặng nề, hay lớn lao, Thiên Chúa vẫn có thể dư sức cứu gỡ ta, miễn là ta tin vào quyền phép và cầu xin Người.

Vậy gia đình ta hôm nay, làm giờ đền tạ này để tạ lỗi Chúa, vì bao lần ta đã không tin vào Chúa như Chúa đáng, bao lần tin vợ thờ quấy vào thần nọ thần kia, như thể Chúa không thể cứu chữa ta hay không thương mà cứu chữa... Cũng xin đền tạ Chúa cho bao kẻ đã mất lòng tin, ngã lòng trông cậy: hoặc vì thấy tội mình quá lớn, hoặc vì gặp nhiều đau khổ, thử thách, mà cảm thấy như bị Thiên Chúa bỏ mặc không cứu giúp...

## Tích truyện

Trong cuộc thế chiến thứ hai, khi không lực Đức quốc xã tấn công thủ đô Luân Đôn, có một toà nhà bị bom bốc cháy. Ngọn lửa bùng lên dữ dội và lan rộng khắp nơi. Nhân viên cứu hoả kéo đến cứu chữa. Trong khi đó, người ta nhìn thấy một người đàn bà đứng kêu cứu nơi cửa sổ một lầu cao. Nhân viên cứu hoả liền khẩn cấp dựng một cái thang, rồi anh dũng xông vào giữa đám cháy lửa bốc mù mịt, leo lên tới chỗ bà ấy đứng, rồi giơ tay định đỡ bà lên vai mình cõng xuống, để cứu bà thoát hiểm. Nhưng bà ấy không chịu và chạy vào phía trong. Sau mấy lần giơ tay không được đáp ứng, đội viên cứu hoả bất đắc dĩ phải xuống thang, để cứu người khác đang chờ mong được thoát hiểm. Khi đã xuống mặt đất, nhân viên phát khóc với đội trưởng mình:

- Tôi muốn cứu, nhưng nàng không chịu!

Bà ấy chết cháy là vì không tin rằng nhân viên cứu hoả có thể cứu bà thoát nguy. Vậy, hỡi người nào nghe chuyện này! Nếu bạn sau này phải hư mất đời đời trong biển lửa hoả ngục, thì chẳng phải Chúa không muốn cứu bạn đâu, nhưng là tại bạn đã từ chối chẳng chịu tin lòng Chúa muốn cứu bạn, chẳng chịu tin quyền phép Chúa có thể cứu bạn khỏi cơn nguy khủng khiếp của cái chết đời đời. Bạn đã cố tình bỏ rơi hi vọng duy nhất để được cứu.

Vậy bạn phải làm gì bây giờ? Bạn chỉ việc tin vào lòng Chúa thương. Bạn chỉ việc tin vào quyền phép Chúa có dư sức mà cứu bạn, vì không có gì quá khó đối với Chúa, không có tội nào quá lớn mà Người không thể tha, không có ngăn trở nào quá cao để Người không vượt nổi mà cứu bạn. Bạn hãy cứ thành tâm tin Người, rồi để Người làm việc, bạn sẽ thấy kết quả!

## **BÀI LỜI CHÚA 5 ĐIỀU RĂN THỨ BA PHỤNG TỰ THIÊN CHÚA. NGÀY CHÚA NHẬT**

Thiên Chúa đã yêu thương loài người, đã dựng nên họ để chia sẻ cho họ vinh quang và hạnh phúc tràn trề của Người. Đáp lại tình thương và ơn tạo dựng ấy, loài người phải làm gì? Thưa:

- phải tạ ơn Người,
- phải thờ phượng Người,
- phải vâng theo lề luật của Người.

Vì có hồn và có xác, nên loài người phải dâng lên Thiên Chúa các việc nói trên bằng cả hồn và cả xác, tức là bề trong lẫn bề ngoài. Ở bề trong tâm hồn, ta dâng lên Người *các tâm tình* thờ lạy, tạ ơn, tuân phục rất chân thực, rất thiết tha. Ở bề ngoài, phải dùng *các cử chỉ, lễ nghi, lời nói mà biểu lộ các tâm tình bên trong*. Cho nên, việc tế tự phải gồm cả bên trong lẫn bên ngoài.

Hơn nữa, vì loài người không sống cô độc, riêng rẽ, song hợp thành gia đình, xã hội; nên *việc tế tự cũng phải mang tính cách xã hội, cộng đồng, công khai*.

Để giúp loài người thờ phụng đúng ý Thiên Chúa, nên ngay từ thời Cựu Ước, Thiên Chúa đã thiết lập việc tế tự ấy, cách đây khoảng 3.250 năm. Ta hãy nghe vài đoạn Kinh Thánh về điều đó.

### **Trích sách Xuất hành (13.10-11,16-20;20.1-24;24.3-8)**

Thiên Chúa phán với Môsê:

- Hãy đi đến với dân và thánh hoá chúng hôm nay và ngày mai: chúng hãy giặt giũ áo xống và lo dọn mình, sẵn sàng vào ngày kia, Thiên Chúa sẽ xuống trước mắt toàn dân, trên núi Si-nai.

... Đến ngày thứ ba, ngay buổi sáng, xảy có sấm chớp và mây dày đặc trên núi, và tiếng loa rất mạnh: toàn dân trong trại đều run khiếp. Môsê đem dân ra khỏi trại nghinh đón Thiên Chúa: họ đứng dưới chân núi. Tất cả núi Si-nai nghi ngút khói, vì Thiên Chúa xuống núi trong lửa. Khói bốc lên như khói lò thiêu. Tất cả núi đều rung chuyển mạnh. Tiếng loa mỗi lúc một tăng rất lớn. Môsê thưa chuyện với Thiên Chúa, và Thiên Chúa đáp lại ông trong tiếng sấm. Yavê Thiên Chúa xuống trên núi Si-nai, trên đỉnh núi, và Thiên Chúa gọi Môsê lên. Khi ông đã lên, Thiên Chúa phán các lời này rằng:

- Ta là Yavê, Thiên Chúa của ngươi... Ngươi sẽ không tôn thờ thần nào khác trước mặt Ta... Ta là Thiên Chúa ghen tuông<sup>6</sup> phạt tội cha ông trên con cháu đến ba bốn đời đối với ai thù nghịch Ta, nhưng sẽ giữ nghĩa và ban ơn dư ngàn cho những ai yêu mến Ta và giữ các lệnh truyền của Ta... Ngươi hãy nhớ giữ ngày Chúa nhật, để thánh hoá ngày ấy... Ngươi sẽ không làm việc trong ngày ấy... Bởi thế, Thiên Chúa đã chúc lành cho ngày ấy và tác thánh nó.

<sup>6</sup> Nghĩa là không chịu để ta thờ lạy một thần nào khác, vì chỉ có mình Người là Thiên Chúa thật.

Tiếp theo, Thiên Chúa ban các điều luật khác của 10 điều răn: nào thảo kính cha mẹ, chớ giết người, vv...

Toàn dân thấy sấm sét và lửa cùng tiếng loa và núi bốc khói, thì rụng rời và đứng mãi đàng xa... Nhưng Môsê đã nói với dân:

- Đừng sợ! Thiên Chúa đã hiện đến cách uy linh như vậy, cốt để các người có lòng kính sợ Người, ngõ hầu các người đừng còn dám phạm tội nữa.

Sau khi ban lề luật, Thiên Chúa ban bố cách phạt tự Người:

- Người sẽ dựng tế đàn, và trên đó, người sẽ dâng tế lễ toàn thiêu, tế lễ kỳ an, chiên, dê và bò, lửa của người...

Môsê xuống thuật lại cho dân mọi lời của Thiên Chúa và các lệnh truyền. Toàn dân đồng thanh đáp lại:

Mọi lời Thiên Chúa đã phán, chúng tôi sẽ thi hành.

Và để ký kết Giao Ước, Môsê đã xây một tế đàn, rồi ông dâng một tế lễ lên Thiên Chúa. Ông lấy một nửa máu các vật tế lễ rảy lên tế đàn (là nơi Thiên Chúa ngự) và nửa phần máu kia rảy lên dân và nói:

- Đây là máu của Giao Ước đã kết với các người, theo các lời Thiên Chúa đã dạy và các người đã quyết ý tuân theo.

**- Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Ta vừa nghe Lời Chúa, kể tóm tắt việc Thiên Chúa hiện ra cách uy linh trên núi Si-nai, để truyền 2 điều đáng ghi nhớ:

- Thiên Chúa dạy phải thờ phụng một mình Người, và giữ 10 điều răn.

- Sau đó, Người bảo phải lập tế đàn mà tế lễ lên cho Người.

Chúng ta không trích nhiều đoạn khác đi vào chi tiết: nào là các loại tế lễ khác nhau: tế lễ toàn thiêu, tế lễ cầu an, tế lễ đền tội, tạ ơn... Rồi các ngày lễ hội: lễ Vượt qua, lễ Lều Tạm, lễ Cầu mùa... Các nghi lễ như cắt bì, phong chức, các tổ chức phụng tự, các việc thanh tẩy, các điều luật luân lý...

Ngày xưa, Thiên Chúa thiết lập việc tế tự cho dân Israen; ngày nay, Thiên Chúa dạy Hội Thánh thiết lập các nghi lễ, Thánh Lễ và các Bí tích, có phải là để làm khổ dân không? Thưa không! Thiên Chúa đầy yêu thương, lẽ đâu lại bày chuyện để làm khổ con cái. Vậy Người muốn gì? Người muốn dùng các nghi lễ ấy mà thánh hoá ta, ngõ hầu ban ơn phúc cho ta. Lý do thêm nữa: từ khi loài người mắc tội tổ tông truyền, đã ra u mê, lầm lạc, quên bản phận thờ phượng Thiên Chúa, thậm chí nhiều người không còn biết Thiên Chúa thật là ai mà thờ, lại bày ra nhiều thần vu vơ, quấy quác (có dân thờ rắn, thờ bò cái, thờ hà bá...), thế là mất công mất của, mà lại hư đi đời đời, uổng kiếp người. Nên Thiên Chúa đành hiện ra, dạy cho chúng ta việc tôn thờ, tế tự hợp ý Người, đúng ý Người.

Trong vô số các việc khác, việc thờ phượng tốt đẹp nhất là dâng Thánh Lễ, cách riêng cùng với cộng đoàn trong ngày Chúa nhật. Nhưng xét thấy nhiều người không chu toàn bản phận ấy cho xứng đáng: nào đi dự lễ cách ơ hờ, nguội lạnh, miễn cưỡng, vì sợ không đi thì phạm tội mất linh hồn, sa hoả ngục, chứ không vì yêu mến, quý trọng Chúa. Lúc dự Thánh Lễ thì lòng trí lo ra, chẳng chăm trí tưởng nhớ đến Chúa, đến các việc tế lễ đang diễn hành, mà chỉ nhớ các điều thế gian, phạm tục, hoặc tệ hơn nữa, nhớ đến vui chơi, tội lỗi... Còn có một số người khác lấy cớ nọ, có kia bỏ lễ Chúa Nhật: nào sợ ho, sợ cảm, sợ lạnh, sợ mất buồn bán, mất lời... Mà lạ thay! Khi đi chơi ngày Chúa

nhật, thì họ chẳng hề sợ những điều ấy... Có người than rằng: Thánh Lễ ngày Chúa nhật dài quá! Có Đức Giám Mục kia đáp lại rằng: "Không phải Thánh Lễ Chúa nhật dài, song là lòng đạo đức của các người quá ngắn!". Lại có một số người khác chủ trương: đạo tại tâm, không cần đi lễ, ở nhà thờ phượng Chúa trong lòng cũng đủ. Đáp lại, ta hãy suy rằng: nếu đạo tại tâm cũng đủ, thì sao Thiên Chúa lại hiển hiện, để thiết lập các nghi lễ, các tế lễ làm gì cho mất công?

Gia đình chúng ta hôm nay làm giờ đèn tạ Chúa, vì các tội lỗi đã ơ hờ, bỏ quên hay lơ là với việc thờ phượng Chúa bên trong cũng như bên ngoài. Xin Chúa mở mắt chúng ta ra, để kịp thời nhận biết, thờ phượng và yêu mến Chúa. và cho chúng ta biết rằng: như thế là phúc cho ta! Đừng để một ngày nào đó, vào giờ chết, ta ước ao chớ gì sống thêm nửa giờ để tham dự một Thánh Lễ cuối cùng thờ lạy Chúa mà không được.

## Tích truyện

Trong họ đạo kia, có một người làm công, làm việc cả tuần, đến ngày Chúa nhật, ông ta cũng bỏ không đi dâng Thánh Lễ, để ở nhà làm việc. Một hôm, cha sở đến thân mật khuyên ông hãy thánh hoá ngày Chúa. ông trả lời:

Cha xem! Gia đình con đông miệng ăn: một vợ và 7 đứa con. Nếu con nghỉ tay ngày Chúa nhật, thì lấy gì ăn? Con muốn làm mà không có giờ.

Một lần khác, cha sở đến lại, vẫn thấy thế, ngài nói:

Tôi với anh giao kèo: anh hứa với tôi trong suốt năm nay không làm việc ngày Chúa nhật, để có giờ đi dâng lễ và nghỉ ngơi, thánh hoá ngày của Chúa. Phần tôi, tôi hứa với anh là anh sẽ không thiệt gì đâu! Hãy trông cậy vào Chúa quan phòng! Người lo cho chim trời có của ăn, lo cho hoa đồng có màu áo đẹp; thì cũng sẽ lo cho con cái Người không phải thiếu thốn, như chính Người đã hứa trong Phúc Âm: "Hãy lo tìm kiếm Nước Trời và sự công chính của Người trước đã, còn của ăn, áo mặc, Người sẽ ban thêm cho sau". Và này anh, giả như anh có bị thiếu thốn, tôi đây cam đoan sẽ đền bù chỗ thua thiệt ấy cho anh tất cả!

Giao kèo ký kết xong. Cuối năm, cha sở đến thăm. Ngài nói:

- Theo như giao kèo đầu năm, bây giờ tôi phải đền bù cho anh bao nhiêu?

Ông ta mở to mắt nhìn cha trả lời:

- Không một xu nào cả! Mặc dầu con phải giữ ngày Chúa nhật, thế mà con vẫn kiếm lời hơn năm ngoái. Hơn thế, trong gia đình con. cuộc sống đã đổi thay: vui vẻ hơn, hạnh phúc hơn, đầm ấm hơn. Thật chưa bao giờ xảy ra như vậy!

Cha sở nói:

Anh vừa nói *mặc dầu* phải giữ ngày Chúa nhật... Anh nên nói: *nhờ* giữ ngày Chúa nhật mà gia đình anh được mọi điều hạnh phúc hơn mới đúng! Thôi! Chúng ta hãy tạ ơn Chúa, là Cha hằng sẵn sóc cho các con cái vẫn tin cậy vào Người. Phần tôi cũng chia vui với gia đình anh!

## BÀI LỜI CHÚA 6 ĐIỀU RĂN THỨ HAI: CHỚ KÊU TÊN CHÚA VÔ CỐ

Hôm nay, ta nghe Chúa dạy về *điều răn thứ hai*: "Chớ kêu tên Chúa vô cố". Đúng ra, phải dịch thế này: chớ nêu danh Chúa cách hư từ (Xh 20.7), nghĩa là nêu danh, hoặc lấy tên Chúa mà dùng trong những chuyện hư từ, thề thốt bừa bãi, chứ không phải chỉ kêu tên Chúa vô ý vô tứ mà thôi đâu, như khi động một tí là ta kêu: Giêsu! Maria! Điều răn này gồm cả những điều cấm khác như: chớ thề gian, làm chứng gian, hứa bừa bãi, nói lộng ngôn, sử dụng danh Chúa làm phù phép, vv...



Trong Thánh vịnh 15 có câu như sau:

“Lỡ thề, nếu có thiệt thòi,

Thì ta cũng quyết chẳng hề đổi thay”.

Đó là đầu đề của bài sách thánh hôm nay.

## Trích Sách Yô-sua, 9.3tt

Thành Yê-ri-kô đã bị hạ, dân cư bị quân Israen giết sạch. Một thị trấn bên cạnh là Ga-ba-ô sợ quá, biết không thể địch nổi dân riêng của Chúa, họ bèn dùng mưu. Họ gửi một phái đoàn, dùng lừa chở lương thực trong những bì cũ rách, những bì rượu lũng và chẳng chặt, chân mang dép cũ mòn, mình mặc áo xống rách tả tơi, bánh ăn đi đường đã cứng khô rời thành vụn. Phái đoàn đến gặp ông Yô-sua, đại tướng, và các tướng lãnh của ông tại Gin-gan mà nói:

- Chúng tôi từ phương rất xa đến để xin cầu hoà với các ông, vì chúng tôi đã được nghe đồn về các việc oai hùng Thiên Chúa các ông đã làm ở Ai Cập, và tiêu diệt bao vua chúa ở các nước quanh đây. Hàng kỳ mục chúng tôi đã sai chúng tôi đến xin các ông kết ước giao hảo với chúng tôi. Xin các ông miễn chấp cách ăn mặc không đàng hoàng của chúng tôi, khi ra mắt các ông. Số là khi bỏ nhà ra đi, bánh chúng tôi vỡ còn nóng hổi, bây giờ đã khô queo, vỡ thành vụn. Này bì rượu khi chúng tôi đổ đầy rượu vào thì còn mới, mà nay chúng tôi lũng cả. Này áo xống và giày dép chúng tôi đã ra cũ rách, vì đường xa dặm thẳm. Đủ biết chúng tôi từ rất xa mà đến.

Kỳ thực, họ từ Ga-ba-ô đến, một thị trấn ngay bên cạnh. Thiên Chúa có ra lệnh cho dân Israen phải đánh lấy các thành gần chung quanh mình, và triệt hạ hết, để lấy làm đất định cư cho họ, đất không còn có dân ngoại nào sống chung trà trộn, sợ họ sẽ lôi kéo, cám dỗ dân riêng Chúa, mà thờ các tà thần của họ. Yô-sua và các tướng lãnh liền tin lời phái đoàn nọ, lại quên không thỉnh vấn Thiên Chúa, đã vội làm hoà và kết ước với họ bằng một lời thề long trọng, là sẽ bảo đảm sinh mạng của họ.

Sung sướng vì thấy mưu cơ thành công, phái đoàn nọ đã trở về xứ, mang theo lời thề của Yô-sua. Ba ngày sau, khi quân Israen tràn đến Ga-ba-ô, họ hết sức kinh ngạc gặp lại những người trong phái đoàn hôm trước ở đó. Té ra, họ bị gạt mà tưởng rằng chúng là dân ở một thành rất xa. Tức giận, quân Israen muốn tuốt gươm tàn sát hết cả dân Ga-ba-ô ấy, nhưng Yô-sua và các tướng lãnh ngăn cản:

- Chúng tôi đã lấy danh Yavê Thiên Chúa của Israen mà thề với chúng, và bây giờ, chúng tôi không thể đụng đến mạng sống chúng được. Chúng tôi sẽ xử với chúng thế này: tha cho chúng sống, ngỗ hầu thịnh nộ Thiên Chúa không giáng xuống trên ta vì đã bội thề; nhưng từ nay, bắt chúng làm phu chẻ củi, gánh nước cho công hội và cho việc tế tự ở Đền Thờ Thiên Chúa.

Nghe vậy, dân Israen vẫn còn hậm hực, và họ trách các ông nhiều lắm, nhưng đã lỡ thề, biết làm sao...

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Thật họ đã làm đúng câu Thánh vịnh trên kia đã nói: “lỡ thề, nếu có thiệt thòi; thì ta cũng quyết chẳng hề đổi thay”. Họ nghĩ: đã lấy Danh Chúa mà thề, thì lời thề là xúc phạm đến Chúa; vì lấy Danh Chúa làm chứng cho một sự dối gian, như vậy sẽ kéo cơn thịnh nộ Chúa giáng trên họ. Thế là hết, song tại sao lại vội thề làm chi? Kinh Thánh cho biết lý do: sợ dĩ các ông thề vội, thề khi không biết sự thật, là vì các ông không thỉnh vấn ý Thiên Chúa trước. Nói cách khác, các ông không cầu nguyện để biết Thánh ý Chúa.

Vậy, ta rút bài học này: trước khi thề hứa hay khẩn điều gì, cách riêng điều quan trọng, hãy cầu nguyện cho biết ý Chúa trước, hãy tìm đến các người đại diện Chúa, ít ra các bậc khôn ngoan, hiểu biết đường lối Chúa chỉ vẽ cho...

Rồi, khi đã thề, đã hứa với ai, nhất là với Chúa, thì chớ bội thề (x Dân số 30.3; Thứ Luật 23-22-24; vv...). Có người khẩn hứa với Chúa, với Đức Mẹ: nếu Chúa và Mẹ thương ban cho họ được điều này, điều nọ, thì họ sẽ làm việc này, việc kia để lòng biết ơn. Thế rồi, làm được vài lần, họ bỏ lơ..., quên dần... Thế là có lỗi nặng với Chúa. Đành rằng, có lúc ta thấy không làm nổi lời đã hứa với Chúa. Lúc ấy, hãy đến trình bày với linh mục đại diện Chúa tại toà hoà giải, xin ngài cứu xét và thay đổi việc khác vừa sức cho ta hơn.

Trong cuộc sống hàng ngày, biết bao lần ta hứa với người khác rồi lỗi lời. Lấy ví dụ một việc hay thấy xảy ra: Ta hứa bán hoặc nhường lại món hàng cho người kia với giá bao nhiêu đó. Về nhà, nghĩ lui nghĩ tới, hoặc nghe ai nói, ta cho là đã hớ; tiếc của, ta tìm cách tháo lui không bán nữa, lấy cớ thế này, thế nọ... Thế là lỗi lời! Ta có lỗi trước ra Chúa và trước mặt người đồng loại.

Ngay cả khi trót hứa với con cái, hoặc người trong nhà, cho nó cái nọ, cái kia, ta hãy thực hiện lời đã hứa. Vì lời ta nói là trọng. Nếu ta không tự trọng mình bằng cách giữ lời đã hứa, làm sao bắt người khác tôn trọng ta được? Đừng nghĩ nó là con nít, hứa đại rồi bỏ lơ cũng không hề gì...

Một lời thề hứa trọng đại mà phần đông chúng ta ai cũng thề và sẽ thề, đó là thề hứa trong lễ cưới giữa vợ chồng, trước mặt Chúa, ta sẽ yêu thương nhau suốt đời, khi vui lúc buồn, khi thịnh lúc suy, khi khoẻ mạnh cũng như lúc già yếu, xấu xí... Chúng ta có giữ lời thề hứa long trọng mà ta đã cam kết trước mặt Chúa, trước mặt Hội Thánh, trước mặt các chứng nhân và họ hàng hai bên đó không?

Đến đây, chúng ta thấy Đức Chúa Giêsu có một lời dạy đi xa hơn lời thề hứa. Ngài nói: "Các người đã nghe bảo người xưa: chớ bội thề, hãy trọn lời thề với Chúa. Còn Ta, Ta bảo các người: Đừng thề thốt chi cả! Nhưng lời của các người phải là: có (thì nói) có, không (thì nói) không, kỳ dư là tự ác tà (ma quỷ) mà ra cả" (Mt 5.33-37).

Chúa dạy: không chỉ giữ lời thề, mà còn "*đừng thề thốt chi cả*", tức là bỏ đừng đừng lời thề nào nữa. Tại sao? Vì thề cốt để người ta khỏi nghi ngờ lòng thành thực của mình, lời quả quyết của mình. Mà chúng ta, từ khi chịu phép Rửa tội, được vào sống trong Nước Thiên Chúa, giữa anh chị em trong Hội Thánh, cùng là con cái Thiên Chúa với nhau, tất nhiên tất cả chúng ta đều đã chấp nhận Thiên Chúa, Đấng tuyệt đối chân thật và thuỷ chung, làm Cha của mình, và chấp nhận sống kính cẩn, tôn trọng và yêu thương anh chị em mình, thì - con giống cha là nhà có phúc - ta phải làm sao để mọi sự đều là thành thực với nhau, đến nỗi chẳng cần lời thề nào nữa để bảo đảm. Có thì nói có, không thì nói không, không thêm bớt, không trí trá, không lươn lẹo. Vì Chúa bảo: mọi cái thêm bớt, lươn lẹo, cong queo, gian trá đều do tà ma xui khiến, nghĩa là do ảnh hưởng của ma quỷ, nó là cha của sự gian dối, láo khoét, như Chúa nói trong Tin Mừng Gioan (8.44), hoặc do ảnh hưởng của sự dữ đang cai trị cả thế gian này. Nó xui khiến người này dối trá, lừa bịp người kia, làm liếng xiếng sự tín nhiệm giữa con người. Chính vì cái nạn đó mà người ta phải bày ra đủ thứ luật pháp, phải cần đến lời thề..., mà nếu thề đã là quá rồi, lại còn nuốt lời thề nữa, thì hết nước nói.

Đã đành, nói như trên, không phải Chúa cấm các tín hữu tuyệt đối không được sử dụng lời thề. Trong vài trường hợp đặc biệt có thể dùng (tỉ dụ T. Phaolô cũng dùng vài lần: Rm 1.9; 2Cr 1.13; Ph 1.8; vv...), nhưng đó là vì xã hội mà tín hữu đang sống đòi buộc - nhất là xã hội ngoại giáo - là nơi loài người không tin nhau, không chấp nhận Thiên Chúa chân thật là Cha mình, họ đầy gian dối, lừa gạt, do ảnh hưởng sự dữ, và ma quỷ đang ngự trị cả thế gian tội lỗi; do đó, họ không tin ta có thể thành thật, nếu không có lời thề bảo đảm.

Vậy hôm nay, gia đình ta xin đền tạ Chúa, xin Chúa tha thứ bao lần ta đã thề thốt hư từ, đã khẩn hứa mà chẳng giữ lời. Rồi từ nay dốc lòng quyết chí không làm như thế nữa. Cách riêng, xin lưu ý tránh những lời thề bừa bãi như: "Tôi nói điều tôi chết", "Nếu tôi nói sai xe cán chết", hoặc "chết bỏ chồng bỏ con"...; nhất là các cô các cậu thanh niên và các em nhỏ, tránh bắt chước người lương chửi thề những câu như "đù má"... Tất cả các lời ấy nay là thói quen khó chữa thật, song cũng là lời bất xứng, có lỗi trước mặt Chúa, như lời Kinh Thánh dạy: "Đừng có lời hư từ nào lọt khỏi miệng anh em, nhưng

lời lẽ phải lương thiện, có tính cách xây dựng, hầu sinh ích cho người nghe" (Ep 4.29). "Và những điều thô tục, chuyện nhảm nhí hay trò cợt nhả, đều là những điều chẳng xứng" (5.4).

## Tích truyện

Thầy Tử Lộ, là học trò Đức Khổng Tử, một hôm, ông từ ngoài ngõ về nhà, thấy vợ ẵm con khóc, dỗ mãi không nín. Bà vợ mới trở con heo đang ăn ngoài sân mà nói:

- Thôi con nín đi! Chốc nữa bố về, mẹ bảo bố giết heo cho con ăn Nhé!

Đứa bé nghe bùi tai, thôi khóc. Thấy lừa được con hết khóc, bà coi như xong chuyện, không còn nghĩ gì đến lời hứa. Đến trưa, thầy Tử Lộ thấy vậy, gọi vợ đến trách rằng:

- Con nó còn nhỏ, nó tin vào lời cha mẹ là nói thật, tại sao bà hứa giết heo cho con ăn, mà không giữ lời. Như thế, lớn lên nó sẽ không tin vào cha mẹ nữa. Đàng khác, bà đã làm nó bắt chước nói dối, hứa mà không giữ lời.

Trách vợ xong, ông ra ngoài sân, bắt heo, làm thịt cho con ăn.

## BÀI LỜI CHÚA 7 NÓI LỘNG NGÔN PHẠM THƯỢNG

### Trích sách 2 Các Vua, ch. 18-19

Vua Ê-dê-kia, trị vì nước Yuđa, là ông vua rất đạo đức, luôn làm điều ngay chính trước mắt Thiên Chúa và giữ các điều răn; nên Thiên Chúa đã hộ phù ông, giúp ông thành công trong mọi việc ông làm. Ông đã khởi nghĩa chống lại vua As-sua, là Sê-na-kê-ríp, bẻ gãy gông cùm nô lệ... Tức giận, Sê-na-kê-ríp sai sứ giả cao cấp đến cùng vua Ê-dê-kia ở Yêrusalem để trao tối hậu thư, bắt vua này phải đầu hàng. Sứ giả dùng những lời thách thức thóa mạ, và còn dám nói lộng ngôn xúc phạm Thiên Chúa:

- Hãy nhắn với vua Ê-dê-kia rằng: Đại Đế As-sua nói thế này: Người cậy vào ai mà dám đẩy loạn với ta? Hẳn người sẽ nói: chúng tôi cậy vào Yavê Thiên Chúa của chúng tôi. Ta dám thách đố làm sao người có thể đẩy lui được một viên tướng nhỏ nhất của ta đó.

Rồi sứ giả kia quay sang phía các quần thần vua Ê-dê-kia nói tiếp:

- Các người đừng nghe theo vua các người, vì nó phỉnh các người mà rằng: Yavê sẽ cứu chúng ta. Kìa xem các nước chung quanh, có thần nào của họ đã cứu xứ mình khỏi tay ta đâu? Đừng trông vào Yavê Thiên Chúa các người cứu được Yêrusalem khỏi tay ta!

Các quần thần về gặp vua Ê-dê-kia và kể lại các lời lẽ của sứ giả. Vừa nghe, vua xé áo, mặc lấy bao bị, tỏ dấu phần uất và tạ tội trước lời lộng ngôn ấy, rồi ông vào Đền Thờ của Chúa mà cầu nguyện rằng: - Lạy Yavê, Thiên Chúa của Israen, Đấng ngự trên các Vệ binh thần, chính Người mới là Thiên Chúa trên mọi nước trần gian. Xin Người hãy nghe lời vua As-sua, sai sứ thần đến thách đố và mạ lị Người. Đã hẳn, vua As-sua đã tàn phá các dân tộc và xứ sở của chúng và cho lửa thiêu các thần của chúng, vì đó không phải là Thiên Chúa, mà chỉ là tượng gỗ, tượng đá do tay người phàm làm ra. Và bây giờ, xin Chúa cứu chúng tôi khỏi tay nó, để mọi nước trên trần nhận biết chính Người mới là Thiên Chúa thật!

Thiên Chúa sai tiên tri Ysaia đáp lại với vua thế này: - Ta đã nghe lời người khẩn cầu nhân vụ vua As-sua. Đừng sợ trước những lời thách đố lộng ngôn của hắn. Nay Ta sẽ cho hắn nghe một tin hung dữ, mà cấp tốc rút lui nhục nhã. Ta sẽ cho hắn bị ngã gục vì gươm đâm chính ở quê nhà... Còn Yêrusalem, Ta sẽ che chở thoát bàn tay hắn!

Xảy ra là chính đêm ấy, Thần sứ Yavê từ trời xuống sát phạt trong doanh trại As-sua, làm 185.000 lính của hắn chết ngay tại chỗ. Tên sứ giả nói lộng ngôn trên kia cũng chết trong đám đó. Còn vua As-sua, thì đỡ trại rút lui hấp tấp về Ni-ni-vê. Và xảy ra là lúc ông đang cúng bái trong đền thờ thần Nít-rốc, thì hai con trai của ông dấy loạn, lên vào, rút gươm đâm ông gục chết, rồi bỏ trốn sang xứ khác.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Trong Tin Mừng Mt (5.22), Đức Giêsu nói: "...Ai mắng anh em là 'đồ ngốc' thì can án trước Công nghị, và ai nhiếc anh em là 'đồ khùng' thì can án hoả ngục lửa thiêu". Như vậy, một lời nhục mạ phạm đến con người, còn phải phạt nặng như thế, huống chi lời lộng ngôn nhằm lăng nhục chính Thiên Chúa. Quả vậy, ngày xưa, theo luật Môsê, "ai nói xúc phạm đến Yavê đều phải chết, toàn thể cộng đồng sẽ ném đá nó" (Lv 24.16; 1V 21.13). Lương dân, người vô tín ngưỡng, cách riêng các kẻ chống đối Thiên Chúa thường hay nói lộng ngôn, lăng nhục Thiên Chúa, như vua Sê-na-kê-ríp trên đây, hoặc như nhiều kẻ khác mà Kinh Thánh có thuật truyện lai, chẳng hạn: vua An-ti-ô-kô Ê-pi-pha-nô (2M 8.4; 9.28; 10.34; Đn 7.8,25; 11.36). Sách Khải huyền nói đến các vua chúa ngoại đạo và bách hại đạo cũng thường nói lộng ngôn xúc phạm Thiên Chúa (Kh 13.5-6;...). Thiên Chúa xử thế nào?

Trước xúc phạm đến uy linh Người như thế, Người đích thân ra hình phạt cân xứng cho những hạng người đó. Như vua As-sua trong truyện trên đây chết gục dưới lưỡi gươm của 2 con ông, sau khi bị Chúa cho mắc ôn dịch một đêm chết 185 ngàn quân, phải rút lui nhục nhã. Còn An-ti-ô-kô Ê-pi-pha-nô, Kinh Thánh kể rằng:

"Khi ông vừa thốt ra lời lộng ngôn xong, ruột ông quặn đau, nội tạng nhức nhối ghê sợ..., từ trên xe, ông ngã văng xuống đất quá mạnh làm mình mẩy ông nát bậy. Bởi tính huênh hoang, ông tưởng mình ra lệnh được cho ba đảo biển cả và có thể rờ được tinh sao trên trời, thì nay đã nằm sóng sượt dưới đất và phải nhờ người ta chở cáng đem đi, đến nỗi từ mình ông đòi bọ ra nhưng nhúc, đang sống mà thịt ông đã rữa và thối tha, hôi hám, làm cho cả đạo binh phải khó chịu... Như vậy đã chứng thực tỏ tường cho mọi người thấy quyền phép Thiên Chúa (2M 9.4-10).

Nghe các truyện trên, có người mỉm cười nghĩ rằng: ngày nay, biết bao kẻ nói lộng ngôn mà có thấy Thiên Chúa phạt đâu? Chúng vẫn sống phây phây, càng nên béo tốt, làm ăn khấm khá, giàu có thêm mãi... Xin đáp rằng: Họ chưa bị phạt thì không phải họ sẽ không bao giờ bị phạt. Hình phạt là điều chắc chắn, nếu họ không hối cải và xin Thiên Chúa tha thứ. Không hình phạt đời này thì hình phạt đời sau. Thiên Chúa tuy nhân từ, chờ đợi họ ăn năn hối lỗi, song cũng là Đấng Uy linh và công bình vô cùng, không thể coi tội đó dường như thể vô can được.

Tội gì còn dễ dung thứ, chứ tội lộng ngôn phạm thượng là tội rất lớn, khó được tha thứ, không bởi lòng Chúa hẹp lượng, những bởi lòng chai đá và tự ái kiêu căng của họ không mềm ra được mà thống hối xin tha. Thậm chí, Đức Giêsu còn nói tội "lộng ngôn phạm đến Chúa Thánh Thần" thì không được tha thứ cả đời này lẫn đời sau, nghĩa là không bao giờ được tha thứ, tại sao vậy? Lý do cũng như trên đã nói. Các tội khác người ta phạm, thường vì yếu đuối, do bị cám dỗ, thêm muốn quá mà sa ngã. Cho nên Thiên Chúa cũng dễ xót thương, tha thứ. Còn tội lộng ngôn là do kiêu căng mà đâm ghét Thiên Chúa, căm thù trực tiếp đối với chính mình Thiên Chúa, có thể nói: nếu họ giết được Thiên Chúa thì họ cũng giết, mà vì không giết được thì họ mạ lỵ, lăng nhục cho hả giận. Như vậy, tội lộng ngôn tố cáo kẻ ấy vô đạo đến tột độ!

Vậy gia đình chúng ta hôm nay:

1. Thứ nhất dâng giờ đền tạ này để đền bồi thay cho những kẻ đã lộng ngôn xúc phạm đến Thiên Chúa.

2. Sau là, không chỉ đền tạ suông, mà ta phải dốc lòng tránh làm cơ cho kẻ ngoại đạo, kẻ vô tín ngưỡng, kẻ vô đạo phỉ báng danh Thiên Chúa (Rm 2.24; 1Tm 6.1; Tt 2,5): tức là sửa đổi cách ăn nết ở của ta đầy tham ô, dục vọng, nào tham lam hà tiện, ăn gian nói dối, trộm cắp, cãi cọ đánh lộn, chửi tục, vợ nọ con kia, trai gái, rượu chè, nhậu nhẹt say sưa tốt ngày, cờ bạc, mê tín dị đoan, vv... Thấy

chúng ta là những người tin thờ Chúa mà cứ làm những điều như thế, họ sẽ lảng nhục Chúa mà nói: “Cái ông Chúa tội bay thờ có hơn gì bụi, thần, tà ma ngoại đạo..., vì các người làm mọi sự xấu xa như bao người khác... Các ông cha của tội bay giảng dạy cái gì mà tội bay làm như thế?” 3. Rồi cuối cùng, ta phải tránh không bao giờ được nói lời xúc phạm, lộng ngôn đến Chúa, đến các người thay mặt Chúa, đến các thánh, nói chung đến các sự thuộc về Chúa. Có một tội, không hẳn là lộng ngôn nhưng nhiều tín hữu, ngay cả người được tiếng là đạo đức cũng hay mắc phải, đó là tội phàn nàn, oán trách Chúa. Có người nói: “Tại sao Chúa để tôi phải khổ thế này?”. Người khác, khi con bị tai nạn hay tử trận, vì quá thương con nên trách Chúa: “Tại sao Chúa bắt con tôi phải chết?”. Có người bị bệnh lâu ngày cũng trách: “Tôi có tội gì đâu mà Chúa bắt tôi phải đau ốm, cực khổ lâu dài?”. Còn nhiều lời oán trách khác giống vậy...

Một cách nào đó, những lời ấy là lời lộng ngôn phạm thượng. Những lời ấy diễn tả cái lòng ta bực tức Chúa, song chưa dám lảng nhục, mạ lị Chúa đó thôi. Các tội khác như vợ nọ con kia, rồi rắm,... thậm chí giết người, tuy cũng là tội trọng, nhưng xét cho cùng, vẫn còn nhẹ hơn, và dễ được Chúa tha thứ hơn; vì các tội này ta phạm do yếu đuối, do xác thịt đam mê, chứ không bởi tức giận Chúa. Lấy một ví dụ cho dễ hiểu: một đứa con vì ham chơi lén trốn nhà, trốn việc, lổi lệnh cha mẹ, so với một đứa khác vì tức giận cha mẹ mà trách mắng, nhiếc nhóc: “Ba là người ác! Má là người đàn bà độc!” thì đứa nào làm cha mẹ đau lòng hơn? Tội phàn nàn, oán trách Chúa của ta cũng vậy.

## Tích truyện Cây thông đầu cần học giáo lý

Câu chuyện này xảy ra ở xứ Ét-sco (Escles), nước Pháp, khoảng cuối thế kỷ 19. Một hôm cha sở gặp bà nọ và bảo:

- Bà nhớ cho mấy cháu nhỏ đi học giáo lý, để chuẩn bị rước lễ vỡ lòng nghe! - Cho hay không cũng chẳng quan hệ gì! - Bà vừa nói vừa chỉ tay về phía rừng thông - Cha xem! Cây thông đầu cần học giáo lý, mà chúng vẫn tươi tốt và phát triển như thường đó! - Ở... Vậy con heo trong chuồng cũng thế phải không bà? Sau đó một thời gian lâu, vào năm 1910, cả xứ Ét-sco, miền Vosges, xô xao trước hung tin cậu con trai của người đàn bà nói trên đã bóp cổ giết chết mẹ, vì bà ta không đưa tiền cho nó đi nhậu nhẹt, ăn xài... Mạng lưới pháp luật đã tóm cổ nó và tuyên án tử cho nó sau mấy ngày.

## BÀI LỜI CHÚA 8 ĐIỀU RĂN THỨ TƯ THẢO KÍNH CHA MẸ

Với bài này, chúng ta suy nghĩ về điều răn thứ 4: *Thảo kính cha mẹ*, chúng ta sẽ tìm hiểu bốn phận giữa hai bên: con cái đối với cha mẹ, và cha mẹ đối với con cái. Bài Kinh Thánh hôm nay...

### Trích sách Bà Rút

Ngày xưa, trong dân Chúa, có một người đàn bà tên Nô-ê-mi, quê thành Bê-lem, bị nạn đói kém khiến bà phải bỏ quê cha đất tổ, sang miền ngoại giáo, là Mô-áp, kiếm kế sinh nhai. Cùng đi với bà có chồng bà và hai con trai. Ở đó lối mười năm, hai cậu trai lấy vợ, một nàng tên Or-pa, nàng kia tên Rút. Chẳng bao lâu, chồng bà và hai con trai đều chết tại đất lạ xứ người. Thân goá bụa, không chỗ tựa nương, bà nhất định trở về quê quán, vì nghe nói ở đó Thiên Chúa thương đã cho chấm dứt đói kém. Hai nàng dâu cũng theo mẹ chồng. Đi được ít lâu, bà Nô-ê-mi nói với hai nàng:

- Thôi, các con hãy lui về nhà cha mẹ. Xin Thiên Chúa Yavê chúc phúc, cho hai con mỗi người một tấm chồng làm nơi nương tựa.

Cảm động vì lời nhân nghĩa của mẹ chồng, thương hại bà thân già goá bụa, hai nàng sụt sùi khóc lóc, không chịu lui về. Mãi sau, nàng Or-pa đành từ giã bà. Còn nàng Rút khăng khăng một mực không chịu. Nàng nói:

- Mẹ đừng bắt con lia mẹ... Không bao giờ! Mẹ đi đâu, con sẽ đi đó. Dân của mẹ sẽ là dân của con. Thiên Chúa của mẹ sẽ là Thiên Chúa của con. Mẹ sống ở đâu, con sẽ sống ở đó, mẹ chết ở đâu con cũng sẽ chết ở đó và nguyện được chôn ở đó. Cái chết cũng không làm con lia mẹ được!

Hai mẹ con cảm động ôm nhau khóc!

Về đến Bê-lem, ai cũng thương xót số phận hẩm hiu của bà: ra đi đầy đủ cả vợ chồng và hai con, nay về thì ủ rũ trống không, chồng chết, hai con trai cũng chẳng còn, chỉ có một nàng dâu. May thay! Nàng dâu ấy thật hiếu thảo, là một an ủi lớn cho bà trong cảnh nghèo khổ. Để giúp mẹ, cô Rút ngày ngày ra đồng mót lúa. Thiên Chúa run dùi sao cho cô đến thửa ruộng của ông Bô-át, một điền chủ giàu có và tốt bụng, không những ông cho mót lúa, ông còn cho ăn uống với các tớ gái của ông. Nhớ đến mẹ ở nhà, ăn no nê rồi, cô còn để dành một phần đem về cho mẹ. Với thợ gặt, ông Bô-át bảo:

- Cho dù cô ấy có mót lúa giữa những đụn lúa đi nữa, các anh cũng đừng la rầy. Các anh hãy để sót lại ít lượm lúa cho cô ấy mót!

Trước lòng nhân hậu ấy, cô Rút ngạc nhiên hỏi:

- Bởi đâu con được ông nhân từ thương đoái đến con đây là một người tha phương?

Bô-át đáp: - Ấy, người ta đã tường thuật cho ta mọi điều cư xử tốt đẹp của con đối với mẹ chồng, sau khi chồng con chết, đến nỗi con đã đành bỏ quê hương, xứ sở mà theo giúp bà nơi xứ lạ quê người. Xin Thiên Chúa trả công cho con, Đấng con đã nhận làm Chúa mà thờ, và đã đến nương náu dưới cánh tay hộ phù của Người.

Hôm ấy, nàng mót lúa đến chiều tà, đụn đập lúa đã mót được đến chừng một gạ. Vui mừng hơn hờ, nàng đem về cho mẹ, lại lấy của ăn đã để dành ra cho mẹ ăn. Cứ thế, cô Rút mót lúa suốt cả mùa lúa mạch lẫn mùa lúa mì. Ngày kia, bà Nô-ê-mi mới hé lộ cho con dâu biết:

- Con à! Ông Bô-át là bà con gần của chồng con. Nay chồng con đã chết, chiếu theo luật Môsê, ông có nghĩa vụ thừa thụ cơ nghiệp của chồng con, và vì thế, phải lấy con làm vợ để dòng dõi chồng con khỏi mai một.

Rồi bà dạy cho Rút phải làm những gì đề ông Bô-át nhận nghĩa vụ thừa thụ ấy. Cô Rút vâng nghe làm theo đúng lời mẹ. Lại một lần nữa, ông Bô-át khen nàng:

- Xin Thiên Chúa chúc phúc cho con. Việc con bỏ quê cha đất tổ để theo mẹ chồng về đây, đã là một việc hiếu nghĩa. Nay con làm việc thứ hai, còn lớn hơn, là xin ta làm chồng thừa thụ cho con, để chồng của con đã chết có kẻ nối dõi tông đường. Con đã không màng lũ trai tráng giàu có trong làng. Thật con là người đức hạnh, cả dân thành Bê-lem đều biết như thế! Thôi con đừng sợ, mọi điều con nói, ta sẽ làm cho con.

Ông Bô-át đã giữ lời hứa, mọi thủ tục xong xuôi, ông đã cưới cô về làm vợ, và cô sinh được một con trai tên là Ô-bếđ, sẽ là cha của vua thánh Đavít. Sau này, Chúa Giêsu sẽ sinh ra trong dòng họ này, vì thế, người ta xưng Ngài là Con vua Đavít.

Như thế, cô Rút đã được Thiên Chúa chúc lành và thưởng công cho làm Tổ Mẫu của Chúa Giêsu.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Ca dao có câu:

“Mẹ chồng ở với nàng dâu,

Chủ nhà với tớ có khen nhau bao giờ”.

Không khen nhau còn đỡ, mẹ chồng luôn tố khổ. Đối xử cay nghiệt với nàng dâu, đến nỗi nhiều khi nàng dâu phải xách khăn gói về nhà cha mẹ, hoặc coi mẹ chồng như lý hình, làm đời mình biến thành hoả ngục. Biết bao mẹ chồng có đạo hấn hoi mà cũng ác nghiệt, lỗi luật bác ái, yêu người nặng nề như thế, mà vẫn cứ đi lễ, rước lễ hàng ngày được. Ôi! Lạ lùng thay!

Hôm nay, Kinh Thánh đã cho ta đọc một câu chuyện có thật: gương bà mẹ chồng phúc hậu, và con dâu hiếu nghĩa. Mẹ chồng như bà Nô-ê-mi thật là hiếm có. Như khi bà khuyên con dâu trở về nhà cha mẹ, để lấy chồng khác làm nơi nương tựa, đó là bà muốn cho con dâu được hạnh phúc. Đi theo bà, một thân goá bụa, làm sao sinh sống? Bà lại lớn tuổi, chân tay đã ra yếu ớt, mỗi mệt..., đáng lý bà cần có con dâu để săn sóc, đỡ đần. Nhưng thôi, bà đành hi sinh, để con dâu về lại nhà cha mẹ. Mặt khác, theo quan niệm của người Do thái thời đó con gái đi lấy chồng mà không có con là một sỉ nhục lớn. Cho nên, bà khuyên con dâu về nhà cha mẹ, đi lấy chồng khác để được nỗi vui mừng có con.

Cư xử như thế, bà đã biết quên mình, mà chỉ nghĩ đến hạnh phúc con cái. Đó là một sự từ bỏ mình to tát, mà sau này, Chúa Giêsu cũng đòi những ai làm môn đồ của Ngài: “Hãy từ bỏ mình, vác thập giá mà theo chân Chúa”. Sống trong đạo cũ, bà Nô-ê-mi đã thực hành được điều trong đạo mới.

Phần cô Rút, cũng là dâu hiếm có. Lòng hiếu thảo của nàng không thua gì lòng phúc hậu của mẹ chồng. Nàng yêu kính và phụng dưỡng mẹ chồng đến độ bỏ cả quê cha đất tổ, cam sống cực khổ với mẹ chồng, đi mót lúa nuôi mẹ, được chút gì lại cất dành phần cho mẹ. Thương mẹ đến bỏ đạo mình để theo đạo mẹ: “Thiên Chúa mẹ thờ sẽ là Thiên Chúa của con!”. Và một mực, cô nguyện sống chết chẳng rời mẹ.

Sau khi nêu tấm gương sáng của hai mẹ con cô Rút, bài Kinh Thánh còn cho thấy Thiên Chúa luôn chúc lành và cứu giúp những cơn cái hiếu thảo. “Hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhân”, người đời còn tin tưởng Thiên Chúa không nỡ phụ kẻ có lòng tốt, hưởng hồ chúng ta, kẻ tin thờ Thiên Chúa là Cha của mình. Do đó, bài Kinh Thánh cho thấy: Tất cả những gì cô Rút hi sinh để theo mẹ và phụng dưỡng mẹ, Thiên Chúa cho cô lại hết và đền bù gấp trăm, ngay từ đời này. Như khi cô không ham sung sướng nơi nhà cha mẹ đẻ, bằng lòng theo mẹ chồng về nơi xứ lạ quê người, cực khổ mót lúa, nên Chúa run dùi cho cô gặp ông điền chủ tốt bụng, cho cô ăn uống, và để sót lúa cho cô mót được nhiều. Vì cô hi sinh không về nhà cha mẹ lấy chồng khác, để có niềm vui sinh con, Chúa giúp cô gặp ông điền chủ giàu có cưới cô làm vợ, không những cho cô sinh con cái, mà còn Tổ Mẫu của một người không chỉ là thần đồng, vĩ nhân lừng danh, mà là Chúa Giêsu, Con Chúa trời đất, Ngài sẽ sinh ra trong dòng họ này: thật là vinh dự cao quý độc nhất cho cô Rút. Cô đã từ bỏ các thần ngoại giáo cô từng thờ từ thuở nhỏ nơi nhà cha mẹ; vì thế, Thiên Chúa đã cho cô nương bóng Thiên Chúa Hằng Sống và chân thật, để được sống đời đời.

Gia đình chúng ta làm giờ đền tạ hôm nay, xin Chúa thương đừng để cảnh mẹ chồng nàng dâu tàn ác, cay nghiệt xảy ra trong gia đình ta. Xin Chúa, Đáng đã chúc phúc cho hai mẹ con bà Nô-ê-mi và Rút, cũng giúp ta ăn ở trên thuận dưới hoà như vậy.

## Tích truyện Người con có hiếu

Mẫn Tử Khiên, hồi nhỏ, mẹ mất sớm, cha lấy vợ kế sanh được hai con. Bà kế mẫu quý con riêng mình, đầy đoạ con chồng, cho ăn toàn cơm thừa, canh cặn; bắt làm quần quật suốt ngày, còn la mắng đánh đập. Một lần kia, nhân tiết đông lạnh lẽo cắt da, bà chỉ cho con chồng một manh áo mỏng, còn sai đẩy xe cho cha và hai em. Lạnh quá, Khiên sút tay, xe đổ...<sup>7</sup> Khiên lo lắng, tái mét, sợ về nhà sẽ bị mẹ ghẻ đánh đập. Nhìn thấy con run lập cập dưới trời giá buốt, mắt lơ lảo vì sợ..., người cha chợt tỉnh ngộ. Ông tỏ ý muốn bỏ vợ kế, để khỏi làm khổ cho con mình, nhưng Khiên đã đứng ra can cha rằng:

“Mẹ còn (thì) chỉ một thân con,

<sup>7</sup> Trong sách "Không học đấng" của cụ Phan Bội Châu (tr.155) lại hơi khác: "Mẹ kế bắt đi hái củi".

Mẹ đi (thì) luống để cơ hàn cả ba".

Kết quả là:

"Cha trông xuống cũng sa lệ tủi,

(Người) mẹ (kê) nghe rồi cũng đổi lòng xưa".

## **BÀI LỜI CHÚA 9 LÒNG HIẾU THẢO**

### **Trích sách 2 Sa-mu-en, 14-25tt**

Ab-sa-lôm, con vua Đa-vít, là một hoàng tử đẹp trai, trong dân Israen thật không ai sánh bằng: từ đỉnh đầu cho đến bàn chân, không chỗ nào chẻ được, nhất là bộ tóc, vừa dài, vừa rậm, vừa đẹp. Tục truyền mỗi năm một lần, khi chàng cắt tóc, cân lên tính được gần 3 kí.

Nhưng tâm hồn Ab-sa-lôm thì không đẹp như thể xác chàng. Tính tình ngang ngạnh, không ngần ngại làm bất cứ việc gì, bất kỳ phải trái, để đạt ý mình. Một năm kia, chàng tụ họp đồng đảng, dụ dỗ dân chúng ủng hộ mình. Rồi khi thấy đã mạnh thế, chàng làm lễ xưng vương, phát cờ phản nguy với vua cha Đa-vít. Nghe tin dữ, Đa-vít biết không thể chống cự được, liền cùng tùy tùng và bầu đoàn thể tử chạy trốn khỏi kinh đô. Họ vượt qua thung lũng Kê-đrôn để tạt qua phía đông, theo con đường giáp với sa mạc. Đa-vít leo dốc lên núi Cây Dầu, vừa đi vừa sụt sùi rơi lệ buồn tủi, đầu ông trùm khăn, chân không đi dép, biểu hiệu đau đầu sầu, tang tóc.

Hoạ vô đơn chí: số là có tên Shi-moi, thuộc thị tộc của vua Sa-un trước kia, mà chúng ta đã xem ở bài 2, bị Thiên Chúa trút phế khỏi ngai vàng, vì đã bất tuân Thánh ý Người. Tên Shi-moi này vừa men theo sườn núi, đi song song với vua Đa-vít, vừa tung bụi, ném đá vừa chửi rủa, thoá mạ:

- Xéo đi! Xéo đi! Con người khát máu, đũa vô loài! Yavê đã đổ xuống lại trên đầu ngươi tất cả máu nhà Sa-un bị ngươi đoạt ngai vua. Và bây giờ, Yavê trao vương quyền vào tay Ab-sa-lôm, con ngươi!

Một tướng sĩ của Đa-vít tuốt gươm xin chém:

- Tại sao thằng chó chết ấy dám thoá mạ Đức Vua? Xin để tôi băng qua lấy đầu nó!

Nhưng Đa-vít can lại:

- Cứ để nguyên! Nếu Thiên Chúa sai nó nguyên rửa trẫm, thì ai nào được phép can lại. Nay, đũa con xuất từ lòng dạ trẫm, mà còn tìm hại mạng trẫm, huống hồ là một người thuộc hạ của vua Sa-un. Hãy để nó nguyên rửa trẫm, vì Yavê đã bảo nó làm thế. Biết đâu vì đó, Yavê sẽ đoái nhìn đến nỗi khốn khó của trẫm, mà trả lại phúc lành cho trẫm!

Thế rồi Đa-vít và bộ hạ cứ thẳng đường mà đi...

Ab-sa-lôm vào kinh đô, chiếm hoàng cung. Hắn còn cả dám nghe lời xúc xiểm của bày tôi, chiếm đoạt các cung phi của Đa-vít: đó là một sỉ nhục, bêu riếu vua cha bằng cách chiếm lấy các thê thiếp của cha. Tội đỉnh của phản tặc và bất hiếu!

Phần vua Đa-vít, sau khi đã băng qua sông Yor-đan, ông tập họp quân đội và dàn trận phản công. Trước khi ra quân, ông nhấn nhủ các binh tướng:

- Vi Trẫm, hãy nới tay một chút với thằng Ab-sa-lôm!



Trận chiến kinh hồn đã xảy ra trong rừng thuộc đất Ê-phra-im. Quân của Ab-sa-lôm là quân ô hợp, còn quân của Đa-vít toàn tay thiện chiến, lại nóng lòng báo thù cho vua, nên quân Ab-sa-lôm đại bại và hoàn toàn tan rã: hai mươi ngàn quân phơi xác nơi chiến địa, còn nửa kia chạy lạc vào rừng núi chết đói, chết khát, ma thiêng nước độc....

Chính Ab-sa-lôm bị bộ hạ Đa-vít rượt đuổi, cưỡi một con la chạy thực mạng xuyên rừng rậm. Chẳng may, đến một gốc cây sến có cành chi chít, thì bộ tóc dài, đẹp của hắn mắc vào các cành cây, làm hắn bị treo lơ lửng giữa trời và đất, trong khi con la ở dưới cứ thẳng đường chạy mất. Một tên lính của Đa-vít đang rượt theo, thấy thế báo cho Đại tướng Yô-ab. Yô-ab nói:

- Tại sao người không hạ thủ nó ngay tại chỗ, ắt ta đã thưởng cho người mười lạng bạc và một áo giáp.

Tên lính đáp:

- Dẫu Đại tướng cần ngay cho tôi vào tay một ngàn lạng bạc, tôi cũng không dám tra tay trên hoàng tử, vì ai cũng đã nghe thấy vua ra lệnh nói tay với Ab-sa-lôm. Tôi không dám liều mạng làm điều ấy!

Yô-ab không nói thêm nữa lời, ông cầm ba ngọn giáo, đi đến chỗ Ab-sa-lôm, phóng mạnh vào ngực hắn. Thấy chưa chết, ông sai lính giết cho chết hắn. Sau đó, ông thổi kèn ra hiệu thu quân.

Đa-vít ngự giá tại cổng thành, chờ tin cuộc chiến. Quân sĩ hớn hờ chạy đến báo tin thắng trận. Nhưng vua hỏi ngay:

- Thắng Ab-sa-lôm có được an lành không?

Các tên lính đáp quanh co. Đa-vít hiểu ngay là Ab-sa-lôm đã bị giết. Vua liền rùng mình, ông lên gác, và ở đó, ông oà lên khóc luôn miệng gọi tên con:

- Ab-sa-lôm con ơi! Con ơi! Phải chi cha chết thay cho con...

Nhưng đũa bất hiếu và phản phúc đâu còn nữa, thầy hắn bị vát vào một cái hố và người ta ném đá lấp lên trên.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Ái ai trong chúng ta cũng đều nghĩ: đũa bất hiếu, thằng tặc tử, phản phúc, thì chết như thế là đáng kiếp. Thiên Chúa không thể dung tha kẻ bất hiếu, vì chính Người đã ra điều răn: "Phải thảo kính cha mẹ", và trong sách Xuất hành, Thiên Chúa còn ban luật rõ: "Kẻ nào đánh đập hoặc nguyền rủa cha mẹ mình, kẻ ấy tất phải chết" (Xh 21.15,17), "Máu nó sẽ đổ tuôn trên mình nó" (Lv 20.9). Như vậy, luật Chúa xưa truyền phải xử tử hoặc ném đá cho chết đũa con bất hiếu nặng nề.

Thiên Chúa còn dạy về lòng hiếu thảo ở nhiều nơi khác, chẳng hạn như sách Huấn ca (3.3-16), mà ngày lễ Thánh Gia Thất, Hội Thánh cho đọc trong Thánh Lễ.

Những lời dạy về đạo hiếu thật đã nhiều, nghe mãi thành nhàm tai. Nhưng phúc cho con cái nào biết đem thi hành, không những nó được tiếng khen ở đời là con có hiếu, song còn được hưởng nhiều phúc lành Chúa ban như sau:

"Kẻ tôn kính cha, được xá lỗi lầm,

Và trọng kính mẹ khác gì tích trữ bảo tàng".

Mắc tội mà được Chúa ban ơn tha thứ, để khỏi bị sa hoả ngục, là điều ai chẳng mong được. Không những Chúa hứa ban ơn tha thứ, mà còn hứa ban hoan lạc cho, như sau:

“Kẻ bỏ bê cha, giống như đứa lộng ngôn,

Kẻ khinh dễ mẹ, chọc giận Chúa Tạo thành.

Kẻ tôn kính cha, sẽ được hoan lạc nơi con cái,

Vào ngày khẩn nguyện, sẽ được nhậm lời”.

Được hoan lạc nơi con cái nghĩa là gì? Không chỉ là thấy “con đàn cháu đống”, xinh tươi, mạnh khoẻ, làm cha mẹ sướng vui, nhưng còn là thấy con cái tôn trọng, hiếu đễ, trên kính dưới nhường, làm cha mẹ thoải lòng. Con cái sẽ là niềm vui, chứ không phải là mối đau lòng, tủi hổ cho cha mẹ. Cho nên, Chúa hứa: người con nào biết tôn kính cha mẹ, đến lượt nó làm cha mẹ, sẽ được con cái nó tôn trọng, yêu mến nó; như thế nó sẽ hưởng được niềm vui nơi con cái. Vì ở đời thấy có những kẻ bất hiếu với cha mẹ, đến lượt nó sẽ bị con cái đối xử y hệt.

Người ta kể chuyện rằng: cặp vợ chồng họ có một người cha già, khi ăn cơm chân tay run rẩy, thỉnh thoảng lỡ tay làm vỡ chén. Tức mình và tiếc của, họ mới đểo cho ông già một cái bát gỗ xù xì. Ông già vừa cầm bát gỗ ăn cơm, vừa chan hừa nước mắt. Một ngày kia, đi công việc về, cặp vợ chồng này thấy đứa con họ đang hí hục đểo một miếng gỗ. Hỏi nó, nó đáp:

- Con bắt chước ba má, đểo sẵn chén gỗ, để dành sau này ba má già, cho ba má cầm nó ăn cơm!

Phần con cái phải thảo hiếu, còn phần cha mẹ thì sao? Đọc truyện Kinh Thánh trên kia, ta phân vân không biết phải kết án sự bất hiếu của Ab-sa-lôm hơn, hay là phải ca tụng tình cha của vua Đa-vít hơn? Quả thật, Đa-vít là một người cha thương con hết chỗ nói: biết nhịn lỗi lầm của con và tha thứ cho con. Không hề gặp nơi miệng ông một lời nguyên rủa hay thóa mạ nào. Đường đường là vua cha, mà phải bỏ ngay vàng chạy trốn và chịu bao gian lao, khổ sở vì con phản loạn. Chưa hết, nó còn chiếm vợ của cha, để bêu riếu cha... Thế mà đến lúc dẹp loạn, Đa-vít căn dặn tướng sĩ tha mạng cho con. Rồi khi biết tin nó bị giết, ông đã khóc con thảm thiết. Tình thương của ông đối với con làm ông muốn chết thay con. Ông khóc lóc, đau đớn đến nỗi, theo lời Kinh Thánh kể: “Ngày ấy, cuộc thắng trận đã biến thành đám tang..., quân sĩ thắng trận lén lút đi vào kinh đô như tàn binh xấu hổ vì bại trận...”

Xem như thế, phần cha mẹ cũng hãy hết anh yêu thương con như Đa-vít. Cha mẹ nào chẳng thương con, đành rằng thế, song nhiều khi lòng thương ấy đã bị xoá mờ trước mắt con cái, vì chúng chỉ còn thấy những câu la mắng, chửi rủa, thay vì lời nói êm nhẹ, yêu thương; chỉ thấy đánh đập theo cơn nóng giận, thay vì cử chỉ đầy âu yếm... Ước chi cha mẹ bớt dùng quyền mà đề bẹp con, bớt la mắng, mà chỉ nói lời âu yếm... Cha mẹ hãy nhớ lại ngày xưa, hồi mình tuổi trẻ, để biết nhẫn nại thông cảm với con cái còn trẻ dại, ham vui... Thay vì nhất cử nhất động là một cái bạt tai, một câu "rủa" nặng lòng, thì cha mẹ hãy dùng lời hoà dịu, êm đềm song thấm thía mà răn dạy con, chỉ đường cho con biết sống ở đời, vì ích lợi cho đời chúng nó. Thánh Phaolô có nói: "Ai trong anh em có lỗi, thì người khác hãy lấy Thần Khí hiền từ mà răn bảo". Đã đến lúc cầu châm ngôn "thương cho voi cho vọt" được lưu truyền bao đời trong gia đình, ngày nay, với tinh thần đạo Chúa, không còn đúng hẳn nữa, vì Thánh Kinh dạy: "Những người làm cha, đừng làm con cái phẫn uất, nhưng hãy răn dạy theo đường lối Chúa" (Ep 6.4), và câu khác rằng: "Cha mẹ đừng làm con cái phẫn chí, kéo nó đâm rết rề, nhát đảm" (Cl 3.21). Từ nay, roi vọt chửi mắng chỉ là biện pháp cuối cùng, vạn bất đắc dĩ, chẳng đáng dùng đối với những đứa con "thân lừa ưa nặng" mà thôi. Cha mẹ hãy răn dạy con cái theo đường lối Chúa, nghĩa là theo tinh thần Chúa; mà tinh thần Chúa thì: "Hãy đến học cùng Ta, vì Ta hiền từ và khiêm nhường trong lòng".

Vậy gia đình ta hôm nay làm giờ đèn tạ về các tội con cái ngộ nghịch, bất hiếu, cũng như xin lỗi Chúa vì cha mẹ hay bề trên đã nhiều lần đối xử thiếu tình thương với con cái hay người dưới quyền mình.

## Tích truyện

Một hôm, du khách đến Đất Thánh dừng lại trước một di tích cổ đã đổ nát... Lúc sau, có một người đàn bà Ả rập đi tới bên di tích cổ, cúi nhặt một viên đá rồi ném vào cái cột đó, đứa bé đi theo mẹ cũng làm như vậy. Hỏi bà lý do, bà đáp: - Đây là mồ của một đứa con xấu, đã phản phúc với cha mình. Hỏi tên cha hắn là gì, bà đáp:

- Đa-vít.

Nói xong, bà tiếp tục đi... Du khách biết đây là mồ chôn Ab-sa-lôm, đứa con phản nghịch. Mồ chôn hắn đã trở thành bia ghi sự nhục nhã muôn đời. Khi một người Hồi giáo đi qua, họ vừa ném đá vừa nói:

- Ab-sa-lôm, hãy bị nguyên rửa! Và chúc dữ cho tất cả đứa con nào nguy nghịch, bất hiếu với cha mẹ.

Từ đó đến nay, đã 10 thế kỷ, người ta vẫn chưa thôi nguyên rửa hắn. Các bà mẹ Ả rập vẫn còn dạy con cái nhặt đá ném vào mồ đứa con đã giơ tay xúc phạm đến cha mình.

## **BÀI LỜI CHÚA 10 BÀ MẸ CỦA TÔ-BY-A**

### **Trích sách Tô-by-a, 5.18tt**

Tuy bị lưu đày sang Ni-ni-vê, một nước ngoài đạo, song gia đình ông Tô-bít vẫn một lòng trung thành với Thiên Chúa và sống đạo đức: Kính mến Chúa, giữ các điều luật Người truyền, lại có lòng thương người và hay giúp đỡ tiền nong, bố thí của cải; cách riêng, ông Tô-bít hay lo lắng ma chay, chôn xác kẻ chết, thường vì bị vua quan ngoài đạo giết và quăng thây ngoài tường thành cho chó, cho chim ăn thịt. Việc nghĩa này đã gây cho ông nhiều khó khăn, có lần ông bị vua tâm nã để đem xử tử. Tất cả gia tài, sản nghiệp của ông bị tịch thu hết... Đến khi một vua khác lên ngôi, ông có người cháu làm quan to trong triều bệnh đỡ, được trở về gia đình, thì gia đình đã khánh kiệt.

Trong tình cảnh quẫn bách ấy, ông còn xui xẻo bị mù loà, nên cuối cùng, ông đành sai đứa con trai độc nhất, cậu Tô-by-a, đi đến miền xa xôi đòi người quen số tiền ông ký gởi ngày trước.

Cậu Tô-by-a sắp lên đường. May mắn gặp được một bạn đồng hành: đó là thiên thần Ra-pha-en, Thiên Chúa sai xuống lấy hình người mà giúp đỡ gia đình ông, nhưng cả nhà đâu có biết. Ông Tô-bít vui mừng gửi gắm con cho người bạn đáng tin cậy ấy dẫn đường.

Còn bà An-na, một bà mẹ rất mực thương con, thấy con phải đi xa thì lo lắng, nên bà khóc lóc với chồng:

- Việc gì mà ông sai thằng nhỏ nhà ta đi? Nó chẳng là cây gậy chống đỡ tay ta đó sao? Tiền bạc nơi xa, đừng đi đòi nữa, tiền của làm sao so sánh với con ta được. Chúa để ta sống như thế này thì cũng đủ lắm rồi!

Ông đáp lời:

- Bà đừng có nghĩ vớ vẩn! Con ta sẽ đi an lành, về an lành. Chính bà đã thấy: Chúa gửi đến cho nó một bạn đồng hành tốt lành, đáng tin cậy biết bao! Minh ơi! Đừng khóc nữa, vì Thiên thần của Chúa sẽ hộ phù cho chúng. Đường xuôi gió thuận, nó sẽ trở về an lành.

Nghe lời chồng an ủi, bà An-na thôi khóc. Ngày qua tháng lại, ông Tô-bít nhẩm tính, thấy đã quá hạn ước định, mà sao con chưa trở về, ông bắt đầu lo ngại và buồn rầu. Ông có ngờ đâu, tại xứ xa kia, con trai ông gặp may lấy được vợ hiền, lại cùng tông giống, cùng đạo, nên cậu phải nán lại thêm ít ngày. Bà An-na thấy chồng nghĩ ngợi, càng thêm lo buồn, trí tưởng bà bày vẽ trăm chuyện đen tối làm cho lòng mẹ thương con càng thêm rối rắm, xót xa... Nhiều lần bà khóc lóc với chồng:

- Ôi con tôi! Nó chết mất rồi! Trong số kẻ sống không còn có nó nữa! Khốn thân mẹ, con ơi! Tại mẹ đã để con ra đi như thế! Chỉ vì chút tiền bạc mà đẩy đoạ thân con! Hỡi con ơi! Con là ánh sáng của mắt mẹ, là gậy chống đỡ tuổi già của mẹ!

Ông Tô-bít nhẹ nhàng bảo vợ:

- Yên nào! Đừng có nghĩ vợ nghĩ vắn! Nó vẫn an lành, bất quá nó gặp chút trắc trở gì đó thôi. Bạn đồng hành của nó là người đáng tin cậy và cũng là họ hàng, con cháu ta. Thôi! Minh ơi! Đừng quá lo buồn mà hao tổn tâm trí. Nó sắp về đến nơi rồi đó!

Nhưng bà cãi lại:

- Ông để mặc tôi! Ông đừng lừa tôi! Con tôi nó chết mất rồi!

Bà không chịu khuây khoả, không gì có thể làm yên lòng bà mẹ khốn khổ. Ngày ngày, bà ra cửa, đứng đầu ngõ ngó quanh, ngó quát trên đường, mong thấy bóng dáng con. Mặt trời lặn, bà lủi thủi về nhà than khóc suốt đêm không ngủ...

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

1/ "Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào...". Nếu công cha lớn lao, ví như núi Thái Sơn, thì tình mẹ lại lắng ví như nước trong nguồn chảy ra...

Hỡi những ai là con cái, đừng bao giờ quên những khó nhọc, đau đớn muôn vàn mẹ ta đã phải chịu vì ta từ khi trứng nước đến khi bước vào đời... Đừng bao giờ làm mẹ chúng ta đau lòng, vì lời nói, việc làm, nhất là vì tấm lòng bất kính, bất hiếu của ta.

Kinh Thánh dạy:

"Kẻ rửa cha, rửa mẹ, sẽ thấy đèn mình tắt lụi giữa tối tăm" (Cách ngôn 20.20).

"Con mắt khinh dễ cha và miệt thị tuổi già của mẹ, bày quạ nơi thác nước sẽ mổ thủng và phượng hoàng sẽ cấu xé nó" (Sách đã dẫn, 30.17).

Còn ngược lại:

"Kẻ quý trọng cha sẽ sống dài ngày,

Người an ủi mẹ sẽ được công nơi Chúa" (Huân ca 3.6).

Buồn thay! Có biết bao người con từng làm cho mẹ mình khóc lóc sầu tủi... Đó là những kẻ thiếu suy nghĩ, đã quên công ơn mẹ mình, quên không nghĩ tới bao nâng niu, đùm bọc từ hồi mới chập chững... Những canh dài thức giấc vì con, những đêm chong đèn không ngủ lo lắng, hồi hộp nhìn con bệnh hoạn, lòng đau như cắt, nước mắt đầm đìa... Không có những hi sinh ấy, ta còn đâu được sống trên cõi đời này nữa! Kể làm sao cho xiết, nói làm sao cho cùng lòng người mẹ thương con...

2/ Bà An-na trong truyện Kinh Thánh, có lòng thương con hơn tiền của. Bà nói: "Tiền bạc làm sao so sánh được với con ta, mà ông sai nó đi xa như thế? Chúa cho ta sống thế này cũng là đủ rồi!". Bà quý con hơn cả mọi sự, bà ví "con như ánh sáng của mắt, gậy chống đỡ của tuổi già". Lời Chúa viết ra đó, là để dạy ta: người con phải biết rằng cha mẹ già cần con nâng đỡ, giúp đỡ mặt vật chất cũng như tinh thần: như ánh sáng của mắt cha mẹ, như gậy chống đỡ tuổi già cha mẹ. Lời Chúa cũng dạy cha mẹ phải yêu quý con hơn của cải. Thật thế, có nhiều người cha mẹ thí con để lấy của, bán con, gả con vì tham tiền:

“Mẹ em tham thúng xôi dền,

Tham con lợn béo, tham tiền Cảnh Hưng.

Em đã bảo mẹ rằng: “Đừng!”

Mẹ hăm, mẹ hứ, mẹ bưng ngay vào.

Bây giờ chồng thấp vợ cao,

Như đôi đũa lệch so sao cho bằng” (Ca dao).

3/ Ta còn rút được bài học nữa, đó là lời ông Tô-bít: “Bà đừng lo nghĩ vớ vẩn, thêm hại tâm trí... Có Thiên thần chúa hộ phù nó...”. Nhiều bà mẹ, khi lo về con, chỉ biết khóc lóc, buồn sầu, mà không biết đến khóc lóc, kêu van với Chúa, hơn nữa, không biết phú thác cậy trông và Chúa. ở đây, ông Tô-bít đã khéo an ủi vợ bằng cách nhắc vợ tin vào sức hộ phù của Chúa. Trong gia đình, người vợ, người mẹ bao giờ cũng mau xúc động, bi lụy vì con, nhiều khi đến mất bình tĩnh, mất sáng suốt. Nếu may mắn có được người chồng, người cha bình tĩnh, biết lấy Lời Chúa, lấy sự cậy trông vào Chúa mà an ủi, khuyên lơn vợ, gia đình ấy tốt phúc. Người chồng hay người cha, lúc ấy đóng vai linh mục của gia đình một cách nào đó rồi vậy. Làm cho vợ, cho con nghĩ tới Chúa và trông cậy vào Người, quả là ông đã là cái cầu bắc cho gia đình lên tới Chúa.

Về phần các bà, cũng đừng để lòng quá xúc động, nghĩ vớ nghĩ vẩn, tô đen mọi sự... Bà An-na cũng vậy, bà cãi lại chồng: “Ông để mặc tôi, ông đánh lừa tôi, con tôi nó chết mất rồi!”. Rồi bà ra cửa ngày ngày chờ con, tối mịt về nhà khóc không ngủ... Thương con như thế là thiếu sáng suốt, hại sức khoẻ, làm bấn loạn cả gia đình, quả thật bà đã phóng đại, tô đen, chứ con bà đâu có chết, mấy ngày sau, bà thấy Tô-by-a về, bà mừng rớt rít. Chẳng phải những lo lắng, âu sầu của bà trước đây đều đã vô ích sao? Đành rằng mẹ thì thương con, mà chuyện tình cảm, yêu thương thì không thể lấy lý ra mà thắng được; song dầu sao cũng nên bình tĩnh hơn, đừng quá tưởng tượng. Các bà muốn lúc ấy bình tĩnh, sáng suốt, chỉ có một phương thế độc nhất giúp được: đó là chạy đến Chúa, phú thác thật tình với hết lòng tin cậy, như lời Kinh Thánh dạy: “Mọi nỗi lo lắng, anh chị em hãy trút cả cho Chúa, vì Người lo đến anh chị em” (1Pr 5.7).

## Tích truyện

Đầu thế kỷ 20 này, tại Luân Đôn, có một gia đình công nhân vừa nghèo, vừa đông con: cả thảy 13 đứa! la chúng phải đi làm suốt ngày ở xí nghiệp, bà mẹ làm nghề phụ gia công và lo việc nội trợ. Dù đầu tắt mặt tối suốt ngày, bà Vũ Phan (Vaughan) vẫn vui vẻ thay chồng dạy con học giáo lý, tập cho chúng tinh thần đạo đức, khuyên chúng chịu khó học tập, lao động. Ấy thế mà, trưa nào, rửa chén đĩa xong, bà Vũ Phan cũng đến nhà thờ châu Chúa một giờ. Láng giềng ai cũng lấy làm lạ và hỏi bà:

- Một bầy con 13 đứa, bận rộn sáng tối, mà sao trưa nào chị cũng đi châu Thánh Thể?

Bà tươi cười đáp:

- Thấy một bầy con chen chúc, ăn bữa nay chạy gạo bữa mai, tôi lo lắm! Hơn thế, nghĩ chúng đến trường học, có thể theo bạn bè rủ rê đi chơi hoặc ra phố phường xa hoa đồ hội nhiều nguy hiểm, tôi càng thao thức hơn. Thành thử mỗi ngày, dầu bận việc đến đâu, tôi cũng bỏ ra một giờ đến với Chúa trong Phép Thánh Thể, để xin Ngài ban ơn cho vợ chồng tôi nuôi nấng các cháu hàng ngày dùng đủ và dạy dỗ chúng nên tín hữu chân thực.

Chúa đã nhận lời bà mẹ biết chạy đến phú thác cho Người, và Chúa đã ân thưởng cho lòng tin cùng các hi sinh của bà: trong 13 người con, sau này, một người là Hồng Y Tổng Giám Mục giáo phận Luân Đôn, một người là Tổng Giám Mục, hai người làm linh mục, hai nam tu sĩ, hai nữ tu sĩ, còn 5 người ở thế gian lập gia đình đạo hạnh và đầy đức tin.

\*\*\*

Gia đình chúng ta làm giờ đèn tạ này, để xin Chúa tha thứ cho những đứa con không biết ơn tình mẹ và cho những bà mẹ không biết yêu thương con đúng tinh thần Chúa dạy.

## BÀI LỜI CHÚA 11 NGƯỜI CHA GƯƠNG MẪU

Kỳ trước, ta đã nghe đọc Sách Thánh về gia đình đạo đức của ông Tô-bít, cách riêng về bà mẹ rất thương con. Kỳ này, Sách Thánh sẽ cho ta biết về ông Tô-bít, người cha gương mẫu của cậu Tô-by-a.

### Trích Sách Tô-by-a

Từ trẻ, ông Tô-bít đã là một người đạo đức, nghĩa là ông luôn tuân giữ các luật Chúa, cùng làm việc nghĩa. Ông trung thành lên Yêrusalem hàng năm, để dâng tế lễ ở Đền Thờ như Chúa truyền, ông nộp thuế thập phân, đóng góp vào việc phục vụ Đền Thờ và các chi phí phụng tự. Ông rộng tay làm phúc cho kẻ nghèo, người goá bụa, kẻ mồ côi, khách tha phương...

Chiến tranh binh lửa đã đến, lời ông khởi xướng, đi lưu đầy sang Ni-ni-vê, ông vẫn luôn giữ một lòng trung tín thờ Chúa và thương người, đang khi quanh ông, anh em bà con dòng họ hầu như bỏ đạo. "Người đói, tôi cho bánh ăn; kẻ mình trần, tôi cho áo mặc; và nếu tôi thấy có người chết nào bị quăng thây sau tường lũy Ni-ni-vê, tôi đã chôn cất" (1.17). Một hôm, vào ngày lễ 50, ông được người ta cho một bữa tiệc thịnh soạn để mừng ông. Nghĩ đến người nghèo, ông bảo con ông là Tô-by-a:

- Nay con, hãy đi ra, và nếu gặp ai nghèo khó trong anh em ta, hãy dẫn về cùng chia sẻ bữa ăn với cha!

Đến khi dẫn một người nghèo vào ăn, cậu Tô-by-a cũng đưa tin cho cha cậu: có một người bị sát hại và quăng thây ngoài bùng binh... Nghe vậy, ông Tô-bít liền chối dậy, bỏ bữa ăn, đi lấy trộm xác về giấu một nơi, đợi mặt trời lặn sẽ đem chôn. Hàng xóm chê cười ông:

- Hấn vẫn chưa sợ! Đã bị tầm nã để xử tử, đến nỗi phải bỏ nhà cửa trốn đi, thế mà nay hấn lại chôn cất kẻ chết (2.8).

Làm việc nghĩa như thế, đã không được may, ông lại gặp rủi: sau khi chôn xác, tắm rửa, nằm nghỉ ngoài hiên cho mát, cú chim rơi trúng mắt làm ông mù. Đã bốn năm như thế, gia đình càng ngày càng khánh kiệt. Dù nghèo, ông không hề tham lam. Chuyện sau đây chứng tỏ: bà An-na, vợ ông, phải dệt vải gia công cho chủ để có tiền độ nhật. Một lần kia, sau khi lãnh công, bà còn được chủ thưởng một dê con. Nghe tiếng dê kêu be be, Tô-bít hỏi:

- Con dê ấy ở đâu đến? Hoạ chẳng là của trộm cắp. Hãy đem trả cho chủ nó, vì ta không được phép ăn của gì trộm cắp.

Bà An-na đáp:

- Quà người ta tặng tôi thêm với tiền công đó mà!

Ông không tin, cứ khẳng khẳng bảo phải đem trả, đến nỗi bà vợ ông phải nổi giận trách mắng ông, ông mới thôi. Buồn tủi, phần vì mù loà, phần vì bi vợ la rầy, ông tấm tức khóc và cầu nguyện với Chúa.

Cuối cùng, không còn kế sinh sống, ông đành liều sai con đi sang xứ Mê-đi xa xôi, để đòi số bạc ông ký gửi nhà quen thuộc. Trước khi con lên đường, ông nghĩ mình không biết có còn sống đến lúc con về lại không, nên ông đã gọi con lại để nhắn nhủ những điều mà chính ông đã sống, đã thi hành trước:

**1/ Ông nhắc con thờ Chúa:** "Suốt mọi ngày đời con, hồi con. hãy nhớ đến Chúa. Đừng cố ý phạm tội, lỗi các lệnh truyền của Người". Cung giọng ông thật là tha thiết, êm đềm thấm vào lòng con. "Mọi thời mọi buổi, con hãy chúc tụng Thiên Chúa, con hãy xin Người cho đường con đi ngay thẳng. Chính Chúa ban phát mọi sự lành" (4.5,19).

**2/ Ông dạy con có hiếu với mẹ:** "Hãy thảo kính mẹ con, đừng bỏ người ngày nào trong suốt đời người; song hãy phụng dưỡng hết lòng. Hãy làm mẹ con được vui lòng vui mặt. Đừng làm cho tâm hồn người phải buồn phiền vì bất cứ sự gì. Con hãy nhớ là mẹ con đã phải trải qua bao nỗi gian lao, nguy hiểm vì con, khi con còn trong lòng mẹ. Người chết, con hãy chôn cất người bên cha cùng một mồ" (4.3).

**3/ Ông dạy con bày làm phúc, làm nghĩa như ông vẫn thường làm:** "Con đừng bao giờ ngoảnh mặt làm ngơ trước kẻ nghèo, và Nhan Thánh Thiên Chúa cũng sẽ không ngoảnh mặt đi với con. Có bao nhiêu hãy tùy sức mà bố thí, có ít lấy theo số ít mà bố thí. Quả đó là kho tàng con cất cho mình vào ngày túng quẫn. Vì chưng, bố thí giựt khỏi sự chết và không để làm phải tối tăm. Quả thế, bố thí là lễ tế trước Nhan Thánh Chúa" (4.7-11).

**4/ Ông còn nhủ bảo con nhiều điều khác:** "Hồi con, hãy giữ mình khỏi mọi điều dâm ô! Hãy lấy vợ cùng trong giống nòi!" (ông có ý bảo: đừng lấy vợ ngoại, vì họ không có đức tin sẽ làm cho con cái và cả dòng giống bỏ Chúa). Đừng kiêu ngạo, vì nơi kiêu ngạo đã sẵn họa diệt vong và chuốc thảm bại. Nơi lưỡi biếng đã có suy vi và nhiều thiếu thốn, vì lưỡi biếng là mẹ sinh ra đói kém. Hãy coi chừng về mình trong mọi việc làm của con; và trong cách xử sự, hãy luôn ở như người gia giáo! Điều con ghét, con chớ làm cho người ta. Rượu, con chớ uống say sưa; say sưa chè chén đừng là bạn đường của con. Muốn sống tốt đẹp, con đừng khinh lời khuyên răn nào hữu ích. Với người khôn ngoan, con hãy tìm lời bàn bạc. Hãy làm việc nghĩa mọi ngày đời con, đừng đi theo đường lối bất chính. Con hãy xin Thiên Chúa cho đường con đi ngay thẳng, cho mọi dự định con được thành tựu".

**5/ Ông nhấn mạnh đến đức công bình:** "Bất cứ ai làm lụng cho con, con đừng trì hoãn đến mai mới trả lương, nhưng hãy trả ngay lập tức, thì việc con làm tô Thiên Chúa, con cũng sẽ được trả công" (4.14).

Kết cục, ông nói: "Hồi con, hãy ghi nhớ các lời Cha, chớ để tuột khỏi lòng con... Đừng sợ, vì ta ra nghèo! Cửa lành, con sẽ có nhiều, khi con kính sợ Thiên Chúa và lánh xa mọi điều tội lỗi, cùng làm điều lành trước mặt Thiên Chúa".

**\* Đó là Lời Chúa! Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Cậu Tô-by-a thật tốt phúc, vì có một người cha gương mẫu, đức hạnh. Đạo của ông là đạo cũ, thuộc Cựu Ước, chưa được trọn lành như đạo mới Chúa Giêsu dạy cho ta bây giờ; thế mà mấy ai trong tín hữu Chúa Giêsu đã sống được bằng ông? Cái đáng phục là ông sống đạo tử tế, cho dù giữa hoạn nạn, khốn khó, bất bớ..., rồi sau đó, ông mới dạy lại cho con ông một cách chân thành, với lời lẽ êm đềm như rót vào tai. Tình thương con đã làm tiếng nói của ông thêm đậm đà!

Mong sao các người làm cha, bớt nổi nóng, la rầy con cái, vì chúng còn trẻ, ham vui, ham chơi. Hãy thông cảm, hãy kiên nhẫn với chúng và ôn tồn dạy dỗ cho chúng về đạo Chúa, về cách sống ở đời.

Ông Tô-bít biết rõ châm ngôn này:

"Lời nói bay đi, gương bày lời kéo".

Dạy con không chỉ dạy bằng lời, còn dạy bằng gương đời sống mình. Khi những người cha lòng đạo khô khan, cần cỗi, thêm vào các tật xấu như nhậu nhẹt say sưa, cờ bạc, rượu chè..., thì làm sao nói chúng nghe. Con cái chỉ thấy nơi ông bố một kẻ có "tâm hồn ăn uống" hơn là có "tâm hồn đạo hạnh", làm sao chúng phục? Đang khi, theo ý Chúa, người cha phải có "tâm hồn linh mục" đối với con cái, có nhiệm vụ dẫn dắt chúng đến với Chúa mỗi ngày mỗi hơn, như linh mục dẫn dắt con chiên mình.

Gia đình chúng ta làm giờ cầu nguyện tối nay để đền tạ các lỗi lầm, gương xấu trong lời nói, việc làm của các người cha trong gia đình, nhất là gia đình của mình đây. Cũng xin Chúa ban ơn sửa đổi, để người cha nào trong gia đình cũng nên giống ông Tô-bít gương mẫu, tốt lành, được con cái kính phục và yêu mến.

## Tích truyện

Thánh nữ Têrêsa Hải Đòng Giêsu mở cõi mẹ lúc chưa đầy 4 tuổi. Các chị lại lần lượt nổi bước nhau vào dòng. Vì thế, cô con gái út rất được cha yêu quý, chiều chuộng. Những tưởng mất mẹ, cha chiều, cô bé sẽ đâm hư... Nhưng không ngờ, cô đã làm thánh và làm thánh lớn nữa, vì cha cô là một người cha tuyệt diệu. Theo cô kể lại trong "Truyện một tâm hồn", thì lúc 14 tuổi rưỡi, Têrêsa ước ao dâng mình cho Chúa. Ủa! Tại sao được cha cưng chiều, mà cô lại bỏ đi tu? Vì cha cô là một người đạo hạnh, chỉ luôn dạy con biết yêu mến Chúa trên hết mọi sự. Chính cha cô không những không cấm cản, mà còn làm mọi việc vận động để cô có thể vào dòng kín trước tuổi. Lúc phải nói cho cha cái ý định của cô mới thật là gay cấn, cô sợ cái tin sét đánh ấy sẽ làm cha cô đau buồn, giảm thọ; vì đời ông, lúc ấy, chỉ còn có cô là niềm an ủi.

Một buổi chiều kia, thấy cha ra vườn ngồi chơi, hai tay khoanh lại ngắm cảnh thiên nhiên xinh đẹp, Têrêsa đánh bạo đến ngồi gần bên cha, nhưng miệng chưa thốt nên lời mà nước mắt đã ràn rụa. Ông Mác-tin cúi xuống nhìn con, với ánh mắt yêu thương trìu mến. Biết con có điều uẩn khúc muốn nói, ông ôm đầu con áp vào ngực mình và hỏi:

- Con có điều gì cứ nói cha nghe đi nào, công chúa của cha!

Bấy giờ, Têrêsa gạt nước mắt, tỏ cho cha biết việc mình hết sức ước ao vào Dòng Kín. Ông Mác-tin nghe xong cũng bật khóc, nhưng ông trấn tĩnh lại, và nhỏ nhẹ bảo con:

- Con còn trẻ, làm sao quyết định việc quan trọng đó được?

Têrêsa tiếp tục nài nỉ, cuối cùng, ông đành chấp thuận theo Thánh Ý Chúa. Sau đó, ông phải dẫn Têrêsa sang Rôma, yết kiến Đức Giáo Hoàng Lêô 13, để Têrêsa xin phép chuẩn được vào Dòng Kín lúc mới 15 tuổi. Công lao và hi sinh của cha to lớn chừng nào, suốt đời Têrêsa không hề quên, luôn nhắc đến công ơn cha.

## BÀI LỜI CHÚA 12 BÀ MẸ CAN ĐẢM

### Trích sách 2 Ma-ca-bê, ch. 7

Đây là một tích truyện có nền tảng lịch sử, xảy ra ở Pha-lê-tin, trước chúa Giáng sinh độ 150 năm. Hồi đó, dân Do Thái đang bị vua An-ti-ô-kô cấm đạo.

Có một bà mẹ kia cùng bị bắt với 7 người con. Tất cả đều một dạ trung thành đến chết không hề chối Chúa, chối đạo, mặc dầu phải chịu những hình khổ độc ác nhất. Người anh cả bị cắt lưỡi, lột da đầu, chặt các ngón tay, ngón chân. Chỉ còn thoi thóp thở, lại bị lôi đến lò lửa, ném vào vạc để rán chảo. Người anh thứ hai cũng bị các cực hình ấy. Trước khi bị cắt lưỡi, anh lớn tiếng tuyên xưng lòng tin:

- Các người giết mạng sống đời này của chúng ta, song chết để làm chứng cho đạo Chúa là chân thật, thì Chúa sẽ cho chúng ta sống lại ngày sau hết, sẽ hoàn trả cho chúng ta sự sống còn mãi đời đời (c.9).

Và cứ thế, lần lượt mấy người anh em đó can đảm chịu các hình khổ ghê rợn và chịu chết vì đức tin. Trước khi tắt thở, họ đều tuyên xưng lòng tin, ca vang niềm hi vọng nơi cuộc sống đời đời mà Thiên Chúa dành sẵn cho họ.



Còn người mẹ, bà thật là người đáng thán phục mọi đàng, xứng đáng được kính cẩn ghi nhớ, một lòng cậy trông vào Chúa, bà đã can đảm chứng kiến 7 con cùng chết trong một ngày. Hơn nữa, bà đã lấy lời lẽ khuyến khích mỗi con. Là một người phụ nữ, mà lòng bà đầy chí khí anh hùng, nữ tính được khí phách nam nhi làm cho phấn khởi, và bà nói với các con:

- Mẹ không biết làm sao chúng con đã xuất hiện trong dạ mẹ, nhưng một điều mẹ biết chắc là không phải mẹ ban cho chúng con hơi thở và sự sống, cũng không phải mẹ đã sắp xếp cho các yếu tố nấn chúng con nên hình nên dạng. Chính Đấng Tạo Thành vũ trụ đã ban cho chúng con hơi thở và sự sống. Vậy thì chính Người sẽ trả lại cho chúng con hơi thở và sự sống, một khi chúng con không ngại hi sinh sự sống mà làm chứng về Người (cc. 20-23).

Đến lượt cậu con út của bà, vua An-ti-ô-kô hết lời phủ dụ, dỗ ngọt sẽ ban của cải, phú quý và quyền chức vinh hoa... Thấy không lay chuyển lòng cậu, ông mới nghĩ ra một kế là gọi người mẹ lại, dụ bà khuyên bảo cậu bé để cứu sống nó. Bà nhận lời, nhưng bà đánh lừa bạo chúa, dùng tiếng bản quốc mà khuyến khích con can đảm chịu chết, thay vì nghe lời hứa ngon ngọt của vua:

- Con ơi! Con hãy thương mẹ đã cưu mang con chín tháng, cho con bú mớm ba năm, cùng đã đau đớn, lo lắng thiết tha... Mẹ xin con hãy ngược mắt nhìn trời đất và tất cả mọi vật trong đó, để biết rằng: Thiên Chúa đã làm ra chúng cùng cả loài người chúng ta. Vậy đừng sợ tên lý hình ấy. Hãy ở sao cho xứng với các anh con mà bằng lòng chết, ngõ hầu mẹ được gặp lại con làm một vớt các anh con.

Bà vừa dứt lời, người thiếu niên đó nói to:

- Các người còn đợi gì? Không bao giờ ta nghe lời truyền của một ông vua, mà bỏ lệnh truyền của Chúa, dù sống hay dù chết.

Rồi quay sang ông vua căm đạo, cậu la lớn:

- Hỡi bạo chúa khát máu! Quân vô đạo! Người đừng dương dương tự đắc khi nắm quyền hành trong tay mà hành hạ các tôi tớ Chúa, vì người sẽ không trốn thoát được án của Thiên Chúa toàn năng, Đấng thấy hết mọi sự. Anh em ta đã chịu cực hình vắn vỏi để được sống muôn đời. Còn người sẽ mang lấy án công bằng, xứng với sự kiêu ngạo của người. Phần ta cũng xin dâng mạng sống để làm chứng cho Chúa, mà khẩn cầu Người thương đến dân tộc (cc. 27-37).

Vua tức uất người và đã ra các hình khổ độc ác gấp bội đối với cậu. Cậu đã can đảm chịu các hình khổ ghê sợ ấy và đã lãnh triều thiên tử vì đạo.

Sau cùng đến bà mẹ, thấy không còn có con nào để bà phải nâng đỡ, khích lệ, bà cũng bằng lòng chịu chết vì Chúa. Linh hồn bà bay về cùng Chúa và sum họp với các con trong vinh quang Thiên quốc. Trên mộ các vị tử đạo này, dân Do thái sẽ thấy chỗi dậy những vị anh hùng giải phóng dân tộc họ khỏi ách độc tài và vô đạo: đó là các anh em nhà Macabê anh dũng, mà sử sách còn ghi.

**\* Đó là Lời Chúa! Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Nếu anh chị em là bậc cha mẹ mà gặp cảnh vừa kể, anh chị em có khuyến khích con cái mình như thế không? Có can đảm chịu đựng và chứng kiến con cái mà mình đã mất bao công lao dưỡng dục, nay được phúc chết vì Chúa không?

Xem thế, mới thấy bà mẹ trong truyện Sách Thánh kể thật “đáng thán phục mọi đàng, xứng đáng được kính cẩn ghi nhớ” (c.20). Nhưng bởi đâu bà có được thái độ can đảm như thế? Chứ theo thường tình, phụ nữ hay xúc động, giàu lòng thương con, luôn sợ con mình phải khổ, phải chết, thì làm ngơ hoặc tệ hơn, tìm cách bảo con trốn lánh hay chối đạo Chúa, chối bỏ danh nghĩa là công giáo, không dám tuyên xưng đức tin.

Thế mới hay cha mẹ có hai cách thương con: thương con theo thường tình xác thịt và thương con trong Chúa, theo tinh thần Chúa. Thương theo thường tình dễ đưa đến chỗ làm nghịch ý Chúa. Chúa Giêsu dạy: “Kẻ yêu con trai, con gái hơn ta, ắt không xứng với Ta” (Mt 10.37).

Bà mẹ bây anh em tử đạo sở dĩ can đảm phi thường như thế là bởi hai lý do mà Sách Thánh cho biết: một là “bà có lòng trông cậy vào Chúa”, hai là “bà có khí phách nam nhi, có chí khí anh hùng”.

### ***1/ Bà có lòng trông cậy vào Chúa là thế nào?***

Tức là bà có một niềm tin chắc vào Chúa là Đấng có thật và hằng sống, Người đã tạo dựng nên mọi loài, chính Người nắn tạo và ban sự sống cho các con của bà. Nếu con bà vui lòng chết vì Người, thì đáp lại, Người có đủ quyền phép mà trả lại một sự sống khác tốt hơn, tức là sự sống đời đời. Bà nói giống lời của Chúa chúng ta: “Kẻ nào hi sinh sự sống mình vì Thầy, thì sẽ được lại sự sống. Nào có ích gì cho người ta khi được cả thế gian mà đánh mất sự sống đời đời của mình. Lấy gì để chuộc nó lại được? Vì chưng có ngày Con Người sẽ đến trong vinh quang của Cha Ngài... và bây giờ, Ngài sẽ trả lại cho mỗi người (sự sống là phần thưởng đời đời) tùy theo công nghiệp họ” (Mt 16.24tt).

### ***2/ Bà mẹ kia có khí phách nam nhi, có chí khí anh hùng là thế nào?***

Tức là bà biết vượt trên những sự xúc cảm thường tình của phụ nữ, bà bình tĩnh dùng lý trí suy nghĩ, chứ không để anh cảm lôi kéo. Lý trí thì sáng suốt, còn tình cảm thì mù quáng. Nếu được Lời Chúa soi sáng, lý trí sẽ sáng suốt hơn, sẽ biết phải làm gì, hành động theo lối nào cho xứng với danh là con cái Chúa. Vậy sau khi đã suy nghĩ như thế và cầu nguyện cho có sức mà làm theo, thì người đó, cho dù là một phụ nữ, cũng thành ra có khí phách của nam nhi, và khi đạt mức cao, có thể làm những việc khó, thì gọi là có chí khí anh hùng.

Được như thế không khó lắm đâu! hay nói đúng hơn, cái đó không phải là điều không làm nổi.

Chung quanh ta, biết ba người cha, người mẹ đã sống can đảm như thế, không nhiều thì ít. Có những người vợ, người mẹ, chồng xa vắng, đã chết, hoặc bỏ bần phận, một tay bà nuôi nấng đàn con, đồng thời đóng thêm vai người cha để dạy dỗ đàn con đang chập chững bước vào đời. Lại ra sức dạy bảo con cái sống theo đạo Chúa, biết chịu khó, chăm chỉ lao động lương thiện để mưu sinh, không ăn cắp, cướp giật để làm kẻ độ thân, không gian dối, không lừa đảo để có của. Bà dạy con biết sống đứng đắn, trai không chè chén, nhậu nhẹt say sưa, gái không se sua, đua đòi hoặc lẳng lơ, trác nết. Bà dạy cho chúng biết cậy trông vào Chúa thương yêu quan phòng, để không hề làm gì xằng bậy lỗi luật Người, mất lòng Người.

Những người vợ và người mẹ ấy thật quý hoá cho gia đình và xã hội, và Hội Thánh được thơm lây.

Xin các bà mẹ nhớ cách riêng rằng: nếu ngược lại, các bà cưng chiều mà không dạy dỗ, bảo ban con cho đúng phép, các bà không những làm hỏng đời nó, mà còn làm hại cho xã hội, làm khổ cho người khác sống xung quanh nó nữa. Đứa con được nuông chiều - nhất là con trai - sẽ trở nên uỷ mị, nhu nhược, suốt đời sống bám vào mẹ, không có can trường, luôn ỷ lại, quăng ra đời nó sẽ không biết xoay xở, không biết tháo vát. Vì từ nhỏ vốn quen ăn sẵn, có lấy vợ, lập gia đình cũng sống dựa hơi vợ, sẽ không biết hi sinh cho vợ con, mà chỉ đòi hỏi, vì đã quen từ nhỏ thụ hưởng ích kỷ rồi, cái gì cũng vợ lấy cho mình, chứ có biết san sẻ, hi sinh cho ai khác đâu!

Vậy, hỡi các người cha mẹ công giáo! Hãy để hết tâm tư mà rèn luyện cho các con, trai cũng như gái, thành những con người có chí khí, có bản lĩnh. Hãy tiêm nhiễm cho con những xác tín đúng đắn, rèn luyện ý chí biết phấn đấu chống mọi tính hư tật xấu, biết vươn lên cao theo một lý tưởng tốt đẹp, biết trung tín với bần phận, biết hi sinh vì việc nghĩa. Nhất là hãy dạy con sống tin tưởng và gắn bó với Chúa, cách riêng bằng sự cầu nguyện và suy gẫm Lời Chúa.

# BÀI LỜI CHÚA 13 ÔNG BỐ YẾU ĐUỐI

## Trích sách 1 Sa-mu-en, 2.12tt

Ông Hê-li là Thượng tế, tức là thầy cả thượng phẩm trong đạo cũ nhưng ông lại thiếu cương quyết trong việc tề gia: ông không dạy dỗ đến nơi đến chốn hai đứa con ông là Khóp-ni và Pin-kha.<sup>8</sup> Khi chúng lớn lên, được xung vào lo việc tế tự trong Đền Thờ, thay vì làm gương sáng, lại làm gương mù, làm dân bất mãn. Ngày xưa, khi đến Đền Thờ tế lễ, người ta thường dâng súc vật để giết tế lên Thiên Chúa. Lợi dụng chức vụ, Khóp-ni và Pin-kha sai gia nhân đến chọn lấy những phần thịt ngon nhất, tốt nhất mà ăn, đáng lẽ là phải dành để hoà thiêu mà tế lên Thiên Chúa. Thật là tội lớn, Kinh Thánh nói: chúng là hai đứa vô loài, dám khinh thường tế lễ của Chúa. Chúng còn thêm tội ác nữa là dám phạm tội gian dâm với các phụ nữ phục dịch chung quanh Đền Thờ (2.22).

Ông Hê-li đã nghe biết mọi điều xấu xa các con ông làm, và ông đã la mắng chúng rằng:

- Làm sao các người dám làm những điều như thế? Người mắc tội với người, còn có Thiên Chúa phân xử, nhưng nếu người ta mắc tội với Thiên Chúa, ai sẽ bào chữa cho? (cc.22-25).

Nói thế mà ông không cương quyết dạy con, ông thấy chúng không nghe, càng phạm tội hơn, ông làm lơ và chỉ biết than vãn... vô hiệu quả.

Chúa đã nghiêm nghị cáo trách sự nhu nhược ấy:

- Ta đã đặt các người làm người tế lễ trước Nhan Ta, thế mà sao người trọng con cái người hơn Ta?... Gờ thay những ai khinh Ta, chúng sẽ ra đốn mạt... Đây là dấu cho người: trong một ngày, hai đứa con người sẽ chết. Ta sẽ chọn một người tư tế khác trung thành hơn thay người. Và xảy ra là ai còn sống sót trong dòng họ người sẽ phải đi ăn mày, để được miếng bánh mà ăn (cc.27-36).

Ông Hê-li vẫn không sửa dạy con như lời Chúa cảnh cáo, nên cuối cùng hình phạt đã đến: Chúa phán với ông qua miệng ngôn sứ Sa-mu-en rằng:

- Nay Ta sắp làm trong Israen một điều mà mọi kẻ nghe đến sẽ ù cả hai tai: Ta sẽ xét xử trên Hê-li và dòng họ nó, vì con cái nó xúc phạm đến Thiên Chúa, mà nó đã chẳng sửa dạy chúng. Vì thế, tội nhà Hê-li sẽ không bao giờ lấy lễ tế nào mà khoả lấp được.

Lời Chúa ứng nghiệm: dân Phi-li-tinh vốn thù nghịch với Israen, đem quân đánh Israen thua tơi bời. Israen liền kéo nhau vào Đền Thờ, kiêu khâm Giao ước thánh thiêng (xưa gọi là Hòm Bia), trên đó có Thiên Chúa ngự, ra mặt trận để mong nhờ Thiên Chúa ra tay dẹp giặc. Ai ngờ, vì tội lỗi của nhà ông Hê-li, Thiên Chúa đã bỏ Israen. Thế là họ thua một trận lớn nữa! Một binh sĩ từ mặt trận chạy về báo tin trong thành, cả thành rú lên than khóc. Hê-li mới hỏi tên lính ấy, hấn thưa:

- Ba vạn quân Israen bị giết hầu hết! Hai con của ngài cũng tử trận, nhất là Khâm thiêng của Thiên Chúa đã bị địch bắt được.

Nghe tin như sét đánh, Hê-li từ trên toà bỏ nhào ra đằng sau, ót đập vào ngưỡng cửa, vỡ óc chết. Con dâu của Hê-li, mang thai gần ngày sinh, nghe tin khâm bị bắt, cha chồng lẫn chồng đều chết, thì nàng bị truy thai, ngồi xổm xuống đất mà sinh con, rồi chết.

**\* Đó là Lời Chúa! Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

---

<sup>8</sup> Trong đạo cũ, Chúa chưa đòi hàng giáo sĩ phải giữ luật độc thân, không lập gia đình.

Bài học Chúa dạy đã quá rõ: sự nhu nhược trong việc dạy con cái của người cha đã là nguyên nhân gây ra tai họa cho mình, cho con cái, cho cả dòng họ và cho nhiều người khác.

Ông Hê-li cũng có la mắng hai con ông. Ông nó rất chí lý: "Người mắc tội với người còn có Thiên Chúa phân xử, nhưng nếu người ta mắc tội với Thiên Chúa, ai sẽ bàu chữa cho?". Cái Chúa trách ông là không dạy con đến nơi đến chốn, cách cương quyết và có hậu quả. Chúa trách thái độ nhu nhược đó: "Nó tôn trọng con cái nó hơn Ta...". Thiên Chúa là Đấng cao cả uy nghi, không dạy con biết tôn thờ Chúa cách xứng đáng, ăn ở trước mặt Chúa cho phải đạo, thì Chúa cho là trọng con, nể con hơn Chúa, sỉ nhục Chúa.

Trước Lời Chúa dạy hôm nay, đáng tiếc là nhiều người cha trốn lánh hay thờ ơ với trách nhiệm giáo dục của mình. Phải vất vả lo lắng nuôi vợ con là điều cần, nhưng trách nhiệm giáo hoá con cái còn quan hệ hơn. Cho con có cơm ăn, áo mặc, mà để chúng thành người vô nhân cách, vô đạo đức, thế là nhiệm vụ ông thất bại rồi.

Một trong những lý do người cha cảm thấy khó lòng dạy con cái là thiếu học hỏi cách giáo dục. Cho nên vốn liếng giáo dục của ông chỉ gồm vốn vẹt vài câu la mắng, quát tháo, hoặc tát tai, gõ đầu... ông có uy quyền của người cha, song nhiều khi ông chỉ dùng uy quyền thôi, làm con cái sợ ông, xa ông mà không mến thương ông. Lẽ ra, ông nên hoà hợp hai yếu tố uy quyền lẫn yêu thương để con cái "kính nhi ái", nghĩa là kính mà yêu. Vì ích gì khi con cái chỉ sợ mình và nghe theo mình bề ngoài, còn bên trong chúng bất phục vì uất ức?

Sau đây là câu nói đáng nhớ: "Trùng phạt là như cặp kính, đeo kính để thấy sáng tỏ hơn, chứ không phải để mù loà" (Lê Văn Khoa). La mắng, đánh phạt con, là để con thay rõ hơn cái sai quấy mà tránh, chứ không phải thoả mãn cái tức bực nóng nảy của mình, làm con cái đâm quá sợ mà rối trí, hoặc quá ức mà đâm ghét, không còn muốn làm theo lời sửa dạy nữa. Thế là làm nó thành mù loà.

Vai trò của người cha phải là thay mặt Chúa mà nói với con cái, như vị sứ ngôn thay mặt Chúa mà nói với dân uênh. Hãy nghe Chúa trao sứ mệnh cho tiên tri Yê-rê-mia: "Coi! Hôm nay, Ta cử người coi các dân, các nước, để người nhỏ và lật đổ, để huỷ và để phá, để xây dựng và vun trồng" (Yr 1.10).

Cũng như thế, Chúa đặt người cha coi sóc con cái bằng công việc giáo hoá gồm hai phần: nhỏ và phá, xây dựng và vun trồng. Người cha dùng lời nói và kinh nghiệm giúp con nhỏ rẫy các tính hư tật xấu, đập phá những gì nơi chúng không xây dựng theo kế hoạch và Thánh ý Chúa. Ông sẽ vun trồng và xây dựng các đức tính, tập quán tốt: nào nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, dũng..., cả cái đạo làm người lẫn đạo làm con Chúa.

Người cha sẽ nói: khó lắm, làm không nổi. Tiên tri Yê-rê-mia cũng thoái thác: "Lạy Chúa! Tôi đâu có biết nói". Chúa trả lời: "Này Ta đặt lời của Ta trên miệng ngươi, hễ Ta truyền cho người gì, ngươi hãy nói" (Yr 1.7-8). Vừa nói, Chúa vừa đưa tay đung đến miệng vị tiên tri. Vậy đó! Chúa sẽ đặt Lời Chúa vào miệng kẻ thay mặt Chúa để biết nói, chứ còn tự mình ta, ta không biết nói. Đúng thế! Lời nói riêng của ta thốt ra thường là lời cứng cỏi, nóng nảy, cay chua, có khi rất độc, rất ác, đâm nhói vào lòng, gây nhức nhối, bực bội, phẫn uất... Còn Lời Chúa đặt trên miệng ta mà nói thì hiền từ, êm ái, nghe như thấm vào tim, vào lòng, nhưng lại có sức phá đổ, xây dựng. Phải, Lời Chúa có quyền lực biến đổi tâm hồn, vì lời của Đấng phán một lời, liền có lời đất, mà lại không có quyền lực sao?

Vậy, người cha hãy cầu xin Chúa đặt lời Chúa nơi miệng mình. Hãy tin chắc Chúa sẽ đặt Lời Chúa nơi miệng cha mẹ nào hết lòng lo giáo dục con cái theo đường lối Chúa.

Phần các bà, cũng phải giúp chồng trong việc dạy con. Nhiều khi các bà làm công việc ấy của chồng thành khó khăn. Chẳng hạn bà nói: "Chốc nữa ba mày về tao bảo ba mày cho mày một trận!". Bà không bảo được con, bà lấy chồng ra đe nó. Vô tình bà đã biến người cha của chúng thành tên lý hình, lấy uy quyền và sức mạnh làm con cái khiếp sợ, bởi những lời quát tháo đing tai nhức óc, những cái bạt tai tối tăm mặt mũi, hay những ngọn roi quất đít, hằn da. Tốt hơn, các bà hãy tạo cơ hội cho tình thương của người cha nảy nở, để cho hai cha con thông cảm và yêu mến nhau. Tuỳ bà vẽ ra thế nào trước mắt con cái, mà chúng thấy cha chúng như thế. Nhiều bà mẹ đã gây trong đầu óc con cái ấn tượng: cha ác, mẹ thương. Không nên! Hãy vẽ ra hình ảnh một người cha đầy yêu

thương, đáng kính, không có điều đáng trách. Hãy cứ bênh vực phải lẽ cho ông, hãy tập con cái kính yêu ông, biết ơn ông vì bao hi sinh, khó nhọc của ông đối với gia đình. Như thế, ông sẽ được phần chần mà lo nghĩa vụ giáo dục rất khó khăn của mình.

## Tích truyện

Một Chúa nhật kia, ông nọ dẫn con lên núi chơi. Trời nóng bức, ông ngã lưng dưới bóng cây râm mát, để con tung tăng đây đó hái hoa, bắt bướm, có lúc nó chạy lại bên cha khoe những con chuồn chuồn bắt được, những cành hoa đã hái. Ông mỉm cười khen:

- Đẹp lắm con!

Đến sau, ông ngủ vùi, và đang lúc ấy, thằng nhỏ đi chơi xa hơn. Hồi lâu thức dậy, ông sực nhớ đến con. và lên tiếng gọi...

- "Con tôi đâu rồi?", ông tự hỏi. Nhìn quanh nhìn quẩn, chẳng thấy. Ông kêu gọi âm ỉ, chỉ nghe tiếng ông vọng trên đồi núi... chạy mãi đến một cái vực, nhìn xuống, thì trên đá mấp mô, gai đâm tua tủa, ông thấy thân thể nát như của đứa con yêu nằm sóng sượt. Ông lần mò tụt xuống đáy vực, đỡ cái xác không hồn lên, ghì nó vào lòng... Những giọt nước mắt ân hận, thắm lặn trên gò má... ông tự trách: mình vì lơ là, không coi sóc mà đã giết con... ông đau đớn, sầu khổ vô cùng...

Đọc chuyện này, ta có cảm tưởng rằng: biết bao người cha hiện đang ngủ mê, để mặc con cái mình đi trên vực thẳm. Gặp một người cha như thế, hãy hỏi: hiện nay, con của ông đâu?

(Trích "Những truyện trích" của Ms. Lê Văn Thái, tr.257).

## BÀI LỜI CHÚA 14 CÁC NGƯỜI BÈ TRÊN

Mấy bài Lời Chúa trước đây dạy thảo kính cha mẹ là bề trên mình. Lời Chúa dạy ta còn phải phục tùng nhiều bề trên khác. Trong số đó, có nhà cầm quyền dân sự. Đó là đề tài của bài Lời Chúa hôm nay.

### Trích Tin Mừng Thánh Mátthêu 22.15-22

Bấy giờ, Biệt phái đi bàn mưu để làm Ngài lờ lời mắc bẫy. Họ sai đến với Ngài môn đồ của họ làm một với phe cánh Hê-rô-đê. Các người ấy nói:

- Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là người ngay thật, và dạy đường lối Thiên Chúa một cách chân thành, Thầy không bận tâm vì người này, người nọ... Vậy xin cho chúng tôi hay: được phép nộp thuế cho Hoàng đế (La mã) hay không?

Thấu suốt lòng hiểm ác của họ, Đức Giêsu nói:

- Tại sao lại đánh bẫy Ta, đồ giả hình? Đưa Ta coi đồng tiền nộp thuế!

Họ đem đến cho Ngài một đồng quan. Ngài nói với họ:

- Hình này và chữ khắc này của ai đây?

- Của Hoàng đế.

Bấy giờ Ngài bảo họ:

- Vậy thì hãy trả của Hoàng đế cho Hoàng đế, và của Thiên Chúa cho Thiên Chúa.

Nghe thế, họ kinh ngạc và rút lui.

**\* Đó là Lời Chúa! - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Câu chuyện trên đây xảy ra vào những ngày cuối cùng của cuộc đời Chúa Giêsu. Chúa được dân chúng công khai đón rước vào thành Yêrusalem cách trọng thể, đám đi trước, đám đi sau đều hoan hô, chúc tụng Ngài là Con Vua Đa-vít, là Đấng Thiên Chúa sai đến để cứu độ dân Người... Biệt phái thấy vậy, muốn cản mà không được, họ tức tối lắm. Sẵn ghét Đức Giêsu thấu xương từ lâu, nay lại gặp chuyện tày trời như thế, lửa căm thù họ bùng cháy: họ nhất quyết bày mưu dòn Ngài vào ngõ chết. Họ đưa ra các chất vấn, để nếu Ngài lỡ lời họ sẽ bắt tội và kết án... Các đợt tấn công như vậy càng ngày càng gay gắt, nhưng lần nào họ cũng thất bại nhục nhã... Có lần này là nguy hiểm hơn cả, vì điều họ hỏi Ngài liên can đến quyền đời lẫn quyền đạo. Dĩ chí, họ đem cả nhóm tay sai của đế quốc, tức là phe cánh vua Hê-rô-đê, thân chính quyền đô hộ Rôma, đến đứng sẵn đó để có thể tố cáo với Phi-la-tô - vị tổng trấn Rôma, vốn tính khắc nghiệt và có sẵn binh lính trợ lực - đến bắt Đức Giêsu ngay tại trận.

Bố trí xong xuôi, họ đến cùng Ngài. Câu đầu tiên là lời khen đường mật, lời khen giả hình giả bộ: nào Thầy là người ngay thật, nào Thầy không vì nể ai, luôn chỉ dạy đường lối Thiên Chúa cách chân thành... Sau câu xã giao bề ngoài thơn thớt đó, đến câu hỏi hóc búa, bất ngờ, khó xử: thật nham hiểm, giết người không dao: "Thưa Thầy, xin cho chúng tôi hay, là người Do thái, chúng tôi được phép nộp thuế cho Hoàng đế ngoại đạo hay không?"

Câu hỏi đặt Đức Giêsu ở thế lưỡng nan: trở đi mắc núi, trở lại mắc sông. Nếu Ngài dạy phải nộp thuế cho Hoàng Đế ngoại đạo đó, thì Biệt phái sẽ xúi dân coi Ngài như một tên Do-thái-gian, nịnh bợ đế quốc dám coi thường dân có đạo thánh Chúa mà bảo phải phục tùng, là thuộc quyền binh dân Rôma ngoại đạo: như thế, uy tín Đức Giêsu sẽ bị sụp đổ. Nếu Ngài dạy đừng nộp thuế, bọn tay sai đế quốc có mặt đó sẽ tố cáo Ngài là tên phá rối trị an, là phản động, là cổ võ không nộp thuế, bất phục tùng chính quyền...

Đức Giêsu gỡ thế bí ấy cách nào?

Là Đấng thượng trí siêu phàm, Ngài "thấu suốt cõi lòng hiểm ác của họ", nên qua lời đầu tiên, Ngài cho họ biết Ngài không dễ gì bị lường gạt: "Tại sao lại gài bẫy Ta, đồ giả hình! Sau đó, Ngài bảo: "Đưa Ta coi đồng tiền dùng để nộp thuế!". Họ móc túi đưa ra cho Ngài đồng quan. Ngài hỏi: đồng tiền này khắc hình và tên của ai?" Họ đáp: "Hình và tước hiệu của Hoàng Đế". tức là Hoàng Đế Ti-bê-ri-ô đang trị vì.

Qua cử chỉ đó, cái hay của Đức Giêsu là vạch cho họ thấy họ đang mang trong mình tiền của Hoàng Đế Rôma, đang sử dụng tiền ấy trong việc giao dịch, mua bán hàng ngày, hưởng những lợi ích kinh tế mà chính quyền Rôma vẫn đem đến cho họ; như thế, trong thực tế, họ đã chấp nhận lệ thuộc quyền binh ấy rồi. Vì theo quan niệm xưa, đồng tiền của Hoàng Đế được tiêu dùng tới đâu là quyền binh của ông lan rộng tới đó. Như vậy, chính hành động và cuộc sống thực tế của họ chứng tỏ họ đã và đang lệ thuộc quyền binh Rôma rồi còn gì, vậy thì thật dư thừa khi còn đặt câu hỏi có nên nộp thuế nữa không, vì coi nộp thuế là một hình thức lệ thuộc. Đức Giêsu kết luận: Cái gì thuộc về Hoàng Đế, hãy trả cho Hoàng Đế. Nhân tiện, Đức Giêsu đi xa hơn và nêu ra một nguyên tắc trọng đại: Phải "trả cho Thiên Chúa những gì thuộc về Thiên Chúa". Nên lưu ý: Đức Giêsu không đề cao sự phục tùng Hoàng Đế. Không! Ngài chỉ đặt vấn đề đúng chỗ của nó: của ai trả cho người nấy, đó là công bình, đó là trật tự.

Biệt phái xấu hổ rút lui, cuộc giảng bẫy ác hiểm đã hoá ra vô hiệu, không cách nào bắt bẻ Đức Giêsu được, vì quyền lợi của Hoàng Đế không bị đụng chạm và nhất là quyền lợi Thiên Chúa (quyền lợi của đạo) lại được đề cao: đẹp đời, tốt đạo! Nói cách khác: tuân phục và nộp thuế cho chính quyền Rôma không giảm bớt chút gì quyền lợi của Thiên Chúa cả (lời chú thích này có ở bản Kinh Thánh của linh mục Giuse Nguyễn Thế Thuấn). Nghĩa là có tùng phục, có làm những bổn phận (như nộp thuế chẳng

hạn) là quyền đòi có quyền đòi hỏi cách chính đáng, cho dù đó là quyền binh ngoại đạo như Rôma đối với dân Israen, thì cũng không có gì là phạm thánh, phạm đến luật đạo hay phạm đến quyền lợi của Thiên Chúa. Vì tuy rằng Nước vĩnh cửu của Thiên Chúa đã được thiết lập trên trần gian này rồi, do Đức Giêsu thực hiện; song các nước thế gian vẫn được hành xử quyền binh chính đáng của họ trong lãnh vực thuộc về mặt đời của họ, tuy một cách tạm thời, nghĩa là bao lâu lịch sử trần gian còn tiếp diễn.

Như vậy, Đức Giêsu đã dạy cho ta biết: người Kitô hữu, tuy là công dân Nước Trời (Ph 3.20), song bao lâu còn sống trên dương thế, ta cũng là công dân của một quốc gia, dân tộc, không được phép bỏ bỏn phận đối với quốc gia, dân tộc ấy - tức là bỏn phận công dân - lấy lẽ rằng quốc gia ấy, quyền binh ấy ngoại đạo, hoặc lấy lẽ rằng ta chỉ chu toàn bổn phận thuần túy tôn giáo thôi.

Thánh Phaolô sau này cho biết lý do lại sao phải phục tùng quyền binh dân sự: “Vi không quyền binh nào mà lại không do tự Thiên Chúa mà ra, và những quyền chức hiện hữu đã do Thiên Chúa thiết định. Cho nên, ai chống lại quyền binh là đối địch với điều Thiên Chúa qui định...” (Rm 13.1-2). Thiên Chúa có cho phép, có để, thì họ mới lên cầm quyền được. Đó cũng là do ý Thiên Chúa an bài, sắp đặt cả. Vậy phải tùng phục quyền binh không vì sợ hãi, sợ phạt hoặc vì thấy có lợi, song vì đó là một bổn phận của lương tâm (Thánh Thư nêu trên nói rõ điều ấy trong c.5). Cho dù sau đó ít lâu, chính quyền Rôma phát động mấy cuộc cấm đạo đầu yên, Thánh Phaolô cũng không nói thế khác, ông vẫn bảo Giám Mục Titô là đồ đệ ông rằng: “Con hãy nhắc nhở các tín hữu phải phục tùng, tuân lệnh những người cai trị cầm quyền, phải sẵn sàng tra tay làm mọi việc lành, đừng thoá mạ ai...” (Tt 3.1). ông còn đi xa hơn: “Tôi truyền phải dâng lời khẩn xin, cầu nguyện cho hết mọi người, cho Vua, Chúa, và hết thầy những người quyền chức..., ngõ hầu ta được qua một đời yên hàn, ổn định trong đạo đức vẹn toàn và nghiêm chỉnh...” (1 Tm 2.1-4).

## Tích truyện

Chính Đức Giêsu treo gương phục tùng ấy đối với tổng trấn Phi-la-tô, là một người Rôma ngoại đạo, và sẽ ra lệnh giết Ngài trên thập giá. Số là khi Philatô thẩm vấn Ngài, thấy Ngài không đáp lại lời nào, Philatô bực tức nói:

- Ông không nói ư? ông không biết rằng ta có quyền tha ông mà cũng có quyền đóng đinh ông sao?

Phi-la-tô nghĩ rằng mình có quyền tuyệt đối, vì ông đại diện Hoàng Đế, chúa tể cả một đế quốc. Ông cho ai sống thì kẻ ấy được sống, ông bắt ai chết thì kẻ ấy phải chết. Nhưng ông đã bị Đức Giêsu phá tan ảo tưởng ấy, Ngài nói:

- Ông không có quyền gì trên tôi, nếu từ trên không ban xuống cho. Bởi thế, kẻ nộ tội cho ông thì mắc tội nặng hơn (Ga 19.9-11).

Nói vậy, Đức Giêsu có ý bảo: quyền binh mà Phi-la-tô đang nắm giữ là do từ Thiên Chúa, “từ trên ban cho”, nên ông mới có thể định đoạt, kết án Ngài phải chết. Như thế, ông chỉ là dụng cụ của Thiên Chúa, vì chính Thiên Chúa muốn Ngài phải hi sinh chịu chết để chuộc tội thiên hạ. Lãnh nhận án bắt công của Philatô như thế, là Ngài tùng phục ý Thiên Chúa, chứ thực ra Phi-la-tô không có quyền bắt Ngài phải chết hay cho Ngài sống được (x. Ga 10.18).

Vậy, ta đã rõ bổn phận phải tùng phục quyền binh dân sự trong mọi điều chính đáng thuộc địa hạt của họ, chỉ trừ khi nào quyền lợi của Thiên Chúa hoặc luật Thiên Chúa và Hội Thánh bị xâm phạm (chẳng hạn như nhiều nước bên phương Tây cho phép ly dị), lúc ấy ta phải nói như Chúa Giêsu dạy: “(Quyền lợi) của Thiên Chúa phải trả cho Thiên Chúa”, hoặc như Thánh Phêrô và các tông đồ, can đảm tuyên bố trước toà án Do thái: “Phải vâng phục Thiên Chúa hơn là người ta” (Cv 5.29). Về những điều này, xin bàn hỏi với những Đấng có khả năng giải đáp, ở đây không nói cặn kẽ hết được.

\*\*\*

Hôm nay, gia đình ta làm giờ cầu nguyện để đền tạ Chúa, vì bao lỗi lầm đã phạm về điều này. Phạm điều này, ta cũng có lỗi với Chúa như phạm các điều Chúa truyền dạy khác. Vậy cùng nhau ta đọc kinh đền tạ.

## **BÀI LỜI CHÚA 15 QUAN HỆ CHỦ TỐ**

Bài hôm nay nói về quan hệ giữa người đầy tớ và người chủ. Đối với xã hội Việt Nam hôm nay, điều này không còn hợp thời nữa. Nhưng xin cứ tạm dùng lối nói đó, mà hiểu rộng ra về mối quan hệ giữa người giúp việc, làm công, công nhân, thợ, bề dưới... với người làm đầu, làm chủ, bề trên, có trách nhiệm...

### **Phỏng theo sách Khởi Nguyên ch-16**

Thiên Chúa đã hứa cho A-bra-ham sinh một con trai, và từ đứa con ấy, cả dòng giống đông như sao trời, cát biển. Nhưng Sa-ra, vợ ông lại hiếm muộn, son sẻ, không thể sinh sản được. Bà khuyên chồng lấy người tớ gái của bà, tên là Ha-ga, làm hầu thiếp, như thói tục thời đó cho phép, vì chưa có luật nhất phu nhất phụ: đứa con nó sinh ra sẽ được coi là con của chính thất. Bà nói:

- Nay, ông coi, Yavê bắt tôi phải hiếm con. Vậy xin ông ăn ở với con thị tỳ của tôi. Họ chẳng nhờ nó, tôi cũng được mụn con.

A-bra-ham nghe theo lời vợ ăn ở với Ha-ga, nàng đã có thai. Nhưng đứa tớ gái này không có lòng cao thượng như bà chủ: thấy mình có con, nó quên thân phận hèn kém, lên mặt lên mày, coi khinh bà chủ, đến nỗi bà Sa-ra phải than phiền với chồng. A-bra-ham đáp:

- Nay bà, đứa hầu gái nó là phận dưới bà, bà cứ sửa dạy nó như ý bà.

Được lời chồng, bà Sa-ra không còn nương tay, bà hành hạ nó, đến nỗi nó phải bỏ trốn về quê quán bên Ai cập.

Đọc đường, một hôm, Ha-ga mệt mỏi dừng chân bên giếng cạn mà khóc than nỗi cơ cực. Thành linh, Thần sứ Thiên Chúa hiện ra phán:

- Ha-ga, thị tỳ của Sa-ra, từ đâu ngươi đến và ngươi sẽ đi đâu?

- Tôi trốn tránh bà chủ của tôi là Sa-ra.

Thần sứ dạy:

- Về với chủ ngươi đi và lo phục tùng dưới tay bà.

Để an ủi, khích lệ nàng, Thần sứ hứa cho đứa con nàng đang mang thai một tương lai lớn lao:

- Ngươi sẽ gọi tên nó là Is-ma-en. Nó sẽ là tổ của dòng dõi những người sống phiêu du trong sa mạc. Nó sẽ lập cơ nghiệp đối diện với các anh nó, một mình chống lại mọi người.

Ha-ga đã nghe theo lời, trở về vâng phục bà Sa-ra, chứ không còn dám lên mặt như trước, chấp nhận địa vị của mình. Thiên Chúa chúc phúc cho nàng và nàng đã sinh cho A-bra-ham một con trai, đặt tên như Thần sứ đã bảo.

Lời hứa của Thần sứ tiên báo về một dòng giống phiêu du kiêu hùng, đã thực hiện từ 4.000 năm nay: Is-ma-en, chính là ông tổ các dân Ả rập, bá chủ những giải đất sa mạc mênh mông bên Trung Đông.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**



## Suy niệm Lời Chúa

Bài Lời Chúa hôm nay trình bày cho ta thái độ của hai người chủ tớ Bà chủ hồi trước có lòng đại độ, nhường cho người tớ quyền làm vợ chung với mình, nhưng sau đã đổi ra hành hạ tới tớ, đến nỗi nó phải bỏ trốn. Còn người tớ, trước kia đã xác xược với chủ, sau nghe lời Thiên Chúa, quay trở về phục tùng và khiêm nhường nhìn nhận bà như người thay mặt Chúa, có quyền trên mình. Như vậy, ta thấy bên nào cũng có bổn phận và cũng có quyền lợi.

1/ Ta cùng nhau lần lượt xem về **bổn phận và quyền lợi của người chủ, người làm đầu:**

Cho hạng người này, Chúa Giêsu đã dạy và treo gương sáng trước. Ngài bảo: hãy coi chức vụ làm đầu, làm chủ không để đè đầu người khác, song là để phục vụ. Một hôm, có mẹ con ông Zê-bê-đê đến xin Chúa cho hai con mình, một đứa ngồi bên tả, một đứa ngồi bên hữu Ngài trong Nước Ngài sắp lập, tức là xin hai ghế Bộ Trưởng cao nhất. Đức Giêsu đã nhân tiện dạy bài học này:

- Các con biết: thủ lĩnh các dân thì làm chúa trên họ, và những người làm lớn thì đè đầu trên dân. Còn giữa các con, là Kitô hữu với nhau, thì không được đối xử như thế. Ai muốn làm lớn, thì hãy hầu hạ người khác. Ai muốn cầm đầu, thì hãy là tôi tớ cho mọi người. Cũng như Thầy đây, Thầy đến trong trần gian không phải để được người ta hầu hạ, nhưng là để chính Thầy hầu hạ và thí mạng để làm giá chuộc các linh hồn (Mt 20.20-28).

Chúa không chỉ nói suông, Ngài đã thực hành. Đó là trong bữa Tiệc ly, Ngài cởi áo choàng, thắt một khăn làm việc, lấy chậu nước, quì xuống rửa chân các tông đồ, ngay cả Yûđa nữa. Các tông đồ kinh hãi vì thấy Chúa mà làm việc hầu hạ thấp hèn như vậy sao. Chúa cứ làm, xong rồi Ngài bảo:

- Nếu Thầy là Thầy và là Chúa, mà còn cúi xuống rửa chân hầu hạ chúng con như một tên đầy tớ. Vậy thì chúng con hãy nói theo gương Thầy mà hầu hạ, làm tôi nhau (Ga 13.4-15).

2/ Nếu chưa đạt tới đỉnh cao ấy, ít ra, các người cầm đầu, làm chủ hãy đối xử tử tế với kẻ dưới quyền mình.

a/ Bổn phận phải đãi ngộ công bình là điều trước hết. *Thánh Phaolô* dạy: “Chủ hãy xử đãi với tôi tớ theo sự công bình, biết rằng chính các người cũng có chủ (là Thiên Chúa) trên trời” (Cl 4.1). Cho nên phải trả công, trả lương hay thù lao cho người giúp việc cho cân xứng. Ngày xưa, vua Yô-a-kim, nước Yûđa, ưa hào nhoáng, thích xây cất lâu đài mình cho sang trọng, vua dùng dân công làm phu mà không trả công, ông bị *tiên tri Yê-rê-mia* quở trách: “Khốn cho kẻ xây nhà bằng bất công, lầu gác bằng phi nghĩa, và bắt đồng loại phục dịch dưng không, rồi quịt cả tiền công của nó... Mất người, lòng người chỉ nhìn cái lợi của mình, cho nên con người ấy chết sẽ không ai than khóc..., đám ma nó, đám ma con lừa, lối đi xanh xạch mà quãng xa, mãi ngoài cổng thành” (Yr 22.13,17-19).

*Thánh Giacôbê* còn nói dữ hơn: “Kẻ ăn chặn tiền công của thợ, hoặc nhờ đầu cơ tích trữ bất công mà làm giàu, chất của, thì đồng tiền của kẻ ấy từ trong két bạc sẽ réo lên đòi báo phục: 'Hãy rú lên, khóc lên, vì những khốn khó sắp giáng xuống trên các người: của cải các người đã ra thối nát, và xiêm y các người đã bị mọt gặm. Vàng bạc của các người sẽ bị sét rỉ, và sét rỉ của chúng sẽ làm chứng cáo tội bất công của các người, ăn thối xương thịt các người như lửa mà các người tích lũy thành một lò cho ngày cánh-chung sẽ đốt các người” (Gc 5.1-6).

*Luật Cựu Ước*, tuy cổ xưa từ 3.000 năm hơn, mà dạy nhiều điều rất nhân đạo hơn cả thời văn minh của ta bây giờ. Tỉ dụ như: không những không được quịt tiền công, đừng bóc lột đồng loại, đừng cướp của cải, mà còn ngay đến giữ lại tiền công nhật đến ngày mai mới trả cũng không được (Lv 19.13; Tl 24.15), vì thợ công nhật ngày nào lãnh lương để ăn ngày đó, bị cầm giữ lương tức là đói. Thiên Chúa không muốn vì lỗi ta mà người khác phải đói. Ít ra, người Kitô hữu hãy thử xét lại coi: ngày nay, chúng ta có lỗi các điều ấy không?

b/ Chúa còn dạy người làm chủ phải cho người giúp việc, người làm công, tôi trai tớ gái, con cái trong nhà... được nghỉ ngơi dưỡng sức ngày cuối tuần là thứ bảy - ngày nay đối với Hội Thánh là ngày Chúa Nhật. Nhiều người vì tham lam, ngay cả nhiều cha mẹ, không có lòng tin vào Chúa quan

phòng (Mt 6.25-34), sợ đói, sợ thiếu..., nên bắt con cái và người nhà làm việc cả ngày thánh đó. Đang khi luật Cựu ước nhân đạo đến mức buộc phải cho cả trâu, bò, lừa, ngựa... đã cùng con người lao động trong 6 ngày, được nghỉ ngơi ngày đó! Chúa phán:

“Trong sáu ngày, người sẽ lao động và làm mọi công việc của người. Nhưng ngày thứ bảy là hưu lễ kính Thiên Chúa của người, người sẽ không được làm bất cứ việc gì, người và con trai, con gái người, tớ trai, tớ gái của người, thú vật của người... Vì trong sáu ngày, Yavê đã làm nên trời đất và muôn vật, nhưng Người đã nghỉ ngày thứ bảy. Bởi thế, Yavê đã chúc lành cho ngày thứ bảy và tác thánh nó” (Xh 20.9-11; Tl 5.12t).

Ở đây chúng ta không thể nói hết các bổn phận khác được..., chỉ nêu ra vài điểm đáng lưu ý nhất, chắc còn nhiều dịp ta sẽ được nghe bổ túc thêm sau.

Còn về bổn phận và quyền lợi của người giúp việc, kể làm công, xin để kỳ sau.

Gia đình ta làm giờ đèn tạ này để xin Chúa tha thứ vì các thiếu sót hay vi phạm bổn phận người làm đầu, làm chủ. Xin Chúa cho mọi người trong gia đình, ngoài xã hội, biết thực thi điều Chúa dạy (qua Kinh Thánh) và Hội Thánh dạy (qua các Thông điệp của các Đức Giáo Hoàng, cách riêng) về bổn phận người làm đầu, làm chủ này.

## Tích truyện

Khi Ya-cob trốn cơn giận của Ê-sau tìm chàng để giết, vì chàng phổng mát chúc lành cha dành cho anh cả, thì chàng đến nhà người cậu là La-ban, ở xứ rất xa, để trú ngụ. Bắt đầu, La-ban cũng có vẻ tử tế, ông nói với chàng: Tuy là cháu, song giúp việc cho ông, thì ông sẽ trả công. Nhưng lúc ấy, Ya-cob đâu cần công xá gì, vì chàng đã mê con gái út của La-ban là cô Ra-ken, vóc dáng xinh đẹp, dung nhan mỹ miều, nên chàng nói:

- Cháu xin ở làm công cho cậu bảy năm, để chỉ xin cưới Ra-ken thôi!

Thế là chàng đã ở giúp việc cậu bảy năm. Kinh Thánh nói: “Những năm ấy đối với chàng chỉ như vài ngày thôi, bởi chàng quá yêu nàng”. Hết 7 năm, La-ban cho làm lễ cưới. Nhưng ông là người tham lam, keo kiệt và biển lận; ông thấy Ya-cob còn trẻ, lại lực lưỡng, khoẻ mạnh, ông bèn lập mưu để chàng phải làm công cho ông thêm 7 năm nữa. Tiệc cưới đã tàn, chiều tối hôm ấy, theo tục lệ miền Thượng Lưỡng hà địa, cô dâu phải phủ khăn che kín mặt cho đến đêm động phòng, ông La-ban đã lấy cô chị là Lê-a, xấu hơn, dẫn đến phòng hoa chúc cho Ya-cob. Vô tình, Ya-cob đã phối hiệp với nàng. Sáng ngày, bảnh mắt nhìn ra mới biết té ra không phải Ra-ken, người chàng mơ tưởng. Bị lừa vố đầu, Ya-cob trách ông cậu đã phỉnh mình. La-ban đáp:

- Nơi chúng tôi không có thói quen gả con út trước con cả. Cậu sẽ gả con Ra-ken cho cháu nữa, nếu cháu chịu ở giúp việc 7 năm nữa.

Vì quá yêu Ra-ken, Ya-cob đành phải chịu bóc lột để lấy được nàng. Bảy năm nữa chờ đợi và lao động, thành ra 14 năm. Có ai đã trả giá đắt đến thế như Ya-cob để lấy được người mình yêu không?

La-ban không chỉ tham lam, quịt công của cháu, ông còn quịt luôn cả tiền của hai cô con gái ông. Tiền cheo cưới của chàng rể trao cho ông, tục lệ bắt ông phải chia cho con gái, ông cũng lấy cả. Chưa hết, nhờ công Ya-cob, ông trở nên giàu có, súc vật đầy đàn, ông chưa lấy làm đủ, ông tìm cách chặn bớt phần chia súc vật cho cháu. Nhưng Thiên Chúa để mắt bênh vực kẻ bị áp bức. Người đã cho Ya-cob trí thông minh, khôn lanh dùng mẹo làm cho đàn súc vật dành cho chàng sinh sôi nảy nở, đầy những con béo tốt, khoẻ mạnh, mà ông cậu keo kiệt cứng họng không thể trách được chàng.

Cuối cùng, kẻ nghèo khó trở nên giàu có: Ya-cob được hai vợ, vô số gia súc... và chàng cùng bầu đoàn thể tử súc vật trở về quê mẹ.

## BÀI LỜI CHÚA 16 NGƯỜI TRÊN KẸ DƯỚI

Kỳ trước đã nói về bốn phận của người làm đầu, làm chủ. Kỳ này nói về người làm công, giúp việc, người bề dưới...

### Trích sách Khởi Nguyên, ch.24

A-bra-ham đã già nua tuổi tác, ông gọi người lão bộc tên Ê-li-ê-dê dặn rằng:

- Ta muốn người thề với ta cách trọng rằng người sẽ về quê ta, đến với dòng tộc ta mà cưới vợ cho con trai độc nhất của ta là I-sa-ác, chứ đừng cưới vợ trong dân Ca-na-an ngoại đạo, là nơi ta đang lập cư hiện thời.

Sau khi đã long trọng thề, lão bộc lấy 10 con lạc đà, đem theo những đồ vàng bạc, vòng vàng xuyên ngọc lên đường đến thành của Na-khor, là anh em với A-bra-ham. Đến gần cổng thành, nơi có giếng nước vào lúc xế chiều; lúc phụ nữ ra múc nước, lão cho lạc đà phục xuống nghỉ ngơi và lão khẩn với Chúa rằng:

- Lạy Yavê, Thiên Chúa của A-bra-ham, chủ tôi, xin cho tôi được may mắn trong việc này: đây tôi đứng bên giếng nước, và con gái trong thành ra múc. Cô gái nào tôi xin ngã vò cho tôi uống mà cô ấy đáp: "Xin mời ông uống và tôi cũng sẽ múc nước cho cả đàn lạc đà ông uống nữa", thì đích thị cô ấy là kẻ mà Chúa muốn cho sẽ kết nhân duyên với cậu I-sa-ác, con chủ tôi.

Lão chưa khẩn dứt lời, thì một cô gái nhan sắc tuyệt vời, đầu đội vò xuống giếng múc nước rồi lên. Lão chạy lại xin:

- Làm ơn cho tôi uống một ngụm nơi vò của cô.

- Xin ông uống! Vừa nói, cô vừa lanh lẹ hạ vò xuống. Lão uống xong, cô nói:

- Tôi sẽ múc nước cho cả đàn lạc đà ông uống nữa nhé!

Rồi cô lanh lẹ đi múc nước đổ vào máng cho lạc đà ông uống.

Vừa ngắm cảnh ấy xảy ra đúng như điều ông khẩn nguyện, ông vừa trầm ngâm nghĩ ngợi: hẳn đây là Yavê cho sự lo lắng việc chủ của ông được may mắn.

Đội cho lạc đà uống xong, ông lấy vòng vàng, xuyên ngọc mà đeo cho cô, đoạn hỏi:

- Cô con ai? Nhà ông thân sinh có chỗ cho chúng tôi trọ đêm nay không?

- Tôi là con ông Na-khor, nhà chúng tôi có nhiều rơm cỏ, chỗ trọ đêm cũng có.

Nói rồi, cô gái chạy về thuật chuyện cho cha mẹ hay. Cha mẹ cô bảo người anh ra đón ông lão bộc về, rồi dọn bữa ăn trước mặt lão nhưng lão nói:

- Tôi sẽ không ăn trước khi được nói những điều tôi phải nói.

Họ đáp:

- Xin ông cứ nói!

Và lão bộc nói hết tự sự đầu đuôi: từ khi ông A-bra-ham bắt thề đến lúc ông khẩn bên cạnh giếng và đã ứng nghiệm y như lời ra sao, rồi ông kết luận:

- Vậy bây giờ, nếu quý vị sẵn lòng thuận theo, mà thi hành kết ước với gia đình ông chủ tôi, thì xin cho biết; bằng nếu không cũng xin nói để tôi lo liệu.

Đại diện cho bố, người anh của cô Rê-bê-ca - đó là tên cô gái - nói với ông:

- Sự xảy ra như thế là do Thiên Chúa, chúng tôi không còn nói thế nào khác nữa đâu! Nay Rê-bê-ca đang đứng trước mặt ông, chúng tôi bằng lòng gả cho con của chủ ông.

Vậy khi ông lão nghe họ đáp thuận rồi, ông phục mình xuống đất thờ lạy, cảm tạ Thiên Chúa, đã khéo dẫn dắt cho mình may mắn thi hành đúng ý ông chủ. Đoạn ông lấy trong bao bị ra đồ vàng, đồ bạc và trang phục làm sính lễ, và đồ tặng cha mẹ, anh em cô Rê-bê-ca. Sau đó, ông cùng mọi người ngồi xuống ăn uống vui vẻ...

Ngày hôm sau, ông lão xin phép trở về. Thế là cả gia đình tiễn cô đi, cho cô đem theo người vú nuôi và vài thị tỳ, chúc lành cho cô... rồi cô cùng ông lão và đoàn người cỡi lạc đà lên đường.

Phần I-sa-ác, vào buổi chiều kia, đang đi dạo ngoài đồng, ngược mắt lên, chàng thấy đoàn lạc đà trở về... Chợt nhìn thấy I-sa-ác, cô Rê-bê-ca hỏi lão bộc:

- Ai đó?

Lão trả lời:

- Chính con của chủ tôi đó!

Nghe vậy, Rê-bê-ca lấy khăn phủ lên mình, vì theo tục lệ thời ấy cô dâu phải lấy khăn phủ mặt trước vị hôn phu cho đến lúc động phòng.

Người lão bộc trung tín đã tường trình tất cả công việc mà ông đã hoàn tất mỹ mãn. Xong., I-sa-ác đã lấy Rê-bê-ca làm vợ và chàng yêu nàng hết sức.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Ông lão bộc Ê-li-ê-de thật là người tôi tớ trung tín. Ông làm đúng như chủ muốn. Ông còn đem hết tâm hồn làm việc chủ giao đến thành công mỹ mãn, chứng cứ là ông cầu khẩn với Chúa để cho việc làm được may mắn, xuôi thuận. Ông không chỉ làm chiếu lệ, được hay không mặc kệ chủ. Khi I-sa-ác được cô vợ đẹp và hưởng hạnh phúc bên nàng là ông thấy mãn nguyện rồi: đời người tôi tớ là phục vụ cho kẻ khác được hạnh phúc. Đó cũng chính là gương Đức Giêsu nêu ra bằng lời nói cũng như cuộc sống của Ngài. Ngài nói: "Ai là người lớn? Người ngồi bàn hay kẻ hầu bàn? Đã hẳn là người ngồi bàn! Còn Ta, Ta ở giữa các người như người hầu bàn" (Lc 22.27). Cách ăn ở của Chúa là của người hầu hạ, giúp việc cho chúng ta, Ngài tận tâm giúp việc cứu linh hồn chúng ta không biết mệt. Cuối cùng, Ngài còn lấy cái chết làm giá hi sinh chuộc ta khỏi bị chết đời đời. Rõ ràng, đời Ngài là một cuộc phục vụ, hầu hạ.

Trong xã hội thời nay, không còn quan hệ chủ và đầy tớ như xưa, nhưng đổi thành quan hệ giữa người làm đầu, chủ xưởng, trưởng phòng, giám đốc, thủ trưởng với công nhân, người giúp việc, người làm công, xã viên, vv..., hoặc giữa Thầy dạy nghề và người đi học nghề: may đo, thợ nguội, thợ tiện, thợ sửa ti vi, vv... Như thế, các bổn phận nêu ra sau đây vẫn áp dụng được y nguyên.

**I/ Bổn phận đầu tiên: phục quyền và vâng lời:** Lời Kinh Thánh dạy: "Tôi tớ, hãy vâng phục các người làm chủ đời này trong mọi sự. Đừng theo thói có mặt chủ mới siêng như những kẻ chỉ tìm cách mua chuộc lòng người, nhưng hãy phục vụ với một lòng chân thành, vì kính mến Chúa và như thể làm cho Chúa, chứ không phải cho người đời, bởi biết rằng ai làm lành, sẽ hưởng sự lành nơi Chúa..." (Ep

6.5-8; Cl 3.22-25). "Kính sợ, phục tùng chủ như thế, không chỉ những người chủ tốt lành, khoan dung, biết điều hay biết thông cảm, song cả những chủ ác nghiệt, khó tính".

Thánh Ao-gu-ti-nô nói: "Người tôi tớ cư xử sao cho người chủ thấy phải sai khiến là một điều áy náy, ngại ngùng; còn người chủ ăn ở sao cho người tôi tớ thấy phục vụ chủ là một điều vui sướng".

**2/ Bốn phận thứ hai là trung tín:** Làm đúng như chủ dạy, hơn thế, làm cho tử tế, đúng đắn, hoàn bị. Lời Kinh Thánh vừa đọc trên đã nói rõ: "Hãy đem cả tâm hồn và tài khéo, chí thú làm việc... như thể làm cho Chúa". Ngày nay, vì công việc ta làm nơi các xí nghiệp hoặc hợp tác xã thường có tính cách "dây chuyền", có nhiều khâu liên kết với nhau, việc của người làm khâu này mà không cẩn thận, vì lười biếng, vì bớt xén, đờ công cho mình, sẽ ảnh hưởng xấu đến người khâu sau, làm công việc của họ nên khó nhọc hơn, và nếu làm ẩu tả trong tất cả các khâu, thì kết quả là tái chế, loại bỏ, và tất cả tập thể, trong đó có mình, đều bị thiệt.

**3/ Đừng biếng lận, ăn cắp, bớt xén...:** (Tt 2.10), như người quản lý bắt lương Chúa Giêsu kể trong Tin Mừng (Lc 16.10tt). Có người lầy lý: lầy của Nhà nước, lầy của công không có tội, vì Nhà nước giàu có... Nếu ai cũng nói như vậy, thì cả triệu người công nhân, mỗi người ăn cắp một chút, sẽ làm cho nền kinh tế lụn bại... Tựu trung, cái tội là ở trong lòng, khi ta tham lam, ham muốn của người khác, đó là tội rồi. Điều răn thứ mười nói sao? "Thứ mười chớ *tham* của người", dù đã có điều răn thứ bảy nói: "Thứ bảy chớ *lấy* của người". Chính Đức Giêsu đã nói: "Tội là tự lòng phát xuất ra" (Mt 15.18-20).

**4/ Nghĩa vụ sau đó là làm ích cho chủ** mặt vật chất hay mặt tinh thần, biết góp ý kiến xây dựng, biết coi sự tiến bộ, phát triển của chủ, của chung... là điều tâm nguyện như tích truyện dưới cuối sẽ kể.

**Cũng đừng hùa theo chủ mà làm bậy** (2S 13.18,29; 14.29t). Nếu gặp những trường hợp chủ nói xấu xa, vô luân, hay phỉ báng đạo, hoặc dạy mình làm những điều trái lương tâm và luân lý..., thì lúc đó, ta phải bắt chước các tông đồ ngày xưa nói trước mặt vua quan rằng: "Phải vâng lời Thiên Chúa hơn loài người" (Cv 5.29). Đừng vị nể, đừng khiếp nhược, đừng yếu đuối, đừng sợ mất việc làm. Thiên Chúa sẽ lo liệu cho ta. Điều này xin lưu ý các bạn trẻ tuổi cách riêng.

5/ Kinh Thánh còn dạy ta **nghĩa vụ phải tôn trọng chủ** (1Tm 6.1), chớ cãi trả, chống đối (Tt 2.9t), hoặc nói xấu chủ (2S 19.25tt).

Tóm lại, trong bất cứ hoàn cảnh nào, ở đâu, Chúa cũng dạy ta sống đạo đức, thánh thiện, chứ không chỉ ở nhà thờ. Đạo phải sống trong cuộc đời mới là đạo chân thực.

Gia đình chúng ta hôm nay làm việc đền tạ Chúa, hãy thử xét mình xem trong công việc làm ăn, làm việc, giúp việc người khác, ta có sống đúng đạo Chúa dạy không, hay là chỉ có đạo ở nhà thờ, đạo mỗi mếp, còn lối sống thì chẳng khác gì người vô đạo?

## Tích truyện

Na-a-man, một kiện tướng bậc nhất của vua A-ram, ông lại mắc tật phong. May mắn, có đũa hầu gái của vợ ông mách nước:

- Nếu đức ông gặp tiên tri của xứ sở tôi, ắt sẽ được khỏi.

Nghe vậy, Na-a-man vào trình vua. Vua cho ông đi và cầm một thư giới thiệu. Vậy ông trở về xứ Israen, mang theo lễ vật trọng hậu. Ông cùng đoàn tùy tùng đến trước cửa nhà tiên tri Ê-li-da. Tiên tri sai người ra nói:

- Ông hãy đi tắm 7 lần trong sông Yor-đan thì da thịt ông sẽ được lành sạch.

Na-a-man tức giận bỏ đi. Ông nói:

- Kia! Ta cứ đinh ninh là hấn sẽ trịnh trọng đi ra, rồi đứng dừng lại trước mặt ta mà kêu khẩn Danh Thiên Chúa của hấn. Đoạn khua tay đúng chỗ mà trừ bịnh phung. Há nước các sông ở xứ ta lại không tốt hơn tất cả nước sông ở Israen sao? Hà cứ hấn phải bảo ta đi tắm 7 lần ở sông Yor-đan của xứ hấn! Ta lại không thể tắm các sông xứ ta để được sạch sao?

Rồi ông quay lưng tức tối ra về. Đầy tớ ông mới tiến lại và khuyên ông:

- Chao ôi! Giả như tiên tri đã ra cho Ngài một điều kiện khó khăn nào, Ngài lại sẽ không làm ư? Đấng này, tiên tri chỉ nói với Ngài: tắm đi và ông sẽ được sạch.

Nghe lời khuyên hữu lý, ông tỉnh ngộ, làm theo, và quả thật, da thịt ông đã trở lại lành sạch như da thịt của một trẻ nhỏ. Ông trở lại với vị tiên tri của Thiên Chúa để cảm tạ Thiên Chúa và vị tiên tri của Người.

## **BÀI LỜI CHÚA 17 KÍNH LÃO ĐẮC THỌ**

### **Trích sách 2 Ma-ca-bê 6.18tt**

Có người kia, tên là Ê-li-da, một người đã cao niên, diện mạo khô ngô, thuộc hàng ký lục. Ông bị nhà cầm quyền ngoại đạo bắt ăn thịt heo (là điều luật Do thái cấm). Nhưng ông thà chết vinh hơn sống nhục. Những người chủ sự tiệc cúng tà thần, vì quen biết ông lâu năm, nên đã kéo ông ra chỗ riêng mà khuyên nhủ ông giả đồ ăn thứ thịt họ đem tới mà ông có phép ăn, như thể ăn thịt lấy ở cuộc tế tà thần của họ. Giả đồ như thế, ông sẽ thoát chết. Nhưng ông có một quyết định can đảm, xứng với tuổi ông, với uy tín của tuổi già, với tóc bạc trắng phau, với đức hạnh sáng lạn từ thuở bé, và hơn hết, xứng với luật thánh Thiên Chúa thiết lập. Ông nói:

- Vào tuổi chúng ta đây, giả đồ là điều chẳng xứng, kéo lảm thiếu niên nghĩ rằng: lão Ê-li-da 90 tuổi đầu đã qui hàng ngoại đạo, và họ bị làm lạc vì tôi, bởi tôi tham chút đời tàn vắn vỏi mà giả đồ ăn thịt luật Chúa cấm, để chuốc lấy cho tuổi già vết nhọ, vết hoen. Quá thế, cho dù lúc này tôi tránh được khổ hình do tay người phạm, thì dù sống hay chết, tôi cũng sẽ không thoát khỏi tay Đấng Toàn Năng. Bởi thế, can đảm thí mạng sống mình đi, tôi sẽ tỏ mình xứng đáng với tuổi già của tôi, và để lại cho hạng thiếu niên tấm gương cao quý, là chết cái chết hạnh phúc, tự nguyện và dũng cảm, để tuân giữ các luật thánh Thiên Chúa.

Nói xong, ông tiến lên nơi hình khổ. Những người điệu ông đi, đã đổi thiện cảm họ có trước đó với ông thành ác cảm, vì lời lẽ ông vừa nói họ nghĩ là lời điên khùng. Khi sắp chết dưới trận đòn, ông rên lên và nói:

- Đối với Chúa, Chúa biết tôi có thể thoát chết đau đớn, tủi nhục như thế này, nhưng hồn tôi vui sướng khi chịu đòn vọt dữ dằn vì lòng kính mến Người.

Vậy ông đã qua khỏi đời này như thế. Trong cái chết, ông đã để lại, chẳng những cho các thanh niên, mà còn cho hầu hết tất cả dân tộc, một gương sáng anh dũng và một kỷ ức về lòng đạo đức.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## **Suy niệm Lời Chúa**

Một bậc già cả 90 tuổi đời như ông Ê-li-da thật đáng kính trọng mọi bề: nào đạo đức, trung tín giữ luật thánh Chúa, nào can đảm, không sợ đòn đánh đến chết, nào khôn ngoan trong những lời lẽ chân thành và sáng suốt. So với ông già ấy, nhiều người trẻ phải thẹn thuồng...

Quả thật, mọi dân tộc đều kính nể tuổi tác và kinh nghiệm của người già. Suốt dòng lịch sử, ngay từ các bộ lạc thái cổ, các bậc lão thần vẫn làm Trưởng tộc, lãnh tụ, tù trưởng. Các dân bán khai cũng có hội đồng cố vấn, gồm các bô lão, hoặc cao niên.

Trong Kinh Thánh cũng vậy, từ Cựu ước đến Tân Ước, các bậc kỳ lão, niên trưởng luôn đứng đầu các cộng đoàn, hoặc giữ chức cố vấn cho dân (x. 2S 5.3; Ezra 6.7; Cv 20.17-28...). Trong Kinh Thánh, rõ ràng Chúa đày phái kính trọng bậc cao niên, vì tuổi già biểu tượng cho Thiên Chúa, Đấng Vĩnh Cửu, Đấng Hằng Sống đời đời. Trống sách Đa-ni-ên, Thiên Chúa hiện ra với tiên tri dưới hình dáng một "vị Cao Niên, đầu tóc Ngà trắng như len đã phẩy giạt" (Đn 7,9; Kh 1,14). Bởi đó, có lời Chúa dạy: "Trước mặt kỳ mục, người sẽ đứng lên, người sẽ kính nham người già cả" (Lv 19.32). "Đừng ngược đãi người già, song hãy khuyên can như thể cha mình" (1Tm 5.1). Chúa còn dạy tôn trọng người già vì sự khôn ngoan của họ: "Đừng khinh bỏ lời dạy dỗ của người già, vì chính họ đã thụ giáo với tiền nhân; nhờ đó, con sẽ hấp thụ tinh khôn, để khi cần đến có phương ứng đáp" (Hc 8.9).

Truyền thống gia giáo Á đông chúng ta từ xưa vẫn cung kính các bậc trưởng thượng, cao niên: "Kính lão đắc thọ"; và vấn đề cao sự khôn ngoan, từng trải của các vị khi nói: "Đi thì hỏi già, về nhà thì hỏi trẻ".

### **Còn ngày nay thì sao?**

1/ Phải thú nhận là người đời nay đã đánh mất khá nhiều sự kính trọng tuổi già. Một phần do tinh thần dân chủ, bình đẳng, làm người ta không còn câu nệ, trọng kính tôn ti, đẳng cấp như xưa. Nhưng cái nguyên do chính là tinh thần của thời đại duy vật chất, duy lợi, duy ích đã xui khiến người trẻ, cả trẻ con nữa, khi đánh giá một người nào là xét theo những tiêu chuẩn về trẻ trung, sắc đẹp, sức lực, thân xác, về những tài khéo (như hát hay, nhảy giỏi, phá kỷ lục...), hoặc về năng lực sản xuất, sáng kiến giỏi. Người thời nay đã đánh mất lòng quý trọng sự khôn ngoan, sự từng trải do kinh nghiệm lâu năm của tuổi già... mà chạy theo kiến thức rộng, khoa học, kỹ thuật tiến bộ, mới mẻ, tiện nghi... Đà tiến bộ mau lẹ của kỹ thuật trong mọi lãnh vực làm cho người già mất đất đứng, mất chức vị, mang bộ mặt lạc hậu và coi ý tưởng của họ là "quá đát", lỗi thời... Bởi tất cả các lý do trên, người già cứ dần dần mất chức vị và không được nể vì...

2/ Nhưng con người vẫn là con người. Lịch sử cho đến ngày nay vẫn minh chứng rằng: loài người và mỗi dân tộc đều rất cần đến sự sáng suốt của những người cao niên, và cần những kinh nghiệm của bậc lão thành.

Bậc lão thành nhìn đời và thời đại mình dưới ánh sáng vĩnh cửu. Họ đã từng trải nhiều, đã rút được từ những thất bại, những tranh đấu và những tiếp xúc với người đời, sự khôn ngoan và kinh nghiệm. Sự khôn ngoan cùng kinh nghiệm ấy không gì thay thế được, vì chỉ tuổi đời mới đem lại cho. Những người trẻ biết đời chỉ một khía cạnh và cách hời hợt. Những người già đã nhìn đời lâu và có thời giờ nhìn dưới nhiều góc cạnh, đã làm việc, đã gặp gỡ nhiều người, đã thành công và đã thất bại... Họ biết nhiều về cuộc đời, về tâm lý, về con người... Chính cái vốn liếng khôn ngoan, từng trải ấy có thể giúp đỡ người trẻ đỡ vấp vấp trong cuộc đời. Vì thế, khi đi vào cuộc đời, bạn hãy hỏi ý kiến của người già: "Đi hỏi già" thật đúng thay! Mà các bạn nên nhớ: có những cái vấp vấp nhẹ, nhưng cũng có những vấp vấp nặng, mà suốt đời bạn không bao giờ còn ngóc đầu lên nổi: Nếu các bạn được một người cao niên giúp bạn tránh tai họa ấy, các bạn có thấy quý không? Xin lấy một ví dụ: Một thanh niên nói: "Cô gái này dễ thương, tôi sẽ cưới cô làm vợ!". Người cao niên đầy kinh nghiệm thì nhìn xa hơn. Ông cũng thấy quả cô ấy dễ thương thật, nhưng cô ấy thiếu một đức tính gì quan trọng làm người chồng sẽ không thể tin cậy hoàn toàn vào cô, và sau này, cô sẽ có thể bất trung với chồng và không dạy dỗ con cái cho nên được.

### **Vậy thực tế, ta phải đối xử với người già làm sao?**

Bài suy niệm Lời Chúa hôm nay, cố ý dành riêng cho giới trẻ. Nhưng nhiều khi phải thú nhận rằng: người lớn cũng đã thiếu kính trọng ông già, bà cả trong cũng như ngoài gia đình, cho nên con cháu bắt chước mà vô lễ với họ. Muốn con cháu sau này kính trọng ta lúc tuổi già, ta phải kính trọng người già cả trước, như tích truyện ở cuối sẽ cho thấy.

Nhiều gia đình có lỗi hay nhiech máng người già, hoặc xử tàn tệ, rẻ rúng, để các cụ thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu những thứ cần dùng trong đời sống. Thường ta đối xử tệ bạc là do họ không còn làm ra tiền nữa. Quả thực, người già không còn làm việc, hoặc không làm ra tiền, song trong quá khứ, họ đã làm việc nhiều, và trên hết, họ có một chức vị, có một sự đáng kính do tuổi tác và do kinh nghiệm.

Chẳng phải nhờ những người già cả này, mà các thế hệ sau nhận được không những sự sống, mà còn là tất cả những của cải, những phong phú của cuộc đời ư? “Con người có bố có ông, như cây có cội, như sông có nguồn”. Đó là giá trị của họ, là chức vị của họ: chỉ ngần ấy thôi, họ cũng đáng ta kính trọng rồi.

Vậy lòng kính trọng ấy, ta hãy biểu lộ ra bằng hành vi, cử chỉ, tỉ dụ như lễ phép chào hỏi, không cướp lời, cắt ngang lời họ, nhường chỗ tốt, nhường món ăn ngon cho họ, đừng ăn nói hỗn hào, chỉ trích, phê bình, chê bai..., nhất là chê họ cổ hủ, lạc hậu, vv...

Ta còn *phải làm vui lòng họ* bằng cách đến tiếp xúc, thăm viếng, xin ý kiến họ, xin họ chỉ bảo cho... Và trên hết, *giúp đỡ họ* những điều cần thiết cho tuổi già, nhất là sự ân cần và lòng thương mến. Rồi tùy sức, tùy khả năng, ta cung cấp cho họ một cảnh sống thích hợp với tuổi tác và sức yếu mòn của họ, thuốc men khi cần, thức ăn uống thích hợp và một đôi điều để tiêu khiển. Ta hãy dành một chút thời giờ săn sóc họ, vì nhớ lời Chúa Giêsu dạy: “Sự gì các con làm cho một kẻ bé mọn, yếu hèn nhất trong các anh em Ta, là các con làm cho chính Ta” (Mt 25.40).

Còn biết bao *việc phục vụ nhỏ nhỏ* như mang một lá thư đi bỏ, viết giùm một bức thư cho họ, giúp họ băng qua đường phố đông xe cộ đừng làm ồn ào, nói to để họ ngủ an giấc, vv... Cuối cùng, hãy nên nhớ một ngày kia, đến phiên ta cũng sẽ già và cần người trẻ giúp ta, săn sóc ta, đối đãi ân cần và thương mến ta.

Hôm nay, gia đình ta làm giờ đèn tạ này, xin Chúa tha thứ bao sai lỗi trong việc không kính trọng người già cả.

## Tích truyện

Một hôm, khách qua đường xúm xít đứng xem một gã đàn ông đang chửi bới và đánh đập một ông già, ý chừng là bố hắn. Cuối cùng, hắn lôi xềnh xệch ông già nọ ra tới thềm cửa, rồi vứt ông nằm sấp ngang bậc cửa. Ai ai thấy thế đều chép miệng than thở, thương hại ông già và nguyên rửa người con một lúc sau, gượng dậy được, ông già thấy người ta bu quanh thì khoát tay nói:

- Thôi! Mấy người đi về đi, có chi lạ đâu! Cũng đừng nguyên rửa thằng con trai tôi làm gì! Nó làm đúng như tôi đã làm cho bố tôi hồi trước. Tôi nhớ lắm, tôi cũng lôi bố tôi và đẩy ngã sấp xuống cái thềm này đây, như Tôi hôm nay.

## BÀI LỜI CHÚA 18 TÌNH ANH CHỊ EM RUỘT THỊT

### Trích sách Khởi Nguyên, ch.37 trở đi

Ông Ya-cóp có 12 người con. Ông thương cậu Giuse hơn cả, vì cậu là con lúc tuổi già. Ông may cho cậu một chiếc áo đẹp sủng sính. Thấy em được cha thương, các anh đâm thù ghét, không thể nói một lời hoà nhã với cậu. Một hôm, ông Ya-cóp sai Giuse đi đưa cơm cho các anh chăn chiên ngoài rừng. Thấy cậu từ xa đang tiến đến, mấy người anh lập mưu giết cậu. Nhưng anh cả Ru-ben can ngăn:

- Đừng đổ máu nó, nó cũng là máu mủ ruột thịt với mình. Hãy vứt nó vào giếng cạn kia!

Ru-ben định bụng sẽ cứu em mà đem về trả cho cha già. Khi Giuse đến, họ túm lấy, lột chiếc áo đẹp và vứt cậu xuống giếng cạn, rồi họ ngồi xuống ăn cơm. Một lúc, có đoàn lái buôn tải hàng sang bán bên Ai cập. Yu-đa bàn với anh em:

- Giết nó là em cùng máu thịt với mình là không tốt, đàng khác nào có lợi gì? Chi bằng ta bán quách nó cho bọn lái buôn kia.



Tán thành, họ kéo Giuse lên khỏi giếng, bán cho đoàn lái buôn với giá 20 lạng bạc. Bấy giờ, họ lấy áo của Giuse, nhúng vào máu một con dê, đem về cho cha và nói:

- Chúng tôi gặp thấy cái này. Cha xem có phải là áo của con cha không?

Ya-cóp cầm lấy áo nhuộm máu và xem:

- Thực là áo con ta, thú dữ đã ăn thịt nó rồi!

Và ông xé áo mình ra, chịu tang con, khóc lóc thương nhớ lâu ngày. Ông nói:

- Chắc ta sẽ chết theo con ta mất thôi!

Phần cậu Giuse, sang đến Ai cập, bị đoàn lái buôn đem bán cho quan thái giám Po-ti-pha. Ông rất tin dùng cậu... Từ đó, cuộc đời cậu lúc thăng, lúc trầm. Dù trải qua nhiều gian lao, song cậu phó thác và tin cậy vào Chúa, nên Chúa đã hộ phù cậu được nhiều may mắn. Sau cùng, cậu làm đến chức Tể tướng tại triều đình, lo việc tài chính và lương thực cho cả nước. Xảy ra có nạn hạn hán lớn ròng rã 7 năm trời. Nước Ai cập không hề bị chết đói, vì nhờ tài khéo của Giuse, đã tích trữ những kho lương thực cho cả nước. Nước Pha-lê-tin cũng bị nạn hạn hán và đói khổ vô cùng. Ông Ya-cóp sai các con xuống Ai cập mua lúa. Vào gặp quan Tể tướng, xin mua lúa, mấy anh em đâu có ngờ đó chính là Giuse. Riêng Giuse, trái lại, nhận ra anh em mình, song ông làm lơ, tỏ bộ không biết. Mãi sau, dò hỏi đích xác là cha già còn sống, ông mới tỏ mình ra cho anh em ông:

- Tôi là Giuse đây, các anh đã bán sang Ai cập, nhưng Thiên Chúa đã an bài để tôi sang đây trước mà ngày nay cứu sống được cả gia đình.

Nghe thế, anh em ông hết hồn và cảm chắc sẽ bị Giuse báo thù. Nhưng nghĩ tình anh em, Giuse đã tha thứ cho họ, còn sai quân về tận quê hương đón cha già sang Ai cập, để hưởng phú quý. Đối với anh em, ông cũng cấp cho đất ở Ai cập để họ làm ăn.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Có biết bao anh em, chị em ruột thịt không biết thương nhau, lại cãi cọ, bắt hoà và ganh tị vì quyền lợi như các anh ông Giuse. Vì sao có tình trạng đáng buồn ấy?

Thưa: có nhiều duyên cớ, nhưng nói gọn lại cũng do từ nhỏ, các trẻ đã không được dạy cho hiểu tình anh em ruột thịt là quý báu chừng nào, và phải làm gì để bảo vệ nó. Điều ấy như sau:

1/ Không kể cha mẹ ở trên được con như đại diện Thiên Chúa, sinh thành, dưỡng dục; thì dưới có anh chị em ruột, là những người thân cận nhau nhất: *Đó là xã hội nhỏ bé đầu tiên của đứa trẻ.* Trong xã hội cỡ bỏ túi đó, anh em, chị em được liên kết với nhau bằng giây máu mủ, và được bao bọc bởi tình thương của cha mẹ. Chúng chơi với nhau, học hành, làm việc với nhau, chung một mâm cơm, chung niềm vui cũng như nỗi buồn, cùng dự những ngày lễ gia đình, cùng đọc kinh tối sáng, cũng đi dâng Thánh Lễ... Chúng cảm thấy chung được cuộc sống, chung số phận. Đáng tiếc cho nhà nào chỉ có con một, đứa trẻ sẽ cảm thấy trống vắng, buồn tẻ, nó không có bạn vui đùa, không có anh em để lo lắng, săn sóc, để kể chuyện cho nhau nghe, để học hỏi nhau, khuyên bảo nhau, sửa chữa tính xấu cho nhau, đứa lớn bệnh vực, dẫn dắt đứa bé, giúp nhau trở nên người tốt hơn. Rồi đến lúc lớn khôn, cùng nhau bàn bạc, dự anh chuyện này chuyện nọ, khuyến khích nhau học hành, thi cử, hay làm nghề nghiệp...

Quả thật, **chung sống giữa tình anh em như thế là một ơn huệ quý giá vô ngần cho một con người.**

2/ Hưởng được tình thương và mọi lợi ích, thì cuộc chung sống với anh em cũng đặt ra những bổn phận phải thi hành. Nói đến bổn phận, tức là muốn nói đời sống chung giữa anh em với nhau không

phải là chuyện dễ dàng. Nó đòi nhiều hi sinh, cố gắng. Nhưng những bồn phận ấy sẽ như rào cản, bảo vệ không cho tính xấu và sự ích kỷ của mỗi người làm sút mẻ và nứt rạn khối đoàn kết và tình thương giữa anh em, để rồi đi đến sâu xé, thù hận.

Sau đây, phác sơ vài bồn phận:

a/ **Bồn phận trước hết là tôn trọng cá tính, tính tình riêng và quyền lợi của mỗi người:** Điều này tập cho mỗi đứa trẻ biết nhường nhịn, biết nhượng bộ, cho dù thấy mình đúng, mình có lý, có quyền. Mỗi người có quyền lợi riêng của họ, nên tự nhiên, người nào cũng có xu hướng chỉ nghĩ đến mình, bỏ mặc người khác, hoặc tệ hơn, chà đạp quyền lợi kẻ khác, hay lợi dụng kẻ khác để làm lợi cho mình. Nếu trong anh em ruột, ai cũng chiều theo xu hướng đó, trong gia đình sẽ xảy ra tranh chấp khốc liệt, đó là hoạ ngục, chứ không còn là tổ ấm.

b/ Cần tập chịu đựng các tính nét xấu, khuyết điểm, lỗi lầm của nhau, như Chúa dạy: “Mỗi người hãy gác lấy gánh nặng của nhau” (Gl 6.1tt). Biết mau làm hoà, biết bỏ qua lỗi lầm, đừng chấp nết, như ca dao tục ngữ có câu: “Thương nhau thì một trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng”. Hơn thế, biết làm thoả lòng anh em trong các ao ước, hoặc đòi hỏi chính đáng của họ.

c/ Tập coi việc phục vụ là một niềm vui: Hãy sẵn sàng giúp đỡ, phục vụ mà không đòi bên kia phải đền đáp, theo kiểu hòn bác ném đi, hòn chì ném lại. Chúa dạy hãy làm đầy tớ cho nhau (Mt 20.26; 23.11), hãy rửa chân cho nhau, hầu hạ nhau như Chúa đã làm gương trước (Mt 20.28; Yn 13.14-15). Anh lớn giúp em bé, người mạnh giúp kẻ yếu, đứa có tài, học giỏi kèm bài cho đứa học kém. Công tác phân chia theo năng lực: con trai việc khó, việc nặng như chở củi, sửa xe, sửa điện, chạy việc; con gái làm việc nhỏ hơn, sống nhiều khi tỉ mỉ, công phu như may vá, làm bếp, giặt giũ... Ngay giữa con trai với nhau cũng khác tài: đứa giỏi tháo vát, đứa giỏi thể thao, đứa giỏi toán, đứa kia lại thích văn chương, vv...; tất cả anh em, chị em bổ túc cho nhau, nâng đỡ nhau. Quả thật, câu Thánh vịnh đã rất đúng: “kia xem vui thú biết bao, anh em một nhà chung sống thật là đầm êm!”

Còn thấy có những trường hợp anh hay chị lớn hi sinh tình yêu và hạnh phúc riêng, không lập gia đình, ở vậy giúp đỡ, nuôi nấng các em ăn học đến thành tài. Tấm lòng hi sinh ấy thật là cao quý! Vậy họ hãy tận tụy giúp các em học hành, làm gương sáng cho em, hướng dẫn công việc cho chúng và nhất là làm cho chúng trở nên tốt, nên một công dân ưu tú và xứng đáng một người con Chúa hơn. Nhưng họ cũng hãy nhớ rằng: việc chính trong giáo dục không phải là chỉ trích, la mắng, cho bằng biết khai quang đường lối cho chúng dễ dàng đi đến sự tốt, sự lành, sự thiện.

Bài suy niệm hôm nay tới đây tạm ngưng, bài sau sẽ tiếp. Trước khi đọc kinh đền tạ, xin kêu gọi các bạn trẻ, các người đang là anh em với nhau, hãy đón nghe Lời Chúa dạy và lời suy niệm hôm nay, để làm cho đời sống anh em ruột thịt thêm tươi vui, hạnh phúc; và chính mình, khi tuân theo các điều Chúa dạy, là người được hạnh phúc trước tiên.

## Tích truyện

Rất hiếm có gia đình nào mà tình chị em lại đậm đà, tha thiết như gia đình của Thánh Nữ Têrêsa Hài Đồng Giêsu. Ngay từ lúc Têrêsa vừa biết nói, hễ lần nào mẹ hỏi:

- Con nghĩ gì đấy?

Têrêsa đều thưa:

- Con nghĩ đến chị Pô-lin (Pauline).

Khi Têrêsa nghe nói chị Pô-lin sẽ đi tu, dù chưa hiểu tu là gì, Têrêsa cũng nhủ mình: “Tôi cũng đi tu!”. Nhưng nhất là từ ngày mẹ em mất đi, thì Pô-lin thành một người mẹ thứ hai. Hôm ấy, sau lễ an táng, năm    chị    em    mặt

Ủ mào châu, buồn bã nhìn nhau. Thấy thăm cảnh ấy, người vú cũng đem lòng thương hại, quay nhìn hai đứa nhỏ nhất là Xê-lin và Tê-rêsa mà nói:

- Khốn nạn! Các cô không còn có mẹ nữa!

Nghe vậy, Xê-lin chạy đến xin chị Marie làm mẹ. Còn Tê-rêsa, nhìn Pô-lin cách yêu mến, rồi ngã đầu vào ngực chị mà nói:

- Em nhận chị Pô-lin làm mẹ!

Ngoài những săn sóc, âu yếm của một chị lớn dành cho đứa em út, Pô-lin còn khéo uốn nắn tâm hồn em nên đạo đức. Khi Tê-rêsa dọn mình xưng tội lần đầu, Pô-lin bảo:

- Hỡi em Tê-rêsa, nay em đi xưng tội, là em xưng với Chúa, chứ không phải xưng với người nào của thế gian. Chúa Giêsu sẽ lấy nước mắt của Ngài mà rửa sạch linh hồn em.

Tê-rêsa rất thích các lễ trọng trong Hội Thánh. Pô-lin giải nghĩa sự mầu nhiệm của mỗi lễ trọng cho em nghe, làm Tê-rêsa say mê thích thú. Tối tối, sau khi đọc kinh, Pô-lin dẫn em vào giường ngủ. Lần nào, Tê-rêsa cũng hỏi chị:

- Hôm nay em có ngoan không? Chúa có bằng lòng em không? Các thiên thần nhỏ có bay lượn chung quanh em không?

Bao giờ, Pô-lin cũng trả lời: “Có”, rồi hôn em và dỗ em ngủ. Chính Tê-rêsa viết trong hồi ký: “Em vẫn thường vấn tâm: làm sao chị đã khéo dạy dỗ em như thế? Yêu thì rất yêu, mà không làm em hư”. Tê-rêsa có lỗi, Pô-lin luôn ra công dạy dỗ, khuyên bảo, và điều gì đã bảo là Tê-rêsa phải tuân theo, nói rồi không nói lại.

Có gì, Tê-rêsa cũng tâm sự với chị, gặp điều nghi nan cũng hỏi chị để được giải thích. Một lần kia, Tê-rêsa hỏi chị:

- Sao Chúa không ban cho các thánh sự vinh hiển bằng nhau, e rằng các thánh không vui lòng?

Người chị liền sai em đi lấy mấy cái ly, cái tách, cái lớn, cái nhỏ, rồi chị rót nước vào đầy các ly, các tách ấy và hỏi Tê-rêsa:

- Cái nào đầy hơn?

Tê-rêsa đáp:

- Em nghĩ cái nào cũng đầy cả, không thể đổ nước thêm nữa!

Bấy giờ, Pô-lin mới giải nghĩa cho em hiểu: trên thiên đàng cũng vậy, thánh nhỏ nhất cũng không phân bì vinh hiển của thánh lớn, vì Đấng nào cũng được đầy trọn vinh hiển và phúc lộc cả rồi, không còn ao ước gì thêm nữa. Được tình thương của các chị bao bọc, săn sóc, dạy dỗ như vậy, hèn chi Tê-rêsa chẳng mau làm thánh!

## **BÀI LỜI CHÚA 19 TÌNH ANH EM RUỘT THỊT (TIẾP)**

### **Trích Tin Mừng Thánh Gioan, ch.11**

Ông La-da-rô, em của bà Mat-ta và Maria bị ốm nặng. Hai chị em sai người đi nhắn tin cho Đức Giêsu:

- Thưa Ngài, kẻ Ngài thương mến đang ốm liệt.

Nghe vậy, Đức Giêsu nói:

- Căn bệnh này không đến nỗi chết, song vì vinh quang Thiên Chúa, ngõ hầu nhờ đó Con Thiên Chúa được tôn vinh (ý Ngài muốn nói: Ngài mà đến chữa thì không chết đâu, song cứ để cho La-da-rô chết, Ngài sẽ đến cho ông ấy sống lại, phép lạ lớn lao này sẽ làm vinh quang cho Thiên Chúa và làm vinh hiển cho Ngài).

Do đó, được tin ấy, Đức Giêsu không vội đến, còn lưu lại thêm mấy ngày. Sau đó, Ngài mới đến làng Bê-ta-ni-a, thì đã chôn La-da-rô bốn ngày rồi. Nghe tin Đức Giêsu đến ngoài làng, Mat-ta vội vàng ra đón tiếp:

- Thưa Ngài, nếu Ngài đã có đây, em tôi đã không chết. Nhưng ngay lúc này, Ngài xin cùng Thiên Chúa, Thiên Chúa sẽ nhận lời Ngài.

Đức Giêsu bảo:

- Em bà sẽ sống lại.

Rồi Mat-ta vội vã quay về nhà bảo em gái:

- Thày gọi em đó.

Vừa nghe nói, Maria vội vàng chỗi dậy mà đi gặp Ngài. Đức Giêsu vẫn còn ở đó. Maria đến trước mặt Đức Giêsu, liền sấp mình dưới chân Ngài mà rằng:

- Thưa Ngài, nếu Ngài có mặt đây, em tôi đã không chết.

Đức Giêsu thấy bà và các người đi theo đều khóc than, thì Ngài xao xuyến cả mình. Ngài hỏi:

- Các người đặt ông ấy ở đâu?

Họ đáp:

- Thưa Ngài, mời Ngài đến đây mà xem!

Và Đức Giêsu đã khóc. Người Do thái mới nói:

- Xem kìa! Ngài thương mến ông ấy dường nào!

Đến trước mồ, Ngài bảo hãy lăn hòn đá lấp cửa, nhưng Mat-ta cản lại:

- Thưa Ngài, em tôi đã chôn 4 ngày, có mùi hôi rồi!

Nhưng Đức Giêsu bảo bà:

- Ta đã chẳng nói với bà rồi sao? Là nếu tin, bà sẽ thấy vinh quang của Thiên Chúa.

Rồi quay vào mồ, Đức Giêsu kêu lớn tiếng:

- La-da-rô! Hãy ra ngoài!

Người chết bước ra, chân tay còn lúng túng vì các giây vải, mặt còn bọc trong tấm khăn liệm. Đức Giêsu bảo họ:

Hãy cời ra cho ông ấy đi!

\* **Đó là Lời Chúa! Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Đọc đoạn Tin Mừng này, ai chẳng thấy ba chị em La-da-rô rất thương nhau. Khi đau ốm thì săn sóc hết lòng, chạy thuốc chạy thầy, không được thì kêu mời Đức Giêsu đến chữa. La-da-rô chết thì chôn em mà lòng đau đớn, khóc lóc không ai an ủi cho người được. Chỉ có một người mà hai chị em hi vọng nhất để cứu sống em mình, đó là Chúa Giêsu, thì Ngài lại không đến. Cho nên lúc gặp Ngài, cả hai chị em đều than khóc thảm thiết: “Nếu Thầy có mặt đây, thì em chúng con đã không chết”. Ta có thể nói: Đức Giêsu đã làm phép lạ cho La-da-rô sống lại là để thưởng cho tình thương yêu giữa chị em của họ.

Xem thế, tình thương anh em trong gia đình thật là một mối phúc, thật là một ân huệ, đến nỗi Thiên Chúa phải làm một phép lạ vĩ đại, để trả lại người em cho họ! Bài Lời Chúa kỳ trước đã đề cập đến các lợi ích và một vài bổn phận của tình anh em, chị em.

Hôm nay, ta đi tiếp đến *bổn phận thứ tư*.

4/ Muốn chung sống giữa anh em với nhau cho hạnh phúc thì **bổn phận thứ tư là yêu thương nhau thật tình**. Đó là mỗi người hãy vui mừng vì thấy kẻ khác được may mắn, được thành công; hãy thực tình mong muốn sự lành cho họ, giúp họ nên tốt hơn và công chính, đạo đức như Chúa đòi hỏi và cầu nguyện cho họ... Các điều vừa nói, không phải tự nhiên là thích làm đâu! Cha mẹ phải tập cho đứa trẻ mới được.

Nếu có những anh chị tốt, tử tế như gia đình La-da-rô, thì các việc nói trên rất dễ làm. Nhưng, gặp trường hợp anh chị em mình là những kẻ khó tính, ương ngạnh, ích kỷ: thật là khó vô cùng. Tuy nhiên, chính ở đây, bổn phận yêu thương càng cần thiết gấp bội. Phải coi như Thiên Chúa ký thác họ cho mình, để lo lắng và giúp đỡ cách đặc biệt, như những con bệnh mình phải chăm sóc cho đến khi lành. Thánh Phêrô có viết thư khuyên những người tội lỗi: “Anh em là gia nhân, thì hãy hết sức kính sợ, phục tùng chủ, không chỉ những chủ tốt lành, khoan dung mà thôi, song cả những con người ác nghiệt. Quả là một ơn sung Chúa ban mà anh em phải chịu khổ bất công” (1Pr 2.18-20). Hãy áp dụng lời dạy các tội lỗi ấy vào hoàn cảnh anh em trong gia đình: mỗi người hãy coi như một ân sung được phục vụ người anh em khó tính của mình.

5/ Tình thương nhau còn đòi **phải có sự công bằng**. Mỗi đứa con đều được quyền ăn mặc, học hành và các sự cần thiết như nhau, tuy được quyền sở thích và nguyện vọng riêng tùy tính tình, tùy khả năng, Chúng ta hẳn còn nhớ chuyện Kinh Thánh kỳ trước: chỉ vì ông Yacóp thương một đứa hơn, cho mặc áo đẹp và không bắt lao động như các anh, mà bị các anh ghét và oán thù, Cha mẹ nên lưu ý kẻo sự đối xử chênh lệch của mình sẽ là đầu mối gây bất hoà giữa các con cái. Nên nhớ: trẻ con rất nhạy bén khi thấy có sự đối xử không công bằng. Còn giữa anh chị em với nhau, cũng đừng dành quyền lợi hơn: ăn ngon hơn, mặc đẹp hơn... Hãy nhớ Chúa Giêsu dạy: “Điều gì người muốn được người ta làm cho mình, thì người cũng hãy làm cho người ta như thế” (Mt 7.12).

6/ Tình thương lại **phải tỏ ra bên ngoài bằng hành động**: nào là thái độ cử chỉ dễ thương, không cứng cỏi, thô lỗ; nào là lời nói mềm mỏng, không có ý khinh bỉ, chọc giận, hay cố anh bêu xấu cho người khác chê cười. Lời ăn, tiếng nói phải lịch sự với nhau. Đừng vì thân mà suồng sã, thô bỉ. Có những đứa trẻ mở mồm nói thì y như cóc cắn, cộc lốc. Hãy tập nói những câu thần chú sau đây:

- Cảm ơn,

- Xin làm ơn giúp cho...

- Nếu anh hoặc chị cho phép, em sẽ...

- Xin lỗi...

Mấy câu ấy làm hồi lòng, hồi dạ..., tình anh em thêm thấm thiết, vả lại cũng là những câu mà ai là người lịch sự đều dùng.

**7/ Tình thương cũng còn biểu lộ qua đôi chút quà tặng**, dù chỉ là một quả mận hái trong vườn, một trái me chua, một món đồ chơi ít tiền... Sau khi lờ cái nhau, biết đem mấy cục kẹo đến làm hoà. Còn phải biết mở mắt ra mà nhìn cái gì mình có thể làm cho anh chị em. Có nhiều người mù và câm, chẳng bao giờ thấy anh chị em mình cần gì hoặc buồn khổ ra sao mà giúp đỡ hay nói một lời an ủi... Lại có những đứa gặp chuyện tranh chấp quyền lợi, hoặc trái tính, xung khắc, đã không biết ôn tồn phân xử, lại nghĩ rằng: cứ dùng đấm đá, la lối, chửi rủa là xong hết! Đó là cách xử trí của người mọi rợ! Chúng ta là người văn minh không đối xử như thế! Hơn nữa, chúng ta lại là con Chúa, nên phải tập từ tốn giải bày quan điểm, biết nghe nhau, biết suy nghĩ, nhất là biết khiêm tốn nhận mình sai lỗi, hoặc mình không đúng, còn người kia có lý.

### **Hiệu quả của tình thương giữa anh em ruột thịt:**

Trong gia đình sống thương yêu, sau này ra ngoài xã hội sẽ sống tốt và dễ thành công trong cuộc đời. Như vậy, *gia đình là trường học căn bản về tình yêu đồng loại ngoài xã hội*. Dưới ánh mặt trời ấm nóng của tình thương cha mẹ, ơn Chúa ban xuống linh hồn đứa trẻ khi chịu phép Rửa tội, sẽ như mầm non mọc lên, làm nảy nở các nhân đức yêu thương, hi sinh, xả kỷ, phục vụ.

Cha mẹ sẽ lợi dụng mọi dịp để cho con cái thấy các vấn đề luân lý chúng đang thực hành trong gia đình, sau này sẽ phải thực hành ngoài xã hội. Chúng sẽ học biết: con người rất thiếu sót, cần có nhau để bổ túc cho nhau. Không ai được phép là một hòn đảo riêng rẽ. Đừng chỉ lo cho quyền lợi riêng, còn phải biết để ý đến các quyền lợi và ước vọng của người khác, như lời Kinh Thánh dạy: "Mỗi người đừng chỉ lo mưu lợi riêng, còn phải nghĩ đến quyền lợi kẻ khác. Hãy xem gương của Đức Kitô đó kìa: Ngài có quyền giữ chức vị và quyền lợi ngang hàng với Thiên Chúa, ấy thế mà không, Ngài nhường lại hết, đành mang thân phận nghèo nàn, tôi đòi và hạ mình vâng phục Chúa Cha cho đến chết" (Ph 2.4-11).

Không được tầm nhiễm những ý thức phục vụ và xả kỷ, các con cái dễ đâm lệch lạc, sống ích kỷ. Làm sao cho chúng hiểu có anh chị em ruột vây quanh mình là một ân huệ Chúa ban, hầu chúng được nên con người tốt, xứng đáng, làm vinh dự cho đời chúng. Được phục vụ người khác phải là một niềm hạnh phúc của con người, đúng như Chúa dạy: "Cho đi thì hạnh phúc hơn là lãnh nhận" (Cv 20.35). Cho chúng hiểu cái tai họa của đứa trẻ sống một mình, sẽ trở nên ích kỷ ghê sợ, không chơi với ai được, việc học hành của nó cũng sẽ chậm hơn, vì không có ai tranh đua, đời sống sau này của nó sẽ khó biết thông cảm với người khác, khó hoà đồng, khó sống với bà con, họ hàng, cộng đoàn và xã hội. Vào đời sống xã hội sau này, nó mới thấy khổ sở, vào đời chức nghiệp mới thấy thiệt thòi, vào đời sống vợ chồng sẽ dễ bị tan vỡ... Còn đứa trẻ nào biết sống tốt đẹp tình huynh đệ với anh chị em mình, sau này dễ trở nên người chồng, người vợ tốt, người cha, người mẹ tuyệt vời.

Một điều nói thêm sau cùng là tình anh em ruột thịt **phải kéo dài qua tuổi nhỏ cho đến suốt đời**. Trong nhiều gia đình, tình anh em chấm dứt khi một người ra đi lập gia đình. Nơi phong tục Đông phương chúng ta, tình gia đình, họ hàng vốn bền lâu, mặn mà. Đó cũng là ưu điểm. Chúng ta sẽ không bỏ rơi người anh, người chị đã ra đi mà gặp thiếu thốn, đau buồn hay hoạn nạn, chúng ta biết chia vui sẽ buồn với họ, lúc họ gặp may mắn, thành công hay gặp rủi ro, thất bại... Kìa xem gương Đức Mẹ Maria: thân gái dặm trường đi bộ cả trăm cây số (lúc ấy làm gì đã có xe đò) để đến thăm bà E-li-sa-bet và chúc mừng bà sắp có con lúc tuổi già hiếm muộn. Sau đó, ở lại luôn ba bốn tháng để phục vụ bà ấy thai nghén nhọc mệt: nào Đức Mẹ quét nhà, thổi cơm, nấu nước, giặt giũ và nâng giấc bà ấy, cho đến ngày mẹ tròn con vuông rồi mới trở về nhà (Lc 1.39-56).

## **Tích truyện**

Người ta thuê một họa sĩ trứ danh đến vẽ một bức ảnh Thánh Phan-xi-cô khó khăn thật lớn, để trang hoàng Đền Thờ. Hôm họa sĩ bắt đầu, một tu sĩ dòng Phan-xi-cô đến dặn ông:

- Xin lưu ý! Thánh Phan-xi-cô không có râu đầu! Ông phải vẽ cho đúng như vậy.

- Vâng, tôi sẽ làm ngài vừa ý!

Hôm sau, một tu sĩ cũng Phan-xi-cô, nhưng thuộc ngành Ca-pu-xi-nô, có thói tục để râu, đến dặn:

- Hoạ sĩ nên nhớ Thánh Phan-xi-cô, cha chúng tôi, có râu đàng hoàng, phải vẽ cho đầy đủ!

- Vâng, xin ngài cứ yên tâm!

Thế là cuộc tranh chấp giữa việc có râu và không râu bùng nổ. Các anh em cùng một cha, song chia làm hai nhóm, cứ đến quấy rầy hoạ sĩ, làm ông điên đầu, không biết ngả theo phe ai. Sau cùng, ông nảy ra ý kiến: treo một bức màn che, ông ngồi sau bức màn ấy mà vẽ, kèm theo tấm bảng tuyên bố: “Ngày khánh thành mới được hạ màn và ai nấy sẽ thoả mãn”.

Ngày khánh thành đến, anh em dòng hai phe và giáo dân trong vùng kéo nhau đến thật đông. Nghi lễ khai mạc bắt đầu, và sau bài diễn văn, màn từ từ hạ xuống, mọi người nín thở, hồi hộp... Trên khung ảnh, Thánh Phanxicô hiện ra, năm dài, đang đau liệt, mình đắp chăn. Oái oăm thay! Chiếc khăn ấy lại kéo lên quá cằm, khiến chẳng ai biết ông tổ lập dòng của mình có râu hay không râu! Đúng là bên nào cũng được thoả mãn, nghĩ ngài có râu cũng được, không râu cũng được.

## **BÀI LỜI CHÚA 20 TÌNH HỌ HÀNG GIA TỘC**

### **Trích Sách Tô-By-a, ch.5tt**

Ngày ấy, Ông Tô-bít sai con trai là Tô-by-a đến miền xa đòi nợ. Dù đường dài thăm thẳm, Tô-by-a và người bạn đường cũng tạt vào làng Ê-ba-tan để thăm ông bà Ra-ghen là chú thím. Bước vào sân, họ gặp ông Ra-ghen đang ngồi chơi, Tô-by-a cất tiếng chào. Hơi ngỡ ngàng, ông đáp lễ và dẫn hai người vào nhà. Ông nói với vợ là bà Eđ-na:

- Cậu thanh niên này sao mà giống Tô-bít, anh tôi quá!

Bà Eđ-na hỏi họ:

- Anh em từ đâu đến?

Họ đáp:

- Chúng tôi là dòng họ Nep-ta-li, bị lưu đầy ở Ni-ni-vê.

- Anh em có biết Tô-bít, người bà con của chúng tôi không?

Tô-by-a nhanh nhẩu nói:

- Có chứ, chính ông ấy là cha của cháu!

Nghe vậy, ông Ra-ghen vui mừng, tiến lại ôm lấy cậu, áp má vừa hôn, vừa khóc:

- Xin Chúa chúc lành cho cháu. Ta là Ra-ghen, chú họ của cháu. Cháu là con của một người cha tốt lành, đức độ. Khốn nỗi, một người nhân nghĩa, hay làm việc lành và bố thí như vậy, mà lại bị mù loà.

Ông Ra-ghen có cô con gái độc nhất, rất xinh đẹp và đảm đang – tên là Sa-ra - khi nàng nghe nói thế cũng vui mừng khóc lóc. Đoạn họ làm cơm thết đãi.

Thoạt thấy cô Sa-ra, Tô-by-a đã đem lòng quý mến. Đến sau, lại được biết nàng là gái chưa chồng. Chiều theo luật Môi-sen, chàng là người bà con gần nhất có quyền cưới cô hơn ai khác. Chàng đâm ra yêu nàng và tâm hồn chàng gắn bó với nàng.

Mới ngồi vào tiệc, Tô-by-a đã nhờ bạn ngỏ lời xin gả Sa-ra cho chàng. Ông Ra-ghen tươi cười đáp:

- Cháu cứ ăn uống đi đã, ngoài cháu ra, không ai có quyền lấy Sa-ra, con của chú. Nhưng...

Nói đến đây, ông ngập ngừng, vẻ mặt buồn bã... Tô-by-a hỏi hộp chờ đợi.

- Nói gần nói xa, chẳng qua nói thật. Chú đau lòng phải tỏ cho cháu biết là: trước khi cháu tới đây, chú thấy hai gia đình ta cách xa ngàn dặm, nên chú đành gả nó lần lượt đến 7 người chồng. Nhưng không hiểu sao, 7 người đều chết ngay đêm động phòng! Thôi, cháu cứ ăn uống đi... việc đâu còn đó, để Chúa sẽ xếp đặt mọi sự!

- Cháu sẽ không ăn uống gì, bao lâu chú còn trù trừ về việc của cháu!

Ra-ghen mím môi đáp, sau một lúc suy nghĩ:

- Thôi được! Chiếu theo phán quyết của luật Môi-sen, ta ban nó cho cháu đó. Ý Chúa muốn như vậy. Cầu Chúa trên trời ban cho hai con mọi bề xuôi thuận đêm nay, và đổ xuống cho hai con lòng thương xót và bình an.

Gọi nàng Sa-ra lại, ông cầm tay nàng đặt vào tay Tô-by-a. Ông gọi vợ lấy giấy viết tờ hôn thú. Đầu vào đấy, họ bắt đầu ăn tiệc.

Chiều tối, Tô-by-a vào phòng, nhớ lời dặn của người dẫn đường chính là thiên thần Ra-pha-en - chàng lấy gan và tim con cá bắt được ở sông lúc đi dọc đường, đặt lên lò than đốt cho khói xông lên, xua đuổi tà ma đã khuấy khuấy Sa-ra và giết 7 chồng trước của cô, làm chúng phải chạy trốn. Thiên thần Ra-pha-en đuổi theo bắt trời lại (8.1-3). Lúc ấy, chàng mời Sa-ra cùng quì gối cầu nguyện, xin Thiên Chúa thương xót và phù hộ cho hai vợ chồng được an toàn, hạnh phúc đến tuổi già.

Cùng lúc đó, ông bà Ra-ghen cũng lên chõ dậy, gọi gia nhân đi đào huyết sắn. Ông nói:

- Mong sao nó đừng bị giết như 7 chàng rể trước, không thì ta thành bia cho người đời mai mỉa.

Rồi ông bảo bà sai tớ gái lên ngó vào phòng xem chàng rể còn sống không, rùi chết thì đem chôn ngay đêm ấy, đừng để ai biết. Đưa tớ gái lên ngó vào phòng, thấy cặp vợ chồng đang ngủ ngon giấc an lành bên nhau. Được biết vậy, ông bà cất tiếng chúc tụng và tạ ơn Thiên Chúa. Hôm sau, ông vui mừng mở tiệc lớn suốt hai tuần lễ.

**\* Đó là Lời Chúa? - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Qua câu chuyện Kinh Thánh vừa kể, được thấy rõ tình họ hàng thân thiết gắn bó nhau, Hai gia đình ông Tô-bít và Ra-ghen, tuy người bị lưu đầy sang xứ lạ, kẻ được thông dong nơi quê nhà, nhưng hằng thương nhớ nhau. Dù đường xá xa xôi, nhưng nghĩ tình họ hàng, cậu Tôbya cũng cố gắng rẽ vào thăm hỏi, và biết đâu! Để thưởng cho lòng thảo kính đó, Thiên Chúa đã ban cho chàng một món quà quý báu: cô Sa-ra xinh đẹp và đảm đang làm vợ chàng. Luật Môsê thời ấy làm cho tình họ hàng thêm chặt: anh em họ phải lấy nhau để giữ được dòng giống, giữ lấy đức tin cho con cháu và bảo vệ tài sản khỏi lọt vào tay người ngoài.

**1/ Nhìn vào xã hội các tổ phụ thời ấy** - mà Kinh Thánh cho ta biết - con cái không chỉ sống với cha mẹ, mà còn cả với ông bà, chú bác, cô dì... Lòng trọng kính, tình thương mến của chúng phải vượt quá giới hạn hẹp hòi của gia đình, mà đi tới cả họ hàng, bà con. Chúng phải tập ngay từ nhỏ biết chào hỏi người trong họ hàng cách lễ phép, biết đi thăm viếng họ, chia vui sẻ buồn, dự các dịp lễ hoặc mừng kỷ niệm, biết báo tin cho những bà con ở xa, biết giúp đỡ những người trong hoàn cảnh nghèo khó, hoạn nạn, nhất là những người già cả, đau ốm...



**2/ Trong hoàn cảnh sinh sống của ta hiện thời**, sự liên lạc và đoàn kết trở nên rất khó khăn: nào chiến tranh loạn lạc, hoặc do hậu quả của chiến tranh, bà con, họ hàng mỗi người đi mỗi nơi làm ăn, lập nghiệp, rồi đường sá, tàu bè khó khăn: đời sống đất đỏ, kinh tế eo hẹp: trừ một số nhỏ làm ăn có tiền của, còn đa số chật vật kiếm cơm hàng ngày, không còn thời giờ nhàn rỗi: tất cả những khó khăn kinh tế và vật chất ấy làm cho người ta ngại đến thăm viếng nhau, sợ gây gánh nặng cho nhau, và cứ thế, tình gia tộc càng ngày càng lợt lạt dần.

Do đó, tình thân thiết với họ hàng của mỗi gia đình có thay đổi: tại gia đình này, người ta chỉ nói đến họ hàng cách khinh bỉ; còn tại gia đình kia, họ hàng được quý trọng, biểu dương, như gương mẫu đức hạnh hay gương thành công trên đường đời, làm cả họ thom lây. Tại nơi này, trẻ con thấy họ hàng đôi bên kính địch nhau; tại nơi khác, trẻ con lại được thấy dẫn giải một lòng tôn trọng, quý mến và săn sóc ông bà nơi, ngoại... Có nơi, con cái thấy ông bà bị đối xử cách lạnh nhạt, vô tình, thậm chí mắng nhiếc tàn tệ...

### **Vậy ta hãy tìm xem Chúa muốn sao?**

3/ Thiên Chúa đã muốn ta sinh ra không chỉ có cha, có mẹ, mà còn có họ hàng, chú bác, cô dì, ông bà nội ngoại, anh em thúc bá, vv... Ta bắt rễ vào trong gia đình, mà rễ còn ăn lan xa và sâu vào cả họ hàng, tông tộc. Nói không ngoa, cả tông tộc nuôi dưỡng và hun đúc ta thành người. Ta không thể bỏ qua, mạnh ai nấy sống, không đếm kể gì đến dòng dõi, tông tộc: họ có ảnh hưởng đến số phận đời ta, trên bản ngã và cá tính của ta. Vì thế, tục ngữ xưa nay có câu: “Con nhà tông, không giống lông cũng giống cánh” - “Lấy vợ xem tông, lấy chồng xem giống” Kinh Thánh nói rằng: vị vua anh minh, xuất từ dòng dõi Đavít - có ý nói về Chúa Cứu Thế - sẽ là vị vua được hun đúc bằng mọi đức tính của các tổ tiên: Thần Khí khôn ngoan và trí tuệ như Salômôn, thần khí mưu lược và anh dũng như Đavít, thần khí đạo đức và kính sợ Thiên Chúa như các tổ phụ, các tiên tri... (x. Ys 11.1-5).

Cho nên, cha mẹ và các nhà giáo dục phải chấn hưng lại tình gia tộc vun trồng liên hệ họ hàng bằng lời nói, hành động, khi có cơ hội: dạy vẽ cho con cái biết giữ những liên lạc tốt đẹp với họ hàng: lòng yêu thương, sự kính trọng, tình thân ái, sự tương trợ, sự tín nhiệm vào nhau, giúp đỡ nhau trong lúc khốn khó, lúc hoạn nạn, ốm đau, trong những dịp vui buồn, tang chế, cưới hỏi, sinh đẻ, biết đi lại thăm viếng, chia vui sẻ buồn, như Đức Mẹ đi thăm bà Ê-li-sa-bet, đang mang thai lúc tuổi già mệt nhọc... (Lc 1.39tt).

### **Xin đề nghị:**

Một trong những dịp tốt để vun quén anh thân ái trong gia tộc là *ngày lễ giỗ*. Mỗi năm một lần, cả gia tộc họp về nhà của tộc trưởng: trước hết, cùng chung dự Thánh Lễ giỗ tại nhà thờ, sau đó về nhà, tất cả dự bữa cỗ để chung niềm vui sum họp: biết bao tin tức vui buồn, lúc ấy người ta kể cho nhau nghe... Các con cháu nhỏ được nhận mặt chú bác, cô dì và anh em họ hàng..., chúng sẽ nhận thấy chúng là thành phần của một tập thể mạnh mẽ, lớn rộng..., hẳn chúng được hãnh diện và cảm thấy được bảo vệ, che chở... Uy tín của cả một gia tộc như thế, có ảnh hưởng rất lớn trên cách ăn ở của chúng. Tục ngữ có câu: “Sảy cha còn chú, sảy mẹ bú dì” - cha mất đi, mẹ goá, nhiều khi dạy bảo con không được, thì nhờ có chú bác, cô dì bảo ban, khuyên lơn, chúng sẽ kính nể mà vâng nghe...

Buổi lễ giỗ ấy cũng là lúc mà nếu có vấn đề gì trong gia tộc, người ta sẽ đem ra bàn bạc và giải quyết. Người công giáo thường bị người lương chê là theo đạo bỏ ông bà, bỏ tổ tiên, lơ là với gia tộc. Thực ra, ta không đáng bị chê trách như thế, song xét kỹ, cũng có phần nào đúng. Ta cứ lấy nề đã xin lễ riêng cầu cho linh hồn ông bà, cha mẹ và các tiên nhân, hoặc hàng ngày vẫn cầu nguyện cho linh hồn các ngài..., để mà gạt bỏ những tập quán, những tục lệ tốt đẹp bên ngoài - tí như cuộc lễ giỗ tại nhà trưởng tộc nói trên - rất cần thiết để nuôi dưỡng anh thân ái trong gia tộc; vì bên trong cần biểu lộ ra bên ngoài, bên ngoài cần nâng đỡ bởi tâm tình bên trong, cả hai bổ túc cho nhau; bởi chúng ta vừa là tinh thần mà lại vừa có thể xác: hữu ư trung, xuất hình ư ngoại! Đạo công giáo cần phải trở về những tục lệ tốt của dân tộc. (Xin giới thiệu cuốn “Người Công giáo VN với đạo hiếu” của Linh mục Trần Hữu Thanh).

Chiều nay, làm giờ đèn tạ này, gia đình chúng ta xin Chúa tha thứ các lỗi phạm đến tinh thần gia tộc, để nhờ Lời Chúa, ta ý thức hơn, từ nay sẽ chỉnh đốn cho hợp với ý Chúa.

## Tích truyện

(Trích hồi ký của một linh mục)

Hồi ấy, tôi còn nhỏ, chừng 11 tuổi; như mọi đứa trẻ khác, tôi rất mong Tết đến. Tết thì được mặc áo mới, được mừng tuổi, những đồng xu mới vàng óng, đẹp ghê đi! Có tiền là mua pháo đốt chơi: nào pháo đùng, pháo giầy, pháo chuột, pháo tép, pháo xiết... Châm ngòi, rồi tung pháo vào giữa tụi con gái, làm chúng bị tai vừa chạy, vừa la, thú thật!

Tết còn được ăn cỗ: những bữa cỗ ngon lành, đủ thứ của ngon vật lạ ngày thường ít thấy..., rồi được ăn bánh chưng xanh, ăn giò thủ... ông tôi lại thường hay chế rượu mùi: rượu đào, rượu cúc..., uống vào ngọt lừ, thơm phức mà không say. Tết còn là dịp về quê ngoại thăm họ hàng. Trên con đường vào làng, khí trời còn lạnh, thường khi có mưa phùn bay lất phất; nhưng khi vào đến nhà, thật là ấm áp: những câu chào nhau và chúc mừng năm mới tíu tít, vang lên ấm cả lòng. Các cháu nhỏ như tôi được xoa đầu, mừng tuổi dăm ba xu "cho cháu ăn quà, chóng lớn, học hành thi đỗ..."

Nhưng trong dịp đầu Xuân, cái làm tôi nhớ không bao giờ quên, tuy đã hơn 40 năm rồi, đó là cứ mừng một, tại nhà ba mẹ tôi - ba tôi là trưởng tộc - tất cả các cô bác, chú dì anh em, họ hàng đều từ khắp nơi đổ về. Sau Thánh Lễ chung ở nhà thờ xứ, về đến nhà, trước hết, là thấp đèn nến bàn thờ lên, cả gia tộc cùng nhau đọc kinh thờ lạy Chúa và kính Đức Mẹ, dâng cả năm mới cho Chúa và xin Chúa chúc lành, ban ơn phù hộ.

Ông bà tôi - các cụ lúc ấy khoảng hơn 60 - ngồi trên ghế ngựa kê trước bàn thờ, chung quanh là cha mẹ, chú bác, cô dì, tất cả đều hướng về bàn thờ. Tôi còn nhỏ, nên đọc kinh thì ít, mà lo ra thì nhiều... Có lúc nhìn lên bàn thờ đèn nến sáng trưng, ảnh Chúa thật uy nghi mà nhân từ, cạnh bàn thờ là hai chậu quất và hai chậu cúc vàng... Nhìn đến mẹ tôi, thấy bà đang đọc kinh lớn tiếng, mắt dăm dăm hướng về bàn thờ: mẹ tôi có vẻ sùng kính lạ thường, có lúc không biết vì tưởng nhớ chuyện gì buồn, mẹ tôi lại ràn rụa nước mắt... Kinh nguyện xong xuôi, cả gia tộc mời ông bà ngồi xuống hai chiếc ghế gụ, có đệm bông, rồi xúm lại chúc tết. Anh cả tôi, là cháu đích tôn, đại diện cả gia tộc đọc bài chúc tết anh đã học dọn cả tuần lễ trước. Dứt bài: đốt pháo nổ vang. Xong đến ba mẹ, cô chú, thím dì đến chúc mừng ông bà. Khi đến phiên chúng tôi, được ông bà và ba mẹ cùng cả họ hàng mừng tuổi bằng những đồng tiền mới...

Thế rồi, đang khi đợi đến trưa ăn cỗ, chúng tôi chạy ra sân hoặc ra phố chơi, đốt pháo, hoặc ở trong nhà rủ nhau rút bắt, đánh tam cúc... Thật là êm đềm!

Tưởng nhớ lại kỷ niệm xưa, mà lòng còn bồi ngùi nhớ tiếc... tình gia tộc thật là đậm đà! Chúng tôi được hun đúc trong tình gia tộc ấy. Lên lên, mỗi người mỗi phương trời, còn tôi được ơn gọi làm linh mục, nhưng tình tự gia tộc không bao giờ phai. Nó là sức nâng đỡ cho tôi trong cuộc đời, là niềm an ủi cho tôi lúc buồn khổ. Đến nay, đã hơn 40 năm, những khuôn mặt thân ái ấy vẫn còn phảng phất trong trí nhớ, ấp ủ trong trái tim tôi: trong số đó, có người còn sống, có người đã ra đi, có người đã nằm xuống yên giấc ngàn thu. Nhưng với niềm hi vọng sống lại mà Chúa Kitô phục sinh ban cho, chúng tôi mong sau này chắc chắn sẽ được sum họp lại với nhau trên Nước Hằng Sống, nơi mùa Xuân sẽ không bao giờ tàn.

oooOooo

## BÀI LỜI CHÚA 21 TÌNH BẠN

### Lược trích 1 Sa-mu-en 18.1-3; 19.1-7; 20.1-42; 2S 1.17-27

Yô-na-tan là con vua Sa-un. Hôm ấy, sau khi Đa-vít dùng chiếc ná bắn hạ được tên Gô-li-át khổng lồ trở về, cầm nơi tay thủ cấp nó mà ra mắt vua, thì Yô-na-tan sinh lòng ngưỡng mộ Đa-vít. Kinh Thánh tả: xây ra khi Đa-vít vừa trình diện với Vua Sa-un, thì hồn Yô-na-tan đã gắn bó keo sơn với hồn Đa-vít, và Yô-na-tan đã yêu mến cậu như chính mình. Để bảo đảm tình bạn của mình, Yô-na-tan cời áo

choàng, cỡi thanh gươm báu, cả chiếc cung và áo giáp mà trao tặng Đa-vít. Ngược lại, Vua cha Sa-un lại có lòng ghen ghét Đa-vít, vì thấy Đa-vít giỏi, thành công, được dân chúng ca tụng và mến phục, nên Vua lo sợ cho ngai vàng của ông. Ông nhất định tìm cách giết Đa-vít.

Một bên là tình cha con, một bên là tình bạn hữu, Yô-na-tan rất khổ tâm, không biết làm sao. Bao lần, chàng tìm cách biện hộ cho Đa-vít:

- Xin Phụ Vương chớ mang tội giết Đa-vít, vì anh không làm gì xúc phạm đến Phụ Vương cả, trái lại, các điều anh làm đều có lợi cho Phụ Vương. Tại sao Phụ Vương đành mang lấy vạ đổ máu người vô tội vô cớ?

Có lần Yô-na-tan còn liều mất mạng để cứu Đa-vít, vì anh coi mạng Đa-vít như mạng mình. Lần kia, tại bàn tiệc của Vua, thấy Đa-vít vắng mặt, Vua Sa-un hỏi tại sao. Yô-na-tan thưa:

- Đa-vít đã khẩn khoản xin con cho anh đi Bê-lem, đề dự tế lễ của cả thị tộc, vì thế, anh đã không đến dự tiệc cùng Phụ vương được.

Kỳ thực, Đa-vít trốn đi vì biết dự tiệc lần này là sẽ bị Vua giết. Vua đoán được là con mình giúp Đa-vít trốn đi, ông nổi giận la lớn:

- Con của đồ đĩ hư thân! Tao lại không biết là mày đã cặp kè với thằng Đa-vít sao? Mày hãy nhớ: bao lâu nó còn sống, ắt cả mày, cả ngai vàng của tao sẽ không vững đâu! Đi điếu nó về đây, nó đáng bị xử tử!

Yô-na-tan đáp:

- Tại sao anh ấy phải chết? Anh ấy đã làm gì đáng tội?

Thay vì trả lời, Vua vung giáo đánh chàng. Chàng tránh ngọn giáo và rời bàn tiệc mà đi, bưng bưng tức tối. Chàng biết ý Cha quyết định giết Đa-vít, liền chạy đi báo Đa-vít trốn xa... Gặp Đa-vít, hai người ôm nhau mà khóc..., rồi vĩnh biệt nhau... Từ đó cho đến khi chết, hai người bạn không bao giờ còn được thấy nhau. Thế là hết rồi những ngày vui sướng, chuyện trò bên nhau, cưỡi ngựa, bắn cung, đấu kiếm bên nhau. Xa nhau, nhưng không bao giờ quên nhau, cho đến cái ngày ác nghiệt, Vua Sa-un và Yô-na-tan tử trận trên núi Ghi-bô-a. Được tin sét đánh, Đa-vít đau đớn, sầu muộn không nguôi. Ông đã làm bài ai ca náo nùng và dạy cho toàn dân than khóc người bạn chí thân của mình. Trong bài ấy, có mấy câu này:

“Hỡi con cái Israen, hãy khóc than Sa-un và Yô-na-tan đáng mến, đáng yêu... Núi non Ghi-bô-a, chớ gì từ nay sương móc, mưa nguồn và phi nhiều đừng xuống trên người nữa, vì ở đó máu anh hùng đã đổ ra... Yô-na-tan hỡi, tôi đau lòng đứt ruột vì anh, và thương nhớ anh vô vàn... Tình anh đối với tôi thật còn thiết tha hơn tình nhi nữ”.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Người lớn chúng ta, không chắc có mấy ai hiểu cặn kẽ tình bằng hữu chân thật là thế nào, hướng chỉ các thanh thiếu niên, đa số lẫn lộn *tình bạn bè*, *tình đồng chí* với *tình bạn hữu*. *Bạn bè* và *bạn hữu* là hai tiếng giống nhau, song thực sự là hai chuyện khác nhau. Cái mà người ta gọi là bạn hữu, kỳ thực chỉ là bạn bè, đàn đúm. Ngay từ nhỏ, trẻ con đã họp nhau lại để nô đùa, rồi lớn lên có những bè bạn để chơi, bè bạn đi học, bè bạn cùng sở, bè bạn thể thao, vv...

1/ Chung chung, đó là một nhóm nhỏ có cùng một sở thích, tí dụ thích xem đá bóng Mêhicô 86, thích đánh cờ tướng..., hoặc cùng đeo đuổi một quyền lợi: cùng làm chung Hợp tác xã, sát cánh để đưa HTX tiến lên, hoặc cùng chung trải qua nhiều biến cố, nhiều cuộc vui: như cùng dự trại hè, đi làm thủy lợi, đi nông trường, cùng đi buôn bán... Nói tóm, các giây liên hệ ấy không mấy sâu sắc và không lâu bền. Ấy là chưa kể có những thứ bạn bè, đàn đúm, tụ họp nhau để làm bạn nhậu, bạn chơi

bời, vv..., lúc có tiền bao ăn, bao nhậu, thì thấy mặt vui vẻ, đùa giỡn, lúc mình đau ốm, hay cạn túi lại chẳng thấy đưa nào, cuối cùng bám vào cha mẹ, hoặc vợ con. Kinh Thánh nói: đó là tình bạn giả dối.

“Bạn nào là bạn một thời hay nhân dịp, thì lúc bĩ cực, nó không còn bền vững... Nếu chỉ là bạn rượu chè, vào ngày tai họa, không tìm thấy nó đâu! Con được thịnh vượng, nó như bóng với hình với con, khi con gặp hoạn nạn, nó liền trở mặt lánh xa” (Hc 6.7- 12).

Vậy phải chọn bạn chân thật, tốt lành mà chơi, kéo bạn xấu sẽ làm hư mình đi. Một câu cách ngôn Ả rập nói:

“Buổi sáng, anh đi chơi với hân,

Buổi chiều, anh giống hân mất rồi”.

Nói như vậy, không phải bảo bỏ hết bạn bè, song là tránh bạn bè xấu. Đang khi chờ tìm được người bạn tốt giữa muôn người, ta cũng phải nhận định là bạn bè bình thường, không xấu, cũng có một vai trò làm phát triển nhân cách và đức tính xã hội nơi mỗi người, cách riêng nơi thanh thiếu niên, vì con người sinh ra không sống cô độc, phải nhờ lẫn nhau mới phát triển.

## **2/ Nói sơ về lịch trình tiến triển của tình bạn hữu:**

Thường thì bắt đầu từ tuổi 14-16, tuổi dậy thì, khi tâm hồn các em thiếu niên nam, nữ thấy khát vọng một lý tưởng cao hơn, muốn gặp và bắt chước người nào chúng ngưỡng mộ, khâm phục... Tuổi ấy, ta thấy chúng thích ra ngoài, không còn thích chơi với anh chị em trong gia đình nữa, để tìm bạn, làm thành từng nhóm, từng băng...

Nhưng chỉ khi nào con người hiểu biết mình rõ ràng và tập được tính làm chủ chính mình, lúc đó, họ mới đủ khả năng trở nên một người bạn chân thật và sâu sắc, và mới biết chọn một bạn hữu chân thật.

Những điểm làm thành người bạn tốt là điểm gì?<sup>9</sup>

Xin nói đại khái: bạn hữu thật thì tôn trọng nhau, cùng nhau sống những kinh nghiệm của cuộc đời, đang khi ấy, người nọ khuyên bảo người kia những điều hay, điều tốt, trao đổi ý kiến với nhau, cũng như biết sửa lỗi và khuyết điểm cho nhau. Ai nghĩ mình chỉ muốn tìm một người bạn không có tính xấu và khuyết điểm nào, người ấy không bao giờ có bạn. Đàng khác, tình bạn mà không bao giờ giúp sửa lỗi cho nhau, không phải là tình bạn chân thật. “Hãy coi chừng bạn nào chỉ yêu tính xấu của con”, đó là lời khuyên của một người xưa. Như thế, hai người bạn trợ giúp nhau, bổ túc cho nhau, giúp nhau nên tốt hơn, vì trên con đường lành, hai người thì sẽ dễ đứng vững hơn một người lẻ loi. Nhất là trên con đường đi đến Chúa, thật là một an ủi và khích lệ lớn, nếu có một người bạn bên cạnh mình để chia sẻ, tâm sự mà thường mình không nói cho ai, ngay cả cha mẹ, rồi để cầu nguyện cho nhau, và nếu có ai lỡ xây chân, người kia sẽ nâng đỡ dậy, hoặc đưa bạn trở về, chứ không khinh dễ hay xa lánh. Như thế mới gọi là gắn bó với bạn trong hết mọi mặt và với tất cả tâm hồn mình như tình bạn giữa Yônatan và Đavít. Tình bạn như thế sẽ bền vững mãi, lúc thịnh vượng cũng như lúc suy, lúc vui cũng như lúc buồn.

*Tóm lại*, tình bằng hữu chân thật là:

- Sự tận tụy trong yêu mến,

- Trao đổi và giúp đỡ nhau mặt tinh thần cũng như vật chất, tư tưởng cũng như tình cảm, để càng ngày càng có một sự đồng điệu sâu sắc hơn trong tâm tưởng cũng như ý muốn.

---

<sup>9</sup> Bài đọc Kinh Sách, Tuần 12, Thường niên, ngày thứ tư. Tình bằng hữu chân thật, trích bài giảng luận của AELRED de Rievaulx.

Kinh Thánh ca ngợi anh bạn như thế: “Ai gặp được người bạn trung tín, như gặp được một kho tàng, một điều vô giá! Ai kính sợ Thiên Chúa sẽ gặp được. Vì ai kính sợ Thiên Chúa sẽ là người bạn tốt, vì ta thế nào, ta sẽ có người bạn như thế” (Hc 6.14-17).

3/ Chúa Kitô là một người bạn chân tình. Ngài đã nói: Thầy không coi chúng con như tôi tớ, nhưng là bạn, vì mọi điều Thầy nghe nơi Cha, Thầy tỏ cho chúng con hết”. Tôi tớ đâu có được đối đãi như thế. Chính Chúa Kitô cũng có bạn. Ngoài các tông đồ, nào La-da-rô, nào Mat-ta, Maria mà Ngài thường đến nghỉ chân sau những tháng đi giảng xa xôi, mệt nhọc. Lúc Ngài sắp bước vào đường thương khó, Ngài cần bạn yên ủi, nâng đỡ: “Hồn Thầy buồn sầu đến chết được, hãy canh thức với Thầy...”. Thấy Phêrô ngủ li bì, Ngài than trách: “Phêrô bạn ơi! Sao không thức với Thầy được một giờ ư?”. Và cuối cùng, Ngài hi sinh mình để cho bạn sống và hạnh phúc: “Không có tình yêu nào lớn hơn kẻ hi sinh mạng sống vì người mình yêu mến”.

## Tích truyện

“Bác” chỉ là một con chó, nhưng một con chó to lớn lạ lùng và khôn không thể nói hết được. Nó cân nặng tới 63kg. Người chủ cũ, anh Hân, bắt nó kéo xe trượt tuyết chung với đàn chó 13 con khác đến nỗi nó kiệt quệ, ốm o liệt bại, chỉ còn da bọc xương. Thực ra, Hân cũng không cố ý tàn nhẫn, song anh ở trong thế kẹt, bắt buộc phải ác để cứu lấy mạng mình. Vì lúc ấy xe trượt tuyết của anh đang trên đường đi lên miền Bắc nước Mỹ, nơi đồn là có vàng, nơi toàn là đồng tuyết và băng giá mênh mông vô tận, khí hậu lạnh dưới 50 độ âm. Bắc có linh tính lạ lùng, nó anh cảm chuyển đi lần này là mặt băng sẽ vỡ, cả xe lẫn người sẽ tụt xuống hồ nước ngầm ở dưới chết hết. Bắc nằm rụi, không chịu đi. Hân quát roi da, dùi cui túi bụi, tàn nhẫn, chết bỏ. Xót xa, Anh Thóc Tân thấy vậy, giận run lên, không thể kìm chế nổi, anh thốt lên bằng giọng tắc nghẹn:

- Nếu mày còn đánh con chó, tao sẽ giết mày!

Rồi anh ôm lấy nó. Bắc đã gần chết, Hân nghĩ vậy, bỏ đi cũng chẳng tiếc. Khi chiếc xe của Hân đã bỏ đi xa, Thóc Tân quì xuống bên Bắc, đưa đôi tay âu yếm dò dẫm xem có chỗ nào bị gãy xương không. May thay! Chỉ toàn thương tích tím bầm và tình trạng đói ăn suy nhược khủng khiếp. Dần dần, được. Thóc Tân nuôi hồi sức, Bắc khoẻ lại như trước. Từ đó nảy sinh trong Bắc một tình thương đối với con người, tình thương lạ lùng, sôi nổi, nồng cháy như chưa hề có con chó nào thương chủ như vậy, có thể nói đây là một sự tôn thờ. Anh Thóc Tân đã là người cứu sống nó; hơn nữa, lại là người chủ lý tưởng, giữa hai bên như thể có một thứ anh bạn, nếu có thể nói được như thế. Anh săn sóc nó như con mình. Mỗi sáng, anh không quên chào nó bằng một cử chỉ thân ái, hoặc một lời vui vẻ; ngồi xuống nói chuyện lâu với nó, mà anh gọi là chuyện tầm phào, làm cho cả hai đều thích thú. Anh có thói quen túm chặt lấy đầu nó, rồi dựa đầu anh vào đầu nó, hoặc lặc nó đảo qua đảo lại, vừa thốt lên những tiếng rủa, mà đối với Bắc lại là những lời nói nựng âu yếm. Khi được buông ra, nó bật đứng thẳng, miệng như cười, mắt long lanh hùng hồn diễn tả, họng rung lên những âm thanh không thốt nên lời, chỉ còn thiếu cái biết nói. Bắc biểu lộ tình thương bằng những cái cắn nhẹ, nhưng ép mạnh hẳn vào da thịt. Nhất là tình thương của Bắc được diễn tả bằng sự tôn thờ: nó nằm phục hàng giờ dưới chân chủ, ngược mắt nhìn chủ, theo dõi từng cử chỉ, đôi mắt toả tình cảm từ đáy lòng. Có lần, Bắc liều chết để cứu Thóc Tân đang bị thác cuốn. Nó cố sức bơi trên mặt thác gập ghềnh, nước chảy xiết, sóng đập nó vào ghềnh đá toạc mình mảy; cuối cùng, nó đem được cho Thóc Tân đầu sợi dây thừng ngậm ở mõm, nhờ đó bạn bè kéo anh vào bờ. Lần khác, một tên vô lại nhậu say, giáng một quả đấm vào mặt Thóc Tân. Bỗng từ góc phòng, một tiếng sủa vang lên, đúng hơn một tiếng gầm, và người ta thấy Bắc từ nền nhà bay lên, lao vút qua không trung, nhắm thẳng cổ họng tên kia mà lao tới, đè hẳn lăn ra sàn, xé toạc cuống họng hắn. Một con chó mà còn có tình nghĩa đến như vậy!

Truyện còn dài, không kể hết được, xin xem trong cuốn “Tiếng gọi nơi hoang dã” của văn sĩ Giắc Lân-đan, Hà Nội xuất bản 1985.

## BÀI LỜI CHÚA 22 ĐIỀU RĂN THỨ NĂM: CHỜ GIẾT NGƯỜI

### Trích sách Thẩm phán, ch.9

A-bi-mê-lếch là con ông Ghê-đê-ôn, vị Thẩm phán lừng danh của dân Israen, từng đánh thắng quân Ma-đi-an, song cậu chỉ là con sinh ra bởi một ty thiếp người Si-kem, trong số 71 người con của ông Ghê-đê-ôn, nhưng A-bi-mê-lếch lại đầy tham vọng. Sau khi cha chết, cậu muốn đoạt ngai vàng mà khi sống, người cha đã từ khước không thuận. Để thực hiện mưu đồ, A-bi-mê-lếch về quê mẹ, nhờ họ hàng thân thích bên ngoại cung cấp tiền nong, để mua chuộc những đứa lưu manh côn đồ. Kết bè kết đảng đã đông. Hắn cùng đồng bọn lập mưu bắt tất cả 70 anh em rồi giết hết, chỉ từ có Yô-tam, em út, nhờ ẩn mình nên thoát chết. A-bi-mê-lếch thành công khiến các thân sĩ, kỳ hào và dân thành tôn hắn tên làm vua.

Nghe tin ấy, Yô-tam lên núi Ga-ri-dim, bắn tin về cho dân Si-kem rằng:

- Xin các vị vương công nghe ngụ ngôn của tôi để hòng cứu mạng. Một hôm, cây cối trong rừng kéo nhau đi tấn phong một kẻ làm vua trên chúng. Chúng hỏi từ cây liu, cây vả, cây nho, là các cây có quả hữu ích, ngon ngọt; thì các cây này đều từ chối, để bảo tồn những hoa quả quý báu trời phú cho chúng. Rốt cùng, chúng đành hỏi đến bụi gai, là cây vô dụng, không có quả, không có gỗ, không cho bóng mát, chỉ tổ gieo vạ; thì bụi gai bằng lòng làm Vua. Nó bèn ra một điều kiện để thử lòng các cây cối: "Các anh phải đến nấp dưới bóng tôi, phục tùng tôi, nếu không, lửa sẽ từ bụi gai tôi bắt cháy cả rừng".

Nói ngụ ngôn xong, Yô-tam kêu lớn:

- Các vị vương công hãy xét xem: các ông đã giúp một đứa vô loại giết 70 anh em tôi, lại tôn nó lên làm vua. Phải chăng các ông đã đền công ơn cha tôi liều mạng đánh quân Ma-đi-an để giải thoát các ông như thế sao? Coi chừng! Lửa giận của tên vô loại ấy sẽ phát ra thiêu chết các ông làm một với chính nó!

Nói xong, Yô-tam lẩn đi trốn. Ba năm sau, lời tiên báo đã ứng nghiệm. A-bi-mê-lếch và các thân sĩ, kỳ hào Si-kem xích mích rồi phản nhau. Hắn bị đuổi ra khỏi lâu đài. Tức giận, hắn thu hợp bè đảng đến phá thành, tàn sát dân chúng. Các vương công và một số tổng cộng hơn ngàn người chạy trốn vào cái miếu thờ thần Ba-an. Hắn bèn chất lửa đốt thiêu tất cả. Đến lượt hắn, đang khi đánh phá một tháp kiên cố và muốn phóng hỏa, thì một người đàn bà, từ trên tháp ném một cối đá xuống đầu hắn làm hắn vỡ sọ. Hắn vội vàng gọi tên hầu:

- Tuốt gươm mà giết tao đi, kéo thiên hạ nói về tao: một đứa đàn bà đã giết nó.

Vậy tên hầu đã đâm hắn chết. Thế là tên độc ác đã chết: hắn bắt đầu bằng cuộc *sát huynh*, tiếp tục bằng cuộc *sát nhân*, kết liễu bằng việc *tự sát*.

\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!

### Suy niệm Lời Chúa

Điều răn thứ năm dạy: chớ giết người. Truyện Kinh Thánh hôm nay cho ta thấy một kẻ giết người không ghê tay: anh em ruột thịt hắn giết, đồng bào đồng hương hắn cũng giết, cuối cùng, chính hắn tự giết mình.

Tội ác của hắn, chúng ta tất cả đây chắc chẳng ai dám phạm. Vậy cái gì đáng cho ta học ở bài này? Đó là: tại sao hắn giết người ghê gớm như thế? Thưa: tại hắn không được hiểu về giá trị của mạng

sống con người, của sự sống thể xác quý trọng dường nào! Khi người ta biết được một vật nào quý giá, người ta sẽ thận trọng gìn giữ và bảo vệ nó.

Như vậy điều răn: chớ giết người, tức là Chúa dạy hãy tôn trọng mạng sống, sự sống thể xác của con người, của mọi người, cũng như của chính mình. Điều đó, ta cần học hiểu.

Giáo huấn ấy được tóm tắt như sau:

*Thứ nhất:* Thiên Chúa đã dựng nên thân xác ta vì lòng yêu thương nhân từ, đã uốn nắn và tổ chức nó một cách tuyệt diệu, và phú linh hồn nào cho nó được sống với tư cách là một con người.

*Thứ hai:* Thế rồi, trong Phép Rửa tội, Chúa Thánh Thần đến thánh hoá thân thể ta và dùng làm Đền Thờ Ngài ngự.

*Thứ ba:* Ngày tận thế, Chúa sẽ cho xác ta sống lại vinh hiển và hợp với hồn mà sống mãi đời đời hạnh phúc với Chúa và các thần thánh.

Thật là giáo lý tốt đẹp, cao siêu! Chưa từng có một triết học nào, một đạo nào đạt tới. Ta hãy lấy làm vinh dự. Nhưng nhất là đó không phải là một mở tư tưởng suông, không tưởng, nghe cho sướng tai. Giáo lý ấy rất thực dụng, nó đụng chạm đến chính mình ta, vì mỗi chúng ta đều đang có một thân xác được Chúa ban cho hưởng các điều quý giá ấy. Tức là thân xác tôi, thân xác anh chị em, thân xác ông bà, cô bác đang có mặt đây: thân xác mỗi người chúng ta được Thiên Chúa nhân từ tạo dựng (bằng cách nhờ cha mẹ sinh ra), rồi được thánh hoá, đáng tôn đáng quý và là Đền Thờ Chúa Thánh Thần ngự. Đến nỗi, có một người đạo đức kia, khi xưa, mỗi lần đến thăm đứa con nhỏ của mình, thì ông quì xuống hôn trên ngực con mà nói: "Thiên Chúa đang ngự tại đây!". Thế rồi, thân xác ta sẽ được sống lại sau một giấc ngủ dài là sự chết vì hình phạt tội lỗi, để được sống vinh hiển và hạnh phúc đời đời với Chúa, với Đức Mẹ và các thần thánh.

Sướng chưa, hỡi anh chị em?

Vậy điều *thứ nhất*, ta phải nhớ là thân xác và mạng sống ta là của quý giá, vô giá, trong số tất cả mọi của quý giá ở thế gian này.

*Điều thứ hai*, ta phải nhớ là chính Thiên Chúa đã dựng nó cho ta. Hẳn chúng ta, ai cũng còn nhớ đoạn Kinh Thánh (sách Khởi Nguyên, ch.1 và 2) mô tả cách nôm na, bình dân và rất mộc mạc việc nắn con người từ bụi đất, rồi hà hơi sống vào mũi cho họ thành mạng sống, có bản tính linh thiêng (như người xưa đã nói: nhân ư vạn vật duy linh: giữa vạn vật vô tri giác, chỉ có loài người duy nhất là có bản tính thiêng liêng), là có trí khôn, có tình yêu, có tự do... và được Thiên Chúa đặt làm bá chủ muôn loài trên vũ trụ này.

Vậy, Kinh Thánh dạy rõ ràng là mạng sống ta do Thiên Chúa tốt lành, yêu thương và quyền phép dựng nên, chứ không phải do ngẫu nhiên mà có, hay do ông thần, bà chúa nào nắn đúc nên.

Ở đây, có người hỏi: người công giáo có thể chấp nhận giả thuyết (vì chưa chắc chắn hẳn) người bởi khí, hoặc nói dài dòng hơn: nguồn gốc loài người từ các vật dưới *tiến hoá* dần thành người không? Đáp: có thể, vì điều ấy không nghịch đức tin. Chính Kinh Thánh, qua lối tả mộc mạc, cổ lỗ, cũng đã thoáng cho thấy có sự tiến hoá: Thiên Chúa nắn hình người từ bụi lấy từ đất đai (Kn 2.7): Thiên Chúa nắn từ bụi, chứ không tạo dựng từ không, mà bụi thì lấy từ đất, là vật chất... Rồi nắn thì cần phải có thời gian, lâu ngày lâu năm, hàng thế kỷ, hàng vạn năm... Mà nắn thì phải từ thô sơ dần dần thành hoàn bị, đầy đủ... Đức tin công giáo chỉ buộc một điều này phải tin: chính Thiên Chúa ban sự sống, chứ không phải tự nhiên mà có, cho dù bên ngoài, lấy ống kính mà quan sát, lấy khoa học mà nghiệm xét, thì chỉ thấy là do các định luật tự nhiên tác động vào nhau mà thành. Mà sự sống của Thiên Chúa ban lại là một sự sống linh thiêng, bất tử, chứ không phải chết rồi, tan biến vào hư vô như cây cỏ, súc vật.

*Điều thứ ba* ta phải nhớ: Thiên Chúa đã tạo dựng ta để sống đời đời, bất tử, cả linh hồn lẫn thể xác. Kinh Thánh dạy rõ ràng (Sách Khôn ngoan, 1.13-15,2.23):

“Vì Thiên Chúa không làm ra sự chết,

Ngài không vui gì khi sinh linh hư diệt,

Quả thế, Ngài đã dựng nên mọi sự cho chúng được tồn tại.

Những gì được sinh thành ra trong vũ trụ đều lương hảo...”

“Thiên Chúa đã dựng nên con người để được bất tử, vì Ngài đã làm ra nó như hình ảnh, bản tính Ngài”..

Nhưng người ta sẽ vẫn nạn: tại sao có sự chết mà ai cũng phải chịu, kể cả người công giáo? Kinh Thánh trả lời: “Nếu chết có nhập trần gian, ấy là do ma quỷ đổ ky, ghen tuông” (tức là nó xúi giục nguyên tổ ta phạm tội để ta mất Chúa như nó) (x. Rm 5.12tt). Thành ra, ta phải chết, do ta đã phạm tội. Nhưng Chúa Giêsu đã đến cứu ta khỏi tội và khỏi chết. Từ đó, cái chết chỉ là giấc ngủ cho ai tin vào Chúa Giêsu. Rồi một ngày kia, ngày Chúa đến Quang Lâm lần thứ hai trên địa cầu, những kẻ tin Chúa sẽ được sống lại, bất tử, và sống mãi đời đời.

## Tích truyện

Có người kia đến hỏi cụ đồ nho rằng:

- Tại sao ngày xưa đàn ông để tóc dài rồi búi tó sau gáy?

Cụ đồ đáp:

- Đó là để giữ hiếu với cha mẹ, vì thánh hiền dạy rằng: cha mẹ đã sinh thành ra mình, thì mình phải giữ toàn vẹn cái thân do cha mẹ ban cho, làm mất một phần nào, làm hư hỏng hay huỷ hoại, là phạm tội bất hiếu; cho nên, cắt tóc là huỷ hoại một phần trong thân thể nên không được.

Xưa, hồi Đức Khổng Tử còn sống, Mạnh Vũ Bá đến hỏi Ngài rằng:

- Làm con, hiếu với cha mẹ điều gì là cần nhất?

Đức Khổng Tử trả lời:

- Cha mẹ thương con đồng đều, duy chỉ có đứa nào tật bệnh là cha mẹ để lòng âu lo nhiều hơn (phụ mẫu duy kỳ tật chi ưu). Cho nên, muốn hiếu, người con tất phải cẩn thận, giữ gìn thân thể, chớ làm gì hại, để cha mẹ đỡ lo âu, ấy là hiếu. (Trích: Khổng học đặng của cụ Phan Bội Châu, tr.205).

Xem như truyện trên đây, người ta vì hiếu với cha mẹ mà trọng thân thể, giữ gìn bảo vệ đến mức đó, ta lại không thể vì hiếu với Cha trên trời, Đấng sinh dựng nên ta mà quý trọng, giữ gìn mạng sống và thân thể ta hơn sao?

\*\*\*

Hôm nay, trước khi đọc kinh đền tạ, xin gia đình hãy đọc kinh Cám Ơn, để cám ơn Chúa Trời là Chúa lòng lành vô cùng, chẳng bỏ ta, chẳng để ta không đời đời, tức là để ta trong hư vô, không có trên đời này, mà đã dựng nên ta, cho ta được làm người...

## BÀI LỜI CHÚA 23 THIÊN CHÚA CHỌN NGƯỜI ANH DŨNG

Trích sách thẩm phán, ch.7



Quân Ma-đi-an kéo 135.000 người đến xâm lăng đất Israen. Thiên Chúa ban Thần Khí xuống trên ông Ghê-đê-ôn, làm ông mạnh sức, đứng lên triệu tập dân chúng để cứu Israen. 32.000 trai tráng can đảm đáp lại tiếng gọi trưng binh của ông. Để cho họ thêm phấn chấn, Ghê-đê-ôn kêu lên Chúa:

- Nếu quả thực, Người định dùng tay tôi để cứu Israen, xin hãy làm một phép lạ: nay tôi trải một mảnh lông chiên ngoài sân, sương đêm chỉ làm mảnh lông ấy ướt đẫm, trong khi chung quanh mặt đất vẫn khô.

Và đã xảy ra đúng như vậy. Sáng hôm sau, ông dậy sớm và vắt sương tự lông chiên ra đầy một tô nước. Ông lại xin một dấu ngược lại, là đêm sau, mảnh lông chiên thì khô, đất chung quanh được sương thấm ướt. Và Thiên Chúa đã làm y như vậy. Thánh ý Thiên Chúa đã quá rõ ràng. Toàn đạo quân nức lòng sẵn sàng quyết tử chiến. Nhưng Thiên Chúa phán:

- Quân như thế quá đông, nếu thắng trận, họ sẽ cho là do tài sức mình mà đâm vinh vang, kiêu ngạo. Người hãy ra lệnh cho kẻ nào sợ sệt hãy lui về nhà.

Thế là 22.000 lui về, chỉ còn một vạn. Thiên Chúa vẫn còn cho là quá đông:

- Người hãy dẫn tất cả đến suối nước, ở đó, Ta sẽ luyện lọc họ cho người... Kẻ nào không chịu cúi gối xuống uống nước, mà chỉ múc nước vào bụm tay mà hớp như chó tớp nước, thì hãy chọn những kẻ ấy.

Số người này là 300 người. Còn quân Ma-đi-an, đóng trại ở đồi trước mặt thì đông như châu chấu, lạc đà của chúng không biết cơ man nào mà kể. Ghê-đê-ôn vững lòng tin vào Chúa. Ông chia 300 người làm 3 cánh quân, sườn đeo tù và, tay cầm vò rỗng, giấu một bó đuốc bên trong. Vào canh khuya đêm ấy, ba cánh quân theo ba đường lén vào doanh trại địch quân, đồng một trật thổi tù và, vừa la hét: "Thánh chiến cho Yavê!", rồi đập bễ vò, đuốc bùng sáng như muôn ngàn vùng lửa, làm địch quân đang ngủ giật mình, mắt nhắm mắt mở, tưởng là quân Ghê-đê-ôn đông hàng hà sa số, nên sợ hãi, họ bỏ lều chạy tháo thân...

Chỉ với 300 người anh dũng, Ghê-đê-ôn đã đánh bại được cả một đạo quân đông đảo.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Không cần nhiều, chỉ cần những người anh dũng. Những người này tỏ chí khí ngay trong việc uống nước. Sau khi tập trận, ai cũng khát, song rất nhiều kẻ quen thói ươn ái, lè phè, đành lòng quì gối để uống cho đã, cho no bụng... Thế thì còn làm gì được nữa, hưởng hờ đánh giặc! Họ chỉ lo no nê, thoả mãn cái bụng, làm sao quả tim còn dũng khí được? Còn 300 người đặc biệt kia, trái lại, không quì gối, chỉ vốc nước bằng tay, rồi vội vàng tớp nước gọi là cho đỡ khát, để còn đủ nhẹ nhàng, nhanh nhẹn mà chiến đấu. Và Thiên Chúa bảo tướng Ghê-đê-ôn chọn mấy người đó để làm nên đại sự.

Phần chúng ta cũng vậy, cũng chia hai phe:

Đa số nghe theo tiếng gọi của thế gian, nghe theo luận điệu của người đời bày vẽ: hãy sống như chúng tôi, như mọi người: nào là kiếm cho thật nhiều tiền bằng bất cứ thủ đoạn nào: gian dối, móc ngoặc, chạy mánh..., nào ăn thật ngon, xào nấu món này phải thêm cái nọ cái kia, ngũ vị hương, tương, ớt, hành mới thật hết xẩy, nếu cần cho vợ con đi học gia chánh về để phụng sự cái bụng mình... Đi đâu cũng hỏi có quán nhậu nào ngon nhất, thì dù xa mấy cũng tìm cách tới ăn...; nào phải chơi cho đã, mặc cho đẹp, cho đúng mốt, đúng thời trang, người ta mới có mốt ống tùm, phải bỏ hết quần áo đang mặc, dù còn tốt, để may quần ống tùm, đến khi quần ống loa lại đổi sang ống loa, đến lúc mốt "đít-cô", lai đua đòi, mốt "áo bay", cũng chạy theo..., quên rằng mặc để che thân, chứ không phải mặc để chưng diện, cũng như ăn để sống, chứ không phải sống để ăn! Thế là họ cung phụng thân xác, làm nó hư hỏng!

Còn một số khác nghe theo Lời Chúa, nghe giảng dạy ở nhà thờ, đọc sách thiêng liêng, đạo đức dạy hãy từ bỏ mình, vác thập giá, phải hãm dẹp các chi thể đang làm giặc trong mình, vì một trong ba kẻ thù ghê gớm là xác thịt mình; nên họ ra sức kìm hãm những thói lãng loạn, những đòi hỏi thể xác quá trớn, sống thanh đạm, rèn luyện thân xác cho mạnh mẽ, để phục vụ cho linh hồn được sáng suốt, tinh anh, làm chủ các dục vọng và đam mê, đúng như Lời Chúa: “Những ai thuộc về Chúa Kitô, thì đã đóng đinh tính xác thịt và các đam mê vào thập giá” (Galát 5.24). Họ xứng đáng làm lính của Chúa Kitô, thân xác họ xứng đáng làm Đền Thờ Thiên Chúa, và xứng đáng hưởng sự sống lại ngày tận thế.

Vì sao hai hạng người nói trên sống khác nhau như thế? Thưa: vì hạng thì có một quan niệm đúng đắn về đời sống thể xác, theo như Chúa dạy và giáo huấn của Hội Thánh; còn hạng kia thì nghe theo quan niệm của người đời và thế gian dạy họ.

Vậy chúng ta hãy có một lòng tin cho rõ rệt, đúng đắn một lần cho hẳn về *đời sống thể xác*, hầu biết sống đúng mức.

Bài kỳ trước đã nói sơ qua: sự sống, thân xác, là một ơn huệ, là một quà tặng quý báu Thiên Chúa ban cho ta. Bởi đó, ta có hai bổn phận phải làm:

- Tạ ơn Chúa,

- Tôn trọng sự sống và thân xác, đừng để tội lỗi xâm phạm làm hư hỏng.

Kỳ này, ta chỉ xét về:

**Bổn phận thứ nhất là tạ ơn:** Hãy xem Đức Giêsu: Ngài đã cất tiếng cảm tạ Chúa Cha: “Lạy Cha! Cha đã nắn nên một thân xác cho con...” (Hr 10.5), thân xác đã do quyền phép Chúa Thánh Thần, lấy chất liệu trong lòng trinh khiết của Đức Mẹ. Đức Giêsu đã có một thân xác như chúng ta, không khác mây may. Vì ta tin Đức Giêsu là Thiên Chúa, rồi cứ gọi Ngài là Chúa, cộng thêm việc Ngài sống xa cách ta cả 2.000 năm..., tất cả những cái đó hợp lại, làm ta có cảm tưởng Ngài thiêng liêng quá! Hình ảnh Ngài trong tâm trí ta là hình ảnh cao siêu, vô hình; mà ta quên Ngài có một thân xác như ta. Ngài đã sinh ra, đã sống đời trẻ thơ, đã chơi với các bạn lối xóm, đã lớn lên như một chú tập sự thợ mộc bên cạnh ông Giuse. Từ nhỏ, cậu Giêsu quen lao động, và nhờ ông Giuse dạy bảo, tập tành, cậu dần dần biết sửa cái cây, cái bừa..., biết đóng bàn, đóng ghế... Chắc nhiều lần cậu Giêsu đã phải vác các khúc gỗ nặng từ xa về xưởng mộc của bố Giuse, hoặc khuân đi trao cho khách hàng những đồ đạc bằng gỗ đã hoàn thành. Sau này, trên đường rao giảng Nước Trời, Đức Giêsu luôn đi bộ trên đường dốc dốc, gồ ghề của quê hương toàn đồi núi. Có những ngày, Ngài phải đi một mạch từ Yêrusalem đến Ga-li-lê, đường dài 150km. Phải có sức khoẻ và dày dặn gió mưa lắm, Ngài mới có thể ăn ngoài đường, ngủ ngoài trời, ngày thì nóng như thiêu, đêm thì lạnh như cắt, nơi cái xứ sở miền cao nguyên ấy. Mà lại thiếu thốn nữa chứ: “Con chồn có hang, con chim có tổ, còn Con Người không có cái kê đầu” (Mt 8.20). Vậy mà, có lúc Ngài ngủ say đến độ thuyền bị sóng xô, gió nhào, lộn xuống mà Ngài vẫn không thức giấc. Ta có thể tưởng tượng thân thể Ngài phải khoẻ mạnh và dẻo dai đến mức nào, để chịu được một cuộc ăn chay dài 40 ngày đêm không?

Vậy, là Kitô hữu, ta không được khinh rẻ thân xác; trái lại, theo gương Đức Giêsu, ta phải biết cảm tạ Thiên Chúa, vì đã nắn cho ta một thân xác tuyệt diệu, một tuyệt tác của Thiên Chúa. Mới đây, có ai đã ca tụng - dù chỉ mới một phần của thân xác ấy - là *Đôi Mắt*:

“Mẹ cho em đôi mắt sáng ngời,

để nhìn đời và để làm duyên.

Đời cho em đôi mắt màu đen

để thương, để nhớ, để ghen, để hờn.

Đôi mắt em là cửa ngõ tâm hồn,

là bài thơ hay nhất,

là lời ca không dứt,

là tuyệt tác của thiên nhiên”...

Mà cách cảm tạ Thiên Chúa hay nhất là làm thế nào cho thân xác ấy được mạnh khoẻ, đầy sinh lực, dẻo dai, tươi trẻ, đẹp đẽ, làm dụng cụ để linh hồn sai khiến mà vươn lên cao và phục vụ anh em đồng loại. Muốn thế, ai cũng biết là phải gìn giữ thân thể sạch sẽ, gọn gàng, ăn mặc tử tế, biết ăn uống đủ chất dinh dưỡng, cho dù thanh đạm, biết ngủ nghỉ đủ giờ, biết giải trí... Có một điều ta nên nhấn mạnh hơn, nhất là trong xã hội ngày nay, là phải vận động, tập thể dục, tập dưỡng sinh... Tây phương có câu: “*Hồn lành trong xác mạnh*”. Trừ những ai lao động nhiều không kể, thường thì đa số cả ngày ngồi hoặc làm việc bàn giấy, văn phòng, ít vận động, thân thể cứ mập béo ra mà không rắn rỏi, dẻo dai... Ngày nay, người ta lập ra những môn thể dục, thể thao rất hay như: y võ dưỡng sinh, thể dục nhịp điệu... và các phong trào thể thao: bơi, đua bóng, chạy... Các người cha mẹ và nhà giáo dục hãy gợi nơi con em mình sớm có tính yêu thích thiên nhiên, thích đi dạo chơi ngoài trời, về đồng quê, đi tắm biển, tắm sông... thay vì để chúng chúm vào xô tội đánh cờ, đánh bạc, hút thuốc... hay ngồi thụ động cả ngày xem ti vi, xem video hoặc đọc truyện...

Sở dĩ chúng ta cổ võ thể dục, thể thao, vệ sinh và tập thân thể trong bài Lời Chúa của giờ đèn tạ có tính cách thiêng liêng, đạo đức này, là có ý nhấn mạnh đến câu: Hồn lành trong xác mạnh! Tức là, nhấn đến tập luyện thân xác cho mạnh mẽ, bền dai để không những làm vinh quang cho Thiên Chúa trước hết, sau là để *trở nên dụng cụ nâng đỡ tâm hồn*. Vì một người biết làm chủ thể xác, thì cũng dễ làm chủ linh hồn mình. Hồn và xác có ảnh hưởng trên nhau. Tỉ dụ: một người luôn luôn ăn ở dơ bẩn, áo quần lôi thôi..., đó là một người lười biếng. Thế thì trong tâm hồn, người ấy cũng rất dễ lười biếng, không có nghị lực tẩy rửa hồn mình sạch các tính xấu, các đam mê, dục vọng, mà cứ để buông tuồng, luộm thuộm. Cũng vậy, người không có trật tự ngoài thể xác, bạ đâu quăng đó, đồ đạc lung tung, bừa bãi..., tức cũng không có nghị lực mà sắp xếp, dọn dẹp những điều bề bộn trong tâm hồn được.

Nhưng, buồn thay! Thời nay người ta lại *đi quá đà* trong việc tập luyện cho thân xác, chăm lo thân xác đến mức ta tưởng là *họ thờ phụng thể xác*. Báo chí, tập san tranh ảnh, máy thu thanh và truyền hình lôi kéo người ta chú ý đến các kỷ lục điền kinh, thể vận hội..., đến chức vô địch trong thể thao, bóng đá, bơi lội..., đến các cuộc thi đua bắp thịt, thi đua sắc đẹp thân thể... Như thế, người ta không còn coi thể dục, thể thao như một phương pháp phát triển thân thể, mà trái lại, sử dụng nó như khí cụ để chiếm giải. Một ví dụ về những cảnh gai mắt: các phụ nữ thi chạy đua 4.000m, 5.000m, tóc tai rối bời, mặt mũi hốc hác, bơ phờ, tay chân gân guốc, góm ghiếc..., nào còn đâu vẻ diễm lệ của nữ tính, vẻ mềm mại, đáng yêu của phụ nữ. Để khoẻ mạnh, phụ nữ đâu cần phải đua đòi với nam giới cái kiểu đó, thiếu gì cách tập cho thân thể khoẻ mạnh, máu huyết lưu thông mà vẫn giữ được duyên dáng của mình! Còn biết bao điều quá trớn như thế nữa...

Trong giờ đèn tạ này, chúng ta xin Chúa thứ tha, vì đã không biết cảm tạ Chúa đã ban cho ta một thân xác tuyệt diệu, và đã không biết phát triển thân thể quý báu ấy. Ngược lại còn phá huỷ nó bằng đủ cách: nào rượu, nào cà phê, thuốc lá, thuốc phiện, cần sa, ma tuý và các việc độc hại khác..., làm thân thể tuyệt tác, tinh vi của ta đâm yếu nhược, nếu không chết ngay, thì cũng ốm o, xo bại, chẳng ích cho ai, làm hại cho mình, và lây cho người khác.

Gia đình ta thề quyết với Chúa từ giờ phút này, từ bỏ các điều độc hại đó. Xin Chúa ban ơn can đảm, ban ơn phù giúp và ban ơn yên ủi.

## Tích truyện

Trong một chuyến phân lực từ Rôma sang Nữ Ước, cô tiếp viên hàng không xinh đẹp rất khó chịu vì thấy trong số hành khách trên tàu, có một vị hồng y, mặc áo chùng thâm tu hành, mà cứ nhìn mình chăm chăm. Lúc cô đi qua lại để phục vụ hành khách, vị hồng y nói với cô:

- Cô đẹp lắm!

Nghe vậy, cô càng bực mình. Đến khi phi cơ hạ cánh trên phi trường, hành khách lần lượt xuống, thì cái ông hồng y kỳ quặc kia lại như cố tình đi chậm lại sau cùng... Và khi đi qua trước mặt cô, ông dừng lại nói:

- Cô hãy cảm ơn Thiên Chúa vì sắc đẹp của mình!

Cô nghĩ thầm:

- Tu hành gì mà kỳ cục quá!

Thế rồi, không biết sao, hai tuần sau, tại văn phòng vị hồng y đó - Chính là Đức Hồng Y Fulton Sheen, lừng danh nước Mỹ vì các bài nói chuyện về đạo và đời hàng ngày trên ti vi - một chiều đẹp trời, cô tiếp viên nọ đến gõ cửa. Đức Hồng Y nhận ra ngay. Cô nói:

- Thưa Đức Cha, lời Đức Cha hôm nọ trên phi cơ làm con suy nghĩ rất nhiều. Sau khi cầu nguyện, con đến đây xin Đức Cha chỉ dạy con phải làm thế nào để cảm ơn Chúa vì sắc đẹp của mình.

Đức Hồng Y lấy bản địa đồ thế giới, chỉ cho cô thấy nước Việt Nam, trên miền cao nguyên có trại người cùi ở Di Linh. Rồi Ngài nói:

- Con biết không, Thiên Chúa đã lấy tất cả sắc đẹp của những người này mà tô điểm cho con. Vậy cách con cảm ơn Chúa tốt hơn cả là sang đó phục vụ cho họ!

Quả thật, cô đã từ giã cha mẹ, từ bỏ chức nghiệp, lìa quê hương sang Việt Nam, tìm đến trại cùi Di Linh phục vụ.

## **BÀI LỜI CHÚA 24 KHÔNG ĐƯỢC LÀM HẠI SỰ SỐNG**

### **Trích Sách Khởi Nguyên, 22.1-19**

Sau khi Yavê đã cho ông A-bra-ham tuổi già hiếm muộn sinh được một đứa con trai độc nhất, tên là Y-sa-ác, thì Yavê thử lòng ông. Người phán:

- A-bra-ham! Hãy lấy đứa con một yêu dấu, tức là Y-sa-ác, đem lên núi kia mà tế nó làm lễ toàn thiêu.

Đau đớn khôn xiết, nhưng vâng lệnh Chúa, ông dắt con, chất củi, cùng hai đầy tớ, thẳng lừa đi đến địa điểm Chúa chọn. Tới chân núi, ông dặn hai đầy tớ:

- Các anh ở lại đây với con lừa. Ta và đứa trẻ phải đi tới đằng kia mà thờ lạy.

A-bra-ham chất củi lên vai Y-sa-ác, còn ông cầm đá lừa và dao phay, rồi cả hai cùng đi. Y-sa-ác hỏi:

- Cha ơi! Đây đã có củi và lừa, vậy vật tế lễ ở đâu?

A-bra-ham đáp:

- Thiên Chúa sẽ lo liệu vật hi sinh, con ạ!

Khi đến nơi, A-bra-ham xếp đá xây thành bàn thờ tế lễ, ông xếp củi lên, rồi trói Y-sa-ác đặt lên trên, đoạn ông cầm dao phay, giơ tay để tế sát con...

Nhưng Thần sứ Yavê từ trời gọi ông:

- Abraham! Đừng giơ tay hại mạng đứa trẻ. Bây giờ, Ta biết ngươi là người có lòng kính sợ Thiên Chúa, vì ngươi không từ chối con một ngươi với Ta.

A-bra-ham ngược mắt lên, thấy một con cừu đực đang mắc sừng trong bụi cây: đó chính là Yavê đã lo liệu lễ vật. Ông A-bra-ham liền bắt lấy nó làm lễ hi sinh thay con ông. Xong xuôi, Yavê lại phán:

- A-bra-ham! Ta lấy mình Ta mà thề rằng: vì ngươi đã không từ chối con một ngươi với ra, thì Ta sẽ ban phúc lành cho ngươi. Y-sa-ác là dòng giống ngươi đó, Ta sẽ làm cho nó sinh sôi nảy nở đông như sao trời, cát biển... Mọi dân tộc sẽ lấy dòng giống ngươi mà cầu phúc cho mình. Tất cả những sự ấy chỉ vì ngươi đã vâng nghe lời Ta.

Đoạn A-bra-ham cùng Y-sa-ác trở lại chỗ đầy tớ, rồi cùng nhau trở về nhà.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Thiên Chúa là Đấng đã ra luật: chớ giết người, lẽ nào chính Người lại giết? Thiên Chúa là Đấng đã sinh dựng nên loài người, lẽ nào Người lại vui sướng bảo giết họ? Cho dù là giết với mục đích cao đẹp là làm của lễ hi sinh dâng cho chính Người, Người cũng không muốn, như ta vừa nghe kể chuyện ở trên. Ngay từ đầu truyện, Kinh Thánh đã nói rõ là Thiên Chúa muốn thử lòng A-bra-ham. Rồi chính Người từ trời gọi xuống, cản A-bra-ham đừng hại mạng sống con trẻ. Rồi Người lo sẵn một con cừu đực để A-bra-ham giết mà tế lễ thay cho con mình.

Chúng ta càng hiểu thêm ý Chúa, khi biết rằng đang thời ấy, các dân tộc chung quanh thường có thói quen giết các con của họ là tế vật cho các thần tà giáo, nhất là thần Mô-lốc. Còn trong dân Israel, Thiên Chúa ra lệnh cấm ngặt việc ấy.

Cho nên, trong sách Thánh, có đoạn kia khen Chúa rằng: “Chúa là Chúa tế hiếu sinh”. “Những gì có trong vạn vật Người đều yêu mến, Người không ghét bỏ sự gì Người đã làm ra” (Kng 1.24-26). “Người không vui khi thấy sinh linh bị giết, Người đã dựng nên mọi sự cho chúng được tồn tại” (Kng 1.13-14).

Tất cả các điều trên muốn đưa đến kết luận này: Thân xác và mạng sống con người, là tinh hoa của mọi loài, mọi vật, quý trọng hơn hết, là chóp đỉnh của tạo thành, không ai được phép làm hại hay giết đi. Nó sẽ tồn tại vì Thiên Chúa bảo vệ, giữ gìn, sẽ cho nó sống lại ngày tận thế, và sẽ sống mãi đời đời. Chắc Thiên Chúa phải quý trọng nó lắm, nên mới cho Ngôi Hai mặc lấy một thân xác loài người làm thân xác mình, và sau cuộc sống trần gian, Ngài đã giữ lấy nó sống mãi đời đời trên thiên đàng, giữa cung lòng Ba Ngôi Thiên Chúa.

Thiên Chúa quý trọng thân xác và sự sống như thế. Còn ta là ai mà dám khinh khi, xài xể, buông tuồng? Thế cho nên, về điều này, ta đừng để cho người ngoại, người vô tín ngưỡng lôi kéo ta theo các tư tưởng của họ mà làm hại, khinh rẻ, hay phá huỷ mạng sống và thân thể. Trái lại, Thánh Phaolô dạy: “hãy tôn vinh Thiên Chúa nơi thân mình anh em” (1Cr 6.19-20).

Đã đành, thân xác ta vì tội lỗi, đã trở nên xấu xa. Nhưng chúng ta đã được Phép Rửa tội thanh tẩy, thánh hoá rồi. Đôi khi, tội lỗi lại làm như uế, thì phép Hoà Giải đến tha tội và tẩy sạch. Cho nên, thân xác người tín hữu đều đã được thánh hoá rồi. Vậy phải tôn trọng nó cách riêng. Thực tế, phải làm những điều sau này:

**1/ Phải cảm ơn Chúa mỗi ngày** đã ban cho ta một thân xác, được sống làm người (có thể dùng kinh Cảm ơn).

**2/ Dùng thân xác tôn vinh Thiên Chúa** không chỉ trong các giờ phụng vụ, lễ nghi (ở nhà thờ hoặc ở nhà) như khi đi dự lễ: miêng ca hát, đọc kinh, tung hô; chân quỳ gối, mình cúi lạy, tay làm dấu, vv...; nhưng còn tôn vinh trong tất cả cuộc sống nhờ Thánh Phaolô chỉ bảo: dù ăn, dù uống, dù làm sự gì, anh em hãy làm mọi sự để tôn vinh Thiên Chúa” (1Cr 10.31). Không phải chỉ việc nào đạo đức mới

tôn vinh Chúa, ngay cả các việc bình thường của đời sống, việc phàm trần như ăn, uống, nghỉ ngơi, giải trí, lao động... cũng có thể tôn vinh Chúa được.

Nhưng, việc tôn vinh Chúa cách riêng là dâng thân mình và cả đời sống ta làm lễ tế sống, thánh thiện, đẹp lòng Thiên Chúa (Rm 12.1t).

3/ Rồi ta hãy giữ **đừng để thân xác mình làm dụng cụ phạm tội**. Thánh Phaolô nói: “Anh em đừng hiến chi thể mình làm khí giới bất chính cho tội lỗi” (Rm 6.12). Cách riêng, tội trực tiếp phạm đến thân xác là tội dâm dục. Thánh Phaolô dạy: “Anh em hãy tránh tà dâm! Phạm mọi tội người ta phạm, thì đều ở ngoài thân xác; còn kẻ tà dâm, thì có tội phạm đến chính thân xác mình” (1Cr 6.18).

4/ **Có nhiều điều làm hại thân xác và mạng sống ta phải tránh**: như lười biếng tập thể dục, vận động, tập dưỡng sinh... làm thân xác ta ra èo uột, ốm yếu..., hoặc ngược lại, quá chiều chuộng, quá lo lắng về sức khoẻ: ăn uống thái quá, làm thân xác béo phệ, nặng nề, chiều chuộng xác thịt quá đáng: để hết tâm trí vào việc tìm mọi thứ làm cho thân xác được khoái lạc. Thánh Kinh dạy: “Anh em hãy mặc lấy Chúa Kitô và đừng lo toan về xác thịt cho thoả các đam mê (Rm 13.14). Cách sống nhu nhược ấy là thừa đất màu mỡ cho các tình dục và đam mê lỗi lạc không còn phương kim hãm được.

5/ **Đừng dùng những chất độc hại** như thuốc lá (gây ung thư phổi), rượu... (khỏi cần nói: các sách gần đây phân tích tỉ mỉ các tai hại của rượu trên cơ thể và bộ não cách riêng)..., ma tuý: thuốc phiện, cần sa, bạch phiến, vv... Người Kitô hữu phải kiêng kỵ hẳn những cái đó, không chỉ vì lý do sức khoẻ như mọi người, song vì chúng huỷ hoại thân mình ta, là Đền Thờ Thiên Chúa. Đây, lời Kinh Thánh dạy: “Anh em là Đền Thờ Thiên Chúa và Thánh Thần ngự trong anh em. Ai huỷ hoại Đền Thờ Thiên Chúa, Thiên Chúa cũng huỷ hoại người đó, vì Đền Thờ Thiên Chúa là vật thánh, và Đền Thờ ấy chính là anh em” (1Cr 3.16-17).

6/ **Không được huỷ hoại thân thể cách trực tiếp là tự sát**. Đây là một tội trọng, rất nặng nề. Chỉ mình Thiên Chúa là chủ sự sống cũng như sự chết. “Chính Ta cho chết và cho sống, tác sinh và tác tử, và không ai có tài giựt ra khỏi tay Ta” (TI 32.39; 1S 2.6). Nhất là khi gặp sầu khổ nặng nề, bệnh tật lâu dài, ta phải nhẫn nại chịu đựng, kết hợp đau đớn mình với đau khổ của Chúa trên thập giá, và trung tín đến chết với Chúa. Những kẻ vô đạo, vô tín, họ muốn tự sát vì lý do gì mặc kệ, phần ta chỉ biết nghe lời Chúa dạy.

Có những hình thức **tự tử cách gián tiếp**, giết người gián tiếp, vì thế ít người chú ý như: phóng xe quá tốc độ, lạng xe, lách xe, chạy trái luật lưu thông, lái xe ẩu, lái xe trong tình trạng say rượu, chơi những trò nguy hiểm vô ích, vv...

7/ Ở đây, phải nói cách riêng đến việc sát hại bào thai, hay **phá thai**... là hình thức phá hoại mạng sống những kẻ vô tội, yếu đuối, và không thể tự vệ. Tuân theo lệnh Thiên Chúa, Hội Thánh cương quyết cấm phá thai một cách rất nghiêm ngặt. Ai làm tội này, nhất là làm nghề phá thai, hoặc đồng lõa, đồng tình, đồng mưu, bị phạt vạ tuyệt thông, nghĩa là loại ra khỏi Hội Thánh, và chỉ Linh mục nào có thẩm quyền mới giải vạ ấy được. Nhẹ nhất là không được chịu các Bí tích.

Ta cũng nên tìm hiểu lý lẽ người đời nêu ra để cho phép họ phá thai. Họ nói: các nhà khoa học cho rằng bào thai từ khởi đầu cho đến 4 hoặc 5 tháng: chưa phải là bào thai loài người, chưa là người, vì trong tiến trình tiến hoá, nó chưa có hình thù và các cơ quan của loài người, mới chỉ là hình thù đại khái như con nòng nọc, hoặc ếch nhái, hoặc một động vật nào đó thôi. Cho nên, chỉ cấm phá thai khi đã 5, 6 tháng trở đi...

Nhưng Hội Thánh không dựa vào các khoa học gia, mà dựa vào ý Chúa: Ta là chủ sự sống và sự chết. Mà bào thai, tự lúc khởi đầu thụ thai, là bắt đầu một con người rồi. Giết nó là giết người. Để giúp dễ xác tín hơn, ta hãy dựa vào một đoạn Kinh Thánh Luca 1.26tt: đó là trình thuật truyền tin và Đức Mẹ đi thăm bà E-li-sa-bet.

Sau ngày truyền tin ít hôm, Đức Mẹ đi thăm bà E-li-sa-bet, vì Thiên thần báo là bà đã thụ thai được 6 tháng rồi. Cuộc hành trình từ Nadarét đến Ain-ka-rim, xứ Yudee mất độ 5, 6 ngày. Khi vừa vào nhà, E-li-sa-bet thoạt nghe tiếng chào của Đức Mẹ, thì hài nhi (tức bào thai trong lòng bà) nhảy mừng và bà

được đầy Thánh Thần mà kêu lên: “Trong nữ giới có bà là diễm phúc. Đáng chúc tụng thay hoa quả lòng bà! Bởi đâu tôi được Mẹ Chúa tôi đến với tôi?”

Bà Elisabet được đầy Chúa Thánh Thần mà kêu lên, có nghĩa là bà được Thánh Thần soi sáng mà nói lên ba điều chân thật này:

a/ *Bào thai nhảy mừng*: Theo kiểu nói Kinh Thánh, có ý nói là được ơn cứu độ, được ơn thánh sủng, do được tiếp xúc trực tiếp với Thiên Chúa hiện diện trong lòng Đức Mẹ. Như thế là Ngôi Hai Thiên Chúa đã xuống mặc xác trong lòng Đức Mẹ lúc ấy rồi, chứ không đợi đến 5, 6 tháng sau, khi bào thai trong dạ Đức Mẹ thành hình người mới xuống, và Chúa thánh hoá Gioan Tẩy giả đang còn trong lòng mẹ.

b/ *Hoa quả lòng bà đáng chúc tụng*: Hoa quả lòng bà, có ý nói là đứa con của bà. Đáng chúc tụng: lời chúc này dành riêng cho Thiên Chúa. Như vậy, bà E-li-sa-bet chúc tụng Chúa đang ngự trong lòng Đức Mẹ, làm con Đức Mẹ rồi.

c/ *Mẹ Chúa tôi đến thăm tôi*: Nếu Chúa Ngôi Hai chưa xuống mặc xác phàm trong lòng Đức Mẹ, làm sao Đức Mẹ được xưng là “Mẹ Chúa tôi” được?

Vậy tất cả các điều đó đều nói rằng: bào thai trong lòng Đức Mẹ lúc ấy cho dù mới khởi đầu, còn trứng nước, song đã được nhìn nhận là Chúa Ngôi Hai đã xuống mặc xác ngay rồi, chứ không đợi bào thai lớn 5, 6 tháng.

Hội Thánh còn dựa theo một luận chứng thần học nữa để bảo rằng: bào thai ngay từ giây phút thụ thai, đã là một con người, một mạng người, tuy còn trứng nước! Đó là thoát khi đậu thai, thì Thiên Chúa ban xuống một linh hồn ngay, linh hồn ấy như kiến trúc sư sẽ điều khiển sự phát triển bào thai ấy, kiến thiết toà nhà là thân xác từ khởi sự cho đến hoàn thành.

Hôm nay, gia đình chúng con làm giờ thánh cầu nguyện này, để đền tạ với Chúa, vì chúng con vô ơn bội nghĩa, làm đủ mọi điều nói chẳng sao xiết hại đến thân xác và mạng sống, là món quà quý giá, là kiệt tác Chúa đã ban cho chúng con. Chúng con là con cái Chúa, mà cách sống chúng con chẳng khác gì người ngoại đạo và vô tín... Xin Chúa tha thứ cho chúng con, và giúp chúng con cải thiện cách sống theo Lời Chúa dạy.

## Tích truyện

Vì quá yêu chàng, một thiếu nữ nọ đã có thai cách lén lút và bất hợp pháp. Cô xấu hổ, sợ gia đình mang tiếng, cha mẹ đánh đập, nên cô có ý phá thai. May nhờ một người bạn tốt an ủi và nâng đỡ, giúp cô lánh xa gia đình ít lâu, lấy cớ đi công tác. Cô đã sinh ra đời một cậu bé kháu khỉnh và thông minh. Được yêu thương, săn sóc, lớn lên, cậu đã trở thành một nhà nhạc sĩ nổi danh khắp năm châu, một thần đồng, một thiên tài hiếm có... Đến lúc ấy, người bạn kia mới nói đùa với cô:

- Giả sử em đã không nghe tôi mà phá thai, em đã làm cho thế giới mất đi một vĩ nhân, một thiên tài!

## BÀI LỜI CHÚA 25 NGƯỜI DÁM LIỀU MẠNG CAN VUA

### Phỏng theo Tin Mừng Thánh Máccô, ch.6

Hồi Chúa Giêsu rao giảng Nước Trời, Quận vương Hê-rô-đê An-ti-pa đang trị vì miền Ga-li-lê. Ông mê sắc đẹp vợ người anh ruột mình là Phi-líp và dùng uy quyền kèm với mưu mẹo đem bà về làm vợ mình cách công khai, bất chấp luật đạo, luật đời, coi thường lời đàm tiếu và gương xấu ông gây cho dân chúng. Nhưng, đang lúc mọi người chỉ thềm chê bai, hay phản đối suông; thì Gioan Tẩy giả, Vị Tiền hô của Chúa Cứu Thế, làm sao có thể làm gương trước sự xúc phạm luật Chúa như vậy được. Ông đã một mình vào gặp ông Vua ngoại linh và liều mình can Vua:

- Không được phép lấy vợ của anh ruột!

Để bịt miệng Gioan, Hê-rô-đê bắt giam ông trong một hầm ngục ở lâu đài Ma-kê-rôn, cạnh Biển Chết. Phần bà Hoàng Hê-rô-đi-a, thấy Gioan dám can ngăn mối tình lãng loạn của mình, đâm căm thù ông và khăng khăng muốn giết ông, nhưng không thể được. Chắc bà đã xúi Vua, nhưng Vua không giết ông, một phần vì sợ dân chúng nổi loạn, vì họ rất kính trọng ông, phần khác, vì vua cũng còn nể ông, biết ông là người công chính và lành thánh, nên vẫn che chở: nghe ông giảng, Vua đâm phân vân nhiều nỗi, nhưng lại cứ thích nghe.

Nhưng cơ hội thuận tiện đã đến với bà Hê-rô-đi-a: Hê-rô-đê, nhân dịp lễ sinh nhật mình, cho thiết tiệc đãi các công thần văn võ cùng thân hào xứ Ga-li-lê. Con gái của Hê-rô-đi-a ra nhảy múa, đã làm say mê Hê-rô-đê cùng khách dự tiệc. Nhà Vua mời nói với cô gái:

- Muốn gì cứ xin, trăm sẽ ban, dù nửa nước, trăm cũng sẽ ban.

Nó ra hỏi mẹ:

- Con phải xin gì?

Mẹ nó bảo:

- Đầu Gioan Tẩy giả!

Tức khắc, nó hăm hờ đi vào đến trước mặt Vua, xin rằng:

- Thần muốn Ngài ngự ban trên một chiếc đĩa, cái đầu của Gioan Tẩy giả.

Nhà Vua giật mình, tỉnh cơn say và rất buồn lòng, nhưng vì đã lỡ thề trước mặt công hầu khanh tướng, ông không còn cách nào từ chối. Lập tức, nhà Vua sai trăm quyết Gioan và đem đầu đặt trên đĩa mà trao cho nó. Nó đã bung vào đưa cho mẹ nó.

**\* Đó là Lời Chúa! - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Gioan Tẩy giả là kiểu mẫu của con người dám liều mạng để bảo vệ thánh luật Chúa và thuần phong mỹ tục. Chính Đức Giêsu cũng phải ngợi khen ông qua lời nói bóng bẩy này:

- Các người đi ra sa mạc để coi cái gì? Cây sậy rung trước gió ư? Để thấy một tiên tri ư? Phải: còn hơn tiên tri nữa, vì Kinh Thánh ca ngợi ông là Thần Sứ Thiên Chúa sai đi trước mặt Đấng Cứu Thế để dọn đường cho Ngài. Trong các kẻ sinh ra trên mặt đất, chưa có ai lớn bằng Gioan Tẩy giả.

Ông lớn, ông đáng phục không chỉ vì ông là Vị Tiền Hô, mà còn vì ông tính cương quyết, không ẻo lả, ươn hèn như cây sậy nghiêng ngã. Ông là một con người dám sống, dám chết vì chính nghĩa.

Như chúng ta đã bàn ở những kỳ trước: mạng sống và thân xác ta là món quà quý báu Thiên Chúa ban, ta phải tạ ơn Chúa và gìn giữ cùng phát triển nó. Tuy nhiên, lại có những trường hợp mà dù nó quý báu đến thế, ta vẫn có quyền và còn bó buộc phải liều mạng sống và sức khoẻ để bảo vệ. Đó là trường hợp mà những điều, những vật có giá trị cao quý hơn mạng sống bị lâm nguy. Chúng ta thử tóm những điều cao quý hơn mạng sống ấy vào ba phạm vi như sau:

**Thứ nhất, trong phạm vi siêu nhiên:** như danh dự của Thiên Chúa và Hội Thánh, đức tin, phần rỗi linh hồn của ta hoặc của người khác, vv.. Thánh Phaolô vì nóng lòng muốn cứu rỗi người Do thái đồng chủng với ông, nên đã nhiều lần bôn ba xuôi ngược, bị tù đầy, bị đánh đòn, bị ném đá đến ngất ngoài chết, mong cứu lấy một vài người trong họ. ông thốt lên một câu: "Tôi thà chịu tuyệt thông, lìa xa mặt Chúa, để anh em đồng chủng của tôi được rỗi, thì tôi cũng cam!" - Hoặc lấy ví dụ khác: Thà



mất nổi gạo, mất công ăn việc làm, chẳng thà chối đạo, làm nhục danh Chúa, như các thánh tử đạo Việt Nam ngày xưa.

**Thứ hai, trong phạm vi công ích, quyền lợi tập thể:** như bảo vệ tổ quốc mình hay tổ quốc nước bạn bị tấn công cách bất công, hay trong một cuộc chiến tranh chính đáng. Hoặc tranh đấu cho tự do, cho công bằng xã hội, cho quyền lợi cấp công nhân, người nghèo... Người công giáo chúng ta, quen sống lễ lối cũ, cứ nghe tranh đấu là sợ và e ngại sẽ đi sai tinh thần Chúa.

Phải phân biệt có hai thứ tranh đấu: tranh đấu vì hận thù, vì lợi lộc thì xấu; còn tranh đấu vì chính nghĩa như ta vừa nói, thì mình có bổn phận phải dấn thân vào, đứng ngoài là hèn nhát, là phản bội tình yêu Chúa. Vì sao thế? Vì tranh đấu, bênh vực những người bị áp chế, cách chung, đó là yêu thương họ. Mà yêu thương là luật lớn nhất của đạo Chúa. Từ chối việc yêu thương ấy là phản bội Chúa chứ còn gì! Hãy xem Đức Giêsu, Ngài hiền lành và khiêm nhường trong lòng, và vẫn dạy ta phải thương yêu kẻ thù, làm ơn và cầu nguyện cho họ. Ấy thế mà, trước những cách đối xử của nhóm Biệt phái, các luật sĩ - là hàng chức sắc, lãnh đạo tôn giáo của dân Do thái - đã làm hại đến đạo vì thói kiêu căng, giả hình, làm hại linh hồn dân chúng vì lời dạy và đường lối sai lệch của họ, thì Chúa la mắng họ không còn tiếc lời, thậm chí Chúa mạt sát và (có thể nói) chúc dữ cho họ. Ta hãy nghe thử:

“Khốn cho các người, ký lục, tiến sĩ, luật sĩ giả hình, vì các người khoá nước trời chặn người ta lại, các người đã chẳng vào, mà những kẻ muốn vào, các người cũng chẳng để cho vào. Khốn cho các người, đã khéo léo làm bộ cầu nguyện lâu dài để phỉnh lừa, làm cho các goá bụa, con cô tử ông các người đạo đức, nhân nghĩa, mà đến nhờ vả các người bênh vực, ai dè các người nuốt chửng tiền nong, nhà cửa của họ, tiền mất tật vẫn mang. Khốn cho các người, đồ giả hình, bề ngoài đẹp đẽ, đạo đức, nhưng giống như mồ mả tô vôi, bên trong lòng chất đầy tham ô, tham tiền, tham danh lợi và vô tiết độ, đầy mọi thứ bần thỉu xú uế!...” (ai muốn đọc tiếp, cứ mở Tin Mừng Mt, ch.23).

Đức Giêsu không dùng bạo lực để đàn áp hay thủ tiêu họ, Ngài xuống thế để cứu mà! Nhưng Ngài chỉ dùng lời nói, đôi khi mạnh hơn thì dùng lời la mắng và chúc khốn cho họ. Nói cách khác, Chúa muốn *cách mạng lương tâm họ*. Nhưng nếu họ không chịu sửa, cứ ngoan cố, chai lì, thì lời chúc khốn của Chúa sẽ thành án phạt. Hoạ diệt vong đã đến trên dân Do thái ấy vào năm 70 theo công lịch, cho toàn thể đất nước Do thái, như chúng ta đã biết, và đó là một sự kiện lịch sử. Và sự kiện ấy Chúa đã báo trước: “Thành Thánh này sẽ đến lúc tan tành, chẳng còn hòn đá nào nằm trên hòn đá nào”.

Nhưng trước ngày đại hoạ, Chúa chỉ đe dọa, trách mắng họ. Chính vì thế mà họ ghét Ngài và đã âm mưu giết Ngài. Ngài đành cam chịu, liều mạng sống để bảo vệ chính nghĩa của Thiên Chúa.

Trở lại với vấn đề quyền lợi tập thể và công ích. Ta có thể lấy thêm vài ví dụ nữa. Trong xí nghiệp, Hợp tác xã..., mình phải bảo vệ quyền lợi tập thể, chống lại mọi âm mưu lũng đoạn, những vụ lem nhem làm hại cho công nhân, xã viên lương thiện, vô tội... - Trên một chiếc tàu sắp đắm, người thuyền trưởng phải liều chết ở lại chỉ huy cho cuộc di tản xuống xuồng, bè của các hành khách cho đến người cuối cùng - Lính cứu hoả liều mạng chữa cháy các căn phố, xông pha vào lửa, vào nơi khói ngạt... - Nhà thương chữa bệnh truyền nhiễm như bệnh cùi, phải có những người không ngại hôi thối, không sợ lây bệnh hiểm nghèo... để săn sóc, chữa trị, an ủi những con bệnh xấu số, như cha Đa-miêng, trong trại cùi ở một hòn đảo xa xôi, như cha Cas-sai-gne, từng làm Giám Mục địa phận Saigon cách đây 20, 30 năm, đã xin từ chức vinh sang, cao quý, để trở về trại cùi Di Linh săn sóc, chữa trị, nâng đỡ các con bệnh bị người đời ghê tởm, xa lánh, tiếp nối công việc Ngài đã làm trước khi được Toà Thánh phong chức Giám Mục; cuối cùng, Ngài đã chết vì bệnh cùi, và thêm bệnh lao xương cấp tính vì thiếu thốn, vì sống kham khổ, hi sinh (ai muốn biết thêm, tìm đọc cuốn sách viết về đời Ngài).

**Thứ ba, phạm vi mạng sống người khác:** Phạm vi này tuy có vẻ nhỏ hẹp, song lại thường xảy ra hàng ngày, và chính vì cái thường ngày ít ai để ý đó, mà nó tằm tối, bao người đã hi sinh mạng sống mà chẳng ai tuyên dương công trạng, ít báo chí đăng tải hay sách vở nêu tên tuổi. May thay! Chúng ta biết rằng: nếu mất người đời không thấy người đời không ca tụng, nhưng có mắt Cha trên trời thấu suốt nơi kín ẩn, Người sẽ hoàn trả công cho (x. Mt 6.4,6,18).

Kìa người cha, người mẹ hi sinh sức khoẻ, có khi liều mạng sống để săn sóc con bị bệnh, hay lúc gặp người ta đe dọa hoặc khi con gặp nguy hiểm... Kìa vị bác sĩ, y tá liều mình lòi một thương binh bị thương về bệnh xá, để chữa chạy, và để làm việc ấy, họ đã bị bom đạn kẻ địch bắn phá, có khi còn mất mạng (x. tạp chí Liên Xô SPOUTNIK, số 3-1986, tr.125: “Chiến tranh không mạng bộ mặt phụ nữ”) - Hoặc có trường hợp liều mạng nhảy xuống vớt một người, một đứa trẻ bị chết đuối, vv...

Bây giờ, tóm kết lại, ta có thể nói: Những người liều mạng sống như thế *không phải là họ khinh chê hay đùa giỡn* với mạng sống, thân thể hay sức khoẻ của mình, nhưng là *hi sinh mạng sống* vì yêu thương và bảo vệ một điều quý giá hơn mạng sống nữa. Đức Giêsu đã dạy như thế này: “Kẻ cố tìm sự sống mình thì sẽ mất, còn kẻ đành mất sự sống mình vì Ta, thì sẽ gặp lại” (Mt 10.39). Những người đành mất sự sống mình vì chính nghĩa, vì chân, thiện, mỹ, vì tha nhân, tức là vì Chúa, thì Chúa hứa họ sẽ tìm lại được, tức là mạng sống của họ sẽ không bao giờ phải sa hoả ngục, mất đi đời đời, cả xác hồn; trái lại, sẽ tìm lại được sự sống đã mất của mình, trong Chúa, họ sẽ có một sự sống vĩnh cửu và hạnh phúc.

Đức Khổng Tử xưa cũng nói một câu rất hay: “Mạng sống thì ai chẳng quý, song còn có điều quý hơn mạng sống nữa. Chết thì ai cũng sợ nhưng còn có những cái đáng sợ hơn sợ chết nữa”. Đức Khổng thật là bậc thánh hiền, đáng phục.

Chúa Giêsu đã phê chuẩn sự hi sinh thân xác và mạng sống ấy khi phán: “Không có tình yêu nào lớn hơn kẻ hi sinh mạng sống vì yêu”. Chính Ngài đã sống trọn vẹn điều đó trước nhất: Ngài đã hi sinh mạng sống, bằng lòng chết, đang khi Ngài cho biết có thể xin Cha cấp cho 12 cơ binh thiên thần bảo vệ Ngài. Và Ngài bằng lòng chết là vì cái chết của Ngài là giá chuộc chúng ta khỏi quyền lực ma quỷ tội lỗi và sự chết đời đời. Vì thương yêu ta, Ngài phải cứu lấy ta với cái giá đắt đỏ ấy.

Trước khi chấm dứt, ta nên nói phác sơ về những sự phạm sức khoẻ và liều lĩnh mạng sống cách vô lý. *Vậy sẽ phạm tội trọng những ai đã được biết mà cứ liều lĩnh mạng sống và sức khoẻ vì những lý do tầm phào, không chính đáng.* Ví dụ: vì buồn mà tự tử, hoặc vì cá cược, vì lấy le, lấy tiếng... mà đua xe hết tốc độ trên đường phố...

Ngày nay, vì thiếu ý thức về sự cao quý của mạng sống, vì thiếu được dạy đạo lý, mà nhiều người, nhất là thanh thiếu niên nam nữ đùa giỡn với sức khoẻ, đùa bỡn với tử thần một cách nhẹ dạ, đáng sợ: nào rượu, nào xì ke, ma tuý (nói lỏng là bồ đề), nào phóng xe lạng qua lách lại rất nhanh trên đường phố, càng đông xe cộ càng làm già. Có lúc họ cá nhau đua chạy Honda luồn qua gầm xe lớn đang chạy hết tốc độ trên xa lộ... Có bao cha mẹ để cho con còn vị thành niên lái xe có động cơ (xe hai bánh, ba bánh), chúng còn thiếu kinh nghiệm, tay lái non, lại thêm tính háo danh, muốn làm phách, sẽ gây ra bao tai nạn, hư xe, gãy tay chân, hoặc chết, còn gây án mạng cho người khác nữa... Nói sơ qua vài ví dụ, anh chị em có thể kể ra không biết bao nhiêu ví dụ khác. Ta hãy nhắc lại điều nói ở trên: những người làm như thế là phạm tội trọng.

Lạy Chúa! Gia đình chúng con làm giờ cầu nguyện và nghe Lời Chúa này, để xin Chúa tha thứ bao tội lỗi, sa phạm về điều răn thứ năm này: hoặc vì đại đột, liều lĩnh, hoặc ngược lại vì hèn nhát, không dám liều mạng sống và sức khoẻ để bênh vực các điều cao quý hơn mạng sống chúng con. Amen!

## Tích truyện

Ở bên Đức quốc, gần thành phố Mui-ních, có một cái cầu bắc trên một vực sâu thăm thẳm. Nhiều người chẳng hiểu đau buồn hay thất vọng chuyện gì, đã lao mình từ trên cầu xuống vực thẳm. Ngày nay, người ta cho dựng một cây thập giá Chúa chịu nạn trên cầu. Để làm gì vậy? Để thập giá nói với kẻ sắp tự tử vì tuyệt vọng rằng: “Tóp! Đứng vội! Hãy suy nghĩ lại, con ơi! Thập giá con có nặng hơn thập giá của Ta không? Vậy hãy vác nó cùng với Ta, để con được sống đời đời”.

## BÀI LỜI CHÚA 26 SALÔMÔN, NGƯỜI KHÔN NGOAN, THÔNG THÁI

Trích sách 1 Các Vua, ch.3 và 5

Thiên Chúa đã ban cho Vua Sa-lo-môn được khôn ngoan, thông thái rất bao la, lòng trí quảng bác như trùng khơi, hơn tất cả các người hiền triết Phương Đông hay Ai cập hay bất cứ ai trong thiên hạ. Tên ông vang dội đến các nước, các dân. Ông đã tuyên ba ngàn châm ngôn, và thi ca của ông tính đến 1.005 bài. Ông đã bàn đến thảo mộc từ bá hương ở núi Li-băng cho đến bài hương mộc ở vệ đường. Ông đã bàn đến loài thú, loài chim, loài côn trùng, loài cá. Người ta từ các dân thiên hạ kéo đến nghe sự khôn ngoan của ông, và ông đã nhận được quà tặng, lễ cúng của các vua trên trái đất.

Một vụ kiện sau đây làm chứng về sự khôn ngoan đó. Bây giờ có hai gái điếm đến kiện nhau:

- Dám thưa Chúa thượng, hai đứa chúng tôi ở chung một nhà, tôi sinh con vài ngày thì chị ấy cũng đẻ. Một đêm nọ, con chị bị chị ngủ mê đè chết. Chị lén đến giường tôi bồng lấy con tôi, và đặt đứa con đã chết của chị thay vào, lúc ấy tôi ngủ nên không biết. Đến sáng, thức dậy cho con bú, tôi thấy thằng bé chết rồi. Nhưng khi nhìn kỹ, thấy nó không phải con tôi.

Nhưng chị kia, vừa nghe nói, liền cãi trước mặt vua rằng:

- Không đâu! Đứa sống là con tôi, đứa chết là con chị.

Chị nó cãi lại:

- Không phải, đứa chết là con chị, đứa sống là con tôi. Tôi đẻ ra, tôi biết chứ!

Cứ thế cãi qua cãi lại. Vua phán:

- Thôi, các người im đi! Quân bay, lấy thanh kiếm ra đây cho trảm!

Quân hầu đưa thanh bảo kiếm của Vua ra. Vua truyền:

- Phanh thầy đứa bé sống làm hai cho mỗi chị một nửa.

Chị có đứa con sống mới tâu Vua, vì lòng dạ chị bỗng xót lên vì con:

- Dám thưa Chúa thượng, xin đừng giết nó, thà cứ cho chị kia đứa bé. Để nó được sống còn hơn!

Nhưng chị kia nói:

- Xin cứ phanh thầy, cho nó khỏi thuộc về tôi, cũng chẳng thuộc về chị, thế là khỏi cãi cọi!

Lúc ấy, Nhà Vua mới lên tiếng xử:

- Người mẹ xót con, chính là mẹ thật đứa trẻ. Hãy trao đứa bé cho chị ta, đừng giết nó!

Toàn thể dân Israen nghe lời phân xử của Vua thì đem lòng kính phục, vì họ thấy nơi Vua có sự khôn ngoan của Thiên Chúa.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Sự thông thái, sự khôn ngoan, nói tóm, trí thông minh là quà tặng của Thiên Chúa cho loài người, lúc Ngài dựng nên họ.

+ *Cứ suy thì sẽ thấy*: Có nhiều thú vật mạnh hơn loài người như sư tử, hổ, voi...; nhanh hơn như ngựa, thỏ, chim én...; thính tai, thính mũi hơn như chó, mèo, chim săn mồi...; ấy thế mà loài người đã có thể tự bảo vệ chống lại chúng, lại còn thắng chúng và bắt chúng làm việc cho mình. Cách đây một

trăm ngàn năm, người cổ đại đã bảo vệ lều và hang trú ẩn của mình khỏi thú dữ bằng cách đốt một đống lửa. Họ đã có thể đánh bắt được các con voi khổng lồ gọi là “ma mút”, cũng như giết các mãnh thú khác bằng cung, tên, mũi lao, và bây giờ bằng súng đạn. Loài người khắc phục mãnh thú, rồi làm chúng thuần thục: nào bắt voi kéo gỗ, trâu bò kéo cây, ngựa kéo xe và làm vật để cưỡi, bắt sư tử, gấu làm trò xiếc ta coi. Nếu mắt người không tinh, thì người lại biết chế ra ống nhòm; ngày nay ống kính hiển vi điện tử nhìn một con vi trùng lớn bằng con voi; biết chế rađa để nhìn xa hàng ngàn cây số, ngay cả trong đêm tối. Nếu không thính tai, biết chế ra máy thu thanh, máy ghi tiếng động dưới gầm đất hay dưới biển sâu, bơi không bằng cá thì chế ra thuyền, ca nô, tàu thủy; không bay được như chim, thì chế ra phi cơ, bây giờ là phản lực, bay hàng chục ngàn cây số với tốc độ 900km/g, tốc độ không chim nào đạt tới... Nói ra không hết, không cùng: nào điện tử, nào động cơ, nào điện khí, nào nguyên tử năng... Loài chim có hót, điệu hót nó muôn đời vẫn chỉ có mấy cung, còn loài người biết ca, biết hát, hát đơn ca, hát hợp ca, các dàn nhạc muôn cái, mỗi cái mỗi cung mỗi giọng... Loài người còn biết vẽ, biết nặn tượng, biết đánh cờ, biết thêu thùa, may vá, mỗi mùa một thời trang... biến hoá không cùng.

Tất cả các cái đó chỉ có thể có được, vì loài người có trí thông minh, có trí tưởng tượng, có ý chí, có tình cảm, biết học hỏi, và biết hợp tác với nhau mà làm, biết dạy nhau để người sau làm tốt hơn, tiến bộ hơn người trước. Nói tắt, vì có các quan năng tinh thần, mà ta gọi là linh hồn.

**+ Nhưng ai ban cho họ có các quan năng ấy?** Mặc cho ai nghĩ sao thì nghĩ, chúng ta, người công giáo, lấy trí thông minh suy xét thì thấy mọi sự đều phải có nguyên nhân: đồng hồ phải có thợ làm ra, nhà phải có người xây, nước phải có Vua hay thủ lãnh, trí khôn ta phải có Thượng Đế phú ban. Không thể tự nhiên mà có. Vũ trụ vật chất làm sao ban cho ta tinh thần được? Nó không có tinh thần, không có trí khôn, sao nó ban cho ta? Không ai có thể cho người khác cái mà chính nó không có!

Thêm vào suy luận khôn ngoan tự nhiên đó, *đức tin* dựa vào Lời Chúa mặc khải trong Kinh Thánh, đến dạy ta thêm rõ hơn và chắc chắn hơn rằng: trí khôn ta, tinh thần ta, do Thiên Chúa phú bẩm cho ta. Chỉ vì người ta không thấy, cho nên mới từ chối không tin điều đó, hoặc cho đi không thấy bằng mắt, thì vẫn có thể dùng lý trí ngay thẳng mà thấy bằng tinh thần.

Còn chúng ta tin, và chắc chắn chúng ta đúng rằng: Chính Thiên Chúa, sau khi đã ban cho ta một thân xác, một sự sống tuyệt vời, như đã ban ở các kỳ trước, còn phú ban vào thân xác ấy tinh thần, các quan năng, các năng khiếu, ta gọi tắt là linh hồn, tức là một cái hồn, không phải chỉ là *sinh hồn* như cây cỏ, không chỉ là *giác hồn* như súc vật song là *linh hồn, hồn linh thiêng*, cao siêu, không chết, không tan rã, sống mãi đời đời.

Đây bằng chứng Kinh Thánh: “Yavê Thiên Chúa đã nắn hình người với bụi lầy từ đất đai, và Người đã hà hơi sống vào mũi nó và con người đã thành mạng sống” (Kn 2.7). Chắc ai cũng biết là Kinh Thánh tả nôm na, bình dân Thiên Chúa như có tay chân, và như ông thợ gốm nặn tượng đất. Bản văn Kinh Thánh cổ này, đã được gần 40 thế kỷ rồi, xưa lắm, cổ lắm; cho nên viết và thời cổ ấy, loài người còn bán khai, cổ lỗ, phải tả cách bình dân, mộc mạc như thế mới dễ hiểu, dễ nhớ. Song với chúng ta sống ở thời đại văn minh, khoa học thế kỷ 20, ta chỉ cần hiểu cái ý muốn nói gì thôi. Vậy ý muốn nói là Thiên Chúa dựng nên thân xác và sự sống con người bằng những chất liệu có sẵn trong trời đất, có khi trải qua bao nhiêu nắn nót, chứ không phải dùng một cái là con người hiện ra như từ đất nẻ chui lên nguyên xi (do đó có thể chấp nhận thuyết tiến hoá, mà lời tả Thiên Chúa nắn, nặn đã gợi ý). Nhưng câu: “Người hà hơi sống vào mũi nó”, ta phải hiểu ý muốn nói rằng: Thiên Chúa phú bẩm vào trong thân xác con người một sự sống vừa tự nhiên, vừa siêu nhiên, đó là sự sống của Thiên Chúa, có thể nói cách gợi hình rằng: Thiên Chúa hà hơi, cái hơi sống từ buồng phổi Thiên Chúa, vào trong con người, tức là sự sống của Thiên Chúa, mà khi tạo dựng các súc vật không thấy Thiên Chúa làm như vậy, Người chỉ dựng bằng một lời phán, một việc quyền năng phép tắc, là chúng có sự sống tự nhiên của loài chúng thể thôi.

Nhưng, nhờ một đoạn Kinh Thánh ở chỗ khác, ý nghĩa về hồn thiêng mới càng rõ rệt. Đó là đoạn 1, câu 26 và 27 của sách Khởi Nguyên. Sau khi Thiên Chúa đã dựng các loài, các vật, trời đất, tinh tú..., Người long trọng phán: “Ta hãy làm ra con người theo hình ảnh Ta, như hoạ ảnh của Ta... Chúng sẽ thống trị trên cá biển, chim trời...”. Loài người được giống hình ảnh Thiên Chúa nghĩa là gì? Nghĩa là giống như con giống cha, cha sao thì sinh con làm vậy. Thiên Chúa là Cha, Người có trí thông minh, có tài năng, có tự do, có yêu mến; thì Người dựng nên ta *giống như Người vậy*, cũng có trí khôn, có

tài năng, có tự do, có yêu mến, có sự sống như Người; tuy nhiên *không bằng Người được*, chỉ có một phần nào thôi.

Do đó ta thấy ông Sa-lo-môn khôn ngoan, uyên bác chừng ấy. Trong lịch sử nhân loại, ta được đọc thấy biết bao nhà bác học, triết gia, khoa học gia, nhạc sĩ lừng lẫy như Anh-Stanh (Einstein), Pát-stơ (Pasteur), Mô-da (Mozart), Bi-thô-von (Beethoven), vv...

Nhưng ta chớ vội dừng lại ở đây. Với Chúa Giêsu và Tân Ước, ta được dạy thêm rằng: ngoài việc mọi người đều có trí khôn hay hồn thiêng như thế, song riêng người tín hữu, những kẻ tin vào Chúa Giêsu và chịu Phép Rửa tội, còn được thông chia bản tính thần linh, bất tử và vĩnh cửu của Thiên Chúa. Như thế, họ lại càng giống hình ảnh Thiên Chúa hơn nữa, đến nỗi, họ được gọi là “những kẻ sinh bởi Thiên Chúa” (Thánh Gioan).

Khi được biết Thiên Chúa thương ta như thế và đã ban cho loài người được các của quý báu như vậy, thì ai còn có thể vô tâm mà không hết lòng tạ ơn Ngài. Điều ta sẽ nói với nhau đây, không để chống đối hay chê ghét ai, nhưng thực đáng thương thay cho những người vì mù quáng hay ngu dốt, thiếu suy nghĩ đến nơi đến chốn, mà dám bảo rằng loài người chỉ như con vật, con trâu, con bò, cây bừa, làm lụng tối tăm mặt mũi suốt đời, rồi gục xuống chết là hết. Tội nghiệp cho họ, họ không được đức tin cho biết những chân lý tốt đẹp và phần khởi như chúng ta. Điều này cũng là một lý do thêm để tạ ơn Chúa, tức là không những Chúa *cho ta có* hồn thiêng, mà còn *cho ta biết* là ta có sự đó nữa.

Kỳ này, đến đây là đủ, kỳ sau, ta sẽ bàn: biết có linh hồn và các quan năng ấy, ta phải phát triển làm sao?

Chúng ta cùng cầu nguyện: “Lạy Chúa, Đấng Tạo dựng muôn loài, muôn vật! Chúng con xin dâng lời chân thành cảm tạ Chúa, vì đã cho loài người chúng con vinh dự sang quý trên mọi loài, mọi vật của vũ trụ này, là có hồn linh thiêng bất tử, để chúng con bá chủ muôn loài và để chúng con biết Chúa, yêu mến Chúa cùng phục vụ đồng loại sống cuộc đời vui tươi, hào hứng, đáng sống ở đời này, dọn về sống mãi muôn đời với Chúa đời sau. Chúng con cũng làm giờ đèn tạ này, để xin Chúa thứ tha cho chúng con biết bao lần không coi trọng linh hồn mình. Xin tha thứ cho tất cả những ai được có linh hồn mà từ chối không tin, phủ nhận món quà tình thương của Chúa. Xin Chúa nhận lời chúng con, vì công nghiệp Chúa Kitô, Con Chúa, Chúa chúng con. Amen!”

## Tích truyện

Xưa có một người mù, lục nào cũng kết thúc lời cầu nguyện bằng câu: nếu điều con xin đó có ích cho linh hồn con”. Một hôm, người ta dẫn ông đến trước mộ thánh Tôma hay làm phép lạ, để xin thánh nhân làm phép lạ chữa cho ông khỏi mù. Ông được nhận lời: đôi mắt ông vụt sáng, nhìn rõ mọi vật. Còn gì vui sướng bằng, ông như chết mà được sống lại. Nhưng sau những giây phút vui mừng, sung sướng, ông chợt nhớ mình quên kết thúc lời cầu nguyện bằng câu thường lệ: “Nếu điều con xin đó có ích cho linh hồn con”, nên ông vội vã trở lại trước mộ vị thánh, ông xin cho được mù lại, nếu điều xin đó có ích cho phần rỗi linh hồn hơn ông hơn là được sáng mắt mà mất linh hồn. Quả nhiên, đôi mắt ông lại hoá mù như trước; nhưng từ đó, đời ông càng thêm thánh thiện. Quả ông đã biết trọng linh hồn hơn thế xác.

## BÀI LỜI CHÚA 27 NỮ HOÀNG SABA YẾT KIẾN SALÔMÔN HOÀNG ĐẾ

### Trích sách 1 Các Vua, ch-10

Tin đồn về sự thông thái, khôn ngoan của Vua Sa-lo-môn lan ra khắp các nước, đến tai cả những người xứ Ả rập xa xôi; giữa những vùng sa mạc nóng cháy. Vậy có nữ hoàng Sa-ba, cai trị một xứ ở vùng Ả rập ấy, quyết định đến yết kiến Sa-lo-môn, vì bà đã nghe đồn về khôn ngoan của ông, cũng như về Đền Thờ nguy nga, đồ sộ ông xây để dâng kính Thiên Chúa Yavê. Bà đến Yêrusalem với đoàn quân hầu hào hoa, lịch sự chưa từng có, đem theo hàng đàn lạc đà tải vàng và hương trầm quý,

cùng bao nhiêu trân châu, bảo ngọc. Bà còn đến với dự tính ra các câu đố để thử tài ông. Sa-lo-môn đã giải cho bà tất cả các câu đố hóc hiểm, không có điều nào mà ông không giải được. Khi nữ hoàng Sa-ba thấy tất cả sự khôn ngoan cao vời ấy, những đèn đài, cung điện ông đã xây, những món sơn hào hải vị trên bàn ngự yến, các dinh thự của các quan triều thần, hàng ngũ và giáp binh của quân đội, các y phục gấm vóc lụa là của quần thần, và nhất là những lễ thượng hiến vô vàn vô số chiên, bò ông dâng tế lên Yavê..., thì bà không giấu nổi sự khâm phục, ngây ngất. Bà nói với Vua:

- Quả là sự thật tất cả những điều tôi đã nghe khi còn ở quê nhà về các công việc, tài năng và khôn ngoan của Hoàng Thượng. Tôi đã không muốn tin, và coi như hoang đường, bầy đặt. Mãi cho đến bây giờ, tôi đến tận nơi, nhìn thấy tận mắt. Thật ra, điều người ta đồn chưa bằng một nửa. Về khôn ngoan và thịnh đạt, Ngài đã trội xa hơn lời đồn thổi! Phúc thay các Hoàng hậu và cung phi của Ngài! Phúc thay các quần thần của Ngài, những người châu chực luôn trước mặt Ngài và được nghe sự khôn ngoan của Ngài. Chúc tụng Yavê, Đấng đã đem lòng sủng mộ Ngài và đã đặt Ngài trên ngai của Israen, để thi hành công minh, chính đức!

Bà đã dâng tặng cho Vua 120 tạ vàng và vô số trầm hương với trân châu bảo ngọc đếm không xiết như chưa từng thấy ở Yêrusalem. Và Vua Sa-lo-môn cũng tặng lại nữ hoàng vô cùng hào phóng, xứng bậc hoàng vương. Rút nữ hoàng đã lên đường hồi hương.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Nghe lời một nữ hoàng ngây ngất khen tặng sự khôn ngoan, tài năng của Sa-lo-môn, thật sướng tai! Xét lại nguồn gốc sự khôn ngoan của Vua, ta thấy Kinh Thánh thuật rằng: ông đã cầu xin Chúa. Và điều ấy đẹp lòng Chúa đến nỗi Chúa ban kèm thêm của cải, vinh sang, quyền lực (x. 1V 3.9-13; 2Ks 1.20-12). Nhưng không phải ông ngồi chờ khôn ngoan từ trời chui vào đầu óc ông như một phép lạ. Chắc ông cũng phải học hành, tập tành, bàn hỏi...

Phần ta cũng vậy. Bài kỳ trước cho ta biết: ta được Chúa phú bẩm cho ta trí khôn và các năng khiếu tinh thần, ta cũng phải khai thác và phát triển. Đó là điều bàn ở kỳ này. Không khai thác và phát triển, thật uổng cho đời ta, và cũng là tội vô ơn đối với Đấng ban ơn.

Quy luật phát triển đều thấy có ở mọi vật có sự sống. Ngay các súc vật cấp thấp cũng đã thấy: gà con không chỉ cần hơi ấm, thức ăn, song gà mẹ gọi con theo, tập cho biết bới đất tìm sâu. Càng thú vật cao đẳng, sự tập luyện càng nhiều: mèo mẹ bắt chuột về vờn trước mặt mèo con. Đến loài khỉ, loài cá heo, có thể xếp hạng "thông minh" bậc nhất, biết làm bao trò xiếc như ta thường xem trong ti vi: đó cũng nhờ loài người biết tận dụng, khai thác các khả năng của chúng. Tuy nhiên, khả năng chúng chỉ có hạn. Còn loài người, quan năng tinh thần có khả năng hầu như vô biên, sức tiến bộ vô tận.

Vậy vài điều phác sơ sau đây, không có ý dạy, song để nhắc nhớ các bậc phụ huynh:

1/ Ngay từ bé, tập cho con em phát huy khả năng tinh thần. Thường chúng ta đợi chúng lớn khôn. Thế không đúng. Ngày nay, các nhà tâm lý giáo dục coi mấy năm đầu là thời kỳ vô cùng quan trọng! Đó là thời kỳ các em thu được rất nhiều vốn liếng hiểu biết đủ thứ làm nền tảng cho cả đời sau này. Cách đây ít lâu, trong tạp chí Liên Xô, thấy nói đến tập bơi cho các em mới chập chững biết đi, tập nói hai ba sinh ngữ cho các em lên hai tuổi... Ta xem đó! Người ta gửi các em vào Vườn trẻ hoặc Mẫu giáo có đủ chuyên môn để giúp các em biết hát, múa, nhận định màu sắc, phát triển các quan năng ngay từ ấu thời! Ở đây chỉ xin các phụ huynh một lưu ý: trẻ con hay đặt các câu hỏi đủ thứ: Tại sao thế này? Cái gì đó? vv... Đó là trí khôn đang mở ra. Ta đừng sốt ruột, nóng nảy, la mắng các em quấy rầy ta, mà nên ra sức giải đáp vừa tầm cho các em. Đối với chúng, phụ huynh đang là các thần tượng, quyền phép, tài ba, hãy tranh thủ giữ ngôi vị cao cả ấy, hãy tranh thủ lòng tin tưởng ấy nơi con em mình.

2/ Đến lúc lớn, phụ huynh giúp các em ý thức khả năng tinh thần và sự cần thiết phát triển chúng tới đa nhờ trường học, nhờ khoa học, nhờ sách báo, nhờ các phương tiện truyền thông. Xin lưu ý phụ huynh về tuổi dậy thì của con em: lúc mà các thần tượng ca nhạc, màn ảnh ciné, ngôi sao bóng đá... rất có ảnh hưởng; vì lúc ấy, các thiếu niên đang có tâm hồn khao khát những lý tưởng cao cả, rộng

lớn. Tùy sự hướng dẫn mà chúng hấp thụ ảnh hưởng tốt hay xấu. Lúc đó cũng là lúc chúng đi theo bạn bè, ham thích các cuộc tiêu khiển... Ở khía cạnh này, con em ta chịu ảnh hưởng tốt hay xấu, lợi hay hại cho suốt đời. Học thầy không tày học bạn!

3/ Phụ huynh không chỉ cho con em đến trường, hay phú thác cho các linh mục, dì phước lo trau dồi khả năng con em, nhưng còn phải khuyên các em tham gia các phong trào thanh thiếu niên, các hội đoàn, sự giao tiếp xã hội, các lớp huấn nghiệp, các lớp học tâm sinh lý, dự bị hôn nhân... Tất cả đều phải liên kết, hợp tác với gia đình và phụ huynh, để đào tạo năng khiếu của tâm hồn, của trí khôn cách hài hoà: Cuộc đời sẽ mở rộng để đón những em nào, ngoài vốn liếng học hành, còn biết ca, biết đàn, biết vẽ, chụp hình... Cuộc đời sẽ đáng sống và tươi đẹp hơn cho những em nhiều khả năng: đá bóng, chơi banh, chơi cờ tướng, cờ quốc tế, biết làm thủ công, biết tháo vát, biết lái xe, biết vẽ, vv...

4/ Nói như thế, để phụ huynh đừng chỉ nhắm cho con đi học lấy bằng, hoặc không được thì học một nghề gì để đi làm có tiền, để làm ông nọ ông kia, có tiền của mà sống cho sung sướng và nuôi vợ nuôi con. Đừng nhắm điều ấy mà thôi, nhất là đừng nhắm sớm quá! Đã hẳn, đó là điều thực tế và cần thiết. Nhưng tiền của chưa đủ để con người hạnh phúc, để con người đúng là con người. Trong báo Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22-11-86 có bài viết về hạnh phúc, có trích câu này của một nhà triết gia Hi Lạp, ông Hê-ra-cơ-lít: "Nếu hạnh phúc dựa trên vật chất mà thôi, thì ta có thể nói con bò có hạnh phúc", khi đã ăn cỏ no bụng. Không! Con người không là con bò, chỉ cần tiền để ăn no bụng, mặc áo đẹp... Con người còn có tinh thần, linh hồn; nên phải đào tạo các quan năng ấy. Không phải chỉ làm con em ta thành một thợ giỏi, một bác sĩ, một kỹ sư hay gì gì..., nhưng trước tiên là thành một con người, theo đúng nghĩa con người, hướng về cả ba mặt: Chân - Thiện - Mỹ.

Đến đây, ta có thể đặt câu hỏi: Bỏ lơ việc phát triển các quan năng tinh thần (trí và đức) có tội không? Chắc chắn có, nặng hay nhẹ tùy theo mức độ của sự chênh lệch, cũng như đã nói về sự lơ là không phát triển hoặc bảo vệ mạng sống và thể xác vậy.

Nhưng đáng buồn là nhiều người không biết chuyện đó. Nguyên do sự không biết này là vì sức khoẻ và các sự vật chất dễ nhận thấy hơn, và bởi thế, ta chú trọng vào chúng quá nhiều. Tỉ dụ: đói cơm thì thấy bụng cồn cào, chân tay rã rời, chứ trí khôn thiếu học hỏi, tâm hồn thiếu Lời sự sống của Chúa, có ai cảm thấy thiếu đâu? Một cái chân bị tai nạn làm gãy, đi đứng không được, thì dễ thấy khổ sở, thiệt thòi hơn là một bộ óc lười biếng, thiếu suy nghĩ, không biết sử dụng "chất xám hay một linh hồn thiếu ơn Chúa, thiếu tình mến Chúa...

Vậy lơ là, chênh lệch là có tội. Tội ấy:

a/ Phạm đến Chúa: vì vô ơn, bạc nghĩa: Thiên Chúa ban quan năng tinh thần cho ta như một cái vốn, ta không biết làm lợi ra. Hãy nhớ đến dụ ngôn Chúa Giêsu nói về các nén vàng trao cho đầy tớ, người không làm lợi đã bị phạt nặng.

b/ Phạm đến chính mình: Vốn tinh thần Chúa ban để ta sửa soạn cho tương lai và cuộc đời, sao cho đẹp và xứng đáng như Chúa mong ước. Chúa muốn ta nên giống như Đức Giêsu, Con Chúa, được chừng nào hay chừng ấy, và về đủ mặt. Thế mà, ta lại để trí khơi ngu dốt, tối tăm, tâm hồn bần tiện, ích kỷ, độc ác..., thành một thằng người chẳng ra người, ngợm chẳng ra ngợm..., không thể nào xứng với Nước Trời của Chúa được..

c/ Phạm đến người khác và cộng đồng xã hội: Mọi người và cả xã hội đã giúp ta, kể nhiều, người ít, để ta sống, có cơm ăn, áo mặc, được học hành, được mọi thứ đồ dùng...; nay ta thành nhân, đến lượt ta phải "trả nợ" hay đóng góp phần ta vào xã hội, cho mọi người... Đó là bổn phận báo ơn, đền đáp. Nếu ta chỉ là một kẻ suốt đời sống bám vào người khác, vô dụng cho gia đình, cho xã hội, cho quốc gia...; thử nghĩ xem như thế không có lỗi sao? Và lỗi nặng nữa.

Tất cả các điều vừa nói đây, có lẽ anh chị em lấy làm lạ tai, vì ít khi nghe các Cha giảng đến. Có lẽ vì chúng ta không đi học thêm giáo lý, nên không được nghe, hoặc có khi các đấng giảng dạy không bao giờ đề cập đến, chỉ toàn nói về đạo đức, thiêng liêng thôi chẳng? Thôi thì cái thiếu sót ấy được bù đắp ở bài suy niệm Lời Chúa hôm nay.

Như thế, gia đình chúng ta có lý để đền tạ với Chúa, vì đã không làm điều phải làm, đã thiếu sót bổn phận với Chúa, với mình, với xã hội.

## Tích truyện

Cô Ê-len Ken-lơ (Hélène Keller), từ nhỏ đã bị mù và điếc, do bệnh viêm màng não. Sau đó, bệnh trạng thêm nặng, bị câm nữa, thành ra cuộc đời em Ken-lơ hoàn toàn bị giam kín trong đêm tối và im lặng: em không nhìn thấy, không nghe gì và cũng không nói được một câu nào. Thật là tình trạng khủng khiếp! Một ngày kia, vì thương cảm số phận đen tối của em, có người đã khéo tìm được cách liên lạc với trí khôn em: người ấy cầm tay em, đặt dưới một vòi nước, đang lúc ấy làm một cái dấu hiệu trên tay em. Như một tia chớp loé, em hiểu cái tương quan giữa làn nước lạnh và dấu hiệu. Em hồi hộp cảm động: em hiểu là từ nay, có thể lấy bàn tay làm dấu hiệu là đòi được uống nước... Và cứ thế, em tìm ra nhiều dấu hiệu khác để chuyển ý của em, ngược lại, người ta làm những dấu hiệu trên bàn tay em để nói với em... Sáu tháng sau, Ken-lơ đã có thể đọc và viết bằng chữ Brai, chữ nổi của người mù. Đến năm 16 tuổi, cô đi học trường trung học, 24 tuổi đỗ tiến sĩ bằng ba thứ tiếng Đức, Pháp và cổ ngữ. Đã hẳn, cô dành được các thắng lợi đó giữa muôn vàn khó khăn không thể tưởng tượng, với một sức mạnh ý chí lớn tựa núi non. Thế rồi, cô dâng đời mình phục vụ các người cũng bị xấu số như mình. Thoạt tiên, cô viết nhiều sách, kể lại kinh nghiệm của mình, các mò mẫm, các cố gắng... Rồi cô đi nhiều nơi diễn thuyết, nhờ đó, trong ít lâu, cô đã thu được một triệu đô la để giúp các bạn đau khổ. Cô đi như thế, vòng quanh trái đất tới sáu lần. Văn hào Mác-Tuanh tặng cô biệt hiệu: "Một thí dụ sống động của nghị lực, ý chí và trí khôn nhân loại, khiến thắng được các liệt bại thể xác tưởng như không thể thắng nổi".

Còn chúng ta, những người lành lặn, có đủ cả ngũ quan và các quan năng, tại sao lại để chúng đâm liệt bại vì thiếu ý chí; thiếu cố gắng?

## BÀI LỜI CHÚA 28 THƯƠNG XÁC BẦY MỐI

Với bài này, ta bước sang một đề tài mới là bác ái đối với tha nhân.

### Trích Sách Tô-by-a, ch.1-4 và 12

Ông Tô-bi bị Vua San-ma-na-da bắt làm phu tù, đi lưu đầy cùng với người Israen sang Ni-ni-vê. Ông là người công chính, giữ lề luật Chúa trọn vẹn, và rất có lòng kính sợ Thiên Chúa. Lòng đạo của ông không chỉ là đi dự lễ, đến nhà thờ, đọc kinh, nguyện ngắm Lời Chúa, mà còn diễn tả ra bằng các việc lành phúc đức. Ông không những làm gương sáng cho người lân cận, mà còn giúp đỡ họ tận tình: giúp tiền cho kẻ mồ côi, goá bụa và khách tha phương, bố thí cho kẻ nghèo đói, túng thiếu. Ông kể rằng:

- Người đói, tôi cho bánh ăn; kẻ mình trần, tôi cho áo xống; nếu thấy có thầy chết nào bị quăng ngoài tường lũy Ni-ni-vê, tôi đem chôn cất.

Số là Vua mới tên Sa-ne-kê-ríp lên nối ngôi vua trước, ông rất ghét người thờ phượng Thiên Chúa, nên tìm giết họ như những tên đại gian, đại ác. Ông Tô-bi không sợ cơn bắt bớ, cứ thăm viếng kẻ tù ngục, yên ủi, giúp đỡ họ, và khi họ bị giết, ông lén lấy trộm xác đi chôn cất tử tế. Bị người Ni-ni-vê tố cáo lên Vua, ông bị kết án tử hình. May nhờ các bạn tâm phúc, ông trốn được, ẩn náu một nơi, còn gia tài ông bị tịch biên hết không còn gì. Ít lâu sau, vua độc ác kia bị ám sát, Tô-bi lại trở về Ni-ni-vê, đoàn tụ với vợ con và tiếp tục làm việc nghĩa.

Hôm ấy, ngày đại lễ Ngũ Tuần, người ta dọn một bữa tiệc thịnh soạn mừng ông. Thấy món ăn la liệt trên bàn, ông chạnh lòng nhớ đến những kẻ đói nghèo, và sai con rằng:

- Nay con, hãy ra đường và gặp ai nghèo đói trong anh em ta, hãy dẫn về đây chia sẻ bữa ăn với cha. Nay cha đợi con về đó!



Lúc đưa một người nghèo đói về, cậu con nói với cha:

- Cha ơi! Có một người Israen bị sát hại, người ta quăng xác ngoài bùng binh.

Vừa nghe, ông Tô-bi chỗi dậy, bỏ bữa ăn, đi lấy xác người đó, đem về giấu đi, đợi đến tối mịt đem chôn. Sau đó, ông mới tắm rửa và ngồi ăn uống. Nhưng bữa tiệc lúc ấy đã biến thành “ăn bánh trong tang sàu”. Đến tối mịt, ông đào huyết chôn xác người ấy. Hàng xóm thấy thế xì xào:

- Hắn vẫn chưa sợ! Đã bị tầm nã và kết án tử hình, phải bỏ trốn, thế mà bây giờ hắn vẫn lại chôn xác kẻ chết!

Họ không biết rằng ông Tô-bi kính sợ Thiên Chúa hơn sợ vua As-sy-ri, và lòng thương người lớn lao đến nỗi không làm ông chùn bước trước một hi sinh nào.

Đã vậy ông có được Chúa thưởng gì đền đáp đâu! Chỉ gặp toàn là tù ngục, kết án, chạy trốn, gia tài bị tịch thu... Và lần này, xui xẻo hơn nữa: tối đó, vì quá mệt, trời lại nóng bức, ông nằm ngủ bên tường, nên bị cứt chim từ mái nhà rơi xuống làm ông bị mù cả hai mắt. Chỉ mãi sau này, như ta đã biết, ông được cậu con là Tôbya lấy mật gan cá rịt cho ông, mắt ông mới sáng lại.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Ông Tô-bi là con người đã thi hành trọn vẹn việc thương xác bảy mối. Có anh chị em nào thuộc lòng, xin đọc lên thử coi? [mời đọc...] [Hoan hô!]

Ông Tô-bi thương người đến lụy vào thân, vì sao ông không ngại? Thưa: vì ông là người công chính, đạo đức, tức là người vâng giữ luật Chúa truyền dạy. Ta cũng vậy, Chúa cũng dạy ta yêu người. Thương người có 14 mối, thương linh hồn 7 mối, thương xác 7 mối. Thực hành các điều đó mới xứng danh là đạo bác ái.

*Bài sau, ta sẽ bàn về cách thực hành mỗi thương xác. Kỳ này, ta hãy suy niệm các lý do tại sao ta phải thương và giúp đồng loại.*

***1/ Trước hết, sự sống thật quý giá:***

Khi ta nhìn một em bé mũm mĩm, đang chơi đùa, hồn nhiên, vô tư lự và vui sống, ta cảm thấy xúc động! Ta thầm nhủ: sự sống con người thật cao quý, thật đẹp đẽ, thật lạ lùng! Đó là màu nhiệm sáng tạo: một con người vừa xuất hiện trên cõi đời, tươi mới, trẻ trung, mang theo nó bao hứa hẹn, bao khả năng tiềm tàng trong thân xác non nớt, nhỏ xíu đó. Và ta thử hỏi: Trẻ này mai sau sẽ thế nào? Một người tốt, một anh hùng, một vĩ nhân, một bậc thánh? Hay ngược lại, thành một tên côn đồ, một kẻ vô dụng, hại gia đình, phá xã hội, một kẻ dữ sa hoả ngục đời đời?

Sẽ ra thế nào ư? Một phần không nhỏ là do những người xung quanh có quan tâm, săn sóc, giúp đỡ nó không: săn sóc khi còn nhỏ, giúp đỡ khi đã lớn và đã thành người.

2/ Sự sống quý giá và là một ơn huệ của Chúa, nên ta tôn trọng mạng sống và thân xác ta thế nào - điều đó ta đã xem ở các bài trước - thì ta cũng ***phải tôn trọng, lo lắng, săn sóc, giúp đỡ người khác*** như thế. Bạn thử tưởng tượng đang ở trên xe đò, trước mặt bạn là một bà mẹ với đứa con thơ 3 tuổi. Xe sắp chuyển bánh. Tiếng người lơ xe hô bác tài: “Chạy!”. Và anh ta đang sắp đóng sầm cửa lại. Bỗng bạn thấy bàn tay em bé đang kẹt vào khe cửa. Bạn sẽ cảm thay thế nào? Nếu không phải là tim sẽ thất lại? Bạn sẽ làm gì? Bạn có thể ngồi điềm nhiên nhìn bàn tay non nớt kia sẽ nát tan, máu chảy xối xả và em bé đau đớn khóc thét lên được không? Chỉ một giây mà cả đời em bé sẽ tàn phế, có khi phải cưa cụt đến cổ tay!

Không! Không thể như thế! Bạn không thể ngồi yên, nếu bạn còn có một con tim của loài người. Bạn phải làm một cái gì đó để cứu nguy. Và giả sử em nhỏ đó là chính bạn, chắc bạn sẽ mong được ai

cứu giúp. Do đó, ta phải đến cứu giúp tha nhân, như Chúa đã dạy: “Điều gì các con muốn người ta làm cho mình, thì cũng hãy làm cho người ta” (Mt 7.12).

**3/ Hãy xem gương Thiên Chúa:** Ngài thương và săn sóc mọi tạo vật Ngài đã dựng nên; cách riêng đối với loài người, Ngài tỏ ra nhân hậu, yêu thương biết bao, bất kể họ là ai. Chúa Giêsu nói: “Chúa ban mưa nắng cho kẻ lành cũng như kẻ dữ”. Thế nhưng, có điều này đáng lưu ý: theo lối quan phòng xếp đặt của Ngài, Ngài săn sóc, giúp đỡ ta qua trung gian của người khác, Chúa nhờ tay người này giúp đỡ người kia, cha mẹ giúp đỡ con cái, người khoẻ giúp người yếu, người giàu giúp người nghèo, vv...

Thấy người khác nghèo đói, bệnh hoạn, khổ đau mà không giúp đỡ, đó không còn là con người nữa, mà là con vật, hoặc con người đó không có trái tim. Người ngoại đạo ngày xưa vì tin vào thuyết định mệnh, nên họ để mặc người khác nghèo khổ, đau đớn, vì nghĩ rằng đó là “số kiếp”, đó là “tiền oan nghiệp chướng”, “kiếp trước đã ăn ở thất nhân, thất đức”, ráng phải chịu vậy. Cùng lắm, họ chép miệng cảm thương rồi thôi, chẳng tích cực giúp đỡ gì, chưa kể có khi vì mê tín dị đoan, cái khổ của người khác còn gọi lên nơi họ một mối lo sợ bị lây xui xẻo, nên họ thường tránh xa, hay đốt hương, đốt vía xua đuổi. Nghe nói có chuyện này, chẳng biết đúng hay sai: các người thuyền chài, thấy ai sắp chết đuối, họ kiêng không đến cứu vớt, vì sợ xui, sợ Hà bá!

**4/ Đạo Chúa dạy khác:** Thiên Chúa là Cha nhân từ, thì đạo của Chúa chỉ có thể dạy lòng bác ái! Ngay trong Cựu Ước, Chúa phán: “Ta ưa chuộng tình thương hơn là các lễ vật” (Hs 6.6). Và Chúa dạy phải có những hành động thương yêu cụ thể. Cứ xem gương ông Tôbi trên kia đủ rõ. Rồi Ngài còn chúc phúc: “Phúc cho ai lưu tâm đến người nghèo khó và yếu đuối, ngày họ gặp hoạn nạn, Thiên Chúa sẽ gỡ thoát cho” (Tv 41.2).

**5/ Gương Chúa Giêsu:** Đức Giêsu đã đến, Ngài mang tình thương Thiên Chúa xuống trần gian giá lạnh, ích kỷ và khổ đau này. Ngài đầy tình thương người lên đến đỉnh cao chói vọt, khi Ngài tuyên bố: “Điều răn lớn nhất và trọng nhất là yêu mến Thiên Chúa trên hết mọi sự. Điều ấy đã đành. Điều răn thứ hai cũng giống như thế, quan trọng ngang với điều thứ nhất: đó là yêu thương người ta như mình vậy”. Nói thật, đạo ta chỉ có hai điều răn ấy. Còn ngoài ra, các điều khác đều từ đó “phẳng” ra, thế thôi. Nhưng nên nhớ, Đức Giêsu không chỉ nói, Ngài đã thi hành trước: Ngài động lòng thương người phung hủi, đưa tay đụng đến để chữa lành. Thấy bà goá thành Naim đang khóc lóc đi sau quan tài đưa con trai độc nhất, Ngài chạnh thương làm một phép lạ lớn cho cậu con trai sống lại và trao tận tay bà. Hàng ngàn kẻ đau ốm, tật nguyền, quỉ ám, động kinh, Ngài đều ra tay chữa lành, bất kể có đạo hay không có đạo, tốt hay xấu.

**6/ Lời Chúa Giêsu dạy:** Làm trước, dạy sau. Đức Giêsu dạy môn đồ điều Ngài đã thi hành trước. Rồi Ngài dạy: “Các con hãy yêu mến nhau, như Thầy đã yêu mến các con”. Ngài còn nói đó là điều răn mới: “Thầy ban cho các con một điều răn mới: là các con hãy yêu mến nhau...”. Mới ở chỗ nào? Xưa, Cựu ước đã dạy phải yêu thương rồi cơ mà? Người đời cũng vẫn nói: thương người như thể thương thân! Cái mới thì ra ở chỗ này: Yêu thương người ta không chỉ như mình, mà còn như Thầy đã yêu mến chúng con, yêu như cách Chúa yêu, yêu như lòng Chúa yêu, như mức độ Chúa yêu, vv... Cái mới còn ở điểm này nữa: khi ta thương và giúp đỡ người nào, thì ta làm cho chính bản thân Chúa: “Quả thật, Thầy bảo các con, những gì các con đã làm cho một người trong các anh em hèn mọn nhất của Thầy là các con đã làm cho chính mình Thầy”.

Có người nghĩ rằng Chúa khuyên ta nên yêu mến nhau. Không yêu mến, giúp đỡ nhau cũng chẳng sao, miễn là mình cứ xưng tội, rước lễ đọc kinh, lạy hạt là đủ, vẫn được lên thiên đàng! Đừng nghĩ vậy! Sai lầm to! Chúa Giêsu đã coi đó là một lệnh truyền cơ mà: “Đây là lệnh truyền của Thầy: các con hãy yêu mến nhau...” (Ga 15.12; 12.17).

Vậy đây không phải chuyện đùa, thích thì làm, không thích thì Thôi. Ai từ tể với ta, ta giúp đỡ, kẻ nào ta ghét, ta mặc kệ... Chúa Giêsu còn nói một cách khác để ta thấy rằng: không yêu thương, giúp đỡ người khác, ta chẳng còn là tín hữu Chúa, mà chỉ là một kẻ ngoại đạo: “Cứ dẫu này mà người đời biết chúng con là môn đệ Thầy: đó là chúng con yêu mến nhau”. Không làm như thế, chúng ta không phải là môn đệ Ngài nữa, mà là kẻ ngoại đạo roi. Chúng ta ở đây, ai ai cũng đều biết các điều Chúa dạy, song khốn nỗi, trái tim ta thường lười biếng và ích kỷ, cứ luôn tránh né yêu thương, hoặc viện đủ lý lẽ để làm ngơ, giả điếc, không giúp đỡ anh em khác. Đã là lệnh truyền, đã là điều răn Chúa dạy, mà ta không thi hành, thì hình phạt Chúa chờ ta đó, ngày phán xét Chúa sẽ quở trách khủng khiếp:

“Hồi phở bị chúc dữ, hãy xéo đi xa Ta, mà vào lửa đời đời. Vì xưa Ta đói, các người không cho ăn, khát không cho uống, Ta là khách lạ, các người không tiếp rước, mình trần không cho mặc, Ta đau yếu và ở tù, các người không thăm viếng... Quả thật, những gì các người từ chối không làm cho kẻ nhỏ hèn nhất, là các người đã không làm cho Chính mình Ta”.

Gia đình chúng ta hãy tạ tội với Chúa và hứa từ nay sẽ tuân hành lệnh truyền của Chúa, như ông Tô-bi, hầu được phúc sống đời đời bên Chúa.

## Tích truyện

Bác sĩ Long-giê (Longet) là một bác sĩ người Pháp, đã từng phục vụ ở Việt Nam cách đây 30 năm, và cũng nổi tiếng như bác sĩ Tom Dooley, người Mỹ, đã phục vụ ở Đông Nam Á. Ông tận tụy săn sóc, yêu thương các bệnh nhân, bất kể giai cấp, tôn giáo, chủng tộc, bất kể ngày đêm. Được hỏi vì sao ông quý bệnh nhân đến thế? Vì sao ông có thể bỏ ăn, bỏ ngủ vì bệnh nhân, xem bệnh nhân trên hết? Ông đáp:

- Vì thấy Chúa Giêsu trong người bệnh.

Mỗi sáng, khi đi dự lễ, bệnh nhân lương giáo, ai muốn đi đều được ông chở trên xe. Mỗi chiều Chúa nhật, ông chở các bệnh nhân đi chơi, tham quan nơi này, nơi nọ. Và mỗi tối, ông lần hạt chung với các bệnh nhân công giáo. Vì là người Pháp, đang bập bẹ học tiếng Việt, ông chỉ thuộc mấy kinh Lạy Cha, Kính Mừng, Sáng Danh, đủ để lần hạt chung với họ. Ít lâu sau, trở về Pháp, ông dâng mình đi tu, vào chủng viện, rồi được phong linh mục. Ông tình nguyện sang Việt Nam lại và phục vụ những người nghèo khổ nhất ở địa phận Cần Thơ. Tiếc thay! Sau khi chịu chức linh mục, chưa kịp thực hiện nguyện ước, Cha Long-giê bị bệnh và qua đời.

## BÀI LỜI CHÚA 29 THƯƠNG XÁC 7 MỐI (TIẾP)

### Trích Tin Mừng Thánh Mátthêu, 25.31tt

Khi Con Người đến trong vinh quang của Ngài, cùng với các thiên thần, bấy giờ Ngài sẽ ngự trên ngai vinh hiển. Các dân thiên hạ được thâu họp trước mặt Ngài hết thảy, và Ngài phân tách người ta ra khỏi nhau, giống như người chăn chiên tách chiên ra khỏi dê. Chiên thì Ngài đặt bên phải, dê thì ở bên trái. Bấy giờ, Vua cả trời đất sẽ nói với những người ở bên phải:

- Hãy đến, hồi những kẻ được Cha Ta chúc phúc, hãy lĩnh lấy làm cơ nghiệp Vương quốc đã dọn cho các người từ tạo thiên lập địa. Vì xưa

Ta đói, các người đã cho Ta ăn,

Ta khát, các người đã cho Ta uống,

Ta là khách lạ, các người đã tiếp rước,

Ta mình trần, các người đã cho Ta mặc,

Ta đau yếu, các người đã thăm viếng,

Ta ở tù, các người đã đến với Ta”.

Bấy giờ, kẻ lành đáp lại rằng:

- Lạy Chúa, có bao giờ chúng tôi thấy Ngài đói mà đã cho ăn, khát mà đã cho uống, là khách lạ mà đã tiếp rước, mình trần mà đã cho mặc, đau yếu hay ở tù mà chúng tôi đã đến với Ngài?

Đáp lại, Vua Cả sẽ nói với họ:

- Quả thật, Ta bảo con người rõ: những gì các người đã làm cho một người trong những anh em hèn mọn nhất này của Ta, là các người đã làm cho chính mình Ta”.

**\* Đó là Lời Chúa! Lạy Chúa Ki tô, ngợi khen Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Những hình thức thương và giúp đỡ thể xác người ta thì muôn hình vạn trạng. Chúa Giêsu tóm tắt tất cả trong một câu khuôn vàng thước ngọc này: “Mọi điều các con muốn người ta làm cho mình, thì các con cũng hãy làm cho người ta” (Môt 7.12). Tôi đói và muốn người ta cho tôi ăn ư? Thì tôi hãy cho kẻ khác đang đói được ăn như vậy.

Trong cảnh tả về phán xét chung, ta vừa nghe đọc trong Lời Chúa, Chúa Giêsu đã nêu ra những sự khốn cực chính của nhân loại cùng khổ: “đói khát” tức là thiếu ăn, thiếu uống, thiếu dinh dưỡng; “khách lạ” là những người mất quê hương, lang bạt xứ người, không nơi trú ngụ, không ai thân thiết giúp đỡ, thân cô thế cô, lạc loài, bơ vơ...; “mình trần” là rách rưới, mặc không đủ ấm; “đau yếu” là bị bệnh tật, không có tiền mua thuốc, phải đi bệnh viện điều trị, không đủ sức khỏe...; “ở tù”, nói rộng ra là mất tự do, bị đe dọa, theo dõi, mọi hình thức giam hãm...

Nói chung là những hình thức đau khổ phần xác của loài người. Trước khi bàn thực tế về các mối thương xác, ta hãy xây dựng cho con em ta có từ thuở bé một tâm hồn quen yêu thương và phục vụ ngay trong gia đình.

**A/ Trong nhà:** Các em nhỏ vốn là cái đích qui tụ mọi yêu thương và săn sóc của cha mẹ, anh chị. Tình thương của cha mẹ là thừa đất màu mỡ và ấm áp, làm trở sinh nơi các em tình thương kẻ khác. Được yêu thương, các em sẽ dễ biết yêu thương. Đừng làm với với sự cứng chiều quá lố và phi lý. Được yêu thương cách hợp lý và sáng suốt, các em sẽ hấp thụ được tình thương đối với kẻ khác. Cứ xem gia đình Chị Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu đủ rõ. Có những cha mẹ nóng nảy, cộc cằn, hay chửi bới, đánh đập con cái, vô tình đã dập tắt trong lòng con cái ngọn lửa thiêng của tình thương. Đến lượt chúng, chúng cũng sẽ ích kỷ, cộc cằn, nóng nảy, chửi rủa, đánh đập kẻ khác. Cha nào con nấy. Ngược lại, chúng sẽ bắt chước lối cư xử và ăn nói đầy tình thương của cha mẹ và của người lớn mà đối xử với những kẻ khác. Vậy ngay từ nhỏ, phụ huynh hãy tập cho chúng, để dần dần lớn lên, chúng sẽ biết hướng sự chú ý và lo lắng giúp đỡ các em út trong gia đình; rồi những kẻ nhỏ bé, yếu đuối hơn chúng cũng sẽ biết lo cho kẻ khác.

Khoa tâm lý nhi đồng cho biết: các em tỏ ra rất sung sướng khi làm được một việc tốt cho kẻ khác. Hãy phát triển tâm tính đó *thành một tập quán* từ ở nhà, rồi sau này ở trường học, ngoài xã hội. Nào là biết cảm thương, biết đái độ, biết chia sẻ, biết giúp việc các anh chị, biết đỡ tay cho cha mẹ; tí dụ: đưa lớn đút cơm cho em ăn, mặc áo cho em, giữ em, đưa em đi chơi... Đã đành, các điều này thường vẫn thấy cha mẹ bảo các em làm, nhưng điều cần nhấn mạnh là *tập cho các em yêu thích làm các việc đó như những cử chỉ của tình thương*, chứ không phải vì cha mẹ bắt buộc, hoặc bảo phải làm, và làm cách vụng vằng, tức tởm. Ngược lại, phụ huynh sẽ ghi nhận tất cả các dấu hiệu bất đầu lộ ra nơi con em về sự vô tâm, vô tình, không biết cảm thương, lãnh đạm trước những thiếu thốn hay đau khổ của kẻ khác; phụ huynh sẽ cương quyết bài trừ và tiêu diệt các mầm mống xấu đó nơi các em, nhất là bài trừ ngay những phát hiện về tính ác độc, phá hoại, chơi xấu, những thích thú làm đau đớn kẻ khác, tính phá phách, chia rẽ, xúi giục đánh nhau, gây gỗ, vv...

Khoa thanh thiếu niên phạm pháp đã cho thấy bằng chứng với những con số thống kê hùng hồn điều này: một thiếu nhi hay thanh thiếu niên không được yêu thương trong gia đình, hoặc bất hạnh vì sống trong một gia đình lục đục, thiếu đoàn kết..., sự thiếu thốn ấy sẽ tạo nên một đời sống buông thả, đuối theo khoái lạc, truy em các thoả mãn tội lỗi và bệnh hoạn, như để bù đắp lại các thiếu thốn tình yêu chúng phải chịu trước kia; tệ hơn nữa, đi đến cực đoan, chúng sẽ thành những kẻ phá hoại, dùng vũ khí cướp giết hay giết người... Nói như thế, thiết tưởng các phụ huynh đã lưu ý tầm quan trọng của điểm vừa nói đây.

**B/ Ra đến ngoài đường:** Ở đây, những hình thức yêu thương, giúp đỡ người khác thật muôn hình vạn trạng như đã nói. Ta cứ tạm lấy bản kinh thương xác 7 mối mà chính Đức Giêsu đã nêu ra trong bài Tin Mừng làm căn bản.

**I/ Thứ nhất cho kẻ đói ăn, thứ hai cho kẻ khát uống:** Nhu cầu căn bản và cấp bách nhất của con người là ăn uống.

a/ Trong xã hội ta, vẫn còn nhiều người thiếu ăn, ăn không đủ no. Cảnh thường thấy nhất biểu lộ tình trạng đó là các người ăn xin nhan nhản trong phố xá, và đi qua cửa nhà ta. Ta hãy giúp đỡ họ: đồng tiền, bát gạo, miếng cơm, manh áo, tùy tiện! Đành rằng có nhiều người lười biếng, không chịu lao động, kiếm ăn bằng nghề ngửa tay đi xin. Nếu ta cứ nghĩ như vậy, ta sẽ không cho bất kỳ ai, rồi thành ra chẳng bao giờ cho ai cả. Trong số đó lại chẳng có những người thật nghèo đói ư? Cho nhiều, cho ít, ta cứ cho, để dành cho Chúa sự phán xét họ. Ta đã làm trọn luật Chúa, ta đã yêu thương và Chúa thấu việc ta làm là đủ. Ta có thể cho lắm, nhưng trước mặt Chúa không làm, việc đó vẫn có giá trị là một việc yêu thương. Và lại, người có lòng yêu thương dồi dào, đâu có xét nét, đắn đo quá như thế?

b/ Sau những người ăn xin, còn biết bao hạng người thiếu ăn khác nữa quanh ta, trong khu phố, áp, phường ta ở. Đừng đợi họ tới, xin. Nếu ta có tình thương, ta sẽ có con mắt để thấy. Tình thương có mắt. Người ích kỷ, chỉ nghĩ đến mình, sẽ không có mắt, không bao giờ thấy nhu cầu kẻ khác. Hãy nhớ bài dụ ngôn người giàu và Ladarô trong Lc 16.9tt: ông nhà giàu ăn bận lụa là, gấm vóc, tiệc tùng lu bù, còn La-da-lô ăn xin bị vất ở cổng nhà, đói đến độ muốn được một miếng thừa liệm dưới gầm bàn mà không được, thế mà ngày này qua ngày khác, ông nhà giàu đâu có thấy. Khi ông nhà giàu chết, ông bị phạt sa hỏa ngục vì tội gì? Không thấy nói ông có tội gì khác, mà chỉ vì tội không để ý đến người nghèo, không chia sẻ cho họ đỡ cơn đói khát.

c/ Có những người nghèo ở gần, lại có những người nghèo đói ở xa ta hàng chục, hàng trăm cây số. Ta vẫn có thể giúp họ bằng cách gửi phần đóng góp của ta vào các tổ chức từ thiện, cứu tế... Nạn nạn bão lụt, thiên tai mới đây ở phía Bắc tổ quốc, ở miền Trung...

Nhìn rộng ra quốc tế, có nhiều người nghèo và chết đói ở Á châu, ở Phi châu... Theo tài liệu thống kê của Liên Hiệp Quốc, mỗi năm có mấy chục triệu người chết vì đói. Ta có thương những anh em xấu số đó không? Nếu thương, ta đã làm gì giúp họ? Nhiều khi xem ciné hay ti vi, sách báo, thấy những cảnh sống xa hoa, thừa thãi quá mức, nhất là ở Tây phương, ta dễ nảy ra lòng căm tức: nhà ở quá sức lớn rộng, không biết bao nhiêu phòng ốc; bàn ăn dư thừa, bỏ mứa, đầy tủ lạnh, đầy kho... đến nỗi con chó của họ ăn còn sướng hơn một người bình thường của nước nghèo. Chả trách biết bao chiến sĩ cách mạng vì nhiệt tình yêu thương đồng loại nghèo khổ, đã nổi lên tranh đấu đòi cơm no, áo ấm, đòi công bằng trong xã hội. Tranh đấu vì tình thương, đó là họ đang có đạo Chúa, đang sống và thực hành đạo Chúa dạy trong điều cốt cán nhất của đạo. Đang khi ta là người có đạo, lại chỉ biết đi nhà thờ, dự lễ mà không biết yêu thương. Thử hỏi, ai là người thật có đạo? Ai làm đúng ý Chúa?

Bài Tin Mừng ta vừa đọc trên cho biết: người này yêu thương, người ấy có đạo, cho dù họ không biết Chúa Giêsu. Họ nói: "Có bao giờ chúng tôi thấy Ngài...", vì họ chưa biết Chúa. Thế thì họ thấy ai? Họ nói tiếp: "Chúng tôi chỉ thấy những người nghèo đói, mình trần, bị tù..., rồi chúng tôi giúp họ mà thôi". Chúa vạch ra cho họ điều họ không ngờ, Chúa nói: "Áy đó! Khi các người giúp những người khốn khổ ấy, là các người giúp chính mình Ta, dù các người không biết đó là Ta. Hỡi các con! Vì thế, các con được Cha Ta chúc phúc. Các con đã yêu thương, vậy hãy vào hưởng hạnh phúc với Cha Ta, là Đấng vô cùng yêu thương mọi người. Để hiểu cặn kẽ điều này, xin mời anh chị em đọc bài thuyết trình của Linh mục Brê Bét-tô (Frei Betto), trong cuốn "Phi-đen (Fidel) và tôn giáo", tr.56-66, và tr.67-73.

Tín hữu VN ta, đa số, thường chỉ nghĩ đi đạo là đi nhà thờ, dự lễ, đọc kinh, đi xưng tội, chịu các phép Bí tích, giữ điều răn, vv..., toàn chuyện thiêng liêng và lo phần rỗi linh hồn mình. Những việc giúp về nhu cầu vật chất như nói trên, họ cho là những việc nhân đức, ai làm thì có công thêm, còn không làm, cứ đi dự lễ, đọc kinh... đủ lệ là rỗi linh hồn rồi! Nghĩ như thế là sai căn bản đạo Chúa! Không cần viện các chứng cứ khác trong Kinh Thánh nhiều vô số, chỉ cần nhắc lại bài Tin Mừng vừa đọc trên, và bài dụ ngôn Chúa dạy về người giàu và La-da-rô cũng đủ rồi. Ngày phán xét ấy, không thấy Chúa tra hỏi về đọc kinh, dự lễ..., mà chỉ hỏi: có yêu thương không, và yêu thương cụ thể bằng việc làm cho kẻ đói ăn, kẻ khát uống, kẻ trần trụi áo mặc... không?

Sợ rằng Lời Chúa giảng còn chưa làm ta xác tín, xin lấy một chứng về việc làm của Chúa trong Tin Mừng Mc 6.32tt: Hôm ấy, Chúa giảng xong, có hơn 5.000 người theo nghe. Giờ đã muộn, và nơi đó lại hoang vu, các Tông đồ xin Chúa giải tán đám đông, để họ đi đến các thôn quanh đó mà tự mua thức ăn. Theo ý các Tông đồ, Chúa chỉ lo giảng điều thiêng liêng, lo việc rỗi linh hồn, còn chuyện ăn uống là vật chất, mặc kệ người ta tự lo lấy. Ta có nghe Chúa đáp lại làm sao không? “Việc gì phải bắt họ đi, chính các con hãy cho họ ăn!” Trời đất! Thầy dạy chi lạ vậy? Chúng tôi là Tông đồ mà đi lo việc ăn uống cho người ta sao? Các Tông đồ nghĩ bụng như thế. Động trời hơn nữa là Thầy lại bảo lo cho hàng ngàn người, thì lo sao được? Dĩ nhiên là các Tông đồ bó tay... Cho hơn 5.000 người ăn phải mấy xe vận tải lương thực cho đủ? Thấy thế, Chúa lại tiếp tục bảo: “Chưa chi, các con đã buông xuôi, nản lòng, thì hãy đi kiểm coi có thu lượm được chiếc bánh nào không, cứ đem tới đây!”. Chúa có ý dạy đừng vội nản chí, cứ cố gắng làm phần mình, dù ít ỏi. Thiếu bao nhiêu, Chúa sẽ liệu sau. Thu nhặt được 5 cái bánh và 2 con cá đưa đến, nhưng bấy nhiêu có thấm tháp vào đâu! Chúa nhận lấy cái ít ỏi đó và Ngài đã từ cái chút ít ấy hoá phép ra vô số bánh đủ cho đám đông ăn no. Khi hoá bánh, Chúa còn đưa bánh phép lạ ấy vào tay các tông đồ, để các ông phát cho dân chúng ăn, hầu dạy các tông đồ phải là những người không chỉ lo việc thiêng liêng, mà còn là những người “lo cho người ta ăn” nữa, như Chúa nói lúc đầu.

Kỳ sau sẽ tiếp về thương xác mỗi thứ ba. Khi suy niệm Lời Chúa trong giờ đèn tạ này, rõ ràng gia đình ta còn thiếu sót nhiều trong việc thi hành đức thương người. Ta hãy xin Chúa thứ tha, và xin Chúa ban ơn giúp sức, để sau khi đã hiểu, ta đem ra thực hành cho trọn đạo Chúa.

## Tích truyện

Câu chuyện sau đây có thật. Một bà kia, nhờ học Lời Chúa, đã hiểu bài Tin Mừng ta đọc ở trên: Chúa coi ai làm điều gì cho người nghèo là làm cho chính Chúa. Bà mới suy ra rằng: vậy Chúa ở trong người nghèo và đón tiếp người nghèo là đón tiếp Chúa. Một hôm, bà đang giữ cháu trong nhà, nghe có tiếng kêu xin của một người hành khất ngoài cửa. Bà nghĩ: mình bỏ cháu đi ra, nhờ cháu ngã thì chết; song chợt nhớ Lời Chúa: “Ai thương cha mẹ, vợ con hơn Ta, thì không đáng làm môn đệ Ta!”. Chúa đến ngoài cửa, ta thương cháu hơn Chúa là không được. Nghĩ vậy, bà liền đặt cháu cẩn thận rồi bước ra. Gặp người ăn xin, bà rút túi 10 đồng (hồi trước 10 đồng ấy to lắm) và lấy cả hai tay cầm dâng lên cho ông ăn xin, như thể bà dâng lên cho Chúa vậy. Cảm lấy tiền, ông hành khất rưng rưng nước mắt nói:

- Từ khi tôi đi ăn xin, người ta cho tôi cũng nhiều, nhưng tôi chưa thấy ai cho tôi không những nhiều như bà, mà nhất là còn cho với một cử chỉ tôn trọng như vậy. Thật thi hết sức cảm động.

## BÀI LỜI CHÚA 30 THƯƠNG XÁC BẢY MỐI (TIẾP)

### Trích Tin Mừng Thánh Luca 16-19tt

Hôm ấy, Chúa Giêsu nói ngụ ngôn này để cảnh cáo những ai ích kỷ, không thương người khốn khổ khác.

Xưa, có một ông nhà giàu, ăn mặc toàn hàng xịn, tơ lụa đắt tiền, ngày ngày cỗ bàn cao lương mỹ vị, ăn uống thoải thuê. Lại có người ăn mày tên La-da-rô, người ta vất bỏ bên cổng nhà ông, mình đầy lở lói bụng đói như cào, những mong lượm được miếng cơm thừa canh cặn ăn cho đỡ đói lòng, mà không ai cho... Chỉ có con chó hoang đến liếm mụn nhọt. Rồi một hôm, người ăn mày chết và được các thiên thần đem lên thiên đàng, dự tiệc cùng thánh Tổ phụ A-bra-ham. Ông phú hộ cũng chết, nhưng bị rơi xuống hoả ngục. Giữa những cực hình, ông ngẩng mặt lên, thấy trên kia, La-da-rô đang hưởng phúc, liền kêu to:

- “Lạy cha A-bra-ham! Xin thương xót tôi với! Xin sai La-da-rô nhúng đầu ngón tay vào nước, nhỏ xuống lưởi tôi cho mát chút xíu, vì tôi đang bị quằn quại, thiêu đốt trong ngọn lửa này”.

Nhưng A-bra-ham nghiêm nghị đáp:

- Hỡi kẻ ích kỷ vô tâm! Suốt đời người đã sung sướng, ăn uống no nê, quần là áo lượt, bao nhiêu cái ngon, cái đẹp, người hưởng hết; còn La-da-rô thì đã chịu bao đau khổ, nào đói khát, nào bệnh tật, rách rưới... Lúc ấy, người có nhớ lấy chút xíu bánh hay rượu mà thắm miệng La-da-rô cho đỡ đói, đỡ khát chẳng? Vậy bây giờ, tình thế đảo ngược: La-da-rô được hạnh phúc, còn người phải quần quai đau đớn, âu cũng là lẽ công bằng. Và lại, bây giờ giữa người và chúng ta, không còn có thể qua lại, giúp đỡ nhau gì được nữa, vì có một vực thẳm ngăn cách hai bên. Có giúp đỡ nhau gì thì giúp ngay khi ở trần gian, chứ bây giờ thì vô phương.

Người ấy lại nói:

- Thôi, phận con đành vậy! Nhưng con có 5 anh em còn sống. Xin Cha sai La-da-rô đến nhà răn dạy chúng đừng sống như con mà phải hoạ đời đời.

A-bra-ham môi nói:

- Chúng đã có Lời Chúa, có sách Kinh Thánh, có Tin Mừng dạy, cứ việc nghe và thực hành!

- Thừa Cha A-bra-ham, không đâu! Chúng cứng lòng lắm! Hoạ may có ai từ cõi chết hiện về bảo chúng, chúng sẽ hối cải.

A-bra-ham lắc đầu:

- Ôi! Nếu chúng không nghe Lời của chính Chúa dạy, thì cho dầu kẻ chết có hiện về bảo, chúng cũng chẳng nghe đâu!

**\* Đó là Lời Chúa! - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Chúng ta đây đang nghe Lời Chúa Giêsu kể ngụ ngôn này. Chúng ta có là những kẻ ích kỷ vô tâm, chỉ lo cho thân mình, không biết nghĩ thương đến kẻ khác chẳng? Chúng ta có cứng lòng, nghe Lời Chúa dạy như thế mà vẫn không thay đổi lòng ích kỷ thành tình thương yêu chẳng? Hay chúng ta chờ người chết hiện về bảo mới nghe?

Hôm nay, ta bàn tiếp các mối thương xót, để biết mà thực hành những Chúa dạy.

**Mối thứ ba: Cho kẻ rách rưới ăn mặc:**

Đi giữa phố, thấy ai cũng quần là áo lượt, một nọ một kia, ta tưởng cảnh rách rưới, không còn nữa, hay chỉ nơi những người ăn xin, cố tình vá chằng vá đụp để gợi lòng thương của người khác. Thôi, đừng nhìn ngoài phố, hãy nhìn quanh khu xóm..., ta vẫn còn nghe có kẻ nói: "Chúa nhật, tôi không đi dự lễ vì không có áo!"; vẫn còn thấy mùa đông, có người mặc chưa đủ ấm; vẫn còn có gia đình không đủ chăn mền đắp, thiếu mùng màn tránh muỗi cho con nít, cách riêng để khỏi sốt rét, sốt xuất huyết, vv... Nói rộng nữa, vẫn có những người thiếu nhà, vẫn còn những người chui rúc các ổ chuột..., sống không ra con người.

Nhìn vào trong nhà, nếu để ý, ta sẽ thấy có quần áo, mùng mền... dư thừa, hoặc không dư, song có khả năng sắm cái mới và cho các đồ cũ. Hãy gom góp lại một chỗ sẵn, để có thể cho đi. Không để ý làm như thế, chợt lúc có ai xin, hay ta định cho, ta sẽ lúng túng và bỏ lỡ dịp. Có những người quá keo kiệt, không bao giờ nghĩ rằng có thể cho ai được manh áo cũ, vì áo quần cũ, họ vẫn cần để... lau nhà! Đó là cách xử sự của những người không có chút tình thương nào trong tim cả. Lại có nhiều người khác hoàn toàn không cho ai quần áo cũ, chỉ vì không có thói quen, không ý thức vấn đề, không để ý...

Dân chúng đến hỏi ông Gioan Tẩy Giả:

- Chúng tôi phải làm gì, sinh hoa quả việc lành phúc đức nào để xứng với lòng hối cải, hồng tránh khỏi cơn thịnh nộ của phán xét Thiên Chúa?

Ông Gioan đáp:

- Kể có hai áo hãy chia cho người không có, và ai có miếng ăn, cũng hãy làm như vậy! (Lc 3.10-11).

Nghĩa là cách sám hối, đền tội hay nhất là thắng ích kỷ, chỉ biết lo cho mình no đủ. Quả thực, như nhà chú giải Kinh Thánh kia nói: “Có việc đền tội nào tốt hơn sự tự bắt mình phải bớt chút của cải (ở đây là bớt quần áo, đồ cũ), mà thường chúng ta dính bén quá mức?” (Pirrot). Từ xưa, các tiên tri đã dạy như thế: “Thiên Chúa phán: ăn chay, đền tội, hãm mình, phạt xác đâu chỉ là rác tro trên đầu, mặc áo vải gai thô nhặm? Ăn chay, đền tội mà Ta muốn chuộc là thế này: chia sẻ miếng cơm cho người đói, cho kẻ vô gia cư trú ngụ, thấy ai mình trần, rách rưới, người cho áo che thân, người không tránh né giúp đỡ cho đồng bào ruột thịt người” (Ys 58.5-7).

Trước lòng chai dạ đá của người có của mà ích kỷ, Thánh Tông đồ Giacôbê nói những lời hăm dọa nghe mà toát mồ hôi lạnh: “Này! Những kẻ có của, hãy khóc đi! Rủ lên vì những khốn khó sắp giáng xuống trên các người. Của cải các người tích trữ (không đem ra bố thí), của cải đó đã ra mục nát. Áo quần các người xếp trong tủ, trong rương (không chịu phân phát cho kẻ mình trần), áo quần đó đã để một gặm. Tiền bạc các người cất kỹ trong két sắt hay chôn giấu dưới đất, tiền bạc ấy đã bị sét rỉ! Ấy đó, tất cả những mục nát, một gặm, sét rỉ ấy sẽ làm chứng tố cáo tội ích kỷ các người, chúng sẽ ăn thấu xương thịt các người, bởi vì tích trữ mà không biết chia sẻ, vô hình trung, các người đã tích trữ lửa hoả ngục để thiêu đốt các người trong ngày phán xét” (Gc 5.1-3).

#### **Mỗi thứ tư: Viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc:**

Đây là những hạng người không có phương tiện để tự mưu sinh. Ôm đau nằm một chỗ, hoặc bị giam tù làm sao kiếm sống được? Vậy mỗi thương người này bảo ta phải viếng thăm họ. Không chỉ thăm suông, mà nếu có phương tiện, thăm và nuôi nữa. Trong những hoàn cảnh đau buồn ấy, họ rất cô đơn, cần sự an ủi, nâng đỡ, cả tinh thần lẫn vật chất. Có thể đem đến cho họ an ủi của Lời Chúa, của sách thiêng liêng. Ở những nước khác trên thế giới, có những thanh niên nam nữ, ngay cả thiếu nhi, tình nguyện hi sinh thời giờ vui chơi, làm ăn, kiếm tiền... để đến thăm viếng các bệnh viện, phục vụ bệnh nhân và đỡ tay cho y tá, mỗi tháng một lần, vì công việc của họ quá bề bộn, nặng nề... Còn ở đất nước mình, chừng nào có thể (tỉ dụ phải được phép của ban quản lý bệnh viện nếu đi đông và khá đều đặn), cũng nên cùng nhau đi thăm các trại cùi, bệnh viện, nhà tế bần... Biết bao việc có thể làm, dù nhỏ nhỏ, song cụ thể: gội đầu, hớt tóc, xếp giường chiếu, rửa chén bát cho bệnh nhân, viết thư và gửi thư giùm, nhắn tin, biếu sách báo để giải trí hoặc để bồi bổ tinh thần, biếu những món quà nhỏ hoặc thuốc men, vv...

Đối với tù nhân, vấn đề cũng tương tự, song có phần phức tạp hơn nhiều. Trong những trường hợp tù oan, hoặc đang bị cầm giữ đợi ngày xét xử, nếu có cách giúp để được trả tự do, thật là quý! Ở đây, có thể bước sang **mỗi phúc thứ sáu: chuộc kẻ làm tội**. Ngày xưa, thời Trung Cổ, các hiệp sĩ có lý tưởng “thế thiên hành đạo” như các võ sĩ nghĩa hiệp của ta, họ giải thoát tù nhân hay con tin bị bọn thảo khấu bắt giữ..., can thiệp chống cường hào ác bá để giải phóng những kẻ thân cô thế cô, thấp cổ bé miệng. Thánh Vinh Sơn Phaolô chuyên lo tìm cách chuộc kẻ làm tội, có lần chính Ngài tự nguyện thế chân cho một tên nô lệ chèo đai chiến thuyền... Cha Kôn-bê (Kolbe) tự nguyện chết thay cho một tù nhân ở trại tập trung Đức Quốc Xã.

#### **Mỗi thứ năm: Cho khách đỗ nhà:**

Ngày nay, vấn đề này quả rất khó thực hành. Không chỉ do vấn đề hộ khẩu, mà còn do kinh tế eo hẹp, nhất là do con người ngày nay quá dối gian, độc ác, nghĩ ra trăm mưu ngàn kế để lường gạt...; cho nên người ta đâm sợ làm phúc thành mang hoạ vào thân..., ngay cả đối với họ hàng hoặc quen thuộc cũng vậy.

Tuy thế, việc cho khách lạ trú ngụ thật là việc bác ái rất đáng cổ vũ, nhất là trong dịp hoạn nạn như chiến tranh, cháy nhà, lụt lội... Nhưng ai vượt nổi mọi e sợ, cho trú ngụ với sự ân cần, niềm nở, chứ không cau có, với tình yêu thương, săn sóc, chứ không lãnh đạm, sống chết mặc bay: người ấy thì



hành một việc thương người lớn lao. Họ đã làm cho chính mình Chúa vậy, như Chúa Giêsu đã dạy thế. Còn thánh Phêrô nói: “Đức mến phủ lấp, xoá sạch vô vàn tội lỗi” (1Pr 4.8 Thánh Phaolô thì bảo: “Có kẻ nhờ đó mà không ngờ đã tiếp đón thiên thần làm khách trọ” (Hr 13.2). Ý nhắc đến tích chuyện ông Abraham cho ba người thanh niên trú ngụ và đãi cơm, không ngờ đó là các thần sứ trên trời xuống chúc phúc cho ông được sinh con trai. Nói rộng ra hơn: mỗi thương người này còn nhằm giúp đỡ những người lạc đường, lạc lối, bơ vơ, cô thân cô thế..., giúp một người mới bước vào xí nghiệp, công xưởng, đơn vị mình, hoặc mới tập tễnh bước vào nghề..., ân cần chỉ bảo, giúp phương thế cho họ thành công, thành tài... Đó cũng là những việc bác ái lớn.

### **Mỗi thứ bảy: Chôn xác kẻ chết:**

Với một thi thể đã chết, mà cũng thi hành bác ái ư? Tại sao vậy? Thưa: vì tin vào sự sống lại của thân xác: xác sống lại ngày sau hết, hợp với hồn mà hưởng phúc với Chúa. Giáo Hội làm phép xác, dâng lễ cầu hồn và an táng cách tôn kính, cũng vì coi đó là xác thánh, chứ không phải là một thầy ma vô hồn như xác trâu bò, chết là hết. Không ai không tôn trọng thi hài người đã chết, cho dù người vô tín ngưỡng, vô tôn giáo đến đâu cũng vậy. Cũng như người Do thái thời xưa, chết mà không được chôn cất tử tế nơi phần mộ gia đình là một ô nhục, bất hạnh. Giúp chôn cất xác vô thừa nhận như ông Tôbi làm ngày xưa là một việc nghĩa rất lớn. Chính Chúa tán dương người phụ nữ đập bình bạch ngọc, xức dầu thơm cho thân thể Chúa, vì Chúa cho rằng bà ấy linh cảm trước là Chúa sẽ bị chết như một phạm nhân, và không được phép chôn táng tử tế, nên bà ấy đã xức dầu để liệm táng xác Chúa trước đi (Mt 16.12).

Ngày nay, vấn đề chôn xác ấy ít xảy ra cho ta. Nhưng ta có thể thực hành cách khác: chẳng hạn giúp kẻ sắp sinh thì: đến đọc sách dọn mình chết lành cho người già cả, ốm nặng, hấp hối; mời linh mục cho họ chịu các phép sau hết; hoặc trong phùng xóm có ai qua đời, họp nhau đến cầu hồn, cầu lễ... Những giúp đỡ cách này, cách khác cho tang gia bối rối là rất quý khi giúp đỡ vô vị lợi. Nhiều nơi có thói tục rất ngoại đạo là mở ra ăn uống, nhậu nhẹt... trong cảnh ma chay ấy gây ra những điều nghịch mắt, chướng tai: trong nhà thì đọc kinh và khóc lóc, ngoài sân thì nhậu nhẹt, cười nói, rượu vào lời ra... Nhiều người cho ta cảm tưởng là họ đi tìm miếng ăn nơi đám ma.

Cụ Phan Kế Bính có lần than rằng: “Than ôi! Việc tử biệt là cảnh rất đau buồn, còn người đến trợ giúp nhà tang là một nghĩa vụ xã hội. Khi người ta đau đớn, có thể giúp được việc gì thì giúp, còn tưởng gì đến sự ăn uống. Phần hiếu chủ thì đang lúc buồn bã, âu sầu, còn bụng dạ nào nghĩ đến việc thù tiếp. Vậy mà ép cho người ta phải cỗ bàn khoản đãi, thì cái nghĩa vụ cứu giúp nhau ở đâu?” (trích “Việt Nam phong tục”, tr.185).

Một người ngoài đạo mà còn nói được như vậy! Nghĩ tình đời thật đen bạc: lúc người ốm nằm hấp hối thì không có ai, dĩ chí người trong gia đình cũng lơ là... Thế mà người ốm vừa thở hơi cuối cùng, thì cả một “kỹ nghệ khai thác xác chết” nổi dậy hoạt động tấp nập, âm ỉ, nào đèn đuốc ma, nào phường kèn, nào mổ heo, mổ gà, nào ăn uống, vv...

Có những tục lệ ngoại đạo từ ngoại giáo du nhập vào lễ an táng của người công giáo, song không thể chấp nhận được. Có nhiều lắm, chỉ kể ra đây một hai điều. Như thấy ở nơi nợ thuê dàn kèn đám ma, con hát về khóc mướn theo tiếng kèn ò e, í e..., khóc sao có bài bản thật hay thì được thưởng tiền... Có người bắt chước ngoại giáo, đi đưa linh cửu mà lẩn lộn ngất xỉu trên đường trước quan tài, hoặc lẩn nhào xuống huyết... như muốn chết theo; hoặc làm ma chay thật linh đình để lấy tiếng khen, khoe của, khoe công, mà ngờ đâu đạo hiếu của người ấy chỉ là che mắt thế gian, lúc người ốm còn sống thì đối xử tàn tệ bạc đãi, đến nỗi có câu ca dao chế rằng:

“Còn sống thì không cho ăn,

Chết đi cúng kiếng làm văn tế ruồi”.

Những thói tục ấy chẳng lợi gì cho linh hồn người quá cố, mà còn biểu lộ một sự yếu kém đức tin trầm trọng về số phận của linh hồn người chết nơi thế giới bên kia. Cho nên, thánh Phaolô dạy: “Tôi những muốn để anh em không biết chút gì về số phận những người đã chết, ngõ hầu anh em đừng buồn phiền, sầu não như kẻ không có đức tin và không có niềm hi vọng vào sự sống lại. Đây tôi cho biết: những ai chết trong ơn nghĩa Chúa, Thiên Chúa sẽ cho họ ở làm một với Chúa Kitô... Rồi ngày

sau, lúc Chúa Tái Lâm, những kẻ đã chết sẽ sống lại... và chúng ta tất cả sẽ được lên ở với Chúa mãi muôn đời, (1Tx 4.13-17).

## Tích truyện

Một câu chuyện vui cười về chôn xác kẻ chết: ông già ốm nặng sắp chết, nằm thoi thóp. Ở phòng bên cạnh, các con ông bàn tán việc lo liệu ma chay. Anh nào cũng keo kiệt, không muốn bỏ tiền để làm ma cho ông. Kẻ thì bàn: mua cho ông chiếc hòm thật rẻ. Kẻ khác nói: không nên thuê xe tang có ngựa kéo, tự ta khiêng quan tài đi chôn cũng được. Nghe họ bàn vậy hoài, ông già gọi các con lại bảo:

- Thôi, để tao đi bộ la nghĩa địa mà chôn ngoài đó cho rồi!

## BÀI LỜI CHÚA 31 NGƯỜI ĐÀN BÀ SÁT NHÂN

### Trích sách 1 Các Vua, ch.21

Hồi nước Pha-lê-tin chia đôi sơn hà, có vua Vương quốc miền Bắc, tên A-kháp, thèm muốn vườn nho của Na-bốt. Vườn nho này nằm sát cạnh hoàng cung. Vua bèn nói với Na-bốt:

- Để lại vườn nho của ngươi cho Trăm, để Trăm làm vườn ngự uyển. Trăm sẽ cho ngươi vườn nho khác tốt hơn, hay nếu ngươi muốn, Trăm sẽ trả giá cao.

Na-bốt đáp:

- Vườn nho thường tôi không dám tiếc Vua. song đây là cơ nghiệp tổ tiên, nếu nhượng cho Vua, ấy là một sự gờ, một phạm thượng.

Quả thế, trong dân Israen có lệnh Chúa truyền: "Đất Chúa đã phân chia cho chi tộc nào làm cơ nghiệp, không được phép luân chuyển qua chi tộc khác, phải bám lấy phần cơ nghiệp tổ tiên mình" (x Ds 36.7; Lv 25.13). Vua A-kháp về cung, lòng hăm hăm tức giận. Ông nằm xuống giường, quay mặt đi mà chẳng chịu dùng bữa. Hoàng hậu Is-sa-ben hỏi:

- Cái gì khiến ông bực tức mà không chịu dùng bữa?

Ông liền kể lại chuyện vườn nho Na-bốt. Vợ ông mới nói:

- Thật rờm cái trò làm vua của ông! Thôi dậy dùng bữa cho lòng khuây khỏa, rồi xem tôi đây, tôi sẽ lấy vườn nho ấy cho ông không tốn một đồng bạc.

Rồi bà lấy danh Vua, viết sắc dụ bí mật, lấy ấn vua đóng vào, sai người gửi đến hàng kỳ mục của thành Na-bốt đang ở. Kỳ mục, nhân sĩ chiếu theo sắc dụ ấy thi hành: họ mở tuần chay, đặt Na-bốt làm chủ sự. Đang khi ấy, có hai đừa vô loài, đứng lên làm chứng gian cáo tội Na-bốt rằng:

- Na-bốt đã nguyên rủa Thiên Chúa và Đức Vua của mình.

Sau khi vờ xét xử, người ta đã điệu ông ra ngoài thành ném đá chết. Rồi sai người báo cho bà Is-sa-ben tất cả công việc. Được tin ấy Is-sa-ben nói với vua:

- Xin ngài hãy đi tịch thu vườn nho của Na-bốt, vì nay hắn đã hết sống!

Nhưng Thiên Chúa bênh vực kẻ yếu hèn. Người sai tiên tri Ê-ly-a đến tại vườn nho ấy, trách phạt Vua A-kháp:

- Há người đã giết người, lại còn tịch thu gia sản nữa sao? Yavê phán: “Chính nơi chó đã liếm máu Na-bốt, chó cũng sẽ liếm máu của người nữa”. Còn về I-sa-ben, Thiên Chúa cũng phán rằng: “Chó sẽ ăn thịt nó bên tường thành. Còn người nhà của A khắp, kẻ chết trong thành thì bị chó ăn, kẻ chết ngoài đồng thì bị chim trời rúc rĩa”.

Quả thật, sau này đã xảy ra y như lời Thiên Chúa đã đe phạt.

**\* Đó là Lời Chúa! Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Ngày Xưa, thời Cựu Ước, khi Thiên Chúa trực tiếp cai trị dân riêng của Người, Người vẫn thường bênh vực kẻ bị hà hiếp bằng những hình phạt tỏ tường. Điều ấy cốt để răn dạy chúng ta, những người đời sau. Ngày nay, thỉnh thoảng, Thiên Chúa còn ra tay đánh phạt như thế, nhưng họa hiếm. Bây giờ, loài người đã được coi như trưởng thành, hãy cứ theo luật Chúa truyền mà làm, lớn rồi, biết suy, biết nghĩ rồi. Tội phúc loài người làm, sau này sẽ có phán xét phân minh. Thường phạt sẽ có chắc chắn, không tránh khỏi, song tất cả dành lại sau này. Chính bài học về phần phạt Chúa dành cho kẻ ác, không biết thương người, sẽ giúp chúng ta tiếp tục học về thương xót bầy mối. Kỳ này, ta đề cập đến các điều phải tránh, tức là các điều nghịch với đức thương yêu, giúp đỡ người ta.

### **1/ Những cách thức không nên làm khi thi hành bác ái:**

Chẳng hạn thương người để được người nhớ ơn, đáp đền, hay để biến họ thành kẻ đòi đòi thụ ơn mình. Gặp bất cứ dịp nào, ta kể lễ công ơn mình ra. Gặp trường hợp họ không cư xử vừa ý, thì ta trách: đồ vô ơn bạc nghĩa..., mình làm ơn cho nó bao nhiêu, mà nó đã không đền ơn thì chớ, lại còn hỗn láo với mình”. Như thế, việc bác ái mình làm trước đó không còn giá trị nữa, bề ngoài tưởng là bác ái, kỳ thực bản chất nó là việc mưu cầu ơn nghĩa, bây giờ nó mới lộ ra. Bởi đó, thánh Phaolô dạy một câu mà thoạt nghe, ta không hiểu:

“Giả như tôi đem cả gia tư, vốn liếng mà phát chẩn, và giả như tôi nộp mình chịu thiêu, mà tôi lại không có lòng mến (tức bác ái), thì cũng hư không, vô ích cho tôi” (1Cr 13.3).

Trộm nghĩ: Lạ thật, đem của cải bố thí phát chẩn, ai cũng cho là hành động yêu thương, bác ái, mà Thánh Phaolô lại nói là nếu không có lòng bác ái thì sẽ thành vô ích! Bây giờ ta đã hiểu: có thể bố thí vì những ý nghĩ xiên xẹo, chứ trong lòng không có tí tình thương người. Tỉ dụ bố thí để lấy tiếng khen, cúng của xây nhà thờ để ghi sổ vàng, ra điều ta hào phóng, ta giàu tiền lắm của, ta có công với Chúa, vv. Cứ thế, bao nhiêu việc bác ái ta làm, rất nhiều cái không phải vì Chúa, mà vì chính mình ta và để tôn mình lên. Tất cả đều vô ích, hư không trước mặt Chúa. Ngay cả khi có người làm phúc, bố thí để cầu mong Chúa ban ơn này, ơn nọ, cũng không thật là việc làm vì lòng mến: tỉ dụ có người bố thí rất rộng rãi, hỏi ra mới biết làm vậy để mong Chúa động lòng cho mình vượt biển an toàn, mạnh khỏe.

Biết như vậy, nên Đức Giêsu dạy: Nếu các người cho vay mượn - xem ra là việc thương người - nhưng để hồng trông được điều này điều nọ đáp đền, thì người có làm gì gọi là việc ơn nghĩa đâu?” (Lc 6.34). Làm bác ái phải vô vị lợi, không trông báo đền, không mong đáp lễ, như Chúa dạy: “Các con hãy thi ân, hãy cho vay mượn, cho dù không trông báo đền. Và phần thưởng các con sẽ lớn lao..., các con sẽ là những người con của Đấng Tối Cao, vì Người nhân lành cả với những kẻ vô ơn, độc ác...” (Lc 6.35). Chúa còn dùng một hình ảnh rất đáng ghi nhớ để căn dặn về điều ấy: “Khi các con làm việc lành, bố thí, thì tay trái đừng biết việc tay mặt làm, ngõ hầu việc bố thí ấy chỉ có mình Chúa Cha trên đời biết, và Cha các con, Đấng thấu suốt nơi kín ẩn sẽ hoàn trả lại cho các con...”. Chúa có ý dạy: khi làm việc lành phúc đức, thì chính mình cũng làm như là không hề biết đến nó; đừng ngắm nghía nó, sẽ dễ đâm ra tự hào, tự đắc, sẽ dễ vênh vang... Hãy quên đi, coi như ai khác đã làm chứ không phải mình. Hãy để Chúa Cha thấy và nhớ nó mà thôi. Nếu có nhớ, hoặc ai nhắc nhớ, mình thành tâm nói tự đáy lòng: Tôi là đầy tớ vô dụng, tôi chỉ làm điều bổn phận tôi phải làm, nào có công đức gì đâu!

Thêm một điều nên lưu ý: khi làm ơn, giúp đỡ ai, đừng dùng cử chỉ, lời nói nào cứng cỏi, bắt nạt, hoặc làm họ nhục nhã, đau đớn, tủi hổ trong lòng. Tỉ dụ: “Đó là vì Chúa mà tôi giúp anh, chứ không

thì đừng hồng”. Té ra vì Chúa mà ta thương, chứ không thương chính mình họ. Ngược lại, Chúa dạy: hãy thương họ như chính mình Chúa: “Hãy các con làm sự gì cho một trong những kẻ hèn mọn nhất, là làm cho chính mình Thầy”.

## 2/ Thái độ cội nguồn của sự thiếu bác ái là LÃNH ĐẠM và ÍCH KỸ:

Phải chiếu theo ánh sáng Phúc Âm mới thấy rằng nguồn gốc của biết bao tội lớn nhỏ là ta phạm đến đức thương yêu là sự ích kỷ và lãnh đạm. Đó là các tội tiêu cực, nghĩa là mắc tội vì đã không làm điều đáng lẽ phải làm. Trong Kinh thú tội trước khi dâng lễ, ta đọc rằng: “...và những điều thiếu sót, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng”. Câu kinh ấy dịch như thế quá nhẹ, nhiều người lầm là những sơ hở, thiếu sót đôi chút, qua quít, không ăn nhằm gì. Kỳ thực, xét cho thấu đáo, thì đấm giạt mình vì có khi ta đã thiếu sót, bỏ chẳng làm những điều to tày đình.

Ích kỷ và lãnh đạm làm ta đi qua trước đau khổ cùng cực của đồng loại mà không thấy, không ý thức. Ta cư xử không khác gì Ca-in, kẻ giết em: “Tôi có phải là kẻ canh giữ em tôi đâu?”, nghĩa là: tôi đâu có trách nhiệm, đâu có phải phận sự tôi săn sóc, để ý đến anh em đồng loại? Lời nói bi thảm ấy đã xuyên suốt qua dòng lịch sử và vẫn vẳng lên cật vấn lương tâm mỗi người chúng ta: chúng ta có ích kỷ, có lãnh đạm không? Thì cứ thử xét mình có nói những câu như sau không: “Người nào có thân, người ấy lo!” - “Người khác, mặc xác họ, không can gì đến tôi” - “Bác ái đúng chỗ là yêu thương mình trước hết!” - “(Mỗi người tự xoay xở lấy!)” - “Chúa lo chung, mỗi người lo riêng mình” - Người ta kể rằng một sinh viên Ấn độ, du học bên Đức, anh không chịu sắm cho mình bất cứ tiện nghi, sung sướng nào, không cho phép mình tham dự bất cứ sự vui chơi, tiêu khiển nào không do bổn phận bắt buộc. Hỏi anh tại sao, anh đáp: “Khi nghĩ đến cuộc sống khốn khổ của đồng bào tôi bên quê nhà, tôi cảm thấy không thể! Đơn giản có thể thôi!”.

## 3/ Những hành động và thái độ phương hại đến sự sống, thân thể và sức khỏe người khác:

Như I-sa-ben giết Na-bốt, như Ca-in đến tấn công và sát hại em mình, thì người ta cũng *gây hấn, sát hại*, đã thương trực tiếp hay gián tiếp tự tay mình hay nhờ tay người khác (như chuyện Kinh Thánh kể trên), hoặc chụp mũ, vu cáo, vv... Nói tóm, tất cả những cách thức gây ra sự chết hoặc thương tích cách bất công, vô cớ cho người khác... Điều này, ta đã nói ở bài Lời Chúa 24. Ở đây, chỉ gọi thêm vài điều bổ túc:

a/ Ta có thể làm hại mạng sống hay thân thể người khác *bởi bất cẩn hay lười biếng*. Chẳng hạn bác sĩ hay y tá bất mạch ẩu, sai bệnh, hay cho thuốc không đúng, mổ không sành nghề, vv...; xây nhà bót xén vật liệu, nên dễ đổ sụp; bắt điện ẩu thả, vv... Những thương tích ta gây ra có thể kéo theo nhiều hậu quả khó lường: như khí nạn nhân phải vào bệnh viện điều trị, biết bao đau đớn, biết bao phí tổn thuốc men, có khi còn phải bỏ học lỡ cả một năm, hoặc phải tàn tật

suốt đời.

b/ Có thể gây tai hại cho sức khỏe hoặc thân xác người khác *còn bởi nhẹ dạ, thiếu suy nghĩ hoặc hùa theo lối sống hay cách làm sai trái của người đời*, riết rồi để mặc buông trôi. Tỉ dụ buôn bán thuốc giả, xi măng trộn tro, buôn bán đồ gây hại sức khỏe như cần sa, ma túy, bán đồ hộp hư thối, trái cây đã hư hỏng, gây ô nhiễm trầm trọng, xả rác, bỏ xác chuột chết ngoài lộ, xả khói lò hơi độc tràn lan trong khu vực, không bảo đảm an toàn lao động cho công nhân..., vãn

nhạc, loa phóng thanh ồn ào, mất yên tĩnh, gây căng thẳng tinh thần, mất nghỉ ngơi cho người khác, vv..., Gần đây, báo chí báo động có hiện tượng xảy ra đi các nhà hàng, quán ăn, sản xuất chế biến thực phẩm, vì muốn làm cho đồ ăn đẹp mắt, hấp dẫn, người ta bôi tẩm các dầu, mỡ kỹ nghệ thay cho dầu ăn, mỡ động vật, vv... Năm 1959, gần 10.000 người Maroc bị liệt bại chỉ vì ăn phải dầu kỹ nghệ mà một nhà buôn kia làm giả dầu ăn.

c/ Xem ra có vẻ vô hại cho sức khỏe, *những lời nói cay độc, bất công, cứng cỏi, chửi rủa, lăng nhục*. Kỳ thực, làm cho đau đớn, buồn tủi, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe không phải ít. Ca dao ta có câu:

“Roi song đánh đoạn thể thôi,

Một lời xiết cạnh muôn đời không quên”.

Có những người bị chế diễu vì tàn tật đã buồn đến nỗi muốn quyên sinh. Có những bà mẹ chết vì có đứa con hình dáng hoặc tâm trí bất bình thường. Có những đối xử bất công, những thái độ cố tình lãnh đạm, lạnh nhạt, thiếu tình người, thái độ vô tâm, vô tình cũng gây ra những vết thương lòng, phương hại đến sức khỏe và mạng sống kẻ khác.

#### **4/ Việc bồi thường:**

Giáo lý đạo Chúa rất công bằng, gây thiệt hại phải bồi thường. Đa số người tín hữu quên mất điều này, chỉ nghĩ đi xưng tội, Chúa tha là xong hết. Cũng có người biết, song viện mọi lý do để trốn tránh, vì việc bồi thường rất tốn kém, mất thì giờ, đôi khi còn nhục nhã. Nhưng chính việc phải bồi thường mới làm ta ý thức rõ hơn về tính cách quý báu của mạng sống, sức khỏe và thân thể con người. Bồi thường, trước hết các *phí tổn trực tiếp*, ví dụ gây thương tích, thì phải chở người ta đến bệnh viện, trả tiền thuốc men..., mà còn phải *bồi thường gián tiếp* các thiệt hại từ tai nạn lôi kéo theo: thiệt hại do phải nghỉ việc, không có lương... Thường thì nhờ thỏa thuận và thông cảm của nạn nhân và gia đình, nên nạn nhân cũng không nề đòi phải bồi thường, có khi suốt đời như đáng phải chịu. Dầu sao, bản phận và lương tâm của người gây tai nạn phải biết nghĩ đừng để nạn nhân và gia đình quá thiệt thòi. Dĩ nhiên, có những trường hợp mất mát không thể lấy lại, như làm sao tiền của đền bù được nỗi mất cha, mất mẹ, mất con... Vậy, tùy khả năng phải săn sóc các con cái mồ côi cho đến tuổi trưởng thành...

Chúng ta dâng một lời cầu nguyện sau:

“Lạy Chúa! Suy niệm giáo lý của Chúa, gia đình chúng con nhận thấy sai lỗi nhiều điều. Xin Chúa thứ tha và giúp chúng con xứng đáng ơn tha thứ bằng cách tuân hành luật thương xót bày mới mà Chúa và Hội Thánh dạy. Amen!”

## **Tích truyện**

Năm 1964, dịp Đại hội Thánh Thể ở Bom-bay (Ấn độ), Đức Giáo Chủ Phaolô V đã qua làm chủ lễ và chính thức thăm nhân dân Ấn. Ngài đã chiếm được quả tim của mọi người, đa số theo Ấn giáo, Phật giáo và Hồi giáo, vì đã có một tâm hồn vô cùng quảng đại và tế nhị. Nhân dân Ấn nhắc đến Ngài không ngớt và gọi Ngài là Gan-Dhi của Tây phương. Họ còn nhớ mãi những cử chỉ Ngài đã làm trong chuyến viếng thăm: như tặng 5.000 đô la cho gia đình một phóng viên Ấn bị chết vì tai nạn trên đường phận sự; như ngồi ăn chung một ghế với các cô nhi và với khẩu phần ăn y như của chúng; như tặng nguyên chiếc xe hơi chính thức của Ngài cho một nữ tu Bác Ái để lo việc từ thiện, để rồi chỉ dùng một xe díp (jeep) đi đây đó thăm viếng; như ký chi phiếu 500 triệu franc (tiền Pháp) để giúp các kẻ nghèo; như nhờ các phóng viên đăng tải lời kêu gọi các nước giàu có hãy để ra một phần ngân sách giúp đỡ các nước kém phát triển, vv... Đức Giáo Chủ chỉ qua Ấn hơn một tuần, nhưng để lại trong lòng nhân dân Ấn nhiều kỷ niệm ngàn năm khó phai mờ.

## **BÀI LỜI CHÚA 32 THƯƠNG LINH HỒN BẦY MÔI**

### **Trích lược Sách tiên tri Yô-na, ch.I**

Yavê truyền cho tiên tri Yô-na rằng: Hãy chỗi dậy, đi sang Ni-ni-vê, kinh thành vĩ đại, mà loan báo cho chúng hình phạt sắp đổ xuống trên đầu do các tội lỗi, ác nhân ác đức của chúng đã lên thâu tai Ta.

Nhưng Yô-na run sợ, ông nghĩ:

Dân Ni-ni-vê là dân đại gian, đại ác, lại là kẻ thù không đội trời chung của dân tộc mình. Nay mình sang rao giảng, nhờ ra họ ăn năn trở lại và Thiên Chúa thì nhân từ sẽ tha, không giáng phạt cho họ, thì lời loan báo hình phạt của mình là dỏm, thiên hạ sẽ cười mình chết. Hơn nữa, chúng là kẻ đại gian, đại ác, cứ để chúng bị phạt chết tiệt nòi, tiệt chủng đi là đáng kiếp.

Nghĩ thế rồi, ông không tuân lệnh Chúa, trốn chạy nhiệm vụ. Thay vì xuống tàu sang phía đông đến Ni-ni-vê, ông xuống tàu đi ngược phía tây, tưởng lánh xa được mặt Chúa. Ai dè, đang lênh đênh trên mặt biển thì Thiên Chúa làm nổi dậy phong ba. Tàu muốn vỡ tan vì sóng nhồi, gió táp. Thủy thủ và mọi người trên tàu khiếp vía, ai nấy cầu khẩn thần linh của mình. Họ quăng đồ đoàn xuống biển cho tàu nhẹ bớt, nhưng nguy hiểm càng lúc càng lớn. Còn Yô-na chui xuống hầm tàu ngủ li bì. Thuyền trưởng lòi gầu đánh thức ông:

- Này! Dậy đi mà kêu khẩn thần linh của người!

Nhưng cầu khẩn mãi mà nguy hiểm không giảm. Họ bảo nhau:

- Giữa chúng ta, chắc có một kẻ tội phạm nào đó chọc giận thần linh, làm có cho các vị thần đổ tai họa xuống cho ta. Ta hãy bắt thăm để biết.

Họ đã gieo thăm. Thăm lại nhằm đúng Yô-na. Yô-na đành phải xưng:

- Tôi là dân Hipri (tức Do thái), thần linh tôi thờ là Yavê Chúa trên trời. Ngài dựng nên biển khơi cũng như đất liền.

Nghe vậy, họ rất đổi khiếp sợ. Họ hỏi:

- Vậy người đã làm gì xúc phạm đến Ngài?

Yô-na thú tội là ông trốn nhiệm vụ Yavê trao. Họ hỏi bây giờ phải làm thế nào để biển yên sóng lặng. Yô-na nói:

- Hãy quăng tôi xuống biển, thì các ông qua khỏi hiểm nghèo. Bởi tôi biết chính vì tôi đã xúc phạm đến Yavê, mà cơn bão này xảy đến cho các ông.

Thoạt đầu, họ không dám làm, họ ra sức chèo chống để vào đất liền, nhưng vô phương, bão càng thêm hung dữ. Cuối cùng, họ đành khẩn vái Yavê, xin đừng bắt tội họ vì mang Yô-na, rồi họ quăng tùm ông xuống biển. Tức thì, biển trở lại yên như tờ. Mọi người kính sợ Yavê và dâng tế lễ kính Ngài.

(Chuyện Yô-na còn tiếp, sẽ kể vào dịp khác)

**\* Đó là Lời Chúa! Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Vì sao Yô-na trốn chạy việc rao giảng cho dân Ni-ni-vê? Anh chị em nào đáp thử xem có đúng không? (để họ nói...). Bây giờ, ta thử đọc lại Lời Chúa, ở mấy dòng đầu có lời giải đáp (xin đọc lại mấy dòng đầu).

Tóm lại, *thứ nhất*, ông sợ người ta chê cười. Đi loan báo hình phạt sắp xảy đến, mà nhớ ra họ ăn năn trở lại, thì Thiên Chúa là Đấng giàu lòng ái tuất, kẻ đại gian, đại ác đến mấy mà thống hối, ăn năn, Ngài cũng tha thứ và thôi phạt; như vậy, hoá ra lời loan báo của ông là láo, loan báo điều không xảy ra. *Thứ hai*, ông không có lòng thương linh hồn kẻ tội lỗi, mặc kệ cho Chúa phạt chúng chết đi. Đáng tội!

Biết đầu nhiều người trong chúng ta cũng là Yô-na trốn chạy việc cứu giúp linh hồn người ta, vì sợ cái này, cái nọ! Là thành phần của Hội Thánh truyền giáo, ta mặc kệ người ta chết mất linh hồn mà không thò một ngón tay ra cứu vớt sao?

Trong đời bạn, đã có lần nào giúp một người khác bỏ đàng tội lỗi trở về đàng chánh chưa? Đã một lần nào, bạn đưa một tâm hồn đến tin vào Chúa, hoặc đưa một người lương đến chịu phép Rửa tội chưa? Nếu đã được ít ra một lần, thì cũng tốt lắm ăi, thế là bạn đã cầm chắc phần rỗi của chính

bạn, vì có lời Kinh Thánh dạy: “Hãy biết rằng: kẻ làm cho một người tội lỗi trở lại, bỏ đường lầm lạc, là sẽ cứu linh hồn mình khỏi chết và phủ lấp muôn vàn tội lỗi mình” (Gc 5.20).

Dầu vậy, cứu một linh hồn là quá ít. Thánh Phan-xi-cô Xa-vi-ê bốn ba bốn bề năm châu, sang Ấn độ, đến Trung quốc, vào Nhật bản, lặn lội nơi rừng thiêng nước độc, đến cùng những bộ lạc hung tợn ăn thịt người... để rao giảng, dạy đạo, khuyên bảo mọi người hãy tin vào Chúa, hầu được cứu rỗi; nên thánh nhân đã cứu được cả triệu linh hồn đưa về với Chúa.

Vậy cái gì là động cơ thúc đẩy lo phần rỗi cho người khác? Thưa:

**Thứ nhất: lòng yêu thương:** “Mến Chúa thì cũng thương anh em mình. Phàm ai yêu mến Đấng Sinh thành, tất yêu mến cả những kẻ bởi Ngài mà sinh ra”, Thánh Kinh dạy vậy (1Ga 4.21 và 5.1). Không chỉ thương xác như đã xem ở các kỳ trước, mà còn thương phần linh hồn. Cứ xem gương Đức Giêsu đủ rõ: Ngài đã làm những gì để cứu linh hồn chúng nhân? Ở đây, chúng ta không bàn rộng, dời dịp khác, chỉ cần nhớ một điều: cho dù chỉ có một linh hồn tội lỗi trên thế gian, Chúa Giêsu cũng từ bỏ đời xuống thế, rao giảng, hi sinh chịu chết làm của lễ đền tội cho người đó. Dù ngôn người chăn chiên bỏ 99 con trên rừng, để đi tìm một con chiên lạc bầy, đã cho phép ta nghĩ như thế.

Ngày xưa, Thầy Mạnh Tử nói: “Người ta ai cũng có tính thiện trong người: đó là cái lòng trắc ẩn. Chúng có là đây: giá thình linh thấy đứa bé sắp ngã xuống giếng, thì ai trông thấy cũng có lòng bồn chồn, xót thương mà chạy lại cứu giúp. Xem như vậy, ai không có lòng trắc ẩn, thương xót, thì không phải là người” (chương Công Tôn Sửu) Cũng vậy, linh hồn tội lỗi là một kẻ sa xuống giếng, đã là con người ai cũng xót thương mà đến cứu giúp. Há người Kitô hữu lại không biết xót thương? Hay là họ không còn là người nữa? Hay họ không có trái tim? Kitô hữu nào không xót thương linh hồn người ta, không phải là Kitô hữu thật.

**Thứ hai:** một lý do nữa thúc đẩy lo cứu các linh hồn là **nhận định xác đáng về hạnh phúc đời đời.** Ta có một báu vật gì, nếu mất đi ta tiếc xót, đau khổ, buồn rầu, mất ăn, mất ngủ, có khi đến loạn óc, và nếu còn hi vọng, ta sẽ ra công tìm kiếm không quản khó nhọc. Do đó, nếu nhận định xác đáng hạnh phúc đời đời, cuộc sống với Chúa, với Đức Mẹ cùng các thần thánh nơi cõi trời mới, đất mới là cao quý, tốt đẹp và vui sướng vô ngần; ta sẽ cẩn thận không để mất nó, và thấy ai sắp mất, ta sẽ giúp họ gìn giữ. Hỏi giá trị một linh hồn là bao nhiêu? Thưa: cả vũ trụ này cũng không bằng. Đức Giêsu đã nói: “Nào ích gì cho người ta khi chiếm lấy cả thế gian làm sở hữu mà lại đánh mất sự sống linh hồn mình! Người ta sẽ lấy gì để chuộc lại sự sống linh hồn mình?” (Mt 8.36-37).

Đức Mẹ đã hiểu hạnh phúc đời đời là thế nào: Tuy Đức Mẹ cũng là con cháu Adong, Evà như ta mọi đàng, song nay thì Người đang nếm hưởng phúc vô cùng trên trời với cả hồn lẫn xác. Khi Mẹ thấy loài người cứ ham mê các vật thế gian tạm bợ, mau qua, chóng tàn, mà phạm tội mất lòng Chúa, bỏ mất phần phúc vô cùng lớn lao, cao quý kia, và xô nhau xuống hoả ngục đau đớn, quằn quại, nghiến răng, khóc lóc đời đời; thì Mẹ như cuống cuồng, rối rít lên... Cho nên, Mẹ hiện ra lia lịa, nơi nọ nơi kia: nào Lộ Đức, nào Fatima, bây giờ đang hiện ra bên Mễ Du... để cảnh tỉnh, để thúc giục người ta ăn năn trở lại, đừng dại dột chuốc lấy hoả ngục vô cùng đau đớn... Và để làm bằng chứng cho người ta thấy hoả ngục là có thật, thì ở Fatima, Mẹ cho ba em nhỏ - trong đó có Lu-xi-a, nay còn sống - được thấy hoả ngục và các quỷ dữ cùng các linh hồn trầm luân, đau đớn gào thét trong đó... Mới đây, ở Mễ Du, Đức Mẹ lại cho các thanh thiếu niên Mẹ tuyển chọn, được chứng kiến cảnh thiên đàng, rồi hoả ngục...

Theo gương Chúa Giêsu, Đức Mẹ và các thánh, ta không thể sống dửng dưng, mặc anh em ta sa xuống đó, và tự nhủ mình: “Tôi có phải là người canh giữ anh em tôi đâu! Họ sao kệ họ, tôi không biết!” Lời Thánh Kinh dạy ta: Thiên Chúa trao cho mỗi người phận sự lo lắng phần rỗi và ích lợi thiêng liêng cho anh em đồng loại, chứ không chỉ lo cho mình thôi. “Mắt không thể bảo tay: Tôi không cần anh! Hay đầu không thể bảo chân: Tôi không cần các anh! Song Thiên Chúa đã xếp đặt các bộ phận của thân thể... để các bộ phận vì ích chung mà đùm bọc nhau. Cho nên, một bộ phận đau thì hết các bộ phận đều đau chung. Một bộ phận được vinh, thì hết các bộ phận đều vinh chung...” (1Cr 12,21-26).

Sau khi nói như trên dành cho người lớn, chúng ta còn muốn nhắc đến các thanh thiếu niên nam nữ, con em chúng ta. Các em còn trẻ dễ uốn nắn, dễ tập biết lo ích lợi thiêng liêng cho tha nhân.

Cha mẹ, phụ huynh tập cho con em mình thế nào? Trước tiên là bằng gương sáng, bằng lời nói và đời sống ưnh. Nếu ngay từ nhỏ, các em được phụ huynh nói với các em về Chúa, khuyến khích yêu mến, làm đẹp lòng Chúa, và cùng cầu nguyện với các em, đưa các em đi nhà thờ, dạy các em biết cách lo lắng cho linh hồn tha nhân, thúc giục các em giúp đỡ các kẻ có tội, và cầu nguyện, hi sinh cho họ, tập cho các em biết làm việc tông đồ, truyền giáo bằng lời nói, việc làm, bằng chính gương hằng hái tông đồ của phụ huynh... các em sẽ tiềm nhiễm thói quen tốt lành đó, lúc lớn lên các em có thể tự động làm lấy một mình.

Nhưng buồn thay! Nhìn vào gia đình công giáo, rất ít gia đình làm như vậy. Thành ra, các tính tốt tiềm tàng nơi các em bị mai một, chôn vùi đi. Phần nhiều, phụ huynh chỉ lo nghĩ đến các chuyện làm ăn, sinh sống vật chất: lo sức khỏe, lo cho đi học, thi đỗ, thành công, có công ăn việc làm, dựng vợ gả chồng, có tiền xài..., toàn lo cho có những cái hay, các đẹp trước mắt người đời! Nếu có phụ huynh nào lo lắng về việc đạo của con em, thì quanh đi quẩn lại chỉ nghe thúc giục đi nhà thờ, dự lễ, đi xưng tội, hoặc dạy cầu xin những điều vật chất... Thảm hơn nữa, nhiều con em chỉ nhìn thấy phụ huynh đưa ra những lời nói, những cử chỉ vô đạo, hoặc lãnh đạm với Chúa, với phần rỗi... Chưa kể các em luôn thấy trước mắt những gương xấu tham tiền tham bạc, tham công ăn việc làm, chẳng có chút chi đạo hạnh. Nói tóm, con em chỉ thấy trong gia đình một lối sống ngoại đạo... được che phủ bằng vài phút đọc kinh nghe nhạc, chán chường lúc sáng tối... Còn cả ngày, Thiên Chúa hình như vắng bóng, không một ai nhắc nhở đến Ngài. Thế là đến lúc lớn lên, các em cứ theo đường lối ấy mà sống..., đến đời con, đời cháu chúng nó là mất đạo, chứ đừng nói gì đến việc cứu linh hồn người khác.

Ngoài ra, phụ huynh cũng như con em còn phải chịu biết bao ảnh hưởng ngoại đạo chung quanh thấm nhập vào... Ảnh hưởng của quần chúng len lỏi khắp nơi, mọi ngõ ngách, cách nhẹ nhàng mờ nhạt ngày một tí, rất tinh vi; nó âm thầm hay công khai phi bác đạo, các màu nhiệm thiêng liêng... Rồi lại thêm sách báo, phim ảnh, câu lạc bộ... nhạc, băng, cát-xét, vi-đê-ô... lối cuốn cách riêng giới trẻ rời xa không khí thiêng liêng, đạo đức, chạy theo các thị hiếu vật chất và chán điều thiêng liêng...

Trong tình trạng nguy ngập này, mọi người phải nỗ lực cấp tốc sửa chữa lại... Phải đánh thức lương tâm dậy với bốn phận tông đồ, lo mưu ích thiêng liêng cho người khác... bắt đầu với các người đồng trang lứa, đang xa Chúa, đang sống bê bối... như đã nói trên kia. Phương thế tốt nhất để đánh thức, hun đúc sự lo lắng cho phần rỗi linh hồn tha nhân nơi các em, đó là thúc đẩy các em *đi học Thánh Kinh, đi chia sẻ Lời Chúa*. Cái gì phụ huynh đã cố gắng mà còn thiếu sót hay không đủ khả năng, Lời Thiên Chúa sẽ bù đắp mà dạy dỗ, huấn luyện, lôi cuốn các em, đúng như lời Thánh Phaolô dạy: "Kinh Thánh tất cả được Chúa Thánh Thần soi sáng, linh ứng, và có ích để dạy dỗ..., để tu chỉnh, để giáo huấn trong đảng công chính; ngõ hầu người của Thiên Chúa (tức là con cái Thiên Chúa) được trang bị sẵn sàng cho mọi công việc lành thánh" (1Tm 3.16).

Phụ huynh sẽ thấy: các thanh thiếu niên, con em chúng ta không thiếu thiện chí; trái lại, có sẵn một tấm lòng giàu đại độ mà ta không ngờ, chỉ tội từ lâu ta đã để chôn vùi, mai một, không khai thác cho Chúa và cho tha nhân được nhờ.

## Tích truyện

Ba em Xê-xi-li-a (Cécilia) là một công nhân, phải đi làm từ sáng sớm đến tối mịt mới về. Má lo nội trợ song bà rất bác ái, hiền hậu, nên cả xóm đều quý mến. Em Cécilia mới ít tuổi mà học giáo lý rất giỏi. Em rất hãnh diện về gia đình mà em cho là rất hạnh phúc. Em em còn nghĩ đến Chúa bị bỏ rơi trong các người bị áp bức, đau khổ. Nhưng ai dè, một hôm, thật bất ngờ như gáo nước lạnh dội vào mặt, một đứa bạn nói:

- Này, Xê-xi-li-a, mẹ mày thực tốt, nhưng khôn khổ vô cùng!

Xê-xi-li-a kêu lên:

- Sao thế?

- Mày đừng tưởng gia đình mày hạnh phúc, vì ba mày đêm nào cũng về đến nhà đã say sưa be bét, rồi đánh đập, chửi mắng mẹ mày, hàng xóm nhà nào cũng nghe, mày không tin cứ rình xem!



Tối hôm ấy, Xê-xi-li-a học bài xong, không đi ngủ như thường lệ, em chờ ba về, nấp kỹ sau bức màn và hồi hộp rình xem... Một cảnh tượng hãi hùng diễn ra trước mắt: ba em đầu bù tóc rối, hơi thở nồng nặc rượu; miệng tuôn ra hàng loạt câu chửi tục tĩu, nhiếc mắng mẹ em. Bà mẹ cúi mặt làm thinh, vừa ăn, vừa khóc. Lát sau, ba Xê-xi-li-a lùa nguyên cả mâm cơm sống nền nhà, chén bát vỡ tan tành... Chưa vừa ý, ông còn tặng vợ những cú đấm đá tàn nhẫn. Sau bức màn, Xê-xi-li-a chết lịm...

Em suy nghĩ và cầu nguyện. Một hôm, em được Chúa soi sáng làm một điều kể. Từ nay, tối nào em cũng thức đợi ba, lúc ba về, em chạy ra đón, ôm hôn ba, cất mũ áo cho ba, rồi quay sang giúp mẹ dọn bàn cơm. Suốt bữa, em ngồi bên ba má, ríu rít kể những chuyện vui ở trường, hỏi thăm ba công việc ở sở. Thoạt đầu, ba em lấy làm lạ, cầu nhàu, khó chịu; nhưng dần dần đành chịu thua con, lại thấy trong lòng vui vui... Nhiều lúc, Xê-xi-li-a còn đứng lên vỗ tay ca hát giữa nhà. Dần dà, bầu khí gia đình trở nên nhẹ nhàng. Tuy vẫn còn ngà ngà say, nhưng ông cũng lấy làm cảm động, có lần choàng tay ôm hôn con âu yếm.

Rồi một hôm, Xê-xi-li-a xin phép ba kể lại điều em đã thấy, đã nghe về sự bất hoà giữa ba má mỗi tối, khi ba say. Xê-xi-li-a thú thực là em rất thương ba má, nhưng cũng rất đau khổ vì thấy Chúa bị bỏ rơi, bị khinh miệt trong cảnh gia đình xào xáo như vậy, nên em muốn đem Chúa về lại trong gia đình. Nghe kể vậy, ba má em cảm động. Họ mừng mừng tủi tủi, không ngờ con mình thương cha mẹ như thế. Ba em hứa từ nay sẽ chừa bỏ uống rượu để gia đình hoà thuận, hạnh phúc như xưa, và Xê-xi-li-a khỏi phải thức khuya đợi ba về nữa.

## **BÀI LỜI CHÚA 33 THƯƠNG LINH HỒN BẦY MỐI (TIẾP)**

### **Tiếp chuyện tiên tri Yô-na, ch.2-4**

Sau khi Yô-na bị ném xuống biển, Yavê đã liệu cho có một con cá lớn nuốt Yô-na vào bụng. Trong bụng cá 3 ngày 3 đêm, ông đã hối tội và cầu Chúa cứu giúp. Con cá lớn đã mửa ông lên đất liền. Ngay đó, lần thứ hai, lời Thiên Chúa lại vang lên, sai ông đi rao giảng. Ông tuân lệnh, đến Ni-ni-vê, cất tiếng hô lớn rằng:

- Còn 40 ngày nữa, Ni-ni-vê sẽ bị phá huỷ, nếu không lo ăn năn trở lại.

Nghe tin sét đánh, dân Ni-ni-vê tin vào lời Thiên Chúa. Từ lớn chí bé sám hối, ăn chay, hãm mình, cởi áo lụa là, mặc bao bị nhặm. Ngay cả nhà Vua, hay tin ấy cũng rời ngai vàng, cởi cẩm bào, trùm lấy bao bố, ngồi trên đống tro, ăn năn đền tội. Vua còn ra lệnh cho dân, ngay đến trâu bò, súc vật cũng phải chay kiêng:

- Mọi người phải ra sức cầu xin Thiên Chúa tha tội, cùng ăn năn trở lại, bỏ đàng tội và các việc hung ác vẫn làm, trông cậy nhờ đó Thiên Chúa sẽ đủ tình thương xót mà rút lại án phạt.

Quả đúng, thấy họ thanh tẩy lòng sám hối, bỏ đàng dữ, Thiên Chúa đã rút lại, không trút phần phạt Người đã ngăm đe.

Phần ông Yô-na, thấy thế thì buồn bực lắm! Ông nổi giận và trách Chúa:

- A! Lạy Yavê! Lại không đúng như lời tôi nói sao, khi tôi còn ở quê tôi? Chính vì thế mà tôi đã trốn nhiệm vụ, vì quả tôi biết rằng: Người dịu hiền, từ tâm, khoan dung và nhân nghĩa bao la. Ai ăn năn thống hối là Người tha thứ và rút lại vạ dữ, không phạt nữa. Dân Ni-ni-vê đại gian, đại ác như thế mà Người cũng tha. Thôi, tôi còn mặt mũi nào mà sống nữa, xin Người cất mạng sống tôi quách đi cho rồi! Chết còn hơn sống nhục!

Yavê mới nói:

- Người nổi giận như thế phải không? Hãy xem đây!

Để cho Yô-na một bài học về lòng từ tâm, thương xót của Người, Yavê cho mọc lên một cây thầu dầu, một đêm mọc cao đến nỗi che mát cho Yô-na, đang khi ông chờ xem sự gì xảy ra cho Ni-ni-vê. Thoạt được bóng mát, Yô-na nguôi ngoai đôi chút. Đến sáng hôm sau, Thiên Chúa lại cho một cơn sâu chích cây thầu dầu chết khô. Gió nồm nóng bức thổi, mặt trời rọi những tia lửa trên đỉnh đầu, làm Yô-na ngất xỉu. Và ông lại muốn chết. Bấy giờ, Yavê mới phán:

- Yô-na, người xem đó! Người thương tiếc một cây thầu dầu mà người không phải khó nhọc chút nào để vun trồng. Còn ta, sao lại không thương tiếc thành Ni-ni-vê vĩ đại, gồm trên 12 vạn con người, những người mê muội, lầm lạc, cùng với bao nhiêu súc vật hay sao?

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Ông Yô-na buồn bực vì Chúa quá từ tâm, đã không tru diệt cái dân đại gian ác, Chúa còn sai ông đi rao giảng cho chúng ăn năn hối cải làm chi? Có tội là a lê hấp? Giết chết rồi phạt xuống hoả ngục đời đời cho đáng kiếp! Ngược lại, Chúa cho ông bài học: Chúa từ tâm, thương xót kẻ tội lỗi. Người không muốn diệt, Người sai ông đi răn bảo kẻ tội lỗi, lấy lời lành khuyên họ hối cải, để Người tha phạt. Kinh Thánh còn nói: Chúa thương xót ngay cả súc vật trong thành Ni-ni-vê nữa. Lòng từ ái Chúa thật bao la!

Chúng ta đây thử xét xem: mình thuộc hàng con cái Chúa hay thuộc dòng giống con cháu ông Yô-na? Lấy dấu này mà biết: không biết xót thương số phận linh hồn tội lỗi, mặc kệ họ sống hay bị chết đời đời, ấy là kẻ thuộc dòng giống Yô-na. Còn ai biết xót thương phần rỗi kẻ có tội, ấy là người có tinh thần của Chúa, thuộc hàng con cái Chúa.

Bài đền tạ hôm nay vẽ ra những việc giúp ta thực hành lòng thương xót ấy: thương linh hồn bầy mối. Bầy mối ấy là những việc nào, xin mời ông bà cô bác đọc lên giùm [mời họ đọc..., đọc xong nói: Tốt lắm!]. Chúng ta thuộc lòng cả. Đó là một chuyện: chuyện đầu và chuyện để nhất. Còn thực hành các điều đó mới khó và nhiều người không muốn làm. Vì thế, chỉ Chúa mới thúc giục lòng ta muốn và thích làm, đồng thời giúp sức ta can đảm mà làm, như lời Thánh Kinh dạy: "Chính Thiên Chúa tạo trong anh em cả ý muốn lẫn việc làm, thể theo Ý Người" (Ph 2.13). Vậy ta phải quay đến Chúa mà xin Người dạy cho điều gì phải làm, phải nói để sinh ích cho linh hồn người ta. Cầu cho ta đã đành, mỗi thứ 7 dạy phải cầu nguyện cho người khác nữa:

**+ Cầu nguyện cho kẻ sống và kẻ chết:**

Việc cầu cho kẻ chết, giáo hữu ta lo khá chu đáo rồi, ở đây, chỉ bàn đến cầu cho kẻ sống, nhất là tội nhân. Trong khi giúp kẻ có tội, có những trường hợp ta không thể nói, hay không thể làm gì cho họ cả. Lúc ấy, ta phải biết giữ thinh lặng. Nhưng không phải thinh lặng thụ động, mà thinh lặng tích cực, nghĩa là liên li chú tâm lo lắng cho họ, nhất là liên li cầu nguyện cho họ. Kèm với lời cầu, lại còn dâng thêm các hi sinh, hãm mình, việc lành phúc đức chỉ cho họ. Tỉ dụ: trong gia đình, có người con đã lớn mà nghiện ngập, nhậu nhẹt, hư hỏng... Nói mãi, khuyên mãi cũng không ăn thua gì. Từ nay, cha mẹ, phụ huynh chỉ nên giữ thinh lặng, bớt khuyên, bớt thúc giục, bớt la mắng; nhưng cầu nguyện nhiều cho nó, hi sinh, hãm mình nhiều chỉ cho nó, *cốt ý để Chúa nói với nó*. Chúa biết cách nói hơn ta. Ta nhiều khi vì nóng nảy, sốt ruột, vì tư lợi mà la mắng, nói nặng nói nhẹ... hỏng việc hết.

Như vậy, **cầu nguyện là hành vi căn bản** trong việc lo phần rỗi linh hồn mình cũng như linh hồn kẻ khác. Cầu nguyện cộng đoàn càng tốt hơn: dù hai hay ba người, hoặc gia đình, hoặc xứ đạo. Cũng chính trong dịp dạy về việc sửa lỗi, khuyên răn kẻ có tội mà Chúa hứa: "Quả thật, nếu trong các con, hai ba người dưới đất đồng thanh xin về bất cứ việc gì, thì Cha Thầy, Đấng ngự trên trời sẽ ban cho. Vì đâu có hai, ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đó, giữa họ" (Mt 18-19-20). Trong Tân Ước, rất nhiều đoạn Chúa dạy cầu nguyện cho kẻ sống kẻ chết, thân thuộc, bạn hữu, kẻ làm ơn, ngay cả kẻ thù, kẻ ghét ta, không ưa ta..., cho các nhà lãnh đạo dân tộc, cho người ngoại, kẻ tội lỗi, vv... Đây chỉ xin trích một câu Thánh Phaolô dạy: "Tiên vàn mọi sự, tôi truyền phải dâng lời khẩn xin, cầu nguyện, kỳ đảo, tạ ơn cho hết mọi người, cho vua chúa, và hết mọi người quyền cao chức trọng... Thiên Chúa muốn cho mọi người được cứu thoát và được nhìn biết sự thật..." (1Tm 2.1-4).

Tiếp đây, **mối thương thứ nhất: Lấy lời lành mà khuyên người:**

Bình thường, đừng nên hạn chế vào việc cầu nguyện. Thương linh hồn có 7 mối, cầu nguyện là mối thứ 7, còn những 6 mối khác kia mà. Vậy tùy theo mức độ lòng tin, sự hiểu biết và kinh nghiệm thiêng liêng Thiên Chúa ban cho ta, hãy nói cho người khác, đúng lúc, hợp tình hợp cảnh, một câu nói khôn ngoan, đầy ơn Chúa, để đưa đến cho, khi thì một lời giải đáp thắc mắc, khi thì một lời nhắc nhở đến bốn phận, khi thì một lời khuyến khích tiến thêm trên đường nhân đức, vv... Đừng để tính vị nể, ngại ngùng, mắc cỡ cản bước ta. Giáo dân ta rất chịu khó nghe giảng, đó là điều tốt. Chỉ uổng là sau đó, không để chút ít giờ mà suy đi gẫm lại như Đức Mẹ, hoặc đem chia sẻ với nhau trong nhóm cầu nguyện, hoặc nhóm chia sẻ Lời Chúa, cho nên nghe tai này lọt tai khác, mau quên đi, lúc cần phải nói cho ai thì lúng túng. Vậy xin mời anh chị em, nhất là các bạn trẻ, phải dự bị sao để có thể sẵn sàng tham gia một cuộc nói chuyện nghiêm chỉnh về vấn đề giáo lý, thiêng liêng, hay bảo vệ một lập trường chân lý, đó là điều Thánh Phêrô dạy: “Hãy luôn sẵn sàng đáp lời với mọi người hỏi lẽ anh em về mối hi vọng (được sống đời đời) có trong anh em” (1Pr 3.15). Trong sách Công vụ Tông đồ, các tín hữu cầu xin giữa cơn bách hại rằng: “Xin cho các tôi tớ Người được tất cả dạn dĩ mà nói Lời của Người...”. Và Chúa đáp lời họ cầu như sau: “Họ cầu nguyện rồi, thì chỗ họ nhóm hội rung chuyển, hết thầy họ được đầy Thánh Thần, và họ cứ ngang nhiên nói Lời Thiên Chúa” (Cv 4.29,31).

Vậy gia đình ta, mỗi người, hạ quyết tâm: ngày mai, từ sáng đến tối, tôi sẽ tìm dịp thuận tiện để nói Lời Chúa cho ít nhất một người. Và cứ như vậy, các ngày sau...

Nhưng có điều là đừng chỉ nói bằng miệng, còn phải nói bằng đời sống. Chúa Giêsu, theo lời Kinh Thánh kể, vừa nói vừa làm. Ngài đã sống các điều Ngài dạy (x. Cv 1.1). Ngài còn tự hiến mạng sống để giữ trọn các điều Ngài dạy. Khi Chúa bảo ta: “Các con là muối cho đời, nếu muối ra lạt thì làm sao ướp được kẻ khác?”, tức là đời sống ta lạt lẻo, ơ hờ, nguội lạnh, làm sao ta giúp người khác mặn mà, khỏi ươn thối. Chúa nói tiếp: “Vậy chằng còn ích gì, chỉ còn đem đổ ra ngoài đường xá cho người ta đạp lên mà đi”. - “Chúng con là ánh sáng thế gian... Vậy ánh sáng chúng con phải chói lọi trước mặt người đời”, nghĩa là đời chúng ta phải sáng chói bằng các việc tốt, việc thiện, việc hiền từ, việc bác ái..., thì lúc ấy, người đời thấy những việc tốt lành của các con mà tôn kính, nhìn nhận Thiên Chúa, Cha trên trời” (Mt 5.13-16). Quả là đúng câu châm ngôn các cụ ngày xưa nói:

“Lời nói bay đi, gương bày lỗi kéo”,

hoặc: “Lời nói chỉ lay, gương bày mới chuyển”.

Bây giờ, ta đến **mối thứ hai: Răn bảo kẻ có tội:**

Người có tội đang ở trong một cơn hiểm nghèo rất lớn về phần rỗi. Nên Chúa dạy ta phải bỏ hết mọi sự để lôi kéo họ về: “Các người nghĩ sao? Nếu một người có 100 con chiên mà một con bị lạc, há người ấy lại không bỏ 99 con trên núi mà đi tìm con chiên lạc kia sao?”. Chấn chấn thế rồi, ông ta sẽ bỏ 99 con ngoan, mà đi tìm con lạc. Liền đó, Chúa dạy tiếp: “Vậy thì nếu có ai trong anh em người trót phạm tội, đi lạc đường nẻo phần rỗi, thì hãy đi sửa lỗi nó... Nếu nó nghe người, người đã lợi được người anh em đó”, tức là người đã cứu được, đã lời được người anh em đó (Mt 18.15). Thánh Giacôbê giải thích rõ hơn: “Nếu có ai trong anh em lạc xa sự thật, và có người làm cho trở lại, thì người ấy hãy biết rằng: Kẻ nào làm cho người tội lỗi trở lại bỏ đường lầm lạc, sẽ cứu linh hồn nó khỏi chết, và phủ lấp muôn vàn tội lỗi mình” (Gc 5.19-20).

Nhưng nên nhớ: đi nói lời răn kẻ có tội, mình đừng lên mặt đoán xét kết án họ hay khinh chê họ ngấm ngầm: “đồ tội lỗi”, “đồ ma cô”, “đồ đĩ điếm”..., nhưng lòng ta phải khiêm tốn, biết rằng mình cũng phạm tội tứ bề, nên phải làm sao cho họ cảm thấy là ta chỉ muốn ích cho phần rỗi họ. Lớn nói với lớn, thanh niên nói với thanh niên, trẻ nói với trẻ... Chẳng hạn, các em thiếu nhi sẽ nói gì với đứa bạn, khi em biết nó sắp đi xem một phim xấu? hoặc nó nói chuyện tục tĩu, hay một đứa bạn tỏ ra thô bỉ, tàn nhẫn đánh đập một em gái, một đứa trẻ nhỏ?

Nếu lời khuyên răn, sửa đổi không làm được, ít nhất, ta cũng đưa ra một lời cảnh cáo, một lời nhắc nhở, và như thế, cũng kể là một việc thương linh hồn người ta rồi vậy.

## Tích truyện

Chắc nhiều người ở Saigon có quen biết một cụ già hớt tóc đạo, theo đạo Tin Lành, người rất vui vẻ, vợ đã chết, con cái ở xa, có đưa đi nghĩa vụ. Cụ sống trong một căn nhà lụp xụp, nhưng vẫn cảm thấy hạnh phúc. Mỗi khi khởi sự hớt tóc là cụ nói ngay về Phúc Âm, về Chúa Giêsu Christ. Nhưng người khó quên được câu nói của cụ:

- Tôi không ham giàu có, kiếm được đủ ăn và lo hầu việc Chúa hàng ngày như thế này là tôi sung sướng, thoả mãn.

Cụ hân hoan vì đã biết dùng nghề hớt tóc mà nói về Chúa cho người ta.

## **BÀI LỜI CHÚA 34 THƯƠNG LINH HỒN BẦY MỐI (TIẾP)**

Sách Kinh Thánh kỳ trước thuật chuyện tiên tri Yô-na bỏ trốn sứ vụ rao giảng, hôm nay, Kinh Thánh cho ta nghe chuyện ơn kêu gọi làm tiên tri của Ysaia. Ngược với Yô-na, Ysaia lại tự dâng mình đi rao giảng cho dân.

### **Trích sách Tiên tri Ysaia, ch.6**

Tiên tri Ysaia kể rằng: “Lối năm -742, Vua Ô-zy-a chết, tôi đã được thấy Thiên Chúa: Người ngự trên ngai cao thẳm, hoàng bào của Người xoà lấp Đền Thờ. Chung quanh Người có những thần Sê-ra-phim châu hầu, mỗi vị có sáu cánh: hai cánh phủ mặt (kẻ trông thấy Thiên Chúa uy nghi mà phải chết), hai cánh che mình, hai cánh còn lại để bay (mà đi thi hành lệnh Chúa). Các vị ấy luôn luôn đối đáp nhau mà tung hô Thiên Chúa rằng:

- Chúa là Đấng Thánh, Cực Thánh, ngàn trùng Chí Thánh! Yavê các cơ binh, trời đất đầy vinh quang Chúa!

Tiếng hoan hô, chúc tụng vang rền, làm các cửa Đền Thờ rung rinh và Đền Thờ nghi ngút khói. Ysaia run sợ than:

- Tôi chết mất, các thiên thần còn không được nhìn mặt Chúa, mà tôi đã được thấy Người. Tôi là kẻ tội lỗi, môi miệng đầy như uế!

Bấy giờ, một vị Sê-ra-phim bay đến, gấp một cục than hồng trên hương án Đền Thờ, đụng vào miệng lưỡi tôi mà nói:

- Lửa hồng này đã tẩy sạch miệng lưỡi ngươi, tất cả tội lỗi của ngươi được tha.

Ngay đó, tiếng Yavê phán:

- Ta sẽ sai ai đi rao giảng lời Ta cho dân chúng?

Ysaia sốt sắng thưa ngay:

- Nay tôi đây! Người cứ sai tôi!

Yavê phán:

- Vậy ngươi hãy đi rao giảng cho dân! Nhưng hãy nhớ rằng: đừng ngã lòng, dân này cứng đầu, nó nghe mà không hiểu, nhìn mà không thấy, chúng không trở lại mà được tha thứ.

Tôi hỏi:

- Sự ấy sẽ kéo dài đến bao giờ?

Chúa đáp:

- Cho đến khi các thành chúng bị tàn phá tan hoang, nhà không người ở, đất không ai trồng!...

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Được sai, thế là Ysaia đi rao giảng, ông đã trở thành một tiên tri lớn nhất, Mặc dù dân chúng không nghe, không tin lời giảng, ông cứ thi hành nhiệm vụ, ngày đêm bất kể, vì nhiệt thành lo phần rỗi linh hồn người ta. Nhiều lúc, thấy dân chúng và vua quan cứng lòng, chai đá, ông giận run lên, hét những lời đe dọa nẩy lửa. Lúc khác, thấy trước cảnh tàn phá, thành hoang, đất trống, dân chúng sẽ bị lưu đầy khốn khổ vì tội lỗi mà không ăn năn hối cải, ông đau đớn thốt lên những lời than ai oán xé tâm can.

Chúng ta cũng vậy, mỗi người hãy là một Ysaia khác hiển thân rao giảng Lời Chúa khi có dịp, tùy khả năng và thời giờ của mình, vì vinh quang Thiên Chúa và vì phần ích thiêng liêng cho người đời.

Trong tinh thần ấy, ta đọc tiếp các mối thương linh hồn.

### **Mối thứ ba: Răn bảo kẻ mê muội:**

Không kể tội lỗi, ngày nay còn một khốn khó khác là sự trí khôn mê muội, dốt nát về tôn giáo, không thông giáo lý. Còn về mặt lương tâm và luân lý thì mù mờ, không biết cái gì làm được, cái gì không được phép làm: cái này có tội không, cái kia có tội không? Tỉ dụ: cột buồm trứng có tội không? Ngựa thai là điều làm được hay bị cấm? Viết lý lịch mà gạch bỏ chữ Thiên Chúa giáo đi có là chối đạo hay chưa? Mà trong số những người mê muội, họ không phải như thời Ysaia đều cứng cổ cả đâu! Trái lại, có rất nhiều tâm hồn thiện chí, khao khát biết sự thật. Và có khi các kẻ mê muội lại chính là người nhà của mình: chồng, vợ, con cháu, Nếu không noi gương Ysaia, đến khai sáng cho họ hiểu đường lối của Chúa, thì tội nghiệp biết bao!

Ta hãy nghe chuyện Phúc Âm: Một hôm, Chúa Giêsu bảo: "Hãy đi ra một nơi hiu quạnh, thanh vắng mà nghỉ ngơi đôi chút!" Vậy thầy trò lên đò đi đến một nơi vắng vẻ. Ai ngờ, dò biết được các ngài đến đó, dân từ khắp các làng xóm chung quanh rủ nhau kéo đến, và còn đến trước các ngài nữa. Vừa lên khỏi đò, Chúa Giêsu thấy dân chúng đông đảo, thì *Ngài chạnh lòng thương xót họ, vì họ như cừu chiên không có người chăn dắt, dạy dỗ.* Và dù mỗi một, chưa ăn uống gì, Ngài cũng lên tiếng giảng dạy cho họ... dạy mãi đến tận chiều, các tông đồ phải đến xin Chúa cho họ giải tán đi vào thôn xóm xung quanh mua thức ăn. Nhưng hôm ấy, Chúa thương đã làm phép lạ nuôi họ no nê cả phần xác nữa, bằng việc hoá bánh ra nhiều (Mc 6.30-44).

Sau Chúa Giêsu, đến lượt các tông đồ cũng vậy, lo chia tay nhau mỗi người một phương giảng dạy kẻ mê muội, làm đường lạc lối. Có cái hay là Kinh Thánh thuật lại việc các giáo dân cũng lo việc dạy dỗ ấy. Như ông A-pô-lô, ông vốn là người Do thái nên thông thạo Kinh Thánh; sau khi học biết đạo Chúa Giêsu, tâm hồn ông nồng nhiệt mến Chúa, thương linh hồn, nên dù là giáo dân, ông cũng tìm mọi dịp giảng dạy về Chúa Giêsu một cách xác đáng. Lại có cặp vợ chồng Pri-ki-la và A-ki-la, cũng là bạn với Thánh Phaolô, nghe tin ông A-pô-lô như vậy, đã đến gặp ông và trình bày cặn kẽ hơn về đạo Chúa Kitô... (x. Cv 18.24-28). Ôi, chớ gì xứ đạo chúng ta ngày nay mà có được một số người, nam nữ, trẻ già như mấy người ấy, thì thật là phúc lớn!

### **Mối thứ tư: An ủi kẻ âu lo:**

Trong cuộc sống náo nhiệt ngày nay, nhìn cảnh quần áo chùng diện đúng một thời trang, cảnh ăn uống lu bù quán nọ, tiệm kia, cảnh xô nhau ào ào đi mua sắm đồ đạc, nhất là những nét mặt hờn hờ của những người được thùng đồ tiếp tế ngoại quốc gửi về..., tưởng chừng ai cũng sung sướng, hạnh phúc. Có nhìn kỹ hơn mới thấy: con người thường bị bao nỗi buồn bã làm tê liệt tâm hồn. Khi cần kể, ai cũng biết các điều ấy rồi! Đời là bể dâu mà! Mỗi người mỗi cảnh, mỗi đời một cơn đau: "Đoạn trường ai có qua cầu mới hay!".

Thánh Phaolô cũng trải qua nhiều kinh nghiệm đau đớn, nên ông mới nghiệm ra rằng: “Thiên Chúa là Cha đầy thương xót và là Chúa mọi nguồn an ủi. Người an ủi ta trong mọi cơn gian truân, khổn khổ, ngõ hầu ta có thể an ủi kẻ khác” (2Cr 1.3-4). Cái hay trong câu ấy của Thánh Phaolô là ông đã được kinh nghiệm thấy trong bao nỗi gian truân, Thiên Chúa đã an ủi và thương xót ông, nên ông mời ta hãy nhớ lại bao lần trong các khổn khổ, đau khổ của đời ta, ta đã nếm được sự an ủi và thương xót của Chúa, thì ông nói: đến lượt ta, ta cũng hãy an ủi kẻ đau buồn như vậy. Thiên Chúa an ủi ta, ta đem niềm an ủi ấy biểu cho người khác, và cứ thế, dòng sông tình yêu chảy xuôi mãi xuống, tràn lan ra...

Nhiều lúc, đứng trước đau khổ lớn lao tràn ngập tâm hồn của một người, chẳng hạn một cái chết của người họ yêu thương, ta cảm thấy bất lực, không biết nói lời gì an ủi - lời nói của ta, thấy nó quá nhạt nhẽo... Lúc ấy, chỉ còn cách: im lặng và cầu nguyện cho họ: xin Cha là nguồn an ủi đến an ủi họ thay ta. Có một cách nữa: lấy một vài Lời Chúa hợp tình cảnh mà nâng đỡ tâm hồn họ. Ví dụ, trong cảnh có người thân chết, lấy lời Chúa dạy về cuộc phục sinh, và Chúa đến lại. (x. 1Tx 4.18; 5.9-11,14). Cần nhất đừng để các người âu sầu ở một mình, lẻ loi, cô độc... Khi có thể, ta làm họ nguôi ngoai bằng cách cứ để họ khóc cho đã; lúc khác, bằng cách xin họ kể cho mình nghe duyên cớ làm họ buồn, hoặc hỏi xem họ có cần ta giúp đỡ gì không, hoặc tích cực nữa là làm họ giải trí, quên đi nỗi sầu, chẳng hạn mời họ đi dạo, đi xem phim hay cho mượn một cuốn truyện hấp dẫn...

### **Mối thứ năm: Tha kẻ dễ ta:**

Đây là một việc thương xót người ta hơn cả: sự tha thứ! Thoạt nghe cũng lấy làm lạ, vì ta thường nghe giảng dạy: bổn phận phải tha thứ...; còn ở đây lại nói là một sự thi thố lòng thương xót. Thực ra, cả hai đều đúng, tùy người ta xét theo góc cạnh nào. Trước hết, nếu xét theo góc cạnh Thiên Chúa, thì phải nói chúng ta có bổn phận phải tha thứ những điều người ta đã xúc phạm đến ta, như chính Chúa đã tha thứ cho ta muôn vàn tội lỗi. Chính Chúa Giêsu đã lấy một dụ ngôn rất hay mà giảng về điều đó: Có một ông quan lớn kia, mắc nợ vua một vạn nén vàng (cỡ 100 triệu đồng). Thật là một món nợ khổng lồ! Vì không có để trả, nên nhà vua ra lệnh bán ông ta cùng vợ con làm nô lệ và tịch thu gia sản để trả nợ. Ông ta quỳ xuống, khẩn khoản van xin vua khoan hồng, để ông tìm cách góp nhặt mà trả. Động lòng thương, Vua thả ông ta, lại còn tha bổng cho cả món nợ. Vài ngày sau, đi chơi ngoài phố, ông bắt gặp một bạn đồng nghiệp nợ ông vốn vẹn có 100 đồng. Ông ta liền túm lấy áo, đè xuống đất quát:

- Nợ đâu, trả đây!

Người bạn năn nỉ xin thư thả sẽ trả hết, nhưng ông ta không chịu, bắt bạn bỏ tù cho đến khi trả xong. Bạn bè thấy ông cư xử tồi tệ quá như vậy, mới kể lại sự việc cho Vua nghe. Đùng đùng nổi giận, Vua sai bắt ông ta vào triều mà mắng:

- Đồ bất nhân bất nghĩa! Trẫm đã tha bổng cho ngươi, vì ngươi nài xin trẫm. Há ngươi không phải thương xót và tha cho bạn ngươi, như trẫm đã thương và tha cho ngươi sao?

Phán xong, Vua sai lý hình bỏ tù và hành hạ y cho đến chết. Kể xong dụ ngôn, Chúa Giêsu kết luận:

- Cũng vậy, Cha Ta, Đấng ngự trên trời, sẽ xử với các ngươi như thế, nếu mỗi người không thật lòng tha cho anh em mình (Mt 18.23-33).

Lời Chúa dạy quá rõ, chẳng cần thêm gì; trong thực tế, chỉ xin nhớ điều này: Nếu trong lòng ta còn cưu hờn, tích oán bất kỳ ai, người dương hay người thân trong gia đình, họ hàng, mà không tha thứ tự đáy lòng, thì ta có đi xưng tội cả chục lần, các tội ta vẫn không được tha, dù cha giải tội có làm không biết mà cứ ban phép giải tội. Nếu đi rước lễ sau đó, lại thêm phạm sự thánh. Mọi việc đọc kinh, lần hạt, việc lành phúc đức lúc ấy đều vô giá trị trước mặt Chúa. Cách đây ít năm, có bà kia đi dự khoá Thánh Linh, thấy các người khác được đầy các ơn lạ lùng: nào vui mừng, bình an, nào nói tiếng lạ có người được Chúa ban ơn an ủi đến ngây ngất...; còn mình thì cứ tro tro ra, lạnh như đá, như đồng. Bà buồn quá, đến hỏi Cha hướng dẫn khoá cầu nguyện, thì Cha bảo:

- Cố xét mình xem con còn mắc kẹt gì không?

Về nhà, bà xét mình: chẳng thấy nợ nần ai, chẳng lầy của ai, không gian tham, không dâm ô, không bỏ lễ... Mỗi vài hôm sau, chợt nhớ mình còn giận chồng, hận con... Như một ánh sáng bởi trời soi thấu nỗi u ầu, bà đầy lòng hối hận, ăn năn, dĩ xưng tội và quyết lòng tha thứ tất cả. Quả nhiên, hôm sau, lúc giờ cầu nguyện, bà được Chúa ban xuống cho bà muôn hồng ân, bình an, vui mừng và cho bà được ân tứ cầu nguyện bằng tiếng lạ nữa. Ôi! Kể sao xiết nỗi vui mừng!

Bây giờ, ta đứng góc cạnh người đã xúc phạm tới ta mà xét, thì có thể nói: tha thứ là một việc thi hành lòng thương xót. Vì sao? Hãy xem lại dụ ngôn trên: ông quan đã cư xử ra sao với người bạn? Thưa: ông bỏ tù bạn! Thế nếu ông tha thứ thì ông sẽ làm gì? Thưa: sẽ thả bạn ra và tha bổng cho bạn. Vậy đó, chúng phải là thi hành lòng thương xót sao? Phần ta, tha thứ cho người khác, tức cũng như thả họ ra khỏi tù vậy.

### **Mỗi thứ sáu: Nhịn kẻ mất lòng ta:**

Mỗi này hơi khác với mỗi trước. Không còn là chuyện tha thứ, song là nhịn nhục, nhẫn nại, chịu đựng những cử chỉ, những thái độ, tính nết, lời ăn, tiếng nói của kẻ khác làm ta khó chịu, đau đớn, khổ sở... Tha thứ thì chỉ đôi khi xảy ra, chứ nhịn nhục thì xảy ra hàng ngày. Vì đã sống chung thì có đụng chạm. Mỗi người mỗi tính, mỗi người mỗi ý riêng, quyền lợi riêng, sở thích riêng, nên dễ va chạm, dễ làm mất lòng nhau. Thánh Phaolô dạy: “Hãy vác gánh nặng của nhau, và như thế, anh em sẽ giữ trọn luật của Chúa Kitô” (Gl 6.2) - “Hãy chịu đựng lẫn nhau trong lòng mến, với hết lòng khiêm nhường và hiền từ... Hãy hãm hờ duy trì sự hiệp nhất của Thần Khí, trong sự hoà thuận (Ep 4.2-3) - “Ai có lòng bác ái thật thì sẽ chịu đựng được mọi sự, bao dung mọi sự, kiên nhẫn trong mọi sự” (1Cr 13.7). Hãy noi gương Thiên Chúa, vì Kinh Thánh nói: “Bất chấp các tội phạm trước kia của loài người (kể từ tội của Adam, suốt bao nghìn năm), Thiên Chúa vẫn cảm mình nhẫn nại... cho đến thời Người sai Đức Giêsu đến để cứu kẻ nào có lòng tin” (Rm 3.26). Đó, chính Thiên Chúa cũng phải cảm mình nhẫn nại, vì Người cũng đau buồn vì tội lỗi loài người lắm chứ! Kinh Thánh cho biết: “Yavê thấy sự dữ của loài người đã ra nhiều..., suốt ngày họ chỉ mưu tính sự độc dữ. Và Yavê đã phải đau phiền trong lòng...” (Kn 6.5-6). Thế mà “Ngài đã cảm mình lại, khoan dung, chịu đựng ta” (Rm 9.22), còn ta, Kinh Thánh ví như “cái bình thịnh nộ, sẵn chờ hư đi”, nghĩa là ta ví như cái bình chất đầy tội lỗi bên trong, tức là chứa đầy thịnh nộ của Thiên Chúa, chờ ngày nổ tung tiêu diệt ta hư đi đời đời. Thế mà, Thiên Chúa đã nhẫn nại, chờ ta ăn năn hối cải để được cứu. Đến lượt ta cũng phải nhẫn nại chịu đựng anh chị em ta như thế.

Kể ra tha thứ hoặc nhịn nhục rất khó. Tại sao? Tại ta nhìn vào ta nhiều quá, ta thấy ta bị xúc phạm, quyền lợi ta bị thiệt thòi, hoặc vì ta nhìn chăm chăm vào các lỗi lầm nơi anh chị em khác, càng thấy sai trái, càng thấy thái độ, càng nghĩ đến lời ăn, tiếng nói xúc phạm của họ, ta càng bưng bưng tức giận,... Nhưng nếu ngược lại, ta nhìn lên Thánh giá, Chúa đang chịu đóng đinh giữa vô vàn khổ đau, Ngài đã thốt lên lời van: “Xin Cha tha thứ vị họ làm chẳng biết”..., ắt ta sẽ mức được sức mạnh mà nhịn nhục, chịu đựng và tha thứ cho người đời.

## **Tích truyện**

Người ta kể chuyện nhạc sĩ Bét-tô-fen, một hôm đi ngang qua nhà kia, từ trong nhà vẳng ra tiếng nữ nhi nghe vô cùng não ruột, thương tâm. Dừng lại nghe một lát, tâm can ông bùi ngùi xúc động. Nhạc sĩ không cảm lòng nổi, ông nhẹ nhẹ mở cửa bước vào. Một cảnh tượng buồn thảm hiện ra trước mắt: một bà mẹ trẻ đang khóc thương trước thi hài đứa con trai độc nhất của bà, đang còn phủ khăn liệm. Nỗi đau thương bị lụy áy, ai có lời nào an ủi nổi. Chợt nhạc sĩ thấy loé ra trong đầu một sáng kiến. Ông êm ả đến cạnh chiếc đàn organ (phong cầm), nhẹ nhàng chơi một bản êm đềm, thánh thót: ông để tất cả tâm tình cảm thông vào các phím đàn, ông muốn nhờ đàn diễn tả tất cả những lời an ủi, mà lời nói không sao tả được... Tiếng nhạc khi trầm, khi bổng, êm ái, du dương... Và cứ thế, người ta thấy bà mẹ dần dần vui buồn, bớt khóc than và khô giọt lệ, đôi mắt bà mẹ nhìn lên trời với tất cả lòng biết ơn thâm lặng... Rồi nhạc sĩ đẩy nắp đàn, êm ả rút lui, không một tiếng động, để lại trong nhà một bà mẹ, tìm bừng sáng niềm trông cậy...

## BÀI LỜI CHÚA 35 ĐIỀU RĂN THỨ SÁU VÀ THỨ CHÍN: CHỜ DÂM DỤC

### Trích Sách Khởi Nguyên, ch.2

Vào ngày Thiên Chúa làm ra đất và trời... Yavê Thiên Chúa đã nắn hình người với bụi đất lấy từ đất đai, Ngài đã hà hơi sống vào mũi nó và nó đã thành một người sống. Thiên Chúa đã trồng vườn cây ở Ê-đen, rồi đặt con người vào trong đó để canh tác và giữ vườn. Trong vườn ấy, Thiên Chúa cho mọc lên mọi thứ cây coi sướng mắt và quả thì ăn ngon lành, lại có cây sự sống ở giữa vườn cùng cây biết tốt xấu. Trong vườn lại có những con sông phù sa phì nhiêu chảy qua.

Yavê Thiên Chúa phán:

- Nếu người ta chỉ có một mình, điều ấy không tốt. Ta sẽ làm cho nó cái gì trợ giúp tương xứng với nó.

Và Yavê Thiên Chúa đã nắn ra từ đất đai mọi thứ dã thú, mọi giống chim trời, rồi Ngài dẫn chúng đến cho con người, xem nó gọi làm sao, thì tên chúng là vậy. Con người đã đặt tên cho mọi giống súc vật ấy. Nhưng còn phân riêng họ, họ vẫn không gặp được người trợ giúp tương xứng nào. Và Thiên Chúa đã giáng xuống trên con người một giấc ngủ kỳ lạ, rồi Ngài đã rút lấy một xương sườn của nó, đoạn lấp thịt vào. Và trên sườn đã rút từ con người, Thiên Chúa đã làm thành người đàn bà. Đoạn Ngài dẫn đến với con người. Thoạt thấy nàng, nó kêu lên sung sướng:

- Phen này, nàng là xương tự xương tôi, thịt tự thịt tôi. Nàng sẽ mang danh là “đàn bà”, vì đã được rút từ đàn ông.

Bởi thế, đàn ông sẽ rời bỏ cha mẹ mà khăng khít với vợ mình, và chúng sẽ nên một thân xác.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

### Suy niệm Lời Chúa

Với bài Lời Chúa hôm nay, ta bắt đầu học về điều răn thứ sáu. Nhưng ngay đây, *xin đặc biệt lưu ý một điều*: trong vấn đề quan trọng chừng này của cuộc đời con người - vấn đề nam nữ - ta đừng chỉ chăm chú hỏi xem sự gì cấm, sự gì cho phép, tức là chỉ chú ý đến giới răn, điều luật. Tất cả chúng ta, từ trẻ đến lớn, để là Kitô hữu sau Công Đồng Vatican 2, phải có một lối nhìn đổi mới, phải “đổi mới tư duy” - như ngày nay người ta thường nói - phải có một cái nhìn sâu xa, rộng lớn hơn phạm vi giới răn, điều luật; phải có một thái độ Kitô giáo chân chính, đúng đắn như Kinh Thánh dạy và Công Đồng hướng dẫn.

Muốn được như thế, phải học hỏi nhờ Kinh Thánh và sự hướng dẫn của Công Đồng, *để biết được ý muốn của Thiên Chúa* thế nào, khi Ngài tạo dựng nên loài người có nam có nữ. Phải học hỏi, phải dùi mài cho đến kỳ nhập tâm, trở thành thói quen, thành nếp sống, thành thái độ, cử chỉ bình thường trong đời sống mình.

Những điều sẽ nói đây, có lẽ chẳng có chi mới lạ, nhưng điều cần là nhắc lại, “ôn cố nhi tri tân” để nhập tâm.

**1/ Người khác phái không phải là mối nguy hiểm**: Ta vừa nghe đọc Lời Chúa trong sách Khởi Nguyên, điều đầu tiên Chúa dạy không phải là bổn phận bảo vệ nhân đức trong sạch. Kỳ cục thật! Cứ nghe nói đến điều răn thứ sáu và thứ chín, là tức khắc người ta nghĩ ngay đến cấm đoán: Chờ làm cái này! Đừng làm cái kia!... Trong bài Kinh Thánh vừa đọc, ta thấy trái lại: Chúa nói chuyện yêu đương. Chúa cưới vợ cho ông Adam. Ông Adam thấy vợ, sướng quá, ca lên, hát nên lòng biết ơn và hạnh phúc có được một người bạn đời. Rồi Kinh Thánh nhẹ nhàng nói đến chuyện họ kết hợp với nhau khăng khít, quí nhau, cần nhau, đến nỗi bỏ cả cha lẫn mẹ mà quấn quít lấy nhau, thành một thân thể:



“Minh với ta xưa hai nay một!”

Một bản văn Kinh Thánh khác bổ cứu thêm: Thiên Chúa chúc lành cho tình yêu vợ chồng ấy và bảo: “Hãy yêu nhau nhiều vào, để sinh con để cái đầy đàn đầy đông, ngõ hầu bá chủ trên hành tinh này, cùng muôn vật trên vũ trụ”. Đoạn Thiên Chúa khoanh tay nghỉ việc, Ngài ung dung vuốt râu, sung sướng vì đã thành công trong việc tạo dựng. Ngài thấy nó đẹp quá, tốt quá, không chê vào đâu được. Có thể nói, nếu Ngài không tạo dựng, chắc Ngài không được hạnh phúc như vậy. Tạo dựng thành công, tốt đẹp, Ngài như thêm vinh quang và hạnh phúc.

Trong cảnh tả trên, không có gì là cấm kỵ. Vì thế, Thiên Chúa dựng nên nam nữ, trước hết không phải để cấm trai gái, nam nữ yêu nhau, không phải để cấm nhìn, cấm nghĩ đến nọ kia. *Vì trong viễn tượng cấm kỵ, người khác phái sẽ bị coi là một mối nguy hiểm cho ta.* Và nếu họ tự nhiên hấp dẫn ta - hấp dẫn cách thú vị là đàng khác - họ lại vẫn là một vật mà ta cứ phải tránh lánh, trước họ, ta phải đề phòng như một nguy cơ cho bản thân. Nhiều lần, ta còn nghe nói độc địa thể này: Đàn bà là quỷ Satan cám dỗ đàn ông! Một câu nói, xét cho cùng, không có tinh thần Chúa Kitô.

Do một cách dạy đạo từ xưa quá tiêu cực, chỉ nhằm bảo vệ đức trong sạch tư riêng cá nhân về điều răn thứ sáu và thứ chín (chớ dâm dục, chớ muốn vợ chồng người), nên ta luôn ở vào thể phòng thủ, bảo vệ. Đành rằng điều ấy không hoàn toàn sai hay phải bỏ đi đâu. Không! Song người ta quên nhắm đến *mặt tích cực, là sự đánh giá người khác, và tôn trọng họ đúng phẩm giá, chức vị và khả năng của họ, như Kinh Thánh dạy.* Nếu ta có cái nhìn tích cực nói đây, việc tuân giữ hai giới răn 6 và 9 sẽ trở thành một việc của lòng yêu thương: ta yêu mến, tôn trọng Chúa và trật tự Chúa đặt ra về vấn đề nam nữ, và ta yêu mến người khác phái, tôn trọng, kính nể họ: đó là ta thi hành đức bác ái rồi vậy.

**Xin lưu ý:** Cái lối nhìn tích cực và cởi mở này không phải là cấp tiến, hoặc thích bày điều mới lạ. Đúng hơn là do Giáo Hội ngày nay trở về với Kinh Thánh, mà rút ra từ Lời Chúa dạy đó thôi.

## **2/ Con người một mình thì thiếu thốn, nghèo nàn:**

Lời Chúa dạy cho ta biết *ý muốn của Chúa* về vấn đề này như sau:

“Con người chỉ có một mình là điều không tốt”, tức là không đầy đủ hoàn toàn. Dựng cho con người một vườn địa đàng, đủ mọi hoa thơm, quả lạ, đầy muông chim, cầm thú, Thiên Chúa thấy họ vẫn chưa hạnh phúc, vẫn thiếu một cái gì sâu xa trong bản thân họ. Nói trắng ra, họ cần có ai khác làm bầu bạn và trợ giúp. Thấu tim đen của họ, Thiên Chúa mới nói: “Thôi được! Ta sẽ làm cho nó một người trợ giúp tương xứng với nó”. Rồi Thiên Chúa giáng xuống cho con người một giấc ngủ kỳ lạ, có ý nói, con người không thấy được việc Chúa làm. Đối với Adam, việc Chúa sắp làm đây là một mầu nhiệm: Chúa lấy một xương sườn mà làm thành người đàn bà. Tích lấy xương sườn này phải hiểu theo nghĩa bóng, tức là người đàn bà có đồng bản tính nhân loại, bình quyền, và đồng chức vị như đàn ông. Cho nên, khi thấy Eva, Adam kêu lên: “Phen này, nàng là xương tự xương tôi, thịt tự thịt tôi!”. Viết điều ấy, Thánh Kinh có ý dạy cho các dân tộc bán khai: đừng nên coi đàn bà như vật thấp hèn, rẻ rúng. Cách đây không lâu, có dân còn cho là đàn bà không có linh hồn, như đồ chơi của đàn ông. Và trong những nước vùng Á Đông như Trung Hoa, Việt Nam... các ông tậu hàng tá vợ, nàng hầu, cứ có tiền là bao nhiêu cũng được: phụ nữ bị coi rẻ mạt. Chỉ cần nhớ đến các vua thời xưa có tam cung, lục viện chứa hàng trăm, hàng ngàn cung nữ, cung phi. Vậy không nên hiểu tích xương sườn như thể Thiên Chúa lấy của ông Adam, làm cho đàn ông bây giờ có xương sườn cụt. Hiểu theo nghĩa đen như thế, đã đưa đến câu chuyện “têu” sau đây: Có bà vợ kia, quá ghen tuông, đêm nào cũng sờ nắn xương sườn chồng, xem có cụt thêm cái nào nữa không, sợ rằng cứ cụt thêm một cái là ông lại có thêm một bà!

Từ xương sườn, Thiên Chúa nắn thành người đàn bà. Chúa không nắn thêm một đàn ông thứ hai, một người đồng chí, một người anh em, nhưng là một người đàn bà, phái nữ, để bổ túc cho ông. Đó chính là cái ông thiếu. Vậy ra, đàn ông không đầy đủ, ông thiếu thốn sâu xa. Thiên Chúa đem đến cho ông một bổ túc cho bản thân, cho cuộc đời ông. Muốn bổ túc, đàn bà phải khác: khác tài, khác tâm lý, khác tính tình, khác vóc dáng, khác năng khiếu... Nhưng bổ túc ấy phải *tương xứng*, tức là đồng bản tính nhân loại, đồng chức vị, đồng quyền. Các cầm thú không tương xứng, vật chất ăn

ngon, mặc đẹp, âm nhạc, hội họa... cũng không tương xứng, nên không bỏ túc cho bản thân ông được.

Được vợ rồi, từ đó, hai người quấn quít nhau, kết hợp với nhau: cả hai hợp lại mới thật thành người toàn vẹn, đầy đủ.

### **3/ Kết luận từ đó thế nào? Rút bài học gì cụ thể?**

a/ Nếu Thiên Chúa đã dựng nên con người tự bản chất - bên nam cũng như bên nữ - là *thiếu thốn*, là bất toàn và *cần phải có người kia bổ túc*, vậy thì điều trước hết là ta phải nhận mình *cần* người kia. “Con người một mình là không tốt”.

b/ Càng thấy cần, *càng phải quý*. Nếu trên mặt bản thân, không gì quý hơn người khác phái. Đó là cả một kho tàng phải quý, phải tôn trọng, vì quà tặng đó của Thiên Chúa. Nếu mỗi bên đều nhìn bên kia với con mắt thán phục, quý trọng, kính vì, thì cuộc đời sẽ đẹp biết bao! Người nữ sẽ nhìn nhận nơi người nam sự khỏe mạnh, giàu nghị lực, làm rường cột, làm người cầm cân nảy mực, có trí óc minh mẫn, thực tế, để điều khiển và tổ chức gia đình, xã hội, nơi nương tựa cho chị em trong những lúc hoạn nạn, sầu đau. Người nam sẽ nhìn sang người nữ với lòng thán phục, vì trong họ chất chứa cả một kho tàng phong phú tình yêu, đầy hiền từ, nhẫn nại, chịu khó, dịu dàng, mềm mại, dễ thương, dễ mến. Không phải phụ nữ là biểu tượng của tình yêu sao?

Ông M. bị vợ giận bỏ đi, lần này là lần thứ ba, chỉ vì ông đã nghèo mà còn nóng tính. Biết lỗi, lần này, ông lại đi van xin vợ trở về nhà. Thấy ông có vẻ quá quý luy bà vợ, hàng xóm cho ông là hèn nhất. Ông đáp lại một câu thật cảm động và có ý nghĩa:

- Tôi phải quý luy, nhún nhường tìm vợ tôi về, để có người mẹ, con cái tôi có được tình âu yếm.

Thì ra, ông nhận rằng: chỉ có người đàn bà mới có thể đem lại tình thương, và âu yếm là món ăn tâm thần cần thiết cho con cái ông, mà ông không có được.

Cứ tưởng tượng thế giới này sẽ ra sao, nếu không có phụ nữ? Chắc chắn sẽ buồn tẻ và không còn nhân đạo, chỉ toàn tranh giành, xô xát khốc liệt. Văn chương, thi phú, ca nhạc chẳng còn hứng nữa, sẽ biến mất. Nhà cửa bừa bãi, dơ bẩn, ngập rác rưởi đo tính lười biếng của đàn ông... Còn sự gì sẽ xảy đến, nếu thế giới này không có đàn ông? Các bà sẽ chẳng còn cái sung sướng tay bóng tay bé, hôn hít, chất chiu... Thế giới sẽ vô tổ chức, vô trật tự, vì không còn luật lệ gì cả, tất cả sẽ tùm lum, tà la, rối rít tít mù, không biết đâu mà rờ. Người ta thường nói giỡn: Ba bà với vài con vịt đủ thành cái chợ. Thì lúc ấy, cả thế giới đàn bà sẽ om xòm như một cái chợ vĩ đại.

Còn trong gia đình, nếu thiếu đi người cha hoặc người mẹ, như những trường hợp ly thân, ly dị, gia đình ấy sẽ ra sao? Kinh nghiệm đã cho thấy rõ: thật là bất hạnh! Tội nghiệp cho mấy đứa trẻ! Ở với cha thì mất mẹ. Ở với mẹ thì thiếu cha.

c/ Thực tế, đàn ông sẽ *không cậy vào sức mạnh mà khinh bỉ* hạng liễu yếu đào tơ. Phụ nữ không đâm tự ti mặc cảm mà coi mình thấp hèn. Đàn ông mà khinh bỉ phụ nữ, người ấy tỏ ỉa còn trẻ con, chưa trưởng thành, chưa xứng mặt trượng phu. Đàn ông, con trai cậy sức mạnh, đánh đập, lấn át phụ nữ, đó là một kẻ mọi rợ, vũ phu! Các dân văn minh luôn tôn trọng phụ nữ! Các ông chồng hãy nghe lời Kinh Thánh dạy:

“Anh em là chồng, thì phải biết điều mà sống cảnh gia thất với vợ hợp với thân phận mỏng giòn, chiếu theo nữ tính của họ. Đối với họ phải kính vì, như những kẻ đồng thừa hưởng cơ nghiệp sự sống đời đời” (1Pr 3.7).

Người đời cũng thường nói: không nên đánh vợ, cho dù bằng một cành hoa hồng”.

đ/ Ngay từ nhỏ, tập cho con cái *biết tôn trọng nhau*, nhất là con trai. Phụ huynh đừng nói điều gì, đừng làm hành vi nào tỏ vẻ khinh bỉ đàn bà, con gái. Tập cho mình, cũng như cho con cái biết cách *biểu lộ sự tôn trọng ra bên ngoài* bằng các cử chỉ, lời ăn, tiếng nói: những cử chỉ lịch sự (chẳng hạn

nhường chỗ cho phụ nữ), ăn nói nhã nhặn, thái độ đứng đắn, giúp đỡ nhau tùy khả năng, sức lực (chẳng hạn con trai, đàn ông đảm nhiệm các việc nặng nề. Sức lực của nam giới là để bảo vệ phụ nữ và tránh cho họ những việc nặng nhọc). Những điều nói đây, ai cũng biết cả, nhưng lại không thực hành. Lý do một phần là người Việt ta, dù đạo công giáo, song vì lâu đời thâm nhiễm tinh thần Nho giáo: trọng nam khinh nữ (nam viết hữu, nữ viết vô), cho nên có thái độ khinh rẻ phụ nữ. Nào là: “Bà cam đi! Đàn bà biết gì mà nói!” - hoặc: “Cút xuống bếp đi cho rảnh!” - hoặc: “Đồ con gái, động tí là khóc nhè!”. Chúng ta là Kitô hữu, phải sống theo Chúa Kitô dạy, chứ không theo Khổng Tử dạy. Đừng sợ rằng tôn trọng, nhường nhịn phụ nữ là nịnh đầm, thấy mắc cỡ, nhục nhã.

**2/ Sau nữa, tập biết hợp tác với nhau** trong mọi lãnh vực: gia đình, đoàn thể, xã hội... Hãy xem một bác sĩ cũng cần có người trợ tá, nữ y tá... Vì sao ngày nay các bà, các cô ra ứng cử hội đồng, chen chân vào các tổ chức xã hội, ngay cả làm thủ tướng? Bởi vì, tuy người nam có tài tổ chức, khéo điều khiển bộ máy, song phụ nữ thấy nhiều điều tinh tế mà nam nhân không thấy. Như thế là bổ túc cho nhau. Do đó, ngay trong gia đình, từ nhỏ, hãy tập cho có sự hợp tác ấy. Phân công cho con trai, con gái là một chuyện, khuyến khích hợp tác mới mỹ mãn. Người lớn cứ nghĩ lại mà xem, chẳng phải thường thường trong gia đình, ta luôn đề cao con trai, hạ thấp hay coi thường con gái? Con trai thì thế nào cũng được, con gái thì bị kèn cựa từng li từng tí, nhân danh một tục lệ lỗi thời: “Ngày xưa, khi tao còn con gái còn nét na, nề nếp, khép nép hơn mày bây giờ nhiều”. Đành rằng phận gái phải kín đáo, nét na, giữ gìn hơn, điều đó rất đúng và vẫn luôn đúng; song gò bó, đóng kín và thụ động như xưa là không còn hợp thời và hợp lý nữa. Cho nên phải đề cao khả năng và giá trị cả hai bên, tuy mỗi bên một khác, phải khai thác và phát triển năng khiếu, tính tình, đức tính của hai bên. Một gia đình sẽ đầy sinh lực, sẽ phong phú cũng là nhờ biết làm chủ như thế; một xã hội sẽ giàu mạnh, tiến bộ và văn minh cũng nhờ đó phần lớn...

Gia đình ta đọc kinh đền tạ và cũng xin Chúa giúp sức thực hành bài Chúa dạy hôm nay.

## **BÀI LỜI CHÚA 36 VAI TRÒ NỮ GIỚI**

### **Trích Tin Mừng Thánh Gioan 2.1-11**

Xảy ra có tiệc cưới tại Ca-na xứ Ga-li-lê. Và có thân mẫu của Đức Giêsu ở đó. Đức Giêsu và các môn đồ của Ngài cũng được mời dự tiệc cưới. Khi thấy họ hết rượu, thân mẫu Đức Giêsu mới nói với Ngài:

- Họ không có rượu nữa!

Đức Giêsu đáp:

- Thưa Bà, chuyện đó can gì đến bà và tôi? Giờ của tôi chưa đến!

Thân mẫu Ngài nói với các người hầu:

- Ngài có bảo gì, các anh hãy làm theo! Ở đó có đặt sáu chum bằng đá dùng vào việc tẩy rửa theo tục lệ Do thái, mỗi chum chứa khoảng 80 hoặc 120 lít nước. Đức Giêsu bảo họ:

- Các anh đổ đầy nước vào chum!

Và họ đổ đầy tới miệng. Rồi Ngài nói với họ:

- Bây giờ, các anh múc đem cho ông quản tiệc.

Khi ông quản tiệc ném thử nước đã hóa thành rượu, mà không biết rượu từ đâu ra (còn các người hầu đã múc nước thì biết), ông mới gọi tân lang lại mà nói:

- Ai cũng thết rượu ngon trước, rồi khi khách dự tiệc đã ngà ngà, mới đãi rượu xoàng hơn. Còn anh, anh đã giữ rượu ngon cho đến bây giờ.

Đức Giêsu đã làm dấu lạ đầu tiên này tại Ca-na, miền Ga-li-lê để bày tỏ vinh quang của Ngài ra, và các môn đệ đã tin vào Ngài.

**\* Đó là Lời Chúa! - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Bài Lời Chúa kỳ trước đã cho ta thấy nam nữ bỏ tấc cho nhau, hai bên đều cần nhau; do đó, phải tôn trọng nhau, quý nhau. Kỳ này, ta dành riêng nói về giới phụ nữ.

**Lý do thứ nhất:** Là vì người đời không có cái nhìn đúng đắn về phụ nữ. Lấy tí dụ: người xưa có câu: “Trai thì năm thê bảy thiếp”. Quan niệm ấy hạ giá phụ nữ xuống chỉ còn là kẻ sinh con đẻ cái, cho gia đình chồng có kẻ nối dõi tông đường, hoặc để làm lưng đồng áng. Nay, vẫn có người nghĩ như vậy. Thời mới với luồng văn hóa và ăn chơi Âu Mỹ truyền sang, phụ nữ lại bị nhìn dưới góc cạnh tình dục, thể xác, coi họ như đồ chơi, hoặc đối tượng thỏa mãn...

**Lý do thứ hai:** Chính phụ nữ cũng chưa nhìn nhận đúng về vai trò của mình. Trong vở tuồng, một diễn viên không đóng đúng vai trò của mình là diễn viên tồi. Chẳng hạn vai tướng cướp hung ác: phải đóng làm sao cho khán giả thấy cái ác của hắn mà ghét hắn, lúc đó là diễn thành công. Hoặc vai cô gái bị nạn đáng thương, diễn sao mà lời ca còn chưa nào nuốt, nét mặt chưa sầu khổ, cử chỉ còn vụng về, chưa làm cho khán giả cảm xúc, ứa lệ khóc theo mình, là chưa đóng trọn vai trò. Cũng vậy, không nhận định cho đúng vai trò của mình, thì trên sân khấu cuộc đời, người phụ nữ không thể làm cho người xung quanh họ và ngoài xã hội thấy được vai trò của họ, thấy được tất cả cái kho tàng phong phú và quý báu của nữ tính trong họ, sự đóng góp tích cực và không thể thay thế được về lòng từ tâm, nhân ái, về sự dịu hiền, sự tế nhị, lòng cảm thương... trong sinh hoạt gia đình và xã hội.

Bài suy niệm Lời Chúa hôm nay không có tham vọng nói hết mọi khía cạnh của vai trò nữ giới, chỉ nêu ra một hai khía cạnh, xét ra có vẻ chủ chốt hơn cả. Vậy bài Tin Mừng đọc trên kia cho thấy gì?

Câu đầu tiên là: “Có một tiệc cưới ở Ca-na. Trong tiệc ấy có Mẹ Đức Giêsu ở đó. Đức Giêsu và các môn đệ cũng được mời”. Thế nghĩa là Đức Maria có mặt. Đó là sự hiện diện của một phụ nữ, và hiện diện bên cạnh Chúa Giêsu.

Hội Thánh luôn luôn coi Đức Mẹ là bà Eva mới, phụ tá bên cạnh Đức Giêsu là Adam mới. Điều ấy làm ta nhớ đến bài kỳ trước: Adam nguyên tổ đã buồn bã biết bao, vì thiếu người bầu bạn tương xứng. Và từ đó, ta đã xét rộng ra và đặt câu hỏi: Nếu thế giới mà thiếu phụ nữ thì sẽ ra sao? Trong gia đình thiếu mẹ, thiếu chị, sẽ buồn tẻ thế nào! Vậy có bao giờ chúng ta dâng lên Thiên Chúa một lời cảm tạ, vì Chúa đã ban những phụ nữ: người mẹ, người chị, người em gái bên cạnh đời ta không? Đó là một hồng ân vô giá, ta có cảm tạ Chúa chưa?

Đừng vội nghĩ đến những phụ nữ làm ta đau khổ. Khoan! Đây là chuyện sau, khi họ không đóng đúng vai trò của họ. Hãy nghe tiếng reo mừng biết ơn của Adam trong vườn địa đàng khi Thiên Chúa dẫn Eva đến cho ông. Trước đó, ông buồn vì thiếu vắng một người bầu bạn tương xứng, cho dù ông có cả vườn địa đàng, cây cỏ tốt tươi, hoa trái ngon ngọt. Có phái Adam thiếu đồng chí để tính công chuyện làm ăn, để xây dựng nhà cửa, để vui chơi đâu! Nếu thế, Thiên Chúa đã dựng cho Adam một người đàn ông nữa. Không! Adam thiếu một người bạn trợ giúp và bổ tấc cho bản thân ông, với những tính dịu dàng, hiền hậu, kiên nhẫn và đầy yêu đương. Nên Chúa đã dựng cho ông một người phụ nữ làm vợ, làm mẹ.

Gia đình ta hôm nay, trong giờ cầu nguyện này, phải dâng lời cảm tạ hồng ân ấy của Chúa.

Bước sang phần hai, ta đặt câu hỏi: Có mặt trên đời, phụ nữ đóng vai trò nào? Để dẫn giải, ta lấy đoạn Tin Mừng và ta mượn Thông điệp của Đức Giáo Chủ Gioan Phaolô II bàn về “Mẹ Đáng Cứu Thế (số 21), Ngài viết: “Khi thấy họ hết rượu, thân mẫu Đức Giêsu nói với Chúa. Nhưng cho dù câu

trả lời của Đức Giêsu có thể được Đức Mẹ hiểu như một lời từ chối, hay ít ra một lời nói có ý bí nhiệm sâu xa, Đức Mẹ vẫn cứ bảo với các người hầu: 'Ngài nói gì, các anh cứ việc làm theo!'. Và chúng ta biết Đức Giêsu sau đó đã hóa nước lã thành rượu hảo hạng, ngon hơn hẳn thứ rượu đã đãi tiệc lúc trước. Giữa Đức Giêsu và thân mẫu Ngài thực là tâm đầu ý hiệp... Trong biến cố vừa xảy ra, vai trò của Đức Mẹ được phác họa rõ ràng với một ý nghĩ mới, đó là việc *Mẹ quan tâm tới loài người*, Mẹ đoán trước thấy mọi nhu cầu và thiếu thốn của họ.

Như lời Đức Giáo Chủ nói, nếu không có Mẹ Maria, phép lạ hôm đó không xảy ra. Vậy chính Đức Maria đã đóng góp vào việc ấy cách tích cực, kết quả là vinh quang cho Thiên Chúa, và vui vẻ, hạnh phúc cho loài người.

Nhìn vào Đức Mẹ, phụ nữ thấy ngay vai trò của mình:

**Thứ nhất: Đức Mẹ quan tâm tới loài người và mọi nhu cầu của họ:** Người phụ nữ cũng vậy. Người phụ nữ là người trời sinh ra không để sống cho mình, song là để quan tâm tới người khác.

Nhưng muốn quan tâm thì phải có *quan* là nhìn, tức là có con mắt - - con mắt nhìn - và *phải có tâm* là tâm hồn biết thương yêu và lo lắng; vậy quan tâm là con mắt nhìn và để ý, để tâm lo lắng. Nhiều người có mắt mà chẳng thấy gì, chẳng thấy cái khổ, cái đau của người khác; vì họ chỉ nhìn thấy có mình họ, các quyền lợi và sở thích riêng họ. Người ích kỷ không thấy ai ngoài mình. Người phụ nữ phải là người có đôi mắt để thấy. Người đời luôn ca tụng vẻ đẹp của đôi mắt phụ nữ, nhưng thiết tưởng đôi mắt đẹp nhất là đôi mắt biết nhìn thấy các khổ đau mà cứu giúp. Chị em phụ nữ nào có đôi mắt chỉ nhìn vào mình, vào quyền lợi ích kỷ của mình, họ chưa đóng đúng vai trò của họ trên đời.

Thứ hai: Đ. Giáo Chủ còn cho biết Đức Mẹ *trình bày nhu cầu loài người với Chúa Giêsu*: "Mẹ đoán trước các nhu cầu của con người, nghĩa là đồng thời đưa chúng vào ánh sáng của sứ mạng thiên sai và quyền lực cứu độ nơi Đức Kitô. Vậy, ở đó có một sự môi giới: Đ. Maria đứng giữa Con Mình và loài người trong cảnh sống đầy thiếu thốn, nghèo túng và khổ đau..., và với tư cách là Mẹ, Đức Maria khẩn cầu cho loài người".

Chị em phụ nữ cũng vậy, khi đã nhìn thấy các nhu cầu của người chung quanh, trong nhà cho chí ngoài xã hội, thì đứng ra làm môi giới: *trước hết là trình bày ra* cho ai có quyền, có khả năng, rồi xin họ ra tay giúp đỡ, hoặc giải quyết vấn đề. Trên báo chí ngày nay, người ta thấy có người ký tên N.V.L., trình bày "các việc cần làm ngay" cho cơ quan có thẩm quyền, cho cả đồng bào trong nước thấy rõ. Nhờ đó, biết bao nhiêu vấn đề đau thương, bao nhiêu tệ nạn xã hội được sửa chữa, chấn chỉnh... Đáng tiếc là người đó lại là một người đàn ông, theo tên ký: N.V.L., chắc là Nguyễn Văn... gì đó, chứ không phải là Nguyễn Thị...

Ít ra, chị em phụ nữ hãy bắt đầu vai trò môi giới, tức là trình bày và cầu bầu trong phạm vi nhỏ hơn, như gia đình, xóm đạo, xứ đạo đi! Biết bao điều đang cần đến chị em. So sánh vai trò của Đức Mẹ tích cực như vậy, sẽ thấy vai trò của Bà Eva thật là tai hại. Các giáo phụ khi suy ngẫm hai vai trò trái nghịch nhau đó, đã thốt lên: "Bởi Eva thì xảy đến sự chết, còn bởi Maria thì có sự sống". Vì Eva nhe dạ, nghe lời con rắn lừa dối, nhìn lên quả cấm, thấy đẹp thì thèm, liền hái ăn. Eva chỉ nghĩ đến mình, đến sung sướng cho mình, đến quyền lợi mình, nên đã xúi giục Adam ăn trái cấm. Adam nể tình vợ, là người phụ nữ Chúa đã đặt bên cạnh đời mình để trợ giúp mình, nên đã ăn, trái lệnh Chúa. Bà Eva đã đóng sai vai trò của mình, đưa đến hậu quả là sự chết cho mình và cả nhân loại. Còn Mẹ Maria thì đã cộng tác đưa đến sự sống cho mình và cho cả nhân loại. Vậy, chị em phụ nữ có thể chọn: đóng đúng vai trò như Đức Maria, hoặc đóng sai như Eva.

Lúc này, gia đình ta đã dâng lời cảm tạ lên Chúa, bây giờ cũng dâng lên lời cầu xin cho tất cả giới phụ nữ biết đóng đúng vai trò của mình, biết theo đúng ơn kêu gọi của mình. Xin mời tất cả đứng lên, sốt sáng đọc một kinh Kính Mừng xin theo ý ấy.

[Đứng nên đọc, xong, xin mời ngồi xuống]

## Tích Truyện

Đây là câu chuyện biến ngôn, nghe đâu xuất xứ từ Ấn độ:

Thuở xưa, Thượng Đế nấn nhen người đàn ông đầu tiên, giữa cảnh địa đàng tươi đẹp: chim hót líu lo trên cành, cá lội tung tăng dưới nước, dã thú không ăn thịt người, luôn quần quít nô đùa bên chàng. Nhưng chàng vẫn mang một nỗi buồn u ám, nếu có lúc vui thì cũng “vui gượng kéo là”... trước cảnh địa đàng thần tiên. Biết ý, Thượng Đế nấn thành một người phụ nữ, xinh đẹp tuyệt trần: Ngài lấy đôi mắt nai tơ làm mắt nàng, lấy sắc trắng hoa lê làm da nàng, lấy tiếng chim sơn ca thánh thót làm tiếng nàng... Rồi Ngài dẫn đến cho chàng. Vừa thấy, chàng reo mừng và yêu nàng say đắm. Hí hửng, chàng đem nàng đi lập tổ uyên ương. cách ít lâu sau, chàng dẫn nàng đến gặp Thượng Đế, mặt chàng bí xị:

- Thưa Ngài, con xin trả nàng lại cho Ngài, con hết chịu nổi, vì lúc thì nàng líu lo như sơn ca, rồi bỗng nhiên có lúc lại buồn thiu buồn thiu, hồi chẳng nói gọi chẳng rằng... Và trăm chuyện rắc rối, đổi hờn, khóc lóc, làm con không còn làm ăn gì được cả!

Thượng Đế phán:

- Trả lại cũng được, nhưng đã nghĩ kỹ chưa? Trả rồi là thôi xin lại đấy!

Chàng cương quyết gật đầu. Thoát nợ, chàng vui tươi hơn hờ ra về. Cách ít lâu sau, chàng lại lò mò đến gõ cửa nhà Thượng Đế, lần này thấy chàng thật thảm thương, mặt mày rầu rĩ, tóc rối bù xù, quần áo lôi thôi, rách rưới. Thượng Đế hỏi:

- Sao, đến đây có việc gì?

- Thưa Ngài, con khổ sở quá, cô đơn quá, chỉ muốn chết, hết ham sống.

- Không được, lần trước, mày đã cương quyết trả nàng lại cơ mà!

Chàng hết lời năn nỉ van lơn:

- Thưa Ngài, thôi lần này nhất định, dù nàng thế nào, con cũng xin cắn răng chịu, vì thà thế còn hơn là thiếu nàng, con sống không nổi.

Thượng Đế trao nàng lại cho chàng và nói:

- Con chưa biết ư? Hãy đi mà học điều này: Nàng là đoá hoa hồng, và hồng đẹp thì phải có gai.

## **BÀI LỜI CHÚA 37 YÊU NHAU QUÁ SỚM**

Hai bài kỳ trước, khi nói về mối quan hệ giữa nam nữ, ta đã thấy nam nữ *bổ túc* cho nhau như thể nào trong bản thân mỗi người, trong chức nghiệp, trong đời sống xã hội... Tuy vậy, chỉ trong hôn nhân, sự *bổ túc* ấy mới thật sự đạt tới mọi mặt, thể xác, tâm hồn và hiệu quả của nó mới thật lớn rộng. Đó là đề tài của các bài kỳ này. Vấn đề hôn nhân rất rộng lớn và phức tạp, không thể bàn tất cả ở đây. Các sách vở, các khoá dạy về hôn nhân, về gia đình sẽ nói đầy đủ. Chẳng hạn: “Khoá dự bị hôn nhân” ở Dòng Chúa Cứu Thế, hoặc ở nơi nào khác Nhà Nước đã mở ra... Trong phạm vi của các bài đền tạ, ta chỉ có thể gọi đến vài khía cạnh. Hôm nay, chúng ta nói với các bạn trẻ thanh niên nam nữ về vấn đề tai hại của yêu nhau và lấy nhau quá sớm.

Trước hết, hãy nghe một câu chuyện Kinh Thánh.

### **Trích sách Khởi Nguyên, ch.34**

Hồi ấy, gia đình ông Ya-cob sống ở Si-kem. Ông Ya-cob có một con gái tên là Đì-na, rất xinh đẹp, đến nỗi cậu Xi-khem, con một ông hoàng trong xứ để lòng mê cô. Có lần kia, thương nàng quá, cậu đã liêu ản ở với nàng mà chẳng có sự đồng ý của nàng, cũng như của hai bên cha mẹ. Ya-cob, cha nàng, biết tin thì đau buồn. Anh em của nàng thì giận dữ hết sức. Cậu Xi-khem nói với cha:

- Xin cưới cho con cô gái ấy làm vợ!

Cha chàng sang gặp Ya-cob và xin cưới:

- Con tôi phải lòng con gái ông, xin cho nó lấy nàng làm vợ. Ông hãy làm sui gia với tôi. Các ông sẽ lập cư nơi chúng tôi, và xứ sở này sẽ mở cửa đón các ông đến ở. Bất cứ điều gì đòi hỏi: sinh lễ, quà tặng gì gì..., chúng tôi cũng xin dâng.

Các anh em của Đì-na, bàn mưu với nhau, rồi trả lời:

- Chúng tôi không thể gả con gái cho một người không cắt bì, đó là điều phạm qui luật bên chúng tôi. Vậy chúng tôi ra một điều kiện: tất cả đàn ông con trai của xứ ông phải chịu phép cắt bì, và lúc ấy, chúng tôi sẽ gả con gái cho.

Vì là ông hoàng trong xứ, cha của cậu Xi-khem nói gì dân nàng cũng nghe. Mà cha cậu lại cứng cậu lắm, không thể từ chối cậu con điều gì. Nay cậu mê con gái của Ya-cob, cha cậu cũng chiều ý cậu mà chịu điều kiện bên nhà gái đưa ra.

Thế là mọi đàn ông, con trai của xứ đó đều chịu phép cắt bì. Ngày thứ ba, khi họ còn đang đau liệt vì vết thương chưa lành, thì anh em của cô Đì-na xách gươm vào nàng giết sạch đàn ông, con trai của họ, rồi cướp phá lấy chiến bò của họ đi, để báo thù cho cô em đã bị chàng Xi-khem xâm phạm tiết hạnh. Rồi họ còn xông vào lấy lại Đì-na đem về nhà mình. Ya-cob được tin, gọi mấy anh em đến la rầy:

- Chúng bay giá hoạ cho tao. Nếu bây giờ họ xúm lại đánh tao, thì gia nhân nhà mình được mấy mống để có thể địch lại. Chẳng phải tao và cả gia đình sẽ bị diệt sao?

Nhưng mấy anh em cãi lại:

- Há cha lại để cho người ta xử với em gái chúng con như con điếm được sao?

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Tai hại của đam mê dục vọng thật to tát, nó có thể làm cho cả hai dân tộc trở nên địch thù, chém giết lẫn nhau. Ở trong chuyện này, cậu Xi-khem chỉ vì quá mê sắc đẹp của nàng Đì-na, mà đành chịu các điều kiện khắt khe, và vô tình rơi vào cạm bẫy báo thù của anh em cô gái, để phải chết thảm hại.

Vậy các bạn trẻ, hãy kiên nhẫn chuẩn bị hôn nhân, hãy cảnh giác cái tai hại của việc yêu liền, lấy vội. Bây giờ, chúng ta thử quan sát tâm lý của chuyện yêu đương ấy.

// Vào một ngày nào đó của lứa tuổi 16, 17, bỗng nhiên cậu thiếu niên bưng tỉnh, thấy xuất hiện trong tâm hồn mình hình bóng một nàng thiếu nữ, mà cậu mơ màng thấy có một cái gì tươi đẹp, khác các bạn trai. Cậu thấy cô thiếu nữ ào đó tự nhiên có một hấp lực lôi kéo mình mà không hiểu tại sao. Cậu cảm thấy cô gái có một cái gì dịu dàng, mềm mỏng, có khi dễ thương, dễ mến hơn người mẹ mà từ nhỏ đến bây giờ vẫn âu yếm, săn sóc cậu; song có khi bà hơi quá nghiêm khắc, cứng rắn, và cậu bắt đầu cảm thấy bà không còn hợp với tuổi của cậu, một cái tuổi thích bạn bè bằng trang bằng lứa, có cùng những ham thích như nhau, cô cùng những khắc khoải như nhau, nên dễ chuyện trò, dễ thông cảm nhau...

Cũng có thể cậu bắt bò chỉ vì bắt chước các bạn trai cùng lớp, cùng khu phố, hay hợp băng với vài cô bạn gái. Có khi đó cũng chỉ là cái “mốt” đang thịnh hành: “Tụi nó có bò để đi chơi, mình cũng phải có.”

Bên phía thiếu nữ, cũng bắt đầu nhận thấy mình được thanh niên để ý nhìn theo. Các cô thấy nói chuyện với con trai thú vị hơn với bạn gái, lắm điều, rắc rối, hay hờn giận, ganh tị. Bạn trai vui hơn, thẳng thắn hơn, dứt khoát và có sức mạnh.

Thế đó, hai bên nam nữ bắt đầu lôi kéo, cuốn hút nhau, đến với nhau. Nhưng nếu hai thiếu niên nam nữ ấy hiểu biết và có giáo dục tốt, chẳng bao lâu, họ sẽ nhận thấy có một cái gì hời hợt, không bền vững. Họ chưa biết nói với nhau cái gì chân thật và thực sự xây dựng. Tại sao thế? Vì tuổi đời của họ còn quá non trẻ. Chưa thể gắn bó bền vững đời kiếp với nhau. Mọi sự còn quá mong manh. Bản thân họ còn chưa chín chắn, cuộc sống họ còn lệ thuộc vào cha mẹ.

Nếu có ai hỏi cậu lúc ấy:

- Khi anh chọn vợ, anh muốn cái gì và mong tìm được gì?

Cậu có thể trả lời được như thế này không:

- Tôi tìm một người bạn đường cho cuộc đời, nàng phải có đức tính tốt phải trung tín để tôi có thể cậy dựa những ngày tốt cũng như những ngày xấu, cho dù có xảy ra điều gì đi chăng nữa. Nàng phải là người phụ nữ thông cảm với tôi, biết tường tận về tôi nét tốt cũng như tật xấu, và đủ nhẫn nại để chịu đựng các nhược điểm của tôi. Làm sao gần nàng tôi cảm thấy yên tâm. Nàng có khả năng làm cho cả gia đình tràn đầy yêu thương và hạnh phúc. Và cuối cùng, nàng phải là người mẹ tốt cho các con tôi.

Hoặc ngược lại, khi người ta hỏi cô thiếu nữ, cô có thể nói được câu này chưa:

Tôi tìm một người đàn ông thật “chững”, thật “chì” mà tôi có thể nhìn lên với một niềm hãnh diện, một người vững chắc trong chức nghiệp, một người tôi có thể nương tựa, chứ không phải một kẻ mau buông bỏ hay sờ khanh, lờng gạt; không phải một kẻ ích kỷ, chỉ nghĩ đến mình, một người lịch sự và đầy quan tâm đối với vợ con; cuối cùng, tôi muốn có một người cha tốt cho các con cái tôi!

Hai cô cậu thiếu niên của chúng ta, dĩ nhiên, chưa nghĩ được, chưa nói được như thế. Tất cả các điều nói trên đối với họ lúc ấy còn quá sớm. Họ còn quá non trẻ, bởi thế, chưa thể kết buộc với nhau cho suốt cả một cuộc đời. Anh chưa có sự nghiệp chắc chắn, chưa có đủ sức bảo đảm tương lai của cả một gia đình. Em còn quá trẻ để có thể quán xuyến từ việc nội trợ đến sinh đẻ và dạy dỗ con cái. Chưa có gì bảo đảm rằng tình cảm của hai người sẽ bền vững mãi, năm năm, mười năm nữa vẫn không thay đổi.

2/ Trong tình huống ấy, họ sẽ có hai lối giải quyết:

+ *Lối giải quyết thứ nhất:* Họ cứ tiếp tục đến với nhau, dù biết rằng không có gì nghiêm trang trong chuyện đó cả, chỉ là một thử trò chơi tình cảm, một sự ve vãn, tán tỉnh, màu mè hoa lá cho vui đời, một mốt của thời đại..., nhưng rốt cuộc, cả hai cùng biết rằng nó nhạt nhẽo và hời hợt, chẳng đi đến đâu: “Đường anh, anh đi, đường tôi, tôi đi; tình đôi ta chỉ có thể thôi!”. Có thể, sau khi tan rã, mỗi người một ngã, mỗi bên lại bắt đầu một trò thử mới với người khác, và kết cuộc không khá hơn lần trước bao nhiêu. Nhưng có cái tai hại là người con trai bắt đầu khinh thường con gái với một lời phê bình: “Con gái tụi nó đều thế cả!”. Ngược lại bên con gái cũng vậy, và tai hại là tâm hồn họ sẽ mang vết thương mà suốt đời không bao giờ hàn gắn nổi.

Ta có thể ví cái tai hại ấy như thế này:

Hãy tưởng tượng một người không biết kiên nhẫn chờ nụ hồng nở đúng lúc. Anh ta vội vàng hái một nụ hồng còn non, rồi lấy tay bẻ từng cánh hoa cho xoè ra. Đã hẳn, trong nụ hoa cũng có đủ cả đài, cả nhụy..., nhưng thay vì đó là một bông hoa tự xoè các cánh hồng mịn màng và thơm ngát, màu sắc



rực rỡ, thì nay bị ngắt quá sớm, mới là nụ chứ chưa là hoa, nên các cánh hoa chỉ là một màu trắng lợt, màu trắng bệnh như chết, nụ hoa mà chẳng khác gì một củ hành, không có những màu sắc rực rỡ, không có hương thơm ngào ngạt như nếu kiên nhẫn để muộn thêm 8, 9 ngày nữa. Nay nụ hoa hái non và bị phơi ra ánh nắng mặt trời, đã chết rồi, chết không sắc không hương.

Có lẽ về tình yêu non trẻ cũng vậy thôi! Cho nên, người đời có câu: “Những mối tình non dại sẽ đục phá sức lực của mỗi tình lớn lao sau này thành chết yểu”. Tại sao thế? Trả lời: Cuộc gặp gỡ hoặc khám phá đầu tiên cũng ví như một tia nắng mặt trời, nó chỉ cho người ta thấy ở nơi xa có một xứ sở đẹp tươi. Với hai người thiếu niên nam nữ, xuất hiện một cái gì đẹp đang chờ họ nơi xa vời. Nhưng hiện thời, họ mới còn đang đi trên đường. Họ không thể nhờ đũa thần làm cho cái nơi đẹp đẽ ấy đến ngay tức khắc. Kẻ nào muốn hưởng hạnh phúc, phải biết chờ đợi.

+ *Lối giải quyết thứ hai*: Rời xa nhau, chờ đợi và chuẩn bị. Nhưng sự chờ đợi này không phải là thời gian nghỉ hè, lười biếng, thụ động. Phải chuẩn bị, phải học hỏi, phải tạo sự nghiệp. Và là người công giáo, ta phải thêm: phải cầu nguyện. Có người nói: “Muốn đi tu phải cầu nguyện một; muốn lập gia đình, phải cầu nguyện gấp bảy”. Đi tu, có bất trung, bất tín, có nghịch ý Chúa, Chúa cũng vẫn im lặng, nhin nhục. Chúa hiền lắm! Còn trong đời vợ chồng đâu có dễ dàng như thế!

Vậy muốn chuẩn bị chu đáo con đường đời, cậu thiếu niên có thể thấy: yêu đương một cô gái lúc ấy thật là một chướng ngại. Thí dụ: trong trường học hay trong trường dạy nghề, cậu không thể tiến nếu trong đầu óc luôn mang hình ảnh một cô gái. Vận động viên nào mãi đến 11 giờ đêm hay khuya nữa vẫn còn tình tự với một cô gái ở công viên hay quán cóc, ngày hôm sau không thể chạy nhiều vòng trong sân vận động. Kẻ nường hết thời giờ với trai, với gái, không thể còn có đủ giờ để soạn luận án trình bày trong trường Đại Học, không còn giờ trau dồi một bộ môn nghệ thuật, luyện tập một ngón đàn cho điêu luyện, vv... Nên cậu nào cứ liên miên cung phụng một cô gái, bao ăn, bao chơi, quà tặng, rồi phải lo traу chuốt ăn mặc..., thì sẽ không còn đủ tiền để sau này sắm những điều cần thiết và ích lợi cho gia đình mình: nhà ở, may mặc, đồ dùng, bàn ghế... Biết bao cặp vợ chồng trẻ phải tá túc tại một phòng nhỏ hẹp hay ăn ở nhờ nhà cha mẹ, họ không đủ khả năng tạo lập một tổ uyên ương riêng, chỉ vì tiền nong lúc trẻ đã đốt cháy theo khói thuốc lá, đã chảy theo nước ngọt, kem ly trong những ngày tháng ngồi tán gẫu, nói chuyện tâm tình...

Bên phía thiếu nữ cũng vậy: những năm tháng còn rảnh một mình không nghĩ đến có trong tay một nghề, hoặc học tập vai trò làm vợ, làm mẹ, học nấu nướng, săn sóc trẻ con, người đau ốm, quán xuyến việc nhà cửa...; thay vào đó chỉ đốt thời gian trong những chuyện trò tâm tình uỷ mị, hoặc lo se sua ăn mặc, son phấn... Nên nhớ rằng sắc đẹp mau tàn. Và lại chẳng lẽ cứ chỉ “chồng đẹp, vợ đẹp nhưng nhìn mà no” được ư? Các cụ đời xưa vẫn dạy con cháu: “tốt gỗ hơn tốt nước sơn”. Nước sơn có đẹp, có láng, sang gổ tốt mới chắc, mới bền.

3/ Chuẩn bị chín chắn rồi, hai người thanh niên nam nữ gặp nhau sẽ cảm phục nhau: chàng trai sẽ đâm mến phục cô gái vì vẻ tươi mát tự nhiên, vẻ dịu dàng và đồng thời biết ý thức giá trị mình. Cô gái cảm mến chàng trai vì sức mạnh, vì cái tinh thần trách nhiệm, tự chủ bản thân và cuộc đời. Yêu nhau lúc ấy và lấy nhau sau khi đã chuẩn bị chín chắn, họ có quyền mỉm cười với tương lai!

Gia đình ta hôm nay, họp nhau cầu nguyện thật nhiều cho con em chúng ta đang sắp lập gia đình.

## **BÀI LỜI CHÚA 38 YÊU NHAU ĐẾN THUỞ BẠC ĐÀU**

### **Trích sách Khởi Nguyên, 12.10-20**

Nơi A-bra-ham ở là Ca-na-an xảy ra đói kém, A-bra-ham phải xuống Ai cập để ngụ nhờ. Sắp bước chân vào xứ lạ, ông bảo vợ là Sa-ra:

- Nay mình ơi! Tôi biết mình là gái có nhan sắc. Vua quan Ai cập vừa nhìn thấy mình, tất sẽ giết tôi để chiếm lấy mình. Tôi xin mình cứ nói mình là em gái của tôi, mong tôi được phúc lộc vì mình và nhờ mình tôi được sống toàn mạng.

Quả thực đã xảy ra đúng như A-bra-ham dự đoán: Dân Ai cập thấy bà Sa-ra là một phụ nữ xinh đẹp tuyệt trần, cả tướng lĩnh của Vua Pha-ra-ô cũng ca ngợi sắc đẹp của bà trước mặt Vua, và thế là bà bị đem tiến vào đền Vua.

Vì bà, Vua đã ban phúc lộc cho A-bra-ham của cải, chiên bò lừa, tó trai tó gái và lạc đà. Nhưng vì Pha-ra-ô làm trái luật, dám lấy vợ người, nên Thiên Chúa đã phạt Vua và cả hoàng tộc nhiều tai hoạ dữ dằn. Cuối cùng, Vua phải triệu A-bra-ham vào cung và bảo:

Tại sao người không tỏ thật Ta hay nàng là vợ người, mà lại nói nàng là em gái, khiến ta đã trót lấy nàng làm vợ? Thôi! Nay vợ người, người lấy mà đi đi!

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Xuyên qua câu chuyện trên, mới thấy tình yêu giữa vợ chồng A-bra-ham thật là gắn bó, keo sơn - một tình yêu biết nâng đỡ nhau, giúp nhau lúc hoạn nạn, dù phải hi sinh. Bà Sa-ra đã chấp nhận cứu mạng ông A-bra-ham, chồng bà, với cái giá hi sinh là phải lìa người chồng bà yêu thương mà vào đền Vua. Không yêu thương thì sao bà theo chồng đi từ quê hương xứ sở đến đất quê người.

“Có chồng thì phải theo chồng,

Chồng đi hang rần, hang rỗng cũng theo” (Ca dao).

Vào đền Vua, bà không ham, trái lại, phải khổ sở, nhục nhằn. Có cô nào, bà nào lại thích bỏ người chồng yêu quý của mình, đến một nơi xa lạ, đem thân làm đồ chơi cho vua không? Nếu chúng ta soạn thành một vở kịch cải lương, chắc sẽ được nghe những bài ca ai oán nào lòng của người cung phi Sa-ra lúc ấy. Nhưng Thiên Chúa đã thấy và đã phạt kẻ làm trái - cho dù Vua vô tình không biết Sa-ra là vợ A-bra-ham - để thưởng cho tấm lòng trung trinh của Sa-ra, Ta thử tưởng tượng, giây phút Vua trả nàng lại cho chồng, hai vợ chồng sung sướng thế nào..., mừng mừng tủi tủi, hai người đem nhau về nhà chấp lại mối duyên xưa.

Chiều theo bài học Lời Chúa dạy đó, kỳ này ta bàn về tình yêu chân thực trong đời vợ chồng. Những kỳ trước, ta đã xem vấn đề nam nữ được Thiên Chúa dựng nên khác nhau về thể xác, tính tình, năng khiếu, cốt để bổ túc lẫn nhau. Và sự bổ túc này chỉ thực hiện tới mức đầy đủ trong hôn nhân; Ở đó, mỗi người chu toàn phần việc riêng mình, và hai phần việc đó đem hợp lại thành một việc chung, tạo nên bầu khí yêu thương, hoà hợp, trung tín. Và bầu khí ấy rất cần để cho họ sống hạnh phúc đã dành, còn để đón nhận đoàn con mà tình yêu họ sẽ chung nhau sinh ra. Cứ như thế, họ tiến bước trong cuộc hành trình về quê hương vĩnh cửu, nước của tình yêu, Nước của Thiên Chúa, nước của thiên đàng vậy.

Nói thì dễ, thực hành mới khó. Lập gia đình thì dễ, tạo hạnh phúc gia đình mới khó.

Hôn nhân là con đường dài, con đường này lại lắm chông gai. Hôn nhân là một tổ ấm, tổ ấm ấy phải kiên nhẫn xây dựng mới thành, dù có lúc gian truân, gặp thất bại, nguy cơ đổ vỡ, Cho nên Đức Giáo chủ Piô XI đã lưu ý khi đôi bạn chọn lựa nhau để bước vào hôn nhân: “Người bạn trăm năm có thể là một trợ lực mạnh mẽ, hay ngược lại, là một nguy hiểm hoặc trở ngại lớn lao cho đời sống tín hữu trong hôn nhân”. Nói nôm na, vợ chồng có thể hoặc giúp nhau lên thiên đàng, hoặc đẩy nhau xuống hoả ngục. Bởi đó, có lần ta đã nghe nói: Đi tu chỉ cần cầu nguyện một, lập gia đình phải cầu nguyện gấp bảy.

Vậy các bạn trẻ, các bạn đã học hỏi kỹ về hôn nhân chưa, tức là về cuộc đời quan trọng các bạn sắp bước vào? Còn các người đã lập gia đình, có hiểu biết mình phải xây dựng tổ ấm sao cho nó ấm, chứ đừng để thành tổ lạnh, ở đó, hai người lạnh lùng với nhau, mặc kệ nhau, có khi còn làm khổ nhau, làm hại nhau nữa kia!

Nói tổng quát, hôn nhân gồm hai điểm chính. Kinh Thánh đã dạy rõ, ngay từ trang đầu về hai điều ấy:

**1/ Về tình yêu khăng khít, bền vững:** Ta đã đọc ở bài kỳ trước: Thiên Chúa dựng cho con người một trợ giúp đương đối... Khi thấy nàng, ông kêu lên: “Đây là xương thịt tôi...”. Và Kinh Thánh kết luận: “Bởi thế, đàn ông sẽ lìa bỏ cha mẹ mà khăng khít với vợ mình và chúng sẽ nên một thân xác...” (Kn 2.18-24). Tình yêu phụ phụ ấy được Tân Ước lấy gương tình yêu của Chúa Giêsu yêu Hội Thánh mà dạy: “Chồng hãy yêu mến vợ như Chúa Kitô đã yêu mến Hội Thánh, đến nỗi hi sinh chính mạng sống mình, để Hội Thánh nên xinh tốt, thánh thiện... Còn vợ cũng phải yêu mến, phục tùng chồng như Hội Thánh phục tùng Chúa vậy” (Ep 5.22t).

**2/ Về sinh sản, giáo dục con cái:** Kinh Thánh viết: “Thiên Chúa đã dựng nên loài người theo hình ảnh mình, Người đã dựng họ có nam có nữ, rồi Thiên Chúa chúc lành cho cuộc hôn phối của họ và phán bảo: 'Hãy sinh sản ra đầy mặt đất!', và giáo dục sao cho con cháu các người thành các con người tốt và có đủ khả năng, tài trí mà “làm bá chủ mọi loài mọi vật mà Ta trao vào tay các người” (Kn 127-28).

Đức Phao lô VI quả quyết: “Tình yêu vợ chồng phải là tình yêu hoàn toàn nhân bản, nghĩa là bao gồm cả xác lẫn hồn... Hai người không chỉ chung một mái nhà, mà còn khiến họ cùng chung sống, cùng chia sẻ tất cả cho nhau, trở thành một thân thể. Hôn nhân không những qui hướng hai tâm hồn cùng thờ phượng Thiên Chúa, mà còn giúp nhau tăng tiến chính bản thân mình, tạo hạnh phúc cho nhau và tiếp tay với Thiên Chúa kiến tạo những mầm mống hữu ích cho xã hội. Tất cả những quyền lợi và bổn phận đối với nhau ấy cũng như việc sinh sản và giáo dục con cái, lẽ dĩ nhiên, đòi hỏi họ phải kết với nhau một giao ước, một hợp đồng bền vững, bất khả phân ly, một tình yêu kiên trì, không chia rẽ...”.

Tóm lại, có hai điều chính:

- Trong tình yêu, họ kết hợp thành một thân thể, nhờ đó làm tăng tiến bản thân họ và tạo cho họ hạnh phúc.

- Tiếp tay với Thiên Chúa sinh sản và giáo dục con cái tốt.

Xem ra, ai cũng biết hai điểm chính yếu ấy của hôn nhân, song trong thực tế, ta thấy người ta đi lệch cái này, lạc cái nọ. Có thời không xa lắm, người ta *không đếm xỉa đến tình yêu của cá nhân*, nhất là bên phía con gái, người ta không thèm biết đến nó thương ai. Chuyện hôn nhân là: “Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy”, do cha mẹ gả bán, tính toán hơn thiệt, nhiều khi con gái đến đêm hoa chúc mà chẳng biết mặt chồng:

“Lấy chồng chẳng biết mặt chồng,

Đêm nằm nghĩ tưởng là ông láng giềng”.

Cho nên, phận gái rất mong manh như tấm lụa đào, không biết sẽ vào tay ai, vào tay người nào trả giá cao nhất. Số phận và bản thân người con gái ấy rất bấp bênh, tùy hên xui mà ngày xưa người ta coi là duyên nợ:

“Con gái có hai bến sông,

Bến đục thì chịu, bến trong thì nhờ”.

Mà nếu chẳng may trái duyên, trái kiếp thì cuộc sống vợ chồng coi như hèo đục vênh”. Cho nên, kết quả của tục lệ vô nhân đạo thời đó đã gây ra bao đau khổ, đang khi hôn nhân là để tạo hạnh phúc cho đôi vợ chồng:

“Tiếc con gái khôn lấy thằng chồng dại,

như bông hoa lài cắm bãi cứt trâu”.

Tại sao có việc đáng buồn ấy? Đó là bởi người ta nhầm quá nhiều đến sự nối dõi tông đường. *Người vợ là để đẻ*. Để cho có người làm việc và để cho có con cháu nối dòng: “Chiều người lấy cửa, chiều chồng lấy con”; do đó, “Gái ợn chồng mà được bông con thơ”. Nếu người đàn bà không thể có con, coi như bỏ đi, theo luật “*thất xuất*”, sẽ bị chồng rầy, bị đuổi đi, vì đó là một cái tội (x. Phan Kế Bính: Việt Nam phong tục, tr.66).

Ngày xưa thì thế, còn ngày nay, người ta trọng cá nhân hơn, cho trai gái, nam nữ tìm hiểu nhau, chọn lựa, và yêu nhau rồi cưới nhau. Cha mẹ chỉ đóng vai hướng dẫn hoặc cố vấn. Người ta và ngay cả Giáo Hội, đều coi việc ép duyên, ép gả là một trọng tội. Nhưng, ngày nay, người ta lại đi quá đà: nền văn minh kỹ thuật và vật chất với các phương tiện truyền thông như báo chí, phát thanh, truyền hình, phim ảnh... đã góp phần ít ra cách gián tiếp, kích thích tình dục, tự do luyến ái; bởi đó gây ra bao nhiêu thảm họa, cách riêng làm phát triển nơi thanh thiếu niên một xu hướng thiên về tình dục quá sớm.

Đã đến lúc người ta phải lùi lại, nghe Giáo Hội dạy dỗ để tránh làm lạc, đi đúng mức.

Vậy tình yêu, trong một cuộc hôn nhân chân chính là một cái gì sâu xa, lớn lao. Nó lớn và đẹp hơn cả tình bạn đẹp đẽ nhất, thân thiết nhất. Hai người nam nữ cảm thấy được hiểu nhau, người này được người kia luôn hiểu, thông cảm với mình và nâng đỡ mình. Và hạnh phúc của hôn nhân hệ tại việc người này làm cho người kia hạnh phúc, *người này sống cho người kia, sống cho người mình yêu*. Kinh Thánh có câu: “tình yêu mạnh mẽ như tử thần... Nước lũ, sông tràn không thể dập tắt được tình yêu...” (Diệp ca 8.6-7). Không một khó khăn, gian khổ nào có thể dập tắt tình yêu keo sơn của vợ chồng. Vì ai yêu thật lòng đều muốn làm người yêu được hạnh phúc, *cho dù mình phải trả giá, hi sinh*. Kẻ nào yêu mà còn muốn hưởng thụ, muốn lợi cho mình, kẻ ấy chưa yêu thật. Nếu hẳn nói yêu, câu ấy chỉ là dối trá, lừa bịp mình và lừa dối mọi người. Có những cặp thanh niên mới gặp gỡ nhau vài lần đã nói: “Anh yêu em lắm!” Đó là nói thuộc lòng, hay đúng hơn, họ làm tình dục, đắm mê với tình yêu đích thật. Nói trắng ra, điều mà thực sự y muốn nói gần như là thế này: “Tôi muốn một chuyện, không phải là em, mà là một cái gì đó của em”.

Người vợ, người chồng nào trong hôn nhân, không biết sẵn sàng từ bỏ cái ích kỷ, chỉ muốn nghĩ đến mình, không vứt bỏ những sở thích riêng tư để sống trọn vẹn cho người bạn đời, kẻ ấy không làm cho bạn đời hạnh phúc và chính y cũng thành trống rỗng, nghèo nàn. Cuộc hôn nhân lúc ấy chỉ là một sự chung đụng và chịu đựng nhau, vì quyền lợi không cho ly dị, hoặc vì đã lỡ có con cái... Họ sẽ kéo lê cuộc sống cách nhọc nhằn..., và ngày nào cũng xảy ra cãi cọ, càu nhàu, lạnh lùng phớt tình, không thêm quan tâm đến người kia nữa, ấy là chưa kể còn ác ý muốn làm khổ nhau... Như thế, là gián tiếp mở cửa cho người thứ ba xen vào... và thế là tan vỡ.

Tình yêu chân thực làm cho có sức chịu đựng mọi sự hi sinh cần thiết; tỉ dụ: nếu vợ phải nằm bệnh viện, người chồng sẽ nhịn hút thuốc, bỏ cà phê, hủ tiếu mỗi sáng, hoặc mặc bộ quần áo cũ 3 năm không may bộ mới như dự tính, để dành dụm tiền thuốc thang điều trị, sau đó, bồi dưỡng cho vợ hồi phục sức lực, đi nghỉ Vũng Tàu, Đà Lạt...

Chỉ như vậy, người ấy mới thực bụng nói câu: “Anh yêu em!”. Nó có nghĩa là: “Em, chỉ có một mình em mà thôi. Em sẽ ngự tại lòng anh. Em là người anh mong muốn. Anh cần em, nếu không có em, đời anh sẽ bất hạnh, và anh sẽ luôn là con người bất toàn. Anh sẽ sống chỉ vì em thôi, làm việc chỉ vì em thôi... Gần bên em, anh thật là người sung sướng. Anh muốn luôn che chở em, bảo vệ em và các con của chúng ta. Anh sẽ san sẻ với em tất cả tâm tư lẫn thể xác, nghĩa là tất cả những gì anh có. Anh sẽ lắng nghe những gì em muốn nói, những nguyện vọng dù nhỏ nhất của em. Anh sẽ không làm một việc gì cả, nếu điều đó không được em tán thành. Anh muốn mãi mãi ở bên em”.

Chẳng phải điều đó quá đẹp, quá lý tưởng ư? Nhưng chính để giúp vợ chồng làm được điều đó, mà Giáo Hội, trong nghi lễ hôn phối, cầu nguyện cho họ, và Chúa Giêsu đã nâng lên thành một Bí tích, nghĩa là đổ ơn cách đặc biệt xuống cho họ. Vợ chồng công giáo hãy tin vào sự trợ giúp của ơn Chúa.

## Tích truyện

Trong một buổi nói chuyện về hôn nhân, một thiếu phụ kể về người chồng mà bà cho là người chồng lý tưởng và hoàn toàn. Bà nói:

- Từ khi tôi học lớp mẫu giáo cho đến lúc vào đại học, ai cũng chế nhạo khi nhìn thấy đôi chân tôi. Các bạn thấy không? trông nó giống như hai khúc củi ấy”.

Nói xong, bà đứng dậy. Quả thật, ai nấy đều thấy đúng như lời bà nói. Bà kể tiếp:

- Từ bé, bị bạn bè chế giễu tàn ác, nhiều lần tôi bật khóc. Sự tủi nhục theo đuổi tôi vào cả trong những giấc mơ. Đến khi học trung học, tôi tập cười đùa theo mỗi lần bị chúng bạn trêu ghẹo. Hồi ấy, tôi cũng có bạn trai theo đuổi, nhưng chẳng ai đi chơi với tôi quá ba lần. Chắc các bạn cũng biết tại sao. Lên đại học, tôi gặp nhà tôi. Chúng tôi mến nhau ngay. Chàng tỏ ý muốn tìm hiểu tôi để tiến đến hôn nhân. Đề nghị này làm tôi hết sức ngạc nhiên. Nhưng lạ nhất là chẳng bao giờ chồng đá động đến đôi chân tôi hết. Nhưng rồi một đêm kia, chàng nắm tay tôi và nói: “Em ạ, anh muốn em đừng thối mác đến chuyện ấy mà tự làm khổ mình nữa. Chúa sinh em ra như thế nào, anh yêu em như vậy”. Nghe anh ấy nói xong, tôi òa lên khóc vì sung sướng... Tôi nghĩ trong lòng rằng tôi sẽ yêu chàng mãi mãi. Từ đó đến nay, đã 30 năm rồi. Giờ đây, tôi có thể nhìn xuống đôi chân tôi mà chẳng mặc cảm gì nữa. Đối với một người chồng như thế, thật tôi dám làm mọi chuyện trên đời này để chồng được vừa lòng.

## BÀI LỜI CHÚA 39 ĐỨC LIÊM SĨ

Ta ai ai cũng biết chuyện ông Tô-bi. Ông bị mù và sai con đi đến xứ xa để lấy lại tiền đã cho mượn. Cậu Tô-by-a ra đi có thiên thần giả dạng làm người dẫn đường. Đến nhà ông chủ họ, cậu được gả cô con gái cưng là Sara làm vợ. Cô này bị ma quái quấy phá, lấy đến 7 đời chồng, mà lần nào, đêm động phòng, chú rể cũng bị chết. Lần này đến lượt Tô-by-a. Cậu làm sao thoát hiểm? Có thiên thần của Chúa mách nước cho. Phần hai vợ chồng, họ cũng ra sức cầu nguyện. ĐÂY là khúc truyện tả đêm tân hôn ấy.

### Trích sách Tô-by-a, ch.8

Ăn uống tiệc tùng xong, đến lúc đi ngủ, người ta đưa Tô-by-a vào phòng. Tô-by-a nhớ lại lời của Ra-pha-en, lấy gan và tim cá đã bắt được khi rửa chân ở hồ kia lúc đi đường, cậu đặt trên lò than hồng đốt lên. (Và theo truyền thuyết dân gian hồi đó), mùi cá xông ra làm ngọt con quỷ, làm nó chạy trốn đến sa mạc Ai cập, (được dân chúng coi là nơi chứa chấp và xuất phát quỷ ma). Ra-pha-en đuổi theo, chặn bắt trói nó lại ở đó, để nó không làm hại ai được nữa.

Khi người nhà đã ra và đóng cửa phòng lại, Tô-by-a chỗi dậy khỏi giường và nói với Sa-ra:

- Chỗi dậy đi em, ta hãy cầu nguyện (trong ba đêm đầu tiên này), xin Chúa thương xót và phù hộ hai ta.

Rồi cậu cất tiếng cầu:

- Người đáng chúc tụng đời đời, lạy Thiên Chúa chúng con! Chính Người đã dựng Adam cùng vợ là Eva làm người trợ giúp, để từ đôi ấy mà sinh ra cả dòng giống loài người. Và này, lạy Chúa, không chỉ vì tà dâm mà con lấy em con, nhưng bởi chân thành tuân theo luật Chúa. Xin xuống ơn thương xót, cho chúng con chung sống với nhau đến tuổi già...

Đoạn hai miệng một lời, họ nói: - Amen! Amen!

Đoạn họ nằm xuống ngủ một giấc thâu đêm. Gia đình ông chú Ra-ghen tưởng rằng chàng rể này cũng bị quỷ bóp chết, nên đã âm thầm bảo nhau đi đào huyết sắn. Nhưng sai người vào nhìn lén, thấy hai vợ chồng son ngủ yên lành, bình an. Cả nhà vui mừng tạ ơn Chúa.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Gạt ra ngoài những lối tả có vẻ hoang đường thời xưa hay có ở trong tin tưởng dân gian, ta hãy lựa lấy những điểm Chúa muốn truyền dạy cho ta trong bài Lời Chúa vừa đọc.

*Điều thứ nhất* là lòng đạo đức sâu xa: cầu nguyện trong đêm tân hôn để thánh hoá và xin Chúa chúc lành. *Điều thứ hai*: Xin Chúa thương cuộc phối hợp của họ, vì họ lấy nhau và ăn ở với nhau không vì tính xác thịt, dục vọng tà dâm, song vì lòng chân thành tuân theo luật Chúa. Luật gì? Luật truyền nòi giống, là một công cuộc Chúa đã làm với cặp đầu tiên Adam-Eva, và từ đó, Chúa nhờ các đôi vợ chồng tiếp tục... Họ ý thức họ phục vụ nòi giống, phục vụ chương trình tạo dựng nhân loại của Thiên Chúa.

Bài Lời Chúa hôm nay cũng như những bài Lời Chúa các kỳ trước, kể cả các bài suy niệm, đã trình bày cho ta bức tranh tốt đẹp của tình yêu và hôn nhân, như thiên Chúa muốn.

Bức tranh quá đẹp, quá lý tưởng phải không anh chị em? Có người đưa ý kiến rằng: các bài Lời Chúa nói những chuyện viễn vông, cao xa, trừu tượng, mà không đưa ra những điều thực tế như phải tránh tội dâm dục thế nào? Hôn có tội không?... *Đáp*: Có chứ! Chúng ta đã đưa và sẽ còn đưa ra các điều thực tế, như nói trên... Nhưng xin phép cho chúng tôi có ý kiến hơi khác. Trình bày các điều cấm, điều răn, phải tránh điều này, điều nọ..., không được phép làm việc này, việc kia, làm là có tội..., chúng tôi cho là chuyện thứ yếu.

**Điều trước tiên quan trọng nhất là Ý THỨC!** Ý thức về đẹp, lý nghĩa và giá trị của vấn đề. Vì chính ý thức làm chủ thế giới. ý thức là động cơ thúc đẩy mọi hành động tiếp theo. Ý thức là nền tảng để xây cả công trình trên đó. Khi sắp bắt tay làm một công trình lớn lao, nếu ta không ý thức nó ích lợi, không xác tín nó tốt đẹp, thì công trình ấy ắt sẽ đổ vỡ. Nghệ nhân trồng hoa, trồng cây kiểng, vì sao ông đem ngày, hàng tháng, hàng năm, có khi hàng chục năm chăm chút, xới bón, tỉa lá, trừ sâu, đẽo gọt...? Vì ông xác tín rằng: cây lan của ông sẽ trở nên một bông đẹp và độc đáo chưa từng thấy, hoặc cây kiểng của ông tân kỳ, tuyệt tác!

Cũng vậy, qua mấy bài kỳ trước, *trình bày cho thấy vấn đề tính dục, tình yêu và hôn nhân*, để anh chị em, *cách riêng bạn trẻ nào dự buổi đèn tạ gia đình, được ý thức cái đẹp, cái cao quý, và hơn nữa, đó lại là ý muốn tốt lành của Chúa*, chỉ muốn cái tốt và hạnh phúc cho ta.

Loại bài suy niệm Lời Chúa này, chúng tôi phỏng theo sách giáo lý công giáo bên nước Đức<sup>10</sup>.

### Xin tóm lược mấy kỳ trước:

Thiên Chúa, Đấng Tạo Thành muôn vật, đã đem hết tình yêu thương và sự khôn ngoan, quyền phép tạo dựng nên con người có nam có nữ, với tất cả vẻ phong phú, đẹp đẽ từ thể xác - một nhà máy kỳ diệu không có gì của con người sánh bằng - đến linh hồn bất tử đầy đủ mọi khả năng, năng khiếu, đức tính, hai bên nam nữ khác nhau, cốt để bổ túc cho nhau: nhất là trong hôn nhân, sự bổ túc ấy đạt đến mức đầy tràn, trọn vẹn, khi hai bên giúp nhau tạo hạnh phúc vui sống và thể hiện bản thân mình, rồi lại cộng tác vào sự tạo dựng của Thiên Chúa bằng cách sinh ra những sự sống mới. Công cuộc lớn lao, tốt đẹp ấy Thiên Chúa lấy làm hài lòng và Ngài chúc lành cho.

<sup>10</sup> Manuel du catéchisme biblique, t.3, bài 120 và 121.

Cái điểm mà chúng ta cần ý thức và đánh giá cho đúng mức, đó là hai vợ chồng được Thiên Chúa ban vinh dự cộng tác vào sự tạo dựng của Ngài. Mong các bạn trẻ mới hoặc sắp lập gia đình lưu ý điều ấy. Không lẽ Thiên Chúa cứ mỗi ngày, mỗi giờ lại tạo nên một người cho trần gian, không cần. Ngài trao cho cha mẹ cái quyền phép ấy, để đỡ tay cho Ngài. Như thế, việc sinh con đẻ cái xem ra rất thông thường, nhưng nhờ Lời Chúa dạy bảo, ta lại thấy đó là một việc thông dự vào mầu nhiệm tạo dựng một sự sống mới, là độc quyền của Thiên Chúa. Các nhà bác học tốn bao tiền nong, mất bao công sức mà không tài nào làm ra được sự sống, dù cho một con vi trùng, một con ruồi! Ấy thế mà quyền tạo ra sự sống mới, Thiên Chúa lại ban cho hai vợ chồng. Mà hai vợ chồng tạo sự sống kỳ diệu ấy bằng cách nào? Có phải bằng tiền của, bằng cách dùng các nhà máy móc điện tử hay bằng gì? Thừa bằng một tình yêu: tình yêu chân chính, bền vững và thánh thiện trong hôn nhân.

Chớ chi mọi cặp vợ chồng đều ý thức cái trọng trách, đồng thời là vinh dự cao cả ấy, như ý Chúa muốn, thì nhân loại sẽ còn tiến bộ và hạnh phúc biết bao! Cuộc đời sẽ càng đáng sống biết mấy! Và rất nhiều sầu khổ, đau thương, bi kịch sẽ không còn nữa.

Nhưng buồn thay, có những bóng tối đã chen vào gây chết chóc, Đổ vỡ... Vì sao?

Vì chúng ta - các vợ chồng, cha mẹ - không ý thức vai trò quan trọng ấy của mình, đã bị các lý thuyết tà vạy của thế gian, của ma quỷ xúi giục mà buông thả mình sống theo nó, không còn tuân theo kế hoạch của Thiên Chúa.

Nói như thế làm ta bi quan, buông xuôi hay sao? Không! Thiên Chúa đã dự liệu cho ta những phương thế để ngăn ngừa, để chống lại sự độc hại ấy, để bảo vệ công trình tốt đẹp của Ngài.

Trước hết, Thiên Chúa ban cho con người một cái áo giáp che phủ, gìn giữ, gọi là tính LIÊM SĨ, hoặc nói nôm na là tính e thẹn, biết xấu hổ. Tỉ dụ khi ta làm việc gì lỡ trớn, hay nói điều gì lỡ lời, lố lăng, nghĩ lại ta đỏ mặt, xấu hổ...; hoặc khi ta có tật gì hi hợm, dị dạng trên mặt, trên thân thể (thọt chân, môi chề...), ta xấu hổ, không dám ra phố..., và phản ứng tự vệ của ta là tìm cách giấu đi, che đậy lại, đừng để người khác thấy... Thế thì ở đây, trong vấn đề tính dục, tình yêu và hôn nhân, Chúa cũng ban cho ta cái tính liêm sĩ để che chở, bảo vệ...; cho nên ta che giấu những điều kín đáo của ta, những chuyện phòng the, yêu đương, che kín những cơ quan, bộ phận dùng vào việc yêu đương ấy, tránh nói những điều khả ố, xúc phạm hay sử dụng bừa bãi các chuyện ấy. Chỉ những kẻ mất nết, mất nhân phẩm mới nói toạc ra, mới đem những cái kín đáo ấy mà diễu cợt, làm đầu đề vui cười. Những kẻ ấy đã giống như con vật, con chó, con mèo nó phơi bày các chuyện ấy ra mà không biết xấu hổ.

Do đó, có lời Kinh Thánh dạy ta: “Anh em không biết sao, thân thể anh em là đền thờ của Chúa Thánh Thần... Hãy tôn vinh Thiên Chúa nơi thân mình anh em” (1Cr 19-20). Và lời khác rằng: “Còn dâm bôn, ô uế mọi thứ..., thì nơi anh em cũng đừng có ai nói đến cách đùa cợt, như thế mới xứng vị là người con Chúa. Vả những điều thô tục, chuyện nhảm nhí hay trò cợt nhả,... đều là những điều chẳng xứng. Trái lại, hãy thay vào đó những lời tạ ơn Chúa... Đừng để ai lấy lời ba hoa mà lừa dối anh em (rằng nói cho vui, cợt nhả như vậy mới gọi là sống ở đời...). Chính vì các điều ấy, mà thịnh nộ của Chúa sẽ giáng xuống trên quân ngũ nghịch. Vậy anh em chớ thông đồng với họ” (Ep, 5.3-7). Đó là Thánh Kinh dạy ta về nhân đức e thẹn. Quả thực, giáo lý công giáo coi đó là một thứ nhân đức. Gia đình ta đã thực hành nhân đức ấy chưa?

Nói đến đây, ta có một điều phải phân biệt: khi che giấu, bảo vệ các chuyện ấy như nói trên kia, chúng ta phải nhớ là không phải vì các điều ấy là tội, song vì các điều ấy rất cao cả, thánh thiện, nên phải bảo vệ, gìn giữ và tôn trọng nó; chỉ nói đến một cách kín cẩn, hoặc khi có mục đích tốt như học hỏi... Nó như vật báu, không nên để lộ ra sợ mất cắp. Hỏi: Bảo vệ, tôn trọng nó để làm gì? Thừa: Để đến đúng thời, đúng buổi, trong trật tự, theo đúng chương trình của Chúa, ta sẽ sử dụng nó trong hôn nhân chính đáng. Vì nó đã được Chúa tạo dựng nên để nhằm mục đích tạo dựng những sự sống mới, những con người. Công việc cao trọng đến thế cơ mà, sao ta lại không tôn trọng, cẩn mật gìn giữ cho được chứ?

Nếu ta hiểu như thế, nhiều người sẽ không ngạc nhiên, vì thường họ coi đó là những chuyện xấu xa. Không đúng, vì tính liêm sĩ làm ta e ngại không nói toạc ra, giữ nó trong lòng kín đáo, không vì nó là chuyện xấu xa; nhưng chính vì nó là chuyện cao cả, thánh thiện, không nên nói hay sử dụng bừa bãi,

chơi bời. Bản chất chúng là cao đẹp thánh thiện, nếu không, sao Thiên Chúa tạo dựng chúng và coi là tốt đẹp đến nỗi chúc lành cho chúng? Chẳng lẽ Thiên Chúa chúc lành cho tội lỗi, cho xấu xa ư? Kinh Thánh cho thấy: Chúa dựng Adam, rồi dựng Eva, dẫn Eva lại làm vợ Adam, rồi Chúa chúc lành cho hôn phối của họ và bảo: "Hãy yêu nhau mà sinh sản con cái đầy mặt đất!". Và lúc ấy họ trần truồng mà không biết xấu hổ. Vì sao? Vì lúc ấy lòng họ vô tội, lương tâm họ còn ngay thẳng, nên họ thấy các điều ấy là thánh thiện, cao đẹp, đúng như Chúa muốn. Lúc ấy, họ không cần có đức liêm sỉ. Nhưng khi tội lỗi đã xen vào sau sự sa ngã của họ, thì Kinh Thánh nói: Họ thấy họ trần truồng và biết xấu hổ, liền đi lấy lá và quấn lại làm quần áo che mình. Chính tội lỗi đã xen vào và làm ô uế. Vậy ngày nay, mang tội tổ tông truyền, chúng ta cũng là những kẻ sống trong vòng tội lỗi, nên ta cần phải có đức liêm sỉ biết xấu hổ, để che chở, gìn giữ, bảo vệ các điều cao đẹp, thánh thiện kia.

Ấy vậy như đã nói: thân thể ta, các bộ phận trong ta đều tốt đẹp; nói rộng ra, chuyện vợ chồng ăn ở với nhau, âu yếm nhau, các việc xa gần liên quan đến sự truyền sinh... (ở đây nói ít, mong anh chị em hiểu nhiều) đều là những điều, tự bản chất, do Thiên Chúa dựng nên tốt đẹp, nó đi đúng chương trình và ý muốn của Chúa...

Nghe nói có những cô vợ trẻ, sáng không dám rước lễ. Hỏi tại sao, thì đáp vì ban đêm ăn ở với chồng nên mất đức trong sạch. Không biết ai đã dạy cho họ các điều lệch lạc ấy. Ở đây, xin nói một lần cho rõ: Việc ăn ở vợ chồng là việc Chúa đã chúc lành, rồi trong Tân Ước, Chúa còn thánh hoá bằng một Bí tích, hay nói chính xác, Chúa đã nâng nó lên thành một Bí tích, tức là việc hai người yêu thương nhau đó là dấu chỉ bên ngoài cho biết Chúa ban ân sủng bên trong cho hai vợ chồng. Vậy thì việc ấy không những không ô uế, mà còn thánh thiện, không tội lỗi, mà còn là dấu Chúa ban ơn sủng. Nói cách nôm na, hai vợ chồng yêu đương nhau hợp pháp, trong hôn nhân chính thức, việc ấy đúng ý Chúa, nên có *công nghiệp trước mặt Chúa*.

Thế thì, trong chuyện tình ái, cái gì là tội lỗi? Thừa là cái gì người ta làm ngoài trật tự Chúa lập và Hội Thánh dạy, chẳng hạn: nam nữ gần gũi nhau ngoài hôn phối.

*Có người hỏi:* Dục tình, dục vọng, theo như đã nói, cũng là các điều Chúa dựng nên, tốt lành; vậy ngó nhìn trai đẹp, gái xinh, mình thấy ước muốn, thấy vui thích, và cảm thấy bị lôi cuốn, thế đã có tội chưa, vì trong Phúc Âm có đoạn nói: "Ai nhìn người nữ để thoả lòng dục, thì đã phạm tội ngoại tình với nó trong lòng?" (Mt 5.28).

*Đáp:* Chưa có tội, vì ta không phải là gỗ đá, dục vọng Chúa ban trong mình ta có mục đích hấp dẫn nam nữ đến hôn nhân, để tạo hạnh phúc cho nhau và sinh con cái. Ta không thể nào dửng dưng, cũng như không thể thấy chiếc hoa đẹp mà không vui thích, nhìn ngắm. Nhưng *tội là chỗ hái hoa đẹp ấy bất hợp pháp*. Dục vọng Chúa ban, ta phải hướng dẫn, chứ không phải mù quáng chạy theo nó: Có người sẽ nói: Dục tình Chúa ban, tôi phải sử dụng nó, sao lại là tội? Đáp lại, xin lấy ví dụ: Một cảnh sát viên, lần đầu tiên trong đời, anh được cấp cho một khẩu súng lục. Bây giờ, anh ta tự nghĩ: "Tôi đã không tạo ra khẩu súng, người ta đã trao cho tôi, nên tôi phải sử dụng nó, vậy tôi phải bán một người, bất luận kẻ đó là ai tùy ý thích của tôi". Không đâu! Anh ta không hề có quyền đó. Người ta giao cho anh khẩu súng thì anh có trách nhiệm phải sử dụng nó đúng lúc, hợp pháp. Tình dục cũng vậy, sử dụng đúng lúc và hợp pháp là sử dụng trong hôn nhân chính đáng, theo kế hoạch của Chúa là để tạo dựng sự sống mới. Nếu sử dụng bừa bãi, nó sẽ biến thành phương tiện chia rẽ, nguồn mạch của bạo tàn, đồi trụy, đau khổ và có thể gây chết chóc.

Còn câu Phúc Âm nêu ra, nếu đọc kỹ lại, ta sẽ thấy thế này: Đức Giêsu không ngăn cấm nhìn người phụ nữ, và không cấm đàn ông ước muốn người đàn bà cách tự nhiên. *Nhưng cấm cái nhìn "để thoả lòng dục"*, nghĩa là cái nhìn, trong đó, có gói ghém *cái ý định muốn chiếm đoạt người ấy* (chúng tôi cắt nghĩa dựa theo cuốn Kinh Thánh Đại Kết TOB, rất có uy tín trong giới công giáo) (x. bài 45).

Rồi ngày nay, nhiều bạn trẻ muốn "thí nghiệm hôn nhân" trước khi lấy nhau, để hiểu nhau hơn sẽ hạnh phúc hơn. Thôi ta tạm gác đến kỳ sau sẽ giải đáp.

Gia đình ta đã nhận định và ý thức sự cậy trông của ơn được Chúa cho thông dự vào quyền năng tạo dựng sự sống mới chưa? Chắc ta phải tạ tội với Chúa, vì bao sai lỗi, coi thường, hờ hững, nhất là không sử dụng đức tính liêm sỉ để bảo vệ, tôn trọng điều cao cả, thánh thiện là tính dục, tình yêu và



hôn nhân, không dạy dỗ cho con em ta phát triển đức tính ấy ngay từ nhỏ. Vậy ta hãy đọc kinh đền tạ.

## **BÀI LỜI CHÚA 40 ĐỨC THANH TỊNH**

### **Trích sách Khởi Nguyên 39.1tt**

Cậu Giuse, con út ông Ya-cob, bị anh em ghen tị bán cho lái buôn đưa sang Ai cập. Quan Pô-ti-pha mua Giuse từ chợ bầy bán nô lệ đem về nhà. Giuse được nghĩa với chủ, cậu làm việc gì cũng thành công. Chủ dần dần cất nhắc cậu lên chức quản gia nhà mình. Giuse có tướng mạo tuấn tú, oai phong, nên đã lọt vào mắt xanh bà vợ trẻ của Quan. Nàng dụ dỗ chàng phạm tội, nhưng chàng cự tuyệt:

- Ông chủ rất tốt với tôi và tín nhiệm tôi, trao vào tay tôi cai quản mọi sự. Làm sao tôi có thể phạm tội đại ác như vậy đối với ông ấy và nghịch cùng Thiên Chúa tôi?

Từ đó, nàng vẫn không buông tha, ngày ngày, nàng năn nỉ cậu tư thông với nàng. Xảy ra có một ngày kia, cậu vào trong nhà để làm công việc, trong nhà lại vắng vẻ chẳng có ai. Nàng nắm lấy áo Giuse mà rằng:

- Anh nằm với em đi!

Nhưng chàng đã bỏ cả áo trong tay nàng mà vùng chạy ra ngoài. Thấy bị hắt hủi, nàng đổi thành căm thù. Cầm lấy áo của Giuse bỏ lại, nàng gọi gia nhân lại mà kêu to lên:

- Coi này, chồng ta đã dẫn vào dinh một đứa con cái dòng giống Do thái, để nó dám làm nhục ta. Nhưng ta đã la hét lên, nó sợ bỏ chạy, ta túm được áo nó đây này!

Rồi nàng chờ chồng về mách cùng ông:

- Tên nô lệ ông mua về, nó dám sấn đến giường tôi và làm thế này thế nọ với tôi.

Nghe và tin lời vợ, vì bà đưa ra cái áo làm bằng chứng, ông đùng đùng nổi giận, truyền bắt Giuse tống ngục.

**\* Đó là Lời Chúa! Tạ ơn Chúa!**

### **Suy niệm Lời Chúa**

Trong đời, không hiếm những người đàn ông, đàn bà biết trọng lễ nghĩa, biết từ chối và chống trả những cám dỗ của dục tình, như Giuse. Nhưng điều đáng phục và phải học hỏi nơi Giuse là lòng trung nghĩa đối với chủ, người đã đối xử tốt với chàng, đã tín nhiệm chàng, nên chàng không thể phản nghịch lại ông. Hơn thế, chàng càng không thể phạm tội nghịch cùng Thiên Chúa, là Đấng đã luôn bên vực, che chở, phù giúp chàng, như chàng nói. Chàng đã tự chủ mình như thế lâu ngày tháng, trước bao lần cám dỗ, năn nỉ của cô vợ Pô-ti-pha.

Bài Lời Chúa kỳ này dạy chúng ta về đức thanh tịnh, tức là giữ mình trong sạch khỏi mọi tư tưởng, hành vi dâm ô. Điều này đòi hỏi phải có một sự tự chủ rất cao.

1/ Nhưng trước hết, ta hãy nhận định tội lỗi đức thanh tịnh, hoặc tội dâm dục có phải là tội trọng nhất không? Có nhiều người đáp: phải. Sở dĩ có câu đáp ấy là vì từ bao lâu nay, tín hữu được nghe các Cha giảng dạy, nhấn đi nhấn lại về tội lỗi điều răn thứ 6 và thứ 9 là tội rất trọng. Dĩ chí, Thánh An-phong-sô Tiến Sĩ Hội Thánh còn nói: "Trong 100 người sa hoả ngục, thì có đến 99 người là bởi tội dâm dục!"

Thánh nhân nói quá đi, có ý thức tình lương tâm người đời về cái tội mà người ta dễ phạm nhất và thường hay phạm luôn luôn. Nhưng ta đừng lẫn lộn sự thường hay phạm nhiều với trọng tính - tính chất trầm trọng - của nó.

Theo đúng Thánh Kinh dạy: tội trọng nhất là tội không tin, và tin với mến đi đôi, nên có thể nói tội trọng nhất là không yêu mến. Có lần người ta hỏi Chúa Giêsu:

- Điều răn nào trọng nhất?

Ngài đáp:

- Yêu mến Thiên Chúa hết lòng, hết sức. Và rồi đến điều răn cũng quan trọng ngang với điều trên là: yêu thương người ta như mình vậy.

Lời Chúa Giêsu đã rõ ràng, nhưng sách Tin Mừng còn thuật lại một chuyện đã xảy ra cụ thể để chứng minh. Đó là chuyện người đàn bà tội lỗi thánh hoá, mà ta thường gọi là bà Ma-đa-lê-na. Là một phụ nữ tội lỗi, đang điếm, khi đến xin Chúa tha tội, nàng đã đau đớn, khóc lóc, xúc dầu chân Chúa, rồi lấy tóc mà lau... Chúa bênh vực cô ấy khen cô ấy mà chê ông Biệt phái, tuy là người đạo đức, giữ luật đảng hoàng, song Chúa bảo là không có lòng mến. Chúa nói:

- Bao nhiêu tội lỗi của cô ấy đều được tha hết, vì cô đã yêu mến nhiều (Lc 7.47).

2/ Chính nhờ chuyện ấy, ta tìm được mối giằng liên hệ giữa đức thanh tịnh và đức mến Chúa. Nói cách khác, giữ thanh tịnh là vì mến Chúa: cậu Giuse giữ mình không phạm tội dâm ô với vợ Quan kia, cũng vì không muốn làm nghịch với Thiên Chúa. Cô Ma-đa-lê-na thống hối khóc lóc dưới chân Chúa vì cơ gì? Thưa: vì yêu mến. Tín hữu cũng vậy, giữ mình trong sạch là vì mến Chúa, không muốn làm mất lòng Chúa. Ta với Chúa đã kết hợp thành một: Ngài là đầu, ta là chi thể, là thân mình Ngài. Tội tà dâm đã đứt ra ra khỏi thân mình Chúa Kitô. Cái trầm trọng của tội tà dâm là ở chỗ đó. Có thể nói: khi phạm tội khác, thì chỉ đuổi Chúa ra khỏi linh hồn ta, còn tội tà dâm phạm trong xác thịt là đuổi Chúa ra khỏi thân mình ta nữa. Đó là ý nghĩa của Lời Kinh Thánh dạy sau đây:

“Thân xác anh em là những chi thể của Đức Kitô. Vậy khi đan díu với gái điếm, thì như thể giựt anh em khỏi thân mình Đức Kitô mà đem làm thành một thân với gái điếm. Vì đan díu với điếm, tức là nên một thân mình với nó, vì Kinh Thánh nói: cả hai đã nên một thân xác. Vậy anh em hãy tránh tà dâm! Phạm mọi tội người ta phạm thì đều ở ngoài thân xác. Còn kẻ tà dâm thì có tội phạm đến chính thân xác mình (1Cr 6.15-18).

Mà thân xác mình là gì? có cao trọng gì không? Phạm đến chính thân xác mình thì có sao đâu mà phải nể sợ? Đây chính Lời Kinh Thánh nói tiếp cho ta biết: phạm tội tà dâm là phạm đến chính thân xác, tội ấy trầm trọng lắm, vì thân mình ta đã được thánh hoá, được nâng cao lên làm “*Đền thờ của Chúa Thánh Thần*”, Ngài ngự trong thân mình ta. Từ khi chịu “*Phép Rửa*”, ta không còn thuộc về ta nữa (1Cr 6.19-20):

“Anh em không còn thuộc về mình nữa, vì anh em đã được Chúa Giêsu đổ máu ra làm giá mua anh em hẳn hoi rồi...”

“Anh em thuộc về quyền sở hữu của Đức Kitô, cũng như Chúa Kitô thuộc về Chúa Cha vậy”.

“Vậy anh em hãy tôn vinh Thiên Chúa nơi thân mình anh em...” nhất là bởi đừng phạm tội tà dâm.

3/ Qua các lời Kinh Thánh dạy trên, ta thấy: *đức thanh tịnh là một của báu*, nó có một vẻ đáng trọng nề, đáng yêu và một vẻ đẹp huyền diệu. Người thanh tịnh, trong sạch từ trong tâm hồn, nên toát ra ngoài nét mặt một vẻ đẹp cao siêu, thoát tục... Vì họ đã tự chủ được bản thân, làm chủ, kèm chế nổi các mãnh lực của dục tình, nên họ là người đáng tin cậy, người ta có thể tin cậy vào họ và hi vọng nơi họ chu toàn được các nhiệm vụ khó khăn khác nữa, vì người đời đã có câu: “Thắng 10 thành, không khó bằng thắng con tim của mình”.

Người thanh tịnh là con người tự do. Họ ném được niềm vui sâu sắc của tâm hồn. Họ là người hạnh phúc.

Nhưng nên nhớ đừng hiểu lầm: thanh tịnh không phải chỉ là cái gì tiêu cực, phải hãm dẹp, kìm chế các sự ô uế, vì như thế chẳng khác gì kẻ đi xe gắn máy mà chỉ cốt sao cho khỏi ngã. Phải là cái gì tích cực đem hạnh phúc, tự do, bình an cho mình và cho kẻ khác.

Người có lòng thanh tịnh có khả năng lập một gia đình hạnh phúc. Hai vợ chồng có lòng thanh tịnh sẽ yêu nhau tận tình, sâu sắc hơn, luôn tin tưởng ở nhau không bao giờ có sự phản bội tình yêu, vì ai nấy đều biết làm chủ bản năng. Trong hôn nhân, họ sẽ không bao giờ tìm thú vui ích kỷ cho mình. Ta cứ hỏi kinh nghiệm nơi các vợ chồng đã chung sống lâu năm thì biết rõ: khi người vợ biết chồng mình chỉ là kẻ ích kỷ, không biết làm chủ thân mình, chỉ tìm thú vui riêng mình, người vợ cảm thấy thiếu thốn, xót xa, không hạnh phúc... và từ đó, gia đình sẽ lục đục, có nguy cơ tan rã! Còn ngược lại, hai người đều biết tự chủ, chỉ luôn mưu cầu hạnh phúc và vui sướng cho người kia, sống cho người mình yêu: gia đình ấy hạnh phúc. Chúc lành của Thiên Chúa sẽ tuôn xuống trên họ và trên con cái.

4/ Đây là một vài thắc mắc thường gặp trong các bạn trẻ: Có dư luận cho rằng cần phải biết đàn bà trước khi kết hôn, thì hôn nhân mới bền. *Xin đáp:* các cụ ngày xưa có câu: “Già nhân ngãi, non vợ chồng”, nghĩa là lúc đang còn tìm hiểu nhau trong thời kỳ yêu đương mà chưa kết hôn, nếu đi quá trớn vượt vòng lễ giáo, thì trong đời hôn nhân sau này, lục họ thành vợ thành chồng rồi, sau một thời gian, sẽ dễ khinh dể nhau, nhàm chán nhau, đưa đến đổ vỡ, ly dị... Và nếu biết đàn bà theo kiểu cách ấy, thì thật là dại dột; vì không có người đàn bà nào tiêu biểu được tất cả đàn bà (trích cuốn “Tôi có yêu một thiếu nữ” của W.Trobish, Saigon 1962), vì mỗi người đàn bà đều khác nhau, không phải về phương diện thân xác, nhưng là về phương diện tình cảm, không ai giống ai. Sau 5, 10 phút với cô gái trong bụi cây, bạn chỉ biết rất ít về thân xác cô ta và hoàn toàn không biết gì về tâm hồn cô, vậy bạn sẽ làm sao mà nhờ đó để chuẩn bị cho hôn nhân được bền vững? Bạn chẳng bao giờ biết rõ được người đàn bà, nói chung, mà chỉ có thể biết rõ về một người đàn bà, khi bạn nhận người ấy làm vợ mình mà thôi, tức là bạn không thể nào biết rõ một người đàn bà ngoài hôn nhân; song chỉ trong hôn nhân, trong bầu khí tin yêu nhau, mà việc chung đụng xác thịt là một trong nhiều cách thức biểu lộ tình yêu. Và tình yêu chân thật sẽ là động lực cùng là sự bảo đảm, giữ gìn hạnh phúc gia đình mãi bền vững. Vậy, các bạn trai luôn nhớ phải tôn trọng tiết trinh của người bạn gái trước khi kết hôn, chính bản tính của người con gái đòi hỏi điều đó, nên khi yêu thương một người con gái, bạn có trách nhiệm rất lớn. Bạn phải luôn nhớ rằng: nếu nàng buông trôi quá sớm, thì sẽ tai hại cho mình và cho tương lai gia đình mình thế nào, vì bạn đã làm thương tổn cho nàng. Và bạn sẽ không thể hiểu việc gì xảy ra trong lòng nàng: cái ấn tượng không bao giờ nguôi ấy... rồi có lúc thế nào ấn tượng ấy cũng sẽ biểu lộ ra bằng cách này, cách khác để tác hại, để bôi đen trên đời sống vợ chồng.

## Tích truyện Cô gái bên sông Lại Thủy

Trên đường lánh nạn vì bị vua tầm nã, Ngũ Tử Tư một hôm chạy đến gần sông Lại Thủy, ở nước Ngô và gặp một người con gái dệt vải, để bên cạnh một giỏ cơm. Đói và mệt lả, Ngũ Tử Tư xin cơm ăn, nàng đáp:

- Nay tuy tôi đã 30 tuổi, song còn ở với mẹ chưa xuất giá, Xin Ngài đứng xa ra. Cơm của tôi ăn không đủ, xin Ngài tìm nơi khác.

Ngũ Tử Tư van nài:

- Cô giúp tôi lúc đói khát, làm việc nghĩa có chi tai tiếng?

Nàng suy nghĩ một lát, hồ nghi Ngũ Tử Tư không phải là người tầm thường, bèn cho dùng cơm no. Ăn xong, Ngũ Tử Tư bảo người con gái giữ bí mật đừng cho ai hay. Người con gái âu sầu than:

- Thiếp từ lâu sống khiết trinh, ở độc thân, không bao giờ nói chuyện cùng đàn ông để bị ố danh. Thế mà nay vì giúp Ngài bắt kẻ lễ giáo, thật không gì nhục nhã hơn.

Sau khi Ngũ Tử Thiên đường, cô gái đã đâm đầu xuống sông tự tử.

## **BÀI LỜI CHÚA 41 TÍCH TRUYỆN SAMSON VÀ ĐALILA**

### **Trích sách Thẩm phán, ch.16**

Sam-son có sức khoẻ như thần, ông đã nhiều phen đánh quân Phi-li-tinh thua tơi tả. Nhưng ông không làm chủ được dục tình xác thịt. Đây là cái hoạ khôn làm ông tiêu tan sự nghiệp và thanh danh. Ông mê một cô gái tên là Đa-li-la. Các kẻ thù ông biết thế, lên đến tìm cô, hứa cho cô 1.100 lạng bạc nếu dụ dỗ được Sam-son nói bí quyết sức mạnh của ông. Nàng nói với Sam-son:

- Anh có sức mạnh muôn người khôn địch, có gì có thể trói được anh?

Sam-son đáp:

- Cứ thử lấy bảy giây gân bò mới luyện, anh sẽ liệt.

Nàng dỗ cho Sam-son ngủ, lấy giây ấy trói chàng, cho quân Phi-li-tinh mai phục ở buồng trong, rồi giả vờ kêu thét:

- Bớ Sam-son, có quân thù đến!

Chỉ một cái cựa mình, Sam-son bứt tung các giây trói như người ta bứt một sợi chỉ. Sau đó, Đa-li-la trách:

- Anh lừa em, vậy anh hãy nói thật, có gì làm anh khuất phục được?

- Lấy chảo mới tinh chưa dùng vào việc gì mà trói, thì anh sẽ ra liệt nhược như mọi người bình thường.

Lần này cũng thế, Sam-son chỗi dậy, bứt tung dây chảo như các sợi bấc... Ba lần như thế, Đa-li-la buồn lắm, nàng khóc lóc:

- Anh cứ lừa dối em hoài đến ba bốn lần rồi, làm sao anh nói được là anh thương em?

Và bởi vì nàng khóc lóc, năn nỉ ngày đêm, làm ông nóng ruột phát điên lên được; nên cuối cùng, ông đã thổ lộ sự thật về bí quyết sức mạnh của ông:

- Dao cạo đã không hề sót qua đầu anh, vì anh là kẻ đặc hiến cho Thiên Chúa từ dạ mẹ. Nếu hớt tóc, cạo đầu anh đi, sức lực sẽ biến mất.

Đa-li-la thấy lần này chàng nói thật hết, nên đi tìm các Vương công Phi-li-tinh đến. Họ đã đến và đem theo cả số bạc. Rồi nàng khéo léo dụ dỗ chàng uống rượu thật say, ngủ trên gối nàng mê man. Tức tức, nàng cho gọi người đến cạo trọc hết tóc trên đầu chàng, rồi la lớn:

- Sam-son, các địch thù xuất hiện, hãy coi chừng!

Sam-son bừng tỉnh, tưởng như mọi lần sẽ gỡ khỏi, nhưng ông cảm thấy mình mất hết sức, ông biết là sức lực của Thiên Chúa đã rời bỏ ông. Quân thù túm lấy ông, trói lại, khoét mắt, đem xuống ngục, bắt quay cối xay bột.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Chỉ vì bị dục tình lôi kéo, Sam-son, con người đã hai tay đánh chết sư tử, nay đành thân bại danh liệt trước một gái giang hồ. Quả đúng như có lần ta đã nói: “Thắng trăm trận mà con tim khó thắng”. Kia xem biết bao danh thần, võ tướng đông tây kim cổ, cuối cùng cũng liệt bại trước dục tình. Người xưa nói đúng:

“Vũ vô kiếm toả năng lưu khách,

Sắc bắt ba đào dị nịch nhân”.

Nghĩa là: mưa không có giây xích mà vẫn thường cột được chân khách không cho đi, sắc đẹp phụ nữ không phải phong ba bão tố mà vẫn thường làm người ta chết đuối, chết chìm. Chúng ta ai cũng biết thế, mà khó có ai, khi lâm vào vòng lại tránh ra được. Chúng ta suy niệm, học hỏi ở các bài đền tạ gia đình nhiều điều khôn, điều hay; nhưng để thực hành được, thì phải có ơn Chúa, mà muốn có ơn thì phải cầu nguyện, xin sức mạnh của Chúa ban cho. Đúng thế, song vẫn phải học hỏi, suy nghĩ, để biết các nguy hiểm, các tai hại, hầu sẽ thấy cần phải tránh hơn. Chẳng phải khi ta biết được một mối nguy đang rình rập ta cách nặng nề, ta càng trở nên cẩn thận, đề phòng và khôn ngoan hơn, càng cầu nguyện khẩn thiết hơn là nếu biết chỉ có một nguy hiểm sơ qua, nhỏ nhoi không đáng kể sao? Và ngược lại, khi biết và nhận thức được một sự quý giá, một của báu, ta không thêm thận trọng, ý tứ hơn sao?

Trong các loạt bài đền tạ này, chúng ta nhắm đến điều ấy. Kỳ này, ta tiếp tục nêu và giải vài thắc mắc thường gặp, cách riêng nơi giới trẻ. Để làm việc này, chúng ta hãy nhờ sách “Tôi có yêu một thiếu nữ” đã giới thiệu kỳ trước.

1/ *Có người thắc mắc*: dục tình có phải là xấu xa, là tội lỗi như thường nghe các cha giảng dạy không?

*Đáp*: Dục tình và dục vọng, tự bản chất, là điều ngay lành, Chúa đã dựng nên trong người ta. Nó chỉ xấu khi ta không biết làm chủ nó, hướng dẫn nó, mà lại sử dụng nó vào việc trái luật như yêu nhau, lấy nhau ngoài vòng lễ giáo, ngoài hôn phối, sử dụng nó riêng một mình hay với người khác nhằm mục đích thoả mãn thú tính ích kỷ, vô kỷ luật của mình. Khi các cha giảng dạy, thì ngầm hiểu là thánh giá ai cũng hiểu như thế, nên không tiện mỗi lần phải phân biệt rạch ròi nữa. Câu vấn nạn và giải đáp sau đây sẽ giúp làm sáng tỏ hơn.

2/ *Có bạn thắc mắc*: Chúa ban cho tôi một thân xác, tôi có được thoả mãn các ước muốn của thân xác tôi không, cũng giống như Chúa ban cho tôi thêm ăn, thêm uống, tôi được thoả mãn đòi hỏi đói khát bằng sự ăn cho no, uống cho đã khát. Vậy Thiên Chúa đã ban cho các cơ quan sinh dục là để tôi tự do sử dụng chúng, như thế có đúng không?

*Đáp*: Ta không thể coi thêm khát ăn, uống cũng giống cái thèm khát tình dục được. Vì thèm khát ăn uống là một thị dục (ta tạm dùng tiếng hơi lạ này) thuộc phạm vi cá nhân: tôi thèm ăn, tôi ăn, là để bồi bổ sức cho thân thể tôi, cá nhân tôi. Còn tình dục nó thuộc về phạm vi xã hội, nòi giống, nó được Thiên Chúa đặt trong con người để làm sứ mệnh lưu truyền nòi giống. Cho nên, khi dùng nó, phải dùng theo cái mục đích xã hội, nòi giống ấy, chứ không vì mục đích thoả cái thèm ích kỷ cá nhân của tôi. Ai cứ thấy thèm tình dục là tự do thoả mãn nó cho thích cái chí cá nhân, ích kỷ là làm ngoài trật tự của ý muốn Chúa định. Như thế là xấu, là tội lỗi. Chẳng hạn vấn đề thủ dâm: người làm điều ấy rõ ràng là vì thoả thích cá nhân, nên đó là xấu, là tội. Người ấy đã sử dụng một việc dành cho mục đích xã hội, nòi giống vào một việc thoả mãn thú riêng ích kỷ của một mình mình. Rõ ràng các khí lực Thiên Chúa để trong người mình mang những mầm truyền sinh, tạo nên sự sống mới. Đang khi ăn uống là thoả mãn cái nhu cầu chỉ đem bồi bổ đến cho thân thể cá nhân mình mà thôi.

Để thêm sâu rộng, xin trích lược một đoạn của sách đã dẫn trên kia: “Bạn đã nói đúng khi bảo rằng dục tình tự nó không phải là tội (như ta đã giải đáp trên kia). Những ước muốn, những ý nghĩ của bạn khi thấy cô gái đẹp (hay chàng thanh niên bảnh trai, lịch sự) thì chưa phải là tội. Khi bạn cảm thấy bị thu hút, cũng chưa phải là tội. Bạn không thể tránh được sự có các dục vọng thể xác, cũng như

không thể nào tránh việc phải nhìn thấy những con chim bay quanh trên đầu bạn. Nhưng chắc chắn, việc bạn phải làm là ngăn ngừa chúng đến đóng ổ trên đầu tóc của bạn”.

Lẽ dĩ nhiên, dục vọng là do Thiên Chúa tạo ra. Chúng là một tặng vật của Thiên Chúa, một trong những tặng vật quý giá nhất cho tuổi thanh xuân... Nhưng có dục vọng là một chuyện, bạn không thể vịn cớ đó mà thoả mãn nó bất kể thế nào, mà không hướng dẫn nó hay mù quáng làm theo thúc đẩy của nó không hạn chế.

Bạn sẽ nghĩ sao về một người đứng trước một tiệm bán thịt mà lý luận như sau: “Tôi đang thấy thịt, mà tôi đang rất đói bụng. Thịt đã kích thích tính thèm ăn của tôi. Điều đó chứng tỏ rằng nó đã được tạo ra là dành cho tôi phải ăn nó. Vậy tôi có quyền phá cửa mà vào tự tiện lấy thịt để ăn”. Không! Anh ta không có quyền làm như thế!

Đối với dục tình cũng vậy: ta có thể sử dụng nó, nhưng sử dụng đúng chỗ, đúng lúc, theo kế hoạch của Thiên Chúa. Ở trong kế hoạch đó, thì bản năng sinh dục là điều tốt, là nguồn năng lực phát sinh một sự sống mới và là yếu tố cấu tạo sự hợp nhất giữa hai vợ chồng. Nhưng ở ngoài kế hoạch và trật tự Thiên Chúa định, nó sẽ nhanh chóng biến thành những phương tiện chia rẽ, thành nguồn gốc sinh ra bạo tàn, đòi truy và sự chết.

Bạn nên phân biệt dục vọng và yêu thương. Dục vọng giúp sự yêu thương, nhưng không luôn đồng nhất với nó. Có người làm theo dục vọng mà không thực lòng yêu thương người kia chút nào. Như có cậu kia nói với bạn gái: “Anh yêu em lắm!”, và anh dụ dỗ nàng ngủ với anh, cho rằng như thế là tỏ lòng anh yêu nàng. Không đúng đâu! Cậu kia không yêu cô gái, không hề yêu thương cô. Cậu chỉ ngủ với nàng thôi. Đó là hai việc hoàn toàn khác nhau. Cậu mê thể xác cô gái, chứ cậu chưa biết yêu là gì. Cậu ta đã trải qua một kinh nghiệm dục tình, nhưng chưa kinh nghiệm được tình yêu chân chính là gì cả. Thành ra, khi cậu nói: “Anh yêu em”, kỳ thực cậu muốn nói: “Anh muốn một chuyện, chuyện đó không phải là em, nhưng là một cái gì đó của em, như nhan sắc, thân thể em... Anh không có thì giờ chờ đợi. Anh muốn được nó ngay, không cần biết hậu quả sẽ ra thế nào, chúng ta sẽ ở đời kiếp với nhau hay không, em sẽ có thai hay không, chẳng cần hệ gì đến anh. Anh chỉ muốn dùng em để thoả mãn dục vọng của anh”.

Tất cả cử chỉ là lời nói đó trái hẳn với tình yêu, vì tình yêu thật thì muốn *ban ra*. Tình yêu tìm cách làm cho người kia được hạnh phúc, chứ không *thu vào*, là cho chính mình được mãn nguyện. Bạn đã hành động như một kẻ hoàn toàn vị kỷ. Thay vì bạn nói: “Anh yêu em”, đúng hơn bạn phải nói: “Tôi đã yêu chính tôi, vì mục đích đó, tôi lợi dụng cô gái kia”. Cô gái kia, đối với bạn, không phải là một người, vì bạn không hề chú ý đến quá khứ cũng như tương lai của cô. Bạn cũng chẳng hề chú ý đến cái gì đã xảy ra trong lòng cô, khi bạn ăn nằm với cô nữa. Nếu cô có mang thai, thì đó là việc của cô, nó có can hệ gì đến bạn đâu, và có lẽ lúc ấy bạn đã cao chạy xa bay rồi. Vậy, bạn không hề yêu cô gái đó, vì tình yêu đích thực bao hàm *trách nhiệm* giữa người này với người kia và cả hai trước mặt Thiên Chúa. Cái *anh*, cái *em*, nay đã thành cái *chúng ta* trước mặt Chúa. Mà cái “*chúng ta*” đó chỉ thực hiện trọn vẹn trong hôn nhân. Tình yêu chỉ có thể bộc lộ hết vẻ đẹp và tất cả sức lực, cùng trưởng thành lên trong hôn nhân mà thôi, bởi vì chỉ trong hôn nhân nó mới tìm được sự an nghỉ, sự bền bỉ và trung thành. Theo nghĩa đó, ai nói: “Hôn nhân là mồ chôn tình ái”, chỉ là một kẻ ăn xổi ở thì, muốn ném lạc thú mà chạy trốn trách nhiệm, muốn thoả mãn dục vọng và cảm giác mà không muốn có một tình yêu chân thực; vì tình yêu đích thực là nghĩ đến hạnh phúc người kia, là lãnh trách nhiệm do tình yêu kết trái, là tạo một tổ ấm bền vững và trung thành cho tình yêu nở hoa.

Đó là lý do khiến bạn phải rất hạn chế, rất dè dặt khi dùng mấy chữ trọng đại là “Anh yêu em”. Bạn phải dành cho người con gái mà, sau khi cân nhắc đắn đo, tìm hiểu kỹ càng, bạn muốn cưới làm vợ vĩnh viễn.

Hôn nhân là nơi bạn sẽ sử dụng đúng chỗ các khả năng sinh dục của mình. Chúng sẽ giúp bạn yêu vợ, yêu chồng. Nếu bạn sử dụng năng lực dục tình ngoài loại tình yêu đích thực đó, là bạn đang chuẩn bị cho mình một cuộc hôn nhân vô phúc, bất hạnh.

Cả gia đình ta hãy đền tạ Chúa, vì tạ đã sống theo dục vọng xác thịt ngoài đường lối Chúa đường nào!

Hôm nay, được giải bày rõ ràng, ta cần xin Chúa giúp sức thi hành. Vì hiểu là một chuyện, làm được hay không lại là chuyện khác, cần phải có ơn Chúa cộng tác.

## Tích truyện Cưới Ti vi

Có cô nọ con nhà giàu, sắc đẹp cũng mặn mà, nhưng phải tội rất kén. Các chàng trai đến muốn hỏi cô làm vợ, bị cô đặt ra đủ thứ điều kiện. Một hôm, có anh chàng rất lịch sự đến. Cô nói:

- Nếu anh muốn lấy tôi, thì ngoài những điều kiện thông thường như không được hút thuốc, không được uống rượu, không mê cờ bạc, không cà phê..., anh còn phải biết kể chuyện có duyên, phải biết hát khi tôi muốn nghe, phải im lặng khi tôi nói, không được đi chơi đêm, về khuya... Anh có bằng lòng như thế không?

Anh kia đáp:

- Nếu cô đòi các điều kiện như thế, thì tốt hơn, cô nên cưới lấy cái Ti vi!

## BÀI LỜI CHÚA 42 TÔI SAO SÔĐÔM BỊ HUỖ DIỆT?

### Trích sách Khởi Nguyên, ch.19

Hai Thần sứ Thiên Chúa vào thành Sô-đôm. Vừa thấy họ, ông Lót ra nghinh đón, mời vào ngụ nhà, và làm tiệc khoản đãi. Các ngài chưa kịp đi ngủ thì dân thành Sô-đôm đến vây quanh nhà, cả già lẫn trẻ, chúng kêu Lót ra mà bảo:

- Đâu rồi, hai người đến trọ nhà anh, hãy đem họ ra đây cho chúng tôi hưởng khoái lạc.

Ông Lót ra ngoài và đóng ập cửa lại sau mình, ông nói:

- Tôi van xin anh em. Đừng làm sự dữ. Tôi có hai đứa con gái chưa chồng, tôi sẽ trao cho anh em làm vợ. Nhưng còn những khách trọ, xin đừng làm bậy với họ, vì họ đã vào trú ngụ bóng mái nhà tôi.

Nói thế là vì ngày xưa, người ta trọng luật hiếu khách hơn là trọng con gái mình. Hễ khách đã vào ngụ nhờ mái nhà mình, thì gia chủ phải bảo vệ cho họ an toàn mọi mặt. Đó là một điểm danh dự lớn. Nhưng dân Sô-đôm không nghe:

- Xéo ra! Mày là đứa tha phương cầu thực, đến đây ngụ nhờ trên xứ sở chúng tao, mà lại dám lên mặt làm quan án. Chúng tao sẽ còn làm dữ với mày hơn là với hai kẻ kia nữa kia.

Nói xong, họ xấn đến người ông. Nhưng may thay! Hai vị khách đã mở cửa thò tay ra kéo ông vào nhà. Dân thành Sô-đôm tiến đến đập phá cửa, liền bị hai thần sứ làm họ thành quáng gà cả lũ... Sau đó, các thần sứ bảo Lót và cả gia đình phải đi ra khỏi xứ này:

- Vì chúng ta sắp huỷ diệt thành này như Thiên Chúa Yavê đã sai chúng ta đi làm, vì quả thật, tội lỗi dân này đã kêu oán phạt lên trước Nhan Yavê.

Khi ông Lót và cả gia đình vợ con, tót ra khỏi thành, thì Yavê đã cho mưa lửa và diêm sinh xuống thiêu huỷ hết cả Sô-đôm, Gô-mor và cả vùng phụ cận.

**\* Đó là Lời Chúa! Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Đó là một tích truyện cổ xưa, cho thấy Thiên Chúa là chúa tể mọi dân mọi nước, không dân nào vượt khỏi quyền cai trị của Người. Và Người là Đấng Chí Thánh, Chí công, thường điều nhân đức, phạt sự tội lỗi, vô luân. Xưa, người cổ thời diễn tả sự đánh phạt của Chúa cách tỏ tường như kể trên, ngày nay, phần phạt có thể sẽ là mưa bom nguyên tử, hạt nhân, chiến tranh tàn khốc, hay bệnh Sida với sức tiêu diệt cả một thành, một miền, hay một nước... Gốc rễ của sự tiêu diệt luôn là tội lỗi và vô luân.

Ta hãy ăn năn, sám hối! Hãy kíp trở lại cùng Thiên Chúa, sống công chính, đạo đức như gia đình ông Lót, để Chúa thương cứu thoát ta khỏi đại họa. Cách riêng, ta hãy tránh tội vô luân, tội phạm đến đức thanh tịnh, là một tội người đời thường phạm nhiều hơn cả...

1/ Trong cuộc tranh đấu để bảo vệ đức thanh tịnh, *việc cần phải nhớ* - cách riêng đối với các bạn trẻ - là *bảo vệ sự cao quý, giá trị tốt đẹp của đức ấy*, tức là *một thái độ tích cực* (như chúng ta vẫn luôn đề cao trong loạt bài kỳ này), chứ không chỉ vì lo giữ điều răn cấm cản mà thôi, hay chỉ vì sợ phạm tội phải mất công đi xưng tội - là *thái độ tiêu cực*.

Nếu các bạn trẻ chỉ có thái độ tiêu cực nói trên, mà đàng khác lại thấy mình cứ tái phạm, khó chữa hay chưa chữa nổi, sẽ đâm ngại xưng tội, rước lễ... Như thế, tội càng chồng chất, lại càng ngại ngừng đi xưng tội, ngại trở về cùng Chúa..., khiến càng ngày càng lún sâu hơn, đi đến chỗ buông xuôi...

Nếu ngược lại, các bạn trẻ nỗ lực có thái độ tích cực, nghĩa là nhận thức về giá trị cao quý, về tốt đẹp của đức thanh tịnh như một bảo vật quý giá, thì nhờ có sa sẩy, các bạn sẽ hối hận, sẽ tiếc nuối, và hối tỉnh ngay, lại bắt đầu cố gắng không ngừng, không chùn bước, cho đến khi dành được đức cao quý ấy mới thôi.

Nói tóm, thái độ tiêu cực, sợ sệt sẽ giảm sức đấu tranh với bản thân, dẫn đến buông xuôi, gây mặc cảm u buồn, đen tối cho cả cuộc đời. Ngược lại, thái độ tích cực làm thích thú, hào hứng, phấn khích ý chí đấu tranh, can đảm, gây lạc quan và tự tin cho đời mình.

2/ Nói như vậy, *không phải chúng ta coi thường* những nguy hiểm ghê sợ của tội dâm ô, phóng dăng, và các hậu quả khốc hại của chúng. Kinh Thánh đã phán những lời hết sức nặng nề về điều đó. Chỉ xin trích ra một lời: “Anh em hãy đình ninh một căn cho rõ điều này: mọi kẻ dâm dật hay ô uế... không hề có phần trong Nước của Chúa Kitô và của Thiên Chúa. Đừng để ai dùng lời lẽ nọ kia, ba hoa rỗng tuếch mà đánh lừa anh em (chẳng hạn: có sao đâu, sống ở đời phải hưởng thụ lạc thú của đời... Chơi xuân kéo hết xuân đi, cái già xồng xộc nó thì theo sau...). Chính vì các điều ấy mà thịnh nộ Thiên Chúa sẽ giáng xuống trên đầu quân ngũ nghịch ấy” (Ep 5.5-6).

Dẫu vậy, cũng nên biết rằng những lời nghiêm nghị này cốt ý nói cho những hạng người *cố tình* sống trong dâm dật, phóng dăng, cố tình để ý chí mình thích thú hay buông thả theo những tội nhục nhã ấy, *chứ không nhắm những người lỡ sa ngã vì yếu đuối*. Vì những lời nghiêm khắc ấy cảnh giác những người tốt, nâng đỡ những người yếu đuối, kêu gọi người lỡ sa phạm ăn năn hối cải mà không gây cho họ sự ngã lòng trông cậy.

Ngược lại, ta chắc chắn rằng Kitô hữu nào, tức là kẻ đã thuộc về Chúa Kitô, là con cái Thiên Chúa, mà lại buông mình *một cách ý thức và tự do* theo lối sống buông tuồng phóng dăng, là lối sống căn bản ngoại đạo, thì người ấy đã chối bỏ sự lựa chọn đầu tiên của họ lúc họ chịu Phép Rửa tội, là từ bỏ ma quỷ và các chước quyến rũ của nó, mà chọn Chúa làm Chúa của mình. Người đó đã từ chối thuộc về Chúa Kitô và từ bỏ Nước Thiên Chúa rồi vậy. Họ đã xúc phạm, đã làm điểm nhục đến đền thờ đã được hiến thánh cho Thiên Chúa (là thân mình họ). Họ đã dập tắt lửa và ánh sáng của Chúa Thánh Thần, chối từ tình yêu thương của Thiên Chúa, không màng tình yêu thương chân thực, để bo bo lo thú vui ích kỷ và xác thịt, vật dục, cho bản thân của họ! Hơn nữa, tội dâm ô là mẹ sinh ra nhiều tội khác: người ấy không còn biết tự chủ mình, sống buông tuồng mất nét, sẽ đâm lòng chai dạ đá, sẽ đôi xử cứng cõi, độc ác, sẽ xử sự bất công, bất trung, bất tín, sẽ sa đà vào nhậu nhẹt, say sưa, và làm nhiều điều khác nữa. Họ chỉ còn là một kẻ chuyên gian dối, đi nói dối cha, về nhà dối vợ, tâm hồn đâm đều cáng, không chừa một thủ đoạn nào... Chưa kể những tác hại nơi thể xác: ốm yếu, xanh xao, vỡ vàng, mang bệnh tật truyền nhiễm cho mình, cho người thân, cho con cháu, dòng dõi... như lậu, giang mai, bệnh Sida. Mới đây, trong tạp chí Spoutnik (số tháng 2-1988), ông Hàn Lâm Viện sĩ Liên Xô, tên là Valentin Pokropxki nói: “Tôi muốn nói thêm rằng: cuộc đấu tranh chống bệnh Sida



không chỉ là công việc của thầy thuốc thôi đâu: một cuộc sống lành mạnh, sự trong sạch trong quan hệ tính dục, sự trung tín trong đời sống vợ chồng, đó là những phương pháp tốt nhất để ngừa bệnh Sida”, là bệnh mà theo một tạp chí Pháp (Paris Match, 1988) sẽ giết 100 triệu người trong vòng 5 năm tới, nếu không có thuốc chữa!

Ông Hàn Lâm Viện sĩ nói gì trên đây? Thưa: ông chẳng nói gì khác sự cổ võ trở về lại nếp sống thanh tịnh, trong sạch mà đạo công giáo chúng ta vẫn rao giảng. Có thể thôi!

*Nói tóm tắt:*

+ **Tội dâm ô là một đại họa cho con người:** Tội dâm ô sẽ *gây phiền não* trong trái tim: kẻ ấy cảm thấy mình bị hạ nhục, vì là một đứa bại trận, đã sống theo bản năng như thú vật... Tội dâm ô còn *lừa dối* nữa: nó hứa hẹn những ảo ảnh thiên đàng, mà kỳ thực sẽ làm ta thất vọng. Nó hứa hẹn nhiều, mà cho thật chẳng bao nhiêu: những kẻ phạm tội dâm dục mong tìm sự thoả mãn, song phạm rồi họ *chỉ thấy thất vọng* và dư vị đắng cay... Họ tưởng sẽ tìm được giải thoát, kỳ thực càng ngày càng *rơi vào trong vòng nô lệ* ghê sợ và nhục nhã. Họ *huỷ hoại bản ngã họ*, vì khi phạm tội, họ đã tách linh hồn ra, để chạy theo bản năng thể xác, họ làm cho thể xác vùng lên chế ngự và lằng lằng chống lại linh hồn.

+ Quả thật, **tội dâm ô là đầu mối gây nhiều tội khác.** Cho nên, nó có chân trong bảy mối tội đầu: *nào gian dối* vì muốn che đậy hành vi xấu xa, *nào dối cha dối mẹ* để đi chơi với trai, với gái, *nào ăn cắp* vì cần phải bao đào ăn chơi tốn kém lắm. Có khi sẽ phạm cả *tội giết người* vì ghen tuông phải giết tình địch, vì sợ trách nhiệm và mang tiếng phải giết bào thai... khi em út lỡ mang bầu (hãy nhớ chuyện vua Đavít).

Kẻ quen buông mình phạm tội dâm ô, phóng đảng sẽ không còn siêng năng đi nhà thờ, đi dự lễ, chịu các phép Bí tích nữa. Có lẽ lúc đầu hắn làm ra vẻ huênh hoang, khoe khoang lối sống phóng túng của mình và lôi cuốn nhiều bạn bè theo hắn, vì thấy ai sống trong sạch, hắn coi như là một lời cáo trách hắn. Nhưng cuối cùng, hắn có thể đi đến tuyệt vọng, và lâm vào nguy cơ *chết không ăn năn trở lại*, mất linh hồn đời đời! Quả thật, tội dâm ô là một đại họa cho con người!...

Gia đình ta làm giờ đèn tạ này, cũng để cầu xin ơn Chúa giúp cho mọi người trong gia đình thoát khỏi nguy hiểm ấy.

## Tích truyện

Một người nọ ở nước Lỗ, sống độc thân. Gần nhà chàng có một quả phụ. Bữa kia, trời mưa như trút, nhà bị dột, quả phụ sang xin tạm trú nhà chàng. Chàng chặn cửa từ chối. Quả phụ trách:

- Sao người bắt nhân vậy?

Chàng đáp:

- Người đời nói: nam nữ phải 60 tuổi trở lên mới ở chung một nhà được. Mà nàng chưa tới 60, tôi chưa đến 40, nên tôi không thể để nàng trú ngụ cùng nhà với tôi.

Quả phụ cãi:

- Liễu Hạ Huệ ôm con gái người ta trong lòng mà không sao, và không ai nói gì. Sao người không bằng Liễu Hạ Huệ?

Chàng đáp:

- Người như Liễu Hạ Huệ làm được, tôi đây chưa đủ đức. Tôi không cho nàng vào nhà để khỏi mất tiếng tốt, thì tôi cũng không thua gì Liễu Hạ Huệ ôm con gái người ta mà không bị tiếng xấu.

Quả phụ đành chịu thua, hậm hực ra về.

## BÀI LỜI CHÚA 43 TRUYỆN BÀ SU-ZA-NA

### Trích sách Sứ ngôn Daniên, ch.13

Ông Yô-a-kim có bà vợ tên là Su-sa-na đã xinh đẹp tuyệt trần, lại được cha mẹ là những người đức nghĩa dạy cho nàng từ nhỏ có lòng kính sợ và tuân giữ luật Chúa. Ông Yô-a-kim là người giàu có, nên nhiều người Do thái thế giá thường lui tới bầu bạn, trong số đó có hai ông thẩm phán của năm ấy do dân bầu lên, để dân có điều gì tranh tụng, đến với họ sẽ được phân xử. Trưa đến, dân chúng ra về, thì nàng Su-sa-na có thói quen đi dạo trong vườn. Hai kỳ mục này thấy nàng thì đã để lòng chiều theo dâm tà, quên mất lương tri. Chúng quay mắt đi để khỏi nhìn Trời, chẳng cân nhắc thị phi. Chúng phải lòng nàng, nhưng giấu kín vết thương lòng không nói cho nhau. Ngày ngày hăm hở tìm cơ sao cho được thấy nàng để muốn tư thông với nàng. Chúng giả bộ nói:

- Thôi ta về nhà, đến giờ-ăn trưa rồi!

Rồi chia tay. Nhưng ngay đó, chúng đã lui trở lại và không hẹn mà hò, chúng đã đến cùng một chỗ. Hỏi nhau, chúng mới vỡ lẽ mà thú thực với nhau tình dục của chúng. Thế là chúng toa rập với nhau rình cơ hội tốt khi nàng chỉ có một mình. Một hôm, dịp may đã đến: Su-sa-na thấy trời nóng bức, đã dạy hai tỷ nữ sửa soạn cho nàng tắm trong vườn. Trong vườn chẳng có ai, trừ hai kỳ mục núp đó mà rình xem nàng. Khi sửa soạn xong, hai tỷ nữ rút lui... Tức thì, hai tên khốn kiếp lén đến với nàng, chúng nói:

- Cửa vườn đã đóng, không ai trông thấy chúng mình. Chúng tôi đây mê mệt vì nàng. Hãy vui lòng nghe theo chúng tôi mà tư thông đi! Bằng không, chúng tôi sẽ làm chúng làm hại nàng: là có một chàng trai đã ở với nàng. chính vì thế mà nàng bảo tớ gái lui ra để nàng vui thú với nó.

Su-sa-na thờ dài nói:

- Tôi bị mắc bẫy mấy ông. Nhưng thà sa mưu gian dối của các ông, chứ không thà phạm tội trước mặt Chúa.

Nói đoạn, Su-sa-na hô hoán rầm rĩ. Hai tên kia cũng kêu lớn át tiếng nàng. Người nhà nghe tiếng kêu, xô lại mở cửa để xem sự gì. Hai tên bắt nhân phân phó chứng gian của họ, các gia nhân nghe thế lấy làm xấu hổ, vì chúng chưa hề nghe nói Su-sa-na như thế bao giờ.

Hôm sau, khi dân chúng tụ họp ở nhà ông Yô-a-kim, chồng nàng, thì hai tên kỳ mục kia đến, đầy ý định tội ác, quyết làm cho cho nàng bị xử tử để che lấp tội lỗi xấu xa của chúng. Số phận nàng Su-sa-na xinh đẹp vô tội sẽ ra sao? Kỳ sau sẽ tiếp.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

### Suy niệm Lời Chúa

Chiến thắng bản năng tình dục của mình quả là điều khó. Hai ông kia, đã đến chức cao quyền trọng như thế trong dân, mà chỉ vì “quay mắt đi không muốn nhìn Trời, không cân nhắc thị phi”, để lòng chiều theo lôi kéo của bản năng, mà đã sa vào tội lớn: ước muốn tà dâm và khi bị bại lộ, lại làm chứng gian để giết người bịt miệng. Còn Su-sa-na, từ nhỏ được dạy dỗ lòng kính sợ Chúa và tuân giữ luật Ngài, nên đã thà bị sa cơ mưu độc ác cáo gian rồi bị kết án nhục nhã trước mặt chồng và toàn dân, còn hơn phạm tội mất lòng Chúa.

Nghe truyện, ai chẳng ghét kẻ gian tà, thương mến người xinh đẹp, vô tội bị hàm oan.

Sau bài kỳ trước, có nhiều bạn trẻ thấy nản lòng và phát biểu: “Đức thanh tịnh khó giữ quá! Đám trẻ chúng tôi xin đầu hàng!”

Quả thế, nào có ai nói là nó dễ đâu! Già đầu như hai kỳ mục kia, và chắc cũng phải là người - ít ra ở bề ngoài - có vẻ đạo đức, gương mẫu thế nào đó, mới được dân bầu lên chức thẩm phán toàn dân; thế mà, ai ngờ đã sa ngã khốn nạn đến thế! Chỉ đối với trẻ nhỏ mới dễ, vì nơi chúng chưa có vấn đề. Các năng lực tính dục còn nằm ngủ. Vì vậy, người ta đâu có gọi chúng là những kẻ có đức thanh tịnh theo đúng nghĩa được. Đức thanh tịnh giả thiết phải có ý thức, rồi có tập luyện cho đến lúc chế ngự được, mặc dầu có khi vấp ngã. Không ai gọi một người ngồi yên ở nhà là anh hùng chiến thắng. Vòng hoa chiến thắng chỉ dành tặng cho ai xông pha chiến trường, giáp binh vấy máu, khét lẹt mùi lửa đạn, có khi thương tích đầy mình, song đã cầm lên thành địch lá cờ của tổ quốc.

Với ơn Chúa mà ta ra sức nài xin, với nỗ lực có qui củ, cuộc chiến đấu của các bạn sẽ đi đến chiến thắng. Xin bảo đảm điều ấy với các bạn.

Nhưng có người sẽ hỏi: Tại sao Thiên Chúa lại để bọn trẻ chúng tôi dài dẳng suốt năm, bảy năm trời, từ lúc dậy thì phải bị dẫn vật, đè nén tinh dục, phải tránh lánh cái mà sau này trong hôn nhân sẽ cho phép sử dụng?

*Đáp:* Trong thiên nhiên chẳng có gì là một sớm một chiều mà được ngay. Cả trong khoa học và kỹ thuật cũng vậy nữa. Trong thiên nhiên, mọi sự đều đi từ nhỏ đến lớn, phải có thời gian phát triển rồi mới chín muồi. Trồng cây, bạn phải gieo hạt, đợi nảy mầm, vun xới tưới bón chờ đến khi cây đủ lớn, trưởng thành mới trở hoa, đậu quả. Lắp ráp một cái xe gắn máy cũng vậy: phải làm khung sườn trước. sau cùng mới ráp động cơ, rồi đổ xăng nhớt, lúc ấy mới nổ máy, rồi còn phải rà máy mấy ngàn cây số, máy mới trơn tru, êm nhẹ, chạy được hết tốc lực và bền bỉ.

*Đây là lý do của sự phát triển ấy:*

1/ Các năng lực tính dục có vai trò quan trọng trong *sự phát triển cơ thể*. Chúng đang khuấy khuấy bạn và dẫn vật bạn, vì chúng đang tiết vào máu những yếu tố sinh lực, bên nam cũng như bên nữ, rồi truyền lan khắp cả cơ thể để cùng với các cơ quan khác, xây dựng thân thể bạn, làm cho bạn thành một thanh niên khôi ngô, khoẻ mạnh, lanh lợi, hay một thanh nữ duyên dáng, tươi tắn, dễ thương... Bạn sẽ không là một chàng trai hay một cô gái xứng với danh nghĩa ấy, nếu các yếu tố sinh lực kia không góp phần điều động việc phát triển nội thân... Ngược lại, bạn sẽ thành “pê-đê”, mềm yếu, ẻo lả như con gái... Còn bạn gái thì xanh xao, võ vàng, uể oải, không sinh động...

2/ Các năng lực tính dục còn quan trọng *cho việc phát triển trí óc và tâm lý* của bạn nữa. Xài phí các năng lực tính dục, lạm dụng chúng, sẽ làm trí óc bạn mờ tối, chậm chạp, trí nhớ mất dần. Có mấy khi, người ta gặp những đầu óc sáng suốt phi thường, những thiên tài kiệt xuất trong đám những kẻ phóng đảng, chơi bời đầu? Làm sao gặp được những con người cương nghị, dũng cảm - và thánh nhân - trong số những kẻ sẵn sàng nhượng bộ một cái dốt nhỏ nhặt về tính dục. Xem phim ảnh, báo chí, truyện chiến tranh, phiêu lưu, thám hiểm, chúng ta thường thán phục những gương mặt cương nghị, anh hùng, gan dạ... Họ có thể dành những chiến công oanh liệt ấy không, nếu họ là những kẻ thiếu ý chí, nhu nhược, buông lỏng kỷ luật cá nhân, buông mình theo mọi trác táng...?

Cuộc đời hôn nhân và gia đình bạn là cuộc phiêu lưu, mạo hiểm, là cuộc chiến tranh cam go đó. Bạn có óc sáng suốt không? Bạn có tập tính tự chủ và can đảm chưa? Bạn đã tập luyện và sẵn sàng chưa? Để hạnh phúc cá nhân và gia đình bạn sẽ hưởng với bao điều thoải mái, vui sướng lớn lao! Còn ngược lại, bạn sẽ khổ và kéo theo bao người khác vào cái khổ với bạn.

Sức vật, Thiên Chúa phú cho bản năng không sai trệch, chúng cứ theo đó mà làm. Con người, Thiên Chúa phú cho trí khôn và ý chí. Con người xứng danh con người, phải xét xem lý trí mình đòi hỏi phải làm sao, sức khoẻ mình đòi buộc những điều gì.

Các bạn thấy rồi đó: bây giờ bắt đầu là thời gian thực sự bạn đang xây dựng bản thân, cuộc đời và hạnh phúc của bạn. Bạn hãy tập biết sử dụng và phát triển bao tiềm năng lớn lao, bao ơn sủng, bao quà tặng Thiên Chúa đã phân phối cho bạn. Bây giờ không là thời gian nghỉ hè, ngồi chơi xơi nước, chờ đợi số phận may rủi đưa đẩy...

Tất cả các điều nói trên không thể không đòi nỗ lực đặc biệt. Vì vậy các bạn kêu là khó thì rất đúng.

Nhưng nếu bạn chấp nhận cố gắng và đấu tranh, phần thắng chắc chắn thuộc về bạn. Ở trang đầu sách Kinh Thánh, Thiên Chúa đã hứa thế rồi: “Dòng dõi người đàn bà sẽ đạp đầu mày” (Kn 3.15). Dòng dõi ấy là chúng ta. Và cùng với lời hứa ấy, Thiên Chúa ban ơn trợ lực siêu nhiên cho những ai nài xin Ngài, để đạp đầu tội lỗi.

\*\*\*

Đến đây, chúng ta dựa vào sách Giáo lý bên Đức để nhắc lại đôi luật luân lý về tội dâm ô.

Tội dâm ô là sự sử dụng trái phép những năng lực tính dục. Tội ấy có thể phạm một mình hay với người khác, đồng phái hay khác phái. Tội ấy có thể phạm trong tâm tưởng hay trong hành động. Đến đây xin phân biệt hai vấn đề:

+ **Vấn đề 1:** Để việc làm xấu kia *thành tội thực sự* (nghĩa là xúc phạm đến Chúa, làm mất lòng Chúa thật), phải có hai điều kiện *hợp chúng lại đây đủ*: thiếu một cũng chưa thành tội.

**Điều kiện thứ nhất là BIẾT:** biết rõ ràng điều ấy là điều cấm, điều xấu (vì vậy, lúc ngủ mơ không biết).

**Điều kiện thứ nhì là MUỐN:** hoàn toàn còn đủ tự do, không bị áp lực mà ta ưng muốn phạm điều đó.

+ **Vấn đề 2:** Tội đã phạm ấy *nặng hay nhẹ?* **Đáp:** tùy. Nếu là một vấn đề quan trọng thì là tội trọng. Còn nếu là điều nhẹ, sẽ là tội nhẹ (mà tội nhẹ thì không buộc, chỉ khuyên nên đi xưng tội).

Còn có điểm này: phạm một điều trọng, nhưng khi phạm lại không đủ tự do, sáng suốt, không hoàn toàn ưng muốn đầy đủ, cũng chỉ là tội nhẹ.

Nhắc lại mấy điểm trên để ta đi xưng tội đỡ mất thời giờ, và nhất là khỏi bối rối, không biết đã phạm chưa. Nhiều người thực sự chưa phạm thành tội, nhưng cứ đi xưng bừa, để cho chắc ăn. Không nên! Tòa hoà giải là nơi ban ơn tha tội, nếu ta không thực sự có tội, thì đến đó vô nghĩa. Cũng như không có bệnh, chẳng ai uống thuốc làm gì.

**Câu hỏi 1:** Trường hợp một người hoàn toàn đăm mê, say đắm, lú lẫn, không còn tỉnh táo, không làm chủ mình nữa, thì điều xấu y làm có thành tội không?

**Đáp:** Theo nguyên tắc, y đã không làm chủ mình, không tỉnh táo, tức là không sáng suốt, kip suy, vậy là không có khả năng quyết định cách tự do nữa: hai điều kiện nói trên để thành tội không có, hoặc thiếu một, vậy chưa thành tội - Nhưng vấn đề trách nhiệm về hành vi xấu ấy nằm ở lúc trước khi phạm, lúc y còn bình tĩnh và sáng suốt, y có thể thấy rằng nếu y cứ bước chân đến chỗ đó tí dụ đến chỗ quán rượu, đến sòng bài), thì y cảm chắc sẽ không còn tự chủ nổi. Và mặc dầu đoán biết trước thế, y cứ liều mình đi vào dịp tội, vào nơi nguy hiểm (không có cơ chính đáng), thì khoa luân lý coi là y đã bằng lòng phạm tội từ trước, từ cái gốc ròi.

**Câu hỏi 2:** Còn trường hợp một người tỉnh táo, có tự do, tự chủ, song y tự ý nuôi dưỡng những tư tưởng, tưởng tượng, hình ảnh hoặc ước muốn dâm dăng trong trí khôn, hoặc y nói chuyện dâm ô, đọc các sách bản thiêu..., có thể gây khoái lạc xác thịt, thì phạm tội thế nào?

**Đáp:** Y không những đã phạm tội dâm ô, mà còn phải mang trách nhiệm về các hậu quả xảy ra sau đó như xuất tinh, hay đi cưỡng hiếp người khác...

**Câu hỏi 3:** Có những lúc các hình ảnh xấu, các kích thích tính dục tự nhiên đến khuấy khuấy, ám ảnh ta hoài, đến nỗi hầu như ta không chống cưỡng nổi, thế đã có tội chưa?

**Đáp:** Sách giáo lý dạy: bao lâu ta còn ra sức đẩy lùi khỏi tâm trí các tư tưởng, hình ảnh hay kích thích tính dục ấy, bấy lâu chưa phạm tội. Theo nguyên tắc về hai điều kiện nói trên: người ấy chưa có sự

ung muốn. Hơn thế, phải nói là người ấy đang chiến đấu để bảo vệ đức thanh tịnh, đang làm theo Thánh ý Chúa.

*Câu hỏi 4:* Hôn có tội không?

*Đáp:* Trước hết, phải hiểu ý nghĩa của cái hôn. Hôn là dấu bên ngoài biểu lộ sự kết hợp của hai tấm lòng, hai con người, biểu lộ sự tin nhau và trung tín với người mình yêu, mà ta muốn chọn làm bạn đời. Cái hôn nói lên rằng: Em là tất cả cho anh, em là của anh mãi mãi. Nếu trao cái hôn *quá sớm*, và không có ý nghĩa nói trên, nụ hôn ấy giả dối, trống rỗng và có hại. *Thế nào là quá sớm?* Chẳng hạn trai gái vừa quen sơ nhau... Huống hồ, hôn lại là một cử chỉ có ý tìm khoái lạc xác thịt (không có cái ý nghĩa nói trên kia), thì rõ ràng là xấu (chiếu theo điều nói ở câu hỏi 2 trên đây).

Trong vấn đề này, còn phải xét đến phong tục, tập quán, tính tình mỗi dân tộc. Cái người Tây phương làm được vì thói quen từ nhỏ, vì phong tục chấp nhận. Như thế, người Á đông bắt chước mà làm, sẽ xảy ra nhiều điều mập mờ, lẩn tránh, lộn xộn...

Gia đình ta hôm nay làm giờ cầu nguyện và đền tạ, để xin Chúa giúp sức cho mọi người, nhất là các bạn trẻ, biết phấn đấu để sống trong sạch.

## **BÀI LỜI CHÚA 44 TRUYỆN BÀ SU-ZA-NA (TIẾP)**

Như ta đã biết, Su-sa-na bị hai kỳ mục say mê bà, những không được nàng chiều ý, nên chúng đã vu oan giá họa, quyết làm cho nàng bị xử tử.

Khi nàng bị điệu ra toà án, thấy nàng xinh đẹp, lại biết từ xưa đến nay, nàng vốn là người vợ đức hạnh, nên kẻ thân người sơ, ai nấy đều rưng rưng nước mắt. Hai kỳ mục đứng dậy giữa đám dân, đặt tay trên đầu nàng để cáo tội. Dân chúng đã tin chúng vì là hai thẩm phán của dân, và người ta đã tên án tử cho nàng. Còn Su-sa-na vừa khóc vừa ngó lên trời, lòng những trông cậy vào Chúa, nàng nguyện rằng:

- Lạy Thiên Chúa hằng có, Đáng thấu biết những điều kín ẩn và am tường mọi sự trước sau. Chúa biết họ làm chứng gian vu cáo cho con, bắt con phải chết.

Thiên Chúa đã nhận lời kêu van của nàng. Trong lúc nàng bị điệu đi xử tử, Thiên Chúa đã thúc giục một thanh niên tên Đa-ni-ên lên tiếng phản chứng rằng:

- Tôi sạch tay vô can trong vụ đổ máu người phụ nữ này!

Toàn dân dừng lại, cậu nói:

- Các người phán quyết mà chẳng xét hỏi nông sâu, chẳng tìm manh mối. Hãy trở lại toà án! Quả các lão kia làm chứng gian hại người này. Tôi sẽ chứng minh.

Toàn dân vội vàng lui lại. Đa-ni-ên nói với họ:

- Hãy tách hai kỳ mục ra xa nhau!

Rồi cậu cho gọi người thứ nhất lại:

- Hỡi tên già đầu mà còn làm sự dữ kia, tội người đã phạm sẽ đổ xuống đầu người. Vậy nghe ta hỏi: giả như có thật là người đã nghe bà kia thông dâm với một chàng trai, thì họ làm ở dưới gốc cây nào?

Lão ấy đáp:

- Dưới cây trác.

Đa-ni-ên mới bảo:

- Người nói láo trắng trợn tự hại mình. Kìa, Thần sứ Thiên Chúa đã được lệnh chặt người làm hai.

Nói xong, truyền dẫn tên này ra, đem tên kia lại:

- Người thuộc nòi dân mọi rợ, chứ đâu phải dòng giống Yuđa. Sắc đẹp đã mê hoặc người, tà dục đã làm người ra tà vậy. Vậy hãy nói: dưới cây nào người đã bắt gặp chúng tư tình với nhau?

Hắn đáp:

- Dưới cây dẻ.

Đa-ni-ên giận dữ nói:

- Người đã láo khoét, cái láo khoét ấy làm người mất đầu. Vì Thần sứ của thiên Chúa đang cầm sẵn kiếm để chặt đầu người.

Khi dân thấy rõ sự mâu thuẫn trong lời vu khống của chúng, họ reo hò lớn tiếng chúc tụng Thiên Chúa, Đấng cứu những kẻ trông cậy vào Người. Họ dấy lên chống lại hai kỳ mục và đem chúng đi xử tử như chúng đã muốn hại người vô tội! Và ngày ấy, kẻ vô tội đã được minh oan. Cha mẹ Su-sa-na và nhất là ông Yô-a-kim, chồng nàng, mừng rỡ khôn xiết, đều ngợi khen Thiên Chúa về nàng, thấy nàng thật là mẫu gương trinh tiết, thà chết không thà phạm tội như uế trước mặt Chúa.

**\* Đó là Lời Chúa! Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Ngày xưa, trong dân Israen, dân riêng của Thiên Chúa, Người thường can thiệp tỏ tường để minh oan cho kẻ vô tội, làm nổi bật gương đức hạnh của người công chính. Điều ấy dạy ta biết rằng: ngày nay, Thiên Chúa vẫn là Đấng công minh như thế, Ngài vẫn bên vực những ai trông cậy vào Ngài, họ sống ngay chính, lương thiện mà bị hàm oan, sống trong sạch mà bị người ta và cả bạn hữu chế cười. Quả thế, biết bao người - cách riêng bạn trẻ - sợ rằng không sống theo thói đời phóng túng, truy lạc, sẽ bị chê là không biết sống, là cù lần... Thánh Phêrô đã ủy lao họ như sau: "Anh em hãy mặc lấy các tâm tình của Chúa Kitô..., để sống quãng thời gian trần thế này, không còn phải cho các đam mê người đời, mà là cho ý muốn của Thiên Chúa. Vì đã quá đủ rồi, cái thời dĩ vãng sống theo sở thích ngoại đạo, sống trong phóng đảng, đam mê, nghiện rượu, tiệc tùng, chè chén, cùng thờ quỷ dị đơan. Thấy thế, người ta lấy làm lạ sao anh em không cùng nhào vào cuộc sống trác táng như thác lũ đó, và họ buông lời phỉ báng" (1Pr 4.1-4).

Vậy đó, chúng ta sống ở đời, nhưng không rập theo khuôn của đời, chúng ta có khuôn mẫu do luật và ý Chúa nêu ra. Thế mới xứng là Kitô hữu.

Ở đây, xin nêu vài thắc mắc của một số bạn đã vô tình rập theo khuôn đời, theo cách sống ngoại đạo:

1/ Giới trẻ chúng tôi muốn chuẩn bị để có một cuộc hôn nhân hạnh phúc. Vậy nếu không tập trước làm sao được hạnh phúc, mà làm sao tập nếu tôi và người bạn gái không thí nghiệm trước. Chẳng phải người ta vẫn thí nghiệm như vậy trong những giờ học lý hoá đấy ư? Tục ngữ có câu: "Trước khi đi săn, phải mài nhọn mũi giáo".

**Đáp:** Chúng tôi xin mượn lời của một tác giả danh tiếng trong cuốn sách "Tôi có yêu một thiếu nữ" để trả lời các bạn ấy. Bạn trẻ mến, trong Kinh Thánh có một câu rất lạ lùng để so sánh giữa tình yêu và sự chết: "Ái tình mạnh như sự chết" (Diệu ca 8.6). Tình yêu và sự chết có một điểm giống nhau mà

không thể nào thử nghiệm chúng trước được. Có khi nào bạn nghĩ là mình có thể chết thử, bằng cách ngủ thật say không? Ngủ say đến mấy đi nữa, vẫn không phải là chết. Cái chết, một lần là xong, không thử đi thử lại được: Cũng vậy, bạn không thể nào thử để cảm thấy tình yêu chân thật thế nào bằng một sự chung đụng xác thịt giữa trai gái. Chung đụng ấy không phải là tình yêu thật. Vì tình yêu đòi những điều kiện cao hơn, khác hơn rất nhiều.

Tôi xin lấy một ví dụ: nếu bạn muốn tập nhảy dù, mà bạn chỉ leo lên nóc nhà, hoặc một ngọn cây cao để từ đó nhảy xuống... có được không? Chắc chắn không. Vì khoảng cách từ đó tới đất có độ 15 hay 20 thước, chưa đủ để khiến chiếc dù mở ra, vô hậu quả là kẻ nào dại dột thử liều như thế, sẽ thấy mình rơi bịch xuống đất què chân, gãy tay, nếu chưa rui bị vỡ sọ! Phải nhảy từ một chiếc máy bay trên độ cao hàng ngàn thước, chiếc dù mới mở ra được và đưa bạn xuống đất an toàn, thích thú.

Đối với ái tình cũng vậy. Bạn không thể nào thử nó ngoài việc nhảy từ một độ rất cao là cuộc hôn nhân thực sự. Chỉ lúc đó, mọi quan năng, tình cảm, trí óc, yêu đương, và cơ quan sinh dục mới hoạt động đúng theo cách thức chúng phải hoạt động.

Khi người ta kết hôn với nhau, sự ăn ở vợ chồng sẽ được thực hiện trong những điều kiện bình an, thoải mái: người ta không bị lương tâm dày vò, người ta không vội vàng, không sợ dư luận chê bai, không sợ bị một ai phát giác, không bị ai tố cáo, phỉ báng. Không sợ người kia phản bội hay bỏ rơi, không sợ thụ thai do hậu quả của hành động ấy. Nhưng trước hết, hai người có đủ thời giờ để bày tỏ nỗi lòng cho nhau, để làm quen nhau, để tỏ lòng âu yếm, thương mến nhau, và cũng để sửa đổi những khuyết điểm của nhau, những điều làm mất lòng nhau bằng tình yêu và một cách ý thức, vì những khó khăn vẫn luôn có trong hôn nhân.

Vậy nếu bạn muốn chuẩn bị cho hôn nhân được hạnh phúc là điều rất tốt. Nhưng ở đây, điều quan trọng nhất không phải là sự hoạt động của các bản năng tình dục, của các cơ quan sinh dục. *Điều quan trọng là sự chuẩn bị tâm lý*, hay nói cách khác, là *sự gặp gỡ giữa hai tâm hồn*. Nếu có những khó khăn về sinh lý - hai bạn nên đi khám bác sĩ thời tiền hôn - còn nếu đã kết hôn, chúng có thể được chữa chạy bằng thuốc men. Và những khó khăn ấy không nhất thiết chỉ do phạm vi thể xác. Thực ra nguồn gốc của chúng nhiều khi chính là sự thiếu chuẩn bị về mặt tâm lý. Vậy cũng như trước khi hoà nhạc, người ta phải so giây đàn, trước khi kết hôn, việc chuẩn bị cần thiết là so dây hai tâm hồn: đây là việc tế nhị phải học hỏi, và tập luyện. Nhưng bạn hãy biết một lần cho rõ là tập luyện đứng đắn thì không phải bằng cách ăn nằm với bất cứ cô gái nào hay bạn trai nào, hay với người mình chọn cũng vậy. Trái lại, bạn đang làm cho trái tim bạn bị tê liệt, và bạn đang dần dần giết chết các cảm giác của bạn. Điều đáng sợ không phải là các cơ quan thể xác không nảy nở đúng mức, mà là tình yêu chưa phát triển đúng mức.

Nhiều bạn trẻ ngày nay, rập theo khuôn các trào lưu phóng đảng hiện đại, chuẩn bị hôn nhân bằng phương pháp không có tình yêu chân thật như thế. Thực ra, các bạn ấy chỉ bắt chước cùng lắm là một vài giai đoạn bề ngoài của tình yêu thôi. Các bạn ấy hạ thấp việc ân ái đầy yêu thương thành một thứ chung đụng xác thịt máy móc giống như con mèo, con chó, con gà, con vịt...; bởi vì tình yêu đích thực bền vững không có, bạn không đạt được phần kinh nghiệm quyết định là việc mở đường cho cái: "anh" đến với "em", để thành một "chúng ta", nhưng đã tự ngăn trở mình trong việc sẽ yêu tha thiết và trọn vẹn người vợ tương lai như nàng thật lòng mong ở bạn. Vì thế, người ta thường nói: yêu nhau kiểu xác thịt như vậy luôn luôn là một sự lừa dối nhau. Nhất là bên phía phụ nữ, những yêu đương đo dục vọng bên nam thúc đẩy thường chỉ làm cho nàng đầy chán nản, lo sợ, cho dù nàng tỏ ra bề ngoài say đắm, hay đúng hơn bị kích thích và đam mê buông thả... Trong thâm tâm cõi lòng nàng, bạn có thấy nhen nhúm lên một sự cay đắng, nó sẽ cứ thành hình rõ rệt lên mãi, để trở thành khinh ghét... Và với tình trạng tâm hồn như thế, nếu bạn có lấy cô gái ấy đi nữa, thì bạn hãy biết rằng mầm mống sự khinh dể đã có sẵn trong lòng nàng rồi, chỉ đợi thời gian khi những mận nồng đầu tiên qua đi, là bạn sẽ thấy nó phát lộ ra trong lời ăn tiếng nói, trong hành động và thái độ của nàng. Theo kinh nghiệm của những nhà tâm lý hôn nhân hằng được yêu cầu giải quyết những vụ rắc rối gia đình, hàn gắn rạn vỡ của hôn nhân, thì nguyên nhân của các khó khăn ấy là đời sống của người vợ hay người chồng trước khi kết hôn: người thanh niên không tập tữ chủ trước khi kết hôn, sẽ không thể nào có được đức tính ấy sau khi đã kết hôn. Và như thế, hôn nhân của bạn ấy bị đe dọa, bạn ấy đã cướp mất của người bạn gái chưa cưới một cái gì, và cái đó khiến cho hạnh phúc của hai người lâm nguy.

Vậy những điều nói đây rất quan trọng, mục đích nó không làm bạn mất hạnh phúc, ngược lại, muốn che chở cho bạn khỏi phá hỏng niềm vui quan trọng nhất của đời bạn. Nếu bạn bứt hết hoa của cây cam, bạn sẽ không bao giờ nếm được hương vị ngọt ngào của trái cam. Cho nên, khi khuyên bạn đừng hái hoa, chúng tôi không hề cắt đi của bạn một thú vui, nhưng bảo đảm với bạn rằng phần thưởng của nó sẽ càng trọn vẹn hơn. Bạn nên nhớ lại câu tục ngữ rất đúng này: “*Tham thì thâm!*” hoặc “*Già nhân gái, non vợ chồng!*”.

2/ Một thắc mắc của các bạn trẻ nữa là: “Chúng tôi có nên đua đòi theo những “mốt”, “thời trang”, nhất là nhập cảng từ nước ngoài không? Vì có nhiều kiểu quá trống trải, hờ hang?”

**Đáp:** Câu giải đáp có thể trả lời chung cho các mốt, thời trang cũng như ciné, hình ảnh, điều khác...

Thời trang có mục đích làm tôn sắc đẹp của thân thể. Mà các bạn biết, qua những bài Lời Chúa các kỳ trước, thân thể loài người là một kiệt tác của Hoá công, của Thiên Chúa. Nghệ thuật có sứ mệnh làm cho mọi người thấy thân thể con người đẹp biết bao, mạnh mẽ biết bao, kỳ diệu biết chừng nào! Đó là điều tốt. Các bạn nên chiêm ngắm mà thường thức và đồng thời chúc tụng, tạ ơn Chúa. Chúng tôi biết có những người khi nhìn ngắm một thân hình đẹp, thì tấm tắc khen ngợi Thiên Chúa đã tạo nên một kỳ công như thế, và vui mừng khen ngợi con người ấy đã được một may mắn như vậy. Quả thật, đó là tác phẩm nghệ thuật sống động và tuyệt vời! Nhưng nếu nhà làm thời trang lại chỉ có ý kéo chú tâm đến sự loã lồ, để kích thích dục tình: lúc ấy thời trang đi sai sứ mệnh tốt đẹp, cao cả của mình. Đó không còn là nghệ thuật nữa, mà là phương tiện nhằm mục đích thấp hèn. Nhưng nói như thế, cũng còn phải lưu ý đến yếu tố chủ quan của người xem, tức là trình độ non nớt hay trưởng thành của người xem. Có thể một thời trang, bên ngoài quốc là bình thường và có khi được coi là đẹp, song do người xem ở nước ta còn sống trong khuôn khổ khép kín và lễ giáo, cổ xưa, nên thấy thể là gương xấu, xem nó thì bị kích thích về đàng xấu.

Ở đây ta cứ lấy mức chung chung mà nói. Vậy để phán đoán một thời trang hay một tác phẩm nghệ thuật tượng hình, ta phải khám phá cái chủ ý của tác giả. Hãy lấy ví dụ về nghệ thuật để nói hơn: họa sĩ hay điêu khắc gia có thể trình bày một hình ảnh không có mảnh vải che thân, thể mà hình ảnh ấy vẫn có thể nói là thanh sạch và là một tác phẩm nghệ thuật tuyệt vời. Còn ngược lại, họ có thể trình bày một hình ảnh nửa kín nửa hở mà hình ảnh ấy lại bị coi là khiêu dâm. Vì sao? Vì cái chủ ý của người làm ra nó muốn thế, nên đã dùng nghệ thuật mà khai thác cái chủ ý xấu của hắn ta.

Trước những mốt thời trang hay hình tượng xấu như thế, ta phải có thái độ nào?

Thái độ phải có của ta là nhìn phớt qua rồi bỏ đi, và tự nhủ mình để tự tạo cho mình một phê phán đúng đắn: “Thời trang này, mốt hay mô đen này không tốt, không phải là nghệ thuật, nó có thể đem tới hoặc lôi kéo người khác đến tội lỗi!”.

Phải, cách riêng các bạn gái, hãy nhớ đến những người khác nữa, vì ta không được phép làm cho người khác đi vào dịp tội và sa ngã. Một cô gái kia có lần nói cách hời hợt: “Nếu tôi hiểu rõ tính tình người thanh niên và các bạn trai như thế, thì tôi đã cư xử và ăn mặc một cách khác!”.

## **Tích truyện Đoá hoa trinh khiết**

Maria Go-ret-ti sinh năm 1890 tại miền Pon-tins. cách thành Rôma khoảng 25 cây số. Thuở còn thiếu nữ, nàng là một cô gái nhan sắc, kiêu diễm, khiến A-le-xan-dro, một thanh niên cùng làm việc trong nông trại, mê mọt và buông lời đường mật dụ dỗ. Thánh nữ cương quyết chống lại:

- Anh A-le-xan-dro! Đừng! Đừng làm như thế! Chúa không muốn anh xuống hoả ngục đâu!

Và lần khác, nàng dịu dàng nói với anh:

- Không, anh à, Chúa không muốn chúng ta làm điều tội lỗi đó!



Nhưng chàng trai ấy quá say mê nhan sắc nàng, vì thế, lúc Go-ret-ti mới 13 tuổi, vào ngày 5-7-1902, lợi dụng lúc cả nhà đi làm xa, cậu ta đã dùng sức mạnh cưỡng bức Go-ret-ti. Nàng chống trả mãnh liệt, nhưng vì sức yếu nên cuối cùng đành chịu khuất phục. Sau đó, sợ bị tố cáo, A-le-xan-dro đã dùng dao đâm chết thánh nữ. Sáng hôm sau, trước khi thở hơi cuối cùng tại bệnh viện. Maria Go-ret-ti đã thều thào nói:

- Vì tình yêu Chúa Kitô, tôi sẵn sàng tha thứ cho A-le-xan-dro và muốn anh cũng được vào thiên đàng với tôi.

Năm thánh 1950, Đức Giáo Chủ Piô 12 đã phong thánh cho Maria Go-ret-ti với danh hiệu: “Đồng trinh và tử đạo” trước sự hiện diện của bà mẹ già yếu của Thánh Nữ và bên cạnh bà, có cả anh A-le-xan-dro, lúc ấy đã vào dòng tu...

\*\*\*

Chúng ta cùng dâng “Kinh đền tạ” lên Chúa, vì bao xúc phạm do lỗi đức trong sạch của tất cả chúng ta.

## **BÀI LỜI CHÚA 45 TỘI NGOẠI TÌNH VÀ LI DỊ**

### **Trích sách 2 Sa-mu-en, ch.11**

Quân đội của vua Đavít đang vây thành Ra-ba, còn Đavít sống nhàn hạ trong lâu đài tại kinh đô. Một buổi chiều nọ, Đavít đi tản bộ trên sân thượng đền vua, ông nhìn xuống thấy một phụ nữ đang tắm ở sân nhà nàng: đó là một phụ nữ dáng vẻ rất xinh đẹp. Đavít sai người dò hỏi lý lịch nàng, và được biết nàng là Bet-sa-bê, vợ của tướng U-ry-a. Từ cái nhìn, gây ra thèm muốn, từ thèm muốn không kìm hãm được đi đến sa ngã..., từ sa ngã đi đến tội giết người để êm chuyện, Đavít đã đi qua những đoạn đường ấy. Ông sai người triệu nàng vào cung và đã phạm tội với nàng. Thế là sự gì phải đến đã đến, một hôm, ông kinh hoàng nghe nàng báo tin:

- Thiếp đã có thai!

Chuyện này lộ ra, nàng sẽ bị ném đá chết theo luật Mô-sê, vì là tội ngoại tình. Nàng lo sợ báo cho vua để vua lo liệu.

Đavít nghĩ ra một kế: ông sai gọi tướng U-ry-a từ mặt trận về, cho về phép đang lúc mặt trận rất căng thẳng, để hú hí với vợ, hầu vua có thể lấp liếm đổ cho tướng ấy là tác giả của cái bào thai kia. Nhưng U-ry-a lại không ghé về nhà với vợ, ông cứ ngủ ở cửa Đền Vua. Hỏi ông, ông cho biết:

- Hòm bia Thiên Chúa cũng như toàn quân đội Israen đang ở dưới lều xung trận, giữa chốn đồng không mông quạnh, còn tôi là ai mà dám về nhà ăn uống và nằm với vợ con?

Hết kế, Đavít đành viết mật thư cho Yôáp nguyên soái, truyền đưa tướng U-ry-a ra chỗ trận chiến ác liệt nhất, rồi bỏ ông ta mà rút lui cho ông bị đánh mà chết đi.

Vợ U-ry-a nghe tin chồng nàng đã chết, thì để tang và than khóc chồng. Mãn tang trong vòng một tháng, Đavít sai người đón nàng vào cung làm vợ mình. Như thế, ông vua liêu phạm tội giết người để lấy một đàn bà ngoại tình, thỏa mãn dục vọng của ông. Nhưng ông không thể lấy vải thưa che mắt thánh, nhất là vị thánh đó lại là Thiên Chúa Yavê! Ngài sai Na-than đến cáo tội ông và báo cho ông những hình phạt ghê gớm nhất.

**\* Đó là Lời Chúa! Tạ ơn Chúa!**

## **Suy niệm Lời Chúa**

Chúng ta thường gọi: Vua Thánh Đavít, thế mà ông đã có thể phạm tội lớn đến như thế. Đức Giêsu chọn Phêrô làm Giáo Hoàng tiên khởi, thế mà Phêrô cũng đã phạm tội lớn chối Thầy. Cả hai vị này sau đó cũng đã biết ăn năn, thống hối, được ơn tha thứ và đã sửa mình sống thánh thiện. Cho nên ta xưng tụng hai ông là Vua Thánh Đavít, ông Thánh Phêrô.

Hai chuyện đó, ghi trong sách Kinh Thánh, kể lại cho ta, có ý cho ta thấy sự mỏng giòn, yếu đuối của loài người, nhất là trong vấn đề nam nữ. “Anh hùng cũng không qua nổi ái giai nhân”, hoặc “Nhi nữ trường tình, anh hùng khí đoan”. Người đời vẫn thường nói thế không mấy khi sai.

Tội ngoại tình ấy của Đavít - do một giờ phút không cẩn thận đề phòng - đã đưa Đavít đến một tội ác lớn hơn nữa: giết người để chiếm vợ người. Thông thường, tội ngoại tình kéo theo tội khác lớn hơn không lường trước được. Vì thế, qua lời Kinh Thánh, Thiên Chúa nhiều lần cho biết Ngài ghét tội ngoại tình: “Người nào ngoại tình... cả gian phu lẫn dâm phụ, tất phải bị (ném đá) chết” (Lv 20.10). Nhưng đừng nghĩ rằng câu Kinh Thánh ấy chỉ đe dọa kẻ phạm tội ngoại tình bên ngoài thực sự, mà coi nhẹ việc phạm tội ngoại tình bên trong tâm tưởng. Đavít bắt đầu phạm ngoại tình khi nào? Khi ông nhìn xem và thèm muốn chiếm lấy người đàn bà ấy. Đúng thế, Chúa Giêsu đã lên án: “Phàm ai nhìn người phụ nữ để thoả lòng dục, thì đã ngoại tình với nó trong lòng...” (Mt 5.28). Theo Chúa Giêsu, cái nhìn biểu lộ sự thèm muốn tích cực và mạnh mẽ sâu đậm ấy trên một người đàn bà, chỉ có thể được phép dành cho người là vợ mình mà thôi, dành cho người thứ ba nào khác là ngoại tình trong lòng (x. bài 39).

Tại sao ngoại tình lại là tội nghiêm trọng như vậy? Thời nay, về mặt ấy, luân lý đã đâm ra suy đồi, người ta viện đủ lý lẽ: nào sống không hạnh phúc, nào không thể hoà hợp và các lý lẽ khác... để đánh đổ một tường lũy bảo vệ hôn nhân và hạnh phúc của nhân loại: là sự trung tín trong bậc vợ chồng. Những lý do nêu trên, bề ngoài trình bày thì thấy có vẻ có lý, có vẻ đáng thương tội nghiệp nên thông cảm... Xét kỹ, xét sâu, luôn luôn chúng che đậy một sự ích kỷ. Cho nên, chúng ta, những tín đồ của Chúa Kitô, phải hết sức ý thức lại sự nghiêm trọng của tội ngoại tình, phải làm sao Thiên Chúa mới ghét đến thế khi Ngài ra lệnh: cả gian phu dâm phụ tất phải ném đá cho chết!

a/ Muốn ý thức chuyện đó, không có lý lẽ phàm trần nào nói cho đủ, chỉ lập luận trên bình diện tự nhiên thì khó mà đưa ra được những lý lẽ tuyệt đối, không ai bắt bẻ nổi, để phò tá cho việc phải trung tín vợ chồng, và không được phép ly dị. Vậy chỉ tìm được lý lẽ thâm sâu của trung tín vợ chồng *trong ý định của Đấng Tạo Hoá, khi Ngài dựng nên họ*: “Đàn ông sẽ bỏ cha mẹ mà khăng khít với vợ mình và cả hai sẽ nên *một thân mình*” (Kn 2.18-24; x 19.5tt). Bất trung, ngoại tình, ly dị là phá huỷ cái thân mình ấy: đó là một tội sát nhân cách nào đó. Khi yêu nhau, rồi cưới nhau, họ đã nói: anh yêu em và chọn em, chứ không phải một người nào khác, anh sẽ yêu em mãi mãi, cho dù vật đổi sao dời, cho đến ngày cái chết đến phân rẽ hai ta, âm dương đôi ngã...”. Chẳng có ai lại nói với người yêu mình: “Anh chỉ yêu em một thời gian thôi, sau đó anh sẽ yêu người khác...”. Phá huỷ lời thề ấy, trước mặt Chúa và Hội Thánh ngày lễ hôn phối, chẳng là một trọng tội sao?

b/ Như thế, vẫn chưa hết sự cao trọng của đời vợ chồng. *Đến lượt Đức Giêsu, Ngài lại nâng nó lên hàng Bí tích, tức là làm cho nó thành dấu chỉ về lâu nhiệm Chúa kết hợp với Hội Thánh*. Nghĩa là Chúa Giêsu đã yêu mến Hội Thánh là hiền thê của mình và đổ hết máu mình ra mà chuộc Hội Thánh, làm Hội Thánh nên trong sạch khỏi mọi tì ố, trung thành yêu thương, gìn giữ, che chở Hội Thánh mãi mãi. Tình yêu chung thủy ấy phải được diễn ra, biểu lộ ra trong đời vợ chồng công giáo. Khi bất trung ngoại tình hay ly dị, vợ chồng công giáo xúc phạm đến chính tình yêu của Chúa Kitô và Hội Thánh.

c/ Thêm nữa, họ phạm một tội ác làm *đổ vỡ hôn nhân là thành lũy che chở con cái họ*, là tổ ấm và là môi sinh cần thiết để nuôi dưỡng và giáo dục cho chúng nên người trưởng thành, nên công dân tốt cho Nước Trời cũng như cho Tổ quốc.

Biết bao thanh thiếu niên hư hỏng, phạm pháp, phá hoại, cao bồi, du đãng, đâm thuê, chém mướn, tướng cướp, sát nhân... chỉ vì hồi nhỏ, chúng thiếu tình thương trong một gia đình tan vỡ, chúng là nạn nhân của một gia đình lục đục hay ly dị... Khoa điều tra xã hội đã cho biết những con số đáng sợ...

\*\*\*

Bây giờ, chúng ta giải đáp vài vấn nạn.

1/ *Có người hỏi:* Nếu chồng phạm tội ngoại tình, làm đổ vỡ hôn nhân, vợ có được trả tự do đi lấy chồng khác không?

*Đáp:* Hội Thánh công giáo trả lời: Không! Dù có một người phạm tội ngoại tình, gây hôn phối không hề bị đứt, vì Chúa đã dạy rõ ràng: Không được vì có gì mà rẫy vợ để cưới vợ khác; bỏ chồng lấy chồng khác (x. Mt 19.1-9; 5.31-32), Thành ra: cái gì Thiên Chúa đã kết hợp, con người không được phân rẽ. Cái gây hôn phối còn đó, là cửa mở ngõ cho người bất trung có ngày sớm hối hận bỏ đường sai quấy hạ mình khiêm nhường xin lỗi, mà trở về sum họp lại.

2/ *Nhưng có người thắc mắc:* Khi đã có người ngoại tình, bất trung, tình vợ chồng đã tan vỡ, khó mà được người kia tha thứ và trở về sum họp lại.

*Đáp:* Nếu sự thể là khó như thế, thì càng phải thận trọng tránh tội ngoại tình và ly dị. Nhưng đó là nói theo thường tình. Nếu có ơn Chúa giúp, thì người kia, một khi đã khiêm nhường xin lỗi, người bị xúc phạm nên tha thứ như Lời Chúa dạy: Hãy tha thứ như chính con đã được Cha trên trời tha thứ. Ngoài ra, người ấy cũng hãy xét mình: có thể nào thì tình yêu mới phai nhạt, tình vợ chồng mới đổ vỡ; vậy họ cũng có phần nào lỗi trong việc người bạn đời đâm ra ngoại tình. Vì thế, họ cũng cần Chúa thứ tha, nên họ càng phải tha thứ. “Những người Kitô hữu nào quả cảm và đại độ như thế, sẽ gặp được niềm vui, được chúc lành của Chúa trên họ và con cái. Tình yêu tha thứ của họ sẽ làm bùng cháy lại ngọn lửa ấm áp ban đầu trong trái tim lạnh giá...”<sup>11</sup>, và tình vợ chồng vẫn có thể hàn gắn lại.

3/ *Hỏi:* Có những trường hợp vợ chồng không còn thể nào sống chung hoà hợp và bình an (tỉ dụ: chồng đâm cờ bạc, rượu chè, đánh đập tàn nhẫn hoai hoai), nếu không ly dị, làm sao mà sống?

*Đáp:* Để bảo vệ quyền sống và sống bình an, tuy không được phép ly dị, nhưng Giáo Hội cho phép ly thân, sống xa nhau, mỗi người một nơi.

4/ *Hỏi:* Ly thân như thế, mà vẫn bị người kia đeo đuổi, đánh đập tàn nhẫn, khảo của, thì làm thế nào để bảo vệ quyền sống căn bản của mình và của cái của mình?

*Đáp:* Trong trường hợp ấy, có thể nhờ đến việc ly dị pháp lý, tức là nhờ toà án đòi xử cho ly dị theo toà đời. Lưu ý: đó chỉ là ly dị theo toà đời, đừng nghĩ rằng thế là cũng được ly dị theo phép đạo, được tự do đi lấy người khác. Ly dị toà đời chỉ là một phương thế bảo vệ việc ly thân mà Giáo Hội cho phép, tức là nhờ luật pháp đời can thiệp để bảo vệ quyền sống và của cải hoặc con cái mình khỏi bị người kia theo đuổi, uy hiếp. Nên nhớ: trong đạo Chúa Kitô, không hề có sự ly dị bao giờ. Tuyệt đối! Chính Hội Thánh hoặc Đức Giáo Hoàng cũng không thể cho phép, vì là luật của Thiên Chúa đã đặt.

Gia đình ta dằng giở dằng tạ này để xin Chúa thứ tha cho người đời này đã đang tâm quên bỏ luật của Thiên Chúa, và cầu nguyện cho các anh chị em công giáo được ơn mạnh sức sống trung tín trong bậc vợ chồng, biết yêu thương và nhẫn nhục, bỏ qua các lỗi lầm của nhau, hầu bảo vệ tổ ấm khỏi tan vỡ.

## Tích truyện

Có một người kia, đi hỏi bí quyết bảo vệ tình yêu gia đình khỏi tan vỡ, được nhiều người góp ý rất hay. Ông ta đã đem vài ý kiến thu lượm được mà khuyên con ông trong một bức thư như sau:

“Con ơi! Có lần kia ba hỏi một ông thương gia về việc giữ gia cang khỏi tan vỡ, ông nói: ‘Tôi làm công việc bán hàng và tôi phải học cách tìm hiểu tâm tính khách mua. Về đến nhà, tôi cũng cố coi vợ là một khách mua hàng và đối xử với nàng cũng ôn tồn, khéo léo như thế. Kết quả rất tốt. Bí quyết chỉ là ở chỗ đó thôi. Lắm khi ra ngoài, chúng ta khéo léo và thành công lắm. Thế mà về nhà, ta xử sự rất thô kệch và quá vô tích sự. Có đôi lúc tôi cũng cảm thấy xót xa, khi thấy mình vô cùng lịch sự, tế nhị

<sup>11</sup> Xem: Bernard Haring: “Hôn nhân trong ánh sáng của Công Đồng”, Sai gon, 1967, tr.163.

với khách hàng, trong khi ở nhà thì tàn nhẫn với vợ con'. Đó, con thấy không? Bí quyết là ở chỗ đó. Con còn nhớ bài thơ ngây xưa - hồi con còn bé - Ba dạy con học thuộc lòng không? Đại ý bài thơ đó nói: 'Trên đời này có một sự thật đáng buồn: chúng ta chỉ ư làm cho những người thân yêu đau đớn bằng những lời nói châm chích, cay độc của chúng ta, trong khi ấy, ta dùng lời nhẹ nhàng, hoa mỹ để làm vữa lòng những kẻ qua đường'.

## **BÀI LỜI CHÚA 46 ĐIỀU RĂN THỨ 7 VÀ 10: CHỚ LẤY VÀ CHỚ THAM CỦA NGƯỜI**

### **Trích sách Khởi Nguyên, 1-1tt**

Khởi thủy, Thiên Chúa đã dựng nên trời và đất: Đất thời trống không, mông quạnh và tối tăm trên mặt uông mang, và khí thần là là trên mặt nước... Thế rồi dùng Lời toàn năng của mình, Thiên Chúa phán một Lời thì liền có ánh sáng, có vòm trời, có đất, có biển, có cây cối, hoa quả... Trên trời có tinh tú xoay vần chỉ thời tiết, định năm, định ngày... Nhất là Thiên Chúa đã làm hai các đèn lớn, đèn lớn hơn để soi ban ngày, đó là mặt trời, và đèn nhỏ hơn để soi ban đêm là mặt trăng. Trên đất, Thiên Chúa dựng nên các loài vật: nào chim bay, cá lội, côn trùng lúc nhúc, các mãnh thú trong rừng. Đến ngày thứ sáu, Thiên Chúa dựng nên loài người theo hình ảnh mình và có nam có nữ. Và Thiên Chúa đã chúc lành cho chúng cùng phán:

- Hãy sinh sôi nảy nở đầy dẫy trên đất và bá chủ nó! Hãy thống trị trên cá biển và chim trời cùng mọi loài trên đất.

Còn của ăn cho loài người, Thiên Chúa ban cho họ mọi thứ rau cỏ, hoa quả... Và mọi sự đã xảy ra y như vậy.

Thiên Chúa thấy mọi loài, mọi vật Người làm ra đều tốt lành quá đối Người chúc lành cho chúng. Thế là hoàn thành việc tạo thành trời đất. Và ngày thứ bảy, Người nghỉ ngơi.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa !**

### **Suy niệm Lời Chúa**

Thiên Chúa không những đã ban cho con người được sự sống và có mặt trên địa cầu, Người lại không để con người bị cô độc, Người đã đặt bên cạnh một người bạn đường và trợ giúp đương đối (mà ta đã đọc ở các bài trước).

Bài Kinh Thánh suy niệm hôm nay còn cho ta biết Người tạo ra muôn loài, muôn vật trên trời dưới đất mà đặt dưới quyền bá chủ của loài người, để loài người hưởng dùng: nào trái đất với bao kho tàng phong phú: mỏ sắt, đồng, gang, kẽm, các quặng kim quý, đá quý, kim cương, ngọc thạch, mỏ dầu, mỏ than... Rồi mây trời, trăng sao, tinh tú kết thành những bức cảnh tuyệt vời làm say mê, kỳ thú. Trên đất, cây cối trở sinh hoa quả bồi bổ sức khỏe, cùng các súc vật để giúp đỡ và bầu bạn với con người như ngựa kéo xe, bò cho sữa, chó giữ nhà, gà điếm canh...

Nhưng thảm thay! Từ khi con người phản loạn với Thiên Chúa, thì mọi sự đổ vỡ, đảo lộn và nhiễm độc, hư hỏng. Khi mối quan hệ giữa Thiên Chúa và loài người bị gãy đổ vì tội lỗi, thì lòng con người \_ đối với nhau đâm ra suy đồi, con người trở thành lang suy đồi với nhau vì ích kỷ, vì trục lợi: họ ghen ghét, tranh giành và chém giết lẫn nhau... Cũng do tội mà mối quan hệ giữa con người và tạo vật đâm ra lệch lạc, sai lầm, đầy lạm dụng, đến nỗi thánh Phaolô đã tả trong Thánh Thư Rôma (8.20tt) rằng:

“Tạo thành đã phải chịu cảnh con người lạm dụng nó vào các chuyện hư hết, phù phiếm ngược với bản chất tự nhiên của nó... Nó rên xiết, quằn quại như đang cơn đau của đàn bà sinh đẻ..., nó mong ngóng và hi vọng sẽ được giải phóng khỏi cảnh làm tội phục vụ sự hư nát mà vào trong địa vị tự do, vinh quang...”

Vài ví dụ cụ thể làm chứng: năng lực nguyên tử đáng lẽ được đem sử dụng phục vụ loài người, thì đã bị những con người xấu đem dùng làm vũ khí giết người khủng khiếp. Đất đai, ruộng vườn Thiên Chúa ban cho mọi người, lại đã bị một số người tham lam dùng quyền lực và gươm súng chiếm đoạt dành riêng làm tư sản cho một nhóm nhỏ sống sung sướng, phê phỡn; đang khi bóc lột tận xương tủy những người nghèo, hẩm hiu, xấu số... Nói tóm, tội lỗi đã lọt vào lòng con người, nó tác hại làm hư hỏng tất cả mọi chuyện của sinh hoạt nhân loại.

Những loạt bài kỳ trước giúp ta nhận định rõ điều răn Chúa cấm phạm tội dâm ô, ngoại tình làm hư hại gia đình, phá hỏng tình thương của nam nữ. Những bài kỳ này sẽ giúp ta học hỏi những điều Chúa dạy để sử dụng của cải vật chất cho đúng ý muốn của Thiên Chúa, đúng chương trình của Người khi tạo dựng vạn vật, tránh tham lam và ích kỷ.

Do đó, hướng đi của các bài Lời Chúa kỳ này sẽ giúp chúng ta suy niệm, hầu chống lại làn sóng mạnh mẽ, ghê sợ của tham tàn, ích kỷ đang dâng lên như nước lụt, nhất là trong những thời kỳ vô đạo và vật chất ngày nay trên khắp thế giới.

Không những ta phải nhấn mạnh về hai điều răn thứ 7 và 10: không được lấy và tham muốn của người, mà chúng ta phải suy gẫm cho kỹ càng ý nghĩa của sự vật trần gian, của cải vật chất, sao cho đúng như ý Cha trên trời muốn cho các Kitô hữu phải có khi sử dụng chúng. Nói cách khác, không những chúng ta chỉ đừng phạm đức công bằng khi không lấy hay tham lam của ai, mà ta còn nhờ Kinh Thánh dạy để làm sao sống và thực hành đức công chính của Nước Trời, xứng đáng là con cái của Nước Trời nữa.

Bài Lời Chúa hôm nay đặt cho ta đầu tiêu trước một thái độ tôn giáo cần phải có như sau: ***Nhìn nhận Thiên Chúa là chúa tể cả muôn loài, muôn vật.***

Các người lành thánh xưa đã xác tín như vậy, và bởi đó, họ đã diễn tả tâm tình ra bằng những câu thơ, những bài thánh ca thật nhiều đếm không xuể, gọi là các Thánh Vịnh, mà ngày nay, chúng ta thường hát để nhắc lại:

“Hồn tôi ơi! hãy ca tụng Chúa!... Chúa ôi! Biết bao kỳ công Chúa đã làm tuyệt mỹ. Trần gian còn chi thiếu thốn. Ôi uy quyền Chúa khôn lường”. Đó là rút từ Thánh vịnh 104.

Hoặc: “Ngàn dân ơi, đàn hát lên ca tụng Chúa. Vì Danh Chúa thật hiển vinh, uy phong Người vượt trên đất trời. Ngàn tầng trời cao, hãy hát lên ca tụng Chúa... Mặt trời mặt trăng hãy hát lên ca tụng Chúa...”. Đó là rút từ Thánh vịnh 148.

Hay: “Ca lên đi, trời đất bao la ngợi kỳ công. Mừng Chúa yêu thương trần gian đến muôn ngàn đời...”. Thánh vịnh 100.

“Hát lên một bài ca, một bài ca mới mừng khen Thiên Chúa. Vì Người sáng tác bao nhiêu là kỳ công. Hỡi gian trần mệnh mông, hãy hò reo mừng khen...”. Thánh vịnh 97.

Xem như thế, quả như Thánh vịnh 24 kết luận: “Thuộc về Yavê, đất cùng mọi vật đất chớ, dương gian và người ở dương gian”.

“Người nắm trong tay âm ty, địa tạng, và sơn lĩnh vôi vọi cũng là \_ của Người biển cả, chính người đã làm ra. Của người lục địa, tay Người đã nắm”. Thánh vịnh 95.

Về điều này, ai nấy chúng ta đều biết rõ cả, song ngày nay, nhiều người đã chối bỏ Đức tin ấy. Vì vậy, ta cần nhắc nhở và tuyên xưng lòng tin lại cho thật chắc chắn, nhất là nơi giới trẻ. Thiên Chúa đã tạo dựng nên tất cả, Người là tác giả, cho nên, tất cả mọi sự đều thuộc về Người. Nhưng Thiên Chúa dựng nên chúng có phải vì Người cần chúng không? Thưa: không. Nếu chính Người ban cho mọi loài, mọi vật sự sống, cử động và hơi thở; như vậy tỏ ra Người có mọi sự, Người đâu còn thiếu thốn sự gì nữa (Cv 17.25). Lúc Người tạo dựng đất trời nào ai đã có trước Người hay ở bên cạnh Người để giúp Người một lời khuyên bảo hay ban cho Người một cái gì đâu? Thiên Chúa, Đấng hằng hữu, tự tại, tự hữu, vô thủy, vô chung. Người nhận thấy hạnh phúc vô hạn nơi chính mình Người, giữa sự cộng đồng của Ba Ngôi, Người vô cùng giàu có, quyền năng, phép tắc vô lượng vô biên...

Chỉ vì lòng nhân lành vô bờ bến, Người đã muốn tạo dựng vạn vật và loài người để tỏ vinh quang và giàu có của Người ra, cùng ban sự sống và hạnh phúc cho loài người. Và cho dù loài người thật nhỏ bé, yếu ớt hơn nhiều mảnh thú trong rừng, khủng long đáy biển, thần điều trên không..., thì Người vẫn đặt họ thay quyền Người làm bá chủ muôn loài như bài Lời Chúa hôm nay ta vừa đọc ở trên. Bởi vậy mà Linh mục nhạc sĩ Thành Tâm đã ca lên rằng:

“Nhìn trần hoàn Chúa làm ra, nhìn bầu trời thật nguy nga, muôn trăng sao đẹp lấp lánh, ngàn ngàn trùng cách xa ta, thì địa cầu là chi đâu còn loài người thật nhỏ bé, ngàn ngàn trùng kém thua đó, khiến ta suy mà thôi! Chúa thật uy linh, Danh Chúa ôi thật uy linh...”.

*Thiên Chúa ban cho ta tất cả vũ trụ nguy nga ấy làm gia sản. Bằng cách ấy, Người muốn chúng ta cho ta long đại dương, rộng rãi bao la của Người. Người đặt vào tay loài người tất cả và cho phép họ định đoạt sử dụng tùy theo ý họ: như thế là Ngài cho họ thông phần vào quyền Bá Chủ hoàng vương của Người trên vạn vật. Thiên Chúa là chúa tể, Người ban cho con người làm bá chủ: Người tin nhiệm ta chừng nào! Vậy, chúng ta phải sử dụng mọi vật sao cho đúng qui cách như Chúa ấn định, đúng tinh thần như Chúa muốn.*

Các bài kỳ sau lần lượt chúng ta sẽ học hỏi tiếp.

Trong giờ cầu nguyện đền tạ này, gia đình ta kiểm thảo xem có biết cảm tạ Chúa vì mọi sự, mọi ơn, mọi vật Chúa ban cho ta hưởng dụng không? Chẳng hạn, gặp may mắn được quà, được huê lợi, trước khi ăn cơm..., có cảm tạ Chúa cách thật tinh không? Đừng nói rằng: thóc lúa do tôi đem sức lao động ra cày cấy, chứ có ai cho không đâu mà phải cảm ơn. Nhưng hãy suy cội rễ của sự việc: thóc giống ấy ở đâu ra để ta gieo, ta cấy? Loài người có tạo dựng nên nó không? Con gà, con vịt, đành rằng ta phải mất công nuôi, song nó có do ta tạo dựng nên không? Ta chỉ gia công thôi. Mọi sự kia Chúa đã đặt vào tay ta, để ta làm ra thành của ăn, áo mặc.

Các bậc phụ huynh đừng chỉ dạy con em xin ơn Chúa, hãy tập cho chúng biết cảm ơn, tối thiểu đó cũng là cách cư xử của một người lịch sự, có văn hoá, có giáo dục. Giữa người với người còn thế, huống chi giữa ta và Thiên Chúa nhân từ đầy yêu thương.

## Tích truyện

Ở đảo A-ni-wa, giữa Thái Bình Dương, một nạn đói đang hoành hành. Các em ở trong hai nhà cô nhi viện của địa điểm thừa sai mỗi ngày hàng cầu nguyện xin cho chiếc tàu của thừa sai mau đến, mang lại lương thực tiếp tế. Sau cùng, chuyến tàu đã đến. Bọn trẻ vui mừng chạy ra lăn những thùng thực phẩm của tàu vào trước cửa Nhà Hội. Một cha thừa sai mở thùng và phát bánh cho trẻ. Ngài kể lại:

- Tôi lấy làm ngạc nhiên, vì thấy mỗi em đều cầm quà trong tay mà không ăn, đang khi chúng đói lắm. Tôi kêu lên: “Sao? Chúng con chỉ muốn cầm bánh thôi à? Chẳng phải các con đã trông đợi để được bánh ăn sao? Lúc ấy, một trẻ nói: “Chúng con phải đọc kinh và tạ ơn Chúa trước đã, vì bây giờ nạn đói đã qua”.

Chúng ta cũng vậy, trước khi đọc kinh đền tạ, ta hãy đứng dậy đồng thanh cất tiếng hát một bài ngắn cảm tạ Thiên Chúa đã tạo dựng nên muôn vật và đặt chúng ta làm bá chủ trên chúng.

## BÀI LỜI CHÚA 47 QUYỀN SỞ HỮU

### Trích sách Khải Nguyên, ch.23

Bà Sa-ra, thọ 127 tuổi, và đã chết tại Hê-brôn, trong xứ Ca-na-an. A-bra-ham đã để tang than khóc vợ mình. Đoạn ông chỗi dậy, đi thương lượng với con cái Khét rằng:

- Đối với các ông, tôi chỉ là khách ngụ cư. Xin các ông nhường cho tôi sở đất phần mộ giữa các ông, để tôi chôn cất người chết của tôi.

Con cái Khét đáp:

- Xin vô phép, thưa Ngài! Ngài là ông hoàng của Thiên Chúa giữa chúng tôi. Thưa mẹ nào tốt nhất, xin cứ lấy mà chôn cất người chết. Không ai trong chúng tôi dám ngăn cản”.

A-bra-ham chỗi dậy, vái sâu một lượt dân trong xứ mà nói:

- Nếu các ông đồng tình, xin nài hộ tôi với Ê-phrôn, con của Xô-kha, xin ông ấy nhượng cho tôi hang Mác-pê-la, với giá bạc sòng phẳng.

Ê-phrôn hôm ấy cũng ngồi giữa đám, đáp lời, có tất cả những người qua lại cũng thành nghe được rằng:

- Xin vô phép, thưa Ngài! Thưa đất ấy, tôi xin biếu Ngài, và hang trong đó, tôi cũng biếu Ngài, có mặt dân tôi chứng kiến.

A-braham vái sâu dân trong xứ một lượt và nói:

- Xin ông nhận giá bạc của thửa đất ấy.

Ông kia đáp lại:

- Thưa Ngài, thửa đất 400 nén bạc ấy giữa tôi và ngài thì có là gì? Ngài cứ lấy chôn cất người chết của ngài.

Nhưng A-bra-ham đã cân 400 nén bạc trả cho ông ta, giá bạc hiện hành lúc ấy.

Như vậy, cánh đồng của Ê-phrôn, ở Macpê-la, cánh đồng và hang trong đó, tất cả cây cối có trong đồng... đã sang cho A-bra-ham làm sở hữu trước mặt con cái Khét. A-bra-ham đã an táng Sa-ra, vợ ông, trong hang ấy, tức là ở Hê-brôn, trong đất Ca-na-an.

**\* Đó là Lời Chúa! Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Câu chuyện Kinh Thánh vừa nghe xảy ra cách đây khoảng 38 thế kỷ, 18 thế kỷ trước Chúa giáng sinh, cộng với 20 thế kỷ từ khi Chúa giáng trần, vậy là 3.800 năm, so với sử á Châu thì thời ấy vào cuối đời nhà Hạ bên Tàu, và giữa đời Hồng Bàng bên nước ta. A-bra-ham đi thương lượng để mua một cánh đồng, trong đó có một cái hang để làm phần mộ chôn cất Sa-ra, vợ ông, vừa mới chết. Đối với dân Do thái, câu chuyện này rất quan trọng và có ý nghĩa. Tức là Thiên Chúa đã hứa ban cho ông A-bra-ham và dòng dõi ông đất Ca-na-an làm cơ nghiệp. Thì đây là lúc thực hiện lời hứa ấy. Vì từ trước, ông mới chỉ là khách ngụ cư. Nay lần đầu tiên, ông có quyền sở hữu một thửa đất trên đất Chúa hứa ấy.

Còn đối với chúng ta, chỉ cốt ý lấy ra bài học về việc đạt quyền sở hữu, là đề tài của bài học hôm nay.

1/ Người ta *đạt quyền sở hữu chính đáng bằng nhiều cách*: bằng cách chiếm đất vô chủ ở hoang địa, hoặc bằng lao động, bằng đổi chác, bằng mua bán hay sang nhượng như chuyện A-bra-ham đi mua cánh đồng Hê-brôn hôm nay, hoặc bằng di chúc chia gia tài, hoặc bởi người khác cho... Một vỏ sò đẹp *tôi nhặt* ở bãi biển, một quả ngon *tôi hái* trong rừng: các cái đó thuộc quyền sở hữu của tôi. Nếu tôi cho ai, thì việc cho đó cũng là vì tôi làm chủ vật đó, nên có quyền đình đoạt về của ấy qua cử chỉ lịch sự là biếu tặng. Rồi đến *sức lao động* của con người, khởi sự từ thời hồng hoang bằng cách *hái trái cây*, hay *săn thú vật* - lao động ấy lập cho con người quyền sở hữu các vật ấy. Cái mà trí khôn họ nặn óc nghĩ ra, cái mà tay tài khéo họ nặn ra được: các cái đó thuộc về của họ - khi họ đem sức lao động *làm công* cho người khác, thì tiền lương là của họ, vì công khó của họ đã lập cho họ quyền sở hữu trên món tiền lấy. Quyền sở hữu cũng còn do *việc sang nhượng, di chúc chia gia tài. Việc mua*

hoặc bán là một sự đổi chác song phương: bên mua cũng như bên bán đều từ bỏ quyền sở hữu một vật gì để đánh đổi lấy vật kia, mà mình cần có hay mơ ước. Trong tất cả các điều nói trên, cần có sự thật thà và công bằng của hai bên. Tất cả mọi hình thức lường gạt chỉ làm cho họ *chiếm đoạt* được của, chứ *không lập cho họ quyền sở hữu* của ấy. Sự chiếm đoạt ấy là bất hợp pháp là không công bằng. Tỉ dụ tôi giạt của khách bộ hành chiếc đồng hồ. Hành vi còn đồ ấy làm tôi chiếm được vật ấy, song không mang lại cho tôi cái quyền sở hữu chủ của vật ấy. Tôi không có quyền đó. Ăn cắp, ăn cướp, lường gạt không là hành vi lập quyền sở hữu. Do đó, pháp luật đến bắt kẻ gian phi trả lại của ấy cho chủ cũ của nó. Nói đến đây, ta thấy ông A-bra-ham trong chuyện trên kia thật là người đàng hoàng hết mức. Ông được dân bản xứ coi ông “là ông hoàng của Thiên Chúa giữa chúng tôi”, Rồi họ nói: “Vây thửa đất nào tốt nhất, ông cứ việc lấy...”. Nhưng A-bra-ham không cậy quyền, ý thế. Ông tôn kính họ, vái sấp họ khắp lượt mà xin họ nhượng lại một cánh đồng với giá cả sòng phẳng là 400 nén bạc. Sòng phẳng có nghĩa là không bớt xén, không cậy uy thế hay võ lực mà ép giá, không lợi dụng thời cơ mà trả nửa tiền...

2/ Suy nghĩ kỹ thì thấy: Thiên Chúa không những đã ban cho con người quyền bá chủ muôn loài ở thế giới này (như đã xem ở bài trước), còn ban phép cho họ *có quyền chiếm nó làm của riêng mình nữa*. Do đó, quyền tư hữu là một quyền Thiên Chúa ban cho loài người, ban sẵn ngay từ lọt lòng mẹ, ban sẵn nằm trong bản tính của ta, ta gọi là quyền bẩm sinh. Nó là sự đòi quyền sống, đòi có những cái để bảo vệ và phát triển mạng sống mình. Ngay từ trẻ sơ sinh nằm trong nôi, đã khư khư giữ lấy bình sữa. Các cô giáo nhà trẻ suốt ngày phải xử kiện: chốc chốc lại có đứa vừa khóc vừa đòi: “trái banh của tôi “đồ chơi của tôi”. Lúc khác, cô phải can hai bé gái đang cào cào, túm tóc nhau dành con búp bê của mình... Nhưng quyền tư hữu ấy phải được lập cách chính đáng chứ không do ăn trộm, ăn cắp hay lường gạt, gian trá...

Vi thể, trong *Kinh Thánh Cựu Ước*, sau khi Thiên Chúa ban cho loài người làm bá chủ muôn loài, thì Người cũng lại ra lệnh cho con người: “Người sẽ không được trộm cắp, không được mê muốn nhà cửa, mê muốn vợ của đồng loại, tôi trai tớ gái của nó, bò lừa của nó, và bất cứ vật gì của nó” (Xh, 20.15-17).

Có điểm đáng lưu ý: người xưa coi vợ như một của cải mà chồng tậu được, cho nên mới xếp vợ vào đồng hàng với các của cải khác như vừa nghe ở câu Kinh Thánh trên. Cho nên tội ngoại tình không được coi như một tội lỗi đức thanh tịnh, cho bằng một sự chiếm đoạt bất hợp pháp một vật thuộc sở hữu của người khác, vi phạm quyền của người chồng. Người xưa chưa có cái nhìn đúng về phẩm giá phụ nữ như ngày nay.

Giới răn chớ lấy của người do Cựu ước công bố, được chính *Chúa Giêsu tái xác nhận* trong Tin Mừng Mt 19.18: Chúa Giêsu trả lời người thanh niên kia: “Nếu người muốn vào sự sống thì hãy giữ các giới răn: chớ giết người, chớ ngoại tình, chớ trộm cắp...”. Như thế chưa đủ, sau này, *thời Giáo Hội sơ khai*, các Kitô hữu còn yêu thương nhau hơn ruột thịt: “Họ chỉ có một tấm lòng và một tâm hồn... Hết thầy họ đều coi mọi sự như của chung: đất đai, của cải, nhà cửa thì bán đi, đem giá cả các vật bán được mà đặt dưới chân các Tông đồ, để phân phát cho mỗi người, ai nấy tùy theo nhu cầu của mình, để không có ai trong họ phải thiếu thốn” (Cv 2.42-47; 4.32-35).

Có người đã hiểu rằng Giáo Hội sơ khai thực hành một chủ nghĩa cộng sản đạo đức. Câu chuyện thuật ngay sau đó về ông Ananya đã làm chứng rằng không phải thế: các Kitô hữu không ai bị ép buộc phải bán nhà, đất đai, họ vẫn giữ quyền tư hữu; và sau khi bán rồi, họ vẫn có quyền định đoạt về số tiền của họ đã bán được (Cv 5.4-9). Nói tóm, Giáo Hội sơ khai chia sẻ của để ai cũng có đủ điều cần để sống, đúng như ý Thiên Chúa muốn khi ban cho cả loài người quyền bá chủ vạn vật.

3/ **Lý do của quyền tư hữu:** Con người được Thiên Chúa dựng nên giống hình ảnh Người. Mà Thiên Chúa là chúa tể muôn loài muôn vật (như đọc ở bài trước). Vây con người cũng phải giống Thiên Chúa mà làm chủ mọi vật. Ta giống Thiên Chúa không phải bằng *nét thể xác*, vì Thiên Chúa là tinh thần vô hình, có ai thấy đâu mà giống. Vây ta giống Thiên Chúa bởi các *nét tinh thần*, tức là các đức tính, các nhân đức, các phẩm chức như tự do, thông minh, ý chí, tình yêu, quyền lực, quyền làm chủ và cai quản vũ trụ... Như thế, khi ta làm sở hữu chủ một vật gì, thực ra là ta cử hành một hành vi vương giả, chúa tể, hành vi của một vị vua, vị bá chủ: làm chúa tể trên cái vật thuộc về ta đó, như Chúa đã phán: “Hãy làm bá chủ trên nó, và cai trị trên tất cả mọi vật” (Kn 1.28).



Song tại sao, vì lý do gì Chúa cho ta làm chủ sự vật như thế? Đó là vì các của cải vật chất là *những phương tiện* có mục đích giúp ta bảo vệ mạng sống, phát triển bản thân ta, hầu dễ dàng đạt cứu cánh đời mình là Thiên Chúa và hạnh phúc đời đời. Tỉ dụ như áo quần nó giống như da bọc thân ta, bảo vệ thân thể ta khỏi nóng, lạnh, gai góc, muỗi chích... Các đồ dùng khác cũng giống như tay chân ta nối dài ra: tay không làm sao xiết bù loong? Chiếc kim sẽ giúp đôi tay yếu ớt. Cái nhà che nắng che mưa, và tạo một khung cảnh sống thân mật cho mình và cho gia đình. Tiền là phương tiện để đổi chác với người khác lấy đồ ăn, thức uống và các vật cần dùng. Và các điều khác đều giống vậy...

Thiên Chúa quan phòng đã cho loài người đủ phương tiện như thế để làm chủ và trách nhiệm về đời mình. Vì thế, theo nguyên tắc, ai cũng có quyền được có đủ phương tiện vật chất để sống cuộc đời mình và phát triển bản thân. Bởi vậy, người không phát triển bản thân, và không đạt đích đời mình, thì không trách ai được. Họ hoàn toàn chịu trách nhiệm. Nhưng thảm thay! Do lòng ích kỷ, tham lam của một số người không nhỏ, làm người khác bị tước đoạt mất quyền làm chủ của cải cần thiết cho cuộc sống, bị dồn và một cuộc sống mất phẩm giá, không còn là con người, chỉ còn như súc vật: đó là một hoàn cảnh phi luân, trái ý muốn Thiên Chúa. Nếu cả vũ trụ, muôn loài muôn vật, Thiên Chúa đã ban chung cho loài người, thì Ngài lại để cho họ lo trách nhiệm tổ chức và phân phối sao cho mỗi người, tùy theo nhu cầu, tùy tài sức của họ..., để đừng có kẻ phải túng thiếu, kẻ khác quá giàu có, no đầy, phê phỡn. Do đó, Giáo Hội công giáo, chiếu theo ý Chúa, giữ vững lập trường: có quyền tư hữu rộng rãi, song không ủng hộ quyền tư hữu vô hạn và vô tổ chức, vô trách nhiệm do tham lam và ích kỷ mà con người muốn vợ vét cho mình, không nghĩ đến công ích, công lợi chung của xã hội.

## Tích truyện Hai ruộng dưa

Có hai người, một thuộc nước Lương, một thuộc nước Sở, ở gần nhau, đều trồng dưa. Người nước Lương siêng bón, tưới, nên dưa tốt. Người nước Sở lười biếng nên dưa xấu; nhưng thấy dưa của bạn tốt lại đâm lòng ganh tị, mỗi đêm lên qua cào phá đến nỗi làm dưa héo cần. Người nước Lương đi thưa quan huyện. Ông này bảo người ấy:

- Đừng thưa kiện, cũng đừng báo thù, cào phá trả đũa, chỉ thêm gây oán. Mỗi đêm, người hãy đi tưới dưa cho người ta mà đừng để cho họ biết.

Người nước Lương vâng lời, đêm đêm sang tưới và xới đất, vun gốc.

Sau đó, dưa của người nước Sở lười biếng đâm tốt tươi. Hỏi ra mới biết người nước Lương lên tưới hộ, đâm ra mền phục người ấy vô cùng.

## BÀI LỜI CHÚA 48 SỬ DỤNG CỦA CẢI

### Trích Tin Mừng Thánh Luca 16.19tt

Xưa có một người nhà giàu, ăn mặc toàn hàng gấm tía, tơ lụa mịn màng, ngày ngày cùng bạn bè ăn uống tiệc tùng. Đang khi đó, có người ăn mày tên là La-da-rô, ngồi bên cổng nhà ông, mình đầy lở ghè, đói khát, khổ đau, chỉ mong được những miếng cơm thừa, canh cặn người ta liệng dưới bàn tiệc ông nhà giàu để ăn... mà không được. Chỉ có bầy chó hoang đến liếm các ung nhọt của y... Nhưng xảy ra, một hôm, người ăn mày chết và được các thiên thần đem lên dự tiệc ngay cạnh tổ phụ A-bra-ham. Còn ông nhà giàu cũng chết và được tống táng linh đình, nhưng bị đầy xuống âm phủ, chịu các cực hình...

Từ trong âm phủ, người nhà giàu ngẩng lên thấy trên thiên đàng, La-da-rô được dự tiệc thanh nhàn bên A-bra-ham, ông ta mới kêu lên:

- Lạy Thánh tổ A-bra-ham! Xin thương xót tôi, sai La-da-rô nhúng đầu ngón tay vào chút nước mà thấm mát lưỡi tôi, vì tôi đang quần quai trong ngọn lửa hoả hình!

Nhưng tổ phụ đáp:

- Hỡi con! Hãy nhớ lại: suốt đời con đã sung sướng, nay phải quần quai, đau đớn là lẽ công bằng. Còn La-da-rô, suốt đời đau khổ, đói rét, bây giờ phải được an ủi nơi đây, cũng là sự công bằng. Ngày xưa, con đã chẳng qua lại giúp đỡ La-da-rô, thì ngày nay, La-da-rô làm sao qua lại giúp đỡ con được, vì từ âm phủ tới thiên đàng là cả một vực thẳm ngăn cách đời đời, không giao thông với nhau được...

Người ấy lại nói:

- Vậy thưa Thánh tổ, con xin Ngài sai La-da-rô đến nhà cha con, vì con còn 5 anh em, ngõ hầu La-da-rô lấy bài học ghê sợ ấy mà răn dạy chúng, tránh xa lối sống ích kỷ, chỉ biết hưởng thụ, không biết chia sẻ với người khác, kéo chúng phải sa vào chốn cực hình này.

Abraham đáp:

- Chúng đã có Lời Chúa và các lời tiên tri dạy, cứ nghe các Ngài!

Người ấy nói:

- Không đâu! Lời Chúa họ không nghe mà! Song nếu có ai từ cõi chết hiện về, tất chúng sẽ nghe mà hối cải!

Nhưng A-bra-ham bảo người ấy:

- Nếu chúng không nghe Lời Chúa và các tiên tri, thì cho dầu có ai từ cõi chết hiện về, chúng cũng chẳng tin đâu!

**\* Đó là Lời Chúa! - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Bài vừa rồi, trích trong sách Tin Mừng của Chúa Giêsu. Xét kỹ, nó làm ta thắc mắc: Tại sao ông nhà giàu chết phải xuống hoả ngục? Không thấy nói ông ấy phạm tội trọng nào: không cướp của, không giết người... Chỉ thấy kẻ ông ấy ăn sung, mặc sướng, và chỉ thấy kẻ ông ấy không cho người ăn mày bên công nhà ông ăn uống. Thế mà phải xuống hoả ngục ư?

Nghe thế, nhiều người trọng bổn đạo chúng ta phải giật mình. Cho dù đời mình không phạm tội trọng nào khác, chỉ cần sống ích kỷ, hưởng thụ cho mình mọi thứ sung sướng ở đời, mà lơ bỏ không chia sẻ, không giúp đỡ người nghèo khổ, là đủ sa hoả ngục. Quả thật, từ nhiều năm, giáo hữu đã được dạy dỗ sống một thứ đạo cá nhân chủ nghĩa, chỉ biết lo cho mình! Những câu: "Tôi không giết người, không cướp của!" vẫn thường nghe, tưởng chừng như thế là đủ để rồi linh hồn. Ngay cả những giáo hữu có tiếng là đạo đức, sốt sắng, cũng tưởng như vậy.

Bài Tin Mừng hôm nay và tất cả các Thầy đến sĩ, giáo phụ cắt nghĩa bài đó đều dạy rằng: phải biết lo lắng, chia sẻ, giúp đỡ tha nhân, nhất là người nghèo khó mới cứu rỗi linh hồn mình. Nói rộng ra, phải tôn trọng công bằng và bác ái xã hội nữa.

Trở lại đoạn Tin Mừng vừa rồi mà xét coi. Ta nói ông nhà giàu không cướp của, giết người, thế có đúng không? Thưa: không đúng, vì ông ấy có cướp của và giết người. Các Thánh Giáo phụ dạy: "Hãy cho kẻ sắp chết đói của ăn, vì nếu không cho họ ăn, tức là anh em đã giết chết họ" (Hiến Chế "Vui mừng và hi vọng" đã trích dẫn câu này ở số 69). Vậy không cho kẻ đói ăn là giết họ, chứ đâu cứ phải cầm dao, cầm súng. Còn ông ấy cướp của thế nào? Thưa: khi không chia sẻ của cải cho người nghèo đói, đó là cướp của họ. Vì của cải trần gian, Thiên Chúa tạo dựng nên là để cho mọi người đều được hưởng dùng. Công Đồng Vatican 2 đã xác nhận lại lần nữa như thế, trong số 69 của Hiến Chế "Vui mừng và hi vọng". Đành rằng mỗi người, tùy tài khéo, sức lực kiếm được của, kẻ nhiều, người ít. Và đành rằng mọi người đều có quyền có một phần của cải đầy đủ cho mình và cho gia đình

mình. Song Giáo Hội cũng dạy rằng mọi người phải có bổn phận trợ giúp người nghèo và không chỉ khi nào dư thừa mới giúp. Nếu không, những người lâm vào cảnh sống cùng quẩn cực độ, họ có quyền lấy ở của cải người khác những gì cần thiết cho mình. Vì sao? Vì đứng trước sự nghèo đói cùng quẩn cực độ như thế, mọi sự lúc ấy trở thành của chung, theo đúng nguyên tắc về của cải, mà Thiên Chúa đã tạo dựng và trao ban cho hết mọi người. Vậy, khi ông nhà giàu trên kia, ăn mặc dư thừa, đang khi La-da-rô ăn mày rách rưới, đói khát, thiếu của ăn đến mức cùng độ và phải chết, mà ông nhà giàu không chia sẻ cho y, thì chẳng phải ông nhà giàu đã cướp của đáng lẽ phải thuộc về y để được sống sao? Vậy, người nhà giàu ấy đã phạm tội cướp của và giết người, và hình phạt hoả ngục là đáng. Kinh Thánh dạy: “Phàm ai không yêu anh em mình là kẻ sát nhân. Và phàm là kẻ sát nhân thì không có sự sống đời đời lưu lại nơi mình... Kẻ nào có của đời này mà thấy anh em nó lâm phải túng thiếu lại khép lòng không giúp đỡ, thì làm sao lòng mến Thiên Chúa lưu lại trong nó được?” (1Ga 3.15-17).

Phần chúng ta, nghe Lời Chúa dạy và Hội Thánh truyền như thế đã hiểu chưa, hay phải đợi xin Chúa cho La-da-rô hiện về từ cõi chết mới tỉnh ngộ, ăn năn hối cải, biết chia sẻ, biết thương giúp kẻ nghèo khổ, biết công bình xã hội? Mỗi người hãy tự trả lời trước mặt Chúa.

Bài Lời Chúa kỳ này dạy ta *cách sử dụng của cải đời này* thế nào cho đúng ý Thiên Chúa, đúng tinh thần con cái Thiên Chúa. Ta hãy nhớ ba điều sau:

1/ **Điều trước tiên:** Khi được của, khi may mắn, tậu nhà cửa, khi sử dụng của cải..., nói tóm, khi có vật gì, được vật gì, chúng ta phải nhớ rằng đó là những vật mà Cha ta gian phú cho ta, như một ơn huệ của lòng thương Cha trên trời ban cho ta (x. Gc 1.17). Ta sử dụng chúng với lòng vui sướng và biết ơn, cảm tạ Cha trên trời.

2/ **Điều thứ hai:** Còn phải sử dụng trong sự tuân phục ý Cha nữa. Mà ý Cha muốn thế nào? Ngài muốn rằng của cải trần gian là để cho mọi người cùng hưởng. Khi ta đã đủ phần ta, thì của cải dư thừa là phải phân phát cho mọi người một cách hợp lý, theo luật công bằng và bác ái. Công Đồng dạy rõ: “Vi thể, khi sử dụng của cải, con người phải coi của cải vật chất mà mình làm chủ cách chính đáng, không chỉ như của riêng mình, mà còn là của chung nữa, nghĩa là của cải đó phải sinh ích không những cho riêng mình, mà còn cho cả người khác nữa” (Hiến Chế “Vui mừng và hi vọng”, số 69). Thông điệp mới đây của Đức Giáo Chủ Gioan Phaolô II về vấn đề xã hội, số 29, cũng lặp lại cùng một ý ấy.

Có nhiều người trong chúng ta nghe điều này thì lấy làm kinh ngạc: “Của cải tôi khó nhọc kiếm ra, tôi phải trọn quyền hưởng, dư thừa thì tôi tích trữ, để đó phòng hờ, chứ sao Hội Thánh dạy phải chia cho kẻ khác?”

Nói như thế, là tiếng nói của lòng ích kỷ, chứ không phải tiếng nói của Chúa. Chúa dạy thì khác: Phải chia sẻ, hay phải làm cho của cải sinh ích cho người khác. Đã đành, Hội Thánh cho phép ta dự phòng chút ít vì lo xa, nhờ gặp cảnh túng ngặt, bệnh hoạn, già yếu. Nhưng dự phòng chút ít thôi và phải có lòng trông cậy, phú thác vào Cha trên trời, để lúc cần, Cha sẽ ban cho, lúc ốm đau, Cha sẽ lo liệu. Thế mới là có lòng trông cậy. Miệng ta đọc kinh trông cậy, đang khi ta cứ dự trữ tiền thật nhiều để phòng bị, vậy là ta trông cậy nơi tiền của, chứ có trông cậy nơi Chúa đâu! Đọc kinh trông cậy trong trạng thái đó là khinh bỉ Chúa, là đánh lừa Chúa, là đọc kinh láo lếu! Cứ cho đi! Cứ giúp đỡ người khác đi và thật lòng trông cậy đến lúc cần Chúa sẽ giúp đỡ ta. Chính Chúa đã chẳng nói: Chim sẻ ngoài trời, hoa huệ ngoài đồng, Chúa còn lo cho, huống chi chúng ta là con cái Ngài!

Vậy đừng tích trữ của cải! Người nào lo tích trữ tiền thật nhiều, dư ăn dư mặc, của chìm của nổi, tiền cất giấu ở két hay gửi ngân hàng, người đó đã làm sai mục đích về của cải: của cải, thay vì sinh ích cho người khác, thì lại nằm sét rì, mốc meo ở két sắt, két bạc, đang khi quanh họ, bao nhiêu người khác chết đói: Làm như thế là có tội trọng: tội hà tiện. Hãy nghe lời Kinh Thánh dạy: “Này, những kẻ giàu tiền lắm bạc, hãy khóc đi! Hãy rú lên! Vì những khốn khó sắp giáng xuống trên các ngươi! Của cải ích trữ của các ngươi đã đâm mục nát, xiêm y dư thừa chất đống trong rương đã bị mọt gặm, vàng bạc cất giấu đã bị sét rì và sét rì của chúng sẽ làm chứng tố cáo các ngươi hà tiện, ích kỷ không biết san sẻ cho người khác, Sét rì ấy sẽ nên hình phạt ăn thối xương thịt các ngươi như lửa nghiền ngấu vậy. Tích trữ của cải, đó là các ngươi đã tích trữ thịnh nộ cho ngày phán xét chung vậy!” (Gc 5.1-3).

3/ **Điều thứ 3:** Tại sao hoặc vì lý do nào ta phải đem của giúp đỡ, phân phối cho người khác, cho công ích xã hội, chứ không được tích trữ? Thưa: Đồng tiền mờ hôi nước mắt kiếm ra đáng quý lắm! Người ngày nay có câu:

“Đồng tiền là Tiên, là Phật,

là sức bật của tuổi trẻ,

là sức khoẻ của tuổi già...

Vậy, khi bắt ta chia sẻ của cải cho người thiếu thốn, nghèo khó, chứ đừng tích trữ cách ích kỷ, khi bắt ta đem của cải sinh lợi cho người khác nữa, theo công bình xã hội, thì Hội Thánh phải có lý do quan trọng lắm. Và đây là lý do ấy:

Đức Giáo Chủ Gioan-Phaolô II trong Thông điệp “Quan tâm về vấn đề xã hội”, số 29, trình bày đại khái như sau: “Con người quý hơn của cải, vì con người, cho dù là một tên ăn mày ghè lở, mặt rệp nhất, cũng là hình ảnh của Thiên Chúa, có linh hồn bất tử, là con cái Thiên Chúa, họ được ơn kêu gọi sống đời đời trên thiên đàng với Chúa, và đã được máu châu báu của Chúa Giêsu, Con Một Đức Chúa Trời, đổ ra cứu chuộc. Do đó, con người không chỉ là một cái xác, nhưng còn chứa đựng trong họ một thực tại siêu việt. Bởi vậy, người xưa thường nói rằng: một linh hồn quý giá hơn cả vũ trụ, huống chi một chút tiền của có là gì? Chính Đức Giêsu cũng nói như vậy: 'Nào ích gì cho kẻ kiếm được cả thế gian này mà đánh mất linh hồn. Họ sẽ lấy gì mà chuộc linh hồn lại được?'”.

Chính vì phẩm giá con người siêu vời như vậy, mà của cải phải dùng để giúp họ. Đó là trật tự, đó là phải đạo. Vì thế, Đức Giáo Chủ nói tiếp: “Từ xưa, Giáo Hội vẫn dạy và luôn thực hành điều đó, tức là đỡ đần những ai nghèo túng, kẻ thân cận cũng như xa lạ, giúp như thể không phải chỉ bằng các của “dư thừa”, mà ngay cả bằng các của cần thiết cho mình. Trong trường hợp cần thiết, người ta không thể dành tiền thay vì giúp kẻ nghèo để đem đi sắm đồ thờ phượng quý giá hay đồ trang hoàng thêm đẹp các giáo đường. Trái lại, rất có thể bó buộc phải bán đồ thờ quý giá ấy đi để mua đồ ăn, thức uống, quần áo, nhà cửa, thuốc men cho những người thiếu thốn” (HC “Vui mừng và hi vọng”, số 69; Thông điệp “Phát triển các dân tộc”, số 23 nữa).

Hôm nay, gia đình ta phải làm một việc đền tạ sốt sắng, kỹ càng hơn, vì tội ích kỷ, hà tiện mà ta đã luôn luôn phạm. Và xin Chúa giúp ta hiểu bài học Chúa dạy hôm nay mà đem ra thực hành! Vì ai chia sẻ ai thương giúp người đói khát, thiếu thốn, ngày phán xét Chúa sẽ nói: “Hỡi các kẻ Cha ta chúc phúc, hãy lên lĩnh cơ nghiệp hạnh phúc Nước Trời đã dọn sẵn cho các ngươi... Vì khi làm cho người nghèo khó, là các ngươi đã làm cho chính mình Ta” (Mt 25.34-40).

## Tích truyện

Một Sơ bác ái được người ta mách vào nhà giàu kia mà xin cho người nghèo. Đang khi đợi, Sơ nghe ở phòng bên ông chủ mắng con:

- Tại sao lại dùng hai con tem, đang khi một con là đủ gởi? Phải chọn tem cho đúng số tiền chứ!

Nghe vậy, Sơ nản lòng, chắc không xin được của giúp đỡ. Nhưng, thật đáng kinh ngạc, Sơ nhận được của giúp đỡ người nghèo cách rất rộng rãi. Sơ nói:

- Thưa ông, tôi biết ơn ông rất nhiều. Và sự biết ơn của tôi càng thêm lớn, vì tôi không ngờ lại xin được bội hậu thế này.

Ông chủ hỏi:

- Tại sao Sơ nghĩ vậy?

Sơ đáp:

- Vì lúc này tôi được nghe ông mắng con ông về chuyện phí tem.

Ông cười:

- Sợ ời! Tàn tiện và tiết kiệm không phải là hà tiện. Tôi muốn dạy con đừng phí của, dù đó là con tem chẳng đáng bao lăm. Chính vì thế mà tôi có thể cho người nghèo nhiều hơn.

## **BÀI LỜI CHÚA 49 HAM HỒ THAM LAM**

Chúng ta đã từng nghe truyện tướng Na-a-man, người Sy-ri ngoại đạo, đã được tiên tri Ê-li-da chữa lành tật phong hủi, nhờ vâng lời đi tắm 7 lần trong dòng sông Yor-đan. Sau khi được khỏi, tướng Na-a-man biểu lễ vật cho tiên tri rất hậu, nhưng tiên tri không nhận. Người của Thiên Chúa thì không háms lợi, còn tên đầy tớ của tiên tri thì sao? Ta hãy nghe Kinh Thánh kể tiếp câu chuyện.

### **Trích sách 2 Các Vua, ch.5**

Đưa tiểu đồng của tiên tri Ê-li-da, tên là Ghê-kha-di, tự nói với mình:

- Này, chủ ta quá dè dặt với Na-a-man, mà không chịu nhận lễ tạ của ông ấy dâng. Hoài của! Ta sẽ chạy theo mà lĩnh chút gì của ông ấy chứ!

Nói rồi, Ghê-kha-di đuổi theo xe của Na-a-man. Ông tướng này, thoáng thấy nó chạy theo mình, thì từ trên xe nhảy xuống, đến gặp nó và nói:

- Yên hàn cả chứ?

Nó đáp:

- Bằng yên cả! Chủ tôi sai tôi đi nói với Ngài: “Này, vừa rồi có hai người thuộc hàng tiên tri từ vùng núi Eph-ra-im đến với tôi. Xin ông cho họ một nén bạc, và hai bộ xiêm y”.

Na-a-man nói:

- Không những một nén, mà tôi xin biểu hai nén!

Và ông nài nấng bắt Ghê-kha-di phải nhận hai nén bạc, dặt vào hai ruột tượng, kèm với hai bộ xiêm y. Và ông còn bảo hai đầy tớ vác hộ nó. Khi về tới nơi tiên tri ở, nó lĩnh lấy đồ vật mà đem giấu trong nhà. Các người kia đi rồi, nó ra mắt chủ nó. Tiên tri mới nói:

- Ghê-kha-di, ngươi ở đâu đến?

Nó đáp:

- Tôi tớ ngài có đi đâu đâu!

Ông nói với nó:

- Thần trí ta đã theo dõi ngươi, khi ngươi chạy theo xe của người đó và người đó xuống xe gặp ngươi. Chẳng phải là ngươi đã lĩnh bạc, lĩnh áo ư? Thế là ngươi giàu tiền, lắm của rồi. Từ đây, ngươi sẽ đem số bạc ấy tậu vườn dàu, vườn nho, chiêm dề, bê bò, cùng tớ trai tớ gái! Nhưng đây là phần phạt của tội ham hồ, tham lam: bệnh hủi của Na-a-man sẽ bám lấy mình ngươi và dòng dõi ngươi mãi.

Khi tên tiểu đồng rời khỏi mặt chủ, bệnh phong hủi đã xuất hiện trên khắp mình nó.

\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!

## Suy niệm Lời Chúa

Là tôi tớ trung trực của Chúa, tiên tri Ê-li-da quả có tư cách xả kỷ, vị tha, không tham lam, ham hố. Ông làm ơn trọng mà không nhận lễ tạ rất hậu của tướng Na-a-man, mặc dầu ông sống nghèo khó. Còn tên tiểu đồng, trái lại, tư cách thật tồi tệ, đã không làm ơn cho ai, thấy tiền của người khác lại bắt ham muốn. Mất hết lương tri, hẳn đã dám mạo danh chủ, bày đặt chuyện dối gian, để bòn rút được chút của cải.

Chúng ta có thể rút bài học nào từ tích Kinh Thánh ấy? Thật đã rõ: tránh tham lam, ham hố của cải cũng như tránh lo lắng, bận tâm quá về chúng.

*Thứ nhất:* Chúa dạy ta: ham hố và lo lắng về tiền của làm nghẹt ơn nghĩa Chúa trong linh hồn.

Đành rằng đồng tiền là cần thiết cho đời sống, “đồng tiền liền với khúc ruột” cơ mà! ai chẳng ham, chẳng muốn? Nhưng lo lắng, bận tâm, ham hố về nó thì tai hại. Người đời lo lắng làm sao cho có của, có càng nhiều càng tốt. Nhưng đó là người đời, kẻ ngoại đạo, không là con cái Chúa, như chính Chúa Giêsu đã phán trong Tin Mừng: “Những điều ấy, người ngoại đạo lo kiếm tìm” (Mt 7.32). Ngài có ý đối chọi người ngoại với người có đạo. Người có đạo, có Cha trên trời, thì họ phải trông cậy và Cha trên trời lo cho như Chúa Giêsu nói tiếp theo ngay sau đó: “Phản các con, các con có Cha trên trời, Người biết rõ các con cần cái gì”. Chưa yên tâm, chúng ta hỏi lại Chúa: “Thưa Chúa, người ngoại lo tìm kiếm của cải, cơm ăn áo mặc, thế còn chúng con sẽ tìm kiếm gì?” Chúa đáp ngay câu sau đó (c.33): “Chúng con hãy tìm kiếm Nước Trời và sự công chính, đạo đức của Chúa”. Nghe Chúa đáp, hẳn ta kinh ngạc, và chắc chắn, có người không tin thâm nhủ: “Sống ở trần gian, cần tiền của, cơm ăn, áo mặc, mà không ra sức kiếm tiền, kiếm của, thì lấy gì mà ăn, mà mặc? Chúa thiếu thực tế! Ai sẽ cho chúng con các điều cần thiết ấy?”, Thấu suốt lòng ta, chắc Chúa buồn, vì ta không có tinh thần của Chúa, cũng chẳng hiểu lòng Cha trên trời, Đáng cho chim trời, cá nước không lo lắng gieo gặt gì, mà vẫn được Cha nuôi nấng đầy đủ, chẳng lẽ chúng ta là con cái Chúa, Chúa lại không lo cho ta có đủ của nuôi sống hơn các con vật đó sao? Cho nên Chúa mắng: “Quên yếu tin!” (c.30). “Cứ hãy lo tìm kiếm, không phải tìm kiếm của ăn, áo mặc, song tìm kiếm Nước Trời và sự công chính đạo đức, Cha trên trời sẽ ban thêm cho các con!” Anh chị em nghe rõ chưa? Các của ấy, Cha trên trời sẽ *ban thêm cho!* Đó là chính Lời Chúa hứa, mà trong kinh trông cậy ta đọc thì ta biết rằng: “Chúa là Đáng phép tắc và lòng lành vô cùng, đã phán hứa sự ấy chẳng có lẽ nào sai được. Amen”. Vấn đề là ta có dám tin vào Chúa như thế không?

Dĩ nhiên, Chúa Giêsu không dạy ta lười biếng, cứ ăn không ngồi rồi, chờ sung rụng. Chúa đã đặt cho loài người phải lao động: đổ mồ hôi đổi bát cơm, và ngay cả khi Adam, Eva chưa phạm tội, thì Chúa cũng đã đặt ông bà trong vườn để săn sóc, trông rọt vườn ấy cơ mà! Vậy Chúa chỉ ngăn ta lo lắng, bận tâm, tham lam, ham hố mà kiếm tìm của cải đời này. Vì Chúa biết lòng lo lắng ấy sẽ làm nghẹt ơn Chúa, cản trở sự sống đạo, làm ta ra khô khan, nguội lạnh *với Chúa* và các sự lên trời, một trật, lòng ra chai đá, ích kỷ, cứng cõi *với đồng loại* Đó là một trong những hiểm họa lớn nhất đe dọa phần rỗi linh hồn của ta. Chính Chúa đã nói: “Như gai góc mọc lên chen lấn làm hạt lúa bị còi cọc mà chết đi, thì những lo âu việc đời và bận rộn làm ngạt Lời Chúa mà ra vô hiệu” (Mt 13.22). Lời Chúa ở đây có ý nói đức tin Chúa gieo vào thửa ruộng lòng ta, sẽ bị ngột ngạt chết đi vì các lo âu sự đời, lo làm giàu, lo lắng tiền của.

Quả thật, Chúa nói rất đúng. Có những người tín hữu lo lắng tìm kiếm của cải, đến độ mắc tội hà tiện, tham lam: hễ cứ thấy tiền là động lòng tham, muốn có của ấy, bao nhiêu cũng không vừa, họ tham công tiếc việc, làm đêm làm ngày, Chúa nhật phải nghỉ việc xác để tôn thờ Chúa và dưỡng sức, họ cũng cứ quần quật làm như trâu, như bò, chứ không như con người nữa, càng không như con của Chúa. Họ còn không cho con cái đi học, bắt ở nhà làm việc, không dám ăn, không dám mặc, bỏ ra đồng tiền hay con cái xin tiền đóng tiền học, mua sách vở... thì tiếc xót như cắt da, cắt ruột, tẩn tiện chi ly, chắt bóp, hạnh hoẹ, la mắng con cái từng chút nào là hoang phí, lấy gì đổ vào miệng mà ăn... - thật đúng như ông trùm sò đã nói: “Tôi chẳng yêu ai, chỉ yêu tiền” - nào bòn tro đãi trấu, nào ăn mắm mút giò! Tâm hồn đầy lo lắng, ham hố như thế, cơn cỏ đâu dành cho Chúa, cho các sự thiêng liêng? ơn Chúa chết nghẹt mất rồi!

Hơn nữa, cũng như tên tiểu đồng Ghê-kha-di, mọi phương thế đều có là tốt, để chiếm cho được của cải. Ghê-kha-di mạo danh chủ, bày đặt chuyện gian dối, thì ngày nay, mạo chữ ký, mạo dấu mộc đỏ, gian dối, lừa đảo. Những ai đọc báo Công an số đặc biệt mới đây sẽ thấy cả 1.001 lỗi lường gạt, xảo trá để đoạt của..., thậm chí không ngần ngại nhúng tay vào máu, hoặc hơn nữa, phản bội tổ quốc vì tiền... Phim truyền hình "Con Bạch tuộc" "Một mình chống Ma-fi-a" đã phơi bày tất cả các khía cạnh ghê sợ ấy. Cũng chi vì tiền! Cũng vì vậy, Yuda đã bán Chúa 30 đồng bạc.

Thử hỏi: ơn nghĩa Chúa làm sao mà không chết ngạt trong những tâm hồn như thế?

Nhưng có người nghĩ: linh hồn ấy cô thể ăn năn hối cải. Thưa: khó lắm!

Đôi khi được nghe giảng, nghe đọc sách thiêng liêng hay đọc Lời Chúa, được nhắc nhở, nhưng linh hồn ấy sẽ giả điếc làm ngơ, từ chối không sửa đổi tính ham hố, lo lắng tiền của. Linh hồn ấy sẽ mất ơn Chúa vĩnh viễn, đúng như Chúa Giêsu dạy trong dụ ngôn khách được mời dự tiệc cưới (Lc 14.15tt). Họ lấy có nợ, có kia, toàn là có vật chất: nào tôi xin kiếu vì tôi mới tựu ruộng phải đi thăm, hoặc mới tựu bò phải đi thử..., cũng như chúng ta ngày nay lấy có nào là tôi một vợ, năm con, phải lo đi làm, nào không có thời giờ, nào phải đi đây đi đó, lo việc nọ việc kia... Chúa cho biết tiếp dụ ngôn: khi ông chủ tiệc nghe đầy tớ về báo cáo các khách đã từ khước lời mời, ông nổi giận: vì tất cả các khách ấy được ông tôn trọng, quý mến mà họ đã khinh mang, coi trọng công việc và của cải vật chất hơn bữa tiệc của ông, nên ông hạ lệnh: Họ đã tỏ ra bất xứng, từ nay và cho đến đời đời, họ sẽ không được nếm tiệc của ông nữa, tức là mất được phúc dự tiệc thanh nhàn thiên quốc đời đời. Thay thế họ, chủ sẽ cho mời những kẻ nghèo đói, khao khát, chờ mong.

Anh chàng thanh niên giàu có nợ cũng vậy đó. Anh đã tỏ ra sống chính trực khá lắm khi nói với Chúa: "Lạy Thầy, các điều răn tôi đã giữ từ thuở bé!". Ấy thế mà khi Chúa bảo bán của cải, bố thí cho kẻ nghèo để đi theo Chúa, thì anh ta sầm mặt xuống mà bỏ đi buồn rầu, vì anh luyến tiếc của cải (Mc 10.17tt).

Ta đừng nghĩ rằng: dụ ngôn ấy chỉ nói về các người giàu có. Không! Ý chính Chúa muốn nói là lòng luyến tiếc của cải, người nhiều của luyến tiếc theo cách nhiều của, kẻ ít của theo cách ít của: một chiếc áo là cả một gia tài đối với người nghèo rồi và anh cũng có thể sống chết vì cái áo đó. Tại sao Tin Mừng tả: anh giàu có kia sầm mặt xuống, bỏ đi buồn rầu? Sầm mặt xuống là thái độ thất vọng. Có nhà chú giải cho rằng: đó là dấu hiệu của sự hư đi, vì anh đã làm hỏng cuộc đời! Đây này: anh được Đức Giêsu triu mến, vì thấy đời anh đạo đức, ăn ở ngay lành, Ngài mời anh đi theo Ngài để nên cao sang, vinh hiển. Ủng thay! Anh đã vì tiền của tạm bợ, mau hư mau mất mà bỏ lỡ tiếng gọi, đời anh trệch hướng mất rồi. Vì được cả thế gian mà mất sự sống của linh hồn thì nào ích gì cho kẻ ấy? Nó sẽ lấy tiền của nào mà chuộc lại sự sống thiêng liêng của linh hồn?

*Thứ hai:* Chúa dạy rằng: Chớ để lòng ham mê của cải kéo sẽ đâm ra làm nô lệ cho chúng, chúng trở thành chúa tể trong lòng ta và trong cuộc đời ta: "Các người chớ tích trữ của cải dưới đất, nhưng hãy tích trữ kho tàng trên trời..., vì của cải người ở đâu, lòng người cũng ở đó (Mt 6.19-21).

Lòng con người thật là kỳ lạ: nó không thể để lòng ở hai nơi được, vừa để nơi của cải vật chất, vừa để nơi các của cải thiêng liêng. Cho nên, Chúa kết luận: "Con người không thể là tôi hai chủ. Vì hễ mến chủ này thì sẽ ghét chủ kia. Các người không thể vừa làm tôi Thiên Chúa, vừa làm tôi tiền của được" (Mt 6.24). Thật là rõ ràng. Chúa không úp mở! Tiền của không thể làm Chúa, ngang hàng với Thiên Chúa trong đời ta được. Tiền của không là giá trị cao quý nhất, tuyệt đối tối thượng trong cuộc đời. Cho nên, hễ ai đặt cả trí khôn, đầu óc, suy tư, cả tâm hồn, thời giờ, sức lực vào việc tìm kiếm và giữ gìn nó, tức là coi nó là đích cuộc đời, là hạnh phúc đời mình. Nói tóm, coi nó là chúa tể rồi: họ đã thờ tiền của rồi đó! Và tức khắc, họ hết thờ Thiên Chúa, cho dù đang khi ấy họ còn làm các việc bề ngoài là đi dự lễ, đọc kinh..., song chỉ như một cái máy, lòng họ không còn để ở đó nữa. Chính vì nghiệm thấy sự ghê tởm ấy mà Thánh Phaolô nói: "Anh em hãy đĩnh ninh trong dạ điều này: mọi kẻ tham lam, hà tiện là... một hạng thờ quỷ..., kẻ ấy không hề có phần trong Nước của Thiên Chúa" (Ep 5,5; Cl 3.5). Xưa, người ta gọi thờ quỷ là thờ bụt thần, ma quỷ.

\*\*\*

Quả thật, bài học Lời Chúa hôm nay thật quan trọng, nhất là với tinh thần duy vật ngày nay đang tràn lan trong thế giới. Con cái Chúa sống ở giữa thế gian khó lòng mà không nhiễm phải, nhất là trong các chuyện thiết thân, cần thiết cho cuộc sống ở trần thế như vấn đề tiền của, cơm ăn, áo mặc... Biết vậy, nên Chúa Giêsu càng dạy dỗ con cái Chúa phải cảnh giác, phải thức tỉnh, phải đi đúng Lời Chúa dạy, như thế, “ở giữa bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn”, hoặc hơn nữa, còn phải “như đuốc sáng chiếu rọi giữa thế gian tăm tối tà vạy này” (Ph 2.15), nêu cao gương sáng của sự thanh thoát, của một lòng trông cậy vào Cha trên trời.

## Tích truyện

Có một bà kia, cả đời chất bóp, ky cốp, tàn tảo mà sao bề ngoài vẫn thấy bà rách rưới, nghèo túng, ăn uống kham khổ, chồng con phải làm lụng không lưc nào được nhân rỗi. Sau đó, chồng chết, bà ở goá nuôi con, lại càng thấy bà nghèo khổ hơn nữa. Hàng xóm thấy vậy ai cũng tắc lưỡi thẳm thương số phận hẩm hiu của bà và nhiều lần đã đến cho bà đồ ăn, thức uống và các đồ cần dùng khác.

Một hôm kia, kiệt sức, bà bệnh nặng và khó qua khỏi. Con cháu chạy đi mời cha đến ban phép xức dầu bệnh nhân. Thường thì xức dầu phải xức vào các ngũ quan: mắt, mũi, miệng và chân, tay. Khi cha xức đến tay, thì bà cứ co tay, giấu dưới bụng, bảo sao bà cũng không đưa ra. Con cái đến lôi tay ra thì bà càng gắng sức giấu lại, miệng kêu la lên rĩ... Gắng quá làm bà kiệt sức đứt mạch máu tắt thở.

Cả nhà khóc lóc, lo sợ, vì bà không chịu phép xức dầu cho nên. Linh mục cũng buồn rầu ra về. Khi ấy, người nhà mới kéo được hai tay bà ra, thì té ra hai tay bà nắm khư khư 5 lạng vàng.

## BÀI LỜI CHÚA 50 XIÊU LẠC TRONG VẬT CHẤT

### Trích Tin Mừng Thánh Luca 19.1-10

Ở thành Yê-ri-kô, có ông Za-kêu, làm ty trưởng quan thuế, và là người giàu có, nhưng cũng bị dân chúng rất chê ghét. Ông từ lâu những mong được biết mặt Đức Giêsu, vị tiên tri hay làm nhiều phép lạ và dân chúng đồn đại về Ngài rất nhiều. Hôm ấy, trên đường đi lên Yêrusalem, Đức Giêsu đi qua thành Yê-ri-kô. Dân chúng kéo ra xem chật ních hai bên đường. Ông Za-kêu tìm hết cách để được thấy Ngài. Nhưng làm thế nào được, vì ông vóc dáng thấp bé. Bí thế, ông chạy trước đến một cây sung bên vệ đường, và trèo lên ngồi chờ, chắc chắn Đức Giêsu phải đi qua đó. Ẩn mình trong đám lá um tùm, ông sung sướng nhìn ngắm nét mặt, trên đó toả chiếu một vẻ đạo đức phi phạm... Trái tim ông đập rộn ràng, như bị cuốn hút bởi nhân vật mà ông thấy không phải từ trái đất ô trọc này mà xuất ra...

Và này, đột nhiên Đức Giêsu ngược mắt lên nhìn và gọi tên ông:

- Za-kêu! Hãy xuống mau! Hôm nay, Ta phải lưu lại nhà ngươi.

Za-kêu hơi hổ thẹn, vì thấy có nhiều người cùng ngược mắt lên nhìn - chẳng gì thì ông cũng đường đường là một viên trưởng ty giàu có và quyền thế nhất nhì trong vùng. Dầu vậy, ông cũng rất sung sướng, mau mắn tụt xuống khỏi cây sung, đưa Chúa về nhà, hết lòng đón tiếp. Mọi người kinh ngạc và lẩm bầm kêu trách Chúa:

- Ông ấy vào ngụ nhờ nhà một kẻ tội lỗi bắt lương như thế ư?

Nhưng họ có biết đâu, trong sâu kèn của hồn ông, ông đã được biến đổi vì gặp gỡ Chúa và vì thấy tấm lòng nhân từ của Chúa. Ông ra trước mặt Ngài và nói với Ngài trước đám đông:

- Thưa Ngài, nửa phần của cải tôi, tôi xin đem cho các người nghèo. Và nếu tôi đã làm thiệt ai phần nào, tôi xin đền họ gấp bốn!



Đức Giêsu nhìn ông triu mến và nói:

- Za-kêu! Hôm nay, ơn cứu rỗi đã đến cho nhà này!

Rồi Ngài có ý nói cho đám đông nghe:

- Cả ông này nữa cũng xứng đáng là con cái của A-bra-ham. Thế đó, Con Người đã đến trên thế gian này để đi tìm và cứu những gì đã hư mất!

**\* Đó là Lời Chúa! Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Không biết từ cây sung về nhà, ông Za-kêu có được Chúa nói gì không, mà bỗng nhiên, từ cuộc gặp gỡ ấy với Chúa, bàn tay ông đang nắm lại, khư khư giữ cửa, đã mở ra chia sẻ cho người nghèo đến cả nửa gia tài; bàn tay đang tâu gom, vơ vét, tước đoạt của đồng bào, nay xoè ra đền trả gấp bốn những ai ông đã làm thiệt hại.

Cũng vậy, chúng ta mỗi người cũng đang nắm tay khư khư giữ lấy của cải, chẳng muốn chia sẻ cho ai, giúp đỡ ai, bố thí cho ai... Chỉ khi nào ta được gặp Chúa Giêsu thật, thì qua cuộc gặp gỡ ấy, Ngài sẽ ban ơn mở lòng cho ta biết mến Chúa và thương người đến mức không còn tiếc xót của cải quá, mà mở ra chia sẻ, và nếu như đã làm thiệt hại ai, thì đền trả họ ngay.

Ta có nghe Chúa nói với Za-kêu sao không? “Hôm nay, ơn cứu rỗi đã đến cho nhà này!”. Nhà này là nhà Za-kêu, một tên tội lỗi bị dân chê ghét, căm thù vì làm quan thuế, hà hiếp, sách nhiễu và đầy gian tham, bất công. Thế mà, hôm nay được gặp Chúa, đón tiếp Chúa, thì ơn cứu rỗi, ơn tha thứ đã đến cho ông. Bằng chứng được ơn cứu rỗi ấy là việc đại độ phi thường của ông. Bây giờ, ta vỡ lẽ ra rằng: được ơn cứu rỗi vô cùng quý giá, người ta coi của cải chẳng đáng giá bao lắm nữa. Vậy gia đình ta đã được ơn cứu rỗi như thế chưa? Cứ dẫu này thì biết: nếu ta mở rộng lòng thương yêu chia sẻ, san bớt cho người nghèo, ta không còn ham hố tiền của, nợ nần ai, bao nhiêu ta thanh toán sòng phẳng: đó là dấu ơn cứu rỗi đã đến cho nhà mình.

Buồn thay! Ngày nay, trong nhiều gia đình, cũng như nói chung tất cả thế giới quanh ta đều ngự trị tinh thần duy vật sâu đậm. Cha mẹ, phụ huynh muốn cho con em mình được ơn cứu rỗi, được hạnh phúc, hãy dạy cho chúng biết đại độ, không ham vật chất, biết san sẻ cơm áo cũng như tình thương cho người thiếu thốn. Trong việc này, gương sáng và lời nói của phụ huynh có một hiệu quả quyết định. Con cái sẽ học ở nơi họ cách biết sử dụng tốt của cải. Coi chừng có những hành động sai trái mà cha mẹ không dè, lại rất tai hại cho tâm hồn chúng, chẳng hạn: do lòng thương con quá đáng và thiếu sáng suốt, họ đặt vào tay con cái quá sớm món tiền túi khá lớn, kích thích con cái tiêu xài thoải thích, không hề thua chúng bạn điều gì; cứ đà ấy, lớn lên, hẳn thiếu gì một chút, chúng sẽ không thể chịu nổi, phải tìm cách xoay xở bằng bất cứ cách nào tốt hay xấu để có tiền xài... Quen nét mất rồi! - Hoặc do mù quáng, thiếu suy nghĩ, cha mẹ mua sắm cho chúng những quần áo đắt tiền để chưng diện, để nổi bật, để làm le; mua cho chúng những đồ chơi đắt giá hầu thua kém con nhà hàng xóm, xấu hổ cho cha mẹ... - Rồi, một chút gì chúng làm tốt, một việc phục vụ nhỏ, đáng lẽ phải cho chúng hiệu quả là việc phải làm thôi, coi như đương nhiên nơi một tâm hồn con cái Chúa, thì lại cứ mỗi chút mỗi thường tiền, thường quà..., vô tình phụ huynh gây cho chúng một thói quen vụ lợi, không còn có tâm hồn tốt, biết phục vụ nhưng không, không biết dâng cho Chúa vài việc làm chỉ vì mến Chúa chứ không vì lợi lộc. Nhiều gia đình ngày nay, vào dịp Giáng sinh hay sinh nhật con cái, dịp Rước lễ lần đầu... đã tổ chức ăn lớn, tiệc tùng tiêu phí, hoàn toàn nhằm thỏa mãn tính khoe khoang, tiêm nhiễm vào đầu óc chúng thói kiêu hãnh vì của cải... Nói tóm, thái độ và hành động thiếu suy nghĩ, chạy theo thói đời như trên của phụ huynh đã gieo vào lòng con em những mầm giống cỏ lùng xấu xa... của lòng ham hố, tham tiền, cần tiền, thích tiêu xài, khoe của... Thảo nào. chúng lớn lên thành những người ích kỷ, chỉ biết có tiền, chỉ sống vì tiền, chạy theo vật chất, như ngày nay ta thấy trong rất nhiều gia đình mang danh Kitô giáo!

Thêm vào đó, xã hội còn treo lên bao gương xấu, bày ra nhiều trò thúc giục trẻ em chạy theo vật chất: nào trò chơi, nào cờ bạc, bầu cua, tôm cá, xì lát, bài cào..., các đồ chơi, các hàng kẹo bánh đủ thứ..., toàn là để moi tiền túi của lũ nhỏ. Nói tóm, tâm hồn non nớt của trẻ em bị thu hút và chằm

chăm dán mắt vào đồ vật, vào việc làm sao có nhiều tiền, vào sự thoả nhu cầu vật chất, vào sự thụ hưởng... Thế là, ngay từ non trẻ, chúng không còn thấy tình yêu, tình thương, không được dạy niềm vui chia sẻ, sự cao quý của hãm mình, hi sinh vì Chúa, vì anh em đồng loại... là những giá trị cao quý, và làm giàu thật sự cho một con người.

Chúng ta, bậc phụ huynh, cha mẹ, đừng tưởng con cái chúng ta chỉ có lòng ích kỷ. Không! Con cái chúng ta, ngoài tính bản thiện và lòng trắc ẩn sẵn có nơi con người, còn là con cái Chúa, có mầm sự sống Thiên Chúa là ơn thánh sống trong hồn, chúng có khả năng đại độ và yêu thương rất lạ lùng, nhiều khi làm ta kinh ngạc... Chẳng cần kể ra đây các chứng tích làm gì... Ăn thua và bậc phụ huynh có biết khơi dậy, có biết hướng dẫn và tập tành cho chúng không? Đừng đợi chúng lớn mới dạy dỗ, có khi đã quá muộn: “Bé không vin, cả gãy cành”, như tục ngữ đã nói.

Đức Thánh Cha, trong Thông điệp “Quan tâm về vấn đề xã hội” mới năm ngoái, có dạy rõ: *Nhiều của không đưa tới hạnh phúc*. Đây lời ngài: “Một cách cụ thể, ngày nay, người ta hiểu rõ hơn rằng: duy việc chông chất nhiều của cải và phương tiện... không đủ để thực hiện hạnh phúc cho loài người. Cũng vậy, vô số lợi ích thiết thực, do khoa học và kỹ thuật mang lại... cũng không đem đến cho con người một sự giải phóng khỏi mọi hình thức nô lệ”.<sup>12</sup> Chúng ta cứ thử nghĩ đến những công nhân làm công đoạn trong xưởng máy, chẳng hạn: máy tự động cứ đưa đến tầm tay là người thợ phải làm một việc nhất định, và cứ làm hoài suốt ngày có một cử chỉ đó hàng vạn lần... Thật là một công việc vô cùng nhàm chán. Thêm vào đó, nếu tốc độ càng nhanh, cử chỉ họ làm càng phải mau lẹ, mỗi tay rã rời cũng phải chịu, cứ phải làm, vì máy tự động cứ đưa giàn sản xuất giầy chuyền đến..., không làm thì công đoạn sau, người ta lấy gì mà làm. Có một người bạn trẻ ở bên Ý viết thư về nói: Chị làm ở xưởng đóng hộp thịt gà. Giàn máy tự động đưa con gà đến nơi chị, chị phải mổ lấy ruột ra, và cứ thế với tốc độ 6.000 con một ngày. Chị làm chưa quen, nên cứ ngắt xiù vì chóng mặt, mỗi rời chân tay. Đó, máy móc, tiện nghi kỹ thuật có giải phóng con người đâu? Họ nô lệ máy móc.

Đức Thánh Cha còn báo động về cái thói xấu thời nay: *chạy theo các cái mới*: do kỹ thuật tân tiến, mỗi năm lại càng tân kỳ, mới mẻ: vừa mua năm ngoái cái máy cát-xét mô đen này nọ, năm nay lại có cái tinh vi hơn, tự động trở ngược băng nhạc, tự động tắt... Cái hại ở chuyện này là gì? Đức Thánh Cha nói: “Đó là cái thói mù quáng lệ thuộc vào sự tiêu thụ..., do làn sóng quảng cáo và sự mời mọc liên li quyến rũ của đồ hàng tiêu thụ, khiến người ta càng có của, thì càng thêm khao khát, đang khi những khao khát sâu thẳm nhất của tâm hồn lại không được thoả mãn”, trái lại còn bị vật chất bóp nghẹt: đó là vật chất bóp nghẹt tâm linh, cổ lung bóp nghẹt lúa tốt, bả vinh hoa phú quý, ăn chơi, tiêu xài bóp nghẹt Lời Chúa và đức tin trong linh hồn..., loài người không còn thực hiện ơn thiên triệu siêu nhiên của mình là hướng về Thiên Chúa và tìm hạnh phúc nơi Chúa nữa. Nhưng con người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa, vừa có xác, vừa có hồn; họ được sử dụng vật chất, nhưng cách thế nào để đạt tới sự sống bất tử của linh hồn thì mới đúng với ơn thiên triệu của họ. Đi trạch lối ấy, lạc hướng, chìm ngimm trong hưởng thụ vật chất là đi ngược với ý Chúa.<sup>13</sup>

Xin kết luận bài học hôm nay bằng một lời dạy của Kinh Thánh (1tm 6.6-10): “Phải, đạo đức quả là lợi lớn, miễn là ta biết đàn phận. Vì vào trần gian, ta chẳng đem gì, thì ta cũng chẳng thể đem gì đi ra. Một khi có ăn, có mặc, ta hãy bằng lòng! Còn những kẻ muốn làm giàu, thì sa vào cám dỗ với bao cạm bẫy và lăm đăm mê ngông cuồng tai hại, mà sẽ bị trầm luân, diệt vong, hư khốn! Vì tham tiền là cội rễ mọi sự dữ. Cầu thoả lòng tham thì có kẻ đã lạc xa đức tin và bị bao nỗi đớn đau dẫn vật, xấu xí. Còn người của Thiên Chúa hãy xa lánh các điều ấy!...”

## Tích truyện

Một em bé nọ, học giáo lý, nghe dạy phải biết ơn Chúa và đền ơn ấy bằng việc làm cụ thể. Em nghĩ ra một cách, liền đến hỏi Sơ giáo lý viên:

- Thưa Sơ, em muốn tỏ lòng biết ơn Chúa bằng cách may cho Chúa một cái áo. Vậy thưa Sơ, Sơ nghĩ phải mất bao nhiêu thước vải?

Sơ nghĩ một lát rồi đáp:

<sup>12</sup> Thông điệp, số 28.

<sup>13</sup> Phỏng theo ý Thông điệp số 29.

- Mua ba thước vải.

- Thưa Sơ, Kinh Thánh chép rằng: Cả trời đất không chứa nổi Chúa, thì sao có thể may một cái áo cho Người chỉ bằng ba thước vải?

- Không phải thế, con ạ! Chúa Giêsu dạy: “Khi xưa ta trần trụi, con đã cho Ta áo mặc. Vậy hễ các con đã làm việc đó cho một người nhỏ hèn, nghèo khó nhất là đã làm cho chính mình Ta”. Vậy con hãy may chiếc áo cho người bên cạnh nhà con đang thiếu áo mặc, ấy là con may áo cho Chúa.

## **BÀI LỜI CHÚA 51 BIẾT CHO ĐI...**

Lần trước, Lời Chúa cho ta nghe tích một ông giàu có là Za-kêu, được ơn Chúa, mở rộng lòng bố thí nửa gia tài cho người nghèo. Lần này, là chuyện một bà goá nghèo cùng kiệt, song cũng chia sẻ cho người khác chút ít của còn lại của mình.

### **Trích sách 1 Vua, ch.17.7tt**

Thời ấy, vào khoảng thế kỷ thứ 9, trước Chúa Giáng sinh, so với lịch Tàu là vào cuối đời Nhà Chu, bên nước Israen có vua A-kháp đã làm nhiều sự dữ nghịch mắt Yavê, nên Chúa phạt nạn hạn hán rất cay cực. Chính người của Chúa là tiên tri Ê-ly-a cũng bị đói khát. Thương người bầy tôi, Chúa truyền:

- Hãy chỗi dậy đi Sa-rép-ta, ở đó, ta sẽ cho một quả phụ nuôi dưỡng người!

Ê-ly-a vâng lời, đi đến thành Sa-rép-ta, thì thấy một bà goá đang mót củi ngoài cửa thành. Ông kêu bà ấy:

- Xin bà đem cho tôi chút nước trong bình để tôi uống!

Khi bà đi lấy, thì ông kêu bà mà nói:

- Xin bà đem cho tôi một mẩu bánh kèm tay!

Bà nói:

- Có Yavê hằng sống chứng giám: thú thật tôi chẳng còn rẻo bánh nào nữa, bắt quá chỉ còn nắm bột trong vò và ít dầu trong chai. Đây tôi mót vài que củi, đoạn về dọn cho tôi và con tôi ăn rồi chết.

Ê-ly-a mới nói:

- Đừng sợ, cứ đi và làm như bà vừa nói. Song hãy làm cho tôi một cái bánh trước đã, đem đến cho tôi, bà sẽ làm cho bà và con bà sau. Vì Yavê Thiên Chúa phán thế này: “Vò bột không vơi, ché dầu không vơi! Cho đến ngày Yavê ban mưa xuống trên mặt đất”.

Nghe và tin vào Lời Chúa, bà đã đi làm theo lời Ê-ly-a bảo. Và từ đó, bà đã có đủ ăn cho bà, cho con bà và cho ông Ê-ly-a suốt năm: vì quả thật, vò bột đã không vơi, ché dầu đã không vơi trong nhà bà như lời Yavê phán qua miệng Ê-ly-a.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## **Suy niệm Lời Chúa**

Đứng vào hoàn cảnh bà goá ấy, ta có đủ can đảm tin vào lời tiên tri của Chúa mà chia sẻ cho ông chút bánh cuối cùng ấy không? Bài kỳ trước, ta khen ông Za-kêu đại độ, dám chia nửa gia tài cho người nghèo, bài kỳ này, ta ca ngợi lòng hi sinh của bà goá. Nhưng khen và ca ngợi những việc ta cho là xuất chúng, phi thường, làm ta quên mất rằng: đối với tín hữu Chúa, những việc chia sẻ và bố thí lại *chỉ là một bổn phận phải làm*. Sách giáo lý bên Đức viết rằng: “Người Kitô hữu đừng nên coi như là bố thí, một việc chỉ là một đòi hỏi của công bình xã hội” (Catéchisme biblique, Tom III, tr.189).

Câu ấy làm ta ngạc nhiên ư? Ta hãy tìm hiểu:

1/ Điều trước hết, ta hãy nhớ lại các kỳ trước đã nói: Thiên Chúa đã tạo dựng mọi sự cho tất cả mọi người hưởng. như của chung ai cũng có phần, để không ai phải thiếu của cần thiết mà chết đói. Vậy Ê-ly-a đang đói khát, bà goá kia phải chia sẻ: *đó là bổn phận*, hướng chi lại có Lời Chúa hứa cho bà không bị vơi bột, cạn dầu. Hãy nghe Thánh Kinh dạy: yêu mến Chúa và yêu thương người ta như mình là điều răn trọng nhất, và chỉ ai yêu thương mới là chu toàn lề luật (Rôma 13.9-10). Và Hội Thánh dạy: “Thiên Chúa lấy tình Cha săn sóc mọi người, và Ngài muốn rằng tất cả mọi người phải làm thành một gia đình và đối xử với nhau bằng tình huynh đệ” (Hiến chế: Vui mừng và hi vọng, số 24). Chúng ta quen coi người khác, không phải trong vòng gia đình ruột thịt, đều là người xa lạ. Còn Thiên Chúa lại muốn ta coi mọi người là anh em, chị em trong cùng một đại gia đình. Ta phải sống và cảm nghĩ như Chúa, thì mới gọi là con Chúa được. Con phải giống cha, phải cùng một tinh thần như cha. Vậy hễ coi mọi người là anh em, thì phải thương họ.

2/ Sở dĩ ta sống ích kỷ là vì từ xưa, ta chỉ được dạy một thứ *đạo cá nhân*, bo bo lo cho mình được mọi ơn phần hồn, phần xác. Hội Thánh từ nay dạy rằng: “Hoàn cảnh biến đổi sâu rộng và cấp bách, đừng ai chủ trương một thứ luân lý duy cá nhân mà không lưu tâm hoặc không màng chi tới diễn tiến thời cuộc. Bổn phận công bình và bác ái được chu toàn mỗi ngày một hơn là do mỗi người biết tùy theo khả năng của mình và nhu cầu của kẻ khác mà mưu ích chung, bằng cách cố võ và trợ giúp những tổ chức công hay tư, nhằm cải thiện những điều kiện sống của anh em mình. Lại có những người, ngoài miệng thì bô bô nói phải rộng rãi và đại lượng, mà thực tế, họ luôn luôn sống chẳng quan tâm gì đến nhu cầu của người khác trong xã hội quanh mình...” (Hiến chế nói trên, số 30).

Và Hội Thánh kết luận: “Vậy mỗi người đều phải coi người đồng loại, không trừ ai, như “cái tôi thứ hai”; cho nên, trước hết phải quan tâm đến sự sống của họ, và quan tâm đến những phương tiện cần thiết giúp họ sống một đời sống xứng đáng, chứ đừng bắt chước người giàu có kia, thuật trong Phúc Âm, ăn uống no đủ mà không săn sóc gì tới người nghèo La-da-rô” (Hiến chế nói trên, số 27). Nhưng trái lại: “Kẻ có hai áo, hãy chia cho người không có, và kẻ có của ăn cũng hãy làm như thế” (Lc 3.11).

3/ Trong anh chị em có mặt đây, có ai mắc nợ tiền nong, của cải gì người khác không? Không à? Cho đi không có ai mắc nợ, thì Thánh Phaolô cũng nói rằng: bất cứ ai trong chúng ta cũng đều mắc nợ. Anh chị em đoán thử coi mắc nợ ai? mắc nợ điều gì? Chắc có người nói: Mắc nợ Chúa! Đúng! Vì thế, trong kinh Lạy Cha, ta xin: Xin Cha tha nợ cho chúng con... Tội lỗi ta là những món nợ Thiên Chúa, ta không đền trả nổi. Ngay các ơn phúc vô vàn, vô số phần hồn cũng như phần xác Chúa ban cho ta, đó cũng là những món nợ ân tình ta đền đáp sao cho xứng! Nhưng ta còn mắc nợ ai nữa không? Thánh Phaolô dạy: “Anh em có mắc nợ... đó là món nợ tình thương nhau” (Roma 13.8). Yêu nhau là món nợ ta phải trả cho đồng loại. Không yêu thương, ta sẽ mắc nợ, và ngày phán xét, Chúa sẽ buộc tội. Còn trái lại ai yêu nhau, đó là đã trả xong món nợ, và ngày phán xét, Chúa sẽ xử khoan dung, thương xót: “Phúc cho kẻ biết xót thương, vì họ sẽ được thương xót”. Ngày đó, Chúa còn nói: bao nhiêu lần các người làm những việc đó (việc thương giúp) cho một trong những người hèn mọn là anh em Ta đây, tức là các người làm cho Ta vậy” (Mt 25.40).

4/ Nhưng thôi, ta tạm gác việc nói đến mắc nợ, nghe buồn và nặng nề. Ta hãy nói đến cái vui của người *biết cho đi*. Đây chính Chúa phán: “Ai cho thì có nhiều phúc hơn là lãnh” (Cv 20.35). Hãy xem Thiên Chúa: Ngài luôn luôn cho đi, luôn ban ơn, thí phúc. Cả cuộc sống đời đời của Ngài là để ban ơn, giáng phúc cho tạo vật, nhất là cho loài người: phúc đời này, phúc đời sau... Cho nên, Thánh Phaolô viết cho bổn đạo Côrintô: “Anh em biết lòng quảng đại bao la của Chúa chúng ta rồi đó: làm sao giàu có như Ngài, mà vì anh em, Ngài đã nên nghèo khó (nghĩa là Ngài bỏ toà cao sang, vinh hiển, xuống làm người nghèo khó, sinh trong máng cỏ, chết trần trụi trên thập giá). Để làm gì? Để làm cho anh em nên giàu có nhờ sự hạ mình xuống nghèo khó của Ngài!” (2Cr 8.9). Đó, Chúa cho ta như thế đó! Vậy, chúng ta hãy để lòng ta cảm động, trước tình thương rộng rãi vô bến bờ của Chúa Giêsu

đối với ta, mà ra sức đáp ân. Đáp ân cách nào? Bằng cách thương yêu và cho đi rộng rãi với anh em mình, nhất là những người nghèo khổ, vì Chúa phán: Làm cho họ, là đền đáp chính mình Chúa!

Biết cho đi là cả một nghệ thuật biết ơn!

Biết cho đi là cả một nghệ thuật tạo hạnh phúc mình!

Biết cho đi còn là một sự khôn ngoan!

bởi vì Chúa phán: “Bố thí, giúp đỡ người nghèo là tậu được một kho tàng trên trời” (Mt 19.21). Đó là biết gửi tiền vào ngân hàng trên trời, không sợ trộm cắp, không mỗi một đực khoét, không sợ mất giá, và tỉ lệ lãi suất cao nữa! “Vì ai gieo sên thì gặt sên, gieo hậu thì gặt hậu” (2Cr 9.6). Đừng sợ giúp người khác mình sẽ thiếu thốn! Đây Lời Chúa dạy: “*Thiên Chúa có quyền đổ tràn ơn lộc mọi thứ xuống cho anh em, để anh em vừa được luôn luôn sung túc mọi bề, vừa còn dư giả mà làm mọi việc phúc đức*, như lời Kinh Thánh đã chép: “...Đấng đã cung cấp giống cho kẻ gieo và bánh nuôi mình cho họ”, tất sẽ cung cấp và làm dư dật giống cho anh em gieo làm phúc, và sẽ cho sinh sôi nảy nở hoa quả công đức cho anh em... Anh em sẽ được nên phú túc mọi bề, để thi hành mọi việc bác ái” (2Cr 9.8-11).

Quả thật, ta chưa thấy ai bác ái, rộng tay làm phúc và bố thí, mà phải đói bao giờ.

5/ Cuối cùng, ta hãy xem gương bốn đạo tiên khởi: họ được tràn đầy Chúa Thánh Thần, cho nên, dù họ chỉ là bốn đạo mới, mới rửa tội ngày lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống, mà họ thương yêu nhau, đùm bọc nhau, đến nỗi người lương dân phải khen: “Kia! Xem người có đạo họ thương yêu nhau dường nào!”. Khen rồi, họ ùn ùn kéo nhau vào đạo. Còn sách Thánh Kinh thì khen họ rằng: “Cộng đoàn những kẻ tin hết thảy đều coi mọi sự như của chung: đất đai, của cải, thì họ bán đi mà phân phát cho mọi người, ai nấy tùy theo nhu cầu của mình... Cho nên, giữa họ không có ai phải túng thiếu... Họ cùng nhau chia sẻ của nuôi thân... Tất cả những sự ấy, họ làm với một lòng hân hoan và dạ đơn thành, trong lời ngợi khen Thiên Chúa và trong sự mến phục của toàn dân” (Cv 2.42; 4.32,34).

## Tích truyện

Đây là câu chuyện có thật 100%. Tháng I năm nay (1988), có một cố nhân viên Hợp Tác Xã kia, lên Đền Đức Mẹ Hằng Cứu giúp dự lễ, thì thấy kêu gọi giúp trại phung Qui Hoà. Được học Lời Chúa, biết đem thương yêu đến với mọi người. cô đã về gom góp tiền bạc lên dâng 100.000 đồng. Cô không phải là người giàu có như Zakêu, chia nửa gia tài cho kẻ khó, nhưng xét lòng đại độ và thương người nghèo khổ, thì hai bên giống nhau. Hỏi cô rằng:

- Có tiếc của không?

Cô đáp:

- Có chứ! Vì con có chút của ấy dành dụm, nên cũng tiếc lắm! Nhưng khi nghĩ đến những anh em đã bị bệnh phung cùi rúc rĩa, nhức nhối ngày đêm, mà nay còn bị thiếu thuốc men, và đói ăn thì thấy tội nghiệp quá! Phần con vẫn được Chúa cho đủ ăn, đủ mặc, thì phải biết thương đến những anh em xấu số đó chứ!

## BÀI LỜI CHÚA 52 TRỌNG CỦA NGƯỜI NHƯ TRỌNG CỦA MÌNH

Chúng ta đều biết chuyện ông Tô-by-a. Ông cùng với đồng bào bị đi lưu đầy sang Ni-ni-vê. Là người giàu có, ông giúp đồng bào khốn khổ, nhất là chôn cất đồng bào bị giết và bị vắt xác sau tường luỹ. Nhưng thử thách đã đến, ông bị mù cả hai mắt; do đó, của cải càng ngày càng tiêu hao hết sạch. Đây là đoạn truyện tiếp theo do ông kể lại quãng đời nghèo khổ ấy:

## Trích sách Tô-by-a, ch.2. -3.

Thời ấy, An-na, vợ tôi, phải canh cửa việc vãn phận gái. Nhà tôi giao hàng cho chủ mướn và họ trả công cho nàng. Số là mồng bảy tháng ba, nàng xén tám vải và đem giao cho chủ thuê. Họ đã trả trọn công cho nàng, lại còn làm quà cho nàng một con dê con để khao một bữa. Khi nàng về nhà và đi qua bên cạnh tôi, con dê cất tiếng kêu be be. Tôi mới gọi nàng lại mà bảo:

- Con dê ấy ở đâu đến? Hoạ chẳng là của trộm cắp? Hãy đem trả cho chủ nó. Vì ta không được phép ăn của gì trộm cắp!

Nàng đáp:

- Quà người ta tặng tôi thêm vào tiền công đó mà!

Tôi không tin và cứ bảo phải trả lại cho chủ. Tôi lấy làm xấu hổ thay cho nàng vì điều đó. Bực mình, nàng gắt với tôi:

- Thế các việc bổ thí, làm phúc của ông đã đem lại gì cho gia đình ta nào? Đó, đem mù loà, đem nghèo túng, chứ có gì nữa đâu?

Rất đổi buồn phiền, tủi nhục, tôi đã rên lên và khóc... Tôi cất tiếng cầu xin Chúa cất tôi về nơi vĩnh cửu, để khỏi nghe những lời nhục mạ.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Tại sao ông Tô-by-a cầu xin Chúa cho ông chết? Vì cảm thấy nhục nhã! Đây nhé: Xưa giàu có, làm phúc bổ thí, chôn cất kẻ chết, nay bị mù loà, tàn tật, nghèo túng, phải sống nhờ tiền lao động của vợ nuôi. Đó là một cái nhục, người vợ không có lòng nhân đức ấy còn nhiếc móc ông như ta vừa nghe. Bà nói: ông làm bao việc phúc đức kia, nào chúng đem lại gì cho ông? Chúa có trả công cho ông bằng tiền của không? Hay trái lại, ông bị chuốc lấy mù loà và nghèo đói. Đó là cái nhục thứ hai. Bà còn làm nhục thêm nữa cho ông là đã như thế, ông còn cứ khăng khăng trong sạch, cứ làm ra vẻ thà đói còn hơn ăn của trộm cắp. Kể ra, chúng ta cũng thấy bà vợ có lý phần nào: giá ông chịu khó kiên nhẫn hỏi vợ cho rõ ràng xem con dê ấy ở đâu, và khi vợ nói là quà biếu thì tin vợ đi. Ông quá thẳng thắn và cố quyết, nên làm vợ bực tức. Nhưng đầu sao, ở đây, chúng ta phải ghi nhận điều Chúa muốn dạy ta qua thái độ ông Tô-by-a, *là thà đói, chứ không thà ăn của trộm cắp.*

Đó là vì:

### **1/ Chúa muốn ta tôn trọng của cải tha nhân:**

Ông Tô-by-a đã nghĩ đúng: của ai người nấy là chủ, và quyền sở hữu ấy, ai khác đều phải tôn trọng. Thiên Chúa đã ghi luật ấy trong lương tâm, nên tự nhiên, ai ai đều biết phải tôn trọng của người khác, không được lấy, không được xâm phạm. Hơn nữa, Chúa còn long trọng xác nhận quyền sở hữu bằng hai giới răn 7 và 10: chớ lấy của người và chớ tham muốn của người.

Nhưng *tại sao* phải tôn trọng của đồng loại? *Xin thưa*: lý do không phải vì của cải ấy thánh thiêng; hay vì nó giá trị, đắt tiền quý báu, cho bằng là vì chính người đồng loại; tức là: vì không được để cho người đồng loại phải buồn khổ, phải thiệt hại. *Cái nhắm đến ở đây, trước tiên là nhắm đến con người.* Và vì thương yêu họ, ta không lấy không làm thiệt hại vật gì thuộc về họ, để họ phải buồn khổ. Các đồ vật ấy như nhà cửa, dụng cụ, quần áo, tiền nong..., đã trở nên thành phần của con người họ, nên tay chân họ, đời sống họ. Chạm tới chúng là như chạm tới con người họ. Nếu Chúa dạy ta yêu thương và tôn trọng họ, thì Chúa cũng dạy ta phải tôn trọng luôn cả những thành phần ấy của con người họ nữa. Do đó, ta thấy giới răn 7 và 10 liên hệ mật thiết với đức yêu người và được nâng đỡ

bởi đức yêu người. Tóm lại, yêu người thì ta không lấy của họ; xâm phạm của cải của người, đó là ta không yêu thương họ.

Chính Kinh Thánh dạy rõ ràng ở Thánh Thư Rôma 13.9: “Các điều... chớ trộm cắp, chớ tham muốn..., tất cả đều tóm lại nơi một lời này: Người hãy yêu mến đồng loại như chính mình. Mà yêu mến hẳn không làm hại người đồng loại...”

Bây giờ, ta phân tách cụ thể xem tôn trọng của cải đồng loại gồm có những việc gì?

a/ Trước tiên, của ai ta *không được lấy khi chưa có phép họ*, tức là ta không chỉ đừng trộm cắp, cướp giật...; điều này quá rõ, khỏi cần nói dài, mà còn giữ gìn, bảo vệ của cải họ cho đừng bị hư hỏng. Chẳng hạn, người ta phơi đậu ngoài trời, mưa bắt đầu đổ hột, ta hãy giúp đem vào nhà; thấy chiếc xe đạp ai đổ giữa đường, ta nâng nó dậy, thấy áo ai phơi sắp rơi xuống sông lầy, ta nhặt, mắc vào dây tử tế...

Cách riêng, trong những trường hợp quan trọng hoặc nguy kịch, ta càng có trách nhiệm tích cực hơn, cho dù không ai trao phó cho ta: như khi thấy lửa bắt cháy nhà hàng xóm, phải tuý sức đến ngay bảo vệ của cải và trợ giúp chữa lửa. Không ai nói yêu thương đồng loại mà lại đứng đưng: cháy nhà hàng xóm, bình chân như vại. Thế là không yêu thương! Bảo vệ của cải, nhà cửa họ, chính là yêu thương họ. Hoặc đang đi xe qua đường, thấy trẻ con chơi lửa gần bồn xăng gần nhà tranh dễ cháy, đừng có thái độ mà ngày nay người ta gọi là “mackeno”, tức là mặc kệ nó, sống chết mặc bay..., đường ta cứ đi, không dừng lại răn bảo, lấy cớ vội việc hay sợ bùn dây bẩn quần áo...

b/ Thứ đến, ta *phải có trách nhiệm đặc biệt hơn* khi của cải ấy lại *được ký thác* cho ta coi sóc hay sử dụng.

**Khi sử dụng:** phải cẩn thận và giữ gìn nó. Thường ta có tật xấu là của mình thì quý, của người lơ là. Mượn ai cuốn sách, hãy bọc bìa lại, đừng cầm đọc khi tay dính đất, nhọ nôi hay dầu nhớt, đừng quăng bừa bãi trên đất, chỗ dơ, dễ cháy, chỗ trẻ em có thể lấy chơi hay xé rách...; cũng đừng chuyển tay cho mượn khi chưa có phép của chủ nó... Về các vật khác cũng vậy...

Đôi trường hợp, các vật để ta sử dụng không có người rõ ràng đứng ra cho mượn, tỉ dụ những bàn ghế trong hội trường, rạp ciné, tiệm giải khát, ghế băng đá ngoài công viên, các đồ dùng trong lớp học, sách hát trong nhà thờ, sách Kinh Thánh trong các lớp dạy Kinh Thánh hoặc nhóm chia sẻ Lời Chúa, các vật ấy có chủ, có khi chủ là một tập thể: Nhà nước, cộng đoàn, nhà thờ, nhóm Cầu nguyện..., ta cũng phải cẩn thận và gìn giữ như thể của mình.

Càng phải cẩn thận hơn nữa, khi ta là người *được uỷ thác* như bảo vệ, gác dan, quản lý, thủ quỹ... Kinh Thánh dạy: “Nơi người quản lý, người ta đòi phải có sự trung tín” (2Cr 4.2).

Một người bảo vệ, một nhân viên an ninh, trong vài trường hợp đặc biệt, có khi phải liều hi sinh sức khoẻ hay thí mạng để bảo vệ của cải, tài sản người ta ký thác cho mình coi sóc, cai quản...

Kỳ này thế đã đủ. Kỳ sau, ta sẽ nói đến làm thiệt hại và sự đền bù.

Trước khi chấm dứt, gia đình ta hãy ghi nhớ mấy câu cần thiết trên kia, tức là: Tôn trọng của cải tha nhân, trước tiên là vì ta yêu họ. Yêu thương thì không làm thiệt hại ai; làm buồn khổ cho ai cả! Ta hãy xét mình xem, ta đã sống như thế chưa? Cứ thử tưởng tượng ta đứng vào địa vị một người đau đớn, mất một chiếc xe đạp mà họ đã phải dành dụm cả năm trời. Đau xót biết bao! Tội nghiệp họ! Nếu ta thương người, đâu có nỡ làm họ đau đớn như thế! Chuyện đánh bạc cũng là một thứ trộm cắp. Cứ thử nghĩ xem: kẻ được bài bạc, hả hê sung sướng ăn chơi..., đang khi đó người thua bạc, đau đớn, xót xa, về nhà đánh đập vợ con, tra khảo lấy tiền chơi tiếp, rồi thua nữa: cả một gia đình đói khổ, đau thương. Ta cứ ở hoàn cảnh họ xem ta khổ sở chừng nào. Vậy yêu thương người, không được làm người buồn khổ, thiệt hại. Ôi đức yêu thương của đạo Chúa dạy ta thật cao cả! Nó giúp cho con người sống hoà thuận, bình an và hạnh phúc biết bao!

Vậy nếu thế gian chạy theo ma quỷ để làm khổ người ta, thì ít ra, phần chúng ta, con cái Chúa là Cha đầy yêu thương, hãy yêu thương và tôn trọng *cả người lẫn của* đồng loại.

## Tích truyện

Ông Vua Nhật có 100 bình quý, một hôm, một quân thần sơ ý làm vỡ một chiếc. Vua sai quân chém đầu. Một đại thần khác thấy vậy đến bên tủ chứa các bình ấy, lấy vai đẩy chiếc tủ, cả 99 chiếc đều rơi vỡ tan tành. Vua giận như điên. Song trước khi trị tội, vua hỏi:

- Tại sao khanh cả gan làm việc điên rồ ấy?

Vị đại thần đáp:

- Hạ thần thấy vì làm vỡ một chiếc bình, mà Bệ hạ sai giết một tôi trung, thế thì 99 chiếc còn lại sẽ làm chết 99 nhân mạng nữa. Nên thần xô cho vỡ để một mình thần chết thôi.

Vua nghe lời nói, tỉnh ngộ và tha cho cả hai người.

## BÀI LỜI CHÚA 53 PHẢI ĐÈN TRẢ

Ông Nê-hê-mi có phận sự giúp dân Israen từ đất lưu đầy trở về quê hương và tổ chức lại xã hội, cùng một lúc xây lại Đền Thờ Yêrusalem và thành lũy. Ông gặp rất nhiều khó khăn. Sau đây là một trong những khó khăn ấy. Ông đã giải quyết thế nào? Ta hãy đọc Lời Chúa sau đây:

### Trích sách Nêhêmi, ch.5

Trong khi xây dựng lại thành lũy Yêrusalem, dân Israen phải tự tìm kế sinh sống rất chật vật. Nhiều người phải đi vay nợ nơi các kẻ cho vay nặng lãi vô nhân đạo, chỉ rinh những lúc túng quẫn để làm giàu trên xương máu đồng bào. Tiếng kêu than đã vang đến tai Nê-hê-mi. Người thì than:

- Con trai, con gái chúng tôi, chúng tôi phải bán đợ để có lúa ăn mà sống.

Lại có kẻ khác kêu:

- Chúng tôi phải cầm cố ruộng đất hương hỏa, nhà cửa tổ tiên để có của ăn trong thời đói kém.

Kẻ khác nói:

- Chúng tôi phải cầm thế vườn nho, ruộng dâu để vay bạc nộp thuế..., phải bắt con trai, con gái chúng tôi làm nô lệ, con gái chúng tôi có đũa bị hiếp đáp mà chúng tôi đành chịu bó tay; đang khi đó, nhà cửa chúng tôi bây giờ thuộc về người khác...

Khi nghe các lời oán than ấy, ông Nê-hê-mi rất phẫn uất, và ông đã triệu tập đại hội quần chúng. Ông đứng lên nói mạnh mẽ:

- Phải chăng các ông đây có những người đã không đi trong sự kính sợ Thiên Chúa, làm cho dân ngoại có cơ sỉ mạ Người? Phải chăng các ông đã muốn nghiền nát anh em mình dưới ách nặng của các ông?

Cử tọa làm thinh, không nói được lời nào. Ông nói tiếp:

- Cả tôi và anh em tôi cũng đã cho dân chúng vay bạc và lúa, chúng tôi sẵn sàng xoá món nợ đó. Vậy, phần các ông, ngay hôm nay, hãy hoàn lại cho dân nghèo ruộng đất, vườn nho, vườn dâu và nhà cửa của họ, và nếu họ đã vay lúa, dầu hay tiền bạc, các ông cũng hãy tha món nợ ấy cho họ.

Nghe lời ông, họ đã đồng thanh nói:



- Chúng tôi xin hoàn trả mọi sự, mọi vật và không đòi gì cả. Chúng tôi sẽ làm theo lời ông vừa nói.

Ông Nê-hê-mi liền cho gọi các tư tế đến và bắt họ thề phải làm như lời hứa. Đoạn ông rũ vạt áo mà nói:

- Thiên Chúa sẽ rũ như thế này khỏi nhà của Ngài và các phúc lành của Ngài những kẻ nào không giữ lời thề! Và như thế, nó sẽ bị rũ sạch và nên trống không!

Và toàn thể đại hội thưa:

- Amen! Đồng ý như vậy!

Rồi người ta ngợi khen Thiên Chúa! Quả thật, những kẻ chủ nợ đã làm theo lời hứa, và bình an đã ngự trị trong toàn dân từ đó.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Nghe tích truyện Kinh Thánh hôm nay, các anh chị em có đồng ý thấy vừa tức giận, vừa khâm phục không? Tức giận vì những người dân thánh của Chúa mà vì ham tiền của, nỡ cho vay nặng lãi anh em mình, lợi dụng lúc họ túng quẫn mà cầm cố nhà cửa, ruộng đất của họ. Nhưng cũng phải khâm phục là họ đã nghe lời răn đe của Nê-hê-mi, và vì kính sợ Chúa mà hoàn trả mọi nợ nần, cầm cố. Chuyện ấy không phải dễ đâu! Anh chị em ta đây có làm được như thế không? Đã làm thiệt hại của ai, không những phải xin Chúa tha tội, mà còn phải hoàn trả, hoặc bồi thường... Không đền trả, tội không được tha. Có nhiều người cứ tưởng lấy của người, làm hại của người, rồi đi xưng tội là xong. Đâu có đơn giản thế! Ấy vì vấn đề điều răn thứ 7 rắc rối như vậy, nên khuyên anh chị em có lỡ phạm tội gì khác thì phạm, chứ chớ phạm tội điều răn thứ 7. Lại có người tưởng chỉ tội dâm dục mới sa hỏa ngục, còn tội trộm cắp thì không hề gì. Kinh Thánh không nghĩ như thế, đây: "Anh em chớ làm tường mà nguy: vì tất cả những kẻ dâm dục, thờ quỷ..., ngoại tình..., *trộm cắp, tham ô*, nghiện ngập, chửi bới, *cướp giết*: các kẻ ấy đều bị loại khỏi Nước thiên đàng" (thư 1Cr 6.9-10).

Và để phòng ngừa việc lấy của người ta, Chúa ***cấm đến cả các sự tham muốn trong lòng*** của cải người khác: "Người không được tham muốn nhà cửa, tôi trai, tớ gái, vợ con đồng loại, bò lừa và bất cứ vật gì của nó" (Xh, 20.17). Do đâu trộm cướp bắt đầu? Thưa: do lòng tham muốn. Và trộm cướp còn do sự lười biếng: không làm việc mà cứ muốn có ăn, có mặc. Do đó, Thánh Phaolô dạy: "Người trộm cắp, đừng trộm cắp nữa. Phải hơn, hãy tự tay chịu khó làm việc" (Ep 4.28). Nhưng tham muốn nghĩa là gì? Đứng trước cửa hàng bày một chiếc xe đạp tốt, đẹp, mình ham thích, muốn có: Chúa có cấm điều đó chăng? Không! Ước muốn và tìm cách có tiền một cách lương thiện để có chiếc xe đạp ấy, không có gì là tội cả. Tội là ở chỗ mê muốn đến nỗi tìm cách đoạt được vật ấy cách bất lương bằng sự ăn cắp, lừa gạt.

Kinh Thánh còn dạy: "*Không được lường gạt* người đồng loại" (Lv 19.11). Kẻ lường gạt không chỉ vi phạm đến của cải người khác, hẳn còn làm hư hỏng một cái gì quý báu hơn: đó là sự tín nhiệm, tin cậy giữa người với người.

Chúa cũng dạy ***không được câu thiếu, cân thừa***: "Người không được dùng quả cân lớn, quả cân bé, đấu lớn, đấu nhỏ; nhưng người phải có quả cân và cái đấu chính xác, công minh... Thật là đồ quái gở đối với Thiên Chúa, những ai làm các điều gian phi như thế" (TI 25.13-16).

Cũng đáng bị kết án như thế những ***việc làm giả dối***, đồ dỏm, áo giả, mũ giả, rồi những sản phẩm kém chất lượng,... Tội càng lớn, nếu những cái giả ấy can hệ đến sinh mạng người khác, chẳng hạn như thuốc tây giả. Mong nhà cầm quyền ra hình phạt rất nặng, tối đa cho những kẻ dã tâm, lòng lang dạ thú ấy, để người khác thấy đó mà sợ .

Cũng mang tội, kẻ nào chào hàng, quảng cáo lếu láo, lừa gạt, để che đậy những hư hỏng của hàng hoá mình: trái cây hư thối ở trong, mà nói vẫn còn tươi ngon...

Nhất là tội **chiếm đất đai, của cải của kẻ nghèo khó**, thấp cổ bé họng, hoặc lợi dụng hoàn cảnh khó khăn, tung quần để trục lợi, đấu cơ, như ta đọc trong bài Kinh Thánh hôm nay, thì Chúa ban bố những lệnh và luật nghiêm ngặt chống lại: “Ở giữa dân Ta, có bọn ác ôn: chúng rình như lũ đánh chim, chúng lom khom đặt bẫy bắt người... Nhà chúng mưu gian ứa đầy, bởi thế, chúng đã làm lớn, tâm giàu, đã nên béo mập nhể nhể...” (Yêrêmia 5.26-27); “Khốn cho những kẻ đầu cơ nhà liền nhà, ruộng nối ruộng... cho kỳ hết chỗ để mình độc quyền cư trú trên toàn nội địa...” (Ys 5.8); “Thiên Chúa sẽ ra toà phán xét các dân, sẽ đi vào phiên án xử hàng kỳ mục, và vương công trong dân Người: 'Chính các người đã ngốn cả vườn nho; chính trong nhà các người, của cải người nghèo khó đã mất trộm... Các người đã nghiền nát dân Ta, đã đập vào mặt lũ nghèo'” (Ys 3.13-15). Hẳn chúng ta còn nhớ vụ vườn nho của ông Nabót. Vua muốn chiếm, song buồn phiền vì Na-bót không chịu. Vợ vua bày kế giết Na-bót với những tội chụp mũ. Na-bót chết, Vua rảnh tay chiếm lấy vườn nho: cuộc ám sát được che phủ bởi những lý lẽ có vẻ hợp pháp ấy phơi bày cho thấy: nơi những kẻ giàu có và quyền thế, cái lòng ham sang giàu và sống sung sướng, phê phỡn của họ không hề lùi bước trước tội ác, bất công... ngay cả phạm thượng với Chúa.

Trong thời đại ta, còn phải kể đến tội bất công, làm thiệt hại **do việc làm cầu thả, thiếu trách nhiệm**, hoặc **lãng phí thời giờ lao động** cách vô căn cứ, không có lý do..., gây tổn thất cho xí nghiệp, nhà máy, chủ nhân hay khách hàng...

Có người hỏi: ăn cắp của công có tội không, lấy cơ vì chủ giàu có hoặc Nhà nước nhiều tiền, lắm của? **Đáp:** Sự kiện người chủ nhiều tiền, lắm của không là lý do cho phép ta lấy của công ấy đâu, dù chủ nhân là một tập đoàn, hoặc là Nhà nước. Người ta lắm tiền, giàu của, mặc người ta. Họ sẽ phải tính sổ với Thiên Chúa về việc họ có chia sẻ của cải, hoặc sử dụng đúng đắn hay không. Phần ta, cái tội nằm trong ta: đó là lòng tham, và hành động lén lút lấy cắp những đồ vật không thuộc quyền sở hữu của ta. Chỉ trừ một trường hợp: người chủ kia xử bất công với ta. Lúc ấy, việc trước tiên ta phải làm là thương thuyết với chủ nhân, để họ sửa lại bất công ấy. Nếu họ cứ ngoan cố, không chịu sửa chữa, lúc ấy, *luân lý cho phép* người làm công kín đáo lấy của chủ cái phần thiệt hại mình phải chịu do bất công của chủ. Luật luân lý gọi trường hợp này là “kín đáo đền bù”.

Cho tất cả các việc lấy của người khác nói trên và còn nhiều trường hợp khác không kể xiết, Chúa dạy phải *đền trả*. Lý do: của người ta, ta phải hoàn lại cho chủ nó. Quyền tư hữu đòi hỏi như vậy. Vì của cải nào có chủ nấy. Chầu về hợp phớ! Làm thiệt hại thì phải bồi thường! Chiếm hữu bất hợp pháp thì phải trả lại. Muốn thi hành trọn luật điều răn thứ 7 vừa nói đó, thì việc *trước tiên* là phải có *lòng ăn năn thống hối*: vì đã có lòng tham lam mà xúc phạm đến Thiên Chúa và vi phạm đến anh em, làm buồn khổ cho họ. Không có lòng sám hối này, việc đền trả kia không đạt hết ý nghĩa, và dễ sa ngã lại. Vì như người xưa có câu: “Thiện căn ở tại lòng ta”. Sám hối là tu bỏ lại cái lòng ta, cho không còn tham nữa, cho nó trở về sự thiện. *Rồi sau đó*, việc đền trả, hoặc bồi thường bên ngoài sẽ thể hiện cái ăn năn bên trong: vì đền trả, bồi thường là một việc đau đớn, cực nhọc cho ta. Vậy, khi ta cố gắng đền trả, làm cho sự bất công, sự vi phạm quyền lợi và của cải của anh em ta được đền bồi xứng đáng, thì ta bộc lộ sự xác thực của việc ăn năn, sám hối bên trong. Do đó, kẻ nào, khi đền trả mà cầm lấy đồ vật ấy thầy vào mặt người kia mà nói: “Đây tao trả, tao không thêm!”, thì người đó mới chỉ làm một việc đền bồi bề ngoài, mà bên trong không có lòng sám hối tội lấy của người, hấn trả lại vì hấn thấy ăn không được, nuốt không trôi! Trước toà án Chúa, hấn chưa sạch tội lấy cắp của đồng loại.

*Hỏi:* Khi chưa có phương thế để trả thì sao? **Đáp:** Phải thực sự hứa chắc chắn trong lòng trước mặt Chúa là sẽ trả khi có phương thế. Nhưng đằng khác, đừng đợi khi nào có đầy đủ mới trả, ta sẽ chẳng bao giờ thấy mình đầy đủ cả. Hãy cứ để dành mỗi lúc một chút góp lại sẽ đủ; hoặc tốt hơn trả từng phần. Trong trường hợp thật sự kiệt quệ, không còn cách nào trả nổi, hãy trình linh mục giải tội để được chỉ giáo.

*Hỏi:* Người bị ta lấy cắp chết rồi, thì ta trả cho ai? **Đáp:** Cho vợ, chồng, hoặc con cái họ. Nếu không còn ai, trình vị linh mục giải tội để ngài chỉ cách cho, hoặc làm phúc bố thí, hay cúng vào việc phúc thiện: trại cùi, cô nhi viện, viện dưỡng lão...

*Hỏi:* Đền trả thì mắc cỡ, xấu hổ, phải làm cách nào? **Đáp:** Có thể dùng cách nặc danh: gửi tiền cho họ qua bưu điện mà không đề tên mình, hoặc nhờ cha giải tội chuyển giùm.

Xin các bậc phụ huynh lưu ý về thiếu nhi trong vấn đề này. Ngoài các điều đã nói trên, thiếu nhi có vài điểm đặc biệt:

1/ Thứ nhất: trẻ em hay thích phá phách, nhất là đối với của công, của tập thể: ghế, bàn nhà thờ hay trường học, công viên... Việc cần làm là tập cho nó *ý thức tính cách thánh thiêng của quyền lợi và của cái người khác*, và làm cho chúng thấm điều đã nói ở bài trước: yêu thương thì đừng làm hại người, cho dù người ấy vắng mặt hay người ấy là một tập thể. Cái chính là yêu thương. Phải tập ngay cho các con em ta từ nhỏ, trong gia đình, biết tôn trọng vật dụng của người khác, của cha, của mẹ, của anh chị, của em nó. Dạy nó tính cách thánh thiêng của quyền tư hữu: tức là vật gì cũng do Chúa tạo dựng, rồi do con người lao lung nghĩ ra, chế tạo, nên vật gì cũng quý. Chúa uỷ thác cho mình sử dụng và quản lý, nên phải tôn trọng nó, đừng phá huỷ, hoặc chênh mảng để lay lắt, cho nó bị hư hỏng, Tập cho con em biết trách nhiệm về của cải của nó, và tôn trọng của cải người khác, vì Chúa muốn.

2/ *Huấn luyện lương tâm* chúng nó để tránh nhiễm các tư tưởng người đời được phô bày cách riêng qua phim ảnh, báo chí, trình bày sự giàu có như mục đích đời người phải đạt tới với bất cứ giá nào - cách vô lương tâm, vô liêm sỉ, bằng lừa đảo - được tôn thành một nghệ thuật sống ở đời, hoặc bằng cách ăn cắp, cướp giết được coi như tài khéo. "Khôn thì sống, mồng thì chết"... Những phương tiện truyền thông ngày nay đã sớm làm cho trẻ em biết những mưu gian lừa đảo, cướp giết, giết người cướp của. Cứ xem báo Công an là đủ rõ. Thời trước giải phóng, có chiếu một bộ phim: người kia huấn luyện cho 5 con chó đi cướp nhà băng với tất cả sự chính xác, điều luyện như máy móc. Có lần, ta nghe thuật truyện một đứa cháu giết bà để lấy tiền đi xem xi-nê...! Tất cả những chuyện đại loại như vậy, làm cho người có trách nhiệm và bậc phụ huynh phải giật mình trước sự sa đoạ của tâm hồn con người, con người đã có thể thành lang sói, và ngay từ còn thiếu thời!!!

3/ Xin mời quý phụ huynh hãy xét lại *bầu khí của gia đình mình*. Trẻ con như con cá, sống mãi năm này qua năm khác trong bầu nước độc hại, tất nó sẽ nhiễm bệnh. Bầu khí gia đình mà đầy yêu thương, chia sẻ đồng đều, tôn trọng nhau, đứa trẻ ấy tất nhiễm được tâm trạng tốt. Ngược lại, bầu khí gia đình đầy ích kỷ, xấu xí nhau, đầy tình thần duy vật (Than ôi! Đa số lai như thế!), suốt từ sáng chí tối chỉ lo có một điều duy nhất là làm tiền, là kiếm lợi, rồi cãi vã, xô xát nhau vì quyền lợi..., thử hỏi làm sao lớn lên con em ta lại không đi theo con đường mà từ bé nó đã được gia đình dẫn nó đi? Nếu từ nhỏ, cha mẹ, anh chị đã tập quen cho con em không biết kiềm chế mình, không biết từ chối mình một vật gì..., thì khi lớn lên, nhu cầu càng tăng, nó sẽ không tự kiềm chế, muốn gì, mong ước gì là phải tìm cách thoả mãn ngay. Vô tình, vì quá thương con, cưng chiều con mà đã tập cho con làm những tên kẻ cắp, cướp giết, lường gạt, gian lận, làm sâu mọt cho xã hội. Và thử hỏi, tất cả các gia đình đều làm thế, thì cả xã hội sẽ ra sao?

Ta hãy cùng nhau đọc kinh Đền tạ và cầu xin cho gia đình ta biết thực hành bài học Lời Chúa hôm nay.

## **BÀI LỜI CHÚA 54 ĐIỀU RĂN THỨ 8: CHỖ LÀM CHỨNG ĐỐI**

Ta hãy xem bài Kinh Thánh thuật lại chuyện loài người từ nguyên thủy đã bị Satan gieo vào lòng tình thần gian trá thế nào:

### **Trích sách Khởi Nguyên, ch.3**

Rắn là vật tinh ranh, xảo trá hơn mọi dã thú Thiên Chúa đã làm ra. Nó đến với bà Eva và nói:

- Hẳn Thiên Chúa đã phán: Các ngươi không được ăn cây nào trong vườn cả. (Dĩ nhiên là nó có ý gieo sự ngờ vực về lòng tốt của Thiên Chúa vào lòng bà).

Ngay tình, bà cứ thực đáp:

- Đâu có! Mọi quả cây trong vườn, chúng tôi được ăn cả, chỉ trừ quả cây ở giữa vườn, thì Thiên Chúa phán: "Các người chớ có ăn, kẻo chết uống mạng. (Đó là Thiên Chúa thương chúng tôi, sợ chúng tôi phải chết vì ăn quả độc ấy).

Nhưng rắn (tức là thần tằm tối, độc ác) chỉ đợi có thể, nên hấn chộp lấy câu ấy mà đưa ý độc vào:

- Chết ư? Chết thế nào được? Quả nhiên, Thiên Chúa biết ngày nào các người ăn nó, mắt các người sẽ mở ra và các người sẽ nên như những Thiên Chúa khác, biết lành, biết dữ. Do đó, Thiên Chúa mới cấm.

Quả nhiên; người đàn bà mắc mưu gian của Rắn. Bà nghĩ: Thiên Chúa sợ con người bằng Thiên Chúa. Bà mới nhìn lên cây, quả cây ăn chắc phải ngon, mà nhìn thì thật sượng con mắt. Bà nghĩ nó đáng quý thực, cây ấy ăn vào thì sẽ được tinh khôn. Thế là bà đã hái quả ấy mà ăn và cũng đã trao cho chồng bảo chồng ăn nữa. Và thế là tai họa xảy ra. Họ đã bị Rắn phỉnh gạt. Mắt họ mở ra, nhưng thay vì thấy mình được bằng Thiên Chúa, thì chỉ thấy mình trần trụi (nghèo nàn đi, mất mọi cái tốt đẹp Thiên Chúa ban cho). Rồi khi Thiên Chúa đến để trò chuyện vào buổi hoàng hôn êm ả, gió thanh bình hiu hiu thổi, thì ông bà sợ quá chạy đi núp mình khuất mắt Thiên Chúa, che giấu sự nghèo nàn, trần trụi của mình. Nhưng Thiên Chúa đã gọi cả hai ra, trách phạt đích đáng.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Satan đã dùng mấy lời khéo léo gài bẫy bà Eva, hấn rất tài tình trong chiến thuật phỉnh gạt này, để đạt mục đích tối tăm: phá đổ hạnh phúc của ông bà tổ tông và của cả nhân loại. Thật khủng khiếp thay! Chỉ một vài lời nói mà có sức phá huỷ cả một công trình tạo dựng tốt đẹp của Thiên Chúa! Nhưng không phải bao giờ nó cũng phá huỷ! Vậy, ta hãy suy nghĩ về cái khả năng tốt đẹp là lời nói mà Thiên Chúa đã ban cho ta. Ta có thể lái về đường tắt là xây dựng, an ủi thông cảm; về đường xấu là phá đổ, lường gạt, gây đau khổ...

1/ Điều trước tiên: **Lời nói là một ân huệ của Thiên Chúa!** Có bao giờ bạn nghĩ thế chưa? Và có bao giờ bạn cảm ơn Thiên Chúa đã ban cho bạn lời nói, và không bị câm? Chắc có lần ta thấy hai người đang trò chuyện, nhưng lại có những cử chỉ kỳ quặc: hai tay họ liên tục làm những dấu hiệu kỳ lạ và nhanh, nét mặt họ cau lại, lúc lại trợn trừng cách khó nhọc, làm ta tưởng họ đang cãi nhau... Lại gần, ta không nghe thấy một âm thanh nào cả! Đó là hai người câm! Tội nghiệp: họ đang cố gắng rất cực khổ dùng những dấu hiệu bàn tay, nét mặt, để nói những câu chuyện không lời. Nhưng thật là vô cùng khó khăn, cực nhọc: vì làm sao diễn tả được tất cả những gì họ cảm, họ nghĩ, họ ước ao... bằng 5 ngón tay và những cử chỉ nghèo nàn ấy?

Vi thế ta thường thấy những người câm rất hung dữ, nóng nảy, nếu không thì ngậm ngậm xa lánh mọi người, càng ngày càng chôn vùi kiếp người trong cô đơn, bị loại xa xã hội loài người...

So sánh với họ, ta thật có phúc và giàu có: sống mà nói được, đó là một sinh thú trên đời. Thường ta coi là chuyện bình thường, kỳ thực đó là một ơn huệ của Thiên Chúa. Thiên Chúa đã dựng nên ta: điều ấy đã rõ. Nhưng Ngài không chỉ dựng nên ta câm nín, như con vật thông minh mà thôi (như con chó trong nhà). Kinh Thánh bảo: Ngài yêu thương và dựng ta "theo hình ảnh của Ngài", tức là phú cho ta khả năng suy nghĩ, trái tim yêu thương và lời nói để phô diễn những tư tưởng và tâm tình dào dạt trong lòng. Có lời nói, chúng ta được truyện trò thú vị, dốc bầu tâm sự cho vơi nỗi sầu, cười đùa cho vui càng thêm vui...

Lời nói thật là một khả năng tuyệt vời, là của báu mà bạn có được, nó làm bạn hạnh phúc. Chẳng may, ngày nào bạn bị câm, bạn sẽ thấy vô cùng bất hạnh, vô cùng cô độc, và chán sống. Vậy bạn hãy tạ ơn Chúa!

2/ Điều thứ hai: **Lời nói cũng là một nghĩa vụ:** Ta cảm ơn Chúa đã ban cho ta lời nói. Cách biết ơn tốt nhất là sử dụng nó đúng như ý muốn của Chúa. Vậy Ngài muốn sao?

Không chỉ muốn ta nói năng, biểu lộ tư tưởng và tình cảm để vui sống, mà còn muốn rằng: nhờ truyền thông cho nhau những ý tưởng và tâm tình, kiến thức, ao ước, quyết định..., ta được học hiểu Chúa hơn mà thông hiệp với chính Chúa và thông hiệp với anh chị em đồng loại. Thế nghĩa là nhờ lời nói, ta nhận ra được Chúa yêu thương ta, ta kết hiệp với Ngài, rồi nhờ lời nói, ta nói làm sao để an ủi, xây dựng, phục vụ, giúp ích mọi bề cho anh em mình...

Buồn thay! Tội tổ tông truyền đã làm cho sự cởi mở, chân thành của ta với đồng loại bị phá huỷ, xáo trộn. Thay vì thông hiệp, yêu thương, ta gieo hận thù, chia rẽ; thay vì phục vụ, ta lường gạt, lừa dối... Cứ xem truyện Kinh Thánh kể trên kia đủ thấy: Sau khi sa ngã theo lời dụ dỗ phỉn phờ của "Cha sự láo khoét" (Phúc Âm Ga 8.44), thì ông Adam đổ tội cho bà Eva, bà Eva không biết trút tội cho ai, liền tố cáo con rắn... Lời nói nay trở ngược mũi giáo: thay vì đem phúc, nay gieo hoạ, gây tang tóc, đổ vỡ, chiến tranh, đau đớn, buồn tủi..., đến nỗi Thánh Giacôbê phải than: "Lưỡi là lửa,.... là tàn lửa nhỏ, thế mà đốt cháy cả đám rừng lớn... Chính hoả ngục đã nhóm lên" (Gc 3.5-6).

3/ Điều thứ ba: ***Nghĩa vụ phải chân thật trong lời nói cũng như cách cư xử***. Thời đại ta, hình như ăn gian, nói dối, lường gạt... đã tới mức trầm trọng, tràn ngập cả mọi tầng lớp trong xã hội... Và tai hại nhất là người ta coi đấy như một sự kiện tự nhiên..., thôi đành chấp nhận vậy. Không được! Người Kitô hữu không thể có thái độ buông xuôi như vậy! Hay chúng ta không còn tin rằng Chúa phép tắc vô cùng? Rằng Chúa quyền phép có thể biến đổi xấu nên tốt? Vậy ta hãy cầu xin, đồng thời phải hành động, dù một phần nhỏ bé, tuỳ sức ta. Có người đã nói: "Thà đốt lên một ngọn đèn nhỏ, còn hơn chỉ ngồi mà nguyên rửa bóng tối". Vậy mỗi người trong chúng ta hãy bắt đầu thắp lên một ngọn đèn nhỏ trong gia đình đã, nghĩa là ta hãy học tập và dạy cả cho con em ta ngay thẳng và thật thà trong lời nói cùng như cách cư xử. Để góp phần vào việc này, xin đưa thêm vài suy nghĩ và thực hành:

a/ *Chức vụ của lời nói là phụng sự chân lý*: lời nói chỉ đạt tới tất cả vẻ cao đẹp của chức năng nó - như ý Chúa muốn - khi nó công hiến đúng như sự thật. Cũng như chiếc đồng hồ mà không chạy đúng giờ, lúc nhanh, lúc chậm, lúc chết... Ra ngoài phố, người ta hỏi: mấy giờ rồi, ta nhìn vào đồng hồ, nó chết queo rồi! Ôi què quá! Nếu sửa mãi không được, thì ta chỉ còn đem bán lạc xoong... Cũng vậy, khi lời nói và cung cách cư xử của ta không đi đúng sự thật, nghĩa là đúng như ta nghĩ trong lòng, và đúng như chân lý của Chúa, thì lúc ấy, ta đã làm hỏng dụng cụ Chúa ban là lời nói, ta đã phản bội chức vụ của lời nói. Và Chúa Giêsu đã dạy: "Lời nói của các ngươi phải là có thì nói có, không thì nói không, còn ngoài ra là do từ ác thần mà nói ra" (Mt 5.37). Lại có lời khác rằng: "Ta bảo các ngươi: mọi lời hư từ người ta nói ra, người ta sẽ phải trả lễ ngay phán xét. Vì bởi lời người nói, người sẽ được trắng án, và bởi lời người nói, người sẽ bị kết án" (Mt 12.36-37).

Mặc dầu xã hội bên ngoài có điều ngoa, điên đảo đến đâu, người Kitô hữu và gia đình Kitô hữu cứ đi cho đúng đường Chúa dạy.

b/ Không những thế, ta còn phải huấn luyện cho con em ta ngay từ nhỏ: "Bé không vin, cả gãy cành", tục ngữ đã nói thế. Trẻ con tự bẩm chất rất hồn nhiên và ngay thẳng, có thể nào nó tỏ ra thế ấy. Vì thế, dĩ hồi già, về nhà hỏi trẻ! Lúc còn nhỏ, trí óc trẻ con chưa học ở người lớn cách lừa lọc, dối gạt, bóp méo... Nó như chiếc ống kính thu hình, có sao, in vào như vậy. Do đó, ngay từ nhỏ, giúp cho con em in vào trí óc, thành tập quán ngay thật. *Nhưng có một nhận xét tâm lý đáng lưu ý ở đây*: chính vì khả năng trí óc trẻ con còn hạn hẹp, nên có đôi khi nó chưa có thể nhìn đúng những sự việc xảy ra, lại chưa có đủ trí nhớ chính xác để nói lại cho đúng, và khi nói ra, chưa đủ lão luyện để diễn tả cho đúng, thiếu ngôn ngữ, hoặc nhất là vì tưởng tượng của trẻ vô cùng phong phú và sống động (nó có thể tưởng tượng cái ghế nó đang ngồi rung rinh là con ngựa đang phi...), thế là điều nó nói ra không hoàn toàn đúng, ta có cảm tưởng nó nói dối, nói sai sự thật và trừng phạt.

Phụ huynh thiếu hiểu biết về điểm tâm lý, sẽ gây ra hậu quả tai hại là làm mất sự tin cậy, cởi mở của con em..., chúng cảm thấy lạc hướng, mất an toàn, vì thấy tại sao mình nói như mình hiểu, lại bị trừng phạt, đánh mắng... Và rồi, vì cảm thấy nói như lòng cảm nghĩ, thì bị phụ huynh đánh mắng, nó sẽ học cách nói dối, nói khác cái nó nghĩ để chiều lòng người lớn, thế là nó đâm mất ngay thẳng và thật thà. Học sinh cũng vậy, chúng nói dối thường là vì lo âu trước hình phạt, hoặc vì thấy thầy, cô không tin cậy vào chúng...

Bởi vậy, ở điểm này, phụ huynh *phải kiên nhẫn và biết thông cảm* với những khuyết điểm tâm lý non yếu của chúng, và hướng dẫn từ từ: với tuổi lớn dần, khả năng trí óc phát triển của chúng sẽ biết gạt

lọc đầu là sự thật, đầu là sự tưởng tượng. Khi khả năng diễn tả, ngôn từ giàu có hơn, chúng sẽ nói trúng hơn. Vậy, điều cần nhất là phụ huynh đừng vội gán tội nói dối, điều ngoa cho chúng, mà hãy biết thông cảm và uốn nắn từ từ, chỉ cho chúng thấy phải nói thế nào cho chính... Làm như vậy, con em sẽ biết ơn cha mẹ, cha mẹ sẽ sung sướng vì được con cái tin cậy, cởi mở với mình. Mà chỉ giáo dục được, khi con cái tin cậy và cởi mở. Lòng chúng mà một lần khép kín hẳn lại, thì ta giáo dục mấy, dạy dỗ mấy cũng vô ích, chỉ trượt ra ngoài, hay đập vào một cánh cửa đóng kín.

c/ Một điều cũng rất quan hệ là *tránh gương xấu*. Ai cũng biết: con em coi người lớn, cách riêng cha mẹ, là gương mẫu, nó nhìn theo mà học cách sống làm người. Tục ngữ có câu: Cha nào con nấy, Hồ phụ sinh hổ tử. Nó như tờ giấy trắng, như ống kính thu hình, có sao ghi vậy và làm theo: Nhưng có điều quái gở - đây là một sự yếu đuối do nguyên tội truyền lại - là học cái tốt thì ít, học cái xấu, cái dở thì nhiều và rất mau. Xem thế, gương xấu của cha mẹ, anh chị lớn cứ hàng ngày treo trước mắt nó thật nguy hại biết chừng nào! Không ngờ, bao cha mẹ đã toàn chỉ đường đối trá, lường gạt cho con em mình! Chắc nhiều bậc phụ huynh quên trách nhiệm trước toà phán xét của Chúa về các gương xấu. Chúa chúng ta đã cảnh cáo mạnh mẽ: “Kẻ nào làm có vấp phạm cho một trong các kẻ nhỏ này, thì thà nó bị khoan cối đá vào cổ rồi nhận chìm đáy biển còn hơn. Khốn cho thể gian vì những có vấp phạm. Tất nhiên không thể tránh việc có gương xấu, song khốn cho kẻ làm dịp gây gương xấu và vấp phạm...” (Mt 18.6-7).

Ngược lại, chúng tôi xác tín rằng: dù ngoài xã hội có đầy dẫy gương xấu về gian dối, nếu trong gia đình, cha mẹ đã nhờ ơn Chúa và biết lấy lời Chúa mà uốn nắn con cách khéo léo, để tâm hồn nó nhiệm tính ngay thẳng, thật thà, thì ảnh hưởng xã hội không thể lung lay tâm hồn nó được, hay nếu có, cũng chỉ phần nào thôi!

đ/ Trong số những ảnh hưởng xấu bên ngoài, phải kể đến phim ảnh, báo chí, truyền hình, sách truyện... Vì trục lợi vô lương tâm, người ta đã cho ra đời những văn hoá phẩm, trong đó trình bày sự gian xảo, đối trá, lường gạt, căm thù, tranh cãi như những phương thế hữu hiệu và rất tự nhiên để dành quyền lợi, để mưu sinh, để có tiền tiêu xài, để làm giàu... Cha mẹ có lòng muốn con em mình nên người thật thà, thì sẽ lưu tâm chính đến cách khéo léo những sự trình bày sai lệch đó. Cấm con em đọc mọi sách báo, xem mọi phim ảnh là điều không thể làm được... Vậy, tốt hơn cả là hướng dẫn chúng xem và đọc sao cho khỏi bị tổn hại. Hẳn ta còn nhớ ví dụ: cá vàng sống trong bồn nước hư thối, cứ sống mãi, thờ hít trong đó, tất nó sẽ nhiễm bệnh. Vậy phải giải độc nước ấy đi, tức là chỉ dẫn cho con em biết học cái tốt, trừ cái xấu trình bày trong các văn hoá phẩm nói trên.

Trong công cuộc trường kỳ giáo hoá, cha mẹ phải kiên nhẫn làm thường xuyên, chứ không chỉ lâu lâu mới la om xòm vài câu là đủ bổn phận. Chúng ta quá bận bịu trăm công ngàn việc, đúng vậy, song nếu ta thương con cái thật lòng và muốn nó hạnh phúc, ta phải cố gắng thôi. Trong cuộc giáo hoá, phụ huynh không những phải kiên nhẫn - điều rất cần! - mà còn phải nhẹ nhàng, êm ái, có chừng mực, đầy thông cảm và yêu thương, gây nơi con tình cảm tin cậy, nhất là phải khuyến khích con làm điều thật thà, ngay thẳng, một thành công nhỏ của chúng, ta cũng nên khen thưởng, khích lệ. Chớ nóng nảy, đánh mắng làm chúng thấy nặng nề và đâm khiếp đảm, tuyệt vọng và chai lỳ. Chúng là cây non mà, sao lại đối xử với chúng ngang tầm với mình, đòi chúng phải có ngay những tâm tình mà chính mình phải mất cả đời mới tập được! Kinh Thánh đã dạy: “Hỡi các người làm cha, đừng gắt gao làm phần chí uất hận con cái, kéo chúng đâm tuyệt vọng” (Cl 3.21).

Trong giờ cầu nguyện và học Lời Chúa tại gia đình này, ta hãy cùng nhau xin Chúa chúc lành cho công cuộc giáo dục của ta, cũng xin Chúa ban ơn cho cả chúng ta - những phụ huynh và người trưởng thành - được biết dùng lời nói của mình cho đúng ý Chúa.

## Tích truyện

Ông chủ kia một hôm sai đầy tớ ra chợ:

- Hãy mua cái gì ngon nhất về cho ta uống rượu!

Người đầy tớ đi chợ, mua cái lưỡi heo, về xào lăn thật ngon đem lên. Ông chủ ăn khen ngon. Lần sau, ông tại sai đi chợ, nhưng mua món gì dở nhất. Người đầy tớ cũng lại mua lưỡi heo. Ông chủ ăn xong, ngạc nhiên hỏi:

- Tại sao lần trước, ta sai người mua đồ ăn ngon nhất, người cũng mua cái lưới, lần này mua đồ dở nhất cũng là cái lưới?

- Thưa ông chủ, đúng thế, vì cái gì tốt lành cũng do cái lưới, mà cái gì xấu xa người ta nói ra cũng do cái lưới.

## **BÀI LỜI CHÚA 55 GIAN DỐI VỚI CHÚA THÁNH THẦN**

Sau khi Chúa về trời, Hội Thánh sơ khai ở Yêrusalem rất yêu thương nhau, họ góp chung của cải lại để các Tông đồ phân phát cho những tín hữu túng thiếu: người có nhà, có đất thì bán đi, nộp tiền vào quỹ chung hoàn toàn tự động và tự nguyện, chẳng ai bắt buộc. Chỉ nguyên vì Chúa Thánh Thần mở lòng họ ra, biết thương yêu nhau, có thể thôi.

Đang tốt đẹp như thế, mà có một trường hợp gian dối xảy ra như sắp kể. Hèn chi Thánh Phêrô phải can thiệp một cách cứng rắn để sợ, để ngăn ngừa gương xấu về sau.

### **Trích sách Công Vụ Tông Đồ, ch.5**

Nguyên do là có hai vợ chồng tín hữu kia, tên là A-na-ny-a và Sa-phy-ra bán một thửa đất, song đã khấu trừ giấu đi một phần giá, rồi đem số tiền còn lại góp vào quỹ các Tông đồ, làm như thể đã nộp tất cả giá tiền bán đất. Biết được sự man trá của họ, Phêrô nói:

- Anh A-na-ny-a, làm sao Satan đã xúi anh gian dối với Chúa Thánh Thần, mà giấu đi một phần giá đất như thế? Đất đai là của anh, sau khi bán đi, anh vẫn hoàn toàn là chủ và có quyền định đoạt. Hà tất phải bày ra chuyện nói dối này. Không phải anh đã nói dối với người ta đâu, mà là với Thiên Chúa.

Vừa nghe lời ấy, anh ta ngã lăn xuống đất và tắt thở. Mọi người nghe tin đều phát sợ kinh hồn. Vừa chôn cất xong thì bà vợ đến, không biết gì về chuyện xảy ra. Ông Phêrô lên tiếng hỏi:

- Chị Sa-phy-ra, hãy nói cho ta hay thửa đất anh chị đã bán giá ngần này phải không?

Chị ấy đáp:

- Vâng!

Phêrô liền bảo:

- Tại sao anh chị lại thông đồng với nhau mà thử thách Thánh Thần Chúa? Nay, những người chôn chồng chị vừa về đến cửa, họ sẽ đến khiêng cả chị đi nữa!

Lập tức, bà ta ngã nhào xuống chân ông và tắt thở. Và tráng niên đã đem bà đi chôn bên cạnh chồng bà. Toàn thể Hội Thánh cùng mọi người nghe biết các việc ấy đều kinh hoàng.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

### **Suy niệm Lời Chúa**

Cái tội của hai vợ chồng ấy không phải là cho cộng đoàn ít, mà không cho tất cả, song là ở chỗ gian dối. Họ có quyền cho hay không cho cũng được, Thánh Phêrô đã nói rõ. Song họ đã gian dối, cho một phần mà nói dối là cho tất cả. Mà như thế là nói dối với Thánh Thần, nghe theo ma quỷ xúi giục, nó vốn là Cha của sự láo khoét, điêu ngoa. Giữa một cộng đoàn đang đầy trong sạch, thánh thiện và yêu thương nhau, họ là một vết nhơ đen tối đến làm hỏng, đổ vỡ. Ta hãy tưởng tượng một bức tranh quý giá và vô cùng đẹp đẽ, đánh đổ lọ mực lên đó!

Chắc mọi người đều còn nhớ ở bài kỳ trước, có tích truyện “ngụ ngôn về cái lưỡi”. Nhà ngụ ngôn trứ danh Hi Lạp, ông Ê-dốp, sống cách đây 2.500 năm, đã dùng ngụ ngôn cái lưỡi để mô tả sự tốt đẹp, quý báu của miệng lưỡi khi biết nói điều ngay thẳng, tốt đẹp và xây dựng; và ngược lại, sự xấu xa, phá hoại của miệng lưỡi chỉ biết nói lời lừa đảo, dối gian...

1/ *Kinh Thánh* cũng nói: “Đã thú, chim muông, rắn rít, cá biển, nói tóm mọi loài, nhân loại đều trị được. Còn cái lưỡi, không ai trong loài người có thể trị nổi, một tai họa vô phương trấn áp, nó đầy những nọc độc giết người... Cũng bởi một miệng lưỡi mà phát ra lời chúc dữ và lời chúc lành. Vậy hỡi anh em! Để xảy ra như thế là không được. Há mạch nước do cùng một lỗ lại phun ra cả nước mặn lẫn nước ngọt sao?” (Gc 3.7-11).

Đó, *Kinh Thánh* vừa dạy: Hỡi anh chị em, để xảy ra như thế là không được! Hai vợ chồng A-na-ny-a là Kitô hữu, miệng họ ban sáng ban tối dâng lời chúc tụng, ngợi khen Chúa, thế rồi lại đang tâm nói lời gian dối, xúc phạm đến Chúa, lừa đảo cộng đồng anh chị em mình. Đến lượt chúng ta: để xảy ra như thế cũng không được, tức là chúng ta miệng thì đọc kinh, ca hát, nói yêu Chúa và thương người, thế rồi cùng cái miệng đó, trong cuộc sống giao dịch hàng ngày, lại dối Cha, dối Chúa, lừa đảo đồng loại mình để thủ lợi cho mình.

Quả thực, sống ngay thẳng, thật thà trong lời nói và việc làm là điều vô cùng khó khăn, nhất là khi sự thành thật gây cho ta phiền phức, xấu hổ, thiệt hại hay đau đớn! Tỉ dụ: bạn trẻ đi chơi với bồ về, ba bạn hỏi: “Mày đi đâu về, đi chơi với ai?” - hoặc cha mẹ tức giận hỏi: “Đứa nào đã lấy cắp tiền của tao?” - hoặc trong lớp, thầy giáo hỏi: “Ai đã cóp bài thi?” - hoặc ngoài đường đụng xe: “Ai có lỗi?”...

Quả thật, trong những trường hợp như trên và có khi gay gắt hơn, không phải chuyện dễ khi dám nói thật. Phải là tâm hồn có can đảm và nhất là đã luyện tập thường xuyên mới dám nói thật với bất cứ giá nào. Người luôn thẳng thắn và thật thà là một người anh hùng trước mặt Chúa cũng như trước mặt người ta. Người anh hùng ấy, trước mắt, ta chỉ thấy có Đức Giêsu: trước những kẻ cầm gươm giáo, gây gộc đến bắt Ngài đem đi giết, Ngài tự nhận: “Chính là Ta!” (Ga 18.4-5), đang khi tông đồ cả, Chúa đặt làm đầu Hội Thánh thì chối Thầy đến ba lần: “Tôi không hề biết ông Giêsu!”.

*Kinh Thánh* nói về Thiên Chúa: “Thiên Chúa đâu phải là người để mà điều ngoa, gian dối (Ds 23.19). “Lời của Yavê đều là lời chính trực, và mọi việc Người làm đều là trung tín. Người mến chuộng tín nghĩa, công minh” (Tv 33,4).

Nếu Chúa và Thầy của ta như vậy, đương nhiên đồ đệ của Ngài cũng phải mang dấu hiệu đặc thù là sự ngay thẳng, thật thà. Do đó, Chúa Giêsu dạy: “Chúng con phải đơn thật như chim câu” (Mt 10.16) - “Trong lời nói: có thì nói có, không thì nói không, kỳ dư là dơ ác thần mà ra cả” (Mt 5.37).

Thánh Phaolô nhấn nhủ thêm: anh em hãy ăn ở sao xứng với địa vị là con người mới đã được tạo dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa, trong công chính và thánh thiện, bắt nguồn trong sự thật. Bởi thế, anh em hãy đoạn tuyệt hẳn với dối trá, mỗi người hãy nói thật với người đồng loại, vì chúng ta đều là chi thể của nhau như tay đầu có làm hại chân, chân đầu có lừa gạt tay? (Ep 4.24-25).

2/ Để có can đảm sống ngay thật như Lời Chúa dạy, ta hãy cùng nhau học hỏi về sự nói dối trước tiên:

### **A/ Nói dối là gì?**

*Đáp:* Là nói điều gì không đúng sự thật. Như thế đủ chưa? Thưa: chưa! Xin lấy ví dụ: Thầy giáo hỏi: chín lần chín là bao nhiêu? Một học sinh nhanh nhẩu đáp: 80! - Không đúng! Đó là câu nói dối ư, vì không đúng sự thật? Thưa không! Đó là một câu nói sai lầm song không phải là nói dối.

Như thế, nói dối phải có thêm một điều kiện nữa: nói điều sai, dù ta biết là không thật mà cứ nói. Phải có yếu tố: *biết là không thật*. Do đó, ta cần bình tĩnh khi nghe ai nói sai, đừng vội dán lên trán họ nhãn hiệu “quân gian dối”. Chúng ta còn nhớ lần trước đã nói: con nít thuật lại nhiều điều sai, mà không phải nói dối, vì trí óc còn non nớt của chúng... Đừng vội trừng phạt chúng.

B/ Vì lý do nào, người ta gian dối?



a/ **Vi sợ...**: Sợ đủ loại: sợ bị phạt, bị chế nhạo, sợ mất quyền lợi (ví dụ: không dám xưng mình là công giáo vì sợ mất công ăn việc làm, mất sớ...), sợ thiệt hại, hoặc vì muốn tránh né - hay muốn được việc...

b/ **Vi muốn giúp kẻ khác**: Đây là thứ nói dối mà nhiều người nghĩ làm không có tội. Ví dụ: anh nói dối để tránh cho em khỏi bị đòn...

c/ **Vi muốn đùa chơi**: Cũng như trên, nhiều người coi là không có tội. Song coi chừng, vì từ đùa chơi, người ta dễ thành nói dối thật. Chỉ không phải là nói dối khi câu nói đùa chơi quá thô kệch, đến nỗi ai ai cũng nhận thấy là một câu nói đùa.

d/ **Vi muốn hại người khác**, hoặc bởi ghen tuông, ganh tị, căm thù, hoặc vì thích thú làm khổ người khác. Ví dụ: rỉ tai báo cáo sai lầm, mách nước sai để kẻ khác bị hỏng việc, bị thiệt hại, bị thua lỗ... Kẻ nói dối này, nếu gây thiệt hại quan trọng, thì phạm tội trọng và phải bồi thường.

e/ **Vi muốn khoe mình**: Nói thêm, nói bớt, phóng đại cho người ta phục... Đây thường là những kẻ muốn làm cho người ta thấy mình tốt đẹp, sang quý, tài giỏi hơn sự thực. Thường những lời nói quá ấy là nói dối, vì cố ý không nói đúng như sự thực mà trong bụng mình nghĩ.

3/ **Có người nói**: Tôi nói dối đâu có làm hại ai mà gọi là có tội?

Nói dối, dù không làm hại ai trực tiếp, sờ sờ, cũng có tội, nếu ta chịu khó suy xét kỹ như sau.

a/ **Thánh Tôma tiến sĩ nói**: “Nói dối là thứ bạc giả thiêng liêng mà ai cũng chê ghét”. Nói dối là phản nghịch lại với bản chất của lời nói. Đây, Thánh Tôma tiến sĩ cắt nghĩa: “Tự bản chất, nói dối là một điều xấu, bởi vì lời nói là dấu hiệu chuyên đạt ý tưởng. Khi dùng lời nói chuyên đạt một điều mà lòng ta không nghĩ, thì đó là điều bất chính, là nghịch lẽ tự nhiên”.

b/ **Kinh Thánh đưa lý do sâu xa hơn**: Thiên Chúa là Đấng Chân thật, nơi Người không hề có chút gian dối. Còn ma quỷ thì được gọi là “Cha của sự láo khoét, là đồ điều ngoa”, “Tự bản chất, nó là kẻ gian dối” (Ga 8.44). Chẳng phải chính nó tự ban đầu đã nói dối, phỉnh phờ ông bà nguyên tổ, để cám dỗ họ sa ngã, mất ơn nghĩa với Chúa, chết phần linh hồn ư? Vậy, chúng ta sẽ là con cái Thiên Chúa, khi đi đúng sự chân thật, hay sẽ là con cái của ma quỷ, khi điều ngoa, lừa dối, tức là thông chia tính điều ngoa của nó.

Bởi đó, tất cả mọi hình thức nói dối, ngay cả nói dối chơi, đều bị *giáo lý của Hội Thánh công giáo* coi là bất chính, là tội cả, nặng nhẹ tùy trường hợp.

c/ **Bây giờ, xét đến hậu quả trong xã hội**: Nói dối gây nguy hại rộng lớn: nó là bệnh ung thư phá huỷ xã hội loài người. Chẳng phải chính bạn đã có lần bực mình nói: “Từ nay, tao không còn tin ai nữa!”, vì thấy trong giao dịch xã hội, người ta luôn dối trá, lường gạt bạn? Lời nói của người ta ngày nay mất giá rồi! Cho nên, muốn người khác tin thì phải thề thốt. Mà có kẻ cũng nuốt lời thề luôn nữa, thế thì còn biết tin ai đây? Nói dối đã làm đổ vỡ niềm xiêng sự tin nhiệm giữa người với người, ngay cả giữa người công giáo với nhau. Nhiều khi buồn nản quá, ta thốt lên: “Tin đạo chứ không tin người có đạo!” vì vô ngược tự xưng là người công giáo mà cũng ăn gian nói dối như kẻ vô đạo. Vậy giữa đại dương đầy xảo trá, ta hãy là ốc đảo của chân thật.

Kết thúc bài này, chúng ta ai ai cũng phải đấm ngực thú nhận: Tôi đã phạm tội nhiều trong điều này, tôi đã không đi trong chân lý, trong sự thật như Chúa là Đấng Chân thật, không hề gặp có gì gian dối, là tối tăm nơi Người. Vậy, ta hãy dâng giờ Đền tạ này để tạ tội với Chúa.

## Tích truyện

Thằng Phong mấy hôm nay thấy biếng ăn, lừ đừ, ba má nó nhìn nhau lo lắng. Thế rồi đêm sau nó phát sốt nóng lạnh, cả nhà lo sợ không biết nó đau bệnh gì. Vợ đem đi bác sĩ. Đến nơi, thằng Phong thấy bác sĩ bảo nó thề lưỡi ra cho ông coi: Lưỡi nó trắng. Sau đó, bác sĩ cho nó liều thuốc xổ. Khi lành bệnh, Phong nhớ lại, hỏi ba nó:

- Tại sao khám bệnh, các cụ lang đông y thì bảo thò tay ra, rồi các cụ cầm lấy tay bấm mạch, còn bác sĩ tây y lại bảo thè lưỡi?

Ba nó tức cười vì nhận xét ấy, trả lời:

- À bác sĩ bảo con thè lưỡi là vì hể nơi bao tử ta có bệnh. thì khiến lưỡi nên trắng. Đờn sống ta càng vậy, con ạ! Hể lòng ta có gì thì lưỡi ta tỏ ra như thế!

Miệng ứa tràn ra những điều chất chứa trong lòng. Lòng người ta như bao tử, nếu chứa đầy điều ngoa, gian trá, chỉ muốn được việc mình, hại việc người, thì miệng lưỡi sẽ phun ra các điều lơu lẹo, dối gian...

## **BÀI LỜI CHÚA 56 AB-SA-LÔM ĐẸP TRAI MÀ GIAN HÙNG**

### **Trích sách 2 Samuel, ch.14 và 15**

Trong toàn thể Israen, không ai đẹp trai bằng Ab-sa-lôm, nhưng cũng không ai độc ác và gian hùng như hấn. Chính hấn đã giết Am-nô, anh ruột mình. Lần này, hấn mưu đồ chiếm đoạt ngai vàng của cha là Đavít Đại vương.

Để đạt mục tiêu, kẻ tham vọng giả bộ nịnh bợ lấy lòng dân. Trước hết, hấn làm dân ngưỡng mộ vẻ đẹp trai của hấn, cách riêng bộ tóc dày và đẹp như của Sam-son thuở trước. Sau đó, hấn tậu xa giá, ngựa và 50 người chạy trước, rồi lượn đi lượn lại làm dân loá mắt, trầm trồ khen ngợi. Sớm sớm, hấn đến trước Công Môn, nơi người dân đến chờ vua xử án, gặp ai, hấn cũng tiến lại gần nắm tay họ ra bộ ân cần, hoặc kéo lại ôm họ tỏ dấu yêu thương và nói:

- Vụ của ông rất hợp lẽ phải. Chỉ tiếc Vua chưa đặt tôi làm thẩm phán, tôi sẽ xử cho ông, giải oan cho ông để ông thắng kiện.

Cứ như thế, hấn mua chuộc được lòng mọi người Israen. Khi đã thành công trong trò mị dân, hấn đến đánh lừa cha mình. Hấn tâu Vua:

- Thưa Vua cha, con đã khẩn hứa với Thiên Chúa là sẽ dâng Ngài một lễ tế tạ ơn, vì Ngài đã nhậm lời con, cho con được nghĩa cùng cha, là tha thứ tội giết anh, và cho con lại được về kinh đô kề cận bên cha. Vạy cha có thể cho con đi đến Hêbron để chu toàn lời khẩn đó không?

Dĩ nhiên là Đavít không có lý do gì để từ chối. Ab-sa-lôm tức thời đi Hê-bron cùng với đồng đảng; đồng thời, hấn phái tay sai đến các chi tộc trong dân, mời họ đến Hê-brôn để làm hậu thuẫn. Mọi sự đã được dàn xếp trước, đến đúng lúc, Ab-sa-lôm giết vật để dâng tế lễ, theo hiệu kèn đồng báo, các đồng đảng hấn trà trộn trong dân làm cò mồi sẵn, cất tiếng hô:

- Ab-sa-lôm muôn năm! Hãy làm Vua trên chúng tôi!

Dân chúng nghe vậy cũng hòa theo hô lên:

- Ab-sa-lôm muôn năm! Ab-sa-lôm là Vua chúng tôi muôn năm!

Thế là cuộc âm mưu đảo chánh đã thành công. Nghe tin báo, vua Đavít thu thập bầy tôi, vợ con bỏ hoàng cung chạy trốn...

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

### **Suy niệm Lời Chúa**

Phải nhận là Ab-sa-lôm đã tài tình trong mưu đồ chiếm ngôi Cha, cũng như trước đó đã thành công trong mưu đồ giết anh ruột mình. Song không ai chối được hắn là tay gian hùng, kẻ giả hình, nịnh bợ và mị dân. Nhưng Thiên Chúa sẽ làm rối con đường kẻ vô đạo. Sau này, hắn sẽ chết vì chính sự gian dối và tội ác hắn bày ra. Nhưng đó là chuyện sau.

Đứng trước câu chuyện này, chúng ta sẽ khen hay chê hắn?

Nếu ta chê - mà đó là điều chắc, vì ai trong chúng ta còn chút lương tâm mà không kết án những sự gian dối, xảo trá, nịnh bợ. Nhưng khổ một nỗi là khi chê người, chúng ta có ý thức đúng mức tầm quan trọng độc hại của sự gian dối, lừa thầy phản bạn chưa? Nhất là trong xã hội ngày nay đầy dẫy những lường gạt, dối gian? Trong hai tháng qua, các bài Lời Chúa dạy ta thật thà, ngay thẳng trong lời nói và trong hành động, đã làm ta bớt gian dối và sống thật thà, ngay thẳng hơn chút nào chưa?

Bài Lời Chúa hôm nay sẽ giúp ta đi sâu hơn vào trong vấn đề này. Bước theo vết chân của Ab-sa-lôm, có nhiều người trong lối sống và cư xử tỏ ra thiếu chân thực: thật họ là thế này, họ lại tỏ ra mình thế khác, với mục đích lừa dối người ta.

Có thể chia họ ra mấy loại:

1/ **Thứ nhất: Kẻ giả hình:** Đó là kẻ tỏ ra tốt, dễ thương, đạo đức hơn bản chất thực sự của hắn. Trong Phúc Âm, Chúa đã vạch mặt họ: “Khi người bố thí, thì chớ thổi loa trước mặt như bọn giả hình làm nơi Hội đường và phố xá, hầu được vinh nơi người đời...” - “Khi cầu nguyện thì chớ làm như bọn giả hình, chúng ưa đứng cầu nguyện trong Hội đường và các ngã đường phố xá đông người, hầu được bày ra cho người ta thấy... Cũng vậy, khi ăn chay, thì chớ sầm mặt lại như bọn giả hình, chúng làm mặt mày mất dạng, để ra dáng ăn chay trước mặt người ta” (Mt 6.2tt).

Đúng thế, các kẻ ấy tìm cách tỏ mình ra tốt hơn, đẹp hơn thực chất của họ. Khi họ bố thí chẳng hạn, đâu có phải vì lòng xót thương người nghèo, họ cố làm rình rang, khua trống gõ chiêng, ghi sỗ vàng..., cho người khác lưu ý đến việc làm của họ mà khen tặng. Việc bố thí kia chỉ là chiếc mặt nạ che đậy tham vọng sâu kín là “cầu vinh nơi người đời”.

Trong cuộc sống hàng ngày, thấy nhan nhản những thứ người như thế trong đó có ta, ngay cả trẻ con nữa. Tỉ dụ: làm bộ tốt với thầy cô giáo, mục đích muốn kiếm điểm cao, đang khi sau lưng thì nói xấu họ, trong bụng thầm ghét họ. Hoặc giữa đám trẻ con, có đứa tỏ ra dễ thương, tự nguyện giúp đỡ hoặc làm vài việc tử tình bạn hữu, bên ngoài như thiên thần tốt lành, nhưng bên trong như tên lưu manh, đã biết toan tính trục lợi... Lại có người giả cách đi dự lễ hàng ngày, xưng tội, chịu lễ dâng hoàng, nhưng cốt để được chăm là người công giáo sốt sắng, được khen lao, có khi còn cốt ý mưu đồ đen tối hơn... như đã từng thấy trong lịch sử! Thực tâm đâu phải vì tin và thờ Chúa, mà y chỉ muốn đạt được sự tín nhiệm của các Bề trên trong đạo, hầu cất nhắc y lên chức cao mà thực hiện ý đồ ghê gớm!

2/ **Kẻ giả bộ:** Cũng có thể xếp loại này vào loại người giả hình trên, song nhẹ hơn: ví dụ giả bộ đau ốm, hay đau ốm hơn là thực để cha mẹ thương cho nghỉ học, nghỉ lao động... Giả bộ nghèo khổ để kích thích lòng trắc ẩn của người ta (nơi sân các thánh đường trong thành phố ta thiếu gì bọn băng chân, băng tay, bôi phẩm đồ... ngồi chìa tay xin bố thí... Kỳ thật chỉ là những kẻ lười biếng lao động, có khi còn tệ hơn, là những tên ma đầu, có nhiều tiền cho vay lãi, ăn uống phè phỡn...). Hoặc giả bộ bị vợ hắt hủi, xử tệ, đem tâm sự với các cô gái ngây thơ để gọi lòng thương hại, hòng mưu chiếm đoạt trái tim cô...

3/ **Kẻ nịnh bợ:** Là kẻ dùng lời nói để khen ngợi, tâng bốc, hoặc bào chữa lỗi của người nào đó, đang khi trong bụng hẳn nghĩ khác và khinh khi. Đó chỉ vì hắn muốn lấy lòng nhằm trục lợi riêng tư...

**Thái độ ta phải có:**

Là người công giáo, con cái Thiên Chúa hoàn toàn chân thật, ta phải chân thật trong lời nói và hành động, rập theo sự hoàn toàn chân thật không hề thay đổi của Thiên Chúa! Chúa Giêsu dạy: “Các con hãy nên hoàn thiện như Cha trên trời là Đấng hoàn thiện”. Mọi sự gian dối, giả bộ, nịnh hót..., đều là bất chính, nghịch với Thiên Chúa, và bất xứng với Ngài.

Thường thường, ta gian dối đã quen, thành tật, thành nếp, nên ta không còn lưu ý đến mấy nữa. Đôi khi lương tâm có cắn rứt, ta lại nhủ mình để trấn an: gian dối đôi chút có sao đâu, đâu có phải tội trọng... Thế là dần dần, từ gian dối nhẹ đến nặng lúc nào ta không hay, giật mình nghĩ lại thì đã muộn, ta lỡ đi quá đà mất rồi, tội lỗi, gian ác chất đồng làm ta vừa sợ sệt, vừa nản lòng. Tay đã trót nhúng chàm, thì cứ để nhúng luôn, đến đâu hay đến đó...

Do đó, bạn thấy chưa? Cái nguy hiểm nhất của thái độ bất chính trực gian dối là dần dà, người ta đi đến tin tưởng rằng ở đời, giả hình, gian dối, lường gạt là *qui luật tranh đấu để sống an ninh và sung sướng*. Tâm hồn họ sẽ đâm chai lỳ và mù quáng, cuối cùng, họ đi đến chỗ từ chối Thiên Chúa và không thể ăn năn trở lại, vì không chấp nhận nổi các đòi hỏi đúng đắn và ngay thẳng của Ngài. Chính vì thế, trong sách Khải Huyền, kẻ bất chính trực, kẻ gian dối bị xếp chung với kẻ thờ bụt thần, ma quỷ và cùng bị một án trầm luân như họ:

“Thiên Chúa, Đấng ngự trên ngai trời, phán rằng: Ai không sẽ thừa hưởng sự sống và mọi của lành làm cơ nghiệp. Còn lũ đốn hèn, bội tín, vô luân, dâm dật, phù phép, *thờ quấy và gian dối* hết thảy, thì phần của chúng là vũng lửa sinh diêm (đời đời)” (Kh 21.7-8).

Câu 15 sau đó nói mạnh hơn: “Đuổi hết ra ngoài (cõi vĩnh phúc) phường khuyển súc, phù phép, dâm bôn..., *thờ quấy và mọi kẻ yếu chuộng cùng làm điều gian dối*”. Điều ấy dễ hiểu: trong Vương quốc toàn thiện, toàn chân, toàn mỹ của Thiên Chúa (và Nước Trời), làm sao kẻ gian dối có thể lọt vào. Không có chỗ cho kẻ ấy. Trong ánh sáng, không có chỗ cho tối tăm.

## Tích truyện

Oát-sing-tơn (Washington), sau này là tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ, hồi nhỏ, một lần kia nhận được quả sinh nhật là cái rìu con. Thích thú, cậu cầm rìu, chạy ra vườn chặt cây nọ cây kia, để thử chất sắc bén. Không may, cậu chặt cả cây anh đào nhỏ rất quý, mà cha cậu hết sức quan tâm, chăm chút. Khi cha cậu khám phá cây anh đào bị chặt, ông tìm xem ai đã làm việc ấy. Dĩ nhiên, ông chẳng mất công mấy đã tìm ra. Sợ hãi nhưng cậu còn kịp suy nghĩ:

- Chuyện này nguy to? Nhưng nếu mình chối, sẽ phải nói dối, mà mình nhất định không nói dối.

Và cậu thú tội với cha:

- Cha ạ! Con đã chặt cây anh đào bằng cái rìu này!

Cha cậu mừng vì thấy con có can đảm nhận lỗi, đã tha cho cậu trận đòn và nói:

- Con đã thành thật, mà thành thật thì quý hơn 1.000 cây anh đào!

## BÀI LỜI CHÚA 57 CÁI LƯỠI LÀ LỬA HOẢ NGỤC

### Trích sách 1 Sa-mu-en, ch.21 và 22

Khi Đavít chạy trốn vua Sao-lê, đang muốn giết ông vì ghen tị, thì một hôm, ông đến làng Nôb, ở đó có đặt Khám Giao Ước của Thiên Chúa. Ông ra mắt vị Tư tế A-khi-mê-lếch và xin Người cho ông ăn. Tư tế đáp:

- Tôi không có sẵn bánh thường, chỉ có bánh thánh, bánh dâng hiến cho Thiên Chúa.

Ta nên biết: bánh này chỉ có tư tế mới được phép ăn. Ăn xong, Đavít nói với tư tế:

- Ông có sẵn cây giáo hay cây gươm nào không?

Tư tế đáp:

- Chỉ có cây gươm của Gôliát mà ông đã hạ sát ở thung lũng Cây Sến. ông muốn lấy cứ lấy.

- Đavít cầm lấy, lên đường chạy trốn xa mặt vua Sao-lê. Nhưng không ngờ, hôm ấy, có một người máy tở thân tín của vua Sao-lê, tên là Đô-ếch, đang ở đó, y đã lên thấy tất cả mọi việc, nên đã về tố cáo với Vua Sao-lê. Vua sai đi triệu Tư tế A-khi-mê-lếch và cả gia đình đến. Vua nổi giận quát:

- Tại sao ngươi đã cho Đavít ăn, lại còn cấp khí giới cho nó? Thế là ngươi đồng loã với hán chống lại ta!

Tư tế thực tình tâu:

- Tôi không hề biết Đavít bị Vua phế bỏ, tôi vẫn tưởng ông là phò mã và là cận vệ thân tín của Vua. Xin Đức Vua đừng bắt tội tôi tở của ngài và cả gia đình tôi!

Nhưng Nhà Vua phán:

- Thế nào ngươi và tất cả gia đình ngươi cũng phải chết.

Quay lại quân cấm vệ, Vua ra lệnh:

Hãy tuốt gươm xử tử các người này đi!

Nhưng các cấm vệ của Vua đứng im không nhúc nhích, vì họ không muốn tra tay giết hại Tư tế của Thiên Chúa. Vua mới bảo Đô-ếch:

- Ngươi hãy quay lại chém các tư tế đi!

Đô-ếch đã vung gươm chém chết cả thầy hôm đó là 85 người, bắt đầu từ A-khi-mê-lếch và tất cả dòng dõi con cháu tư tế ấy. Vua Sao-lê chưa hả giận, ông còn sai tuốt gươm làm cỏ tất cả đàn ông, đàn bà, trẻ con và ngay đến chiên dê, bò lừa của làng Nôb. Chỉ còn lại khám Giao Ước cô độc trong một làng chìm trong im lặng, giữa các tử thi đầm máu!

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm lời Chúa

Tất cả cuộc chém giết tàn ác ấy, ai là thủ phạm đầu tiên? Thưa: cái lưỡi độc địa của tên Đô-ếch! Hán biết Vua đang tức giận Đavít, thế mà hán tố cáo tư tế là một người vô tội, ngay tình, vẫn tưởng Đavít là phò mã của vua... Như thế, hán đã phạm trọng tội, hơn nữa, hán lại vu cáo cho Tư tế cái ý xấu là có ý đồng loã với Đa vít... Hậu quả của một lời tố cáo, vu khống ghê gớm đến thế đó: Cả một làng bị giết hết! Cả một dòng dõi tư tế bị tru diệt! Quả đúng như lời Thánh Giacôbê nói: Cái lưỡi là lừa... của hoả ngục... (Gc 3,6).

Chúng ta đang học về điều răn thứ 8: chớ làm chứng dối! Thực ra, phải nói rộng thêm: cấm hết mọi hình thức gian dối, lừa đảo, nịnh hót, giả hình, tố cáo láo, vu vạ, bội thề, chỉ trích vô cớ, bôi nhọ, nói xấu, nói hành... kể ra không xiết.

1/ Kỳ này, ta bàn đến việc **tố cáo, vu cáo, hoặc làm chứng dối**. Các điều này, ngoài cái tội nói dối, nói gian không đúng với sự thực, còn thêm tội gây thiệt hại cho người ta, như sẽ bị tù, bị phạt, bị bôi thường, bị mất công ăn việc làm, hoặc mất thanh danh... Tất cả những thiệt hại vật chất và tinh thần ấy, người vu cáo phải đền bồi cân xứng. Khi đi xưng tội, đừng tưởng chỉ xưng suông là xong cả và yên lương tâm rồi!

**2/ Về việc bội ước, bội thề:** Ta cũng phải thẳng thắn, chính trực ngay trong lời hứa hay cam kết nữa. Cũng thường gọi là sự trung tín với lời hứa, lời thề..., từ những việc lớn như cam kết trong hôn nhân, hay lớn hơn nữa, các hiệp ước giữa trường quốc tế... cho chí các việc hứa hẹn thông thường, nhỏ bé trong cuộc sống hàng ngày. Kẻ hứa mà không giữ, người đời đều gọi là kẻ hèn. Cho nên, đã hứa là làm, đã hẹn là đến, đến đúng giờ. Nếu không, cũng là một thứ lừa dối: phải xin lỗi, nếu thực có những chuyện bất ngờ xảy đến cản trở. Trong chuyện buôn bán, đã hứa bán một đồ gì, thế mà về nhà nghe nói ra nói vào, tiếc của, thật lui không bán nữa, đem bán cho người khác để được giá cao hơn: đó là bội ước. Tốt nhất là đừng vội hứa hẹn gì, hãy đắn đo trước đã. Cho dù hứa với một đứa trẻ, thì người chính trực cũng không nuốt lời. Chúng ta còn nhớ tích ông Mạnh Tử, nghe thấy vợ dỗ con đang khóc và hứa là chiều bố về, bố giết heo cho con ăn... Mạnh Tử phải sai giết heo thật để khỏi phụ lời hứa với con. Mạnh Tử thật là người quân tử! Mà ta lại còn là con Chúa nữa, chẳng lẽ không bằng quân tử sao? Thêm một chuyện nhỏ làm ví dụ: Ta thường hứa cầu nguyện cho người nọ, người kia, ta có nhớ cầu cho họ như đã hứa không? Còn lời hứa của ta với Chúa trong phép Rửa tội, hứa với người, ta cố giữ, chẳng lẽ hứa với Chúa, ta lại coi thường?

Khi người Tây phương nói câu: "Tôi nói lời danh dự!", thì có chết họ cũng làm cho bằng được, thật đáng ta khâm phục bắt chước: Bên Đông phương, người ta cũng có câu khí khái không kém: "Nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy": một lời hứa nói ra, thì cỗ xe bốn ngựa chạy theo cũng không kịp để lấy lại. Đó là con người biết tự trọng. Còn người không biết tự trọng thì thế này: nếu có ai xúc phạm danh dự và tự ái của ta, thì ta đừng đừng nổi giận, đòi bồi thường danh dự, đang khi đó, ta tự bồi nhọ danh dự bằng cách dễ dàng nuốt lời hứa, nói dối trá...; thế là đòi người khác trọng mình, mà mình không trọng mình.

Do đó, giữ lời hứa, lời kết ước là điều khó. Phải có can đảm. Nhưng, thế mới là đáng mặt làm người và làm con Chúa.

**3/ Về sự cẩn mật là im lặng:** Đã đành, khi nói phải nói thật, nhưng không phải bất cứ điều gì cũng nói. Không biết làm thinh khi cần là ngu ngốc và thiếu cảm mình tự chủ, tức là có những điều mình không nên nói, không được phép nói, như trường hợp một bí mật phải giữ kín, hoặc nói ra một điều gì phương hại đến kẻ khác, tức là lỗi bác ái: chẳng hạn bí mật của gia đình, con cái không được lộ cho người ngoài, hoặc bí mật giữa bạn bè, giữa hội đoàn..., chắc ai cũng nghe thấy nói về bí mật nghề nghiệp: linh mục phải tuyệt đối giữ kín những điều nghe được trong tòa cáo giải: bác sĩ, luật sư cũng vậy...

Phải biết giữ im lặng! Nghe tưởng chừng dễ, nhưng thực tế rất khó. Kinh Thánh dạy: "Có một thời để nói, có một thời để làm thinh". Thật là một ơn lớn cho ai biết nói một câu tử tế vào đúng lúc cần thiết. Kinh Thánh còn dạy:

"Kẻ nín thinh, được kẻ là khôn,

Kẻ đa ngôn thì bị ghét bỏ.

Người khôn làm thinh đợi dịp

Kẻ khoác lác không kể chi thời" (Huấn ca 20.5-7).

Cách ngôn Á rập có câu: "Khi bạn nói, làm sao lời nói hữu ích hơn là im lặng". Thánh Phaolô dạy: "Đừng có lời hư từ nào xuất từ miệng anh em, nhưng lời lẽ phải lương thiện, có hiệu lực xây dựng và sinh ích cho người nghe" (Ep 4.29).

Về điểm cẩn mật và biết làm thinh, đừng nói khi không nên, thiết tưởng chị em phụ nữ phải đề phòng hơn. Vì từ cổ chí kim, từ đông sang tây, đều một mực nói: các cô các bà hay cà kê, dề ngỗng, kể chuyện chồng, chuyện con, chuyện hàng xóm, láng giềng... thôi thì đủ thứ, nói ngày nói đêm không bao giờ hết. Vì thế, mới có câu chuyện đố vui này: Hỏi tại sao người đàn bà thường sống lâu hơn đàn ông? - Đáp: Vì họ còn nhiều chuyện phải nói, và nói chưa hết, thì chưa chết được.

Do đó, "đa ngôn, đa quá", Kinh Thánh cũng như cách ngôn ta đều nói vậy (Cn 10.19). Người phụ nữ phạm không biết bao lỗi lầm vì lời nói bừa bãi và vì nói nhiều: nào nói xấu, nói hành, kể chuyện riêng

tư của người ta làm mất thanh danh, nhất là hay phịa ra nhiều chi tiết, thêm thắt cho chuyện mình kể thêm thú vị, thành ra nói dối lúc nào không hay...

Xin chị em phụ nữ hãy nghe Lời Chúa dạy: “Nơi môi miệng con, hãy có then cài, cửa đóng” (Hc 28.25). Hãy nghe nhiều hơn nói! Nghe rồi đưa lên đầu để suy nghĩ, lựa lọc, chứ đừng vừa nghe là tọt xuống trái tim, thế là gặp dịp đầu tiên, liền tuôn ra liền, vì trái tim không có cái lọc, không có cái thẳng!

Cách riêng phải càng giữ miệng lưỡi trong cuộc sống gia đình với chồng, với con. Kinh Thánh đã cảnh cáo:

“Đàn bà oang oác lắm mồm,

Như loa thúc trận hết ngày lại đêm,

Chồng nào phải sống cảnh trên

Suốt đời như giữa trận tiền chiến tranh” (Hc 26.27).

Riêng với thanh thiếu niên, xin lưu ý điều mà ngày nay hay mắc phải là nói tục, chửi thề. Một thói tục xấu xa và ngoại đạo đã làm ô uế cửa miệng rất nhiều thanh thiếu niên công giáo. Xin phép cho nói rõ ra, đó là những câu: “Đù má”, “Địt mẹ” và đại loại những câu tục tĩu, bần thiều như thế, khổng thể chấp nhận được trên môi miệng của những người con cái Chúa, là những người chỉ biết nói lời yêu thương, miệng chỉ biết chúc phúc, chỉ nói những lời tốt đẹp xây dựng. Chúa Giêsu đã cảnh cáo nghiêm nghị:

“Lòng ứa đầy những gì thì miệng nói ra cái ấy.

Kẻ ác thì tự kho ác mà kéo ra điều ác.

Nòi rắn độc, làm sao các người có thể nói

ra điều lành, khi lòng các người đầy sự ác.

Mà Ta bảo các người, mọi lời hư từ nói ra,

người ta sẽ phải trả lẽ ngày phán xét” (Mt 12.34-37).

## Tích truyện

Đời Chiến quốc, có người tên Biện Hoà tìm được ở núi Kim Sơn một viên ngọc, đem dâng vua Lê Vương. Vua trao cho thợ ngọc xem, thì y bảo là đá. Vua giận, sai chặt chân trái của Biện Hoà. Đến đời vua Bảo Vương, Hoà lại đem viên ngọc dâng lên. Thợ ngọc lại bảo là đá, nên Hoà bị chặt thêm chân mặt. Qua đến đời vua Sở Văn Vương, Hoà định đem ngọc đi dâng nữa, nhưng vì cụt hết hai chân, nên ôm ngọc mà khóc 3 ngày 3 đêm đến chảy máu mắt. Có người hỏi, thì Hoà đáp:

- Không phải vì tôi muốn được thưởng mà đi dâng ngọc, song tôi đau đớn chỉ vì ngọc mà lại bảo là đá, ngọc mà bảo là gian.

Vua nghe được chuyện, sai thợ ngọc đập viên đá ra, thì quả có một viên ngọc phách vô cùng đẹp đẽ. Liền đặt cho ngọc ấy là ngọc Biện Hoà. Nhưng lúc ấy, hai chân của Biện Hoà chẳng còn nữa. Cũng chỉ vì lời đầu sai!

# BÀI LỜI CHÚA 58 VỀ DANH DỰ

## Trích sách 1 Ma-ca-bê, ch.1-2

Ở đất Israen, khoảng hai thế kỷ trước Chúa giáng sinh, là một thời tao loạn, vô đạo và tàn ác. Đế quốc Hi Lạp xâm lăng và đô hộ đất Israen, họ đem các thờ bái ngoại đạo và lối sống vô đạo du nhập vào đất thánh của Thiên Chúa, hơn nữa, họ bãi bỏ các luật thánh, tàn phá Đền Thờ và cướp các đồ thờ bằng vàng và ngọc quý. Khắp nơi đều vang tiếng rên la, than khóc... Đáng buồn nhất là có nhiều người Israen đã đâm hư đốn, chối bỏ lương tâm và danh dự của người dân thánh vì sợ hãi, sợ mất mạng, mất của cải...; họ đã chối bỏ đạo, hòa theo làm nhiều sự dữ. Cũng may, còn có lắm người tỏ ra biết tự trọng, ở mạnh mẽ, can đảm, nhất định thà chết chứ không vi phạm Giao ước thánh với Thiên Chúa.

Trong số đó, có ông Mat-ta-thy-a cùng với 5 con trai can đảm đứng lên chống lại. Ông tuyên bố:

- Cho dù tất cả các dân tộc trong Đế quốc của Hoàng Đế đều tuân lệnh ông ấy, mà chối bỏ việc thờ bái của tổ tiên mình, tôi và con cái tôi, anh em tôi đây, cứ bước đi trong Giao ước của tổ tiên chúng tôi đã thề nguyện với Thiên Chúa.

Vừa nói các lời ấy xong, thì một người Do thái tiến lên thờ bái bụt thần trước mặt mọi người theo lệnh Hoàng Đế. Mat-ta-thy-a thấy thế, thì bừng bừng cơn nghĩa nộ, vì nhiệt thành với Thiên Chúa, ông lao mình tới mà hạ sát tên ấy ngay chân bàn thờ... Rồi ông lật đổ bàn thờ và hô lớn:

- Phàm ai nhiệt thành bảo vệ Lễ luật thánh và Giao ước, thì hãy ra đi theo tôi!

Ông và các con ông đã chạy trốn lên núi lập chiến khu và bỏ lại mọi sự họ có trong thành...

...Bấy giờ, có nhiều đoàn thể tận tình với đạo thánh và tất cả những ai trốn lánh tai họa cũng tìm đến gia nhập với họ...

...Từ đó, họ phát động những cuộc du kích chiến đánh phá quân Hi Lạp vô đạo..., cho đến ngày toàn thắng, đuổi được quân xâm lược đành độc lập và tự do tôn giáo cho dân tộc họ.

**\* Đó là Lời Chúa? - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Ông Mat-ta-thy-a thật là một người đáng mọi người tôn trọng, kính vì! Cũng như Trần Bình Trọng nước Nam ta, lúc ông khẳng khái tuyên bố:

“Thà làm quỷ nước Nam,

Còn hơn làm Vua đất Bắc!”

Hoặc lời chí khí này của Trần Quốc Tuấn lúc thế giặc cực kỳ quẫn bách:

“Nếu Bệ hạ muốn đầu hàng,

hãy chặt đầu tôi trước đã!”

Những người ấy là những người trọng danh dự của chính mình, mà không hề tỏ ra kiêu ngạo hay tự ái rơm! Họ trung thành với Chúa, với tổ quốc quê hương, không tham sinh úy tử, bán đạo, bán nước cầu vinh... Họ không ngần ngại liều mạng sống bênh vực đạo, bênh vực công lý...



Đó là bài học về danh dự, về danh thơm, về tiếng tốt!

Hình như trong xã hội nhiều nhưng ta đang sống, người ta đã bán rẻ danh dự từ lâu rồi, chỉ vì nhu cầu sinh sống vật chất quá thúc bách... Luân lý và đạo đức đã tuột dốc trầm trọng. Đây chính là lúc Kitô hữu chúng ta nên dừng lại suy nghĩ về danh dự, là nền móng của cuộc sống trong xã hội, không có nó, xã hội sẽ lung lay. Mà danh dự lại là một ân huệ của Thiên Chúa. Bạn có biết điều ấy không?

Quả thật, có những ân huệ của Thiên Chúa mà chúng ta thường ít khi nghĩ đến, chẳng hạn sức khoẻ. Có sức khoẻ là ta có thể đi đây đi đó, đi chợ, đi chơi phố, đi nhà thờ..., thấy được bao cái hay, cái đẹp, cái lạ: “Đi một đàng, học một sàng khôn”: có sức khoẻ, ta làm được bao việc tốt, ích lợi cho gia đình, cho đồng loại... Chẳng may, ngày nào tai nạn đến làm ta bị què chân, cụt tay, hay bệnh hoạn đến ghì chặt ta trên giường hết năm này đến năm khác: lúc ấy, ta mới thấy sức khoẻ là quý biết bao! Sức khoẻ là vàng! Gần nhà tôi có một bà liệt giường mười mấy năm nay, hằng ngày, bà chỉ cầu xin: “Xin Chúa cho con chút sức khoẻ, để con đi nhà thờ, và để con được cùng các anh chị em đi làm tông đồ!” - Thế mà đến nay bà vẫn chưa được.

Vậy, ta cũng nhau bàn về một ân huệ Thiên Chúa ban, mà rất nhiều người trong chúng ta chỉ nhớ đến khi đã đánh mất, đó là DANH DỰ!

1/ **Danh dự là gì?** Ta sẽ hiểu là gì khi thấy một anh thanh niên trong khu xóm được chính quyền khen thưởng huy chương lao động, hoặc thấy đội banh quốc gia đoạt cúp vô địch tại Thế Vận Hội, hoặc bố ta được đặc cử vào Quốc Hội... Ta sẽ hiểu rằng: chiếc huy chương, chiếc cúp, hay chức dân biểu là những *dấu hiệu bên ngoài* nói lên cái sự người ta *nhìn nên giá trị hoặc đức độ bên trong* của đương sự. Người ta nhìn nhận bao công khó của anh thanh niên: nào anh đã hết sức lao động, đã xông pha đến những chỗ nào khó khăn, nặng nhọc nhất, anh đi làm đúng giờ, và là người ra về sau hết mọi người..., anh có sáng kiến cải tiến kỹ thuật cho công trình được xúc tiến mau lẹ..., có lần anh đã liều mạng sống để giữ vững cái đập đang sắp bị nước lũ cuốn phăng đi... Ai ai nghe nói về anh chàng đồng thanh: “Thanh niên như anh, không có đến người thứ hai đâu!”, Biết bao cô gái ước mơ được anh làm chồng mình.

Những người như thế, ta bảo họ được mọi người ngưỡng mộ, yêu mến, trọng nể: người ấy có danh thơm, tiếng tốt, có danh dự.

2/ **Nền tảng của danh dự:** Thoạt tiên, ta nghĩ danh dự của một người nào là cái giá trị, cái đức độ của riêng người đó, đã do cung cách sống của họ tạo nên. Đứng! Song người Kitô hữu ta còn đi xa hơn: danh dự của con người, trước hết là ân huệ của Thiên Chúa.

Thật thế! Thiên Chúa, Đấng chói loà thánh thiện và vinh hiển, đã không dựng nên loài người - một vật yếu ớt giữa bao mãnh thú, nhỏ bé giữa vũ trụ nguy nga - nhưng đã tạo dựng họ *theo hình ảnh của Ngài*: Kinh Thánh ca ngợi:

“Lạy Yavê, Chúa chúng tôi!

Danh Người uy anh dường bao trên khắp cõi trần!

Khi tôi trông lên trời, do ngón tay Người làm ra,

trăng sao vàng vạc Người đã định chỗ”.

So sánh như vậy thì:

“Phàm nhân là cái gì để Người nhớ đến?

Con người là chi để Người phải bận tâm?”

(Quả thực, con người thật nhỏ bé và yếu ớt trước tất cả vũ trụ, thế mà):

“So với thần linh, Người đã dựng nên họ không thua mấy tí,

Vinh dự huy hoàng là triều thiên người ban tặng cho họ” (Tv 8.).

Được đặt lên địa vị vinh dự cao sang như thế, nhưng con người ta ngã phản nghịch đánh mất vinh dự huy hoàng của mình rồi! Song Thiên Chúa không bỏ con người tàn tạ trong hư hỏng và nhục nhã. Một lần nữa, Thiên Chúa lại đến nâng con người lên: Người sai Con Một là Đức Yêsu xuống tái tạo danh dự và vinh quang cho con người, lần này một cách hiển hách hơn trước. Công trình này không phải là việc chấp vá một cái bình đồ vỡ, mà là một phép màu, tái tạo cho tốt đẹp, kỳ diệu hơn. Chẳng thế mà Hội Thánh ca ngợi Thiên Chúa rằng: “Lạy Thiên Chúa là Đấng tạo dựng con người cách lạ lùng, nhưng còn tái tạo họ cách kỳ diệu hơn nữa”.

Trước kia, được tạo dựng nên *hình ảnh Thiên Chúa*, nay thì nhờ Chúa Kitô, còn được làm *con của Thiên Chúa*, thông chia mọi vinh hiển, danh dự, quyền năng của chính Con Một hằng sống của Thiên Chúa là Đức Yêsu phục sinh.

Như vậy, nếu con người - tự bản chất do Thiên Chúa dựng nên - đã đáng trọng kính, thì nay được làm con Thiên Chúa, lại càng đáng trọng, đáng kính, đáng vinh quang, vinh dự hơn nữa, khi người đó sống trong ân nghĩa, tự do và yêu thương. Cha của ông Ôrigênê, một nhà thần học lỗi lạc thế kỷ thứ 3, mỗi khi lại gần nô con, ông qui xuống vái lạy và hôn ngực con. Với ai ngỡ, ông nói: “Con tôi, đã được chịu phép Thanh tẩy, bây giờ nó là con Thiên Chúa, Chúa Ba Ngôi ngự trong nó, sao tôi lại không bái lạy?”. Còn Thánh Phaolô nói: “Vinh quang, danh dự và bình an, cho người nào làm sự lành!” (Rm 2.10).

**3/ Danh dự cần cho đời sống nhân loại:** Tự nhiên, ai cũng mong muốn được kính trọng, đánh giá tốt bởi đồng loại. Không ai muốn bị người khác khinh thường, phỉ nhổ, chê bai. Người nào luôn sống trong mặc cảm bị khinh chê, ghét bỏ, không thể sống được, hoặc sống chỉ còn như súc vật - loài vật không có danh dự, không biết xấu hổ - như thế kẻ như họ đã chết! Bởi thế, ta mới thấy danh dự là điều kiện cần thiết của đời sống nhân loại. Kia, ta nhớ lại cha ông tổ tiên chúng ta, lúc đạo nho còn thịnh hành, Đức Khổng đã dạy cho biết sống sao cho thành người Trượng Phu, Quân Tử, tức là sống xứng với địa vị mình: quân, thần, phụ, tử: Vua sống cho ra vua, bầy tôi cho ra bầy tôi, cha cho đáng mặt cha, con cho đúng đạo làm con, hầu cho có chết đi, danh thơm còn để lại muôn đời trong sử xanh!

“Thà chết vinh, còn hơn sống nhục!”

Biết bao người chỉ nghĩ đến danh dự mà thấy có sức thúc đẩy để thực hiện những việc anh hùng, diệu kỳ. Ngược lại, cũng có khối kẻ chỉ nhờ nghĩ đến sự mất danh dự, đã dừng lại trên con đường tội ác.

Một xã hội chỉ lành mạnh và văn minh, một cuộc sống chỉ thật có tính người, khi đàn ông tôn trọng đàn bà, cha mẹ tôn trọng con cái, người trên trọng kẻ dưới, người giàu không khinh khi người nghèo khổ...; nói tóm: người này tôn trọng người kia, đồng loại mình, hình ảnh Thiên Chúa, dù đã là con Thiên Chúa hay đang được kêu gọi sẽ làm con Thiên Chúa.

Gia đình chúng ta đồng tâm nhất trí nhớ và nhắc nhở nhau nhớ đến vinh dự Thiên Chúa đã ban cho mỗi người chúng ta, và quyết chí không bao giờ chà đạp bởi những hành vi đê hèn, nhục nhã. Quyết chí chưa đủ, ta hãy tha thiết cầu xin Thiên Chúa, Đấng đã ban cho ta vinh dự huy hoàng, chỉ thua kém thần linh một tí, cũng ban thêm ơn cho ta gìn giữ nó.

## Tích truyện

Trên đường chạy loạn, Hoa Hâm cửng đoàn tùy tùng gặp một người lạ cũng chạy loạn, năn nỉ xin nhập đoàn. Các tùy tùng đồng ý. Chỉ có Hoa Hâm nói:

- Ta có mấy người, hiểm nguy, may mắn, sướng khổ đùm bọc lấy nhau. Bây giờ thêm một người nữa, liệu khi hữu sự có lo cho người ta chu đáo không?

Các tùy tùng năn nỉ xin cho người lạ. Sau cùng Hoa Hâm cũng thuận. Cả đoàn tiếp tục đi. Đi được xa xa, người lạ bỗng xây chân rơi xuống giếng. Đoàn tùy tùng sợ khó nhọc và trách nhiệm phiền phức, nên bỏ đi. Hoa Hâm bất mãn nói:

- Đã nhận người ta cùng đi, lúc người ta lâm nạn, bỏ người ta sao đành?

Ông liền ra lệnh cho tùy viên vớt lên, tìm cách cứu chữa cho lành. Nhưng rùi, người ấy ngộp nước và tắt thở. Hoa Hâm tận tụy cho mai táng chu tất với lòng tiếc thương.

## **BÀI LỜI CHÚA 59 TRỌNG DANH DỰ**

### **Trích lược 1 Sa-mu-en, ch.14**

Trong một cuộc chiến chống quân Phi-li-tinh, cậu Yô-na-tan, con của Vua Sao-lê, đã gieo rắc kinh hoàng trong đạo quân bên địch, làm họ thua chạy tán loạn. Vua Sao-lê muốn đuổi theo tận diệt hết quân địch, ông mới thề độc rằng:

- Kẻ nào, từ nay cho đến chiều dám đụng đến lương thực, trước khi ta diệt hết kẻ địch, kẻ ấy là đồ chúc dữ và phải chết.

Thế là toàn dân quân Israen đều giữ chay mà chạy theo Vua đuổi giặc. Hoàng tử Yô-na-tan cùng cận vệ cũng xuất trận theo Vua Cha. Họ hành quân xuyên qua một đám rừng có nhiều bầy ong mật. Lúc ấy, mọi người đều mệt lả và đói, tuy vậy, dân quân Israen không ai dám đụng đến mật ong, vì đã có lệnh của Vua. Chỉ riêng Yô-na-tan, không nghe thấy lời thề của cha, đã lấy một chiếc que múc mật ong ăn. Một cận vệ cất tiếng nói:

- Cha cậu đã thề độc cho kẻ nào ăn, sao cậu dám ăn?

Nhưng Yô-na-tan đáp:

- Phải chi cho dân quân ta ăn chút gì để khỏi kiệt sức, có phải sẽ làm quân địch thảm bại hơn nữa ư?

Hôm sau, Vua Sao-lê muốn thỉnh vấn Yavê xem cuộc hành quân truy diệt hôm nay sẽ thành công không, thì Thiên Chúa Yavê không trả lời. Ông mới tìm duyên do, thì bắt thăm trúng Yô-na-tan.

Vua ra lệnh:

- Yô-na-tan, hãy thuật lại cho cha hay: con đã làm gì?

Can đảm, hiên ngang, Yô-na-tan không khiếp sợ mà chối, mất danh dự của một con người dám làm dám chịu. Chàng đã kể lại việc chàng ăn mật ong rồi kết luận:

- Và này con đây, con bằng lòng chết!

Vua truyền đem chém, nhưng dân chúng tâu vua:

- Yô-na-tan sẽ chết sao, khi cậu đã làm cho ta đại thắng trong trận giặc này? Thật là điều gở. Nhân danh Yavê hằng sống, sẽ không một sợi tóc nào trên đầu cậu rơi xuống đất, vì chính với Thiên Chúa mà cậu mới chiến thắng như thế hôm nay.

Nhờ lời kêu van của dân, Yô-na-tan đã khỏi phải chết.

**\* Đó là Lời Chúa! Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Tuy không biết lệnh Vua cha, nhưng sau khi đã được nhắc nhở, Yô-na-tan có vẻ không tán thành lời thề của Vua Cha: vì trong cuộc chiến, sức khoẻ là tối cần, tại sao lại cấm không cho dân ăn, lại phải ăn chay? Về sau, khi Vua Cha biết được cậu đã lỗi lệnh, cậu không hề sợ mà chối: trái lại hiên ngang nhận lỗi và sẵn lòng chết. Đó là một người can đảm và trọng danh dự: dám làm thì dám chịu!

Vì thế, kỳ này chúng ta cùng nhau suy nghĩ về:

### 1/ **Danh dự là một của báu:**

Nếu có ai khen bạn: “Anh hay chị ấy là người đáng tin cậy, hoặc là người tài giỏi”, bạn có vui không? Đã hẳn, lời khen chân thật, ai chàng vui thích. Hơn thế, nó còn là một sự kích thích, thúc đẩy khiến ta nỗ lực để cứ mãi xứng đáng với lời khen ấy.

Như thế, danh dự là một điều quý báu và cần thiết cho đời sống. Chỉ có điều là danh dự rất khó được, mà lại dễ mất. Lấy thí dụ về sự thật thà: không phải kẻ nội thật đôi lần, hoặc nhiều lần sẽ được tiếng là thật thà, ngay thẳng, mà phải *luôn luôn nói sự thật và không sợ* doạ nạt hay trừng phạt, ngay cả cái chết, như Yô-na-tan trong chuyện Kinh Thánh ở trên. Như thế, để được thanh danh, thật khó! Nhưng mất nó lại rất dễ: người ta đã thấy có kẻ chỉ cần nói dối một lần, là từ đó không ai còn tin hẳn nữa, cho dù sau này nó nói thật cả trăm lần: hẳn mất thanh danh rồi!

2/ Cho nên gìn giữ thanh danh, **bảo vệ danh dự là một nhân đức lớn**. Thánh Tô-ma tiến sĩ liệt vào số các “đức đại đảm”. Chúng ta thường nghĩ nhân đức là những việc thiêng liêng, như ai đọc kinh, hãm mình, cầu nguyện... nhiều, thì là người nhân đức, mà quên rằng các đức tính nhân loại mà ta thực hành cho tốt cũng là nhân đức. Chẳng thế mà Thánh Phaolô dạy:

“Hỡi anh em, phàm những gì là chân thật, những gì là khả kính, những gì là công minh, là tinh tuyền, là khả ái, là danh thơm tiếng tốt, và nếu có nhân đức nào, nếu có điều đáng khen nào... thì anh em hãy chú trọng đến tất cả!” (Ph 4.8).

Đó, Thánh Phaolô dạy ta phải chú trọng đến cái gì tốt đẹp ở nơi nhân loại..., trong đó có danh thơm, tiếng tốt. Trọng danh thơm, tiếng tốt: tức là biết đánh giá mình cách đúng đắn, chứ không tăng bốc mình quá đáng, tự trọng mình cách phải lẽ, chứ không phải là tự ái tầm bậy: thì đó là điều hợp lẽ đời cũng như lẽ đạo. Ai khinh thường danh dự, dửng dưng không biết xấu hổ vì điều bất nghĩa, đó không là dấu kẻ ấy nhân đức, trái lại, đó là dấu một tâm hồn thoái hoá, xuống cấp, tính tình nhu nhược. Người nào mất danh dự, người ta bảo rằng: về mặt xã hội, hẳn như đã chết rồi!

Hãy xem Đức Giêsu, Đấng đã nói: “Ta không tìm vinh quang cho Ta, song cho Đấng đã sai Ta”, thế mà trước các lời cáo gian Ngài bị quỷ ám, Ngài đã bảo vệ danh dự thế nào? Ngài bảo: “Ta không bị quỷ ám, những Ta tôn kính Cha Ta, mà các người lại sỉ nhục Ta. Nhưng chính Cha Ta là Đấng tôn vinh Ta...” (Ga 8.48tt). Khi nhóm Biệt phái bôi nhọ việc trừ quỷ của Ngài mà bảo rằng Ngài nhờ thông đồng với tướng quỷ để trừ quỷ, thì Ngài lại nói: “Nếu Satan trừ Satan, thì nước nó chia bè chống nhau, đâu nó có đại thế? Cho nên, ta nhờ quyền năng Thiên Chúa mà trừ quỷ, đó là phúc cho các người, vì là dấu Nước Thiên Chúa đã đến trên các người” (Mt 12,24tt),

Còn lúc tên đầy tớ Thầy Thượng Tế vả mặt Ngài cách lếu láo, Ngài điềm tĩnh trách nó: “Nếu Ta đã nói không phải, thì hãy làm chứng đâu là không phải, mà nếu là phải, sao lại đánh Ta?” (Ga 18.22t).

**Xin lưu ý:** Bảo vệ danh dự khác với tìm kiếm hư danh hoặc tự ái hão huyền. Tìm kiếm hư danh bên ngoài là cốt để tôn mình hơn kẻ khác tới mục đích ích kỷ, thế thì giống như Biệt phái giả hình mà Đức Giêsu đã hằng lên án:

“Hãy coi chừng, đừng phô trương công đức trước mặt người ta, để hòng được thấy... Bọn giả hình, khi bố thí, thì thổi loa, đánh trống cho mọi người ngoài đường, nơi phố xá, nơi Hội đường, hầu được vinh nơi người đời... Mọi việc họ làm, họ đều làm để được người ta thấy, vì thế mà nói rộng thủ phủ và làm to tua áo (những dấu hiệu tỏ ra họ giữ luật ghê lắm). Ăn tiệc, thì họ đòi ngồi mâm nhất, trong

nhà thờ thì đòi ngồi chỗ danh dự. Ngoài công trường, phở xá họ bắt người tà chào và tung hô họ là “sư phụ”...” (Mt 6.1tt; 23.5tt).

Bởi đó:

**3/ Có hai thứ vinh dự.** Một vinh dự bên ngoài nơi người đời, một vinh dự bên trong trước mặt Thiên Chúa. Đây là dấu để phân biệt: kẻ nào chỉ kiếm tìm danh dự mà không tìm kiếm sự thật, sự thiện, đó là kẻ háo danh. Hẳn không khác gì một người thợ đòi tiền công mà không làm được một việc gì đáng công ấy. Thánh Aogutinô nói: “Người đừng đi tìm vinh quang, song hãy làm việc thiện, rồi vinh quang sẽ tìm đến với người”. Như thế, là có hai thứ người đi tìm vinh dự: kẻ háo danh thì khác với kẻ tìm kiếm sự thiện, rồi vinh dự do đó đến với họ như phần thưởng xứng đáng cho việc lành phúc đức của họ. Hữu xạ tự nhiên hương!

Chính Đức Giêsu đã cho thấy hai hạng người ấy khác nhau thế nào: “Khi người bố thí, thì chớ đánh trống, thổi loa như bọn giả hình vẫn thường làm nơi nhà thờ và phở xá, *hầu được vinh nơi người đời*. Như thế là họ đã được thưởng nơi người đời rồi. Còn người bố thí, thì tay trái đừng biết việc tay phải làm, *hầu việc người bố thí được giữ kín và Cha người là Đấng thấu suốt kín đến sẽ tra công cho người*” (Mt 6.2-4).

Và các việc khác như cầu nguyện, ăn chay..., Chúa cũng đều dạy như vậy. Ta thấy đó: kẻ thì cầu vinh nơi người đời, còn kẻ thì giữ kín, chỉ để Cha trên trời thấy mà trả công cho. Chính Đức Giêsu cũng đã làm như vậy: “Ta không cầu vinh nơi người ta... Nếu ta tự tìm vinh quang chính mình, vinh quang của Ta chỉ là không. Song chính Cha Ta là Đấng tôn vinh Ta” (Ga 5.41; 8.54).

Thánh Phaolô kết luận: “Ai muốn vinh vang, hãy vinh vang nơi Chúa mà thôi” (1Cr 1.31).

Là môn đệ của Chúa, ta hãy tìm vinh vang trong Chúa, tức làm sự thiện, sự thật, rồi chính Thiên Chúa sẽ làm vinh ta. Đừng tìm hư danh nơi người đời như Pha-ri-sêu và những kẻ giống họ: Họ đã lìa xa Thiên Chúa và bị kết án: “Khốn cho ký lục và Biệt phái giả hình, các người giống như mồ mả tô vôi, mã ngoài hình như đẹp đẽ, nhưng bên trong thì đầy xương cốt, thây ma và mọi thứ xú uế. Cũng vậy, bên ngoài các người có vẻ công chính, đạo đức, tốt lành trước mắt người ta, nhưng bên trong, trước mắt Thiên Chúa thì đầy giả hình và vô đạo” (Mt 23.27tt).

Người chỉ tìm vinh vang trong Chúa thì dẫu có bị người đời hiểu lầm, thậm chí bị bôi nhọ, sỉ nhục, bắt bớ..., ngay cả bởi người thân thuộc nữa, họ vẫn yên lòng. Lương tâm ngay lành, thẳng thắn và trong suốt làm chứng cho họ là đủ. Người thế gian đối xử như vậy thường vì ác ý, nhưng cũng vì hiểu lầm. Ta thường thấy: người này được ca tụng, được khen ngợi và tôn trọng hơn công họ đáng được, đang khi kẻ khác có công lại chẳng ai biết đến. Đau đớn thật! Nhưng, là người con Chúa, ta hãy an tâm: chúng ta có một người Cha, là Thiên Chúa, Đấng thấu suốt nơi kín ẩn, thấu suốt tấm lòng, Ngài sẽ hoàn trả cho ta, như chính Chúa Giêsu đã nói thế (Mt 6.1tt). Chúa còn an ủi, nhờ lời Thánh Phêrô rằng: “Cùng được chung phần đau khổ của Đức Kitô chừng nào, anh em hãy vui mừng; ngõ hầu khi vinh quang của Ngài mạc khải ra, anh em được vui mừng hơn hở. Nếu anh em phải chịu sỉ vả vì Danh Đức Kitô, thì phúc cho anh em, vì Thần Khí vinh quang, Thần Khí của Thiên Chúa sẽ đậu lại trên anh em” (1Pr 4.13t).

## Tích truyện

Mục đích các bài Lời Chúa kỳ này là để giúp chúng ta biết trọng danh dự mình, bảo vệ thanh danh của mình. Xem các truyện cổ thời xưa, thấy người ta rất trọng danh dự, thà chết không để mình bị ô danh. Sau đây là một tích:

Truyện Tam quốc diễn nghĩa, hồi 19, kể rằng: Tào Tháo thắng trận, đem các tù binh ra xử tội. Một viên tướng của Lã Bố là Trần Cung bị giải đến. Tào Tháo hỏi:

- Ông vẫn mạnh khoẻ chứ?

Trần Cung không đáp, song vịn lại:

- Người bụng dạ bất chính, nên ta bỏ người.

Tháo nói:

- Ông trách tôi là người bất chính, sao ông lại đi theo Lã Bố?

Cung trả lời:

- Lã Bố là người vô mưu mà thôi, chứ không có quỷ trá, gian hùng như người.

Tháo lại hỏi:

- Ông tự cho là mưu trí, sao nay đến nỗi này?

Cung nhìn vào Lã Bố nói rằng:

- Chỉ giận rằng người này không nghe mưu kế của ta. Nếu như nghe lời ta thì chưa chắc.

- Bây giờ ông nghĩ sao?

Cung nói to:

- Bây giờ chỉ có chết mà thôi!

- Ông đã vậy, còn mẹ già và vợ con ông thì sao?

- Tôi nghĩ: người nào lấy đạo đức mà trị thiên hạ, thì không hại bố mẹ người ta; người nào thi hành nhân nghĩa ở thiên hạ, thì không làm đứt tuyệt hương hỏa người ta. Vậy mẹ già và vợ con tôi, sống chết ở trong tay ông. Phần tôi đã bị bắt, xin chịu chết ngay, trong lòng không vương víu điều gì.

Tháo nghe nói, còn có ý lưu luyến. Trần Cung bước thẳng xuống lầu, tả hữu lôi lại không được; Tháo khóc tiễn biệt, Trần Cung cũng không ngoảnh cổ lại. Tháo truyền lính hầu:

- Lập tức phải đem mẹ già và vợ con Trần Cung về Hứa Đô phụng dưỡng. Hễ ai chậm trễ, ta sẽ chém đầu.

Cung nghe Tháo nói, cũng làm thinh, vươn cổ ra cho quân chém, chứ không chịu đầu hàng kẻ gian hùng. Ai trông thấy cũng cảm thương sa nước mắt. Tháo sai lấy quan khách khâm liệm, đem về táng ở Hứa Đô.

## **BÀI LỜI CHÚA 60 TÔN TRỌNG DANH DỰ NGƯỜI KHÁC**

### **Trích sách Dân số, ch.12**

My-ri-am, chị của Môsê, cũng đã được ơn nói tiên tri, ở trong dân Israen ai cũng gọi bà là Nữ tiên tri (x. Xh 15.20). Ấy thế mà, một ngày kia, bà đã quên ơn trọng ấy của Chúa, đã đánh mất uy tín mình, bà đã vì ganh tị với Môsê hoặc vì tức giận với em dâu, là vợ Môsê. mà đi nói phạm đến Môsê:

- Dễ thường Yavê chỉ phán dạy qua miệng Môsê mà thôi sao? Ông ta có chi đặc biệt đâu! Đó, ông ta cũng lấy vợ thuộc dân ngoại. Yavê lại đã không phán dạy qua miệng của chúng ta đó ư?

Môsê là con người rất đổi khiêm nhu. Ông đã nghe thấy lời dèm pha, nói xấu ấy để hạ giá ông, nhưng ông đã nhẫn nhục chịu đựng.

Nhưng cả Yavê cũng đã nghe thấy. Bất thần, Yavê gọi My-ri-am và cả A-ha-rôn đã đồng loã với bà nói phạm đến Môsê, và bảo:

- Hãy nghe đây! Nếu giữa các người có được tiên tri nào, thì đó là Ta chỉ tỏ mình Ta ra bằng thị kiến hoặc phán bảo nó trong mộng. Còn với Môsê, tôi tớ của Ta, thì không thể! Trên tất cả Nhà Ta, nó là người tín cẩn. Ta nói nó mặt đối mặt như bạn thân, nhân tiền, chứ không bằng chiêm bao, và nó đã được thấy hình bóng của Yavê. Vậy tại sao các người dám nói dèm pha, xúc phạm đến tôi tớ của Ta?

Và cơn giận của Yavê bùng cháy phạt họ. Yavê vừa dứt lời, thì phong hủy đã bám vào da bà My-ri-am loang lổ, sống như chết, nửa thân mình bị rời bọ rúc rĩa.

Môsê đã cầu xin Chúa xá tội cho chị mình và chữa lành. Chúa phán:

- Vì người đã cầu xin cho nó, nó sẽ được khỏi, nhưng nó vẫn phải đuổi ra ngoài trại mà ở ngoài rừng 7 ngày.

**Đó là Lời Chúa! Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Qua bài Kinh Thánh trên, ta hiểu ngay: đừng bao giờ được phép nói hành, nói xấu ai cả; hướng chỉ người thuộc về Chúa, cỡ như Môsê. Trong tai chúng ta, phải luôn vang lên lời: "Tại sao các người dám nói dèm pha xúc phạm đến tôi tớ Ta?"

Bởi vậy, bài hôm nay, ta phải suy nghĩ:

### **1/ Tại sao phải tôn trọng danh người khác?**

Vì chúng ta đã xem kỳ trước, danh dự là của báu, người ta quý hơn mạng sống, đến nỗi có người liều chết để giữ danh thơm của mình. Ở đây, ta còn đi xa hơn: vì ta là Kitô hữu, ta còn có lý do riêng và cao trọng hơn khiến phải trọng danh dự người ta. Đây Lời Chúa dạy: "Mọi điều các người muốn người ta làm cho mình, thì các người cũng hãy làm cho người ta" (Mt 7.12). Ta muốn người khác trọng danh tiếng ta, không nói hoặc làm gì phá hoại danh dự ta, thì Chúa dạy ta hãy trọng danh thơm người ta như thế. Lời dạy khác: "Nợ gì với ai, hãy trả cho người ấy: ...sợ người phải sợ, kính người phải kính..." (Rm 13.7). "Hãy tôn trọng mọi người, hãy yêu mến anh em, hãy kính sợ Thiên Chúa..." (1Pr 2.17). Chúa không chỉ dạy, Ngài còn làm gương: sau khi ma quỷ đã gieo vào lòng Yuda cái ý định nộp bắt Đức Giêsu..., Ngài đã chỗi dậy khỏi bàn tiệc, cởi áo ngoài ra, thắt khăn ngang lưng, quì xuống, lấy nước rửa chân tất cả các môn đệ, kể cả Yuda đang rắp tâm phản Thầy. Ngài đã làm một việc chỉ dành cho nô lệ. Sau đó, Ngài bảo: "Nếu Ta là Chúa và là Thầy các con, mà đã rửa chân cho các con, thì các con cũng hãy rửa chân cho nhau như gương Ta đã làm đó" (Ga 13.). Ngài là Thiên Chúa, là Thầy, mà cúi mình quì xuống trước tạo vật, và hầu hạ các ông với một sự khiêm nhường, như vậy tỏ ra Ngài tôn trọng họ đến chừng nào.

2/ Động cơ nào thúc đẩy ta phải trọng danh dự người ta? Đành rằng, việc tôn trọng phải biểu lộ ra bằng cử chỉ bên ngoài, như gương Đức Giêsu nêu trên, nhưng nó sẽ không thành thực, nếu không có một lý do bên trong thúc đẩy: lý do đó là linh hồn của cử chỉ bên ngoài. Vậy, lý do bên trong đó là: sự nhìn nhận tự trong lòng, cách thật tình, cái giá trị của người khác. Khi ta khinh bỉ ai trong lòng, mà bề ngoài ta làm những cử chỉ lễ độ, tôn kính, đó là cử chỉ giả hình, giả bộ.

Nhìn nhận giá trị người khác là thế nào?

a/ *Điểm trước hết* là coi mọi người - bất cứ ai, già trẻ, lớn bé, nam nữ, nghèo cũng vậy, mà tàn tật cũng thế- là một con người, hình ảnh của Thiên Chúa, rất được Thiên Chúa yêu thương và tôn trọng họ. Kinh Thánh nói: "Phàm nhân là gì để Người nhớ đến? Con người là chi để Người bận tâm? So với thiên thần, Người dựng nên họ không thua mấy tí, vinh dự huy hoàng là triều thiên mà Người ban tặng cho họ" (Tv 8.5-6). Kể được Thiên Chúa tôn trọng và ban vinh dự huy hoàng như thế, ai dám

không tôn trọng? Dù họ có xấu đi, Thiên Chúa Cha vẫn thấy hình ảnh Con mình trong họ. Do đó, mọi người đều đáng ta tôn trọng, dù bề ngoài họ có nghèo nàn, có đốn mạt đến thế nào. Vì thế, trên kia, Thánh Phêrô dạy: “Hãy tôn trọng hết mọi người!” (1Pr 2.17). Và Đức Giêsu không ngần ngại đi lại, ăn uống với những người tội lỗi, thu thuế, là hạng người dưới mắt dân Do thái đã sa đọa, và bị loại ra ngoài lề tôn giáo và xã hội, đáng khinh bỉ. Thế mà Đức Giêsu lại đến với họ, bầu bạn với họ. Đức Giêsu cho biết: Ngài tôn trọng họ, danh dự của họ ở chỗ họ là con Thiên Chúa, họ có nhân phẩm, họ là con người.

Vậy, *cha mẹ* cũng phải tôn trọng con cái, tuy chúng là con mình. Nhiều cha mẹ coi con cái như đồ vật mình tạo ra, nên có quyền thống trị, độc tài muốn đánh chửi thế nào cũng được. Đó là hành vi tội lỗi. Chồng cũng phải tôn trọng vợ: vì sao? Thánh Phêrô bảo: “Hãy biết điều, thân phận nữ tính của họ mỏng giòn, yếu đuối, nhưng các người làm chồng phải biết kính vì họ như không người sẽ cùng đồng thừa hưởng cơ nghiệp sự sống đời đời” (1Pr 3.7).

*Ngoài xã hội*, không chỉ trọng kính người ta theo tôn ti đẳng cấp, mà - vì mình là Kitô hữu - còn phải tôn trọng người khác ngược với cách đánh giá thông thường của người đời, tức là trọng kính cả những ai bé nhỏ, nghèo hèn, không đáng đếm xỉa... như nói trên kia.

b/ Cách cư xử, đối đãi sẽ phải thế nào? Không thể nói hết và lại, ai cũng biết rồi. ở đây, xin phép nhắc sơ qua vài điều:

- Hãy nghĩ tốt cho người ta.

- Kinh Thánh còn dạy: “Hãy coi kẻ khác trỗi trội hơn mình! (Ph 2.3).

- Các lỗi làm họ, ta che giấu đi bằng một sự thinh lặng đầy bác ái trừ phi vì ích lợi cho họ, cho cộng đồng, ta buộc phải nói ra. Song ngay ở đây, cũng phải từ tâm, gượng nhẹ.

- Đừng báo thù bằng cách bôi nhọ, dèm pha, hạ uy tín như bà My-ri-am trên kia.

- Các hình thức bên ngoài biểu lộ sự lễ phép và xã giao. Lễ phép lạ thái độ của người văn minh.

- Bảo vệ danh dự người khác khi bị tấn công cách ác ý, bất công. Hãy đứng về phe bên vực tiếng tốt của họ. Đau buồn chia sẻ cùng họ, khi họ bị tổn thương danh dự - Tốt nhất là đừng nghe ai nói hành, nói xấu người khác. Nếu bạn có can đảm, hãy cắt ngang câu chuyện. Nếu không, bạn hãy bẻ lái câu chuyện sang hướng khác, cùng lắm, bạn hãy im lặng, một sự im lặng ngầm phản đối. Sau cùng, bạn còn có thể phản đố bằng cách đứng dậy, bỏ đi chỗ khác, biểu lộ sự không tán thành của mình. - Nếu có ai đưa ra những ngờ vực về kẻ khác, bạn có thể nói: “Anh suy bụng ta ra bụng người đó!”, hoặc: “Ở đâu mà chị biết điều ấy? Có thấy tận mắt không? Tôi sẽ đi hỏi đương sự, nếu không đúng thì chị sẽ mất gì nào?” - Tốt hơn hết, ta hãy nói tốt cho người đang bị người ta nói xấu, ít ra cũng tìm cách bào chữa, hoặc nhắc nhở mọi người: “Chúng ta ai cũng sai phạm, vấp vấp cả!”

Vậy, trước khi kết thúc, ta hãy để vang vọng lại Lời Chúa trách phạt bà My-ri-am: “Tại sao các người dám nói dèm pha xúc phạm đến tôi tớ của Ta?”

## Tích truyện

### Trích Tam quốc diễn nghĩa, hồi 23

Tào Tháo lộng quyền, dám khinh rẻ cả Vua. Các quan rất tức giận, song vì Tháo rất quyền thế, không ai dám làm gì. Chỉ có một số đại thần âm mưu định giết Tháo. Trong số đó có Cát Bình, là thầy thuốc trẻ của Tháo, cùng nhau uống máu ăn thề sẽ tìm dịp đánh thuốc độc cho Tháo chết. Một hôm, Tháo bị nhức đầu, Cát Bình sắc siêu thuốc độc. Nhưng được mật báo, Tháo liền giả vờ không uống. Cát Bình bị ép phải uống trước. Biết là bị lộ, Bình sấn lại dè Tháo để đổ thuốc vào. Tháo đẩy thuốc ra, đổ cả xuống đất, gạch đều nứt nẻ vỡ tung. Bị bắt, Cát Bình không hề sợ. Bị tra tấn đến thịt nát xương tan, Bình không hề hé môi khai tên các bạn đồng mưu. Bình mắng:



- Mày là thằng giặc dối vua lừa dân, cả thiên hạ đều muốn giết mày! Chẳng có ai sai tao cả. Nay việc không thành, chỉ có chết là cùng”.

Bị đánh nát thịt, Bình ngất đi, tỉnh dậy lại nói:

- Không ai sai tao, có trời sai tao đến giết mày thì có!

Tháo sai chặt tay. Bình nói:

- Mất tay, ta còn miệng để nuốt giặc, còn lưỡi để chửi giặc.

Tháo sai lính cắt lưỡi... Lúc ấy, Bình quay đầu hướng về Đình Vua, bái lạy rồi đập đầu xuống thêm mà chết. Người sau làm thơ khen rằng: “Cực hình không chịu khuất, muôn thuở còn lưu, chết thảm vẫn như sinh”.

## BÀI LỜI CHÚA 61 VU OAN GIÁ HOẠ

### Trích sách Công Vụ Tông đồ 14.8-20

Ở thành Lys-tra, nơi Thánh Phaolô đến giảng Tin Mừng, khi dân thành mục kích cảnh một người bại chân từ lòng mẹ được chữa lành tức khắc, thì họ cất tiếng la lên:

- Ông này là thần linh mặc lột người phạm đã xuống với ta!

Và họ đem bò cùng tràng hoa ra ngoài tam quan để cúng tế. Phaolô và người bạn là Ba-na-ba thấy thế xé áo ra, nhảy vào giữa dân chúng kêu lên rằng:

- Nay các ông làm gì thế? Chúng tôi cũng là người như các ông mà! Chúng tôi đến đây chính là để rao giảng cho các ông phải bỏ những sự cúng bái huyền hoặc đó mà trở lại nhìn nhận và thờ phượng Thiên Chúa chân thật và hằng sống, Đấng Tạo dựng trời đất và biển cả cùng muôn loài muôn vật.

Phải vất vả lắm, Phaolô mới làm cho dân bỏ ý định cúng tế các ông. Ấy vậy mà mới đó là thế, nay vừa có mấy người Do thái từ đâu kéo đến, dèm pha, nói xấu, vu oan cho Phaolô, thì đã làm dân chúng thay lòng đổi dạ. Dân chúng quay ra ném đá Phaolô và tưởng ông đã chết, họ lôi ra bỏ ngoài thành. Môn đồ hay tin, đã đến cứu chữa, và ông đã chỗi dậy được. Hôm sau, ông ra đi khỏi đó, tiếp tục rao giảng nơi các thành khác.

**\* Đó là Lời Chúa! Tạ ơn Chúa!**

### Suy niệm Lời Chúa

Ghê gớm thay những lời dèm pha, vu khống độc địa. Chỉ cần vài lời là từ chỗ muốn tôn lên làm thần linh để cúng tế, loài người đã thay lòng đổi dạ, coi người ấy như kẻ thù phải giết đi. Lời nói tốt, khó khăn lắm mới đem lại chút vinh dự, lời nói xấu, dễ dàng phá tan danh dự và huỷ diệt mạng sống người ta. Vì thế, hôm nay ta phải vạch ra các lỗi phạm đến danh dự để tránh xa.

**1/ Điều trước tiên, mọi tội bắt nguồn từ lòng mà ra:** Chúa cũng dạy thế: “Những điều bởi miệng ra, mới làm cho người ta ra như uest. Vì những điều bởi miệng ra, thì xuất từ lòng..., từ lòng xuất ra những suy tính xấu xa: nào là giết người, ngoại tình, dâm bôn, trộm cắp, *chúng dối, dèm pha*: đó là những điều làm người ta ra như uest” (Mt 15.11, 18-20). - Người đời cũng có câu: “Thiện căn là từ lòng ta”. Vậy, tội lỗi phạm danh dự người khác cũng xuất phát từ trong tư tưởng: đó là khi do trí khôn ta xét đoán liều, giải thích bất lợi cho đồng loại, hoặc vô cớ ta tỏ ra nghi kỵ, xa lánh. Rồi sau đó, miệng ta sẽ dễ dàng nói ra lời chỉ trích, chê bai, dèm pha, nói xấu... Ngay chỉ khi các ý nghĩ xấu có ở trong trí ta, thì người đó đã bị hạ giá, bị khinh bỉ, bị từ rẫy trước mắt ta rồi. Đó là ta bắt đầu xúc phạm đến danh

dự họ rồi đó. Bao ví dụ xảy ra cho Đức Giêsu trong Tin Mừng cho thấy điều đó. Một lần kia, người ta khiêng đến trước Đức Giêsu một người bất toại. Thấy lòng tin của họ, Đức Giêsu bảo người ấy: “Hãy vững lòng, tội lỗi con đã được tha (và tha tội, tức sẽ được khỏi bệnh)”. Có mấy ký lục ở đó nghĩ trong lòng: “Y nói phạm thượng!”. Nhưng biết được ý nghĩ của họ, Đức Giêsu bảo: “Vì sao các ông nghĩ những điều ngang trái cho tôi trong lòng vậy?” (Mt 9.1-8). Lần khác, Đức Giêsu được mời đến ăn cơm tại nhà ông Biệt phái. Có cô gái đang điếm trong thành ấy, nghe biết, thì đến xúc dầu, khóc lóc thống hối tội mình. Thấy vậy, ông Biệt phái nghĩ xấu trong lòng: “Ông Giêsu này chắc chẳng phải tiên tri hoặc đạo đức gì ráo tội, nếu không, sao ông ta để người con gái rờ đến mình, mà không biết đó là gái làng chơi ư?” (Lc 7.36tt). Sau đó, Đức Giêsu cho ông Biệt phái một bài học, đến khi ông ta thấy cô gái được tha tội và tâm hồn bình an, ông mới sáng mắt ra.

Vậy, Kitô hữu hãy kiểm soát và tự chủ tâm tư mình, làm chủ những khó chịu mơ hồ, những nghi kỵ vô căn cứ và quá đáng. Hãy lấy chân lý soi rọi và chúng mà làm tan rã chúng đi. Đành rằng một sự khôn ngoan dè dặt tối đa sẽ giữ ta khỏi nhiều vỡ mộng, hoặc tình ngộ đau đớn, giúp ta tránh khỏi bị mắc lừa, khỏi nhiều thiệt hại; song ngược lại, quá khôn ngoan, quá dè dặt và nghi kỵ cũng đóng kín cửa lòng, không làm cho người khác phát triển nhiều khả năng, không cho đưa nở bao niềm vui sáng tạo do một tình yêu cởi mở và đôi chút liều lĩnh. Sự quá dè dặt, nghi kỵ giống như khí lạnh mùa đông, làm co rúm người ta lại, làm cho không khí gia đình và cộng đoàn nên khô khan, tẻ lạnh...

**2/ Điều thứ hai: Về nói xấu nói hành:** Đó là tội nói điều xấu của người khác, dù điều ấy đã có phạm thật, hoặc tính xấu người ấy có thật. Những kẻ thêu lẻo, lảm miêng, những kẻ có tính bất cần, hoặc muốn khoe mình biết nhiều chuyện... thường hay phạm tội này. Đó là những sự truyền miệng, rỉ tai lỗi kín ẩn, hoặc hành động tư riêng, kín đáo của người khác... Rồi người ta dễ dàng vẽ rắn, thêm chân, ít xít ra nhiều, đi từ cái mới chỉ có vẻ là tội, thành ra đã chắc chắn phạm rồi, hoặc nói về kẻ mới lỡ nói dối một lần, thành kẻ chuyên môn nói dối...

Chúa dạy: “Giữa anh em là Kitô hữu, đừng để có sự nói hành, nói xấu nhau” (Gc 4.11). “Kẻ che phủ lỗi lầm người ta, sẽ gây tình bằng hữu, còn kẻ thêu lẻo, chia rẽ cả bạn thân tình” (Cn 17.9; 16.28).

**Lưu ý:** Nói lỗi của người khác khi không cần thiết là có tội nói xấu, nói hành. Nhưng khi cần thiết thì không, mà đôi khi còn cần nữa: đó là khi vì ích lợi cho đương sự, hay ích chung trong cộng đồng. Chính Chúa còn bảo phải có bốn phạm nói ra nữa. Nhưng nói thế nào, cách nào? Hãy nghe Chúa dạy: “Nếu trong anh em, có ai trót phạm tội gì đó, mà người biết được, thì người hãy đến cùng người đó, nhẹ nhàng, khéo léo tìm cách sửa lỗi nó, riêng người và nó thôi. Nếu nó không nghe, hãy đi mời thêm một hai người nữa, để có lời thuyết phục mạnh mẽ hơn. Còn cuối cùng, nếu nó vẫn không nghe, lúc ấy mới trình thưa lên các đấng có quyền trong cộng đoàn...” (Mt 18.15tt).

**3/ Điều thứ ba: Lời vu oan giá họa:** Đó là nói những điều người ta không có, không làm, không phạm. Nhiều khi những lời này đã đi đến chỗ giết người. Người ta kể truyện rằng có anh thanh niên không mấy đàng hoàng kia phải lòng một cô thiếu nữ, và đến xin cưới nàng làm vợ. Dĩ nhiên, chàng ta nhận được một câu từ chối đích đáng. Để trả thù, hấn bịa ra một chuyện bết sức bỉ ổi và phao tin ấy ra. Tin đồn lan ra nhanh chóng, có những cái tai dễ dàng đón nghe và tin ngay, rồi đem truyền ra khắp thành, đến nỗi không bao lâu, cô gái không còn dám thò mặt ra đến đâu nữa. Càng ngày, nghĩ đến thân phận mình bị oan ức, cô càng tủi phận, hổ người, càng bị cô lập và thần kinh cô đâm rối loạn; nhục nhã đã đưa cô đến chỗ nhảy xuống nước tự vận. Hậu quả của một lời vu khống có thể là thế đấy: giá của một mạng người! Xem thế, kẻ bị mất thanh danh, đó là kẻ đã chết. Kẻ làm mất thanh danh thật là kẻ sát nhân. Do đó, cả Thiên Chúa lẫn loài người đều ghét! Kinh Thánh nói: có sáu điều Thiên Chúa ghét, đó là kẻ làm chứng gian, vu oan giá họa, đặt điều, dối trá” (Cn 6.16,19). Cũng giống hạng này là kẻ phóng đại lỗi lầm kẻ khác, hoặc trình bày lỗi lầm dưới màu sắc đầy đen tối. Cho tất cả các hạng trên, Kinh Thánh kết án:

“Đồ khốn kiếp cái lưỡi mách lẻo, vì nó hại biết bao nhiêu người... Nó phá huỷ cả thành trì kiên cố, đã lật nhào bao lâu đài người lớn, đã đuổi đi những người vợ hiền thực... Nhiều người chết gục vì gươm, nhưng cũng chẳng bằng chết vì đầu lưỡi!”. Rồi Kinh Thánh kết luận: “Nơi miệng con hãy có cửa đóng then cài! Hãy đề phòng kéo sa ngã về đầu lưỡi!” (Hc 28.13-18,25b-26).

Đến đây, tạm ngưng, lần sau sẽ nói tiếp bài học.

Vừa nghe Lời Chúa dạy và suy niệm, gia đình ta phải thú nhận với lòng khiêm nhường rằng: mỗi người từ lớn chí bé đã phạm tội này, và phạm dễ dàng như một thói quen, không còn mấy khi để ý mà sửa, cho dù bao lần đi xưng tội rồi, và bao lần đọc câu: “Con sẽ dốc lòng chừa cải và làm việc đền tội cho xứng”. Vậy gia đình ta hãy làm việc đền tội cho xứng như thế này: là từ nay, không để tai nghe nói xấu, nói vu oan..., là từ nay dốc lòng luôn nói tốt cho người khác. Hễ không có gì tốt để nói về người khác, thì đừng nói gì cả. Nói chuyện trời mưa, trời gió, chuyện chợ búa, quần áo, chuyện đá banh, cờ tướng...

## Tích truyện

Thời Tam Quốc bên Tàu, có hai tên nghịch tặc, may mắn cướp được quyền cao chức trọng trong triều đình, một tên là Lý Thôi, tên kia là Quách Dĩ. Chúng lộng quyền đến nỗi bức bách Vua phải nghe lời chúng sai khiến. Vua buồn lắm, muốn giết hai đứa. Có người hiến kế:

Thần nghe nói vợ Quách Dĩ rất hay ghen, nay sai người đến đêm pha chồng nó gian dâm với vợ Lý Thôi, hai đứa tất sẽ giết lẫn nhau.

Vua khen phải, sai quan Dương Bưu thi hành kế ấy. Bưu về sai vợ vào thăm vợ Quách Dĩ mà nói:

- Tôi nghe chồng chị thường vào phủ Lý Thôi, nói là mưu việc lớn, kỳ thực là tư tình với vợ ông ấy. Chị nên giữ gìn đừng cho đi lại nữa!

Vợ Quách Dĩ tin ngay, đem lòng ngờ vực chồng:

- Thảo nào, mấy đêm nay nhà tôi không về, hoá ra đi làm việc vô liêm sỉ ấy. Xin cảm ơn chị đã cho tôi biết, để tôi cản chồng tôi.

Từ đó, vợ Quách Dĩ cản chồng. Lý Thôi mời sang uống rượu, bà không cho đi. Lý Thôi đem biếu một mâm rượu thịt, bà bỏ thuốc độc vào rồi cho chó ăn thử. Chó ăn chết liền. Từ đó, Quách Dĩ tin vợ và có bụng nghi ngờ Lý Thôi... Cứ thế, dần dà hai tên nghịch thần ấy từ chỗ nghi kỵ, đâm ra chém giết lẫn nhau. Cũng chỉ do một lời vu khống!

## BÀI LỜI CHÚA 62 NÓI XẤU NÓI HÀNH

### Trích sách Dân số, ch.22

Trên đường tiến về Đất Hứa, một ngày kia, dân Israen đi đến gần xứ Mô-áp. Vua dân ấy tên là Ba-lắc, vì sợ Israen đánh chiếm đất mình, nên mượn một thầy phù thủy tên là Ba-lam để tuyên lời trừ ẻo, nói xấu dân Israen. Nhưng Thiên Chúa sai Thần Sứ hiện ra bảo ông:

- Người chỉ được nói điều gì Ta truyền cho người!

Sáng sớm, chỗ dậy, Ba-lam thắng lừa lên đường, với ý định ngấm ngầm làm trái ý Chúa, mà làm theo ý vua Ba-lắc đã mượn ông với nhiều tặng vật quý báu. Bừng bừng nổi giận vì ý xấu đó, Thần Sứ Chúa đứng trên đường chặn lối, gươm trần cầm tay. Con lừa ông cười thấy vậy rẽ xuống đồng, nhưng Ba-lam đánh nó, bắt phải lên đường cũ. Lần này, con lừa tránh né Thần Sứ, thì đi sát bờ tường, ép chân Ba-lam vào tường. Ba-lam tức giận, lại đánh lừa. Cuối cùng, không biết tránh bên nào, nó phục xuống trước Thần Sứ, Ba-lam nổi nóng, đánh nó dữ tợn. Thiên Chúa cho lừa mở miệng nói:

- Tôi đã làm gì để ông đánh đập tôi ba lần như thế?

Ba-lam hét lên:

Mày đáng tội! Phải chi tao có thanh gươm nơi tay, tao đã giết mày!

- Tôi không phải là con lừa ông đã cưỡi suốt đời ư? Đã bao giờ tôi có thói làm cho ông như thế chưa? Hãy nhìn mà coi: ai đã chặn đường tôi?”.

Thiên Chúa mở mắt cho Ba-lam thấy Thần Sứ, cầm gươm đứng trước mặt. Hoảng sợ, ông vội sắp mình xuống đất. Thần sứ Yavê phán:

- Ta xuất hiện chống lại ngươi, vì ngươi lên đường làm nghịch ý Ta. Giả như con lừa không tránh né mặt Ta ba bận, thì chính ngươi đã bị Ta giết!

- Tôi có tội... nếu điều tôi sắp làm không đẹp mắt Ngài, thì tôi xin trở về!

Thần Sứ phán: - Không! Ngươi cứ đi! Nhưng chỉ phải nói những lời Ta truyền cho ngươi...

Phán xong, Thần Sứ biến đi... Ba-lam tiếp tục đi đến nơi núi cao, từ trên đó nhìn xuống, thấy dân Israen ở dưới thung lũng, và ông đã mở miệng tuyên các lời chúc lành mà Thiên Chúa đặt vào miệng ông, thay vì trù ẻo, nói xấu như trước kia định làm.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Rõ ràng, Thiên Chúa không muốn ta nói xấu về người khác. Qua câu chuyện rất cổ và bình dân của Kinh Thánh, ta thấy Thiên Chúa xuất thân chặn lại ý đồ xấu xa của Ba-lam. May mắn cho ông là con lừa biết tránh né - ý muốn nói con lừa còn biết sợ Chúa, không dám cứ đưa chủ đi con đường tội lỗi - chứ không thì Ba-lam đã bị giết. Cuối cùng, Chúa đặt vào miệng ông những câu chúc lành, buộc ông nói ra: Thiên Chúa muốn dạy con người phải nghĩ sự tốt, nói sự lành cho người khác, nếu không sẽ bị trừng phạt nặng nề. Cùng với bài Lời Chúa đây, ta nối tiếp bài học kỳ trước về những tội phạm đến danh dự người khác.

*Tội xúc phạm trực tiếp danh dự và bản thân người khác bằng cách sỉ vả, lăng nhục, chế nhạo: Các sách Tin Mừng đã kể lại bao điều sỉ nhục và lăng mạ Chúa Giêsu, nhất là hồi Thương Khó. Nhắc sơ qua thế đã đủ, chẳng cần phải dài dòng. Có điều ta nên chú ý là việc sỉ vả, lăng nhục người khác chính là do lòng ghét người đó, nếu dám giết thì giết ngay, còn không dám giết thì sỉ vả, lăng nhục để hả cái giận, cái căm thù của lòng mình. Nọc độc ở chỗ đó: ở trong dòng mà ra.*

*Cũng còn một cách khác làm người ta tổn thương danh dự, song một cách tiêu cực và thụ động, đó là từ chối những dấu kính trọng cần có đối với ai ta phải kính hoặc từ chối không chào hỏi họ: Đây không có ý nói đến tính vì mắc cỡ, rụt rè không chào hỏi, hoặc không tỏ ra kính trọng người đáng kính, song nói đến sự cố tình làm vì ngạo nghễ, vì khinh miệt... Chẳng hạn đi ngoài đường, gặp người bậc trên mà kèn kèn, tỏ dấu khinh bỉ không chào, không kính.*

Cũng còn thêm một tội xúc phạm thanh danh, đó là khi không có lý do cần thiết mà mình tìm cách moi móc, khám phá những tội hoặc tính xấu - cho dù có thật - của người khác.

Ở trên nói, không có lý do cần thiết, không được moi móc tội lỗi hoặc tính xấu. Vậy lý do cần thiết là gì?

**a/ Lý do sửa lỗi:** Tội lỗi và tính xấu là những cái làm mất danh dự con người hơn cả; do đó, người ta ai cũng muốn che giấu đi. Bởi vậy, việc sửa lỗi cho người ta là chính để bảo vệ danh dự họ. Có người làm điều xấu cho dù biết là xấu, cũng có người làm vì không biết là xấu, hoặc biết mà không can đảm sửa lại. Cho nên ở sách Tin Mừng Mt 18.15tt, Chúa dạy có bốn phận sửa lỗi anh em, làm sao cho họ biết mình không ác ý và muốn bảo vệ danh dự cho họ, mình không phán xét hay coi khinh họ. Vậy, lần đầu tiên, phải đến riêng một mình với họ. Nếu không thành công, lúc ấy mới được bộc lộ ra cho một hay hai người thân thiết, hoặc bạn thân, hoặc cha mẹ, bà con... Mục đích nhờ hai người ấy dùng uy tín hay tài khéo thuyết phục họ...

**b/ Lý do ngăn ngừa sự lỗi:** Chẳng hạn khi có kẻ bắt lương đang sắp làm hại ai, ta khôn khéo bảo cho kẻ ngay thật, kéo họ bị ăn cắp, bị lừa đảo, hoặc khi phải ngăn kẻ đơn sơ khỏi bị lôi cuốn vào đảng xấu, lây tính xấu... Những lúc ấy, ta buộc lòng phải nói sự xấu hoặc tội của kẻ gian ra để người ta tránh.

**Đồng loã:** Đây là điều người ta ít lưu ý: Sẽ không có hay sẽ bớt những tội nói xấu, vu khống... rất nhiều, nếu không có ai nghe những lời độc địa ấy cách vui thích. Kinh Thánh nói:

“Không củi thì lửa tắt,

Không người thêu lẻo,

cuộc cãi lộn chẳng còn” (Cn 26.20).

Giống như kẻ oa trứ đồ gian phi cũng đồng tội với kẻ ăn trộm, thì cũng thế, kẻ thích nghe nói hành cũng đồng tội như kẻ nói hành. Vì thế, có câu ngôn ngữ Tây phương như sau: “Kẻ nói hành có ma quỉ trên lưng, còn kẻ nghe có ma quỉ trong tai”.

Lần kia, có kẻ nói hành, bị một người ở đó nói thẳng vào mặt: “Cấm phóng uế ở đây!”. Người ấy đã không muốn mình thành đồng loã, nên đã phản ứng như thế.

**Đền bồi, bồi thường:** Tây phương có câu ngôn ngữ:

“Mất tiền của, mất ít

Mất danh dự, mất lớn lao

Mất Thiên Chúa, mất tất cả”.

Không có tên ăn trộm nào làm người ta nghèo đi cho bằng kẻ làm mất danh dự người ta. Chưa ai có thể tính hết được bao nhiêu thảm họa đã xảy ra do miệng nói hành, do miệng vu oan giá họa. Ta còn nhớ chuyện ông Giuse bị bà vợ quan Po-ti-pha bên Ai cập vu oan... Có biết bao người phải tù tội hàng chục năm, có nhiều người đã mất mạng chỉ vì có kẻ vu oan, nói xấu, sàm tấu...

Vậy, làm thiệt hại to lớn như thế mà không phải đền bồi sao? Có, và phải bồi thường lớn lao hơn vì mất danh dự là mất nhiều hơn mất của cải, câu ngôn ngữ nói trên đã làm chứng. Mà ở điều này, ngay cả nhiều Kitô hữu cũng không bao giờ biết đền bồi, vì nghĩ rằng xong chuyện rồi thì thôi. Đâu có được! Làm hại thì phải bồi thường.

Điều khôn đốn nhất là làm hại của cải, bồi thường thì dễ, còn đền bồi danh dự mới vô cùng khó khăn.

Nhiều khi bắt đầu chỉ là một câu nhỏ nhẹ rỉ tai bà bạn, nhưng từ đó điều xấu được truyền lan ra như một đám cháy rừng. Chỉ cần một tàn thuốc, một que diêm, mà cháy cả trăm nóc nhà. Xét như thế, gia đình ta càng cần phải tránh tội nói xấu, nói hành, vu oan giá họa như tránh rắn độc. Phải thật lòng khiêm nhường mà nhận rằng chỉ có Thiên Chúa mới sửa chữa nỗi tất cả sự tai hại mình đã gây ra. Chỉ mình Ngài mới phục hồi danh dự lại cho nạn nhân. Còn phần kẻ là tác giả sự thiệt hại, phải cố gắng hết khả năng mà đền bồi sự thiệt hại ấy.

**Trong trường hợp nói xấu, vu oan:** Rút lời, nói lại là điều không còn kịp nữa, vậy phải làm sao? Hãy phàn nàn vì đã nói, rồi khéo léo đề cao các việc tốt, các tính tốt, các công lao của nạn nhân trước những ai đã nghe mình nói xấu.

**Trong trường hợp sỉ nhục, lăng mạ:** Buộc phải có lời xin lỗi. Trong nhiều trường hợp, lời xin lỗi này có thể được thay thế bằng một việc biểu lộ rõ ràng sự tôn trọng đối với nạn nhân: thế cũng đủ.

Việc xin lỗi nói trên, hay phục hồi danh dự cũng phải làm công khai, nếu đã nói xấu họ công khai. Giáo dân Việt Nam hãy nhớ cách riêng tránh tội chỉ trích gay gắt, sỉ nhục hoặc phỉ báng hàng giáo sĩ,

đặc biệt các linh mục. Hãy nhớ tích bà My-ri-am, chị ông Môsê, đã dèm pha, xúc phạm danh dự và chức vụ ông, tức khắc bị trừng phạt nặng nề, vì có Lời Chúa dạy: “Chớ đưng tới kẻ Ta đã xúc dầu”. Hồi trước, tội công khai sỉ nhục ấy bị dứt phép thông công, tức là vạ tuyệt thông.

Cuối cùng, ta hãy suy nghĩ điều này: Thiên Chúa đã phán xét rất nghiêm không những kẻ *bỏ lơ không giúp* miếng cơm, manh áo cho những người hèn mọn, nghèo khó: “Hỡi phượng bị chúc dữ! Hãy xéo đi xa Ta mà vào lửa đời đời đã dọn sẵn cho ma quỷ và bộ hạ của chúng, vì xưa Ta đói khát, các người không cho ăn uống, trần truồng đã không cho áo mặc...”; thì huống chi Ngài sẽ phán xét nặng nề hơn biết bao kẻ vì không giữ mồm giữ miệng *đã phá hoại* cuộc đời của một con người khi làm mất thanh danh họ, có khi còn phá hoại hạnh phúc của cả gia đình nữa!

## Tích truyện

Xưa có một vị tướng, sau khi đánh chiếm được một nước kia, liền ra công tiễu trừ hết mọi đồ đảng, vây cánh của địch. Nhân dịp ấy, có một ông quan của triều đình đó, muốn lập công liền cáo tội quan nọ, quan kia. Sau khi các quan đó bị trảm quyết rồi, ông nọ tưởng mình sẽ được trọng dụng và lĩnh thưởng. Ai dè, ông tướng quát bảo võ sĩ đem hấn ra chém. Nghe hấn kẻ công lao, vị tướng đáp:

- Kẻ ra thì người cũng có chút công. Nhưng so với tội của người, thì chẳng thấm vào đâu! Đó là cái tội phản bạn: Nếu các quan là bạn người, mà người không nương miệng cáo tội, đến nỗi họ phải chết, huống hồ là Ta - kẻ xa lạ với nhà người. Xảy ra chuyện gì, chắc người không ngại tố cáo ta. Thôi, ta giết người trước đi cho khỏi mang hoạ về sau!

Nói xong sai chém đầu, đem đầu bêu giữa chợ làm gương cho kẻ ác mồm ác miệng.

## BÀI LỜI CHÚA 63 CÁC BÍ TÍCH

### Trích Sách xuất hành, ch.14

Dân Israen làm nô lệ bên Ai cập quá khổ: phải đào đất, nung gạch để xây cất những đền đài, những kim tự tháp dưới làn roi da ác nghiệt luôn luôn quất lên mình. Đàng khác, ông vua Pha-ra-ông sợ dân Israen tăng số mau sẽ đông hơn dân Ai cập, thành mối nguy cho dân nước ông, nên ông đã ra lệnh hể đàn bà Israen sinh con trai thì phải bóp mũi chết ngay... Còn biết bao tàn ác, hung bạo khác không kể xiết đổ trên đầu đoàn dân khốn khổ, làm họ chỉ còn biết ngày đêm than van, kêu xin Thiên Chúa đừng bỏ họ, hãy mau mau ra tay cứu nguy.

Thiên Chúa đã nhận lời kêu xin và sai ông Môsê đến, dùng đủ mọi phép lạ phạt vua và dân Ai cập, để họ đành phải cho dân ra đi. Nhưng dân vừa ra đi được vài hôm, Pha-ra-ông lại hối tiếc, ông liền truyền lệnh cho một đại đội kỵ mã và xe chiến theo ông chạy đuổi bắt dân Israen trở lại. Và họ đã đuổi kịp bên bờ Biển Đỏ. Nhìn lại đằng sau, thấy đoàn hùng binh rầm rập đuổi tới nơi, đằng trước mặt, Biển Đỏ chắn ngang, dân Do thái run sợ, rồi kêu ca, trách móc Môsê và Thiên Chúa. Họ gào khóc lên:

- Bên Ai cập hết mồ chôn rồi hay sao, mà đưa chúng tôi đến đây để chôn chúng tôi?

Môsê đáp lại:

- Đừng sợ! Một hãy trông chờ Thiên Chúa sẽ cứu các người bằng quyền phép vạn năng của Người!

Lúc ấy, Thiên Chúa truyền Môsê giăng tay trên sóng biển, biển liền rẽ ra hai bên như hai bức tường, để lộ ở giữa lòng biển một con đường khô ráo. Môsê bảo dân hãy bước vào lòng biển. Vâng lời và tin vào Thiên Chúa, dân Do thái bước vào lòng biển ráo chân mà tiến sang bờ bên kia. Thấy thế, đoàn quân Ai cập cũng nhào xuống theo sau. Nhưng Thiên Chúa đã gieo hỗn loạn vào đoàn quân: ngựa lồng lên không chịu chạy, các xe chiến sa lầy hoặc lật nhào, thấy thế, họ hãi hùng thét lên:

- Hãy chạy trốn mau! Thiên Chúa của Israen đang chiến đấu cho họ chống lại ta!

Nhưng không kịp nữa, theo lệnh Thiên Chúa truyền, Môsê đã lại giăng tay trên biển, tức thì nước dựng đứng hai bên, nay ập lại, nuốt chửng cả Pha-ra-ông lẫn đạo binh chiến xa và kỵ mã tinh nhuệ nhất.

Dân Do thái đã lên bờ bên kia, ngoái cổ lại nhìn, họ thấy xác quân Ai cập nổi lênh bênh, trôi giạt đầy bờ, Lúc ấy, họ nhận ra Thiên Chúa đã ra tay quyền phép cứu họ một cách lạ lùng. Đầy lòng biết ơn, nước mắt tràn trụa, họ đồng thanh ca vang lời ngợi khen Thiên Chúa:

“Vang lên muôn lời ca!

Ta ca ngợi Chúa!

Vì uy danh Người cao cả.

Chiến mã với kỵ binh,

Người đã quăng chìm đáy biển!”

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Thấy dân gặp nguy kêu khẩn, Thiên Chúa đã ra tay cứu họ cách kỳ diệu: bắt nước biển rẽ đôi cho dân đi ở giữa lòng biển ráo chân. Xét kỹ thì thấy, dân có lý mà sợ: nước biển dựng đứng hai bên có thể bất thần ập xuống chôn vùi họ, nhưng họ đã tin vào Chúa, nghe theo lệnh Môsê, nhắm mắt bước vào lòng biển, như bước vào cái chết. Nhờ sự vâng phục bước vào lòng biển ấy mà họ đã đi đến được bờ bên kia, tìm được cái sống qua cái chết: họ đã đến bến bờ tự do, hoàn toàn được giải phóng.

Câu chuyện Kinh Thánh ấy là hình ảnh báo trước về việc Thiên Chúa cứu chúng ta, *bằng các Bí tích*, khi chấp nhận tin Ngài, ta bước vào trong các Bí tích để tìm được sự sống Thiên Chúa trong đó. Vậy Bí tích là gì?

1/ Thường thường, tín hữu VN tin rằng: 7 Bí Tích là nguồn ban ơn thánh, ví như 7 mạch suối phun nước. Rồi họ hăm hở đến lãnh các Bí tích, lòng đinh ninh là được ơn thánh.

Điều đó đúng! Song *chưa đủ*! Vì nếu có ai hỏi họ được ơn gì, đa số họ rất lúng túng, không biết được ơn gì. Họ giống như người ham hố, cứ nghe thấy có nơi nào phát quà, phát chần thì chạy tới lãnh đem về, chẳng cần biết cái đó là cái gì, để làm gì, mình có cần hay không, và dù mình không cần thì để cho con, cho cháu, hoặc để dành đó phòng khi cần...

Thái độ ấy vấp phải một sai lầm tai hại: họ nghĩ ơn Bí Tích cũng giống như các sự vật đời này, cứ chia tay ra là lãnh được. Không phải thế! Không phải cứ chịu Bí Tích là được ơn, nhưng phải chịu *cho nên* mới được. Bây giờ mới vỡ lẽ ra là từ bấy lâu nay, biết bao tín hữu đi chịu các Bí Tích mà chẳng được gì, hoặc được rất ít, nhưng vì đây là chuyện thiêng liêng, không đo, không đếm được, cho nên họ không thấy mình trống rỗng... Tuy vậy, cũng có cách thấy được. Thấy ở đâu? Ở hậu quả của nó. Như cây tốt, thì sinh quả sum xuê, ngon ngọt; cây cằn cỗi, thì sinh ít quả, và quả nó héo hắt, chua lòm. Ở đây cũng vậy, những người chịu Bí Tích mà không được ơn ích gì, thì thấy lộ kết quả xấu ở đời sống họ liền. Còn nếu chịu *cho nên* và được ơn thật, thì có khi chỉ chịu một vài lần là cuộc đời họ đã biến đổi nên tốt lành, thánh thiện..., chứ không lè mề, khô khan, có đạo mà đời sống chẳng khác gì kẻ vô đạo.

2/ Bây giờ ta tìm hiểu: **Chịu Bí tích cho nên là thế nào?** Thưa: là lãnh Bí tích với lòng tin, với lòng khát khao, và với ý ngay lành.

Chính Đức Giêsu đã vạch ra cho thấy. Một hôm kia, trong Đại Lễ Lều, các tư tế Do thái đang cùng đoàn kiệu xếp hàng đi xuống giếng để múc nước vào chiếc Bình Vàng, kiệu về, để biểu lộ Chúa sẽ ban cho họ mưa hoà gió thuận để được mùa, thì Chúa Giêsu có mặt đó hô lớn tiếng rằng:

“Ai *khát* thì hãy đến với Ta,

Và kẻ *tin* vào Ta, hãy uống đi!”

Vì như lời Kinh Thánh báo trước: “Họ đến uống nước mạch sự sống từ lòng Đấng Thiên Sai tuôn chảy ra” (Ga 7.37-38).

a/ Chúa nói đến **khát**: ai khát, tức là giống như kẻ đi trong sa mạc khô cháy, thấy khát và ước vọng một ngụm nước mát uống vào cho khỏi chết. Họ ao ước, khát khao ngụm nước ấy mãnh liệt dường nào! Hoặc giống như kẻ đang lênh đênh giữa biển trên con thuyền ọp ẹp, mong thấy có chiếc tàu thuỷ lớn đi ngang qua, họ sẽ la hò, sẽ cầm áo quần, phát lên để kêu gọi tàu đến vớt họ...

Lên lãnh Bí Tích, ta có lòng khao khát như thế chưa, hay theo thói quen, người ta đi, mình cũng đi, người ta chịu Bí Tích, ta cũng chịu?

b/ Còn về **lòng tin**, Chúa đã nói: “Ai tin thì hãy uống!”. Thế mà có nhiều người cứ lên lãnh Bí Tích đại mà chẳng biết tin điều gì, để được gì. Họ chẳng khác gì, trong những dịp Đại Lễ, có những người ngoại đạo thấy vui, nhộn nhịp, cũng vào nhà thờ dự lễ, rồi khi thấy bỗ đạo lên rước lễ, họ cũng lên: vì họ không tin việc rước lễ, nên nghe chỉ như lên ăn một miếng bánh trắng, chẳng hơn chẳng kém! Ấy là chưa kể, như Thánh Phaolô nói: Ăn uống Mình Thánh bất xứng là ăn uống án phạt vào mình!

Mà có lòng tin chung chung cũng không đủ. Phải có lòng tin sáng suốt, biết mình làm gì, Bí Tích mình chịu là cái gì? để được gì? cái đó đòi buộc điều chi?

Muốn được có đức tin như vậy, điều trước tiên là phải học hỏi cho biết. Sau khi đã biết, thì mỗi lần đi chịu Bí Tích, còn phải nhớ lại và giục lòng tin cho nó sống động lại ngay lúc đó. Tại sao? Vì thói quen dễ làm cho đức tin ra chai lì. Thêm nữa, tuy chúng ta đã là người có đạo, nhưng bởi lòng đạo của ta không được sốt sắng, hoặc bởi chung quanh ta, bao nhiêu thói quen phù phép, pháp thuật, mê tín, bùa ngải của người ngoại đạo gây ảnh hưởng trên ta, ta dễ đi chịu Bí Tích với tâm trạng đi lãnh một thứ bùa phép gì đó thiêng liêng, tuy không do ma quỷ ban, nhưng do Chúa ban, song cũng có tính cách ma thuật, bùa phép.

Mà tâm trạng bùa phép, ma thuật là như thế nào? Bùa phép, ma thuật có đặc tính hễ có ai nhờ một thầy bùa, thầy pháp làm, thì dù ta có muốn hay không, ta ngủ hay thức, cái bùa phép ấy do sức ma quỷ cứ sẽ phát sinh hiệu lực. Tỉ dụ: Bà X. nhờ thầy pháp “thur” hoặc “ém” bùa một người tình địch, thì dù có người này muốn hay không, biết hay không biết, cái bùa cái ngải đã được nhét dưới gối, hay pha vào nước cho họ uống thế là họ bị. Nên có nhiều người bị thur, bị ém mà không biết do đâu. Bí Tích thì khác! Không phải linh mục cứ làm các phép trên mình ta, là nó sinh ơn, dù muốn hay không muốn, dù ta chia trí lo ra, bơ thờ, nguội lạnh, khô khan.

Ai hiểu Bí Tích như thế là coi Bí Tích là ma thuật, phù phép. Ai chịu Bí Tích cách ấy là chịu Bí Tích với tâm trạng ma thuật, phù phép, thành thử chịu Bí Tích không nên, không ích lợi thiêng liêng, chưa kể nếu có ý xấu thì còn phạm thánh nữa.

Không! Bí Tích không phải bùa phép, ma thuật. Nó chỉ sinh ơn trong người nào, khi người ấy muốn cách tự do, người đó ước ao, khao khát và tin tưởng mà chịu. Anh chị em có thấy sự khác nhau chưa?

Lý do đơn giản là: **Trong Bí Tích, chính Chúa Giêsu hiệu diện và hoạt động**. Mà Chúa tôn trọng sự tự do của ta, Ngài chỉ hoạt động và ban ơn cứu độ cho ai kết hợp với Ngài bằng lòng tin, lòng mến, lòng khao khát. Ngài không như ma quỷ **áp đặt** bùa phép, bắt chấp ta muốn hay không, để làm hại ta. Đó là ngón chuyên môn của ma quỷ. Còn Chúa chỉ ban ơn cho ai thật lòng muốn, muốn cách tự do, muốn cách ý thức và tin tưởng vào Ngài. Vì Ngài yêu thương, nên Ngài tôn trọng ta, tôn trọng là dấu yêu thương cao độ. Thử hỏi, có thật là tình yêu nữa không, khi bắt ép người ta lấy mình, cho



dù người ta không muốn, không yêu mình? Câu chuyện vô tuyến truyền hình “I-sau-ra” đã cho thấy rõ: Lê-ông-chi-ép ép nàng I-sau-ra phải lấy ông ta..., ông ta tưởng là ông yêu nàng. Ngay cả ông đã từ chối bán nàng 15 triệu rây, ông cho là bằng chứng to lớn của tình yêu. Nhưng Isaura đáp: Đó không phải là tình yêu, đó chỉ là ham muốn chiếm đoạt, đó chỉ là đam mê... Vì tình yêu là một tình cảm trong sáng và sinh ra điều thiện. Vì tình yêu là tôn trọng người kia...

Nói tóm, Chúa Giêsu hiện diện trong các Bí Tích, và Ngài hoạt động qua các Bí Tích. Vì Chúa hiện diện trong đó, cho nên ta phải lấy lòng tin, lòng mến, lòng khao khát, sốt sắng mà kết hợp với Ngài, thì Ngài mới thông truyền ơn sang cho ta. Các dấu Bí Tích chỉ là phương tiện bề ngoài, tự nó không là chủ các ơn, nên tự nó không ban ơn. Ơn thì chỉ mình Chúa Giêsu ban được mà thôi. Nhưng Chúa dùng các lời và các vật, các dấu tích bên ngoài ấy để mà ban ơn. Tỉ như khi ta chặt cây bằng dao. Tuy là lưỡi dao chặt, song lại nhờ sức ở tay ta chuyển qua nó. Tay có tài khéo, thì chặt ngay ngắn, tay vụng về thì chặt nhem nhúa. Ơn là sức của Chúa truyền qua; các lời, các vật, các dấu tích bên ngoài (nước rửa tội, rượu, bánh thánh, dầu...) là con dao Chúa sử dụng. Cho nên, đi chịu một Bí Tích là đi gặp Chúa đang hiện diện ở đó, và kết hợp với Ngài bằng tin, mến, khát khao..., để Chúa chuyển ơn qua đó cho ta (trích phỏng theo tài liệu: “Tin lành cứu rỗi” của Cha Trần Hữu Thanh, DCCT, bài 24, Đà Lạt, 1962).

## Tích truyện

Thời cổ ở nước La mã, có vài ông Hoàng Đế, khi lên ngôi thì ngày đăng quang có tục lệ tung tiền cho dân đang tụ họp ở đó nhặt. Một gần kia, có một Hoàng Đế tung ra một số những tấm giấy, chứ không tung tiền như mọi khi. Có rất nhiều người dân không biết giá trị của các tấm phiếu ấy, thấy những tấm giấy ấy, họ nghĩ là vô giá trị, không thêm nhặt. Chỉ có vài người khôn, biết giá trị thì hết sức chịu khó nhặt. Hoá ra đó là những tấm ngân phiếu, cầm đem vào ngân khố đổi ra thành tiền. Những người khôn ấy đã chẳng mấy chốc trở nên triệu phú.

## BÀI LỜI CHÚA 64 LÃNH HAY THAM GIA

### Trích sách Xuất hành, ch.14 (tiếp)

Có tin báo cho Vua Ai cập là dân Israen đã chạy trốn rồi. Bấy giờ, vua Pha-ra-ông đổi lòng:

- Tại sao ta lại thả Israen ra đi để chúng khỏi làm tôi ta?

Ông cho thắng xe trận, điếm 600 chiến xa và kỵ binh đuổi theo... Đang khi đó, Israen đã đến gần biển, thấy dân Ai cập đuổi đến nơi thì khiếp sợ quá đỗi, và đã kêu lên Yavê... Yavê phán với Môsê:

- Hãy bảo con cái Israen cứ trẩy đi, còn người hãy nâng gậy lên..., hãy rẽ nước biển làm hai, cho chúng nó đi vào lòng biển chân khô ráo...”

Môsê giơ gậy trên biển... và Yavê đã làm cho nước rẽ thành hai. Nước đã nên như tường thành hai bên tả hữu: Israen đi vào trong lòng biển, chân khô ráo. Quân Ai cập thốc đuổi cũng vào theo sau tận trong lòng biển. Và xảy ra là vào lối sáng sớm, Yavê trên cột lửa và mây, ngó sang phía quân Ai cập, và gieo tán loạn... làm xiêu vẹo bánh xe chúng và chúng phải vất vả đẩy xe đi. Thấy vậy, chúng bảo nhau:

- Chết ta rồi, Yavê, Chúa chúng thờ đang chiến đấu bên vực chúng chống lại ta. Hãy mau chạy trốn!

Nhưng không kịp nữa rồi! Yavê đã dạy Môsê cầm gậy giơ trên biển, và biển đã ập lại như cũ, nhận chìm xe trận và kỵ binh, không còn mống nào sống sót.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Ta vừa nghe: dân Israen tin cậy vào Chúa, nghe theo lệnh Chúa đi vào lòng biển không nao núng... và đã được cứu thoát. Đó là điều ta học hôm nay, phải đi vào trong đường Chúa bày sẵn cho ta mới được cứu ở đây, con đường Chúa bày ra là *các Bí Tích*. Nhưng ta hãy đi từ đầu: tại sao Chúa lại bày ra các Bí Tích?

1/ Hồi nguyên thủy, khi tất cả trời đất và muôn vật còn phục tùng Thiên Chúa, tuân theo các luật của Người, lúc ấy, Thiên Chúa trị vì trên tất cả loài người cũng như thiên nhiên, trật tự được ổn định. Đó là thời hoàng kim, muôn vật đều được yên ổn và loài người hoàn toàn hạnh phúc, vì sống trong tình nghĩa với Thiên Chúa, hoà thuận với nhau.

Nhưng từ khi ma quỷ xuất hiện, xúi giục họ và họ đã dại dột nghe theo mà bất tuân ý Chúa, phản nghịch với Thiên Chúa (được Kinh Thánh mô tả bằng câu chuyện ăn trái cấm). Từ đó, mọi sự đã bị đảo lộn: con người từ chối không chịu phục, tức là từ chối quyền trị vì của Chúa, họ đã bị án phạt: không những mất tình nghĩa với Chúa, mà còn phải chết, phải làm lụng vất vả, chịu nhiều đau đớn, cực khổ... Nói tóm là mất ơn cứu độ, mất hạnh phúc đời này và đời sau. - Tình cảnh kể trên của loài người được minh họa trong sự tích Quả dưa hấu, đã chiếu trên màn ảnh nhỏ cách đây không lâu. Tương truyền Thái Tử An Tiêm đang sống sung sướng trong Hoàng cung, được Vua Cha yêu quý. Nhưng có hai ông quan ghen tị, rình díp làm hại. Một hôm, Vua Cha muốn tuyển hoàng tử nào xứng đáng nhất để truyền ngôi. An Tiêm được trúng tuyển. Để làm bằng, Vua Hùng Vương trao cho chàng thanh bảo kiếm. Nhưng chàng không nhận vì xét mình bất xứng. Hai ông quan kia đem câu chuyện xuyên tạc đi rồi mách lại với Vua. Vua Hùng Vương nổi giận, truất hết mọi công danh, phú quý và đẩy An Tiêm ra một đảo hoang vu, cần cỗi để lao động cực nhọc và chết ở đó, vì Vua Cha cho rằng chàng đã bất phục tùng. Sau nhờ trồng được quả dưa hấu, nên đã được cứu.

Câu chuyện cho thấy bất phục tùng, phản nghịch gây nên bất hạnh đến chừng nào.

Trở lại tình trạng khốn đốn của nhân loại, ta sẽ hỏi: Có ai đứng ra làm trung gian phục hồi lại địa vị hạnh phúc cũ cho nhân loại không? *Thưa: có!* Đó là Đức Giêsu Kitô!

2/ Công việc của Đức Giêsu sẽ làm là: thiết lập lại trật tự đã đổ vỡ, phục hồi lại quyền trị vì của Thiên Chúa bằng hai mặt:

- *Đối với ma quỷ*: Ngài tiêu diệt các ảnh hưởng, các quyền lực của chúng.

- *Đối với loài người*: Gỡ họ ra khỏi quyền lực của ma quỷ, đem họ trở về phục tùng Thiên Chúa, được ơn tha thứ, được lại ơn nghĩa với Thiên Chúa, và được hạnh phúc.

Đức Giêsu dùng việc gì để thực hiện công trình lớn lao ấy? *Thưa: bằng lời giảng dạy chân lý Nước Trời và nhất là bằng cuộc tử nạn làm lễ hi sinh đền tội, và sau đó là bằng sự sống lại để ban sự sống thần linh.* Rồi Chúa gói ghém tất cả công cuộc ấy trong các Bí Tích, để ai đến lãnh thì được cứu độ. Có điều là Đức Giêsu thực hiện việc phục hồi và giảng hoà đó giúp ta, nhưng không làm thay thế ta, để ta chỉ ngồi chờ ơn tha thứ rớt từ trời xuống. Nói thế không ngoa đâu! Chẳng phải từ trước đến nay, hầu hết chúng ta đều nghĩ như thế sao? Không phải ta vẫn coi các Bí Tích như các máng chuyển ơn xuống cho ta, và ta chỉ việc ngồi chờ lãnh mà thôi sao?

Vậy đúng hơn, ta phải *tham gia*, phải đi vào, *phải thông dự* vào cái chết và sống lại của Chúa Giêsu, ở trong đó, ta được gặp Chúa Cha, lãnh ơn tha thứ, được giảng hoà, được cứu độ. Cứ lấy câu chuyện An Tiêm trên kia làm ví dụ. Khi chàng đang bị đẩy ải nơi đảo hoang vu ấy, mà giả tí có ai đứng ra làm trung gian đến xin Vua Hùng Vương tha tội cho, thì người đó sẽ dẫn chàng đi cùng mình đến đền Vua, vào gặp Vua mà quì phục xuống xin ơn tha thứ.

Đây cũng vậy, Đức Giêsu đã dùng sự chết và phục sinh mà giảng hoà ta với Thiên Chúa, Ngài sẽ dẫn dắt ta vào cùng gặp Chúa Cha, quì phục xuống lãnh ơn tha thứ, ơn cứu độ. Nói bóng bẩy như thế chỉ cốt để bảo rằng: ta phải tham gia, thông dự vào sự chết và phục sinh của Chúa Giêsu, khi ta lãnh các Bí Tích. Bí Tích nào cũng vậy, song ở Bí Tích Rửa tội thì rõ rệt hơn cả. Đây ta hãy nghe

Thánh Kinh dạy về điều ấy: “Chẳng lẽ anh em không biết rằng: khi ta chịu phép Rửa tội, thì chính trong sự chết của Ngài mà ta được chìm vào ư? Vậy khi ta chịu Rửa tội là ta vào nằm trong mồ đá để được mai táng làm một với Chúa Giêsu trong sự chết, ngõ hầu như đức Kitô, khi Ngài được quyền phép của Chúa Cha làm cho sống lại ra khỏi mồ đá, thì cả ta nữa, ta cũng được ngoi lên khỏi mồ đá sự chết, mà bước đi trong đời sống mới” (Rm 6.3-4).

Rồi Thánh Kinh kết luận: “Nếu ta có cùng vào chịu chết với Chúa Giêsu như thế, thì ta mới sẽ được cùng sống lại với Ngài”, mới được ơn tha thứ tội, được giảng hoà, được ơn nghĩa với Chúa (Rm 6.5).

Đó, anh chị em thấy rõ chưa? Chịu Bí Tích là thông dự, là tham gia vào cái chết và sống lại của Chúa Kitô như thế, chứ có đâu chỉ là một sự thụ động, chờ lãnh một cái ơn, y như thể lãnh một thùng quà của ngoại quốc gửi về!

Trong bài Kinh Thánh hôm nay ta đọc trên đầu, Chúa cũng dạy về sự tham gia ấy: dân Israen đang nguy ngập, thấy cái chết ập đến sau lưng: quân đội Ai cập đuổi đến nơi, trước mặt có biển chắn ngang. Họ đã kêu van Thiên Chúa, Chúa đã nhậm lời, bảo Môsê giơ tay cầm gậy lên rẽ biển thành hai cho dân đi vào ráo chân. Giả sử thấy lòng biển rẽ ra, hai bên nước dựng đứng như tường thành, họ đâm sợ mà không dám đi vào, vì sợ nhờ nước ập xuống đè chết, thì họ đâu có được cứu thoát! Họ phải vâng lời Chúa, tin cậy vào lòng lành của Chúa, vào quyền phép Người mà đi vào lòng biển, chẳng khác gì đi vào sự chết; nhờ đó họ mới sang đến bờ bên kia mà sống, còn dân Ai cập, thì bị Môsê giơ gậy cho biển ập vào chết không còn một mống.

Ở những kỳ sau, ta sẽ học hỏi: Tham gia và thông dự vào cái chết và phục sinh ấy như thế nào, cách nào?

Ở bài hôm nay, tạm thời chúng ta rút ra một điều thực hành về sự tham gia ấy như sau: khi đi chịu bất kỳ Bí Tích nào: phép Giải tội, phép Minh Thánh, Rước lễ, Thánh Lễ..., ta hãy giục lòng tin rằng:

“Lạy Chúa Cha, con cùng Chúa Kitô đi vào gặp Cha trong Bí Tích màu nhiệm này đây! Con tin chắc con sẽ được Cha ban cho con sự sống của Cha!”

## Tích truyện

Xưa bên Tàu có một ông vua bị một người em âm mưu cướp ngôi. Thất thế, vua phải cùng quần thần chạy trốn, bỏ hoàng cung, phi tần, mỹ nữ, gấm vóc lụa là, yến tiệc, giàu sang phú quý... Người em lên ngôi, liền đem quân đuổi theo để tróc nã cho kỳ giết được mới thôi. Vua anh chạy trốn ngày này đến ngày nọ. Vì quá lâu và gian nan tận khổ, cho nên các quần thần dần dần nản chí, bỏ trốn hầu hết, chỉ còn vài người hết sức trung thành, quyết theo phò giá cho đến cùng. Có ngày chạy lạc vào rừng, không còn gì ăn, vua tôi đều đói lả. Cả khi đi săn bắn về chẳng được con gì. Chẳng lẽ để vua chết đói sao? Thế rồi, đến bữa, vua bỗng thấy được ăn một bát cháo thịt rất ngon. Mãi mấy ngày sau, vua mới biết là có một trong mấy trung thần cùng theo vua trong gian khổ, đã thương vua, nên cất thịt đùi nấu cháo vua ăn. Vua vô cùng cảm động. Đến sau, nhờ hồng phúc tổ tiên, Vua đã tập trung được quân đội, kêu gọi người hiền tướng giỏi. Nhiều binh tướng trước kia theo người em chiếm ngôi, nay thấy Vua em càng ngày càng lộ chân tướng tàn ác, hoang dâm, nên đã quay về với Vua anh... Chẳng bao lâu, thế quân đã mạnh, Vua anh bèn đem quân sĩ về đánh chiếm lại ngai vàng. Lúc khai hoàn, người được Vua khen thưởng trước tiên không phải là vị nguyên soái đã chiếm lại được Kinh đô, mà là vị trung thần đã xả thịt nấu cháo Vua ăn:

- Năm trước, đang khi mọi người bỏ Trẫm vì không chịu nổi cảnh nằm gai nếm mật, chỉ có khanh và vài quần thần nữa vẫn cứ một dạ trung quân theo Trẫm. Hơn nữa, ngày Trẫm lâm nạn, không còn lương khô, đói khát trong rừng sâu, khanh đã không tiếc thân xẻ thịt mình nấu cháo cho Trẫm ăn. Nhờ công trung nghĩa của khanh, nhờ sự hi sinh của khanh, mà hôm nay Trẫm mới lấy lại được ngôi của Tiên Đế. Nhờ những hi sinh cao cả ấy mà hôm nay mới có ngày vinh quang. Vậy thì khi gian nan, khanh đã đồng cam khổ, thì lẽ tất nhiên ngày nay Trẫm ngự ngai cửu trùng vinh hiển, khanh cũng phải được chung phần vinh hoa phú quý với Trẫm.

Sau đó, Vua đã thăng thưởng cho quan ấy công hầu nhất phẩm triều đình, xây cho một dinh cơ đồ sộ, với gấm vóc lụa là ngàn tấm, bạc vàng mấy ngàn lượng, cùng lợn vàng, cò quạ và tướng sĩ, kẻ hầu người hạ vô vàn vô số

Như vậy đó, phải đồng cam đồng khổ mới đồng dự vinh quang.

## BÀI LỜI CHÚA 65 THÔNG TRUYỀN SỰ SỐNG

### Trích sách Khởi Nguyên, ch.2.4tt

Vào ngày Thiên Chúa làm ra đất trời, thì trên đất chưa có cây cối, ruộng vườn nào, vì Thiên Chúa chưa cho mưa xuống trên đất và chưa có người để canh tác đất đai... Thiên Chúa đã nắn hình người với bụi lấy từ đất đai rồi Ngài hà hơi sống vào mũi nó và người đã thành vật sống.

Và Thiên Chúa đã trồng vườn cây ở Ê-đen, Ngài đặt con người đã được Ngài nắn ra vào trong vườn đó. Thiên Chúa đã cho tự đất mọc lên mọi thứ cây coi sướng mắt và quả thì ăn ngon lành. Chúa còn đặt một cây sự sống ở giữa vườn, cùng cây biết lành dữ. Một con sông từ Ê-đen chảy đến để cho vườn có nước uống. Thiên Chúa đã đem con người đặt trong vườn diệu quang ấy để nó canh tác và giữ vườn.

**\* Đó là Lời Chúa! Tạ ơn Chúa!**

### Suy niệm Lời Chúa

Bài Kinh Thánh trên đây kể sự tích Thiên Chúa dựng nên con người đầu tiên, là một bài tả rất cổ xưa và bình dân đến mức ngây ngô, làm như thể Thiên Chúa có chân tay mà nắn như ông thợ gốm nắn hình đúc tượng... Tuy vậy, ý nghĩa đạo lý của nó lại sâu sắc: đang khi Chúa tạo dựng thì làm như ông thợ gốm, còn khi nắn xong con người từ bụi đất thì Thiên Chúa có làm một việc hơn ông thợ gốm: là lấy hơi sống từ trong mình Chúa mà truyền vào con người, và con người từ đó là một vật có sự sống của Thiên Chúa. Độc nhất vô nhị trong mọi loài mọi vật, chỉ loài người là có sự sống của Thiên Chúa!

Nhưng, sau này chúng ta được biết là con người vì nghe ma quỷ xúi giục đã phạm tội, đánh mất sự sống lạ lùng ấy đi. *Làm sao để có lại đây?* Không có sự sống ấy thì con người sẽ hư mất đời đời, tức là bất hạnh, khổ não vô cùng, muôn đời ngàn kiếp.

Công việc lấy lại sự sống ấy cho ta, là công trình của Chúa Giêsu Kitô. Ngài lập công chịu chết đền tội cho ta, để xin Chúa Cha ban lại sự sống ấy. Và khi đã được rồi, thì Ngài thông truyền lại cho ta. Sau đây, xin trích bài của Cha Trần Hữu Thanh ("Tin lành cứu rỗi", bài 24, Dalat, 1962):

"Thường người đời lúc sắp đi xa thì nói với gia đình và bạn hữu tiếng từ giã, và lúc sắp chết lại nói tiếng vĩnh biệt!

Đức Chúa Giêsu, trái lại, lúc sắp chịu chết lại nói với môn đệ: "Thầy không để các con mồ côi đâu! Thầy sẽ đến cùng các con. Còn ít lâu nữa, thế gian chẳng còn xem thấy Thầy, nhưng các con sẽ thấy Thầy, vì Thầy sống và các con cũng sẽ sống" (Ga 14.19). Chỉ một mình Đức Giêsu nói được những câu lạ lùng đó. Đi mà còn ở lại, ở lại mà chúng con thấy được, còn thế gian không thấy.

Chúa Giêsu không nói về bản tính Thiên Chúa của Ngài. Bản tính Thiên Chúa tất nhiên là không thấy được, cho dù nó ở khắp mọi nơi. Chúa nói về bản tính loài người của mình mà Ngài đã mặc lấy khi xuống thế làm người. Và Ngài bảo: các môn đệ sẽ thấy Ngài đến lại, vì họ sẽ được sống như Ngài sống. Mà đó là mục đích của việc Ngài xuống thế làm người.

1/ Vậy ta hãy xem: là Ngôi Lời Thiên Chúa (hoặc ta thường gọi là Ngôi Hai, Chúa Con), nên Chúa đầy sự sống, đầy vinh quang, đầy ơn sủng. Ngài xuống làm người là để đem cả cái kho tàng sự sống ấy ban cho loài người, để loài người cũng trở nên giống Chúa.

Nhưng chỉ ai tin và chịu Phép Rửa tội mới lãnh được sự sống ấy. Chẳng phải chúng ta thường nói: chịu phép Rửa tội thì được ơn nghĩa, được ơn thánh sủng của Chúa đây ư? Mà ơn nghĩa, ơn thánh sủng là gì? *Thưa*: là chính sự sống của Đức Chúa Trời Ba Ngôi thông truyền cho ta, để biến hoá ta là loài phàm hèn nên giống Chúa Ba Ngôi, vì chúng có sự sống của Chúa. Đó là điều mà ta thấy đoạn Kinh Thánh trên kia tả qua hình ảnh Thiên Chúa Yavê hà hơi sống vào mũi con người. Sự sống thần linh ấy, Đức Chúa Cha đã từ đời đời thông qua cho Đức Chúa Con (Ngôi Lời) như ngọn đèn thông ánh sáng ra. Mọi sự sang trọng tốt đẹp, cả bản tính Đức Chúa Cha chuyển qua cho Chúa Con hết. Nên Cha sinh Con mà Cha Con bằng nhau, tốt đẹp như nhau.

2/ Khi xuống thế mặc xác trong lòng Đức Mẹ, Đức Chúa Con lại thông truyền qua cho bản tính loài người của mình, nhất là khi sống lại, đến nỗi Thánh Phaolô nói rằng: “Trong phần thể xác Đức Giêsu, có đầy tràn tất cả sự Viên Mãn của bản tính Thần linh của Thiên Chúa” (Cl 2.9). Vì thế, cả hồn xác Đức Giêsu đầy đầy sự sống Thiên Chúa, đầy đầy ơn nghĩa (Ga 1.14).

3/ Ta muốn được ơn nghĩa, được sự sống của Thiên Chúa để nên con cái Chúa thật, **ta phải kết hợp với bản tính loài người của Chúa Giêsu**. Đó là ý nghĩa câu Đức Giêsu nói: “Ta là cây nho, các ngươi là nhánh; ai lưu lại trong Ta, kẻ ấy sinh nhiều hoa trái, còn ai không lưu lại trong Ta, thì sẽ bị quăng ra ngoài và khô héo đi” (Ga 15.5-6). Vì không có nhựa sống từ cây chuyển sang, thì cây khô héo đi, không còn sống mà cũng chẳng sinh hoa trái tốt lành gì. Còn ai đón nhận Chúa Giêsu, kết hợp với Ngài, thì Ngài cho quyền làm con Thiên Chúa, được tái sinh..., và do tự sự sung mãn của Ngài mà họ lãnh được hết ơn này đến ơn khác (x. Ga 1.16).

Như vậy, ở trong Đức Giêsu, lưu lại trong Ngài, kết hợp với Ngài, thì được Ngài truyền sự sống Thiên Chúa sang cho.

#### **Sự kết hợp này là thế nào?**

*Thưa*: là một sự kết hợp máu nhiệm, trí ta không hình dung ra được, chỉ lấy những ví dụ mà so sánh: Trên kia, Chúa Giêsu đã so sánh việc ta kết hợp với Ngài như cành nho kết hợp với thân cây nho. Thánh Phaolô sau này lại nói rõ hơn: như chi thể hợp nhất với thân thể và với đầu thành thân thể máu nhiệm. Có kết hợp mật thiết như thế, sự sống mới chuyển qua được.

#### **4/ Nhờ cái gì mà ta được kết hợp với Chúa mật thiết như vậy? *Thưa*: nhờ bí tích.**

Như trên đã nói: *nhờ tin* vào Chúa Giêsu và *chịu phép Rửa* nhân danh Ngài. Thánh Phaolô nói rõ: “Hết thầy các tín hữu, được nhờ Phép Thanh tẩy mà nhập vào Thân mình độc nhất (là Chúa Giêsu), và hết thầy ta đã cùng được uống Thần Khí” (tức là được no nê sự sống Thiên Chúa) (1Cr 12.13).

5/ Ở đây, chắc có người thắc mắc: làm sao ta như thế này, là những con người đang sống ở trần gian mà kết hợp với thân xác Đức Giêsu ở trên trời được?

*Đáp*: Nếu thân xác hiện thời của Chúa Giêsu mà vẫn chỉ nguyên là xác phàm hèn như chúng ta, thì ta không thể kết hợp được. Nhưng thân xác của Chúa, sau khi dâng mình tế lễ trên thập giá để đền tội ta, thì xác đó đã được Đức Chúa Cha cho sống lại, làm cho cả sáng lên, vinh hiển lên, *làm cho thần linh hoá*. Mà đã thần linh hoá, thì không gian và thời gian không ngăn cách Ngài với ta được. Xác ta thì khác, xác ta ở đâu thì chỉ ở đó, muốn đến đâu thì phải đi, và hoạt động tại nơi đó mà thôi, ta sống ngày giờ nào thì hoạt động ngày ấy, giờ ấy. Thân xác thần linh hoá của Đức Giêsu thì hoạt động khắp nơi và cùng mọi thời gian.

Hiện nay, nói nôm na là xác Chúa ở trên trời (không phải là ở trên không trung hay trên mây đâu), song là cách nói để chỉ Đức Giêsu đang ở trong Thiên Chúa, mà Thiên Chúa thì ở khắp mọi nơi, không xa ta, không ở trên ta. Vì thế, Đức Giêsu bảo: “Nước Trời ở giữa các ông”. Vì thế, nếu ta tin vào Chúa và chịu Bí tích Rửa tội, là ta được nhập vào trong Chúa tức khắc, làm chi thể Chúa, làm nhánh nho gắn liền với thân nho, là ở trong Chúa và Chúa ở trong ta, và tức khắc, sự sống thần linh của Ngài truyền sang ta ngay. Mắt ta không thấy, trí ta khó hiểu, song Chúa đã phán thật, Thánh Kinh và Hội Thánh đã dạy, ta hãy tin vững vàng.

Đó là máu nhiệm của đạo ta!

Mầu nhiệm tuy ta không thấy và không hiểu rõ, vì là việc Chúa làm thì nó phải cao cả, vĩ đại, xứng với sự cao trọng siêu vời của Chúa. Cũng như một nhà bác học làm một điều gì kỳ diệu, con nít làm sao mà hiểu nổi, tất nhiên nó cũng sẽ bảo đó là một sự mầu nhiệm quá trí suy lường của nó. Huống chi Chúa còn cao trọng và thông minh hơn nhà bác học vạn phần.

**Kết luận:** Tuy là mầu nhiệm, song Chúa lại làm cho ta hưởng, nó liên can đến ta, nó có ích cho ta, nó can hệ đến phần rỗi đời đời của ta, đó là:

Tin vào Chúa Giêsu và chịu Bí Tích Rửa tội, tức thì được kết hợp với thân xác, (hoặc nói cách thần học hơn) với nhân tính Đức Giêsu, và tức khắc được thân xác ấy truyền sang cho ta sự sống thần linh của chính Thiên Chúa; và do đó, được làm con cái Thiên Chúa và được thừa kế gia nghiệp là Nước Trời và cả vũ trụ.

Kể ra làm người công giáo như thế cũng sướng thật! Ta hãy tạ ơn Chúa và hãy vui mừng! Hãy sống sao đừng mất ơn thánh sủng để chờ ngày vào trong hạnh phúc toàn vẹn với Chúa!

## Tích truyện

Một cậu bé da đen đi học ở một trường mà phần đông là trẻ da trắng, bao phen thấy nó mình đen thui, đen thui, nên chê cười chế nhạo. Đau khổ nhiều mà không biết làm sao tránh khỏi. Mỗi một hôm, cậu bé nghĩ bụng: mình sẽ thay đổi nước da. Và nhất định làm theo dự định đó. Bữa nọ, thầy giáo thấy vắng mặt cậu, bên hỏi đám học sinh. Một trò thưa rằng thấy cậu bé đi đằng sau trường, phía khu rừng có lạch nước, đang dùng cát kỳ cọ hai cánh tay đen. Thỉnh thoảng, nó dùng tay, rửa cát dính vào da, rồi nhìn xem màu da đen mất chưa. Chao ôi! Đau rất hết sức mà vẫn mất công toi, màu đen vẫn còn y nguyên. Vài phút sau, thầy giáo gọi cậu:

- Này em, làm gì đấy?

Cậu giật mình thưa:

- Em cố sức trừ bỏ da đen, để nên người da trắng, song không sao được.

Về phần linh hồn cũng vậy, dù ta cố gắng mấy cũng không thể làm cho linh hồn đen đủi, tội lỗi trở nên trắng tinh và thánh thiện được. Cũng như phải có máu da trắng chuyển vào mới thành da trắng, thì cũng phải có ơn sủng của Chúa chuyển vào linh hồn mới làm ta nên trắng sạch, thánh thiện và trở nên con Thiên Chúa. Chính Đức Giêsu chuyển cho ta ơn sủng ấy.

## BÀI LỜI CHÚA 66 MẶT CHÌM MẶT NỔI CỦA BÍ TÍCH

### Trích Tin Mừng Thánh Máccô, ch.5

Cùng với các môn đệ, Đức Giêsu đi đến nhà ông Trưởng Hội Đường, tên là Yai-rô, có đông dân chúng theo Ngài. Trong đoàn lũ ấy, có một phụ nữ bị bệnh mất máu đã 12 năm, bà đã đi chữa ở một số đông thầy thuốc, nhưng tiền thì mất tạt vẫn còn, lại ra tệ hơn nữa. Trong cơn khốn khổ ấy, hôm rày, bà được nghe đồn về Đức Giêsu, bà bỗng chợt nghĩ:

- Dẫu tôi chỉ sờ được áo choàng của Ngài, tôi cũng được cứu chữa!

Không chần chừ, bà chen vào đám đông, để gần Đấng Cứu Thế và sờ áo choàng của Ngài. Tức khắc, dòng máu đang chảy liền ngưng. Bà biết nơi thân mình đã được lành bệnh rồi. Bà đang khoan khoái vì mưu mẹo của mình thành công, thì chính lúc đó, Đức Giêsu quay lại nhìn đám đàn chúng sau lưng và hỏi với giọng nghiêm nghị:

- Ai đã sờ áo Ta?

Mọi người đều ngơ ngác nhìn nhau. Các môn đệ mới nói với Ngài:

- Dân chúng chen lấn chung quanh Thầy tứ phía như thế này, mà Thầy hỏi ai rờ đến Thầy sao?

Đức Giêsu đáp:

- Có kẻ đã rờ đến áo Ta một cách cố ý, vì Ta thấy có sức nhiệm từ mình Ta xuất ra làm một phép lạ!

Nói xong, Ngài ngó quanh như để tìm ra kẻ đã làm thế. Tia mắt Ngài chiếu thẳng vào người phụ nữ vừa được lành bệnh. Biết không còn có thể trốn tránh, bà ấy run sợ, đến sấp mình trước mặt Ngài và nói cho Ngài biết tất cả sự thật đã xảy ra cho bà. Thay vì trách mắng sự liều lĩnh của bà, Thầy nhân lành lại nói:

- Đừng sợ! Lòng tin của con đã cứu chữa con. Hãy đi bằng yên và lành hẳn tật nguyên của con!

**\* Đó là Lời Chúa! - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Ở đây, ta thấy có ba chuyện. Một: việc sờ áo bên ngoài, hai: lòng tin bên trong, ba: sức nhiệm màu từ Chúa xuất ra chữa bà ấy lành. Tự nó, việc sờ cái áo không thể có sức chữa lành. Chính quyền lực nhiệm màu bên trong của Chúa chữa lành, nhưng lại như thể chuyền qua cái áo ấy mà chữa. Nhưng nếu bà ta không có lòng tin, thì sức nhiệm màu của Chúa sẽ không chuyền qua, cho dù có sờ áo đến trăm lần. Thực vậy, dân chúng chen lấn đụng chạm đến áo Chúa có hàng trăm lần, mà không thấy ai được ơn gì. Vậy, lòng tin mới mở được sức nhiệm màu và nhận được ơn chữa lành.

Giai thoại này là *hình bóng cho thấy* về Bí Tích cũng vậy, có ba chuyện: một, *mặt nổi bề ngoài* là các dấu tích: như nước, rượu, dầu xức...; hai, *mặt chìm bên trong*: ơn thánh Chúa; ba, lòng tin của người đến lãnh Bí Tích. Người đến lãnh Bí Tích, thì bên ngoài thấy họ làm một cử chỉ, chẳng hạn: lãnh hình bánh, lãnh dầu xức... Còn bên trong, Thiên Chúa chuyền ơn thánh, sự sống Thiên Chúa, thịt mình Chúa Kitô, hoặc sức mạnh của Chúa Thánh Thần..., tùy theo Bí Tích. Nhưng họ chỉ lãnh được các ơn thần linh ấy, nếu họ có lòng tin, lòng sốt sắng, lòng khao khát.

Điều mà chúng ta phải học, đó là: phải vượt lên ý nghĩ đi lãnh Bí Tích là lãnh cách thụ động một ơn gì đó, để đạt tới ý nghĩ cốt yếu này: ***Thiên Chúa can thiệp vào đời ta và làm một hành động cứu độ nơi ta.*** Nói cách khác: Bí Tích là *một biến cố đổi đời ta*, chứ không chỉ là lãnh một ơn nho nhỏ gì đó.

Bây giờ, ta thử tìm hiểu điều đó. Trước hết, xin anh chị em đừng thối chí vì mấy bài kỳ này hơi khó và khô khan. Chúng ta đang học giáo lý mà; mà giáo lý cấp cao nay ta đang học lại gọi là thần học cơ đấy!

Vậy có hai mặt: mặt chìm và mặt nổi, như trên đã cắt nghĩa:

1/ **Mặt nổi** thì dễ hiểu: khi ta đi chịu Phép Bí Tích, ta thấy Thầy cả trao hình bánh, rượu cho ta chịu lấy; hoặc khi đi xưng tội, ta thú tội rồi, linh mục giơ tay và đọc lời xá giải; hoặc khi chịu phép Hôn Phối, thì hai bên nam nữ trao nhẫn và nói lời cam kết coi nhau là vợ chồng... Các Bí Tích khác cũng giống vậy. Đó chỉ là những *dấu tích* bề ngoài, các nghi tiết thấy được, do Chúa và Giáo Hội ấn định; nhờ đó, Thiên Chúa thông chuyền ơn thánh, tình yêu và sự cứu độ của Người cho ta bên trong.

2/ **Mặt chìm**: Đã chìm là ở sâu bên dưới hoặc ở bên trong, ta không thể lấy giác quan nhận thấy được. Cái chìm ấy, nói nôm na là ơn thánh, song như đã nói trên, cách nói nôm na ấy dễ làm ta lầm tưởng mà coi nó chỉ là một cái gì, một vật gì Chúa ban, ta lãnh cách thụ động. Kỳ thực, ta phải coi đó là *một biến cố, một sự can thiệp* của Thiên Chúa làm trong con người của ta, để cứu độ ta. Đây nhé, ta thử lấy đoạn thư Rm 6.1-11, ta sẽ thấy Thánh Phaolô dạy rằng: Bí Tích rửa tội là một sự can thiệp kỳ diệu của Thiên Chúa, biến đổi con người từ tình trạng tội lỗi và hư mất, sang tình trạng sống lại và sống một đời mới:

“Vâng, nhờ phép Thánh tẩy, ta được mai táng làm một với Đức Giêsu trong sự chết, ngõ hầu như Đức Kitô, nhờ bởi vinh quang của Cha, đã được sống lại từ cõi chết, cả ta nữa, ta cũng bước đi trong đời sống mới”.

Đọc câu Kinh Thánh ấy, anh chị em phải thấy ở trong Phép Rửa tội, Chúa Cha làm một hành động nhiệm mầu, lớn lao, thay đổi thân phận con người, Một giáo sư thần học rất lừng danh nói: “Trong Bí Tích này, một cái gì đã được thực hiện, một bước đã đi mà không bao giờ có thể lùi lại: trước đó, một người không phải là thành viên của Giáo Hội, Dân Thiên Chúa, bây giờ là thành viên”, nghĩa là trước kia, hấn là kẻ ngoại, mà số phận là phải trầm luân hoả ngục, nay trở nên con yêu dấu của Thiên Chúa. “Nếu sau đó, người ấy hoá ra bất trung, việc ấy sẽ không phải là một sự trở lui lại thân phận ngoại đạo cũ nữa. Một cái gì đã được thực hiện rõ rệt, nếu nó sa xuống hoả ngục, thì cũng với tư cách là con Thiên Chúa mà sa đoạ. Một biến cố đã xảy ra trong con người nội tâm: đó là người ấy bước vào trong Chúa Kitô, giờ đây ở trong Đức Kitô”. Thánh Gioan Kim Khẩu dạy người dự tòng rằng: Sau khi rửa tội, Thiên Chúa đã chôn vùi con người cũ và phục sinh họ thành một người mới, tái tạo họ thành một tạo vật mới...”. Một thành khác, Thêôđô, dạy: “Con được làm nghĩa tử của Thiên Chúa, ...được sinh ra lại và trở nên hoàn toàn khác hẳn”. Đó ta nghe chưa? Một biến cố, một sự mới lạ, kỳ diệu xảy ra trong ta, đổi thân phận con người ta từ đen ra trắng, từ ngoại đạo thành con Nước Trời.

Xin nêu một ví dụ nữa về phép xá giải. Cũng vậy, người tội lỗi là con chiên lạc, một đứa con hoang đàng, nay được trở về ràn, được về lại nhà Cha, và Cha đón tiếp, mừng rỡ, ôm con vào lòng hôn lấy hôn để, xỏ nhẫn vào tay, đi giày vào chân, mở tiệc mừng và cả thần thánh trên trời đều mừng vui (ta nhớ lại bài Phúc Âm tình phụ tử và đứa con hoang đàng): đó là một biến cố, một sự hoà giải giữa hai cha con. Ta thấy đó, đâu phải là một việc rửa giặt sơ sài, tẩy uest tội phạm qua loa, một sự đổ rác vào thùng, cho lương tâm nhẹ nhàng, bớt cắn rứt. Trái lại, đây là một biến cố mãnh liệt, trong đó, quyền năng cứu độ của Máu Chúa Giêsu đưng đến thân phận người tội lỗi và cải hoá thân phận đó, để nó được đứng vào hàng ngũ những kẻ được cứu độ.

Về Bí Tích Thánh Thể cũng vậy: khi ta đi dâng lễ và lên rước lễ, thì đâu có phải chỉ là đi xin ơn, càng tệ hơn là làm một thủ tục Giáo Hội buộc, để khỏi mắc tội trong. Trái lại, đó là đi đến hiệp cùng Chúa Giêsu mà tế lễ: đây là một tế hiến cao cả, lớn hơn cả tế lễ trời đất của dân ngoại, tế đàn Nam Giao của các Vua bên Tàu và Việt Nam ở Huế.

Đây là cuộc tế lễ trên núi Gôn-gô-tha xưa được “tái hiện” trên bàn thờ, ta được cùng Chúa Giêsu dâng lên Cha cái tế lễ đổ máu đào ấy để tru diệt tội lỗi của cả trần gian, như trong Tin Mừng nói: “Này là Chiên của Thiên Chúa, Đấng trừ khử tội lỗi của thế gian”. Nhờ tế lễ ấy, ma quỷ bị đánh bại, tội lỗi hết làm chủ trên ta. Rồi đến lúc rước lễ, ta được ngồi vào bàn tiệc, được thông hiệp, kết buộc với Chúa Giêsu, để như cành kết buộc vào cây thì nhựa sống của cây tràn sang mà làm nhánh cây không khô héo, đáng vứt vào lò lửa, mà trái lại, được tươi tốt sinh hoa kết trái cho sự sống đời đời.

Các Bí Tích khác cũng thế, khởi nói dài dòng, tuy mỗi Bí Tích lại mang sắc thái khác nhau...

*Tóm lại*, ta thấy ở bề chìm trong nội tâm, Bí Tích là những *biến cố lịch sử*, trong đó quyền năng cứu độ và yêu thương của Thiên Chúa đến tìm gặp người ta, để rút họ ra khỏi thân phận tội lỗi và đưa họ vào trong cuộc sống thần linh, thân mật với Thiên Chúa. Vậy Bí Tích là một cái gì ăn vào đời sống, chứ không phải là sự phân phát ơn sủng đơn thuần, như kiểu rót nước vào chén; nhưng là một sáng kiến, *một tác động của Thiên Chúa can thiệp vào vận mạng siêu nhiên của người tín hữu*.

Thế còn phần ta, ta làm gì?

Mấy bài kỳ trước đã nói rồi: ta phải tích cực tham gia - một sự đáp ứng, một sự đón nhận, biểu lộ bằng đức tin. Cứ nhìn gương ông A-bra-ham: Thiên Chúa can thiệp vào đời ông, hứa cho ông nào làm Tổ phụ một dân đông đúc, cho ông đất hứa làm cơ nghiệp,... A-bra-ham đã đáp ứng lại thế nào? Bằng niềm tin cụ thể và hoạt động. Đây, Chúa phán: “Hãy bỏ quê hương, nhà cửa... Hãy đi đến một nơi xa Ta sẽ chỉ cho sau!”. Thế là ông tin, bỏ cả, lên đường đi, và Kinh Thánh cho biết là ông đi mà không biết mình đi đâu, vì Chúa chỉ nói: đến nơi mà ta sẽ chỉ cho sau. Lúc khác, Chúa hứa cho ông một dòng dõi đông đúc, thế mà, khi ông có được một cậu con trai là I-sa-ác, thì Chúa bảo phải đem



nên núi kia, giết đi mà tế Chúa. A-bra-ham đã vững tin và làm theo, vì ông tin Chúa hứa cho một dòng dõi, vậy mất I-sa-ác, Chúa sẽ cho đứa con khác, nên ông cứ làm theo lời Chúa phán.

Gương Đức Mẹ Maria cũng vậy. Điều này anh chị em đã biết nhiều rồi.

## Tích truyện

Như trên đã nói: Bí Tích là biến cố, làm rồi thì không hồi lại, hoặc xoá bỏ đi. Giáo Hội mới dùng một hình ảnh để cho dễ hiểu rằng: đó là một *án tích* không thể xoá bỏ cho đến đời đời. Vì thế, có ông Hoàng Đế Rôma ngày xưa, tên là Giu-li-a-nô bội giáo, biết rằng Phép Rửa và Thêm Sức ghi ấn tín trên mình, nên sau khi bỏ đạo, ông ta muốn xoá ấn tích ấy, ông lấy đá cạo da trán, và cho giết bò dê tế thần để làm nhục Chúa, rồi lấy máu ấy tưới dội lên cả thân thể. Nhưng ông ta quên rằng: đây là ấn tích thiêng liêng, một lần ghi và bề sâu của tâm hồn thì chẳng có gì vật chất xua nổi, cho dù ông đã chối đạo công khai.

## BÀI LỜI CHÚA 67 KINH THÁNH CŨNG LÀ MỘT BÍ TÍCH

### Trích sách Công Vụ Tông Đồ, ch.10+11

Ở thành Kai-sa-ria, có ông Côt-nê-liô, đại úy trong quân đội Rô-ma, rất thiện cảm với đạo Thiên Chúa, ông sống đạo đức, kính giới Yavê, rộng tay làm phúc bố thí và luôn cầu nguyện. Chúa sai thiên thần đến bảo:

- Kinh nguyện và việc bố thí của người làm, đã nên như của lễ dâng lên Yavê, nhưng như thế chưa đủ để người được cứu rỗi. Người hãy sai người đi rước Simon-Phêrô đến, để ông nói cho người những lời, mà nhờ đó, người và cả gia đình sẽ được cứu rỗi.

Thiên thần vừa biến đi, ông liền gọi hai gia nhân và một người lính sai đi rước Thánh Phêrô. Phêrô ngần ngại, vì phải đến và trọ ở nhà một người ngoại đạo, song trong một thị kiến, Chúa đã phán bảo là đừng ngại, cứ đi. Ông Phêrô đem theo sáu người đi cùng. Vào nhà ông đại úy Côt-nê-li-ô, ông này ra đón rước và kể lại chuyện thiên thần hiện ra thế nào, rồi ông ta kết luận:

- Vậy bây giờ, cả gia đình tôi tề tựu đây để nghe mọi điều Chúa truyền cho Ngài nói cho chúng tôi.

Thế là Phêrô mở miệng giảng:

- Chúa Giêsu Kitô đã xuống thế, đã được Thánh Thần xúc dầu, đi giảng đạo, đi đến đâu thì ân giáng phúc, xua đuổi quỷ ma đang áp bức thống trị loài người đến đấy. Cuối cùng, Chúa bị người ta đóng đinh trên thập giá, song chết rồi, Thiên Chúa đã cho Ngài sống lại, và tôn làm Chúa Tể cùng đặt Ngài làm Thẩm phán trong ngày tận thế để phán xét kẻ sống và kẻ chết.

Đang khi ông Phêrô nói các lời Chúa như thế, thì ông Côt-nê-li-ô hết lòng tin Chúa Giêsu, tin vào Chúa là Đấng Cứu độ độc nhất. Lòng tin ấy đã tẩy sạch ông khỏi mọi tội lỗi; cho nên, để làm dấu bề ngoài cho mọi người biết, Thiên Chúa đã ban Thánh Thần xuống cho ông và cả gia đình, khiến họ hân hoan vui sướng nói các thứ tiếng lạ mà cao rao Thiên Chúa. Thấy thế, Phêrô nói với mọi người:

- Nào ai có thể ngăn cấm những người này chịu Phép Bí Tích Rửa tội, vì họ đã được Chúa ban Thánh Thần cho họ rồi, cũng y như Chúa đã ban cho chúng ta ngày lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống?

Nói rồi, Phêrô ra lệnh thanh tẩy họ nhân danh Đức Giêsu Kitô, để họ được nhập vào Hội Thánh. Mọi người đều đồng thanh ngợi khen và tôn vinh Thiên Chúa đã ban cả cho dân ngoại cũng được nghe Lời Chúa và được ơn sự sống.

\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!

## Suy niệm Lời Chúa

Qua câu chuyện trên, ai ai đều thấy rõ: chính thiên thần Chúa dạy ông Cót-nê-li-ô đi mời Thánh Phêrô đến để nói những Lời, nhờ đó mà ông được cứu rỗi, ông và cả gia đình. Như thế, Lời Chúa có sức ban ơn cứu rỗi cho ai nghe và tin. Vậy, *Lời Chúa là một Bí Tích*, cũng như các Bí Tích khác có sức ban ơn cứu rỗi, có sức ban Chúa Thánh Thần.

Chỉ vì không hiểu như thế, nên vẫn có người ngạc nhiên tại sao lại gọi Thánh Kinh, Lời Chúa là Bí Tích. Ngạc nhiên như thế, phần lớn là vì người đó vẫn coi Bí Tích như cái máng thông ơn nọ, ơn kia, còn Kinh Thánh (Lời Chúa) thì có ban ơn gì đâu!

Nếu anh chị em chưa quên, thì từ các bài đầu của loạt bài nói về Bí Tích, chúng ta đã cố gắng dẫn giải rằng: Bí Tích không có mục đích ban các ơn lật vật, ơn nọ, ơn kia, nhất là các ơn vật chất! Vì thường ta hay nghĩ như thế, nên ta có nhiều thái độ lệch lạc. *Chẳng hạn*, ta dạy con cái rằng: Khi rước lễ xong, Đức Chúa Giêsu ngự vào lòng con, con hãy xin cho ba má khoẻ mạnh, làm ăn phát tài, để có tiền cho con ăn học; hoặc: con hãy xin cho con học hành tấn tới, cho em con khỏi bệnh...

Ví dụ khác: có vài người, bình thường rất khô khan, nay bỗng dưng thấy đi xưng tội, dự lễ, rước lễ hàng ngày. Bà con công giáo mừng quá xá!... Vài tháng sau mới vỡ lẽ ra rằng: họ sắp vượt biên, hoặc sắp rời VN sang Mỹ, nên đi lễ, rước lễ để xin ơn đi được thuận buồm xuôi gió; hoặc khá hơn, để tích lũy ơn Chúa cho chắc ăn, sợ sang bên kia là nơi giàu sang, ăn chơi sa đọa, sẽ thiếu ơn Chúa mà sa ngã mất linh hồn.

Xét cho cùng, làm thế không phải là xấu, là sai, cũng là do ý tốt. Song ta không khỏi buồn thấy họ coi các Bí Tích như nguồn ban các ơn lật vật. Họ không hiểu Bí Tích là phương thể Chúa Giêsu lập ra để đưa ta đến thông chia sự chết, ngõ hầu nhờ đó mà được *thông phần sự sống lại của Chúa*, tức là ơn cứu rỗi vĩ đại! Việc cứu chuộc ta, Chúa đã thực hiện xong cách đây 2.000 năm. Ta không có mặt đó như Đức Mẹ đứng dưới chân thập giá, thì làm sao mà thông phần?

Phải có phương thể nào chứ? Cho nên, Chúa khôn ngoan vô cùng, đã nghĩ ra những phương thể để giúp ta - cho dù ta sống cách xa Chúa hàng ngàn năm - vẫn có thể thông phần vào sự chết và phục sinh của Chúa mà được cứu độ. Các phương thể thông phần và tiếp xúc với Chúa ấy là các Bí Tích.

Kinh Thánh - Lời Chúa cũng tạo nên tiếp xúc và thông hiệp với Chúa: vậy nó là Bí Tích. Chỉ có điều là Giáo Hội chưa chính thức và long trọng tôn nó lên hàng 7 Bí Tích kia. Vậy ta tạm gọi Kinh Thánh là Bí Tích ngoại ngạch, ngoài biên chế, cũng như ngày nay chính Công Đồng Vatican 2 cũng gọi Giáo Hội là Bí Tích, nhưng nó đâu có tên trong số 7 Bí Tích ấy đâu!

Tuy nó ngoài biên chế, song Lời Chúa có hiệu năng vô cùng lớn lao. Nếu đem so sánh, có thể nói nó ngang hàng với Bí Tích Thánh Thể. Nói có sách, mách có chứng. Sau đây, xin trích vài chứng lấy từ sách của một nhân thần học: cha F.X. Durrweh: "Trong Đức Kitô Cứu thế", sách do Đức Cha Nguyễn Sơn Lâm, Dalat dịch 1975.

**Chứng thứ nhất:** Giáo Hội ta, từ những thời đầu tiên, khi đã nhận thấy sự giống nhau giữa hai Bí Tích (Mình Thánh và Lời Chúa), cả hai đều cho ta sự hiện diện của Chúa, cho nên Giáo Hội cất giữ Mình Thánh và sách Kinh Thánh trong cùng một nơi. Ngày nay, anh chị em có thể thấy vài nhà thờ hoạ lại cách xử sự đó (tỉ dụ nhà thờ Xóm Chiếu, nhà thờ xứ Thuận Phát...): người ta xây cất hai Nhà Tạm: một Nhà Tạm trong cuốn Kinh Thánh, một Nhà Tạm giữ Mình Thánh, hai Nhà Tạm bằng nhau, ngang hàng nhau.

**Chứng thứ hai:** Công Đồng Vatican 2 mới đây đã xác nhận sách Kinh Thánh ngang hàng Mình Thánh, khi dạy rằng: "Giáo Hội luôn luôn tôn kính Kinh Thánh như chính Mình Thánh Chúa, nhất là trong phụng vụ thánh. Giáo Hội không ngừng lấy bánh ban sự sống từ (bàn tiệc) Lời Chúa cũng như từ (bàn tiệc) Mình Thánh Chúa ban phát cho các tín hữu...", để họ mức được sức sống của Thiên Chúa (Hiển Chế: Lời Thiên Chúa, số 21).

Qua hai chứng trên, anh chị em đã thấy rõ Lời Chúa cao trọng và được tôn kính ngang Minh Thánh Chúa, và Giáo Hội lấy sức sống của Thiên Chúa từ hai cái đó (ví như bánh từ hai bàn tiệc) mà nuôi linh hồn tín hữu.

Giáo Hội là mẹ ta thì thực hành như vậy, còn ta là con cái thì sao? Buồn thay! Con cái làm ngược ý mẹ, tức là ta chỉ tôn trọng có Minh Thánh Chúa mà thôi. Cứ thử xét mà coi: ta hăm hở chen nhau đi rước Minh Thánh, chứ mấy ai hăm hở cầm lấy Sách Thánh mà đọc đâu? Tại sao? Vì ta nghĩ: Đi rước lễ thì được ơn, còn đọc Lời Chúa thì khó nhọc mà có được ơn gì đâu?

Nhưng, cho dù phải nói đến chuyện ban ơn, thì có thật Kinh Thánh - Lời Chúa không ban ơn gì không? Chúng sau đây sẽ giải thích:

**Chứng thứ ba:** Minh Thánh Chúa và Lời Chúa, hai bên ban ơn bằng nhau. Ta hãy đọc Tin Mừng theo Thánh Gioan, *ch.6* mà coi: *từ câu 35-47*: Đức Giêsu *nói về Lời Chúa* ví như bánh từ trời xuống cho người ta ăn. Mà khi ăn bánh Lời Chúa thì được ơn gì? Phúc Âm vạch rõ hai ơn chính:

- Thứ nhất: có sự sống đời đời,
- Thứ hai: ngày sau hết Chúa sẽ cho họ sống lại.

Rồi từ câu 51-58: Chúa *nói về Phép Thánh Thể*, cũng ban hai ơn chính y hệt như thế:

- Thứ nhất: ai ăn bánh này, thì có sự sống đời đời,
- Thứ hai: Ta sẽ cho nó sống lại ngày sau hết.

Chỉ vì không học Lời Chúa trong Thánh Kinh, nên ta không thấy Lời Chúa cũng ban những ơn cao trọng như Minh Thánh Chúa. Vậy hôm nay, bằng vào chính Lời Chúa dạy, bằng vào các lời Hội Thánh truyền, mong rằng anh chị em biết một lần cho rõ.

Có điều mà các ơn nói trên, không nên hiểu như các ơn lật vật ta hằng kêu xin. Thực ra, đây là cái gì còn hơn các ơn ấy, đây chính là *sự sống*, sự sống Thiên Chúa, mà khi ăn bánh Lời Chúa (hoặc ăn bánh Minh Thánh Chúa), ta được thông phần vào. Sự sống là cái gì căn bản hơn các ơn lật vật, nói chi đến các ơn vật chất cũng tỉ như anh chị em là bậc cha mẹ, anh chị em thông cho con cái mình sự sống của mình lần đầu khi sinh chúng ra trên đời, chẳng phải đó là cái gì căn bản và cao trọng hơn những cái lật vật mà sau này anh chị em sẽ cho chúng nó, như cơm ăn, áo mặc, tiền của, đồ chơi, đồ dùng ư? Đối với Thiên Chúa cũng vậy, sự sống đời đời là chính sự sống thần linh ở trong Thiên Chúa, nay ai ăn bánh Lời Chúa, tức là nghe Lời Chúa và tin vào Chúa, lúc ấy, Thiên Chúa sẽ làm cho họ thông phần sự sống thần linh của Người. Bài Lời Chúa đọc lúc đầu đã cho thấy bằng chứng tỏ tường: ông Côt-nê-li-ô và cả gia đình nghe và tin vào Lời Chúa (do ông Phêrô giảng) mà được ơn sự sống và được Chúa Thánh Thần ngự xuống, ngay cả trước khi lãnh Bí Tích Rửa tội. Khi đã hiểu rõ, từ nay, ta quyết tâm hăm hở tìm Lời Chúa mà đọc, hăm hở đi lãnh Bí Tích Kinh Thánh - Lời Chúa.

## Tích truyện

Vua Fê-đê-rích, nước Phổ, rất có lòng thương lính. Ông gặp người lính nào là liền thân mật hỏi han. Thường ông hay hỏi ba câu này:

- Anh ra đời được bao năm rồi?
- Anh đã hầu việc ta bao nhiêu năm?
- Anh có bằng lòng về lương bổng và chỗ ăn chỗ ở không?

Ba câu ấy, ông thường có thói quen hỏi theo thứ tự kể trên. Có một anh lính mới, là người ngoại quốc, không biết chút tiếng Phở nào. Ngày kia, hắn được lệnh tới gặp Vua. Hắn bối rối không biết nói. Các bạn dạy hắn mấy câu cần để đối đáp:

Cứ theo thứ tự Vua thường hỏi, thì mày sẽ đáp câu thứ nhất là: “Hai mươi mốt”, hỏi câu thứ hai thì đáp: “Một”, hỏi câu thứ ba thì đáp: “Cả hai”, cứ nhắm mắt đáp cũng đúng.

Đến trước mặt Vua, anh tân binh chào theo lối nhà binh, rồi đứng thẳng chờ vua hỏi. Chẳng may cho hắn, lần này, Vua lại hỏi câu thứ hai trước:

- Anh đã hầu việc ta được bao năm?

Chàng chút ngần ngại, hắn đáp thuộc lòng:

- Hai mươi mốt!

Ngạc nhiên, Vua hỏi tiếp câu thứ nhất:

- Hai mươi mốt năm rồi? Ủa lạ? Thế anh ra đời bao nhiêu năm rồi?

Thấy vẻ ngạc nhiên của Vua, hắn tưởng Vua lấy làm thích thú vì trẻ tuổi như vậy mà đã được xung vào đội ngự lâm quân cao quý dường ấy, hắn bèn đáp:

- Một!

Càng kinh ngạc hơn, Vua liền hỏi tiếp:

- Quái lạ! Anh mới sinh ra đời được một năm, mà lại đã hầu Ta hai mươi mốt năm. Chắc anh hay là Ta, một người đã hoá điên rồi!

Hắn dạn dĩ đáp:

- Cả hai!

Nghe vậy, Vua đập bàn quát to:

- Chà! Anh vô phép quá, dám bảo ta điên à? Đây là lần thứ nhất một tên lính dám bảo ta điên.

Thấy Vua nổi giận, anh lính vội vàng dùng tiếng nước mình mà thưa rằng mình không hiểu tiếng Phở, nên các bạn dạy sau anh nói làm vậy. May thay, Vua cũng hiểu tiếng nước hắn, bèn phì cười mà phán:

- Thật vậy à? Thế thì anh nên kíp học tiếng Phở! Ta chắc anh sẽ trở nên một lính giỏi.

Anh chị em là lính của Chúa Giêsu, cần phải hiểu biết tiếng của Ngài mà vâng theo. Tiếng phán ấy chép cả trong Kinh Thánh. Nếu anh chị em không hiểu Kinh Thánh, không hiểu Lời Chúa nói, trên đời sẽ bị lầm phen sai lạc, làm lỗi, làm trò cười cho thiên hạ. Ta hãy đọc kinh Đền tạ, để xin Chúa tha tội chềnh mảng, lơ là học Kinh Thánh - Lời Chúa.

## **BÀI LỜI CHÚA 68** **LAO CÔNG TÌM LƯƠNG THỰC ĐỜI ĐỜI**

Trước khi đọc bài Kinh Thánh, ta hãy xem bối cảnh của nó. Chắc ai cũng biết: sau khi Đức Giêsu làm phép lạ hoá bánh ra nhiều nuôi 5.000 người ăn no, dân chúng vui mừng quá, họ nghĩ: Vị Cứu Tinh đến rồi, đem ấm no, hạnh phúc cho họ! Thế là họ hè nhau xúm lại định công kênh Đức Giêsu lên làm

vua, để cứu ban cho họ bánh, thịt, cá ăn mãi. Thấy họ hiểu lầm sứ vụ của mình, Đức Giêsu bỏ đi lên núi cầu nguyện.

Hôm sau, Ngài sang bên kia Biển Hồ, ở tại Ca-pha-na-um. Dân chúng một phen nữa lặn lội kéo đến với Ngài. Thấy họ vất vả công lao đuổi theo Ngài vì của ăn vật chất, no đầy rồi lại đói đầy, Đức Giêsu mới khuyên bảo lời sau đây:

## **Trích Tin Mừng Thánh Ga, 6.26-27**

Đức Giêsu nói với người Do thái:

- Quả thật, quả thật, Ta bảo các người: các người tìm Ta, không phải vì các người đã thấy dấu lạ hôm qua Ta làm mà đến xin Ta bánh sự sống đời đời; song chỉ vì hôm qua các người được ăn một bữa no nê, nay lại muốn ăn nữa. Nay, hãy lao công khó nhọc như thể đừng vì của ăn mau hư thối, nhưng vì của ăn có sức giữ tồn tại mãi đến sự sống đời đời, mà Con Người sẽ ban cho các người”.

**\* Đó là Lời Chúa! - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa!**

## **Suy niệm lời Chúa**

Theo bài Lời Chúa kỳ trước, ta biết Bí Tích Lời Chúa ban cho kẻ tin hai ơn rất lớn, sánh ngang bằng hai ơn do Bí Tích Mình Thánh Chúa ban, ấy là:

- Sự sống đời đời,

- Sự sống lại ngày sau hết.

Trong bài Lời Chúa kỳ này, rõ ràng chúa muốn dạy ta tránh thái độ ham những của ăn vật dụng thế tạm mau qua chóng hết, mà đem hết sức lực tìm kiếm của ăn có sức nuôi ta sống mãi cho đến đời đời.

Vậy, phần ta, đã đánh giá đúng mức sự sống đời đời chưa, hay còn coi thường?

Là tín hữu, đã nghe quen tai câu “sự sống đời đời”, thành thử không còn thấy tất cả giá trị nữa. Cũng như khí trời hay nước lã, cần thiết cho cuộc sống ta vô cùng, nhưng thường ngày có mấy ai để ý? Chỉ khi nào gặp cảnh ngột thở sắp chết, hoặc bị lạc giữa sa mạc hay hoang đảo khô cằn, sắp chết khát, lúc ấy mới thấy...

Về sự sống đời đời cũng vậy, người có đức tin sáng suốt mới thấy nó quý trọng, cần thiết, họ tìm mọi phương thế để có nó cho bằng được, có rồi lại gìn giữ cho khỏi mất, bồi dưỡng cho thêm phong phú. Ngược lại, người có đức tin lu mờ, nguội lạnh, sẽ coi nó có cũng được, không cũng được, còn thì càng tốt, mất cũng chẳng can chi. Đối với hạng người này, cái gì quan trọng nhất? Tiền của, ti vi, video, quần áo, xe cúp, xe con, lác thú, nhậu nhẹt đã đời là những cái cần thiết nhất, và họ để tất cả đầu óc, sức lực, thì giờ vào các chuyện đó. Họ đã quên Lời hằng sống nhấn nhủ: “Hãy lao công tìm kiếm không phải của ăn mau hư nát, chóng qua, song của ăn có sức giữ gìn tâm hồn mãi cho đến đời đời. Mà của ăn ấy, Ta sẽ ban cho”.

### ***Ngài ban cách nào và ta được làm sao?***

Cổ nhiên, sự sống đời đời Ngài ban, ta làm sao sờ được, thấy được! Nên Ngài đã gói ghém nó vào bao bì, bao bì ấy là Lời Chúa, là điều thấy được, nghe được. Ai nghe và tin Lời ấy, thì được sự sống đời đời gói trong đó nuôi hồn sống mãi. Cũng giống như khi ta ăn bánh, thịt, rau, cá... Các thứ ấy không nuôi ta, chính các chất giấu trong đó như chất đạm, chất béo, chất sắt..., các chất bổ này mới nuôi ta.

Vậy khi Chúa ban cho ta sự sống đời đời, ta cùng nhau phân tích nó xem nó có cái gì nuôi sống ta?

Trước hết, ta tách chữ đó ra hai phần.: một là *sự sống*, hai là *đời đời*

1/ Về chữ **đời đời** thì:

Thường người ta lại hiểu nhầm sự sống đời đời là sự sống *đời sau*, sau khi chết, được lên thiên đàng. Cho nên họ nghĩ: nếu là sự sống đời sau, thì để sau hãy lo, lúc gần chết hãy lo tu tỉnh, hay mới lo mời Cha, rước Thầy...; còn hiện tại hãy lo sự sống đời này cái đã: lo làm ăn, lo kiếm tiền, lo vui chơi, may mặc cho sướng cái đã...

Ngay cả người có đạo tử tế cũng vì hiểu hẹp hòi, nên họ tách đời đời họ ra làm hai ngăn riêng biệt. Ngăn thứ nhất thì lo sự sống đời sau bằng cách đi lễ, đọc kinh, lạy hạt, lập công nghiệp nhiều để đời sau được sung sướng, giống như kiểu ông trùm sò lo vợ vét, chắt bóp, ăn mắm mút giò dành dụm tiền của để mai một tuổi già sống sung túc. Ngăn thứ nhì thì lo sự sống đời này: lo ăn, lo làm, lo vui chơi giải trí..., phần lớn thời giờ họ dành cho các việc này, vì họ nghĩ họ đã lo đủ cho đời sống của họ tách rời nhau, đi song song bên nhau,

Như thế không đúng! Vậy phải nghĩ sao? Trước tiên: sự sống đời đời không phải là sự sống đời sau, nhưng Chúa ban cho ta để ta sống ngay ở đời này, bắt đầu từ đời này, ở đời này mà không có, thì đời sau cũng không. Tức là trong mọi sự, mọi việc, mọi lúc, từ việc thờ phượng cho chí trăm công ngàn việc lớn nhỏ, kể cả các việc vật chất như kiếm tiền, ăn uống, ngủ nghỉ..., ta cũng phải lấy sự sống của Chúa trà trộn vào các việc đời, làm sao khi làm các việc đời, ta làm với tư cách là con cái Chúa: ăn cũng ăn với tư cách con cái Chúa, làm việc cũng với tư cách con cái Chúa, cứ như vậy trong mọi việc, mọi hành động, lời ăn tiếng nói. Có nhiều người tách đời ra như đã vừa nói trên kia; cho nên ở nhà thờ, họ dự lễ sốt sắng, đọc kinh to tiếng; mà ra đồng rồi thì họ cũng chửi tục, đánh lộn, buôn gian bán lận như kẻ ngoại đạo. Thánh Phan-xi-cô Sa-le-di-ô tả: "Trong nhà thờ, họ như thiên thần, ở ngoài đời, họ như quỷ sứ".

2/ Còn về **sự sống** thì thế nào? Sự sống là sự sống của Thiên Chúa, sự sống có trong mình Thiên Chúa, làm Thiên Chúa là Đấng Hằng Sống, làm Người vô cùng hạnh phúc. Sự sống hạnh phúc vô bến bờ ấy, Thiên Chúa muốn cho loài người được chung phần. Khi ta lãnh được món quà, tại sao ta muốn chia sẻ cho người chung quanh? Khi ta trúng số độc đắc, ta chia cho bà con, con cái, cháu chắt mỗi người một chút. Ta vốn ích kỷ mà còn thế, huống hồ Thiên Chúa rộng lượng vô cùng. Ta chia sẻ chút ít thôi, vì ta sợ hết. Còn Thiên Chúa thì có ban cho loài người, các thiên thần và giả sử có muôn vạn loài người nào khác trên các tinh tú..., thì Người cũng không bao giờ hết, càng cho, Người càng thấy sự sống Người sâu thẳm, phong phú vô tận.

Vậy khi kẻ nào nghe Lời Chúa, tin vào Chúa, và chịu Phép Thanh tẩy, kẻ ấy được Chúa chia cho sự sống riêng của Người. Vì thế Kinh Thánh đoạn chứng: "Anh em được thông chia cùng một bản tính thần linh của Thiên Chúa" (2Pr 1.4), tức là thông chia sự sống của Thiên Chúa vậy. Hay nói bóng bẩy, anh em có giọt máu của Chúa trong mình. Cũng như đời, người ta thường nói: con cái là giọt máu của cha mẹ, vì đã truyền cho nó chính dòng máu của mình, làm cho nó là con ruột và có sự sống để sinh ra làm người. Anh chị em thường thấy người ta khoe: Tôi là con ông Tổng Trưởng này, tôi là cháu bà Thủ Tướng nọ..., tôi dòng dõi tôn thất nhà vua... Nào Công Tằng Tôn Nữ nọ, nào Bửu này, Hữu kia... Họ vinh quang vì mang trong mình giọt máu của Nhà Vua, của Bộ Trưởng... Cũng may Bác Hồ của chúng ta không có vợ, có con, chứ không thì ngày nay khỏi kẻ vỗ ngực xưng mình là con cháu ông. Thế thì người tín hữu được mang trong mình sự sống Thiên Chúa, Chúa Tể trời đất, sao không lấy làm vinh dự? Thánh Lêô Cả Giáo Hoàng, trong một bài giảng về chức vị làm con Thiên Chúa, đã kêu lên: "Hỡi Kitô hữu! Chớ gì anh em hiểu chức vị cao sang khôn sánh của mình! Hãy sống xứng đáng với địa vị cao quý vô cùng ấy!" Chức vị mà chính các thiên thần phải ước ao thèm thuồng! Khi hỏi tại sao Kitô hữu lại coi thường? Chắc ta sẽ trả lời: vì họ không có đức tin mấy. Trả lời đúng lắm? Vì Thánh Kinh dạy: "Đức tin là phương thế nhận thức được các thực tại thần linh mà mắt người trần xác thịt không thấy" (Hr 11.1). Tuy vậy, ta còn có thể trả lời cách khác: vì họ không đem sống cái chức vị ấy. Có sống mới thấy nó lộ ra giá trị, hữu ích, cao quý... Ví như một người đồ bằng kỹ sư, tiến sĩ, song người đó cứ nằm lì ở nhà, thì tất cả cái kho kiến thức, tài năng kỹ sư, bác sĩ ấy chẳng trở tài ra được không giúp ích cho ai, chẳng đem lợi lộc gì cho bản thân. Cũng vậy, nếu sự sống Thiên Chúa ban cho ta, ta đem chôn giấu đi, hoặc không đem ra sống trong đời thường nhật, sự sống ấy không phát huy năng lực, không phát sinh hoa trái, không làm ích cho ai, cũng không làm lợi cho bản thân mình... Thế rồi, các việc đời: lo làm ăn, lo vui chơi, các cám dỗ, các sự thế gian, các trò ma quỷ bày đặt sẽ mau chóng lớn lên như cỏ dại, gai rừng mà làm chết ngột sự sống ấy đi... Do

đó, Thánh Giacôbê mới nói: “Anh nói là anh có đức tin, có sự sống Thiên Chúa ư? Hãy lấy việc làm mà bày tỏ và minh chứng sự sống ấy cho tôi coi chứ! Nếu đức tin anh nói có, sự sống Thiên Chúa anh nói có, mà thực hành bằng việc làm không có, thì đức tin ấy là đức tin chết tiệt rồi, sự sống Thiên Chúa trong anh cũng đã tiêu diệt từ lâu, (Gc 2,14tt).

## Tích truyện

Một hôm, một người có đạo gặp một người vô đạo. Người vô đạo hỏi:

- Anh đi đâu về?
- Tôi đi nhà thờ về!
- Bữa nay, nhà thờ giảng gì?
- Giảng về vấn đề nên thánh!
- Anh đã nên thánh chưa?

Anh có đạo đáp:

- Anh coi cái mặt tôi đây thì đủ biết!
- À để coi thử!

Nói rồi, anh vô đạo tát một cái thật mạnh vào mặt anh có đạo. Anh này quạu cọ, chửi mắng om sòm. Người vô đạo nói:

- Ủa, tự xưng là mặt nên thánh, sao còn chửi mắng?
- Tôi nói cái mặt nên thánh, chứ có nói cái miệng đâu! Nên thánh ở trong óc, trong bụng, chứ có ở ngoài mặt đâu! Sao anh thử tôi?
- Ủa! Bây giờ cái thánh nó chạy vô óc, vô bụng rồi sao? Thôi tôi cú óc, thoi bụng coi nó có thánh không nhé!

Người vô đạo nói:

- Mà đánh tao lần nữa, thì tao cho một thoi, cho mày chết nhăn răng.
- Ủa! Nói nên thánh ở óc, ở bụng, sao còn đòi đánh tôi?
- Cái tay, cái chân chưa nên thánh, nên tao đánh được.

Người vô tín nói:

Ôi! Tường anh nên thánh trọn vẹn, chứ anh nên thánh mới có trong óc, trong bụng! Xin anh hãy nên thánh trọn vẹn mới thật là người sống đạo. Bằng không, thì tính anh còn xấu hơn tôi. Thế mà xưng là con cái Chúa!

## BÀI LỜI CHÚA 69 LỜI BAN SỨC SỐNG

Trích sách Khởi nguyên, ch.6-8.

Sau khi Adam, Eva sa ngã và bị đuổi ra khỏi địa đàng, loài người sinh sản ra đông đúc. Nhưng Yavê thấy loài người càng ngày càng làm sự dữ, suốt ngày từ sáng đến tối, họ chỉ suy tính làm những điều tội lỗi. Yavê hối tiếc vì đã dựng nên con người và Người đã phải đau phiền trong lòng. Người quyết định sẽ xoá sạch khỏi mặt đất hết thảy loài người cùng với mọi giống chim muông, cầm thú. May thay! Chỉ có một mình ông NOÊ là người ăn ở có đức nghĩa trước mặt Thiên Chúa. ông sinh được ba con trai: Sem, Kham và Gia-phét. Lúc ấy, Yavê phán với Noê:

- Người hãy đóng một chiếc tàu lớn, vì ta sắp cho lụt Hồng Thủy đến trên cõi đất mà huỷ diệt hết mọi loài, mọi vật dưới gầm trời. Phần người, người ăn ở có nghĩa với Ta, Ta sẽ cứu người và vợ con, cháu chắt người. Cùng với gia đình người, ta sẽ cứu mỗi loài, mỗi vật một cặp, cho vào tàu của người.

Noê đã vâng theo lời Thiên Chúa dạy không sai sót điều nào. Đóng tàu xong, Chúa bắt đầu cho mưa 40 ngày, 40 đêm, mưa trút xuống như thác, nước dâng lên cao đến nỗi mọi núi non cao nhất cũng bị phủ lấp. Mọi loài, mọi vật, mọi người đều chết hết. Còn tàu Noê, nổi trên nước và mọi người trong tàu đều được cứu sống. Nước ngập như thế 150 ngày, sau đó từ từ cạn dần, khi đất đã lộ ra, ông Noê hạ tàu trên sườn núi và bước ra khỏi tàu. Trước ơn lạ lùng cứu Thoát đó Noê và gia đình lấy đá lập một bàn thờ và dâng lễ tế tạ ơn

**\* Đó là Lời Chúa? - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm lời Chúa

Ở đâu có loài người, là thấy có đủ thứ tội lỗi, thời xưa cũng như thời nay. Thiên Chúa thánh thiện vô cùng, không thể làm ngơ trước sự dữ, sự tội. Hình phạt nhất định phải đến, không chóng thì chày. Hồi đó, may có ông Noê là người ăn ở có nghĩa với Chúa. Noê đã làm gì để được cứu thoát?

Ông làm một điều điên khùng! Nhưng vì Chúa dạy thì ông vâng lời đó là đóng một chiếc tàu. Các bạn cứ thử tưởng tượng chút xem. ở giữa một làng quê đang nắng ráo, thanh bình, yên vui, bỗng nhiên, dân làng thấy ông Noê đóng một chiếc tàu to quá cỡ. Kinh Thánh cho biết: dài 150m, rộng 25m, cao 15m. Ai ai cũng cười nhạo ông. Hình như Đức Giêsu cũng gọi đến thái độ cười nhạo hoặc ít ra dừng đứng ấy khi Ngài nói: "Vào lúc Noê đóng tàu, thiên hạ cứ ăn uống, cứ lấy vợ lấy chồng cho đến ngày Noê vào tàu và Hồng Thủy đến..." (Lc 17.26-27).

Họ cười nhạo ông, vì đang nắng ráo, bình yên thế này lại đi đóng tàu, mà lại đóng ngay giữa Đòng bằng, nơi không có sông có biển. Nên họ yên chí họ khôn, Noê khùng, thế là họ cứ việc ăn uống, chơi bời, lấy vợ lấy chồng, xây nhà dựng cửa... Chắc ông Noê cũng lắm lúc bị lời chế diễu làm ông lung lay, cũng cảm thấy hình như mình điên thật., bỗng chợt nhớ lại Lời Chúa bảo, thế là ông nhắm mắt tin vào Chúa rồi cắm đầu làm việc... Nào có ai ngờ, lụt Hồng Thủy đến đã chứng tỏ ai khôn, ai dại, ai tình, ai điên! Khi chiếc tàu kia bắt đầu nổi lên mặt nước mênh mông, các người cười nhạo ông và cứ tiếp tục ăn chơi đầu rồi? Họ có còn cười nhạo nữa chăng? Họ bị tiêu diệt hết rồi! Kết quả: Lời Chúa dạy, Noê đã tin và làm theo, lời ấy đã cứu sống ông và cả gia đình. Đó chẳng phải là Lời Chúa đem đến sự sống ư? Ông Noê được cứu sống phần xác khỏi Hồng Thủy tiêu diệt, là hình bóng chỉ về việc Lời Chúa cũng cứu sống ta cả hồn xác như vậy.

Kỳ trước, ta đã nói Lời Chúa *ban ơn thứ nhất* là sự sống đời đời. *Còn ơn thứ hai*, được sống lại ngày sau hết, sẽ dành đến phần bàn về sự sống lại cho tiện.

Kỳ này, ta tìm hiểu tiếp, Lời ban sự sống nghĩa là thế nào?

**1/ Trước hết, ta quay nhìn Đức Giêsu:**

Trong những lễ trọng, linh mục chủ tế đến trước bàn đọc Sách Thánh, vạch hình thánh giá trên sách, rồi vạch ba hình thánh giá trên trán, trên môi, trên ngực. Giáo dân ở dưới cũng làm như vậy. Khi công bố Lời Phúc Âm xong, chủ tế hôn Sách Thánh, còn giáo dân tung hô: *Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa!*". Trong các lễ trọng thể, còn có rước sách, bồi lễ cảm nển sáng châu hai bên, linh mục xông hương Sách Thánh nữa.



Tại sao làm những nghi thức long trọng như vậy cho một cuốn sách?

*Thưa:* Không phải cho một cuốn sách đâu, nhưng chính là cho Lời thần thánh của Chúa Kitô đang được đọc lên vang dội vào tai chúng ta, như thể Chúa Kitô đang đứng đó phán dạy cho ta nghe.

Loài người cất giữ với lòng trọng kính các lời của những bậc danh nhân, thánh hiền, ngay đến cả các sưu tập thơ phú hoặc tư tưởng, lời hay ý đẹp của người xưa, coi đó như những viên ngọc quý, cất đi cho các thế hệ mai sau thưởng thức, tìm được nguồn vui thú tinh thần, và tu tỉnh bản thân, xây dựng xã hội...

Những lời thần thánh của Đức Giêsu còn quý báu và đầy ý nghĩa hơn gấp bội, và còn ban sự sống đời đời, vì đó là Lời của Sự Khôn Ngoan Vĩnh Hằng của Thiên Chúa.

Trong ba năm, Lời Vĩnh Hằng ấy, tức là Đức Giêsu, Con Thiên Chúa đã xuống ở giữa trần gian, đem từ trời xuống kho tàng “sự thật” để giảng dạy cho loài người. Chính vì Ngài làm sự thật, Ngài mang sự thật toàn diện xuống nói cho loài người, nên ta thấy Ngài giảng dạy không phải như mấy ông giáo tổ lập đạo khác: các ông chỉ là người trần gian, nên phải tu luyện, rồi đi tìm học đạo, sau nhiều năm công phu dò dẫm mới nghĩ rằng tìm ra một chân lý mà dạy cho đồ đệ, như Đức Phật Thích Ca, như Đức Khổng Phu Tử... Còn Đức Giêsu không bao giờ phải hỏi ý kiến hay bàn bạc với người ta: Tôi nói có đúng không hay sai? Nếu sai chỗ nào, xin giúp ý kiến cho tôi sửa? Không bao giờ Ngài do dự hay có những câu: Có lẽ... Có thể... Hình như... Trái lại, lời Ngài dạy chắc nịch: “Quả thật, quả thật, Ta bảo các ngươi...” Vì Ngài biết mình là ai: “Ta là Đàng, là Sự thật và là Sự sống!”

## **2/ Quay nhìn về loài người:**

Loài người sống ở trần gian đầy tối tăm và lầm lạc, như thể người mù rờ rẫm đi trong đêm tối, đi mà không biết mình đi đâu, có kẻ tưởng đi đúng đường, mà hoá ra lại đi lạc, kẻ khác rơi xuống hố, đâm vào bụi gai... Tức là có ý nói loài người không biết đâu là sự thật là, cùng đích đời mình, nên có người nghĩ hạnh phúc là trong danh vọng, kẻ khác cho rằng trong giàu tiền lắm của, kẻ khác nữa cho rằng trong cuộc săn đuổi các khoái lạc, tứ đồ tướng... Kẻ thì nói hạnh phúc con người chỉ ở đời này, chơi đi, ăn đi cho thoả, chẳng có kiếp sau, kiếp trước, chẳng có thiên đàng, hoá ngục gì cả; kẻ khác lại nói có nhiều kiếp, tu thân diệt dục kiếp này chưa xong, lộn vào kiếp sau đền tội và tu tiếp...

Thiên Chúa thương xót loài người tối tăm, lầm lạc như thế, vô phương tìm ra đường sự sống và hạnh phúc thật, nên đích thân Con của Người phải xuống dạy.

## **3/ Chuyển Lời Chúa đến với ta thế nào?**

Những lời dạy quý báu đó, các tông đồ và môn đồ của Đức Giêsu là những người đầu tiên đã nghe, đã tin và đã sống. Phần Đức Giêsu, sau khi thực hiện xong sứ mệnh, Ngài đã về trời lại, về nơi Ngài đã ở trước bên Cha từ thuở đời đời. Các tông đồ đã ghi nhớ kỹ các điều mắt thấy tai nghe về các lời dạy và các hành động của Thầy Chí Thánh, và cách ghi nhớ chắc chắn nhất là chép vào sách. Chúa Thánh Thần đã đến soi sáng trí khôn và hướng dẫn ngòi bút họ viết sao cho đúng như Chúa muốn. Vì thế, họ chỉ có thể viết đúng sự thật. Phần chúng ta, sinh ở thế kỷ 20, không được diễm phúc nghe Chúa, thấy Chúa, song không sao, Chúa còn ca ngợi: “Phúc cho kẻ không thấy Thầy mà vẫn tin”. Và hơn thế, Chúa còn cầu nguyện cách tha thiết rằng: “Lạy Cha, con không chỉ cầu cho các môn đồ đang có mặt đây, mà còn cầu xin cho các kẻ sau này nghe lời chúng mà tin vào Con, xin Cha cũng thánh hoá nữa”.

Như vậy, các Lời Chúa dạy, việc Chúa làm để chỉ đường cho ta tới hạnh phúc thiên đàng đã được ghi chép vào sách, còn phần nào nhiều quá không chép xuê, thì được vào “bộ nhớ” của Hội Thánh và truyền lại cho ta, không sai trệch, cách trung thực, vì có Chúa Thánh Thần hỗ trợ, Ngài là Thần Khí Sự thật!

Phần ta, khi đón nhận và tin Lời Chúa mà Hội Thánh chuyển lại cho ta, đó là ta đón nghe chính Chúa như Chúa dạy: “Ai tiếp đón các con là tiếp đón Ta, ai nghe các con là nghe Ta, và tiếp đón Ta là tiếp đón Cha, Đấng đã sai Ta” (Lc 10.16; Mt 10.40). Lời Thánh Phaolô khen tin hữu Thesalônikê sau đây, chúng là khen chúng ta: “Tôi không ngờ tạ ơn Thiên Chúa, bởi chưng anh em đã chịu lấy lời Thiên

Chúa do chúng tôi rao giảng, thì anh em đã đón nhận lấy, không phải như lời của những người phàm, mà là như lời của chính Thiên Chúa, mà quả thật là thế” (1Tx 2.13).

#### **4/ Ta phải có thái độ nào trước Lời Chúa?**

Trong cuộc đời, ta luôn cần trọng đón lấy và ghi nhớ các lời cha mẹ, thầy cô giáo... Thường nghe trẻ con nói: “Ba tao bảo thế này..., ba tao nói thế kia...”. Đối với nó, ba nói là sự thật, ba nó là ông trời, nó tin vào ba nó, không ai có thể làm nó lung lay lòng tin. Người lớn cũng vậy, biết bao lời dạy của cha mẹ, thầy dạy, ta vẫn ghi nhớ đến suốt cuộc đời: “Hồi ấy, ba tôi có dặn tôi thế này... hoặc má tôi khuyên tôi thế kia...”

Cha trên trời còn có lòng ưu ái, yêu thương, lo lắng cho ta vô ngần hơn thế, nên đã sai Đức Giêsu, Con Một Người, đến dạy dỗ, hi sinh đền tội cho ta khỏi chết đời đời. Cứ thử hỏi, một người hi sinh mạng sống để bảo đảm lời nói, hẳn ta không thể còn nghi ngờ gì, vì không phải lời nói suông. Đức Giêsu đã nói, đã dạy ta con đường sự thật, Ngài đã lấy mạng sống hi sinh đi để lời nói ấy có giá trị. Có vị giáo tổ lập đạo nào đã lấy mạng sống hi sinh cho tín đồ của mình chưa? Cái chết của Đức Giêsu chứng tỏ cho ta biết những lời Ngài dạy là chỉ vì yêu thương ta và muốn mưu ích cho ta. Ai không nghe, không tin vào lời Ngài, quả thật là người lòng chai dạ đá, vô tâm, vô tình, vong ơn bội nghĩa: hơn nữa, là người đại dột, ngu xuẩn.

Thánh Phêrô đã thay mặt các môn đồ mà nhận tin lời Đức Giêsu: “Lạy Thầy, bỏ Thầy con biết theo ai? Vì Thầy có những lời đưa đến sự sống đời đời”.

Đón nhận Lời Chúa không chỉ là cử chỉ đền đáp ân tình của Chúa thương yêu, lo lắng cho ta, mà **còn là nhu cầu của chính bản thân ta nữa:**

Lời Chúa ban sự sống, như cơm bánh ban sức sống cho thân xác ta. Con người còn có linh hồn và linh hồn cũng cần phải được nuôi dưỡng, xin các bạn đừng quên! Lương thực cho linh hồn phải là thiêng liêng như linh hồn là giống thiêng liêng. Cái đói của thân xác thấy được, nên ai cũng sợ và ra sức kiếm đồ ăn, thức uống nuôi nó: nhưng còn cái đói, cái chết của linh hồn, người ta không thấy được nên không sợ. Chính ở đây, loài người chia hai phe: người khôn, kẻ dại. Kẻ chỉ thấy cái nhãn tiền, kẻ còn thấy cả cái linh thiêng. Được Lời Chúa dạy, họ tin, đức tin làm họ thấy cái người đời không thấy. Cũng như chuyện Noê, ông tin Lời Chúa báo trước sẽ có lụt Hồng Thủy ngay giữa lúc trời vẫn khô ráo, bình yên vô sự... Lúc Hồng Thủy đến mới thấy, ông sống, mọi kẻ kia chết hết. Cái khôn, cái dại lúc đó, lúc quyết liệt ấy mới bày tỏ ra. Và số phận họa phúc, không còn thay đổi được nữa, kẻ mở mắt ra thấy mình dại thì cũng quá muộn rồi, và muôn đời muôn kiếp khổ đau trầm luân là phần công lênh trả cho cái dại dột nhất thời của họ. Cũng như cô gái non nớt kia, cha mẹ dạy dỗ cho biết e dè, khôn ngoan thì không nghe, cứ nói có gì xấu đâu, có gì đâu mà sợ...; đến lúc bị lợi dụng, tan nát đời hoa, tên sờ khanh truất ngựa truy phong, lúc đó mới mở mắt ra thì trăm năm ôm hận, một thời xuân sắc tàn phai hết rồi còn chi...

Ở đây có một điều làm lẫn tai hại: đó là nhiều người, ngày nay chỉ coi linh hồn như là một cái trí khôn, nên họ chỉ nuôi nó bằng khoa học, triết học, lời hay ý đẹp ở các sách vở, phim ảnh, truyền hình... Thưa: như thế không đủ, linh hồn ta, ngoài chức năng trí tuệ, còn có *cái linh* hướng về tâm linh, thiêng linh. Vậy nó cần của ăn thiêng linh nữa, mà chỉ Lời Chúa và ơn sủng mới ban cho mà thôi. Kinh nghiệm đời cho thấy sự khác biệt đó: có biết bao kẻ học cao trí thức đủ thứ bằng cấp, tiến sĩ, phó tiến sĩ, bác sĩ..., mà vẫn kỳ thực là những tên lưu manh, sa đọa, độc ác, ích kỷ, hại dân hại nước. Đó là những kẻ mới nuôi cái phần trí, mà không nuôi cái phần linh trong mình. Do đó, Chúa Giêsu dạy: “Con người không chỉ sống bằng cơm bánh, mà còn sống bằng các Lời Chúa phán ra” (Mt 4.4). Lời Chúa nuôi ta, có nghĩa là không chỉ soi sáng trí khôn ta biết đàng phải, đàng thật mà đi, nhưng **nhất là còn ban sức mạnh thúc đẩy ý chí ta làm được sự lành, tránh sự dữ, phục vụ, thương yêu tha nhân, xây dựng xã hội...**

Cách riêng các bạn trẻ, các bạn đang ở lứa tuổi học hành, tức là tâm hồn các bạn đang mở ra khao khát đón nhận đủ mọi thứ: học chữ, học nghề, học sống, học ăn, học nói, học gói, học mở... Nói tóm lại, tâm hồn các bạn đang khao khát chân lý. Chớ gì đang khi học các môn học bồi dưỡng trí tuệ, các bạn đừng bỏ đó *cái phần linh* trong các bạn. Thiếu nó, các bạn không bao giờ là con người đầy đủ.

## Tích truyện

Ở Ấn độ, một thanh niên đến cùng một vị thầy tu đang ngồi bên bờ sông Hằng và xin chỉ cho làm thế nào để tìm được Thượng Đế. Vị Thầy tu nắm lấy Anh, chìm xuống nước một lúc đến gần như ngộp thở. Khi người thanh niên lên bờ, vừa sặc sụa, vừa hỗn hển hỏi vị chân tu:

- Tại sao thầy làm vậy?

Ông đáp: - Khi nào con khao khát Thượng Đế mãnh liệt như con khát khao khí thở lúc con bị chìm xuống dòng sông, lúc ấy, con sẽ tìm thấy Ngài như chìm được sự sống cho con!

## BÀI LỜI CHÚA 70 LỜI SƯỜI ẤM TÂM HỒN

### Trích Tin Mừng Thánh Gioan, ch.24

Chiều hôm ấy, có hai môn đồ đang đi về làng Em-mau, cách thủ đô Yêrusalem 11 cây số: vừa đi, họ vừa chuyện vãn với nhau về các việc mới xảy ra liên quan đến cuộc Thương khó và cái chết của Đức Giêsu. Đang lúc đó, chính Đức Giêsu đến gặp họ và đi cùng, nhưng họ không nhận ra Ngài. Ngài hỏi:

- Các ông nói chuyện gì cùng nhau mà thấy buồn bã vậy?

Một người tên là Klê-ô-pha đáp:

- Duy chỉ mình ông là người ở Yêrusalem không hay biết các việc xảy ra mấy ngày vừa qua sao?

Ngài hỏi:

- Việc gì vậy?

Họ đáp:

- Việc ông Yêsu Nadarét: ông thật là một vị tiên tri có quyền năng làm nhiều phép lạ và đầy uy lực giảng dạy, thế mà không biết tại sao hàng lãnh đạo của chúng tôi lại lên án tử hình và đã đóng đinh Ngài. Phần chúng tôi, chúng tôi đã hi vọng rằng: chính Ngài là Vị giải phóng Israen. Thế mà, đã ba ngày rồi kể từ hôm Ngài chết. Quả thực, có vài người đàn bà trong nhóm chúng tôi đã làm chúng tôi hoang hồn: họ nói họ tới mồ, thì không còn thấy xác Ngài, mà lại thấy các thiên thần hiện ra nói rằng Ngài đã sống lại. Nghe lời các bà, vài ông trong nhóm chúng tôi đã đi tới mồ, và đã thấy mồ trống như mấy bà nói, còn Đức Giêsu thì họ không thấy.

Bấy giờ, Ngài nói cùng họ:

- Ôi! Những kẻ ngu độn và lòng trí chậm tin vào lời các tiên tri báo trước rằng: "Đức Kitô phải chịu khổ nạn đã rồi mới vào vinh quang!".

Rồi khởi từ Môsê và hết thầy các tiên tri, Ngài dẫn giải cho họ các điều đã viết về Đức Kitô trong suốt bộ Kinh Thánh. Cả ba đến gần làng Em-mau, nhưng Ngài làm như thể còn phải đi xa hơn. Họ cố nài ép Ngài:

- Hãy nghỉ chân tại nhà chúng tôi, vì trời đã về chiều, đi đường sẽ nguy hiểm vì trộm cướp.

Nên Ngài đã vào nhà ở lại với họ. Và đang khi ngồi bàn ăn, Ngài cầm lấy bánh, chúc tụng, đoạn bẻ ra, Ngài trao cho họ, thì mắt họ mở ra và họ nhận biết Ngài..., nhưng Ngài đã bỏ họ mà biến đi. Và họ nói cùng nhau:

- Lòng chúng ta đã chẳng cháy bùng lửa sốt nóng lúc đọc đàng Ngài giải nghĩa Kinh Thánh cho ta đó ư?

Ngay giờ ấy, bỏ bàn ăn, họ quay trở lại Yêrusalem gặp các môn đồ còn đang tè tỵu, để thuật lại các việc xảy ra dọc đàng và làm sao họ đã nhận biết Ngài lúc bẻ bánh.

**\* Đó là Lời Chúa! - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

“Chẳng phải lòng chúng tôi đã cháy bùng lửa sốt nóng lúc Ngài giảng giải Kinh Thánh cho ta nghe đó ư?”. Lời hai môn đệ Em-mau đã vang lên như một sự thực đã hai mươi thế kỷ nay, và sẽ còn vang lên mãi như một sự thực cho đến tận thế: hễ ai nghe lời Kinh Thánh cách thành tâm, sẽ thấy tâm hồn mình được sưởi ấm, tâm trí nên sáng suốt, sống bình an, vui tươi và hạnh phúc. Cứ xem-hai môn đệ Em-mau, lúc đầu âu sầu, thất vọng náo nức, họ đã mất hi vọng, bao công lao bỏ nhà cửa, vợ con, nghề nghiệp đi theo Đức Giêsu, những tưởng Ngài sẽ làm nên đại sự, nhưng Ngài đã bị tử hình... Thế là hết! Nghe ngóng vài ngày chẳng thấy gì, họ quay về làng cũ, nói lại nghề xưa...

Thế mà, lúc sau đó, khi được Đức Giêsu dẫn giải Kinh Thánh, họ phải thú nhận: lòng họ nóng bùng lên, đức tin đã tắt nay lại bùng sáng, hi vọng tiêu ma nay nhóm lại, họ hăng hái đi ngay trong tối đó đường xá ngày xưa nguy hiểm, cướp bóc về đêm - để trút hết nỗi mừng đang bùng vỡ trong con tim họ.

Nhưng chúng ta, chúng ta nghĩ thầm: họ được Đức Giêsu đích thân đến đi cùng và giảng giải Kinh Thánh, chúng tôi đâu có được Ngài hiện đến dạy đâu...

Hãy nghe lời Đức Giêsu đáp: “Ta đứng ở cửa và gõ, ai nghe tiếng Ta và mở cửa, thì Ta sẽ vào với nó và Ta sẽ dùng bữa tối với nó và nó với Ta” (Kh 3.20). Đức Giêsu vẫn luôn đứng bên cửa lòng ta, Ngài vẫn gõ để ta mở cửa cho Ngài vào với ta. Như vậy đã rõ không phải Ngài không đến với ta, mà chính ta không mở cửa và không mời Ngài vào. Cũng như hai môn đệ Em-mau, nếu lúc ấy họ từ chối không cho Đức Giêsu đi cùng, thì sao họ có phút làm lòng như thế?

1/ Vậy, **lúc chúng ta đọc Kinh Thánh** một mình hay ở nhà thờ, nếu chúng ta mở tai linh hồn ra cho Chúa vào, **Chúa sẽ đích thân nói với ta** những điều làm ta được an ủi, phấn khích. Chúa vẫn đích thân nói với mỗi người chúng ta ngày hôm nay. Đức Kitô nói với ta không phải như một người bạn ở xa liên lạc bằng thư từ, bởi vì Kinh Thánh nói: “Thiên Chúa đâu có ở xa chúng ta” (Cv 17.27) và câu khác nói: “Đức Kitô ở ngay trong lòng ta” (Ep 3.17). Thánh Augustinô bảo: “Ta hãy nghe Tin Mừng như Đức Kitô đang ở giữa ta”, Phúc Âm là chính miệng Đức Kitô đang nói”. Với người có lòng tin, chúng ta nghe đọc Kinh Thánh, nhưng kỳ thực là tiếng Đức Kitô đang nói với ta. Vì thế ta nói: “Đó là Lời Chúa! Tạ ơn Chúa!”.

Chúng ta thường thích nghe truyện các thánh, hay khá hơn thích đọc sách tu đức, đạo đức. Đành rằng nó viết để hiểu hơn, nhưng đó là Lời Chúa đã loãng ra rồi, ở các sách đó, ta chỉ còn nghe thấy tiếng vọng yếu ớt của chính Lời Đức Kitô. Vì thế, chị Thánh Têrêsa Hải đồng Giêsu, không còn thích đọc các sách tu đức, thiêng liêng lặt lẻo của loài người viết, chị quyết định chỉ đọc Sách Thánh thôi. Nhưng thời ấy, Sách Thánh bằng tiếng La tinh, và không in ra cho bản đạo dùng, chỉ có những đoạn trích đăng trong các sách lễ quanh năm là được dịch ra tiếng bản quốc. Thế là chị Têrêsa chịu khó chép tất cả các đoạn đó, làm thành một tập riêng. Lúc chị qua đời, người ta tìm thấy tập vở chép các đoạn Kinh Thánh trong túi trên ngực chị. Các đoạn Kinh Thánh ấy đã là lương thực nuôi tâm hồn chị, đã là kim chỉ nam, là la bàn chỉ hướng cho cuộc đời chị, cách riêng chỉ cho chị con đường thơ ấu thiêng liêng, đã làm chị mau chóng nên thánh thiện tuyệt đối, con đường ấy đã nổi tiếng khắp thế giới, đã đưa bao tâm hồn mau nên thánh như chị.

2/ **Lời Chúa có mãnh lực lạ lùng lắm:** Cứ so sánh một chút: tại sao có câu:

“Roi song đánh đoạn thì thôi,

Một lời xiết cạnh muôn đời không quên”

Lời người ta, ví như roi song, roi mây đánh đau lắm, nhưng roi mây, roi song có đau, một lúc là hết: còn lời cay chua, châm biếm, đến muôn đời còn làm ta đau. Vậy lời nói của loài người cao thượng hay tầm thường, an ủi hay thoá mạ, đều có sức mạnh tâm lý thấu đến tâm can ta, có thể làm ta trở thành xấu, hay ngược lại làm ta biến đổi thành người tốt, huống nữa là lời của Chúa Tể càn khôn, Đấng phép tắc vô cùng. Vì vậy, Kinh Thánh dạy: “Lời Chúa sắc bén như gươm hai lưỡi, đâm thấu suốt tâm can...” (Hr 4.12).

3/ **Thấu suốt như thế để làm gì?** Không phải để làm ta khổ vô ích, song nó vạch rõ các hang hốc tối tăm, ích kỷ, tội lỗi của ta, nó làm cho chính ta thấy rõ sự khốn hèn của ta, để ta sửa chữa, mà khỏi nguy hiểm phần hồn, cho ta được cứu rỗi. Bắt đầu rất khó chịu, nhưng sau từ từ sẽ thấy bình an, vui sướng, Lời Chúa lúc ấy sẽ *sinh an ủi trong tâm hồn*: nên Thánh Phaolô viết: “Tất cả những điều được viết ra là để giáo huấn chúng ta, hầu nhờ sự kiên nhẫn theo Chúa, và nhờ niềm an ủi của Thánh Kinh ban cho, mà ta được nức lòng trông cậy” sẽ được phúc trường sinh đời đời (Rm 15.4). Thánh Kinh ban an ủi, hân hoan, những khoái trá tinh khiết, những ủi an nuôi dưỡng lòng tin cậy, những nâng đỡ, khích lệ khiến sách Ma-ca-bê đã phải viết: chúng tôi chẳng cần gì và cần ai cả, bởi để an ủi, chúng tôi đã có Sách Thánh đang ở trong tay chúng tôi”.

4/ Các thánh giáo phụ đã tìm kiếm hết mọi hình ảnh để tả **về giàu có phong phú của Kinh Thánh**. Thánh Giê-rô-ni-mô nói: “Lời Tin Mừng thật là của ăn và của uống, và thứ bánh đầy chất bổ béo”. Thánh Am-brô-xi-ô nói: “Thánh Kinh là thuốc chữa hết mọi bệnh tật”, “Hãy cầm lấy Thánh Kinh mà uống, trong đó có thuốc chữa cho tất cả mọi bệnh tật”, đó là lời Thánh Ao-gu-ti-nô. Còn Thánh A-tha-na-xi-ô bảo: Kinh Thánh làm cho cừu địch của ta phải tẩu thoát (giống như hồi Đức Giêsu bị cám dỗ, Chúa cũng dùng một câu Kinh Thánh làm cho ma quỷ phải xéo đi). Tại sao vậy? Tại vì trong Kinh Thánh có Chúa hiện diện, và ma quỷ không thể chịu được sự hiện diện này, nên nó phải kêu lên: Xin Ngài đừng phá việc chúng tôi trước thời đã định”.

5/ Nhưng người công giáo tôn thờ Thánh Thể rất siêng năng, nhưng coi thường Sách Thánh. Nhưng họ đã lầm, vì nếu họ không nghe Lời Chúa để hiểu và thêm mạnh tin, thì họ không đủ tâm trạng để đón nhận Thánh Thể cách xứng hợp và có ơn ích. Bí quyết mở lòng người ta đón nhận Thánh Thể, đó là Thánh Kinh. Do đó, biết bao nhiêu tín hữu coi thường Lời Chúa, cứ đi chịu thánh Thể suốt bao năm trường, mà có thấy tốt lành, đạo đức gì hơn đâu!

Tin Mừng Thánh Gioan có câu: “Ai bởi Thiên Chúa thì nghe lời Thiên Chúa” (8.47). Bởi Thiên Chúa là sinh bởi Thiên Chúa, thuộc về con cái Thiên Chúa, thì nghe lời Thiên Chúa. Vì khi ta tôn kính, trọng vọng ai, ta sung sướng nghe lời người ấy. Kia xem một cô gái đang yêu, cô chú ý nghe từng lời, từng chữ của người yêu, rồi cô nhớ lấy hết, kể lại cho người bạn nghe: Anh ấy bảo tao thế này, thế nọ... Kia xem con cái hiếu thảo, lời nào của cha mẹ, họ cũng lấy làm trọng... Hãy xem cô Maria, em bà Mat-ta, cô ngồi hàng giờ dưới chân Chúa, nghe lời Chúa, đến nỗi Chúa phải khen: “Maria đã chọn phần tốt hảo, nó sẽ không bao giờ bị mất phần ấy cả”; ý nói: cô đã yêu mến và tôn trọng Chúa, Chúa sẽ không bao giờ để cô mất phần thưởng đời đời.

Vậy các bạn có bởi Thiên Chúa không? Có thuộc về Chúa không? Hãy tỏ ra bằng cách *ham nghe Lời Chúa*. Đó là dấu bạn đang sống trong ơn nghĩa Chúa. Kẻ ham nghe Lời, cũng giống như người cảm thấy đói. Đó là dấu sức khoẻ tốt - Thánh Gioan Kim Khẩu nói vậy - vì kẻ không thấy đói, không thấy thèm ăn là dấu có bệnh. Cũng vậy, ai chán nghe giảng, nghe Lời Chúa thấy mệt mỏi, không thích, người ta kết luận chắc chắn rằng: tình trạng linh hồn ấy không ổn. Họ tránh nghe Lời Chúa như kẻ đau mắt tránh ánh sáng. Hơn thế, họ còn căm tức, chống báng khi có ai đem Lời Chúa đến nói cho họ. Khi ma quỷ muốn lôi kéo một cô hay một cậu thanh niên nào xuống vực thẳm, việc trước hết là nó làm cho họ ghét nghe giảng dạy.

Cho nên, ham nghe Lời Chúa là dấu họ sinh bởi Chúa, là con cái Chúa, thuộc về Chúa. Hơn nữa, còn là dấu họ yêu mến Người. Chắc có bạn nói: Nghe giảng buồn lắm, thể thao hay ciné và video vui thú hơn nhiều: ở đấy thấy nhiều cái mới lạ, hấp dẫn và giải trí, mà chẳng phải suy nghĩ gì nhiều. Thật ra, chẳng ai cấm bạn đi xi-nê, chơi thể thao..., nhưng bạn đừng bỏ việc nghe Lời Chúa, nghe giảng dạy. Nhiều bạn trẻ quá đòi hỏi: không có linh mục nào giảng vừa ý họ. Bạn đi quá trốn rồi đó! Làm sao các linh mục phải hết thầy là những nhà hùng biện trứ danh được? Đừng quên rằng: lời chân lý có giá trị hơn là hùng biện. Vì nếu chỉ đi nghe giảng để tìm cái hay, cái vui trong đó, hoặc tìm những

lời lẽ, lý luận hay ho, thì Thánh Phaolô đã cẩn thận dặn rằng: “Coi chừng, nếu anh em đòi như thế, thì hoá ra anh em xây đức tin của mình trên lý lẽ khôn ngoan người đời, chứ không xây trên quyền phép của Thiên Chúa” (1Cr 2.5). Nói cách khác, đó không còn là tin, mà là bị thuyết phục bởi tài hùng biện.

Bạn có muốn tâm hồn bạn không đi lạc hướng mà hỏng mất cuộc đời? Hãy đọc Lời Chúa! Bạn có muốn thấy vui tươi mà sống, thấy đời mình có lý nghĩa không? Hãy chăm đọc hoặc nghe Lời Chúa! Bạn có muốn được tâm hồn bình an, đầy an ủi, đầy lửa nóng, hăng hái trong yêu mến Chúa và phục vụ tha nhân không? Hãy đến với Thánh Kinh! Lời Chúa sẽ ban cho bạn được tất cả các điều đó. Hai môn đệ Em-mau đã thú nhận: “Lòng chúng ta chẳng đã bừng bừng lên khi nghe Ngài giảng giải Thánh Kinh cho ta đó ư?”

## Tích truyện

Thánh Gioan Vi-a-nê, là cha sở một họ đạo nhà quê, nghèo và nhỏ bé bên Pháp. Ngài giảng rất vụng về, nhiều khi lúng túng quên đầu quên đuôi, có lúc không biết nói gì, đứng đực ra trên tòa giảng rồi khóc. Các bổn đạo có chế nhạo hoặc bỏ đi không? Không đâu! Bởi sự thánh thiện của Ngài, bài giảng vụng về, song lại có một sức siêu nhiên đâm thấu lòng họ, làm họ cũng chảy nước mắt ra... Cứ từ từ, làng quê ấy, trước khi Ngài đến làm Cha sở, thì nhậu nhẹt, chơi bời, nhẩy nhót, say sưa...; dần dần, họ đã thay đổi hẳn và trở thành một họ đạo gương mẫu và thánh thiện. Một hôm, có một sĩ quan cao cấp đến nghe Ngài giảng. Người ta hỏi:

- Ông cảm nghĩ về bài giảng làm sao?

Ông đáp:

- Thường thường, tôi không mấy bằng lòng về cha giảng, nhưng lần này, nghe cha Via ne.giảng, tôi không mấy bằng lòng về chính tôi.

Ông hối tội và ăn năn trở lại.

## BÀI LỜI CHÚA 70 BIS HÃY NGHE NGÀI!

### Trích Tin Mừng Thánh Matthêu, 17.1-8

Sáu ngày sau khi Đức Giêsu được Phêrô tuyên xưng Ngài là Đức Kitô, Con Thiên Chúa hằng sống, Đức Giêsu trở lại xứ Ga-li-lê. Sau hai ngày hành trình, chiều hôm ấy, Ngài cùng môn đồ đến chân đồi Ta-bor. Để các môn đồ khác nghỉ ngơi dưới đồng bằng, Ngài dẫn theo ba môn đồ đặc tuyển: Phêrô, Giacôbê và Gioan, em ông, lần theo các đường ngoằn ngoèo dốc, đến đỉnh đồi, rồi Ngài bắt đầu đàm mình vào cuộc nói chuyện với Chúa Cha. Còn các môn đồ, vì quá mệt mỏi, nên đã nằm xuống ngủ. Bỗng chốc, một cảnh tượng lạ lùng xảy ra: Con Thiên Chúa để lộ sự sáng láng vinh hiển, mà bình thường Ngài vẫn giấu kín để sống như một người giữa mọi người. Lập tức, Ngài biến hình trước mắt họ: mặt Ngài sáng chói như mặt trời, áo Ngài nên trắng phau như tuyết. Có hai nhân vật uy nghi hiện ra bên Ngài và cùng Ngài đàm đạo. Đó là ông Mô-sê và Ê-ly-a. Các môn đồ dụi mắt và vô cùng bối rối, ngỡ ngàng... Phêrô thảng thốt kêu lên:

- Thưa Ngài, may quá có chúng tôi ở đây! Nếu Ngài muốn, chúng tôi sẽ dựng ba lều cho ba Ngài.

Ông còn đang nói như trong mơ, thì xảy ra có một đám mây sáng ngời rợp bóng bao phủ ba vị, và một tiếng từ đám mây phán rằng:

- Ngài là Con Ta rất yêu dấu, các ngươi hãy nghe lời Ngài!

Vừa nghe, các môn đồ sợ quá, ngã sấp mặt xuống đất. Nhưng, ngay sau đó, Đức Giêsu đến gần họ và giơ tay đụng đến họ mà nói:

- Hãy chỗi dậy! Đừng sợ!

Họ ngẩng mặt lên, và chỉ còn thấy một mình Đức Giêsu thôi.

**\* Đó là Lời Chúa! - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Thiên Chúa giới thiệu cho chúng ta thấy một Đức Giêsu uy nghi, sáng láng, vinh hiển đến chừng nào! Có phải để chúng ta đâm sợ hãi không? Không phải! Hay để chúng ta chiêm ngắm cho thích mắt? Cũng không phải! Vậy để làm gì? *Để ta đặt hết niềm tin tưởng vào Ngài.* Vì thế, Chúa Cha phán dạy: Nếu các con tin tưởng hết tình nơi Ngài, là Chúa của chúng con, thì hãy nghe lời Ngài! Để ta thấy Đức Giêsu đáng ta hết lòng tin tưởng, Chúa Cha giới thiệu: “Ngài là Con Ta rất yêu dấu”. Đức Giêsu không chỉ là một ông Thầy dạy xa lạ, một vị tiên tri, một tiến sĩ... Ngài là Con mà Chúa Cha rất yêu dấu, đẹp lòng Cha, và Cha luôn luôn bằng lòng, sủng ái Ngài vô cùng.

Anh chị em có sẵn lòng nghe lời Đức Giêsu dạy bảo chưa? Chắc hẳn là có. Nhưng nghe dạy điều gì? Thường ta thấy các Đấng giảng rằng: Nghe các lời dạy phải giữ điều này, phải thi hành điều nọ... Cũng đúng! Song không chỉ vậy mà thôi! Hôm nay, ta thử xem những điều Đức Giêsu dạy còn là những điều gì nữa! Xin thưa ngay: đó là những lời an ủi, trấn an, chỉ bảo, ứng đáp các nhu cầu cụ thể, thực tế trong cuộc đời nhiều khó khăn, đau khổ của ta nơi trần thế này.

Muốn hiểu điều này, ta phải tìm cho ta nguồn gốc của câu phán: “Hãy nghe lời Ngài!” mà Chúa Cha phán từ đám mây. Đó là hồi xưa, khi Yavê cho dân vào đất hứa, thì ở chung với nhiều sắc dân ngoại, chúng hay nghe theo thầy bói, thầy chiêm, thầy số, phù thủy, đồng bóng, bói quẻ, chiêm hồn, nhập xác nói... Nên Yavê dặn Môsê là hãy bảo dân đừng làm những điều ấy, vì *Thiên Chúa coi đó là các điều quái gở* (TI 18.9tt), tức là các điều Thiên Chúa lấy làm gớm ghiếc, xúc phạm đến Người ghê gớm lắm. Nhưng khổ nỗi nhu cầu của dân khi gặp các khổ đau, thử thách, tai bay vạ gió và muôn ngàn nỗi gian truân của cuộc đời bề đầu này, là họ phải đi hỏi ai đó cho biết phải làm gì, phải hành động theo đường lối nào; đi hỏi để trấn an nỗi buồn sầu đang dâng lên trong lòng, những bồi rối đang dày vò tâm can..., vì đoán trước nhu cầu ấy, nên Yavê hứa: “Cứ yên tâm! Ta sẽ cho chỗi dậy giữa các ngươi một tiên tri như ngươi, hồi Môsê! Ta sẽ đặt các lời của Ta nơi miệng nó và nó sẽ nói các lời Ta cho chúng. Mà vì thế, kẻ nào không nghe lời nó sẽ nói nhân danh Ta, Ta sẽ hỏi tội kẻ ấy” (TI 18.17-19).

Như thế, đã rõ là Thiên Chúa không cho phép dân riêng Chúa bắt chước dân ngoại đi hỏi và nghe lời thầy bói, thầy số, thầy chiêm, đồng bóng, đồng cốt... mà Chúa cho là nhằm nhĩ, và hơn thế là quái gở. Song phải nghe vị tiên tri mà Chúa sẽ cho xuất hiện trong dân Chúa (TI 18.14-15).

Vậy hỏi rằng vị tiên tri ấy đã xuất hiện chưa để ta đến hỏi và nghe Ngài chỉ bảo? Đáp: đã xuất hiện rồi. Bài Tin Mừng hôm nay, chính Thiên Chúa đã trở cho ta biết Ngài là ai. Đó là Đức Giêsu! Và Thiên Chúa còn dặn: Hãy nghe lời Ngài! Con chí ái của Ta đó!

Chúng ta lại hỏi: Ngày nay, Đức Giêsu ở đâu để đến hỏi và nghe Ngài 7 Hồi như thế là ngớ ngẩn, vì Đức Giêsu nói rằng: “Này, Thầy ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế” (Mt 28.20). Ở cùng các con là ở đâu? Trước hết, ở trong phép Mình Thánh Chúa, vì Đức Giêsu có phán: “Ai ăn mình và uống máu Thầy, thì ở trong Thầy và Thầy ở trong kẻ ấy”. Như thế, khi ta rước lễ, ấy là Đức Giêsu đến ở trong ta, ta ở trong Chúa (Ga 6.56). Vậy, hãy đến với Chúa mà trình bày các nỗi đau của mình để nghe Chúa giải đáp, chỉ dẫn... Khi ta rước lễ, Chúa đến ở trong ta, Ngài gần ta đến thế là cùng! Cha mẹ, vợ chồng, anh em ruột thịt, chỉ ở bên ta, cạnh ta; còn Chúa mới ở trong ta. Gặp rắc rối, buồn phiền vì sự đời, hãy vào trong cung thánh lòng ta, Chúa Giêsu đang ở đó. Chẳng lẽ Chúa nói dối để gạt ta? Thử đến, khi ta có ân sủng và sống trong ơn nghĩa với Chúa *bởi tin và yêu mến*, thì Chúa đã ở trong ta ngay rồi, chưa cần phải nói đến lúc đi rước lễ. Đức Giêsu phán thế này: “Ai yêu mến Thầy, thì sẽ giữ lời Thầy, và Cha Thầy sẽ yêu mến nó, và chúng ta (Cha cùng với Thầy) sẽ đến với nó và sẽ đặt chỗ ở nơi mình nó” (Ga 14.23).

Nhưng có người lại hỏi thêm: “Con có đến với Chúa ngự trong Phép Minh Thánh, có rước lễ, có Chúa ngự vào lòng, có vào cung thánh trong tâm hồn con; nhưng có nghe thấy Chúa nói gì đâu? Nhiều khi hỏi Chúa, xin Chúa lời chỉ dạy, mà chẳng thấy Chúa đáp lời!”.

*Đáp:* Xin hỏi: Bạn không nghe thấy Chúa nói, hay là đúng hơn bạn không có tai để nghe. Số là có nhiều lần sách Tin Mừng kể rằng: sau khi Chúa dạy rồi, thì Ngài kết luận một câu như sau: “Ai có tai để nghe thì hãy nghe!”. Lại thật! Chúa nói, Chúa giảng cho mọi người, thì ta đều nghe thấy, họ đang ngồi chung quanh Chúa kia, sao Chúa lại bảo: ai có tai để nghe thì hãy nghe! Vậy hóa ra, có những người nghe tiếng Chúa văng vẳng đấy, song kỳ thực không nghe gì cả. Tiếng Chúa đập vào tai, song không đập vào lòng, cho nên họ như không nghe và cũng chẳng hiểu gì cả. Họ chỉ có cái tai thể xác, mà không có cái tai tâm hồn, nên Chúa mới bảo ai có tai (tâm hồn), tức là lòng tin và yêu mến, thì mới nghe mà hiểu được.

Chúng tôi mách cho anh chị em một cách giúp nghe được Lời Chúa: đó là đọc Kinh Thánh. Không cần phải đọc nhiều, học nhiều, song mỗi ngày một đoạn ngắn, từ Cựu Ước đến Tân Ước. Chỗ nào không hiểu, khó hiểu, bỏ qua. Trong Kinh Thánh có biết bao chuyện, biết bao lời khuyên, biết bao chỉ dẫn... khi anh chị em đọc chuyện, *Chúa Thánh Thần* sẽ nhắc lại cho anh chị em một câu, hoặc một chuyện tích đã đọc, thế là anh chị em được giải đáp, được an ủi... Qua cách đó, Đức Chúa Giêsu nói với anh chị em đấy, hãy nghe Ngài! Ngài có lời đem bạn tới sự sống đời đời, và ngay bây giờ, cụ thể đem bạn tới bình an, hạnh phúc. Thiên Chúa đã ban cho ta Đức Giêsu là một vị tiên tri như Môsê để dạy bảo chúng ta. Ngày xưa, Môsê là tiên tri, nghĩa là phát ngôn viên của Thiên Chúa, hễ người dân Israen có điều gì thắc mắc, ông giải đáp, có chi kiện tụng, tranh chấp, ông phân xử. Đến khi Môsê sắp chết, Chúa không cho phép dân Người bắt chước các dân ngoại chạy đi hỏi thầy bói, thầy pháp, thầy chiêm, thầy số, đồng cốt... nhảm nhí và quái gở, nên Chúa cho chỗi dậy một tiên tri khác, để họ đến với Ngài mà được giải đáp, an ủi.

Vậy một khi đã *biết ý Chúa, tuyệt đối ta không bao giờ đi em thầy bói, thầy số...*, mà Chúa bảo là điều *quái gở*. Chúa còn bảo: chính vì dân ngoại hay làm các điều quái gở ấy mà Chúa đánh đuổi họ, để mặc cho họ gặp đủ tai ương, khổn khó... Thầy bói, thầy số, đồng bóng... là tay sai của ma quỷ, chứ không phải chuyên khoa học gì đâu, như có nhiều người, kể cả hàng giáo sĩ vẫn nói. Đôi khi bề ngoài dựa vào kinh nghiệm cho có vẻ khoa học, nhưng kỳ thực, chỉ là nói mò mẫm, nói dựa để họ kiếm ăn. Nếu họ biết tương lai hậu vận, thì họ đã chẳng phải ngồi đó để kiếm chác chút tiền của bạn, nhất là của giới phụ nữ, nhẹ dạ, dễ tin, nói xuôi cũng tin, nói ngược cũng tin, miễn là khéo léo gọi trúng giây tình cảm...

Tự chung, ngấm ngấm bên trong là ma quỷ giật giây xúi giục. Có thể nó nói trúng, nó cho ta gặp may... Quyền phép ma quỷ có thể làm những việc đó. Nhưng nó cho ta chút ít, thì lấy đi của ta rất nhiều. Không chỉ là lấy tiền, xong là lấy mất đức tin của ta. Ta nói: “Con vẫn đi dự lễ, con vẫn tin Chúa!”. Nói thế là lừa dối mình. Tin Chúa sao còn tin những kẻ mà Chúa bảo là chúng làm điều quái gở? Tin Chúa là Cha yêu thương mình, lo liệu, an bài mọi sự cho mình, Người có toàn năng phép tắc, thì sao lại không phú thác cả đời sống vào trong tay Chúa? Tin Chúa là tin chỉ mình Chúa thông suốt tương lai, tại sao lại đi hỏi các kẻ nghịch Chúa để biết tương lai hậu vận, những điều cát hung... Chẳng lẽ thầy bói, thầy số... cũng chỉ là người như ta, lại biết được tương lai bằng Thiên Chúa ư? Chúng có phải là những tiên tri mà Chúa cho chỗi dậy giữa dân Chúa và giới thiệu: Hãy nghe lời chúng không? Ai dám nghĩ thế là lộng ngôn, xúc phạm đến Chúa Giêsu, vì đã dám đặt những kẻ làm những việc quái gở ấy lên ngang bằng Chúa Giêsu.

Chỉ có Chúa Giêsu mới được Chúa Cha đặt làm vị tiên tri và đặt lời Người vào miệng Ngài để dạy dỗ, chỉ bảo ta và dạy: Hãy nghe lời Ngài! Chứ có bao giờ Thiên Chúa bảo tín hữu: “Hãy nghe lời thầy bói!” không?

Đứng trước hiểm họa vô cùng lớn lao ấy, phần chúng ta, các gia đình đền tạ cương quyết thề với Chúa là không bao giờ đi xem bói tướng, thuật số, bùa ngải, lên đồng, phù chú..., không nghe, không tin chúng; song chỉ nghe lời một mình Chúa Giêsu thôi.

## Tích truyện



Trong Chúa nhật đầu tiên tại một giáo xứ, vị linh mục vừa đến nhậm chức đã giảng một bài giảng rất văn hoa, ý tưởng sâu sắc và cảm động. Tất cả các tín hữu có mặt hôm ấy cảm thấy rất sốt sắng và phấn khởi. Nhiều người đã cảm tạ Chúa vì đã ban cho xứ đạo một linh mục có tài ăn nói nhã ngọc phun châu.

Tiếng đồn về tài giảng Lời Chúa của linh mục lan đi mau như lửa cháy. Vì thế, vào chúa nhật kế tiếp, nhà thờ trở nên đông đảo hơn các chúa nhật khác. Mọi người nóng lòng chờ đợi bài giảng. Nhưng cha sở lại giảng một bài gần giống bài giảng tuần trước. Rồi thánh lễ Chúa nhật thứ ba, thứ tư... kế tiếp đó vẫn một bài giảng như cũ.

Hội đồng giáo xứ và nhiều bôn đạo đến hỏi cha xứ xem tại sao cha lại cứ giảng lại một bài hoài như vậy? Cha xứ trả lời:

- Tại sao anh chị em vẫn sống như cách đây sáu tuần? Khi nào anh chị em đem áp dụng những gì tôi đã trình bày trong bài giảng cũ, tôi sẽ giảng bài mới.

## **BÀI LỜI CHÚA 70 TER KHÔNG NGHE LỜI CHÚA LÀ ĐIỀU NGUY HIỂM**

### **Trích sách 1 Các Vua, ch.22**

Vua A-kháp rủ vua Yô-sa-phát đi đánh thành Ra-mốt-Ga-lát. Vua này đáp:

- Chúng ta là một, tôi và ngài, dân tôi và dân ngài. Nhưng hãy thỉnh vấn ý kiến Thiên Chúa trước đã!

Vua A-kháp mới triệu tập vô số những tiên tri giả và hỏi họ có nên đi đánh thành kia không. Họ là những kẻ chuyên nịnh bợ, thấy vua đã có ý thích đánh thành kia, nên họ nói:

- Xin Đức Vua cứ đi! Trời sẽ nộp thành đó trong tay Ngài.

Vua Yô-sa-phát thấy họ là những kẻ không tin được, mới hỏi:

- Không còn tiên tri nào thật là của Thiên Chúa sao, để ta nhờ ông mà thỉnh ý Chúa?

Vua A-kháp đáp:

- Có một người, nhưng tôi ghét hẳn, vì hẳn không bao giờ tuyên sấm gì may cho tôi, mà chỉ nói toàn điều khó nghe. Tên hẳn là Mi-ca-da-hu.

Đàn phải cho hoạn quan đi mời vị tiên tri thật đến. Là người của Thiên Chúa, Chúa dạy sao, ông nói vậy, không thêm bớt, dù đó là những điều cay đắng, khó nghe. Tiên tri nói rằng:

- Tôi đã thấy Thiên Chúa ngự trên ngài và hai bên tả hữu có hàng vạn thiên thần châu hầu. Yavê phán: HAI sẽ dụ được A-kháp cho nó đi đánh thành Ra-mốt và ngã gục ở đó?". Có một thần tâu: "Tôi sẽ dụ được nó!". Yavê hỏi: "Làm cách nào?". Thần ấy đáp: "Tôi sẽ nhập vào các tiên tri giả (các thầy bói, đồng cốt) và làm thần khí đối gạt nơi miệng chúng". Yavê phán: "Hãy đi và làm như thế!". Vậy này đây, thần khí đối gạt đã nhập vào miệng các tiên tri giả của vua đây, tức là Yavê đã để Vua phải mắc họa!

Nghe nói lời chân thật, Vua lại không chịu tin, còn tức giận truyền tổng giam Mi-ca-da-hu. Rồi hai vua thống rãnh binh mã tiến đánh thành Ra-mốt, mặc kệ lời Thiên Chúa...

Xảy ra là, dù vua A-kháp đã trá hình, có một binh sĩ dương cung bắn vung vít, chẳng may hú họa trúng ngay vua A-kháp, vào giữa các khớp nối liền áo giáp. Binh lính vực ông lên xe trận, chạy ra

ngoài vòng chiến. Rồi hôm ấy, chiến trận quá ác liệt, chẳng ai còn rảnh tay lo cho vết thương của Vua, nên đến chiều thì ông chết, máu nơi vết thương chảy loang ra cả trong xe.

Chiều tối, người ta đem xác Vua đi tống táng, rồi đem xe gội nước rửa ở bể nước xứ Samari, và đàn chó đến liếm máu ông như Thiên Chúa đã báo trước.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Có nhiều người công giáo không khác vua A-kháp mấy tí. Ông ta là một vị Vua vô đạo, hằng phạm tội lỗi nghịch mắt Thiên Chúa, nên ông sợ nghe sự thật, thích nghe những tiên tri giả, tức là những thầy bói, lên đồng, chiêm tinh, thuật số,... Những người này luôn luôn nói dựa dẫm, cốt sao vừa lòng thân chủ, để được bổng lộc, khen thưởng, hoặc để kiếm tiền... Như A-kháp, người ta không thích nghe sự thật phũ phàng, có khi rất ngược ý mình. Chẳng đúng thế sao? Biết bao người công giáo, cách riêng cánh các cô các bà, khi có chuyện gì lo lắng, bị đe dọa, hay sắp xảy ra trong gia đình..., liền bỏ tiền đi đến thầy bói, thầy số... để nghe họ ru tai mình bằng những lời an ủi, chỉ dạy mình làm điều nọ điều kia thì sẽ được như ý mong muốn... Tâm hồn đang đau khổ, bối rối... của họ lúc ấy mong tức khắc có ai nói lời trấn an là được, dù lời ấy có giả dối, hay mình biết là không đúng cũng kệ!

Đang khi đó, họ chẳng hề chạy đến cùng Chúa hay cùng Đức Mẹ... Hoặc có chạy đến, thì cũng làm qua loa, không mấy tin tưởng. Hãy nghe vua A-kháp nói: “Có một người lạ tiên tri thật, có thể nhờ ông ta mà thỉnh ý Thiên Chúa, song tôi ghét hẳn, vì hẳn chẳng bao giờ báo cho tôi điều gì may mắn, chỉ toàn nói điều khó nghe”. Ông vua ấy ghét nghe sự thật, vì ông vốn là kẻ vô đạo đức, hằng làm sự tội nghịch ý Chúa. Như thế, cái lòng tà vạy, xấu xa của ông chẳng còn thích nghe sự thật nữa, chỉ còn thích nghe phỉnh gạt. Mà chính cái đó đã đưa vua đến chết thảm. Đúng thật là từ chối nghe lời của Thiên Chúa, tức là.. người ta ký bản án tử hình cho chính mình.

Nhưng có người sẽ nói ngược lại: Nào có thấy ai đi xem bói, đi chuộc bùa ngải phải chết bao giờ đâu! Chuyện vua A-kháp trong bài Kinh Thánh chỉ là để hù người ta thôi. Xin đáp: Thánh Phaolô nói: Sách Kinh Thánh, Chúa sai viết ra để dạy dỗ, cải thiện và đào tạo người ta trong đàng công chính (1Tm 3.16t). Vậy bài Kinh Thánh trên kia cũng là để dạy ta. Dạy điều gì? Đừng những bỏ Lời Chúa mà đi nghe lời nhảm nhí, kéo chết. Đành rằng ngày nay Chúa không phạt chết tỏ tường như xưa, nhưng nếu Chúa đã muốn dùng chuyện chết ấy mà dạy, thì phải có thực, tuy vấn đề ấy sẽ là chết cách nào? Ngày xưa Chúa phạt chết tỏ tường phần xác, để có chuyện cụ thể mà kể ra, chứ nếu chết thiêng liêng thì có ai thấy gì đâu mà kể chuyện được. Nhưng để dạy chúng ta tránh sự lỗi phạm như vậy, để khỏi chết phần thiêng liêng, chết phần linh hồn. Có ai trên kia đưa ra vấn nạn không thấy chết là đúng, vì sao thấy cái chết của linh hồn được. Nhưng không thấy, không phải là không xảy ra. Trước mặt Chúa, có sự chết. Trước những ai có đức tin, cũng coi là chết. Chờ đến ngày buông xuôi hai tay, thở hơi cuối cùng, lúc đó sẽ biết. Chỉ sợ không còn kịp hối lỗi.

Có ai đó lại hỏi: Làm sao bỏ Lời Chúa mà Chúa lại phạt dữ tợn như vậy, sao gọi là chúa nhân từ được!

**Đáp:** Chúa nhân từ, vì thương xót, nên đã có lời dạy bảo ta để ta tránh. Lòng nhân từ là ở chỗ đó. Nay đã bảo ta tránh, mà ta cứ lao đầu vào chỗ chết, thì tại ta, chứ đâu phải tại Chúa. Một người đã nhất định tự tử, cứu họ lần này, họ lại tìm cách khác. Cho nên không ai có thể cứu được người đã cứ nhất định muốn chết.

Thế tại sao, lãng bỏ Lời Chúa, đi nghe lời xằng bậy lại đến nỗi chết, tuy đó là do lỗi mình?

**Đáp:** Các bạn có nghe Thánh Phêrô, được Đức Giêsu hỏi: “Cả các anh nữa, không muốn bỏ Thày mà đi sao?”, liền đáp: “Lạy Thày, chúng con sẽ bỏ Thày mà đi theo ai? Thày có những lời đem đến sự sống đời đời” (Ga 6.67-68). Ở chỗ khác, Đức Giêsu nói: “Quả thật, ta long trọng tuyên bố cho các con: kẻ nghe lời Thày và tin vào Đấng đã sai Thày, thì có sự sống đời đời, và khỏi bị phán xét, vì đã được băng qua sự chết mà vào sự sống” (Ga 5.24). Và nhiều câu nói tương tự, nhất là câu này: “Ai rẫy bỏ lời Ta... sẽ có người xét xử nó: ấy chính là Lời Ta, sẽ xét xử nó trong ngày sau hết” (Ga 12.48). Vậy thì đã rõ: Chúa dạy ta những lời đem ta tới sự sống đời đời và ai nghe lời ấy cùng tin

theo, thì băng qua sự chết mà vào sự sống và được sự sống đời đời..., được sống lại ngày sau hết (Ga 6.40). Còn không nghe thì lời ấy trở thành quan toà phán xét ta. Như vậy, Chúa dạy ta điều này, điều nọ, tránh điều dữ, điều hại, mà làm điều tốt. Sách Tin Mừng đầy dẫy các lời dạy đó, các bạn đã đọc và học chưa? Nhiều lắm, ta chỉ lấy một ví dụ: Chớ tích trữ kho tàng dưới đất, sẽ dễ bị ăn cắp, hay bị mối mọt..., song hãy tích trữ kho tàng trên trời. Có biết bao người đem hết sinh lực, thêm giờ, nhiều khi bán rẻ cả lương tâm, bán luôn cả thể xác để có tiền ăn xài, may sắm, để dành... Bị một tai nạn, chết..., thế là trắng tay. Cuộc sống họ đã không có giây phút nào tích trữ kho tàng trên trời, bằng cách tu thân, tích đức, ca ngợi thờ phượng Chúa, phục vụ tha nhân cả... Nói tóm, họ không có kho tàng thiêng liêng, kết của họ rỗng tuếch. Ra trước toà Chúa, làm một kẻ tội tở vô dụng, vô tích sự, thì không thể vào hưởng mặt Chúa được. Lời Chúa sẽ phán xét và tách ta đi rẽ sang lối khác thôi, vào sống với những kẻ trầm luân như họ.

Ấy là chưa kể, bài này còn dạy ta *tránh* nghe xằng bậy, tiên tri giả, thầy bói..., vì vua A-kháp đã nghe lời họ phỉnh phờ, xu nịnh, mà làm theo nên bị chết thảm. Nghe thầy bói, chiêu hồn, gọi hồn, đồng bóng, thầy bùa, thầy ngãi... cũng làm chúng ta chết phần thiêng liêng như vậy.

## Tích truyện

Có bà kia tin các thầy bói, thầy số lắm. Lúc đầu, họ nói rất trúng: nào nói mua số đề, số máy, con gì... trúng phong phúc... Nghe theo thầy bảo phải đập tường này, xê dịch cái bếp ra chỗ khác, thì sẽ làm ăn nên..., quả có xảy ra thế, nên càng tin. Thế là từ đó, bà thấy đi dự lễ, đi nhà thờ chán quá, chẳng đem lại lợi lộc, tiền của, các cha giảng Lời Chúa chỉ nói những chuyện thiên đàng, hoả ngục, Chúa Mẹ thấy chẳng ăn nhằm gì với đời sống cụ thể vật chất; thế là bà bỏ không còn đến nhà thờ, đi dự lễ, xưng tội, chịu các Bí Tích nữa... Trong gia đình, tiền của dư dật, nên đến giờ đọc kinh hay đi dự lễ là mắc tổ chức ăn uống, bạn bè, đi chơi, đi nhà hàng, đi ciné... Bà ta lúc đầu còn áy náy vì bỏ thói quen lâu đời cũng ngại, sau riết rồi quen và buông xuôi, mặc tình ai muốn làm gì thì làm... Tiền bạc có dư, hề đau một chút là có tiền xe ra trả tiền thuốc, tiền bác sĩ..., đầu cần cầu nguyện với Chúa nữa như hồi nhà bà còn nghèo. Cứ đà đó, con cái hư hỏng, chơi bời, trai gái, vợ nọ con kia... Bà ta mỗi lúc lại chạy đến thầy bói, đồng cô cốt cậu để nghe thánh phán..., nhưng về nhà thật là một cảnh hỗn loạn, địa ngục... Ông chồng lén lút lấy vợ bé, phòng nhì, phòng ba...; con trai đầu của bà thì rượu chè, thẳng con thú thì bỏ học, đi chơi, lập băng đi cướp xe, giật giầy chuyen...; đứa con gái út cặp bồ mang bầu, đang khóc lóc đòi tự tử...

Gia đình bà, nay là một cái hoả ngục! Chính bà đã đem sự chết đến cho gia đình bà!

## BÀI LỜI CHÚA 71 LÀM SAO GẶP ĐƯỢC CHÚA?

### Trích sách Ysaia, ch.36-37

Hoàng đế Sê-na-kê-ríp đem một đại quân binh hùng tướng mạnh đến vây Yêrusalem. Từ nơi ông đóng ở La-kít, ông sai ba đại tướng đến Yêrusalem mang tối hậu thư bảo phải đầu hàng. Ba tướng đến với cả một đoàn vệ binh. Một trong ba tướng cất tiếng doạ nạt và còn dám phạm thượng đến Yavê Thiên Chúa:

- Đừng để Thiên Chúa của người, Đấng người trông cậy, lừa dối người rằng: Yêrusalem sẽ không bị phó nộp trong tay Hoàng Đế Assur. Coi! Người đã từng nghe Hoàng Đế ta đã thắng trên cả thiên hạ, còn các người sẽ thoát ư? Họ chẳng thần của các người là Yavê có mạnh hơn thần các nước kia không? Thần của các nước đó đã chẳng cứu được chúng thoát khỏi tay Vua của ta, thì huống chi là thần của các người!

Vua của Yuda là Ê-dê-kia cầm lấy tối hậu thư ấy mà đọc. Đoạn ông lên Đền Thờ, nơi Yavê Thiên Chúa ngự, vào gặp Ngài và trình bày thư trước Nhan Ngài. Ông nói:

- Lạy Yavê, Chúa các cơ binh, Thiên Chúa của Israen, chính Người mới là Chúa Tể trên mọi nước trần gian, vì chính Người đã làm ra trời đất. Lạy Yavê, xin hãy nghe các lời Vua Sê-na-kê-ríp đã sai

đến mạ lị Thiên Chúa hằng sống. Đã hẳn, Vua ấy đã tàn phá xứ sở các dân và huỷ diệt các thần của chúng, vì các thần đó không phải là Thiên Chúa, mà chỉ là đồ tay người phàm lấy gỗ, đá, đúc, đeo nên mà thôi. Vậy bây giờ, lạy Yavê Thiên Chúa của chúng con, xin cứu chúng con khỏi tay nó, để mọi nước trên trần biết: chính Người mới là Thiên Chúa thật mà thôi.

Vua Ê-dê-kia gặp Chúa xong, về cung chờ đợi. Thiên Chúa sai tiên tri Ysaia đáp lời:

- Đây là lời Yavê phán về Sê-na-kê-ríp: “Người đã cả dâm buông lời mạ lị Đấng Thánh của Israen, Ta sẽ ra tay cứu lấy thành Yêrasalem này mà không phải bắn một mũi tên, và Ta sẽ lừa người về theo con đường mà người đã đến đây”.

Quả thực, đêm đó, dịch tả hoành hành, giết chết ngay 185.000 lính, và Sê-na-kê-ríp phải dỡ trại, cuốn cờ lủi thủi rút lui về Ninivê. Và xảy ra là khi ông đang cúng bái trong chùa của thần Nít-rốc, hai con trai ông đã lấy gươm ám sát ông.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Nghe bài Lời Chúa trên, người ta dễ lưu ý đến hình phạt Chúa dành cho kẻ xúc phạm đến Chúa. Đã đành thế, xong xin lưu ý anh chị em đến một điều khác: Hành vi của Vua Ê-dê-kia. Ông đã làm gì khi nhận được tối hậu thư của Vua nước Assur? Ông cầm lấy thư, lên Đền Thờ *gặp Thiên Chúa Yavê*, và thần linh với Người mọi sự, rồi cầu xin Người ra tay cứu, và ông đã được như lời ông xin. Đến gặp Thiên Chúa, thưa chuyện với Người và được Người giải cứu: đó là điều ta muốn nói hôm nay.

### **1/ Trước hết, việc gặp Chúa có cần không?**

Thưa: tối cần. Vì cùng đích đời sống của ta là được hạnh phúc muôn đời với Chúa, nói nôm na là lên thiên đàng. Nhưng thiên đàng của ta khác Niết bàn Phật giáo ở chỗ ta lên thiên đàng để ở và sống với Thiên Chúa, với Chúa Kitô, chứ không phải như Niết Bàn Phật giáo, chỉ cần sống siêu thoát riêng một mình sung sướng; thanh nhàn, chẳng cần có ai. Còn thiên đàng của ta là *gặp Chúa Kitô*, sống VỚI Chúa Kitô trước Nhan Cha chí ái. Đó là sự sống đời đời, đó là hạnh phúc cuối cùng và bất diệt của ta.

### **2/ Gặp khi nào?**

Cách chung, người ta thường nghĩ: gặp sau khi chết, gặp ở đời sau. Đúng, nhưng không đầy đủ. Không những đã không đầy đủ, mà đôi khi nghĩ như vậy là có hại, đó là có ý nói đến những ai cứ sống phè phỡn ở đời này, vì họ nghĩ đời sau mới gặp Chúa cơ mà, chỉ cần tính sao cho lúc sắp chết, ăn năn trở lại kịp, hoặc mời cha cố đến xức dầu, làm các phép sau hết, bôi bôi, chùi chùi vài cái, rồi miệng lầm rầm vài câu giải tội là mọi chuyện đều ổn: nước thiên đàng cầm chắc trong tay!

- Vô tình hay cố ý tính toán như thế là sai lầm tai hại. Những ai chờ đến đời sau để gặp Chúa thì không bao giờ gặp được. Kinh Thánh dạy: “Ai lại gần Thiên Chúa thì phải tin là Người có và Người thường công cho những ai tìm kiếm Người” (Híp-ri 11.6). Lại gần có nghĩa là gặp Chúa, sống với Chúa. Muốn được thế thì phải tin Ngài có và ra công tìm kiếm Ngài ngay ở đời này, rồi Ngài sẽ thường công cho, tức là thưởng thiên đàng cho. Vậy ngay từ đời này phải tìm Chúa, thì đời sau mới gặp. Đời này tìm gặp Chúa để tin yêu, thờ lạy, đời sau mới gặp được Chúa để làm phần thưởng.

Có người khác, không chấp nhận lối sống tính toán nói trên, song lại nghĩ: chỉ sau khi chết ta mới được gặp Chúa, thấy nhan Chúa, hạnh phúc vô cùng. Còn đời này, phần chịu cực chịu khổ, trăm điều thử thách, là nơi lưu đầy xa Chúa, Chúa như ở trên cao, nhìn xuống ta vất vả chiến đấu một mình. Những người này cũng sai lầm một phần nào, tuy không có ý tính toán xấu xa. Nhưng quan niệm của họ không đúng với Tin Mừng. Học hỏi Tin Mừng, chúng ta thấy Chúa nói khác:

“Thầy sẽ không bỏ các con mồ côi. Thầy sẽ đến với các con. Còn ít nữa, thế gian không còn thấy Thầy. Phần các con thì khác, các con sẽ *thấy Thầy sống và các con cũng sẽ sống*. Trong ngày ấy...,

*các con ở trong Thầy và thầy ở trong các con, cũng như các con biết là Thầy ở trong Cha vậy” (Ga 14.18-20).*

Sau đó, Chúa Giêsu còn nói mạnh hơn: “Ai yêu mến Thầy, thì sẽ được Cha Thầy yêu mến, và Thầy sẽ yêu mến người ấy *và tỏ mình ra cho người ấy*”.

Câu “các con sẽ thấy Thầy sống” có nghĩa là gặp lại Thầy. - “Các con ở trong Thầy và Thầy ở trong các con” tức là gặp nhau và thương nhau, kết hợp với nhau, đến nỗi vợ chồng thương nhau cũng không được thư thế. - Còn câu “Thầy sẽ tỏ mình ra”, đó là Chúa tỏ mình ra cho ta thấy, ta gặp, ta yêu mến Ngài.

Tóm lại: gặp Chúa để được hạnh phúc, mà phải gặp ngay từ bây giờ. Ở đây nảy lên một khó khăn:

### **3/ Làm thế nào gặp được Chúa?**

Chúa và chúng ta ở hai thế giới cách biệt: ta ở cõi phàm trần, thuộc hạ giới, còn Đức Giêsu thì kể từ khi Ngài phục sinh, rồi thăng thiên, Ngài đã lên trời, về cùng Cha, trong cõi thiên thai mầu nhiệm. Làm sao gặp nhau?

Các Tông đồ và môn đệ ngày xưa còn có cái may hơn ta là gặp được Chúa lúc Ngài còn sống tại thế: họ được tiếp xúc với Ngài hàng ngày, cùng ăn, cùng ở, được lời Ngài dạy. Đến lúc Đức Giêsu phục sinh rồi, họ vẫn còn được Ngài tiếp tục hiện ra cho họ thấy trong thời gian 40 ngày: Ngài nói, Ngài dạy, Ngài trò chuyện và cùng ăn uống một bàn với họ (x. 1Cor 15.4-8; Mt 28.9tt; Ga 20.11tt; 21.1tt; Cv 1.3-12).

Chúng ta đâu có được cái may đó, ta sinh ra ở thế kỷ 20, lại ở xa quê Chúa hằng vạn cây số, dù có sống đồng thời với Chúa, thì cũng chẳng có tàu bè gì mà đi hành hương tới Yêrusalem để gặp được. Huống chi lại còn sinh ra sau Chúa 20 thế kỷ! Vậy làm thế nào gặp Chúa được đây?

Chúa đã khôn ngoan dự liệu một *phương thế làm trung gian*, nhờ đó như chiếc cầu, Ngài từ cõi mầu nhiệm đến với ta (Đức Giêsu nói: “Thầy sẽ đến với các con”), và cũng ở đó, ta được gặp Ngài ngay hôm nay, giữa thế kỷ 20, lúc nào ta muốn (vì thế, Chúa nói: “Phản các con, sẽ thấy Thầy sống, Thầy sẽ tỏ mình ra cho các con...”), nghĩa là ta gặp Chúa, Chúa gặp ta.

Phương thế làm trung gian ấy, làm chiếc cầu bắc ngang ấy là các Bí Tích. Lấy một ví dụ điển hình là Bí Tích Thánh Thể: Trước khi truyền phép đó là bánh và rượu thường; sau truyền phép, Đức Giêsu vinh hiển phục sinh từ trời cao đến dưới hình bánh rượu, Ngài có mặt đó, chúng ta đến thờ lạy Ngài, hoặc bên rước lấy Ngài, gặp Ngài, tiếp xúc với Ngài.

Thế mà, như kỳ trước đã nói: Thánh Kinh, hoặc Lời Chúa cũng là một Bí Tích. Khi để yên, cuốn sách Kinh Thánh cũng chỉ là một cuốn sách như bao cuốn sách khác; nhưng khi *lấy lòng tin mà đọc*, thì Chúa hiện diện đó, đang nói với ta, ta gặp Chúa, nghe Chúa, và đáp lời Chúa, y như xưa Maria ngồi dưới chân Chúa nghe Chúa vậy. Lời Chúa đem Chúa đến gặp ta là như thế đó.

Nhưng Bí Tích Lời Chúa có cái tiện lợi hơn các Bí Tích khác ở điểm này: là các Bí Tích khác, không phải lúc nào ta cũng có được, ta phải đến nhà thờ, ta phải nhờ linh mục ban cho ta. Còn đây, cuốn Kinh Thánh, ta có bên mình ngay trong nhà, lúc nào ta muốn, ta có thể đọc và khi đọc với lòng tin, thì Chúa đến và gặp ta, nói với ta ngay: cuộc tiếp xúc được thiết lập ngay lúc ấy, bất kể ngày hay đêm, ở nhà hay đi trên đường, hoặc trong nơi công sở, xí nghiệp...

Thật vui sướng thay! Khi gặp hoạn nạn, thử thách, khi âu sầu, đau khổ hoặc thất bại, ta mở sách Lời Chúa ra, ta gặp Chúa, Chúa sẽ nói lời an ủi. Chúa sẽ soi sáng cho ta khi ta bối rối không biết phải chọn con đường nào, hành động cách nào... Chúa sẽ thêm sức mạnh cho ta, khi ta muốn buông xuôi, bỏ cuộc, muốn chết hay muốn chạy trốn cuộc đời...; Chúa sẽ đáp ứng tất cả mọi nhu cầu tâm hồn và đời sống ta.

Gia đình ta hôm nay xin tạ ơn Chúa và vui sướng vì có cuốn sách Lời Chúa, là có Chúa ở cùng, trong gia đình mình. Giả sử có ai được phúc giữ ảnh Đức Mẹ thánh du trong nhà, hẳn nhà ấy lấy làm vinh dự lắm! Đây chỉ là bức tượng, bức ảnh Đức Mẹ. Thế thì, cuốn sách Lời Chúa còn hơn thế, vì khi đọc lên với lòng tin, thì Chúa có mặt đó liền, chứ không chỉ là một cuốn sách nữa. Nếu gia đình nào được đặc ân cất giữ Minh Thánh Chúa, chắc cả gia đình sẽ lấy làm vinh hạnh lắm! Xưa Vua Đavit rước Hòm bia Thiên Chúa, vua đi trước, nhảy múa ca hát hết lòng ngợi khen Chúa, rồi cứ 100 bước lại giết một con chiên, 1.000 bước lại giết một con bò tể lễ lên Thiên Chúa. Mà đây chỉ là Hòm bia vật chất, dấu chỉ sự hiện diện của Thiên Chúa. Còn nay ta được chính Chúa đến gặp ta, ban sự sống và mọi phúc lành kèm theo ngay trong chính lúc ta đọc Lời Chúa, thế thì chẳng đáng ta ca hát, ngợi khen, chúc tụng và vui mừng hơn sao?

## Tích truyện

Dưới dòng tít “Một ông thợ may vợ được kho tàng trị giá hàng chục vạn đô la”, nhật báo *Ngôn Luận*, xuất bản tại Saigon, số ra ngày 23-6-1958 loan tin như sau: “Vienne - Cách đây chừng 50 năm, một anh thợ may thành Vienne, nước áo, có bắt được một cuốn Kinh Thánh, ấn hành năm 1603. Năm nay, người thợ may đó đã 77 tuổi. Ông lão vẫn giữ được cuốn sách ấy, nhưng đã coi đó là đồ bỏ, và vứt vào một xó tủ. Ông ta không bao giờ ngờ rằng, nó là quyển duy nhất viết toàn bằng tiếng La tinh còn lưu lại trên thế giới. Ngày vừa qua, ông viết thư cho một người bà con bên Mỹ và có nói sơ qua về quyển sách ấy. Người bà con này liền đi hỏi một nhà chuyên môn sưu tầm sử liệu ở một Đại học đường, thì được biết rằng: quyển sách ấy rất có giá trị và bằng lòng mua với giá 100.000 đô la.

Nhưng ông lão thợ may khi thấy rõ giá trị của quyển sách, đã nhất định đòi được 200.000 đô la mới bán... Thật là một món bở không thể tưởng tượng được!”

Nghe truyện này, người ta liên tưởng đến rất nhiều Kitô hữu, đã đối xử với cuốn Kinh Thánh như ông thợ may: thay vì quý trọng và đọc lời của Chúa, thì coi thường và vứt vào xó... Nếu những người đó hiểu được giá trị của cuốn ấy, thì 200.000 đô la kia chẳng thể đánh giá được, vì nó là một vật báu vô giá, một cửa báu siêu phàm chứa đựng Lời Hằng Sống của Thiên Chúa. Thánh Phêrô nói: “Bỏ Thầy con biết theo ai? vì Thầy có lời đem đến sự sống đời đời”. Thì quyển sách chứa Lời Chúa giá trị bằng cả Nước Thiên đàng, vì nó đem ta đến sự sống đời đời là Nước Thiên đàng vậy.

## BÀI LỜI CHÚA 72 TIN VÀ SỐNG LỜI CHÚA

### Trích sách Ngôn sứ Ê-dê-kien 2.8-3.3

Thiên Chúa Yavê phán với tiên tri Ê-dê-kien rằng: - Hỡi con người, người hãy nghe điều ta sắp nói với người... Hãy há miệng ra mà ăn điều Ta sắp ban cho người.

Tôi nhìn, thì này có tay chìa ra cho tôi, và trên tay ấy có quyển sách. Chúa mở nó ra trước mặt tôi: quyển sách được viết cả hai mặt... Và Chúa phán:

- Người hãy ăn quyển sách này đi! Khi đã ăn đầy bụng, thì đi truyền các lời trong ấy cho dân Ta. Nhưng trước hết, hãy nuôi bụng người, hãy nhét đầy lòng người với quyển sách này đây!

Vậy tôi đã ăn quyển sách và nó ngọt như mật ong nơi miệng Tôi. Chúa lại phán với tôi:

- Con người hỡi, nào hãy đi gặp dân Ta, và lấy các lời Ta mà nói với chúng...! Nếu Ta sai người đến với dân ngoại, chúng sẽ nghe người, còn dân Israen, dân Ta, lại không nghe người đâu, vì kỳ thực chúng không muốn nghe Ta đó thôi, vì tất cả dân Ta là lũ trán dạn dày và lòng chai đá. Nay Ta đã làm cho mặt người dạn dày y như mặt chúng,...và làm cho trán người cứng như kim cương. Người sẽ không sợ chúng, và không khiếp đảm trước mặt chúng, vì chúng là nhà loạn tặc!

**\* Đó là Lời Chúa! Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

“Hãy há miệng ra mà ăn điều Ta sắp ban cho ngươi!”. Như thế, Lời Chúa mà của ăn, của uống. Mà ăn uống là để nuôi ta sống. Qua đó, Chúa cho ta thấy: người ta không chỉ sống bằng thức ăn vật chất, nhưng còn bằng thức ăn thiêng liêng. Của ăn uống vật chất nuôi cơ thể, điều cần ấy Chúa đã ban cho ta khi tạo dựng cho ta muôn chim, cầm thú, cá biển, rau quả... Nhưng Chúa không quên hồn ta cũng cần lương thực, nên đã ban cho ta lời Người. Điều này ta đã biết.

Điều hôm nay Kinh Thánh cho biết là thức ăn Lời Chúa ấy được trao cho ta dưới hình thức một cuốn sách. Như thế, ta có thể ví quyển sách ấy như trận thức ăn, trong đó chất chứa các thức ăn của ta. Muốn ăn gì hôm nay, món nào, thì cứ lấy trong trận đó, có đủ cả: thịt, cá, rau, tương, cà, nước mắm...

Và ta thấy tiên tri Ê-dê-kien há miệng ra nuốt quyển sách và ông chắc lưỡi khen: “Nó ngọt như mật ong nơi miệng tôi”.

Anh chị em có bao giờ cảm thấy Lời Chúa ngọt như mật ong chưa? Chắc đã có! Chúng ta chẳng đã nhiều lần thấy những người nghe giảng mà nước mắt dàn dụa..., có khi vì cảm thấy Chúa thật tử bi, thương xót; lúc khác thấy Chúa sao yêu thương quá bội...; có lúc khác lại vì thấy mình sao quá tệ bạc với người Cha yêu thương ta như vậy... Dù nước mắt vui sướng hay nước mắt cay đắng vì tội mình, thì cũng mà những nước mắt gọi được là ngọt ngào cả.

Vì cái gì người Cha yêu thương đã ban cho con ăn, thì đó chỉ có thể là những sự ngon ngọt, bổ sức thôi! Há có người cha nào lại ấy đá thay bánh mà cho con ư?

Tiên tri Ê-dê-kien thì được Chúa Yavê hiện ra trao cho sách Lời Chúa mà ăn, còn ta lấy ở đâu mà được sống? Thừa lấy trong sách lời Kinh Thánh, Chúa đã ban cho ta trong Hội Thánh. Sách ấy có sẵn rồi. Hãy cầm lấy mà ăn, mà nuốt cho đầy bụng lời ngọt ngào ấy!

Kỳ trước, ta đã suy niệm: ta là người phạm trần làm sao gặp được Chúa là Đấng ngự trong cõi thiên giới. Thừa: nhờ một phương thế làm thông gian, bắc cầu, đó là Bí Tích, Bí Tích Lời Chúa nói riêng. ở đó, Chúa xuống với ta, ở đó, ta đến với Chúa mà gặp Ngài thực sự, tuy mắt không thấy, tai không nghe, song nhờ đức tin, ta biết chắc là gặp thực sự. - Mà gặp để làm gì? Có mục đích hay có ích lợi gì? Thừa có chứ! Gặp Chúa là vì Chúa mang trong tay đầy ơn sự sống, đầy ơn sung. Chúa không khi nào gặp ta suông, chào hỏi suông, xã giao... Chúa gặp là luôn luôn ban cho ta sự sống, mà sự sống tức là hạnh phúc đời này và đời sau. Điều này có lần ta đã bàn rồi.

- Nhưng vấn đề là ta có tin thế không? Chắc anh chị em sẽ nói: tin. Coi chừng, có: hai thứ tin: một là bất toàn, hai là đầy đủ. Tin bất toàn là tin điều ấy đúng, có thể thôi. Mà trong Kinh Thánh cho biết là cái tin kiểu đó thì ma quỷ cũng có (xem như Gc 2.19): ma quỷ tin có Chúa vì nó thông minh, nó biết chắc như thế, nó không là kẻ vô thần đâu! Song Kinh Thánh nói tiếp: Nó tin thế “mà run sợ”, nghĩa là lòng tin ấy không đủ để nó được cứu rồi, nên nó vẫn phải sa hoả ngục! Đó là lòng tin bất toàn, vì tin có, tin đúng mà thiếu hành động và sống đức tin ấy. Nó tin có Chúa, mà nó có thực hành việc thờ phượng đâu, có mến Chúa đâu, có thương người đâu! Nó luôn ghen ghét, bầy mưu chước lới kéo người khác bỏ Chúa, phạm tội; nó lại luôn ghen ghét loài người, xúi bầy loài người ghét nhau, giết nhau, làm hại nhau. Vậy thì cái tin có Chúa của nó không làm cho nó thoát khỏi hoả ngục. Giả sử ngày nào nó thực hành lòng mến Chúa, yêu người, dù chỉ trong một vài phút ngắn ngủi, nó sẽ được thoát lửa hoả ngục ngay. Nhưng trễ quá rồi! Ở đời sau, người ta không còn thay đổi được nữa.

Chúng ta cũng vậy, nếu ta chỉ tin có, tin sự Chúa dạy và Hội Thánh truyền là đúng, thì đức tin bất toàn ấy chẳng ích lợi mấy cho ta, chẳng cứu ta khỏi hoả ngục. Tỉ dụ: ta tin lời Kinh thánh dạy là muốn gặp gỡ Chúa để được sự sống, thì đọc và suy gẫm Lời Chúa là sẽ được như vậy, ta tin điều ấy đúng, ta không dám cãi là sai. Thế nhưng tin rồi để đó không làm theo, tức là không chịu khó chăm nghe và suy niệm Lời Chúa, không lấy sách Lời Chúa ra đọc để gặp Chúa, được sự sống từ Chúa chuyên sang ta, thì thử hỏi có ích gì? Về các điều tin khác cũng giống vậy.

Tôi có hai đứa em, một đứa là em ruột, một đứa em họ... Ba má tôi chết đi để lại cho một gia tài, gồm nhà đất... Vì hiểu lầm lời trời trăng, hai đứa dành nhau, tôi phải về tận quê để khuyên bảo và phân

xử. Chúng nó không nghe, cứ nhất định đem nhau ra toà đòi để kiện nhau. Tôi khuyên can, bày rằng: Hễ kiện nhau tất có kẻ thắng, người thua, thế là sẽ ghét nhau, oán thù nhau, làm sao đi dự lễ, rước lễ, vì Chúa dạy: trước khi dâng của lễ, phải làm hoà với nhau. Sau đó, tôi còn lấy thêm một đoạn Kinh Thánh nữa: Chúa dạy không nên kiện nhau ở toà đời. Đây Lời Chúa: “Trong anh em, khi có bất bình nhau, có người dám đi thưa kiện với người ngoại đạo nơi toà đời, sao không nhờ một người nào khôn ngoan để có thể phân xử giữa anh em mình trong đạo ư? Trái lại, anh em với nhau mà thưa kiện nhau và lại còn ở trước toà người ngoại giáo. Nguyên việc kiện tụng nhau cũng là một sự sa đọa rồi. Tại sao anh em không tha chịu bất công? Tại sao anh em không tha chịu thiệt thòi?” (1Cor 6.1-7).

Đọc lời Chúa dạy rồi, tôi hỏi hai em tôi: Có tin Lời Chúa không? Chúng thưa: Có! - Lời Chúa nói có đúng không? - Đúng! - Thế thì các em phải bỏ ý kiện tụng, làm theo Lời Chúa. Đã có anh phân xử, rồi sẽ nhờ Cha xử phân xử này không đủ sao? - Có một đứa nói: “Không làm theo Lời Chúa được! Chúa nói thì Chúa cứ nói, chứ ai mà làm theo nổi! Đấy anh xem, cả thế gian có ai làm theo Lời Chúa đâu! Chiến tranh, bạo lực cứ diễn ra hoài đó thôi! Chúa nói là cho các cha, các người đi tu làm, chứ người ở đời không ai làm đâu!” - Và kết cục ra sao, anh chị em biết không? Hai đứa cứ đem nhau đi kiện và một bên thắng, một bên thua. Bây giờ, hai đứa ghét nhau, chửi bới nhau hoài, có lần suýt gây ẩu đả. Thật là điểm nhục cho cha mẹ, các ngài ở bên kia thế giới chắc cũng đau lòng. Hàng xóm láng giềng chê cười... Tôi ở xa không biết chúng nó bây giờ còn đi dự lễ, rước lễ nữa không... Đó, nghe Lời Chúa, tin là đúng, mà không lấy ra sống trong cuộc đời, không thực hành, thì việc tin bất toàn kia nào có ích gì? Bây giờ, chúng đang sống trong ghen ghét, trong đau khổ và sợ sệt vì hận thù, vì tìm cách chơi nhau, hại nhau, chửi nhau...

Cho nên Kinh Thánh kết luận: “Đức tin không đem ra thực hành bằng việc làm, là đức tin chết rồi” (Thư Gc 2.17,21). Rất nhiều tín hữu, sau này sẽ như ma quỷ, tin có, tin đúng, song rơi xuống hoả ngục như ma quỷ. Lúc ấy, Chúa Giêsu bảo: “Người xây nhà trên cát mất rồi! Vì phàm ai nghe các lời Ta mà không thi hành thì như thế!”. Lúc ấy họ cãi Chúa: “Lạy Chúa! Lạy Chúa! Con tin có Chúa, con đọc kinh, xem lễ, lần hạt..., con nghe giảng, con ăn chay, con còn nhận Danh Chúa nói tiên tri, nhân danh Chúa mà trừ quỷ... cơ mà?” - Chúa nói: “Ta xin tuyên bố với các người: Ta không hề biết các người. Vì ai làm theo ý Cha Ta, thì Ta mới biết, mới kể kể đó là anh em, chị em Ta. Không phải cứ đọc kinh: “Lạy Chúa! Lạy Chúa! Lạy Cha!... là sẽ vào được Nước Trời đâu! Thôi, hãy xéo đi xa Ta! chúng bay chỉ là phường tác quái như mọi kẻ vô đạo khác!” (xem Mt 7.21-27; 13.48-50).

Những điều Chúa dạy trên, người công giáo ta ai cũng nghe rồi, biết cả, song vẫn không mấy ai đem ra thực hành, để được sống, được vào Nước Trời? Thật đau buồn, tội nghiệp! Tôi mong ước các gia đình đã chịu khó làm việc Đền tạ mấy năm trường rồi, đừng ai bị rơi vào cảnh đó. Tôi cầu chúc cho anh chị em chịu khó thi hành Lời Chúa chứ đừng tin suông, để anh chị em được cứu rỗi, được sống và vào Nước Trời.

*Có người nói: tôi nghe là hay quên!* Đáp: Cái đó không phải chuyện lạ, ai mà nhớ hết được các Lời Chúa. Song điều cần là nhớ được chừng nào, phải thực hành chừng ấy, thực hành cho trọn. Dầu vậy, tôi cũng xin mách nước cho anh chị em: sở dĩ ta không nhớ là vì **lòng ta ơ hờ, không để ý**. Cứ xem: ai mắc nợ ta tiền, ta có nhớ không? Buôn bán thì người này nợ ít, người kia thiếu nhiều, sao ta nhớ không sai một người? Ấy là vì điều ấy ta coi trọng, ta lưu ý. Mặt khác, ta không nhớ Lời Chúa là **vì ta không ôn lại** trong lòng, trong trí điều Chúa dạy ta. Nghe giảng xong, ta xách áo ra về, không suy niệm lại, không ôn lại điều vừa nghe. Cho nên, tín hữu Việt Nam nghe giảng rất nhiều, rất chịu khó đi nghe giảng, giảng lớn, giảng nhỏ..., nhưng không ích lợi bao nhiêu, vì không nhớ. Mà không nhớ là do không ôn lại, không suy niệm. Mẹ Maria là gương mẫu rất khả ái cho ta trong việc này, đến nỗi Kinh Thánh phải tặng khen Mẹ: “Bà cất giữ các điều đã nghe Chúa dạy, và bà hằng suy đi gẫm lại trong lòng”. Hèn chi, Mẹ rất thương mến của ta mau thánh thiện, mau làm đẹp lòng Chúa: Thiên thần phải ca tụng: “Bà được đặc sủng nơi Thiên Chúa!”

Vậy, nếu anh chị em muốn được sự sống, được nhiều ánh sáng và ơn sủng, hãy gắng ôn nhớ lại một vài câu chính của Lời Chúa mình đã nghe trong bài giảng, lúc chia sẻ Lời Chúa. hoặc lúc đọc riêng, rồi suy đi nghĩ lại, xem Chữa muốn dạy gì... và gắng làm theo.

Nhưng, tất cả đều sẽ vô hiệu, nếu không có thêm điều này là **cầu nguyện**, tức là tha thiết xin Chúa ghi tạc vào lòng ta Lời Chúa dạy; và điều Chúa dạy thường khó làm, thì xin Chúa Thánh Thần ban sức mạnh vượt qua tính ương hèn, ích kỷ mà làm theo Chúa dạy. Những nỗ lực ấy giống như ta xúc



rửa hồn ta để dựng ơn Chúa và sự sống Chúa đổ vào. Một cái bình đựng đầy bùn hôi tanh, là các tính mê, nét xấu, thì còn chỗ đâu mà chứa ơn huệ sự sống Chúa?

Anh chị em thử nghe Lời Chúa hứa sau đây, xem có ham không: “Quả thật, Thầy bảo các con: Ai nghe lời Thầy và tin vào Cha, Đấng đã sai Thầy, thì có sự sống đời đời và khỏi đến Toà phán xét, nhưng đã ngang qua sự chết mà vào sự sống” (Ga 5.24).

Thử hỏi: chúng ta ai chẳng sợ phán xét, ngay cả vị thánh mà lúc lâm tử, nghĩ đến phán xét công thẳng của Chúa, nghĩ lại đời mình có biết bao ích kỷ, gian dối, độc ác, hư hốt từ thuở mới có trí khôn đến nay..., vị ấy cũng run sợ đến toát mồ hôi. Thế mà đây, Chúa hứa cho ta khỏi qua toà phán xét, vào Nước Trời thẳng, có thể dám nói không phải qua lửa luyện tội. Vì sao? Vì luyện ngục là nơi thanh tẩy những gì còn vướng mắc, làm hoen ố linh hồn... Mà ai nghe Lời Chúa và thực hành thì đã thanh tẩy, luyện lọc mình ngay từ đời này. Làm ở đời này thì đời sau khỏi làm. Chính Chúa Giêsu đã phán: “Các con đã được tẩy sạch bởi lời Thầy đã nói với các con” (Ga 15:3; 13.10). Quả thật, việc nghe Lời Chúa và sống theo lời ấy, đòi ta phải từ bỏ tính mê nét xấu, phải từ bỏ ích kỷ, gắng tha thứ, gắng yêu thương... Ôi! Các cái gắng đó nó tẩy ta, nó luyện là trắng tinh rồi... Vì thế, ai học Lời Chúa, sống Lời Chúa, tuý theo sức mình, thì khỏi lo sau khi chết có ai xin lễ cho linh hồn mình không, khỏi để dành tiền xin lễ cho linh hồn mình. Có người, theo chỗ tôi biết, dành dụm cả cây vàng để xin lễ cho mình sau khi chết. Giá họ để “cây” ấy mà làm ơn làm phúc, nuôi kẻ đói, mặc cho kẻ trần truồng, khổ rách áo ôm lúc họ còn sống, thì hay biết mấy, họ sẽ khỏi vào luyện tội, vì Chúa nói là khỏi qua toà phán xét. Chứ còn dành tiền ấy xin lễ, thì vẫn phải vào luyện ngục đã rồi mới xin lễ cho mau ra.

Nói tóm, nếu bạn muốn được gặp Chúa, bạn hãy ham và chăm chú đọc Lời Chúa. Nếu bạn muốn được Chúa ban cho sự sống, sống hạnh phúc, sống thắng lợi, sống vui tươi, sống cho đúng ý nghĩ cuộc đời, bạn hãy đọc và học Lời Chúa, tin vào lời ấy và đem ra thực hành. Cũng vậy, nếu bạn muốn khỏi ra toà phán xét, nhưng băng ngang qua sự chết mà vào sự sống, thì hãy suy niệm Lời Chúa, cầu nguyện để sống và làm theo Lời Chúa dạy, nó luyện tẩy bạn ngay đời này, để đời sau bạn khỏi phải qua luyện tội.

## **BÀI LỜI CHÚA 73 TỘI NGUYÊN TỘI**

Trước khi học Bí Tích Rửa tội, hoặc văn về hơn: Bí Tích *Thanh tẩy* (đừng đọc là *Thánh tẩy*), ta phải tìm hiểu tội tổ tông đã, vì Phép Thanh tẩy có phận sự tẩy xoá tội tổ tông và các tội mình làm.

### **Trích sách Khởi Nguyên, ch.3**

Rắn là một vật tinh ranh hơn mọi dã thú Thiên Chúa đã làm ra. Nó nói với người đàn bà:

- Hẳn Thiên Chúa đã phán: Các ngươi không được ăn cây nào trong vườn?

Người đàn bà đáp:

- Quả cây trong vườn chúng tôi được ăn, chỉ trừ quả cây ở giữa vườn thì Thiên Chúa cấm ăn, cấm sờ, kéo phải chết.

Rắn nói:

- Chẳng chết chóc gì đâu! Quả nhiên, Thiên Chúa biết ngày nào các ngươi ăn nó, mắt các ngươi sẽ mở ra và các ngươi sẽ nên như những thiên chúa biết cả tốt xấu.

Nghe vậy, không nhịn được tính tò mò, người đàn bà đã nhìn, thì thấy quả ăn chắc là ngon, nhìn cũng sướng mắt, nó thật đáng quý, để được tinh khôn. Thế rồi, không cảm mình nổi trước cám dỗ, bà đã hái quả mà ăn, bà cũng trao cho chồng ở bên bà, và ông đã ăn. Mắt cả hai đứa đã mở ra và chúng biết là chúng trần truồng. Chúng đã khâu lá vả làm khổ cho mình. Chúng nghe tiếng Yavê

bước đi tản bộ trong vườn lúc gió hiu hiu thổi buổi chiều hôm, và con người với vợ đi núp mình khuất mặt Yavê giữa những cây trong vườn. Yavê gọi con người mà rằng:

- Người ở đâu?

Con người đáp:

- Tôi nghe tiếng bước của Người trong vườn và tôi sợ vì tôi trần truồng, nên tôi đi núp mình đi.

Yavê phán:

- Ai đã mách cho người biết là người trần truồng? Hoạ chẳng là người đã ăn cây Ta cấm?

Và con người thưa:

- Người đàn bà mà Người đã đặt bên tôi, chính y thị đã hái nơi cây ấy cho tôi, nên tôi đã ăn.

Yavê quay sang hỏi người đàn bà:

- Tại sao người làm thế?

Người đàn bà thưa:

- Rắn đã phỉnh tôi nên tôi đã ăn!

Sau đó, Yavê xử phạt cả ba, và nặng nề nhất là trên con rắn.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Bài Kinh Thánh này, hầu như mọi tín hữu đều biết gần như thuộc lòng. Nhưng hiểu nó cho đúng, đã được mấy ai?

Trước hết, không được hiểu đoạn văn này như là một việc *tả chân* đúng từng câu, từng chữ, sát nghĩa đen: con rắn là con rắn ta thường thấy, cái cây là cái cây nào đó giống các cây mà ta biết..., trái cấm là một trái cây cũng như trái táo, trái "bom", trái ổi... Vậy phải hiểu sao? Phải hiểu nó giống như câu chuyện ngụ ngôn, nghe kể để rút lấy *cái ý muốn ám chỉ điều gì* ở trong đó. Vì quả thật, chưa hề bao giờ có một con rắn lại biết nói, đó là chuyện hoang đường. Nhưng tác giả Kinh Thánh *có ý ám chỉ* nó là một loài quỷ quái, tinh khôn, khéo léo, biết luồn lách, và có ác tâm muốn làm hại loài người. Rắn ám chỉ về ma quỷ, hoặc một thế lực tăm tối, ác hiểm, lén lút, xúc xiểm con người làm sự trái.

Nhưng đằng khác, ta không được coi câu chuyện tả trên đây là hoang đường; trái lại, ta phải nhận là có xảy ra. Nhưng vì nó là một điều bí nhiệm, nên phải dùng *thể văn* bình dân, tả chuyện, tả cảnh mà kể lại, nhất là cho những người bán khai sống cách đây mấy nghìn năm được dễ hiểu, dễ nhớ. Tóm lại, ta phải vượt qua các chi tiết cụ thể, vật chất, sát nghĩa đen, mà hiểu các điều ấy theo nghĩa bóng, tức ý nghĩa nhiệm màu mà Chúa muốn dạy cho ta. Ta hãy lấy một ví dụ: ở bên tây phương, khi đưa con nít 4, 5 tuổi ngớ ngẩn hỏi mẹ nó: Con từ đâu mà sinh ra? Ba má nó không thể nào nói cho nó về vấn đề sinh lý, việc cha mẹ giao hợp với nhau, tình trùng gặp trứng của người nữ rồi kết thành bào thai thể nào..., cái đó quá khó đối với nó, để sau này khi nó lớn lên, đủ trí khôn, họ sẽ nói rõ. Hiện giờ phải nói bóng bẩy, bà mẹ sẽ chỉ nói: "Một hôm có con cò trắng bay trên trời, ngậm trong mỏ một cái giỏ, trong đó có con nằm, bé tí xíu, rồi con cò đậu xuống, bỏ vào bụng mẹ đây, thế là mẹ đẻ con ra, con là con bố mẹ". Với tuổi thơ, biết từng ấy là đủ rồi. Nhưng nếu khi nó đã 20 tuổi, học đại học gì gì rồi, mà nó cứ hiểu như mẹ nó kể hồi bé, thì nó chẳng hoá ra thằng ngốc, ấu trĩ lắm sao?

Ấy thế mà việc ấy lại xảy ra cho nhiều người tín hữu mới chết chứ! Không cần nói về nhiều điều khác trong đạo, chỉ lấy một tỉ dụ là chuyện Kinh Thánh kể trên về việc ăn trái cấm, có nhiều người tín hữu nay đã trưởng thành, sống thế kỷ 20, sắp bước sang 21, mà vẫn hiểu chuyện đó như đứa con nít: là có một con rắn biết nói, có một cái cây có quả cấm (có người còn gọi đích danh nó là trái pom nũa, thật hết nước nói), rồi ăn vào, nuốt vào bụng, còn Adong thì nuốt nửa chừng đến cổ, mắc kẹt thành cục adong ở giữa cổ...

Đáng buồn! Lỗi là do các Đấng giảng dạy không cốt nghĩa. Song tín hữu cũng có lỗi vì tỏ ra ít chịu khó tìm hiểu ý nghĩa đạo mình, học dăm câu sách phần, giáo lý hồi nhỏ, thế là cứ hiểu từng đó và y như thế cho đến bây giờ, đang khi các vấn đề ở đời, văn chương, khoa học, kinh tế, làm ăn, mảnh lời..., thì họ chịu khó học lắm, rành lắm. Tôi nói đây là xin nhấn riêng các bạn trẻ, từ 13-14 tuổi trở lên..., hãy chịu khó học thêm giáo lý và Kinh Thánh, để đời sống đạo của các bạn càng tươi đẹp, vì có hiểu mới thích.

1/ *Bây giờ, ta đề cập đến ý nghĩa của đoạn Kinh Thánh trên:* Thiên Chúa đã tạo dựng nên loài người, Người lại cho họ hưởng dùng mọi sự vật Người dựng nên, đó là ý câu: "Mọi quả cây trong vườn, chúng tôi đều được ăn. Nhưng có một thứ cây quả Thiên Chúa cấm, sờ vào ăn vào là phải chết". Ý nói: có một điều, con người không được chạm tới, không được chiếm lấy, nghĩa là Thiên Chúa đặt con người trong một giới hạn, không được vượt qua mà tìm cái không thuộc quyền họ, quá khả năng họ. Ở đây là cây biết tốt xấu, cái cây lạ đời này có ý ám chỉ quyền định đoạt về cái gì là tốt, là xấu cho đời mình. Quyền ấy thuộc về Thiên Chúa. Tiếm quyền ấy sẽ đem con người tới cái chết, cái hồng cuộc đời mình.

a/ *Quyền định đoạt về tốt xấu là thế nào?* Thừa là điều lợi hại mà chỉ mình Thiên Chúa có quyền định, ví dụ nói dối là xấu, là hại. Nhưng con người chiếm quyền ấy khi nói: Không, nói dối là tốt, là cần, nhất là khi nhờ nói dối, tôi đạt được điều tôi ước mong, nói dối có lợi cho tôi, cho nên tôi quyết định rằng đó là điều làm được và tốt (Đây là lấy ví dụ cho anh chị em dễ hiểu, chứ không phải nguyên tổ phạm có tội nói dối đó mà thôi). Làm như thế, con người đã định đoạt về tốt xấu là điều lợi hại chi phối số mệnh con người.

b/ Như thế, nói chung lại, *con người phạm tội gì?* Cái tội này - mà đoạn Kinh Thánh mô tả cụ thể bằng việc ăn trái cấm - đó là khi tiếm quyền Thiên Chúa ấy, họ muốn bằng Thiên Chúa. Truyện kể rằng: "Các người sẽ mờ mắt", tức là sẽ nên thương trí, khôn ngoan, và "Các người sẽ nên như những Thiên Chúa", bằng Thiên Chúa, ngang với Thiên Chúa, thế là chẳng cần Thiên Chúa nữa, cái gì mình cũng biết được, cái gì mình cũng làm được, tốt xấu, hạnh phúc đời mình mình tự tạo lấy, đó là thiên đàng trần gian ngay đây rồi, cần gì phải cầu xin, phải tin Chúa, phải lãnh ơn huệ của Thiên Chúa... Như thế là *chối bỏ địa vị thụ tạo*, tự cho mình như những Thiên Chúa, không biết ơn Chúa đã tạo dựng nên mình, chẳng biết ơn về mọi sự Thiên Chúa dựng nên trong thế giới này cho mình.

c/ Các Đấng giảng dạy từ xưa đến nay đều tóm tắt cái tội ấy lại bằng câu: *tội kiêu ngạo!* Song không phải cái kiêu ngạo vụn vặt con nít hay xưng trong toà, hay kiêu ngạo lẻ tẻ của ta thường ngày đối với người này, người nọ. Đây là cái thái độ kiêu ngạo tày trời, và chống với chính Thiên Chúa nữa mới ghê chứ!

2/ *Bây giờ, ta đến điểm hỏi rằng: Ai đã phạm tội ấy?* Lời đáp từ xưa ta vẫn được nghe dạy là một mình ông Adong và bà Eva phạm, đó là tội tổ tông, rồi truyền đến con cháu là tất cả giống dòng nhân loại. *Bây giờ, ta nên hiểu rộng ra thế này:* Không chỉ mình nguyên tổ phạm, mà cả chúng ta, cả nhân loại, bất cứ ai sinh ra làm người thì cũng mang lấy san cái mầm mống tội ấy trong mình. Chẳng phải trong chúng ta, ai cũng có kiêu ngạo đấy ư? Ai không có cái mầm mống tội muốn làm chủ cả mọi sự, muốn tự mình định đoạt cái tốt, cái xấu. Tỉ dụ Chúa bảo ta: không được nói dối, còn ta tự nhủ: nói dối mà không làm thiệt hại ai, thì tôi làm được. Chúa định rằng: phải tha thứ, phải yêu kẻ địch thù! Thế mà nhiều người dám nghĩ: Chúa dạy thì Chúa cứ dạy, chứ ai mà làm được? Làm sao tôi tha thứ được cho kẻ đã làm hại gia đình tôi, đã sỉ nhục tôi, tôi phải báo thù mới được! Chúa dạy yêu thương ư! Làm sao yêu kẻ thù tôi được? Chúa dạy phải sống trong sạch, còn người có gia đình thì một vợ một chồng. Chúng ta nói: Chúa dạy điều khó ai mà giữ được..., vợ chồng không còn sống hạnh phúc với nhau thì tôi bỏ, đi lấy người khác..., sống với nhau mà như trong hoả ngục thì sao sống nổi... Chúa khó quá Chúa vô nhân đạo, Chúa bắt người ta phải khổ... Nói tóm: chúng ta luôn luôn ngấm ngầm chống đối, muốn đi ngược ý Chúa, muốn làm mọi sự theo ý mình: đó là tội tổ tông; nó nằm

trong bản thân con người rồi! *Vậy, tội tổ tông là điều chúng ta cũng phạm và đang phạm hàng ngày*: nói tổng quát là cái thái độ tâm hồn ta luôn muốn chống lại ý Thiên Chúa, muốn làm theo ý mình, làm chủ đời mình, không muốn uốn nắn đời mình theo ý muốn của Chúa định đoạt mà hành động sao để có lợi cho mình, theo ý thích và đam mê của mình.

**3/ Hậu quả sau khi phạm tội tổ tông là gì?** Bài Kinh Thánh cho biết: “Mắt họ mở ra và thấy mình trần truồng”. Không phải là không có quần áo, mà là trần trụi, nghèo xơ xác, không có gì cả. Phạm tội chống Thiên Chúa, làm chủ mình, định đoạt đời mình, họ tưởng họ sẽ được mọi sự, kỳ thực ra trắng tay. Cứ thử lấy một ví dụ: Hít-le khi tưởng mình là tài giỏi, Đức quốc xã sẽ làm bá chủ thế giới, thế là ông phát động cuộc xâm lăng các nước và chiến tranh với cả thế giới... Cuối cùng, ông đã thất bại, cả thế giới chống lại, đem quân, chiến xa, máy bay ném bom tan cả nước Đức; còn Hít-le thì phải tự sát trong một cái hầm, khi quân Đồng Minh vây Bá Linh và sắp bắt được ông. Ông đã ra trần truồng, nghĩa là trần trụi, chẳng còn gì, chính mạng ông cũng mất. Ta lấy thí dụ ấy mà áp dụng cho từng người. Nếu chúng ta muốn làm theo ý mình, tổ chức đời mình theo ý mình, làm chủ đời mình, mọi hoạt động đời mình theo ý riêng, đam mê, tội lỗi..., ta sẽ ra tay trắng, ra trần truồng, khi đứng trước toà phán xét... Còn gì nữa? Bài Kinh Thánh nói: Họ sợ và trốn tránh mặt Chúa, Đấng trước kia chiều chiều xuống tản bộ trong vườn dạo chơi thân mật với họ. Thế là hết tình nghĩa. Bây giờ chỉ còn tránh lánh, nếu không phải là địch thù. Còn gì nữa? Hình phạt ngay ở đời này, trong chính bản thân và điều kiện sống của mình: ông phải cật lực đổ mồ hôi, sôi nước mắt kiếm chén cơm, bà phải đau đớn trong sinh đẻ và thân phận phải lụy phục chồng. Gieo gió chỉ gặp bão.

**4/ Tình trạng ấy có tuyệt vọng không?** Thưa không! Ở bài sách Thánh trên, ta không trích đăng câu tiếp theo, đó là một lời hứa hé mở niềm hi vọng cho nhân loại khốn khổ: một miêu duệ, tức là một người con cháu trong dòng dõi nhân loại, sẽ cứu nhân loại. Đó là tiên báo về Chúa Giêsu Kitô sẽ đến cứu họ, giải thoát họ khỏi tội tổ tông và các tội mình làm, thoát cảnh trần truồng và bị kết án, thắng Satan (con rắn).

Tất cả ơn giải thoát, sự toàn thắng nói trên, Đức Giêsu đã đến, đã thực hiện xong, nhờ cuộc Tử nạn và Phục sinh của Ngài. Ngài gói ghém nó lại trong Bí Tích Thanh tẩy mà gửi đến cho ta. Vậy muốn được giải thoát, được toàn thắng, ta hãy lãnh lấy Bí Tích Thanh tẩy.

## Tích truyện

Xưa, có một ông hoàng trẻ mà rất kiêu, muốn người ta tôn thờ mình như vị thần, nên không cho người ta đến gần, chỉ được phép bái lạy từ xa. Một hôm, ông du thuyền trên sông, thuyền lật, ông ta bị bõm sắp chết đuối. Ông kêu cứu, dân làng nghe tiếng chạy ra, nhưng thay vì nhảy tới cứu, họ chỉ đứng xa xa trên bờ mà bái lạy rối rít. Ông gào:

- Đến cứu ta, các bạn!

Họ trả lời:

- Chúng tôi không dám đụng đến thánh thể ngài với tay thô hèn của chúng tôi.

Mãi một lúc sau, họ mới đến vớt ông lên thì bụng ông đã phình lên vì uống nước no. Thật là một bài học đích đáng! Từ đó, ông chừa thói kiêu ngạo, cho mình và thần thánh.

## BÀI LỜI CHÚA 73BIS HAI PHƯƠNG ÁN CỦA THIÊN CHÚA

### Trích thư Rôma 3.21-28

Nhưng nay thì không tùy vào luật nào, Thiên Chúa tỏ cho thấy cách Người làm cho người ta nên công chính, đó là nếu họ tin vào Đức Giêsu Kitô. Tất cả những ai tin đều được như thế, không phân biệt đó là người Do thái hay người ngoại, vì mọi người hết thảy đều đã phạm tội và khuyết hẳn vinh quang Thiên Chúa.

Nhưng nay thì họ được giải án tuyên công một cách nhưng không do ân huệ của Người mà thôi, nhờ công cuộc cứu chuộc đã thành tựu trong Đức Giêsu Kitô. Thiên Chúa đã định cho Đức Kitô phải đổ máu mình ra làm phương thế xá tội cho những kẻ tin. Như vậy, Thiên Chúa cho thấy Người là Đấng Công Chính, trung tín giữ lời hứa Người sẽ cứu độ. Trước kia, trong thời Thiên Chúa cầm mình nhân nhin, thì Người đã bỏ qua các tội lỗi loài người đã phạm. Nhưng vào thời bây giờ, Người muốn cho thấy rằng Người là Đấng trung tín giữ lời hứa cứu độ, thì Người ra tay giải án phạt và tuyên bố là công chính hoá kẻ nào nạy đến lòng tin vào Đức Giêsu.

Vậy thì con người có gì mà hãnh diện tự đắc? Thưa chẳng có gì Thật vậy, chúng tôi nghĩ rằng: người ta có được giải án phạt tội và được tuyên bố là công chính, đó là bởi vì tin, chứ không phải vì làm những gì luật dạy.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Bài Kinh Thánh hôm nay, anh chị em nghe nó buồn, khô khan và khó hiểu. Nhưng nó lại là bài vô cùng căn bản, trọng đại, vì nó toát yếu tất cả đạo Kitô của chúng ta. Từ xưa, các linh mục cứ nghĩ giáo dân ít học, đem bài Kinh Thánh ấy ra đọc, giáo dân sẽ không hiểu nổi, có đem giải nghĩa cũng chúng thẳm vào lòng trí được. Hôm nay, chúng tôi cậy vào ơn Thánh Thần soi sáng và tin tưởng vào anh chị em mà đem ra giảng giải. Mời mọi người cố gắng động não hơn một chút nhé!

Bắt đầu ta nghe đọc: “Nhưng nay thì...”. Chữ “nhưng” là một chữ dùng để nói ngược điều nói ở trước. Ví dụ: “Anh thích ăn, nhưng tôi không thích”. Rồi đến chữ “nay thì...”. *Nay* là đối nghịch với *xưa*. Vậy nay thì sao, mà xưa thì thế nào?

*Đáp*: “Xưa” Thiên Chúa có một kế hoạch khác, “nay” kế hoạch khác (gọi theo tiếng đời nay là phương án). Kế hoạch hay phương án xưa thế nào? Câu “không tùy vào luật nào” cho hiểu: phương án *xưa là tùy vào luật lệ*, nghĩa là sau khi nhân loại chúng ta phạm tội phản nghịch Thiên Chúa ở vườn địa đàng, Chúa đuổi ra khỏi nơi điều quang, sống vất vả, khổ sở, càng ngày càng bị ma quỷ và tội lỗi lôi cuốn vào sự chết. Trước tình cảnh ấy, Thiên Chúa hoạch định một phương án cứu chuộc lại. Phương án ấy như sau:

Thiên Chúa, Đấng Thánh thiện, ngự trên trời, vì thương loài người làm lạc trong đêm tối tội lỗi, mới *ban lệ luật* chỉ đường cho họ, để họ làm theo đó mà được cứu. Nào luật tự nhiên như luật trong lương tâm, rồi luật của các đạo, các tôn giáo bên Tây phương, cũng như đông phương, khắp nơi; chẳng hạn bên Á đông chúng ta thì có những giới luật của đạo Phật, đạo Lão, đạo Khổng, đạo ông bà... dạy người ta diệt tham sân si, phải hiếu đễ, phải nhân, nghĩa, lễ, trí, tín... và còn bao giới luật khác... dạy ăn ngay ở lành, đừng lấy của, giết người, hà hiếp, tham lam, bắt công... - Thiên Chúa chưa lấy làm đủ, Người còn chọn một dân riêng, gọi là dân Israen, ban cho họ một bộ luật hoàn bị hơn, gọi là luật Môsê. Để thí nghiệm xem nếu thành công thì sẽ đem áp dụng truyền lan cho khắp cả thế giới.

Nhưng, anh chị em có đoán được kết quả là thế nào không? Là số không! Đây ta chỉ trích một câu tiêu biểu nhất: Thiên Chúa nhờ miệng tiên tri Ysaia mà trách dân Israen: “Ta đã chẳng tiếc công trồng một vườn nho quý, rào giậu kín đáo, đặt tháp canh, khoét bồn nho, tưới bón đủ cả; nói tóm, chẳng có gì có thể làm mà Ta đã chẳng làm cho vườn nho. Thế mà Ta lại chi gặt hái được nho chua lè, thay vì nho ngọt lịm? Ta chỉ thấy dân Israen sản xuất ra toàn độc ác, bạo tàn”, tội lỗi, thay vì đạo đức, tốt lành, yêu thương.

Thánh Phaolô cũng nhận định như thế trong thư Roma, khi ông được Chúa soi sáng nói ra thế này: “Dân Do thái cũng bị Chúa thịnh nộ, kết án, mặc dù họ có bộ luật hoàn bị hơn, mặc dù họ có phép cắt bì, mặc dù có các lời hứa”, và bao phép lạ, điềm thiêng Chúa làm cho họ, nào phép lạ đi qua biển đỏ rảo chân, bánh manna, chim cút, nước uống giữa sa mạc, được vào đất chảy tràn sữa và mật. Kết quả ra sao? Dân Do thái càng ngày càng tội lỗi, đến nỗi Chúa bỏ mặc họ, thế là quân ngoại đến tấn công, tàn phá thánh đô Yêrusalem, phá huỷ Đền Thờ, nhà tan cửa nát, dân chúng bị đi đày sang Babilon, và lần sau, Còn bị tàn mác lưu vong khắp cả thiên hạ cho đến ngày nay... Kết quả của phương án xưa (gọi là phương án I) chỉ là con số không!

Còn dân ngoại thì có khá hơn không? Thưa: còn tệ gấp bội. Thánh thư Roma, kê ra một bảng các tội lỗi của họ đủ mọi thứ: loạn luân, đồng tính luyến ái, độc ác, bạo tàn, kiêu ngạo, ác quái, gian tham... Anh chị em còn nhớ lời Chúa phán nài: Suốt ngày từ sáng đến tối, đầu óc chúng chỉ nặn ra toàn độc dữ. Nên Thiên Chúa lấy làm hối tiếc vì đã dựng nên loài người. Sau đó, Chúa đã xoá sạch họ trên địa cầu bởi lụt Đại Hồng thủy (sách Khởi Nguyên, ch.6-7). Thánh thư Roma cũng kết luận: dân ngoại cũng mặc án thịnh nộ của Thiên Chúa.

**Tóm tắt:** Tất cả loài người, không trừ ai, đều tội lỗi, đã phạm tội và khuyết vinh quang, mất ơn sủng Thiên Chúa, như ta đọc trong bài Kinh Thánh trên đầu. Chúa ban cho họ luật, và dạy: Hễ ai giữ trọn lề luật thì nhờ đó, được sống đời đời. Rồi Chúa ngồi trên trời, chờ đợi họ lên để Người phán xét xem có giữ trọn luật không (luật lương tâm, luật tôn giáo, nhất là luật Môsê), để Người sẽ thưởng cho họ sự sống đời đời. Chẳng ai trong họ đạt tiêu chuẩn cả. Chúa như chờ mãi mà chẳng có ai đạt để cho vào thiên đàng. Chẳng một ai đạt! Abraham, Đavít... dù khá lắm trong hàng tội trung của Thiên Chúa Đó, ấy thế mà Chúa cũng thấy các ông có phạm tội. Ta chưa quên tội ngoại tình ông phạm với bà Bét-sa-bê, vợ tướng U-ria...; sau đó, sợ tai tiếng, ông đã giết chồng bà ta để tự do lấy bà ấy về làm vợ. Đó, người khá nhất mà cũng vậy.

Thế là phương án 1, kế hoạch xưa đã thất bại hoàn toàn. Một cách nào, ta có thể nói rằng: Thiên Chúa đã thất bại. Rút kinh nghiệm đau thương ấy, Chúa bèn lập một phương án mới thứ hai: *Không tuý vào luật nào cả*. Từ nay, Chúa không bảo loài người: hễ giữ trọn luật thì nhờ đó được thưởng sự sống đời đời. Thế thì sẽ tuý vào cái gì? Thưa: tuý vào lòng tin nơi Đức Giêsu, như sau đây sẽ trình bày. Đây, phương án 2 là thế này: Thiên Chúa không còn cứ ở trên trời như trước, giữ một sự xa cách và đợi loài người chết rồi phán xét để tính sổ xem giữ có trọn luật không, được bao nhiêu công nghiệp, tập được bao nhiêu nhân đức. Và nếu Chúa phán xét thấy đủ, thì thưởng cho sự sống đời đời (x. Mt 19.17-19). Nhưng **nay**, Thiên Chúa *xé trời* mà xuống giữa loài người (Ysaia 64.19), giữa Thiên Chúa và loài người không còn có lằn ranh không thể vượt qua ngăn cách nữa. Thiên Chúa đã xuống, không phải ở giữa loài người như xưa ngự vô hình trong Đền Thờ, trên Hòm bia Giao ước, nhưng Người mặc lấy thân xác để làm một người, như chúng ta. Thánh Gioan viết: “Ngôi Lờ đã mặc lấy xác phàm và ở giữa chúng ta” (Ga 1.14).

### ***Làm như thế để làm gì?***

Để thánh hoá bản tính loài người, hoặc nói cách khác: để biến đổi bản tính xấu xa, tội lỗi, cho sạch tội mà nên tốt lành, thánh thiện như bản tính Thiên Chúa. Vì khi Thiên Chúa mặc lấy bản tính loài người, thì xảy ra là Thiên Chúa thì thánh thiện, vô cùng vinh hiển vô tốt lành. Còn xác phàm Chúa nhận lấy thì dính đầy vết nhơ tội lỗi. Ta có thể ví Thiên Chúa là một người rất sạch sẽ, lịch sự; khi nhận lấy thân xác loài người, thì như thể Người và ở một cái phòng bần thủ, thối tha, lộn xộn, tối tăm. Đáng lý ra, Người không chịu nổi, không sống nổi. Song vì lòng yêu thương, Người cố quyết sống để rồi dọn dẹp, quét tước, sửa sang cho nó nên sạch, nên đẹp, Người biến đổi nó nên lịch sự, sạch sẽ như Người! (Rm 8.3; 2Cor 5.21; 1Pr 2.21).

### ***Thiên Chúa biến đổi bản tính nhân loại lúc nào? cách nào?***

*Thưa:* Ngay khi Nhập Thể trong lòng Trinh Nữ Maria, Ngài đã biến đổi, đã thánh hoá cách nào rồi, nhưng nhất là khi tế lễ mình trên thập giá. Đó là chóp đỉnh việc biến hoá, thánh hoá. Khi Đức Giêsu dâng mình tế lễ cho Chúa Cha, vì yêu mến và vâng phục Cha, thì Cha vui lòng lắm, Người chấp nhận của lễ ấy, và ban Thánh Thần xuống làm cho Đức Giêsu sống lại, thân xác Đức Giêsu được phục sinh. Từ nay, bản tính nhân loại Đức Giêsu được cứu chuộc hoàn toàn, không còn mang chút gì nhơ bẩn, tội luy, tối tăm, yếu đuối. Nói thế không bảo là Đức Giêsu đã phạm tội nào. Đức Giêsu không hề phạm tội, Ngài vô tội (Ga 8.46; Híp-ri 4.15), nhưng cái bản tính loài người Ngài mặc lấy thì do từ nguyên tổ Adam, Eva truyền xuống là bản tính hư hỏng, đầy dẫy vết tích tội lỗi (Rm 8.3). Ngài phải mang lấy thì mới tẩy sạch nó được chứ.

Bây giờ, ta nói tiếp, từ khi phục sinh, Thánh Thần đã đến tẩy sạch, biến đổi, thánh hoá, và làm cho toàn thân mình Đức Giêsu được đầy thần tính Thiên Chúa như Thánh Phaolô dạy trong thư Coloxê (2.9): “Bây giờ, trong cả thân xác Đức Giêsu, đều có thần tính Thiên Chúa ngự một cách sung mãn”. Như thế, Đức Giêsu giống như “*cái lò bát quái*” của Thái Thượng lão quân trong truyện Tây Du Ký, cái lò biến hoá, cái lò luyện nên thánh. Nó đã nhờ sức Chúa Thánh Thần như lửa cực nóng, luyện

cái thân xác Đức Giêsu nên trong sạch, thánh thiện, đầy tràn vinh quang, ơn sủng. Đó là điều mà bầy Kinh Thánh trên đây nói: “Công cuộc cứu chuộc đã thành tựu nơi Đức Giêsu Kitô (x. Híp-ri 5.8-10).

- *Hỏi: Công việc trên đây ăn nhằm gì với chúng ta, người trần, phạm đầy tội lỗi xấu xa?*

*Thưa:* Ăn nhằm lắm chứ! Phải nói: chính vì để biến đổi, thánh hoá chúng ta mà Chúa mới làm công việc đó! Nghĩa là sau khi bản tính nhân loại cá nhân Đức Giêsu được biến đổi, tức là công cuộc cứu chuộc đã thành tựu trong Chúa Kitô, thì Thiên Chúa mời chúng ta: có muốn được biến đổi, được thánh hoá, tức là được cứu chuộc, được sự sống đời đời và được thiên đàng hạnh phúc vô cùng không? Ta đã bày ra “một phương thể xá tội” rồi đó!

Thế là ai muốn thì Chúa bảo: Ta chỉ đòi một điều kiện: *hãy tin vào Đức Giêsu, gắn bó với Đức Giêsu* (thường được biểu lộ ra bằng việc bên ngoài là chịu Phép Rửa tội), thì được vô trong “*cái lò bát quái*” là Đức Giêsu Tử nạn Phục sinh nói trên. Vào trong đó, Chúa Thánh Thần sẽ luyện ta sạch (tức là ta được tha thứ tội lỗi), được biến đổi thành con người mới, càng ngày càng thánh thiện, càng ngày Thánh Thần càng làm cho “*cái tôi*” khổ nạn của ta chết đi. Điều này mới quan trọng, *làm chết “cái tôi” khổ nạn này* là đầu mối gây ra mọi tội lỗi. Cho nên, việc tẩy luyện trong “*lò bát quái Đức Giêsu*” không chỉ dừng lại ở việc tha tội, song là cứ dần dần làm chết đi “*cái tôi*” là gốc rễ mọi tội lỗi, để từ nay, *một cái tôi khác là Chúa sống* trong ta (Galát 2.26). Ta sẽ đầy ơn Chúa, đầy quyền năng, được làm con Chúa, và được vào Nước Thiên Chúa, tức là Nước thiên đàng bắt đầu ngay từ trần gian (như sau sẽ bàn) và mãi mãi đến muôn đời.

Kinh Thánh nói: một khi bản thân Ngài đã nên thành toàn, thì Ngài nên nguyên nhân cứu rỗi cho ta. Đó là phương án hai của Thiên Chúa. Các anh chị em có thấy đòi điều bên là phải giữ trọn luật nào đâu! Không hề thấy! Đây là chuyện nhưng không mà chỉ cần: *Hãy tin!* Mời đọc lại câu đầu của bài Kinh Thánh hôm nay thì rõ: “*Nhưng nay thì không tùy vào luật nào*, Thiên Chúa tỏ cho thấy một cách khác. Chúa làm cho người ta nên công chính mà không cần nhờ vào luật, đó là nếu họ tin vào Đức Giêsu Kitô. Tất cả những ai *tin* đều được như thế...” - “Họ được giải án phạt (được tha tội) và được tuyên bố là công chính (tức được nên thánh thiện) một cách nhưng không” bởi vì tin, chứ không phải vì làm những gì luật dạy.

### **Ta kết luận sao?**

*Thưa:* Ta phải nhận định rằng: Chúa thương ta quá bội, đã lập một phương án mới hết sức dễ dàng và đồng thời lại vô cùng kỳ diệu: coi như Chúa làm hết cả. Chúng ta không còn phải gồng mình giữ luật ăn chay, tụng niệm... để lập công nghiệp nữa... Chúa lãnh lấy tất cả và làm thay cho ta rồi. Nay chỉ việc *tin*, tin hết lòng, tự đáy lòng, bám lấy Chúa Giêsu, gắn bó với Ngài, là được vào trong Ngài; trong đó, Thánh Thần sẽ luyện tẩy, biến đổi chúng ta...

Khi thấy Chúa thương như thế, ta chỉ biết vui mừng, ca hát, ngợi khen Chúa vô cùng vô tận, tức là hát ca tạ ơn Chúa suốt cuộc đời. Vui lên hỡi anh chị em! Hãy vỗ tay! Hãy ca hát ngợi khen Chúa! Đòi chúng ta từ nay không được phép buồn, cho dù gặp cay đắng, vất vả, khổ đau. Chúng ta đang ở trong Chúa Kitô cơ mà! “Tôi sống, nhưng xem ra mà không phải tôi, chính Chúa Kitô phục sinh đang sống trong tôi. Đòi sống của tôi lúc này trong thân xác, trong cuộc sống thường ngày, công ăn việc làm, giải trí, yêu đương..., tôi sống tất cả các sự đó trong lòng tin vào Con Thiên Chúa, Đáng đã yêu mến tôi và đã phó mình chịu chết cho tôi, để tôi được sống và hạnh phúc” (Galát 2.20). Như thế, hỏi còn buồn sao được? Như thế chỉ còn vui thôi! Ôi! Chớ gì anh chị em thấu hiểu được, ắt anh chị em sẽ vui sướng và hạnh phúc!

## **Tích truyện**

Một hôm kia, Hoàng hậu Anh quốc là Vic-to-ria ăn mặc giả làm dân, đi thăm một xưởng giấy. Chủ xí nghiệp ra đón tiếp và mời đi tham quan chỗ này, chỗ nọ, chỉ cho bà biết cách làm giấy như thế nào. Tới một chỗ có đồng công nhân đang lựa lọc những giẻ bẩn mà người ta mới tải về, còn đang bay mùi rác rưởi hôi thối, khó chịu. Bà bèn hỏi:

- Giẻ bẩn thế này mà ông dùng để làm gì?

- Thưa, để làm giấy.

- Nhưng nó vừa đen bẩn, vừa đủ thứ màu, làm sao cho ra giấy trắng được?

- Thưa, được chứ! Bởi cách chế tạo nhờ các chất hoá học thì không còn thấy màu nữa, mà chỉ ra giấy trắng như tuyết.

- Thật lạ lùng!

Sau đó, bà ra về. Cách ít lâu, bà nhận được một xấp giấy thật đẹp, trắng như tuyết, làm bằng các thứ vải dơ bẩn, hôi thối bà thấy hôm nọ. Bà bèn lấy ra một tờ giơ lên coi, thì cũng thấy hình của bà trong ấy nữa.

Chúng ta cũng vậy, là giẻ dơ bẩn, hôi hám; nếu ta tin, ta được nhập vào “lò bát quái” là Đức Giêsu phục sinh, ta bèn trở nên trắng như tuyết, được tái sinh vào một đời sống mới, công chính, thánh thiện, đến nỗi Chúa Kitô thành hình trong chúng ta.

\* [Hãy cùng nhau hát một bài thật vui mừng, sống động mà ca ngợi, cảm ơn Chúa].

## BÀI LỜI CHÚA 74 THẾ NÀO LÀ CỨU CHUỘC

Ta đã thấy loài người chúng ta mắc tội tổ tông và các tội riêng mình làm, cho nên tất cả nhân loại ta rơi vào tình trạng hư mất, không có sự sống Thiên Chúa. Chúa đã lập hai kế hoạch để *cứu chuộc chúng ta* khỏi tình trạng hư mất ấy. Nếu anh chị em ta hiểu thật đúng việc cứu chuộc, lúc ấy ta mới hiểu Bí Tích Rửa tội được, vì Bí Tích Rửa tội là cái đến để chuyển ơn cứu chuộc kia tới cho ta.

### Trích thư Corintô, ch.6

Anh em hãy tránh tà dâm! Phạm mọi tội người ta phạm, thì đều ở ngoài thân xác; còn kẻ tà dâm thì có tội phạm đến chính thân xác mình. Vì anh em không biết sao? Thân mình anh em (bây giờ đã) là Đền Thờ của Chúa Thánh Thần (ngự) trong anh em; anh em đã chịu lấy (Ngài) từ Thiên Chúa, và anh em không còn thuộc về mình nữa. Anh em đã được mua chuộc, giá cả hẵn hoi! Vậy anh em hãy tôn vinh Thiên Chúa nơi thân mình anh em!

\* **Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

### Suy niệm Lời Chúa

Trích đoạn Kinh Thánh trên, chúng tôi không có ý bàn giải về tội tà dâm, nhưng về việc cứu chuộc. Tại sao như thế? Vì Thánh Phaolô cho biết: Thân mình của chúng ta đã được mua chuộc lại bởi máu đào của Đức Giêsu đổ ra trên thập giá; do đó, thân mình của ta không còn thuộc về ta nữa. Nó thuộc về người khác rồi, tức thuộc về Đức Kitô rồi, Ngài đã mua chuộc nó lại để dùng làm Đền Thờ cho Chúa Thánh Thần ngự. Cho nên, từ nay, ta sống là để làm vinh danh Thiên Chúa, chứ không để phạm tội nữa. Cũng y như người ta mua một cái nhà lớn, chuộc nó bằng một món tiền lớn, là để làm nhà thờ, mà nhà thờ là nơi thánh, dùng để ngợi khen, cầu nguyện, tế lễ, chứ không còn được phép dùng vào việc phạm tục nào khác, chẳng hạn như chất hàng, buôn bán, làm phòng ngủ...; huống hồ để làm nơi phạm tội ở đó! Nghe ở đoạn Kinh Thánh này có câu “mua chuộc”, ta đâm thắc mắc: việc cứu chuộc có phải là một việc chuộc lại bằng một cái giá đắt không? Thưa: Không! Ủa, thế sao Thánh Kinh ở đoạn trên, và còn ở nhiều đoạn khác nói rõ: là chuộc lại, và bằng một cái giá đắt cơ mà, chẳng hạn ở Mt 20.28: “Con Người đến không để được hầu hạ, nhưng là để hầu hạ và thí mạng sống mình làm giá chuộc thay cho nhiều người”? Thưa: đó là một cách nói bình dân, *một hình ảnh thô thiển* để cho người ít học, bình dân nhất đều có thể hiểu. Nhưng việc cứu chuộc không được hiểu như một việc đem một cái giá mà mua lại. Hình ảnh ấy không được hiểu sát nghĩa đen như thế, song có ý nói rằng: Chúa đã *phải cực khổ, khó nhọc lớn lao*, nặng nề đến thế nào để cứu rỗi ta (cũng giống như khi ta nói: tôi đã thi đậu, song với một giá rất đắt, tức là phải hi sinh nhiều)...



Vậy thực chất, phải hiểu việc cứu chuộc, hoặc cứu rỗi ấy như thế nào mới đúng? Chúng ta sẽ nhờ các nhà thần học ngày nay dạy chúng ta, cách riêng nhờ Cha Giuse Nguyễn Thế Thuấn, nhờ các lời giảng dạy của Cha viết trong tập Kê-ri-ch-ma II, chương dạy về sự chết cứu chuộc của Chúa Giêsu. Cha Thuấn viết: Nếu hiểu đó là một giá chuộc, thì một khi Đức Giêsu đã thanh toán sòng phẳng, giá cả đã trả hẳn hoi, tại sao Thiên Chúa lại không ban thiên đàng cho chúng ta? Thế thì Người không làm trọn phép công bằng, Người đã không tha thứ hẳn; ngược lại, Người mắc nợ ta vì cầm tiền chuộc rồi mà không sòng phẳng. Trả giá như vậy rồi, Hội Thánh còn cần làm gì, các Bí Tích chẳng còn cần nữa. Xem ra giá cả đã xong, mà thực ra chẳng xong gì cả! Hơn nữa, nếu việc cứu chuộc ta là việc mua bán như thế, nói ra ta chỉ là một đồ vật thôi sao?

Chuyện phi lý trên đây, đã được xây dựng thành một giáo lý mà ta thường được nghe giảng dạy. Giáo lý xưa ấy tóm tắt như sau:

Có cứu chuộc vì loài người đã phạm tội, mà lại phạm đến Thiên Chúa, Đấng Cao trọng vô cùng, thì đó là một tội nặng và lớn lao hết sức. Làm sao con người là loài phàm hèn có thể đền tội cho xứng. Vậy phải có một người nào lập một công nghiệp lớn lao vô cùng mới đền nổi. Đó chính là Đức Giêsu, Con Một Thiên Chúa, Ngài phải xuống thế làm người với tư cách là Thiên Chúa thì mọi việc Ngài làm đều giá trị vô cùng; còn với tư cách là người trong nhân loại, Ngài đứng ra đền thay cho loài người là các em của Ngài. Đức Giêsu có thể làm một việc nhỏ cũng đủ đền tội cho ta, vì dù nhỏ, việc Ngài làm cũng có giá trị vô cùng, nhưng để cho thấy sự công bình, thẳng thắn của Thiên Chúa và cho thấy tội của loài người xúc phạm đến Thiên Chúa lớn lao chừng nào, thì Đức Giêsu phải hi sinh chịu nạn, chịu chết vô cùng đau đớn, sỉ nhục, mà đặt vào cán cân công bằng Thiên Chúa: như thế là tội được đền, giá cả sòng phẳng, làm người con thịnh nộ của Thiên Chúa, thoả mãn sự công bằng của Người: thế là loài người chuộc tội *đúng pháp lý* vậy.

Giáo lý ấy đặt nặng tính cách pháp lý, song ta phải nhận rằng: nghe thì mạch lạc lắm, nhưng nếu phân tích kỹ và đem đối chiếu với Kinh Thánh, thì nó tỏ ra rất khiếm khuyết, không thể chấp nhận được.

1/ Khiếm khuyết trước nhất là coi việc cứu độ chỉ như để làm thoả cơn giận của Chúa một cách công bằng, qua việc đền tội thay cho ta. Có vẻ có sự báo thù nào đó: “Mắt thế mắt, răng đền răng” (Mt 5.38). Thiên Chúa bị xúc phạm bởi tội, thì phải làm người giận Người bằng một cái chết của kẻ xúc phạm (Chúa Giêsu chịu chết thay cho ta), thế là thoả mãn, công bằng: thật ngược với lời dạy tha thứ... ơn cứu độ đâu có nguyên chỉ là trừng đó, mà còn là một cái gì tích cực hơn nhiều, quý giá hơn nhiều: là tha thứ và ban cho ta sự sống Thiên Chúa. Đây lời Kinh Thánh dạy:

“Khi xưa ta còn sống theo xác thịt tội lỗi, thì cái dục tình tội lỗi nơi thân mình ta phát sinh ra những hậu quả là sự chết, nhưng nay, nhờ thân mình Chúa Kitô hi sinh chịu chết, thì anh em thuộc về Ngài, cốt để ta sinh hoa kết quả cho Thiên Chúa” (Rm 7.4).

“Những ai chiều theo xác thịt, thì thích thú những điều xác thịt, những ai theo Thần Khí, thì thích thú những điều thuộc Thần Khí. Nhưng thích thú những điều xác thịt là chết, còn thích thú những điều Thần Khí là sống và bình an” (Rm 8.5-6). “Khi Đấng cứu thoát ta hiển linh, thì Người đã cứu ta... nhờ phép Rửa tái sinh và sự canh tân đổi mới của Chúa Thánh Thần” (Tt 3.4-5).

Xét như vậy, việc cứu chữa không phải là một sự mua chuộc đơn giản, trả giá sòng phẳng là xong, nhưng là *một cuộc biến đổi toàn diện* con người cũ, chiều theo tính xác thịt, các đam mê tội lỗi, mà *được sự sống mới*: con người cũ phải bị diệt cho chết đi, để cho con người mới sống ở đó, đúng như Thánh Phaolô nói: “Tôi sống, nhưng từ nay không còn phải tôi (= con người cũ của tôi), nhưng Đức Kitô sống trong tôi” (Gal 2.20).

Vi tội là gì? Là thiếu mất sự sống của Thiên Chúa. Thánh Kinh dạy: “Mọi người đều đã phạm tội và khuyết mất vinh quang Thiên Chúa”. Vinh quang Thiên Chúa chính là sự sống bên trong của Thiên Chúa. Như thế, làm sao loài người có thể trả giá để mua hoặc chuộc lại, trừ phi chính Thiên Chúa ban lại và cho ta nhập vào lại trong vinh quang của Người. Cho nên, Đức Giêsu đã xuống thế, đã sống vâng phục Cha mọi đàng (cho đến chết cũng vâng), chứ không sống theo tính xác thịt. Ngài đã nên người đầu tiên thánh thiện, thành toàn, đẹp ý Cha, để cho ta nhập vào Ngài bởi tin, ta được thông chia sự thánh thiện của Ngài (Hr 5.8t; Ph 2.9).

2/ Vả lại, nếu nói chuộc lại bằng một giá, thì giá ấy sẽ trả vào tay ai? Có một thời, người ta đưa ra câu trả lời khá kỳ quặc: trả giá cho ma quỷ, kẻ đang cầm giữ ta làm nô lệ. Lời giải này phải bỏ, vì tính chất kỳ quái của nó. Thiên Chúa không thể mắc nợ gì với nó mà Chúa Giêsu phải trả cho nó. Cho nên, chúng tôi xin nhắc lại điều đã nói trên: trả giá chuộc chỉ là *một hình ảnh*, cốt ý nói việc cứu chuộc đã được thực hiện với giá lớn lao, cực khổ thế nào.

Có người khác lại nói: trả giá cho Chúa Cha, để làm thỏa mãn công bằng, làm nguôi cơn giận Người và kéo xuống trên chúng ta ơn huệ của Người. Lời giải này nghĩ Thiên Chúa giống như các thần minh ngoại đạo, do ảnh hưởng ngoại giáo tiêm nhiễm vào đạo Kitô, nhưng ông thần ấy được cúng tế ngon lành thì thôi, chứ tế lễ không đủ thì giận dữ, phá phách, cho ôn dịch, mất mùa... Nghĩ theo kiểu đó, chẳng khác gì coi Thiên Chúa là một tên bạo chúa tàn ác, mà Đức Giêsu phải mua chuộc bằng quà cáp, tặng vật, lễ vật, không thì Người nổi cơn lôi đình lên lại khôn. Kinh Thánh không dạy ta như vậy, trái lại, dạy ta rằng: Thiên Chúa là *Cha* mong con hoang đàng trở về, và Người là Đấng đã yêu thương ta trước (1Ga 4.10). Cầu khẩn định này của Kinh Thánh thật rõ ràng: “Thiên Chúa là tình yêu” (1Ga 4.8,16).

Chính Thiên Chúa đã chọn ta từ trước khi tạo thiên lập địa (Ep 1.4), tức là trước khi ta sinh ra trên đời, trước cả khi ta phạm tội hay lập công phúc gì. Chẳng lẽ các câu Kinh Thánh ấy là nói xạo? Vậy, Thiên Chúa đã yêu thương ta trước và muốn chọn ta để ban sự sống cho ta trước, chứ đâu có chờ đến sau khi ta phạm tội, đền tội làm nguôi cơn giận của Người, rồi Người mới thương ta.

Mà ngay cả việc sai Đức Giêsu đến thế gian để dạy dỗ ta và chịu chết cho ta, cũng là sáng kiến của Thiên Chúa nghĩ ra trước. Lời Kinh Thánh dạy: “Thiên Chúa đã yêu mến thế gian đến nỗi đã thí ban Con Một của Người, ngõ hầu phàm ai tin vào Người Con này, thì khỏi phải hư đi, nhưng được sự sống đời đời”.

Bài học hôm nay hơi khó, song rất cần thiết, giúp ta hiểu đúng hơn ơn cứu chuộc. *Kỳ sau, chúng ta sẽ xem: cứu chuộc là sự biến đổi*, vậy biến đổi cái gì và thế nào. Kỳ này, chỉ cần ta hiểu là cứu chuộc không phải là trả một giá, theo pháp lý, thế là xong, sòng phẳng rồi. Quan niệm này chỉ là một hình ảnh thô thiển và không nói đúng thực chất của ơn cứu chuộc.

## **Tích truyện Thằng quỉ làm dấu thánh giá**

Va-len mồ côi cha từ lúc lên năm, phải ở với mẹ tại một khu lao động nghèo khổ. Ngày ngày, cậu phải vào các tiệm ăn đánh giầy cho khách. Mỗi lần khách trả tiền, cậu đều làm dấu thánh giá tỏ lòng cảm ơn Chúa. Tụi bạn nom thấy thế, nhiều lần to nhỏ chê bai:

- Gạo thì không lo mà lo giữ đạo!

Mặc kệ, Va-len vẫn cứ hiên ngang giữ hình thức cầu nguyện đơn sơ ấy. Đức Khổng Tử đã chẳng nói: “Học đạo ba năm mà không lo đến cơm gạo có thể thiếu, thật người đó hiếm có!”

Năm 17 tuổi, cậu được ban văn nghệ khu phố mượn đóng vai thằng quỉ. Màn đầu vừa dứt, khán giả vỗ tay hoan nghênh nồng nhiệt. Sang màn hai, trời đột ngột đổ mưa, sam sét ầm ầm. Như bao lần trước, “thằng quỉ” trên sân khấu quên mất mình đang đóng kịch, vội quỉ gổ làm dấu thánh giá. Khán giả cười rộ lên, tưởng thằng quỉ làm hề, không ngờ Va-len cầu nguyện thật.

Sau đêm ấy, mọi người trong khu xóm hiểu được hoàn cảnh của cậu, họ chung nhau quyên tiền để giúp Va-len ăn học. Đến sau, Va-len đỗ tiến sĩ lúc 30 tuổi.

## **BÀI LỜI CHÚA 74BIS HÃY ĐẾN CÙNG GIUSE**

**Trích tóm tắt sách Khởi Nguyên, ch.37-50**

Cậu Giuse, con cưng của tổ phụ Giacob, bị anh em ghen tức, lập mưu giết. May thay, nhờ một người anh là Ruben thương tình, khuyên các người kia đừng giết, hãy vớt vào giếng cạn. Có đoàn lái buôn đi qua đó, sang Ai cập buôn bán, họ bán Giuse để cậu phải sang làm nô lệ bên xứ người. Trong cuộc đời lận đận, long đong, ba chìm bảy nổi bên đất khách, Giuse vẫn một mực trung tín thờ Chúa, nên được Chúa che chở; hơn nữa còn cất nhắc cậu lên làm chức sang quý nhất bên Ai cập.

Đó là có một lần kia, Vua Pha-ra-ô nằm mơ thấy bảy con bò mập, sau đó bị bảy con bò ốm ở dưới sông lên ăn thịt chết hết, rồi vua lại thấy bảy bông lúa mập, bị bảy bông lúa lép nuốt chửng. Không ai trong nước Ai cập giải được, kể cả các bậc quân sư, chiêm gia, phù thủy, bác học... Lúc ấy, Giuse còn đang bị tù, có ông quan nhớ đến, liền tâu Vua cho gọi vào triều giải mộng.

Giuse được Chúa ban ơn khôn ngoan đã giải như sau:

- Tâu Hoàng thượng, đó là điềm Thiên Chúa cho biết 7 năm tới sẽ Được mùa, lúc đó Hoàng thượng thấy 7 con bò mập, 7 gié lúa mập. Khi 7 con bò gầy, 7 gié lúa lép lên nuốt chửng các cái trước, đó là sau 7 năm được mùa sẽ kế tiếp 7 năm mất mùa, hạn hán khủng khiếp chưa từng thấy trong nước. Xin Hoàng thượng cấp tốc đặt vị Thừa tướng tài giỏi lo thu các lúa thóc, ngũ cốc 7 năm được mùa, hầu khi đến 7 năm đói kém lấy ra mà phân phát cho dân.

Vua liền phán:

- Còn ai tài trí, giỏi giang hơn nhà ngươi, vì chỉ có nhà ngươi giải được điềm mộng. Vậy Trẫm đặt nhà ngươi lên chức Tể tướng để lo làm việc ấy.

Quả nhiên xảy ra đúng như Giuse đã giải điềm mộng: sau 7 năm được mùa, là 7 năm đói kém, mất mùa khủng khiếp. Nhưng Giuse đã tích trữ trong các kho lớn đủ hết thóc lúa rồi, nên khi dân đói đến kêu xin Vua, Vua bảo họ:

- Hãy đến cùng Tể tướng Giuse! Ông ấy sẽ phát lúa gạo cho.

Nhờ đó dân khỏi chết. Ngay cả anh em của Giuse bên nước Ca-na-an cũng bị hạn hán, đói kém, nghe tin bên nước Ai cập có bán thóc lúa, liền kéo nhau sang mua. Sang đến nơi, Giuse phát cho tràn trề thóc lúa mang về. Sau đó, có lần kia Giuse tỏ mình cho biết: Ông là anh em của họ. Họ sợ quá! Vì Giuse bây giờ làm lớn sẽ báo thù. Song ông Giuse nói:

- Đừng sợ! Các người mưu sự dữ hại tôi, nhưng Thiên Chúa lại mưu biến dữ hoá lành, để làm ra như anh em thấy hôm nay: tôi làm Tể Tướng, ban phát thóc lúa và mọi bổng lộc cho anh em. Như thế là Chúa đặt tôi lên để cứu sống cả một dân lớn khỏi chết mà còn được sung sướng nữa!

**\* Đó là Lời Chúa! Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Ông Tể Tướng Giuse phân phát lúa thóc cho dân khỏi chết đói, đó là hình bóng Chúa Giêsu phân phát sự sống cho muôn người thế gian khỏi chết. Vua Pha-ra-ô nói với dân đang đói sắp chết: "Hãy đến cùng Giuse!", thì Chúa Cha cũng nói với mọi người: "Hãy đến với Chúa Giêsu!". Vì sao? Vì Thánh Phaolô dạy: "Vì ở trong Đức Giêsu có tất cả sự sung mãn thần tính Thiên Chúa, giàu có, phong phú vô cùng, và anh em cứ đến với Ngài là anh em sẽ được dư dật mọi sự" (Col 2.9). Cũng như ông Giuse, Chúa Giêsu đã tích chứa tất cả ơn cứu độ và mọi ơn phúc cho ta trong kho lẫm vô cùng bao la, rộng lớn là thân mình phục sinh vinh hiển của Ngài. Ta đến cùng Ngài, như xưa dân đến cùng ông Giuse, là được Chúa phân phát cho ta dư đầy mọi sự! Đó là *kế hoạch mới* ban ơn cứu độ của Thiên Chúa. Nói kế hoạch mới, tức là đã có một kế hoạch cũ. Kế hoạch cũ là thế nào? Kế hoạch mới là làm sao?

**1/ Kế hoạch cũ:** Nói theo tiếng đời này là phương án cũ. Phương án cũ này Như sau: Ngày xưa, Thiên Chúa cứ ở trên trời. Người dựng nên loài người, rồi ban cho loài người bộ luật chỉ dạy phải làm lành lánh dữ. Rồi Người ngồi chờ, khi họ chết là đến trước mặt Người chịu phán xét: Ai giữ trọn luật,

Người xét sổ thấy đủ công đức, Người cho vào thiên đàng, được sống đời đời; ai không giữ đủ luật, phạm tội, Người phán xét, thấy tội lỗi là cho xuống hoả ngục khổ hình đời đời. Người chọn một thí điểm, đó là dân Do Thái, một dân riêng. Người ban cho họ một bộ luật rất tinh vi, đầy đủ, để xem có giữ được không? Nhưng Thiên Chúa thấy rằng: cuối cùng, chẳng mấy ai giữ được. Người sai các tiên tri đến thúc giục, trách mắng, khuyên bảo. Vô ích! Từ vua chí dân đều phạm đủ giống tội, nào thờ tà thần, ngẫu tượng, bói toán, dị đoan; nào bất công, ghen ghét, hằn thù, áp chế nhau, kẻ lớn làm giàu trên xương máu kẻ nghèo hèn. Nói chi đến dân ngoại, thôi thì đủ thứ tội lỗi ghê tởm. Chúa có ban cho họ luật lương tâm, mà chẳng ai nghe, cứ một mực làm sự dữ. Chúa cũng ban cho nhiều dân ngoại có những luật đạo, chẳng hạn như bên Á đông có đạo Khổng, đạo Lão...; bên ấn độ có đạo Bà la môn, đạo Phật..., cũng chẳng ăn thua gì. Thánh Phaolô đã duyệt qua tình trạng tất cả các dân tộc, Ngài nhận định: Dân ngoại cũng theo đảng tội lỗi ghê gớm, dân Do thái trong Cựu Ước dù có luật Môsê cũng tội lỗi. Tất cả đều mắc án của Thiên Chúa (xem thư Rm 1.18-3.20). Cuối cùng, Thánh Phaolô kết luận: "Nếu cứ theo luật, mà phán xét xem ai có công, ai có tội, thì tất cả loài người không ai được gọi là sạch tội, và đáng được coi là công chính trước mặt Thiên Chúa cả" (Rm 3.20).

Lúc ấy Thiên Chúa mới cứu xét lại, rút kinh nghiệm. Chúa thấy phương án cũ ấy không thành công. Chúa bèn lập một phương án mới (kế hoạch mới). Lần này chắc chắn thành công.

**2/ Kế hoạch mới:** Phương án mới ấy được Thánh Phaolô, khi suy gẫm về Chúa Giêsu và công trình cứu độ của Ngài, ông mới trình bày như sau (Rm 3.21-26): "Nay, kể từ nay, không tùy vào luật nào nữa, *bãi bỏ kế hoạch dùng luật ban xuống để người ta giữ mà được cứu*, như thế không thành, Thiên Chúa dùng kế hoạch mới là ban ơn cứu độ cho ai tin vào Đức Giêsu Kitô, không phân biệt dân riêng, dân chung gì cả, không phân biệt Do thái hay dân ngoại, có đạo hay không có đạo: hễ ai tin vào Đức Giêsu Kitô, thì được xoá sạch tội, được kể là công chính *cách nhưng không*, không đòi họ có công giữ trọn luật hay không, tức là vô điều kiện. Hễ ai tin, thì được nhập vào trong Đức Giêsu, mà thông chia ơn nghĩa dư đầy của Ngài (anh chị em nhớ đến kho lúa dư đầy của ông Giuse), *vi trong Ngài, công cuộc cứu chuộc đã thực hiện xong rồi!* Chỉ cần ta đến với Đức Giêsu bằng lòng tin (tức giống như đến cùng ông Giuse) là được Đức Giêsu phân phát cho mọi ơn cứu độ, đầy tràn chan chứa (giống như ông Tê tướng Giuse phân phát các kho hầm lúa thóc, ngũ cốc cho ai đói khát).

Vậy vấn đề cốt tử bây giờ cho ta, và cho hết mọi người là tìm cho được Đức Giêsu, trong Ngài đã chứa sẵn ơn cứu độ, và Ngài hết tình thương ta, sẵn lòng ban phát cho ta - (Ngài tích để làm gì nếu chẳng phải để ban ra) - Tìm được rồi, cái cần là nhập vào Ngài, vì kho hầm tích ơn nằm trong thân mình Ngài: như Thánh Phaolô nói trên đầu: "Có ở trong Ngài tất cả sự sung mãn thần tính Thiên Chúa và ai vào trong Ngài thì được mức đầy dư dật".

3/ Bây giờ thử hỏi: **Làm sao nhập vào trong Đức Giêsu?** Bằng cách nào? Ở các bài Lời Chúa khác, có dẫn giải rồi; đây chỉ xin nói phớt qua! Thánh Phaolô dạy: "Khi bằng lòng chịu phép Thanh tẩy là anh em được chìm vào trong, sự chết với Chúa Kitô, để được cùng thông chia sự sống lại trong một cuộc đời mới với Ngài (Rm 6.3tt) và được đầy tràn mọi ơn" (Rm 5.15-19). Câu của Thánh Phaolô nói trên nêu ra cách thức để nhập vào thân mình Đức Kitô: đó là *chịu thanh tẩy*.

Có một câu của Đức Giêsu cho ta biết một cách nữa để nhập vào và ở trong Đức Giêsu: "Con không chỉ cầu cho các tông đồ mà thôi, nhưng còn cho những kẻ nhờ lời chúng rao giảng mà tin vào Con, để hết thảy chúng nên một ở trong chúng ta" (Ga 17.20-21). Như thế, tin vào Con (tức Đức Giêsu, Con Chúa Cha), thì ta nên một và được ở trong Thiên Chúa.

Xem ra có vẻ có hai cách nhập vào trong Đức Giêsu, kỳ thực hai cách đó hên kết với nhau gần như thành một. Lấy ví dụ về phép Thanh tẩy. Chịu thanh tẩy là chịu với lòng tin, nếu không thì vô ích. Trước mặt loài người, ta có vẻ là có đạo, kỳ thực ta vẫn chưa, và ta không được nhập vào Thân mình Đức Giêsu.

Chính Đức Giêsu đã truyền cho các Tông đồ rằng: "Hãy đi khắp thiên hạ rao giảng Tin Mừng cho mọi loài, Ai tin cùng chịu thanh tẩy thì sẽ được cứu, (Mc 16.16). Rõ ràng Đức Giêsu gắn liền tin với chịu phép Rửa, nhờ đó mới được cứu, tức là cứu khỏi chết đói, chết khát phần hồn, mà được no đầy ơn phúc của Chúa.

4/ Có người nói: sao dễ vậy? Chỉ cần tin và chịu phép Rửa thôi sao? Không cần lập công, giữ trọn luật, ăn chay, đền tội gì cả sao?

**Đáp:** Dễ vậy đó, đơn sơ vậy đó. Không cần gì khác. Giả sử ai trong anh chị em tin Chusa tự đáy lòng và chịu phép rửa. Vừa xong, chết ngay, thì lên thiên đàng thẳng cánh. Đây xin lấy Phúc Âm ra minh chứng, Anh chị em còn nhớ người trộm lành không? Cho đến lúc bị đóng đinh bên cạnh Đức Giêsu, anh ta có lập công, đền tội, giữ luật gì đâu! Trái lại, anh ta bị xử tử, vì anh ta mắc bao nhiêu tội, cướp của, giết người... Phúc Âm gọi anh ta là tên cướp, tên gian phi. Ấy thế mà anh chỉ vồn vện làm một bánh vi đạo đức. tin Đức Giêsu vô tội, Đức Giêsu không thể chết, Ngài sẽ vào Nước Ngài, Ngài đúng là Đấng Cứu Thế và xin Ngài nhớ đến anh. Thế là Chúa liềm hứa" "Hôm nay, người sẽ lên thiên đàng làm một với Ta". Đức Giêsu phong thánh cho anh ngay tại trận, cho anh được hưởng đầy ơn sự sống và sống đời đời, ngay tức khắc! Kế hoạch mới dễ như thế đó! Ta phải cảm tạ Chúa, vì lòng Chúa vô cùng tốt lành. Phải ca ngợi Chúa vì kế hoạch mới của Chúa thật diệu kỳ. Vậy cuộc đời ta chẳng lo việc gì khác, ngoài việc lo tin Chúa, tin hết lòng, tin tự đáy lòng, trông cậy vào một mình Chúa về hết mọi sự, Phép Rửa, ta đã chịu một lần rồi, ta không cần chịu lại nữa, Đức tin sẽ làm Phép Rửa sống động lại như mới.

## Tích truyện

Bên nhà hàng xóm tôi, có một người đang hấp hối trên giường bệnh. Chúng tôi cùng vợ con ông ta đứng quanh giường để dò ý xem ông ra làm sao, vì bác sĩ nói giờ cuối cùng đã đến. Thành linh, người hấp hối mở mắt nhìn chúng tôi cách ngạc nhiên pha lẫn ngỡ vực, sợ sệt, rồi ráng hết sức thốt ra vài tiếng vô nghĩa:

- Ái úi! Ái úi!

Chúng tôi ngỡ ngác nhìn nhau, chưa hiểu ra sao, không biết ông ta định trối trăng điều gì, thì ông ta lại lấp bắp, chân tay quờ quạng:

- Ái úi! Ái úi!

Ý chừng hiểu ý chồng, chị vợ chạy lại bên cái tủ lớn, lục lạo hồi lâu, tìm được chìa khoá giấu kỹ và mở tủ, lấy ra một cái túi bằng vải thô, buộc chặt, rồi mang đến cho chồng. Té ra, chị hiểu người hấp hối đòi lấy *cái túi* đưa cho ông ta. Đó là vật mà ông ta cố đòi cho kỳ được trong phút cuối cùng. Suốt đời chỉ lo nhặt nhạnh, tích trữ bạc vàng cho đầy cái túi đó... Ông ta thò tay vào cách thềm thường, rồi lôi ra những đồng tiền vàng, bạc, nhẵn, xuyến... nhưng chúng luồn qua khe tay, không sao nắm lại được... Ông ta mân mê sờ mó những đồng tiền yêu quý..., chúng rớt lung tung, quanh mình ông, trên giường, cả trên thân thể gầy trơ xương của ông ta...

Mặt ông bỗng co rút lại trông ghê sợ. Ông ta cố ôm ghì lấy cái túi vào ngực, rồi tắt thở, không có một lời nào trối lại với người nhà để tỏ lòng thương yêu, nhớ tiếc... Trên giường rải rác những vàng và chỉ còn trơ ra cái thân ma lạnh lẽo...! Có lời Đức Giêsu dạy trong dụ ngôn người phú hộ ngu ngốc: "Đồ ngốc! Hôm nay ta đòi người trả lại hồn người cho Ta, thì mọi của cải người thu tích kia sẽ thuộc về ai? Như thế đó, thật ngu ngốc cho kẻ chỉ lo chất kho tàng đời này mà không biết làm giàu cho mình nơi Thiên Chúa", không biết đến mức nơi Thiên Chúa sự giàu có cho hồn mình!

## BÀI LỜI CHÚA 75 CON ĐÊ GÁNH TỘI

Có lần ta đã nói: việc cứu chuộc không phải là việc trả một món tiền làm giá chuộc lại linh hồn tội lỗi của ta, nhưng ý nói về tính cách khó nhọc, giá trị công lao to lớn của Chúa hi sinh mạng sống để cứu ta và ban cho ta sự sống. Kỳ này, ta suy nghĩ về việc cứu chuộc là Đức Giêsu mang lấy tội lỗi của ta vào thân mình Ngài để khử trừ nó ngay trong thân Ngài trước. Việc mang lấy tội ta vào thân Ngài đã được Cựu Ước báo trước trong nghi lễ tạm gọi là "Oan dương": Dương là con dê, oan là mang lấy oan nghiệt, tội vạ lên mình nó.

## Trích sách Lêvi, ch.16

Ngày 10 tháng 7, dân Israen cử hành đại lễ Đền tội. Họ phải hãm mình và ăn chay chung. Đây là ngày duy nhất trong năm, vị Thượng Tế được phép vào tận trong Cung Cực Thánh, nơi Thiên Chúa ngự, và ông vào đó chỉ cốt để xin ơn xá tội, tội của mình, tội của gia đình ông, tội của toàn dân. Sau khi đã tẩy rửa cho thanh sạch, ông bện phẩm phục Thượng Tế và giết một con bò tơ, rồi bưng chén máu nó vào tạ tội cho mình và gia đình, bằng cách rảy máu lên Bàn Xá Tội. Sau đó, ông lại ra ngoài và người ta đưa đến cho ông hai con dê: ông sẽ bắt thăm, trúng con nào, ông tể sát con ấy và đem máu vào trong Cung Cực Thánh rảy lên Bàn Xá tội, lần này để xin tha tội cho dân. Còn con dê kia, ông cho dẫn lại đặt hai tay trên đầu dê còn sống, ông lớn tiếng xưng thú mọi tội lỗi dân đã phạm cùng mọi điều ngỗ nghịch họ đã làm, ông trút lên đầu nó mọi tội lỗi của dân, rồi ông sai một người đem thả con dê ấy vào sa mạc đồng hoang cỏ cháy, con dê sẽ mang lấy trên nó các lỗi lầm của dân chúng vào đất khô khan...

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

### Suy niệm Lời Chúa

Người ta gọi con dê đó là “Oan dương”, vì nó mang trên mình nó tất cả gánh tiền khiên, oan nghiệt của dân, rồi bị thả vào nơi sa mạc, thú dữ sẽ ăn thịt nó... Chữ “oan” cũng còn có nghĩa là hàm oan. Vì thực ra, nó đâu có phạm tội, người ta lấy tội của dân, đặt tay trút lên đầu nó. Thế là nó trở thành vật hi sinh cho dân được sống. Đó là hình bóng thô thiển báo về Đức Giêsu, Đấng khi mang lấy thân xác loài người, thì cũng mang luôn lấy tiền khiên, oan nghiệt của loài người hết thảy. Ngài cũng sẽ bị người ta đưa ra ngoài đồng vắng, trên đồi Gôn-gô-tha, để chết đền tội cho dân được sống. Đó là điều ta bàn giải sau đây: Đức Giêsu mang lấy tội ta trong mình, Ngài khử trừ tội ta ở đó nhờ việc tử nạn; xong việc tiêu diệt tội lỗi, Ngài sống lại, đầy tràn sự sống để ban ra cho ta.

Nếu may ra có ai còn nhớ, thì ở bài 64 và 65 bàn về các Bí Tích nói chung, ta đã biết rằng: lãnh Bí Tích không phải là đi lãnh một ơn như thể đi lãnh thùng quà, song phải tham gia vào, gắn liền mình vào Đức Giêsu phục sinh, để sự sống Thiên Chúa và các hồng ân khác từ thân thể Chúa phục sinh tràn sang chúng ta, như Đức Giêsu đã dạy trong ví dụ về cành nho phải gắn liền cây nho mới có nhựa sống tràn qua mà sinh hoa kết quả.

1/ Thế mà, các bạn có để ý không, ta vừa nói: **phải gắn liền với thân thể phục sinh của Đức Kitô**. Tại sao không nói: muốn được chuyển sự sống sang ta, ta cứ gắn mình thẳng vào Thiên Chúa có được không? Ô! Không được đâu! Thiên Chúa là Đấng vô hình, vô lượng, vô biên, cao siêu muôn trùng, sao ta gắn thẳng vào Người được. Hai bên như nước với lửa, một bên là thánh thiện, một bên là tội lỗi, làm sao gắn bó với nhau được. Một ví dụ đơn sơ: cái tổ máy phát điện Trị An, phát ra hàng vạn kilô-oát điện thế cao đến hàng vạn kilô-vôn, thử hỏi ta lấy cái bóng điện nhỏ bé gắn thẳng vào đó, có được không? Không! Vậy phải có **máy biến điện** gắn vào cái nguồn ấy, rồi dần dần hạ xuống, đến nhà ta chỉ còn 220 vôn, hoặc 110 vôn, và một hai trăm oát, thì ta mới gắn bóng đèn được. Nơi Thiên Chúa cũng thế. Từ Thiên Chúa đến ta **phải có cái máy biến điện làm trung gian**, đầu kia gắn với Thiên Chúa, đầu này hạ thấp xuống gắn với ta. Máy biến điện trung gian đó là “Đức Giêsu, Đấng Trung gian giữa Thiên Chúa và loài người”. Một đầu Ngài gắn với Thiên Chúa, đầu kia Ngài cho ta gắn vào với Ngài: Do đó, trên kia nói ta phải gắn liền với thân thể Đức Giêsu phục sinh là vậy đó.

**2/ Máy biến điện gắn đầu kia với Thiên Chúa vào lúc nào?** Thưa: vào lúc Thiên Chúa tạo nên trong lòng Đức Mẹ một thân xác loài người, thế là Ngôi Hai Thiên Chúa xuống kết hợp, gắn chặt với thân xác ấy trong dạ Đức Mẹ. Đó là lúc mà chúng ta nhắc nhớ đến trong kinh Truyền Tin: “Chốc ấy Ngôi thứ Hai xuống thế làm người” “Và ở cùng chúng con”. Thế còn đầu này lúc nào gắn với chúng ta? Ngay lúc đầu thai đó đã được chưa? Thưa chưa! Khoan đã, phải đợi đến lúc Chúa Tử nạn rồi phục sinh mới gắn ta vào được.

**3/ Tại sao phải chờ đợi như vậy?** Thưa: Là phải để cho Thân mình Đức Giêsu có thời giờ thấm đầy sự sống thần linh của Thiên Chúa, lúc ấy mới gắn ta vào mà chuyển sự sống ấy cho ta. Lúc thấm đầy, là lúc Tử nạn, phục sinh, lúc ấy, Chúa Thánh Thần mới thấm đầy Chúa Giêsu bằng năng lực sự sống Thiên Chúa, còn lúc trước thì chưa, cho dù Đức Giêsu đã sinh ra, hoặc đi rao giảng. Điều nói đây, chắc làm cho một số người ngạc nhiên, vì thường ta nghĩ rằng: Đức Giêsu là Thiên Chúa, thì lúc

nào Ngài chẳng đầy ơn sự sống trong mình, và như thế, lúc nào Ngài chẳng ban ơn được, cứ gì lúc phục sinh. Nói đơn giản, bình dân thì như vậy cũng được, nhưng nếu lấy Kinh Thánh ra mà xét kỹ, thì các nhà thần học phần biệt tỉ mỉ hơn, và vì sợ rối trí giáo dân, cho nên không mấy khi đem ra giảng dạy. Nếu anh chị em còn nhớ, thì chúng ta đã nói qua rồi.

Kinh Thánh cho biết cuộc đời Đức Giêsu có hai giai đoạn:

a/ *Giai đoạn thứ nhất*: Từ khi thụ thai cho đến khi Tử nạn phục sinh, giai đoạn này Đức Giêsu chưa tế lễ mình, nên chưa được Chúa Cha ban tràn đầy Thánh Thần để Ngài phân phát ra. Đây câu Kinh Thánh này làm bằng chứng: “Cuối cuộc Đại lễ Lều, Đức Giêsu đứng trong Đền Thờ Yêrusaiem hô lớn: ‘Ai khát thì hãy đến với Ta, và kẻ tin vào Ta thì hãy uống’. Vì như Kinh Thánh đã nói: Từ lòng Ngài có những sông tuôn chảy nước hàng sông. Nước này, Đức Giêsu có ý nói về Thánh Thần mà các kẻ tin sẽ được lãnh, nhưng *ngay lúc này Thần Khí chưa có*, bởi Đức Giêsu chưa được tôn vinh” (Ga 7.37-39). Thế là Đức Giêsu mới chỉ hứa trước, còn lúc ấy Thần Khí *chưa có*, tức là Thánh Thần chưa tràn đầy trong Chúa Giêsu; bởi lẽ lúc ấy Đức Giêsu chưa được phục sinh tôn vinh. Vậy chưa được phục sinh tôn vinh, thì *chưa có Thánh Thần để ban ra*.

+ Tại sao Đức Giêsu lại chưa có Thánh Thần? Thưa: tại vì khi xuống trần mặc lấy xác phàm, thì Ngài mang lấy xác phàm dẫy dụa tội lụy của trần gian như chúng ta thường nói: “Ngài mang lấy tội lỗi chúng ta, và của cả thế gian nơi mình Ngài”. Mang tội ta không phải là Đức Giêsu phạm tội. Không, Ngài không hề phạm một tội nào, song Ngài mang lấy thân xác tội lỗi của loài người. Kinh Thánh nói rõ: “Đáng không hề biết tội là gì, thì vì ta, Thiên Chúa đã làm cho Ngài thành sự tội...” (2Cor 5.21). Câu nữa: “Thiên Chúa sai Con của Người đến thế gian với hình dung xác thịt tội lỗi”. Mục đích để làm gì? Nghe tiếp: “Để khử trừ tội lỗi” (Rm 8.3-4). Đang khi mang xác thịt tội lỗi ấy, thì làm sao Ngài có đầy tràn Thánh Thần? Phải tế lễ nó đi trên thập giá, lúc ấy tội lỗi mới bị khử trừ, Ngài một đầy Thánh Thần là sự thánh thiện của Thiên Chúa (xem bài 74bis).

+ Chúng ta thường chỉ nghĩ Đức Giêsu là Thiên Chúa, *mà quên rằng Đức Giêsu cũng là người, mang thân xác, mang bản tính loài người*. Xét phương diện Thiên Chúa, thì Ngài có tràn đầy Thánh Thần, đó là lẽ đương nhiên, vì do bản tính Thiên Chúa của Ngài; nhưng còn xét phương diện tính loài người, thì tự nhiên là không thánh thiện, không có Thánh Thần. Đành rằng khi kết hợp với bản tính loài người trong lòng Đức Trinh Nữ Maria, Ngôi Hai Thiên Chúa đã thánh hoá bản tính loài người ấy phần nào, *song có thể nói là mới cho cá nhân Ngài thôi*, chứ chưa đủ để tràn lan ra cả nhân loại và tràn sang chúng ta. Thánh Kinh nói: Ngài chưa trở nên “Thần Khí tác sinh”. Ngài chưa có Thần Khí, chưa được biến đổi bởi Thần Khí, chưa được tôn vinh, chưa ban Thánh Thần được.

b/ Chỉ đến *giai đoạn hai*, lúc Ngài tự tế lễ mình trên thập giá, và khi Chúa Cha chiếu nhận của lễ tốt đẹp ấy, Chúa Cha ban thưởng cho Ngài được phục sinh, thì Chúa Cha mới ban tràn đầy Thánh Thần cho Đức Giêsu, lúc ấy phần xác Đức Giêsu cũng trở nên vinh hiển, đầy tràn Thánh Thần để ban sự sống ra cho ai tin Ngài. Tử nạn phục sinh ví như cái lò đất nung Đức Giêsu cháy đỏ lửa Chúa Thánh Thần trước để rồi Đức Giêsu mới có thể đốt nóng ta.<sup>14</sup>

4/ Bây giờ, chúng ta lấy lại cái tỉ dụ máy biến điện **để áp dụng vào đây**. Giờ đây, cái máy biến điện là Đức Giêsu phục sinh, đã sẵn sàng để chúng ta gắn vào với Ngài mà đèn linh hồn ta được bật sáng lên. Từ thân mình vinh hiển phục sinh của Ngài - tức là từ thân xác có tính loài người của Ngài giống bản tính nhân loại của ta, đồng loại với ta, vừa tầm với ta, song đã nạp đầy áp điện Đức Chúa Thánh Thần - sẽ truyền sang những ai gắn vào với Ngài, nào là sự sống, nào là sự sáng, nào là ân sủng...

a/ **Bằng cách nào ta được gắn vào Ngài**, vào thân mình vinh hiển của Ngài? Các bài trước đã nói, đây chỉ xin nhắc sơ lại: Thưa *bằng đức tin và phép Rửa tội*. Tin và Rửa tội là gắn vào Chúa, kết hợp với Chúa, rồi được thông cho sự sống thần linh và được làm con Cha trên trời.

**Về tin**: Điều chúng ta muốn nhấn ở đây là sự gắn bó với Chúa chứ không phải tin là lấy trí khôn chấp nhận mấy điều khó hiểu, rồi Chúa cứ ở trên trời, ta cứ ở dưới đất, Chúa dạy gì kẻ Chúa, ta làm gì kẻ ta, ta sống theo thói cũ: cứ nói tục, cứ chửi nhau, cứ dối gian, cứ phạm đủ thứ tội như một người

<sup>14</sup> Nói theo danh từ thần học, thì công việc cứu chuộc phải xảy ra trong Đức Giêsu trước hết, hoặc Đức Giêsu phải được cứu chuộc trước nhất.

ngoại, miễn là lúc vào nhà thờ mở miệng đọc thật to kinh Tin Kính là có đức tin. Ai sống kiểu đó là lắm to! Phải đi học đạo lại. Họ chỉ có danh xưng là Kitô hữu, song thực chất là một người ngoại - nghĩa là sống *ngoài* Chúa Kitô - chết không lên thiên đàng, cho dù có làm đủ các phép sau hết, cho dù thân nhân có xin hàng ngàn lễ cầu cho linh hồn họ. Vì sao? Vì không gắn bó với Chúa, như cành liền cây nho thì sao có sự sống, họ đã lìa thân nho rồi, vì Đức Giêsu dạy: "Ai không gắn liền với Ta, thì bị quăng ra ngoài, và khô đi, sẽ bị quăng vào lửa mà bị thiêu" (Ga 15.6).

Vậy, chúng ta còn thời giờ, hãy đổi cách sống đạo: bỏ lối đạo hình thức, mà học cho biết tin thật vào Chúa, tức là gắn bó mật thiết với Chúa. Tôi xin mách nước cho các bạn nhé: (nói nhỏ vào tai) nhờ học lời Chúa chuyên cần - như ta đang làm đây - kèm với sự cầu nguyện: đó là cách tốt nhất để học biết tin và gắn bó với Đức Kitô. Chúng tôi xin nhắc lại: Tin là gắn bó với Chúa. Gắn bó! Gắn bó!

b/ **Về phép Thanh tẩy**, ngày nay người ta bắt đầu gọi là "Phép Dim", sẽ dim ta vào trong Chúa, gắn bó với Chúa một cách cụ thể hơn, có nghi lễ bên ngoài ghi dấu.

Thế là chúng ta sẵn sàng để hiểu phép Thanh tẩy rồi. Kỳ sau sẽ đề cập.

## Tích truyện

Sách Kinh Thánh (lời Chúa) được tôn quý nhất, song cũng là sách mà người ta ghét nhất, ghét như kẻ trộm ghét cảnh sát, tội nhân ghét quan toà, vì cảnh sát đuổi bắt nó, quan toà lên án bỏ tù nó. Người ta kể truyện rằng: Có một vị truyền giáo nọ, rất giỏi khoa học, ông đi đâu cũng không quên mang theo cái kính hiển vi (kính lúp) đi cùng. Tới xứ của thổ dân nọ, ông cho họ dòm kính hiển vi. Trong đám đó, có mấy người kiêng sát sinh, vừa thấy sinh vật lúc nhúc cử động trong giọt nước, họ đâm bối rối quá chừng. Sáng hôm sau, một người trong bọn đi mua lại kính ấy, về nhà lấy búa đập tan tành, rồi anh ta mỉm cười đắc thắng. Tội nghiệp! Người ấy tưởng làm vậy thì nước không còn chứa sinh vật nữa để họ yên tâm lấy nước uống, nấu cơm mà không phạm tội sát sinh, nào ngờ kính hiển vi chẳng chứa đựng vi trùng, mà chỉ cho thấy vi trùng thôi.

Vậy, nhặng bỏ lời Chúa, bạn có cảm tưởng bạn là người tốt đàng hoàng, nhưng bạn làm, tâm hồn bạn chứa đầy nét xấu, thì vẫn còn nguyên như thế, không có lời Chúa thì bạn chỉ không thấy mà thôi. Nhưng nếu bạn nhờ lời Chúa như kính soi, bạn thấy tình trạng tội lỗi bê bết, bạn sẽ ăn năn, xin Chúa tha thứ, thì bạn được cứu sống.

## BÀI LỜI CHÚA 75 BIS ĐẠO ĐỨC KHÔNG ĐỦ ĐỂ ĐƯỢC CỨU RỒI

### Trích sách Công vụ Tông đồ, ch.10

Ở thành Kai-sa-ria, có người tên là Côt-nê-li-ô, đại úy trong quân đội Ý Đại Lợi, đồn trú tại Phalêtin, quê hương của Chúa Giêsu. Ông là một người đạo đức và kính giới Thiên Chúa, rộng tay làm phúc, bố thí cho người nghèo và luôn cầu nguyện cùng Thiên Chúa. Một hôm, trong buổi cầu nguyện, vào lối giờ thứ chín giữa ban ngày, ông thấy một thị kiến: có một thần sứ thiên Chúa đến với ông và nói:

- Côt-nê-li-ô!

Ông kinh sợ đáp:

- Có điều gì, thưa Ngài?

Thần sứ nói với ông:

- Kính nguyện và của bố thí nhà ngươi làm, đã được chấp nhận như của lễ tiến dâng trước Thiên Chúa. Để đáp lại lòng thành ấy, Ta bảo ngươi hãy sai người đến Yôphê và rước một người tên là Simon Phêrô đến nói cho ngươi những lời, nhờ đó ngươi và cả gia đình ngươi sẽ được cứu rỗi!



Thiên thần vừa biến đi, ông gọi hai gia nhân và một người lính đạo đức trong số người hầu cận ông, và sai họ đi rước Simon Phêrô. Được mời, và nghe Chúa dạy hãy đến nhà Côt-nê-liô, cho dù ông là một người ngoại, ông Phêrô cùng với 6 anh em khác đi đến thành Kai-sa-ria, vào nhà ông đại úy, thì gặp ông và cả gia đình, cũng có mời cả thân thích và bằng hữu nghĩa thiết. Ông đại úy mới thuật lại thì kiến thiên thần hiện ra dạy bảo làm sao. Rồi ông nói:

- Vậy chúng tôi tất cả tề tựu đây để nghe lời Chúa đã truyền cho Ngài để nói cho chúng tôi.

Phêrô mở miệng rao giảng Tin Mừng về Chúa Giêsu cho họ nghe: Thiên Chúa đã xức dầu cho Đức Giêsu bằng Thánh Thần và quyền năng, rồi sai đến thế gian để dạy cho biết Ngài là Chúa muôn loài. Ngài đi đến đâu là thi ân giáng phúc và chữa lành mọi kẻ bị quỷ ma áp bức, quấy phá. Sau đó, Ngài đã chịu chết trên thập giá để chuộc tội cho chúng ta, nhưng Thiên Chúa đã cho Ngài sống lại ngày thứ ba, và Ngài đã hiện ra cho chúng tôi là những nhân chứng Ngài đã chọn trước, những kẻ đã cùng Ngài chung sống hồi Ngài còn tại thế, và được cùng ăn, cùng uống với Ngài lúc Ngài hiện ra sau khi sống lại. Ngài đã truyền dạy chúng tôi phải đi rao giảng cho muôn dân rằng: Ai tin vào Ngài thì được lãnh ơn tha tội nhờ Danh Ngài, được sự sống đời đời; còn ai không tin sẽ bị án trầm luân; vì Thiên Chúa đã đặt Ngài làm thẩm phán xét xử người sống và kẻ chết...”

Phêrô còn đang nói các điều ấy, thì Thánh Thần đã xuống trên mọi kẻ đang nghe lời giảng, khiến cho các tín hữu cùng đến một lượt với Phêrô hết sức kinh ngạc, vì ơn Thánh Thần đã đổ xuống cả trên dân ngoại, khiến cho những người ấy cũng nói tiếng lạ mà cao rao, ngợi khen Thiên Chúa. Bấy giờ, Phêrô bảo người ta:

- Sao chúng ta còn ngần ngại không cho mấy người này chịu phép Thanh tẩy như ta, vì họ cũng đã được chịu lấy Thánh Thần như chúng ta?

Thế là ông ra lệnh thanh tẩy họ nhân danh Đức Giêsu Kitô.

**\* Đó là Lời Chúa! Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Nếu ai có trí nhớ tốt, chắc nhận thấy bài Kinh Thánh này đã được đọc một lần rồi (x. bài 67), nhưng để nhấn khía cạnh Bí Tích Lời Chúa. Lần này, xin anh chị em lưu ý đến điểm này: Đạo đức mấy cũng không đủ để được cứu rỗi. Ta thấy rõ ngay trong phần đầu câu chuyện này: Ông Đại úy nói đây rất đạo đức và kính sợ Thiên Chúa, rồi ông còn rộng tay bố thí, chứ không phải chỉ bố thí cách keo kiệt. Nhiều người chúng ta ngày ngày đi dự lễ, song không bao giờ giúp đỡ ai nghèo túng. Người hành khát đến cửa, thì đuổi họ hay từ chối nói rằng: “Tôi không có gì đâu!”, “đi chỗ khác mà xin!”... Sau nữa, ông còn luôn luôn cầu nguyện. Khỏi người trong chúng ta chẳng cầu nguyện khi nào. Đọc kinh thì có, và đọc lấy lệ cho có vẻ con nhà có đạo. Ngày nay, ti vi, video lại còn cướp mất cái thói quen lành thánh đọc kinh chung trong gia đình mà ngày xưa cha mẹ chúng ta vẫn làm. Có nhà, cả sáng không còn vang lên tiếng đọc kinh, ca hát ngợi khen Chúa nữa rồi. - ông đại úy Côt-nê-liô ấy còn biết kính sợ Thiên Chúa, theo tiếng Do thái có nghĩa là: trên thì ông thờ phượng tôn kính Thiên Chúa, dưới thì ông và cả gia đình tuân giữ mọi điều luật của Người, cũng giống như con cái hiếu thảo thì luôn tránh làm hay nói những điều gì làm buồn lòng cha mẹ mình. Nói tóm, ông ta là một người rất đạo đức.

Đạo đức như thế đó, mà trước mắt Thiên Chúa, Người chưa cho là đủ để được cứu rỗi, được tha tội, và được làm con cái Chúa. Điều này rõ ràng, vì chính Chúa sai thiên thần đến bảo ông như vậy. Giả sử như đạo đức của ông mà đủ để được cứu rỗi (nói nôm na: để lên thiên đàng), thì thiên thần sẽ nói thế này: “Thiên Chúa rất vui lòng về các điều ông làm, mọi cách ông ăn ở. Vậy, cứ tiếp tục như thế mãi cho đến chết sẽ được lên thiên đàng hưởng mặt Chúa...”. Thiên thần có nói vậy không, hỡi anh chị em? Không! Thế thiên thần nói sao? Anh chị em nào thử trả lời xem có đúng không?

a/ Trước hết; thiên thần nói: Những điều ông làm, cách ông kính sợ Chúa, cầu nguyện, bố thí..., thật đẹp lòng Chúa. Đó là của lễ dâng lên và Chúa đã nhận. Như thế, các điều ông làm trước đây, Chúa không chê bỏ. Nó đẹp lòng Chúa, song Thiên Chúa muốn một cái gì hơn thế nữa. Giữ luật, làm các việc lành, mới chỉ như dọn đường mở lối.

b/ Thứ đến, Chúa muốn ta không chỉ làm đẹp lòng Người, mà phải đáp trả tình yêu Người bởi lòng tin và yêu! Cho nên đi mời người rao giảng Chúa Kitô cho ông, để ông biết Ngài là ai mà tin và yêu mới được cứu rỗi: "Hãy mời Phêrô đến nói cho người những điều nhờ đó người và cả gia đình người sẽ được cứu rỗi". Hoá ra những việc làm trước đây của ông *chưa đủ* để ông được cứu rỗi. Thật là rõ ràng! Đạo đức không đủ, không thể sinh ra ơn cứu rỗi được. Lấy ví dụ: ta có một miếng đất, phải chẳng cứ ra công cấy xới, bón tưới... là tự khắc nảy ra một cây xoài cát hảo hạng? Không phải mua hay có ai cho ta cây ấy, ta mới có mà trồng vào đó. Ơn cứu rỗi cũng vậy, phải do Thiên Chúa ban cho, chứ không do công ta cấy xới nảy ra. Kinh Thánh dạy: "Thiên Chúa đã cứu ta, không phải do các việc đạo đức ta làm đâu..., nhưng là nhờ Phép Rửa tái sinh..." (Titô 3.5; x. Ep 2.8-9).

Vì thế, thật là sai lầm lớn nếu người ta nghĩ rằng: cứ ăn chay trường, gõ mõ, tụng kinh, diệt dục, sống khổ hạnh, từ bỏ các tính xấu, giữ luật đi lễ, đọc kinh, không trộm cắp, không dâm bôn, chơi bời phóng đãng, không chửi tục... thế là đủ để được làm con Chúa, được cứu rỗi và sau khi chết được vào thiên đàng. Cho nên, nhiều người trong chúng ta mới hay nói câu này: "Đạo nào cũng như đạo nào, đều dạy làm lành lánh dữ...", tức là nghĩ rằng đạo Thiên Chúa cũng giống như đạo Phật, đạo Khổng, đạo Cao đài..., cứ làm lành, lánh dữ là được rồi. *Nếu như vậy, Chúa Kitô hoá ra vô ích. Ngài từ trời xuống thế chịu chết cũng chẳng đem lại gì hơn cho tín hữu.* Vì các đạo kia cũng dạy làm lành lánh dữ, cũng tốt rồi. Chúa Giêsu xuống thế là thừa. Ngài chỉ dạy những điều mà các đạo kia đã dạy trước rồi. Nghĩ như vậy là xúc phạm đến Chúa Kitô, là nghịch lại chương trình cứu độ Thiên Chúa đã sai Chúa Kitô xuống thế thực hiện. Thường như vậy là vong ơn bội nghĩa với công ơn Giáng trần, công ơn chịu đau khổ, tử nạn trên cây thập giá của Chúa Giêsu. Nói tắt một lời, vô tình, ta thành lạc đạo mất rồi. Đó, anh chị em thấy chưa? Chỉ vì không học Lời Chúa cho kỹ, mà ta lạc đạo khốn đốn như thế đó.

Ta thử bàn giải sự sai lầm ấy rộng hơn:

Mơ ước của loài người là được vào cõi cực lạc, mà người Kitô hữu gọi là thiên đàng, là quê hương trên trời, là nơi hằng sống, nơi vĩnh phúc. Mơ ước thì vậy, song làm thế nào mà vào được? Thế là loài người ra công tìm giải pháp, tìm phương thế: từ ngàn xưa, khắp mọi thời, khắp mọi nơi, người ta đua nhau bày ra các phương thế: từ Ấn Độ đến Trung Hoa, Việt Nam, từ Hi Lạp sang Rôma..., từ Ai Cập sang Tiều Á..., mọi nơi, mọi đời người ta đều nghĩ rằng: tu thân tích đức, diệt dục, diệt tham sân si, hoặc lễ bái, cầu kinh, niệm Phật, ngồi thiền trút bỏ hồng trần, đi tu, khổ công luyện tập, khổ công tu hành, tu tánh... và cứ tu như thế là sẽ thành tiên, thành Phật, thành thánh, và đạt cõi tiên, cõi Niết bàn, cõi quần nên, cõi thiên đình...

Sai hết! Tất cả những việc đó chỉ là mất công vô ích. Họ tưởng đạt được Niết bàn, cõi tiên..., song họ đã bị ảo tưởng. Chẳng có Niết bàn, cõi tiên, cõi thiên đình nào khác, ngoài thiên đàng của Thiên Chúa chúng ta. Mà thiên đàng (hay ơn cứu rỗi) là của Thiên Chúa. Người ban thì mới được. Dĩ nhiên, điều nói đây thuộc về đức tin của chúng ta, và chúng ta dám quả quyết như vậy là do Chúa đã mặc khải, đã truyền dạy cho nhờ Hội Thánh, và ta tin như vậy. Còn nếu bạn nói như thế cho người không có đức tin vào Thiên Chúa hoặc người thuộc các tôn giáo khác, hiển nhiên là họ đâu có chịu, họ sẽ còn tức tối bạn, vì dám xúc phạm đến đạo của họ. Vậy, điều ta nói đây là nói trong vòng chúng ta, cho những kẻ đã tin hoặc muốn tin.

Tuy vậy, điều ta nói đây là sự thật. Mà sự thật chỉ có một. Vì chỉ có một Chúa là Thiên Chúa độc nhất, Chúa tể muôn vật, muôn loài, Chúa tể cả trời đất, âm ti, địa ngục. Hỏi rằng như thế thì có thiên đàng nào thứ hai, mà không phải thiên đàng của Chúa, mà lại do ông Phật tạo ra, hay do một thần nào khác tạo ra cho được? Phật nào bằng Chúa, thần nào bằng Chúa, để có quyền phép vô biên tạo lập một thiên đình khác ngoài thiên đàng của Thiên Chúa. Không có ai!

Vậy chỉ có một thiên đàng là thiên đàng của Thiên Chúa. Ta ví nó như nhà của Người. Vậy nhà của Người thì Người muốn cho ai vào, người ấy mới được vào. Chẳng ai tự sức, gồng mình tu thân tích đức, hay tìm mưu kế nào mà lên vào được. Thiên Chúa là Đấng toàn trí, toàn năng, ta làm sao có thể lên vào hay trú ngụ trong đó mà Người lại không biết được (x. sau, bài 76 sẽ nói rộng hơn).

Thế Người cho ai được vào?

Thưa: Người cho vào kẻ nào làm đúng điều kiện Người đặt ra: đó là tin vào Chúa Giêsu, Đấng Trung Gian độc nhất giữa Thiên Chúa và loài người, Đấng Cứu độ độc nhất. Ai nghe lời giảng của Hội

Thánh để biết Ngài, rồi tin vào Ngài, thì Ngài đem họ nhập vào thân mình Ngài, là vào thiên đàng. Điều này Kinh Thánh nói rõ ràng và nói đi nói lại bằng đủ mọi hình thức:

- Đức Giêsu phán: “Ta là Đường, là Sự thật và là Sự sống. Không ai có thể đến với Chúa Cha nếu không nhờ Ta” (Ga 14.6). Muốn đến đâu, ta phải đi đúng đường, trên bộ có đường, dưới nước tàu thủy cũng có đường, trên không máy bay cũng phải bay đúng đường, nếu không sẽ đụng nhau và không tới đích. Lên thiên đàng, đến gặp Thiên Chúa Cha, cũng phải theo con đường đúng: con đường đó, Đức Giêsu bảo: chính là Ngài. Tin Ngài, theo Ngài, nhập vào Ngài, như thể vào trong chiếc tàu hay phi cơ, Ngài sẽ đưa ta đến Cha, đến nơi Cha ở, tức là thiên đàng.

Kinh Thánh dạy một câu khác: “Thiên Chúa đã yêu mến thế gian, đến nỗi đã ban Con Một của Người xuống trần, để phàm ai nghe Ngài, tin vào Ngài, thì được sự sống đời đời, chứ không bị hư đi trong chốn trầm luân” (Ga 3.16).

- “Ta là cửa, ai ngang qua Ta mà vào thì sẽ được cứu” (Ga 10.9).

- “Dưới gầm trời này, không có một người nào khác, ngoài Chúa Kitô, đã được Thiên Chúa ban xuống cho nhân loại, để nhờ vào đó mà họ trông được cứu rỗi” (Cv 4.12).

Những câu Kinh Thánh trên, cách nói có khác nhau, từ ngữ có khác nhau, nhưng tựu trung, vẫn cùng một ý tưởng, mà chúng ta đã bàn giải trên kia: không có ai khác, Phật, Khổng, Lão, Cao Đài..., không một thần nào, một thánh nào, một vĩ nhân nào, anh hùng nào, một tổ chức nào, một quyền hành nào... trên, lờ, dưới đất, trong âm ti địa ngục..., hiện tại hay tương lai..., có thể cứu chúng ta, đem chúng ta vào thiên đàng hạnh phúc, đưa chúng ta đến Chúa Cha.

*Vậy, từ bây giờ, ta phải tập gột bỏ não trạng: lập công nghiệp để được vào thiên đàng, tu nhân tích đức để vào thiên đàng, để được Chúa thưởng trên thiên đàng.*

Những việc tu thân tích đức là tốt, là cần, ta không được khinh chê hay rầy bỏ. Chuyện ông Cót-nê-liô làm chứng: Thiên Chúa chấp nhận chúng như của lễ, song *chúng chỉ là dọn đường*. Thấy người ta nỗ lực thành tâm thiện chí như thế, Chúa sẽ đoái thương ban cho người ta được ơn tin bằng một cách nào đó mà chỉ Chúa biết, hoặc thông thường hơn bằng nghe giảng Tin Mừng về Đức Giêsu Kitô và hiểu biết Ngài là ai, ngộ hầu tin vào Ngài, và nhờ tin và gắn bó với Ngài như thế, mà người ta được cứu. “Ai tiếp nhận Ngài (= Đức Giêsu), thì Ngài ban cho họ quyền làm con cái Thiên Chúa” (Ga 1.12). Đó là chính điều thiên thần trong chuyện trên đây bảo ông đại úy phải làm: mời Simon Phêrô đến rao truyền cho những lời nhờ đó được cứu. Mà Phêrô nói những lời gì? Phêrô nói về Chúa Giêsu. Nói gần xong, và coi như đã hết phần chính, thì ông đại úy và cả gia đình tin vào Đấng Cứu Chúa, Giêsu Kitô, thế là được cứu rồi. Trong truyện ấy, ơn cứu rỗi được bày tỏ ra dưới hình thức Chúa Thánh Thần đáp xuống lòng họ, tẩy sạch tội lỗi họ - khiến họ không còn là nghịch thù, và đáng sa hoả ngục - và đồng thời làm cho họ thành con cái Thiên Chúa; do đó, họ vui mừng lên tiếng cao rao, ngợi khen Thiên Chúa là Cha họ bằng những tiếng rất lạ.

*Nói như thế phải chẳng không còn cần đến các việc đạo đức, giữ luật vv...? Không hề! Sau khi đã tin như nói trên, thì các việc đạo đức và giữ luật vv... còn rất cần để bồi đắp, vun quén cho ơn cứu độ còn non nớt, khỏi bị chết khô mà được phát triển, sinh hoa quả đem dâng...*

## Tích truyện

Có ông Vua kia muốn thử xem các con mình, ai là đứa khôn ngoan hơn để truyền ngôi lại cho, ông bèn lấy một hạt kim cương thật quý gói trong một bọc giấy rất xoàng khó coi, còn một hạt kim cương giả bằng thủy tinh thì đặt vào trong một hộp rất đẹp, rực rỡ và ưa nhìn. Đoạn vua gọi hai hoàng tử lại cho chọn. Người con cả thấy gói xoàng, bỏ qua, chọn cái hộp thật đẹp. Sau, Vua gọi đến con út, hỏi muốn chọn cái nào. Cậu út nhìn cha bằng cặp mắt dịu hiền và nói:

- Kính thưa phụ vương, xin Cha chọn giùm con.

Vua chọn cho thứ kim cương thật trong gói xoàng, và bảo con hãy đợi để mình sửa soạn cách trọn vẹn hơn. Vua truyền lấy chiếc triều thiên đã làm sẵn, rồi trước mặt hai hoàng tử, Vua lấy gói xoàng ra, đính viên kim cương thật vào giữa, tức thì viên kim cương ấy chói loà các tia sáng muôn màu rực rỡ..., tức khắc, Vua triệu quần thần lại và tuyên bố:

- Mai sau cậu hoàng tử út này sẽ nối ngôi Cha. Vương miện này là vật bảo đảm.

Trong đời sống đạo cũng vậy, biết bao người trên thế gian chạy theo đạo nọ đạo kia, vì nghe thấy hứa hẹn cho nào thành tiên, thành phật... nhờ kinh kệ, tu thân diệt dục, nghe thì hay lắm, có vẻ đúng lắm, cứ tu riết sẽ thành chánh quả, thành Phật, thành tiên, rồi họ về ra quần tiên hội, hoặc tây phương cực lạc sung sướng..., nhưng hoá ra đồ giả, không thật.

Còn tín hữu Chúa Kitô là người khôn ngoan, đến xin Chúa chỉ cho: Xin Cha chọn giùm cho con, thì Chúa Cha mới đem Đức Giêsu Kitô cho ta mà nói: Đây mới là kim cương thật, chói loà mọi sự thánh thiện, công chính, hãy nhận lấy Chúa Giêsu, hãy tin vào Ngài, các con sẽ được cứu rỗi đời đời.

## **BÀI LỜI CHÚA 76 PHÉP RỬA TỘI - TÁI SINH**

### **Trích Tin Mừng Gioan 3.1-5**

Ở Yêrusalem có một cụ già thông thái, quý hiệu là Nicôđêmô. Cụ có chân trong nhóm Biệt phái và là nghị viên trong Thượng Nghị Viện Do thái. Cụ đã từng nghe nhiều về Giêsu Nadarét, nhưng là người thận trọng, cụ ít tin vào những truyền phép lạ. Tuy nhiên, những phép lạ của Nhà tiên tri trẻ tuổi thành Nadarét càng ngày càng được dân chúng đồn vang dậy khắp nơi. Cụ muốn đến gặp tận mặt để hỏi cho rõ. Một đêm đẹp trời, cụ đi tìm Đức Giêsu để được hiểu về đạo lý của Ngài, sợ ban ngày sẽ lộ chuyện, các bạn đồng nghiệp nghi ngờ cụ chạy theo cái mới lạ, nên cụ đến ban đêm, và lại ban đêm thường là cho câu chuyện thêm thân mật. Gặp Đức Giêsu, cụ mở đầu câu chuyện cách khiêm tốn:

- Thưa Thầy, Thầy quả là Người của Chúa, vì không ai làm được những phép lạ như Thầy, trừ phi là có Thiên Chúa ở với.

Thấy cụ thẳng thắn, Đức Giêsu đi thẳng vào vấn đề:

- Để vào được nước Thiên Chúa mà tôi rao báo, phải giữ một điều kiện là phải tái sinh.

Cụ Nicôđêmô mỉm cười ngỡ:

- Thế nào? Phải tái sinh? Ngàn này tuổi như tôi mà phải vào bụng mẹ để sinh lại ư?

Đức Giêsu đáp:

- Thế đấy! Ai muốn vào Nước Thiên Chúa phải sinh lại cả. Song ông chớ làm! Việc sinh lại đây là sinh bởi Chúa Thánh Thần và bằng nước. Vì nếu người ta vào bụng mẹ mà sinh ra, thì đó chỉ là chuyện thuộc phạm vi xác thịt, phạm vi sức lực tự nhiên loài người; người ấy có sinh cả 100 lần ra lại cách như thế, cũng chỉ lặp lại lần sinh trước, có gì hơn đâu. Còn đây là sự sinh ra bởi bên trên, bởi Thiên Chúa làm, bằng sức lực của Chúa Thánh Thần, thì người sinh lại lần nữa mới trở nên giống Thiên Chúa, có Thần Khí Thiên Chúa, có sự sống Thiên Chúa, ông hiểu được chưa?

Ông Nicôđêmô cúi đầu ngẫm nghĩ trước một điều quá ư mới mẻ, lạ lùng. Đức Giêsu giúp ông:

- Ông ngỡ ư?... ông có nghe làn gió thoảng qua không? Đó là một ví dụ cho ông dễ hiểu. Kia làn gió ấy thổi đi đâu ông có biết không? Nó xuất phát từ đâu, ông cũng không rõ, song nghe tiếng. Thế thì người sinh ra bởi Thần Khí cũng vậy. Cuộc tái sinh bởi Chúa Thánh Thần làm trong tâm hồn

người ta cách thiêng liêng cũng vậy, không ai xem thấy, không biết bắt đầu từ đâu, rồi đi đến đâu, nhưng *công hiệu của nó* thì người ta vẫn cảm nghiệm được.

Cụ già ngẩng đầu lên. Cụ có vẻ đã hiểu được phần nào:

- A! Quả thật việc tái sinh là như thế ư?

Đức Giêsu tiếp lời:

- Chính vậy! Ông là tiến sĩ trong dân mà không hiểu ư? Nếu ta nói những chuyện xảy ra dưới đất mà ông không tin, đến lúc Ta nói về những sự trên trời, ông sẽ tin sao được?

**\* Đó là Lời Chúa! - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Cụ Nicôđêmô là người thuộc đạo cũ, không hiểu việc tái sinh cũng còn được đi. Chúng ta đây, người Kitô hữu, chúng ta có hiểu không? Chưa chắc. Tệ hơn, có lẽ ta cũng chẳng để ý tìm hiểu nó nữa kia. Có người trong chúng ta có khi mới nghe nói *tái sinh* lần này là lần đầu cũng chưa biết chừng! Ôi! Chúa chúng ta sẽ nghĩ sao về chúng ta? Từ trước đến nay, ta sống cái gì? tư cách nào?

+ *Tại sao có tình trạng trên?*

Một trong những lý do chính là tại các người dạy giáo lý hoặc giảng dạy cho ta không nói về vấn đề ấy. Họ thường nói về phép rửa tội. Thế là Chúng ta đâm ra coi đó *như một lễ nghi*, một tục lệ, làm một lần thế là xong! Người thì cử hành lễ nghi ấy lúc nhỏ tí ti, mới sinh ra; người khác lúc lớn, học đạo và chịu phép rửa tội như là một lễ nghi kết thúc kỳ học đạo. Lễ nghi xong, ta thở phào nhẹ nhõm, từ nay, ta sống sao kệ ta, chỉ cần đi dự lễ, đọc kinh, có tội thì xưng... Nghĩ như thế, thật là tai hại..., chẳng khác gì coi Phép Rửa như một cái vé, vào đến cửa rạp, đưa cho người soát vé, họ cầm lấy coi rồi xé ngang, cho phép ta được vào rạp, thế là xong, chiếc vé ấy chỉ còn việc nhét vào túi hay vứt vào sọt rác: thủ tục đã xong!

+ Nhưng nếu như bài Phúc Âm ta đọc trên đây, *chính Đức Giêsu dạy cho ta* rằng đó là một việc sinh ra, chứ không hề bảo đó là một lễ nghi, thì ta nghĩ sao? Có ai coi việc sinh ra là một lễ nghi đâu? Ta cứ nghĩ đến một đứa trẻ vừa sinh ra, hoàn toàn đó không phải một lễ nghi hay thủ tục, làm xong là thôi. Trái lại, nó là một biến cố độc nhất: một con người sinh ra, một con người mới được ra ánh sáng mặt trời. Đó là một cuộc sống bắt đầu, và từ phút giây đó nó phát triển, nó là một sự sống, nó bắt đầu một cuộc đời... cứ phát triển mãi cho đến ngày thành nhân, vĩ nhân, anh hùng... Không phải chúng tôi sẽ khuyên anh chị em nên thay đổi cách nghĩ đâu, vì đã rõ: *đây chính là lời dạy của Chúa chúng ta*: phải tái sinh mới vào Nước Trời. Chúa không bảo đây là một lễ nghi, một thủ tục; song bảo: đây là một cuộc sinh ra thiêng liêng và bắt đầu một cuộc sống: chúng ta mỗi người sinh lại cách bí nhiệm bởi Chúa Thánh Thần, và từ nay, ta tiếp tục phát triển lớn lên, thành nhân..., trưởng thành trước Chúa.

+ Chúng ta thử diễn tả việc tái sinh ấy bằng *hình ảnh* giọt máu. Người ta thường nói: “Thằng X. là giọt máu của ông đó” Đúng thế, con cái là do một giọt máu của cha mẹ truyền vào chúng. Cứ thử máu là biết. Thì đây, khi Thiên Chúa sinh ta lại, để từ nay, ta thực là con cái Thiên Chúa, Người cũng truyền vào ta một giọt máu. Giọt máu ấy *ví như* là Chúa Thánh Thần mà Thiên Chúa ban xuống trong ta, thế là ta có cùng một máu với Thiên Chúa, có Thần Khí của Thiên Chúa. Vì bản tính của “Thiên Chúa là Thần Khí” (Ga 4.24). Người lấy chút Thần Khí của Người truyền sang cho ta. Vậy khi Thiên Chúa thấy ai có máu Người, mới nhận họ làm con cái, và cho họ được vào ở nhà Người. Vì thế, Đức Giêsu nói: “Phải tái sinh bởi Thiên Chúa mới vào được Nước Trời”, vì Nước Trời là nhà của Thiên Chúa.

Hình ảnh giọt máu này không xa sự thật lắm đâu! Ta hãy nghe Thánh Kinh nói: “Phàm ai sinh bởi Thiên Chúa thì không làm sự tội, vì *mầm giống* của Người lưu lại trong kẻ ấy” (Thư 1 Ga 3.9). Nhưng

nhà chú giải cắt nghĩa: mầm giống ấy là Chúa Thánh Thần: trên kia, ta ví Chúa Thánh Thần như giọt máu, ở đây, Kinh Thánh nói Ngài là mầm giống, chẳng phải gần giống nhau sao?

+ Thiên Chúa nhét mầm giống Thánh Thần, hoặc nói cách hình bóng, *Thiên Chúa truyền giọt máu Thánh Thần xuống cho ta hồi nào?* Xin hãy nghe lời Kinh Thánh: “Bởi vì Thiên Chúa coi anh em là con cái thì Thiên Chúa đã sai Thần Khí của Chúa Giêsu, Con Người đến trong lòng anh em, Thần Khí lúc ấy kêu lên: Abba! Cha ơi! Lạy Cha của con” (Thư Galát 4.6). Việc truyền máu ấy xảy ra hồi ta nghe giảng dạy về Chúa Giêsu và ta đáp lại bằng lòng tin, thế là Thiên Chúa nhận ta làm con, bằng cách truyền giọt máu Thần Khí xuống trong lòng ta. Rồi Phép Rửa đến đóng dấu chứng nhận. Nhờ đó, ta mới có phép xưng hô với Thiên Chúa: Lạy Cha, Cha ơi, Cha của chúng con! Và đáp lại, Thiên Chúa sẽ gọi: Con là con Cha!

Điều này, không đạo nào có thể ban được. Do đó, đừng ai trong chúng ta đại mồm đại miệng nói: đạo nào cũng như đạo nào, vì đạo nào cũng dạy ăn ngay ở lành. Không đúng! Có đạo nào làm cho các tín đồ nên con cái Chúa đâu, trừ đạo Chúa? Và lại, có bao giờ Phật bảo họ là con Phật đâu? Nếu họ tự nhận là Phật tử, thì chỉ là một cách nói ví von thôi, và họ chỉ là đệ tử Phật, chứ không nghe miệng Đức Phật nói họ là con cái bao giờ. Mà cũng không nghe Phật dạy họ gọi ông ấy là cha họ cả. (*Sau này, Phật giáo nói: trong con người ai cũng có Phật tánh..., đó là điều người ta thêm vào sau*).

Còn chúng ta thì Thánh Kinh nói rõ: “Hãy coi, Thiên Chúa yêu thương chúng ta chừng nào: Người ban cho ta được gọi là con cái Thiên Chúa, - và thực là thế - hiện giờ, ta là con cái Thiên Chúa, cái đó sẽ ra sao, thì chưa được tỏ hiện, nhưng ta biết rằng: một khi Ngài tỏ hiện, thì ta được giống như Ngài” (Thư 1 Ga 3.1-2).

+ Thế là ta được sinh ra trong đời làm con Thiên Chúa. Có thể nói lần tái sinh này mới là *sinh ra thật của ta*, vì sinh lại cách bí nhiệm là *sinh ra để sống và sống đời đời*, còn những kẻ chỉ sinh ra bằng bụng mẹ thôi là sinh ra để *rồi chết*. Vì không có Chúa Thánh Thần là giọt máu, là sự sống Thiên Chúa, thì không vào được Nước Trời hằng sống. Mà không vào Nước Trời là rơi vào tối tăm, vào sự chết đời đời. Vì thế, ta có thể nói tái sinh mới là sinh ra thật, sinh ra để mà sống. Từ nay, ta là con của Thiên Chúa hơn là con của cha mẹ ta. Ta có một tên mới, đó là tên thánh, có cha mẹ mới là Thiên Chúa, có anh em mới là các thiên thần, các thánh, các tín hữu, và trước hết là Đức Giêsu mà Kinh Thánh gọi là “Trưởng Tử của một đoàn con đồng đức” (Rm), có một quê hương mới vĩnh cửu là Nước Trời.

+ Những ai không có giọt máu Thiên Chúa, không được vào Nước Trời. Đến cửa thiên đàng khám không thấy có, thử máu không thấy có thì đi chỗ khác chơi. Thánh Gioan (8.35) nói: “Con mới được ở lại trong nhà mãi mãi. Những người các đạo khác họ làm to, khi họ tưởng cứ tụng kinh, ăn chay trường, tu thân tích đức là lên thiên đường, lên cõi cực lạc trường sinh. Làm to và mất công toi. Bao công khổ tu ăn chay, tụng niệm, có khi suốt đời, thành vô ích. Vì Chúa Giêsu xác định rõ: Có tái sinh mới vào Nước Trường sinh.

Một lần kia, trong một nhóm chia sẻ lời Chúa, một thiếu nữ công giáo nghe nói đến đây, tròn xoe mắt ngạc nhiên và hỏi: “Thế sao? Con tưởng họ có công tu thân luyện tánh, ăn chay, tụng niệm, từ bi hỷ xả, thì họ cũng được Chúa cho lên thiên đàng chứ?”. Chúng tôi phải mất công lắm mới làm cho cô ấy hiểu được rằng: các nỗ lực tu thân luyện tánh kia không đủ để vào Nước Trời. Đức Giêsu nói rõ: “Phải tái sinh mới được vào”. Ông Nicôđêmô trong bài Kinh Thánh trên đây chẳng đạo đức siêu đẳng ư? Ông thuộc nhóm Biệt phái, tức cũng ví như các tu sĩ bây giờ: cầu nguyện ngày ba lần, ăn chay tuần hai lần, giữ 10 điều răn không trách cứ vào đâu được, làm phúc bố thí... và còn nhiều điều phúc đức nữa, không kể hết ra đây được. Mà khi đến hỏi Đức Giêsu, Ngài trả lời không đủ, phải tái sinh. Ông ấy còn là tiến sĩ dạy người ta về đạo, ông là người nhân đức và thông thái đến nỗi được chọn vào Thượng nghị viện là Hội đồng tối cao của Israen... Thử hỏi: ngay chúng ta đây, và ngay cả các tu sĩ, linh mục của ta, xét nguyên về mặt tu thân tích đức, để mấy ai bằng? Thế mà Chúa dạy không đủ đấy, phải tái sinh. Huống chi mấy người các đạo khác. Tại sao vậy? Vì lẽ đơn giản mà trên kia ta đã nói: tái sinh là Thiên Chúa ban Thánh Thần, làm cho người ấy có Thần Khí Thiên Chúa ví như có giọt máu của Chúa, làm con Chúa, mà làm con thì mới được vào nhà của Chúa, ở với Chúa, hưởng gia tài của Chúa! Chúng ta thử lấy một ví dụ: Nếu có đứa trẻ nào cầu bợ cầu bắt đến trước cửa nhà anh chị em, nó nói: Tôi có tập võ giỏi, tôi học hành chăm chỉ, tôi ngoan, tôi tốt, rồi nó nói: vậy ông bà phải cho tôi vào ở trong nhà ông bà! Anh chị em có cho không? Anh chị em lại chẳng trả lời nó rằng: Con có mọi đức tính ấy thì quý lắm, song con không có giọt máu của chúng ta, con đâu có phải là con mà

đòi vào ở với chúng ta, rồi đòi phải chia gia tài cho con thừa kế ư? Đâu có được! Không phải con chúng ta thì con vô nhà bố mẹ con mà ở! Thế đó! Chúa cũng nói với các người không có đạo, hoặc người các đạo khác như vậy.

Thế còn đối với chúng ta, theo danh nghĩa là Kitô hữu, có đạo thì sao? Phải phân biệt: Kitô hữu thật và giả! Có người chỉ là Kitô hữu bởi danh nghĩa chứ thực không là thế. Làm sao biết được? Biết được chứ! Đức Giêsu đã nói cách biết trong bài Tin Mừng trên kia: Gió từ đâu tới sẽ đi đâu ta không biết, vì là chuyện mắt thường không thấy, nhưng ta nghe được tiếng nó, thì người sinh ra bởi Thần Khí cũng vậy: Cuộc tái sinh thiêng liêng Chúa Thánh Thần làm thì người ta không thấy nhưng công hiệu của nó, hậu quả của nó thì người ta vẫn có thể nghiệm thấy được. Nó tỏ ra trong đời sống, trong hạnh kiểm, trong cử chỉ, trong lời ăn tiếng nói, trong mọi hoàn cảnh. Những Kitô hữu nào đích thật, tức là đã được tái sinh, thì đời sống và hạnh kiểm họ bày tỏ ra, họ sống xứng đáng như con cái Thiên Chúa, tốt lành, bình an, yêu thương, tiết độ, hiền từ..., như Cha mình là Thiên Chúa: "Các con hãy nên trọn lành giống cha các con trên trời". Còn các Kitô hữu giả thì chỉ chịu phép Rửa như một thủ tục, một lễ nghi, chứ không tái sinh, không là con Chúa, nên đời sống họ bày tỏ ra toàn những tính hư nết xấu: nhậu nhẹt say sưa, tham lam, gian dối, dâm dục, phóng đảng, mê tín dị đoan, đồng bóng, chửi rủa, đánh nhau, chia bè kết đảng, hằn thù, kinh địch... Thiên Chúa đâu có chút nào như thế, mà họ như thế thì họ không là con, vì con phải giống Cha. Thế thì đối với Kitô hữu giả này, dù có chịu phép Rửa tội, mà không tái sinh, thì Chúa cũng phán bảo với họ: con không là con Ta, vậy không vào Nước Trời. Nước Trời là vương quốc, là nơi ở của những ai sống theo Thần Khí. Còn người, người chỉ có cái lễ nghi rửa tội, mà không tái sinh, không có Thần Khí, chỉ có toàn các việc xác thịt, trần tục, ô uế... người vẫn hoàn là một người vô đạo. Không có chỗ cho người trong Nước Trời.

Vậy hỡi anh chị em đang làm việc đền tạ, bài hôm nay *rất quan trọng*, ta hãy suy đi *gẫm lại để thay đổi tư duy, thay đổi cuộc sống*. Ta xin Chúa thứ tha lỗi sống cũ chưa tái sinh, và nếu ta xin ơn tái sinh, *Chúa sẽ ban lại cho ta*. Cách nào? Kỳ khác ta sẽ bàn. Nhưng nên nhớ, - phải nói ngay ở đây - không phải chỉ sám hối, ăn năn, đi xưng tội là Chúa Cha ban lại ơn tái sinh đâu. Còn cần một hai điều quan trọng hơn nữa mà ta sẽ xem sau.

## Tích truyện

Vào một đêm cuối năm, trời tối dần và tuyết cứ mãi rơi. Có một cô bé đầu trần, chân đất, đi dọc theo đường phố. Tay cô cầm bó diêm đem đi bán. Suốt ngày, chẳng ai mua dùm cô. Cô bé đói rét, thất thểu những bước đi run rẩy trông thật tội nghiệp. Cuối cùng, cô uể oải ngồi phõ xuống góc tường. Cô bé không dám về nhà, bố sẽ đánh chết vì không đem được chút tiền về mua bánh mì. Ngồi một lát thì lạnh cóng, cô bé nghĩ rằng có thể sưởi ấm đôi tay bằng cách bật một que diêm. Que diêm bùng cháy một ánh lửa rực rỡ..., cô tưởng tượng như mình đang ngồi trước một lò sưởi tuyệt đẹp, cô duỗi đôi chân mong nó được sưởi ấm đôi chút, nhưng xui xẻo, ánh lửa tắt ngấm, lò sưởi biến mất. Cô bật một que diêm nữa, ánh lửa rơi vào bức tường, dường như cô bé thấy trong bức tường giống như một căn phòng ấm áp, có trải khăn bàn trắng, trên bàn có những bát đĩa sứ, ở giữa lại có một con ngỗng quay vàng óng, bốc lên mùi thơm phức, sốt nóng. Nhưng que diêm cháy hết lại vụt tắt, trước mặt cô bé chỉ còn bức tường lạnh lẽo. Một que diêm nữa, lần này cô bé thấy mình ngồi trước một cây Noel to lớn, lộng lẫy, đủ ánh đèn màu sắc lung linh. Cô muốn đưa tay sờ cây Noel, song que diêm lại tắt. Những ánh sao trên cây Noel bay dần lên trời. Cùng lúc ấy, một ánh sao băng, xẹt một vệt sáng trên nền trời, cô bỗng nhớ đến bà ngoại, vì bà thường kể rằng: khi một vì sao rơi, ắt có một linh hồn bay lên thiên đàng. Cô chợt nhớ bà ngoại, người duy nhất trên đời yêu thương cô, nhưng bà đã qua đời. Cô đánh que diêm khác, và chao ôi! Khi ánh lửa bùng sáng, cô bé thấy bà ngoại yêu dấu đang đứng giữa vầng hào quang mỉm cười nhìn cô. Cô bé kêu lên:

- Bà ơi! Bà cho cháu theo với! Cháu sợ khi diêm tắt, bà lại biến mất như lò sưởi, bữa ăn ngon và cây Noel lúc này thôi..

Và cô bé vội vàng quẹt tắt cả những que diêm còn lại, như muốn giữ bà yêu dấu ở lại. Những que diêm sáng rực đến nỗi bầu trời bừng lên trong đêm như có mặt trời mọc. Và bà của cô chưa bao giờ lại đẹp như lúc này. Bà ôm cô vào lòng. Trong cảnh rực rỡ ngập tràn hạnh phúc ấy, hai bà cháu bay lên trời, xa dần trần gian để đến nơi mà hai người không còn cảm thấy đói lạnh và khổ đau nữa...

Sáng hôm sau, một ngày đầu năm giá lạnh, ở góc đường ấy, người ta thấy một cô bé bán diêm, gương mặt tái mét nhưng đôi môi vẫn mỉm cười. Cô ngồi dựa tường, tuyết phủ kín nửa người và đã bị chết cứng trong cái đêm cuối năm sương tuyết lạnh lùng ấy. Thiên hạ bảo nhau khi thấy tàn những que diêm còn vương vãi:

- Cô bé đã cố sưởi ấm cho mình đấy, song tội nghiệp...! Nó đã chết vì đói và lạnh!

Nhưng có ai ngờ: cô bé đã nhìn thấy những hình ảnh tuyệt vời và long lanh như một giấc mơ. Cô bé đã cùng bà ngoại bước vào một nơi ngập tràn hạnh phúc.

(Phỏng theo tạp chí “Kiến thức ngày nay”, số 51, ngày 1-1-1991).

## **BÀI LỜI CHÚA 76 BIS TÁI SINH XẢY RA Ở ĐÂU?**

### **Trích thư Rôma, 6.3-11**

Anh em có biết không: khi chúng ta được chìm vào trong Đức Kitô Giêsu (nhờ chịu phép Thanh tẩy), là chính trong cái chết của Ngài mà ta được chìm vào. Và khi được chìm vào trong cái chết của Ngài, thì chúng ta cũng được mai táng với Ngài. Nhưng sau khi chết và bị mai táng, Đức Giêsu đã chỗi dậy khỏi mồ, sống lại nhờ bởi quyền năng phép tắc của Đức Chúa Cha, thì cũng vậy, ta cũng sẽ bước đi trong một cuộc sống mới.

Bởi vì, nếu ta đã được giống Đức Giêsu mà cùng chết với Ngài, thì chúng ta cũng sẽ được giống Ngài mà sống lại. Chúng ta biết điều này là con người cũ của ta, cội rễ mọi tội lỗi đã cùng bị đóng đinh thập giá với Đức Kitô, như vậy, con người cũ bị tội lỗi thống trị ấy nay đã bị huỷ diệt, thế là từ nay chúng ta không còn phải làm nô lệ cho tội lỗi nữa. Vì ai đã chết, thì hết tội, thoát khỏi quyền hành thống trị của tội lỗi.

Cũng như Đức Kitô, sau khi dâng mình chịu chết có một lần thôi, thì không bao giờ Ngài phải chết nữa, quyền hành sự chết không còn thống trị được Ngài nữa; nay Ngài đang sống cho Thiên Chúa. Anh em cũng vậy, hãy kể mình là đã chết rồi đối với tội lỗi, không còn lăn la bén mảng gì với chúng nó nữa, nay anh em chỉ sống cho Thiên Chúa mà thôi.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

### **Suy niệm Lời Chúa**

Chắc anh chị em còn nhớ đến bài “*Hai phương án cứu độ của Thiên Chúa*”, ở đó chúng ta có nói đến Thân mình Đức Giêsu phục sinh mà ta nhờ tin được nhập vào, ví như nhập vào trong lò Bát Quái... Anh chị em nhớ rồi chứ? (bài 74bis).

*Vậy việc tái sinh xảy ra ở đó, diễn ra trong đó...* Thoạt chúng ta tin Đức Giêsu hết lòng, thì theo qui luật thông thường là ta sẽ chịu phép Thanh tẩy, để đóng ấn chắc chắn cho lòng tin của ta. Cũng như ngoài chữ ký, còn có dấu mộc đỏ mới chắc chắn. Như vậy, nhờ tin và chịu Thanh tẩy, thì ta được nhập vào Đức Giêsu, đúng như lời Thánh Phaolô dạy: “Hết thảy ta được nhờ thanh tẩy mà nhập vào thân mình độc nhất (tức Đức Kitô)” (1Cor 12.13).

#### **Điểm I: Nhập vào thì việc gì xảy ra?**

Thánh Phaolô lại dạy: “Hết thảy ta được chìm vào (nhờ chịu phép Thanh tẩy) trong Đức Kitô, thì *chính trong cái chết của Ngài mà ta được chìm vào*” (Roma 6.3). Như thế là ta được chìm vào trong sự chết cứu chuộc của Chúa. Lấy hình bóng cái lò bát quái Của Thái Thượng Lão Quân trong truyện Tàu mà nói tương tự như thế này: khi ta được nhập vào thân mình Đức Giêsu tử nạn, phục sinh, ta được chìm vào trong lò bát quái, trong đó, máu Đức Giêsu đổ ra đền tội ta, sẽ tẩy ta sạch hết mọi tội lỗi, giặt áo linh hồn ta trắng như tuyết: nào *tội tổ tông, tội riêng mình phạm từ trước* cho đến lúc chịu phép Rửa,



thì đều được xoá sạch hết, ta được nên công chính, hết bị án phạt. Kinh Thánh xác nhận: “Vây bây giờ không còn án phạt nữa cho những ai ở trong Đức Kitô” (Rm 8.1). Nói giả sử lúc ấy ta chết ngay, ta sẽ được vào thiên đàng tức thì. Thánh Kinh tả một cách cụ thể việc xoá sạch tội bằng những câu đã đọc trên kia: “Chúng ta biết điều này: là con người cũ của ta cùng bị đóng đinh thập giá với Đức Kitô, thế là con người cũ tội lỗi bị huỷ diệt (cùng bị đóng đinh là cùng chết, như Đức Giêsu đã bị đóng đinh thì đã chết). Mà chết thì hết tội, hết bị tội thống trị” (Rm 6.6-7). Thánh Phaolô còn nhấn mạnh hơn: ví như thể ta được cùng mai táng với Đức Kitô. Vì chết, có khi còn hồi sinh, có khi mới chết giả. Nhưng đã mai táng rồi thì không còn cách gì gọi là còn sống được. Ấy vậy, khi chịu phép rửa tội là ta nhập vào lò bát quái, sự chết của Đức Giêsu làm cho ta cùng chết, tội lỗi ta bị huỷ diệt, rồi bị mai táng, chôn sâu hết thấy. Tạ ơn Chúa Giêsu!

**Điểm 2:** Nhưng trong thân mình Đức Giêsu, **không chỉ có chết, mà còn có sự phục sinh nữa**; cho nên như Đức Kitô đã sống lại thế nào sau khi con người cũ bị huỷ diệt, thì ta sống lại trong một đời sống mới! Thánh Phaolô dạy rõ điều đó: “Như Đức Kitô nhờ bởi quyền năng của Cha mà được sống lại từ cõi chết, thì cả ta nữa, cũng (sống lại và) bước đi trong đời sống mới. Vì “nếu ta cùng chết với Đức Kitô, thì ta tin rằng ta cũng sẽ cùng sống với Ngài... Chúa Kitô đã sống lại từ cõi chết, Ngài không còn bao giờ phải chết nữa, sự chết không còn quyền gì trên Ngài nữa... Ngài đang sống, sống cho Thiên Chúa, thì cũng vậy, ta hãy kể là mình đã chết rồi đối với tội, và từ nay chỉ sống cho Thiên Chúa mà thôi (Rm 6.4,8-11). Thế là sau khi tội lỗi và con người cũ chết, là ta sống lại và sống cho Chúa.

- Mấy câu Kinh Thánh trên này hơi khô khan, nhưng chỉ vì mẫu nhiệm quá cao siêu, lại muốn diễn tả bằng ngôn ngữ thiếu sót của loài người, cho nên nó phức tạp và khó hiểu... Nhưng nó nói lên một sự thật rất vui mừng cho ta. Đây, hãy xem người các đạo khác: ăn chay trường, niệm phật luôn miệng, ra công trừ diệt tham sân si, mọi đam mê dục vọng..., khổ công tu thân luyện tánh như thế, nhiều khi mất cả cuộc đời mà chưa đủ, vẫn còn sót tội này, tội nọ, gây thành tiền oan nghiệp chướng (giống như cối đá buộc vào cổ), khiến họ lại phải nhào vào vòng luân hồi... để tu lại, hoặc tu tiếp... Hầu hết họ cứ vào luân hồi rồi sinh ra kiếp khác như thế, lần quẩn, loanh quanh mãi đến ba bốn ngàn kiếp mà chưa thành chánh quả... Còn ta, chỉ cần một kiếp độc nhất là kiếp người hiện thời, ta tin vào Đức Giêsu cứu chuộc và được nhập vào thân mình Tử nạn phục sinh của Ngài, thế là được máu Ngài luyện sạch ngay tức thì. Nói đến đây, ta ngừng lại mà vui mừng tạ ơn Chúa Giêsu, Đấng đã lạ lùng, nhẹ nhàng, mau chóng tẩy sạch tiền khiên, (hoặc nói theo tiếng nhà Phật) tẩy sạch mọi tiền oan nghiệp chướng “cái rụp” cho ta như vậy để ta được sống đời đời.

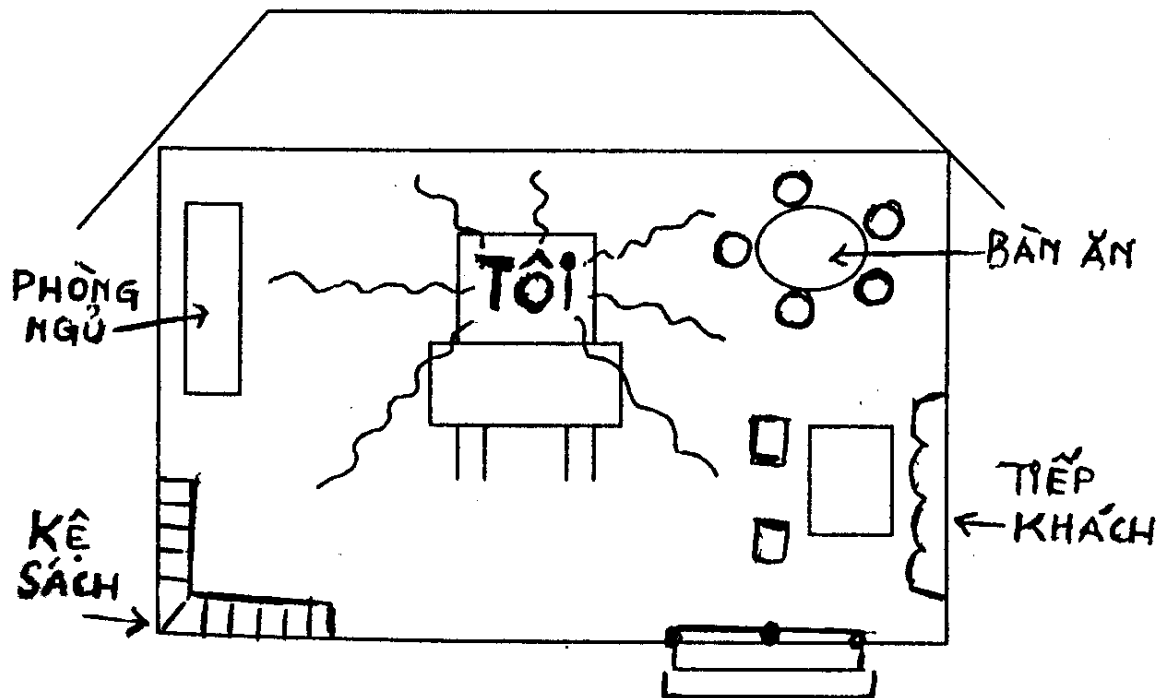
\* [Mời tất cả đứng lên hát một bài ca vui về tạ ơn... Sau đó mời ngồi. Hoặc nếu thấy dài, có thể để phần sau cho một buổi khác...]

**Điểm 3:** Công việc lò bát quái (= thân mình Chúa Kitô) luyện tẩy chúng ta đến đây đã kết thúc chưa? Thưa: chưa, đúng hơn mới bắt đầu!

Số là vì “cái tôi” của ta nó chưa chết hẳn. Bao lâu ta còn sống ở trần gian, còn gặp bao nhiêu cám dỗ, bao thử thách, đang khi đó ma quỷ, thế gian còn đó, đưa thì xúi giục, đưa thì bày ra nhiều cái hấp dẫn, lôi kéo, cám dỗ, quyến rũ “cái tôi” của ta!

Khi ta vừa nhập vào lò tẩy luyện, tội được tẩy sạch rồi, ta được nên công chính rồi. Nếu ta chết ngay, thì như trên đã nói, ta lên thiên đàng tức thì. Nhưng ta còn tiếp tục sống..., ma quỷ và thế gian sẽ cám dỗ ta, và muốn lôi ta ra khỏi Đức Giêsu! “Cái tôi” của ta lại bị lôi kéo... Tuy nhiên, có những người, một khi nhập vào Đức Giêsu, họ hết lòng thuộc về Chúa Giêsu, hết lòng để cho Thần Khí Chúa dẫn đưa, thì họ được sức mạnh, luôn luôn làm theo ý Chúa, họ bắt “cái tôi” của họ đầu phục Chúa hoàn toàn, thế là họ cứ sống trong ơn sủng, sống thánh thiện mãi. Cái tôi của họ nay được Đức Giêsu chiếm lấy trọn vẹn... Họ vẫn sống ở đời, vẫn ăn uống làm việc, nhưng xem ra như có một người khác đang sống trong họ, điều khiển họ, chi phối mọi hoạt động và sinh hoạt hằng ngày của họ. Đó là điều mà Thánh Phaolô đã kinh nghiệm và diễn tả như sau: “Cái tôi (cũ) của tôi đã chết rồi, đã bị đóng đinh và mai táng trong mồ cùng với Chúa Giêsu rồi. Nay tôi sống (tôi vẫn ăn uống, ngủ nghỉ, làm việc...), nhưng (xem ra) không phải tôi nữa, mà là chính Đức Kitô sống trong tôi. Đời sống của tôi hiện tại trong xác phàm này, tôi sống nó trong lòng tin vào Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu mến tôi và phó nộp mình vì tôi” (Galát 2.19-20). Những người sống như thế, thật là tuyệt vời. Trước kia, đời họ đâu có tốt lành như thế, trái lại, “cái tôi” làm chủ hết, cái gì họ cũng làm theo ý riêng mình, thích thì làm, không thích thì thôi, thích gì làm nấy: thích ăn thì cứ ăn, thích chơi bời cứ chơi bời, thích giận ai, muốn báo

thù, cứ làm cho thoả..., thích tiền, chạy theo tiền, thích danh vọng, chạy theo chiếm cho kỳ được! Lương tâm cắn rứt ư? Bê răng nó đi! Hoặc lấy lý nọ, cứ kia để bào chữa, để đánh lừa lương tâm, dối lòng. Vợ chồng, con cái có phàn nàn, kêu trách ư? Thầy kệ, già điếc làm ngõ, nếu tính cộc cằn hơn thì đánh đập, bịt miệng lại! Chúng tôi tạm vẽ chuyện đó dưới hình một cái nhà, là hình bóng tất cả đời sống ta, trong đó diễn ra các hoạt động, ăn uống, giải trí, vui chơi, ngủ nghỉ, liên lạc với người nọ, người kia, đọc sách trong tủ sách, buôn bán... Trong căn nhà ấy, ở giữa có một cái ghế làm ngai, trên ngai ấy, CÁI TÔI ngự trị, làm chủ, làm theo ý thích riêng của mình mọi sự, mọi việc. Đây là hình vẽ tượng trưng



Vấn đề là đưa ĐỨC KITÔ lên ngai làm chủ, hạ bệ CÁI TÔI xuống, phục quyền Chúa, để Chúa dẫn dắt, điều khiển mọi sự, mọi việc. Công việc này dài hay ngắn, tùy lòng đại độ của mỗi người. Có người rất lâu, rất dài, có người rất chóng, rất ngắn. Bởi đó, ta nói trên kia là việc nhập vào lò luyện của Chúa Kitô mới chỉ là bước đầu. Cái TÔI ấy (Thánh Phaolô thường nói: *con người cũ*) là cội rễ mọi sự dữ, chúng ta đã thừa kế từ ông tổ, bà tổ Adam, Eva. Nó phải bị hạ bệ, truất phế khỏi ngai, không được làm chủ nữa, để Chúa Kitô lên ngai, làm Chúa, làm chủ. Công việc ấy rất khó, nếu xét theo sức loài người. Song anh chị em đừng sợ, khó mà lại hoá dễ, vì trong Đức Kitô, anh chị em không chỉ có một mình như khi người ta giữ luật thời Cựu Ước, mà còn có Thánh Thần, là quyền năng Thiên Chúa giúp ta. “Ngoài Thầy ra, các con không làm được việc gì”, Đức Giêsu nói như thế. Cho nên, cần nhất là cứ ở trong Đức Giêsu luôn. Thánh Phaolô nói kinh nghiệm của ông: “Trong Thiên Chúa, tôi có thể làm được mọi sự”. Vì Chúa hứa: “Ơn ta là đủ cho ngươi! Vì chúng trong yếu đuối, quyền năng Thiên Chúa mới có dịp thi thố hết hiệu năng” (2Cor 12.9). Vậy chúng ta đừng sợ, một hãy tin. Với đức tin, chúng ta sẽ thắng, sẽ thành công. Chỉ cần anh chị em hãy phú thác cho Chúa Giêsu hết cả, với một niềm tin cậy trọn vẹn, rồi anh chị em sẽ thấy phép lạ xảy ra: cuộc đời anh chị em sẽ biến đổi, sẽ sống vui mừng, sẽ thấy bình an, hoan lạc, sẽ hạnh phúc ngay từ đời này cho đến mãi đời đời.

## Tích truyện

Một câu chuyện cổ tích thuật lại rằng: Khi Chúa giáng sinh, các thú vật đều tới mừng Chúa. Mỗi con đều dâng Chúa chút quà. Bò cái dâng sữa, khỉ biếu Chúa mấy trái dứa, sóc nâu bé nhỏ tình nguyện ở lại làm đồ chơi cho Chúa. Chúa Hài Đồng vui vẻ nhận tất cả. Đang lúc ấy, chàng cáo xuất hiện. Các thú vật đều ghét cáo, vì hắn ta gian manh, quỷ quyệt. Chúng chặn không cho cáo đến gần Chúa, sợ nó lại âm mưu chuyện gì đây. Cáo nói:

- Tôi đến dâng lễ vật cho Chúa!

Nhưng chẳng thấy cáo mang theo lễ vật nào. Tuy nhiên, Chúa vẫn ra hiện cho cáo vào. Quì bên Chúa, chàng cáo thì thắm dâng cho Chúa lòng quỉ quyệt của mình.

Mọi thú vật đều ngỡ: dâng gì kỳ cục vậy? Trái lại, cáo ta vui mừng, hớn hở. Còn Chúa đặt hai tay lên đầu cáo tỏ dấu chúc lành. Xưa nay, cáo sống sung sướng trên lưng kẻ khác nhờ sự quỉ quyệt của mình. Từ đây, dâng cho Chúa rồi, nó sẽ phải kiếm ăn cực nhọc với tấm lòng lương thiện. Hoá ra chàng cáo đã dâng nhiều hơn tất cả.

Chúng ta cũng vậy, con người và đời sống ta có xấu xa, gian manh, quỉ quyệt như chàng cáo, cứ tin cậy dâng mình cho Chúa, một khi Chúa nhận của lễ, đem ta vào trong Chúa, mọi sự sẽ biến đổi tất cả.

## **BÀI LỜI CHÚA 76TER CHÚA LUYỆN TA CÁCH NÀO?**

### **Trích Tin Mừng Mathêô 4.1-10**

Sau khi Đức Giêsu chịu phép Thanh tẩy nhờ tay ông Gioan Tẩy giả, Thần Khí Thiên Chúa đáp xuống và lưu lại trên Ngài, thì Thần Khí dẫn đưa Đức Giêsu vào sa mạc để chịu ma quỉ cám dỗ. Tên cám dỗ tiến lại nói:

- Ngài đã giữ chay 40 ngày, chắc Ngài đói lắm? Nếu Ngài là Con Thiên Chúa, chắc có quyền phép trong tay, thì hãy truyền cho các viên đá này biến thành bánh mà ăn!

Nhưng Đức Giêsu lấy lời Kinh Thánh mà đáp trả nó rằng:

- Có lời Kinh Thánh chép: Người ta sống không chỉ nhờ bánh, mà là nhờ vào mọi lời từ miệng Thiên Chúa xuất ra.

Bấy giờ, ma quỉ đem đặt Ngài lên đỉnh Đền Thờ, bên dưới là nhìn xuống thung lũng và vực sâu, mà nói:

- Nếu Ngài là con Thiên Chúa, thì hãy gieo mình xuống dưới, vì Thiên Chúa sẽ ra lệnh cho các thiên thần nâng Ngài trên bàn tay họ, không để cho chân Ngài vấp phải đá đâu!

Đức Giêsu xét thấy ma quỉ xúi giục mình thử thách Thiên Chúa phải làm phép lạ vô cớ để cứu giúp một hành vi ngông cuồng, ngạo mạn của mình, nên Ngài lấy lời Chúa đáp trả:

- Không được, Kinh Thánh dạy rằng: Người chớ thử thách Thiên Chúa của người!

Chưa chịu thua, ma quỉ bày ra keo khác, nó đem Ngài lên một núi cao, và chỉ cho Ngài thấy hết các nước thiên hạ cùng vinh quang phú quý của chúng, rồi nói với Ngài:

- Từ khi nhân loại sa ngã phạm tội, đánh mất quyền làm chủ vũ trụ, thì cả thế gian và vinh hoa phú quý các vua, các nước đều thuộc về tôi rồi, tôi muốn hiến cho ai tùy ý. Nếu Ngài phục mình bái lạy tôi, tôi sẽ hiến cho Ngài hết cả.

Không cảm mình được trước sự lộng hành của ma quỉ, Đức Giêsu phán:

- Xéo đi! Satan! Ta không bao giờ quì lạy ai, vì lời Kinh Thánh dạy: Người phải bái lạy Thiên Chúa của người, và chỉ thờ phượng một mình Người.

Bấy giờ, ma quỉ bỏ Ngài mà đi, song nó còn chờ dịp khác...

\* Đó là Lời Chúa! - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa!

## Suy niệm Lời Chúa

Như đã học kỳ trước, công việc luyện tẩy trong lò tái sinh (tức là thân mình Đức Giêsu phục sinh) cốt nhất ở việc làm cho ta hạ bệ cái TÔI, cái bản ngã riêng, tội lỗi, hướng về sẽ dữ của ta, để dần dần, một cái TÔI khác là Chúa Giêsu sống và chi phối tất cả đời sống của ta. Hãy nhớ đến hình ảnh cái nhà, ở giữa có một ngai, trên đó, hồi trước là cái TÔI ngự trị, điều khiển... Sau đó, hạ bệ cái TÔI xuống, mời Chúa Giêsu lên ngự.

Kỳ này, ta sẽ đặt câu hỏi: *Chúa dùng cách nào để luyện tẩy như thế? Thưa: Bằng lời Chúa.* Đây ta sẽ xem tại sao.

Người ta kể chuyện rằng có hai gia đình kia, bên này là của ông An, bên kia là của bà Bình. Hai nhà cách nhau có một bờ giậu bìm bịp, nên vui vẻ qua lại, thương yêu, đùm bọc, giúp đỡ nhau. Xây ra, có mấy con cháu bà Bình về ở, thế là không biết họ bàn nhau thế nào, bà Bình bèn xây một bức giường gạch thật cao ngăn cách hai nhà, phá bỏ hàng giậu bìm bịp thân thương, khiêm tốn, nhờ đó gió lùa qua khe lá về mát nhà ông An. Ông cảm thấy bị xúc phạm. Ông cho rằng bà Bình coi như nhà ông toàn là trộm cắp, nên phải xây bức tường cao ấy. Đàng khác, bức tường chắn hết gió, mùa hè nhà ông An như một cái nhà tù sau bức tường che chắn. Ông bực tức nghĩ rằng: miệng bà ta thì leo lẻo tinh nghĩa, thế mà nay làm một việc hoàn toàn vô nhân đạo như thế. Càng nghĩ, ông càng giận, và từ đó, ông cho gia đình bà Bình là đều giả, là vô nhân đạo, và ông không thèm chào hỏi, hoàn toàn lãnh đạm, gặp cũng không thèm nhìn, để mắt đi nơi khác; ngày lễ tết, không thèm qua lại chúc mừng, thăm viếng...

Cho đến một hôm, Đi học lời Chúa, ông được Chúa dạy ông lời này: “Nếu các con yêu mến những kẻ yêu mến các con, thì các con có công gì? Há những người thu thuế tội lỗi cũng không làm thế sao? Và nếu các con chỉ chào hỏi anh em, bà con các con, thì các con có làm gì lạ? Há người ngoại cũng không làm thế sao? Vậy các con hãy nên trọn lành như Cha các con trên trời là Đấng trọn lành”. Nghe lời ấy, ông An giật mình, tin chắc lời này Chúa Giêsu nói cho chính mình ông. Phải đúng thật, từ ít lâu nay, ông đã không còn vui vẻ chào hỏi gia đình bà Bình nữa, mà chỉ vui vẻ, thân tình với anh em, bà con, bạn hữu của mình; té ra ông cư xử như một người ngoại, tức là ông sống theo cái bản ngã xấu xa, ngoại đạo, sống theo bản năng tự nhiên của cái TÔI. Chúa Giêsu đâu có sống như thế. Vậy ông nhất quyết sẽ triệt hạ cái TÔI ấy, không cho nó điều khiển tâm tình và cử chỉ của ông, ông sẽ để Chúa Giêsu sống trong ông. Và ông hạ mình xuống ăn năn thống hối, rồi ông xin Chúa dạy ông phải làm sao? Chúa Giêsu mới dạy ông phải nên trọn lành như Cha trên trời, Người vẫn ban mưa nắng và mặt trời soi sáng, sưởi ấm cho cả kẻ lành lẫn kẻ dữ... ông An qui xuống cầu nguyện, xin cho ông cố sức triệt hạ cái TÔI còn đang căm giận bà Bình, mà để Chúa Giêsu sống trong ông như ý Chúa. Thế mà, Chúa soi sáng cho ông: vào địa vị ông, Chúa sẽ vui vẻ chào hỏi bà Bình, tha thứ, hoặc đúng hơn, bỏ qua câu chuyện bức tường ô nhục kia..., không còn đếm kể đến tự ái mình bị xúc phạm, mà sẽ cư xử như chính Chúa Giêsu đang sống trong ông cư xử với bà ấy... Thế là từ ngày đó, dù bức tường ngăn cách vẫn đứng sừng sững đó, nhưng tình yêu đã vượt qua được mà đem người bên này đến bên kia.

1/ Câu chuyện có thực ấy tuy nhỏ, nhưng đã cho thấy rõ: những ai tin vào Đức Giêsu và nhập vào thân mình Ngài, thì ở trong “lò bát quái” ấy Ngài luyện cho họ diệt tan cái TÔI xấu xa, ngoại đạo, sống theo ý riêng mình, làm theo ý xấu của mình, để từ nay chỉ còn Chúa Giêsu sống trong họ, làm chủ và điều khiển mọi tâm tình, mọi hành động của họ. Và **Chúa Giêsu luyện như thế bằng lời của Ngài.** Ngài soi sáng cho họ nhớ lời Ngài dạy trong Kinh Thánh, cách riêng sách Phúc Âm, rồi Ngài ban ơn sức mạnh cho họ làm theo lời ấy, tức là làm theo Chúa, Chúa làm sao, họ làm vậy, Chúa sống sao, họ sống vậy. Để rồi cứ thế, càng ngày họ càng thấy không còn phải là họ sống nữa, nhưng xem ra như chúa đang sống trong họ (x. Galát 2.20).

Hồi xưa, người ta vẫn thường nói: *Phúc Âm hoá đời sống Kitô hữu*, hay là: *sống theo gương Đức Giêsu.* Ngày nay, chúng tôi nói có màu sắc Kinh Thánh hơn là: *Để Chúa sống trong ta, để Chúa làm chủ đời ta, Chúa tái sinh ta...* (ấy là chúng tôi chưa kể thêm nhiều cách nói mới lạ khác như: canh tân trong Thánh Linh, Thanh tẩy trong Thần Khí, Biến đổi bởi Thần Khí...). Các cách nói có khác nhau, song cùng chung một mục đích, cùng nhắm đến tả một sự việc.

2/ Nếu Chúa tẩy luyện chúng ta nhờ dùng Lời Chúa, thì chúng ta nhất thiết **phải chăm chú nghe và giữ lời Chúa**: Qua đây, ta hiểu được tại sao có nhiều người dự khoá Thánh Linh, khoá Canh tân đặc sủng..., hoặc dự khoá tĩnh tâm, linh thao...; ở đó, họ được ơn Chúa Thánh Thần rất mạnh mẽ, có người đã khóc lóc thống hối và trở lại cách nhiệt tình, bỏ đời sống tội lỗi; có người được ơn xuất thần, ngất trí, nói tiếng lạ...; có người đổi đời sống như lột xác... *Nhưng chỉ được ít lâu*, sự sốt sắng, nồng nhiệt ban đầu nguội dần...; con người cũ, cái TÔI ích kỷ, cái bản ngã xấu xa lại dần dần sống lại như trước kia, leo lên ngai làm chủ lại!

Ấy là vì những người đó *không còn chuyên tâm đọc lời Chúa, học lời Chúa*, để biết Chúa dạy gì mà làm theo. Cuộc đời con người phức tạp, biết bao điều khó xử, biết bao khó khăn cần giải quyết. Chúng ta sẽ sống, sẽ cư xử thế nào đây? Theo đường nào, lối nào; đang khi chung quanh ta chỉ nghe những luận điệu xúi giục của ích kỷ, của đam mê...; những châm ngôn ngoại đạo, phạm tục như: người ta làm sao, mình cũng cứ làm thế; sống là phải hưởng thụ cho hết mình, đại gì mà giữ mình...; cuộc đời vắn vỏi, “chơi xuân kéo hết xuân đi, cái già xồng xộc nó thì theo sau”...; mình không làm, người khác cũng làm...; của công, ai hơi đâu mà lo... Nếu không có Chúa dạy cho ta lời Ngài để biết phải sống theo lối nào đúng ý Chúa, kéo hư hỏng linh hồn và xác, đánh mất sự sống đời đời..., thì làm sao ta giữ mình được mà không bị cuốn phăng theo giòng nước lũ, hay bị bốc đi theo cơn lốc xoáy ấy?

3/ Bạn đừng nghĩ nghe theo lời Chúa mà sống ngược với bản ngã tự nhiên, ngược cái TÔI tự mãn, ích kỷ như thế hoài, chắc mệt lắm và buồn lắm! Phải công nhận rằng: làm ngược cái bản ngã riêng, tính mê nét xấu thì quả có khó, có mệt, và xác thịt lằng loàn của ta sẽ phản đối tùm lum... Nhưng bạn đừng sợ, như đã nói kỳ trước, **Đức Giêsu sẽ ban ơn Thánh Thần vừa êm ái, vừa mạnh mẽ để giúp bạn...** Chẳng vậy, hoá ra Đức Giêsu nói láo sao, khi Ngài kêu gọi ta: “Hãy đến cùng Ta, ta sẽ cho nghỉ ngơi lại sức... Hãy cứ vác lấy ách của Ta vào mình... các con sẽ tìm thấy sự nghỉ ngơi cho tâm hồn” (Mt 11.28-29). Tiễn sĩ Aogutinô đã kinh nghiệm cầu nói đó cách thấm thía. Ông đã dành cả tuổi trẻ chạy theo danh vọng, chạy theo thú vui xác thịt...; cuối cùng, quá mệt mỏi, ông được ơn trở lại với Chúa, ông mới thốt lên một câu nói mà danh tiếng truyền đến hơn chục thế kỷ. Ông nói: “Quả thật, Chúa đã dựng trái tim chúng con cho Chúa, và tâm hồn chúng con không thể tìm an nghỉ ở đâu cho đến khi an nghỉ nơi Chúa”. Mới đầu thế kỷ này, Cha Sạc-lơ-đơ-Fu-cô cũng nói gần gần như vậy.

Thiên Chúa đã dựng nên chúng ta cho Chúa, tức là chỉ có Chúa mới ăn khớp với đời ta, mới thời mãn ta đầy đủ. Bỏ Chúa chạy theo mọi sự vật đời này, rồi ra con người sẽ thấy chán ngán, thất vọng ê chề. Mới đây, báo Kiến thức ngày nay (tháng 5-1993, số 107) có cho tin về ca sĩ luống tuổi Johny Halliday, cưới vợ lần thứ 6 với cô gái 18- 20 (Karine). Ở những lần cưới vợ trước, lần nào ông ta cũng nói: “Lần này, tôi đã tìm được người thích hợp cho tôi”, hoặc “Đã tìm thấy người đàn bà của đời tôi”, hoặc: “Tôi thấy cô, tôi hiểu ngay là tôi đã gặp định mệnh của mình”. Kết quả là chia tay nhau sau 1 năm, 2 năm; có lần chỉ 3 tháng. Thế mà sao khi trình diễn ca nhạc (anh là ca sĩ nổi tiếng nhất nước Pháp về nhạc Rock), anh vẫn gào lên: “Đời tôi cô đơn! với cô Karine, vợ thứ sáu này, cuộc tình sẽ kéo dài bao lâu? Người ngoài cuộc đang đánh cá với nhau...”

Nếu Johny Halliday hay những ai giống như thế, mà có đầu óc tỉnh táo hơn, chắc sẽ nói lên như Aogutinô, như Sạc-lơ-đơ-Fu-cô không? Chỉ có Chúa mới cho tâm hồn tôi được nghỉ ngơi. Quả thế, chỉ có Thiên Chúa mới vừa khít cho đời ta, chỉ Người, là tất cả và luôn luôn mới, mới thoả mãn lòng con người. Chúa đã dựng ta cho Chúa là thế đó. Và chỉ khi nào chiếm được Chúa, ta mới thật được nghỉ ngơi, hạnh phúc đầy đủ. Ngoài Chúa ra thì sẽ “Sông bao nhiêu nước cũng vừa, người bao nhiêu của vẫn chưa thoả lòng”.

- Bạn sẽ nói: những câu đầy khôn ngoan và đúng sự thật ấy chỉ nhận định được sau một cuộc đời sóng gió, trầy trụa rồi, chứ còn ngoài ra - nhất là khi người ta còn trẻ, còn ham đời - mấy ai hiểu được mà làm theo? Đáp: có chứ! Biết bao tín hữu vì đã để Chúa Giêsu làm chủ đời mình, thì đã làm theo được và nhờ lời Chúa dạy, họ đã hiểu sự khôn ngoan kia không chờ tuổi tác, đã đến với họ từ sớm, ngay cả từ tuổi trẻ. Vì họ tin Đức Giêsu, và nhập vào trong thân mình Ngài, có Chúa Thánh Thần dạy họ sự khôn ngoan ấy và tẩy luyện họ. Ngài là Thần Khí sự thật mà, Ngài có phận sự - như lời Đức Giêsu hứa trong sách Tin Mừng - dẫn dắt chúng ta vào tất cả sự thật, dạy dỗ chúng ta biết sống khôn ngoan như Chúa muốn.

Tóm lại, chúng ta xác tín rằng: không học và đọc lời Chúa - kèm với cầu nguyện - không thể nào triệt hạ được cái TÔI xấu xa, ích kỷ, cái bản ngã hư hỏng, hướng chiều về tội lỗi của chúng ta. Cùng lắm,

bề ngoài ta có thể thấy người giáo dân ấy làm các thủ tục tôn giáo, giữ những luật lệ bó buộc, làm những thực hành đạo đức như đọc kinh, đi dự lễ, xưng tội, rước lễ..., nhưng con người bên trong không được cải tạo, con người cũ vẫn thống trị cuộc đời, cái TÔI của họ vẫn làm chúa, làm chủ; bản ngã ích kỷ của họ vẫn chi phối; điều khiển mọi tâm tình, suy tính, hoạt động hoặc giao tiếp của họ. Vẫn cái TÔI của họ sống trong họ, chứ Chúa Kitô chưa sống và chỉ huy đời họ.

Chúng ta đã thấy trong bài Tin Mừng đọc ở đầu gương Đức Giêsu không sống theo cái TÔI của Ngài! Ngài có thể nhủ mình: “Ta đói quá, ăn chay 40 đêm ngày rồi, ma quỷ nó gợi ý cho ta là ta có quyền phép của Con Thiên Chúa, ta hãy lấy quyền phép ấy mà làm phép lạ để có vài cái bánh ăn đỡ đói. Việc ấy có làm hại ai đâu?”. Nhưng lập tức, Đức Chúa Thánh Thần, Đấng đã xuống trên Ngài và lưu lại trong Ngài, từ khi chịu Phép Rửa, liền soi sáng cho Ngài hiểu: Loài người sống không chỉ nhờ bánh, mà còn nhờ vào mọi lời xuất ra từ miệng Thiên Chúa. Và Đức Giêsu đuổi cơn cám dỗ ấy. Ngài tự bảo lòng: Ta rán đi xuống núi tìm quán trọ nào đó, ăn chút gì đỡ đói - Đó anh chị em thấy Đức Giêsu không làm theo ý riêng của cái TÔI, như thế sẽ nghịch ý Thiên Chúa. Quyền phép Thiên Chúa ban cho Ngài lớn lao lắm, sau này Ngài sẽ làm phép lạ hoá bánh ra nhiều vô số cho 5 ngàn người ăn no nê, nhưng đó là phục vụ con cái Chúa, những người đã đi theo Ngài để nghe Ngài giảng Lời Chúa cho họ. Còn trong trường hợp cám dỗ đây là lấy quyền phép mà phục vụ cá nhân mình, cái bụng của mình..., thì là lạm dụng quyền phép. Nếu chính Đức Giêsu cũng phải lấy Lời Chúa để soi sáng cho cách xử sự và hành động của Ngài, thì huống hồ chúng ta, ta cũng phải để Lời Chúa dạy ta, luyện tẩy ta sống theo ý Thiên Chúa như vậy.

## **BÀI LỜI CHÚA 76QUARTER ĐẠO BUỒN HAY VUI?**

### **Trích Tin Mừng Luca, ch.24**

Chiều chúa nhật phục sinh, trên con đường đi về Em-mau, một làng cách Yêrusalem chừng 11 cây số, hai bộ hành vừa đi vừa chuyện trò, nhưng coi bộ họ buồn bã thất vọng. Chính lúc đó, Đức Giêsu phục sinh đến nhập bọn đi cùng, nhưng họ không nhận ra Ngài. Nỗi buồn, nỗi sợ và thất vọng đã bưng mắt họ lại. Ngài bắt đầu câu chuyện:

- Các ông nói chuyện gì với nhau mà coi bộ buồn bã vậy?

Một trong hai người, tên là Klê-ô-pha đáp:

- Ông không biết gì về các biến cố xảy ra mấy ngày nay sao? Này nhé: ông Giêsu làng Nadarét thật là một vị tiên tri có quyền năng làm nhiều phép lạ và đầy uy quyền khi giảng dạy. Thế rồi Ngài bị bắt, bị đóng đinh trên thập tự giá. Phần chúng tôi, hi vọng tiêu tan thành mây khói, vì chúng tôi tưởng Ngài sẽ giải phóng cho dân Israen. Thế mà, đã ba ngày qua rồi, kể từ hôm Ngài chết. Nói cho đúng, có vài người đàn bà kể lại những chuyện làm chúng tôi hoang hờn: họ nói họ tới viếng mộ, thì không thấy xác Ngài, mà chỉ thấy các thiên thần hiện ra nói Ngài đã sống lại! (Ồi miệng đàn bà ấy mà, tin làm sao được). Ấy thế mà cũng có vài ông trong nhóm môn đồ đã nghe theo và đi ra mộ, và đã thấy mộ trống như mấy bà nói, còn Đức Giêsu thì họ chẳng thấy đâu. Thiên thần cũng chẳng thấy nốt!

Bấy giờ, Đức Giêsu nói cùng họ:

- Ôi, mấy kẻ ngu độn và lòng trí chậm tin vào lời Kinh Thánh đã báo trước là Đức Kitô phải chịu khổ nạn để được vào vinh quang.

Hai người ấy ngẩn mặt ra, có vẻ họ muốn nói: Có lời Kinh Thánh nào nói như vậy đâu? Thế là Ngài lấy từ sách ông Môsê viết, rồi sách các tiên tri nói, mà dẫn giải cho họ các điều viết về Đức Kitô trong suốt bộ Kinh Thánh.

Cả ba đến gần làng Em-mau, nhưng Ngài làm như thể còn phải đi xa hơn. Họ cố nài Ngài vào nghỉ chân và dùng bữa tại nhà họ. Vả lại trời đã về chiều, khách bộ hành đơn độc có thể sẽ gặp trộm cướp dọc đường..., nên Ngài đã vào nhà ở lại với họ. Và đang khi ngồi vào bàn ăn, Ngài cầm lấy

bánh, chúc tụng, đoạn bẻ ra trao cho họ, thì mắt họ mở ra và họ nhận biết Ngài... Nhưng Ngài đã bỏ họ đấy mà khuất mắt họ. Lúc ấy, họ mới thú nhận với nhau:

- Chúa đó, thảo nào, lòng chúng ta đã chẳng cháy bùng bùng lúc đọc đàng Ngài giải nghĩa Kinh Thánh cho ta đấy ư?

Quá vui mừng vì được thấy Chúa, ngay giờ ấy, tức tức họ bỏ bàn ăn, quay trở lại Yêrusalem, thì gặp các môn đồ còn đang tè tỵu đó, họ liền thuật lại các việc Chúa giảng giải lời Kinh Thánh lúc đi dọc đàng và làm sao họ đã nhận biết Ngài lúc bẻ bánh.

**\* Đó là Lời Chúa! - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Nếu anh chị em chưa quên, thì đã có một lần, ta đọc bài Kinh Thánh này (x. bài 70), song đem dẫn giải về một ý khác. Còn kỳ này là cốt ý cho hiểu: không đọc và suy gẫm lời Chúa, đời sống đạo sẽ buồn sâu, không có hân hoan... Sự tích hai môn đệ Em-mau không chỉ là chuyện riêng của hai người, vì sách Thánh được viết ra là cho tất cả Giáo Hội và cho từng người chúng ta. Điều đã xảy ra cho họ, Chúa muốn bảo là cũng xảy ra cho ta. Đã từ lâu, chẳng phải mỗi người chúng ta thường đã quá chú ý đến tội lỗi của mình, miệng luôn rên rỉ than van xin Chúa tha tội, trong trí, trong lòng lúc nào cũng bị ám ảnh bởi tội, luôn sống trong lo buồn, âu sầu..., sợ Chúa phán xét, sợ rơi xuống hoả ngục, mất linh hồn? Chẳng phải là một cái đạo sợ hãi, âu sầu đó ư? Đành rằng - chúng tôi xin khẳng định một lần cho rõ - chúng ta cũng phải lo sợ phạm tội, và khi đã lỡ phạm tội rồi, thì phải lo buồn ăn năn, hối cải vì đã làm mất lòng Cha nhân ái. Nhưng không thể để cho hầu như tất cả cuộc sống ta bị bao trùm bởi không khí tội lỗi ám ảnh, khiến cho đời ta âu sầu, ám đạm hoài mãi! Cứ xem trong các kinh ta đọc, ngay cả trong bản kinh Thánh Lễ, quá nhiều lần van xin tha tội... Chúng tôi có một kinh nghiệm này là hề mời một người nào tự phát cầu nguyện là y như sẽ nói: "Lạy Chúa, chúng con là kẻ có tội..." rồi "Chúng con buồn vì đã xúc phạm đến Chúa...", rồi "Xin Chúa tha tội chúng con, chúng con không xứng đáng...", sau đó là xin ơn... Hầu như ai cũng đã thuộc lòng mấy câu buồn tẻ đó... riết cũng đâm nhàm. - Chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả, vì từ nhỏ, người ta đã cứ chõ vào tai ta những câu đại loại như thế! Đạo như thế thật buồn. Một đạo bao trùm bởi lo sợ. Thánh Gioan viết: Đó là đạo thiếu lòng mến, vì nơi lòng mến không có sợ hãi, trái lại, lòng mến trọn hảo thì không còn sợ hãi nữa, vì sợ hãi có liên quan đến hình phạt, và kẻ sống đạo mà sợ hãi, ắt là chưa trọn hảo trong lòng mến Chúa" (Thư 1 Ga 4.17-18).

*Thứ đạo ấy tà đạo trước phục sinh, thứ đạo mùa Thương Khó, không biết đến phục sinh, cho dù Chúa đã sống lại từ 2.000 năm. Đạo đó của chúng ta giống hệt hai môn đệ Em-mau, Chúa đã sống lại rồi, mà họ vẫn còn buồn rầu, sợ hãi, đến nỗi chính Chúa phục sinh đến bên họ và hỏi: "Chuyện gì vậy? mà sao bộ mặt mấy ông buồn rầu, ảo não làm vậy?". Thế là họ kể ra nỗi buồn, nỗi thất vọng của họ... Thầy chúng tôi chết rồi! Thế là hết!... Chúng tôi quay trở về làng cũ Đầy. Họ đáng bị Đức Giêsu trách mắng (và cả chúng ta cũng đáng): Hỡi những kẻ ngu độn và trí lòng chậm tin vào mọi lời Kinh Thánh đã nói!"*

Qua lời trách của Đức Giêsu phục sinh, ta vỡ lẽ ra rằng: nếu ta sống đạo buồn bã, lo sợ là chỉ vì. ngu độn và chậm tin vào lời Kinh Thánh, nói khác đi, *vì không đọc sách Thánh để thấy thuật lại những gì Thiên Chúa đã làm cho ta vì lòng thương vô bờ*, nên ta cứ co quắp lại nghĩ về mình, nghĩ về sự bất xứng, tội tệ của mình, về tội lỗi mình, nên không thể vui mừng, hân hoan tạ ơn, ngợi khen Chúa được, không tìm trong đạo niềm hạnh phúc được!!!

*Hỏi:* Chúa làm thế nào để chữa bệnh tâm hồn cho hai môn đồ? Bài Kinh Thánh đáp: bằng cách đơn sơ lấy sách Kinh Thánh, từ sách ông Môsê viết, và hết thấy các sách tiên tri, mà dẫn giải cho họ nghe các điều đã viết về Chúa Giêsu, về kế hoạch cứu độ nhưng không của Thiên Chúa thi hành để cứu độ thế gian. Thế là các ông sau đó thú nhận với nhau: "Lòng chúng ta lại đã không cháy bùng bùng, lúc đi dọc đàng Ngài giải nghĩa Kinh Thánh cho ta nghe đó sao?". Thế là tâm họ đổi hẳn, từ buồn rầu, thất vọng, bị thương đau, trở thành vui mừng, hân hoan, sốt nóng, hăng hái, và nhất là họ nhận ra Chúa đã sống lại. Tức tức ngay tối ấy, không quản ngại nguy hiểm bị cướp bóc trên đường đồi núi hẻo lánh, họ vượt mười mấy cây số trong đêm tối, để trở lại Yêrusalem báo tin đã được gặp Chúa sống lại, được Ngài giảng Thánh Kinh, được Ngài bẻ bánh cho, và được nhận ra Ngài đã sống lại...

Qua những nét tả ấy, chúng ta có thể nhận thấy tâm hồn họ đã thay đổi đến mức nào, vui sướng đến mức nào! Phúc Âm gói trọn trong hai tiếng: Trước đó, đi về làng “bộ mặt ảo não”..., còn sau đó “lòng cháy bùng bùng”.

Bài học Chúa dạy cho ta hôm nay là: đời sống đạo mà không đọc và suy niệm lời Chúa, thì ảo não, buồn sầu, tê nhạt. Còn đời sống đạo được thấm lời Chúa, hiểu các việc Chúa làm cho ta, thì vui tươi, hân hoan, sung sướng! Qua mấy bài về *hai phương án cứu độ*, ta đã được Kinh Thánh thuật lại cho hiểu Thiên Chúa yêu thương ta dường nào: *phương án 1, Chúa ban cho lề luật để tuân giữ mà được sự sống đời đời*, song nhận thấy nhân loại không thể giữ trọn được lề luật, nên không ai được công chính hoá, mà hưởng sự sống đời đời, nên Thiên Chúa lại cất công bày ra *phương án 2 tuyệt diệu hơn và chắc chắn thành công*, là sai chính Con Một xuống cứu độ và chỉ đòi ta *tin* là được nhập vào Thân mình phục sinh đầy Thần Khí của Đức Giêsu và được xoá sạch mọi tội lỗi, nên công chính, được sự sống đời đời, được làm con Thiên Chúa (mấy lời tóm tắt gọi là để nhắc anh chị em nhỏ mấy bài Lời Chúa trước đã trình bày).

Ở đây khuôn khổ bài này không cho phép chúng ta trích hết các lời Chúa, thuật tất cả những gì Thiên Chúa đã làm vì thương yêu và muốn cứu vớt ta; chỉ xin trích vài đoạn Kinh Thánh tiêu biểu mà thôi:

+ Với dân Do thái là dân Cựu Ước, vốn ngộ nghịch, cứng đầu mà Chúa còn nói với họ thế này: “Không phải vì các ngươi là một dân hùng cường, văn minh mà Yavê đem lòng quyến luyến và đã chọn các ngươi... Nhưng vì lòng ta thương các ngươi, nên ta đã giương cánh tay uy quyền làm đủ các dấu thiêng diệu lạ chống lại Pharaô cùng binh tướng họ để cứu các ngươi ra khỏi cảnh làm nô lệ. Và các ngươi biết rằng Thiên Chúa của ngươi là Thần trung tín, Đáng giữ tín nghĩa với những ai yêu mến Người cho đến ngàn đời. Người sẽ chúc lành cho các ngươi, cho các ngươi tăng số, Người sẽ chúc lành cho hoa quả lòng dạ các ngươi và cho hoa quả đất đai: lúa, rượu mồi, dâu tươi, lúa con đàn bò, ổ dê cừu... Người sẽ là kẻ diệt phúc giữa muôn dân. Nơi ngươi sẽ không có đàn bà son sè hiểm hoi. Yavê sẽ cất khỏi ngươi mọi thứ bịnh hoạn; và các thứ ôn thần, dịch tể người Ai cập từng bị, Người sẽ không gửi đến nơi ngươi... Thiên Chúa còn sắp đem ngươi vào đất Hứa, một đất lành lắm khe nước, mạch suối phun trào nơi thung lũng và cả núi non, xứ lúa miến, lúa mạch với nho, vả, lựu, xứ dầu ô liu và mật ong, xứ mà ngươi không phải dè xen bánh ăn, nơi mà ngươi không phải thiếu thốn gì, xứ có đá sắt và mỏ đồng... ngươi sẽ ăn và được no nê, và ngươi sẽ vui sướng hân hoan chúc tụng Yavê vì đất lành Người ban cho ngươi...” (sách Thứ luật, 7.7-8.10).

+ Sau đây là bài sám của tiên tri Ysaia, báo trước về Đức Giêsu sẽ là người Tội Tớ phục vụ kế hoạch cứu độ của Chúa Cha để loại người được sống và hạnh phúc:

“Ai tin được điều chúng tôi đã nghe?... Đó là: Trước nhan Thiên Chúa, Ngài đã mọc lên như một chồi cây, không duyên dáng, không oai vệ bất chúng tôi phải mến chuộng hay nể vì. Ngài bị khinh khi, và là đồ phế bỏ của người đời, chúng tôi chẳng thèm đếm xỉa. Trái lại, chính các bệnh tật chúng tôi, Ngài đã mang, chính các đau khổ chúng tôi Ngài đã vác... Ngài bị đâm thủng vì những sự ngộ nghịch của chúng tôi, Ngài đã bị nghiền nát vì các tội vạ của chúng tôi. Đã giáng xuống Ngài hình phạt đời lấy bình an cho chúng tôi, và nhờ những vết bầm Ngài chịu, chúng tôi được lành. Chúng tôi hết thảy đã xiêu lạc, như chiên cừu mỗi người quay theo mỗi ngã, nhưng Yavê lại để Ngài phải lụy vì tội vạ chúng tôi. Bị đòn đánh, Ngài chịu đựng không mở miệng than van như cừu im lặng bị dẫn đến lò sát sinh... Ngài đã bị đốn phăng khỏi đất người sống... Nhưng Yavê... đã cho hồi phục kẻ hiến mình làm lễ hi sinh đền tội... Ngài sẽ thấy sự sáng... Ngài sẽ giải án tuyên công nhiều người là chính vì Ngài đã thí mạng mình không màng cái chết... đã mang lấy tội lỗi muôn người và đứng ra bầu chữa cho những kẻ ngộ nghịch” (Ysaia 53.).

Ta thấy đó, vì thương, Thiên Chúa đã sai Con Người đến lãnh hết tội lỗi, vạ phạt, bệnh tật, đau khổ của chúng ta hết thảy lên thân mình Ngài để chịu thay, ta còn gì phải lo, ta được nên công chính, được tha thứ hết..., nay ta chỉ còn biết vui mừng cảm tạ ơn Chúa và hân hoan chúc tụng Người.

+ Chúa không chỉ là người cha, Chúa còn tự ví mình như người mẹ và thương ta hơn người mẹ thương con: “Trời hãy reo vui! Đất hãy nhảy mừng, vì Yavê an ủi dân Người, Người chạnh thương những kẻ cùng khốn của Người. Các ngươi đừng nói: Thiên Chúa đã quên tôi, đã bỏ tôi rồi! Mẹ nào lại quên con đẻ của mình, cạn lòng thương với đứa con dạ nó đã cưu mang. Cho dù mẹ có quên con được nữa, thì phần Ta, Ta sẽ không hề quên các ngươi. Nay Ta đã khắc ghi ngươi trên bàn tay Ta” (Ysaia 49.13- 16).



+ Có lúc Chúa còn tự ví với người chồng thương vợ tha thiết: “Đừng sợ! vì người sẽ không phải thẹn thuồng, vì chúng người sẽ quên nỗi tủi thòi niên thiếu... Vì Đấng kết duyên với người là Chúa tạo dựng nên người. Yavê các cơ binh trên trời là Người..., vì người ví như thân gái bị bỏ rơi, lòng dạ tội bởi..., nhưng nào ai nở rẩy bỏ người vợ cưới hồi thanh xuân... Có đôi lúc (vì tội lỗi người), Ta đã ngoảnh mặt khỏi người một chút, nhưng Ta lại đoái thương người bởi tình nhân nghĩa muôn đời. Yavê, Đấng chuộc người đã phán như vậy”.

Trước những lời Chúa khẳng định như thế, sao ta còn lo sợ, cứ nhìn vào chính mình, co rúm lại mà sợ hãi, đáng lẽ ta phải cảm kích đến chảy nước mắt ra vì lòng yêu thương nồng nàn đến vậy của Thiên Chúa và từ nay vui mừng, tin cậy, phó thác cho Người hết lòng. *Đừng quay nhìn mình mà buồn sâu, lo lắng, hãy nhìn về Thiên Chúa.* Việc cứu rỗi linh hồn ta, nói thật ra là việc của Thiên Chúa hơn là việc của ta. Cứ tin thật mạnh và Người sẽ làm mọi sự để cứu ta, Người sẽ biến sự dữ nên lành.

Chúng tôi không thể trích Kinh Thánh nữa, phải cả mấy trăm trang cũng không đủ. Chúng tôi chỉ xin lấy một câu ở Tin Mừng Thánh Gioan để tóm tắt: “Thiên Chúa đã yêu mến thế gian như thế Đó, đến nỗi đã ban thí Con Một của Người, ngõ hầu phạm *ai tin vào Ngài, thì khỏi phải hư đi, nhưng được sự sống đời đời*”. Và Thánh Phaolô hỏi ta rằng: “Nếu Thiên Chúa đã không tha cho chính Con của Người, nhưng đã thí ban Ngài chịu chết vì chúng ta hết thảy, làm sao Người còn tiếc gì mà không ban muôn vàn ơn khác cho ta?” (Rm 8.32), không tiếc Con quý tử Người, Người lại tiếc các ơn nhỏ mọn ví như ba cái lễ tế sao?

Tóm lại, đọc lời Chúa, suy niệm công việc, tình thương Chúa làm mà sách Thánh thuật lại, chúng ta sẽ như hai môn đệ làng Em-mau: lòng bừng bừng nóng cháy, cuộc đời sống đạo sẽ hân hoan, hạnh phúc, trên môi miệng lúc nào cũng tươi cười, và chỉ còn biết chúc tụng, tạ ơn Chúa, rồi như trẻ thơ, phó thác để Chúa lo mọi sự cho ta.

## Tích truyện

Bên Tây Ban Nha, có một tượng thánh giá cổ rất đặc biệt: cánh tay trái của Chúa vẫn còn đóng vào thánh giá, còn cánh tay phải thì rời ra và đưa đến phía trước trong tư thế ban phép lành. Gốc tích sự lạ ấy như sau: Một hôm, có một tội nhân đến xưng tội với linh mục chánh xứ ngay dưới tượng thập giá này. Như thường lệ, mỗi khi giải tội cho một tội nhân có nhiều tội nặng, vị linh mục này thường tỏ ra rất nghiêm khắc. Ngoài việc đền tội nặng, linh mục còn hăm dọa nhiều điều. Người xưng tội buồn rầu, sợ hãi... Xong ít lâu, chứng nào tật đó. Một lần kia, cha ngắm đe:

- Đây là lần cuối cùng tôi giải tội cho ông!

Mấy tháng trôi qua, lại lần nữa, tội nhân ấy đến xin tha tội. Nhưng lần này, cha dứt khoát:

- Ông đừng đùa với Chúa. Tôi không thể ban phép giải tội cho ông nữa!

Nhưng lạ lùng thay, khi cha vừa khước từ tội nhân, thì ông bỗng nghe một tiếng thì thầm từ tượng thánh giá. Bàn tay phải của Chúa bỗng rời cây thập giá và ban phép lành xá tội cho hối nhân. Và vị linh mục nghe được tiếng thì thầm với ông:

- Sao con lại không xá tội cho người này? Chính Ta là người đã đổ máu chịu chết thay cho nó, chứ không phải con!

Và tiếp theo là lời từ thánh giá nói với tội nhân:

- Ta vẫn tha tội cho con, con hãy đi về bình an, và cố gắng đừng phạm tội nữa!

Từ đó, bàn tay phải của Chúa treo trên thập giá cứ ở mãi trong tư thế ấy, như không ngừng mời gọi loài người đến để ban ơn tha thứ, vì chính Chúa đã gánh lấy tất cả tội lỗi vào thân mình mà chịu đóng đinh chúng vào thập giá, để đổi lấy bình an và hạnh phúc cho loài người.

[Hãy hát một bài tạ ơn tình Chúa yêu ta. Ví dụ: “Xin tri ân, xin tri ân...”, hoặc: “Con xin dâng Ngài lòng cảm mến vô biên, con xin dâng Ngài ôi trái tim dịu hiền...”]

## BÀI LỜI CHÚA 77 TIN THÌ ĐƯỢC SẠCH

### Trích sách 2 các vua, ch.5

Có ông Naaman là kiện tướng bách chiến bách thắng của vua xứ Aram, nhưng ông lại mắc bệnh cùi. Vợ Naaman có một cô gái hầu việc là người Israen. Nó nói với bà chủ:

- Ôi, nếu đức ông mà đến cùng vị tiên tri E-li-dêu, đất Israen, ắt ông ấy sẽ trừ bệnh cùi cho.

Nghe lời, Naaman lên xe, trẩy đến đất Israen, xin gặp vị tiên tri. Nhưng E-li-dêu không ra tiếp, chỉ sai tiểu đồng ra bảo:

- Ông hãy đi tắm 7 lần trong sông Yordán, thì ông sẽ được sạch bệnh.

Tưởng vị tiên tri khinh mình, Naaman tức giận nói:

- Kia, ta cứ đinh ninh là hấn sẽ trịnh trọng đi ra, rồi đứng trước mặt ta mà kêu khẩn Danh Chúa Yavê của hấn, đoạn giơ tay trên chỗ bệnh cùi của ta mà trừ bệnh. Chứ hấn đã không thèm ra gặp ta, còn bảo ta đi tắm ở sông Yordán. Há nước sông Yordán lại sạch hơn nước các sông ở xứ ta sao?

Thế là ông tức tối quay ra đi về. Thấy vậy, bầy tôi ông khuyên can:

- Chao ôi! Giả như tiên tri đã ra cho ngài một điều kiện khó khăn nào khác, há ngài lại không làm ư? Đằng này, tiên tri chỉ nói đi tắm và ông sẽ được sạch?

Thấy có lý, Naaman nghe theo, đi tắm bảy lần trong sông Yordán đúng theo lời người của Thiên Chúa truyền và ông đã được sạch bệnh cùi, da thịt ông trơn tru, mịn màng như da thịt một trẻ nhỏ.

Ông đã trở lại gặp tiên tri mà tạ ơn, cùng tôn vinh Thiên Chúa của Israen.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Chuyện tích trên đây, thường được Giáo Hội dùng làm hình bóng về Phép Rửa: tội lỗi bám vào ta như phung cùi. Nước sông Yordán, nơi chính Đức Giêsu đã xuống chịu phép rửa của ông Gioan Tẩy Giả, tượng trưng nước giếng Rửa tội tẩy sạch tội lỗi khỏi tâm hồn ta. Bắt đầu, ông Naaman nghĩ rằng: nước sông ở xứ Aram ông tốt hơn, nên không chịu đi tắm. Nhưng ông quên rằng: không phải tự bản chất nước rửa ông sạch bệnh cùi, song lòng tin và sự vâng phục sẽ chữa ông. Cũng giống như một lần kia, khi dân Do thái đi trong rừng vắng, vì họ phản nản trách Chúa nên bị phạt rắn độc cắn chết nhiều người. Họ chạy đến kêu cầu ông Môsê. Ông liền đến xin Chúa giúp. Chúa bảo ông đúc con rắn đồng, rồi cắm trên một cái gậy và dạy: “Hễ ai nhìn lên rắn đồng, thì sẽ được khỏi”. Quả đã xảy ra đúng như thế. Sau đó, sách Thánh cất nghĩa: không phải con rắn nó chữa, nhưng chính lòng tin vào quyền phép Chúa mới chữa. Hễ ai lấy lòng tin mà nhìn lên, cái nhìn ấy làm theo lệnh Chúa, biểu lộ lòng họ tin vào quyền phép và lòng nhân từ của Chúa, thì Chúa chữa họ.

Bây giờ, ta trở lại với tích nước Yordán rửa ông Naaman. Cho dù đây là hình bóng phép rửa tội công giáo, song nó vẫn chưa nói hết quyền phép của việc Rửa tội, nó mới chỉ nói tới một khía cạnh, là rửa sạch mà thôi. Phép Rửa còn có khía cạnh thâm sâu hơn nữa là *biến đổi bên trong con người*. Một sự tái sinh, và như kỳ trước đã học, *một cuộc đời mới* bắt đầu, cuộc đời cũ như xoá tan. Đứa bé mới sinh ra, chẳng phải nó bắt đầu một cuộc đời mới đó sao?

1/ Đến đây, tức khắc mỗi người chúng ta đều tự hỏi: Tôi đã được tái sinh lại như thế chưa?

Đáp: *Xét bề ngoài*, ta đã chịu phép Rửa tội rồi, tạm coi như đã tái sinh.

*Xét bề trong*: còn tùy: nếu hết lòng tin, thì phép rửa ấy tái sinh ta. Còn nếu chỉ chịu nó như một nghi lễ, mà thiếu lòng tin, thì lúc ấy, ta chưa tái sinh. Ta mới chỉ chịu một nghi lễ bề ngoài mà nó không có tác dụng biến đổi lòng ta.

*Xét hậu quả*: Để thấy rõ, cứ theo lời Chúa dạy: xem quả biết cây, xem hiệu quả thì biết nguyên nhân. Nếu cuộc đời ta, hạnh kiểm ta chỉ toàn diễn bày ra đủ thứ tính hư, nét xấu, tội lỗi, đó là quả xấu, quả độc thì phải kết luận rằng: ta chịu phép rửa không nên, có tiếng mà không có miếng.

Cứ nghĩ mà xem: ơn tái sinh làm ta nên con cái Thiên chúa; con thì phải giống cha, phải tốt lành, chính trực, hiền từ, nhân hậu, thương người, bác ái, tiết độ, bình an... Khi chịu Phép Rửa, là Chúa Cha ban Thánh Thần xuống trong ta. Như thế là Thần Khí ở trong ta như một thứ nhựa sống, phát sinh ra hoa quả tốt lành, như Kinh Thánh nói: "Hoa quả của Thần Khí phát sinh trong ta là: mến yêu, vui mừng, bình an, đại lượng, nhân hậu, tốt lành, tín trực, hiền từ, tiết độ..." Còn ngược lại, nếu ta chưa chịu phép rửa tội nên, thì không có Thần Khí, ta vẫn nguyên là con người cũ, sống theo tính mê, xác thịt như trước khi chịu phép Rửa. Con người cũ còn y nguyên, thì nó xúi ta sinh ra toàn hoa quả độc, như đoạn Kinh Thánh trên nói tiếp: "Các việc xác thịt phát sinh nào là: dâm bôn, ô uế, phóng đảng, tin vợ thờ quấy, mê tín dị đoan, hằn thù, không tha thứ, ghen tuông, nóng giận, đánh nhau, chia rẽ, ganh tị, say sưa, nhậu nhẹt, cờ bạc và các điều xấu xa khác giống như vậy..." (Galát 5.19-23).

## **2/ Tại sao có tình trạng thâm bại ấy?**

Như trên kia đã nói: đó tại ta chưa hiểu đúng về Phép Rửa tội, không kể đến việc ta chịu Phép Rửa không nên, tức là không có các điều kiện cần thiết, cách riêng không có đức tin. Chỉ cần nói đến việc ta hiểu sai phép Rửa, mà ta nghĩ là một sự rửa ráy, giặt giũ như tắm rửa bên ngoài. Thiết yếu nó là sự đổi mới tận gốc rễ từ trong linh hồn đến ngoài thể xác, đến nỗi Kinh Thánh gọi là: đổi trái tim. Đây Chúa phán:

"Ta sẽ cắt tấm lòng đá khỏi thân mình các ngươi. Ta sẽ thay vào đó một trái tim bằng thịt" (Edêkiên 36.26). Chúng ta lưu ý đến chữ *Ta* trong lời tiên tri, nó có ý nói chính *Chúa* làm việc ấy: Ngài ban cho ta trái tim mới. Chính Ngài sẽ cắt tấm lòng đá cứng cõi, ngỗ nghịch của loài người. Tự sức nỗ lực của loài người không thể làm được việc đó, cho dù khoa tâm lý hay nỗ lực giáo dục của xã hội loài người có giỏi mấy cũng không làm được.

## **3/ Vậy phải làm gì để được tái sinh?**

Ông Naaman làm gì để được sạch bệnh cùi? Các người Do thái bị rắn lửa cắn làm gì để khỏi nọc độc của rắn? Anh chị em thử nói đi [... Xin dành vài phút cho anh chị em nói...]

Sau khi mọi người nói rồi, thì ai nói như sau là trúng: Ông Naaman *lấy lòng tin* mà đi tắm 7 lần ở sông Yordán. Còn dân Do thái thì lấy lòng tin mà ngó lên rắn đồng. Còn nếu ai chỉ nói: ông Naaman đi tắm 7 lần ở sông Yordán, dân Do thái nhìn lên con rắn đồng; thì kể là tạm đúng, song không đầy đủ, vì cái cần nhấn mạnh là lòng tin khi làm các việc ấy.

**Áp dụng cho Ta**: Ta cũng phải lấy lòng tin mà chịu Phép Rửa, song vì anh chị em đã chịu phép Rửa một lần rồi, không thể chịu lại lần nữa, thì ta chỉ còn có việc là làm sống lại phép rửa tội, hay chịu rửa tội lại cách thiêng liêng.

## **Thực tế là phải làm gì?**

Ông Billy Gra-ham thuật chuyện rằng: ở những nơi ông giảng, người ta luôn hỏi: tôi phải làm gì? Một lần kia, có một ông Thống đốc một Tiểu Bang Hoa Kỳ đến xin gặp riêng ông Gra-ham. Hai người đi

vào một phòng nhỏ, khoá cửa lại. Ông kia có vẻ hết sức bối rối, băn khoăn, chứng tỏ ông đang phải kiềm chế xúc động, cuối cùng ông ấy thốt ra:

- Tôi kiệt quệ rồi. Tôi cần Thiên Chúa. Ông có thể chỉ cho tôi làm sao tìm được Ngài?

Một lần khác, ông Gra-ham đến thăm các tù nhân bị án tử. Có một người trong bọn họ, nghe ông giảng cách chăm chú, rồi người ấy nói:

- Xin ông cắt nghĩa cho tôi biết một lần nữa, tôi phải làm sao để mọi tội lỗi tôi được tha? Tôi muốn chắc chắn được lên thiên đàng!

Quả thật, câu hỏi ấy cũng là câu hỏi của chúng ta hôm nay. Nó đã được đặt cho Đức Giêsu cách đây hai ngàn năm, sau đó, hỏi các Tông đồ. Sách Tin Mừng kể lại: Có một lần kia, một thanh niên giàu có đến sắp mình dưới chân Đức Giêsu và hỏi: “Lạy Thầy nhân lành, tôi phải làm gì để được sự sống đời đời?” (Mc 10.17). Sách Công vụ thuật lại: sau khi Phêrô giảng vào dịp Chúa Thánh Thần hiện xuống, người ta cảm thấy đau đớn như đâm xé lòng và kêu lên: “Chúng tôi phải làm gì?”, thì Thánh Phêrô đáp lời họ: “Hãy hối cải và mỗi người hãy chịu thanh tẩy nhân danh Đức Kitô để được tha thứ tội lỗi, và các người sẽ được lĩnh ơn Thiên Chúa, vì Thiên Chúa đã hứa ban Thánh Thần cho mọi người bất luận họ là ai, xa hay gần, Do thái hay dân ngoại” (Cv 2.37-39).

Có lần khác, câu trả lời còn vắn gọn hơn nữa. Như có lần kia, ông Phaolô và Sila bị người ghét đạo bắt giam trong ngục. Nửa đêm, thiên thần Chúa xuống trong ngục, đất rung chuyển, xiềng xích rơi xuống. Ông cai ngục tưởng mọi tù nhân đều xổng hết, ông ta lo sợ trách nhiệm, nên rút gươm tự sát. May thay, Phaolô trấn an ông ta: “Ông đừng sợ, chúng tôi còn đây cả mà!”. Thấy phép lạ vĩ đại, ông cai tù quì xuống trước Phaolô và xin: “Xin các ông bảo cho tôi biết phải làm gì để được cứu rỗi?”. Phaolô trả lời đơn giản: “Hãy tin vào Đức Giêsu và ông sẽ được cứu thoát” (Cv 16.30-31).

Thật là đơn giản. Chính vì đơn giản quá mà người ta ngờ vực. Người ta tưởng phải lặn núi trèo non, tìm thầy học đạo, phải khổ công ăn chay nằm đất, tu thân luyện tánh... Chuyện duy nhất nhờ đó bạn sẽ được cứu thoát, đó là tin vào Đức Giêsu như là vị cứu Chúa độc nhất, là vị cứu độ của chính linh hồn riêng của bạn. Không cần đòi bạn phải bỏ công ăn việc làm đang có, không đòi bạn **trước đó** phải sắp xếp đời bạn lại cho ngay đường thẳng lối, không đòi bạn phải chỉnh đốn việc gia đình có lẽ đang lộn xộn. Ngay cả cũng chẳng bắt bạn phải bỏ những tập quán xấu đang làm bạn xa Chúa, hay làm mất lòng Chúa. Chẳng phải nhiều lần, bạn đã muốn sửa đổi, vì nghe gia đình, họ hàng phàn nàn kêu trách, nhưng bạn thấy không, bạn đâu có thành công? Nói tóm, bạn hãy đến với Chúa như *bạn đang là bạn hiện thời*. Trong Phúc Âm cũng vậy, bà Maria Mađalêna, người phung cùi, người mù, người bắt toại, người đàn bà phạm tội ngoại tình..., họ cứ đến với Chúa Giêsu như thế đó. *Cứ đến với Chúa như thế, hết lòng và tận đáy lòng tín nhiệm vào Đấng Cứu độ, chính Ngài sẽ làm bạn tái sinh và biết đổi sau*. Chúng ta hãy nhớ: chính Ngài sẽ làm ta ăn năn trở lại.

Kỳ sau, sẽ vạch ra chi tiết phải tin thế nào, phải làm làm gì để đến với Chúa. Hiện giờ, chỉ cần nhớ rằng: Chúa yêu thương muốn làm cho đời ta hạnh phúc, hãy tin vào Chúa đi, như đứa con ngoan luôn tin tưởng rằng cha mẹ nó yêu thương nó và làm mọi sự để ích lợi cho nó, xây dựng một cuộc đời tốt đẹp và hạnh phúc cho nó. Chúa cũng bảo anh chị em ta tin vào lòng Chúa như vậy. Hãy bắt chước và trở nên như trẻ nhỏ!

## Tích truyện

Người ta kể chuyện về một ông Bá tước, người nước Anh, ở thời Trung cổ. Ông ta sắp chết, nên gọi một người đầy tớ mà ông biết là một tín hữu sốt sắng và hỏi:

- Anh Đức ơi! Ta sắp chết, và ta nghĩ rằng ta không chắc lên thiên đàng, anh bảo ta phải làm gì?

Người nô bộc già và khôn ngoan biết ông chủ mình rất kiêu ngạo, bèn nói:

- Thưa bá tước, nếu ngài muốn được cứu rỗi, ngài phải xuống chuồng heo, quì giữa phân nhơ và cầu xin rằng: “Lạy Chúa, xin thương xót con là kẻ tội lỗi”.

Ông chủ giận dữ nói:

- Không! Ta không thể nào làm thế! Bạn hữu và bầy tôi sẽ nghĩ thế nào về ta?

Một tuần lễ trôi qua? Thấy bệnh càng ngày càng trầm trọng, ông lại gọi người lão bộc hỏi:

- Này, hôm nọ người nói ta phải làm gì để được rỗi linh hồn?

Lão bộc nhắc lại:

- Thưa ông chủ, ngài phải đi vào chuồng heo, quì xuống và xin Chúa thương xót.

Ông bá tước nói:

- Ta đã nghĩ kỹ về điều người nói. Anh Đức ơi! Lần này ta sẵn lòng đi. Vậy người hãy vực ta đi...

Ông bá tước nói đoạn, giơ tay phác cử chỉ bảo vực ông dậy để đi. Lão bộc lúc ấy nói:

- Thưa ông chủ, thôi khỏi cần! Quả thật, không còn cần ông phải đi xuống chuồng heo nữa, chỉ cần ông sẵn lòng muốn đi thì đã đủ. Chúa đã chấp nhận tấm lòng thật tình muốn của ông.

## **BÀI LỜI CHÚA 78 CHÚA LÀM CHỦ**

Kỳ trước, ta đã xét mình thấy tuy ta có chịu nghi lễ Rửa tội, song rất nhiều người chưa được tái sinh, chưa sống đời sống mới, vẫn sống theo lối con người cũ đầy mọi thứ đam mê tội lỗi. Vậy ta phải ăn năn hối cải, kéo không thì tình trạng tâm hồn ta sẽ giống như câu chuyện Chúa Giêsu kể hôm nay trong Tin Mừng.

### **Trích Tin Mừng Matthêu 12.29tt**

Khi ấy Đức Giêsu nói:

- Các người thử nghĩ xem: Khi một kẻ khoẻ mạnh và có vũ khí để giữ nhà, tài sản của y sẽ được an toàn. Nhưng xảy có người khác mạnh hơn đến đánh thắng y, người đó trói y lại, đoạt vũ khí và chiếm lấy nhà y và cả tài sản.

Đức Giêsu có ý nói: chính Ngài là người mạnh ấy, đã trừ được quỷ dữ, chiếm nhà của nó và đuổi nó đi. Nhưng sau đó, Ngài nói tiếp:

- Khi thần dữ xuất khỏi một người, thì nó đi lang thang những nơi khô cháy tìm chỗ nghỉ mà không tìm được. Bấy giờ, nó tự nhủ: Ta sẽ về lại nhà ta, nơi ta đã bỏ ra đi. Đến nơi, nó thấy nhà đó đã trống và đã quét dọn sạch sẽ, trang trí hảnh hoi. Nó liền đi rủ 7 thần khác dữ dằn hơn nó, chúng vào chiếm cứ ở đó, và tình cảnh người ấy lại càng khốn nạn hơn trước.

Rồi Đức Giêsu kết luận:

- Ấy, số phận lớp người xấu xa này là số phận như vậy!

**\* Đó là Lời Chúa! - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa!**

### **Suy niệm Lời Chúa**

Tâm hồn nhiều người tín hữu cũng giống như câu chuyện trên. Họ đã chịu Phép Rửa, tức là đã nhận Chúa là Người mạnh hơn, đến đánh đuổi ma quỷ đang chiếm căn nhà hồn họ. Nhưng ma quỷ chưa chịu bỏ cuộc, nó còn rảo quanh, và không tìm thấy chỗ nào tốt hơn căn nhà đó, nó quay trở lại. Khi thấy căn nhà ấy *vẫn để trống không có chủ*, nghĩa là linh hồn ấy sau khi rửa tội, đã không nhận *Chúa làm chủ đời mình*, mà lại sống cách buông tuồng, thờ ơ, giữ đạo lơ mơ. Chúa không ngự trị và làm chủ, điều khiển đời sống, nên họ sống theo ý riêng, để các nét xấu, đam mê lại xâm chiếm tâm hồn, cũng như quỷ dữ vào chiếm lại, đặc biệt lần này quỷ dữ hơn vào và làm chủ căn nhà linh hồn ấy. Lần này, tình trạng linh hồn ấy khôn nạn hơn trước.

+ Vậy tái sinh tức thì *phải nhận Chúa làm chủ đời mình, chứ đừng để trống vô chủ. Chúa làm chủ đời mình nghĩa là thế nào?* Nghĩa là Chúa sẽ chi phối mọi hành vi, tư tưởng, lời nói, việc làm của ta, như một ông chủ dạy ta phải làm gì, nói gì, nghĩ gì... Ví dụ: gặp lúc bị sỉ nhục, tự nhiên, bản năng ta là muốn báo thù, rửa nhục; lúc ấy Chúa dạy: Không! Con hãy nghe Thầy, hãy tha thứ và cầu nguyện cho kẻ thù. Ví dụ khác: gặp cơn cám dỗ, nó hấp dẫn ta, ta thèm lấm, nào là sắc đẹp quyến rũ, nào món tiền béo bở nhử mỗi ta, nào và cuộc nhậu nhẹt say sưa thú vị, canh bạc đỏ đen hấp dẫn...; tự nhiên, ta muốn buông theo, vì nó khoái trá lấm. Nhưng nếu ta nhận Chúa làm chủ linh hồn, thì Chúa sẽ dạy: Không! Con hãy nghe lời Thầy: các cám dỗ thú vị ấy rất độc, làm chết linh hồn con, con hãy từ bỏ, đừng làm... Nếu nghe theo, thì ta sống còn, nếu không nghe tiếng Chúa là chủ, thì ta sẽ chết, vì ta để quỷ dữ và 7 quỷ khác chiếm và làm chủ lại hồn ta, và tình trạng hồn ta sẽ khôn nạn hơn trước. Trong linh hồn ta, hãy làm *một chiếc gai* và xin Chúa ngự trị ở đó cai quản mọi sự trong đời sống ta. (Nhớ hình vẽ cái gai).

+ Nhưng có người sẽ vẫn nạn:

Chúa làm chủ, được rồi, song cái gì Chúa cũng bắt từ bỏ, hi sinh, thì đời sống còn gì vui thú nữa? *Đáp:* Ta đừng lẫn lộn: Chúa không bảo ta bỏ mọi sự, Chúa chỉ bảo ta bỏ những gì tội lỗi, vì nó độc hại. Lấy các ví dụ nêu trên mà nói: chẳng hạn ta bị quyến rũ về sắc đẹp. Chúa đâu có cấm ta yêu và lấy chồng lấy vợ. Chúa chỉ bảo: hãy yêu trong sự trong sạch, lấy vợ ấy chồng đàng hoàng, rồi cứ việc yêu nhau và vui thú với nhau. Cái Chúa bảo ta bỏ là: đã có vợ rồi, đừng tham thêm vợ khác nữa. - Ví dụ về nhậu nhẹt: Chúa có bắt ta đừng ăn uống: đừng ăn ngon đâu! Chúa chỉ dạy ta đừng lạm dụng ăn uống đến say sưa. Khi say thì mất trí khôn, ta trở thành con thú, chứ không còn là con người. Là hình ảnh Thiên Chúa, khi say sưa, ta bôi nhọ hình ảnh ấy, như thể ta muốn nói: Chúa dựng tôi giống hình ảnh Chúa ư? Không, tôi thích làm con vật hơn. Nhớ tích ông Nôê, uống rượu say (vì vô tình không biết) để đến nỗi cỡi truồng, con cái cười chê! - Về các điều khác, cứ theo như thế mà xét...

Đã nói thì nói cho hết: nếu ta muốn vui thú ư? Chúa sẽ dạy ta làm ơn làm ích, đi rao báo lời Chúa, loan Tin Mừng cứu rỗi, giúp linh hồn người ta, làm việc bác ái từ thiện giúp phần xác người nghèo, người bệnh, cô nhi, quả phụ, lao tù... Nhưng việc đó *đem lại cho tâm hồn những vui thú khôn tả*. Hãy làm đi rồi bạn sẽ hưởng niềm vui thú ấy, vượt trên mọi vui thú xác thịt thấp hèn. Cứ so sánh sẽ rõ: ví dụ sau cơn say, bạn sẽ thấy nhức đầu, khi bạn tỉnh lại, bạn sẽ xấu hổ vì bao lời nói, cử chỉ bậy bạ, tục tĩu mà bạn say nên đâu có biết... Thành thử, các thú vui tội lỗi, chỉ là mau qua, nhưng lại luôn kéo theo hậu quả độc hại, xấu xa, tủi nhục, cắn rứt lương tâm. Quả đúng như lời Kinh Thánh dạy: "Ai làm việc lành thì tìm được vinh quang, danh dự và sự bất tử; còn ai chiều theo đường tội lỗi thì chuốc lấy gian truân, quẫn bách và lời đing thịnh nộ của Thiên Chúa" (Rm 2.7-10). Ở một chỗ khác, Kinh Thánh dạy: Khi anh em hiến thân mình anh em làm nô lệ cho ô uế và ác quái, cho tội lỗi, thì anh em đã hái gặt được kết quả nào? Đó là những điều mà bây giờ nói ra anh em sẽ thẹn đỏ cả mặt, và kết quả là chết mất linh hồn. Nhưng ngược lại, anh em nghe Chúa mà thoát làm nô lệ sự tội, làm tội Thiên Chúa, thì kết quả nào anh em gặt hái được? Thưa đó là hoa quả sự công chính, tốt lành, bình an, và rốt cuộc là sự sống đời đời (Rm 7.20-22); nói cách khác, ta được trở thành thần linh.

+ Vậy ta hãy ăn năn hối cải, quyết từ bỏ lối sống tội lỗi cũ, đuổi ma quỷ ra khỏi đời ta và qui xuống, xin nhận Chúa làm chủ đời sống ta. *Hãy nói với Chúa:* "Lạy Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Chuộc con, Chúa đã dùng máu Chúa xoá tội con bằng phép Rửa tội, đã cho con tái sinh làm con cái Thiên Chúa. Nhưng con đã để ma quỷ cùng các tính mê nét xấu và bao tội lỗi làm chủ trong căn nhà linh hồn con lại, đưa con đến tình trạng nguy khôn ngày nay. Vậy, con xin Chúa thương đến đánh đuổi chúng ra, và từ nay, con xin Đầu Phục Chúa, nhận Chúa làm chủ đời sống con, làm Chúa Cứu độ duy nhất của con. Con xin cố gắng nghe theo mọi mệnh lệnh Chúa truyền, như một tôi trung vâng lời chủ mình. Từ nay con thề quyết không để ma quỷ và tội lỗi làm chủ đời con, khiến con đi vào vực thẳm sự chết. Xin

thương xót con, xin ra tay cứu giúp con những lúc yếu đuối và những lúc bị cám dỗ; xin ban Thánh Thần là mãnh lực vô địch của Chúa mà nâng đỡ con. Amen!”

## Tích truyện

Người ta kể chuyện một cậu bé đến hỏi ba rằng:

- Ba ơi! Làm sao con tin được có Chúa Thánh Thần, vì con không thấy Ngài bao giờ?

- Ba sẽ cho con thấy!

Vì ông là kỹ sư điện lực, nên ông dẫn cậu vào nhà máy điện, trở cho cậu máy phát điện mà nói:

- Con thấy đó, từ nó phát ra điện khí làm sáng bóng đèn nhà chúng ta, đẩy mô tơ chạy, quạt chạy, bàn ủi để làm phẳng quần áo... Chúng ta không thể nhìn thấy cái năng lực ấy, nhưng nó có thật trong máy đó và trong các dây điện.

Cậu bé nói:

- Bây giờ con tin có điện.

Cha cậu đáp:

- Đúng thế! Con tin không phải vì con thấy điện khí, nhưng vì con thấy cái mà điện khí ấy có thể làm, như ba đã tả trên kia. Cũng vậy, con tin Chúa Thánh Thần, không phải vì con nhìn thấy Ngài, song vì con nhận thấy những điều Ngài làm trong cuộc đời những kẻ nào Đầu Phục Chúa Kitô làm chủ đời mình. Những kẻ ấy có sức mạnh của Thánh Thần trong họ, thúc đẩy họ làm được những điều mà tự nhiên tính yếu đuối của con người không làm được.

Hôm nay, thay vì kinh Đền tạ, xin mọi người quì xuống, thành khẩn đọc lại lời nguyện viết ở trên.

## BÀI LỜI CHÚA 79 TOA THUỐC CỦA BÁC SĨ PHÊRÔ

Anh chị em nên lưu ý đặc biệt đến vấn đề Tái sinh của máy kỳ này. Đây không phải lời khuyên, song lời Chúa dạy: “Phải sinh lại bởi Thần Khí, nếu không thì không ai - kể cả người công giáo - có thể vào được Nước Trời!” (Ga 3.3,5). Đừng cậy vào mình là người công giáo, cậy vào lòng đạo đức, chăm đi dự lễ. đi xưng tội...; *những cái ấy tốt*, song phải dựa vào nền móng là sự tái sinh đã, đó là cái gốc, gốc ấy không tốt, thì các việc lành phúc đức; đọc kinh, dâng lễ sẽ chỉ như lá, rất xum xuê, um tùm, nhưng không có quả.

Vậy ta hãy nghe Thánh Phêrô dạy cách phải tái sinh thế nào:

### Lược trích sách Công Vụ Tông Đồ, ch.2

Sau khi Chúa Thánh Thần hiện xuống trên các môn đệ tụ họp tại Nhà Tiệc ly, những người từ khắp nơi trên trái đất - về hành hương tại Yêrusalem - đến nghe và thấy tiếng ào ào cùng các sự lạ xảy ra, họ to tiếng bàn tán: nào là mấy ông môn đồ ấy điên, nào là say rượu... ông Phêrô, thay mặt cả nhóm, đứng ra ngoài bao lơn, lớn tiếng giảng cho họ biết: câu điều lạ họ thấy đó: nào nói các tiếng lạ, ngắt trí xuất thần, ca ngợi Thiên Chúa, nói tiên tri... là do Chúa Thánh Thần hiện xuống trong họ làm nên. Mà Chúa Thánh Thần là do Đức Giêsu Tử nạn rồi Phục sinh, lên bên hữu Chúa Cha mà lãnh lấy rồi ban xuống. Chính Đức Giêsu đó, các người Do Thái đã đóng đinh cách đây hơn một tháng.

Nhưng bài giảng ấy, họ thấy lòng họ như có muôn ngàn lưỡi giáo đâm thấu qua, họ đau đớn vì thấy chính họ đã góp phần vào việc la hét xin xử tử: “Đóng đinh nó đi! Đóng đinh nó vào thập giá!”. Không cảm lòng được, họ kêu lên:

- Thưa mấy ông môn đồ Đức Giêsu, chúng tôi phải làm gì đây? Xin dạy cho biết!

Phêrô bảo họ:

- Hãy hối cải và mỗi người hãy chịu Thanh tẩy với lòng tin vào danh Đức Giêsu Kitô để được tha thứ tội lỗi, rồi các người sẽ được lãnh Chúa Thánh Thần. Vì Thiên Chúa đã hứa ban Thánh Thần cho hết mọi người, chứ không chỉ cho riêng chúng tôi.

Thế là những người nghe đó - ước chừng 3.000 người - đã đón nhận lời Thánh Phêrô dạy, làm đúng như ông bảo và họ đã chịu Thanh tẩy rồi lãnh ơn Thánh Thần.

**\* Đó là Lời Chúa! Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Trong những lần đi giảng đây đó, chúng tôi thường gọi các điều Thánh Phêrô dạy họ làm là “Toa thuốc của Bác sĩ Phêrô”. Quả đúng vậy, ông dặn ta phải *hối cải*, đó là điều cần làm trước tiên. Thường các bác sĩ muốn chữa bệnh, tiên vàn, họ phải lọc máu, tẩy ruột... Hối cải là thuốc tẩy ruột, là thuốc lọc máu, cho sạch mầm bệnh trong người. Rồi sau Bác sĩ Phêrô bảo phải *chịu Thanh tẩy, tức là Phép Rửa tái sinh với lòng tin vào Danh Đức Giêsu Kitô*. Đây đúng là việc chữa bệnh trực tiếp. Bệnh thật của ta là gì? Không phải là ta làm chủ đời mình, muốn gì làm nấy, thích gì làm nấy, chiều theo ý riêng, dục vọng, đam mê của ta ư? Chẳng hạn: tôi giận ai, tôi chửi người ấy; ghét ai, tôi làm hại họ; họ xúc phạm tôi, tôi căm thù và tìm cách trả đũa. Thích tiền, tôi đem hết thời giờ, sức lực kiếm tiền, bằng bất cứ giá nào, nếu cần bóp nghẹt lương tâm, nếu cần bỏ Chúa, nếu cần làm hại người khác cũng được, miễn sao có tiền. Nếu tôi thích trai gái, tôi tìm mọi cách chiếm được người yêu, dù họ có vợ, có chồng rồi, dù phải lén lút, nếu không được, tôi đi chơi điếm để giải quyết sinh lý..., mặc kệ vợ con có buồn khổ. Nếu tôi là bợm nhậu, kệ gia đình đổ nát, các con thất học, nheo nhóc, nhà cửa bán thiếu, lụp xụp, xiêu vẹo, nứt nẻ, tôi cứ nhậu cho đã... Các điều khác cũng vậy, khỏi nói dài thêm. Đó là bệnh thật của ta. Nói tóm là làm chủ đời mình, điều khiển đời mình theo ý riêng, ý thích của mình. Mà khổ một nỗi. những ý riêng đó toàn là ý xấu xa, tội lỗi, dục vọng đủ thứ đam mê, dục vọng! Thế muốn chữa bệnh ư? Bác sĩ Phêrô bảo: Phải chịu Thanh tẩy và tin vào Danh Đức Giêsu Kitô. Phêrô nói cho người ngoại thì vậy. Còn ta, đã chịu phép Rửa một lần rồi, thì điều ấy có nghĩa là: Phải xin và đón Đức Giêsu đến làm chủ đời mình (như bài ký trước đã nói). Khi Ngài đến làm chủ, Ngài sẽ điều động, chi phối hành vi, cử chỉ của ta khác hẳn trước, ngược hẳn trước, và nhất định là *tốt hơn trước nhiều*. Có một người đang nghiện rượu, đến mức sáng một xi, trưa một xi, chiều một xi, còn một xi nữa lai rai suốt đêm; thế mà cái rụp, người ấy đã bỏ hẳn không uống một giọt, ngay sau khi hối cải và tin vào Đức Giêsu phục sinh, nhận Ngài làm chủ đời mình. - Khỏi kể ra đây, hàng ngàn chứng tá như thế...

Cuối cùng, sau khi tin và chịu Thanh tẩy, theo toa của Bác sĩ Phêrô, người ta sẽ được *lãnh lấy Chúa Thánh Thần*, làm cho họ được *thành con cái đích thật của Thiên Chúa*, giống như Đức Giêsu, luôn vâng lời Cha, làm mọi việc vì sáng danh Cha. Phần riêng họ, nhìn lại cuộc đời họ trước đó, họ thấy nó đáng khinh ghét, nhàm tởm quá. Những cái mà hồi đó họ coi thế mới là sống ở đời, ăn chơi sành điệu như vậy mới tỏ mặt anh tài, thì nay họ thấy xấu hổ, họ tiếc bao thời gian đã phí phạm vào chuyện chơi bời, tội lỗi..., họ đau xót vì thấy chưa yêu mến Chúa đủ; giờ đây, họ thấy Chúa thật vô cùng đáng mến, Chúa đã ban cho họ bao hồng ân, Chúa đã kiên nhẫn nhắm mắt trước bao tội lỗi, xúc phạm họ đã làm cho Chúa, Chúa vẫn chờ đợi và luôn tha thứ... Từ đây, đời họ hân hoan vui mừng, một sự bình an lạ thường đến tràn ngập tâm hồn họ, làm họ chỉ biết thốt lên: “Ôi, con vui mừng quá! Con tạ ơn Chúa! Con ngợi khen Chúa! Con yêu mến Chúa!”

Trước đó, tuy bề ngoài vui chơi, làm theo xúi giục của đam mê, tội lỗi, họ tưởng họ vui, họ hạnh phúc, song kỹ thực, qua những giây phút đó, họ thấy lương tâm cắn rứt, tâm hồn bị thương tổn, họ sầu khổ, ray rứt khôn nguôi...; chưa kể cha mẹ trách mắng, vợ con cần nhần, khóc lóc... Nay thì hết rồi, họ hân hoan vui sướng, như trong đoạn Sách Thánh trên kể tiếp: “Các tín hữu đầu tiên ấy, ngày



ngày đồng tâm nhất trí, chuyên cần lui tới đền thờ, bẻ bánh ở nhà, cùng nhau chia sẻ của nuôi thân, lòng hân hoan, dạ đơn thành, trong lời ngợi khen Thiên Chúa và được toàn dân mến phục” (Cv 2.46-47).

Nói tóm, theo toa thuốc của Bác sĩ Phêrô, ai làm đúng, thì được lọc máu, khỏi bệnh, nên khoẻ mạnh, vui sống, mừng rỡ: đó là lãnh được Thánh Thần thì nó ra như vậy.

Những bài kỳ sau, ta sẽ đi vào chi tiết của toa thuốc Bác sĩ Phêrô.

## Tích truyện có thật

Một ông bạn ở gần nhà chúng tôi, sau khi được đổi mới nhờ lãnh Chúa Thánh Thần, có kể truyện về ông như sau: Một chiều kia, ông đi dự lễ xong, từ phía Cầu Muối về, có một cậu thanh niên đi xẹt qua, móc quần vào cái que chống xe đạp, rách một miếng. Tự mình gây lỗi, lại còn ngừng lại chửi ông này, tạm gọi ông X. Ông X. cứ ôn tồn cất nghĩa: “Lỗi là do anh...”, song anh ta không chịu, xắn tay áo lên định đánh ông... Có mấy thanh niên đứng nghe từ trước, thấy vậy đến can và bảo ông:

- Chú cứ đi về đi, để hai cháu dàn xếp cho thằng này biết mặt...

- Ông X. lui thủ đi về... Đêm đến, ông nằm trần trọc không ngủ, ông chưa bao giờ biết khóc, thế mà lần này, nước mắt cứ trào ra vì uất ức. Ông tự giận mình, nói với mình:

- X ơi! sao bây giờ mày lại chịu nhục nhã như vậy? Một thời chọc trời khuấy đất, mày có thua ai, hưởng hồ hôm nay trước mặt một thằng nhỏ, nó chỉ đáng mày động cho nó một cái là sụm, nay vì ai mà mày lại chịu nhục, vì ai mà mày lép vế, vì ai mà mày nhường bước??? Hay bây giờ, mày đâm ra hèn?

Lúc đau đớn thì ông nói vậy, chứ ông biết ông nhịn nhục và nên hiền lành là vì Chúa, vì Đức Chúa mà ông đã tin và chịu Phép Rửa tội, và đã nhận làm chủ đời ông, khiến ông không còn máu côn đồ như xưa.

[Hát một bài mừng Chúa thay kinh Đền tạ]

## BÀI LỜI CHÚA 80 HÃY TIN VÀO CHÚA GIÊSU

Kỳ trước, Chúng ta đã được Bác sĩ Phêrô kê toa cho biết phải làm gì để được tái sinh. Kỳ này, ta đi vào chi tiết cụ thể.

### Trích sách Công Vụ Tông Đồ 16.16-34

Lần kia, nhóm Phaolô gặp một người nữ tì có bóng ếp, cứ lẻo đẻo theo sau nhóm ông mà kêu la rằng:

- Các ông này là tôi tớ của Thiên Chúa, đến rao giảng con đường cứu độ.

Nữ tì đó cứ lải nhải nói hoài, Phaolô bực mình quay tại truyền cho quỉ xuất ra mà rằng:

- Nhân danh Đức Giêsu Kitô, ta truyền cho mi phải xuất ra khỏi người này.

Ngay giờ ấy, quỉ đã xuất. Nhưng khổ một nỗi, nữ tì đồng bóng này lại là mối lợi kiếm nhiều tiền cho chủ do xem bói, lên đồng. Thấy mối lợi tiêu tan, các chủ nó liền túm lấy Phaolô và Sila, lôi đến nhà cầm quyền Rôma mà vu cáo... Thế là hai ông bị bắt đánh đòn như tử và giam vào xà lim, cùm chân lại kỹ lưỡng.

Lối nửa đêm, Phaolô và Sila đang cầu nguyện và ca ngợi Thiên Chúa, thành linh có động đất lớn, rung chuyển ngục thất, làm các cửa mở toang và xiềng xích mọi người bật tung ra. Viên cai ngục giật mình thức giấc, thấy các cửa mở toang, thì tuốt gươm toan tự vẫn, nghĩ là các tù nhân đã trốn mất, ông sẽ bị tử hình. Nhưng Phaolô lớn tiếng bảo:

- Ông chớ hại mình làm gì, vì chúng tôi hết thấy còn đây cả!

Viên cai ngục tìm cái đèn, rồi nhảy vô khám, mình run lẩy bẩy, sắp mình xuống trước mặt Phaolô:

- Thưa các ngài, tôi phải làm gì để được cứu như các ngài rao giảng?

Các ông bảo:

- Hãy tin vào Chúa Giêsu, và ông cùng cả gia đình sẽ được cứu.

Và họ đã giảng lời Thiên Chúa cho ông cùng cả nhà. Ngay giờ ấy, giữa ban đêm, ông cai ngục đem Phaolô và Sila đi rửa các vết thương, rồi ông chịu thanh tẩy, ông cùng cả gia đình. Đoạn ông đưa các ngài lên nhà ông, cho dọn bàn ăn và cả nhà đều hân hoan vì đã được tin vào Thiên Chúa.

Ngày hôm sau, các lãnh binh cùng nhau họp lại và nhớ cơn động đất đã xảy ra, họ khiếp sợ, nên họ đã thả các ngài ra.

**\* Đó là Lời Chúa! Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Cũng như chuyện ông Côt-nê-liô, hôm nay là chuyện viên cai ngục được ơn tái sinh mà sách Kinh Thánh kể lại cho ta. Chỉ khác một điều là hoàn cảnh xảy ra sau cơn động đất ở một nhà tù xà lim. Viên cai ngục hỏi làm sao được cứu rồi, được tái sinh làm con Thiên Chúa? Ta nghe Phaolô dạy ông ấy: "Hãy tin vào Chúa Giêsu!". Nhưng ông cai ngục có biết Chúa Giêsu là ai đâu. Thế là Phaolô ngay giờ đó, đã giảng lời Chúa cho họ. Và sau khi tin cùng chịu Thanh tẩy, họ hân hoan ăn mừng.

Vậy là để được tái sinh, phải nghe giảng về Chúa Giêsu, rồi mở lòng ra tin sứ điệp ấy, và khi đã quyết tâm ăn năn trở lại, thì chịu Thanh tẩy. Ta hãy xét từng điểm:

### **1/ Việc trước hết là nghe giảng về Chúa Giêsu:**

Giảng đây phải là những bài đặc biệt *nói về Chúa Giêsu*: cứ xem bài giảng của Phêrô ở nhà ông Côt-nê-liô thì rõ. Chứ không phải những bài học về luân thường, đạo đức, cách ăn nết ở..., cũng không phải bài học về chính trị, xã hội, tâm lý... Đành rằng Thiên Chúa có thể dùng một lời nói nào đó trong các bài giảng hoặc trong sách thiêng liêng, thì cũng đủ làm ta thống hối tội lỗi và tin vào Chúa Giêsu. Song bình thường thì bởi lòng chúng ta lo âu nhiều chuyện đời, nên muốn tỉnh trí để đón nhận lời Chúa, cần có một thời gian đặc biệt như một cuộc tĩnh tâm, cấm phòng, một khoá Thánh Linh, khoá học và chia sẻ lời Chúa...

### **2/ Mở lòng ra tin:**

Đang khi nghe giảng hay tĩnh tâm như trên, Ơn Chúa Cha ban xuống lôi kéo, thúc giục lòng ta, làm ta xúc động nhận thấy rõ Đức Giêsu là Đấng thương yêu ta, muốn cứu rỗi ta. Và Ngài lại có đủ quyền phép để cứu ta, chứ ngoài ra chẳng có ai, không thần phật nào, đạo nào, phương pháp nào, chủ nghĩa nào cứu ta được, nhất là sức riêng và cố gắng của riêng ta lại càng không nữa...

Nhưng chính lúc ấy, xác thịt, ma quỷ và thế gian ra sức xúi bẩy ta rút lui, chúng đưa ra nhiều cám dỗ: nào là sợ phải hãm dẹp xác thịt, từ bỏ thói quen, từ bỏ các cuộc vui chơi hay làm ăn béo bở..., mất tự do...

Lúc khác, chúng lại làm ta nghi ngờ lòng thương của Chúa mà nghĩ rằng: mình không đòi được đâu, quá trễ rồi, già rồi..., như ông Nicôđemô nói: “Làm sao đã già như tôi còn chui vào bụng mẹ để sinh lại ư?”. Đức Giêsu bảo: “Đây là việc Đức Chúa Thánh Thần làm, Ngài tái sinh ta”, chứ không do tự nhiên đâu! Hãy cứ tin hết lòng là được. Hãy mở lòng ra tin, đừng để các cám dỗ, xúi giục đủ thứ làm nản chí mà khép lòng lại. Chúa làm được mọi sự, Ngài quyền phép vô cùng, có gì mà quá khó đối với Ngài. Chính Ngài nói: “Ta sẽ ban tặng cho các con một quả tim mới, sẽ ban Thần Khí mới vào lòng các con, sẽ cất khỏi lòng các con quả tim chai đá, mà thay thế vào bằng quả tim mềm mại”. Hãy tin đi là được. Chúa Giêsu đã từng nói nhiều lần trong Phúc Âm: “Con tin sao, là được như vậy!” “đó ư?”

Để biểu lộ lòng ta nhất quyết quay về với Chúa, chọn Chúa làm Chúa của ta, ta hãy nói hết lòng thực tâm với Ngài rằng:

“Lạy Chúa, con nhìn nhận đã phạm tội mất lòng Chúa. Con thành tâm chê ghét tội lỗi xấu xa, con muốn từ bỏ lối sống ấy. Con tin Chúa là Đấng Cứu Độ, đến cứu kẻ tội lỗi đã hư đi. Con tin nhiệm vào Chúa là Chúa rất nhân từ, không hề xua đuổi kẻ có tội đến cùng Chúa. Con tiếp nhận Chúa, và tuyên xưng Chúa là Chúa, là Chủ đời con. Con trông cậy, nhờ Thần Khí Chúa hộ giúp, con sẽ sống cho Chúa ngay từ giờ phút này và phụng sự Chúa luôn mãi, nhân danh Chúa Giêsu, Chúa của con. Amen!”.

Nếu bạn thật lòng, thật tâm, tin tưởng và tiếp nhận Chúa Giêsu như vậy, từ giờ phút này, bạn đã được tha tội (bạn có thể đi đến tòa cáo giải cho thêm vững tâm), bạn đã được đầy Thánh Thần, được tái sinh. Bạn sẽ thấy hân hoan, vui mừng.

### **3/ Ăn năn trở lại:**

Chúa Thánh Thần sẽ soi đường chỉ lối cho bạn biết đời sống thế nào, phải sống từ nay ra sao... Mọi sự sẽ rất ngọt ngào, êm thấm. Hiện thời, bạn còn nhận thấy mình vướng mắc tội này, tội kia, tính nết xấu này, tật hư nọ ư? Không lo..., cứ từ từ, Chúa Thánh Thần, Thần Khí Chúa Kitô sẽ làm chúng biến tan dần dần, và có khi đột ngột biến đi lúc nào không biết... Bạn cứ để Ngài hướng dẫn, lạ lùng lắm. Cố gắng của ta lúc ấy sẽ nên nhẹ nhàng, “Ách Ta êm ái, gánh Ta nhẹ nhàng”. *Cái lạ ở đây, điều này bạn phải ghi tâm khắc cốt, đó là chính Chúa làm, Chúa là chủ động, chứ không phải là bạn, không phải bạn gồng mình lên làm... Việc của bạn là chấp nhận sự trợ giúp của Chúa, vì tội lỗi là bệnh tật của linh hồn mà chỉ mình thầy thuốc là Chúa Kitô mới có thể chữa mà thôi. Chính Đức Giêsu nói: “Ta đến không để chữa người lành mạnh, mà là người có bệnh. Ta đến kêu gọi kẻ tội lỗi, chứ không phải người công chính”.*

Anh chị em đang dự giờ Đền tạ ở gia đình này, mời anh chị em hãy dùng toa thuốc thần diệu này, và đó sẽ là việc đền tạ đẹp lòng Chúa hơn cả. Ích gì khi ta chỉ đọc kinh đền tạ mà đời sống ta chẳng thay đổi mới hơn, chẳng TÁI SINH? Hãy dùng, hãy làm như bài học hôm nay và hôm trước đã dạy. Đời sống anh chị em sẽ đổi mới và sẽ sống vui mừng, hân hoan, bình an và hạnh phúc. Vì Chúa là Cha yêu thương, Chúa chỉ muốn một điều là ta được hạnh phúc và hạnh phúc ngay từ đời này, ngay từ bây giờ.

## **Tích truyện**

Trong hoàng cung kia, có 7 cô công chúa xinh đẹp, song cô út thì được cha mẹ thương hơn cả. Khốn nỗi, khi cô vừa 15 tuổi, thì quân địch tàn phá giang sơn và triều đình, Vua Cha bị tù, Hoàng hậu và 7 chị em phải trốn vào rừng sống rách rưới, lầm than. Một hôm, có một bà lão đến nói nhỏ cho Hoàng hậu:

- Cô út là có “số phận độc ác”, đã gây ra tất cả tai hoạ, phải đuổi đi thì sẽ khỏi.

Than ôi! Mẹ nào nỡ đuổi con, nhất là cô út lại xinh nhất và ngoan ngoãn, dễ thương nhất. Nhưng cô út đã nghe lỏm được, nên tự ý bỏ lều tranh ra đi. Mà lạ thật, cô đi đến đâu, ai đón tiếp cô vào nhà, thì cứ y như ngày trước thì ngày sau nhà đó đang đêm bị thần Định mệnh độc ác của cô hiện ra phá phách tan hoang hết. Thế là sớm mai cô bị người ta cho rằng chính cô phá, nên họ chửi rủa, đánh đập tàn nhẫn rồi đuổi cô đi... Cứ mãi thế, đến một hôm kia, may mắn cô gặp được một bác giết ỉu hỏi

han cận kề, biết được cô bị một thần Định mệnh độc ác ám ảnh và phá hoại, mới chỉ cách cho cô: đó là phải gặp thần Định mệnh ấy là một bà già bần thiêu, độc ác, rồi đưa bánh cho bà ăn, lần khác lại biếu bà quần áo thật đẹp... Bắt đầu, khi gặp thần số phận độc ác, cô công chúa sợ lắm, nhưng dần dần, nhờ quà bánh cô biếu, mẹ ta bớt cau có..., đến khi được biếu những áo quần thêu sang trọng và đẹp đẽ, thì mẹ ta trở nên vui vẻ hẳn. Trước mặt cô công chúa út, bây giờ không còn là mẹ thần độc ác, song là bà già đôn hậu, đẹp lão, sang trọng và vô cùng hạnh phúc. Bà nói:

- Cháu đúng là cô gái thông minh và tốt bụng. Nếu là người khác, họ chỉ biết đành cam tâm chịu số phận hay than thân trách phận, hay nguyên rủa ta là số phận độc ác của họ, rồi họ càng trở nên độc ác hơn nữa, mà không ai biết rằng chính bản thân mình cần cố gắng làm cho số phận mình đẹp đẽ và tốt lành hơn. Còn cháu, con bỏ câu nhỏ của ta, cháu đã làm được điều đó.

Nói xong, bà số phận tặng cho cô Út món quà nhỏ là một cái hộp, trong đựng một thỏi kim tuyến. Đang khi đó, ở xứ bên, có ông Vua rất trẻ đẹp đang cần một thỏi kim tuyến đính vào áo cưới, dành cho cô dâu. Đến khi tìm khắp nước không ai có, chỉ có cô út có. Nhà Vua liền lấy đính vào áo cưới, thì quả là vừa khít. Vậy cô út được chọn làm vợ Vua, trong một tiệc cưới linh đình. Số phận độc ác nay đã đổi thành số phận hạnh phúc.

Tích truyện trên đây cho thấy: chúng ta cũng có thể đổi số phận tội lỗi của ta trở thành số phận thánh thiện, làm con yêu của Thiên Chúa, tùy ở ta, tùy bản thân ta có muốn hay không.

[Xin hát một bài ngợi khen, tạ ơn Chúa]

## **BÀI LỜI CHÚA 80BIS SỐNG ĐÃ RỒI MỚI ĂN**

### **Trích thư 1 Corintô 2.9-14**

Những điều mắt người phạm chưa hề thấy, tai không hề nghe, và lòng không hề biết mà ước ao, thì Thiên Chúa lại dọn sẵn cho những ai yêu mến Người. Và Thiên Chúa đã mặc khải các điều ấy ra cho ta nhờ Thần Khí. Vì làm sao ai biết được những điều Thiên Chúa âm ấp trong lòng, trong trí của Người? Chỉ có trí của Người mới biết được. Trí của Người là Chúa Thánh Thần, biết được mọi điều sâu kín trong Thiên Chúa và mặc khải cho ta biết... Nhưng phần ta, ta phải chịu lấy Thần Khí do tự Thiên Chúa, ngõ hầu ta mới nhận biết các điều Thiên Chúa bày tỏ cho ta, thì ân xuống cho ta... Còn ai không lãnh Thần Khí, sẽ là con người xác thịt, những người này không đón nhận, không hiểu và không thích thú các điều thuộc về Thần Khí Thiên Chúa, vì các điều ấy, họ sẽ cho là điên rồ đối với họ.

**\* Đó là Lời Chúa! Tạ ơn Chúa!**

### **Suy niệm Lời Chúa**

Đoạn Thánh Kinh trên đây, nghe khô khan, song nó rất dễ hiểu. Nói tóm tắt, đại khái là như thế này: Thiên Chúa đã dọn sẵn cho ta những sự diệu kỳ khôn tả, trí khôn loài người không thể tưởng tượng ra được: nào Vương quốc tốt đẹp của Chúa, nào sự sống đời đời hạnh phúc với Chúa Ba Ngôi trong nơi vinh hiển... Song ai có Thánh Thần Chúa trong lòng, thì nghe mới hiểu, mới tin, mới thích. Còn ai không có Thánh Thần, trên đây gọi là con người xác thịt, thì coi các điều Chúa hứa cho ta đó là bịa đặt, là hoang đường, là điên rồ, là kỳ cục. Hoặc có những người nhận các điều ấy là đúng, thì lòng lại chẳng cảm thấy thích thú, ham muốn gì cả, họ chỉ ham những điều thế gian hứa hẹn, ham tiền, nam khoái lạc, ham danh vọng... Nói tóm, phải có Thần Khí của Chúa trong lòng thì mới hiểu và thích thú các điều của Thiên Chúa dành cho ta, hứa cho ta. Đó là cái luật mà người ta thường nói là: “Đồng khí tương cầu, mà đồng thanh mới tương ứng”.

Do đó, cái cần là phải lãnh Thần Khí của Chúa, mới hiểu các điều Chúa dạy trong đạo. Đó là lý do tại sao, anh chị em tín hữu cứ đi nghe giảng bao nhiêu năm nay, chưa kể những lần nghe giảng tĩnh tâm, cắm phòng, huấn dụ trong các hội đoàn..., học giáo lý đủ cấp..., mà rốt cuộc chẳng nhớ gì,

chẳng hiểu gì mấy, chẳng tốt lành, thánh thiện hơn. Vì chưa lãnh Thánh Thần vào lòng ta. Điều này sẽ dễ hiểu nhờ câu chuyện Cha Tardif kể sau đây:

“Nhân một cuộc đi giảng tại Ai cập, chúng tôi đã được tham quan những Kim tự tháp đồ sộ. Người ta bảo chúng tôi rằng: đây là mộ các Vua Pharaô, và bên cạnh người chết, người ta đã dọn các thức ăn sơn hào hải vị đặt trên đĩa, để giúp người quá cố trên con đường đi sang bên kia thế giới. Nhưng đáng tiếc, trước mắt chúng tôi, những thức ăn quý hiếm ấy đã bị hư thối, *chỉ vì những người đã chết không có thể ăn chúng được.* - Rồi Cha Tardif kết luận: Đó cũng chính là cái đang xảy ra cho chúng ta, khi những lương thực quý giá là đạo lý của Chúa, luân lý, các điều mặc khải của Chúa - mà ta xem trên kia - được ban cho ta, là những kẻ còn đang chết, bởi chúng ta chưa được Thánh Thần đến làm ta tái sinh, làm ta được sống lại trong sự sống Thiên Chúa, ta đâu có ăn được. Chính vì thế mà khi Đức Giêsu đến nhà ông Yairô trưởng Hội đường, có cô con gái 12 tuổi vừa chết, thì việc đầu tiên Ngài làm là cho cô bé sống lại, rồi sau đó, Ngài bảo người nhà: hãy cho cô bé ăn! *Phải sống đã rồi mới ăn.* Chứ không phải cứ ăn mà kẻ chết sống lại được đâu! *Chúng ta cũng thế, ta phải có Chúa Thánh Thần đã, tức là sống lại đã, rồi mới đến đạo lý, luân lý, mầu nhiệm của Chúa,* tức là hiểu và thích thú, và thực thi trong đời sống. Cũng chính vì thế, mà sách Công vụ Tông đồ kể lại rằng: Sau khi Đức Giêsu sống lại, trước khi sai các tông đồ đi làm chứng cho Chúa từ Yêrusalem, đến Samari và đến tận cùng trái đất, Ngài cũng dạy các tông đồ phải chịu lấy Chúa Thánh Thần, chịu lấy quyền lực của Thánh Thần đến trên họ đã (Cv 1.3-8). Nếu không thì giống như để cái cây trước con trâu, làm sao tự cái cây có thể kéo được, phải có con trâu ở trước nó kéo cái cây chứ.

+ *Đến đây, người ta là băn khoăn hỏi:* Thế thì làm sao để lãnh được Thánh Thần? Điều này, chúng ta đã học ở bài 75bis, 76, 79 rồi, đây nói lại qua loa. Đó là phải được nghe hay học hỏi về Chúa Giêsu là Đấng Cứu Độ mỗi người chúng ta. Anh chị em còn nhớ tích chuyện ông Côt-nê-liô (bài 75bis) không? Ông có thiện cảm với đạo và là người lương thiện, tốt lành. Thiên thần đến mách bảo ông đi mời Thánh Phêrô đến giảng cho hiểu biết về Chúa Giêsu. Thế là nghe giảng xong, ông tin vào Chúa, ông sám hối, quyết từ bỏ đời sống cũ, và ngay tức khắc, ông được Thánh Thần ngự xuống lòng ông và cả gia đình, vợ con. Ông liền cất tiếng cao rao, ngợi khen Chúa.

Xem ra, việc ông học biết về Chúa Giêsu không đòi lâu ngày, lâu tháng đâu! Học sâu rộng thì vậy, chứ có khi chỉ cần một bài giảng, hay đôi khi, chỉ cần vài điều căn bản thì đã đủ. Điều cần là đón nhận Chúa Giêsu, tin vào Chúa Giêsu là Đấng Cứu thoát ta khỏi tội lỗi, cho dù tội ta có nhiều như cát dưới biển, như tóc trên đầu, Nhưng tin cách sống động, tức là tin Chúa Giêsu đang sống đây, gặp gỡ Chúa, bám vào Chúa như ta bám vào một người đang giơ tay vớt ta lên đang lúc ta sắp chết đuối. Chứ không phải tin Chúa để xin ơn - nhiều người lầm đức tin căn bản với lòng tin để xin ơn này, ơn nọ, thường thường là các ơn vật chất: xin lành bệnh, xin có công việc làm, xin khỏi bị đói khát, xin cho chồng, cho con... Các cái đó, sau này, ta sẽ xin và tùy nhu cầu, Chúa sẽ ban cho. Còn tin nói đây là tin Chúa, Đấng duy nhất cứu thoát mình khỏi tội lỗi, và ban cho ta được sự sống đời đời, đem ta vào làm con cái Chúa Cha..., do công nghiệp bởi sự chết hi sinh của Chúa trên thập giá và sau đó đã sống lại vinh hiển, về ngự bên hữu Chúa Cha, ban Thánh Thần xuống cho ta.

*Đây là lòng tin nền tảng.* Không xây đời mình trên tảng đá vững chãi ấy, thì một cơn bão nhỏ, một cơn lốc nhẹ, tức là một sự thử thách, một chút gian truân trong cuộc đời, cũng sẽ làm trốc đổ cả lâu đài và đổ vỡ sẽ rất lớn. Biết bao tín hữu đi nhà thờ, đọc kinh, xưng tội, rước lễ, xem ra có vẻ đạo đức; ấy thế mà dùng một cái bỏ nhà thờ, bỏ đạo... ủa sao vậy kia? Hỏi ra thì vì bị Cha Sở la mắng, hoặc bị mất việc làm, bị thử thách đau ốm, chấy nhà..., bị sỉ nhục hoặc xin ơn mà chẳng được... Té ra họ đã không đặt đời sống họ trên nền tảng đức tin vững chãi nói trên, họ không có Chúa Thánh Thần, Thiên Chúa chỉ là một ông thần xa vời thi ân giáng phúc, lúc Ngài thôi không ban ơn, mà để mình phải chịu thử thách, tai vạ..., thế là hết tin vào Chúa, coi như Chúa ấy hết xài được!

+ *Có người nói:* Xin cho chúng tôi biết cụ thể, phải học hỏi về Đức Giêsu thế nào để tin và được lãnh Thánh Thần? Đáp: Nói tổng quát: đó là biết về *chính bản thân Đức Giêsu, được trình bày trong sách Tin Mừng.* Đức Giêsu là ai? Từ đâu đến? Đến để làm gì? Cuộc sống và cái chết của Ngài thế nào? Ngài chết để làm gì? Ngài sống lại để làm gì? Các việc ấy liên quan gì đến ta? Đem lại gì cho ta? Chúa đòi ta phải đáp lại bằng lòng tin nào? Chúa hứa gì cho ta? Tin vào Chúa thì ta được sự sống đời đời là thế nào?

Thánh Gioan kết thúc cuốn Tin Mừng của ông bằng câu này: “Các điều chúng tôi thuật ra đây trong sách Tin Mừng là cốt để anh em tin thật rằng: Đức Giêsu chính là Đức Kitô, Thiên Chúa Cha đã sai

xuống trần gian, Ngài là Con Thiên Chúa, và bởi tin thì anh em được có sự sống nhờ Danh Ngài” (Ga 20.31).

Như thế, chúng tôi có lời đề nghị với anh chị em nào muốn được lãnh Chúa Thánh Thần, tức là được có sự sống đời đời, hãy lấy cuốn sách Tin Mừng (= Phúc Âm) mà đọc chăm chỉ, và đọc với lòng khao khát được sự sống Chúa, đọc đến đâu thì ngừng lại cầu nguyện một chút, nhất là đoạn nào đánh động mình. Sách Tin Mừng rất dễ đọc, lại lý thú nữa. Nó ngắn lắm, chỉ vồn vện có mấy chục trang, bằng bàn tay ta thôi. Nhưng trong đó ẩn giấu cả một kho tàng, kho tàng sự sống Thiên Chúa. Chính Chúa Giêsu đã nói ví dụ ấy: “Nước Trời ví như một kho báu giấu trong ruộng, người kia gặp thấy thì giấu đi, và bởi vui mừng khắp khởi sẽ chiếm được kho tàng đủ mọi thứ vàng bạc, châu báu, ngọc ngà... quá sức tưởng tượng, thì chạy về nhà bán tất cả những gì anh có, mà tậu thửa ruộng đó”.

Cầu chúc anh chị em tìm được kho tàng giấu trong ruộng, là trong sách Tin Mừng, đó là Chúa Giêsu, đó là sự sống hạnh phúc ngay ở đời này và đời sau vô cùng.

## Tích truyện

(Trích trong “Đức Giêsu, Đấng Thiên Sai)

Một hôm, một cha có tiếng giảng hay và hùng hồn, đến giảng tĩnh tâm mùa chay trong một nhà thờ đầy nghẹt người. Ông rất xúc động và vung tay làm những cử chỉ lớn, miệng thốt ra những lời văn hoa, cảm tú, và trưng những danh ngôn của những nhà tư tưởng vĩ đại trên thế giới.

Sau bài giảng, ông vào phòng mặc áo để nghỉ ngơi. Ông ngồi trong một chiếc ghế bành êm ái và cởi nút cổ áo cho thoải mái; vì ông tự coi như đã vừa đánh một trận thư hùng, nên ông được quyền xả hơi và duỗi căng ra. Ngay đó, một bà già bắt chợt đi vào và nói:

- Lạy Cha, con sấn sàng thay đổi đời sống tội lỗi của con.

Với một vẻ mãn nguyện, vì nhận thấy ngay tức thì kết quả của bài giảng hùng hồn lúc nãy, cha ấy hỏi bà:

- Câu nào trong bài giảng của tôi đã thuyết phục bà ăn năn trở lại?

Bà trả lời cách ngay thật:

- Thừa cha không, không có câu nào trong những gì cha nói... Nhưng có việc này, là đang lúc nóng nảy như thế, cha nút khăn trắng trong túi ra, thấy thế, con suy nghĩ và nhủ thầm: “Mađalêna hỡi, còn linh hồn mày thì sai lại đen đui đường ấy...?” Và khi cha hỉ mũi, phát ra một tiếng lớn trong loa phóng thanh, đến nỗi nó làm con liên tưởng tới kèn đồng thổi ngày phán xét chung, và thế là con quyết định đi xưng tội ngay...

Đó! Đôi khi Chúa dùng “kèn đồng thổi gây phán xét chung” để đánh động một tâm hồn. Chúa Thánh Thần thật là kỳ diệu, đường lối Chúa thật là kỳ lạ. Ngài tác động có khi chỉ bằng những chi tiết nhỏ, những hoàn cảnh chẳng nghĩa lý gì.

[Cùng nhau ta hát kinh Chúa Thánh Thần, xin Ngài tác động tâm hồn chúng ta].

## BÀI LỜI CHÚA 81 NƯỚC THIÊN CHÚA

Hiệu quả sau khi chịu Phép Thanh tẩy là những điều gì? Thừa: Có nhiều lắm: nào và được tha tội tổ tông và các tội mình làm, được ơn thánh sủng, được làm con Thiên Chúa, được Chúa Ba Ngôi ngự trong linh hồn, được sự sống đời đời... Những điều ấy, ta đã học và sẽ còn học ở bài này bài khác, hôm nay, chỉ xin trình bày một điều:

Đó là được vào “Nước Thiên Chúa”.

## Trích sách Tiên tri Đaniên, ch.2

Vua Na-bu-cốđ-nô-so, một đêm nằm chiêm bao thấy một cảnh tượng lạ làm ông xúc động tâm thần và lo lắng. Ông triệu các nhà thông thái, pháp sư trong nước để giải mộng, song không ai giải được. Vua ra lệnh đem chém đầu các kẻ vô dụng đó. May thay, có Đa-niên, một tiên tri người Do thái, bị bắt làm nô lệ trong triều, sau khi cầu xin Thiên Chúa soi sáng, đã đến giải mộng. Đa-niên nói:

- Thừa Hoàng thượng, chính Thiên Chúa đã cho ngài thấy bằng mộng điều gì sẽ xảy ra vào thời sau hết: Hoàng thượng đã chiêm bao thấy một pho tượng khổng lồ, coi về dễ sợ, đầu nó bằng vàng, ngực và tay bằng bạc, bụng và đùi bằng đồng, cẳng chân là sắt, bàn chân nửa sắt, nửa sành. Hoàng thượng đang mãi nhìn thì từ trên núi, một hòn đá tách ra mà không do tay nào cả. Nó đập vào chân tượng và tất cả đổ xuống nát tan tành như bụi cát và gió cuốn đi mất tích. Còn hòn đá đập vào tượng thì trở thành một núi lớn choán tất cả thế gian.

Nhà vua nói:

- Đúng là giấc chiêm bao của trẫm.

Tiên tri nói tiếp:

- Đây là lời giải mộng. Pho tượng khổng lồ, đó là các nước trên thế gian. Cái đầu vàng là chính Hoàng thượng. Ngài được Thiên Chúa trên trời ban cho một đế quốc quyền năng, uy thế và đầy vinh dự. Sau ngài là một đế quốc khác kém hơn, đó là ngực và cánh tay bằng bạc. Còn bụng và bắp vế, đó là một đế quốc thứ ba sẽ thay thế và cai trị trên toàn trái đất. Đế quốc thứ tư, phần cẳng chân và chân vừa pha sắt, pha sành, sẽ nổi dậy lật nước trước, và nghiền nát mọi sự, nhưng nó sẽ suy yếu dần vì chia rẽ, như sắt không thể pha với sành được. Còn viên đá, không do tay ai, nghĩa là, do chính Thiên Chúa sẽ cho chỗi dậy một nước, đời đời không bị huỷ diệt và không bao giờ chuyển cho một dân nào khác. Nó sẽ nghiền nát mọi nước kia, như viên đá đã nghiền nát tất cả vàng, bạc, đồng, sắt, sành. Nó sẽ đứng vững đời đời và sẽ lớn rộng ra khắp thế gian. Đó, thưa Hoàng thượng, chính Thiên Chúa đã cho ngài biết điều gì sẽ xảy ra sau này.

Bấy giờ, Nhà Vua sắp mình xuống đất mà lạy Đa-niên, cùng thưởng cho Đa-niên chức tước, bổng lộc cao quý nhất triều đình.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Qua chiêm bao và lời giải mộng, Thiên Chúa cho biết các biến chuyển của lịch sử nhân loại. Vào thời ấy, quả đúng như thế, các nước kể trên đã tuần tự thống trị trong lịch sử: đầu tiên là đế quốc Babylon, sau là đế quốc Mêđi, rồi đế quốc Ba Tư (từ đó xuất ra chuyện “Nghìn lẻ một đêm”, cây đèn thần của Aladanh, rồi Alibaba và 40 tên cướp...), rồi đế quốc Hi Lạp, đế quốc Rôma... Nhưng sau cùng, hòn đá từ trên núi không do tay người phạm đó là Đức Giêsu, Ngài từ trời xuống, đã lập một nước vĩnh cửu đời đời còn đứng vững mãi: *Đó là Nước Thiên Chúa*.

Tất cả anh chị em chúng ta, sau khi đã chịu Phép Thanh tẩy nên, nghĩa là với lòng tin vào Đức Giêsu và với lòng chân thành, thì đều đã được vào Nước Thiên Chúa rồi. Đúng như lời Phúc Âm Gioan viết (3.5): “Ai không tái sinh bởi Nước và Thần Khí, thì không thể vào được Nước Thiên Chúa”. Thế mà anh chị em chúng ta đã được tái sinh bằng giếng rửa tội và bởi Thần Khí. Vậy là ta đã vào được Nước Thiên Chúa. - Nhưng nói đến Nước Thiên Chúa, tại sao ta cảm thấy lòng ta ơ hờ, lạnh tanh, chẳng chút hào hứng, phấn khởi. Tại sao? Thưa: Vì ta không hiểu, hoặc hiểu sai về Nước Thiên Chúa! Từ trước đến nay, ta nghe nói Nước Thiên Chúa là *Nước Trời*, hoặc *Nước thiên đàng*, cho nên, ta nghĩ đó là nước ở đâu trên trời, ở một cõi không trung cao xa, mơ hồ nào đó. Ta đặt nước đó ra ngoài thế gian, ở một nơi khác cao chín tầng mây. Không ngờ, ta đã bị nhiễm tư tưởng ngoại giáo và coi Nước Thiên Chúa giống như cung điện ở tít mãi trên cõi cao xanh của Ngọc Hoàng Thượng

Đế, hoặc ở Tây Phương cực lạc của Tây Vương Mẫu... Đó là do từ xưa đến nay, ta hiểu lầm chữ trời trong câu Nước Trời. Chữ *trời* đây không phải là “trên trời” như đã nói, song là chữ người Do thái dùng để gọi, thay vì gọi đích danh Thiên Chúa, vì lòng kính trọng danh Thiên Chúa. Vậy Nước Trời là nước của Thiên Chúa. Thối tục Đông phương, ngay cả ở Việt Nam ta, luôn tránh gọi tên người trọng vọng. Bà vợ gọi chồng: “Bố thằng Tí ơi!”, chứ không gọi tên chồng là: “Ông Hùng ơi!”. Nhất là tên các ông vua, bà chúa, là tên huý, lại phải kiêng hơn: tên Vua là Hoàng, thì gặp chữ “hoàng” phải đọc thành “huỳnh”, “hồng” thì phải đọc chại là “hường”... Thí sinh nào làm bài vô ý viết tên huý nhà vua, thì không những bị đánh trượt, mà còn phải tù. Vậy Nước Trời không là nước ở trên trời, song là *nước Nước của Thiên Chúa*, do Thiên Chúa thiết lập, song lập ngay tại trần thế này, bắt đầu ngay từ trần gian này.

Rồi ta còn hiểu sai điều nữa: ta coi đó là nước thiên đàng, mà thiên đàng là thuộc về *đời sau*, *sau khi chết* linh hồn ta mới vào. Chẳng trách, khi nghe nói đến Nước Thiên Chúa, lòng ta ơ hờ! Vậy dịch là nước thiên đàng là sai, hiểu như thế gây ra một tác hại: ta đâm ra coi thế gian này chỉ là nơi thử thách, nơi chịu đau khổ, vác thánh giá để lập công, sau này, sẽ được Chúa cho vào nước thiên đàng. Ta thấy nó xa thực tế của cuộc sống hiện tại, nên ta chán ngán, hững hờ. Người ta còn cho rằng chết rồi, linh hồn ta lên gặp Thánh Phêrô giữ chìa khoá mở cửa thiên đàng... Không đâu, Chúa Giêsu không trao chìa khoá thiên đàng cho ông ấy, song trao chìa khoá Nước Chúa cho ông cầm buộc ngay ở dưới đất này. Ai vào thì vào ngay nước Chúa ở thế gian. Mà vì nước Chúa cứ bền vững đời đời (như bài Kinh Thánh trên nói), nên sang giai đoạn trần gian, ta gọi Nước Thiên Chúa là thiên đàng. Ai không vào ngay ở đời này, thì không bao giờ vào được. Nước Chúa không có một cửa thử hai ở trên thiên đàng cho những kẻ nào không vào nước ấy ở ngay thế gian này. Nước Chúa chỉ có một cửa: *Tái sinh* bằng phép Rửa bởi Thánh Thần, là vào trong Nước Chúa. Không thì thôi, đời đời ở ngoài là nơi tối tăm, nghiêng rặng và khóc lóc. Nước ấy cũng không chỉ ở trong lòng ta, vô hình! *Bài Kinh Thánh hôm nay nói rõ*: sau mấy nước, được tượng trưng bằng vàng, đồng, sắt..., tức là các nước Babylon, Mêđi, Ba Tư, Hi Lạp, là đến nước Chúa đánh bại các nước trước và trở thành ngọn núi (bắt đầu thì nó nhỏ bằng một viên đá, hoặc như Chúa nói: nhỏ bằng hạt cải), rồi choán tất cả thế gian. Nếu các nước kia là thật, lịch sử còn ghi chép, thì nước Chúa đến sau cũng là thật, chứ có nói là nước Chúa sau tận thế, ở thế giới bên ta, mãi đời sau mới lập đâu? Cũng chẳng nói là nước ấy ở trong linh hồn. Trái lại, còn nói nó choán cả thế gian, tức là chuyện xảy ra ở thế gian, chứ có nói nó choán trên trời đâu. Chỉ có hòn đá, ám chỉ Đức Giêsu, thì từ núi cao, ám chỉ từ nơi Thiên Chúa, hoặc do Thiên Chúa làm, chứ không do loài người mà đến, vậy là nói nguồn gốc Đức Giêsu là từ trời. Nói tóm, không bảo nước ấy nằm trên trời, nằm trong lòng hay ở trên thiên đàng, thuộc về đời sau, tuy có nói nước ấy sẽ bền vững mãi cho đến đời đời, tức là đời này rồi đời sau vẫn tồn tại.

Nước ấy bây giờ ta gọi là Hội Thánh, nói đúng hơn phải gọi là *một xã-hội-thánh*. Là xã hội, vì gồm có những con người cụ thể, thuộc đủ dân tộc, như ta đây chẳng hạn; là xã hội còn vì có tổ chức, có quyền bính, có những sinh hoạt cụ thể... Các nước khác thế nào, nó cũng na ná như vậy, đó là bên ngoài, nhưng kỳ thực bên trong, nó không theo qui cách, không theo lối sống của thế gian, không chạy theo các giá trị mà mọi nước thế gian này đeo đuổi. Cho nên, Đức Giêsu mới bảo: *“Nước tôi không thuộc về thế gian này”*, nghĩa là không theo tinh thần thế gian này, không theo cung cách sống của thế gian, nhưng theo các điều Chúa dạy trong Tin Mừng. Kỳ sau, ta sẽ học tiếp về bản chất Nước Thiên Chúa là thế nào.

Vậy giờ đây, ta hãy phấn khởi, vui sướng *vi hiện tại* ta đang vào và sống trong một nước rất cao quý, tốt đẹp - Nước của Thiên Chúa - trong đó không còn có tinh thần ghen ghét, căm thù, không còn bất công, làm hại hay tham lam, song - theo lý tưởng - thì toàn là yêu thương, đùm bọc, chia sẻ, tha thứ, phục vụ lẫn nhau, trong tình con thảo yêu mến Cha chung, và Chúa Giêsu là Vua của ta. Ôi phúc thay cho ai hiểu được rằng: dù đang sống giữa thế gian ô trọc, đầy tranh giành, đầy tội ác, tham vọng, căm thù..., mà lại thấy mình đang được ở trong nước ánh sáng chân lý, nước tình yêu thương, bác ái, công bình, không còn áp bức, căm thù, ghen ghét!!!!...

Giờ cầu nguyện đền tạ này, anh chị em hãy xin Chúa cho được cái cảm nghiệm ấy, cảm thấy sung sướng đang được ở trong Nước quý báu đường ấy, ở trong một trật tự xã-hội-thánh ấy.

## Tích truyện



Trong một xưởng thợ, mấy bạn gái vừa làm việc, vừa nói chuyện với nhau, họ đang chê bai sự đạo, cho rằng lòng mộ đạo làm mê muội trí khôn, theo đạo làm người ta ra ngu đần, làm mất thú vui sống, người có đạo coi như bị mất hồn, không giống ai... Một nam công nhân nghe họ nói từ lâu, vừa khi họ im lặng, bèn cất tiếng nói:

- Các cô nói phải, từ khi vào đạo, nói đúng hơn là vào Nước Chúa, tôi đã mất hết tất cả.

Mọi người cùng nhìn anh cách sững sờ. Anh bình thản nói tiếp:

- Trước, tôi thích rượu, vào Nước Chúa đã làm tôi mất hẳn tính ấy. Trước tôi chim gái, làm nhiều cô có bầu, làm vợ con tôi buồn khổ, nay vào Nước Chúa, tôi mất đi cái tính ấy, Nước Chúa còn làm tôi mất cả tâm địa xấu xa nữa. Trước đây, địa ngục cai trị gia đình tôi, cuộc sống gia đình đã thành ra hoả ngục, luôn cãi cọ, đấm đá, chửi mắng thô bạo, vợ khóc, con cái sợ hãi, bạt ra phố không dám về nhà, tôi thì giận dữ, nên chạy tìm vui thú giải sầu nơi ba xì để hay chơi điếm... Từ ngày tôi bước vào Nước Chúa, tin hết lòng vào Chúa Giêsu, tất cả những cái đó tôi đã mất hết. Các cô biết vào Nước Chúa đã làm cho tôi mất những gì rồi đó. Hãy làm như tôi, tôi xin cam đoan, các cô sẽ không hối hận bao giờ.

## **BÀI LỜI CHÚA 82 NƯỚC THIÊN CHÚA Ở ĐÂU?**

Nước Chúa mà chúng ta được phúc vào sống, dân Cựu Ước xưa mới chỉ được nghe báo trước. Đây là một cảnh thị kiến của tiên tri Đaniên về Vương quốc ấy:

### **Trích sách Đaniên, 7.9-28**

Tiên tri Đaniên kể lại rằng:

- Tôi thấy có nhiều ngai được đặt thứ tự lớp lang, và chính giữa có Đấng Cao Niên ngự. Áo Người trắng như tuyết, tóc Ngài như len trắng, ngai của Người như lửa hoả hào... Ngàn ngàn vạn vạn các thiên thần châu quanh Người. Rồi như thể một Con-loài-Người đi đến với mây trời, Ngài tiến lại trước Đấng Cao Niên và được trao tặng quyền bính vinh dự, vương triều. Tất cả các dân, các nước phải làm tôi Ngài. Quyền bính Ngài sẽ tồn tại đến muôn đời.

Thấy thị kiến xong, Đaniên không hiểu, mới đến gần một vị trong những người đứng châu và hỏi, thì được giải thích như sau:

- Đấng Cao Niên đó là Thiên Chúa tối cao. Con-loài-Người ấy là tượng trưng cộng đoàn các thánh của Đấng Tối Cao. Thiên Chúa sẽ ban cho chư-thánh ấy Nước và quyền bính cùng sự lớn lao, cao trọng. Nước của Thiên Chúa đó sẽ bền vững mãi mãi cho đến đời đời.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## **Suy niệm Lời Chúa**

Hội Thánh đọc thấy trong thị kiến thuật trên đây lời báo về Nước Chúa, mà ở đó gọi là cộng đoàn các chư-thánh, được tượng trưng dưới hình dạng một Con-loài-Người. Nói tóm, đó là Vương quốc, đó là Nước Chúa mà Đức Giêsu thiết lập ngay từ trần gian này, và chúng ta, ai đã thật lòng hối cải, từ bỏ tội lỗi, chịu Phép Rửa tái sinh với lòng tin chân thật, thì đã được vào.

Kỳ này, ta lại học hỏi thêm về Nước Chúa đó, vì thấy là điều rất quan trọng. Tại sao? Tại vì nếu ta hiểu sai Nước Chúa, thì ta sẽ sống không hạnh phúc, không yên ngang. Phần đông, chúng ta coi nước ấy là Hội Thánh, giống như một hội đoàn, trong đó, trên hết là Đức Giáo Hoàng cai trị cùng các Hồng Y, rồi Ngâu uỷ quyền cho Đức Giám Mục cai trị địa phận, rồi Đức Giám Mục lại đặt Cha chính xứ (cha Bồn sở) cai trị, chần dặt chúng ta như đàn chiên ngoan ngoãn, ngỡ ngác, chỉ biết cúi đầu vâng phục.

Sống như thế, thì buồn quá!

Chúa nói trong bài Kinh Thánh trên kia rằng: Đây là Nước Thiên Chúa ban cho chư thánh (tức là chúng ta), đồng thời ban đủ mọi sự lớn lao cao trọng! Và nước đó là cộng đoàn các chư thánh, vui sướng, yêu thương, mà sống hạnh phúc với nhau trước Nhan Thiên Chúa là Cha hiện diện ở giữa cơ mà!!!

Vậy, ta hãy sửa đổi những ý tưởng sai lệch đi. Như kỳ trước đã nói: Nước Thiên Chúa *không phải ở trong lòng, không phải ở trên thiên đàng, sau khi chết mình mới được lên, cũng không ở trên trời*, là một nơi mơ hồ, huyền ảo, bồng bênh trên không trung, tại một chỗ nào đó ta không thể biết. Vậy Nước Chúa ở đâu? Thưa: Đức Giêsu thiết lập ngay từ dưới đất này, ngay từ đời này, tuy nó sẽ kéo dài mãi vô cùng vô tận đến đời sau.

+ *Tới đây*, có người sẽ hỏi: thế thì bằng chứng đâu mà nói như vậy, từ xưa đến nay vẫn nghe giảng dạy như trên kia, mà sao bây giờ lại nói khác hẳn đi?

*Đáp:* Từ xưa đến nay giảng dạy như vậy, đó là vì - như lần trước đã nói - vì đã dịch sai và hiểu sai những chữ TRỜI dùng trong Thánh Kinh. *Nước Trời*, xưa nghĩ là ở trên trời, trên chín tầng mây..., chữ kỳ thực, "trời" chỉ là cách nói chại đi của người Do thái để tránh kêu tên Chúa vô cơ (kỳ trước đã giải).

- Nếu hỏi rằng bằng chứng đâu mà nói thế? Xin thưa rằng: có bằng chứng trong Kinh Thánh hẳn hoi. Chắc ai ai cũng biết rằng Đức Giêsu thường nói: "Nước Trời giống như...", chẳng hạn, lúc thì Chúa bảo giống như hạt cải, nó bé nhất, song từ từ cứ lớn lên đến nỗi có thể cho chim trời nương náu trên cành nó.

Sự từ từ phát triển từ bé đến lớn *đòi phải có thời gian*, mà thời gian là dấu nước ấy thuộc về đời này, vì đời sau không có thời gian nữa, vì là đời đời rồi. Trên thiên đàng, không còn có thời gian, không có sự phát triển từ nhỏ đến lớn, vì ở đó là nơi hoàn hảo, hoàn thiện, trọn tốt, trọn lành. - Lấy thêm một chứng nữa thôi: Đức Giêsu ví nước Chúa như Vua kia mở tiệc cưới Hoàng tử, cho gia nhân đi mời khách, song họ từ chối, người lấy cờ đi buôn, người khác lấy cờ đi tậu bò, người vì mới lấy vợ... Ông Vua giận lắm, liền sai tôi tớ ra các ngã đường mời mọi người gặp được *bắt luận dữ hay lành*, và phòng tiệc đã đầy khách dự tiệc (Mt 22,10). - Nếu coi Nước Trời là nước thiên đàng sau này trên trời, thì sao trong nước thiên đàng lại còn có cả kẻ dữ được vào đó? Đúng hơn, chẳng phải nước ấy đang ở ngay tại trần gian, nên mới có kẻ dữ ở chung với kẻ lành, cỏ lùng mọc chen với lúa tốt, đợi đến ngày phán xét, Chúa sẽ tách kẻ dữ ra khỏi kẻ lành, tách cỏ lùng ra khỏi lúa sao?

*Hậu quả thực tế* của lối hiểu lệch lạc ấy rất tai hại cho đời sống tín hữu.

Đây xin lấy một vài ví dụ:

a/ Khi chúng ta tưởng nước Chúa là nước thiên đàng ở đời sau, sau khi chết mới vào, thì ta sẽ coi trần thế này là nơi lưu đày, khổ ải, nơi lập công. Sẽ xảy ra là ta coi mọi người, mọi sự như phương thế mình dùng lập công để được thiên đàng. Việc yêu thương, bác ái cũng thành phương thế lập công. Ví dụ: một người anh em ta đói nghèo, ta sẽ bố thí cho họ không bởi ta yêu thương họ, song ta nghĩ là ta lập công để có nhiều công nghiệp đáng được Chúa thương trên thiên đàng. Như vậy, đâu còn là yêu thương anh em, mà là yêu thương chính mình ta rồi. Anh em chỉ là phương thế làm lợi cho ta, là dịp lập công cho ta! Thánh Phaolô vạch rõ trong thư gửi tín hữu Corintô như sau: "Giả sử tôi đem tất cả gia tài tôi mà bố thí..., mà tôi lại không có lòng bác ái, thì điều đó thành vô ích cho tôi" (1Cr 13,3). Ai cũng tưởng bố thí là bác ái, thế mà Thánh Phaolô lại nói có thể bố thí mà không có lòng bác ái. Rõ ràng chưa? Bố thí mà không có lòng bác ái, là khi bố thí để lập công cho mình và người nghèo chỉ là phương tiện, chứ không là kẻ mình yêu thương.

Còn nếu ta coi Nước Chúa là ngay ở trần gian này, thì người anh em đó, dù nghèo vẫn là anh em ta, ta thương yêu, xót xa cho họ, họ mang hình ảnh Chúa, cùng trong một Vương quốc của Chúa, nên ta đùm bọc, che chở, giúp đỡ... Sống trong tâm tình yêu thương như vậy mới đẹp làm sao! Nếu tất cả mọi người đều thực hành như thế, thì thật trần gian đã thành thiên đàng rồi vậy! Mà Nước Chúa chính là vậy đó!

b/ *Một ví dụ nữa*: Nếu ta coi nước Chúa là ở đời sau, ở trên thiên đàng, thì sẽ có người nghĩ: sống bữa bãi sao cũng được, miễn là đến lúc sắp chết bảo vợ con mau mau đi gọi Cha, Thầy đến làm phép xức dầu, thế là yên chí! Nghĩ và tính toán như thế, nên ở đời này, họ sống bữa bãi, vợ nọ, con kia, chơi bời, gian ác, cờ bạc, rượu chè, nhậu nhẹt..., miễn sao giờ lâm chung có lãnh các phép sau hết là lọt vào cửa thiên đàng! - Không đúng đâu! Làm to tai hại! Như kỳ trước đã nói: *trên thiên đàng không có cửa!* Vì cửa thiên đàng lại ở ngay dưới trần gian này rồi. Có vào thì vào ngay cửa Vương quốc Chúa ở trần gian, còn nếu không vào cửa ấy, thì cứ ở ngoài mãi mãi, đời đời mà khóc lóc, nghiêng rãng... Vì Đức Giêsu có phán trong Tin Mừng Gioan, 10.9-10: “Cửa vào, chính là Ta! Ai ngang qua mà vào, thì sẽ được cứu. Nó sẽ vào, sẽ ra và sẽ gặp được lương thực”. Do đó, thật làm to cho ai không ngang qua cửa Đức Giêsu mà vào, lại cứ tưởng vào *lậu* cửa thiên đàng trên trời đâu đâu. Vào cửa Đức Giêsu ngay ở trần gian này mà sống đến khi chết, khi ta xuôi tay nhắm mắt thân xác, thì mất linh hồn ta mở ra, là thấy được Chúa ngay, và thấy mình ở trong thiên đàng.

**Kết luận**: Ai hiểu điều diễn giải trong hai kỳ này mà sống, thì thấy rất vui sướng, rất hãnh diện, vì họ đang sống trong một Vương quốc rất tốt đẹp, đầy yêu thương, công bình, bác ái. Hãy lo học hỏi Hiến pháp của Nước Chúa là sách Phúc Âm, để giữ trọn nghĩa vụ công dân Vương quốc. Cuối cùng, hãy nghe Thánh Phaolô bảo: “Anh em hãy hân hoan cảm tạ Cha... Chính Người là Đấng đã kéo anh em ra khỏi quyền lực tối tăm (ma vương, quỷ dữ mà người ngoại và kẻ tội lỗi đang chìm đắm trong đó) và chuyển anh em vào Vương quốc của Đức Giêsu, Con chí ái của Người” (Cl 1.12-13).

## Tích truyện

Một người nằm chiêm bao thấy có một cái thang cao thật là cao, bắc từ đất chọc qua 9 tầng mây lên tận trời. Anh ta nghĩ rằng:

- Chắc đây là chiếc thang bắc lên tận cửa thiên đàng.

Chắc bụng như thế rồi, anh ta yên chí lo làm ăn, vợ vét tiền bạc, và khi có tiền, anh ta chơi bời hoang dâm, đàn đúm bạn bè nhậu nhẹt. Thỉnh thoảng, lúc anh cơn say, anh giật mình, sợ án phạt hoả ngục mà Chúa đã báo trong Phúc Âm, nhưng anh nhớ đến cái thang, anh lại chặc lưỡi tự nhủ:

- Ta có cái thang thần kia rồi! Khi gần chết, ta chỉ việc leo lên là nó đưa ta tới thiên đàng.

Một hôm, anh thấy mình bị bệnh gần chết, anh vội vàng chạy đến thang, leo lên, leo mãi..., gần tới thiên đàng, sắp thò đầu vào thì bỗng nghe một tiếng phán từ thiên đàng:

- Kẻ khốn kiếp kia! Người không biết rằng: Ta là Cửa, kẻ nào không qua Ta mà vào, nhưng trèo vào từ nơi khác, kẻ đó là trộm cướp ư?” (Ga 10.1).

Sợ quá anh lộn nhào xuống chân thang rất mạnh, và giật mình thức dậy. Té ra là một giấc chiêm bao. Từ đó, anh thay đổi cách sống.

## BÀI LỜI CHÚA 83 NƯỚC TRỜI NƠI CỘNG ĐOÀN TIÊN KHỞI

Như đã biết, Nước Trời được Đức Giêsu thiết lập hiện tại ngay từ trần gian này. Nước Trời ấy, Vương quốc ấy lần đầu tiên được cộng đoàn tiên khởi thực hiện cụ thể: họ đã sống đúng lý tưởng của Đức Giêsu đề ra. Đây, đoạn Công Vụ Tông Đồ thuật lại cho ta thấy:

### Trích sách Công Vụ Tông Đồ 2.41tt

Những người đã nghe lời rao giảng của ông Phêrô, thì đã tin vào Đức Giêsu và chịu phép Thanh tẩy, số những người ấy lối chừng ba ngàn, làm thành cộng đoàn tiên khởi. Và đây là lối sống của họ: họ chuyên cần nghe giáo huấn của các tông đồ, và họ chuyên cần với sự hiệp thông, với việc bẻ bánh (ngày nay gọi là Thánh Lễ) và luôn chuyên cần kinh nguyện.

Hồi ấy, các Tông đồ làm nhiều phép lạ, khiến mọi người trong cộng đoàn càng thêm kính sợ Chúa, và tin vào Chúa. Về mặt xã hội, những trần hữu ấy thay thay đều coi mọi sự như của chung: đất đai, cửa cái, nhà cửa..., ai có đủ dùng rồi thì đem bán đi mà đặt tiền vào quỹ chung do các Tông đồ quản lý, để phân phát cho mọi người, ai nấy tùy theo nhu cầu của mình. Thành ra, giữa họ không có ai còn phải túng thiếu nữa. Chỉ xin ghi lại và trường hợp đại độ lớn, chẳng hạn như có ông Giuse, biệt danh Banaba, là một lêvit, gốc xứ Kyprô, ông có thửa ruộng và đã bán đi mà đem bạc đặt dưới chân các Tông đồ.

Về mặt tôn giáo, họ sốt sắng thờ phượng Chúa hết mực: ngày ngày, họ lui tới Đền Thờ, rồi dự cuộc bẻ bánh (tức là Thánh Lễ) thường cử hành ở các nhà riêng, nơi nào rộng rãi và tiện lợi, rồi họ chia sẻ cho nhau của ăn, thức uống.

Sống như thế, nên ai ai cũng thấy lòng hân hoan, vui sướng, tâm hồn thơ thới, đơn sơ, không tính toán. hoàn toàn phú thác cho Chúa. Hơn nữa, họ không ngớt ngợi khen Thiên Chúa đã cho họ sống sung sướng trong Vương quốc đầy yêu thương, công bình, bác ái như thế.

Quang cảnh tốt đẹp của cộng đoàn ấy làm cho người ngoài, ai thấy cũng phải cảm phục. Toàn dân ca ngợi họ, mến phục họ. Hơn nữa, cộng đoàn tốt đẹp ấy còn lôi cuốn nhiều người gia nhập càng ngày càng đông.

**\* Đó là Lời Chúa! Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Một Cộng đoàn, một xã hội lý tưởng như thế, ai trong chúng ta chẳng muốn gia nhập? Ở đó, *không chỉ có mặt thiêng liêng* là thờ phụng Chúa, dự Thánh Lễ, rước lễ, kinh nguyện cầu Chúa và cầu cho nhau, *mà còn có cả mặt kinh tế*, vì người ta coi nhau như anh chị em một nhà, chia sẻ của cải cho nhau, để không ai phải túng thiếu, họ còn chia sẻ cả của ăn, đồ uống hằng ngày nữa. *Còn mặt tâm lý*, họ cũng đầy hân hoan, vui mừng: người có của cho đi, chia sẻ cho người thiếu mà không tiếc xót, còn cảm thấy vui mừng, hân hoan, vì coi như cho chính mình Chúa Kitô; người nghèo nay được của ăn, áo mặc, khỏi túng thiếu, cùng quẫn, thì vui mừng; và tất cả người cho, kẻ nhận, đều dâng lời lên ngợi khen Thiên Chúa.

Cộng đoàn ấy có thực và đã sống thực như thế, sử sách còn đó. Chúng ta thường gọi là Giáo Hội sơ khai, Hội Thánh tiên khởi.

Tại sao họ sống được như thế?

Trước hết, đó là do họ tuân theo lời dạy của Chúa Giêsu. Ta hãy mở các sách Tin Mừng mà đọc suốt cả từ đầu chí cuối, sẽ thấy rằng: trong cả ba năm giảng dạy, Đức Giêsu không ngớt rao giảng về Nước Thiên Chúa. Khởi sự là sau khi chịu phép rửa ở sông Yordán, bởi tay của Gioan Tiền Hô, Ngài liền rao báo: "Hãy hối cải, vì Nước Trời đã gần đến lắm rồi!" (Mt 4.17). Sau đó, "Ngài rao khắp xứ Galilê, giảng dạy trong các hội đường người Do thái, và rao truyền Tin Mừng về Nước Thiên Chúa" (Mt 4.23)... Rồi khi dạy dân chúng, Ngài nói rất nhiều về Nước Thiên Chúa, qua các ví dụ cho dễ hiểu: nào là Nước Trời ví như hạt cải, như men... Nước Trời ví như vua kia mở tiệc cưới cho hoàng tử... - Ngài không chỉ rao giảng bằng lời, mà còn bằng hành động:

1/ **Bằng các việc trừ khử ma quỷ và chữa bệnh tật.** Từ khi Adam-Eva phạm tội, ma quỷ lọt vào trần gian để quấy phá, gây đau thương, chết chóc. Nó còn giết giày các tay sai để áp bức, hà hiếp, làm khổ loài người. Nó nhập vào người ta, gọi là quỷ ám, nó gây ra bệnh tật, nó xúi phạm tội... Cho nên, muốn thiết lập Nước Thiên Chúa, tất nhiên Đức Giêsu phải đẩy lùi nước của Satan, quyền lực của ma vương, quỷ dữ... (x. Mt 12.28tt). Chính Đức Giêsu đã nói: "Làm sao ai có thể vào nhà kẻ cường quyền và đoạt nhà, đoạt của của nó, nếu không trói nó trước đã, rồi đuổi nó đi, và bấy giờ mời đoạt được nhà và của cải của nó. Cũng như thế đó, ta nhờ Thần Khí của Đức Chúa Trời mà trói gò ma quỷ, đuổi nó đi, thì đó là dấu Nước Thiên Chúa đã bắt đầu đến và được thiết lập trên các người".

**2/ Bằng việc tập huấn cho các môn đồ sống Nước Thiên Chúa:** Qua 3 năm giảng dạy, ngoài những lúc giảng cho dân chúng, Đức Giêsu cô những ngày giờ dạy riêng cho các môn đồ, nhất là nhóm 12 (gọi là Tông đồ) và tập luyện cho các ông sống thế nào cho đúng qui cách của Vương quốc ấy.

Các việc này dài lắm, xin các bạn xem trong sách Tin Mừng. ở đây chỉ nêu ra vài điểm:

a/ Thấy các môn đồ còn có thói quen đọc nhiều kinh, mà không thực hành mấy, giống các Biệt phái nói mà không làm, Đức Giêsu bảo: Này các môn đồ, không phải cứ nói: “Lạy Chúa! Lạy Chúa!” là sẽ vào được Nước Thiên Chúa. Ai vào nước này, phải thi hành ý Cha trên trời. Ngày phán xét, Ta sẽ tuyên bố với những kẻ chỉ biết lẻo mép đọc kinh, miệng ê a niệm lời: Lạy Chúa, lạy Chúa rằng: Hãy xéo đi xa Ta, chúng bay là ai, Ta không hề quen biết. Rồi Đức Giêsu căn dặn: vậy phàm ai nghe lời Ta dạy và thi hành, thì ví được như người khôn, xây nhà trên nền móng bằng đá, thì không sợ mưa tràn, gió thổi, lũ lụt gì cả! Ngược lại, chỉ nghe lời dạy mà không thực hành, thì ví như người khờ dại, đi xây nhà trên cát, mưa gió trôi cát đi là nhà sập, mất công toi! (Mt 21-27). Đó là bài học Chúa dạy phải thực hành Lời Chúa.

b/ Có lúc khác, các môn đồ tranh nhau xem ai sẽ lớn hơn trong Nước Trời. Đức Giêsu không nói gì cả. Ngài gọi một đứa trẻ lại đặt giữa họ và nói: Ai kể mình hèn kém như trẻ nhỏ này, thì kẻ ấy là lớn hơn trong Nước Trời. Các môn đồ ngạc nhiên quá sức! Vì thời đó, người ta coi thường trẻ em, coi là đồ ăn hại, là dốt nát không hiểu luật pháp, không thể làm lớn, không chức tước... Đức Giêsu lại bồi thêm câu nữa: “Ta còn long trọng tuyên bố với các ngươi: Nếu các ngươi không hoán cải, đổi cách ăn, cách ở mà nên đơn sơ, khiêm tốn như trẻ nhỏ, không những các ngươi không làm lớn đã đành, mà còn không vào được Nước Chúa nữa!” (Mt 18.1-4).

Lúc ấy, các ông không hiểu lời Chúa dạy, vì đầu óc họ cũng như chúng ta, chỉ trọng ăn trên, ngồi trốc, ham địa vị, danh vọng. Chúa lại bảo: Nếu họ muốn vào sống trong Nước Chúa, họ phải bỏ cái óc xôi thịt, ham địa vị, ham ăn trên, ngồi trốc đi, mà sống khiêm nhường, hèn kém, nhỏ bé. - Ôi, lời dạy và sự tập huấn của Chúa cũng đáng suy nghĩ cho chúng ta ngày nay dường nào!

c/ Rồi có lúc Chúa qui xuống rửa chân các môn đồ. Đó là việc làm của một tên nô lệ. Các tông đồ thấy thế đều thất kinh, riêng Phêrô trực tính, không chịu để Chúa rửa chân cho mình. Sau khi rửa xong, Đức Giêsu mới bảo: “Chúng con thấy đấy, chúng con gọi Ta là Chúa, là Thầy, đúng. Thế mà Ta qui xuống rửa chân cho các con. Vậy, trong Vương quốc, chúng con cũng phải hạ mình phục vụ anh em, không đếm kể đến thân mình như vậy...”

Nếu kể ra thì nhiều điều Chúa dạy lắm: nào không được ly dị, nào không được làm gương xấu, nào phải tha thứ, nào phải sửa lỗi anh em..., nào phải ra đi làm lợi cái nén vàng là vốn Chủ trao cho...

Các sách Tin Mừng là sách ghi chép lại lời Chúa dạy về Nước Thiên Chúa và cách phải sống sao cho đúng trong nước ấy, nên ta có thể gọi sách Tin Mừng là *Hiến pháp của Nước Thiên Chúa*, hay Thủ bản của Vương quốc!

Bây giờ trở lại với Cộng đoàn tiên khởi. Vâng lời Đức Giêsu dạy, họ đã sống đúng theo qui cách Nước Thiên Chúa, có thể thôi. Song chúng ta quên chưa nói đến một điều quan trọng: Chúa Thánh Thần! Điều này có ý nói rằng: cho dù cộng đoàn tiên khởi có vâng lời Đức Giêsu dạy, có tài giỏi và quảng đại mấy, họ cũng không thể sống đúng như lời Chúa đòi phải sống, nếu không có Chúa Thánh Thần giúp sức, Đức Giêsu biết thế lắm, nên sau khi tử nạn và phục sinh, trong 40 ngày, Ngài hiện ra cho các môn đồ và chuyên chú nói cho họ, dạy cho họ mọi điều về Nước Thiên Chúa. Xong, Ngài dặn các môn đồ rằng: Nước Thiên Chúa mà Thầy thiết lập, các con chỉ có thể vào và sống nổi, nhờ chịu lấy ơn Thánh Thần, mà Thầy sẽ ban xuống cho. Chính sách Công vụ Tông đồ đã thuật lại như thế (1.3-5). Được lệnh Chúa truyền, họ liền họp nhau sốt sắng cầu nguyện, ròng rã nhiều ngày, và khi thấy họ đã đủ sẵn sàng đón nhận, thì vào lễ Ngũ Tuần, Đức Giêsu đã ban Chúa Thánh Thần hiện xuống, ngự vào trong lòng họ dưới hình lưỡi lửa... Nhờ sức Chúa Thánh Thần, thế là họ bắt đầu sống Nước Thiên Chúa và rao truyền cho người khác biết, để gia nhập làm thành cộng đoàn tốt đẹp, lý tưởng mà ta đã xem trên đầu.

Thấy người khác lại nghĩ đến thân, chúng ta thấy cộng đoàn tiên khởi lại nghĩ đến cộng đoàn xứ đạo chúng ta, chúng ta chắc ai cũng muốn cộng đoàn xứ đạo - một mảnh của Vương quốc - cũng sống sao cho tốt đẹp giống như cộng đoàn tiên khởi... Chúng ta đã nhập vào Nước Thiên Chúa rồi bởi đức tin và Phép Rửa. Chỉ có điều ta không sống trong Vương quốc Chúa đúng theo qui cách Chúa đòi hỏi. Chúng ta thiếu cái gì để sống được như vậy? Thưa: nói tắt là thiếu hai chuyện: thứ nhất, thiếu học hỏi hiến pháp Nước Thiên Chúa (tức sách Tin Mừng), thứ hai, thiếu ơn Chúa Thánh Thần, do ít cầu xin với Ngài.

Cầu chúc anh chị em hãy cố bỏ khuyết hai thiếu sót ấy, hầu làm cho không những xứ đạo, *mà còn ngay cả gia đình mỗi người*, trở nên cộng đoàn tốt đẹp như cộng đoàn tiên khởi; nói khác đi, đó là làm cho gia đình và xứ đạo anh chị em *trở nên một thiên đàng ngay dưới trần thế*.

## Tích truyện

Một bà mẹ viết cho đứa con nhỏ: "Mẹ viết vài dòng này cho con. Sáng nay ở trường về, đi trước mẹ mấy bước, con đã đi qua một người đàn bà đáng thương đang bế trên tay một đứa bé xanh xao, ốm yếu. Người ấy xin con tiền. Con nhìn sững bà ta và con không cho gì hết, dù mẹ biết con có tiền trong túi. Nghe mẹ bảo đây con: đừng dừng đứng đi qua trước người nghèo khổ đang ngửa tay xin mình giúp đỡ, và nhất là trước bà mẹ xin con một đồng cho con của mình. Con hãy nghĩ rằng: có thể đứa bé ấy đang đói, hãy nghĩ đến nỗi khắc khoải của người đàn bà đáng thương. Thỉnh thoảng, con phải biết chia sẻ một đồng tiền từ túi con, để đặt vào lòng bàn tay một cụ già không nơi nương tựa, một đứa trẻ không có bánh ăn. Người nghèo khổ thích được trẻ em giúp đỡ, vì như vậy ít tủi nhục hơn cho họ. Đối với đứa trẻ, việc bố thí vừa là một việc bác ái, lại vừa là một lời an ủi đơn sơ. Mẹ nói vậy, con có hiểu không? Nói cách khác, một đồng tiền từ tay đứa bé trao tặng, đó còn là một đóa hoa nữa. Con hãy nghĩ rằng: con chẳng thiếu thốn chi hết, còn người nghèo thì thiếu thốn mọi thứ. Trong lúc con ước mong được sung sướng, thì họ chỉ cầu xin cho khỏi chết đói... Con nhỏ của mẹ, con hãy suy nghĩ và đừng bao giờ hành động như buổi sáng hôm nay nữa con nhé! Mẹ hôn con, con yêu của mẹ!"

## BÀI LỜI CHÚA 84 THIÊN ĐÀNG Ở ĐÂU?

### Trích sách 2 Các Vua, ch.2

Tiên tri Elya biết mình sắp được Thiên Chúa Yavê đưa lên trời, ông muốn từ biệt đồ đệ là tiên tri Elida, thì nói:

- Con hãy ở lại đây, vì Yavê sai ta đến Bê-ten.

Nhưng Elida đoán được việc sắp xảy ra, nên không chịu rời sư phụ, vì đã có các tiên tri khác báo cho ông:

- Ông biết không, hôm nay, Yavê sẽ cất Thầy của ông đi, ngay trên đầu ông.

Ông đáp:

- Tôi cũng đã biết rồi, im đi!

Cho nên cứ lần nào Thầy ông bảo ông dừng lại nơi nào, đừng theo Thầy nữa, là ông cứ kháng kháng:

- Nhân danh Yavê, con thề sẽ không từ biệt Thầy!

Thế rồi, sau khi băng qua sông Yordán, Elya bảo:

- Hãy xin, con muốn ta làm gì cho con trước khi ta được cất rời xa con?

Elida thưa:

- Xin cho con phần gấp đôi về Thần Khí của Thày!

Họ đang vừa đi vừa nói, thì này một xe bằng lửa do những ngựa đỏ như lửa đến tách rời hai người và đưa Êlya lên trời trong cơn gió lốc. Thấy thế, Elida kêu lên:

-Ôi! Cha ôi! Cha là binh xa, chiến mã của Israen!

Một lúc sau, không thấy bóng Thày nữa, thì Elida túm áo mình xé ra, rồi lượm tấm áo bào đã rơi tự mình Elya. Rồi ông trở về, trước sông Yordán, Elida lấy tấm bào do Elya để lại mà đập xuống nước... và nước đã rẽ làm đôi, Elida đi qua. Các bạn tiên tri khác thấy vậy, liền tuyên xưng:

- Thần Khí Elya đã đậu lại trên Elida.

Họ đã đến nghinh đón ông và phục lạy ông sát đất.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Những chuyện *lên trời* kiểu Elya như thế trong truyện hôm nay và cũng như cách tả cuộc hội ngộ của chúng ta với Chúa Kitô ngày tận thế sau đây, đã in sâu đậm trong trí óc ta cái ý tưởng thiên đàng là đi lên trời, lên các tầng mây cao xa trên không trung. Thánh Phaolô nói như sau: "Vào thời tận thế, khi Chúa đến lại, khi lệnh vang ra, tiếng loa của Thiên Chúa phát ra, thì tự trời, chính Chúa Kitô sẽ ngự xuống, và những kẻ đã chết trong ơn nghĩa Chúa sẽ sống lại..., rồi đến lượt chúng ta, những kẻ lúc ấy còn sống sót, chúng ta sẽ được quyền lên các tầng mây làm một với họ, đi đón Chúa trên làn khí. Và như vậy, chúng ta sẽ được ở với Chúa luôn mãi" (thư 1 Thessalonikê 4.15-17).

Thế là chúng ta cứ tưởng sẽ xảy ra in đúc như thế thật. Rồi các cha giảng, cứ nói theo kiểu đó, đã làm cho ta càng đĩnh ninh rằng: chết là lên thiên đàng ở trên trời. Thực rất khó sửa lại; làm sao tẩy não chúng ta khỏi cái vết in sâu đậm như thế để nói rằng: chết rồi, chúng ta *không lên* đâu cả, không lên trên trời, lên thiên đàng ở trên các tầng mây bồng bênh trên không trung. Chết là chúng ta *vào trong vinh quang của Thiên Chúa* mà sống với Chúa, với Đức Mẹ, với các thánh..., vì chẳng phải là vẫn tin rằng: Chúa ở khắp mọi nơi đó sao, tức là ở ngay đây, gần ta, quanh ta, trên vũ trụ này, và Phúc Âm nói: "Nước Thiên Chúa đang ở giữa anh em" đó sao?

Xin lấy một bằng chứng ở trong đức tin của ta nữa, để anh chị em hiểu: Hội Thánh dạy ta mừng lễ Đức Chúa Giêsu làm Vua. Xin hỏi Vua ở đâu? Ta đáp: Vua vũ trụ! Lại hỏi: Vũ trụ nào? Đáp: Dĩ nhiên là vũ trụ này. Xin hỏi tiếp: Đức Giêsu sẽ làm Vua bao lâu? *Đáp*: Vua cho đến đời đời. Anh chị em đã đáp trúng. Nhưng nếu hỏi rằng: vậy nếu khi chúng ta chết, mà ai cũng nghĩ rằng chết là bỏ thế giới này mà đi về một thiên đàng ở nơi cõi trời này khác, không thuộc thế giới và vũ trụ này, vậy thì Đức Giêsu sẽ làm Vua cái gì ở vũ trụ này, vì ta đi hết sang chỗ khác rồi! Ngài sẽ làm Vua mà không có dân, sẽ làm Vua mấy quả đất trời này ư? Và nếu anh chị em nào lại nghĩ rằng: Thiên Chúa sẽ đốt cháy tiêu tan thế giới này, thì Đức Giêsu sẽ làm vua đời đời trên đồng tro tàn hay sao? Vậy nếu Đức Giêsu làm Vua vũ trụ này, và làm vua đời đời, hẳn vũ trụ này sẽ là thiên đàng cho ta, ở đó ta sẽ sống hạnh phúc, có Chúa là Vua ta, ta là thần dân, là con cái, chung sống yêu thương nhau nơi vũ trụ này, song được biến đổi nên tốt đẹp viên mãn.

Sờ dĩ nhấn mạnh cho anh chị em điều này, xem ra mới mẻ, là để anh chị em đừng có thái độ khinh chê trái đất, khinh chê cuộc sống trần gian - tuy nó tạm bợ, và một thời rồi sẽ hết - mà cứ mong mau lên thiên đàng hưởng thanh nhàn, vui vẻ ở đâu đâu... Biết bao bài hát, kinh đọc đều theo lối đó: "Mẹ ơi hãy mau mau đưa con về trời...", hoặc: "Lạy mẹ thân ái lòng con yêu mến, cho con đôi cánh để bay lên trời...". Riết rồi ta đâm chán ghét trần gian, coi đó là nơi bề khổ, nơi lưu đày..., ta mong mau thoát ly... (kỳ thực, trong bụng, có ai muốn mau chết đâu)... Các người Cộng sản thấy thái độ tiêu cực

ấy của ta, vẫn thường chê: “Người công giáo không biết yêu thương đồng bào, yêu thương đất nước, không chịu tranh đấu cho hạnh phúc loài người, họ chỉ lo mau mau lên thiên đàng lãnh phần thưởng! Thật là một cái đạo ích kỷ, đạo vụ lợi, thế mà họ vẫn luôn miệng cao rao đạo họ là đạo bác ái!”. Thoạt nghe, ta coi lời đó là phỉ báng đạo ta. Nhưng suy nghĩ kỹ lại, ta thấy rất đúng, nhất là nhờ kỳ này, ta học lời Chúa dạy về Nước Thiên Chúa, thì thấy càng đúng hơn. Xin anh chị Em cho phép nói đi nói lại, vì phải làm vậy mới gột rửa được cái ý nghĩ đi lên thiên đàng ở trên trời. Xin nói lại: chết rồi, ta không lên đâu cả. Lúc ấy, ta sẽ mở mắt linh hồn ra, và nếu ta đã luôn sống tình yêu Chúa và yêu thương, phục vụ anh em, thì ta sẽ thấy là ta đang ở ngay trong Chúa, trong vinh quang Thiên Chúa rồi. Không lên mà cũng chẳng xuống đâu cả.

Xin lấy một hình ảnh để dễ hiểu: hãy tưởng tượng trái đất là một quả bưởi đang treo lơ lửng giữa không trung. Ta là người Việt Nam, thì do sức hút của trái đất, chân ta dính vào trái đất, đầu ta ngừng lên phía trên, khi ta nói: lên trời, ta chỉ lên trên. Còn người Mỹ, họ ở nửa vòng trái đất (coi như ở đáy quả bưởi nói trên), họ cũng bị trái đất hút vào, chân chạm đất, đầu ngừng lên, song vị trí của họ là ngược đầu với ta. Nếu ta hỏi: lên trời thì thế nào? Họ sẽ chỉ theo phía đầu của họ, tức là đối với họ là đi lên, nhưng so với ta, thì lại là đi xuống.

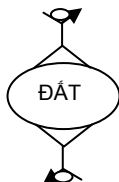
(Xem hình vẽ)

[Người hướng dẫn

có thể lấy nắm tay

mình làm như trái

đất cho dễ nói]



Việt Nam: lên trời ↑

Người Mỹ: lên trời ↓

- Thế thì ai đúng ai sai? Chẳng ai đúng mà cũng chẳng ai sai. Té ra đó là một cách nói bình dân thôi, chứ trời không ở trên, mà cũng chẳng ở dưới. Khi nói, để cho dễ hiểu, ta vẫn cứ nói lên trời (và chỉ tay lên phía trên), song trí óc ta phải hiểu khác: là không lên đâu cả. Vì Trời là nơi có Thiên Chúa ngự, mà Thiên Chúa thì ở khắp mọi nơi, không ở trên cao, không ở dưới thấp, duy có điều ta đang sống trong điều kiện có xác thịt, mắt thịt ta không thấy mà thôi.

- Vậy thì thiên đàng là ở đâu?

*Thưa:* Nơi chúng ta sẽ được ở với Chúa, với Đức Mẹ, các thánh và các kẻ được cứu rỗi (mà nôm na ta gọi là thiên đàng), là chính cõi trời mới đất mới (sách Khải Huyền, ch.21-22), tức là tất cả cái vũ trụ mà từ đầu, Thiên Chúa đã tạo lập cho ta (tạo thiên lập địa) làm nơi ở, và ở đó, Thiên Chúa cũng ở cùng chúng ta. Chớ nghĩ rằng: không phải thế, thiên đàng là ở trên trời, vì đến ngày tận thế, Chúa sẽ phá huỷ tan tành cái vũ trụ này, mà tạo một cái khác, cái thứ hai, làm thiên đàng cho ta. Không phải thế đâu! Thiên Chúa không bao giờ phá huỷ (chẳng hạn bằng một trận bom nguyên tử) cái vũ trụ mà Người đã tạo dựng này đây. Kinh Thánh nói rõ: Thiên Chúa tạo dựng mọi sự là để cho nó được tồn tại (sách Khôn ngoan 1.14; 11.24-25). Chắc có người sẽ vẫn nạn: Thế sao thấy nhiều đoạn Kinh Thánh khác lại nói Thiên Chúa sẽ huỷ trái đất và cả vũ trụ (ví dụ 2 Phêrô 3.10-13)? *Đáp:* Các nhà chú giải bảo rằng: đó là lối nói văn chương qui ước, khải huyền, phóng đại, có mục đích khuyến dụ đừng nên bám vào vật chất đời này mau qua, mà ngóng đợi các sự tốt lành, vĩnh cửu. Hoặc: khi mình sợ thì “mình thấy như trời đất rung chuyển”. Ngày xưa các tiên tri cũng đe dọa sự đánh phạt của Thiên Chúa trên một thành nào thì nói: Thiên Chúa sẽ ra oai thịnh nộ, lúc ấy trời mất sáng, mặt trăng đỏ như lửa, tinh tú rụng xuống rào rào mà thực ra đã bao lần tả như thế, đã có thấy tinh tú nào rụng xuống như mưa đâu? Mọi vật, mọi ngôi sao vẫn y nguyên...

- Vậy mục đích nói các điều trên đây là gì?

Chắc chắn không để đưa ra một điều mới lạ cho vui, hay có ý đả kích cái cũ, hoặc cung cấp cho ai đó một kiến thức có tính cấp tiến, hầu trội hơn các bạn bè. Mà cốt là để anh chị em có một thái độ sống yêu mến trái đất, yêu mến các con người đang sống trên đó, mà phục vụ họ tận tình cả phần hồn lẫn



phần xác, chứ đừng mong bỏ mọi sự, chê mọi sự mà lên thiên đàng. Vì sao thế? Vì thiên đàng, như ta đã biết qua các bài kỳ trước, Đức Giêsu muốn ta theo gương Ngài mà thiết lập ngay trên trần gian này, bắt đầu ngay từ trần gian này. *Hãy làm cho nơi ta ở, ta sống, ta hoạt động trở thành thiên đàng đi! Nhất là ngay tại gia đình của mỗi người chúng ta.* Tại sao có những người nói: gia đình tôi thật là một cái hoả ngục? Là vì ta không thiết lập Nước Thiên Chúa trong gia đình ta. Trái lại, mỗi người sống ích kỷ, thu vén, giấu diếm cho mình, mỗi người theo ý thích riêng của mình, chẳng ai thèm để ý ai mà nhường nhịn, phục vụ, giúp đỡ, động một tí là cãi nhau, mất quyền lợi một chút là chửi nhau, chỉ toàn đòi hỏi người khác phải thế này, thế nọ, mà chẳng bao giờ tự hỏi xem mình đã cư xử phải đạo với họ chưa, vv... và vv..., đại loại các việc như vậy. Như thế là gia đình ấy (nói rộng ra cả xã hội ấy) đang bị ma vương, quỷ dữ thiết lập nước xấu xa của nó, nó đang giật dây các đam mê, dục vọng, ích kỷ của mỗi người... Thêm vào đó, mỗi người lại theo tật hư nát xấu của mình mà làm rối beng, mù mịt thêm. Kết quả: đó là một địa ngục. Hãy mau kíp mời Vua Giêsu đến ngự trị, lên ngôi Vua ngự trong gia đình (hay trong xã hội ấy)! Hãy xin Chúa thiết lập Nước Chúa trong đó! Hãy ra sức học hỏi luật pháp của nước ấy (tức là các sách Phúc Âm): Chúa sẽ dạy ta phải yêu thương thế nào, xoá tan hận thù làm sao, tha thứ bao nhiêu lần, hạ mình xuống phục vụ người khác - cho dù đó là kẻ nhỏ hơn mình - như Chúa Giêsu, dù là Chúa và là Thầy, mà qui xuống rửa chân (tượng trưng cho việc phục vụ cho các môn đồ là học trò của Ngài, và cũng là thọ tạo hèn hạ trước mặt Ngài. Khó làm ư? Hãy cầu xin Chúa là Vua ban Thánh Thần, là quyền lực Thiên Chúa giúp sức. Cứ kiên nhẫn, mỗi ngày làm khá hơn một chút là được, có lúc thất bại, thụt lùi, lúc khác lại tiến hơn để bù lại. Đối với Chúa, Ngài chỉ cần đòi ta cố gắng, thì dù ta thấy thất bại, Ngài vẫn coi là thành công. Rồi từ đó rộng ra, ta còn làm cho xã hội trở thành bớt đau khổ, bớt địa ngục mà trở nên những mảnh thiên đàng, bằng cách chia sẻ, giúp đỡ, phục vụ tha nhân... *Công Đồng Vaticanô dạy*: làm như thế là ta đang dọn chất liệu cho thiên đàng, đang xây dựng Nước Thiên Chúa vậy (Hiến chế: Vui mừng và hi vọng, số 38-39): Xem như thế, điều chúng ta nói đây đã được giáo huấn của Công Đồng Vaticanô 2 dạy bảo trước. Chỉ có điều vì phải nói tổng quát nhiều việc, nên Công Đồng chỉ nói cách gọn ghẽ, hết sức ngắn và cô đọng trong ít dòng thôi.

Đó là mục đích của những bài về Nước Thiên Chúa: *đưa ta đến việc đổi cách sống đạo*, không còn khinh chê và muốn mau rời bỏ trần gian để chóng về thiên đàng trên trời, nhưng xây dựng thiên đàng ngay từ trần gian và ngay trên trần gian này, lập Nước Thiên Chúa, nước yêu thương và công bằng, bác ái, phục vụ, không còn đàn áp bắt công ngay trên trần gian này (Hãy nhớ đến kịch truyền hình: "Không chỉ là những ước mơ", kịch chiếu hồi tháng 8-91).

Mà điều này rất quan trọng, chứ không phải là điều tốt khuyên nên làm, không làm thì không sao cả. Ta sẽ hiểu tầm quan trọng này ngay khi ta đọc từ đầu đến cuối sách Phúc Âm, ta thấy mục đích Đức Giêsu xuống thế là để thiết lập Nước Thiên Chúa, và suốt 3 năm như thế của đời sống công khai, Ngài rao giảng về Nước ấy, khi thì nói: *Hãy hối cải*, vì Nước Thiên Chúa đã gần bên, lúc thì dùng các dụ ngôn: Nước Thiên Chúa (hoặc Nước Trời) thì ví như Vua kia mở tiệc cưới cho hoàng tử; ví như hạt cải, như người kia vờ được kho báu giấu trong ruộng... Lúc khác, Chúa tập huấn cho các môn đồ biết cách sống thế nào cho đúng trong Vương quốc ấy: không được tranh chỗ ngồi cao, mà phải hạ mình làm tôi tớ, đừng ham chức tước, phải tha thứ đến 70 lần 7..., phải để của lễ đó mà đi làm hoà trước đã, phải có tâm hồn đơn sơ, không tính toán như trẻ con... Chính Đức Giêsu đã sống và đã chết vì Nước ấy và để thiết lập nước ấy. Ngài tha thiết và ấp ủ nó trong tim, đến nỗi sau khi chết hi sinh trên thập giá, sống lại còn 40 ngày nữa lên trời, Ngài để suốt cả thời gian ấy mà dạy dỗ các môn đồ về Nước Thiên Chúa (Công Vụ 1.3-4).

Xin kết thúc: Nếu Chúa đã sống và chết vì Nước Trời, hỏi ai là môn đồ, là tín hữu Chúa mà lại dám dừng dưng

## Tích truyện

### Quán ăn cầu nguyện

Các chị em thuộc Tu hội "Eau Vive" (Nước hằng sống), nguồn gốc từ nước Bỉ, có mở một quán ăn. Mới bước vào, khách thấy bầu không khí là lạ: thức ăn rất tinh khiết và ngon, giá phải chăng, các cô chiêu đãi lại quý khách. hơn vàng. Chẳng lạ gì, vì tâm ngôn của họ là: Phục vụ Chúa Kitô trong các thực khách. Khách hàng, khi đã thân quen, tò mò hỏi:

- Tại sao các cô thuộc nhiều quốc tịch, lại có thể chung sống với nhau? Tại sao các cô không lập gia đình?...

Bấy giờ, các chị ấy mời thuật lại cuộc sống của tu hội một cách đơn sơ, chân thành, khiến nhiều người cảm kích, có người bắt đầu tìm hiểu đạo, người khác lên đường trở về với Chúa...

Đặc biệt, sau giờ cơm tối. vào lúc 9 giờ, các chị có giờ cầu nguyện và chia sẻ Tin Mừng. Các chị thưa với khách hàng:

- Giờ đây, chúng tôi có giờ cầu nguyện, quý vị này muốn tham gia, chúng tôi xin kính mời, ai không tham gia, xin cứ tự nhiên.

Thế rồi các chị cùng một ít thực khách sắp ghế vòng quanh lại và bắt đầu cầu nguyện với những bài Thánh ca sốt sắng, ý nghĩa và truyền cảm. Có nhiều người, ban đầu không tham gia, dần dần thấy hay hay cũng lắng tai nghe, rồi những lần kế tiếp xách ghế ngồi phía sau tìm hiểu... Có những người đã quen và thích, thì tuần nào cũng đến quán ăn cơm một hay hai lần, cốt để tham dự buổi cầu nguyện mà họ cho là bổ ích, cũng như các món ăn bổ dưỡng các chị nấu dọn; hơn nữa, họ còn thấy hấp dẫn và cảm động.

Quán ăn đã trở nên nhà cầu nguyện!

Nơi này cụ thể đã thành một khu vực nhỏ của Nước Thiên Chúa, nơi Chúa và con người vui sống, hạnh phúc qua món ăn ngon, bổ dưỡng thân xác qua lời kinh, tiếng hát kết hợp với tâm hồn.

[Xin hát một bài ngợi khen Chúa, tỉ dụ: "Hãy đến tung hô Chúa, reo mừng Đấng Còn thoát ta! Nào cùng đến trước thiên nhan..."]

## **BÀI LỜI CHÚA 85 ĐỨC GIÊSU, NHÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI VĨ ĐẠI**

Một trong những cái khó nhất để anh chị em chấp nhận các loạt bài kỳ trước trình bày về Nước Thiên Chúa như là một nước cụ thể, một xã hội mới, một trật tự xã hội mới công bằng, yêu thương và không còn áp bức..., đó là từ bao nhiêu năm nay, ta đã nghe giảng, nghe dạy về Đức Giêsu là *một vị Cứu chuộc hoàn toàn thiêng liêng: Đức Giêsu là Đấng Cứu chuộc linh hồn ta* để đem ta về nước thiên đàng. Thật là khiêm khuyết. Thiên Chúa dựng nên con người có hồn, có xác, sao lại chỉ cứu có một phần thôi? Khảo sát lại các sách Tin Mừng, ngày nay, người ta thấy Đức Giêsu không phải chỉ là Đấng Cứu chuộc phần linh hồn thôi, mà còn cả phần xác nữa, không chỉ cứu cá nhân mỗi người tin vào Ngài, mà còn muốn lập cả một trật tự xã hội chung nữa. Sau đây, ta hãy nghe đọc lại một đoạn Tin Mừng tiêu biểu nhất mà xem Chúa dạy làm sao:

### **Trích Phúc Âm Thánh Luca 4.16-22**

Sau khi ăn chay trong rừng vắng và thắng cám dỗ Satan rồi, Đức Giêsu đến Galilê, trong quyền năng của Thần Khí, và Ngài bắt đầu rao giảng, trước hết trong các Hội Đường (tức nhà thờ của người Do thái). Mọi người ca tụng Ngài, tiếng tăm Ngài bắt đầu lan ra mọi vùng xung quanh.

Một hôm, Ngài về làng Nadarét, nơi Ngài được dưỡng dục suốt thời thơ ấu và thiếu niên. Theo lệ thường, Ngài đến dự lễ ngày chúa nhật (gọi là ngày Hưu lễ) ở Hội đường Nadarét. Theo thói tục thời đó, ai có uy tín và hiểu Kinh Thánh, đều được mời đọc sách Thánh và giảng lời Chúa, không chỉ dành riêng cho linh mục hay tư tế: Người cán sự đưa cho Ngài sách tiên tri Ysaia. Ngài mở ra và đọc đoạn này:

*"Thần Khí Chúa ngự trên tôi, bởi Người đã xức dầu cho tôi, Người đã sai tôi đem Tin Mừng cho người nghèo khó, ban bố ân xá cho kẻ tù đầy, cho người mù được thấy, cho kẻ bị áp bức được giải oan, loan báo năm hồng ân của Chúa".*

Cuộn sách lại trả cho người cán sự, Đức Giêsu ngồi xuống bắt đầu giải nghĩa đoạn sách Kinh Thánh. Mọi người trong Hội Đường chăm chú nhìn Ngài, sẵn sàng nghe Ngài. Ngài lên tiếng nói:

- Hôm nay đã ứng nghiệm đoạn sách này...

Và từ câu châm phá quan trọng đó, Ngài cắt nghĩa cho họ hiểu sứ mệnh Ngài đang làm như thế nào: đem Tin Mừng cho người nghèo khó là cho những người ngu dốt, ít học, không thông lẽ luật, khiếm tốn, nghèo khổ. Rồi cho người mù được thấy là khai sáng cho họ biết Thiên Chúa Cha là ai, đồng thời chữa cả bệnh mù phần xác. Rồi người giải oan cho kẻ bị áp bức là những người bị chà đạp, thấp cổ bé miệng, không biết kêu ai, mà trong xã hội thời đó, thường là những người nghèo, phụ nữ, trẻ em, goá phụ, cô nhi...

Ngài giảng xong, thì mọi người nghe đều thán phục về các lời nói đầy ân sủng xuất bởi miệng Ngài.

**\* Đó là Lời Chúa! Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Qua bài Phúc Âm trên, ta thấy rõ: Đức Giêsu công bố chương trình cứu thế của Ngài: tất cả nằm gọn trong bài Tin Mừng ấy. Rõ ràng toàn là những việc cứu nhân độ thế, cứu khổ cứu nạn phần xác, tuy không bỏ phần hồn. Người nghèo nói đây là nghèo đói, túng bần thực sự, người ngồi tù là tù thật sự, chứ không như xưa kia người ta cắt nghĩa lệch đi là người bị cầm tù phần linh hồn (- bởi phạm tội, thì ma quỷ cầm tù hồn họ). Còn kẻ đui mù là kẻ không thấy, chứ không phải kẻ mù mất linh hồn; kẻ áp bức là các kẻ bị người ta dùng quyền lực, tiền tài đàn áp, áp chế, không kêu oan vào đâu, chứ không phải kẻ bị lợi lỗi, đăm mê, dục vọng áp bức phần linh hồn...

Nếu ta đã đọc Tin Mừng, ta thấy Đức Giêsu luôn làm theo chương trình đó: nào chữa người câm, người điếc, chữa người mù, què, bắt toại, còng lưng, kinh phong, quỷ ám... Khi ông Gioan Baotixita (ngày nay gọi là ông Gioan Tẩy Giả) từ trong ngục sai hai môn đệ thường thăm nuôi ông, đi đến hỏi Đức Giêsu rằng: "Thầy tôi hỏi Ngài có phải là Đấng Thiên Chúa xức dầu và sai đến cứu thế gian không?", Đức Giêsu lấy việc làm mình chứng chức vị Cứu thế của Ngài, nên Ngài đáp: "Các người đã thấy ta làm cho người mù được chữa sáng mắt, người què được đi, kẻ chết sống lại, người câm nói được, ma quỷ bị trục xuất. Các người cứ về kể các điều mắt thấy tai nghe đó cho Thầy các người. Ta làm các việc đó đúng như lời tiên tri Ysaia đã báo trước". Thực thế, Thiên Chúa đã muốn cứu thế gian đầy đau khổ, đầy áp bức, đầy bất công, thì Người đã cho các tiên tri báo trước là một ngày kia, Người sẽ sai xuống thế một Người Con, để cứu người ta khỏi các đau khổ ấy. Cho nên bây giờ, đến lúc Người Con ấy - tức Đức Giêsu - xuống làm đúng như vậy, thì người ta cứ nhìn quả mà biết cây, nhìn việc làm mà biết người Thiên Chúa sai.

Nghe đến đây, anh chị em sẽ thắc mắc: chúng tôi thấy Đức Giêsu làm các việc đó, coi như là việc bác ái, thương xót, vì Chúa thương người ta khổ sở, thì Chúa làm phép lạ cứu giúp, chứ có thấy tính chất cách mạng, giải phóng gì đâu?

**Đáp:** Nói như thế là chưa hiểu cho sâu sát Theo mắt Thiên Chúa nhìn, thì tất cả mọi đau khổ, xác hồn của nhân loại là do tội, mà tội là do ma quỷ xúi giục. Kẻ tội lỗi là người phó mình cho quyền ma quỷ xúi khiến làm điều xấu, gây bệnh tật và chết chóc cho hồn xác họ (Rm 5.12 và Mt 9.1-8). Nay, Đức Giêsu đến chữa lành, tức là *Ngài giải phóng họ* khỏi quyền lực quỷ ma, khỏi áp chế của tội lỗi. Thánh Phaolô nhận định: "Anh em hãy hân hoan cảm tạ Cha..., đáng đã kéo anh em ra khỏi quyền lực tối tăm của quỷ dữ, mà chuyển anh em vào vương quốc của Con chí ái Người" (Coloxê 1.14). Cho nên, khi Đức Giêsu chữa bệnh, Ngài luôn coi đó là một việc giải phóng con người. Trong sách Tin Mừng, có một đoạn nói cho ta thấy rõ cái ý ấy hơn cả. Thánh Luca thuật chuyện Đức Giêsu chữa lành một phụ nữ bị còng lưng đã 18 năm, lưng bà còng xuống, không ngẩng lên được. Chữa xong, khi người ta trách Đức Giêsu đã chữa bệnh vào ngày Hưu lễ, cấm làm việc xác, Đức Giêsu đáp: "Quân giả hình, ngày nghỉ việc xác, các người lại chẳng cỡi bò hay lừa mình khỏi chuồng và dẫn đi uống nước sao? Còn người đàn bà này là con cháu A-bra-ham, Satan đã cột trời nay là 18 năm, thì lại không được cởi trời cho bà vào ngày Hưu lễ ư?"

Anh chị em nghe Đức Giêsu nói gì đó? Người bị bệnh còng lưng, mà Đức Giêsu lại nhìn thấy là bị Satan cột trói suốt 18 năm. Nay Ngài chữa lành, Ngài nói là Ngài cởi trói, cởi xiềng xích cho bà. Cởi trói là *một việc giải phóng*, giải phóng phần xác, giải phóng khỏi Satan đang áp bức bà! Tiếc rằng ngày nay chúng ta quen nghĩ đến Satan chỉ như là một ác quỷ bám dỗ linh hồn ta mà thôi, chứ không biết nhìn như Chúa thấy, nó là kẻ làm khổ ta cả hồn cả xác, cá nhân cũng như xã hội. Cái nhìn của ta còn nông cạn! Vì ta chỉ nhìn cái gì trước mắt, bề nổi, chứ không thấy bề chìm. Đau khổ, bệnh tật, ta chỉ coi nó là do trời đất, gió mưa, tai nạn hay do người khác làm..., ta không nhìn sâu đến cội rễ cuối cùng là ma quỷ và tội lỗi đã gây nên. Nhưng Đức Giêsu thấy sâu như thế! Nên Ngài phải đuổi nó đi, trục xuất nó, để giải phóng người ta, để làm Nước Chúa trị đến (x. Lc 11.14-22).

Đến đây, lại có người nói: chúng tôi bắt đầu hiểu về giải phóng, song vẫn chưa thấy Đức Giêsu là nhà cách mạng trên mặt xã hội!

*Đáp:* Bạn sẽ thấy như thế, nếu bạn nhận ra được điều này: Satan quỷ dữ và đồng bọn của nó luôn hành động giấu mặt. Chúng là loài không có thân xác (thuần là thiêng liêng), nên ta không thấy. Muốn hoạt động, chúng phải nhập vào người ta. Nhập cách tàn bạo thì gọi là ma nhập, là quỷ ám, nhưng khi nhập cách tinh khôn, khéo léo, nhẹ nhàng, thì ta không biết, nên không ngờ. Cách này là cách thông thường chúng hay dùng hơn cả, tức là chúng nhập vào tâm hồn và xúi nghe theo chúng, làm điều ác, tội lỗi: Trong Phúc Âm Gioan, Đức Giêsu gọi Giuđa là quỷ sứ (Ga 6.70). Vì sao? Thánh Gioan cắt nghĩa: Trong bữa ăn tối (tại nhà Tiệc ly), ma quỷ đã gieo vào lòng Giuđa cái ý định nộp Đức Giêsu. Và sau khi Chúa trao cho y một miếng bánh nhúng vào nước chấm, thì Satan đã nhập vào y (Ga 13.2,27). Vậy, trước mắt Thiên Chúa, người làm tội ác, làm khổ anh em đồng loại, là những kẻ đã để cho ma vương quỷ dữ nhập vào, khống chế, điều khiển họ, xúi giục họ nghe theo ý ác độc phá hoại, tàn ác của chúng. Ngay cả Thánh Phêrô, vì ý tốt muốn cho Thầy đừng bị đau khổ, đã xúi Đức Giêsu đứng lên Yêrusalem chịu Thương khó nhục nhã và đau đớn, nghĩa là xúi Ngài làm ngược ý Cha đã định, tức thì bị Đức Giêsu mắng: “Hãy xéo đi sau Ta, hỡi Satan! Người làm cơ cho ta vấp phạm” (Mt 16:23), ý Chúa bảo Phêrô đã để Satan nhập vào lòng mà nghĩ ra những ý tưởng nghịch lệnh Chúa Cha, vậy Phêrô đã thành ra quỷ Satan mất rồi.

Khi đến thế gian, Đức Giêsu nhìn thấy cả xã hội của Ngài, và cả thế giới thời Ngài đầy dẫy những người cậy quyền lực do tham lam, ích kỷ mà đàn áp người nghèo, người cô thân cô thế... Ngài thấy ngay cả trong tôn giáo, Đền Thờ, Hội đường, phẩm trật, chức sắc trong đạo cũng có những người như thế...; nên Ngài đứng lên bênh vực những kẻ bị áp bức, giải oan cho họ, chống lại mọi hình thức đàn áp, đè bẹp, khinh khi, loại trừ, để giải phóng con người - dù đó là một người hèn kém, nghèo khổ - nhưng họ cũng là những con người trước mặt Thiên Chúa, cũng có phẩm giá quý trọng như mọi người khác. Áp bức ấy là những gì? Đây chỉ xin nêu một ví dụ của những áp bức ấy mà thôi. Trong xã hội thời ấy, đàn bà bị một số phận rất hèn kém. Người ta cần đàn bà, vì vấn đề sinh lý, sinh con đẻ cái, nhưng ngoài xã hội, họ vẫn khinh khi, coi như không đáng kể. Vì đàn bà hồi đó thường là không được đi học nên dốt nát, không biết Kinh Thánh và lề luật. Luôn luôn bị kinh nguyệt, nên họ bị coi là vật như uế, những lúc đó không được vào Đền Thờ, vào nơi thánh, không được đi dự lễ... Người chồng có thể chỉ vì một bữa cơm không lành, canh không ngọt mà viết tờ ly dị, đuổi vợ đi, lấy vợ khác... Không bao giờ nơi công cộng, người đứng đắn và có địa vị xã hội, được phép nói chuyện với người đàn bà, dù là vợ mình đi nữa, nói chuyện như thế là mất danh dự. Người cha muốn gả con gái cho ai tùy ý, nó không có quyền lựa chọn, không có quyền tự do yêu ai. Đàn bà bị liệt vào sổ một món hàng người ta tậu được. Trong sách luật có một câu phản ánh điều đó: “Người không được ham muốn nhà cửa, ruộng vườn, trâu bò, chiên dê, tôi tớ, và vợ đồng loại”. Vì thân phận hèn kém như thế, nên người Do thái coi mình là kẻ được chúc phúc, được làm đàn ông, còn kẻ bị chúc dữ mới phải làm đàn bà. Có lời kinh này tỏ rõ ý tưởng ấy: “Lạy Yavê, tôi xin tạ ơn Ngài, vì đã chẳng sinh tôi ra làm một người đàn bà!”

Đức Giêsu đến, Ngài chống lại tất cả mọi lối khinh khi, áp bức ấy. Ngài nói chuyện với phụ nữ Samari, Ngài ngồi giảng cho cô Maria, em bà Matta, đến nỗi bà chị phát bực mình vì em không đi làm bếp, chỗ của đàn bà là ở dưới bếp, chứ không phải là ngồi bên chân Thầy mà nghe giảng. Đức Giêsu để cho một nhóm phụ nữ đi theo mình giúp việc vật chất, tài trợ cho nhóm Ngài và giúp việc dạy giáo lý cho phụ nữ tân tòng (Lc 8.1-3). Đức Giêsu để cho người đàn bà tội lỗi hôn chân, xúc dầu, xoa tóc lau chân... Còn nhiều điều nữa không kể ra hết... Tất cả các việc ấy cho thấy Ngài tỏ vẻ kính nể, trân trọng phẩm giá người phụ nữ, nhất là khi người ta đến hỏi có được phép rầy vợ không, Đức Giêsu trả lời dứt khoát: không! Vì Thiên Chúa dựng nên con người có nam có nữ, hai bên bình đẳng, không có quyền hơn trên người nữ, để rầy bỏ họ được!

Cổ nhiên, những việc làm và lời nói ấy của Đức Giêsu chọc giận người Do thái lắm. Ngài lật đổ cả một trật tự từ xưa vẫn đã vững bền. Đó là cách mạng chứ còn gì nữa? Vì thế, họ coi Ngài là một tên phản đạo, một tên cách mạng, một tên phá đổ trật tự truyền thống. Họ coi Ngài như cái gai phải nhổ đi, và họ tìm cách giết Ngài. Nhưng Đức Giêsu không hề sợ hãi, Ngài cứ làm việc Cha Ngài trao cho là thiết lập một Nước mới, trong đó không còn đàn áp, bắt công, khinh chê, không còn ai phải loại trừ, bất kể họ là thành phần xã hội nào... Đó là Nước Chúa, là Vương quốc mà chúng ta mấy kỳ này đang bàn đến. Cởi trói mọi thứ gông cùm xiềng xích chàng phải là giải phóng ư? Lật đổ những cái từ xưa vốn đàn áp, áp bức con người, chẳng phải là cách mạng xã hội sao? Đức Giêsu là người đã làm như thế, không riêng gì cho một người, không riêng gì cho một dân Do thái. Ngài làm thế cho tất cả thế giới. Điều gì Ngài làm chưa xong, Ngài bảo chúng ta và môn đồ làm tiếp. Điều Ngài làm nhỏ ở xứ Phalêtin, Ngài dạy ta làm rộng ra cho cả thế giới.

Chỉ có điều là cuộc cách mạng xã hội và tôn giáo của Đức Giêsu không ồn ào, không gây chấn động. Vì Đức Giêsu không dùng bạo lực, không hô hào chiến tranh, không cổ vũ dùng khí giới, quân đội, xe tăng, phi cơ, súng đạn, không chiếm đất làm lãnh thổ, không cần một dinh thự hay một hoàng cung. “Vì Nước của Ta không thuộc về thế gian này”.

Vậy Ngài dùng khí giới gì?

*Thưa:* khí giới cách mạng của Ngài là kêu gọi người ta hoán cải: “Hãy hối cải, vì Nước Thiên Chúa đang đến”. Ai hối cải thì vào đây, cùng nhau ta lập một vương quốc mới! Vì sao Chúa lại kêu gọi sự hoán cải? *Thưa:* sở dĩ loài người bất công, tàn ác là do con tim, trong đó thiếu vắng tình mến Chúa, yêu người. Hãy hối cải, quay trở về bằng con tim với Thiên Chúa, tin vào Chúa, mến Chúa, và yêu thương loài người, thì đại cuộc cách mạng của Chúa sẽ thành công. Cứ xem bao nhiêu cuộc cách mạng trên thế giới: họ tưởng họ làm thay đổi được xã hội, nhưng vì trái tim họ không tin Thiên Chúa, không yêu thương con người, họ vẫn để trái tim hận thù, tham ô, gian ác, thế là họ đã để ma vương, quỷ dữ thống trị lòng họ, vì vậy mà hỏng hết. Đầu lại hoàn đày và có khi còn tệ hơn trước.

Chỉ mình Đức Giêsu làm cho con người đổi trái tim, hoán cải thực sự, nhờ vào sức gì? *Thưa:* nhờ sức của Chúa Thánh Thần, mà Ngài đã lãnh được từ tay Chúa Cha, do bởi cuộc Tử nạn phục sinh của Ngài. Và Thánh Thần là sức mạnh vô địch của Thiên Chúa, Đức Giêsu sẽ phân phát cho ai tin và Ngài, muốn sống trong Nước của Ngài. Chỉ Thánh Thần mới có sức hoán cải trái tim chai đá, tội lỗi, luôn ích kỷ và muốn áp bức người khác để mưu lợi cho mình, thành trái tim biết yêu thương. Có Thánh Thần, người ta trước kia ích kỷ, nay biết san sẻ cơm ăn, áo mặc; trước tàn ác, áp bức, nay cúi xuống phục vụ anh em mình...

Cuối cùng, ngày phán xét, Thánh Matthêô 25.31-46 cho chúng ta thấy cảnh Đức Giêsu-Vua sẽ xét xử mọi người chiếu theo chương trình Ngài đã vạch ra, mà ta đọc ở đầu bài này: Ai đem Tin Mừng cho người nghèo, ai đã cho người đói ăn, khát uống, ai đã thăm viếng người tù đầy, giải oan kẻ bị áp bức, thăm nom, chữa trị cho người đau ốm, bệnh tật..., thì Vua nói: Các con là kẻ được chúc phúc, hãy vào trong Nước hằng sống và Nước yêu thương dọn sẵn cho các con, mà các con đã góp phần tạo lập. Còn ai làm ngược lại, Vua phán: Hãy xéo đi xa Ta, vào lửa đời đời đã dọn sẵn cho ma quỷ và các thần, các bộ hạ, các kẻ giống như chúng, vì đã không biết yêu thương, không biết xây dựng vương quốc yêu thương, chỉ biết sống ích kỷ và tàn ác. Các người giống như ma quỷ, hãy xéo đi theo ma quỷ mà ở với chúng trong nơi cực hình muôn kiếp, ở đó, tha hồ mà ghen ghét, mà đàn áp nhau, mà làm khổ nhau cho đến đời đời.

## **BÀI LỜI CHÚA 86 KHÔNG CÓ THÁNH THẦN, NƯỚC CHÚA SẼ TAN**

### **Trích sách Công Vụ Tông Đồ, 1.3-11**

Sau khi Đức Giêsu đã chịu nạn chịu chết, Ngài sống lại và hiện ra cùng các Tông đồ. Ngài cho họ thấy nhiều bằng chứng rành rành và cụ thể để họ biết chắc là Ngài đã sống lại và đang sống: nào là cho sờ vào tay chân còn ghi dấu đinh, cho Tôma sờ vào cạnh sườn, nào là ăn trước mắt họ, nào là bánh với hai môn đệ đi làng Emmau... Suốt 40 ngày, Ngài đã hiện ra và nói với họ về Nước Thiên Chúa. Có lần, Ngài hiện ra cùng ăn uống với họ, thì Ngài truyền dạy họ chớ rời khỏi Yêrusalem,

nhưng hãy họp nhau cầu nguyện để chờ đợi Chúa Thánh Thần hiện xuống trên họ. Đó là điều Chúa Cha đã hứa qua miệng các tiên tri ngày trước. Chúa Thánh Thần sẽ hiện xuống trên họ, họ sẽ được tràn ngập Thánh Thần, như được chìm vào trong Ngài, trong ánh sáng, trong sự sống của Ngài. Và Đức Giêsu nhắc cho biết là thánh Gioan Tẩy Giả đã nói cách bóng bẩy rằng: Các người sẽ được Thanh tẩy không phải bằng nước như tôi đang làm cho dân Do thái, song bằng Thánh Thần. Các Tông đồ tưởng rằng Đức Giêsu sẽ lập một vương quốc mới cho dân tộc Israen. Nhưng Đức Giêsu gạt đi mà nói: không phải như thế. Đây là một vương quốc khác thường, mở rộng cho mọi người trên thế gian, chứ không chỉ là nước Israen, dành riêng cho một dân tộc. Và các người sẽ chịu lấy quyền lực của Thánh Thần đến trên các người, làm cho các người trở lên mạnh mẽ, can đảm mà làm chứng cho Ta, rao truyền lan rộng Nước Thiên Chúa ở Yêrusalem, trong toàn cõi Yude và Samari và cho tới tận cùng trái đất. Dạy dỗ và dặn dò họ mọi chuyện xong xuôi, Ngài lên trời và có một đám mây che Ngài khuất mắt họ, Đang lúc họ còn ngẩn ngơ luyến tiếc nhìn lên trời, thì xảy ra có hai thiên thần hiện đến bảo họ:

- Sao cứ đứng đó nhìn trời làm chi? Hãy lo làm các điều Đức Giêsu đã dặn dò. Đức Giêsu, Đấng vừa lên trời, ngày sau sẽ đến lại.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ đến Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

**Điểm 1:** Qua bài Kinh Thánh vừa đọc, ta thấy Đức Giêsu sau khi cho các môn đồ thấy chắc thực là Ngài đã sống lại, thì trong suốt 40 ngày trước khi lên trời, Ngài nói với họ về Nước Thiên Chúa. Suốt thời kỳ giảng đạo công khai, Ngài giảng và loan báo về Nước Thiên Chúa chưa đủ sao? Để bây giờ, còn ít ngày sống dưới thế, trước khi khuất mặt vĩnh viễn, về với Cha, Ngài lại còn tiếp tục nói về Nước Thiên Chúa? Làm như thế, Đức Giêsu có ý cho ta thấy vấn đề Nước Thiên Chúa là mối bận tâm của Ngài đến chừng nào! Thật đó là *điều tâm huyết*, luôn canh cánh bên lòng Ngài. Sống để nói về Nước Thiên Chúa! Chết rồi, sống lại cũng chỉ nói về Nước Thiên Chúa! Thế thì thử hỏi chúng ta là môn đồ của Ngài, làm sao làm ngơ cho được? Nếu từ trước đến nay, ta đứng dưng với Nước Thiên Chúa, thì xét mình, ta thật vô cùng có lỗi với Chúa. Dám nói rằng: những ngày cuối ấy, Ngài nói về Nước Thiên Chúa, đó là Ngài trời trối lại cho ta điều quan trọng nhất đời Ngài, thế thì từ trước đến nay, ta hững hờ không thi hành *đi chúc thiêng liêng ấy*, làm sao ta xứng danh môn đồ Chúa được? Chẳng lẽ chúng ta tái diễn cái trò “cha dạy học, con đến sách” ư? Lấy tỉ dụ: anh chị em làm một nghề gì rất giỏi, rất danh tiếng, chẳng hạn nghề thầy thuốc, đến lúc anh em muốn truyền nghề lại cho con cái nối dõi tông môn, thì chúng nó lại chỉ thích vui chơi, hoặc chúng đi chọn nghề đập xích lô, thử hỏi anh chị em có vui không? Vì vậy, ta không thể là môn đồ bất trung với sự nghiệp của Thầy. Chúng ta phải nối nghiệp sự phụ ta! Việc ta phải làm là gì, chúng ta đã nói các kỳ trước rồi. Ở đây chỉ xin tóm tắt trong một câu vắn gọn: Hãy làm cho nơi ta đang sống, nhất là những nơi đau khổ, nghèo hèn, trở thành một cõi thiên đàng, như khi xưa, Chúa Giêsu đã làm cho nơi Chúa đi qua, nơi Chúa hoạt động được trở thành một cõi thiên đàng như vậy: kẻ đói được ăn, người què, mù, tàn tật được chữa lành, phụ nữ được nâng cao phẩm giá, con nít được âu yếm và chúc phúc, người tội lỗi được tha thứ..., tất cả mọi người đều được giải thoát khỏi mọi áp bức, bất công và được cảm thấy Thiên Chúa yêu thương mình!

**Điểm 2:** Bây giờ, trở lại với bài Kinh Thánh thì thấy, sau khi Chúa trình bày cho họ hiểu về Nước Thiên Chúa, thì Ngài dặn phải chờ đợi và nguyện xin Chúa Thánh Thần đến. Đến làm gì? Chúa nói: đến thanh tẩy chúng con! Đừng hiểu thanh tẩy là rửa tội. Đây là một cái gì lớn lao, bao quát hơn thế nhiều. Anh chị em thỉnh thoảng có nghe người ta nói: Phép Rửa tội là phép “Dìm” không? Tức là bắt đầu từ phép Rửa tội, ta được chìm vào trong ánh sáng và quyền lực của Chúa Thánh Thần. Chìm vào như thế để ánh sáng và quyền lực Ngài ấy sạch tính mê, nét xấu, tội lỗi và biến đổi chúng ta nên con người mới, khác xưa. Từ là kẻ tội lỗi đáng bị thịnh nộ, chết khốn nạn trầm luân, nay được biến đổi thành con cái yêu dấu của Chúa Cha. Đồng thời, ta được đem vào trong nhà Cha, tức là Nước Thiên Chúa, Đúng như lời Đức Giêsu đã phán: “Ai không sinh lại bởi Nước (Rửa tội) và bởi Thần Khí, thì sẽ không thể vào được Nước Thiên Chúa!” (Ga 3.5). Nói tắt, Thánh Thần đến đưa ta vào lọt Nước Thiên Chúa! Vào rồi, Ngài lại giúp ta *sống được* trong đó mà không bị dội ra, hoặc bị đuổi ra, giống như anh chàng mà Phúc Âm thuật chuyện là không mặc áo cưới, nên bị đuổi ra ngoài nơi tối tăm, ở đó phải khóc lóc, nghiến răng, ôm hận đời đời. Lấy ví dụ: trong gia đình anh chị em gồm toàn những người tử tế, đàng hoàng, lịch sự, đạo đức, thế mà có một đứa con lại cứ thích xi ke, nghiện ngập, nhậu nhẹt, cờ bạc, thích chửi tục, đù má, đù mẹ..., thử hỏi nó có sống nổi trong gia đình ấy không? Nó phải đợi

ra thôi, cha mẹ không đuổi thì tự nó cũng phải ra, vì không thấy thích hợp. Ở nhà không có ai nhậu nhẹt, nó phải tìm bạn nhậu ở ngoài. Ở nhà không có ai chửi tục, nó phải ở với tụi xấu nét để tha hồ chửi tục, đánh nhau. Vậy, Nước Thiên Chúa là nhà cha mẹ ta cũng vậy, Chúa Thánh Thần đến làm cho ta sống đúng cung cách thần dân trong nước ấy, tốt lành, yêu thương, như Đức Giêsu, Đức Mẹ, các thánh...

Có câu chuyện biến ngôn, giả tưởng này: Hôm Chúa Giêsu lên trời, gần tới cửa thì các thiên thần ra thờ lạy và chúc mừng Chúa khai hoàn. Xong xuôi, có một thiên thần hỏi: “Lạy Chúa, Chúa về trời, Chúa để lại Nước Thiên Chúa mới lập cho ai lo?”. Chúa đáp tình bơ: “Còn cho ai vào đó, tất nhiên là cho các môn đồ, trước tiên là các Tông đồ”. Nghe đến đây, các thiên thần nhìn nhau ngao ngán. Các vị còn nhớ cách đây không lâu lác gì, mới tháng trước, các ông môn đồ tuyệt vời ấy, ông thì bán Thầy, đi thất cổ tự tử, ông thì chối Thầy ba lần, ông thì sợ bị bắt đã cởi áo choàng chạy mình trần thoát thân, còn các ông khác, cũng chạy như chuột, chẳng thấy ai theo Chúa lên núi Can-vê! Mãi sau có Gioan, chắc lúc ấy còn vị thành niên, dắt Đức Mẹ lên đứng cạnh cây thập giá, nên không ai thêm bắt! Lúc ấy, Đức Giêsu mới ôn tồn nói với các thiên thần: “Phải, ta trao Nước Thiên Chúa lại cho các môn đồ, vì *Ta tin nhiệm nơi họ!*”. Các thiên thần không dám cãi nữa, song họ lo cho Chúa, và lo cho sự nghiệp Ngài sẽ bị đổ vỡ tan tành cũng như xưa trong Cựu Ước mất thôi. Lúc ấy, Đức Giêsu mới cắt nghĩa: “Không, lần này, Nước Thiên Chúa được Ta thiết lập lại, sẽ không bị tan rã, đổ vỡ như vương quốc Israen đâu! Vì Chúa Cha và Ta đã rút kinh nghiệm từ Cựu Ước rồi, chúng ta sẽ ban Thánh Thần, và Thánh Thần sẽ ở với họ, trợ lực giúp họ sống được trong Nước Thiên Chúa, và lại còn làm cho lan ra tới tận cùng trái đất nữa là đàng khác”. Nghe xong, các thiên thần vui mừng, khen ngợi Chúa Ba Ngôi thật là khôn ngoan, thượng trí vô cùng. Tức khắc, các thiên thần sai hai vị xuống thế, đến cùng các môn đồ. Xuống đến nơi, hai vị thấy các môn đồ còn ngẩn ngơ, luyến tiếc nhìn lên trời. Hai vị liền thúc giục: “Đừng cứ đứng hướng vọng về trời! Hãy quay trở về với trái đất, lo làm như Thầy Thánh đã dạy, lo thiết lập và mở mang Nước Thiên Chúa đi. Ngài đã hứa ban Thánh Thần, thế là chắc sẽ thành công. Đừng lo hướng về trời, hãy hướng về trái đất, mà làm cho trái đất trở thành thiên đàng. Lúc ấy, Ngài sẽ trở lại và sẽ ở cùng loài người mãi mãi nơi cõi thiên đàng ấy”.

**Điểm 3:** Qua những điều trên đây, ta thấy Chúa hứa cho môn đồ *Thánh Thần*, là *nguyên tố quyết định sự thành công của Nước Thiên Chúa*. Không có Thánh Thần, Nước Thiên Chúa sẽ bị tan rã như Cựu Ước đã là một bằng chứng cụ thể.

Quả thế, kinh nghiệm của Cựu Ước đã cho thấy: hồi ấy, Chúa chưa ban Thánh Thần, nên Vương quốc Yavê thiết lập đã bị tan rã. Không có Thánh Thần, làm sao anh tự nhiên loài người có thể bỏ sự ích kỷ, biết thương yêu, tha thứ, chia sẻ của cải được? Vậy cần có Thần Khí đến giúp sức! Chúa đã nói đúng: Thần Khí sẽ đến đổi trái tim chai đá, lãnh đạm, ích kỷ... thành trái tim thịt, mềm mại, tức là có ý nói biến đổi lòng người ta thành ra biết yêu thương: trên thì trung hiếu yêu mến Cha, yêu mến Đức Giêsu hết lòng, hết sức; dưới thì thương người ta, hi sinh phục vụ người ta hết lòng. Xem gương Đức Giêsu: Ngài được Thần Khí Chúa từ trời đáp xuống và lưu lại trên Ngài (Ga 1.32), nên Ngài hi sinh, yêu thương, đến nỗi thí mạng mình để mưu hạnh phúc cho loài người. Chúng ta cũng vậy, khi Chúa Kitô ban Thần Khí của Ngài cho ta, thì ta mới sống và hành động giống như Chúa. Như thế, Nước Thiên Chúa sẽ không bị đổ vỡ nữa. Có thể nói: Thiên Chúa đã rút kinh nghiệm từ lần thất bại trong Cựu Ước, nên lần này, Người sẽ ban Thánh Thần cho ai tin và làm môn đồ, để họ sẽ sống và làm cho Nước Thiên Chúa được thành công. Nói khác đi, nhờ Thánh Thần ở trong lòng ta giúp sức, nâng đỡ, an ủi, ta sẽ giữ nổi hiến pháp của Nước Thiên Chúa (x. Ez 36.24-28; Yr 31.31-34), ta sẽ tìm thấy hạnh phúc trong Vương quốc ấy, một Vương quốc bình an, yêu thương, ở đó, không ai xử bất công với ai, không còn kẻ giàu, người nghèo, không ai dùng quyền thế áp bức kẻ khác, không còn oán thù, chia rẽ... Vì hiến pháp ấy có luật tối thượng là yêu thương và phục vụ. Thế là thiên đàng bắt đầu nở hoa trên trái đất này, vốn trước là địa ngục đầy bạo lực, tàn ác, chém giết...

Ta hãy vui mừng tạ ơn Chúa!

Ta hãy lo đón nhận Chúa Thánh Thần! Thấy ta cầu nguyện với lòng khao khát và bền tâm chờ mong, Thánh Thần sẽ đến ngự trong ta.

Lạy Đức Giêsu, xin hãy ban Thánh Thần cho mỗi người chúng con, ban đầy tràn, ban luôn mãi. Amen! Amen!

## Tích truyện

Có một hôm, ngồi tỉ tê nói chuyện, một thiếu nữ phàn nàn rằng:

- Sao mình thấy khó thương người quá!

Người bạn kia hỏi lại:

- Em có thấy khó thương anh chị em ruột mình không? Có thấy khó thương má em không?

Cô ấy đáp:

- Ồ, không! Em thương anh em và nhất là thương má em lắm! Đó là chuyện tự nhiên mà.

Người bạn liền nói:

- Đây cũng vậy, khi Chúa Thánh Thần đến nhóm lửa yêu thương trong lòng em, thì em sẽ không thể không thương người ta. Vì tình thương ấy trở thành tự nhiên rồi! Đây, chị kể cho em chuyện này nhé! Một buổi sáng kia, một người dân quê dậy thật sớm ra đồng làm. Sương sa mù mịt phủ kín mọi vật. Thành linh, người ấy thấy một hình thù quái gở, góm ghiếc tiến về phía mình, người ấy tưởng là gấu dữ, nên chuẩn bị dao, gậy để đánh. Ngay lúc ấy, mặt trời mọc lên chói lọi, sương mù tiêu tan, anh ta mới kinh ngạc và vui mừng khôn xiết, vì thấy đó là em mình lẳng lẳng đi cách mấy bước, tay cầm lưỡi hái, vai đeo lẵng đồ ăn...

Thế đó, khi Thánh Thần như mặt trời soi sáng mắt linh hồn ta, Ngài đánh tan những thành kiến tối tăm về giai cấp, chủng tộc, tính tình, nét xấu có nơi người khác, làm ta thấy họ là người anh em đáng yêu thương và cứu giúp.

[Hát một bài cầu xin Chúa Thánh Thần thay kinh Đền tạ].

## BÀI LỜI CHÚA 87 TRỜI MỚI ĐẤT MỚI

Đáng lẽ bài về Nước Thiên Chúa đã chấm dứt, song có vài người có những thắc mắc, xét ra có ích lợi để ta hiểu thêm, nên xin đem giải thích ở đây, để anh chị em cùng nghe.

1/ *Trước hết*, có người thắc mắc rằng: “Theo cách trình bày về Nước Thiên Chúa như thế, thì Nước Thiên Chúa là trần gian này, ta không chờ đợi gì nữa ư?”.

*Đáp:* Nước Thiên Chúa không phải là trần gian này, nhưng Nước Thiên Chúa khởi sự được thiết lập từ trần gian này, những ai tin và theo Đức Giêsu, được Đức Giêsu mời vào sống. Nhưng giai đoạn trần gian này còn nhá nhem, cái xấu còn trộn lẫn cái tốt, cỏ lùng chen với lúa tốt, nên chưa hoàn hảo. Chúng ta phải chờ đợi *giai đoạn hai*, khi Chúa tái lâm, Chúa sẽ làm cho không những trần gian, mà còn cả vũ trụ, mà Chúa đã tạo dựng làm nơi ở vĩnh viễn cho con người, được đổi mới, tẩy sạch mọi sự dữ, đau khổ, tội lỗi, nước mắt, và cả sự chết nữa. Tình trạng vũ trụ đổi mới ấy, Kinh Thánh gọi là trời mới đất mới, mà ta sẽ nghe *sách Khải Huyền tả cách bóng bẩy sau đây:*

### Trích sách Khải Huyền, ch.20-22

Và tôi (thánh Gioan) đã thấy trời mở ra, và này, một kỵ sĩ cưỡi ngựa bạch, danh hiệu Ngài là Lời Thiên Chúa. Tự miệng Ngài phóng ra thanh kiếm sắc bén (đó là Lời Chúa), để nhờ đó, Ngài chinh phục các tâm hồn. Ngài mang một danh khác viết trên tà áo là: Vua trên các vua, Chúa trên các chúa... Và tôi đã thấy Mạnh thú và vua chúa trên đất với các cơ binh của họ tụ họp lại để giao chiến với Đấng Kỵ sĩ... Cuối cùng, chúng bị thua, thế là cả mãnh thú (ám chỉ quyền lực độc ác) và các tay sai bị quăng sống vào vũng lửa sinh diêm. Lúc ấy, Satan, tướng quỷ được thả ra, nó đi mê hoặc các



dân, các nước, khắp bốn phương trời, mười phương đất, và chiêu tập chúng lại để khởi chiến chống lại thành thánh và trại các chư thánh (ám chỉ Nước Thiên Chúa, Hội Thánh và các tín hữu). Nhưng lửa tự trời sa xuống và tiêu huỷ chúng, và quỷ sứ thì bị xô nhào xuống vũng lửa sinh diêm, chỗ nhốt mãnh thú (nói trên kia) cùng các bộ hạ của chúng, và thế là đời đời kiếp kiếp, chúng sẽ bị gia hình liên li ngày đêm.

Tiếp theo là cuộc phán xét chung, tất cả các vong linh lớn nhỏ được gọi ra ứng hầu trước Đấng ngự trên ngai. Và mọi người phải chịu phán xét tùy theo các việc họ đã làm. Tử thần và âm phủ bị xô nhào xuống vũng lửa. Và tất cả những ai không thấy tên ghi trong sổ sự sống, thì cũng bị xô vào vũng lửa ấy.

Và bây giờ, tôi (Gioan) đã thấy một trời mới và một đất mới... Và có tiếng lớn từ ngai phán ra: Đây là Nhà Tạm của Thiên Chúa ở với loài người, Người sẽ dựng trường ở với họ và họ sẽ là Dân của Người, Người sẽ là Thiên Chúa ở cùng họ. Và Người sẽ lau sạch nước mắt họ (tức là ở đó không còn chút gì đau buồn nữa), chết cũng không còn nữa (ý nói: tất cả đều được trường sinh bất tử), phiền muộn, kêu gào, khó nhọc..., tất cả mọi thứ đó, Chúa đã quét sạch hết, tất cả những cái cũ, xấu đều bị cho qua đi hết... Và Thiên Chúa phán: Chính Ta, Ta sẽ cho họ uống mạch nước nguồn sống trường sinh. Ai thắng sẽ được thừa hưởng các sự ấy làm cơ nghiệp.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Qua bài Kinh Thánh ấy, ta thấy Chúa thiết lập Nước Thiên Chúa huy hoàng, đó là Thiên đàng ngay trên vũ trụ này, mà Chúa biến đổi nên trời mới đất mới, ngày cánh chung, sau khi Chúa Kitô toàn thắng hết tất cả các địch thù. Đó, thắc mắc thứ nhất thì nay Kinh Thánh đã giải quyết: ta phải chờ các giai đoạn khai hoàn đó của Nước Thiên Chúa.

2/ Có người khác vẫn nạn: Theo cách trình bày của Cha, Chúa Kitô và chúng ta cùng nhau thiết lập Nước Thiên Chúa *ngay từ* trần gian này, nghe nói như thế, con rất buồn, vì con nghĩ: trần gian này là nơi chúng con phải sống cực khổ, lam lũ, và đầy bạo lực, bất công; nên chúng con mới đâm ra *mơ ước* một cõi thiên đàng cao xa, tốt đẹp, để an ủi và nâng đỡ mình rảnh chịu khó vác thánh giá. Nay, người ta lại đem thiên đàng ấy đặt nơi trần gian khốn khổ này, làm con thất vọng: kiểu thiên đàng như thế làm sao thoả mãn *mơ ước* của chúng con được?

**Đáp:** Chúng tôi không hề nói thiên đàng của chúng ta mai sau sẽ là thế gian y như bây giờ, đầy khổ đau và độc ác, tội lỗi. Như đoạn Kinh Thánh vừa đọc trên cho thấy: Thiên đàng là khi Chúa *đổi mới* cả thế gian, cả vũ trụ nên tốt đẹp. Nhất là chúng ta lúc ấy lại có Chúa ở cùng, Chúa là tất cả, là mọi sự hạnh phúc cho ta, chứ không còn tội lỗi, đau khổ như bây giờ đâu.

Thế thì *mơ ước*, bạn vẫn cứ *mơ ước* và trông chờ. Có điều là đừng chỉ *mơ ước* suông, trông chờ cách thụ động; song phải kết hiệp với Chúa Giêsu, và nhờ Thần Khí Chúa ban mà tiếp tay Chúa, *bắt đầu kiến tạo cõi trời mới đất mới ấy, bắt đầu ngay từ trần gian này*, bằng các hoạt động, yêu thương, tha thứ, phục vụ anh chị em đồng loại, từ gia đình nhỏ của ta, đến các nhóm, đến cộng đoàn, đến giáo xứ, đến cả thế giới (như đã nói những kỳ trước). Nói tóm, biến đổi thế gian này thành thiên đàng dần dần.

3/ Có người khác thắc mắc: Cha nói: vũ trụ này sẽ biến thành thiên đàng, đang khi còn được nghe các cha giảng rằng ngày tận thế, Chúa sẽ phá huỷ (bằng lửa, bằng bom nguyên tử gì gì đó...); vì thế, con nghĩ là thế giới và vũ trụ này sẽ bị phá, còn con cái Chúa, Chúa sẽ đưa vào một thiên đàng nơi cõi xa xăm nào khác!

**Đáp:** phải nói ngay rằng: Chúa không bao giờ sẽ phá huỷ thế giới (tức vũ trụ này). Kinh Thánh đã quả quyết rõ: "Thiên Chúa đã dựng nên mọi sự (muôn loài, muôn vật) là để cho chúng được tồn tại" (Kng 1.11) là loài người, Chúa dựng nên theo hình ảnh Chúa, mà Chúa thì hằng sống, nên loài người cũng phải được trường sinh bất hoại. Cái chết có nhập vào trần gian, đó là do ma quỷ ghen ghét, đố kỵ" (Kng 2.23-24). Làm sao Chúa huỷ diệt vũ trụ, vạn vật được? Khi người ta huỷ diệt là vì người ta ghét nó. Trái lại, Kinh Thánh cho biết: "Những gì Thiên Chúa dựng nên trong vạn vật, Người đều yêu mến,

Người không nhòm tòm những gì người đã làm ra, những gì Người đã tạo nên, Người không ghét bỏ” (Kng 11.24-26), và Kinh Thánh kết luận: “Thiên Chúa là Chúa Tể hiếu sinh”, tức là Người yêu quý và bảo vệ sự sống.

Chỉ có điều trong Kinh Thánh, khi thuật lại việc Chúa phạt tội loài người, thì hay dùng *một kiểu tả qui ước* (tức là thể văn Khải huyền), *bóng bẩy*, ví dụ: trời đất sẽ tan ra mây khói, mặt trời mất sáng, mặt trăng đỏ như máu, tinh tú rơi rụng như sung, ngũ hành bốc cháy xèo xèo... Không nên coi đó là những lời tả chân, tả thực sẽ phải xảy ra sát theo nghĩa đen. Đã nhiều thời, có những linh mục không hiểu thể văn ấy, nên đã giảng y như sẽ xảy ra như thể vào lúc tận thế. Khi Kinh Thánh dùng lối văn bóng bẩy song ghê sợ đó mà tả là có ý gì? Có ý nói rằng: Thiên Chúa là Đấng Oai linh vô cùng vô tận, khi Chúa hiện ra hay trở thành oai hoạt động ở đâu cách mạnh mẽ, trước oai linh vô cùng của Người, thì tạo vật khiếp sợ, chạy trốn, hoặc run rẩy tan rã, sụp đổ, trời như long ra, đất vỡ lở tan tành. Trong Cựu ước các tiên tri đã tả những lần Chúa hiện đến đánh phạt một số dân tội lỗi ác ôn, thì cũng dùng những hình ảnh qui ước ấy, mà đến ngày nay, trái đất có tan mất đâu; tinh tú được tả là rơi lộp độp như sung rụng, mà bây giờ vẫn thấy tinh tú còn đó, không thiếu vì sao nào, y như trước đây hằng triệu năm!

Vậy đừng nghĩ rằng: sau này, ta sẽ di cư đi một nơi nào ngoài cái vũ trụ này để làm thiên đàng. Đã nói ở bài Kinh Thánh trên đây, Chúa sẽ biến đổi vũ trụ này từ xấu xa, khốn khổ thành tốt đẹp, không còn tội, không còn chết...; nói tắt: thành trời mới đất mới: đó là thiên đàng. Không có một thiên đàng nào khác nữa.

4/ Đến đây, chúng ta sẽ lấy mấy chứng Kinh Thánh và phụng vụ để cho thấy: chết rồi ta không đi lên một cõi xa xăm, một phương trời nào khác, mà ta nghĩ là thiên đàng.

a/ Sách Sáng Thế dạy rằng: Chúa dựng vũ trụ này để cho ai? *Thưa*: cho loài người. Đúng! Để làm gì? Để làm nơi ở mãi mãi cho họ. Giả sử Adong, Eva không phạm tội, thì sẽ được hái quả cây trường sinh bất tử mà ăn không phải chết, nghĩa là ông bà sẽ cứ sống mãi, sinh con đẻ cháu, chót, chít...; trái đất mà đây, thì đi lên các hành tinh khác..., sống như thế còn là sống hạnh phúc trong địa đàng đầy hoa thơm, trái ngọt, không có tội lỗi, nên không ai ghét ai, luôn yêu thương nhau, và được Chúa hiện đến, theo kiểu nói bình dân: “chiều tà, bóng mát, gió hiu hiu...”, cần gì phải đi tìm một thiên đàng nào khác đâu? Nhưng đó là giả sử. Sự thật, thì nguyên tổ đã *rước tội lỗi* vào trần gian, vào vũ trụ này. *Thế là* bởi tội, có sự chết (x. Rôma 5.12). Chính loài người đã làm thiên đàng nguyên thủy thành địa ngục, đầy ghen ghét, chiến tranh, tham tàn... Lòng con người đâm ra ác độc, ích kỷ... Đó là hoá ngục. Thiên Chúa thương tình, sai Con Một xuống cứu chữa. Vậy công việc của Chúa Giêsu là nhờ sức mạnh của Thần Khí Ngài xua đuổi ma quỷ, tội ác... ra khỏi vũ trụ này, tái lập lại thiên đàng nguyên thủy cho ta... và phải nói rằng lần này thiên đàng Chúa tái lập sẽ còn đẹp hơn, tốt hơn thiên đàng xưa bội phần. Thế thì, ta còn muốn đi đâu tìm thiên đàng nào khác nữa? Chẳng lẽ Chúa lại bỏ vũ trụ này, mà đi lập một cái vũ trụ thứ hai cho ta ở? Đang khi, trên kia, chúng ta đã công nhận với Kinh Thánh rằng: Chúa lập vũ trụ này cho loài người làm nơi ở vĩnh viễn! Và Chúa sẽ không hề phá huỷ vũ trụ này.

b/ Một lý do khác: Ta mừng lễ Đức Chúa Giêsu Vua! Tốt! Xin hỏi: Hội Thánh tôn xưng Đức Chúa Giêsu là Vua, song làm Vua cái gì? *Thưa*: Vua vũ trụ! Lại hỏi: Ngài làm vua như thế bao lâu thì thôi? *Thưa*: Vua mãi đời đời chẳng cùng. Ta phải kết luận sao? Nếu Ngài làm Vua vũ trụ này đời đời, và loài người chúng ta là dân con trong Nước Ngài, mà nếu khi chết, ta đi lên một thiên đàng nơi cõi trời xa xôi nào khác, thì chẳng lẽ Đức Giêsu làm Vua không khí, làm Vua cái vũ trụ rỗng không này? Không có ta, Ngài làm vua ai? Cai trị trên cái gì? Vậy, nếu Ngài làm Vua đời đời và cùng ngự trị với Chúa Cha trên vũ trụ này, thì hẳn ta cũng sẽ ở trên vũ trụ này, và thiên đàng của ta đời đời là nơi đây. Vì thế, đoạn trích đọc Kinh Thánh trên kia nói: “Trời đất đời mới này là Nhà Tạm Chúa ở với loài người, Người sẽ dựng trường ở với họ mãi mãi, và họ sẽ là dân của Người đời đời”. Mà có Thiên Chúa, ở với Thiên Chúa, thì đó là thiên đàng, chứ còn muốn đi đâu khác nữa?

Chỉ có một điều là cách thức vũ trụ đời mới và lối sống mới của Ta trong trời mới đất mới ấy là như thế nào một cách cụ thể, ta không đoán được! Làm sao đoán được cái ta chưa hề thấy, tai chưa hề nghe? Chỉ biết rằng: đó phải là vô cùng tuyệt diệu, vô cùng hạnh phúc mà sách Khải huyền nói cách nôm na là: *Người lau khô nước mắt của ta, vì không còn phải sợ chết nữa, phiền muộn cũng không còn chút nào, chẳng còn ai kêu gào đói khổ, thiếu thốn, cũng chẳng phải lao nhọc, đỡ mồ hôi kiếm bát cơm, có làm gì thì vì vui thú mà làm, làm đến đâu thành công đến đó, hoa quả gấp bội*. Nói tóm,

tất cả những gì là tội lỗi và sự dữ đều là chuyện quá khứ, qua đi, biến đi hết, không còn bén mảng nơi trời mới đất mới là thiên đàng của ta nữa.

Ngợi khen và tạ ơn Chúa vô cùng! Vì đã tạo dựng chúng con cho một tương lai tốt đẹp như thế!

Cám ơn Chúa Giêsu vô vàn! Vì đã xuống thế lập lại Vương quốc tuyệt vời ấy cho chúng con!

## Tích truyện

Đây là câu chuyện thật 100%.

Có một ông công giáo đến hỏi một linh mục rằng:

- Con nghe thấy các cha cứ thúc giục: “Anh em hãy ái mộ những sự trên trời”. Thế mà, nghĩ lại thì các sự trên trời có gì là đáng ái mộ đâu? Chẳng nghe thấy các cha giảng hay tả cho thấy những sự trên trời bao giờ, chỉ thấy các cha tả hoả ngục thì nhiều lắm, đầy những cảnh rùng rợn, làm ăn không ngon, ngủ không yên, đi đây đi đó đâu cũng sợ ma, sợ quỷ. Thế rồi một hôm, con cùng mấy ông bạn - lời ông ta nói tiếp - ngồi với nhau bàn xem các sự trên trời có gì đáng ái mộ, thì có ông nói rằng: hồi nhỏ, đi học kinh bản (sách phần) có thấy cha sở cho xem cảnh thiên đàng nơi một bức tranh to, ở giữa là một ông cụ già ngồi, râu dài bạc phơ, uy nghi, cao cả, và Cha nói đó là Đức Chúa Cha. Bên cạnh, cũng ngồi trên ngai có một ông trẻ hơn, râu ngắn hơn, đầu đội mũ triều thiên, tay phải cầm phủ việt, tay trái nâng một quả địa cầu to bằng trái banh. Và cha sở bảo: đó là Chúa Giêsu, Ngôi Con. Thế rồi ở giữa hai vị ấy có một con chim bồ câu xoè cánh và tuôn ra những luồng ánh sáng. Cha sở cắt nghĩa: đó là Chúa Thánh Thần, Ngôi Ba. Thấp hơn ngai của ba Đấng, có Đức Mẹ Maria ngồi, bận áo màu xanh, đầu phủ voan trắng rất đẹp; rồi chung quanh Chúa Ba Ngôi, ở phía thấp nữa, dưới này, là các thánh nam nữ vô vàn vô số, ai cũng mặc áo trắng, tay cầm lá vạn tuế, ngược nhìn lên Chúa Ba Ngôi, miệng luôn luôn cùng với các thiên thần, mà người ta vẽ nhỏ tí, chỉ có đầu và hai cái cánh, mà hát chúc tụng rằng: Thánh! Thánh! Thánh! Thiên Chúa các đạo binh..., trời đất đầy vinh quang Chúa! Vạn tuế Thiên Chúa! Alleluia! Alleluia! Đó, chúng con thấy như thế, thì thiên đàng chẳng có gì hấp dẫn, làm sao chúng con ái mộ những sự trên trời được.

Anh chị em có biết vị linh mục ấy trả lời sao không? Đại khái: đó là hình ảnh vẽ ra để dạy con nít, thế mà ngày nay chúng ta đã trưởng thành mà còn tưởng tượng thiên đàng là như vậy, thì cái đạo của anh em là cái đạo ấu trĩ quá! Thiên đàng theo kiểu tranh vẽ như thế thì thật chẳng ai ham. Buồn lắm! Kinh Thánh cho biết thiên đàng không phải như thế! Thiên đàng là *một cuộc sống*: sống vui, sống hoạt động, sống yêu thương, sống hạnh phúc, giống như cuộc sinh hoạt của ta ở trần gian, song vượt trội muôn trùng, tuyệt vời vô cùng, vì Thiên Chúa là tất cả cho ta.

Chúng ta hôm nay, sau khi học hỏi về vương quốc Thiên Chúa, ta có thể thêm vào đó bao nhiêu điều tốt đẹp nữa!

[Hãy hát một bài tạ ơn Chúa thay kinh đèn tạ].

## BÀI LỜI CHÚA 88 MỘT THOÁNG THIÊN ĐÀNG...

Tóm lược mấy chương của cuốn sách đầu tiên trong bộ Kinh Thánh:

Thiên Chúa, từ ban đầu đã tạo dựng vũ trụ này cho con người làm nơi ở đời đời hạnh phúc. Ông Adong, bà Eva được ở trong vườn địa đàng đủ mọi hoa thơm cỏ lạ, muôn chim cầm thú là bầu bạn, được ăn đủ mọi thức ăn ngon ngọt. Đó là thiên đàng nguyên thủy, - *Giá sử* hai ông bà không sa ngã phạm tội, thì sẽ không phải chết, không phải bệnh tật, đau khổ..., sẽ trường sinh bất tử, sẽ sống hạnh phúc mãi mãi, rồi sinh con đẻ cái, đàn đàn lũ lũ, cứ sống mãi nơi địa đàng diệu quang đến muôn muôn ngàn đời. Vũ trụ đẹp đẽ, tươi tốt ấy sẽ là thiên đàng sung sướng cho loài người ở mãi mãi.

*Nhưng thực tế*, ông bà nguyên tổ đã phạm tội, đã bất tuân phục Chúa, đã rước ma quỷ, tội lỗi vào trần gian ấy. Thánh Phaolô nói cách gọn ghẽ: “Bởi một người (Adong) thì tội đã đột nhập trần gian, và bởi tội, thì cả sự chết nữa, và như vậy, sự chết đã lan qua hết mọi người...” (Rm 5.12). Khi đã rước ma quỷ và tội vào trần gian, thì hậu quả của sự tội sẽ lan *án chết*. Án xử ấy như sau: “Ta đã chẳng nói với các người là ngày nào các người trái lệnh Ta mà ăn của cấm, các người sẽ phải chết. Thế mà rày, các người đã nghe ma quỷ phỉnh gạt rằng: Cứ ăn trái cấm đi, chẳng chết chóc gì đâu! Thế thì, nay vì các người đã nghe theo ma quỷ, ăn trái cấm, các người lãnh án: Là cát bụi, các người phải trở về cát bụi. Các người mất phúc trường sinh bất tử”.

Chưa hết, tội còn kéo theo nhiều hậu quả khác nữa, chứ không chỉ chết mà thôi: nào đau khổ, bệnh tật, nào tâm hồn đăm u mê, mù quáng, ích kỷ, ghen ghét, tàn ác. Ngay cả đất đai cũng bị chúc dữ lây với con người. Đúng như lời Chúa phán xét: “vì người nghe xúi giục của vợ mà trái lệnh cấm, thì đất đai hãy là đồ chúc dữ vì có người, người phải đau khổ mới có ăn, gai góc sẽ mọc lên, mồ hôi đầm mặt người mới có bánh cơm mà ăn cho đến khi người trở về bụi đất” Còn người phụ nữ, Chúa cũng phán xét: ta sẽ gia tăng đau khổ cho người trong việc thai nghén. Và người sẽ sinh con trong đau đớn. Người sẽ bị người chồng thống trị trên người”.

Như thế, vì nhân loại đã rước ma quỷ và tội lỗi vào, mà khi ma quỷ và tội lỗi đã xâm nhập địa đàng, chúng kéo theo bầy lũ nào sự chết, nào đau khổ, lao nhọc, bệnh tật, ích kỷ, độc ác, hận thù, bạo lực, chiến tranh..., thì *Thiên đàng nay đã hoá thành địa ngục!* Lấy ví dụ nhỏ: nhiều gia đình, nơi gồm những người máu mủ ruột thịt và đáng lẽ phải yêu thương nhau, đùm bọc nhau, vì người ta nói: tổ ấm gia đình kia mà! Thế mà tại sao nhiều người lại kêu than: gia đình tôi bây giờ thật mà một cái địa ngục? Vì tội lỗi, vì ích kỷ, vì ghen ghét..., người ta có thể biến tổ ấm yêu thương thành một cái địa ngục thế nào, thì nói rộng ra cả thế gian, người ta cũng có thể biến địa đàng hạnh phúc Chúa đã ban tặng cho con người thành một cái địa ngục như thế.

ĐÂY, công việc của Đức Giêsu, được Cha sai đến, chính là để biến cái hoá ngục ấy trở lại tình trạng thiên đàng nguyên thủy. Mà còn phải nói mà một thiên đàng lần này còn tốt đẹp, vạn lần hơn xưa. Thánh Gioan nói gọn một câu: “Thiên Chúa đã yêu thương thế gian đến nỗi ban Con Một của Người xuống thế gian, ngõ hầu nhờ Đức Giêsu mà thế gian được cứu” (Ga 3.16-17). Thư Híp-ri nói rõ hơn: “Nhờ chịu chết, Đức Giêsu tiêu diệt kẻ có quyền trên sự chết là ma quỷ và giải thoát những kẻ suốt đời ở trong vòng nô lệ ma quỷ” (tức loài người chúng ta) (Hr 2.14-15). Thư Thánh Gioan cũng nói: “Con Thiên Chúa đã xuống trần gian để cất tội lỗi, phá tan các việc của ma quỷ, (1Ga 3.5,8)...

*Tóm*, ta rước chúng vào, Đức Giêsu đến xua đuổi, đẩy lui chúng đi, để hoàn lại cho ta thiên đàng nguyên thủy. Chúa Giêsu thật là Đấng Cứu độ, Đấng Giải phóng.

*Hỏi*: Ngài làm các nào mà đẩy lui, phá tan chúng? Đức giáo Chủ Gioan Phaolô II, trong Thông Điệp: “Sứ vụ Đấng Cứu chuộc”, ban bố năm 1990, số 14, lấy Kinh Thánh Tân Ước ra mà trả lời rằng: “Bằng hai hành vi đặc biệt là: *tha thứ và chữa bệnh*: tha tội phần hồn, còn phần xác, Ngài đã chữa nhiều bệnh tật, trước hết là chứng tỏ lòng thương xót lớn lao của Ngài trước nỗi thống khổ của nhân loại, nhưng không chỉ có thế, mà còn muốn cho người ta hiểu rằng: *trong Nước Thiên Chúa, sẽ không còn bệnh tật, cũng chẳng còn đau khổ nữa, và Ngài có sứ mệnh giải phóng con người khỏi mọi sự dữ mà họ phải chịu*”.

Anh chị em nghe Đức Giáo Chủ nói rõ chưa? Chúa Giêsu muốn cho ta hiểu rằng: khi Ngài chữa bệnh tật, tức là trong Nước Thiên Chúa sẽ không còn bệnh tật, không còn đau khổ nữa, con người phải được giải phóng khỏi mọi sự dữ...

Chúa Giêsu đã mời gọi ta vào sống trong Nước Thiên Chúa đó, điều này, chúng ta đã xem các kỳ trước. Nhưng trong Nước Thiên Chúa này, làm sao xua trừ hết bệnh tật, đau khổ? Những kỳ trước, ta đã nghe Chúa dạy ta phải đem thiên đàng, đem hạnh phúc đến cho anh em ta, bởi yêu thương, phục vụ, chia sẻ cơm áo... Tốt rồi! Song mới được một phần! Nhưng, đau đớn, bệnh tật vẫn còn đó, chúng là những thực tại khách quan, ta không thể lấy yêu thương, lấy công bằng ra chữa khỏi bệnh tật và đau đớn được. Yêu thương, bác ái, phục vụ, chỉ có thể *xoa dịu, chứ không trừ diệt được chúng*. Vậy phải làm sao để trừ diệt được hết các khổ đau, bệnh tật ấy, để cho con người vào sống trong Vương quốc được sung sướng, ít ra một phần nào chứ? - Chúa đã tiên liệu trước cả rồi. Các sách Tân Ước nêu rõ, và Đức Giáo Chủ trên đây cũng đã nói: Chúa chữa bệnh, Chúa giải phóng khỏi mọi

sự dữ, Chúa trừ quỷ... đã rồi, song chưa hết, Chúa còn ban cho các kẻ tin chúng thực hiện được những việc ấy, nhân danh Chúa.

Dưới đây, xin trích vài đoạn Tin Mừng để minh chứng: Mt 10.1: “Kêu 12 môn đồ của Ngài lại, Đức Giêsu ban cho họ quyền năng trên các thần ô uế, khiến họ có thể xua đuổi chúng và chữa mọi tật nguyên, bệnh hoạn”. Mc 6.7, 12-13 và Lc 9.6; 10.17-19 cho thấy rõ là các tông đồ và cả một số đồng 72 môn đồ đã được các quyền ấy và đã thi hành rất thành công: “Họ ra đi rao giảng cho người ta hỏi cái, và xua trừ nhiều ma quỷ cùng đã xức dầu mà chữa nhiều kẻ ốm đau”... “Nhóm 72 trở về sau cuộc đi rao giảng, họ mừng rỡ mà nói: Thưa Thầy, nhân danh Thầy, thì cả ma quỷ cũng phải lụy phục chúng tôi! Đức Giêsu đáp: “...Phải, Thầy đã ban cho các con quyền năng trên mọi kẻ địch thù...”

Với các chứng từ Phúc Âm trên, tưởng đã đủ.

*Song có người còn thắc mắc:* Các việc phép lạ gọi là việc quyền năng chữa bệnh và trừ quỷ ấy, là những việc chỉ xảy ra thời Chúa Giêsu và phép riêng các Tông đồ thôi. Chúa và các tông đồ làm những phép lạ ấy, cốt để minh chứng cho người ta nhận biết Đức Giêsu là Con Thiên Chúa và cũng là Thiên Chúa thật. Ngày nay, vì Chúa đã minh chứng xong rồi, thì không còn cần phép lạ nữa, người ta chỉ cần tin, cứ tin là đủ.

*Đáp:* Quả thực, luận điệu trên đây nhiều người, ngay cả các Đấng, các Bậc trong Hội Thánh đã dùng. Nhưng chỉ cần khảo sát Tân Ước thì thấy không phải như vậy. Chúa ban quyền phép ấy cho Hội Thánh ngày xưa hội mới lập, cũng như cho cả Hội Thánh ngày nay nữa, mãi đến tận thế. Tại sao? Vì Nước Thiên Chúa mà Đức Giêsu mời người ta vào sống, thì phải là nước hạnh phúc, khác các nước ở trần gian chứ! Chẳng phải chính Chúa đã đến để xua đuổi, phá tan các sự dữ, bệnh tật, đau khổ, tội lỗi..., để hoàn lại cho loài người thiên đàng nguyên thủy đó sao? Mà đã là thiên đàng, thì tất nhiên phải không có đau khổ, bệnh tật, tội lỗi, chết chóc, như địa đàng nguyên thủy hồi nguyên tổ chưa phạm tội. Vậy thì “rất lô-gích”, rất chí lý, *luôn luôn xưa cũng như nay*, Chúa Giêsu phải ban cho tất cả các môn đồ, những kẻ tin (x. Mc 16.15-20) quyền phép để xua trừ các sự khốn khó ấy đi. Đã đành, Nước Thiên Chúa hiện nay, giống như một con bệnh mới được hồi phục, mới chỉ ở giai đoạn bắt toàn, nên chưa thể xua đuổi mọi sự dữ ấy hết sạch ngay được..., phải từ từ, dần dần..., chờ cho đến Ngày Chúa Quang Lâm mới hết mới được kiện toàn. Lúc ấy, sự dữ lớn nhất và địch thù cuối cùng, là sự chết, cũng bị Chúa tiêu diệt luôn (x. 1Cr 15.26, 54-57).

*Hỏi:* Vậy có câu Kinh Thánh nào nói Chúa ban quyền đó cho các tín hữu không? *Đáp:* Có chứ! Tin Mừng *Thánh Máccô*, 16.15-20 nói như sau: “Và Đức Giêsu nói với họ: Hay đi khắp cả thiên hạ rao giảng Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo. Ai tin cùng chịu thanh tẩy, thì sẽ được cứu... Những dấu lạ này sẽ tháp tùng các kẻ tin: nhân danh Thầy chúng sẽ trừ quỷ, nói các thứ tiếng..., chúng sẽ đặt tay cho kẻ liệt lảo và họ sẽ được an lành, mạnh khỏe...” - Ta hãy lưu ý: Chúa đã truyền: đi rao giảng *khắp thiên hạ*, nghĩa là tất cả mọi tín hữu phải đi rao truyền Tin Mừng Nước Thiên Chúa cho khắp mọi nơi, cho đến tận thế.

Chúa nối tiếp điều thứ hai như sau: Khi nghe rao giảng mà tin rồi, cùng chịu Thanh tẩy, người ta được tái sinh làm con Chúa, là được cứu, thì các dấu lạ sẽ tháp tùng họ, là những kẻ tin, bất kỳ họ là ở cấp bậc nào, thuộc giáo phẩm, linh mục, tu sĩ hay giáo dân. Chứ đâu Chúa có dành riêng cho các tông đồ ngày xưa mà thôi.

Chính vì đã hiểu như thế, nên Thánh Giacôbê bảo: Các vị niên trưởng hãy cầu nguyện trên người ốm liệt, hầu Chúa ban cho họ được phục hồi (Giacôbê 5.14-18); Philíp, một tá viên, cũng làm các dấu lạ và các việc quyền năng. Các việc như thế cũng xảy ra rất nhiều trong các giáo đoàn tiên khởi, như ta đọc thấy trong các thánh thư (vd: 1Cr 12.9-10, 28-30; Gl 3.2-5; Ep 4.7-16...).

*Tất một lời*, trong Nước Thiên Chúa, Chúa ban cho mọi tín hữu không những lệnh truyền phải yêu thương, phục vụ, chia sẻ cho nhau, làm cho nhau được hưởng hạnh phúc, sống hạnh phúc trong Vương quốc mà Chúa đã lập, mà còn ban cho họ quyền năng trừ quỷ ma, chữa bệnh tật, xua đuổi mọi đau khổ, để Nước Thiên Chúa mới thật là nơi hạnh phúc, đáng sống, là bắt đầu cõi thiên đàng vậy!

*Có người đặt vấn đề: Có bằng chứng nào cụ thể, đích xác cho thấy những việc chữa lành bệnh tật do quyền phép Chúa như thế, ngày nay vẫn còn xảy ra không? Đáp: Có nhiều lắm. Chúng tôi chỉ xin giới thiệu những việc chữa bệnh tật do Cha E-mi-li-a-nô Tar-dif, linh mục gốc người Canada, hiện nay đang làm trong rất nhiều nước trên thế giới. Các việc chữa bệnh phép lạ ấy được thuật lại trong hai cuốn sách của ông viết ra, sau khi thu thập từ hàng ngàn trường hợp đã chữa các bệnh nan y từ khắp nơi trên thế giới. Xin kể ở đây một chứng thôi.*

Người được khỏi kể rằng:

*Tên tôi là Giô-va-na Mon-zô, 19 tuổi. Tôi muốn kể ra đây tất cả những sự kỳ diệu Chúa Giêsu đã làm cho đời tôi. Từ khi lọt lòng mẹ, tôi đã bị bệnh hư xương rất nặng, xương cốt cứ mục thối ra, Tôi đau đớn ghê gớm suốt mười mấy năm trời như vậy..., đã chịu giải phẫu 18 lần... mà chẳng thuyên giảm. Tuyệt vọng vì thấy đời sống phi lý và trở thành gánh nặng cho gia đình, đã nhiều lần tôi tìm cách quỳ sinh, nhưng người nhà cứu được... Tôi muốn huỷ mình, vì tôi không còn tin rằng có Thiên Chúa tốt lành. Nếu có, sao Người lại để cho tôi phải đau đớn lâu dài, khổ khổ như thế? Đối với tôi, Thiên Chúa là do mấy ông cha bày đặt để đánh lừa người ta. Nếu có ai đến nói với tôi về Thiên Chúa, tôi trả lời ngay: Nếu Thiên Chúa ấy có thật, thì đó là một ông Chúa độc ác! Một hôm, tôi đang mon men trên chiếc xe lên, bỏ tới lan can để lao mình xuống tự tử... Như thế, không ai còn có thể cứu tôi như những lần trước. Đúng lúc ấy xuất hiện vài người trong nhóm cầu nguyện Thánh Linh đến thăm. Bắt đầu, tôi nổi sùng vì họ cản trở tôi thi hành dự định... Nhưng nhờ sự hoà nhã, dễ thương, vui vẻ và hay giúp đỡ của họ, tôi dần dần nguôi ngoai... Và sau mấy lần thăm viếng cùng cầu nguyện cho tôi, an ủi tôi, chúng tôi trở thành bạn của nhau. Cuối cùng, họ mời tôi đi dự một buổi rao giảng và chữa bệnh do cha Tar-dif tổ chức, ông vừa vượt hàng ngàn cây số đến đây, Xi-len-tô, để nói về những kỳ công của Thiên Chúa.*

*Hôm ấy, thật là một ngày lễ hội, đầy vui mừng và hi vọng. Từ khắp nơi trên nước Ý, người ta đổ xô về, ngay cả từ nhiều nước khác mãi châu Âu cũng đến nữa. Đó là ngày thứ bảy, từ lễ đài, sau bài giảng và Thánh lễ người ta loan báo rằng Đức Giêsu đang chữa lành nhiều bệnh tật thể xác và tâm hồn. Hôm sau, nhiều người đã được khỏi bệnh, lên làm chứng trên lễ đài về các việc lành bệnh lạ lùng của họ, giữa những tiếng hoan hô, ngợi khen vang rền của đám đông. Chính hôm nay, bài giảng của cha Tar-dif trình bày về Đức Giêsu, Đấng lãnh mọi quyền năng trên trời cũng như dưới đất (Mt 28,18). Một trong những người bạn của tôi, thấy bao nhiêu người làm chứng đã được khỏi bệnh. thì nói với Chúa rằng:*

*- Chúa Giêsu ôi! Chúa đã chữa lành người tứ phương thiên hạ đến đây, ngại thì từ Thụy Sĩ, và kia Chúa đã chữa lành bà bị điếc từ Mi-ca-nô tới; còn ở đây, chúng con đã chuẩn bị lễ mừng Chúa, sao Chúa lại không chữa ai cả? Chúa không thể cư xử như vậy... Người ta ở đây sẽ nói thể nào về Chúa?*

*Chính lúc đó - cô Giô-va-na kể - tôi nghe cha Tar-dif loan báo trên máy phóng thanh rằng:*

*- Chúa đang chữa một người bị bệnh xương đã bại liệt. Người ấy chớ sợ khi cảm thấy một luồng sức nóng mãnh liệt ở chân, vì Thần linh Thiên Chúa đang tăng cường sức mạnh cho người ấy.*

*Quả thật, tôi cảm thấy một luồng khí nóng mạnh mẽ từ chân dâng lên. Thoạt đầu, tôi nghĩ là do cảm động và niềm vui được dự lễ hội hôm nay. Trên kia, cha nói tiếp:*

*- Giờ phút này, Chúa đang thực hiện một việc chữa bệnh rất khó.*

*Sau một lúc, lại báo:*

*- Chúa Giêsu đang chữa một người bại liệt lâu năm!*

*Bạn tôi bỗng nhìn vào tôi kêu lên:*

*- Chính trường hợp của em đó, Giô-va-na ạ!*

*Cha lại bảo:*

- Bạn ấy đang cảm thấy một sức nóng tràn ngập cả thân thể.

Đúng vậy, tôi đang cảm thấy như thế. Rồi trên kia, cha truyền:

- Nhân danh Chúa Giêsu, con hãy đứng dậy!

Tôi không nghĩ đến tôi nữa, chỉ nghĩ đến Chúa Giêsu, Đấng quyền phép làm được mọi sự, ngay cả điều không thể. Tôi đứng lên, và lần đầu tiên trong đời tôi, tôi tiến lên phía bàn thờ. Các bạn tôi, người khóc, kẻ cười, người thì vui mừng ôm nhau nhảy lên và tất cả chạy đến ôm hôn tôi tíu tít. Quang cảnh cứ y như một nhà thương điên. Tôi thấy mình nhẹ nhàng như chiếc lông hồng, không cần ai nâng đỡ, tôi bước từng bậc lên lễ đài, tới bàn thờ, và ở đó, tôi ngợi khen Chúa lớn tiếng cho cả đám đông khổng lồ hàng chục ngàn người nghe việc Chúa vừa làm nơi tôi. Bạn tôi, người thì khóc, kẻ thì ngẩn ra, tưởng mình trong mơ. Một người bạn trở mặt, lặng thinh đến mấy tiếng đồng hồ khi thấy tôi, lần thứ nhất bước đi, sau mười mấy năm trời nằm liệt...

Chiếc xe lăn của tôi... lăn đi... không người... Giờ đây, cuộc sống tôi bình thường như mọi người, không hề cần đến đôi nạng gỗ một giây phút nào. Chúa đã tỏ ra vô cùng nhân lành đối với tôi. Từ đấy, tôi đem cả cuộc đời, cả sức khoẻ phục vụ người khác.<sup>15</sup>

Vậy kết luận thực tế là anh chị em chúng ta cũng hãy tiếp tay với Chúa, rao truyền Tin Mừng rằng: có một Nước Thiên Chúa, và mà họ vào sống. Và hãy cùng nhau cầu nguyện và đặt tay trên họ để xin Chúa Giêsu, Đấng Tử bi nhân hậu và quyền phép, chữa cho họ khỏi tật bệnh, cho họ thấy Chúa là Đấng Đang Sống.

[Hát một bài ngợi khen Chúa]

## **BÀI LỜI CHÚA 89 ĐƯỢC CỨU LÀ CỐT ĐỀ THỜ PHƯỢNG**

### **Trích sách Xuất hành 3.7-5.1tt**

Khi ấy, Yavê hiện ra cho Môsê trong bụi gai cháy rực và phán:

- Ta thấy rõ nỗi khổ của dân Ta bên Ai cập, Ta đã nghe tiếng kêu than của chúng khi bị các đốc công hành hạ, đánh đập. Quả Ta đã biết các nỗi khổ đau của chúng, nên Ta xuống giựt chúng thoát tay Ai cập và dẫn chúng ra khỏi xứ ấy, lên xứ vừa đẹp, vừa rộng, xứ chan hoà sữa mật...

Vậy bây giờ, ngươi hãy đi! Ta sai ngươi đến với Vua Pharaô của Ai cập và ngươi hãy đem dân Ta, con cái Israen ra khỏi Ai cập.

Môsê mới thưa với Thiên Chúa:

- Tôi là. ai mà dám đi gặp vua Pharaô và đem con cái Israen ra khỏi Ai cập?

Chúa phán:

- Đừng sợ! Ta sẽ ở với ngươi, (phù trợ ngươi). Và này là dấu chứng thực Ta đã sai ngươi: ngươi hãy vất cây gậy cầm nơi tay xuống đất đi!

Môsê vất cây gậy cầm tay xuống đất và nó đã thành ra con rắn. Và Môsê sợ quá chạy trốn. Nhưng Yavê phán:

---

<sup>15</sup> Truyện trên đây trích sách “Đức Giêsu là Đấng Thiên Sai” của Cha E.Tardif. Bản dịch của chúng tôi từ bản pháp ngữ: “Jésus est le Messie”, Tr.18-25. Nhà xuất bản Kerygma, 1989, Mexicô - hoặc Société den Oeuvres Communautaires, France, 1989.

- Hãy giơ tay nắm lấy đuôi nó!

Ông giơ tay chụp lấy nó và nó lại thành cây gậy trong tay ông.

- Ấy là dấu cho người ta tin là Yavê đã hiện ra cho người. Khi người đã dẫn dân ra khỏi Ai cập, các người sẽ thờ Thiên Chúa trên núi Sinai.

Sau đó, Môsê cùng ông A-ha-rôn đến nói với vua Pharaô:

- Yavê Thiên Chúa phán thế này: “Hãy thả cho dân Ta đi, để chúng thấy lễ mừng Ta trong sa mạc!”

Pharaô đáp:

- Yavê là ai mà ta phải vâng theo mà thả cho Israen đi? Ta không biết thần ấy, nên ta không thả cho dân đi.

Họ nói:

- Thiên Chúa của dân Hip-ri đã cho chúng tôi gặp Người. Vậy xin cho chúng tôi ba ngày đi đàng vào sa mạc tế lễ cho Yavê Thiên Chúa chúng tôi. Chẳng vậy, thì sợ rằng Chúa sẽ dùng dịch hạch hay chiến tranh mà sát hại.

**Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy Niệm Lời Chúa

Hậu quả sự từ chối của vua Ai cập thế nào, chúng ta đã nghe biết rồi. Chúa sai Môsê giơ tay đánh phạt đất Ai cập bằng 10 tai ương: nào nước trở thành máu, dịch muỗi, ếch nhái, mưa đá, tối tăm ba ngày đêm, và rôt cùng, Chúa cho phép Thần tru diệt giết hết các con đầu lòng của người Ai cập, từ hoàng tử nối ngôi vua, cho chí con đầu lòng của súc vật. Sợ quá, Vua phải thả cho dân đi. Nhưng điều chúng ta lưu ý hôm nay là Chúa ra tay cứu dân thoát khỏi cảnh nô lệ Ai cập, cất để họ được tự do mà đến núi Sinai *thờ phượng Chúa*, như nói trên kia, rồi đến đất Hứa, ở đó, họ xây Đền Thờ để thờ phượng Chúa cách xứng đáng, uy nghi hơn.

Đó là hình bóng dạy cho ta: chúng ta cũng vậy, Chúa cứu chúng ta khỏi nô lệ ma quỷ và tội lỗi, cốt để ta làm tội phụng sự Chúa. Như Israen xưa được Chúa đưa băng qua biển đỏ, đến đất Hứa, để tự do thờ phượng; thì nay, Chúa cũng đưa ta băng qua giếng nước Rửa tội, cứu ta thoát tội lỗi, để vào *nước Thiên Chúa*, ở đây ta thờ phượng Chúa, kính mến Chúa, và sống cùng anh chị em cũng là con cái Chúa như ta. Thánh Phaolô cũng nói: “Anh em đã bỏ tối tăm mà quay về sự sáng, bỏ quyền lực Satan mà về cùng Thiên Chúa..., bỏ tà thần trở lại với Thiên Chúa, để làm tội phụng sự Thiên Chúa hằng sống và chân thật...” (Cv 26.18 và 1Tx 1.9).

+ Có người sẽ nghĩ bụng: tưởng Chúa cứu mình để rồi ban cái nợ, cái kia, ơn nào ơn nợ, của cải, giàu sang mới thích, chứ cứu mình rồi bắt mình phụng thờ, thì có lợi lộc gì cho mình?

*Đáp:* Nghĩ như vậy là vì chưa hiểu Kinh Thánh nói về thờ phượng. Trước tiên, ta làm thờ phượng với lễ bái, với nghi lễ, đèn nến, hương khói, trống chiêng... Chúng ta nghĩ đến ngày chúa nhật bị bó buộc phải đi dự lễ, trong đó, ta chẳng thấy có gì hấp dẫn, nhất là tại nhiều họ đạo cổ, với những lễ nghi nhàm chán, quay ra, quay vô, quì lên, ngồi xuống..., với những bài giảng nhạt nhẽo, vô vị hay không có chất lượng, quanh đi quẩn lại cũng chỉ vài câu khuyên tránh tội, lập công, ăn năn đền tội, đe sa hoả ngục. Các bài hát trong lễ thì rền rĩ, bi ai, đầy những câu buồn bã, sợ hãi, khóc lóc, than van tội lỗi...

Một hình ảnh lễ lạy như thế, thảo nào vừa nghe thờ phượng là chúng ta “dội” lại liền...



Nhưng Kinh Thánh có nói thờ phượng như thế đâu! Đành rằng cũng có răn đe, ngăm phạt tội lỗi, cũng có những lễ sám hối, đền tội, ăn năn, khóc lóc, chay kiêng, mặc áo bao bị, rắc tro lên đầu..., nhưng đó chỉ là một phần nhỏ..., còn những nét chính vẫn là vui mừng, hân hoan: nào là họ tế lễ Chúa Yavê, xong rồi đem phần của lễ còn lại xuống ăn uống vui vẻ trước Nhan Yavê..., nào là nhảy múa, ca hát, vỗ tay, gảy đàn..., giơ tay, nhảy mừng, hoan hô... Tại sao vậy?

Ấy là vì từ ngày thoát khỏi ách nô lệ Ai cập, họ được Yavê nhận làm THẦN của họ.

Theo quan niệm người xưa, dân nào cũng có *Thần* của mình. Ngài là Chúa, là Vua, là Đấng bảo vệ họ, ban cho họ mưa nắng thuận hoà, cho mùa màng bội thu, cho đàn bà sinh con đẻ cái đông cửa đông nhà; lúc chinh chiến, bị giặc cướp xâm lăng, phá hoại, đàn áp, chính vị Thần sẽ đích thân chinh chiến thay họ, hay cầm đầu họ đi đánh giặc (Xh 14.14; 2Ks 20.13-17). Thần bên nào mạnh, bên ấy sẽ thắng. Thắng trận là vì Thần bên ấy mạnh, thua trận là Thần bên ấy yếu. Cho nên, chúng ta thấy nhiều lần, người Israen rước Hòm bia thánh ra trận thì quân địch sợ hãi, thất kinh hồn vía, chẳng cần đánh cũng thua chạy, dẫm lên nhau mà chết, có khi còn hốt hoảng đến nỗi quay mũi giáo giết nhau (2Ks 20.20-24...).

Sống nô lệ cực khổ bên Ai cập, dân Do thái chỉ thấy các thần của Ai cập, với những đền thờ lớn lao, lễ nghi cực kỳ long trọng; còn họ thì chẳng có thần nào bên vực cả: các thần Ai cập chắc là hùng mạnh lắm, nên dân tộc họ giàu có, cao sang, bách chiến bách thắng... Sau này vào đất Hứa, quay nhìn các dân tộc chung quanh, nào Phi-li-tinh có thần Đa-gôn, nên chúng đánh đâu thắng đó, mạnh mẽ, hùng cường; nào dân Ca-na-an có thần Ba-an, ban mưa nắng được mùa, lúa gạo đầy dư, có nữ thần As-ta-tê phù hộ các bà sinh đẻ, mẹ tròn con vuông, sinh sôi nảy nở, không có đàn bà nào bị sỡ, héo hắt...

Trong tất cả các nỗi khổ nhục, áp chế, trước những sức mạnh tàn bạo, nghiệt ngã của thiên nhiên..., dân Israen cảm thấy cô đơn, không ai bao bọc, chở che, bầu chủ... Đã hẳn, Yavê từ xưa vẫn là Thiên Chúa của cha ông họ: Thiên Chúa của Abraham, của Isaac, Yacóp..., song họ vẫn có cảm tưởng Ngài chỉ là một thứ thần gia đình, riêng tư (x. Xh 6.2-3). Nay, qua đoạn Kinh Thánh ta vừa đọc, Ngài sẽ tỏ quyền phép của Ngài ra mạnh hơn các thần Ai cập, mạnh hơn Vua Pha-ra-ô, mạnh hơn các thầy phù thủy Ai cập, mạnh hơn tất cả các thần của các dân tộc khác hết thảy, thì dân Israen vui sướng quá sức.

Vậy khi Yavê bảo: “Ta sẽ giải thoát các ngươi khỏi tay Ai cập, dẫn ra khỏi xứ ấy, dẫn vào xứ vừa đẹp, vừa rộng, xứ chan hoà sữa mật..., thì đó là Yavê có ý nói Ngài tự nhận làm THẦN của dân Israen. Và một bằng chứng về việc nhận ấy là các ngươi sẽ đến núi Sinai, ở đấy, Ta sẽ cho các ngươi thờ phượng ta, nghĩa là Ta sẽ là nhận làm THẦN của các ngươi, các ngươi sẽ được coi là DÂN riêng của Ta (Xh 6.6-8).

Đấy là một kết ước, hai bên giao kèo với nhau, Chúa nhận làm THẦN của họ, làm Vua, làm Chúa, làm chủ, với bốn phận thương yêu, bảo vệ, săn sóc, đem đến cơm no, áo ấm, hạnh phúc cho họ... Còn bên họ thì THỜ PHƯỢNG, nghĩa là có bốn phận yêu mến, tôn thờ Ngài như là THẦN ĐỘC NHẤT của mình, sống sao cho phải đạo hiếu trung với Ngài (nói tóm giữ các khoản Giao Ước).

Cho nên, dân Israen sung sướng đi đến núi Sinai như là trẩy lễ hội mừng Yavê. Đó là lễ hội, đó là tiệc tùng, đó là nhảy múa, ca hát tưng bừng, vì từ nay, họ đã có một vị THẦN, là Yavê, Chúa họ. Mà như thế là từ nay, họ có tương lai hứa hẹn, có tương lai bảo đảm, hạnh phúc chắc chắn. Sau này, Yavê còn cho họ biết: các thần mà dân ngoại thờ phượng chỉ là giả trá, là tưởng tượng, bày đặt ra, là tượng gỗ đá, chúng đúc nên, tạc la mà qui xuống xi xụp thờ lạy... Chỉ có mình Yavê mới là Thiên Chúa tự hữu, sống động, mới là Đấng Hằng Sống. Tóm, Ngài là THẦN thật! Và Duy nhất chỉ có một mình Ngài Thôi. Rồi từ từ, Ngài sẽ mặc khải cho họ biết, Ngài cho họ được sống và hạnh phúc không chỉ ở đời tạm gửi này, mà còn ban cho họ sống mãi hạnh phúc đời sau và muôn kiếp không bao giờ hết.

Thử hỏi: như thế, dân Israen không mừng sao được? Đó là tất cả ý nghĩa gói ghém trong chữ “Thờ phượng Chúa”.

Nay, chúng ta là Kitô hữu, dân mới của Chúa, nhờ Đức Giêsu Kitô, ta được thừa kế cái hạnh phúc có Yavê là THẦN ấy của dân Israen xưa.

Đức Giêsu đến, Ngài còn đầy xa hơn nữa, khi bày tỏ cho ta biết: *Yavê là Tiên của ta, và lại cũng là Cha của ta nữa*, người cha vô cùng quyền phép, hằng sống, vô cùng thương yêu ta. Đó là câu Đức Giêsu nói sau khi sống lại với bà Maria Mađalêna: “Con hãy đi báo cho các môn đệ Thầy biết là Thầy lên cùng Cha Thầy và cũng là Cha chúng con, là Thần của Thầy và cũng là Thần của chúng con” (Ga 20.17).

Đáng tiếc là ngày nay trong đạo ta, nhiều nơi đã đánh mất cái niềm hân hoan, vinh dự và hãnh diện ngày xưa, mà biến thành một thứ tôn giáo nặng nề lễ nghi, buồn chán, lại còn u buồn, rên rỉ, than van (như trên đầu đã tả), Người ta đã đánh mất cái hân hoan, cái nét đặc sắc của niềm vui, lộ ngay ra ngoài bằng nhảy, múa, ca hát, lễ hội tung bừng..., đã thu hẹp vào *một thứ đạo duy trí*, khô cứng, buồn tẻ, mất sức sống, mất niềm vui phấn khởi.

May thay, ngày nay, trong lòng Giáo Hội, thấy xuất hiện những phong trào, nhờ học hiểu sự thờ phượng như thể trong Kinh Thánh, đã và đang lấy lại những nét linh động của một sự thờ phượng hân hoan, sinh động, đề cả hồn xác: từ ý chí, tinh thần, đến cả thể xác, đều dự phần vào việc thờ phượng hân hoan, vui tươi, sống động ấy... Như thế mới là thờ phượng làm vinh danh Thiên Chúa (xin mời xem các Bản tin “Thánh Linh” của Phong trào Canh tân ân sủng công giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ).

## Tích truyện

Có hai thiên thần được sai xuống trần gian, mỗi vị mang theo một chiếc giỏ lớn. Họ chia tay nhau đi khắp các hang cùng ngõ hẻm, tìm đến nhà những người có đạo, người đi nhà thờ, cũng như kẻ thờ ơ hay bỏ đạo. Sau một thời gian, họ hẹn gặp nhau tại một địa điểm, rồi cùng mang về thiên đàng dâng lên Thiên Chúa. Chiếc giỏ của một thiên thần thì nặng hầu như mang không nổi, còn giỏ của thiên thần kia có vẻ trống không, hay nhẹ như đựng lơ thơ mấy dùm bông gòn. Một thiên thần hỏi:

- Anh mang gì mà nặng thế?

Thiên thần mang giỏ nặng hôn hển vừa thờ, vừa trả lời:

- Tôi được sai đi thu nhặt các lời cầu xin, than van, khóc lóc của người có đạo. Trời ơi! Thôi thì đủ thứ, toàn xin ơn là xin, rồi càng xin ơn vật chất, giỏ tôi càng nặng. Lại còn thêm vào đó bao lời than van, khóc lóc nữa chứ mới càng nặng. Thế còn anh, tại sao cái giỏ của anh xem ra nhẹ nhàng thế?

- À, tôi được Chúa sai xuống góp nhặt những lời tạ ơn Chúa, vì những ơn lành Người ban cho họ, góp nhặt những lời hoan ca, chúc tụng, những tâm anh vui sướng, hoan lạc... Nhưng anh bạn ơi! Sao mà dân có đạo hình như nợ bần xin lắm thì phải... Hình như không mấy người biết tạ ơn, chúc tụng, ngợi khen. Chính vì thế mà bạn thấy giỏ tôi nhẹ hẫng hà.

[Ta hãy hát ca, ngợi khen, mừng vui, chúc tụng Chúa bằng một bài ca tạ ơn vui tươi. Xin mời...]

## BÀI LỜI CHÚA 89BIS THỜ PHƯỢNG LÀ MỘT ƠN PHÚC

### Trích lược sách 2 Vua, ch.22 và 23

Yôsyá được 8 tuổi khi lên làm vua xứ Yúđa, và trong suốt 31 năm trị vì ở Yêrusalem, ông đã thờ phượng Yavê hết lòng, đi theo đường ngay chính như Đavít, không xiên qua phải, không vẹo qua trái. Nhất là năm thứ 18 triều đại ông, nhân việc sửa chữa, tu bổ Đền Thờ, người ta đã khám phá ra bộ Lễ Luật Giao ước bị bỏ quên ở đó. Nghe đọc sách Lễ luật Giao ước này xong, ông xé áo mình, tỏ dấu đau đớn, vì ông thấy tổ tiên ông cũng như toàn dân đã đi sai những điều viết trong sách luật ấy mà thờ quấy quác, bỏ sự thờ phượng chân chính dâng lên Yavê, nên đã làm bùng cháy cơn thịnh nộ

của Yavê... Lập tức, vua Yôsia truyền triệu tập toàn dân từ lớn chí bé, cho đọc Lề luật Giao ước ấy vào tai họ, và cùng toàn dân cam kết trung tín thờ phượng Yavê, giữ các luật điều của Người hết lòng, hết sức:

Không chỉ cam kết suông, ông bắt đầu tra tay cải tổ lại đạo. Khởi sự bằng cách bắt các Thượng Tế, tư tế đem ra khỏi Đền Thờ của Yavê hết các đồ vật đã làm để kính Ba-an, As-hê-ra, các cơ binh tinh tú trên trời mà thiêu huỷ ngoài thành. Còn ra lệnh giết các sãi, các thầy cúng tà đạo, cho đốt các ngẫu tượng "nêu thờ", triệt hạ các am và miếu thờ, các điểm tế tự, rồi đập tan sành, quăng các mảnh vụn xuống khe suối, đốt những đồ thờ cúng ngẫu tượng và tán thành tro, vất tro lên mồ mã, tha ma.

Xong xuôi, ông truyền cho toàn dân cử hành lễ Vượt qua kính Yavê Thiên Chúa như đã chép trong sách Giao ước ấy. Quả thực, người ta chưa hề cử hành một lễ Vượt qua nào như thế từ thời các Thẩm phán. Ông còn bài trừ các đồng bóng, pháp sư, tà thần gỗ Đá. Quả thật, trước ông, không có một vua nào được như ông là đã trở lại với Yavê mà phụng sự Người hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực, và sau ông, cũng không thấy chỗi dậy một người nào như ông.

**\* Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Trong bài trích tóm tắt vừa rồi, chúng tôi không kể ra hết các chi tiết của những việc sùng bái tà thần bậy bạ, ghê tởm... mà vua Yôsia phải triệt hạ, sợ làm cho anh chị em bần tai. Ví dụ: họ tế thần bằng việc thiêu sống con trai nhỏ, con gái nhỏ của họ; họ có những nhà điểm tế tự, nghĩa là các điểm đực, điểm cái tế tự cho mình là thần, có sức ban sinh sản, bà nào hiếm muộn, đến với điểm đực ấy giao phối với chúng, có con thì coi đó là con cầu tự. Ngay ở Việt Nam là xứ ngoại giáo, mà cũng không có chuyện loạn dâm đến như vậy. Cùng lắm, các bà các cô hiếm hoi, chỉ lên chùa chiền cầu tự, van vái, hoặc như ở chùa Hương Tích (Bắc Việt) có những hòn đá giống hình con nít, họ đến sờ đầu và khăn vái: "Xin cậu, xin cô về với tôi...". May mắn bà nào có thai, sinh con, thì quý yêu, cưng chiều hết mức, coi đó như con của thánh...

Như thế, đủ biết dân Israen đã ra hư hốt đến chừng nào. Hẳn ta còn nhớ: khi họ được Thiên Chúa cứu khỏi cảnh nô lệ Ai cập, là để thờ phượng Thiên Chúa, như bài trước đã học, thế mà chúng ta thấy gì? Thấy dân ấy dâm ra thờ quấy, thờ các xú thần bậy bạ, chọc cơn thịnh nộ của Thiên Chúa. Cuối cùng, Người đánh phạt họ nhà tan cửa nát, và phát lưu họ xa xứ làm nô lệ...

Rõ ràng qua chuyện lịch sử Israen đó, ta nghiệm thấy: thờ Chúa, thì họ được an cư lạc nghiệp, bình an..., vì Chúa là *Thần của họ*, bao bọc, che chở. Bỏ Thờ Chúa là đi đến diệt vong.

+ Chính vì không hiểu như thế, nên ngày nay có nhiều người Kitô hữu nghĩ rằng: Thờ Chúa chẳng thấy *có lợi lộc gì*.

Chúng ta cùng nhau giải đáp vấn nạn này. Trước hết, chúng ta cho rằng ai nghĩ như vậy là chưa suy cho thấu. Đây xin mượn lời Thánh Irênê mà trả lời: "Ngay từ đầu, không phải vì cần con người mà Thiên Chúa nắn đúc ra Adam, nhưng Ngài dựng nên họ là để ban phát hồng ân cho họ... Cũng không phải vì Chúa cần chúng ta phụng sự mà Ngài truyền cho ta phải theo Ngài, nhưng là để ban ơn cứu rỗi cho ta. Vì theo Chúa, Đấng Cứu rỗi, thì được hưởng ơn cứu rỗi, theo ánh sáng thì được đón nhận ánh sáng... Việc phụng sự Thiên Chúa cũng vậy, kẻ phụng sự Ngài không đem lại gì cho Ngài, vì Thiên Chúa chẳng cần con người phụng sự (Ngài có đủ hạnh phúc, đủ giàu có sang trọng, không thiếu thốn gì cả), nhưng chính Ngài sẽ ban sự sống bất tử và vinh hiển đời đời cho những ai đi theo và phụng sự Ngài... Do đó, Thiên Chúa yêu cầu con người phụng sự Ngài là để thi ân cho ai trung kiên phụng thờ Ngài, vì Ngài là Đấng tốt lành hay thương xót. Ngài không cần gì, nhưng con người thì lại cần thông hiệp với Ngài mới có sự sống, mới có hạnh phúc, đời này cũng như đời sau.

Đó, nếu anh chị em muốn, thì cứ đi hỏi các thánh nam nữ, và ngay cả các người tín hữu tốt lành mà xem, khi theo Chúa, họ có hạnh phúc không hay họ sầu khổ? Có ai trong số những người phụng sự Chúa ấy sẽ trả lời là họ hối hận vì đã lỡ theo Chúa không? Trái lại, có nhiều người trong số đó còn nói: "Ồi, buồn thay, đến bây giờ tôi mới được biết Chúa, mến Chúa, thật quá muộn! Giá tôi được biết Chúa và phụng thờ Chúa sớm hơn, thì hạnh phúc biết là chừng nào!"

Xem như thế, thì phụng sự Chúa là vinh dự cho con người, vì Chúa Giêsu có cầu xin Chúa Cha rằng: “Lạy cha, con muốn rằng con ở đâu, thì chúng cũng được ở đó với con, để chúng được thấy sự vinh hiển của Con”.

+ *Nhưng có lẽ còn có người thắc mắc*: Nói như trên, có nghĩa là theo Chúa, phụng thờ Chúa thì Chúa ban các ơn, ban sự sống đời đời, ban vinh hiển trên thiên đàng, vậy là toàn các ơn thiêng liêng, còn của cải vật chất, giàu có, sung sướng thì chẳng được, mà chúng tôi sống ở trần gian thì cần các cái đó!

*Đáp*: Thắc mắc như thế là quên bài mấy kỳ trước, chúng ta đã nói: Chúa Giêsu là nhà cách mạng xã hội, bênh vực và đòi quyền lợi cho những người nghèo khổ bị áp bức, khinh chê... Và nơi Vương quốc Chúa, Ngài cũng dạy chúng ta thương nhau, chia sẻ của cải để ai chưa đủ sống, lại ban quyền năng chữa bệnh tật, xua trừ quỷ ma... Đây không nói lại nữa. Vậy Chúa đâu chỉ ban ơn thiêng liêng mà thôi, chỉ lo cho phần linh hồn mà quên phần xác của ta đâu!

Còn vấn đề tiền của và giàu có, thì Chúa có một quan niệm hơi khác chúng ta. Chúa nói: “Giàu có khó vào Nước Trời”, vì bao lo lắng để làm ra tiền, khiến ta quên mất phần linh hồn và phần rỗi. Đây xin nhắc lại một câu của Thánh Phaolô: “Vào trần gian ta chẳng đem gì, thì ta cũng không thể đem gì đi ra. (Vây ham hố, tích lũy của cải làm chi). Một khi có ăn có mặc, ta hãy bằng lòng. Còn những kẻ muốn làm giàu, thì sa vào cám dỗ, với đủ thứ cạm bẫy và lăm đăm mê mộng cuồng tai hại, mà bị trầm luân diệt vong, hư khốn. Vì tham tiền là cội rễ mọi sự dữ. Cầu thoả lòng tham, thì có kẻ đã lạc xa đức tin và bị bao nỗi đớn đau xâu xé” (Thư 1 gửi Timôtê, 6.7-10).

Vậy Chúa chỉ dạy ta “xin Cha ban cho chúng con hằng ngày đừng đủ”; còn Thánh Phaolô cũng bao: “Một khi có ăn có mặc, ta hãy bằng lòng”. Mà đủ ăn, đủ mặc thì Chúa Giêsu đã nói: “Ai tìm kiếm Nước Thiên Chúa và sự công chính ngay lành, thì các sự về cơm ăn, áo mặc sẽ được ban cho” (Mt 6.33). Đừng lo..., cứ xem chim trời, cá biển, hoa huệ ngoại đồng. Chúa lo cho chúng hết. Vậy đã rõ là Chúa không muốn ta giàu có, lăm tiền, nhiều của: “*Tiền vào thì Chúa ra*”: nên đây là một tai hoạ, làm ta khó vào nước Chúa, khó như lạc đà chui qua lỗ kim vậy. Chúa dạy ta: Ngài sẽ lo cho ta hằng ngày dùng đủ, nếu ta biết phú thác cho Chúa và lo việc Nước Trời trước đã.

+ *Có người hỏi: vinh dự thờ phượng Chúa, phụng sự Chúa, nằm ở chỗ nào?*

*Đáp*: Anh chị em cứ xem: ở trần gian, trong một triều đình vua thế gian, tại sao người ta đua nhau học hành, thi cử, để được đỗ vào làm quan trong triều? Tại sao người ta lo lót, nhờ quan nọ, quan kia, là cận thần nhà vua để xin cho dù được một chức giữ ngựa trong cung Vua? Vì tại ai ai cũng coi sự được phục dịch trong triều Vua, hoặc trong cung Vua là một vinh dự, hãnh diện với làng xóm, đồng quê... Phụng sự bên cạnh Vua là lúc Vua vào thì quì xuống bái lạy và tung hô: Hoàng thượng vạn vạn tuế; lúc Vua ra thì quì xuống bái chào... Ngày lễ, ngày Tết thì cả triều đình mũ mấn cân đai chỉnh tề, họp lại quì chúc: Chúc Hoàng thượng vạn thọ vô cương... Vua đi đâu mà ai được đi hầu cận bên mình thì vinh vang tưng bừng...

Đó, người thế gian phục vụ Vua là người trần mắt thịt cũng như mình, thế mà còn lấy làm vinh dự đường ấy, hưởng hồ chúng ta, *được Vua ca trời đất chọn làm dân riêng, để thờ phượng, phục dịch Ngài, trong triều đình Ngài, ở giữa muôn dân ngoại giáo*, vì không biết Ngài mà đi thờ ma lạy quỷ, thờ ông nọ bà kia, u mê lầm lạc, thì đó chẳng là hân hạnh và là mối vinh dự vô cùng to lớn, đáng cho ta tự hào biết bao ư?

Thực ra, nói lý mãi cũng không cùng, điều cần nhất là ta phải có đức tin, sẽ được mở mắt cho thấy, và nhất là nếu có lòng mến, thì ta sẽ yêu thích thờ Chúa. Vậy ta hãy cầu xin để được đức tin ấy, lòng mến ấy. Thánh Aogutinô có một câu châm ngôn rất hay: “Ở đâu có tình yêu, ở đấy không còn cảm thấy nặng nhọc, và dù có điều gì nặng nhọc, thì người ta yêu thích luôn cả sự nhọc nhằn ấy”.

Cứ xem những người đang yêu là ta đủ rõ. Hỏi những ai đang yêu, các bạn hiểu điều đó chứ? Vậy hỏi những ai đang yêu mến Chúa, các bạn hiểu rõ yêu mến Chúa, thì hạnh phúc chừng nào, thờ phượng Chúa là vinh dự và là niềm vui, các bạn hãy nói lên đi, hãy đứng lên làm chứng... cho người khác biết. Riêng phần chúng tôi, đã được nghe quá nhiều chứng rồi. Chẳng hạn, có cặp vợ chồng kia, làm chứng rằng họ đã đành để mất của cải, nghèo đi, song đổi lại, họ nhờ cái nghèo đó mà gặp

được Chúa, từ nay họ có Chúa, thật là hạnh phúc. Có người khác làm chứng: trước kia đi dự lễ thờ phượng Chúa chỉ là để làm cho qua lệ, không hề bao giờ thêm chú ý đến bài giảng, chẳng khi nào một lời giảng lọt vào tai... Đi dự lễ chỉ là nhìn quanh xem thiên hạ ăn mặc đồ đen thế nào, để so sánh áo quần thời trang... Nhưng qua một kỳ cấm phòng, nghe nói: trong đời sống đạo, có những người mắc bệnh Giêsu, mà một khi bị bệnh Giêsu rồi, thì không bao giờ còn khỏi được nữa. Nghe thế, người đó ăn năn hối cải, bỏ lối sống hờ hững, lãnh đạm xưa nay, đâm ra say mê, yêu mến Chúa Giêsu, để được mắc cái bệnh Giêsu không bao giờ khỏi được nữa ấy, và từ đấy, đời sống người đó thấy rất hạnh phúc, vui sướng, dù có những ngày đói chỉ có rau muống luộc...

+ *Tóm lại:* Chúa đã cứu ta khỏi nô lệ, đã tha thứ mọi tội cho ta, đã giải phóng ta khỏi quyền lực ma quỷ, đã tái sinh ta làm con Thiên Chúa và cho ta vào trong Vương quốc của Ngài, là để trong đó, ta sống hạnh phúc và vinh hiển. Nhưng trong Vương quốc ấy, ta không sống một mình, đã là Vương quốc thì phải có nhiều người, người trên ta, người ngang ta, kẻ dưới ta. Như thế là sống trong mối tương quan. Vậy, đối với người trên, ta có bổn phận gì? Thưa: người trên ta, trước hết và trên hết là *Chúa*, thì ta phải thờ phượng. Ngài là Vua ta, thì ta phải tuân phục mọi mệnh lệnh; Ngài còn là Cha ta, thì ta phải yêu mến hết lòng và ăn ở sao cho phải đạo làm con. Sống đúng đạo như nói trên, thờ phượng Thiên Chúa như thế, ta sẽ được Chúa ban tràn trề hạnh phúc, bình an... Thờ phượng là cuộc sống đời đời của ta, là vinh dự, là vinh hiển của ta. Chỉ vì ta hiểu sai sự thờ phượng, nên ta coi đó là một bổn phận nặng nề, là một sự khó nhọc, một khổ dịch mà ta muốn trốn lánh.

## Tích truyện

Một ký giả kia được phép xuống hoả ngục và lên thiên đàng, để làm một bản phóng sự về sống động của nhân dân tại đó. Trước tiên, anh xuống hoả ngục, đúng vào giờ ăn. Nhìn vào bàn ăn, anh lấy làm lạ vì thấy chung bày toàn sơn hào hải vị thơm ngon, làm anh nuốt nước bọt thèm muốn. Nhưng lúc kiêu dân địa ngục tiến vào phòng ăn, anh ta càng ngạc nhiên hơn, vì thấy ai cũng ốm o, gầy còm, da bọc xương. Chứng kiến họ dùng bữa, kinh ngạc của anh mới tan biến. Vì dưa, muống, nĩa, rất dài buộc dính vào đôi tay, không cho phép họ đưa thức ăn vào miệng, nên dù họ cố gắng mấy, thức ăn chỉ đổ ra bàn hay rơi tung toé xuống đất. Tệ hơn nữa là họ tranh giành nhau, và muống nĩa, thay vì đưa thức ăn vào miệng, lại thành khí giới đâm chém nhau, máu đổ lênh láng. Khi chuông báo giờ ăn đã mãn, họ buồn phiền rời phòng ăn, dạ dày vẫn trống rỗng.

Quá sợ hãi, chàng ký giả rời địa ngục để lên làm phóng sự trên thiên đàng. Đến nơi cũng đúng giờ cơm. Bàn ăn chung bày những thức ăn rất ngon miệng, song đơn sơ. Quan sát nhân dân, anh thấy ai cũng khoẻ mạnh, tươi vui, xinh đẹp. Đôi tay họ cũng được gắn chặt những muống, nĩa hoặc dưa rất dài. Có khác là thay vì họ cố gắng đưa thức ăn vào miệng mình, thì họ lại yêu thương dùng dưa, muống, nĩa để đút thức ăn cho nhau. Phòng ăn vang lên tiếng nói, tiếng cười, lời ca hát vui vẻ, thoải mái.

Kết thúc bài phóng sự tường thuật về những điều mắt thấy tai nghe, chàng ký giả viết: Ích kỷ và vị tha phục vụ là hai điểm làm cho địa ngục và thiên đàng khác nhau.

## BÀI LỜI CHÚA 91 THỜ PHƯỢNG CHÚA Ở ĐÂU?

### Trích lược Tin Mừng Thánh Gioan 4.1-24

Có một lần kia, đi bằng qua xứ Samari, gặp buổi trưa nóng bức, mệt nhọc vì đường xá xa xôi, Đức Giêsu ngồi bên miệng giếng, xin người phụ nữ Samari đang múc nước tại đó cho Ngài uống vài ngụm. Lâu la chuyện vãn một hồi, Đức Giêsu mới bảo chị ta rằng:

- Hãy đi gọi chồng ngươi đến đây!

Người phụ nữ đáp:

- Tôi không có chồng.

Đức Giêsu lúc ấy mới cho chị thấy Ngài thông suốt bí ẩn đời người ta rằng:

- Chị nói phải: “Tôi không có chồng”, vì chị đã lần lượt lấy đến 5 ông, và ông thứ sáu đang chung sống với chị cũng không phải là chồng chị nữa.

Chị ta thấy ông khách lạ này biết rõ đời tư của chị, nên chị vừa tôn kính, vừa sợ hãi kêu lên:

- Quả thật, tôi thấy Ngài là một tiên tri!

Ý nghĩ ấy phát sinh nơi chị một ước muốn được dạy dỗ về một vấn đề bao lâu nay vẫn là đầu mối tranh chấp giữa hai miền của cùng một dân tộc, tức là giữa người Do thái chính cống với người Do thái lai giống và gần như lạc đạo nữa. Vấn đề đó, chị đem ra hỏi Đức Giêsu như sau:

- Cha ông chúng tôi đã thờ phượng trên núi Ga-ri-dim này, còn phía các ông thì lại bảo phải thờ phượng tại Đền Thờ Yêrusalem cơ. Bên nào đúng, bên nào sai?

Đức Giêsu dạy chị ta:

- Nay chị, hãy nghe Ta, sẽ đến giờ, không phải trên núi này hay tại Yêrusalem mà người ta sẽ thờ phượng Chúa Cha... Những kẻ thờ phượng đích thật sẽ thờ phượng Cha trong Thần Khí và sự thật, vì Chúa Cha chỉ muốn gặp thấy những kẻ thờ phượng Người như thế. Thiên Chúa là Thần Khí, nên người ta phải thờ phượng Người trong Thần Khí và sự thật.

**\* Đó là Lời Chúa! - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Bài trước, ta đã học: Thiên Chúa cứu Israen, và sau đó, cứu chúng ta, cốt là để ta thờ phượng Người.

1/ *Câu hỏi được nêu ra ngay là:* Thờ phượng Thiên Chúa ở đâu? Ngày xưa, dân Israen thì đi vào rừng vắng, đến núi Si-nai, Chúa dạy bảo dân dựng Nhà Tạm làm nơi tế lễ thờ phượng Chúa. Đó là hình bóng chỉ về ngày nay, chúng ta đã được Thiên Chúa cứu khỏi tội lỗi, ma quỷ và sự chết - nhờ tin và chịu phép Rửa - là để ta vào trong *Nước Chúa mà thờ phượng Chúa ở đó*. Những câu Kinh Thánh sau đây cho biết điều ấy: “Chính Thiên Chúa đã kéo anh em ra khỏi quyền lực tối tăm (tức ma quỷ, tội lỗi và các bộ hạ của nó) và chuyển anh em vào Vương quốc của Con Chí ái Người” (tức là Nước Thiên Chúa) (Cl.1.13). Câu sau này nói rõ hơn mục đích của sự vào trong Nước ấy: “Anh em đã (nhờ nghe giảng Tin Mừng) mà bỏ tà thần, trở lại với Thiên Chúa, để làm tôi thờ phượng Thiên Chúa hằng sống và chân thật” (1 Tx 1.9). Theo hai câu đó, thì Thiên Chúa kéo ta khỏi quyền lực tối tăm, hay ta bỏ tà thần thì cũng như nhau: vì ta nhờ Chúa, bỏ tà thần tối tăm, và có quyền lực bắt ta làm tôi mọi cho chúng, rồi trở lại với Thiên Chúa hay ta được chuyển vào Vương quốc của Thiên Chúa, thì tựu chung cũng giống nhau. Chỉ có điều câu sau nói rõ thêm là: ở đó, ta làm tôi thờ phượng Thiên Chúa hằng sống và chân thật, thì quả là có ý nói về sự thờ phượng Thiên Chúa mà ta phải làm, một khi đã được vào trong Nước Người, thay vì trước kia làm tôi mọi cho tà thần tối tăm ghê sợ.

2/ *Hỏi rằng:* Vào trong Vương quốc của Chúa, tưởng là để được hạnh phúc, sung sướng, chứ sao lại thờ phượng?

*Đáp:* Kỳ trước, ta đã nói: thờ phượng Chúa là một phúc lộc, nay không nói lại. Chỉ cần nghĩ tại sao vào Vương quốc mà phải thờ phượng. Cũng giống như mọi nước, Nước Chúa cũng có Vua, có dân. Trong Nước Chúa, Thiên Chúa là Vua, ta là dân. Chỉ khác một điều là trong mọi nước thế gian, Vua chỉ là một con người 100%, song do tài cán đánh đồng dẹp bắc, được tôn lên làm Vua, hoặc do hệ thống cha truyền ngôi cho con: “Con vua thì lại kế nghiệp làm vua, con thầy chùa thì quét lá đũa” (ca dao). Ấy thế mà, trong lịch sử, cũng có xảy ra nhiều lần, nhiều nước, như Rôma, Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản..., có những ông vua muốn tự coi mình là Con Trời, Thiên tử hoặc là thần linh, như các Vua Xê-da-rê bên Rôma, muốn bắt mọi người phải thờ lạy mình, coi mình như thần linh; do đó, người Kitô giáo thời ấy bị bắt đạo và bị tử vì đạo nhiều, vì không chịu thờ Hoàng Đế Xê-da-rê, chỉ thờ

một mình Thiên Chúa mà thôi. Sở dĩ các Hoàng Đế ấy tự coi mình là thần, vì họ nắm trong tay quân lực mạnh mẽ, họ cai trị trên các quan, trên trăm họ, trên cả một đế quốc mệnh mông, thu tích của cải, vàng bạc, châu báu, không biết cơ man nào mà kể, rồi họ có quyền ban phát lụa là, gấm vóc, chức tước, tiền của cho quan, cho dân..., rồi thét một tiếng là có kẻ bị đầu rơi, nặng hơn là lệnh tru di tam tộc..., ai ai cũng tuân lệnh và sợ hãi uy quyền cùng sự giàu có của Vua...; riết rồi họ tưởng mình cao cả lắm, lớn lao lắm... Rồi lại được các nịnh thần tâng bốc thêm, thế là họ chẳng mấy chốc tưởng mình là toàn năng, phép tắc, vô địch, bá chủ thế giới... Kỳ thật, trừ một chút tài năng, khôn khéo, họ có gì đâu? Sinh ra cũng trần trụi như ai, cũng cần bú sữa mẹ, may ra nhờ chút tài hoặc do quyền kế vị thì được lên hưởng gia nghiệp tiên đế để lại... Nếu chẳng may, ngày nào sa cơ thất thế, bị thua trận, bị bội phản, cũng thành trắng tay, phải lưu vong chạy trốn, hoặc tệ hơn bị ám sát chết bỏ!

Còn Thiên Chúa chúng ta mới đáng mặt làm Thiên Chúa, vì Người là Đấng Tự Hữu, từ đời đời vẫn có, vẫn hạnh phúc, vô cùng quyền phép, nắm trong tay tất cả mọi sự, Chúa Tể mọi loài, Người ban phát ra cho mọi loài, mọi vật, không những mọi ơn huệ và bổng lộc, sự hạnh phúc no đủ, mà hơn nữa, còn ban chính sự hiện hữu, sự sống, sự tồn tại... Người mới thật là Chúa Tể, là Đấng duy nhất đáng thờ lạy, yêu mến... Chúng ta không cần nói dài, thế là đủ hiểu. Do đó, chỉ mình Thiên Chúa là Vua thật ở trong Vương quốc. Tuy ta được phép gọi Thiên Chúa là Cha hay thương yêu, song tự bản chất, nhất thiết Người là Thượng Đế, là Tạo Hoá, là Thiên Chúa, là Chúa Tể. Người không thể bỏ bản tính ấy của Người, tuyệt đối không thể, cũng như ta không thể bảo mặt trời phải tự tối đi. Vậy, vì Thiên Chúa là Vua, là Chúa Tể, nên ta phải thờ phượng Người. Người vừa là Cha, nên ta phải yêu mến và sống hiếu thảo với Người.

3/ *Câu hỏi tiếp theo ngay*, là trong Vương quốc, ta thờ phượng Chúa cụ thể ở nơi nào, ở nhà nguyện, nhà thờ... chăng?

*Đáp:* Đức Giêsu đã trả lời cho ta, khi đáp câu hỏi của người phụ nữ Samari: Không phải nơi núi này, nơi núi nọ, hoặc ở Đền Thờ Yêrusalem mà người ta thờ phượng Chúa Cha! Thời xưa, người ta tưởng Thiên Chúa bị cột chặt vào một Đền Thờ, và chỉ đến đó mới có Thiên Chúa. Tạm coi như thế là được, vì thời xưa ấy, con người còn bán khai, dân trí còn thấp kém, Uôm lý chung con người còn dính bén vật chất, còn quen sống với những gì hữu hình, khả giác. Do đó, dân Israen không thể, hay rất khó mà vững tin vào một Thiên Chúa vô hình, vô tượng, nên họ đòi phải đúc cho họ con bò vàng, để họ coi đó là Thiên Chúa cụ thể sờ sờ... Rồi họ cần có Đền Thờ, để họ cứ đến đó thì mới gặp được Thiên Chúa. Cho nên, Đức Giêsu mới nói: Sẽ đến giờ không phải thờ phượng trên núi này, núi nọ nữa; tức là Chúa bảo: thời cũ như thế, tạm coi là được, song “*sẽ đến giờ*”,... *tức là lúc Chúa sống lại vinh hiển, thì sẽ không thờ phượng tại nơi nọ, nơi kia theo lối xưa nữa*. Chúa thiết lập một lối thờ phượng mới, đúng ý Chúa Cha hơn, nên Ngài nói: “Cha chỉ muốn gặp thấy những kẻ thờ phượng Người như thế”. Vậy lối mới đó hẳn phải hoàn hảo, chung cục. Ý Chúa Giêsu dạy là như sau:

Từ nay, đừng nghĩ rằng cứ phải đến nhà thờ, mặc áo đi nhà thờ đi là thờ phượng Thiên Chúa. Thiên Chúa không bị cột chặt vào một nơi nào cả, dù đó là Thánh Đường uy nghi, đồ sộ hay một nhà nguyện nhỏ bé; không ở trong Đền Thờ, Yêrusalem của người Do thái, mà cũng không ở núi Ga-ri-dim của người Samari... Thiên Chúa ở khắp nơi. Đức Giêsu cho một lý do để ta hiểu được chuyện đó. Ngài nói: *Vì Thiên Chúa là Thần Khí*, tức là Người như gió, thổi đâu thì thổi, không ai có thể nhốt gió, cột gió vào nơi nào nhất định. *Thiên Chúa là Thần Khí*, còn có nghĩa Thiên Chúa có bản tính thiêng liêng, vô hình, không ai có thể tạo một tượng rồi chỉ vào đó mà nói: Đây là Thiên Chúa của người. Người có bản tính thiêng liêng, thì chỗ nào cũng có mặt, ai sống theo sự thật, theo tình mến là gặp được Người, Người ở trên trời với các thánh, Người ở dưới đất với ta, nếu ta tin và yêu Người, đi chợ cũng gặp Người ở đó, làm bếp cũng có Người ở với ta, nhìn ta, thương ta, ban phúc lành, ban ơn thánh giúp sức ta; ở trong xí nghiệp, ở ngoài đường, chạy trên xe honda hay đi bộ... *Như vậy, ta có thể thờ phượng Người, yêu mến Người, tiếp xúc và gặp gỡ Người ở khắp mọi nơi*, nhất là ở trong anh chị em ta, cách riêng những người nghèo khó, tất bật mà ta an ủi hay giúp đỡ. Chúng ta đừng lầm chữ “*thờ phượng*” mà Đức Giêsu nói với *thờ lạy, phủ phục, lễ bái*, tức là các cử chỉ, nghi lễ bên ngoài biểu lộ tâm tình thờ phượng bên trong. Lễ bái, phủ phục, thờ lạy thì cần có nơi, có chỗ, chứ sự thờ phượng thì ở đâu cũng làm được.

Đối với bản đạo Việt Nam, thường chỉ nghĩ: ai đi nhà thờ nhiều mới là người đạo đức, hay chính mình, chỉ khi nào mặc áo đến nhà thờ mới thấy yên tâm, yên chí là mình được gần Chúa, mình đến với Chúa; vì theo họ nghĩ: Chúa ngự trong nhà thờ, trong nhà tạm... Chúng tôi xin những người ấy nên suy đi nghĩ lại bài học Lời Chúa hôm nay. Lần sau, chúng ta sẽ xem tiếp. Hôm nay, chỉ cần nhớ:

*Nhà thờ tuy cần thiết để tế lễ chung với cộng đoàn, đến nghe giảng dạy..., nhưng Thiên Chúa không chỉ ở Đền Thờ! Ta đừng gó ghém việc thờ phượng của đời ta vào những việc đi nhà thờ, làm ở nhà thờ. Thờ phượng Chúa ở khắp nơi, nhất là tại gia đình, là nơi ta trải qua phần lớn thời giờ của cuộc đời với tha nhân, rồi công sở, xí nghiệp... Hãy thờ phượng Thiên Chúa ở các nơi đó!*

## Tích truyện

Một chàng thanh niên nọ khao khát sống đời thờ phượng và cầu nguyện, đến nỗi anh xa lánh hết mọi người và mọi việc, để đến gõ cửa một tu viện nhật niệm. Anh được nhận vào tu ngay. Những ngày đầu, anh quan sát cách sống của các tu sĩ: sau những giờ thờ phượng và cầu nguyện, tất cả mọi người đều bắt tay vào công việc: người thì cấy cước, người thì gặt hái, người thì miệt mài trong công tác dịch thuật... Thấy thế, chàng ta đâm thất vọng. Anh thưa với Bề trên:

- Con cứ tưởng ở đây chỉ có một sinh hoạt duy nhất là cầu nguyện và thờ phượng Chúa trong nhà thờ, chứ đằng này, con lại thấy các tu sĩ phải vất vả lo cho những nhu cầu vật chất quá nhiều!

Cha Bề trên mỉm cười gật đầu nói:

- Có lẽ con có lý... Nếu con nhận thấy các công việc tay chân không cần thiết, thì con cứ vào phòng đóng cửa lại, tiếp tục cầu nguyện!

Nghe thế, chàng ta hớn hờ về phòng, đóng cửa lại và cầu nguyện. Chỉ vài giờ sau, anh cảm thấy mệt mỏi, và bụng anh cảm thấy đói, vì đã đến giờ ăn trưa. Nhưng chờ mãi chẳng thấy ai đến gọi anh vào nhà cơm, anh mới đến hỏi Cha Bề trên:

- Thưa cha, hình như các thầy không dùng bữa?

Cha mỉm cười đáp:

- Các thầy đã ăn cả rồi!

- Ủa! Sao không ai đến gọi con đi ăn cả?

Cha Bề trên mới trả lời:

- Sáng nay, con đã chẳng đến nói với cha là chúng ta chỉ nên có một sinh hoạt duy nhất là cầu nguyện đó sao? Cha nghĩ rằng các thầy khác lao động nhiều nên mới cần ăn uống, ngủ nghỉ. Còn con muốn sống như các thiên thần, nghĩa là không làm việc, không ăn uống, mà suốt ngày chỉ thờ phượng, cầu nguyện, nên cha đã dặn các thầy đừng đến gọi con dùng bữa.

Nghe thế, chàng ta chợt hiểu thế nào là thờ phượng và cầu nguyện. Con người không chỉ cầu nguyện và thờ phượng trong những lúc ở nhà thờ, hay trong phòng riêng, mà còn bằng cả sinh hoạt hằng ngày như làm việc, ăn uống, ngủ nghỉ, giải trí, phục vụ tha nhân... Thờ phượng và cầu nguyện như thế là làm theo ý Chúa trong mọi chi tiết của cuộc sống hằng ngày.

## BÀI LỜI CHÚA 92 THỜ TRONG THẦN KHÍ VÀ SỰ THẬT

Chúng ta cùng nhau đọc lại bài Tin Mừng của kỳ trước, vì trong Đó, chúng ta chưa cắt nghĩa hết những ý Chúa dạy.

### Trích Tin Mừng Thánh Gioan 4-21-24

Sau khi Chúa Giêsu phán bảo người phụ nữ Samari rằng:



- Nay chị, hãy tin Ta, sẽ đến giờ không phải trên núi này (núi Ga-ri-dim) hay tại Yêrusalem mà các người thờ phượng Cha...

Chúa nói tiếp một câu lạ lùng:

- Các người thờ sự các người không biết, còn chúng ta, chúng ta thờ sự chúng ta biết, vì ơn giải thoát khỏi nguồn tự Do thái. Nhưng giờ sẽ đến - và là ngay bây giờ - những kẻ thờ phượng *đích thật sẽ thờ phượng Cha* trong Thần Khí và sự thật. Vì Cha chỉ muốn gặp thấy những kẻ thờ phượng Người như thế. *Thiên Chúa là Thần Khí, nên những kẻ thờ phượng cũng phải thờ phượng trong Thần Khí và sự thật.*

**\* Đó là Lời Chúa! - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Khi người phụ nữ Samari hỏi Đức Giêsu là phải thờ ở đâu, ở đây hay ở Yêrusalem, thì chị ấy có ý muốn Đức Giêsu giải quyết dứt xem *chỗ nào trong hai chỗ đó là đúng hơn cả*. Song tâm trí chị vẫn còn hạn hẹp trong sự thờ phượng ở một nơi chốn nào, và nơi nào đúng hơn thôi. Thấy quan niệm cục mịch của chị ấy về sự thờ phượng như thế, tỏ ra chị chẳng hiểu Thiên Chúa là ai, bản tính Người thế nào, nên Đức Giêsu mới giảng cho chị một câu chí tử: “Té ra các người - chị cũng như cả dân Samari của chị - thờ Đấng mà các người không biết là ai cả. Chị và dân chị tưởng Thiên Chúa là một ngẫu tượng, đặt đâu nằm im đó, bị cột chặt vào một cái bệ, đặt trên một bàn thờ, trong một Đền Thánh. Thế là chị coi Chúa như các dân ngoại nghĩ về thần của họ mất rồi, và không biết Thiên Chúa là Đấng nào, thờ Đấng mà chẳng hiểu Người là ai cả.

**1/ Áp dụng cho chúng ta** thì cũng vậy, Chúa Giêsu cũng trách nhiều người trong chúng ta - tuy mang danh Kitô giáo - đi dự lễ, đến nhà thờ, xưng tội, rước Chúa..., mà kỳ thật chẳng biết Chúa là ai, thờ một vị Thiên Chúa mà mình không biết rõ. Xin lấy ra vài ví dụ: Có nhiều người chỉ biết Thiên Chúa là Đấng thưởng phạt, nên chỉ lo giữ luật, đi lễ, xưng tội... để khỏi bị phạt sa hoả ngục! Đó là thờ Chúa mà không biết Chúa là ai. Thiên Chúa đâu có phải như thế, hay ít la đâu có *chỉ* như thế - Có người khác đi đến nhà thờ, cầu nguyện, xin ơn toàn những ơn vật chất: sức khoẻ, làm ăn nên, tìm được việc làm, buôn bán đắt hàng, con cái được đi học, được đỗ đạt... Thực không khác gì dân ngoại, họ cúng tế, đi đền chùa, thắp hương khấn thần, khấn Phật, cũng chỉ để xin cho gia đạo, xin làm ăn may mắn, một vốn bốn lời, cho gặp tám chồng như ý, cho tai qua nạn khỏi... Như thế, những người công giáo làm giống vậy chẳng phải cũng coi Chúa như thần phật ngoại đạo đó ư? Họ có biết về Chúa hơn gì nữa đâu! Vậy Chúa Giêsu trách họ không sai: “Các người thờ sự các người không biết”.

### **2/ Thế tại sao Đức Giêsu lại bảo người Samari như vậy?**

Đó là vì người Samari nay không còn nghe các tiên tri dạy, không nhận các sách Thánh Lời Chúa sau này, mà chỉ khư khư giữ có bộ Ngũ Kinh cổ xưa, tức là mấy cuốn đầu hết của bộ Kinh Thánh. Như thế, nói nôm na là họ dừng lại không học thêm lời Chúa, nên họ không hiểu Chúa đủ, và thờ Chúa lệch lạc, thờ một Thiên Chúa mà họ không biết mấy, họ bóp méo chân tướng thật của Thiên Chúa theo sở thích, ước vọng và nhu cầu của họ. Đức Giêsu đối chiếu họ với người Do thái: “Còn chúng ta, chúng ta thờ sự chúng ta biết” (c.22), vì người Do thái đón nhận lời dạy dỗ và mạc khải thêm sau này của Thiên Chúa qua các tiên tri..., nói nôm na, họ học Lời Chúa đầy đủ hơn, nên họ biết Thiên Chúa là ai mà thờ cho đúng.

**Áp dụng cho chúng ta:** Ai không chăm học hỏi Lời Chúa thêm, chỉ bo bo giữ chút giáo lý học hỏi nhỏ, lúc rước lễ vỡ lòng; sẽ cũng không biết Chúa là ai mà thờ, thờ lệch lạc, méo mó: Chúa như thế này, mà lại thờ như thế nọ... “Các người thờ sự các người không biết!”

### **3/ Vậy ta thờ phượng Thiên Chúa là Đấng nào đây?**

**Đáp:** Đức Giêsu dạy ngay trong bài Tin Mừng: “Các người sẽ thờ phượng **Cha**”. Nếu ta hỏi lại Đức Giêsu: Thế còn thờ phượng Người như là Thiên Chúa, Đấng Tự Hữu, đã tạo thành trời đất, thì có

được không? Ngài sẽ đáp: “Được! song không đủ”. Vì Ngài bảo: “Sẽ đến giờ”, có một sự đổi mới và tiến bộ trong sự thờ phượng, tức là tự khi Thầy tử nạn rồi phục sinh, thì các con phải thờ Thiên Chúa như Thiên Chúa, song cũng là Cha của mình. Tại sao ư? Vì từ khi Thầy xuống thế chịu chết đền tội cho các con, lấy máu Thầy tẩy rửa lương tâm cho sạch,<sup>16</sup> rồi sống lại ban Thánh Thần của hàng nghìn tử cho các con, thì các con trở nên con cái Thiên Chúa, và từ đó được thờ phượng Người như là Cha, và thật là thế. Các con, khi thờ phượng, sẽ kêu lên: Lạy Cha! Ôi, Cha của chúng con! Abba! Ab-ba! “ (Rm 8.14-15).

Anh chị em ơi, sung sướng chưa? Vì Thiên Chúa mà vì không học hỏi, chúng ta thấy xa xôi, và đôi khi còn đáng sợ, vì ta tưởng Người là Đấng oai nghi, công thẳng vô cùng, chỉ chờ đợi phán xét ta, nay Chúa Giêsu cho ta biết là Người gần gũi, đến nỗi trở thành người Cha thân yêu, chỉ mong ban mọi phúc lành hồn xác cho các con cái thôi!

Hôm nay, chúng ta được biết thế - vì Chúa Giêsu đã dạy mà - *ta phải luôn sung sướng, hớn hờ, lộ ra ngay cả ở nét mặt nữa, mà kêu lên: “Lạy Cha, lạy Cha, con yêu mến, con thờ lạy Cha!”*. Và nếu được, anh chị em chúng ta phải ca lên, hát lên, vỗ tay, nhảy lên như Đavít xưa, tuy ngồi bậc làm vua trăm họ, mà cầm đàn vừa đi trước Hòm Bia Thiên Chúa, vừa hát, vừa gảy đàn, vừa nhảy múa, vui mừng hết lòng, hết sức, chẳng sợ ai cười, ai chê. Chúng tôi có được dự vài buổi cầu nguyện của nhóm Canh tân đặc sủng - hay là nhóm Thánh Linh - thấy họ vui vẻ, vỗ tay, ca hát ngợi khen Chúa, chúng tôi cũng xúc động lây, và tức khắc, chúng tôi cảm thấy như Chúa Cha đang ở giữa, đang mỉm cười, cái cười vui lòng, thoải mái lắm. Hình như Cha thích mình ca hát vui vẻ, vỗ tay, nhảy múa, cả hồn cả xác đều như hoà nhịp để thờ lạy Cha, hơn là mình rầu rĩ, nghiêm trang, đạo mạo quá, làm như thể Thiên Chúa là cái ông Hoàng Đế uy nghi, khủng khiếp, gây run sợ, giữa ta và ông ấy muôn trùng xa lạ, hề thờ lạy xong đủ lễ nghi, bổn phận là mình thờ phào nhẹ nhõm!!! Quả thật, đúng như lời Chúa Giêsu trách: “Các người thờ như thế là thờ sự các người không biết”, nói khác đi, “các người thờ Đấng mà các người chẳng biết là ai!”. Thiên Chúa là Cha mà các người thờ phượng như một ông Thần xa lạ, như ông Hoàng Đế hung ác, tàn bạo!”.

#### **4/ Rồi phải thờ lạy Cha cách thế nào mới đúng?**

Đức Giêsu nói với chị Samari: “*Những kẻ thờ phượng đích thật sẽ thờ phượng Cha trong Thần Khí và sự thật*”. Nghe nói thế, chị Samari chưa hiểu ra sao, vì thấy mấy câu ấy lạ tai quá, thì Đức Giêsu đã nói tiếp: “*Chúa Cha chỉ muốn gặp thấy những kẻ thờ phượng Người như thế! Thật đấy!*”. Chắc chắn, chị ta chẳng hiểu gì mấy. Chúng ta được may mắn hơn, vì Hội Thánh sau này suy gẫm mãi mới hiểu, rồi dạy ta sự ấy là làm sao. Đây, trước hết Đức Giêsu bảo: “Cha chỉ muốn gặp thấy những kẻ thờ phượng như thế”, tức là những kẻ thờ phượng *đích thật*, chứ không thờ phượng sai lầm, lệch lạc như ta đã từng nói. Ai không thờ phượng đúng như ý Cha, thì Cha không muốn gặp thấy, tức là không muốn nhìn mặt họ lại nữa, họ có thờ lạy, Người cũng mặc kệ, Người không đoái hoài, Người không thêm, không thích, không ưa!

Vậy ta hỏi Chúa Giêsu: *vậy thờ phượng đích thật* được Cha muốn và ưa thích gặp ấy là thờ cách thế nào? Ngài đáp: Đó là *thờ phượng trong Thần Khí và sự thật*. Điều Chúa Giêsu dạy đây, thật quá sâu xa, rộng rãi, ta không thể nói hết ở đây, chúng tôi chỉ xin tóm tắt, rồi để Chúa Thánh Thần sẽ làm việc dạy dỗ anh chị em thêm, nhất là nếu anh em gia nhập những nhóm chia sẻ lời Chúa, thì sẽ được học hỏi rõ hơn.

a/ *Thờ phượng trong Thần Khí và sự thật*, trước hết không phải là thờ Chúa trong tinh thần, trong tâm hồn và chân lý, lễ phải. Nhiều người có lẽ vốn lười biếng, vịn vào câu này để ở nhà, không đi dự lễ, không đến nhà thờ, đến lãnh Bí Tích..., vì họ bảo: “Chúa dạy thờ Chúa trong tinh thần, trong tâm hồn cơ mà, chứ có dạy phải đi nhà thờ, dự lễ gì gì đâu! Tôi ở nhà, thờ Chúa trong tâm hồn. Các bà, các cô cứ đi nhà thờ, đi dự lễ, rước lễ mà về nhà ăn gian nói dối, giận chồng, đánh con, ghen ghét, tị hiềm, chẳng yêu người... thì có ích gì, như thế là thờ bên ngoài bằng các nghi lễ... Chúa đâu có muốn! Thế là thua tôi!”

Nói như thế, cũng có *đúng ở phần hai, nhưng sai ở phần một*. Đạo đi nhà thờ, nghi lễ, hình thức như ông ấy nói, đúng là phải tẩy trừ rồi, vì vô ích. Chúa có phán qua miệng tiên tri Hôsê: “Ta chuộng nhân nghĩa, chứ không phải tế lễ”, hoặc qua tiên tri Ysaia: “Các người tưởng Ta thích lễ tế, hương hoa...,

<sup>16</sup> Thư gửi tín hữu Do thái 9.14.

ngày sóc, lễ bái của các người ư? Tất cả đối với Ta là đồ tởm, hờn Ta đã ghét, Ta không thèm nghe, ta ngán lắm rồi... Trái lại, hãy thôi làm điều dữ, hãy làm lành, ăn ở công bình, đỡ đần người bị áp bức, thương kẻ mồ côi, goá bụa... Làm thế thì ta sẽ tha tội cho các người, dù chúng có đổ lờm như máu, cũng sẽ được trong như tuyết” (Ys 1.10-18).

Nhưng ông ấy *sai ở phần một*, vì thờ trong Thần Khí là thờ phượng trong **Thần Khí của Thiên Chúa**, chứ không phải thờ *trong tinh thần của ông ấy*. Thần Khí nói đây là *Thần Khí Thiên Chúa!* Thần Khí Thiên Chúa đến nâng ta lên vừa tầm Thiên Chúa, cho ta được triều yết Thiên Chúa, đang khi ta chỉ là kẻ tội lỗi, xa Chúa, bị đuổi khỏi mặt Chúa. Như có lời dạy: “Thần Khí đến đỡ đần cảnh yếu đuối khôn nạn của ta, vì cầu nguyện, thờ phượng thế nào cho phải, ta đâu có biết” (Rm 8.26). Một khi đã được vào gặp Chúa thì làm gì? Kinh Thánh dạy tiếp: “Anh em đã chịu lấy Thần Khí nghĩa tử, *nhờ Ngài*, ta có thể kêu lên: Abba, Cha ơi “ (Rm 8.15), tức là ta có thể hầu chuyện cùng Thiên Chúa. Không có *Thần Khí thúc đẩy*, hỏi rằng ai dám kêu với Chúa là Cha? (x. 1Cr 12.3). Người ngoại đạo, không có Chúa Thánh Thần, có dám gọi Chúa là Cha không? Không được. Theo ý rộng của câu Kinh thánh ấy, gọi Chúa là Cha còn có nghĩa là được nói chuyện, cầu nguyện, giao tiếp, liên hệ với Chúa như con với cha mình mọi nơi mọi lúc, *trong suốt cả đời*. Vậy, gọi Chúa là Abba! Cha ơi! không phải chỉ là một tiếng kêu ngắn ngủi, như khi đứa trẻ gọi ba nó, song có ý nói đến *một mối tương quan cha con thân mật, nghĩa thiết, bao trùm tất cả đời sống của ta với Cha trên trời*.

b/ Rồi, *nhờ trong Thần Khí, còn là nhờ Thánh Thần dẫn dắt* ta sống, ta hành động mọi nơi, mọi lúc; trong mọi sự, mọi việc đều theo đúng ý Cha, gắng không làm điều gì mất lòng Cha nữa. Như vậy, hoá ra cả đời sống trở thành một cuộc thờ phượng liên li, - mà chúng tôi tạm gọi là *“thờ phượng hiện sinh”*, - đúng như Kinh Thánh dạy: “Dù khi ăn, khi uống, khi làm việc gì bất luận, anh em hãy làm mọi sự để tôn vinh Thiên Chúa (1Cr 10.31; Cl 3.17), “Hãy hiến dâng thân mình anh em làm lễ tế sống, thánh thiện, đẹp lòng Thiên Chúa. Đó là sự thờ phượng thiêng liêng của anh em...” (Rm 12.1; x: 1P 2.5). Tất cả cuộc sống, tất cả mọi việc và cả bản thân đều trở nên thờ phượng.

c/ Bây giờ đến câu: *“Thờ trong sự thật”*, là nghịch với giả dối, giả mạo, giả hình. Sự thật là gì? Là kho tàng những chân lý Đức Giêsu đem từ Thiên Chúa xuống mặc khải cho ta, rút gọn vào *hai chữ Mến Chúa, yêu người*. Sống cho đúng với *tất cả những điều Thiên Chúa đã dạy ấy, là thờ phượng trong sự thật*. Bỏ một phần nào trong hai phần ấy là thờ không đúng sự thật, mới nửa sự thật. Lấy ví dụ có những người đi lễ, đi nhà thờ, xưng tội, rước lễ, mà đời sống không nhân nghĩa, bác ái: thờ phượng Chúa của họ không trong sự thật. Vì Chúa phán: “Ta chuộng nhân nghĩa, chứ không phải lễ tế”, coi nhân nghĩa như ngang hàng và có khi hơn tế lễ, đến nỗi “Hãy bỏ của lễ đó trước bàn thờ, về làm hoà với anh em trước đã.” Không sống nhân nghĩa thì chỉ là “Thờ ta bằng môi bằng mép, còn lòng thì xa Ta. Thật luống công kiểu thờ như thế” (Mt 15.8-9). Người đời cũng nói: “Miệng tụng nam mô, lòng thì một bồ dao găm”. Ta dễ rơi vào điều này lắm: tưởng cứ mặc áo đi lễ, đi châu, đọc kinh thành tâm, thế là đủ, Chúa vui lòng rồi! Chưa đâu! Hãy đợi xem! Nếu Chúa thấy đời sống không nhân nghĩa, bác ái, phục vụ, xả kỷ..., thì Chúa bảo: Hồng hết, các việc thờ phượng ở nhà thờ bị cái xấu sau đây làm hồng hết.

Vậy, tóm lại *cuộc sống ta phải căn theo tất cả các điều Cha đã dạy ta qua Chúa Giêsu mà làm, như thế mới thờ phượng trong sự thật*.

## Tích truyện

Có hai khách bộ hành lỡ đường, đêm đến phải vào ngủ trong một cái miếu hoang tàn, nổi tiếng nhiều yêu tinh, ma quái. Bầu khí âm u, lạnh lẽo, tối tăm, mù mịt lại càng làm họ sợ hãi. Người bạn ngoại đạo mới nói với người Kitô hữu kia rằng:

- Tôi sợ quá, anh làm ơn cho tôi mượn cây thánh giá anh đeo ở cổ cho tôi bớt sợ.

Nề bạn, anh Kitô hữu gỡ đưa cho bạn mượn. Hai người cùng ngủ thiếp đi vì mệt mệ. Trời về khuya, có yêu tinh xuất hiện, nó rờ vào cổ người Kitô hữu để hút máu, bỗng nó thốt lên:

- Người này có trong mà không có ngoài.

Nó có ý nói: người này là Kitô hữu đích thật, tuy ngoài không có dấu Gì. Nó sang qua người kia, cũng sờ vào cổ, đụng đến cây thánh giá, nhưng nó vui mừng reo lên:

- A! Đây rồi! Người này chỉ có ngoài mà không có trong!

Nó có ý nói: người này, tuy mang cây thánh giá bên ngoài, song trong lòng không có đức tin, đức mến, không đích thực là người Kitô hữu. Nó có thể hút máu ăn thịt.

[Đọc kinh *Lạy Cha* một cách chậm rãi, hết sức sốt sắng cảm trí, với tất cả trái tim].

## **BÀI LỜI CHÚA 93 ĐỀN THỜ LÀ THÂN THỂ CHÚA GIÊSU PHỤC SINH**

### **Trích Tin Mừng Thánh Gioan 2.13-22**

Đức Giêsu lên Yêrusalem để dự lễ Vượt qua Do thái. Đến sân Đền Thờ, Ngài vô cùng đau lòng vì thấy ồn ào, inh ỏi; nơi cầu nguyện không còn tôn nghiêm nữa, vì hàng chức sắc Đền Thờ đã cho phép con buôn bò, cừu, bồ câu và quân đổi bạc bày la liệt, đúng là cái chợ mất rồi. Lấy uy quyền một người của Thiên Chúa, Ngài quần giầy thừng làm roi mà xua đuổi hết thầy ra khỏi sân Đền Thờ, cùng với các súc vật của họ; còn tiền của quân đổi bạc thì Ngài đổ tung ra, xô nhào bàn ghế của họ, và bảo bọn buôn bán bồ câu:

- Hãy cất khỏi đây các vật ấy, đừng biến nhà Cha Ta thành một cái chợ.

Các chức sắc Do thái được báo động liền chạy ra chất vấn Ngài:

- Ông lấy quyền của ai mà hành động như thế? Và nếu ông có quyền ấy, thì làm một cái dấu chứng tỏ cho chúng tôi biết.

Đức Giêsu đáp:

- Dấu chứng tỏ ư? Các người hãy phá Đền Thờ này đi! Và trong ba ngày, Ta sẽ dựng lại!

Họ vặn lại:

- Ông nói gì lạ, phải mất 46 năm, Đền thờ này mới dựng nên được; thế mà trong ba ngày, ông sẽ dựng lại được ư?

Nhưng không cần đáp, Ngài bỏ đi chỗ khác và người Do thái cũng bỡ ngỡ, không hiểu cái dấu Ngài hiển cho họ. Nhưng các Tông đồ của Chúa thì hiểu rằng: Đức Giêsu nói như thế là nói về Đền Thờ là Thân mình Ngài. Thật sự, thì ngay tại chỗ, các môn đồ cũng chưa hiểu, đến khi Chúa chịu tử nạn và sống lại, họ mới nhớ và hiểu là Ngài đã nói thế, nghĩa là: Đền Thờ là thân thể Ngài. Trong cuộc Thương khó, bị người Do thái giết đi, tức là phá hủy Đền Thờ. Khi Chúa lấy quyền phép Thiên Chúa mà sống lại, tức là Ngài dựng lại thân thể Ngài để làm thành Đền Thờ nơi Thiên Chúa ngự. Thế là các Tông đồ tin vào lời Đức Giêsu.

**\* Đó là Lời Chúa! - Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa!**

### **Suy niệm Lời Chúa**

Nếu anh chị em có trí nhớ tốt, thì hai bài trước đây chúng ta có suy niệm lời Chúa nói với người phụ nữ Samari rằng: Từ nay, thờ Thiên Chúa không còn ở núi này hay Đền Thờ Yêrusalem nữa, mà thờ phượng Cha trong Thần Khí và sự thật. Nhiều người nghe vậy thì thắc mắc rằng: *Như thế, nhà thờ từ nay không cần nữa sao? Nhà thờ có vai trò gì trong Đạo Chúa Kitô?*

**Đáp:** Quả thật, trong đạo mới của Chúa Kitô, nhà thờ vẫn còn cần, nhưng vai trò của nó từ nay rất khiêm tốn và phụ thuộc. Nó còn cần, song cái cần của nó là do thực tế, thực dụng. Trước hết, nó là nơi che mưa che nắng cho tín hữu đến nhóm họp. Sau nữa, nó là nơi các tín hữu họp nhau lại, theo tư cách là cộng đồng Dân Chúa, để thờ phượng cách công khai, có tính xã hội.<sup>17</sup> Rồi ở đó ta được nghe giảng dạy, lãnh các Bí Tích rất ích lợi cho ta. Như thế, nhà thờ gỗ đá chỉ có vai trò rất thực dụng và tiện lợi. Đối với bên ngoài, nó có tính cách biểu tượng, nó bày tỏ ra trước mắt người đời đoàn dân Chúa, Hội Thánh Chúa đang hội nhau bên trong, mà nó là cái dấu chỉ bên ngoài.

Nhưng thực chất, nó không tuyệt đối cần thiết, có thể phá nó đi, hay không có nó, ta vẫn thờ Chúa được, chẳng hạn như khi ta tổ chức Thánh Lễ ngoài trời. Nếu ta hiểu bài Kinh Thánh hôm nay, thì thấy rõ ngay. Đức Giêsu bảo: cứ phá Đền Thờ gỗ đá này đi, Ngài sẽ dựng lại một Đền Thờ khác trong ba ngày, mà Đền Thờ mới này không còn bằng gỗ đá nữa. Bài Kinh Thánh nói rõ rằng: Đó là Đền Thờ bằng chính Thân mình của Ngài. Các tín hữu thời đầu hết của lịch sử Giáo Hội có Đền Thờ nào đâu! Sách Công vụ các Tông đồ nói rõ là họ họp nhau ở nhà tư: “Họ bẻ bánh ở nhà” (Cv 2.46), tức là họ dâng Thánh Lễ với nhau ở nhà tư, của một tín hữu nào đó. Và cho đến mấy trăm năm sau cũng vậy, dù số tín hữu đông lên rất nhiều, họ phải chọn những nơi rộng lớn hơn. Mãi sau ba trăm năm cấm đạo, đạo Chúa Kitô được công nhận tự do hành đạo, các vua chúa, quan quyền mới dâng hiến các đền đài đồ sộ, nguy nga làm Đền Thờ. Đa số các Đại Thánh Đường ở Roma bây giờ là thế cả.

Đền Thờ đích thực mà Chúa Kitô muốn cho đạo chúng ta, trước hết là *một Đền Thờ linh thiêng*. Thánh Phêrô cắt nghĩa cho ta hiểu thế nào: “Anh em được đến gần Ngài, Viên đá tảng và sống động..., còn anh em được xây lên trên Ngài, như thể những viên đá sống, làm *thành một toà nhà thiêng liêng*, để dâng lên lễ tế thiêng liêng đẹp lòng Thiên Chúa” (1Pr 2.4-5). Thật rõ ràng, anh chị em là những con người sống động, nhưng nói theo cách bóng bẩy thì ví như những viên đá sống, đem hết viên này tới viên kia xây lên toà nhà thiêng liêng, tức là Đền Thờ chứ còn gì nữa. Nhưng xây là phải xây trên nền đá mới chắc. Thánh Phêrô dạy: Nền tảng đá chắc ấy là chính Chúa Giêsu. Như thế, chúng ta được chấp nối và xây trên Ngài, để họp với Ngài làm Đền Thờ, nơi Thiên Chúa ngự. Chúng ta dẫu ở đâu vẫn là *nhà thờ thiêng liêng* ở đó, mà thờ phượng Thiên Chúa và lãnh được mọi ơn phúc lành cần thiết cho cuộc đời ta. Thánh Phêrô vừa nói trên: “Để dâng các tế lễ thiêng liêng, rất đẹp lòng Thiên Chúa”.

Những tế lễ thiêng liêng này là mọi việc của cuộc sống: ăn uống, vui chơi, ngủ nghỉ... đã xem phần nào ở kỳ trước, khi Chúa bảo phải thờ phượng trong Thần Khí và sự thật, mà chúng tôi tạm gọi là: *một sự thờ phượng hiện sinh!*

Có người sẽ hỏi: Thờ phượng hiện sinh, tức là trong mọi nơi, mọi lúc của đời sống, như thế thì không cần đi nhà thờ nữa sao?

**Đáp:** Không phải. Trên kia, chúng ta đã nói đến sự cần nhà thờ, một sự cần thực tế, thực dụng. Ta vẫn phải đến nhà thờ để họp với đoàn dân Chúa mà biểu lộ một sự thờ phượng cộng đồng, công khai, Phải đến nhà thờ để nghe giảng dạy và lãnh các Bí Tích; nhờ hai việc đó tăng cường đời sống đức tin, đức cậy, đức mến. Ta là dân Thiên Chúa chứ không phải tu rùng, mà chỉ cần ôm cuốn Kinh Thánh suy niệm, rồi cầu nguyện và sống với Chúa... Điều đó tốt, song không đủ. Vì sống riêng tư một mình, cô độc, chúng ta sẽ co cụm lại, sẽ nghèo nàn đi, và rất dễ sai lạc. Khi đến chúng ta cạn dầu thiêng liêng, ta phải đến nhà thờ để nhờ nghe giảng dạy Lời Chúa, lãnh các Bí Tích mà lại đổ đầy dầu thiêng liêng, cho đèn đức tin, đức mến của ta tiếp tục cháy sáng, và nhờ đó, ta về nhà hoặc đi làm việc ở đời mới thêm sức mạnh, thêm phần chấn mà làm chứng cho Chúa. Không có đèn nào mà không phải châm dầu, tiếp sức; xe hơi, xe honda không có cái nào cứ chạy mãi mà không phải đổ xăng nhớt. Ngay cả xe hơi chạy bằng điện mặt trời, thì cũng phải có ắc qui để nạp điện dự trữ.

Có người lại hỏi: Vậy Đức Giêsu nói với người phụ nữ Samari là không thờ tại nơi nào cả, thì Chúa có ý muốn dạy gì?

**Đáp:**

---

<sup>17</sup> Đã học ở bài 5.

1/ Như đã học hai kỳ trước: ý Chúa bảo là đừng bám vào một nơi nào như tuyết đối, như chỉ ở đó mới có Thiên Chúa ngự. Thánh Thần là Thần Khí, Người ở khắp mọi nơi, Người không bị cột chặt vào một chỗ.

2/ Nay thì Chúa còn dạy thêm: Thiên Chúa bây giờ chỉ ngự trong Đền Thờ là Thân mình Chúa Giêsu phục sinh, nên ta phải đến tìm Thiên Chúa ở trong Chúa Giêsu, ở đây mới gặp Thiên Chúa. Mà Thân mình Chúa Giêsu phục sinh thì gồm có đầu là Đức Giêsu và thân thể là các tín hữu chúng ta, là Hội Thánh. Cho nên vào trong Chúa Giêsu thì cũng phải kết hợp với anh chị em tín hữu nữa, không thờ oán, căm ghét họ, không làm hại họ, nhưng hãy phục vụ họ. Chúng ta gặp Thiên Chúa trong Thân mình Đức Giêsu là vậy đó.

3/ Chúa còn muốn cảnh giác chúng ta về lối giữ đạo cứ chỉ coi đi nhà thờ là đủ bổn phận, cứ tưởng hễ đi nhà thờ là sốt sắng, đạo đức, yên tâm yên chí đã đẹp lòng Chúa. Nhưng về đến đời sống bình thường đối xử với tha nhân thì lại khác. Đúng như đời Thánh Phanxicô Salêdiê nói: “Có những người ở nhà thờ là thiên thần, về nhà là quỷ sứ”. Một lối sống đạo như thế gọi là tách đôi, đời ra khỏi đạo, nhà thờ ra khỏi đời thường. Chúng tôi xin mạn phép nói: đạo ấy là đạo giả, đức ấy cũng là đức giả. Ở nhà thờ thì sốt sắng, đạo đức, nghiêm trang, lễ lạy chu tất, nhưng về nhà, về cuộc sống đời thường thì như một kẻ vô đạo đức, *không giữ lời đã nghe ở nhà thờ*, cứ ăn gian nói dối, giận dữ, nóng nảy, chửi rủa, cờ bạc, chơi gái, nhậu nhẹt say sưa, làm ăn phi pháp, bán rẻ lương tâm, miễn sao có tiền là được, cho dù việc làm của mình có độc hại cho hàng xóm, láng giềng, mặc kệ. Có người công giáo đi dự lễ, chịu lễ mỗi ngày, nhưng mở quán bia ôm. Có người lại mở lò heo ngay sát vách nhà người khác, đêm đêm xuống xe heo, giết heo, la hét, cãi nhau inh ỏi, heo rống, heo la, làm hàng xóm mất ngủ: kệ, ta làm ăn mà, có tiền là được. Có người lại mở lò đun muối, lò bánh mì, lò nấu gang, nấu nhôm chen ngay giữa nhà dân cư, mặc kệ cho khói độc, khí độc, nước độc làm ô nhiễm hại sức khỏe đồng bào...

Không có Chúa nào dạy họ đi nhà thờ, về nhà làm khổ tha nhân như vậy cả. Đúng hơn, phải làm sao ở nhà cũng thờ Chúa bằng cách yêu thương phục vụ tha nhân như thờ Chúa tại Đền Thờ. Vì ta cùng anh chị em ta đều và đền thờ cả! Thánh Phaolô dạy: “Anh em đừng biết anh em là Đền Thờ Thiên Chúa, nơi Chúa Thánh Thần ngự” (1Cr 3.16; 6.19). Thánh Phêrô dạy (đã trích trên kia): “Anh em được cùng với Đức Giêsu xây nên thành toà nhà thiêng liêng”, song là Đền Thờ sống động xê dịch được. Ta đi đâu, ở đâu, là Đền Thờ ở đó... Mà đã là Đền Thờ thì có Thiên Chúa ngự: “Thánh Thần Thiên Chúa ngự trong anh em”. Thánh Gioan cũng nói: “Cha Ta và Ta sẽ đến với nó và đặt chỗ ở nơi mình nó” (Ga 14.23).

Chỉ có người tín hữu nào, tuy mang danh là Đền Thờ Thiên Chúa, *nhưng trong mình họ, Thiên Chúa đã chết rồi*, thì mới sống đạo đức giả như trên. Còn tín hữu nào là Đền Thờ, mà trong mình họ Thiên Chúa vẫn sống, người ấy sẽ sống bất cứ ở đâu cũng nghiêm trang, đạo đức, sốt sắng, yêu thương, tha thứ, phục vụ...

## Tích truyện

Tại một khu phố cổ của Ấn Độ, trên đường cũng như trong nhà thương tối om, không có đèn. Ngay cả ngôi đền thờ cũng vậy. Nhưng nếu để ý, từ trên nóc đền thờ cũng như dọc theo bốn bức tường, người ta thấy có treo những chiếc lồng đèn, bên trong không có đèn. Đến ngày lễ, mỗi tín đồ đem đèn sáng của mình đặt vào trong các lồng đèn ấy, tức thì đền thờ bỗng sáng rực lên một cách kỳ lạ...

Ngôi Đền Thờ chỉ sáng rực nhờ chính những ngọn đèn mà tín hữu mang đến. Ngôi Đền Thờ đá gồ sẽ vắng vẻ, lạnh tanh và tăm tối, nếu mỗi người tín hữu không thắp sáng nó bằng chính ánh sáng của cuộc sống mình. Mỗi một người Kitô hữu trong cộng đồng Giáo Hội cũng giống như một chiếc đèn chiếu sáng trong tay để làm cho ngôi thánh đường, tức là cộng đồng giáo xứ được sáng lên. “Vì anh em không biết sao? Anh em, chị em tất cả hợp lại thành Đền Thờ của Thiên Chúa” (1Cr 3.16). Nếu mỗi người, do tội lỗi, đam mê, làm tắt ngọn đèn tin và yêu mến của mình, thì cả Đền Thờ đều tối thui, cả xứ đạo đều lạnh lẽo, chỉ còn là hang sâu đen tối của quân trộm cướp.

# BÀI LỜI CHÚA 94 TẤT CẢ CHÚNG TA ĐỀU LÀ TƯ TẾ

## Trích Khởi Nguyên ch.14 và thư Do Thái ch.7-8

Khi Abraham đánh bại vua Cơ-đo, Lao-me và các vua liên minh mà trở về, thì... có Men-ki-sê-đê, Vua Salem và là tư tế của Thiên Chúa tối cao, đã ra đón ông, chúc lành cho ông và đem cung cấp bánh rựu.

Trong dân Cựu Ước, có hàng tư tế Lêvi, nhưng Chúa thấy họ không làm cho người ta nên thiện toàn, vì chỉ dâng lễ vật chiên bò là súc vật, nên Thiên Chúa đã quyết định lập Đức Giêsu làm Tư tế theo cấp trật Men-ki-sê-đê, đúng như lời Chúa phán: "Con là tư tế cho đến đời đời theo kiểu Men-ki-sê-đê". Do đó, Thư cho Do thái viết tiếp: "Ta có một vị Thượng Tế như thế, Ngài đã lên ngự bên hữu ngai Đấng Oai nghi trên các tầng trời, đó là Chúa Kitô, Chủ tế trong một thánh điện, một Nhà Tạm chân thật, chính Chúa dựng nên, chứ không phải do một người phàm. Mà đã phàm là Thượng Tế, thì đã được thiết lập để tiến dâng lễ vật và hi sinh; do đó, nhất thiết, Đức Kitô Thượng Tế cũng phải có gì để hiến dâng chứ: Ngài sẽ không dâng lễ vật chiên bò theo luật Môsê dạy đâu, vì đã có hàng tư tế Lêvi dâng tế lễ kiểu đó rồi. Nhưng việc tế tự trao phần Ngài lại khác hẳn, vì Ngài được đặt làm trung gian một Giao ước mới, tốt đẹp, hoàn hảo gấp bội; nên Ngài không dâng lễ vật là máu chiên dê, bê bò, nhưng nhờ Thần Khí hằng có giúp sức, Ngài dâng tiến chính mình làm lễ vật hi sinh vô tì tích lên Thiên Chúa, và lễ tế ấy có sức tẩy sạch lương tâm loài người khỏi tội lỗi mà phụng sự Thiên Chúa hằng sống.

- Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!

## Suy niệm Lời Chúa

Ai trong chúng ta chẳng thường thấy chuyện này: Trong những Thánh Lễ Chúa Nhật hay Lễ buộc, nhất là lễ chiều, tại các nhà thờ lớn của thành phố, chẳng hạn như ở D.C.C.Thế..., người đi dự lễ dàn ra ngoài sân đằng trước, đằng sau..., đa số là giới trẻ; và ở đó thấy diễn ra những cảnh khá vui vẻ: người ta đứng xó rớ, nhìn trời nhìn đất, có những đôi trai gái cùng ngồi vắt vẻo trên yên xe Honda, quần áo mô-đen hết mức, nhiều khi còn ôm eo nhau, miệng hút phi phèo điều thuốc thơm, râm rì nói chuyện...; đang khi ấy, loa vang lời giảng, hay lời kinh trong Thánh Lễ... và trong nhà thờ, linh mục đang sốt sắng dâng lễ... Người khách bàng quan mới đau lòng tự hỏi: Không biết họ kéo nhau đến sân này xem hay làm cái gì đó? Thái độ và cử chỉ của họ cho thấy *họ chẳng hiểu gì* về việc cao trọng trên hết mọi sự đang diễn ra: Việc Chúa tế lễ mình hi sinh, mà đáng lẽ họ phải hết lòng sốt sắng *đồng tế với Linh mục và nhất là với Chúa Kitô là Thượng Tế, đang tế lễ mình* cho họ được cứu rỗi.

May thay, còn có những người sốt sắng, đi sớm, vào trong nhà thờ, cố gắng dành hàng ghế đầu để dự lễ cho chu đáo... Nhưng tiếc thay! Hỏi những người đó đang làm gì thì họ nói: *đi xem* cha làm lễ, *đi nghe* ông cha giảng. Thì ra, toàn là đi xem với đi nghe thôi à? Như thế, những người ấy cũng *chưa hiểu*: đi dự lễ là *đi đồng tế lễ* với linh mục, thay mặt Chúa Kitô...

Ta đi hỏi một số khác thì nghe họ đáp rằng: chúng tôi hợp lòng hợp ý với linh mục tế lễ Chúa Kitô lên Chúa Cha và tế lễ mình chúng tôi cùng với Ngài. Những người này *đã hiểu* họ đi dự lễ là gì: Thật, họ đã hiểu đúng như Hội Thánh dạy ta, dựa vào lời Kinh Thánh dạy: tức là tín hữu, từ khi có lòng tin và chịu phép Rửa tái sinh, thì đã được tháp nhập vào Chúa Kitô, như thân thể dính liền với đầu, *được Chúa Kitô thông chia cho mình quyền chức tư tế, tiên tri, và vương quyền*. Ở Đây, chúng ta chỉ nói đến quyền chức tư tế thôi (Hiến chế Giáo Hội, số 31; Tông Đồ Giáo dân, 3).

Quyền chức tư tế ấy gọi là chức tư tế cộng đồng! Bây giờ, *xin giải nghĩa*: 1/ **Chức tư tế** là quyền chức phụng tự tế lễ Thiên Chúa. Thiên Chúa là Chúa tế, Đấng Tạo thành nên muôn loài, muôn vật cho loài người hưởng dùng, nên ta phải tế lễ, tức là dâng lễ vật gì đó để cảm ơn Người. Thiên Chúa lại còn dựng nên chính loài người chúng ta, tuy theo luật tự nhiên, Chúa nhờ cha mẹ truyền sinh mà tạo nên thân xác ta. Nhưng Thiên Chúa trực tiếp tạo dựng linh hồn mỗi người, khi nào Người thấy bào thai do cha mẹ nắn đúc đã bắt đầu thành hình. Để tạ ơn tạo dựng ấy, ta phải dâng lễ tế tạ ơn. Rồi còn biết bao ơn phần hồn, phần xác khác, kể sao xiết: ví dụ ơn được làm con cái Chúa, được

cứu độ, được phúc sau này hưởng thiên đàng và hạnh phúc vô tận..., còn ngay khi sống ở đời, biết bao ơn cứu giúp, ơn soi sáng, ơn sức mạnh... Để tạ ơn Thiên Chúa, ta phải dâng của lễ gì chứ? Mà nào Thiên Chúa có thiếu gì đâu! Ta dâng gì mà Người lại chẳng đã có rồi, và hơn nữa, ta có dâng gì thì cũng là do Người ban cho ta, ta mới có mà dâng. Bởi vậy, suy ra, ta thấy Thiên Chúa chẳng cần lễ vật gì của ta, Người chỉ cần tấm lòng yêu thương, chân thành của ta mà thôi. Nhưng đã là người có xác, có tình cảm, cũng phải có gì vật chất bên ngoài mà dâng lên, để biểu lộ tấm lòng bên trong: vật đó là Mình Thánh, Máu Thánh Chúa Kitô, của lễ rất trong sạch, thánh thiện, đẹp lòng Chúa Cha mọi đàng (Ep 5.2). Công Đồng Vaticanô 2 dạy: “Khi tham dự Thánh Lễ, nguồn mạch và chóp đỉnh của đời sống Kitô giáo, các tín hữu dâng lên Thiên Chúa lễ vật thần linh (tức là Mình Máu Chúa Kitô), và cùng với lễ vật ấy, họ dâng chính mình họ... và dâng các của lễ thiêng, tức là mọi hoạt động của người Kitô hữu” (số 10).

2/ Bây giờ, ta cắt nghĩa chữ **“cộng đồng”** (chức tư tế cộng đồng). Chúa Kitô thông chia cho tín hữu nói chung quyền chức tư tế, như thế, *tất cả mọi tín hữu đều là tư tế*, nam phụ lão ấu, tất cả: như vậy gọi là chức tư tế cộng đồng. Nhưng chẳng lẽ khi đi dâng lễ, tất cả mọi người đều lên bàn thờ cả thì có chỗ đâu mà đứng, hoặc là phải kê cho mỗi ông, mỗi bà, mỗi anh, mỗi chị một bàn thờ thì mới được. Do đó, Chúa mới chọn riêng một số người đại diện, thay mặt Chúa mà hành lễ, còn mọi người khác đứng chung quanh hợp ý, hợp lòng mà tế lễ Chúa, song không phải đứng xung quanh mà xem như thể xem lịch, xem tivi đâu, mà là đồng tế với linh mục, y như thể mình đứng trên bàn thờ cùng tế lễ vậy. Công Đồng Vaticanô 2 dạy: *“Chức tư tế cộng đồng và chức tư tế thừa tác* (mà ta vừa tả), tuy khác nhau về cấp bậc, về bản chất, song phải bổ túc cho nhau, vì cả hai đều dựa vào chức tư tế duy nhất của Chúa Kitô “ (số 10). Tư tế thừa tác, nói nôm na và Giám mục và linh mục, nhờ chức thánh khi được phong chức, thì có quyền đào tạo và cai quản dân tộc tư tế, và đóng vai Chúa Kitô cử hành tế lễ tạ ơn và dâng của lễ ấy lên Thiên Chúa, nhân danh toàn thể cộng đồng (số 10), và có thể nói: nhân danh và đại diện cho cả nhân loại nữa. Mà kiểu tế lễ của Chúa Kitô, Thượng Tế, không còn là tế lễ súc vật, như dòng Lêvi xưa, nhưng là theo kiểu Men-ki-sê-đê, lấy bánh rượu thay thế, tức là Bánh Rượu được truyền phép thì hoá nên Mình Máu Thánh Chúa Kitô. Ngày nay, trong đạo mới, Chúa không ưa thích lễ vật chiên bê, bò dê nữa... Chúa thích một tế lễ trong sạch. Chúa Kitô đáp ứng nguyện vọng đó của Thiên Chúa. Cho nên, anh chị em nghe thấy trong đoạn Kinh Thánh trên đầu có dạy: “Ta có một Thượng Tế như thế, Ngài đã lên ngự bên hữu ngai Đấng Oai Nghi (đó là Chúa Kitô), Chủ tế trong một Đền Thờ chân thật. Và phàm đã là Thượng Tế thì được lập cốt để tiến dâng lễ vật và hi sinh. Do đó, nhất thiết Đức Kitô Thượng Tế cũng phải có gì để hiến dâng” Ngài sẽ dâng gì? Tế lễ chiên bò theo đạo Môsê cũ ư? Không! Thiên Chúa không màng nữa (Thư Do thái 10.4-8), vì của lễ chiên bò là súc vật, làm sao xứng đáng để xoá tội lỗi trong lương tâm con người cơ chứ? Nên việc tế tự của Chúa Kitô sẽ khác hẳn; vậy, Ngài sẽ nhờ sức Chúa Thánh Thần nâng đỡ, mà dâng tiến chính mình làm lễ vật hi sinh vô tì tích, vì Chúa Kitô trong sạch, thánh thiện vô cùng, không hề có bợn nhơ tội lỗi nào nơi Ngài. Như thế, của lễ Đức Kitô dâng chính là mạng sống Ngài, con người Ngài, cuộc đời Ngài. Của lễ như thế mới xứng đáng, một là của lễ đẹp lòng Thiên Chúa, và mới có sức tẩy rửa lương tâm chúng ta sạch tội lỗi, để rồi đến lượt chúng ta cũng kết hợp với Chúa Kitô mà phụng sự Thiên Chúa hằng sống.

- Nếu ở đời này, chúa ta phụng thờ Chúa bằng tế lễ tốt lành như thế, hay nói cách rộng hơn như lời Kinh Thánh: “Chúng ta phụng sự Thiên Chúa hằng sống”, thì Thiên Chúa sẽ chấp nhận chúng ta vào đoàn thể các thánh, hiệp làm một cùng Chúa Kitô mà phụng sự Thiên Chúa hằng sống muôn đời trên nơi vĩnh phúc. Lúc ấy, chúng ta sẽ như cảnh tả trong sách Khải Huyền (7.1-17): “Một thiên thần cầm ấn Thiên Chúa niêm ấn trên trán các tôi tớ của Thiên Chúa, số các kẻ niêm ấn thì không kể xiết, một đoàn lũ đông đảo không biết cơ man nào mà kể, thuộc mọi dân tộc, tiếng nói, màu da, sắc tóc, đứng trước Ngai Thiên Chúa và Chiên Con, mình bận áo chùng trắng tinh (biểu tượng cho sự trong sạch, thánh thiện, cho sự khởi hoàn, và nhất là chức tư tế cộng đồng), tay cầm cành lá thiên tuế (biểu tượng nổi vui mừng, chào đón Vua Khải Hoàn) và lớn tiếng tung hô: Vạn thắng cho Chúa chúng ta, đang ngự trên ngai, và cho Chiên Con; Đức Giêsu Kitô, Vua ta... Chúc tụng vinh hiển, khôn ngoan, danh dự và quyền năng cho Thiên Chúa đời đời kiếp kiếp! Amen! Amen!”. Thế là từ đó, họ ở trước ngai Thiên Chúa và phụng sự Người ngày đêm trong Điện Thờ của Người, nói theo hình ảnh quân chủ thời phong kiến, thì chúng ta được sớm tối làm cận thần thân tín kề cận “Chúa-Thượng” ta là Hoàng Đế - Vua trên hết các vua, Chúa trên hết các chúa - và được hạnh phúc, sung sướng vô cùng nơi Hoàng cung thiên triều, nơi phúc lạc chẳng hề vơi bao giờ nữa; nơi đó, yến tiệc không ngớt, nhã nhạc tưng bừng; nơi đó, ta sống cuộc sống vui thú không hề tàn phai.

Bây giờ, nếu ta quay lại cảnh tả ban đầu về những nhóm người đi dự lễ cách hời hợt, vô lễ, ơ thờ, lạnh nhạt, chán chường, đó chỉ vì họ không hiểu biết rằng: họ là người cùng đồng tế lễ với Chúa Kitô,



nhờ có chức tư tế cộng đồng của họ. Cảnh ấy làm ta phải chép miệng mà than tiếc cho họ..., thương hại hơn là kết án họ, và cầu nguyện cho họ được ơn hiểu như ta, hơn là chê bai, phê bình họ, chẳng đi đến đâu...

## Tích truyện

Tổng Thống Win-sơn của Hoa Kỳ là người rất thận trọng với những kỷ niệm nhỏ. Lần kia, ông đi thăm một thành phố ở tiểu bang Mon-ta-na. Cảnh sát làm hàng rào cản rất kỹ, không cho ai tới gần vị Tổng Thống. Nhưng không hiểu sao, có hai cậu bé chui lọt tới gần ông và say sưa nhìn vị nguyên thủ quốc gia. Một cậu tặng Tổng Thống lá cờ nhỏ của nước Mỹ mà cậu cầm trên tay. Tổng thống đã đón lấy và vẫy tay cảm ơn em. Cậu bé kia thấy vậy, buồn vì không có gì để tặng, em gắng mò vào trong túi và lôi ra được một đồng xu nhỏ. Em cố vượt qua mọi chướng ngại để trao cho Tổng Thống. Em sung sướng vô cùng, bởi chính vị Nguyên thủ là người chìa tay ra để đón nhận quà của em với tất cả vẻ trang trọng.

Năm năm sau, Tổng Thống Win-sơn qua đời. Bà Win-sơn xếp đặt lại các đồ đạc quen dùng của chồng. Mở chiếc ví của ông, bà thấy có một bọc giấy được giữ gìn cẩn thận. Gỡ bọc giấy, bà nhận ra ngay tức khắc đồng xu nhỏ mà cậu bé đã tặng chồng bà cách đây 5 năm. Ông quý đồng xu ấy đến độ đi đâu cũng mang theo và kể chuyện về nó.

\*\*\*

Thiên Chúa cũng đối đãi với ta như thế. Người giàu có biết bao! Nhưng những đồng xu nhỏ ta tặng Người, Thiên Chúa đón nhận và cất giữ như vật báu...; huống chi quà ta dâng tặng lại là tế lễ Minh Thánh, Máu Thánh Đức Giêsu! Ôi nếu mỗi ngày ta đi dâng lễ, ít ra mỗi tuần, ngày Chúa Nhật, ta đến cùng Thiên Chúa như em bé kia, hết lòng chạy lại, dâng cho Ngài tấm bánh thánh trắng tinh là Minh Thánh Chúa Giêsu, như đồng xu nhỏ của em bé, Thiên Chúa sẽ quý yêu món quà tặng ấy đến chừng nào!

## BÀI LỜI CHÚA 95 PHÉP THÊM SỨC

Qua mấy kỳ trước, Chúa dùng lời dạy ta biết về Bí Tích đầu tiên trong đời Kitô hữu là Phép Thanh tẩy (hay phép Rửa tội), tức là quyền phép Chúa tái sinh ta. Rồi sau đó, Chúa dạy: Tái sinh là để vào Nước Thiên Chúa, một nước tốt đẹp, hạnh phúc. Hôm nay, Chúa hỏi: Vậy chúng con có biết tái sinh ấy là bởi ai làm cho chúng con không? Ai làu Kinh Thánh sẽ trả lời liền: “Tái sinh ấy là bởi Nước và Thần Khí!” (Ga 3.5). Rất đúng! Thánh Phaolô cũng dạy: “Thiên Chúa đã cứu ta, không phải do tự các việc đạo đức ta làm đâu, nhưng là nhờ phép Rửa tái sinh và sự canh tân đổi mới của Thánh Thần” (Titô 3.5). Vậy, đó là việc của Chúa Thánh Thần làm. Hôm nay, ta cùng nhau học hỏi công việc Chúa Thánh Thần, *cách riêng trong Phép Thêm Sức*.

## Trích Công Vụ Tông Đồ 2.1-4

Hôm ấy là lễ Ngũ Tuần, tức là 50 ngày sau lễ Vượt qua, các Tông Đồ và một số môn đệ Đức Giêsu đang cùng nhau họp lại một nơi mà cầu nguyện, thì bỗng xảy đến từ trời một tiếng ào ào như thể do cuồng phong thổi đến, vang dậy cả nhà nơi họ đang ngồi. Và họ thấy những lưỡi như thể là lửa, phân tán nhỏ mà đến đậu trên mỗi người trong họ. Hết thấy họ được đầy Thánh Thần, và bắt đầu nói những tiếng lạ, tùy theo Thần Khí ban cho họ nói ra... mà cao rao, ngợi khen Thiên Chúa, Đấng đã làm những việc lạ lùng.

Nghe tiếng cuồng phong âm âm ấy vang ra, cả một đoàn lũ người tứ khắp nơi trong thành Yêrusalem - vì họ là những người về đó để hành hương - chạy đến để xem chuyện gì xảy ra. Đến nơi, mọi người đều sững người ra, kinh ngạc nói với nhau:

- Ủa, những ông ấy toàn là người Do thái, miền Bắc, mà sao họ nói thứ tiếng gì mà chúng ta, mỗi người mỗi nước khác nhau, vẫn hiểu được y như các ông ấy nói tiếng mẹ đẻ của ta! Lạ thật!

Thế là họ giải thích mỗi người mỗi cách. Thánh Phêrô phải đứng ra ngoài gặp họ và cắt nghĩa rằng: Việc họ thấy và nghe đó là do Chúa Thánh Thần làm...

**Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Ngày thứ sáu Tuần thánh, hầu hết các Tông đồ đều tỏ ra hèn nhát, bỏ Thầy chạy trốn, ần núp, sợ giới cầm quyền bắt Thầy thì cũng tóm cổ luôn cả trò. Họ chỉ tin lại được can đảm phần nào ngày Chúa Nhật phục sinh. Chúa Giêsu sống lại đã hiện ra cùng họ, Ngài thông cảm sự yếu đuối của họ và tha thứ cho họ. Họ sung sướng lắm, một đàng lại thấy Thầy Thánh, đàng khác được tha thứ sự hèn nhát. Họ được Ngài cho ngồi cùng ăn uống với Ngài, Ngài dạy dỗ họ về Nước Thiên Chúa, và đặt Phêrô làm Đầu coi sóc tất cả gia đình của Chúa. Họ hoàn toàn tin tưởng vào Chúa. Sao lại không tin tưởng Ngài, trước bao cử chỉ đại lượng và yêu thương như thế của Chúa tỏ ra cho họ cơ chứ?

Nhưng một thử thách lớn đang chờ... Chúa lại thăng thiên, rời bỏ họ... Có phải như thế, là rấn lại mất đầu rồi chẳng? Mà lần này thì vĩnh viễn mất mãi mãi! Không phải thế! Sau vài ngày chao đảo, họ sực nhớ là Thầy đã hứa: "Thầy đi, song không để các con mồ côi... Thầy sẽ xin Cha, và Người sẽ ban xuống cho các con một Đấng Bầu Chữa khác" (Ga 14.15). Và ngay mấy ngày trước khi lên trời, Chúa còn dặn dò kỹ: "Chớ rời khỏi Yêrusalem, không mấy ngày nữa, chúng con sẽ được Thánh Thần đến trên chúng con, thanh tẩy và ban sức mạnh cho chúng con" (Cv 1.5,8). Đó là hai danh từ chỉ về phép Rửa tội (thanh tẩy) và phép Thêm Sức (xức trán). Thầy Thánh biết rõ môn đồ mình: họ thành tâm và mau mắn, nhưng khốn nỗi, tính xác thịt lại nặng nề, chậm chạp: hứa thì mau lẹ, nhưng đến lúc làm thì gặp khó liền thôi lui. Ai chẳng biết tích Phêrô hứa vào tù ra khám vì Thầy, nhưng rồi, lúc Thầy bị bắt, ông đã chối Thầy 3 lần..., để rồi khi sực tỉnh, ông đã khóc chảy không biết bao là nước mắt. Vì vậy, Chúa biết phải làm gì: phải cử Thánh Thần đến để biến đổi họ nên con người mới đã, sau đó mới anh chuyện khác như làm chứng nhân cho Chúa...

**Áp dụng:** Chúng ta có nhận mình cũng hèn nhát như các ông ấy không? Bao lần hứa sẽ sống tử tế, rồi sau gặp khó, gặp cám dỗ, liền bội thề. Vậy ta hãy nhận mình thiếu Chúa Thánh Thần. Hãy theo gương các ông ấy mà ra sức cầu nguyện. Xin mời anh chị em theo người hướng dẫn, quì xuống cầu nguyện, xin Thánh Thần kháng thương ngự xuống.

(Xin quì và cầu nguyện bằng một bài hát sốt sắng hay một kinh, hay một lời nguyện tự phát. Mời ngồi lên).

Chúa Thánh Thần không đến, thì hỏng hết mọi chuyện: Nước Thiên Chúa không lan truyền khắp thế giới, các Tông đồ sẽ sợ sệt, nhút nhát: bằng chứng là họ tụ tập, co rúm lại trong nhà Tiệc ly, cửa đóng then cài, người canh đầu này, kẻ gác đầu kia. Có vài ông liều thoát ra ngoài thành, đi vội về làng cũ Em-mau để thoát hiểm... Thử hỏi: người ta còn có thể trông cậy gì ở cái đám người hèn nhát ấy? Cho nên, phải có Chúa Thánh Thần đến biến đổi họ..., ban can đảm và sức mạnh cho họ... Nhưng Thánh Thần không bao giờ và vị khách không mời mà đến. Ngài đợi ta mời, Ngài mới đến. Do đó, Đức Giêsu đã dặn các môn đồ là phải chờ bằng cầu nguyện. Các môn đồ vâng lời, cùng với Đức Maria và mấy anh em môn đệ khác, họ liên miên họp nhau lại và cầu nguyện. Họ không như ta đâu, hễ chờ đợi là tụ tập nhau đánh cờ, đánh bạc, hút thuốc, tán gẫu... Kinh Thánh kể: "Họ hết thấy đồng tâm nhất trí chuyên cần cầu nguyện, cùng với các phụ nữ, và Maria, Mẹ Đức Giêsu, và các anh em họ hàng của Đức Giêsu" (Cv 1.14). Vừa cầu nguyện, vừa lo sợ, cửa đóng chặt tứ phía, sợ người Do thái. Nhưng hình như giới cầm quyền cho rằng: mười mấy tên đồ đệ hèn nhát ấy, chắc chẳng làm nên trò trống gì đâu! Và họ mỉm cười thương hại. Nhưng cái cười khinh chê của họ không kéo dài lâu đâu! Họ không ngờ tới sức mạnh vô song sắp đến trên các Tông đồ sẽ làm họ bật tung cửa, và như những chiến sĩ can trường, họ sẽ bung ra khắp thế giới, rao truyền Tin Mừng Cứu độ, làm chứng rằng Đức Giêsu đã sống lại! Giờ đây, các Tông đồ ấy còn đang họp nhau cầu nguyện, để mở tâm hồn ra đón nhận Thần Khí đến đổ tràn tâm hồn họ lửa thiêng của Ngài. Không cầu nguyện liên li, không trông được ơn Thánh Thần.

Và điều gì đã xảy ra? Chúng ta đã đọc trong bài Kinh Thánh trên đầu, lời thuật rõ ràng, không cần kể lại ở đây... Các Tông đồ thấy mình tràn ngập hạnh phúc và cảm thấy một mãnh lực làm họ tan hết mọi lo âu, sợ hãi. Đúng là Chúa Thánh Thần đã đến trong họ. Họ không còn thấy sợ sệt, không sợ

vào tù, không sợ bị đánh đòn, không sợ cả cái chết. Sau này, quả có mấy ông trong số họ bị bắt, bị đánh đòn, chúng ta có nghe họ nói sao không? “Họ hân hoan... vì đã thấy mình đáng được chịu đòn đánh, sỉ nhục vì Danh Chúa!”. Lúc khác bị bắt giam, rồi bị cấm không được giảng dạy nhân danh Đức Giêsu, thế là đứng trước toà án mà các quan toà đang đặng đặng nộ khí, hăm hè chực giết, các tông đồ nói: “Phải vâng lời các ông ư? Không, chúng tôi phải vâng lời Thiên Chúa hơn. Chúng tôi đã thấy tận mắt Đức Giêsu sống lại, thì chúng tôi không thể không nói...”

Ôi thật lạ lùng! Họ có phải là những người môn đồ trước đây không? Thưa, vừa phải vừa không! Phải, vì cũng là mấy ông môn đồ đã theo Chúa Giêsu hồi sinh thời: Phêrô, Anrê, Philíp, Yoan...; không phải, vì nay tâm hồn họ đã biến đổi, tư cách họ không còn như trước. Chính các giới chức trách thù nghịch Đức Giêsu, nay cũng phải công nhận. Sách Kinh Thánh kể: “Thấy sự dạn dĩ của Phêrô và Yoan, và đã để ý rằng các ông là người vô học, thuộc hạng lê dân tầm thường, nên họ kinh ngạc và nhận ra là các ông ấy trước kia đã theo làm môn đồ Đức Giêsu” (Cv 4.13). Trước kia, họ như những con thuyền nằm im lìm trong bến, sợ nước, sợ sóng. Từ lúc Thánh Thần đến, Ngài như cuồng phong làm căng buồm, và thuyền lao đi vun vút đến những nơi mà Thánh Thần muốn thổi họ đến... Ví von Chúa Thánh Thần là cuồng phong, là gió, là khí như thế, không phải là chuyện viển vông đâu, vì chính Kinh Thánh, qua kinh nghiệm về sức mạnh của Thánh Thần, đã nhận định Ngài là “Khí”, nhưng là Khí của Thiên Chúa, nên gọi Ngài là “*Thần Khí*” Hỏi: Có gì cản được nó? Thưa: Chưa hề có gì, ngay cả thời đại khoa học kỹ thuật tối tân như ta bây giờ. Cho nên, chính Đức Giêsu cũng đã nói về Chúa Thánh Thần như vậy: Anh chị em hãy nghe: “Khí muốn đâu thì thổi đến... nhưng nào có biết được từ đâu mà đến hay lại đi đâu? Cũng vậy về mọi kẻ được Thánh Thần là Thần Khí thổi đến mà biến đổi họ” (Ga 3.8). Thánh Thần không chỉ là gió, sức mạnh, Ngài còn là lửa, lửa của tình yêu, lửa từ trái tim Thiên Chúa đốt cháy mọi sự. Anh chị em đã dự đám cháy nhà bao giờ chưa? Thật là ghê sợ! Lửa cháy nhà, vòi rồng của xe cứu hoả vẫn có thể dập tắt; hãy thử tưởng tượng: lửa cháy một kho xăng dầu, thì lấy gì mà dập tắt? Kỳ chiến tranh vùng Vịnh, các giếng dầu bị đốt cháy đó, suốt một năm trời phải nhờ đến các chuyên gia thượng thặng nhất thế giới mới dập tắt một cách vô cùng khó khăn... Lại giả sử đó là lửa của bom khinh khí, bom nguyên tử, nóng đến cả triệu độ..., ai ở đó mà dập tắt nổi? Ấy là lửa ở thế gian, nói chi đến lửa mặt trời hàng ngàn triệu độ... Thế mà Chúa Thánh Thần là Đấng đã dựng nên các thứ lửa mặt trời, và của các mặt trời còn to lớn hơn gấp vạn lần... Vậy, Đấng dựng nên các lửa mặt trời ấy, lại không nóng hơn các vật Ngài tạo dựng nên hay sao? Đó là lửa tình yêu của Thiên Chúa! Vậy khi lửa ấy - như sách Công vụ ta đọc trên đầu tả - đến chia sót cho ta một chút bằng cái lưới nhỏ thôi, cũng đủ cho trái tim con người bốc cháy mạnh mẽ như một lò nguyên tử và thúc đẩy họ đi ra khắp nơi, tung toé lửa khắp thế giới. Vì thế, Đức Giêsu có nói về Chúa Thánh Thần rằng: “Ta đến ném lửa xuống thế gian, và Ta ước ao gì, nếu không phải là muốn lửa ấy cháy lên ư?” (Lc 12.49). Lửa Thánh Thần. Trước lửa ấy, mọi rỉ sét của tội lỗi ta sẽ bị đốt ra tro, các tối tăm trong tâm trí ta sẽ tan như sương mù trước mặt trời mọc, lớp đá đông lạnh của trái tim nhạt nhẽo, khô khan, nguội lạnh của ta sẽ tan chảy như nước đá cục để cạnh lửa. Linh hồn đã được đầy tràn lửa yêu mến Thiên Chúa và tha nhân, và đầy tràn sức mạnh, thì không có khó khăn, thử thách nào làm họ chùn bước, nản lòng, ngay cả cái chết cũng không làm họ lùi bước!

Anh chị em! Tôi chắc ai nghe thấy vậy cũng đều mong ước được như các thánh Tông đồ đã được. Và ta sẽ thấy thật là hạnh phúc cho đời ta! Nghĩ lại coi: Tại sao đời ta bây giờ thấy sống rất cơ cực, nhiều tính xấu, đam mê tội lỗi, không cảm thấy hạnh phúc trong Chúa, dù có người có nhiều của, có nhiều tài sản: ti vi, tủ lạnh, xe gắn máy, viđêo, cát-xét... Tại sao ta luôn cảm thấy nguội lạnh... và lo sợ toà phán xét...? Đó là thiếu Thần Khí Chúa Kitô, đó là thiếu lửa Thánh Thần Thiên Chúa!

Vậy, để đời ta được hạnh phúc, để sống đời thánh thiện, đời đắc thắng, vui tươi, năng động và làm phần chi thể tích cực trong Nước Chúa, phục vụ tha nhân, thì anh chị em chúng ta hãy cầu xin - như Đức Mẹ và các thánh Tông đồ xưa đã làm. Cầu xin không chỉ ở đây, giờ này đang làm việc đền tạ, mà cầu xin mãi, khắp nơi, mọi lúc, cầu cho đến khi nào Thánh Thần xuống trên mỗi người chúng ta như đã đến trên các môn đồ tiên khởi! Đừng nản lòng mà nói: Đức Mẹ và các Tông đồ thì mới được như vậy, chứ Chúa Thánh Thần đâu có dành để cho tôi! Không phải, Đức Giêsu đã nói: Ta đến ném lửa xuống thế gian, và ta mong nó cháy lên. Chứ Chúa có nói: Ta ném lửa Chúa Thánh Thần trên một nhóm người, trên một khu đất nhỏ thôi đâu! Vậy, ý Chúa thì đã rõ, phần ta hãy ước ao và cầu nguyện. Đức Giêsu còn nói rõ ràng: “Nếu các người vốn bẩm tính là độc ác, mà còn biết lấy của lành làm quà cho con cái, thì huống chi là Cha các người, Đấng tốt lành vô cùng, Người sẽ ban Thánh Thần từ trời cho những ai xin Người” (Lc 11.13). Hãy xin đi, ta chắc chắn sẽ được!

## Tích truyện

Ba chú quỷ được phái lên trần gian cám dỗ. Satan hỏi kế hoạch chú thứ nhất. Nó nói:

- Tôi sẽ cám dỗ người ta tin rằng không có Thiên Chúa. Satan phê bình:

- Với kế hoạch ấy, chú mày không cám dỗ được nhiều người đâu! Vì phần lớn loài người đều cảm nhận rằng đất có chủ, nước có Vua, trời đất có Chúa.

Tên quỷ thứ hai nói:

- Phần tôi sẽ cám dỗ người ta nghĩ rằng không có hoạ ngục, tha hồ tự do phạm tội không sợ gì.

Satan khen:

- Khá lắm! Song lương tâm tự nhiên trọng sự công bình, nên người ta ai cũng nghĩ làm tội là phải phạt. Chú mày không kiếm được nhiều linh hồn đâu!

Còn tên thứ ba, tiến lại, đó là một tên quỷ già, có kinh nghiệm, hần nói:

- Lên trần gian, tôi cố gắng thuyết phục cho người ta tin rằng mình vẫn còn thời giờ để làm việc lành, để cầu nguyện..., cần gì phải làm gấp và làm ngay bây giờ, sau này vẫn còn kịp.

Nghe đến đây, Satan gật gù:

- Tốt lắm, bác thật có kinh nghiệm, bác sẽ thành công lớn.

Rồi Satan bảo:

- Thôi, tất cả hãy đi công tác, và chúc thành công!

\*\*\*

Vậy *ngay từ bây giờ*, và hàng ngày, ta hãy liên li cầu xin Thánh Thần đổ sức mạnh và lòng mến xuống linh hồn ta.

## **BÀI LỜI CHÚA 96 KHÔNG THẤY THÁNH THẦN ĐÂU CẢ**

### **Trích thư Rôma ch.8-11**

Từ khi anh em nhờ tin và Phép Rửa tội chìm anh em vào trong Chúa Kitô, thì Thiên Chúa không ra án chết cho anh em nữa, song đã xoá cho trắng án, vì Người ban Thần Khí sự sống cho anh em, để anh em được tự do, được thoát sự tội và sự chết... Như vậy, anh em là những kẻ từ nay sống theo Thần Khí rồi, bởi có Thần Khí cư ngụ trong anh em. Ai không có Thánh Thần Đức Kitô, kẻ ấy không thuộc về Ngài. Ai sống theo cảm hứng của Thánh thần, thì thích thú những điều thuộc về Chúa, mà như thế là được sống và được bình an; còn ngược lại, ai sống theo đòi hỏi của xác thịt, là làm nghịch với Thiên Chúa, nghịch với luật Chúa, tức là chuốc cho mình cái chết. Nếu Thánh Thần của Thiên Chúa là Đấng đã làm cho Đức Giêsu sống lại từ cõi chết cư ngụ trong anh em, thì Thiên Chúa cũng sẽ làm cho thân xác hay chết của anh em được sống lại, nhờ Thánh Thần của Người cư ngụ trong anh em.

**- Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

**Suy niệm Lời Chúa**

1- Trước đây, ta đã xem trong Phép Rửa, Thánh Thần *tái sinh* chúng ta làm con Thiên Chúa, cho ta vào trong Vương quốc Thiên Chúa, rồi Thánh Thần xuống trên chúng ta trong Phép Thêm sức, để ban sức mạnh cho ta làm chứng nhân cho Chúa. Nhưng chúng ta có cảm tưởng là Ngài ngự trên trời xa xôi, từ đó ban ơn xuống, còn Ngài vẫn chỉ đứng ngoài chúng ta. Hôm nay, bài Kinh Thánh vừa đọc xác quyết với ta rằng: từ khi chúng ta được chìm vào Nước Rửa tội, xoá bản án chết, nên trắng án, làm con người mới, thì ta được Chúa Thánh Thần đến cư ngụ thường xuyên và lâu dài, chứ không chỉ ở chốc lát, trong con người chúng ta. Trước khi về cùng Chúa Cha, Đức Giêsu đã nói: “Thầy sẽ xin Cha, và Người sẽ ban cho các con một Đấng Bào Chữa khác, để Ngài ở với chúng con luôn mãi... Đó là Thần Khí sự thật, thế gian không có mắt đức tin, nên không nhận biết Ngài, mà cũng không tiếp đón Ngài; còn các con, nhờ có đức tin, các con biết Ngài, vì Ngài ở trong các con, lưu lại trong các con” (Ga 14.16-17).

Khi Đức Giêsu còn sống tại thế, Ngài có mặt bằng thân xác, một nhóm nhỏ nào ở gần Ngài thì có thể thấy Ngài được. Nhưng nay, sau thăng thiên, nhờ Thánh Thần, Ngài có mặt cách linh thiêng trong tâm hồn tất cả chúng ta, dù bất cứ ta ở đâu, miễn là ta đón nhận Ngài làm Chúa đời mình. Ngài ngự cư trong ta như Chúa ngự trong Phép Thánh Thể, hay trong Đền Thờ vậy, ngự lâu dài, mãi mãi. Nếu Ngài bỏ chúng ta lúc nào, chúng ta sẽ bị điều đứng, khốn nạn vô cùng. Vì ta sống đây là nhờ bao ơn huệ của Ngài: nào ơn tha tội, ơn công chính, ơn cứu chuộc, ơn làm con Chúa; nào các ơn tử khác như bảy ơn Chúa Thánh Thần: chẳng hạn ơn thông minh, ơn khôn ngoan, ơn chỉ bảo đường lành, ơn đạo đức, ơn sức mạnh, ơn hiểu thảo và kính sợ Chúa...; nào các đặc sủng để phục vụ và đảm nhiệm chu toàn các nhiệm vụ khác nhau hầu xây dựng Hội Thánh (như Công Đồng Vaticanô 2 dạy trong Hiến Chế Giáo Hội số 12).

2- Nhưng có người trong anh chị em sẽ nói: Tôi có thấy gì đâu? Có thấy Chúa Thánh Thần đâu? Đức Giêsu vừa nói trên đây: “Đó là Thần Khí sự thật, thế gian không có mắt đức tin nên không nhận biết Ngài. Còn các con, nhờ có đức tin, các con biết Ngài, vì Ngài ở trong các con”. Vậy ai thắc mắc như trên, chẳng hoá ra họ giống như thế gian, không có mắt đức tin ư? Không đón nhận Ngài vào ngự trong họ ư? Người ta kể truyện một em trai nọ hỏi ba nó:

- Ba ơi, làm sao con tin có Chúa Thánh Thần trong lòng, vì con không hề thấy Ngài?

Ba nó bảo:

- Ba sẽ chỉ cho con thấy!

Rồi ông ta dẫn đứa nhỏ vào nhà máy phát điện, cho nó xem các máy phát điện khổng lồ và nói:

- Con thấy đó, từ những máy này phát ra những dòng điện khí mạnh mẽ làm cho tủ lạnh ở nhà chạy, quạt điện quay, đèn nhà sáng, ti vi, viđêô hiện hình để mình xem... Ta không thấy điện khí ấy, nhưng nó có trong các máy này, nó chuyển trong các giây này.

Cậu bé đáp:

- Bây giờ, con tin có điện khí rồi ba ạ!

Ba cậu mới nói:

- Con tin có điện khí, đâu có phải vì con nhìn thấy nó, đúng không? Nhưng chỉ vì con nhận thấy những gì điện khí ấy có thể làm được. Cũng vậy, con không thấy Thánh Thần, song con vẫn tin được có Thánh Thần ngự trong lòng con, chỉ bởi vì con nhận thấy những gì Ngài làm được trong đời những ai phục quyền Chúa Kitô.

Cũng như thế đó, bởi đức tin, chúng ta nhận có Thánh Thần Thiên Chúa ngự trong mình ta và làm những điều lạ lùng nơi ta. Ngài ngự đó, sống động *ví như máy phát điện*, để ban cho ta một quyền lực đặc biệt mà làm việc cho Chúa Kitô, mà sống theo Chúa Kitô: Ngài ban sức cho ta thắng cám dỗ và mọi quyền rũ, mê đắm, tội lỗi, như bài Kinh Thánh trên nói: để ta “đừng chiều theo những đòi hỏi của xác thịt mà làm nghịch với Thiên Chúa,... chuốc cho mình án chết”. Hơn thế, Chúa Thánh Thần còn ngự trong ta để phát ra những hoa quả siêu nhiên, chẳng hạn như “thương yêu, vui mừng, bình

an, kiên nhẫn, tốt lành, tín trung, hiền từ, tiết độ, tự chủ trong mọi sự” (x. Gl 5.22-23). Nếu sống ở đời mà ta chẳng biết thương ai, chỉ thương mình, đó là kẻ ích kỷ, hoặc chỉ thương tiền, đó là kẻ tham lam, ham của cải; người ấy không hạnh phúc - Hoặc sống mà luôn luôn lo lắng, xao xuyến, buồn khổ, không được bình an, thì đó là hoả ngục rồi. Chúa dựng nên ta, hồi đầu hết là trong một vườn địa đàng, đó là Chúa muốn ta được hạnh phúc, thì này, có Chúa Thánh Thần, Ngài sẽ làm cho ta như ở vườn địa đàng, chẳng có gì làm ta sầu khổ, mất bình an, mất hạnh phúc cả...

Chưa hết, Ngài còn ngự trong ta *như một vị Hướng đạo, chỉ đường dẫn lối* cho ta trong những nẻo đường khó khăn, khúc khuỷu của cuộc đời làm Kitô hữu. Có những lúc chúng ta không biết phải chọn con đường nào cho đời ta: lập gia đình ư? Đi tu ư? Sống độc thân ư?... Lấy vợ lấy chồng, thì chọn ai? Hoặc nhiều hoàn cảnh khác, dài dài trên đường đời mà ta phải chọn lựa: có nên làm việc này không? Có nên làm việc nọ không? Nó có nguy hại gì cho đức tin, cho đời sống đạo không?

Chúng ta chầu cũng có những người đã đi tàu thủy. Nhiều lần mình tự hỏi: Tại sao ngày nay ít nghe thấy có tàu nào bị bão đánh đắm, cho dù tàu thủy có to mấy đi nữa, thì ở giữa đại dương mênh mông, nó cong chỉ như một vỏ sò tí xíu thôi. Cho đến một ngày kia, được một ông Thuyền trưởng dẫn tôi đi xem cái máy, tạm dịch là máy làm cho tàu thăng bằng (gyroscope). Ông nói:

- Khi biển nổi sóng, chiếc máy này tự động điều chỉnh cho tàu thăng bằng, không bị nghiêng ngả, cho dù những khi bão lớn, sóng to bằng mấy nhà lầu hai ba tầng, máy ấy vẫn điều chỉnh cho tàu giữ được thăng bằng rất tốt.

Nghe vậy, tôi nghĩ thật đúng, Chúa Thánh Thần giống như cái máy thăng bằng cho con tàu linh hồn ta. Cho dù bão tố ào ào kéo tới, sóng cả thét gào, xô đi nhào lại, do Satan và bao kẻ thù gây ra cho hồn ta: đó là những đợt sóng buồn sầu, thất bại, đau đớn, bệnh tật, cám dỗ hay thử thách, xem ra quá sức chịu đựng cho con tàu nhỏ bé linh hồn ta, thì linh hồn ta sẽ vẫn giữ được thăng bằng và bình an hoàn toàn, nếu có Chúa Thánh Thần ngự trong hồn ta. Ôi, thật là hạnh phúc!

3- Nhưng đáng buồn là đa số tín hữu Việt Nam rất ít biết đến Chúa Thánh Thần, không mấy khi để ý đến Chúa Thánh Thần đang ngự trong họ, bằng chứng rõ ràng nhất đó là hầu như có người cả đời không hề cầu xin với Ngài lần nào. Họ có thể cầu xin các thánh, và thường là cầu xin Đức Mẹ! Điều ấy cũng tốt, nhưng thử hỏi các thánh là ai? Cũng chỉ là những con người như ta. Còn Chúa Thánh Thần là ai? Là Ngôi Ba Thiên Chúa, là Thiên Chúa thật, Đấng Tự Hữu từ đời đời và hằng sống đời đời, vô thủy vô chung. Ngài quyền phép vô cùng, Ngài là ngón tay Thiên Chúa, ngay từ thuở vũ trụ còn trống không, còn là một uông mang mơ hồ, thì Thần Khí Chúa đã là là trên sóng nước, để làm cho muôn vật bắt đầu sinh sôi nảy nở, rồi sau cùng là tạo dựng nên loài người. Thế mà khi cầu nguyện, ta lại chạy đến các thánh, mà quên bỏ vị Chúa trên hết các chúa! Các thánh chỉ là tôi tớ hèn hạ, bất xứng, chỉ như hạt cát, hạt bụi so với thái sơn hùng vĩ. Và lại, ai làm cho các thánh được nên thánh? Ngay cả Đức Mẹ, ai làm cho Đức Maria thành Mẹ Đức Giêsu, nếu chẳng phải là chính Thiên Chúa! Ôi thật là đáng buồn, ta đã bỏ chẳng chạy đến Đức Vua, lại chạy đi cầu cạnh một anh lính giữ ngựa, một tên hầu... Mà đừng ai nói rằng Chúa Thánh Thần ở cao xa quá, mình không với tới được. Đức Giêsu nói gì trên kia? Đức Giêsu bảo: Ngài sẽ xin Cha cử đến với ta một Đấng Bào Chữa khác, là Thánh Thần, để Ngài ở trong chúng ta mãi mãi. Vậy, Thánh Thần đâu có cao xa... Ngài ngự ngay trong tâm hồn chúng ta. Đi tới nhà thờ cầu nguyện, có khi còn phải đi xa, chứ đến với Chúa Thánh Thần thì chẳng cần phải đi một bước, vì Ngài ngự ngay trong mình chúng ta. *Cha Emiliano Tardif*, nổi tiếng là hay làm phép lạ chữa bệnh, cách đây không lâu, có kể lại trong quyển sách “Đức Giêsu Đấng Thiên Sai” rằng: Một lần kia, ông nghe có người gọi điện thoại từ bên kia đại dương xa hàng ngàn cây số. Người gọi nói:

- Đã mấy tháng nay, con rình gọi điện thoại cho cha, hầu như khắp cùng trời cuối đất mà nay mới may mắn gặp được cha, xin cha cầu nguyện cho con theo ý này... (người đó có người nhà bị bệnh nặng, xin cha Tardif cầu nguyện chữa lành cho):

Sau đó ít lâu, người đó viết thư cảm ơn cha vì đã được như ý. Cha Tardif mới nhủ thầm:

- Thật là kỳ lạ, Chúa ngự ngay trong lòng họ, họ lại không chạy đến xin Ngài, mà phải tốn không biết bao nhiêu tiền gọi điện thoại liên lục địa để xin mình cầu nguyện bởi Ngài cho họ!

Hôm nay, trong bài Lời Chúa, ta đã nghe mấy tích truyện rồi, vậy ta có thể chấm dứt bài suy niệm ở đây. Nhưng trước hết, xin anh chị em hãy ghi nhớ một câu của bài Kinh Thánh hôm nay: Chúa Thánh Thần đang ngự trong lòng anh chị em, Ngài là Thiên Chúa toàn năng cũng như Chúa Cha và Chúa Con là Đức Giêsu Kitô. Ngài là nguồn sức mạnh, là Đấng hướng dẫn đời ta, là Đấng soi sáng, dạy dỗ ta và ban muôn ơn tử cho ta. Hãy nhớ đến Ngài, siêng năng chạy đến với Ngài. Chắc chắn chúng ta sẽ sống một đời hạnh phúc và bình an, ngay từ trần gian này.

Xin hát một bài cầu nguyện với Chúa Thánh Thần.

## BÀI LỜI CHÚA 96BIS THẦN KHÍ LÀ TIỀN ƯNG TRƯỚC

### Trích thư 2 Corintô 5.1-10

Quả chúng ta biết rằng: cái lều - (tức thân xác ta) - ở dưới đất này có bị điều tàn đi, thì ta sẽ được ngôi nhà do Thiên Chúa dựng, ngôi nhà vĩnh cửu trên trời không do tay người đời xây cất (tức thân xác sống lại trường sinh). Hiện nay, ta rên siết trong thân phận này, vì ta nong nả ước ao mặc trùm ngay tức khắc ngôi nhà trên trời đó.

...Bao lâu còn ở lại trong lều tạm này, ta những ray rứt vì ta không muốn bị lột áo ra - (tức chết đi và phải bỏ thân xác này) - nhưng chỉ muốn khoác trùm thêm áo, ngõ hầu cái xác hay mục nát này được biến vào trong sự sống. *Và Đấng đã dựng nên ta cho tương lai huy hoàng ấy, chính là Thiên Chúa. Và để làm bảo chúng cho ta về sự ấy, thì Người đã ban cho ta Chúa Thánh Thần.*

Được chắc chắn như vậy, nên chúng ta không hề nao núng trước những khốn quẫn và sự chết, cho dù biết rằng bao lâu còn sống trong thân xác tạm gửi này, là bấy lâu còn sống lưu đầy xa Chúa, xa quê nhà... Chúng ta mong bỏ xác này để được đến trú ngụ bên Chúa. Nhưng dầu thế nào, ở lại trong thân xác này hay bỏ thân xác này, chúng ta chỉ có một niềm mong ước là lúc nào cũng làm đẹp lòng Chúa:

### - Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa! **Suy niệm Lời Chúa**

1) Cả đoạn Thánh Kinh hôm nay nói đến niềm ao ước của các tín hữu, hằng mong được sống lại vinh hiển, mặc lấy thân xác phục sinh như Đức Giêsu sống lại ra khỏi mồ, mà chúng ta thường được nghe đọc trong mùa phục sinh. Thánh Phaolô cũng có cái mong ước ấy, song ông còn tham lam, muốn mặc lấy thân xác phục sinh ngay, nhưng không phải bỏ cái thân xác hư hèn này, mà ông gọi cách bóng bẩy là "cái lều", còn thân xác phục sinh bất tử, thì ông gọi là "ngôi nhà", hay đúng hơn "lầu đài do Thiên Chúa xây cất cho ta trên trời". Chúng ta chẳng ai muốn phải chết, chẳng ai muốn phải rũ bỏ cái áo thân xác đầy tội lỗi, đăm mê, nét xấu này đâu, nên cũng như chúng ta, Thánh Phaolô cảm thấy buồn khổ, rên siết, ray rứt. Ông và chúng ta đều muốn mặc trùm lên trên cái thân xác này một cái áo khác, tức cái thân xác phục sinh, cách thế nào thì không biết, để rồi cái xác phải chết là mục nát này biến vào trong sự sống, vui vào sự sống.

- Hiện nay, điều mong ước đó, chỉ mình Đức Giêsu là có được, và sau Ngài, thì có Đức Mẹ Maria. Phần ta, nếu không được ngay, nhưng rồi cũng sẽ được, thế là đủ. Cho Phaolô, cũng như cho chúng ta, những kẻ tin vào Đức Giêsu, được nhập vào thân mình Ngài, được tái sinh làm con cái Chúa, thì thế nào Thiên Chúa cũng sẽ làm thân xác ta sống lại, tức là Ngài sẽ lấy một áo khác mặc vào cho ta, Ngài sẽ xây cho ta một ngôi nhà vĩnh cửu trên chốn thiên đài. Lúc đó, hồn ta sẽ được mặc lấy xác vinh hiển, và ta sẽ được cư trú bên Chúa mãi mãi đời đời.

- Đó là một tương lai đầy hi vọng, vui sướng, hạnh phúc. Đó là niềm tin chắc chắn của chúng ta. Và Thánh Phaolô nói: Đấng sắm dọn sẵn cho ta cái tương lai huy hoàng đó, chính là Thiên Chúa. Cũng vậy, Đức Giêsu nói về ngày phán xét: Đức Vua phán với kẻ Ngài đặt sang bên hữu: "Hãy đến! hỡi những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy lĩnh lấy làm cơ nghiệp Nước (Trời) đã dọn cho các người từ tạo thiên lập địa" (Mt 25:34).

2) Nhưng nếu người ta hỏi: bạn lấy gì làm bằng là sẽ được hưởng tương lai hạnh phúc ấy? Chúng ta đáp: Chúng tôi tin vậy! Người ta vặn lại: Tin suông vậy thôi ư? Tin mà có gì làm bằng? Thì chúng ta đờ mắt ra, không biết đáp lại làm sao, vì chúng ta chẳng có gì làm bằng.

Thế đó, chúng ta không học Kinh Thánh, nên không biết đó thôi. Thiên Chúa có cho ta của làm bằng. Xin anh chị em đoán thử coi là cái gì?

Quả thực, Thiên Chúa khôn ngoan vô cùng, Người không muốn để ta tin suông mà không có bằng cứ, rồi ta sẽ bị lạt lòng, buông theo cám dỗ thế gian. Thiên Chúa thực tế hơn ta tưởng!

Vậy, nếu các anh chị em chưa đoán ra, thì hãy đọc lại ở bài lời Chúa trên đầu. “Để làm bảo chứng cho ta về sự ấy, thì Người đã ban cho ta Thánh Thần”. Bằng chứng là Thánh Thần đó!

- Nhưng có người vừa nghe vậy, mặt lại tiu ngiêu, vì nghĩ rằng: Thánh Thần cũng là chuyện thiêng liêng nốt, có ai thấy Ngài đâu, thì sao làm bằng được? Ôi! Tội nghiệp cho chúng ta! Chúng ta bị dồn vào ngõ bí mất rồi!

Nhưng, đối với các tín hữu tiên khởi, thì không bí như thế đâu! Và có thể nói ngay, câu đối với một số lớn những tín hữu đời nay, được kinh nghiệm về Chúa Thánh Thần trong phong trào Canh tân đặc sủng, hiện nay lan tràn trong 163 quốc gia trên thế gian, và con số đã lên đến 80 triệu Kitô hữu tham gia phong trào (xin xem các *Bản tin Thánh Linh*, do phong trào Canh tân Ân sủng của Công giáo Việt Nam tại Hoa kỳ ấn hành), đối với những người ấy, họ sẽ giơ ra bằng chứng cho ta thấy được.

Ừa, thế thì ta sẽ thấy Đức Chúa Thánh Thần ư?

*Thưa:* Không! Chính Chúa Thánh Thần, Ngôi Ba Thiên Chúa, chúng ta là loài người không thể thấy, nhưng các *hậu quả của hoạt động Ngài thì thấy được.*

Cái đáng buồn của chúng ta từ lâu nay là *hiều người đã quên mất hoạt động của Chúa Thánh Thần*, thậm chí quên luôn cả Chúa Thánh Thần. *Hoặc nếu có nhớ*, thì cũng coi *như một ơn huệ thiêng liêng*, khi chịu Phép Thêm sức thì lĩnh được vào trong linh hồn *một cách thiêng liêng*, rồi từ đây cứ đọc kinh, xem lễ, lần hạt... như thể chừng đó là đủ bổn phận giữ đạo, mong đến giờ làm chung chịu các phép sau hết là được rồi linh hồn, lên thiên đàng... Đức Chúa Thánh Thần chẳng có một vai trò hay hoạt động gì nổi bật trong đời sống giữ đạo theo luật buộc ấy... Những người có tiếng đạo đức, và nhiều khi cả hàng tu sĩ, linh mục, cũng chỉ coi Chúa Thánh Thần như ơn huệ thiêng, Đấng ban bày ơn thiêng.

Nói tóm, chẳng thấy gì trong đời sống tỏ ra Chúa Thánh Thần hoạt động mạnh mẽ, kỳ diệu... Không thấy *các dấu lạ, điềm thiêng, các ơn đặc sủng* do Chúa Thánh Thần biểu thị ra để ta nắm lấy như bảo chứng cho cuộc sống đời sau:

3) Thế mà chính Đức Giêsu cũng như các Thánh Tông đồ và tín hữu tiên khởi, cả những anh chị em trong phong trào Canh tân ân sủng đều quả quyết: *Hoạt động của Chúa Thánh Thần là điều thấy được, nghe được.* Đây, chúng ta hãy nghe:

*Trước hết, chính Đức Giêsu nói:* “Chớ ngạc nhiên vì tôi nói: các ngươi phải sinh lại bởi trên, bởi Thần Khí. Khí muốn đâu thì thổi đến, ông nghe được tiếng, nhưng không biết được từ đâu nó đến hay nó đi đến đâu. Cũng vậy về mới kê sinh bởi Thần Khí” (Ga 3.7-8).

Ý Đức Giêsu nói thế này: nơi các kẻ được tái sinh thật sự, thì tuy không ai thấy Chúa Thánh Thần, cũng như khí hay gió là điều mắt ta không thấy, nhưng có thể *nghe được*, cảm nhận được tiếng của gió. Giác quan có thể nhận thấy hậu quả của gió, của khí gây ra. Khi gió thổi, ta nghe tiếng nó khua lao xao trong lùm cây, thấy ngọn cây lung lay, lá cây rung lất phất. Lúc gió mạnh như bão, còn làm tốc mái, đổ cây cổ thụ... Thì cũng giống vậy, người ta có thể nhận thấy những dấu bề ngoài về hoạt động của Thánh Thần nơi những kẻ đã được tái sinh.



Rồi, đây là lời giảng của Thánh Phêrô ngày lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống. Lúc ấy, các môn đồ đang họp nhau cầu nguyện, có cả Đức Mẹ Maria nữa, thì Thánh Thần ngự xuống cách mạnh mẽ, các hình lưỡi lửa chia ra hiện xuống trên mỗi người. Thế là người ta thấy gì? Thấy các ông được ơn nói tiếng lạ, nói các ngôn ngữ những nước khác, khiến cho mọi người trầy lể về Yêrusalem đều nghe thấy nói tiếng mẹ đẻ của mình mà hiểu được. Họ ngỡ quá chừng, không biết do đâu. Có người nghĩ thế này, có kẻ khác nghĩ thế kia, nào là bảo các ông giống đồng cốt, hoặc làm nhảm như người say rượu...

Lúc ấy, Thánh Phêrô đứng ra giải nghĩa: Không phải vậy đâu! Đây là Đức Giêsu Kitô phục sinh, đã lên trời và lãnh từ Cha ơn Thánh Thần mà đổ xuống. *Đó là điều các ông thấy được và nghe được.* (Cv 2.32-33).

Không chỉ chừng đó, sách Công vụ Tông đồ sau đó còn kể cho ta nghe biết bao điều thiêng dấu lạ, phép lạ chữa bệnh, nói tiên tri, trừ tà vô vàn vô số, không phải do tay các Tông đồ cả, mà còn do các phó tế, trợ tế, giáo dân... Không kể các nhân đức bên trong như thương yêu, đùm bọc, người có của thì trích ra, người có nhà, có ruộng dư thì bán đi rồi đem đặt vào quỹ chung để cung cấp cho người nào nghèo túng trong cộng đoàn... Tất cả các việc ấy đều do Thánh Thần tác động mà làm ra.

Nhìn về Hội Thánh thời đầu tiên, (nhờ các thư Thánh Phaolô) ta thấy Hội Thánh sôi động, hào hứng, phấn khởi, năng nổ. Sôi động đến mức nhiều khi Thánh Phaolô phải kèm hãm bớt lại, đó là vì Hội Thánh thời ấy để Chúa Thánh Thần biểu thị quyền năng kỳ diệu của Ngài: ơn nói tiếng lạ, ơn nói tiên tri, nào chữa lành mọi bệnh tật, nào trừ tà, nào phép lạ, kể cả làm cho kẻ chết sống lại... Rồi các đoàn sủng của Thánh Thần còn thúc đẩy người thì làm tông đồ, người thì làm kẻ dạy dỗ, người lo việc bác ái, giúp đỡ cô nhi, quả phụ, phân phát của cải, thức ăn, tiền trợ cấp cho người nghèo, để không ai trong cộng đoàn bị túng thiếu...

Nói tóm lại, các tín hữu ấy cảm thấy, nghiệm thấy và biểu lộ tỏ tường mãnh lực của Thánh Thần. Có thể nói không ngoa là họ đang sờ đụng, đang cầm trong tay *bảo chứng của sự sống trên trời*. Ví được như họ đang *cầm trong tay của đặt cọc, tiền ứng trước* làm họ yên tâm và chắc bụng sẽ được sống lại bất diệt và được hưởng phúc đời đời. Họ nắm chắc Chúa sẽ tái lâm và đem họ về Vương quốc sáng láng mà sống với Chúa đời đời.

Thánh Phaolô đã nói đúng: “Đấng đã dựng nên cho ta lương lai huy hoàng ấy, chính là Thiên Chúa, và để làm *bảo chứng cho ta về sự ấy*, thì Người đã ban cho ta Chúa Thánh Thần”. Điều ta đọc ở bài Kinh Thánh trên đầu lại được nhấn mạnh: “Bởi anh em đã tin, thì trong Đức Giêsu, anh em được niềm an Thánh Thần, *làm bảo đảm cho lời hứa* và làm *bảo chứng cho cơ nghiệp dành cho ta*, để việc cứu chuộc được hoàn thành” (Ep 1.13-14; x. 2Cr. 1.22).

Còn ngày nay, chung chung, chúng ta chẳng mấy người biết đến Chúa Thánh Thần, chẳng mấy ai được Thần Khí tác động và biểu thị ra bằng các việc quyền năng như đã tả ở trên, nên ta *không nắm được bảo đảm gì chắc chắn cho lời hứa về sự sống phúc lạc đời sau*, sự sống lại vinh hiển để làm bảo chứng cho cơ nghiệp vĩnh cửu Chúa dành sẵn cho ta... Ai hỏi ta về bằng chứng cuộc sống đời đời ấy, ta chỉ biết nói là ta *tin suông* như vậy thôi, hoặc chờ mặt ra, cứng lưỡi chẳng biết nói gì...

4) Thế phải làm sao để được như các tín hữu tiên khởi?

Dễ thôi: Hãy cầu xin Thánh Thần đến trên đời sống ta. Hãy ước ao, hãy khao khát Ngài, thì lời cầu xin mới có hiệu quả! Càng khao khát, Chúa mới thấy ta cần Thánh Thần thực sự, rồi mới sẵn lòng ban Thánh Thần cho ta: Đức Giêsu đã làm chứng điều đó: “Nếu các ngươi, vốn là ác, còn biết lấy của lành làm quà cho con, thì huống hồ là Cha các ngươi, tự trời, Người sẽ ban Thánh Thần cho những ai xin Người” (Lc 11.13). Kỳ sau, chúng ta sẽ học xem Chúa Thánh Thần thân gần chúng ta đến thế nào, đáng mến biết bao, để chúng ta cầu xin Ngài đến ngự và hoạt động trong chúng ta.

## Tích truyện

Có một vị thánh kia rất khiêm nhường. Một ngày nọ, có thiên thần đến nói với ông:

- Chúa sai tôi đến gặp Ngài, vậy Ngài có muốn được ơn chữa bệnh không?

Vị thánh trả lời:

- Không!

Sứ thần đề nghị điều khác:

- Ngài có muốn được đặc sủng cải hoá kẻ tội lỗi không?

Vị thánh lắc đầu:

- Không, đó là việc Chúa làm được thôi!

Sứ giả Chúa gọi ý nữa:

- Ngài có muốn trở thành mẫu gương để thiên hạ bắt chước không?

Vị thánh càng khiêm tốn từ chối:

- Không! Bởi làm như thế, tôi sẽ trở thành trung tâm thu hút chú ý.

Thiên thần mới hỏi:

- Vậy Ngài muốn điều gì?

- Ơn Chúa: đó là điều tôi khao khát!

Vị thiên thần chưa chịu bỏ cuộc:

- Ngài phải xin ơn làm phép lạ, nếu không, tôi đành phải cho phép lạ xảy ra.

Vị thánh đành ưng thuận. Ông ra một điều kiện:

- Ước gì phép lạ xảy ra qua lời mà tôi không hề hay biết.

Thế là để cho điều ước của vị thánh được thành sự, Thiên Chúa ban cho cái bóng phía sau của Ngài được mọi thứ quyền năng (x. Cv 5.15). Nơi nào ông thánh đi qua, thì cái bóng phía sau lưng Ngài làm đủ thứ ơn lạ: người bệnh được lành, đất đai thành phì nhiêu, nguồn nước trào ra phát sinh sự sống, những người sầu khổ được tìm lại niềm an ủi.

Nhưng, vị thánh không hề hay biết gì cả. Còn dân chúng, nhìn nhận ra Thiên Chúa là Đấng tốt lành, đã dùng sự khiêm nhường của vị thánh mà thi ơn giáng phúc, nên họ tôn vinh ngợi khen Chúa, và càng thêm tin tưởng vào Chúa hơn.

Ta hãy cùng nhau xin Thánh Thần biểu lộ quyền năng qua mỗi người chúng ta. Xin mời hát bài “Thánh Thần khắng xin ngự đến! Hồn con đang mong chờ Ngài...” của Thành Tâm.

## **BÀI LỜI CHÚA 97 CHÚA THÁNH THẦN LÀ AI**

**Trích sách Dân số, 11.24 và tiếp**

Ông Môsê triệu tập 70 người trong hàng kỳ mục của dân, và đặt họ đứng xung quanh Trướng Tao phùng. Khi ấy, Thiên Chúa xuống ngự trên đám mây... và Người rút Thần Khí có trong ông mà đặt vào trong các kỳ mục ấy. Thoạt khi Thần Khí đậu xuống trên họ, họ liền nói tiên tri... Có hai người kỳ mục còn ở lại trong trại không đến họp, tên là En-đát và Mê-đa. Thần Khí cũng đến đậu trên họ, vì họ cũng thuộc nhóm kỳ mục được đăng sổ, nhưng dù họ không đến Trướng, cứ ở trong trại, họ vẫn được ơn nói tiên tri. Một người đi báo cho Môsê việc đó, tức thì ông Yôsua (= Yô-đuê), đã hầu cận Môsê từ thời niên thiếu, cất tiếng nói:

- Thưa Ngài Môsê, xin ngăn cản họ lại.

Nhưng Môsê bảo:

- Vì ta, người sinh ghen tuông sao? Phải chi toàn dân Yavê đều được làm tiên tri, bởi được Yavê ban thần Khí xuống trên họ.

Đoạn Môsê và các kỳ mục Israen về lại trong trại.

**Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Tâm hồn ông Môsê thật quảng đại, Thiên Chúa đã rút Thần Khí từ nơi ông mà cho 70 kỳ mục. Còn hai người không ra họp, không những khi thấy họ cũng được Thần Khí, ông đã không ngăn cản, mà còn mong ước không chỉ nhóm người lãnh đạo có Thần Khí, mà cả toàn dân đều được. Thời Cựu Ước, Thiên Chúa chỉ ban Thần Khí cho nhang ai có một trọng trách hay chức vụ quan trọng, như Vua, ngôn sứ, vị lãnh đạo..., chứ không ban cho hết mọi người dân Chúa. Ước mong của Môsê, thì nay Đức Giêsu đã thực hiện. Sau khi Chúa thăng thiên, Ngài đã lãnh Thần Khí từ Chúa Cha mà ban xuống cho tất cả mọi tín hữu, dân mới của Chúa (Cv 2.32-33). Việc ấy xảy ra ngày lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống: Thánh Thần đã đậu xuống trên các Tông đồ và các môn đệ đang họp tại nhà Tiệc ly, và Kinh Thánh nói rõ: "Tất cả họ đều được đầy Thánh Thần và bắt đầu nói các tiếng lạ...", tức nói tiên tri, "cao rao những việc lớn lao của Thiên Chúa" (Cv 2.1-4,11), trong số đó, có cả Đức Maria và những người anh em bà con của Đức Giêsu nữa. Sau này, Công vụ ấy còn kể cho biết nhiều người khác cũng được đầy tràn Thánh Thần, đáng lưu ý nhất là cả một người ngoại giáo là ông Côt-nê-liô, thoạt khi vừa nghe Phêrô giảng về Chúa Giêsu, ông hết lòng tin, và tức thì ông cùng cả nhà đều được tràn đầy Thánh Thần và họ cao rao, ngợi khen Thiên Chúa, ngay trước cả khi họ được rửa tội (Cv 10. và 11.).

Vậy thì, anh chị em đây tất cả đều đã lãnh được Thánh Thần, khi anh chị em chịu phép rửa tội cho nên, nghĩa là biết cận kề về Chúa Giêsu và Đấng Cha sai đến để cứu mình khỏi hư mất, giải thoát ta khỏi tội lỗi và mọi thứ sự dữ hỗn, xác, và đem ta vào Vương quốc (Nước Thiên Chúa) để ta được cứu và được sống đời đời. Nếu biết như thế và tin hết lòng, hết sức, thì anh chị em cũng được lãnh nhận Thánh Thần như ông Côt-nê-liô và như các Tông đồ cùng môn đệ xưa! Vì sách Thánh không thể nói sai hay lừa ta.

Có điều ta phải tự hỏi: Tại sao ta không cảm thấy Thánh Thần gì cả? Không cảm thấy đã đành, mà cũng không thấy đời ta thay đổi gì mấy? Đó là tại làm sao?

Chắc có nhiều lý do. Hôm nay, chỉ xin anh chị em nghe một người đã được tràn đầy Thánh Thần kể lại cái kinh nghiệm của ông ấy. Ông cho thấy rằng: Thánh Thần là một Đấng sống động, chứ không phải là một cái ơn gì mơ hồ, thiêng liêng, xa lạ... Ông ấy lên là *Benny Hinh*, chúng tôi dịch lời ông từ tiếng Mỹ, đăng trong tập san "Charisma", tháng 9-1991, trang 58-62:

Đây xin nhường lời cho ông:

*Ba ngày trước lễ Giáng sinh năm 1973, vào một buổi sáng giá lạnh, khi ánh bình minh đang sưởi ấm miền đất Torontó. Bỗng nhiên, Thánh Thần có mặt. Ngài vào phòng tôi. Ngài có đó thật sự sáng hôm ấy đối với tôi, y như quyển tạp chí mà bạn đang cầm trong tay là thuật đối với bạn vậy. Trong tâm*

tiếng đồng hồ sau đó, tôi được cảm nghiệm lạ lùng về Thánh Thần. Việc này đã thay đổi đời sống của tôi. Nước mắt vui mừng chan hoà chảy tràn đôi má tôi, lúc tôi mở Kinh Thánh đọc; và mọi thắc mắc của tôi đều được Ngài giải đáp cho.

Căn phòng tôi như được chìm ngập trong bầu không khí của thiên đàng. Tôi muốn ở lại đó mãi mãi. Năm ấy, tôi vừa tròn 21 tuổi. Và chuyến viếng thăm này của Thánh Thần là món quà sinh nhật của tôi, hoặc là món quà Giáng Sinh tốt đẹp nhất mà tôi chưa hề được tặng từ trước đến nay.

Trong phòng tôi, chỉ thấy vui, toàn là vui mừng. Vâng, thật không sao tả nổi. Thật là nơi đầy vinh quang. Kể từ lúc ấy, Thánh Thần trở nên sống động trong đời tôi. Ngài không còn là Ngôi Ba xa lạ mất hút trong Thiên Chúa Ba Ngôi nữa. Ngài có thật.

Thiên Chúa đã dùng một buổi họp nhóm của cô Catheryn Kuhlman để chuẩn bị những gì sẽ xảy ra cho tôi trong cái ngày khó quên vào tháng 12 năm 1973 đó. Nhưng cô Catheryn Kuhlman chưa có lần nào ngồi lại với tôi và nói cho tôi nghe về Thánh Thần cả. Những gì tôi biết được là nhờ thánh Thần dạy tôi.

Sau buổi họp này tại Pittsburg (Pennsylvania), tôi trở về nhà. Tôi quì gối xuống với lòng chân thành và trong sáng, tôi thưa: “Lạy Thánh Thần, chị Catheryn Kuhlman nói Ngài là Bạn của chị ấy. Ôi Thánh Thần quý mến, con muốn biết Ngài!”.

Tôi sẽ không bao giờ quên được cơn xúc động của tôi hôm ấy. Và từ ngày ấy, tôi đã lớn lên trong sự nhận biết Ngài như là người anh ruột mình vậy.

\*\*\*

Và bây giờ, tôi muốn chia sẻ về Ngài cho các bạn.

### **1) Thánh Thần đang chờ đợi:**

Chúng ta hãy bắt đầu từ những điều cơ bản. Thánh Thần ngự Trong tôi từ lúc tôi xin Chúa Kitô đến trong lòng tôi, sinh lại trong tôi. Đến lúc tôi được chịu “Thanh tẩy trong Thánh Thần”, thì tôi được tràn đầy Thần Khí và nói các tiếng lạ. Cũng thế, biết bao Kitô hữu đã được kinh nghiệm chuyện này như tôi, song đã dậm chân tại chỗ, không tiến bước thêm.

Nhưng tôi muốn các bạn biết điều này: ngoài ơn cứu độ ra, ngoài việc được rửa tội trong nước, ngoài việc được đổ tràn Thần Khí ra, Ngôi Ba Thiên Chúa đang đợi bạn đến gặp Ngài đích thân, đích thực. (Tại sao vậy? Tại vì bạn chưa hiểu gì mấy về Ngài). Bạn chưa hiểu biết nhiều về một người nào đó, khi bạn gặp đích thân họ. Cũng vậy, khi gặp đích thân Thánh Thần, tôi khám phá được nhiều điều về bản tánh của Ngài. Ngay khi tôi vừa hiểu biết Thánh Thần, tôi trở nên nhạy cảm về Ngài, và biết được điều gì phiền lòng Ngài, điều gì làm vui lòng Ngài; cái gì Ngài thích, cái gì Ngài không thích; điều gì làm Ngài phẫn nộ, điều gì làm Ngài hân hoan.

### **2) Thần Khí dẫn dắt:**

Từ cuộc gặp gỡ đầu tiên với Thánh Thần, tôi bắt đầu nhận biết Ngài là Thầy dạy vĩ đại. Nhưng tôi nói: “Con muốn biết Ngài giống như cái gì?”. Ngài tỏ cho tôi biết: Ngài là Đấng Quyền Uy mạnh mẽ và đồng thời là một người như trẻ con. Ngài bảo tôi: “Khi con xử tàn ác với một đứa trẻ, nó sẽ tránh xa con; nhưng nếu con yêu thương nó, nó sẽ đến gần con”.

Đó là cách tôi bắt đầu tiếp xúc với Ngài. Tôi cảm thấy Ngài thật dễ thương, tuy rất mạnh mẽ và uy quyền. Tuy vậy, y như một đứa trẻ nhỏ, Ngài muốn ở gần những ai yêu mến Ngài.

Có bao giờ bạn thấy một bé gái hoặc bé trai bám lấy áo mẹ nó hoặc quần bố nó chưa? Bất cứ bố mẹ đi đâu, đứa bé đi theo họ. Đó là dấu đứa bé ấy được cha mẹ yêu thương và săn sóc. Với Chúa Thánh Thần thì cũng vậy. Ngài kể cận với ai yêu mến Ngài.

Đáp lại câu tôi hỏi Ngài: “Xin Ngài vui lòng cho con biết Ngài giống như cái gì?”, thì Ngài trả lời: “Ta là Đấng muốn làm bạn với con”. Trong khoảnh khắc, câu này đã loé sáng trước mắt tôi: “Nguyện xin ân sủng của Đức Kitô Giêsu, lòng mến của Thiên Chúa Cha và sự hiệp thông của Thánh Thần ở cùng anh chị em hết thảy” (2Cr 13.14).

Đấy là điều mà Thánh Thần hằng mong ước: Tình bạn! Và trong tình bạn không có đòi hỏi ích kỷ, nhưng chỉ có giao hảo, tình thương và thông hiệp với nhau. Đó là những gì đã xây đến cho tôi.

### 3) Tình bạn thân mật:

Sự hiện diện của Thánh Thần đã trở nên hiển nhiên đối với tôi những lúc tôi cầu nguyện riêng một mình. Ngày này qua ngày khác, giờ nọ qua giờ kia, tôi giơ tay lên nguyện xin: “Lạy Thánh Thần quý mến, xin hãy đến giờ này và phán bảo con. Chúa có vui lòng nhận lời ấy của con không?”. Thế là, có nhiều lần Ngài đến như làn gió, một làn gió mát giữa trưa hè. Sự vui mừng của Chúa tràn ngập trong tôi, đến nỗi tôi không còn chịu nổi nữa. Đang lúc hầu chuyện với Ngài, tôi dám thưa với Ngài rằng: “Lạy Thánh Thần, con yêu mến Ngài, con mong Ngài làm bạn với con”. Và tôi khám phá ra tình bạn ấy có ở cả hai bên. Bên phía Ngài: cũng mong chờ được làm bạn với tôi nữa.

(Bằng chứng là): Một lần kia, ở Anh quốc, tôi trú ngụ tại một gia đình có đạo. Căn phòng tôi nằm ngay phía đầu nhà. Một buổi tối kia, tôi đắm chìm trong Thần Khí và trong khoảng thời gian lâu dài, tôi hầu chuyện với Ngài. Bà chủ nhà gọi tôi:

- Benny, bữa ăn tối đã sẵn rồi!

Nhưng tôi đang tràn đầy vui mừng, nên không muốn bỏ đi. Bà ấy lại gọi lần nữa:

- Bữa tối đã sẵn!

Đến lúc tôi sắp sửa bỏ đi, tôi cảm thấy có ai đó cầm tay tôi và nói:

- Đợi đã nào..., năm phút nữa thôi!

Đó, Thánh Thần cũng mong muốn bầu bạn với tôi.

\*\*\*

Kỳ sau, chúng ta sẽ nghe tiếp. - Giờ đây, chúng ta đứng lên mỗi người thăm nói chuyện thân mật với Chúa Thánh Thần, và xin Ngài ngự đến với mình như với ông Benny.

## BÀI LỜI CHÚA 98 CHÚA THÁNH THẦN ĐANG CHỜ ĐỢI BẠN

### Trích sách Công vụ Tông Đồ 8.5-40

Hồi ấy, vào khoảng ít năm sau Đức Giêsu thăng thiên, các môn đồ bị người Do thái bắt bớ, một số phải tản mác đi lánh nạn. Riêng Tá viên Philip (không phải Thánh Philipphê tông đồ) đã đi xuống một thành xứ Samari và rao giảng cho họ về Đức Kitô, rồi trở về Yêrusalem. Có lần kia, *Than Sứ Thiên Chúa* nói cùng Philip rằng:

- Hãy chỗi dậy mà đi về hướng nam, theo con đường Yêrusalem xuống Ga-da, là con đường vắng người.

Ông ra đi. Và này, một vị thái giám rất cao quyền lớn thế của Nữ hoàng dân Á, ông là quan cai kho báu của Nữ hoàng. Ông đã đi châu lễ từ Yêrusalem về, đang ngồi trên xe và đọc sách tiên tri Ysaia. *Thần Khí* nói với Philip:

- Tiến lại sát xe ấy!

Chạy lại, Philip mới hỏi quan ấy:

- Ngài có hiểu điều ngài đọc không?

Quan ấy đáp:

- Tiệp nhân làm sao hiểu nổi, hoạ chăng là có người vui lòng chỉ giáo!

Rồi ông ấy mời Philip lên ngồi cùng xe. Đoạn Kinh Thánh đang đọc là thế này: “Như chiên bị dẫn đến lò sát sinh, và cừu ngậm miệng trước kẻ xén lông; cũng vậy, Ngài không mở miệng...”. Philip mới lấy lời Kinh Thánh ấy mà giảng rằng đó là nói về Đức Giêsu... Ruổi theo đường trường, họ đến một chỗ có nước, viên thái giám mới nói:

- Kia có nước, có gì ngăn trở tôi chịu Phép Rửa tội không?

Philip đáp:

- Nếu Ngài hết lòng tin vào Chúa Giêsu thì được.

Ông ấy đáp:

- Tôi tin Đức Giêsu Kitô là Con Thiên Chúa!

Thế là hai ông dừng xe và xuống nước. Philip ban phép Dìm xuống nước (tức Rửa tội) cho ông ấy. Họ vừa lên bờ thì *Thần Khí (xuống trên viên thái giám) và đồng thời đưa Philip đi chỗ khác*, viên thái giám không còn thấy Philip nữa, nên tiếp tục hành trình, lòng đầy hân hoan. Còn Philip, thì người ta gặp tại Azôtô, nơi ông đi qua và giảng Tin Mừng suốt cho tới Kaisaria.

**- Đó là Lời Chúa! - Tạ ơn Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Trong đoạn Kinh Thánh này của sách Công Vụ Tông Đồ, cũng như nhiều đoạn khác, thấy nói đến Đức Chúa Thánh Thần hoạt động cách gần gũi, sát kề con người, dưới nhiều tên gọi khác nhau, như ở đây gọi là Thần Sứ Thiên Chúa, đến giữa gọi Ngài là Thần Khí (Thần Khí dạy Philip: “Tiến sát lại xe ấy”). Rồi sau khi ông quan chịu Phép Dìm trong nước, thì Thần Khí xuống trên ông, còn Philip thì Ngài bắt đưa đi sang thành khác là Azôtô...

Qua những đoạn Kinh Thánh như thế, người ta không thể nào chối rằng Chúa Thánh Thần là một ngôi vị, Ngài không phải chỉ là một thứ khí thiêng liêng, hay một ơn huệ thiêng liêng ban xuống linh hồn như mọi ơn huệ khác: Chỉ có điều Ngài là Thiên Chúa toàn năng phép tắc và lại vô hình, siêu vờ; nên ta không thấy bằng mắt xác thịt được.

Tiếp theo kỳ trước, chúng ta lại nghe ông Benny Hinn, người đã được kinh nghiệm về Chúa Thánh Thần sống động như một người bạn vô hình, kể tiếp sự từng trải của ông:

**- Chúa Thánh Thần là ai?**

Để giải đáp, ông Benny nói: *Cái gì làm cho ai đó thành một con người? Có phải là một thể xác không? Tôi không nghĩ thế. Tôi chắc các bạn đã từng dự đám tang và đã thấy một thi thể nằm trong quan tài. Có phải bạn đang nhìn một con người đó không? Thưa không! Bạn đang nhìn một xác chết đấy. Cái làm thành một con người không phải là cái xác. Đành rằng: con người là những gì biểu lộ ra nhờ thân xác: cảm xúc, ý muốn, trí tuệ, tâm tình, hành động... Đấy chỉ là một số đặc tính làm nên cá tính của bạn.*

Thánh Thần là một ngôi vị, cũng giống như bạn vậy. Ngài có thể cảm thấy, nghe thấy và đáp trả. Ngài có thể bị tổn thương. Thánh Phaolô bảo: đừng làm buồn lòng Thánh Thần Thiên Chúa!". Ngài có khả năng yêu thương và khả năng ghét bỏ. Ngài nói và có ý muốn riêng của Ngài.

- Nhưng thực sự, xét tới cùng, Ngài là ai vậy? Đáp: Thánh Thần là Thần Khí của Chúa Cha và là Thần Khí của Chúa Con. Ngài là quyền năng của Thiên Chúa.

Công việc Ngài là gì? Thưa: Việc của Thần Khí là thực hiện mệnh lệnh của Chúa Cha và hoàn thành sứ vụ của Chúa Con.

Để hiểu được vai trò của Thánh Thần, chúng ta cần hiểu công việc của Chúa Cha và Chúa Con. Chúa Cha là Đấng ban lệnh. Người luôn là Đấng phán: "Hãy có!" Đến lượt Chúa Con, hoàn thành mệnh lệnh ấy. Khi Chúa Cha phán: "Hãy có ánh sáng!". Chúa Con đến và thi hành điều đó. Còn Chúa Thánh Thần đem lại ánh sáng!

Cho tôi mạn phép dùng một ví dụ: Nếu tôi xin bạn: "Hãy bật đèn sáng lên!", thì ba động tác sẽ xảy ra. Trước hết, tôi là người ra lệnh. Kế đó, bạn là người đi đến cầu dao hay công tắc và bấm nhẹ. Vậy, bạn là người thi hành mệnh lệnh. Nhưng cuối cùng, ai đem ánh sáng đến? Chẳng phải tôi, cũng không phải bạn; nhưng chính là điện năng phát ra ánh sáng.

Thánh Thần là quyền năng của Chúa Cha và Chúa Con. Ngài là Đấng hoàn thành sứ vụ của Chúa Con; song vì Ngài là một ngôi vị, Ngài có những tâm tình, cách thức được diễn tả theo lối riêng độc đáo của Ngài.

Có lần tôi tự hỏi: "Benny, có phải mày đã quên vai trò quan trọng của Chúa Kitô không?". Không, không bao giờ. Làm sao tôi có thể quên được Đấng đã yêu mến tôi và đã phó nộp mình chịu chết vì tôi? Tôi không quên được Cha hoặc Con. Nhưng tôi không thể đến với Cha hoặc Con nếu không nhờ Thánh Thần (Ep 2.18).

### **Còn phần các bạn, có nhận ra tiếng nói của Thánh Thần không?**

Khi Chúa Giêsu còn sống ở trần gian, và hễ các môn đệ có vấn đề gì thì họ hỏi ai? Thưa: họ đến cùng Chúa Con và Ngài dạy dỗ họ. Nhưng khi Chúa Kitô về cùng Cha, Ngài không để họ mồ côi, Ngài phán: "Thánh Thần sẽ đến trợ giúp các con, Ngài sẽ dạy dỗ các con và nhắc lại cho các con những điều Thầy đã nói với các con. Ngài sẽ lấy của Thầy mà nói cho các con".

Sau là Ngũ Tuần (lễ 50), Đức Chúa Thánh Thần hiện xuống, các môn đệ được kết hiệp với Thánh Thần đến nỗi Ngài đã trở nên thành phần của mọi hoạt động trong đời họ. Họ liên kết với nhau thật sự, cùng nhau hoạt động cho Chúa Con. Khi Phêrô thấy thị kiến trên sàn gác ở Yô-phê, thì Thánh Thần phán cùng ông: "Kìa, có 3 người ngoại đến tìm người. Hãy xuống mà đi với họ, đừng ngần ngại gì, vì chính Ta đã sai họ đến!" (Cv 10.19-20). Phêrô đã nhận ra tiếng nói của Thánh Thần. Do đó, việc đến cùng dân ngoại để rao giảng Tin Mừng cho họ đã được bắt đầu.

Chuyện viên quan thái giám trong bài Kinh Thánh trên đầu cũng vậy. Thánh Thần cũng nói cùng Philip. Ông đã nhận ra tiếng nói của Chúa Thánh Thần. Đó không phải là Chúa Cha phán bảo, cũng không phải là Chúa Con. Đó là tiếng nói của Thánh Thần.

### **Bạn có nghe thấy tiếng Chúa Thánh Thần dạy bảo trong tâm tâm không?**

Tôi tin rằng tội lớn nhất, chống lại Thánh Thần, xúc phạm đến Ngài, chủ yếu là phủ nhận quyền năng và sự hiện hữu của Ngài, khắp trong Kinh Thánh, bạn tìm thấy câu: "Chớ xúc phạm đến Thánh Thần".

Chúa Cha phán cùng dân Israen trong sa mạc: "Các người đã xúc phạm đến Thánh Khí của Ta" (Ysaia, 63.10), Ngài không phán: "Các người đã xúc phạm đến Ta!". Chúa Con nhìn các Biệt phái và phán: "Bất cứ ai nói một điều chống lại Con Người (tức Chúa Giêsu), điều đó sẽ tha được. Nhưng kẻ phạm thượng lộng ngôn đến Thánh Thần, thì sẽ không tha được" (Lc 12.10).

Chúa Thánh Thần rất dịu dàng, dễ mến. Ngài rất nhạy cảm, rất lịch sự: Ngài không bước vào đời bạn cho đến lúc bạn mời Ngài vào. Ngài không nói gì cho tới khi bạn nói với Ngài. Bạn ạ, bạn không tài nào biết được quyền uy và sự hiện hữu của Ngài, cho tới khi bạn đến với Ngài và thưa: “Hỡi Thánh Thần tuyệt diệu, xin hãy nói cho con về Chúa Giêsu!”

Bạn có biết không? Từ khi đó, cách cầu nguyện của tôi được hoàn toàn thay đổi. Trước kia, cũng như bạn, tôi đọc kinh chiếu lệ, lòng chán ngán, chẳng biết mình đọc gì, chỉ nghĩ là làm một việc bổn phận luật dạy, Hội Thánh bắt buộc, để khỏi phạm tội... Nhưng nay thì khác rồi! Trước khi tôi cầu nguyện, tôi chờ đợi Chúa Thánh Thần. Tôi nói rằng: “Lạy Chúa Thánh Thần rất quý mến! Ngài có thể đến ngay đây và giúp con cầu nguyện chẳng?”

Thánh Kinh có viết: “Thánh Thần đỡ đần cánh yếu hèn của ta. Vì cầu xin thế nào cho phải, ta nào có biết. Song chính Thánh Thần chuyển cầu cho ta bằng những tiếng rên khôn tả (Rm 8.26).

Thường ta không biết nói gì khi cầu nguyện. Ngài đến giúp ta. Và tôi biết thêm một điều nữa: Thánh Thần là Thầy dạy Kinh Thánh rất tuyệt. Đã từ lâu, tôi hết sức chật vật mà không hiểu gì (giống như quan thái giám lúc nãy, đọc Kinh Thánh mà chẳng hiểu gì). Từ ngày tôi cầu nguyện: “Ôi Thánh Thần kỳ diệu! Xin Ngài vui lòng chỉ bảo cho con điều Ngài muốn nói đây là gì?”. Và Ngài đã bày tỏ rõ ràng cho tôi về Lời Chúa.

Và đây là bài học cuối cùng và cũng là quan trọng nhất: một người, khi đã nhận thức được sự hiện diện của Thánh Thần, thì kẻ ấy luôn ca tụng và tôn vinh Chúa Giêsu. Khi bạn thực sự được biết Chúa Thánh Thần, bạn sẽ ngợi khen Chúa Giêsu Kitô, vì chính Thánh Thần ở trong bạn sẽ tôn vinh Chúa Con. Đó là điều hầu như tự nhiên. Chúa Giêsu chỉ được tôn vinh nơi một cuộc sống tràn đầy Thần Khí.

Mỗi một hành vi của cuộc sống bạn phản chiếu lại những gì đang chất chứa trong đời bạn, Nếu cuộc sống chứa đầy báo chí, tin tức, bạn sẽ nói về tin tức. Nếu bạn ưa xem kịch, bạn sẽ nói về kịch. Nhưng nếu chứa đầy Thần Khí và được thấm nhuần bởi sự hiện diện của Ngài, bạn sẽ tìm kiếm Chúa Giêsu và không tôn vinh ai khác ngoài Chúa Giêsu.

Chúa Kitô phán: Khi Đấng Bầu Chứa đến, Đấng Ta sẽ gửi đến từ nơi Cha, Thần Khí sự thật, từ Cha xuất ra, Ngài sẽ làm chứng về Ta” (Ga 15.26). Vì vậy, nếu tôi muốn biết về Chúa Giêsu, tôi phải chạy đến Chúa Thánh Thần, Chúa Giêsu nói như vậy. Ngài biết Ngài đang nói về sự gì.

Trong thời Cựu Ước, Môsê có thể đến với Thiên Chúa Cha; thời Tân Ước, các môn đồ có thể đàm đạo với Chúa Con. Nhưng còn bạn và tôi thời nay, khi ta cần điều gì, hỏi chúng ta sẽ quay đi đâu? Thưa: chạy đến Thánh Thần! Ngài là một Đấng, và ngay bây giờ, Ngài đang chờ bạn mời đón Ngài vào trong cuộc đời bạn.

### **Đã đến giờ bạn bắt đầu!**

Bạn hỏi: “Tôi sẽ bắt đầu như thế nào?”. Đơn giản thôi. Bạn có thể bắt đầu nói: “Lạy Thánh Thần, xin hãy giúp con cầu nguyện!” Đó thật là điều Ngài muốn bạn làm. Và khi bạn bắt đầu, bạn sẽ có một người cùng cầu nguyện với bạn và sẽ dẫn bạn thẳng đến Ngài Thiên Chúa!

Thánh Thần là Đấng đáng yêu mến như thế đấy! Ngài trở nên bạn thân nhất của bạn, và Ngài đang chờ đưa bạn đến gần Đức Giêsu hơn. Đức Giêsu đã phán: “Thánh Thần sẽ dẫn dắt chúng con vào tất cả sự thật, và Ngài sẽ tôn vinh Thầy, vì Ngài sẽ lấy của Thầy mà thông ban cho các con” (Ga 16.13t).

Thánh Thần đang chờ đợi bạn! Ngài muốn khởi sự một mối giao hảo mới với bạn, đích thân bạn với Ngài.

## **Tích truyện**



Hằng ngày, bưu điện trên thiên đàng nhận được không biết cơ man nào là thư, từ mọi thứ tiếng trên hoàn cầu... Các thiên thần xếp loại ra thì thấy người nhận được nhiều thư nhất là Đức Mẹ, thứ nhì là thánh An-Tôn, thứ ba là thánh Giuse. Các thư của hai thánh này, các thiên thần đều bóc ra xem cả. Chỉ trừ thư gửi Đức Mẹ thì không dám. Nhưng một ngày kia, không cầm được tính tò mò, các vị cũng mở thư của Đức Mẹ. Nhưng các thiên thần thất vọng, tưởng người thế gian viết những tâm tình gì tha thiết yêu thương, hoá ra đại khái cũng chỉ toàn xin ơn. Nhảm chán quá, các vị phải thốt lên:

- Dường như Thiên Chúa tạo dựng con người chỉ có *một cái miệng* và *một cái bụng*..., họ không có linh hồn, cũng chẳng có quả tim thương yêu... Tất cả các lời cầu xin họ viết lên đều qui về hai bộ phận nói trên.

Các thiên thần mới rủ nhau rình xem thái độ Đức Mẹ khi đọc muôn vạn lá thư ấy. Tình cờ, một hôm các thiên thần thấy mặt Đức Mẹ tươi vui hẳn lên, các vị mới tới gần hỏi:

- Tại sao mọi hôm mặt Mẹ rầu rầu, hôm nay lại tươi vui thế?

Đức Mẹ mới trao cho các thiên thần một lá thư, trong đó viết như sau:

- Mẹ ơi, con chỉ xin Mẹ một điều: Mẹ là bạn Chúa Thánh Thần, xin Mẹ cầu Ngài đến thăm linh hồn con!

## **BÀI LỜI CHÚA 99 BÍ TÍCH LÀM CHO TRƯỜNG THÀNH**

### **Trích sách Công Vụ Tông Đồ 8.9-24**

Các Tông đồ ở Yêrusalem, nghe tin xứ Samari đã đón nhận lời Thiên Chúa, thì sai hai ông Phêrô và Gioan đến với họ. Hai ông xuống và đã khấn nguyện cho họ được chịu lấy Thánh Thần. Vì Thánh Thần chưa xuống trên ai trong nhóm họ, họ mới chỉ được chịu phép Thanh tẩy nhân danh Chúa Giêsu. Bấy giờ, hai ông đặt tay cho họ và họ đã được chịu lấy Thánh Thần. Ở đó, có tên Simôn làm nghề phù thủy và đã làm cho cả dân Samari kinh ngạc vì các trò quỷ thuật của y. Được nghe giảng, cả Simôn cũng tin, và một khi đã chịu Thanh tẩy rồi, y bám theo ông Philíp và y kinh ngạc bởi được chứng kiến các dấu lạ và các việc quyền năng Chúa Thánh Thần làm qua tay ông Phó tế Philíp ấy. Vậy khi Simôn thấy Thánh Thần được ban xuống nhờ các Tông đồ đặt tay, thì y dâng tiền cho các Tông đồ mà nói:

- Xin hãy ban cho tôi các quyền ấy, để tôi cũng đặt tay cho người ta chịu lấy Thánh Thần!

Phêrô mới bảo y:

- Tiền bạc của ngươi hãy tiêu diệt đi với ngươi! Ngươi tưởng có thể lấy tiền mua ơn lộc của Thiên Chúa ư? Lòng ngươi không ngay thẳng trước mặt Chúa. Vậy hãy bỏ thói gian tà kia và cầu xin Chúa, hơ hạ chẳng mưu mô của ngươi được Chúa tha cho.

Đáp lại Simôn nói:

- Xin các ông cầu xin Chúa cho tôi, chớ để điều gì các ông nói giáng xuống trên tôi.

- Đó là Lời Chúa! Tạ ơn Chúa!

## **Suy niệm Lời Chúa**

1- Ta vừa nghe kể tích Simôn phù thủy, sau khi ông nghe giảng, thì đã tin. Song lòng tin của y còn khiếm khuyết lắm. Bằng chứng là hẳn thấy các Tông đồ đặt tay ban Thánh Thần, và được Ngài cho làm nhiều điều thiêng dấu lạ, cùng các việc quyền năng khác như trừ tà, chữa bệnh, nói tiên tri... Thế

là cá tính phù thủy cũ của hấn lại vùng dậy, hấn đưa tiền cho các tông đồ để mua quyền ban Thánh Thần làm phép lạ, chắc hấn đã tính toán kỹ lắm: bỏ ra một món tiền đầu tư vào ơn Thánh Thần, hấn sẽ có quyền ban Thánh Thần, sẽ làm nhiều dấu thiêng, điếm lạ hơn trước, hấn sẽ làm cho toàn dân Samari kinh ngạc hơn nữa, thế là hấn sẽ tha hồ hái ra tiền... Anh chị em đã nghe Thánh Phêrô mắng và nguyên rủa cái tội mua bán thần thánh của hấn rồi. Hấn sợ quá. Đó, Simôn, tuy đã tin và chịu phép rửa, mà hấn vẫn còn trẻ con như thế. Nói cách khác, dù đã tin và rửa tội, hấn vẫn chưa trưởng thành trong đời sống đức tin.

2- Đó phải chăng cũng là trường hợp của một số anh chị em chúng ta? Đã có đức tin, đã chịu rửa tội rồi mà vẫn còn non nớt trong đạo, vẫn còn nhiều tham lam bất chính, nhiều dục vọng tầm thường... giống như đứa trẻ con, tức là chưa trưởng thành. Chính Bí Tích Thêm sức, khi ban ơn Chúa Thánh Thần, có phận sự làm ta nên trưởng thành. Không phải chỉ Bí Tích này mới ban Thánh Thần, Bí Tích rửa tội đã ban - hay nói theo danh từ của Thánh Kinh - đã dìm chúng ta trong Thánh Thần rồi. Nhưng lần này Phép Thêm sức đến *tăng cường thêm, củng cố cho vững mạnh, phát huy tất cả tiềm lực* của Phép Rửa tội, *làm nảy nở, phát triển* con người Kitô hữu đã được tái sinh trong phép Rửa hồi trước. Giống như đứa trẻ con, từ sơ sinh là còn thơ dại, chưa biết gì mấy, giờ đây, tín hữu sẽ được Thánh Thần dẫn dắt, tăng sức, tăng ánh sáng để họ hiểu Chúa hơn, hiểu các bổn phận mình đối với Hội Thánh, với tha nhân; nói nôm na, từ là con nít "ăn chưa nên đói, nói chưa nên lời", mà được "học ăn, học nói, học gói, học mở" để biết sống như một người lớn, chững chạc, chín chắn trong đời Kitô hữu. Thường con nít thì hay ích kỷ, tham ăn, được cho cái gì là khư khư giữ lấy, bảo chia cho chị cho em không chịu..., nó thất thường, lúc đòi cái này, lúc đòi cái kia, chỉ thích ham chơi mà chẳng thích học hành... Người tín hữu chưa trưởng thành cũng vậy, tuy về tuổi tác họ đã là người thanh niên, đã là thanh nữ, hay đứng tuổi, và có khi đã lớn tuổi, có bằng cấp kỹ sư, bác sĩ, tài giỏi trong buôn bán, làm ăn, tinh thông trong nghề nghiệp; song trong đời sống với Chúa, đời sống đạo, họ vẫn là con nít, ngây dại, đầy tham lam, ích kỷ, đầy các ý muốn tự riêng, tẻ hơn, đầy tham lam, dục vọng ích kỷ, không nghĩ đến ai, sẵn sàng làm hại người khác để thủ lợi cho mình... Thôi, nói ít anh chị em hiểu nhiều... ơn phép Thêm sức sẽ làm cho con người hèn kém, ngây dại đó chuyển biến, từ thái độ chỉ biết ích kỷ, lãnh nhận, trở nên có tinh thần biết nghĩ đến tha nhân, đến phục vụ, *phục vụ người khác, phục vụ Giáo Hội, chia sẻ trách nhiệm trong Giáo Hội*, trong giáo xứ, quên mình để làm việc mở mang Nước Thiên Chúa... Giống như Đức Giêsu vậy, hồi Ngài còn là trẻ thơ, Ngài nhận lãnh mọi sự từ tay cha mẹ (thánh Giuse, Đức Maria...), rồi đến khoảng 30 tuổi, Ngài đến sông Yordan, được Thánh Thần ngự xuống, thế là Ngài bỏ gia đình, từ già Đức Mẹ, đi ra phục vụ Nước Thiên Chúa, rao giảng, làm ơn giảng phúc, chữa bệnh, dạy dỗ môn đồ... đến quên ăn, quên ngủ..., nằm sương gối tuyết, lo cho người khác được ơn cứu rỗi, cho đến lúc Giờ Cha định Ngài thí mạng mình, làm lễ hi sinh trên thập giá để đền tội nhân loại. Chính Chúa Thánh Thần đậu xuống ở bên bờ sông Yordan đã làm Đức Giêsu trưởng thành. Thì chúng ta cũng vậy, sau khi được Phép Rửa tội làm ta thông hiệp và nhập vào Chúa Kitô, làm con sơ sinh của Cha trên trời, Phép Thêm sức đến làm tăng trưởng đức tin, đức cậy, đức mến ấy, rồi thúc đẩy chúng ta ra khỏi bản thân, ra đi làm việc, hành động và làm chứng cho Đức Giêsu. Người Kitô hữu nào không chịu lấy Bí Tích Thêm sức để sống như thế, sẽ là Kitô hữu ấu trĩ, sẽ là kẻ còi cọc, chậm lớn, là Kitô hữu lùn!

3- Vậy anh chị em đang nghe lời Chúa và Hội Thánh dạy đây: *Hãy quý trọng phép Thêm sức!* Nếu đã chịu phép ấy rồi, thì hãy cầu xin Thánh Thần phát triển năng lực Bí Tích ấy trong mình. Người công giáo Việt Nam có thói quen chịu phép Bí Tích như chịu lấy một lễ nghi, một lần coi như xong, cho đủ phép tắc trong đạo. Không phải thế! Phép Thêm sức đem Thánh Thần Thiên Chúa đến trong ta *như một động lực để hành động, một năng lực sống để phát huy hiệu năng*, chứ không phải như một lượng vàng để cất trong tủ. Có lẽ do tập tục cho chịu phép Thêm sức lúc còn nhỏ quá, chưa biết gì, nên đã để cho Bí Tích ấy mai một đi. Ngày nay, khi hiểu Thêm sức là Bí Tích làm cho đời sống đạo nên trưởng thành, người ta có khuynh hướng đợi khi nào người đó tới độ tuổi, mà các tiềm năng nhân loại trong họ đã phát triển khá rồi mới lãnh nhận. Và cần được dạy cho hiểu đúng về Bí Tích ấy mới nên lãnh nhận. Nhất là bỏ cái ý nghĩ đi chịu một cái ơn Gì, giống như đi sắm một món đồ trang sức, rồi về đeo trên mình cho đẹp mà thôi. Không, lãnh nhận Bí Tích Thêm sức là lãnh Chúa Thánh Thần, hay dám nói mạnh bạo hơn là lãnh một thùng thuốc súng để nổ tung, lãnh một hoả tiễn để châm ngòi đẩy chúng ta lên cao...

Anh chị em *hãy cầu xin Chúa Thánh Thần của Phép Thêm sức* phát huy mãnh lực trong anh chị em! Đức Giêsu đã phán: các con hãy chờ đợi... để lãnh lấy *quyền lực Thánh Thần*, ngõ hầu các con có thể làm chứng cho Ta từ Yêrusalem đến tận cùng mặt đất" (Cv. 1.8). Trước kia, các Tông đồ nhất đảm, sợ quân Do thái, đóng cửa kín mít; sau khi lãnh quyền lực Thánh Thần, các ông mở tung cửa

ra, làm chứng về Đức Giêsu... Ngay ngày hôm đó, có 5.000 người được phúc lãnh ơn cứu độ. Trước kia, các ông dốt nát, làm dân chài lưới, chỉ biết chèo thuyền, đánh cá là giỏi; nay các ông ra đi khắp năm châu bốn bể, giảng dạy, thuyết phục cho biết bao người tin nhận Chúa, cứu rỗi linh hồn. Làm thế, các ông thấy thật là hạnh phúc, các ông thấy đời mình tươi đẹp, có ý nghĩa. Làm cho một người trở lại đạo, bỏ đàng tội lỗi, ăn năn về với Chúa là một việc vui sướng, anh chị em nào mà chẳng đã một lần nếm được niềm vui sướng đó. Quả chúng tôi đã nhiều lần được anh chị em đến khoe: “Con đã làm cho ông X..., bà Y... ăn năn trở lại” và chúng tôi thấy ánh mắt sáng ngời hạnh phúc của anh chị em đó. Đúng thật, phục vụ Chúa là điều làm ta hạnh phúc. Còn nhớ có bài hát nào đó ca rằng: “Hạnh phúc đâu có phải chỉ là cơm no và áo đẹp...”. Vì nếu hạnh phúc chỉ là như thế, thì con bò, con trâu nó hạnh phúc hơn ta. Hạnh phúc lớn nhất của con người là làm cho người khác được vui sướng, hạnh phúc, được ơn nghĩa với Chúa, hoặc được ăn no, mặc ấm, khỏi bị đàn áp, ức hiếp, bắt công.

Như vậy, khi Chúa Thánh Thần, qua Bí Tích Thêm sức, đến làm cho ta trưởng thành trong đời Kitô hữu, chính là Thánh Thần đến làm cho ta được hạnh phúc, được mãn nguyện vậy.

## Tích truyện

Mẹ Têrêsa Can-cu-ta, hiện còn sống, đã bằng lòng cho người ta làm một cuốn phim diễn lại các hoạt động bác ái của các chị em nữ tu, tuy Mẹ Têrêsa không thích phô trương, quảng cáo. Lúc ấy, những hoạt động của Mẹ và các chị em đều chú trọng vào việc chăm sóc những người già yếu, hấp hối, bệnh tật, không người thân thuộc, lại không còn đủ sức làm một việc gì, kể cả ngửa tay đi ăn xin. Họ cứ nằm liệt bên vĩa hè để chờ tử thần đến đem đi. Nhưng may thay, có những nữ tu hiền dịu như thiên thần, trong bộ áo trắng viền xanh đến... Cuốn phim ghi lại hình ảnh các chị ấy, cứ mỗi sáng sớm đi ra các đường phố, dùng xe tay chở những người xấu số về, rồi tắm rửa, đút thức ăn cho họ, chăm sóc, chữa trị, nhất cử nhất động, các chị đều biểu lộ tình thương yêu, kính trọng họ. Trải 30, 40 năm qua, tình thương đối với những người già yếu, đau khổ, bệnh tật của các chị nữ tu ấy đã lan tràn đến 77 quốc gia. Có rất nhiều người tình nguyện đến phục vụ trong công tác bác ái của Mẹ Têrêsa. Và cứ thế, nhóm người tình nguyện phục vụ không công ấy mỗi ngày một thêm đông, thành một ê kíp chuyên viên gồm bác sĩ, trợ tá xã hội...

Có một nhà sinh vật học trong nhóm đã nói rằng:

- Lúc đầu, khi đến đây phục vụ, tôi tưởng là đến để cho đi một cái gì đó. Nhưng bây giờ thì tôi nhận thức rõ ràng: những gì mà tôi cho đi chỉ như một giọt nước trong biển cả của những gì mà tôi nhận lãnh lại được. Mỗi khi ra về, tôi có cảm tưởng như con tim tôi đầy tràn tình thương hơn, hồn tôi rộng mở, quảng đại, bao la hơn, yêu đời và yêu thương hết mọi người. Tôi thấy ai cũng rất dễ thương, dễ mến. Tâm hồn tôi trở nên thanh thản, lạc quan và yêu đời hơn là khi tôi mới bước vào phục vụ.

Quả thực, Kinh Thánh có thuật lại lời Chúa Giêsu nói rằng: “Cho đi thì hạnh phúc hơn là lãnh nhận” (Cv 20.35).

\*\*\*

Hát một bài kính Chúa Thánh Thần (ví dụ: Lạy Chúa Thánh Thần, xin Ngài ngự đến, canh tân đổi mới đời sống chúng con, tăng sức linh hồn, bồi thêm lửa mến, soi sáng trí khôn, hiệp nhất muôn lòng...).

## BÀI LỜI CHÚA 100 TRƯỞNG THÀNH TRONG ĐỜI SỐNG ĐẠO

### Trích tổng hợp mấy đoạn Tin Mừng (Mt 3.13tt)

Hồi Ông Yoan Tẩy Giả xuất hiện trong sa mạc xứ Yude mà rao giảng thống hối và làm phép rửa trong nước, thì dân Do thái từ khắp nơi trẩy đến với ông, xưng thú tội lỗi và nhờ ông thanh tẩy cho trong sông Yordan. Bây giờ, Đức Giêsu cũng hoà mình vào đoàn dân ấy, bỏ xứ Galilê mà đến với Ông Yoan bên sông Yordan để được ông thanh tẩy cho. Ông Yoan khiêm tốn từ chối rằng:

- Chính tôi cần được Ngài thanh tẩy cho, thế mà Ngài lại đến xin tôi thanh tẩy cho Ngài sao?

Nhưng Đức Giêsu đã giải thích cho ông hiểu là ông cứ làm phận sự ông đi, đừng ngại. Bấy giờ, ông Yoan mới làm phép Thanh tẩy cho Đức Giêsu. Vừa xong, Đức Giêsu lên khỏi nước, và này trời mở ra, và Ngài thấy Thần Khí Thiên Chúa đáp xuống như chim câu mà đến trên Ngài. Và có tiếng tự trời phán:

- Ngài là Con Ta yêu mến hết sức, ta vui thoả nơi Ngài.

Rồi từ đó, Thần Khí dẫn dắt Đức Giêsu làm mọi sự. Trước hết, Thần Khí dẫn đưa Đức Giêsu vào sa mạc để chịu ma quỷ cám dỗ. Sau ba đợt cám dỗ, ma quỷ đành chịu thất bại rút lui. Rồi Ngài bắt đầu đi rao giảng, là cũng do Thần Khí xúc dầu phong cho Ngài làm ngôn sứ: "Thần Khí Chúa ở trên tôi, bởi Người đã xúc dầu cho tôi, Người đã sai tôi đem Tin Mừng cho người nghèo khó". Cả khi chữa bệnh, khi trừ quỷ, Ngài đều nhờ quyền năng của Thiên Chúa là Thần Khí mà trừ.

- **Đó là Lời Chúa! Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa!**

## Suy niệm Lời Chúa

Ta thấy đó, luôn luôn Thánh Thần ngự trong Đức Kitô và hằng hướng dẫn mọi lời nói, việc làm của Đức Giêsu, khiến Kinh Thánh phải khen ngợi Đức Giêsu là: Ngài làm tất cả mọi sự một cách hoàn hảo. Nhân hậu, từ bi, trọn hảo, vâng lời trọn hảo, hi sinh tuyệt đối, ngay cả đến cái chết, Kinh Thánh cũng nói: Ngài cũng nhờ Thần Khí mà tiến mình làm lễ hi sinh trọn vẹn.

Chẳng phải Đức Giêsu cũng đã thông chia cho ta chính Thánh Thần ấy trong phép Rửa tội và Thêm sức đó sao? Để ta luôn luôn sống và hành động, từng giây phút, từng cử chỉ, tâm tình, lời ăn, tiếng nói một cách hoàn hảo, thánh thiện, như Đức Giêsu, xứng danh con cái Thiên Chúa. Tất một lời, đó là một đời sống Kitô hữu trưởng thành:

Bài kỳ trước, ta đã nghe nói Bí Tích Thêm sức giúp ta nên người Kitô hữu trưởng thành. Nhưng cách nào? Nhờ đâu? Đó là mục đích của bài kỳ này.

*Trước hết, trưởng thành là thế nào? Cứ so sánh con nít với người lớn thì tức khắc biết. Ta chỉ lấy hai nét chính để phân biệt con nít với người lớn. Một là về cách sống, cách cư xử; hai là về trí óc hiểu biết.*

1) Con nít thì chỉ đòi ăn, tham ăn, thích gì đòi nấy, cái gì không ưa là nó bỏ. Tính tình nó thất thường, hay giận hờn, khóc nhe, vội vãnh... Khi sợ bị la rầy thì nói dối, khi khoe khoang thì nói điều ngoa, tức giận thì khóc; con gái thì cấn, cấu, chửi tục; con trai thì đánh nhau, vật lộn...

2) Còn về mặt trí óc và hiểu biết thì nó chưa biết gì, phải đi học, mà còn làm biếng, chỉ muốn trốn học đi chơi. Nghe gì vui thì thích nghe, hễ điều gì cao hơn, khó hơn thì chán, ngáp dài, ngủ gục..., đầu óc non nớt chưa biết phải trái, chưa biết suy tính điều hay lẽ phải; nông cạn chưa biết trừ tính tương lai... Người lớn đâu có thế!

*A- Hãy áp dụng ví dụ trên vào việc linh hồn và đời sống thiêng liêng, thì ta thấy: có nhiều tín hữu, tuy về mặt tuổi đời có thể đã lớn, đã trưởng thành, đã đỗ đạt, thành tài, đã có sự nghiệp, đã ăn nên làm ra, nhưng về mặt thiêng liêng, lại vẫn còn con nít, cư xử, hành động, suy nghĩ cách ấu trĩ.*

Kinh Thánh có nói bởi miệng Thánh Phaolô rằng: "Hỡi anh em, tôi không thể nói (đạo lý) với anh em như những người thần thiêng (đã trưởng thành trong tâm linh), mà chỉ như những người xác thịt, như những kẻ còn con nít trong Đức Kitô. Tôi đã cho anh em uống sữa, chớ không cho dùng đồ ăn đặc, vì anh em không kham nổi... Tại sao? bởi một khi anh em còn có những chuyện ghen tương, kinh địch, tính mê nét xấu..., thì chẳng phải là anh em vẫn cư xử như người xác thịt (theo bản năng, giống như con nít đó sao)?" (1cr 3.1-3).

Vậy thánh Phao lô có ý chê trách các bần đạo thành Corintô là họ chưa thể được hiểu và nắm các điều cao sâu về đạo Chúa, (tức là đồ ăn chắc bụng), mà chỉ được cho ăn sữa (tức là vài ba điều sơ đẳng...), vì tại tâm tình và cách sống của họ còn như con nít: nào ghen tuông, kinh địch, tranh giành, tham lam,...Người lớn thì biết cảm mình, biết tự chủ, biết cư xử khoan dung, nhân thứ, đại lượng, giống như Đức Giêsu đã sống!

Như vậy, dù chúng ta tuổi tác đã lớn, song nếu *cách cư xử, lối sống* còn có những điều như nêu trên, thì trước mắt Chúa, ta vẫn còn là con nít, chưa trưởng thành. Chúa còn phải mệt vì ta. Ta còn làm nhiều điều cho Chúa buồn lòng y như trong gia đình, cha mẹ nhìn nhau lắc đầu thờ dài vì con cái hư hỏng, đánh lộn, bất hiếu, nghịch tử... Những tín hữu đó còn sống theo anh xác thịt - theo kiểu nói của Kinh Thánh có nghĩa là còn làm nhiều điều theo bản năng tự nhiên, xấu xa, hư hỏng..., còn nghe theo xúi giục của ma quỷ. Và Thánh Phao lô thống kê một loạt những việc ấy ở đoạn 5, thư Ga lát như sau: Đây là những việc mà người sống theo tính xác thịt (theo bản năng hư hỏng): nào là dâm bôn, ô uế, phóng đảng (chơi bời trác táng), thờ quấy quá (mê tín, dị đoan, xem bói), ma thuật (phù chú, chiêu hồn), hằn thù, kinh địch, ghen tuông, nóng giận (chửi tục, chửi thề, đánh nhau, đâm chém), tranh chấp, chia rẽ, kéo bè kéo đảng, ganh tị (kiêu hãnh, khoe khoang), rồi say sưa, nhậu nhẹt (cờ bạc)... và các điều xấu khác giống như vậy (không thể kể hết ra đây được...)

. Làm sao Chúa có thể vui lòng khi thấy chúng ta sống như thế? Không phải ta cứ đi nhà thờ, đọc kinh, lần chuỗi lu bù là Chúa vui Lòng và bỏ qua mọi chuyện cho ta đâu! Chẳng cần nói đến làm đẹp lòng chúa làm gì, cứ nghĩ đến chính bản thân, ta cũng thấy ngượng và xấu hổ về mình. Trong đời sống thiêng liêng, ta quả là còn con nít, con nít hư hỏng, chưa xứng danh tín hữu, con Cha trên trời.

Ấy vậy, Chúa Thánh Thần, mà ta lãnh nhận thêm lần nữa trong Phép Thêm sức sẽ đến giúp ta, củng cố ý chí ta, ban sức mạnh cho ta, để ta biết kìm hãm những thúc đẩy của bản năng xấu mà tự chủ, tự điều chế con người mình, như một người lớn chín chắn. Ví như một cái cây khi còn non, chẳng sinh hoa, cũng chẳng kết trái, khi Chúa Thánh Thần đến, Ngài làm việc trong ta, dạy dỗ, hướng dẫn, an

úi, khích lệ và làm ta thích thú các điều tốt lành, khiến ta như cây đại thụ đủ độ lớn và chín muồi, sẽ sinh ra những việc tốt lành, ngay chính, như cây sinh ra hoa thơm trái ngọt vậy. Kinh Thánh tả về sự ấy như sau: "Ai có Chúa Thánh Thần hướng dẫn, thì Thánh Thần sẽ làm trở sinh những hoa quả như sau: nào là yêu thương, nào là vui mừng, rồi bình an, đại lượng, nhân hậu, tốt lành, tín trực (ngay thẳng, không gian dối), cư xử với mọi người (thần cũng như sớ) cách hiền từ (dịu dàng, tế nhị), tự chủ (tiết độ).... (Gl 5.22).

B- Bây giờ, áp dụng vào *mặt trí khôn, hiểu biết* thì thấy rất nhiều tín hữu việc đời thì tinh, việc đạo thì khờ. Làm ăn buôn bán rất sành, còn về đạo lý của Chúa thì mơ, sơ sai. Kinh Thánh có lời than: "Với thời gian, đáng lẽ anh em đã phải là những bậc thầy, thế mà anh em lại cần phải để người ta dạy lại cho những điều sơ học về đạo lý của Thiên Chúa. Anh em lại cần phải ăn sữa, không dùng nôi đồ ăn chắc bụng. Vì phạm ai phải ăn sữa, ắt là khờ khạo về đạo lý..., bởi nó vẫn là trẻ nít. Còn của ăn chắc bụng là phần dành cho hạng người trưởng thành, những người bởi được tập tành thành thói quen, thì quan năng đã nên sành sỏi, biết phân biệt đâu là điều lành, đẹp ý Chúa mà làm: đâu là điều xấu mà tránh..." (thư Do thái 5.12-14).

Những tín hữu ấy nghe giảng thì kêu dài, kêu cầu, xem đồng hồ miết, họ không hề rờ đến sách Thánh mà đọc Lời Chúa, xem Chúa dạy mình thế nào..., nghe nói đến đạo lý, đời sống thiêng liêng, thì ngáp dài hay bỏ bên tai... Cho nên, đức tin họ ấu trĩ, đứng trước các cơn lốc của cuộc đời, đầy đua chen, tiền tài vật chất, họ không biết ứng xử như con cái Chúa, nên cũng chạy theo người ngoại, làm như người ngoại: Đứng trước những vấn đề khó khăn của cuộc sống văn minh kỹ thuật, với bao câu hỏi, bao vấn nạn, khúc mắc, họ ngỡ ngác, không có một lập trường, không có một giải đáp thích hợp, họ cứ như chim chích lạc trong rừng, mặc cho trào lưu cuốn trôi... Đoạn Kinh.. Thánh ở trên nói? "Họ khờ khạo về đạo lý đàng công chính, bởi họ vẫn còn là trẻ con trong đức tin, chưa trưởng thành, chưa có quan năng sành sỏi để phân biệt tốt, xấu...". Trong đầu óc họ chỉ biết vài điều sơ sai, đi nhà thờ, đi dự lễ, xưng tội, cầu xin Đức Mẹ, có hoả ngục, có phán xét... Đạo Chúa mặc khải từ trời, do Đức Giêsu đến dạy, với biết bao điều hay ho, cao sâu, hứng khởi về Nước Thiên Chúa, về Cha trên đời, về cõi trời mới đất mới, về sự sống đời đời, về chức làm con Chúa, về sự kết hợp làm một với Chúa Kitô, và nhất là được Chúa Kitô ban cho họ Thánh Thần ở trong họ và dẫn dắt họ, thì họ không hề biết, hay có nghe cũng chỉ tai này lọt tai kia mà thôi.

Vậy, bạn có thấy cần Chúa Thánh Thần đến để dạy dỗ, dẫn dắt bạn từ là con nít, trở nên trưởng thành chưa? Cả về mặt đời sống luân lý lẫn mặt hiểu biết đạo lý, Chúa Thánh Thần sẽ đến dạy dỗ, hướng dẫn bạn, bạn có muốn không?

Điều bạn cần ghi lòng tạc dạ trước hết là: việc trở nên con cái trưởng thành trước mặt Chúa, không phải là công việc của bạn, dù bạn có gồng mình, thì cũng không làm được (ấy là chưa kể có mấy ai thích gồng sức, gồng mình để nên thánh đâu!). Đây là một Bài học làm gương: Trong Cựu Ước, Chúa ban cho dân Israen cả một bộ luật tỉ mỉ, chặt chẽ..., mà cuối cùng vẫn thất bại, dân chúng không tuân giữ, đâm ra hư hỏng, tội lỗi, từ người trên đến người dưới... Đâu đâu cũng chỉ thấy bạo hành, đàn áp, tranh chấp, điều ngoa; lại còn thờ ngẫu tượng, tà thần dân ngoại nữa...; mức tội lỗi đã đạt tới đỉnh mà Thiên Chúa không còn có thể dung túng được nữa, nên đã để phó mặc họ cho sự dữ hoành hành: giặc giã, chiến tranh làm tan cửa, nát nhà, và họ đã bị Phát lưu đi đầy xa xứ, làm nô lệ cho dân ngoại. Cho nên, qua kinh nghiệm của dân Israen, Thiên Chúa biết là con người không thể tự mình sống công chính và đạo đức, phải có Chúa Thánh Thần đã, Ngài ngự trong lòng họ mới giúp sức cho họ sống được: Đây lời Chúa phán: "Bên trong các ngươi, *Ta sẽ ban xuống Thần Khí của Ta, và Ta sẽ làm cho các ngươi bước đi theo các điều luật của Ta, và các ngươi sẽ giữ được các phán quyết của Ta mà thi hành*" (Ezêkien 36.27). Không có Thánh Thần, không giữ luật được! Đức Giêsu cũng hứa: "Cha sẽ ban cho các con một Đấng Bào Chứa khác, Ngài ở trong các con... Đó là Thánh Thần... Chính Ngài sẽ dạy các con mọi sự và sẽ nhắc cho các con nhớ và thấu hiểu mọi điều Thầy đã nói với các con,... Ngài sẽ dẫn đưa các con vào tất cả sự thật..." (Ga 14. và 16.). Và ngày lễ Hiện Xuống, Chúa ban Thánh Thần ấy! Thánh Phaolô đã kinh nghiệm được ơn Chúa Thánh Thần như thế, nên ông thốt lên: "Phạm ai được Thánh Thần Thiên Chúa dẫn đưa, thì người ấy là con cái Thiên Chúa" (Rm 8.14). Chỗ khác, thánh Phaolô bảo: "Một khi ta được Thần Khí làm cho ta có sự sống của Thiên Chúa, thì hãy theo Thần Khí dẫn dắt mà tiến bước" (Gl 5.25).

Anh chị em nhìn lại quãng đường đời mình từ nhỏ mà xem, chẳng phải hầu như mình đã sống tự sức mình, có ai nhớ đến Chúa Thánh Thần mà xin Ngài ra tay dẫn dắt đâu? Do đó, đời chúng ta chông chát các sa ngã, tội lỗi, lầm lỡ. Nếu không vợ nọ con kia, thì cờ bạc rượu chè; nếu không chơi bởi hút

xách, nếu không đi điểm thì ghen ghét, ích kỷ, nóng giận, oán thù.. đủ thứ. Vì sao? Vì Thánh Thần không dẫn dắt ta, thì xác thịt, ma quỷ dẫn dắt, xúi giục ta, bản năng xấu dẫn đưa, thúc đẩy ta. Không có ông chủ tốt này điều khiển ta, thì có ông chủ kia xấu lôi kéo ta. Thánh Kinh nói quá rõ về điều ấy: "bước đi theo Thần Khí, thì anh em sẽ không bước theo đam mê, xác thịt, tội lỗi. Vì xác thịt xấu xa có những đam mê nghịch với Thần Khí thì Thần Khí cũng có những đam mê nghịch với xác thịt, đôi bên giằng co nhau (muốn dành quyền điều khiển đời anh em). Anh em không thể đứng trung lập được, hoặc theo chủ này, thì phải bỏ chủ kia" (x. Ga lát 5.16-17). Nhưng đi theo xúi giục của xác thịt mà làm toàn điều tội lỗi, thì hừng lấy cái chết. Còn nếu ta đi theo sự cảm hứng của Thánh Thần, thì ta sẽ sinh ra các việc làm tốt lành, nhân đức, mà kết quả là ta được sống đời đời, được bình an (thánh Phao lô dạy thế trong thư Rôma 8.5-9).

Đó là hai con đường, một là con đường sống, hai là con đường chết. Anh chị em chắc chọn con đường sống, tức là chọn đi theo Thánh Thần dẫn dắt ! *Vậy ta hãy mở lòng đón nhận Thánh Thần đi!* Việc đầu tiên, anh chị em hãy nói với Chúa Thánh Thần: "Lạy Chúa Thánh Thần! Con đại dột từ trước đến nay đã quên Chúa. Vậy lạy Thánh Thần rất vui trọng và đáng mến! Con mở lòng đón nhận Chúa, Chúa hãy đến. ngự trong con, hướng dẫn mọi hành vi, cử chỉ, lời nói, việc làm của con. Từ nay cho đến suốt đời, con chị xin Chúa dẫn dắt con mà thôi. Xin Chúa thương làm chủ đời con, đừng để con đi theo xác thịt, ma quỷ mà làm việc tội, mất sự sống, phải chết đời đời". Anh chị em cứ cầu xin đơn sơ như thế, hay câu nào giống như thế. Anh chị em sẽ thấy đời mình dần dần đổi khác, sẽ vui mừng, bình an, hạnh phúc khôn tả. Đừng sợ! Chúa Thánh Thần không đến để làm khổ ta đâu, trái lại, chỉ gây hạnh phúc cả hồn lẫn xác cho ta.

## Tích Truyện

Có một tu viện kia, hồi trước, là một nơi thu hút không biết bao khách hành hương, nhà nguyện lúc nào cũng vang tiếng ca hát của các tu sĩ... Còn nay, nó hầu như trở thành một ngôi nhà trống vắng, ít người qua lại, vắng kẻ ra vào, mặt số nhỏ tu sĩ còn sót lại sống uể oải, buông thả... Cha Bê Trê trên tìm đến gặp một vị ẩn sĩ hỏi xem đâu là nguyên nhân tình trạng này. Phải chăng là một tội tày đình nào đó đã khiến bàn tay Chúa đè nặng trên cộng đoàn? Sau khi nghe cha Bê Trê kể lể, vị ẩn sĩ mới ôn tồn nói:

- Cái tội đang xảy ra trong cộng đoàn là tội vô tình. Chúa Cứu Thế đã cải trang thành một người giữa chư vị mượn hình dáng người ấy để ở giữa chư vị, mà chư vị vô tình không nhận ra Ngài!

Cha Bê Trê hỏi hã ra về, lòng ông không khỏi lan man đặt câu hỏi:

- Ai là người được Chúa mượn hình dáng để trở lại giữa loài người?

Đấng Cứu Thế không thể là chính ông, vì ông tự biết mình yếu hèn, tội lỗi. Ông hỏi các tu sĩ lại và loan báo điều vị ẩn sĩ đã nói. Đôi mắt của mỗi người mở to ra và ai cũng bắt đầu dò xét mỗi người trong nhà để khám phá ra Chúa, nhưng rất khó, vì Chúa cái trang kỹ lắm. Thành ra, ai cũng để ý và đối xử kính cẩn với người khác, vì biết đâu người đó là Chúa Cứu Thế thì sao! Không mấy chốc, bầu khí yêu thương, huynh đệ, sức sống và niềm vui, sự đề săn sóc đến nhau đã làm cho tu viện trở nên sống động, tin đồn lan ra khắp nơi. Giáo dân lại tuôn đến đông đảo để hành hương, tĩnh tâm và cầu nguyện. Nhiều ơn kêu gọi trẻ cũng đến làm tăng số tu sĩ.

Câu chuyện trên đây, có thể chỉ là chuyện biến ngôn, song nó cho hiểu: Giữa chúng ta, có Chúa Thánh Thần; nhưng vì ta vô tình, lạt lẽo, không để ý đến sự hiện diện và hành động của Ngài, nên cuộc sống của ta đã trở nên khô khan, buồn tẻ, đầy tội lỗi. Sự vắng bóng của Thánh Thần đó là nguồn gốc của mọi xáo trộn, sa sút, và bất ổn trong đời Kitô hữu chúng ta.

Đọc kinh Đền tạ hoặc hát một Bài cầu xin Chúa Thánh Thần (ví dụ của Thành Tâm):

"Lạy Chúa Thánh Thần!

Xin Ngài ngự đến!

Canh tân đổi mới đời sống chúng con.

Tăng sức linh hồn, bồi thêm lửa mến,

Soi sáng trí khôn, hiệp nhất muôn lòng...”.